

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

HT. Tịnh Không giảng
(Tập 261 - 310)

Tập 261

Nếu như vẫn còn nghi hoặc, vẫn còn giải đãi, vẫn còn lười biếng thì vấn đề đã nghiêm trọng rồi. Người nào ngày ngày giảng Kinh cho bạn? Bạn có được bao nhiêu phước báo? Tìm một người thiện tri thức ngày ngày có thể nghe họ giảng Kinh thật chẳng dễ dàng, nhưng hiện tại có những thiết bị như máy ghi hình, việc này thì rất thuận tiện cho chúng ta. Pháp sư giảng bộ Kinh này, chúng ta đem băng ghi hình mang về nhà, ngày ngày có thể nghe đi nghe lại. Đây là việc mà người thời trước không có cách nào tưởng tượng ra, đây là con người đời nay chúng ta có phước, người xưa không có cách nào tưởng tượng ra nổi. Chúng ta ngày nay đã làm được, vậy ngày nay bạn ở nhà dùng những thiết bị tiên tiến này, bạn có dùng để nghe Kinh không? Hay là bạn dùng để xem phim truyền hình, để nghe nhạc? Việc này chính bạn là người hiểu rõ nhất. Nếu như bạn đem thời gian đó chỉ để nghe Kinh thì bạn sẽ thành tựu.

Người ở trong nhà thì nhiều, hiện nay tuy là gia đình nhỏ, ngoài vợ chồng còn có con cái, có những lúc còn có bạn bè người thân đến, vì thế hiện nay hầu hết các gia đình ở trong các thành phố không chỉ có một cái truyền hình. Tôi đi quan sát thấy rất nhiều, mỗi phòng trong nhà đều có, rất dễ dàng dùng một cái phòng để chuyên nghe Kinh Phật. Ngày ngày bạn nghe Kinh, nghe một cách rất thích thú, không nghe mấy thứ đó của họ, dần dần họ sẽ đến hỏi bạn cái đó thật sự nghe rất hay phải không? “*Không sao, cứ đến xem thử*”, từ từ bạn sẽ độ được hết những người ở trong nhà bạn, cũng độ được luôn những người hàng xóm của bạn. Bạn phải có cái tâm lâu dài, bạn phải đem cái thành tích tu học ra cho tất cả mọi người xem, như vậy thì mới được. Chư Phật Bồ Tát niệm niệm đều lo nghĩ vì người khác. Nguyên tắc này nhất định phải nhớ cho kỹ, không nên lo nghĩ vì bản thân, bạn ở nhà mỗi ngày nghe Kinh tám giờ đồng hồ không phải vì chính mình, mà vì tất cả những người trong nhà, âm thầm thay đổi, tự độ độ người, không phải tự tư tự lợi. Chỉ cần công phu sâu, thời gian dài, nhất định có thể cảm động người. Đây là khẳng định. Cho nên chúng ta hiểu rõ những vấn đề này, ghi nhớ những kinh nghiệm giáo huấn tu học của Đại đức xưa, không những phải học tập mà còn phải phát dương quang đại, lợi ích xã hội đại chúng. Phải đem “*oai thần quang minh, tối tôn đệ nhất*” của Phật A Di Đà biểu hiện ra ở ngay trên người của mình, xem có nhận được tôn xưng là người xuất gia đệ nhất của xã hội đại chúng hay không, là người xuất gia tối tôn hay không? Đến một ngày nào đó chúng ta ở trong xã hội này được người ta xưng tán là tối tôn đệ nhất, chúng ta mới không có lỗi với Phật A Di Đà, mới là học trò của Phật A Di Đà. Ngài ở trong chư Phật là tối tôn đệ nhất, thì

hàng học trò cũng phải là tối tôn đệ nhất trong tất cả học trò. Chúng ta có từng nghĩ đến hay chưa, có chăm chỉ nỗ lực để làm hay chưa?

Câu nói “*thập phương Phật tán*”, “*biến chiếu Đông phương hằng sa thế giới*”, câu này đã nói rất cụ thể, phía sau là “*Nam -Tây -Bắc phương, tứ duy thượng hạ*”, tứ duy là Đông Bắc, Đông Nam, Tây Bắc, Tây Nam, cùng thượng phương và hạ phương là mười phương. Mười phương chư Phật đều tán thán Phật A Di Đà.

Chúng ta xem phần sau cùng của đoạn này.

Kinh văn: “Nhược hóa đẳng thượng viên quang, hoặc nhất, nhị, tam, tứ do-tuần, hoặc bách thiên vạn ức do-tuần. Chư Phật quang minh, hoặc chiếu nhất, nhị Phật sát, hoặc chiếu bách thiên Phật sát, duy A Di Đà Phật, quang minh phổ chiếu vô lượng vô biên vô số Phật sát”.

Những câu Kinh văn này đều rất quan trọng, khi đọc đến chúng ta không thể nào được qua loa. Phật có thân quang, có phóng quang. Chúng ta nói đến Phật quang, thông thường là có hai loại này. Thân quang là thường quang, quang sáng trên Phật đỉnh là thường quang. Thân thể của Phật cũng phóng quang, đây cũng là thường quang. Hào quang của Phật Thích Ca Mâu Ni, trên các Kinh điển nói hào quang của thân tám thước, nếu như phóng quang thì sẽ khác. Cái thân mà chư Phật sở hiện không như nhau, thân quang cũng không như nhau. Thực tại mà nói, Phật Phật đạo đồng, làm gì có cái khác nhau. Chúng sanh không tương đồng, chúng sanh nghiệp chướng không như nhau, người có nghiệp chướng nặng thì nhìn không thấy Phật quang, người nghiệp chướng nhẹ thì có thể nhìn thấy Phật quang, người nhẹ hơn nữa thì thấy hào quang của Phật càng lớn. Phật phóng quang diệc phục như thị, đây chính là từ nghiệp lực của chúng sanh mà nói. Ngoài ra còn có một cách nói, là từ duyên phần của chúng sanh mà nói. Người thế gian này chúng ta cũng như vậy, gặp được người có duyên thì rất hoan hỷ, người không có duyên thì không muốn gặp mặt họ.

Từ chỗ này mà xem thì chúng ta biết được, Phật A Di Đà và hết thấy chúng sanh trong mười pháp giới là có duyên sâu nhất. Vì sao vậy? Vì Ngài phóng quang càng lớn hơn. Đối với sự việc này thì chư Phật không như nhau. Có một số người trong quá trình tu hành thành Phật của mình rất ít kết duyên với chúng sanh, chỉ lo tu chính mình, quả thực họ đã thành Phật, tuy rằng phát nguyện “chúng sanh vô biên thế nguyện độ”, cái nguyện này thì hoàn toàn tương đồng, nhưng kết cái duyên với chúng sanh không rộng, kết cái duyên không đủ sâu. Chúng ta cũng nghe thấy ở trong Phật pháp thường hay nói: “*Phật không độ người không có duyên*”. Chúng sanh này không có duyên với Phật, vậy thì hết cách. Thế Tôn năm xưa tại thế, Thành Đông lão mẫu không có duyên với Phật Thích Ca Mâu Ni (câu chuyện này có rất nhiều người biết), nên Phật Thích Ca Mâu Ni độ không được bà. Phật làm một thử nghiệm cho chúng đệ tử xem, Thành Đông lão mẫu từ bên kia đi đến, Phật bèn từ phía đối diện đi lại, bà lập tức đổi hướng, đi sang con đường khác, tuyệt nhiên không muốn gặp mặt Phật. Phật có năng lực hóa thân, đến bên đó, bà lại đổi hướng. Cuối cùng Phật liền biến hiện thành bốn cái thân

bao vây bà bốn hướng, bà cuối đầu xuống khóc lóc, cũng không thềm nhìn Phật một cái, vì không có duyên mà. Phật bảo học trò của Ngài là Xá Lợi Phất đi độ bà, Xá Lợi Phất có duyên với bà nên vừa đi là đã độ được. Phải xem ai có duyên với ai. Ở chỗ này thì chúng ta liền hiểu được, “*chư Phật quang minh*”, đây là nói phóng quang, quang sáng trên đầu phóng quang, hoặc giả là “*nhất, nhị, tam, tứ do tuần*”.

Do tuần là đơn vị đo độ dài của Ấn Độ khi xưa. Xưa kia các Đại đức phiên dịch, do tuần có ba loại là đại, trung và tiểu. Đại do tuần bằng 80 dặm của Trung Quốc ngày xưa, trung do tuần bằng 60 dặm, tiểu do tuần là 40 dặm. Thực ra mà nói, cái dặm này theo cách tính của Trung Quốc thời xưa thì ngắn hơn so với chúng ta hiện nay, xem đơn vị thước dùng thời nhà Chu, đại khái chỉ khoảng chừng sáu phần của thước Trung Quốc ngày nay, cho nên chúng ta thường xem thấy ở trong các sách cổ, chiều cao của mỗi người đều là hơn một trượng, trên thực tế thì cũng như người hiện nay chúng ta, vẫn cao gần bằng như vậy. Thước ngày xưa ngắn, thước chúng ta ngày nay dài hơn. Một do tuần, chúng ta nói thế nào thì cũng xa tương đương mười dặm đương, ánh sáng rộng lớn đến như vậy. Phật cùng chúng sanh duyên càng sâu thì hào quang của Ngài càng lớn. Hoặc giả “*bách thiên vạn ức*”. Đây trở lên nói thân quang đều phải nói có duyên, không có duyên thì không được. Do vậy chúng ta học Phật phải ghi nhớ, trong Phật pháp thường nói “*vạn thứ không mang được, duy chỉ nghiệp tùy thân*”. Bạn ở tại thế gian này, cái gì cũng không thể mang theo được. Chúng ta đi đến thế gian này, cái gì cũng không mang đến, tương lai chúng ta đi cũng không mang theo được cái gì. Sự việc này có rất nhiều đồng tu đều hiểu biết. Nhưng ở trong Phật pháp còn có một câu là “*duy chỉ nghiệp tùy thân*”, cái này thì có thể mang đi. Thiện tâm, thiện nguyện, thiện hạnh của bạn có thể mang đi. Ác tâm, ác nguyện, ác hạnh của bạn cũng có thể mang đi. Cái mà bạn đem đi là thiện nghiệp thì đời sau sẽ cảm được cái quả báo thiện, nếu bạn mang theo là ác nghiệp thì đời sau là khổ báo trong tam đồ. Sáu nẻo luân hồi là sự thật, một chút cũng không giả.

Sáu nẻo luân hồi do người nào phụ trách quản lý? Nói các vị biết, không phải thượng đế cũng không phải vua Diêm La, cũng không phải Phật Bồ Tát. Ai làm chủ quản vậy? Là nghiệp lực của chính mình. Cái này thì phải nên biết. Nếu như hiểu rõ đạo lý này rồi, hiểu rõ được sự thật này, chúng ta cần phải làm những thứ có thể mang theo được. Những việc không thể mang theo được thì ít làm hoặc không làm, những thứ có thể mang theo được thì nên làm, làm cho nhiều. Chư Phật Bồ Tát là người thông minh hạng nhất của thế gian, các Ngài chuyên làm những thứ mang theo được, thứ không mang được thì các Ngài cũng không thềm nghĩ đến.

Giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, sự việc này thì có thể mang đi được. Chúng sanh sáu cõi đều có khổ, đều có nạn, là cái nạn gì? Là không có trí tuệ, ngu si. Nếu như bạn nghe mà thấy không vui, bạn rất tức giận, lập tức liền phản bác, vậy thì tôi chỉ cười. Vì sao chứ? Tôi nói bạn ngu si, quả nhiên đúng là bạn ngu si, bạn đã thể hiện ra rồi đó, bạn không thừa nhận cũng không được. Mới nói vài câu khó nghe thì đã nổi nóng rồi, nói vài câu nịnh nọt dễ nghe thì bạn rất hài lòng, đây gọi là ngu si. Tự tư tự lợi, tham - sân

- si -mạn chưa có buông xả, phàm phu trong lục đạo đều là như vậy. Bạn khởi tâm động niệm, lời nói,việc làm, ở trên “Kinh Địa Tạng” Phật đã nói rất hay: “*Không gì không phải là tội, không gì không phải là nghiệp*”. Ở đời này thì được thân người, sau khi chết rồi thì đi đến đâu,bản thân đã từng nghĩ qua chưa?Tuyệt đối không thể nói chết rồi là hết, chết rồi thì mọi thứ cũng xong.Nếu quả thật chết rồi thứ gì cũng hết thì tôi sẽ không ngồi ở đây mà giảng Kinh, hà tất gì phải tìm lấy phiền toái?Chết thì nghĩa là hết rồi, giảng Kinh rất khổ cực, lại rất mệt, làm cái sự việc này để làm gì chứ? Nói các vị một chân tướng sự thật, đó là chết rồi thì mới mệt, phiền phức lớn lắm. Cho nên phải học Phật Bồ Tát, chúng ta chỉ làm những thứ mang theo được.

Thế xuất thế gian, việc tốt hạng nhất là khuyên người làm thiện. Giảng Kinh thuyết pháp chính là việc đại thiện hạng nhất, giúp cho bạn đoạn ác tu thiện, giúp cho bạn chuyển mê thành ngộ, giúp cho bạn chuyển phàm thành Thánh, đây là việc đạitốt. Sự việc này là đại trí huệ, đại phước đức, phải dùng thiện xảo phương tiện để mà hoàn thành công việc này.

Làm thế nào mới có thể tiếp dẫn quảng đại chúng sanh?Nhất định phải hiểu được tâm lý của chúng sanh, phải hiểu được sự khốn khổ của chúng sanh. Tại Ấn Độ năm xưa, Thích Ca Mâu Ni Phật đi khắp nơi giảng Kinh thuyết pháp giáo hóa chúng sanh, không có yêu cầu học trò phải đăng ký tham gia. Bạn xem, Phật từ bi biết bao, bất kỳ ai cũng đều có thể đến tham gia. Phật đang dạy tại đó, người nào cũng đều có thể đến, không khước từ người muốn đến, không giữ người muốn đi, tự do tự tại biết bao nhiêu,không hề lấy của người nào một xu tiền, người người đều hoan hỷ đến. Nếu thu học phí, có rất nhiều người cuộc sống thanh bần nộp không nổi học phí thì đâu có cách nào để học. Ngài không thu học phí.

Khổng Lão Phu Tử ở Trung Quốc cũng là người cả đời theo đuổi công việc giáo dục xã hội, cũng không có nghe nói Khổng Lão Phu Tử yêu cầu học trò tham gia phải đăng ký, cũng không hề nghe nói Khổng Lão Phu Tử dạy học có thu học phí. Học trò của Khổng Lão Phu Tử mãi cho đến những năm đầu dân quốc, những vị học trò ấy dạy tư thực đều vẫn không thu học phí. Một việc khó đáng quý. Học trò chỉ cần có người giới thiệu thì đều thu nhận, tiền chi phí sinh hoạt của người thầy là do phụ huynh của các học trò cúng dường, tùy ý cúng dường, không có quy định. Ở trong Phật pháp cũng càng là như vậy, chúng ta chân thật là đệ tử Phật thì phải nhớ, chúng ta nhất định phải học tập cái phong thái này của Thế Tôn, chúng ta mới có thể rộng kết thiện duyên với tất cả chúng sanh. Tâm lượng phải lớn, lượng lớn thì phước lớn. Tâm lượng mà nhỏ thì phước ở đâu có?

Phật giáo chúng ta tại Singapore qua lại với chín tôn giáo khác ở Singapore vô cùng mật thiết, hiện tại đều là bạn bè vô cùng thân thiết, những người này thường thường hay đến Cư Sĩ Lâm làm khách, thường hay ăn cơm tại Cư Sĩ Lâm, họ đều cảm thấy rất ngon, có lúc còn gói thêm thức ăn mang về. Hiện tại có không ít Ấn Độ Giáo, Hồi Giáo, họ cũng rất thích uống trà của Trung Quốc.Chúng ta ở nơi này có rất nhiều trà, thường thường cúng dường họ. Cách nhìn nhận của họ đối với Cư Sĩ Lâm đều nói

Phật giáo rất giàu có, tiền của Cư Sĩ Lâm các vị xài không hết, mỗi ngày cúng cơm chay. Chúng ta cúng dường đại chúng ăn cơm, trung bình mỗi ngày có hơn một ngàn người ăn cơm, đến chủ nhật, ngày lễ thì có đến ba bốn nghìn người ăn cơm. Đầu năm đến cuối năm, mỗi ngày đãi năm bữa, không phải ba bữa, giữa ba bữa chính còn có hai bữa ăn nhẹ, nửa đêm bạn muốn đi ăn thì cũng có, đều có bánh bao và sữa, liên tục 24 giờ cung ứng không gián đoạn, một năm 365 ngày không thiếu một ngày. Tiền này là ở đâu mà đến? Các vị đạo trưởng ấy hỏi cư sĩ Lý Mộc Nguyên, cư sĩ Lý Mộc Nguyên mỉm cười nói: *“Chúng tôi có ông chủ lớn tài trợ, cho nên tiền tài thật sự dùng không hết”*. Họ liền dò hỏi ông chủ lớn của các vị là ai? Lý Mộc Nguyên nói với họ: *“Ông chủ lớn của chúng tôi là Phật A Di Đà”*. Nguyên nhân thật sự là nằm ở đâu? Vẫn chính là một câu nói của Đại đức xưa: *“Lượng lớn phước lớn”*. Bạn càng sợ người ta ăn thì bạn càng nghèo, càng hoan hỷ cho người ăn thì bạn càng giàu, chính là đạo lý như vậy. Cư Sĩ Lâm kể từ lúc bắt đầu cúng dường cơm chay đến nay, quả thật 24 giờ không gián đoạn. Bởi vì Niệm Phật đường của chúng ta niệm Phật 24 giờ không có gián đoạn, mọi người luân phiên nhau niệm. Người niệm Phật nửa đêm muốn ăn chút đồ ăn, ở lầu hai luôn có sẵn, và lại đều còn nóng hổi. Cảm ứng không thể nghĩ bàn! Cư Sĩ Lâm chưa từng đi mua gạo lần nào, gạo là từ ở đâu đến cũng không biết, chưa từng đi mua rau, cũng chưa từng mua dầu, mua muối, toàn bộ đều là những vị Bồ Tát này mang tới cho. Họ đem tới quá nhiều, ăn không hết, một ngàn người đến ăn cũng không hết. Những thứ này không thể cất, cất chứa thì sẽ bị hư, cho nên một tuần lễ luôn có hai ba ngày, chúng tôi đem một đống chất như núi nào là gạo, mì, bột mì, các loại rau củ, dầu, muối lên chiếc xe tải, đem đi tặng cho viện dưỡng lão, viện cô nhi ở các tôn giáo khác. Mỗi một cô nhi viện hay viện dưỡng lão của các tôn giáo đều tiếp nhận sự cúng dường của Cư Sĩ Lâm. Cho nên, người học Phật chân chánh không nên sợ, phải có sự độ lượng này thì Phật Bồ Tát sẽ bảo hộ. Phải lợi ích cho xã hội, lợi ích cho chúng sanh, phải làm nhiều việc tốt.

Cư Sĩ Lâm mở chiếu băng ghi hình giảng Kinh 24 giờ không gián đoạn. Lúc mới đầu là oan gia trái chủ của Lão Lâm trưởng yêu cầu, quý thần nghe. Mở chiếu những băng ghi hình này, ban ngày người nghe, quý cũng nghe; ban đêm người không nghe, quý vẫn tiếp tục nghe. Thật tình mà nói thì có rất nhiều quý còn tinh tấn hơn chúng ta. Con người chúng ta tương lai có thể đọa tam đồ, còn những quý thần đó đều sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Vì sao chứ? Làm quý quá khổ, muốn mau mau “liạ khổ được vui”. Con người bởi vì sao không muốn vãng sanh? Con người trong cuộc sống hiện nay, đặc biệt là tại Singapore này thì quá tốt, vẫn không muốn đi, cho nên kết quả trong tương lai con người không bằng quý. Nếu như chúng ta hiểu được đạo lý này, nếu muốn rộng kết thiện duyên, hiện tại thật sự có thể kết duyên. Nếu như điều kiện trong nhà bạn cho phép, ở trong nhà bạn chuyên dùng một chiếc truyền hình 24 giờ đồng hồ mở chiếu băng ghi hình giảng Kinh, để cúng dường hư không pháp giới tất cả chúng sanh trong cõi U Minh, pháp duyên của bạn liền rộng lớn. Bạn không có duyên với người mà có duyên với quý thần, họ đều đến xem, đều đến nghe. Bạn dùng một cái

máy ghi âm hoặc là cái máy niệm Phật hiện nay rất tốt, cái máy niệm Phật đó mở niệm Phật 24 giờ không gián đoạn, thì có rất nhiều chúng sanh trong cõi U Minh niệm Phật cùng với bạn. Nếu như vậy trở đi, không phải tôi đều đã mời gọi quý về nhà mình rồi sao? Vậy có thể được sao? Không sai, sẽ có rất nhiều rất nhiều quý ở nhà bạn, nhưng bạn không cần sợ, đó đều là thần hộ pháp của bạn. Vì sao vậy? Họ nhận ân đức của bạn. Khi mà bạn không mở máy chiếu giảng Kinh thì họ không được nghe Kinh, bạn không mở máy niệm Phật thì họ sẽ quên việc niệm Phật. Cho nên, bạn mà làm như vậy thì bạn là đại ân nhân của quý thần trong cõi U Minh, họ sẽ tri ân báo ân. Hiện nay, mỗi một gia đình đều có thể làm được, chẳng qua nếu bạn làm ở nhà thì bạn phải trung cầu sự đồng ý của cả nhà. Vì sao vậy? Để tránh việc ban đêm máy niệm Phật này, truyền hình mở băng giảng Kinh đó không ồn đến nỗi người trong nhà không thể ngủ được, rồi họ sẽ kháng nghị, vậy thì sẽ phiền phức. Nhất định phải hiểu được đạo lý này. Nếu như trong nhà phòng ốc nhiều, thì dùng một căn phòng làm Phật đường, khi bạn mở phát thì âm lượng nhỏ một chút cũng không sao, nhất định phải có âm thanh. Chúng ta tương lai thành Phật, cái quang minh ấy sẽ không thua kém Phật A Di Đà. Đây là sự kỳ vọng của Phật A Di Đà đối với chúng ta. Phật A Di Đà nhất định không mong muốn chúng ta có thành tựu giống như Ngài, vậy thì bạn đã sai rồi, quả thật giống như sự kỳ vọng của cha mẹ đối với con cái. Có người làm cha mẹ nào mà không kỳ vọng con cái tương lai thành tựu vượt trội hơn cả chính mình chứ? Các vị thử nghĩ mà xem, hiện tại thầy cô thì tôi không hiểu cho lắm, người làm thầy ngày trước duy nhất chỉ có một sự hy vọng là học trò được thành tựu cao hơn cả chính mình. Đó là sự thành tựu của người thầy. Đời sau nếu không thể siêu vượt qua được đời này của chúng ta, thì thành tựu gì cũng đều không thể bàn luận. Ngạn ngữ có một câu nói rằng: *“Trong ba tội bất hiếu, không người nói dối là tội lớn nhất”*. Cái chữ “nói dối” này không phải nói bạn có con cháu đời sau, không phải cái ý này, đời sau phải siêu vượt hơn đời này của chúng ta, đây gọi là nói dối. Đây là việc lớn, cho nên phải toàn tâm toàn lực để dạy bảo giúp đỡ cho đời sau, khiến thành tựu của họ vượt bậc hơn cả thế hệ này của chúng ta. Đây là cái tâm bậc làm cha mẹ, tâm của bậc làm sư trưởng, cho nên vì vậy mà mọi người tôn kính sư trưởng đến thế, tôn sư trọng đạo, đem cái ân của sư trưởng và cái ân của cha mẹ xem bình đẳng như nhau, đạo lý là ở chỗ này. Nhưng xã hội ngày nay, người đọc sách Thánh hiền ít, cũng có thể người làm cha mẹ mong muốn con cái vượt hơn mình, rạn vỡ tổ tông, hầu hết thầy cô thì chưa hẳn có cái tâm lượng này. Sư đạo đã không còn nữa, thật vô cùng đáng buồn. Nếu như sư đạo mà không còn thì huệ mạng của tất cả chúng sanh đã bị đoạn dứt.

Việc giảng Kinh dạy học ở trong nhà Phật là nối dòng huệ mạng của Phật. Không phải là nối dòng huệ mạng của Phật Thích Ca Mâu Ni, cũng không phải nối dòng huệ mạng của Phật A Di Đà, mà là nối dòng huệ mạng Phật của chính mình. “Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh”, đã có Phật tánh thì sẽ thành Phật, cho nên nối dòng huệ mạng Phật là có hai ý nghĩa. Ý nghĩa quan trọng nhất là nối dòng huệ mạng Phật của chính mình. Duy chỉ có huệ mạng Phật tánh của chính mình được nối tiếp, thì huệ mạng của chư

Phật Như Lai mới thật sự được kế thừa tiếp nối. Nếu huệ mạng của ta bị đoạn dứt, thì ta có năng lực gì để mà nối dòng huệ mạng của Phật Thích Ca Mâu Ni? Đạo lý này mọi người hãy suy nghĩ cho kỹ càng, phải suy nghĩ cho thông suốt, trong đời này của chúng ta chăm chỉ nỗ lực thật sự làm, nhất không để đời này trôi qua một cách ồng phí, vậy thì sẽ rất đáng tiếc.

Nói đến thân quang của Phật A Di Đà phóng quang, nhất định phải hiểu được cái nhân duyên chân thật là Ngài cùng với hết thảy chúng sanh trong hư không pháp giới đã có cái duyên phần vô cùng sâu rộng, chúng ta không kết duyên thì làm sao được? Ở trong cả một đời của mình, từng thời từng khắc phải ghi nhớ những điển hình mà Thế Tôn làm cho chúng ta thấy, những tấm gương mà cao tăng đại đức nhiều đời làm cho chúng ta thấy. Đời sống vật chất của chúng ta phải đơn giản, càng đơn giản càng tốt, càng đạm bạc càng tốt. Nên biết, ngày trước bữa cơm ở trong nhà Phật, thọ trai quá đường chỉ có một món. Thế Tôn năm xưa đi ra ngoài thác bát, người ta cúng dường mọi thứ để vào trong bát, cái bát này gọi là Cà-Sa Vị. Cà-Sa là tiếng Phạn, ý nghĩa là trộn lẫn lại với nhau, Cà-Sa là trộn hỗn hợp lại với nhau. Chúng tôi mặc cái y phục này, y phục này gọi là Cà-Sa, vì sao vậy? Nhuộm rất nhiều màu sắc thành một màu, áo nhuộm màu thì áo gọi là Cà-Sa. Phật bưng cái bát đựng cơm đó cũng gọi là Cà-Sa, cơm và thức ăn đều trộn lẫn lại với nhau. Hiện tại ăn cơm đều dọn ra rất nhiều chén đĩa, phước báo của chúng ta còn hơn cả Phật Thích Ca Mâu Ni, hơn cả Tổ sư Đại đức, Tổ sư Đại đức làm gì có được phước báo lớn đến như vậy? Chúng ta ở trong một đời này đem phước báo mà hưởng cho hết, không tu phước thì đời sau sẽ không có phước. Chúng ta có từng nghĩ qua cái vấn đề này hay chưa? Nếu như đã nghĩ qua những vấn đề này rồi thì bạn sẽ không dám ăn cơm. Đây là thật, chứ không phải giả. *“Một hạt gạo thí chủ, lớn như núi Tu-Di, đời này không liễu đạo, mang lòng đội sừng mà trả”*. Bài kệ này của Đại đức xưa, cũng đều là nói lời chân thật, quyết không vọng ngữ, quyết không quá lời, chúng ta phải nghĩ đến.

Người xuất gia hiện tại ở trong xã hội này, đất nước khu vực phát triển, người dân đều tương đối giàu có, cúng dường nhiều, vậy có thể hưởng phước không? Không dám! Đều là tiền mồ hôi nước mắt của các tín đồ, kiếm tiền thật không dễ dàng, cúng dường cho người xuất gia chúng ta, người xuất gia muốn đem tiền này đi hưởng thụ, tôi nghĩ không được mấy năm thì đã hưởng hết phước rồi, tai họa liền sẽ đến.

Lão cư sĩ Lý Bình Nam cả đời cũng giảng Kinh thuyết pháp, Ngài là cư sĩ, cả đời Ngài không nhận lấy một đồng tiền cúng dường nào của người khác, bất luận là người nào mời Ngài đến giảng Kinh, sau khi đã hẹn thời gian xong Ngài sẽ đến nơi đúng giờ, lộ phí Ngài tự mình lo, không nhận tiền của người ta; khi đi đến nơi nào đó giảng Kinh, tất cả mọi sự tiếp đãi thầy đều không nhận, đến cả trà cũng tự mang theo, tự mình mang theo nước trà, khăn tay cũng tự mang theo, không phiền đến bất cứ ai, cho nên mọi người tôn kính đối với Ngài. Ngài chân chánh làm đến bố thí viên mãn. Ngài nói, nếu như giảng Kinh thuyết pháp mà muốn thu tiền thì sẽ khiến cho rất nhiều người lần sau không dám đến nghe Kinh nữa, bạn há chẳng phải đoạn mất cái duyên học Phật

pháp của người ta rồi hay sao? Cái tội này thì quá lớn, quá lớn, vả lại vẫn còn ảnh hưởng. Vì sao vậy? Họ sẽ nói với người khác, ở nơi đó giảng Kinh không thể đi đến đó, sẽ thu phí, cần phải có tiền; một truyền mười, mười truyền trăm, sẽ không có ai dám đến nữa, vậy thì ai sẽ đến Phật đường này nữa? Người giàu sẽ đến Phật đường, người nghèo thì không thể đến, nhà Phật phổ độ chúng sanh đã bị bạn phá hoại mất. Những đạo lý này chúng ta phải nhớ. Trong sự vô tình hay cố ý, chúng ta tạo tác ra bao nhiêu là tội nghiệp mà bản thân hoàn toàn không hề hay biết. Tín đồ cúng dường những thứ tiền tài đó, nhất định phải thay họ làm việc tốt, thay họ trồng ruộng phước, chúng ta kỳ vọng họ có thể khai trí tuệ mà được phước báo.

Vậy phải làm sao để họ có thể khai trí tuệ, được phước báo? Bạn có chịu làm hay chưa? Ấn Quang Đại Sư đã làm ra tấm gương cho chúng ta thấy. Ấn Tổ bạn xem, tất cả mười phương cúng dường, Ngài đều mang hết đi in Kinh, làm bố thí. Vào thời đó, có thể nói chỉ có một phương pháp này để có thể đem Phật pháp mở rộng ảnh hưởng. Hiện tại xã hội này có nhiều phương pháp, hiệu quả càng thù thắng. Chúng ta lợi dụng mạng internet, lợi dụng truyền hình vệ tinh, hiệu quả của internet, chúng tôi hiện tại ở nơi này giải thích với các vị đoàn Kinh văn này thì đồng tu ở bên Mỹ cũng có thể xem thấy, các đồng tu ở bên Úc Châu họ cũng xem thấy. Ở khu vực Đài Loan, khu vực Hồng Kông cho đến Trung Quốc đại lục, hiện tại cũng có rất nhiều người đang nghe giảng Kinh thông qua mạng internet, so với thời đại khi xưa của Ấn Tổ thì tiến bộ hơn quá nhiều. Chúng ta có chăm chỉ nỗ lực để làm hay không? Từng li từng tí đều dùng vào việc hoằng pháp lợi sanh.

Ở Singapore, hiện tại tại Úc Châu còn có thêm cơ duyên bồi dưỡng người nhân tài hoằng pháp trẻ tuổi. Lớp bồi huấn bên này của chúng ta tứ chúng đều thâm, nam cư sĩ, nữ cư sĩ tại gia, chỉ cần thật sự phát tâm đến học, đều có thể tham gia. “Học Viện Tịnh Tông” tại Úc Châu của chúng ta hiện đang trì bị, tương lai khi bắt đầu giảng dạy thì chúng ta cũng đều thu nhận tứ chúng đồng tu. Lớp bồi huấn ở Singapore là lớp ngắn hạn, mỗi một khóa học là sáu tháng. Ở bên Úc Châu thì thời gian mới dài, chúng tôi phân thành ba loại lớp học, lớp phổ thông là hai năm, lớp chánh khoa là ba năm, lớp nghiên cứu là bốn năm. Nếu như cả ba lớp đều tham gia, thì tổng cộng là chín năm mới tốt nghiệp. Yêu cầu của chúng tôi không có gì khác, chính là mỗi ngày làm việc 16 tiếng, lên lớp ngồi học 8 giờ đồng hồ, niệm Phật 8 giờ đồng hồ. Những lớp học thông thường ở các trường khác thì đều có ngày nghỉ định kỳ, còn ngôi trường này của chúng ta thì không có. Vì sao vậy? Ở trên Kinh điển của Phật Thích Ca Mâu Ni đâu thấy có kỳ nghỉ phép nào đâu, cho nên không nên yêu cầu chúng ta tương lai ở chỗ này cũng sẽ có kỳ nghỉ hè và đông. Phía trước có nói qua, hễ nghỉ dưỡng thì sẽ xong ngay, thì sẽ thoái chuyển rất lớn. Không có chuyện nghỉ hè. Sau 9 năm tốt nghiệp trở về thì hoằng pháp lợi sanh, bước ra dạy học thì cũng dùng phương pháp này.

Học viện trong bốn mùa của mỗi năm có thể mở lớp đặc biệt để thuận tiện cho những người có công việc bận rộn, hoặc là cho những người không thể học tập được trong thời gian dài, chúng ta có thể mở lớp ngắn hạn. Cũng như các vị đồng học đã đến nơi

này tham học vậy, họ đến được hai tuần, chúng tôi sẽ đặc biệt mở một lớp nhỏ, một lớp nhỏ dài đúng hai tuần, vì họ mà mở. Việc này thì chúng tôi có thể làm được, bởi vì sao? Báo ân của thí chủ. Chúng ta tiếp nhận sự cúng dường của tín đồ tại gia, chúng ta lấy gì để báo đáp lại cho họ? Họ muốn đến học viện để xem thử, để tham quan, chúng tôi sẽ đặc biệt mở một lớp để cúng dường họ. Nếu họ sẵn lòng niệm Phật, chúng tôi có Niệm Phật đường; sẵn lòng nghe Kinh, chúng tôi có giảng đường; họ ưa thích nghe những thứ gì, chúng tôi đều có thể đặc biệt vì họ mà mở một lớp để giảng những thứ đó. Đây là tri ân báo ân. Những vị cư sĩ Đại đức tại gia này đã ra tiền ra sức để đáp ứng nguyện vọng đồng tu xuất gia, những đồng tu xuất gia cũng nên biết báo đáp đại ân đại đức của cư sĩ tại gia, cũng phải đáp ứng lại nguyện vọng tu học của họ. Cho nên chúng ta học Phật nghĩa là học tập ở Phật. Đoạn Kinh văn phía sau là nói rõ cái đạo lý này.

Kinh văn: “Bốn kỳ tiền thế cầu đạo, sở nguyện công đức đại tiểu bất đồng. Chí tác Phật thời, các tự đắc chi”.

Ý nghĩa này vừa rồi tôi cũng đã trình bày qua, chúng ta phải học tập ở Phật. Trên “Kinh Vô Lượng Thọ” cũng không có nói đến nghỉ hè. Hiện tại cũng không ít đồng học có lòng tốt, tại gia xuất gia đối với tôi đều rất tốt: “*Lão pháp sư à, Ngài mệt rồi, Ngài nên nghỉ ngơi một chút đi!*”. Các vị rất tốt, tốt hơn cả Phật, Phật không hề bảo tôi nghỉ ngơi một chút nào, các vị thì đều khuyên tôi nên nghỉ ngơi. Ở trên Kinh này không thể tìm thấy hai chữ nghỉ ngơi, cho nên chúng tôi vẫn là phải học tập ở Phật, vẫn là phải nghe lời của Phật, không thể nghe lời của các vị được.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi xin giảng đến đây.

A Di Đà Phật...

Tập 262

Khoa hội: “Quang minh biến chiếu đệ thập nhị”.

Phía trước đã giới thiệu qua cho các vị “Oai quang biến chiếu” rồi. Chúng ta tiếp tục xem phía dưới.

Kinh văn: “Chư Phật quang minh, sở chiếu viễn cận, bốn kỳ tiền thế cầu đạo, sở nguyện công đức, đại tiểu bất đồng. Chí tác Phật thời, các tự đắc chi, tự tại sở tác, bất vi dự kế”.

Trong đoạn Kinh văn này, chúng ta đặc biệt phải chú ý, để có thể thể hội được. Bồ Tát thành Phật, sau khi thành Phật hoàn toàn bình đẳng, không có Phật trước Phật sau, cũng không có vị Phật nào lớn, vị Phật nào nhỏ, hoàn toàn bình đẳng, nhưng độ chúng sanh thì không bình đẳng, quang minh của Phật đã thị hiện lớn nhỏ không bình đẳng. Đây là do nguyên nhân gì vậy? Thế Tôn từ ở chỗ này vì chúng ta mà đã nói ra, là tiền kiếp, tức là lúc mà hành Bồ Tát đạo, Bồ Tát giống nhau đều là Bồ Tát, nguyện lực của Bồ Tát lớn nhỏ, không tương đồng; tâm lượng của Bồ Tát lớn nhỏ, cũng không tương

đồng, công đức tu học cũng không giống nhau, vì vậy đến khi thành Phật, trên quả địa quang minh độ chúng sanh cũng là không tương đồng. Những sự việc này ở trên quả địa Như Lai hoàn toàn là không cố ý, mà là tự nhiên. Cho nên, thành Phật cũng không tránh khỏi nghiệp nhân quả báo, trồng nhân tốt thì quả báo thù thắng.

Chúng ta xem câu phía dưới:

Kinh văn: “A Di Đà Phật, quang minh thiện hảo, thắng ư nhật nguyệt chi minh, thiên ức vạn bội. Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”.

Trong các chư Phật đang hành Bồ Tát đạo, xác thực duy chỉ có nguyện lực A Di Đà Phật là thù thắng hơn cả. Thực sự trong các chư Phật, đây là xứng với danh xưng “Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Thường quang của Ngài phóng quang đều là chư Phật không thể bì được, thực sự trên quả địa chư Phật không có so sánh, là tự nhiên. Nguyên nhân là trên nhân địa phát nguyện không giống nhau, quả báo không giống nhau.

Ở phía dưới Thế Tôn vì chúng ta nói ra 12 quang. Mười hai quang Phật này đều là A Di Đà Phật. Ở phía trước nói với chúng ta “Quang trung cực tôn”, câu này là nói tổng quát, 12 câu sau là nói riêng biệt.

Kinh văn: “Thị cố Vô Lượng Thọ Phật, diệc hiệu Vô Lượng Quang Phật, diệc hiệu Vô Biên Quang Phật, Vô Ngại Quang Phật, Vô Đẳng Quang Phật, diệc hiệu Trí Huệ Quang, Thường Chiếu Quang, Thanh Tịnh Quang, Hoan Hỷ Quang, Giải Thoát Quang, An Ổn Quang, Siêu Nhật Nguyệt Quang, Bất Tư Nghị Quang”.

“Thị cố Vô Lượng Thọ Phật, diệc hiệu Vô Lượng Quang Phật, diệc hiệu Vô Biên Quang Phật”. Ở phía sau hai chữ “Diệc hiệu” này là tỉnh lược rồi. “Diệc hiệu” là cứ như vậy mà nối tiếp *“Vô Ngại Quang Phật, Vô Đẳng Quang Phật, diệc hiệu Trí Huệ Quang, Thường Chiếu Quang, Thanh Tịnh Quang, Hoan Hỷ Quang, Giải Thoát Quang, An Ổn Quang, Siêu Nhật Nguyệt Quang, Bất Tư Nghị Quang”.* “Trí Huệ Quang” cộng thêm “Diệc Hiệu”, phía sau lược bỏ một từ “Phật”. Nếu như xưng hô đầy đủ là “Diệc hiệu Trí Huệ Quang Phật”, “Thường Chiếu Quang Phật”, cần phải là như vậy. Tất cả là lược bỏ trên danh tự. Mười hai quang này chính là A Di Đà Phật, chính là Vô Lượng Thọ Phật, cũng chính là bộ “Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ” này, cũng chính là 48 nguyện mà trong bốn Kinh đã nói, nói đến cuối cùng chính ngay tự tánh chân tâm của con người. Cái điểm này quan trọng hơn so với mọi thứ. A Di Đà Phật chính là chân như bản tánh của chính bản thân chúng ta, chính là chân tâm của bản thân chúng ta. Tại sao vậy? Chân tâm của chúng ta đầy đủ vô lượng quang minh, vô lượng thọ mạng, vô lượng đức tướng, ở trong đoạn Kinh văn này, đã hiển thị ra rất là đầy đủ rồi. Danh hiệu này chúng tôi xin giới thiệu ngắn gọn với các vị.

“VÔ LƯỢNG QUANG PHẬT”

“Vô Lượng Quang Phật” là tự tánh quang minh bát nhã vốn có, không có hạn lượng, cho nên Phật cũng xưng là Vô Lượng Quang Phật. Ý nghĩa sâu sắc ở chỗ này, chúng

ta nên tỉ mỉ mà thể hội. Mục đích của việc học Phật không ngoài việc mở mang quang minh đức tướng tự tánh vốn có, cho nên ở trong Kinh điển Đại Thừa Đức Phật thường nói: *“Phật không độ chúng sanh”*. Phật chẳng có một chút gì để cho chúng sanh, chúng sanh thành Phật hoàn toàn là do khôi phục tánh đức mà thôi. Tánh đức là chính bản thân bạn vốn đã có, không phải là đến từ bên ngoài. “Kinh Hoa Nghiêm Phẩm Xuất Hiện” đã nói: *“Tất cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai, do vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc”*. Câu này chúng ta phải nhớ kỹ. Tất cả chúng sanh cùng với chư Phật Như Lai vốn là giống nhau, tại sao bây giờ Ngài đã thành Phật rồi chúng ta vẫn còn là chúng sanh? Bởi vì do vọng tưởng phân biệt chấp trước tạo thành hình tướng này của chúng ta hiện nay.

Đức Phật dạy chúng ta, thành tựu chúng ta, dạy điều gì và thành tựu cái gì? Chúng ta dù sao cũng phải hiểu, dạy cho chúng ta “nhìn thấu, buông xuống”, thành tựu chúng ta chính là khôi phục đức tướng tự tánh vốn có. Nhìn thấu cái gì? Nhìn thấu chân tướng của mê và ngộ. Buông xuống cái gì? Buông xuống vọng tưởng phân biệt chấp trước. Không những là Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện ở tại thế gian, 49 năm giảng Kinh chính là cái nguyên tắc cương lĩnh này, mà mười phương ba đời tất cả chư Phật xuất hiện trong hư không pháp giới cũng không ngoại lệ. Thật sự mà nói, chúng sanh thành Phật không khó, khó ở chỗ mê hoặc. Mê hoặc chính là vô tri, không biết được chân tướng sự thật. Mê đã quá lâu, mê đã quá sâu rồi, tuy chư Phật Bồ Tát tận tình khuyến bảo, thị hiện ở tại thế gian này dạy bảo chúng ta, chúng ta vẫn không dễ dàng giác ngộ. Nhưng sự việc này không thể không giác ngộ, nếu bạn không giác ngộ thì vĩnh viễn không thể ra khỏi luân hồi, vĩnh viễn không thể khôi phục tánh đức.

Làm thế nào mới có thể giác ngộ? Lão cư sĩ Hạ Liên Cư nói ở trong “Tịnh Ngữ” rất là hay: *“Làm thật”*. Chỉ cần bạn làm thật, thì bạn có thể giác ngộ. Nếu như mà bạn làm giả, làm cái dáng vẻ giả tạo cho người ta xem, vậy là bạn sai rồi. Hay nói cách khác, thành tựu của pháp thể xuất thế gian, mấu chốt đều ở chỗ “bất tự khiếm”, không tự lừa dối. Con người có thể làm được không tự lừa dối, họ một đời này có hy vọng thành Phật rồi. Sợ nhất chính là dối gạt chính mình. Tự gạt mình thì không thể không lừa dối người khác. Họ tại sao lừa gạt người khác vậy? Họ tự lừa gạt bản thân, tự lừa gạt mình thì làm sao mà không lừa gạt người khác? Không lừa gạt người khác thì người này khẳng định là không tự lừa gạt mình, đó không phải là người phạm, ít ra cũng là bậc A La Hán trở lên, họ không có tự lừa gạt mình. Cái đạo lý này dường như là cạn nhưng trên thực tế rất là sâu, chúng ta nên tỉ mỉ mà thể hội, nên từ ở chỗ này mà hạ thủ.

Buông xuống vọng tưởng phân biệt chấp trước, bắt đầu từ chỗ nào? Tôi ở trên giảng tòa thường xuyên khuyến khích đồng học, từ chỗ tự tư tự lợi mà bắt đầu. Con người nếu như không thể đem cái ý niệm tự tư tự lợi này buông xuống thì sẽ không thành tựu.

Có một lần chúng tôi ở Hồng Kông giảng “Kinh A Nan Vấn Phật Việc Kiết Hung” được viên mãn, tổng cộng giảng hơn 70 giờ, cuối cùng tôi làm một tổng kết báo cáo việc học tập đại ý của bộ Kinh. Tôi có nhắc đến năm xưa tôi ở Đài Trung học tập, lão

su Lý dạy bảo cho tôi chính là dạy tôi buông xuống tự tư tự lợi. Lúc đầu Chương Gia Đại Sư dạy tôi nhìn thấu buông xuống, đến Đài Trung mới thực hiện. Lão sư Lý giảng Kinh không cho phép thu âm (vào lúc đó chưa có băng hình chỉ có băng ghi âm), nếu như ai đặt micro phone ở trước mặt Ngài, Ngài không giảng, nhất định tất cả các thứ này phải mang đi hết thì Ngài mới bắt đầu giảng Kinh, nhìn thấy mấy thứ này thì tuyệt đối không giảng, không cho tôi ghi chép lại. Ngài đã dạy tôi như thế đó. Cách dạy học của thầy chính là dạy bạn tập trung toàn bộ tinh thần để nghe giảng, bạn mới có lợi ích. Bạn đặt cái máy thu âm ở chỗ đó, tâm của bạn sẽ lười biếng. Tại sao vậy? Không nghe được rõ thì sẽ không cố gắng, về nhà vẫn có thể nghe lại, bạn có chỗ dựa. Cũng không được ghi chép lại. Vì sao vậy? Bạn có bài để dựa vào, cho nên cũng không được ghi chép lại. Dạy học như vậy bạn mới có thể thật sự học được.

Mục đích của việc dạy học là dạy cho bạn khai ngộ. Mỗi một lần nghe Kinh bạn đều có chỗ ngộ. Tích tiểu ngộ sẽ thành đại ngộ, tích đại ngộ sẽ thành đại triệt đại ngộ.

Cách dạy học của chư vị Tổ sư Đại đức xưa cùng với thời hiện nay không giống nhau. Hiện nay những phương pháp khoa học hoàn toàn là giúp bạn ghi nhớ. Ghi nhớ cái gì? Giúp cho bạn phân biệt, giúp cho bạn chấp trước, bạn là người vọng tưởng phân biệt chấp trước. Vọng tưởng phân biệt chấp trước làm sao có thể phá được vọng tưởng phân biệt chấp trước? Bạn sẽ vĩnh viễn không khai ngộ.

Học tập tuyệt vời chính là một môn thâm nhập, không ngừng học đi học lại, lần này đến lần khác. Phải học bao nhiêu lần vậy? Cổ nhân có nói: “*Đọc sách ngàn lần nghĩa kia tự hiểu*”. Một bộ Kinh các bạn đã đọc được một ngàn lần chưa? Nghĩa kia tự hiểu, tức là khai ngộ rồi, đại triệt đại ngộ rồi. Lời nói này là thật không phải giả, tại sao vậy? Ví dụ như học “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, “*Kinh Vô Lượng Thọ*” học một ngàn lần, tâm người đã định rồi, bạn đắc được niệm Phật Tam Muội. Tam Muội khởi dụng chính là đại triệt đại ngộ. Có cần nghiên cứu thảo luận hay không? Thực tại mà nói là không cần, bạn không có ngộ nhập vào cảnh giới Phật, việc nghiên cứu thảo luận này là bạn đang vọng tưởng chấp trước ở đó. Nói những lời như thế này thì rất khó nghe, bạn nghe rồi thì không vui, bạn nói “*bạn đã xem thường tôi*”, cho nên tùy thuận bạn, tăng bốc bạn vài câu. Sau khi học rồi lại làm nghiên cứu thảo luận, thật sự là không có người khai ngộ. Có tư cách gì mà nghiên cứu thảo luận? Đã khai ngộ rồi, không cần phải nghiên cứu thảo luận. Năm xưa Thế Tôn tại thế, điều này chúng ta thấy được từ trên Kinh điển, học trò - những người nghe Kinh có thể đặt ra câu hỏi, Thế Tôn giải đáp, không có thấy việc nghiên cứu thảo luận. Ngài trả lời rất nhiều, có rất nhiều Kinh đều là Thế Tôn vừa hỏi, vừa trả lời cho đệ tử. Cách dạy học đó là cách dạy học của chư Phật Như Lai. Chúng ta có được sự gợi ý hay không? Chúng ta cần phải nghĩ thử nên tu học như thế nào, cuộc đời này của chúng ta có thể được minh tâm kiến tánh, được đại triệt đại ngộ hay không?

Tôi luôn hướng về sự giáo học của tông lâm ở thời đại nhà Đường, mỗi ngày nghe Kinh tám giờ, tám giờ tu hành. Sự tu hành của Tịnh tông chúng ta là niệm Phật. Quanh năm một ngày có tám giờ nghe Kinh, tám giờ đồng hồ niệm Phật, không có nghiên

cứ thảo luận. Tự bản thân bạn đạo nhân chưa khai, tâm địa tán loạn, nghe thảo luận xong, cái mà bạn đã nghe là gì? Chỉ là tin đồn, bạn lại thảo luận điều gì chứ? Là suy nghĩ vớ vẩn, thật sự là lãng phí sức lực, lãng phí thời gian. Bạn tu hành một cách mù mờ, bạn làm sao có thể thành công? Nếu như tuân thủ phương pháp của cổ đại đức, lão thật mà học. Mỗi ngày nghe Kinh, cách nghe Kinh như thế nào? Chúng tôi ở trên giảng đài giảng một giờ đồng hồ, hiện nay làm thành đĩa VCD, mỗi đĩa là một giờ đồng hồ, bạn một ngày nghe đĩa này tám lần, đừng thay đổi. Đến ngày thứ hai thì đổi đĩa khác, vẫn nghe tám lần, tám giờ đồng hồ. Một đĩa nghe tám lần, có một chút ấn tượng rồi. Mỗi một đĩa nghe một lần, nghe hết đổi đĩa khác, bạn nghe sẽ không có hiệu quả. Tại sao vậy? Nghe hết đĩa này thì đã quên hết đĩa kia rồi. Nếu thời gian một ngày phải nghe hết tám đĩa, bạn vẫn còn suy nghĩ lung tung, nhất định bạn không được nhiếp tâm, không đạt được hiệu quả, bạn cũng không được khai ngộ. Tại sao vậy? Bạn dùng cái tâm gì để nghe Kinh vậy? Dùng phân biệt, dùng chấp trước, vẫn là dùng cái thành kiến của bản thân bạn. Học như vậy học cả một đời cũng không đi vào được cửa. Cách của cổ nhân là hay cực kỳ, hiện nay người ta không cần, vậy thì còn cách gì chứ? Lão sư giỏi thật sự, thiện tri thức thật sự, họ hiểu được. Chúng ta không hiểu, họ dạy cho chúng ta, chúng ta không thể tiếp nhận. Tại sao vậy? Thành kiến quá sâu.

Những điều tôi học không giống với các vị đã học, tôi luôn luôn học lại những điều đã học. Hôm nay, đoạn Kinh này tôi tuyệt đối không phải nói xem một lần là xong rồi, ít nhất phải xem bốn - năm lần. Không những xem một bộ Kinh, tôi vẫn có nhiều quyển của bản in khác nhau, chú giải khác nhau tôi cũng xem phần này, như vậy mới có thể thâm nhập. Cách này là lão sư Lý Bình Nam dạy cho tôi. Năm xưa, tôi ở bên cạnh thầy, theo thầy học “Kinh Lăng Nghiêm”, tôi sưu tập hơn 20 loại chú giải có uy tín từ xưa đến nay. Quá nhiều rồi. Lão sư Lý nói với tôi, có sáu - bảy loại là đủ rồi. Ở trong đó lựa chọn lại, chọn sáu - bảy loại. Thầy mỗi một lần giảng Kinh tôi ước lượng thầy giảng bao nhiêu, tôi chuẩn bị sẵn sàng nghe Kinh, tôi liền xem trước phần chú giải của cổ đại đức, có sáu - bảy loại tôi cũng xem. Sau khi xem xong, tôi lại nghe thầy giảng. Vào lúc đó, tôi chỉ có một sự so sánh, ông giảng hay ở chỗ nào. Cổ nhân có lúc giảng chúng ta rất khó hiểu, lão sư Lý giảng rất dễ hiểu, ý nghĩa cũng không trái ngược. Tôi ở bên cạnh thầy học những điều này. Cách học tập này rất là sinh động, tự mình thật sự có thể hiểu rõ nghĩa Kinh, lại không bị gò bó. Thật sự thể hội được rồi, nghe hiểu rồi, nghe rõ ràng rồi, đến ngày thứ hai đến lượt tôi giảng lại. Các vị cũng nên biết, tôi không có ghi chép lại, tôi giảng lại là ý nghĩa mà tôi đã hiểu về đoạn Kinh này. Tôi có thể giảng sâu, tôi có thể giảng cạn, tôi có thể giảng dài, tôi có thể giảng ngắn. Như vậy mới có thể luyện tập được, Kinh dài có thể giảng ngắn, Kinh ngắn có thể giảng dài, Kinh cạn có thể giảng sâu, Kinh sâu có thể giảng cạn, không có sự không tự tại.

“VÔ BIÊN QUANG”

Khai trí huệ xếp ở hàng thứ nhất, thứ hai gọi là “Vô Biên Quang”. Biên là biên giới. Làm sao mới được “Vô biên”? Bình đẳng chính là không có biên giới, là phải học; đối người, đối việc, đối vật đều phải dùng tâm bình đẳng. Tâm bình đẳng là chân tâm.

Dùng tâm bình đẳng đối đãi với tất cả mọi người, tự mình nhất định phải biết khiêm tốn, nhún nhường, phải tôn trọng người khác. Không thể nào nói là tôi cùng với anh bình đẳng, hai người chúng ta là ngang hàng, anh chẳng có hơn tôi điều gì đâu. Sự ngạo mạn này, điều này đã là không bình đẳng rồi. Hiện tượng chân chính bình đẳng là nhún nhường mà tôn trọng người. Chúng ta thấy được ở trong “Kinh Hoa Nghiêm” 53 tham vấn, mỗi một vị thiện tri thức đều là “khiêm dĩ thôi thắng”, tôn trọng sự thù thắng của người khác, thật sự là họ chẳng kém hơn người, họ thật sự là bình đẳng với người. Tại sao lại biểu hiện cái thái độ này? Là dạy dỗ chúng ta, chúng ta học sự bình đẳng ngay ở chỗ này. Bình đẳng nhất định là tự mình khiêm nhường mà tôn trọng người khác, thành tựu trong tương lai của bạn là vô biên quang. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” chúng ta đã đọc qua, mỗi một vị Bồ Tát, mỗi một vị tôn thân, thật sự các vị thần đều là chư Phật Như Lai ứng hóa, biểu hiện của mỗi người đều là tôn sư trọng đạo, tự mình khiêm hạ, tôn trọng đồng học. Trong số đồng học đều thực hiện được sự khiêm nhường mà tôn trọng người. Chúng ta học Phật thì ở ngay chỗ này mà học. Khởi tâm động niệm nhất định phải nghĩ đến việc làm tấm gương tốt cho đại chúng xã hội.

Đại chúng xã hội ngày nay, tấm gương tốt đầu tiên cần nhất là cái gì? Chung sống hòa thuận, đối đãi bình đẳng. Chư vị phải nhớ kỹ, đối đãi bình đẳng là **khiêm hạ tôn trọng người**. Đồng tu tại gia, bạn có gia đình, bạn nên áp dụng lục hòa kính ở trong nhà. Đạo tràng của đồng tu xuất gia, bạn nên xây dựng lục hòa kính ở trong đạo tràng. Không có lục hòa thì không có Phật pháp. Người khác không làm, ta làm; họ không hòa với ta, ta hòa với họ, dần dà bạn mới có thể cảm hóa được người khác. Họ vô lễ với ta, ta đối xử lễ phép với họ; họ ngạo mạn đối với ta, ta đối với họ khiêm hạ, đây chính là “học vi nhân sư, hành vi thế phạm”, người này là Bồ Tát. Sự tồn tại của Bồ Tát là cái tâm này, cái mà Bồ Tát làm là những việc này. Nếu như sự việc gì cũng nghĩ đến bản thân mình trước tiên, bạn là phạm phu tầm thường, vĩnh viễn bạn không thể nhập vào cảnh giới của Bồ Tát. Người nhập vào cảnh giới của Bồ Tát thì ý niệm đầu tiên là vì chúng sanh. Nếu nói trước tiên là thành tựu chính mình, sau đó vì chúng sanh, cách nói này, cách nghĩ này hình như là rất có đạo lý, nhưng thật ra một tí đạo lý cũng chẳng có. Vì sao vậy? Bạn đặt tự tư tự lợi ở trước mặt thì vĩnh viễn không khai trí huệ. Bất kỳ chuyện gì cũng nghĩ đến đặc quyền của bản thân, nghĩ đến người khác thì không giống như vậy, cái ý niệm này là hồng rồi.

Phật pháp là trí huệ chân thật. Quang minh chính là biểu hiện trí huệ. Quang minh tại sao nhiều đến như vậy? Là nói tác dụng của điều đó. Quang là một loại tác dụng không đồng, ở mọi lúc, ở mọi nơi, đối người đối sự đối vật đều là dùng trí huệ bát nhã tự tánh. Những tâm hạnh trí huệ này ảnh hưởng đến người khác, ảnh hưởng xã hội, ảnh hưởng hiện tại, ảnh hưởng vị lai. Cái này gọi là “chiếu”, điều này gọi là “quang minh biến chiếu”. Mặt ảnh hưởng của bạn càng lớn, thời gian ảnh hưởng càng dài, cái quang này rất to lớn, cái quang này chiếu rất xa, cái quang này chiếu rất sâu. Chính là ý nghĩa này. Nếu như đem tự tư tự lợi đặt ở trước mặt thì quang của bạn rất nhỏ,

quang của bạn rất ngắn, nói cách khác, mặt ảnh hưởng của bạn rất nhỏ hẹp, thời gian ảnh hưởng rất ngắn ngủi, vậy thì sai rồi.

“Đẳng” chính là bình đẳng.

Bên dưới nói **“Trí Huệ Quang, Thường Chiếu Quang”**. Quang minh từ thiện tâm vô ngại của Phật mà khởi, giúp cho chúng sanh phá trừ vô minh, đây là trí huệ. Do vậy mới biết, chúng ta học Phật là học cái gì. Tôi học Phật 50 năm, tổng kết sự giáo huấn của Phật Đà, tôi đã viết 20 chữ, mọi người đều rất quen thuộc. Mười chữ đầu tiên, Phật tâm là chân tâm: **“Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”**. Nếu như có cái tâm này thì cùng với chư Phật Như Lai không sai không khác. Đối người, đối việc thì **“nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên, niệm Phật”**. Mười chữ của năm câu trước là “thuần tịnh”, mười chữ của năm câu sau là “thuần thiện”. Tâm thuần tịnh, hạnh thuần thiện, người này đã thành Phật rồi, cho nên qui nạp lại thành bốn chữ: **“Thuần tịnh thuần thiện”**. Giống như trong “Kinh Thập Thiện Nghiệp”, Đức Phật có dạy chúng ta: “Không để chút bất thiện nào xen tạp, không để chút bất tịnh nào xen tạp”. Tâm không thể xen tạp bất tịnh, hạnh không thể xen tạp bất thiện.

Tiếp theo là **“Thường Chiếu”, “Thanh Tịnh”, “Hoan Hỷ”**. Hoan hỷ là từ bi. Thanh tịnh là nhất định không có sự nhiễm ô. Phải bắt đầu công phu tại chỗ này. “Hoan hỷ” là từ trong từ bi mà lưu xuất ra. “Giải thoát” là từ nơi thanh tịnh bình đẳng lưu xuất ra. “An ổn” là từ nơi chân thành từ bi lưu xuất ra.

“Siêu Nhựt Nguyệt Quang” là thí dụ, **“Bất Tư Nghì Quang”** là pháp hợp. Cái thí dụ sau đây nhất định có sự hợp giảng, bất khả tư nghì. Điều này là thật. Trong hội tập của Khang Tăng Khải có **“Nan Tư Quang”, “Vô Xưng Quang”**. “Nan Tư”, “Vô Xưng” chính là không thể nghĩ bàn. “Nan Tư” là không thể nghĩ, “Vô Xưng” là không thể bàn, lời dịch không giống nhau nhưng ý nghĩa thì giống nhau. Những điều này chúng ta phải thông đạt rõ ràng.

Kinh văn: “Nur thị quang minh, phổ chiếu thập phương, nhất thiết thế giới”.

Đây là trên quả đức cùng với khai thị nhân hạnh Phật Đà tương ứng. A Di Đà Phật khởi tâm động niệm là tận hư không biến pháp giới. Những vị Phật khác khi còn làm Bồ Tát, đại khái khởi tâm động niệm là độ đại thiên thế giới này của chúng ta, rất nhiều rất nhiều người đều là có cái ý niệm này, tôi phải quảng độ chúng sanh, phải độ chúng sanh đại thiên thế giới này, cho nên tương lai khi thành Phật, quang của Ngài có thể chiếu đại thiên thế giới này. A Di Đà Phật khởi tâm động niệm tận hư không biến pháp giới nhất thiết chư Phật sát độ, cho nên ở trên quả địa, quang minh của Ngài phổ chiếu mười phương nhất thiết thế giới, vậy mới được chư Phật Như Lai tôn xưng Ngài, xưng tán Ngài là **“Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”**.

Kinh văn: “Kỳ hữu chúng sanh, ngộ tư quang giả, cầu diệt thiện sanh, thân ý nhu nhuyển”.

Hôm nay chúng ta gặp được quang này, có sự cảm thọ này hay không? Xin nói với chư vị, khẳng định là có, tôi có sự cảm thọ này. Bạn có thể không có sự cảm thọ này, nguyên nhân do đâu? Bạn có nghiệp chướng. Cái gì là nghiệp chướng? Tuy là bạn đến để nghe Kinh nhưng ý nghĩa không hiểu được thấu triệt, bạn vẫn còn nghi hoặc, bạn vẫn không thể áp dụng, vì vậy cầu bạn không diệt, thiện không sanh, thân ý càng cường khó giáo hoá. Cái quang này là gì? Quyển “Kinh Vô Lượng Thọ” này chính là quang, quang chiếu ở chỗ đó, chúng ta mở quyển Kinh này ra, cung cung kính kính mà đọc tụng thì quang sẽ chiếu rọi ta. Ở trong Kinh, Đức Phật giảng lý tôi đã hiểu rõ, giảng những phương pháp này tôi đã hiểu, Đức Phật dạy tôi làm, tôi đã làm, Đức Phật dạy tôi không thể làm, tôi nhất định không làm.

“*Cầu diệt thiện sanh*”, thực tại nói Đức Phật rất từ bi, vừa mở đầu thì đem tông cương lĩnh tu hành dạy cho chúng ta: “*Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lời người*”, chúng ta đã làm được hay chưa? Nếu như làm được thì cầu đã diệt rồi, không nói lời người thì thiện sanh. Ở trong Kinh Đức Phật giáo huấn những điều này quá nhiều quá nhiều rồi, chúng ta hãy xem trọng điều này, trích lục thành 60 điều, in thành một quyển sách nhỏ là “*Tịnh Tông Đồng Học Tu Hành Thủ Tắc*”. Trong “*Kinh Vô Lượng Thọ*” đã trích lục thành 60 điều, đồng thời ở trong “*Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo Kinh*” (đây là chuyên môn nói về người xuất gia), chúng tôi trích lục thành 40 điều, hợp lại với nhau hình như là 106 điều, vẫn chưa đến 108 điều. Chúng ta nên y theo những điều giáo huấn này mà tu hành, chính là y theo những lời giáo huấn này đoạn ác tu thiện, “*cầu diệt thiện sanh*”, tâm ý của bạn đương nhiên là nhu nhuyễn, tâm từ bi bộc lộ ra bên ngoài.

Kinh văn: “Nhuộc tại tam đồ, cực khổ chi xứ, kiến thử quang minh, giai đắc hưu tức, mệnh chung giai đắc giải thoát”.

Thính chúng của đạo tràng chúng ta là quý thần đông hơn người. Ngày xưa lúc chúng tôi ở giảng đường lầu 5 của Cư Sĩ Lâm giảng Kinh, thường xuyên có đồng tu đến báo với tôi, có người gặp được rất nhiều quý thần, thiên long bát bộ. Họ đến báo với tôi. Tôi nói là tôi có biết, biết rất rõ ràng mà còn khẳng định số lượng của họ đều nhiều hơn số lượng của người gặp mười, gấp trăm lần. Quý thần đến nghe Kinh, họ đều đang học “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, đều đang niệm A Di Đà Phật, họ vãng sanh cũng không ít. Thật ra mà nói, hiện nay con người không bằng quý thần. Quý thần tại sao đến nghe Kinh? Quý thần họ quá khổ, quá khổ cho nên mong cầu giải thoát, cái tâm nguyện này mạnh hơn chúng ta. Chúng ta sống ở thế gian này, đặc biệt là hiện nay đất nước đang phát triển, mỗi người đều dư dả, đời sống rất là đầy đủ điều kiện, việc niệm Phật vãng sanh này không có Phật ở trong tâm, cho dù có đến nghe Kinh cũng không phải là thật sự xem nó như là việc đáng làm, cho nên không tinh tấn bằng quý thần. Đạo lý là ở chỗ này. Đức Phật thường dạy chúng ta, khi Đức Phật nhập niết bàn có để lại cho đời sau hai câu nói: “*Lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy*”, Hy vọng là người tu hành cam chịu khổ nhọc. Cam chịu khổ nhọc thì tâm nguyện của bạn mới vững vàng, tâm cầu xuất ly thiết tha, chưa đến nổi đọa lạc. Sợ khổ nhọc, không chịu giữ giới, không có ai

mà không bị đọa lạc. Giới luật, giữ giới gì? Thập thiện nghiệp đạo là được rồi. Thập thiện nghiệp đạo chính là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc của giới luật mà Phật vì tất cả chúng sanh lập ra. Ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh đều không rời khỏi cái cương lĩnh này. Chúng ta chỉ cần nắm chắc cái cương lĩnh này, nghiêm khắc tuân thủ, y giáo phụng hành thì chúng ta có thể ra khỏi. “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” chúng tôi vừa giảng xong không lâu, hiện giờ đã lưu hành đĩa giảng này, ít nhất phải xem mười lần, ít nhất là tám lần. Một ngày xem tám giờ đồng hồ, mỗi ngày xem một đĩa, mỗi ngày xem tám lần. Nếu bạn không học tập như vậy, ở trong A Lại Da Thức của bạn chẳng có cách nào lưu lại ấn tượng sâu sắc được, cũng chính là nói trong cuộc sống hàng ngày, làm việc đối người tiếp vật thường sẽ bị quên mất, nhớ không được, học xong chẳng khác nào như chưa học. **“Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”** là quan trọng hơn bất kỳ điều gì. Tam đồ chúng sanh, cực khổ chúng sanh nghe được Kinh Phật, nghe được pháp của Phật đều được nghỉ ngơi, nỗi khổ của họ có thể tạm thời dừng lại; họ phải chịu niệm Phật, đều có thể vãng sanh, vậy là đã giải thoát rồi.

Kinh văn: “Nhược hữu chúng sanh, văn kỳ quang minh, oai thần công đức, nhứt dạ xưng thuyết, chí tâm bất đoạn. Tùy ý sở nguyện, đắc sanh kỳ quốc”.

Đoạn Kinh văn này nhất định là phải thuộc. Tại sao vậy? Vô cùng quan trọng, nếu người ta hỏi bạn tu hành như thế nào có thể vãng sanh Cực Lạc Thế giới, thì câu Kinh này đã trả lời rồi, bạn có thể y theo cách nói như vậy thì chắc chắn vãng sanh.

Ở chỗ này, “Quang minh” là trí huệ của Phật, “Oai thần” là giáo huấn của Phật, “Công đức” là A Di Đà Phật tu nhân chứng quả, kiến lập Thế giới Tây Phương Cực Lạc y chánh trang nghiêm, đây là công đức của Ngài. Chúng tôi nói dễ hiểu một chút, quang minh nói ở chỗ này chính là đạo lý của bản Kinh, lý luận đạo lý là quang minh, oai đức là cách đã nói ở bên trong của nó, bao gồm 48 nguyện. “Nhứt dạ xưng thuyết, chí tâm bất đoạn”, đây chính là phương pháp, không thể gián đoạn. Tôi giảng Kinh đến bây giờ hoàn toàn làm nổi bật cái tinh hoa nghĩa lý ở trên Kinh, cúng dường cho chư vị. Tại sao vậy? Thời gian đến rồi, tôi không thể không nói cho các bạn. Sau này, tôi không giảng Kinh ở trên giảng đài nữa, mà giảng ở phòng thu hình. Tôi sẽ không diễn giảng Kinh công khai nữa, tôi không làm những điều này nữa, tôi sẽ đóng cửa, không phải là đóng cửa phòng bình thường, mà là đóng phòng ghi hình ảnh. Tôi đóng cửa nhưng vẫn giảng Kinh ghi hình. Tương lai chư vị nghe tôi giảng Kinh là xem được từ màn ảnh truyền hình, cho nên hiện tại tôi không thể không giảng, tôi giảng chính là cái lời này, “nhứt dạ xưng thuyết, chí tâm bất đoạn”. Chúng ta học Phật, làm Phật Học Viện mà vẫn còn nghỉ định kỳ thì vĩnh viễn không thể thành công. Bạn nên biết rằng niệm Phật được ba tháng, ba tháng tinh tấn Phật thất, ngày đêm không ngừng, sau khi viên mãn, nghỉ một ngày là xong rồi, tâm của bạn lập tức động rồi. Nghỉ ba ngày, một tháng nữa cũng không thể hồi phục; nghỉ một tháng thì ba năm vẫn không thể hồi phục. Phật không có nghỉ phép. Ai nghỉ phép? Ma nghỉ phép. Các bạn ở chỗ này, bạn xem thử lớp bồi dưỡng Phật học viện của chúng ta, vừa nghỉ phép thì yêu ma quỷ quái đến để cám dỗ các bạn, thì lập tức bị mắc vào bẫy rồi, rất đau lòng. Phật Thích Ca

Mâu Ni giảng Kinh thuyết pháp 49 năm, các bạn xem thử “Đại Tạng Kinh”, Phật Thích Ca Mâu Ni có nghỉ phép ngày nào đâu? Đi tìm ở trong “Đại Tạng Kinh” mà xem, có ngày nào Phật nghỉ phép, đại chúng nghỉ phép đâu? Không có, Phật không có nghỉ phép. Chúng ta thì có nghỉ phép, chuyên môn tạo ra cơ hội cho ma. Sai rồi, sai lầm lớn rồi. Đức Phật dạy chúng ta công phu phải thật là miên mật, ngày đêm không gián đoạn, chúng ta mới có thể thành tựu, mới có thể nhập vào cảnh giới của Phật.

A Di Đà Phật...

Tập 263

Thật sự muốn thành tựu, có cần nghe đầy đủ bộ Kinh này từ đầu đến cuối không? Có đủ duyên đương nhiên là tốt, không có duyên, thật ra mà nói cũng không cần thiết, chỉ cần bạn hiểu một đoạn nào đó ở trong bộ Kinh này cho thật rõ ràng, cho thật minh bạch, một đời thọ trì vĩnh viễn không gián đoạn, đảm bảo bạn thượng thượng phẩm vãng sanh. Đâu có cần nhiều như vậy, đâu phải phiền phức đến như vậy. Lời của tôi nói là thật, không phải giả. Mỗi ngày nghe một đĩa, một ngày nghe tám giờ đồng hồ, cả đời không gián đoạn, người này chắc chắn là khai ngộ, chắc chắn chứng quả. Bạn muốn hỏi nguyên nhân tại sao? Điều này là Phật nói, Ngài được định rồi. Trong cả cuộc đời của Ngài, Ngài chỉ nghe có đoạn này, nghe một giờ đồng hồ, tâm của Ngài được định rồi, Ngài không bị tán loạn, trong “Kinh Di Đà” nói “Nhất tâm bất loạn”, Ngài đã đạt được. Nhất tâm là định, là niệm Phật Tam Muội; bất loạn là huệ, Ngài đạt nhất tâm bất loạn, đức Phật đã nói tất cả Kinh Ngài đều đã thông đạt hết. Lời nói này của tôi, các bạn có tin không? Quả nhiên đã thật sự tin tưởng rồi, bạn có còn cần phải đến Phật học viện hay không? Không cần thiết. Bạn xem thử Tổ sư Đại đức xưa nay, có vị nào tốt nghiệp ở Phật học viện đâu? Đại Sư Huệ Viễn ở Lô Sơn của Tịnh Độ Tông rất nổi tiếng trong lịch sử, có tốt nghiệp ở Phật học viện nào đâu? Thiện Đạo Đại Sư có được bồi dưỡng ở lớp đào tạo nào đâu? Liên Trì Ngẫu Ích có học qua Phật học viện không? Các Ngài làm sao mà có thể trở thành Tổ sư Đại đức vậy? Quang minh của các Ngài biến chiếu mười phương ảnh hưởng đến ngày nay, không có điều gì khác ngoài **“nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”** và **“ngày đêm xưng thuyết, chí tâm bất đoạn”**, là ở hai câu này. Các Ngài đã thành công lớn, tự tại vãng sanh, **“tùy ý sở nguyện”**, muốn đi lúc nào thì đi lúc đó, muốn ở mấy năm cũng không chướng ngại. Thực tại mà nói, ở hay không ở thế gian không phải là nguyện vọng của bản thân. Tự bản thân vẫn còn nguyện vọng của bản thân thì là phàm phu, vọng tưởng phân biệt chấp trước không buông xuống. Nguyên nhân trụ thế hay không trụ thế là ở đâu? Do ở chúng sanh. Nói cách khác, còn có chúng sanh có thể độ thì trụ thêm vài ngày, không có chúng sanh để độ thì lập tức đi ngay.

Chúng sanh nhiều như vậy có độ hết được hay không? Không phải vậy, “có thể độ” là chúng sanh có thể tin, có thể giải, có thể hành, thì gọi là có thể độ. Nếu như không có chúng sanh như thế thì Ngài đã về Tây Phương Cực Lạc Thế giới rồi, hoặc giả Ngài

đến tha phương thế giới giáo hóa chúng sanh, không nhất định phải ở chỗ này. Ngài đi khắp nơi ngao du, không nhất định là trú ở một chỗ nào cả, nơi nào có duyên thì đi đến nơi đó. “*Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”. Ở trong Kinh Đại thừa nói, cần dùng thân gì để độ thì hiện thân đó để độ, cần thuyết pháp gì thì nói pháp đó, hết thấy đều không có nhất định. “Tùy ý” thì được đại tự tại.

Lão Lâm trưởng Cư Sĩ Lâm Singapore vãng sanh năm ngoái, các đồng học ở lớp bồi dưỡng của chúng ta đều tham gia trợ niệm tiễn ông vãng sanh, đủ loại thoại tướng, mọi người đều đã thấy tận mắt, đã nghe tận tai. Oán thân trái chủ của ông rất nhiều. Sau khi vãng sanh, oán thân trái chủ cùng với các vị pháp sư đến Niệm Phật đường cư sĩ Lâm dựa vào thân của Đồ cư sĩ nói chuyện. Họ nói họ nhìn thấy lão Lâm trưởng vãng sanh, họ vô cùng hoan hỷ, vô cùng tán thán. Họ nói họ là oán thân trái chủ của ông, thân hộ pháp của Cư sĩ Lâm cho phép họ đi vào, họ không có ác ý, họ đến là để cầu quy y, đến là để cầu nghe pháp. Họ nói chuyện rất là lâu. Vào lúc đó tôi đang giảng Kinh ở Hồng Kông, các vị đồng tu liền gọi điện báo cho tôi, nói rằng oán thân trái chủ lão Lâm Trưởng nhập xác để yêu cầu. Tôi nói: “*Tốt! Quý vị hãy làm lễ quy y cho họ đi*”. Sau khi làm lễ quy y xong, mời họ đến để nghe Kinh. Họ lại nói, ánh sáng của pháp sư giảng pháp quá mạnh, họ chịu không nổi. Chúng tôi mới thương lượng với họ, mở rộng phòng ăn ở lầu một và phòng ăn ở lầu hai, sử dụng máy vô tuyến truyền hình để phát băng giảng Kinh. Họ đồng ý. Họ muốn nghe Kinh gì? Họ chỉ định là “*Kinh Bồ Tát Địa Tạng Bồ Nguyện*”. Quý thần đặc biệt là thích bộ Kinh này. Chúng tôi liền mở phát Kinh suốt 24 giờ. Hiện giờ tôi không biết là còn phát nữa hay không. Nếu như lợi ích cho quý thần thì chính là bộ Kinh Địa Tạng ở tại nơi đó luôn luôn phát mãi không ngừng, họ được lợi ích vô lượng vô biên. Mở Kinh 24 giờ không gián đoạn, quý thần hoan hỷ. Nếu như chư vị hiểu được đạo lý này, đĩa “*Kinh Địa Tạng Bồ Tát bốn Nguyện*” của chúng tôi phát hành rất rộng rãi, bạn ở tại nhà có thể mở phát. Đừng có sợ ma vào nhà, những hồn ma đó là hồn ma tốt, không phải là ác ma, họ đến để hộ pháp. Ác ma không biết nghe bộ Kinh này. Nghe bộ Kinh này đều là ma biết tu hành, tương lai họ có thể vãng sanh, họ cảm ơn công đức của bạn. Buổi tối đi ngủ, bạn hãy mở ở trong phòng khách ở nhà của bạn, mở âm thanh nhỏ một chút để không ảnh hưởng đến giấc ngủ của bạn. Họ đang tu tập, chúng ta thì giải đãi. Phải phát tâm sám hối, thường xuyên phải nghĩ đến họ, quan tâm đến họ, tôn trọng họ, giúp đỡ họ, mỗi một người chúng ta đều phải có trách nhiệm. Nếu như đĩa “*Kinh Bồ Tát Địa Tạng Bồ Nguyện*” của chúng tôi không có đủ, chúng tôi sẽ làm tiếp, chúng tôi sẽ phụ trách, chúng tôi sẽ làm tiếp mấy ngàn bộ, phát hành số lượng lớn.

Tôi đọc đoạn Kinh này cảm động rất sâu. Lão cư sĩ Trần Quang Biệt làm thế nào để được vãng sanh? Là nghe Kinh 8 giờ đồng hồ, niệm Phật 8 giờ đồng hồ. Nguyên nhân là do ông bị bệnh, bệnh là tăng thượng duyên, ông mà không có bệnh thì ông sẽ không nghe Kinh, ông sẽ không niệm Phật. Nằm ở trên giường chẳng có cách nào, khi ngủ xong thì xem băng ghi hình, xem mệt rồi thì niệm A Di Đà Phật, niệm mệt rồi thì ngủ, hơn ba năm thì ông đã thành công. Ông thật sự đã nghe rất kỹ, vạn duyên buông

xuống, niệm Phật cầu vãng sanh. Đây là một tấm gương tốt cho chúng ta. Tuyệt đối không thể lơ là, sơ suất. Các vị oán thân trái chủ của ông ở kề bên, hiện thân thuyết pháp, thật sự đã củng cố thêm niềm tin cho chúng ta. Chúng tôi ở nơi này đã nhìn thấy tận mắt, nghe được tận tai, nếu như vẫn chưa đề cao cảnh giác cho bản thân thì nghiệp chướng này có phần nặng nề lắm rồi. Giống như trường hợp vãng sanh của lão cư sĩ Trần Quang Biệt, thời cận đại, ở nhiều địa phương của các quốc gia, chúng tôi thường xuyên nghe được, có một số đồng tu tận mắt nhìn thấy được. Cần phải luôn cảnh giác, đây mới là chuyện trọng đại nhất trong cuộc đời của chúng ta, những việc khác là chuyện nhỏ.

Trong quá khứ, tôi thường xuyên nhắc đến, nhà triết học lịch sử - tiến sĩ Thang Ân Ti (Arnold Joseph Toynbee) của nước Anh ở thập niên 70, ông đối với văn hóa Trung Quốc vô cùng tán thán Phật pháp Đại thừa, mặc dù ông không phải là người theo đạo Phật. Ông cho rằng: *“Để giải quyết vấn đề của xã hội trong thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh cùng với Phật pháp Đại thừa”*. Đây là học giả có uy tín trên thế giới thời hiện đại, đã nói ra hai câu này. Tôi muốn tìm ra nguyên văn lời nói của ông, chúng tôi nói phải có căn cứ. Có một lần ở Hồng Kông, có vị đồng tu mua hai quyển sách tặng cho tôi, một quyển là tác phẩm của tiến sĩ Thang Ân Ti (Arnold Joseph Toynbee): Lịch Sử Quán. Ông là người nghiên cứu lịch sử. Nghiên cứu của ông thật sự cùng với nhà sử học thông thường trên thế giới là không giống nhau, dùng ngôn ngữ hiện đại để nói là quan điểm vĩ mô, ông là nhìn toàn thể thế giới, không phải là nhìn vào một quốc gia, không phải là nhìn vào một địa phương nào. Nhà sử học trong quá khứ của đất nước chúng ta đều là viết cho một triều đại, viết cho một địa phương, cho một thời đại. Quan điểm của ông vô cùng rộng lớn, không phải lấy trung tâm của các nhà sử học thông thường để mà viết, để mà quan sát, ông từ văn hóa mà quan sát. Văn hóa thì vượt ra khỏi giới hạn của quốc gia, vượt ra khỏi giới hạn của dân tộc, vượt ra khỏi giới hạn của tôn giáo. Quan điểm này không dễ dàng, rất khó được. Ông ấy là người Anh, ông là người đạo Thiên Chúa, ông tán thán học thuyết Khổng Mạnh, tán thán Phật pháp Đại thừa. Chúng tôi hiện giờ mới biết được nguyên nhân là ở chỗ này.

Giáo học của nhà Nho xưa kia, điều gì là quan trọng nhất? Thờ cúng ông bà là quan trọng nhất. Lễ Kỳ bần vừa mở ra trang đầu tiên, ngũ lễ trang đầu tiên là kiết lễ. Kiết của từ kiết tường, kiết là cúng tổ tiên. Lão tổ tông suốt mấy ngàn năm chúng ta đều không quên, đón năm mới vẫn nhớ đến tổ tiên, tâm hạnh này thật là nồng hậu làm sao. Không quên ông bà tổ tiên, cha mẹ trước mắt làm sao mà có đạo lý không hiếu thuận được? Con cái ngày nay tại sao không có hiếu với cha mẹ vậy? Vì đã quên mất tổ tiên rồi. Con cái không có sai lầm, sai lầm là ở chỗ nào? Sai lầm là do người làm cha mẹ, cha mẹ đã quên mất tổ tiên mà muốn con cái hiếu thuận với bạn, đâu có đạo lý này. Con cái khi còn nhỏ bắt chước rất là giỏi, chúng thấy bạn bắt hiếu với cha mẹ, tương lai chúng sẽ có thái độ như vậy đối với bạn. Thói quen hình thành từ bé, quen rồi trở thành việc tự nhiên. Hay nói cách khác, bạn muốn trong tương lai con cái đối xử bạn như thế nào, bạn nên làm tấm gương để cho chúng xem, bạn đối xử với cha mẹ như

thế nào, bạn phải làm cho con cái xem. Con cái nhìn thấy rõ ràng rồi ghi nhớ trong tâm, rõ ràng rồi, cả một đời chúng chẳng thể nào quên. Ta mong muốn bạn bè đối xử với tôi như thế nào, thì ta nên đối xử với bạn bè như thế ấy. Tôn trọng người thì người mới tôn trọng mình, thương người thì người mới thương mình, giúp người thì người mới giúp mình, không có thiệt thòi.

Khởi tâm động niệm đều nghĩ cho người khác, nên tôn trọng người khác, nên giúp đỡ người khác, đây chính là quang minh biến chiếu. Tôn kính người khác là quang minh, quan tâm người khác là quang minh, giúp đỡ người khác là quang minh. Quang phải từ tâm hạnh của mình phát ra chiếu khắp mọi nơi, chiếu khắp tất cả chúng sanh, rất tự nhiên bạn sẽ được tất cả chúng sanh yêu mến, lại nhận được sự quan tâm của tất cả chúng sanh, chăm lo của tất cả chúng sanh. Ta không chăm lo người khác, người khác làm sao mà chăm lo cho ta? Trên người có tiền thì chẳng có tác dụng gì, đi mua đồ dùng cũng rất là vất vả. Tôi cần có món đồ nào thì người ta mang đến món đó, thật là tự tại. Làm sao mới có được quả báo này? Tôi thường xuyên quan tâm đến người khác, thường tặng quà cho người khác, tặng cho người khác một ít quà, tặng họ đồ ăn, tặng họ quần áo mặc, đến khi tôi có nhu cầu, tự nhiên có người mang đến tặng. Tôi không trồng nhân thì làm sao có quả báo chứ. Gieo trồng nhân lúc nào vậy? Khi còn trẻ thì nên gieo trồng nhân. Lúc trẻ thì ham muốn hưởng phước, đến lúc già thì thảm thương, ai chăm sóc cho bạn?

Chúng ta ở trong xã hội này nhìn thấy có rất nhiều người làm quan rất lớn, cũng rất là phát tài, người giúp việc trong nhà rất là nhiều, một tiếng nói là trăm người nghe (tuy là không có đến 100, mười mấy hai mươi người thì có), đến khi bị mất chức không còn làm quan nữa, tất cả quyền lực cũng không còn, không thuê nổi người giúp việc nhà, tự mình phải xách giỏ đi ra chợ mua thức ăn, tôi thấy rất là khó khăn. Nguyên nhân là gì vậy? Người học Phật của chúng ta chỉ cần nghĩ là hiểu liền. Lúc mà họ còn đang làm quan, trông thật là oai phong lẫm liệt, hưởng phước mà không biết tu phước, không biết giúp đỡ người khác, người dân khi có việc gì cần họ giúp thì làm ra dáng vẻ lắm, thậm chí còn đòi hối lộ nữa. Tương lai khi bản thân mất chức rồi, muốn tìm người giúp thì cũng giống như vậy thôi. Bạn không thỉnh cầu người, bạn không tặng quà cho họ, người ta cũng giống như thế, phớt lờ bạn, khổ không nói ra lời! Hãy nhìn những hiện tượng trong xã hội này thì chúng ta sẽ khai trí huệ. Việc hưởng phước nên hưởng vào lúc nào? Lúc đã già. Về già, thể lực của mình yếu đi, lúc về hưu rồi có phước báu mới là phước báu chân thật, có rất nhiều người trẻ đến chăm sóc cho bạn, đến giúp đỡ bạn. Phước báu này thật sự là bạn đã tu trong đời này khi bạn còn trẻ. Cho nên việc giáo huấn cổ xưa của đất nước chúng ta vô cùng có đạo lý.

Trẻ thơ ở đất nước ta rất là cơ cực, không giống như trẻ thơ ở nước ngoài trong sáng hồn nhiên, vô cùng sung sướng. Trẻ thơ ở nước ta phải học, từ lúc năm - sáu tuổi vất vả học tập, người xưa thường nói mười năm học tập gian khổ. Tứ khoa của Khổng Lão Phu Tử, thứ nhất là đức hạnh, tu dưỡng đạo đức, từ khi còn bé mà bồi dưỡng thành. Tu dưỡng cách xử sự đối người tiếp vật cũng là từ khi còn nhỏ mà học thành. Cha mẹ ở

trong gia đình làm tấm gương tốt cho con cái. Khi đã đi học, thầy cô giáo làm tấm gương cho họ. Cha mẹ và thầy cô giáo là tấm gương cho họ, là người điển hình cho họ, đó là quang minh thật sự. Được đắm chìm trong quang minh này, đến khi họ học xong rồi, học vẫn mới vừa học xong, đi vào xã hội vì xã hội đại chúng mà tạo phước, không vì bản thân mình. Ngày nay trong nhân dân có câu nói “vì nhân dân phục vụ”, trong Phật pháp nói “vì chúng sanh phục vụ”. Phục vụ chính là tu phước, chính là tạo phước, đến cuối đời về hưu hưởng phước. Chư vị đồng tu hãy nghĩ xem, người dân nước ta về già hưởng phước.

Tư tưởng, việc làm của người ngoại quốc cùng với người dân nước ta hoàn toàn tương phản. Họ còn nhỏ thì hưởng phước, còn nhỏ là thiên đàng; thời thanh niên là chiến trường, liều mạng; người già là mộ phần, người già đáng thương nhất, thê thảm nhất. Đây là tư tưởng văn hóa của họ, hành vi của họ, cùng với người dân nước ta hoàn toàn tương phản. Tiến sĩ Thang Ân Tỉ (Arnold Joseph Toynbee) không phát hiện ra điểm này.

Chúng ta nên biết rằng, tư tưởng của Nho và Phật vô cùng gần gũi, giáo học cũng giống nhau, quả báo đều rất là thù thắng. Cho nên cái gốc của văn hóa nước ta là ở chỗ giáo dục, “*kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*”. Hán Võ Đế đặt ra chính sách giáo dục của Trung Quốc, dùng tư tưởng của nhà Nho. Vào lúc đó Phật giáo vẫn chưa được truyền đến Trung Quốc, sau mấy đời nữa mới truyền đến Trung Quốc, Hán Minh Đế, Minh Đế vĩnh bình 10 năm Phật giáo mới truyền đến Trung Quốc, cho nên khi Trung Quốc lập ra chính sách giáo dục thì có Nho gia, có Đạo gia, không có Phật gia. Nhưng sau khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc, lập tức được nhà vua và nhân dân đón tiếp, tiếp nhận, tôn trọng và chính thức trở thành quốc giáo của Trung Quốc. Vào lúc đó không có tên quốc giáo, nhưng thật sự là có quốc giáo. Những vị Cao tăng Đại đức xuất gia này đều là thầy của các vị vua, đế vương đại thần đều tôn những vị xuất gia này làm thầy, theo các vị này học tập. Thang Ân Tỉ (Arnold Joseph Toynbee) rất là kính phục, nhưng mà không có nói rõ ra, không có nói minh bạch.

Giáo dục là quan trọng. Giáo dục của Phật giáo Đại thừa sẽ truyền ra toàn thế giới, sẽ được tất cả quốc gia các dân tộc trên toàn thế giới chào đón, tiếp nhận. Ông cũng có nói, ngày nay trên toàn cả thế giới, số người là tín đồ của đạo Thiên Chúa chiếm đông nhất. Đạo Phật tương đối gần gũi với họ, là một tôn giáo rất lớn, nhưng tôn giáo ở phương Tây cùng với Phật giáo không giống nhau. Phật giáo thì bao dung, có thể tồn tại phát triển với bất kỳ tôn giáo nào. Không giống như ở phương Tây, có một số người đạo Thiên Chúa bài trừ họ, nhất định là nền văn hóa cổ hữu của khu vực đó sẽ bị mất đi, nếu họ tồn tại thì người khác không thể tồn tại. Họ nói điều này thì khác với Phật giáo, Phật giáo đến Trung Quốc thì có thể cùng với Nho giáo, cùng với Đạo giáo đồng thời cùng tồn tại, đến Nhật Bản lại hòa nhập với Thần giáo của Nhật Bản. Ông nói Phật giáo là tôn giáo rất là hòa bình, có thể đối xử bình đẳng với mọi người, chung sống hòa mục, tôn kính lẫn nhau, cùng tồn tại và phát triển, đây là nét đẹp của Phật giáo.

Đức hạnh của Nho, Phật phải dựa vào một đời này của chúng ta. Ở trong thời đại này, người giác ngộ phải phát huy rộng lớn. Phát huy rộng lớn bằng cách nào? Chúng ta phải nỗ lực thực hiện, đem Phật giáo, Nho giáo ra ngoài xã hội cho đại chúng xem. Cái điểm này vô cùng quan trọng, không được nói suông mà phải thật sự làm cho được. Quang minh chiếu khắp cả thế gian, đó là việc nhẹ nhàng và dễ làm. Bạn thật sự làm được, tôi tin rằng có rất nhiều phương tiện truyền thông truyền hình trên thế giới đều đến phỏng vấn, đều đến giới thiệu cho bạn, đến để phát sóng cho bạn, rất nhanh sẽ phổ biến khắp toàn cầu. Cách giáo học này là một cách giáo học vô cùng đặc biệt, ở địa phương khác trên thế giới, từ trước đến nay chưa từng có cách giáo học như vậy. Tại đất nước Trung Quốc, đặc biệt là những năm tháng gần đây nhất, bản thân chúng ta cũng đã quên mất cách giáo học này của tổ tiên, quên sạch sẽ. Ngày nay chúng ta phải đặc biệt phát tâm nhận chịu tất cả khổ nạn. Thật sự là không sợ khổ, chịu khổ cực, đem phương pháp này phổ biến ra. Chúng ta ít nhất phải làm 10 năm, 20 năm, đưa ra thành tựu đạt được, người ta sẽ tin tưởng.

Cách làm như thế nào? Một bộ Kinh. Thật sự mà nói, đầu triều Tống, Triệu Phổ là làm như vậy đây. Triệu Phổ là tể tướng mưu sĩ của Tống Thái Tổ Triệu Khuôn Dẫn, từ ngữ hiện nay gọi là bộ tham mưu, người đứng đầu của bộ tham mưu. Công việc trị quốc bình thiên hạ của ông ấy từ đâu mà được vậy? Luận Ngữ. Ông chỉ có một bộ Luận Ngữ. Luận Ngữ phân lượng không nhiều. Chính ông nói ra, ông dùng nửa bộ Luận Ngữ giúp Triệu Khuôn Dẫn lấy lòng thiên hạ, xây dựng đất nước, xây dựng chính quyền, giúp đỡ Thái tông. Ông là thừa tướng của Thái tông Triệu Khuôn Nghĩa. Hai vị hoàng đế khai lập triều Tống là anh em. Sau khi người anh ra đi, người em kế thừa ngôi vua. Ông dùng nửa bộ Luận Ngữ giúp Thái Tông trị thiên hạ. Một tấm gương tốt vô cùng, rất tiếc là hiện nay không có ai biết được, không có ai thật sự dám phát tâm đi theo con đường *“một môn thâm nhập, huân tu lâu dài”* này.

Tôi thì biết, rất muốn đi theo con đường này, nhưng tôi bị thời thế ép buộc, không có cách nào khác. Tại sao vậy? Cả cuộc đời của mình không có đạo tràng cố định, đều là ở chỗ của người ta. Ở chỗ của người ta thì đương nhiên phải tôn trọng họ, phải quan sát vẻ mặt của người ta, người ta muốn tôi giảng Kinh gì thì tôi phải giảng Kinh đó. Nếu như giữ khư khư ý của mình, *“Pháp sư à, xin mời ông đi đến chỗ khác nhé”*. Tôi thì chẳng còn đường nào để đi, cho nên trong cuộc đời này cũng đã giảng được nhiều bộ Kinh. Nhưng nếu như chư vị tỉ mỉ quan sát thì cũng có thể nhận thấy được rằng, bất luận là tôi giảng bao nhiêu bộ Kinh, nguyên tắc mục đích của tôi xưa nay vẫn không đổi. Tôi quy định trong đời này, điều mà tôi đã học đã tu đã nói đã dạy chính là *“chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi; nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên, niệm Phật”*, vĩnh viễn không thay đổi, như vậy mới có thành tựu. Nếu như giảng Kinh này thì bị Kinh này chuyển, giảng Kinh kia thì bị Kinh kia chuyển, vậy là bạn chẳng có thành tựu. Tôi có một cái trục chính ở trung tâm, tất cả các Kinh luận đều không rời khỏi trung tâm của tôi, không rời khỏi trục chính của tôi. Thành tựu của tôi là ở chỗ này đây. Nếu đem cái trục chính này biến thành một bộ Kinh, thì hiệu quả

của sức mạnh đó thù thắng vô cùng. Hiện tại tôi đem điều này dạy cho các bạn, chư vị đồng học trẻ tuổi, các bạn phải có trí huệ chân thật, phải có phước báu chân thật, bạn mới có thể thể hội, bạn mới có thể hiểu được, bạn mới hài lòng vui vẻ mà làm như vậy. Thành tựu thì sau 10 năm mới có thể thấy được. Nôn nóng muốn nhìn thấy liền thì không thể được, cái bông hoa đó tôi thường hay nói là hoa cắm ở trong bình, xem rất đẹp nhưng không có sự sống. Nhất định phải bồi dưỡng sức sống vĩnh hằng của bản thân, sức sống vô tận, vậy thì bạn phải có thời gian dài huấn luyện, bạn mới có thể thành tựu. Một bộ Kinh là đủ rồi, hai bộ Kinh là đã quá nhiều rồi.

Đối với thành tựu của bản thân, chính là nói ở chỗ này: “*Tùy ý sở nguyện, đắc sanh kỳ quốc*”, bạn thật sự đạt được đại tự tại. Nếu bạn không muốn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, kiếp sau bất luận sanh vào cảnh giới nào, giáo hóa chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh đều là tùy ý sở nguyện. Nhưng tôi vẫn khuyên mọi người trước tiên nên vãng sanh Thế giới Cực Lạc, thành tựu chính mình, công đức viên mãn. Không sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, công đức của bạn không viên mãn. Chính là bạn có thể đến Thế giới Ta Bà để làm vua Đại Phạm Thiên, tùy ý sở nguyện, bạn có thể làm trời Ma Hê Thủ La Thiên Vương, nhất định không có vấn đề gì, nhưng đức năng trí huệ của bạn không viên mãn. Bạn là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, ở cảnh giới này, ở trên còn rất nhiều cảnh giới, bạn chưa đến đỉnh cao nhất. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đức năng trí huệ đạt đến đỉnh cao, sau đó quay trở lại, vậy thật sự không phải là đại tự tại hay sao? Cách này là tốt nhất. Vừa đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn có thể thân cận với vô lượng vô biên chư Phật Như Lai. Mỗi một vị Phật thuyết cho bạn một câu, thì bạn được nghe vô lượng vô biên diệu pháp. Lời của chư Phật thuyết cho bạn nhất định là hợp căn cơ, nhất định là không có thừa một chữ nào cả, cho nên đến Thế giới Cực Lạc trí huệ khai mở nhanh, khôi phục đức năng tướng hảo của chính mình. Chẳng có bất kỳ một quốc độ của chư Phật nào có thể sánh được với Thế giới Cực Lạc.

Quyển “*Kinh Vô Lượng Thọ*” này là của cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập, hiện nay có một số nơi, có một số người đã phản đối. Phản đối cũng không sao, đó là việc của họ. Chúng tôi biết được có rất nhiều Bồ Tát, quý thần không phản đối, họ vẫn đang chăm chỉ nỗ lực học tập. Tại vì sao họ không có phản đối? Vì họ đã hiểu, đã biết bản Kinh này là vô lượng quang minh, giảng ở tại chỗ này, 12 đạo này quang minh biến chiếu khắp hư không pháp giới, quý thần có khả năng nhìn thấy, họ biết rõ, những con mắt phàm phu nhục nhãn của chúng ta, lời tôi nói nghe không được hay, bị ma quỉ ám. Loại ma này không phải là nói những con ma học Phật, loại ma này là gì? Là tham. Con người ở trên thế gian này của chúng ta bị tham sân si mê hoặc. Tâm tham là nạ quý, tâm tham nặng chính là bị ma mê hoặc rồi. Tâm đố kỵ, sân nhuế nặng thì bị địa ngục mê hoặc rồi. Ngu si là bị súc sanh mê hoặc. Chúng ta hiện nay không phải bị một cái mê hoặc, mà đều mê cả ba thứ. Điều này có nguy hiểm quá không? Mê đã quá sâu, mê đã quá lâu rồi, cho nên không dễ gì giác ngộ. Nhưng không phải không thể giác ngộ, bạn phải biết được phương pháp, phải biết được bí quyết, tôi tin tưởng là trong ba - năm năm

thì bạn có thể giác ngộ. Bằng cách nào vậy? Ngày đêm xung thuyết chí tâm không ngừng.

Trong hội Lăng Nghiêm, Đại Thế Chí Bồ Tát dạy cho chúng ta: “*Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục*”. Hai điều này có cùng một ý nghĩa. Tương tục chính là không gián đoạn. Tôi đã thực hiện nhiều năm nay rồi, điều này mọi người đã nhìn thấy, thực hiện được nhiều như vậy, làm nhiều đến như vậy, cho nên bắt đầu từ lúc này hồi tâm lại, không làm tiếp nữa, tôi sẽ làm một tấm gương khác để cho các bạn xem, đó là một môn thâm nhập. Cho nên từ hôm nay, sau lần giảng Kinh này, bộ Kinh này tạm thời dừng lại, không giảng nữa, tôi sẽ tập trung hết thời gian lại để mà giảng bộ “Kinh Hoa Nghiêm”. Tôi dự định là 3 năm, mỗi ngày giảng 4 giờ đồng hồ, một năm giảng được 300 ngày, như vậy tôi vẫn còn 60 ngày nghỉ. Mặc dù là nghỉ nhưng công phu của tôi hoàn toàn không gián đoạn. Đây chính là vì có một số quốc gia địa phương có duyên rất sâu dày với tôi, tuy là không đi ra giảng ở bên ngoài, mọi người hy vọng là tôi ở nơi của họ giảng bộ “Kinh Hoa Nghiêm”. Tôi nói tôi giảng “Kinh Hoa nghiêm” ở trong phòng ghi hình. Họ nói là chẳng thành vấn đề, họ sẽ làm cho tôi phòng ghi hình. Tôi nói rằng tiêu chuẩn của phòng ghi hình của tôi có thể giống như của đài truyền hình vệ tinh. Họ nói được, họ làm giúp tôi. Tốt, các bạn có thiết bị này thì tôi đi giảng, không có thiết bị này thì tôi không đi. Bởi vì hiện nay có rất nhiều nơi, họ đặt kế hoạch xây dựng phòng quay hình kỹ thuật cao, cho nên thời gian này của tôi chính là thời gian du lịch. Tôi để dành sáu mươi mấy ngày, một năm nhất định phải giảng đủ 300 ngày, một ngày 4 giờ đồng hồ, một năm là 1.200 giờ đồng hồ, ba năm là 3.600 giờ đồng hồ. Trước tiên giảng xong “Kinh Hoa Nghiêm”, sau đó tôi dùng thời gian của một năm, 1.200 giờ để giảng hai bộ Kinh. Một bộ là “Kinh Pháp Hoa”, một bộ là “Kinh Lăng Nghiêm”. Điều thứ ba là tôi dùng thời gian của một năm, đem Tịnh Độ Ngũ Kinh - Nhất Luận ở trong phòng ghi hình giảng lại từ đầu một lần nữa, lưu lại cho đồng tu sau này làm tham khảo. Các bạn muốn học Kinh giáo thì sử dụng những tài liệu này, chỉ cần hiểu được “*một môn thâm nhập, huân tu lâu dài*”, mỗi các bạn đều có thể thành tựu. Sự thành tựu này cũng giống như sự thành tựu của Tổ sư Đại đức thời xưa, không phải là sự thành tựu tầm thường; đối với chính mình mà nói nhất định có thể thành tựu Tam Muội, thành tựu minh tâm kiến tánh, không phải là việc khó; đối với chúng sanh mà nói, các bạn thật sự là có đức hạnh, có học vấn, có thiện xảo phương tiện, giáo hóa vô lượng vô biên chúng sanh. Sự dạy bảo của Thánh Hiền nhất định có thể phục hưng, có thể phát huy rạng rỡ, lợi ích cho toàn thế giới tất cả chúng sanh. Đây là sự kỳ vọng của tôi đối với chư vị đồng học, cũng hy vọng là đồng tu tại gia chúng ta đối với quyết định này, phương pháp thay đổi này của tôi có thể hiểu được, có thể ủng hộ.

Lý hội Trưởng ở Singapore cũng đã hiểu tôi, Cư Sĩ Lâm ở Singapore cũng muốn xây dựng một phòng thu hình kỹ thuật cao. Lần này Lý tổng vụ của chúng ta đến Hồng Kông để khảo sát thiết bị ở bên đó của chúng ta, tương lai cơ sở của ông lập nhất định sẽ tốt hơn bên Hồng Kông. Sau này đến ở, đây là đạo lý nhất định, thiết bị của ông

nhất định sẽ hiện đại hơn, mới hơn của chúng tôi. Sau khi thành lập xong, tôi tin rằng tòa nhà của Cư Sĩ Lâm sẽ xây dựng rất tốt. Tòa nhà tương lai cao nhất là 7 tầng, giảng đường ở lầu 7 so với chỗ này phải lớn hơn, khả năng chứa số lượng người rất nhiều. Phòng ghi hình của chúng ta sẽ ở bên cạnh giảng đường này. Phòng ghi hình trong lúc giảng Kinh, cái màn ảnh lớn này sẽ chiếu ra, đều có thể xem được hết, hiệu quả nhất định vô cùng tốt.

Tốt rồi, hôm nay xin giảng đến chỗ này. Cảm ơn chư vị đồng tu, xin cảm ơn.

A Di Đà Phật...

Tập 264

THỌ CHÚNG VÔ LƯỢNG

ĐỆ THẬP TAM

Kinh văn: “Phật ngữ A Nan: “Vô Lượng Thọ Phật, thọ mạng trường cửu, bất khả xưng kể””.

Kinh văn đến chỗ này là một đoạn nhỏ. Ở tại phẩm Kinh này, Thế Tôn vì chúng ta tiếp tục giới thiệu ba cái vô lượng của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thứ nhất là Bồn Su A Di Đà Phật thọ mạng vô lượng. Thứ hai là giới thiệu chư thượng thiện nhân của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cũng chính là học trò của A Di Đà Phật, số lượng học trò này cũng là vô lượng. Cái vô lượng thứ ba là Thế Tôn đặc biệt muốn giới thiệu cho chúng ta, phàm là người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, dù là người vãng sanh hạ hạ phẩm Phạm Thánh Đẳng Cư Độ, thì thọ mạng cũng giống như A Di Đà Phật, cũng là vô lượng thọ. Đây là nghĩa thú quan trọng ở trong phẩm này.

Ba cái vô lượng này, thực tế có thể nói, Phật thọ vô lượng là thành tựu của pháp thân, đệ tử vô lượng thì chúng ta có thể nói là thành tựu của pháp duyên. Từ đó cho thấy, rộng kết thiện duyên với tất cả chúng sanh là vô cùng quan trọng. Tất cả chư Phật Như Lai kết duyên cùng với chúng sanh, chân thật mà nói, Phật A Di Đà là đệ nhất, cho nên đệ tử của Ngài nhiều không thể tính đếm. Thứ ba là thọ mạng của đệ tử cũng ngang bằng với Phật, việc này thật sự là không thể nghĩ bàn.

Chúng tôi trước tiên giới thiệu sơ lược qua với các vị về đề phẩm này.

“**Thọ**” là thọ mạng. Thọ mạng có được như thế nào? Chúng ta học Phật, trước tiên phải biết Phật là ý nghĩa gì. Phật là dịch lại từ Phạn văn của Ấn Độ, ý nghĩa là trí tuệ, là giác ngộ, dùng lời của người hiện nay mà nói, chính là hiểu rõ đối với vũ trụ nhân sanh; dùng danh từ của Phật pháp để mà nói, chính là tất cả tánh tướng lý sự nhân quả đều có thể hiểu rõ triệt để thông đạt thì gọi là Phật. Chúng ta học Phật chính là phải học cái sự việc này, phải hiểu được lý sự nhân quả của vũ trụ, đây mới chân thật gọi là học Phật. Hiểu rõ được thì bạn sẽ tự nhiên biết được thọ mạng là từ đâu đến.

Chung quy lại mà nói, chúng ta có thể phân thành ba loại lớn. Loại thứ nhất là chúng sanh lục đạo. Các vị phải nên biết, lục đạo bao gồm người của Vô Tướng Thiên, Phi Tướng Phi Tướng Thiên. Thọ mạng của họ dài, Phật nói ở trên Kinh là tám vạn đại kiếp. Con số này thông thường mọi người nghe đến đều lập lờ mà bỏ qua, đây là họ không hiểu Phật pháp, họ không phải người học Phật. Người thật sự học Phật nghe đến tám vạn đại kiếp, họ sẽ cảm thấy chấn động. Chấn động như thế nào? Các vị suy nghĩ xem, chúng ta nói Thế giới Ta Bà này, thời gian tồn tại của Thế giới Ta Bà là có tính chất thời gian. Trong một cái đại kiếp thì có bốn cái trung kiếp, bốn cái trung kiếp này là thành-trụ-hoại-không. Các vị nghĩ xem, một cái đại kiếp, Thế giới Ta Bà này cả thế giới chỉ có một cái thành-trụ-hoại-không, đây gọi là trung kiếp. Trong một trung kiếp có 20 tiểu kiếp, cái khác thì chúng ta không bàn đến, các vị suy nghĩ xem, cái thế giới Ta Bà này một lần thành-trụ-hoại-không là một kiếp. Vậy phải thành-trụ-hoại-không bao nhiêu lần? Tám vạn lần. Cho nên bạn hiểu được cái chân tướng sự thật này thì làm sao không chấn động? Thế giới Ta Bà không phải là địa cầu này, Thế giới Ta Bà là cả một cái tinh hệ. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói rằng, chúng ta hiện nay nói đến hệ ngân hà, cái hệ ngân hà này là một cái đơn vị thế giới, vậy Thế giới Ta Bà này lớn cỡ chừng nào? Dựa theo cách nói của Phật trên hầu hết các Kinh điển, có lẽ là đến một tỉ cái hệ ngân hà. Một tỉ hệ ngân hà, là nhiều cái tinh hệ đến như vậy, chúng phải trải qua tám vạn lần thành trụ hoại không thì bằng thọ mạng của người trời Phi Tướng Phi Tướng. Bạn phải biết được cái chân tướng sự thật này, mới có thể thể hội được việc không thể nghĩ bàn. Trong số chúng sanh lục đạo thì họ có thọ mạng dài nhất, nhưng vẫn chưa thoát được lục đạo luân hồi.

Thọ mạng này là từ đâu mà đến? Từ nghiệp lực mà đến. Nghiệp lực của chúng sanh lục đạo, mỗi người chúng ta ở tại thế gian này thọ mạng có dài ngắn đều có định số. Đây không phải quan niệm về mạng, Phật pháp không bàn luận về số mạng, Phật pháp là nói đạo lý với bạn. Thọ mạng của mỗi một người là do ai đã đặt định? Là do nghiệp lực của chính bạn quyết định. Trong và ngoài nước hiện nay, việc xem tướng đoán mạng, cả xem phong thủy đều rất thịnh hành, người ngoại quốc cũng rất thích xem phong thủy, đoán số mạng, là việc dựa vào ngày sinh Bát Tự của bạn để mà suy tính. Nếu như gặp được người thật sự cao minh, họ có thể tính toán được một cách chính xác.

Các vị đều có đọc qua “Liễu Phàm Tứ Huấn”, Liễu Phàm tiên sinh gặp được Khổng tiên sinh, Khổng tiên sinh đã tính đoán số mạng cho ông rất chính xác, tính được cho ông mỗi năm thu nhập được bao nhiêu. Ông còn là một thư sinh, thư sinh thì phải tham gia thi cử, ông phải trải qua bao nhiêu kỳ thi, thậm chí đến mỗi lần ông thi cử có thể đạt được thứ hạng thứ mấy đều có thể đoán định được cho ông. Đoán mạng cho ông chỉ thọ được 53 tuổi, hết tuổi thọ thì chết. Liễu Phàm tiên sinh trong mấy năm liền kiểm chứng xem Khổng tiên sinh đoán mạng có chính xác hay không? Quả nhiên rất chính xác, tính toán sự việc trong mỗi năm đều không có cách nào để thay đổi. Ông hiểu được “miếng ăn chút uống đều có số định”. Ông biết như vậy nhưng không biết

vì sao lại như vậy, tâm của ông liền định trở lại, một cái vọng niệm cũng không có. Vì sao chứ? Khởi vọng tưởng cũng không có tác dụng gì, mạng số đã vậy chạy đi đâu cũng không khởi. Trong mạng số không có thì có cầu thế nào cũng cầu không được, chi bằng không cần bận tâm nữa, quả thật là vạn duyên buông xuống. Cứ như vậy trải qua được mười mấy năm thì gặp được Thiền sư Vân Cốc, ngồi thiền với Thiền sư Vân Cốc trong thiền đường suốt ba ngày ba đêm, quả thật một ý niệm ông cũng không khởi. Thiền sư Vân Cốc vô cùng kinh ngạc, một đời thiền sư Ngài tiếp kiến rất nhiều đại chúng, xưa nay chưa hề gặp qua người nào lại có công phu tốt đến như vậy, ba ngày ba đêm vừa qua, một vọng niệm cũng không khởi, đây là một công phu rất giỏi, cho nên Ngài liền hỏi tiên sinh Liễu Phàm: “Ông đã tu được như thế nào?”. Tiên sinh Liễu Phàm nói lời thành thật: “Số mạng của con đã đoán định rồi, mười mấy năm nay không hề sai một chút nào, cho nên con có vọng tưởng cũng chẳng có tác dụng gì”. Thiền sư Vân Cốc nghe xong liền cười to, nói rằng: “Ta vốn cho rằng ông là bậc Thánh nhân, ai ngờ rằng ông vẫn chỉ là một phàm phu”. Tiên sinh Liễu Phàm là một phàm phu tiêu chuẩn. Những người như chúng ta chưa đủ tiêu chuẩn của một phàm phu, một ngày từ sáng đến tối nghĩ tưởng lung tung. Ông là một phàm phu đúng tiêu chuẩn. Các vị xem, suốt mười mấy năm trời không thể thay đổi số mạng được chút nào.

Thiền sư Vân Cốc đã đem cái đạo lý vì sao số mạng lại như vậy nói cho ông nghe, ông hiểu được rồi, số mạng là do tự mình tạo ra, số mạng là có thể thay đổi. Cách đổi như thế nào? Từ tâm địa cho đến hành vi của bạn, tu thiện và làm ác; làm ác thì thọ mạng của bạn, phước báo của bạn sẽ tổn giảm, sẽ rút ngắn; nếu như bạn tu thiện, tâm thiện, hành thiện, thọ mạng của bạn sẽ tăng thêm, sẽ kéo dài, phước báo của bạn cũng sẽ tăng thêm. Những việc này ở trong “Liễu Phàm Tứ Huấn” đều nói được rất rõ ràng, rất minh bạch, các đồng học có thể làm tham khảo.

Tôi ở trong một đời này giảng Kinh dạy học, tôi dạy người sơ học nên đọc “Liễu Phàm Tứ Huấn”, hy vọng họ trong vòng một năm đem “Liễu Phàm Tứ Huấn” đọc 300 lần, một ngày đọc một lần, đọc một năm. Không có thời gian dài như vậy thì bạn sẽ không có ấn tượng, không có ấn tượng thì bạn không được thọ dụng. Đọc từ 300 lần trở lên, đọc một năm thì bạn có ấn tượng, khởi tâm động niệm, bạn sẽ nghĩ ngay đến đạo lý ở trong đó, nó sẽ khởi tác dụng đối với bạn, bạn cũng y chiếu theo đạo lý phương pháp này mà tu học, bạn trong một đời này sẽ làm chủ được số mạng của mình, bạn sẽ không bị gò bó bởi số mạng. Chúng ta học Phật, điểm đầu tiên phải có cái bản lĩnh này. Nếu như số mạng đều không chuyển trở lại, thì việc học Phật này của bạn cũng bằng không.

Vạn mạng của chúng sanh lục đạo bao gồm cả thiên nhân của Trời Vô Sắc Giới đều là do nghiệp lực thành tựu. Do đó có thể biết, tâm của thiên nhân thiện, hành của họ thiện, họ tích công lũy đức vượt hơn bất cứ người nào ở thế gian này của chúng ta. Bởi vì phước báo họ quá lớn, nhân gian không có phước báo lớn đến như vậy, nên họ liền được lên trên trời. Trời có trời Dục Giới, trời Sắc Giới, trời Vô Sắc Giới. Dục Giới có

sáu tầng, tầng trên thù thắng hơn tầng dưới. Dục chưa đoạn thì không thể siêu vượt khỏi trời Dục Giới. Bạn xem, có một số người tu hành công phu rất tốt, nhưng nếu bạn quan sát tỉ mỉ, họ chưa đoạn thất tình ngũ dục, thì chúng ta biết, nếu như họ không niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, khẳng định họ sẽ ở trời Dục Giới, thậm chí là sanh đến tầng nào của trời Dục Giới chúng ta đều có thể nhìn thấy rất rõ ràng. Ý niệm tham nhiễm ngũ dục lục trần xả bỏ được (xả bỏ ý niệm là chế phục phiền não, gốc rễ vẫn chưa đoạn), bạn có được cái công phu này, có cái định công này, có cái trí huệ này, có thể chế phục phiền não, có cái năng lực này thì bạn mới có thể sanh lên trời Sắc Giới. Chúng ta đọc thấy ở trên các Kinh điển rất nhiều, các vị dù sao cũng phải ghi nhớ, người trời Sắc Giới không có sân hận. Các vị xem cái loại phiền não này, trời Sắc Giới không có sân hận. Từ đó có thể thấy, chúng ta gặp phải những sự việc không vừa ý, thậm chí là những việc không thể tránh khỏi ở trong xã hội, có người hiểu lầm bạn, có người hủy báng bạn, có người hãm hại bạn, bất luận là làm hại bạn có nghiêm trọng đến mức độ nào, nếu như bạn còn một niệm có tâm sân hận, bạn tu hành công phu có tốt đến mấy, bạn vẫn không ra được Dục Giới, trời Sắc Giới bạn sẽ không có phần. Cho nên người trời Sắc Giới, sáu phiền não căn bản, sân hận họ chế phục rồi, quyết định không khởi tác dụng, đây là phục phiền não, không phải đoạn phiền não. Nếu như họ đoạn phiền não thì họ là Thánh nhân, họ không phải là phàm phu, họ nhập vào địa vị Tứ Quả Tứ Hưóng của Tiểu Thừa, họ không phải phàm phu. Những chỗ này chúng ta đọc Kinh nghiên giáo không thể không nghiên cứu.

Tu hành là tu từ chỗ nào? Chính là từ ngay trong cuộc sống thường ngày. Trong cuộc sống, nếu như chúng ta đối với ăn mặc ngủ nghỉ, chúng ta thường nói là tài, sắc, danh, thực, thùy vẫn buông không được, vẫn còn tham nhiễm, vừa ý thì sanh tâm hoan hỷ, không vừa ý thì sanh tâm phiền não, đây là không có chút công phu nào. Cũng niệm Phật, có thể vãng sanh hay không? Tôi thành thật mà nói với bạn là không thể vãng sanh. Vì sao mà không thể vãng sanh? Điều kiện để vãng sanh là tâm tịnh thì Phật Độ tịnh. Mục đích chúng ta niệm câu A Di Đà Phật này là gì? Là phải đem những phiền não tập khí này trừ bỏ. Khi sáu căn tiếp xúc với sáu trần, phiền não vừa hiện tiền, liền A Di Đà Phật, dùng câu Phật hiệu này đè nén cái phiền não đó xuống. Lúc này chính là lúc bạn niệm Phật công phu thật sự đắc lực. Thường xuyên luyện tập, không ngừng luyện tập, đương nhiên người mới bắt đầu học một mặt đè nén một mặt vẫn khởi lên, cũng đừng sợ, cứ tiếp tục chăm chỉ nỗ lực mà làm, nhất định sẽ mỗi năm một phai nhạt hơn, đến một lúc công phu sẽ đắc lực, trí huệ tăng trưởng, đây chính là cảnh giới tốt. Cho nên, trong cuộc sống thường ngày cũng vậy, công việc cũng vậy, xử sự đối người tiếp vật có gì mà không phải là việc để tu hành? Chính là tu tâm thanh tịnh ở tại những chỗ này, chính là tu bố thí ở tại những chỗ này, tu trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, Bát Nhã, lia khỏi cảnh giới lục trần thì bạn đi đâu để mà tu? Không có chỗ nào để tu. Ở trong nghịch cảnh, ở trong ác duyên tu chế phục, đoạn dứt sân hận đố kỵ. Ở trong thuận cảnh cái gì cũng xứng tâm vừa ý thì tu chế phục, đoạn dứt xan tham ngu si. Đây là tôi nói trọng điềm, cho nên tham sân si là đoạn ở ngay trong cuộc sống, là

đoạn ở ngay trong công việc, là đoạn ở ngay trong việc xử sự đối người tiếp vật, vậy thì công phu của bạn liền sẽ đắc lực.

Sự thù thắng của pháp môn Tịnh Tông, mười phương ba đời tất cả chư Phật đều tán thán, cái phương pháp của nó quá tuyệt diệu, chỉ dùng một câu Phật hiệu, một câu A Di Đà Phật. Ta đã khởi tâm tham, đã khởi tâm sân hận, đã khởi tâm ngu si, lập tức dùng câu A Di Đà Phật này đem nó chuyển trở lại. Đại đức Tông Môn thường nói không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm. Niệm là gì? Là khởi tâm động niệm khi sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần. Cái niệm này khởi, bất luận là thiện niệm hay ác niệm đều không tốt. Nếu là thiện niệm thì quả báo bạn cảm được là tam thiện đạo, ác niệm thì là tam ác đạo, đều là việc ở trong lục đạo luân hồi, ra không khởi luân hồi. Cho nên bất luận là ý niệm gì khởi lên, liền niệm câu A Di Đà Phật đem ý niệm đó đè xuống, khôi phục lại cái tịnh niệm. Tịnh niệm là tịnh nghiệp, tịnh nghiệp mới có thể vãng sanh Tịnh Độ. Bạn xem, cái này quan trọng biết bao.

Vẫn còn có đồng tu vừa mới đến nói với tôi, ông nói ông cũng là hộ trì cho một đạo tràng, nhìn thấy trong đạo tràng có một pháp sư tính tình rất nóng nảy, thường hay nổi nóng, ông hỏi tôi phải làm sao? Tôi nói ông lo niệm Phật cho tốt là được rồi, mỗi người đều có nhân quả của mình, họ không chướng ngại bạn, bạn cũng không có trở ngại họ. Bản thân chúng ta phải hiểu biết, phải rõ ràng, cho nên Kinh không thể không đọc tụng, không thể không nghe.

Hiện tại đọc tụng có hơi khó khăn, xem chú giải cũng có khó khăn, vì sao vậy? Vì xem không hiểu, cho nên hiện tại giảng Kinh vất vả hơn nhiều so với người xưa giảng Kinh. Người xưa giảng Kinh, giảng đến đâu mọi người hiểu đến đó, hiện tại thì phải giảng đi giảng lại, phải giảng cho tường tận, giảng đến mệt cả người. “Kinh Hoa Nghiêm” thì đồng tu các vị đều đã biết, chúng tôi vừa mới đem “Phẩm Hoa Tạng Thế Giới” giảng xong, giảng xong quyển thứ 10 trong “bát thập Hoa Nghiêm”, tiếp đến phải giảng quyển thứ 11, là “Phẩm Tỳ Lô Giá Na”. Mười quyển Kinh văn này chúng tôi đã giảng hết 920 buổi, một buổi giảng hai tiếng đồng hồ, hơn 1.800 tiếng đồng hồ giảng mới được 10 quyển. Quả thật là xưa nay chưa hề có cách giảng này. Giảng tường tận đến như vậy mà mọi người nghe có hiểu hay chưa? Vẫn còn nghe chưa hiểu, cho nên sau này còn phải giảng kỹ hơn nữa. Vốn trước đây tôi cho rằng 3000 giờ thì có thể giảng xong, bây giờ thấy tình hình như vậy, thì 3000 giờ khẳng định là giảng không xong, phía sau còn có 89 quyển nữa. Chúng ta có 80 quyển, lại thêm “Tứ Thập Hoa Nghiêm”, trừ đi những phần trùng lặp, tổng cộng là 99 quyển. 99 quyển mà hiện giờ mới giảng được 10 quyển, vẫn còn 89 quyển nữa. Cứ từ từ thôi, mỗi ngày 4 tiếng đồng hồ, từ từ mà giảng.

Thọ mạng của chúng sanh trong sáu cõi là do nghiệp lực làm chủ, nghiệp lực đang làm chủ tể. Chúng ta hiểu được cái sự việc này, chúng ta quyết không tạo ác nghiệp. Người khác hại ta, ta quyết không thể hại người. Ta hại người thì ai thiệt thòi? Bản thân thiệt thòi. Ta không hại người mà ngược lại cảm kích họ. Vì sao vậy? Họ giúp ta tiêu nghiệp chướng. Vô lượng kiếp đến nay chúng ta đi đâu để tiêu nghiệp chướng? Cũng

may mà có rất nhiều người xem thường tôi, đổ kỵ tôi, tôn hại tôi, sỉ nhục tôi, nghiệp chướng của tôi tất cả đều được tiêu trừ hết, họ đều là đại ân nhân của tôi cả. Các vị hãy nhớ lại, các vị đều đọc qua “Kinh Kim Cang”, xem thấy trong “Kinh Kim Cang”, Nhẫn Nhục tiên nhân bị vua Ca Lợi cắt xẻ thân thể, Ngài một chút sân hận cũng không có, nhẫn nhục Ba La Mật đã viên mãn, một mảy may ý niệm muốn báo thù cũng không có, trì giới Ba La Mật đã viên mãn rồi. Các vị xem, không phải là đại ân nhân hay sao? Cho nên Nhẫn Nhục tiên nhân (Nhẫn Nhục tiên nhân chính là Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta) cảm kích ông, nên lúc đó đã phát thệ nguyện rằng: “*Ta tương lai thành Phật sẽ đến độ ông trước tiên, để báo cái ân của ông*”. Vĩnh viễn sống trong cái thế giới biết ơn. Cho nên vua Ca Lợi chính là tôn giả Kiều Trần Như - người đầu tiên được Phật độ sau khi thành Phật, người đầu tiên nghe pháp khai ngộ, chứng quả. Chúng ta hãy học tập ở Phật Thích Ca Mâu Ni, nhất thiết không thể hành động theo cảm tính. Làm theo cảm tính sẽ tổn phước, học theo Phật Thích Ca Mâu Ni sẽ tăng phước. Tăng phước thì sẽ tăng thọ, đây là điều khẳng định. Kỳ thực chúng ta làm gì mà tham muốn sống lâu? Nhất là cái thế giới này quá khổ, muốn sống lâu để làm gì? Chúng ta đem thân thể này ra cúng dường, vì chánh pháp thường trụ, vì phục vụ hết thảy chúng sanh. Công việc mà chúng ta phục vụ là giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, giúp đỡ tất cả chúng sanh chuyển ác thành thiện, chuyển phàm thành Thánh, cho nên thân thể này là công cụ vì Phật pháp vì chúng sanh mà phục vụ. Nếu có thì chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà làm những công việc này. Nếu không có thì càng tốt hơn, không có thì có thể nghỉ ngơi, giảm bớt việc. Cho nên thọ mạng dài hay ngắn, người tu hành không hề bận tâm, tất cả đều thuận theo tự nhiên, vậy thì đúng.

Loại thứ hai chính là chư Phật Bồ Tát ứng hóa trong chín pháp giới có thọ mạng. Như Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa tại thế gian này của chúng ta thị hiện thọ mạng 80 tuổi, Ngài 80 tuổi thì viên tịch. Ở Trung Quốc, trong hàng Tổ sư Đại đức có rất nhiều cổ Phật tái lai, Bồ Tát tái lai, A La Hán tái lai. Thật ra nói các vị biết, tuyệt đại đa số cả đời các Ngài không hề bộc lộ thân phận, bộc lộ thân phận ra rất ít, chỉ mấy người. Chúng ta xem thấy ở trong “Cao Tăng Truyện”, thấy ở trong “Thần Tăng Truyện”, đó là người bộc lộ thân phận. Bộc lộ thân phận nhất định là có nhân duyên đặc biệt, nếu không mà nói thì sẽ không để lộ thân phận, lặng lẽ đến thế gian, rồi lặng lẽ đi, thị hiện ra thân phận từ già trẻ bé lớn đến các ngành các nghề. Chúng ta trên “Phẩm Nhập Pháp Giới Kinh Hoa Nghiêm” xem thấy có 53 tham, trong bất cứ ngành nghề nào cũng đều có Phật Bồ Tát đang thị hiện. Hôm nay tại giảng đường này của chúng ta có rất nhiều đại chúng ngồi đây, trong đó người nào là Phật Bồ Tát đến thị hiện, mắt thường của phàm phu chúng ta nhìn không thấy được, không thể nói là không có, quả thật là có. Những gì Phật Bồ Tát thị hiện có mặt chánh và cũng có mặt trái, chúng ta nói là có thiện cũng có ác. Thiện hay ác cũng đều là để giúp đỡ chúng sanh. Thị hiện ở mặt thiện là giáo hóa chúng sanh học theo các Ngài, còn thị hiện ở mặt ác thì là thay chúng sanh tiêu nghiệp chướng, có cái nào mà không tốt chứ?

Thời gian gần đây tôi có đến Đài Loan ba ngày, mục đích chuyến đi là để tham quan triển lãm Văn Vật của vua Càn Long. Thật không dễ gì được xem thấy. Chúng tôi đã xem thấy bản gốc của quyển “Tứ Khố Toàn Thư” và quyển “Hội Yếu” được viết vào thời đại Càn Long. Thật không dễ gì mà được thấy. Hơn nữa, chúng tôi cũng rất muốn có được cơ duyên này có thể đem quyển “Hội Yếu” này in ra một số để tặng cho thư viện các nước trên thế giới và thư viện các trường đại học. Tôi liền bàn về sự việc này.

Gặp phải một số đồng tu Đài Loan đến kể khổ với tôi, hiện tại xã hội Đài Loan không ổn định, cảnh tượng không tốt, cuộc sống đều vô cùng khổ, oán trời trách người, oán trách chính phủ không tốt. Tôi nói chính phủ rất tốt mà, Trần Thủy Biển và Đảng Dân Tiến đều rất tốt. Mắt của họ đều trừng to lên: “*Pháp sư, sao Ngài lại...?*”. Tôi nói họ đang tiêu nghiệp chướng cho các vị, họ không như vậy thì nghiệp chướng các vị làm sao tiêu được chứ? Họ suy nghĩ thấy cũng không sai. Các vị tự mình tạo nghiệp đã quá nhiều rồi, họ đến thay các vị tiêu nghiệp chướng. Cho nên việc ở thế gian không có phân thị phi, thiện ác nhất định, còn phải xem bạn nhìn từ góc độ nào nữa, thì bạn không phải đã bình thân điềm nhiên rồi sao? Bởi vì sao? Oán trời trách người là tạo nghiệp. Sống ở trong một môi trường không tốt, tạo ác nghiệp quá dễ dàng. Nhất định phải có thể hóa giải được, thì sẽ bình tĩnh điềm đạm. Thật sự là như vậy. Cho nên, tam đồ là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, đó cũng là tiêu nghiệp chướng của chúng ta. Chúng ta tạo tội nghiệp tam đồ, nếu như không có ác báo của tam đồ thì nghiệp tội của chúng ta làm sao để tiêu trừ? Nghiệp nhân quả báo tơ hào không sai, thậm chí Phật Bồ Tát A La Hán (đây là người đã chứng quả, người đã đạt đến chánh giác), thọ mạng mà các Ngài ứng hóa tại thế gian là nguyện lực, chúng ta thường nói là thừa nguyện tái lai, đó không phải nghiệp lực mà là nguyện lực, việc này đều là có hạn lượng. Thọ mạng của nghiệp lực, thọ mạng của nguyện lực đều là có hạn lượng.

Loại thứ ba là tánh đức của tự tánh, cái này thì là vô lượng. Tánh đức pháp nhĩ như thị. Tuổi thọ của Phật A Di Đà ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc cùng với chư thượng thiện nhân là những người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, các Ngài là tánh đức tự tánh, cho nên bên đó chân thật là vô lượng thọ. Đây là chân thật. Do vậy chúng ta hiểu được đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật, hiện tại được thân người, được nghe Phật pháp, thật là vô cùng khó có được. Trên kệ khai Kinh viết “*trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu*”, cư sĩ Bàn Tế Thanh thì nói là vô lượng kiếp đến nay mới được một lần hiếm có khó gặp như vậy. Chúng ta được thân người, được nghe Phật pháp, đặc biệt là nghe được pháp môn Tịnh Độ, nhất định phải nắm bắt lấy cái cơ hội này, ta ngay trong đời này quyết phải đi đến Thế giới Cực Lạc. Vậy thì đúng rồi. Cái nguyện này phải kiên định, cái nguyện này phải khẩn thiết. Quả nhiên có đại nguyện kiên định khẩn thiết rồi, thì phương pháp tu hành bạn tự nhiên sẽ hiểu. Vì sao vậy? Tất cả pháp thế xuất thế gian bạn đều không còn để ở trong tâm nữa; thế gian này có việc gì tốt hơn nữa, bạn cũng không thấy hiếm lạ, bạn cũng không bị nó lay động; việc có xấu hơn đi nữa, thì bạn cũng không bị động tâm, một lòng một dạ chỉ muốn đi đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới.

“Kinh Vô Lượng Thọ” ngày ngày phải đọc. Ngày ngày đọc là cái gì? Ấn tượng của ta mỗi ngày một sâu sắc, ta hiểu được Thế giới Cực Lạc là tốt, trên trời dưới đất ở đâu cũng không bằng, ở tại Thế giới Ta Bà này của chúng ta, Đại Phạm Thiên Vương, Ma Hê Thủ La Thiên Vương căn bản không thể so sánh, vì sao lại không đi? Vì sao mà vẫn còn khởi tâm động niệm, vẫn còn khởi tham sân si mạn, vẫn còn tạo tác nghiệp chướng, không thể tự vượt qua được chính mình? Trên đường Bồ-Đề không có ai có thể ngăn trở được bạn. Ai ngăn trở bạn vậy? Là chính mình ngăn trở chính mình. Bạn chính mình nhìn thấy không được rõ ràng, bạn chính mình sáu căn vẫn còn bị sáu trần ảnh hưởng, vẫn còn bị sáu trần ô nhiễm. Đây là bạn chính mình còn ngu si, bạn chính mình không có trí huệ. Cho nên việc tu hành, năm xưa tôi đã nói tương đối rõ ràng, cương lĩnh tu học của chúng ta là **“Tịnh nghiệp tam phước”**. Thế Tôn dạy phu nhân Vi Đề Hy, phu nhân Vi Đề Hy là đại biểu cho người học Tịnh tông chúng ta, dạy bà chính là dạy cho chúng ta. Chúng ta tu học, cả đời tu học chính là chiếu theo mười một câu nói này.

Phước thứ nhất là phước báo nhân thiên. Các vị đều biết người trên trời không có ba đường ác. Là tu cái gì? **“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”**. Thập thiện nghiệp quyết định phải y theo “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo”. Hiếu thân, tôn sư, tâm từ bi đều phải thực tiễn vào trong Thập Thiện Nghiệp Đạo. Không có thập thiện nghiệp thì ba câu ở phía trước đều vô ích. Cách bạn tu như thế nào? Bạn cũng không hiểu được cách tu như thế nào. Chân chánh tu Thập Thiện Nghiệp Đạo chính là “hiếu thuận cha mẹ”, chính là phụng sự sư trưởng, là bồi dưỡng nền tảng giới - định - huệ ở tại chỗ này. Từ tâm bất sát là căn bản của giới - định - huệ tam học, sau đó thì mới bước vào Phật pháp, mới chân chánh làm đệ tử Phật.

“Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”.

Thế Tôn trước khi diệt độ đã dạy hậu nhân, Phật không còn tại thế, thầy không còn nữa, chúng ta dựa vào người thầy là ai? Phật đã nói ra hai câu: **“Lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy”**. Vì vậy, quyết không thể tham muốn cuộc sống vật chất. Ham muốn cuộc sống vật chất thì bạn sẽ khởi tham sân si mạn, thì bạn sẽ tạo tác tội nghiệp, thì bạn sẽ không thoát ly được sáu nẻo luân hồi. Không những không thoát ly được sáu nẻo luân hồi mà bạn còn mất cả cơ hội làm nhân thiên. Tương lai quả báo của bạn là ở đâu? Ở tam đồ. Lòng tham sẽ đọa ngã quý, sân hận là địa ngục, ngu si là súc sanh, sao có thể đi làm những việc này chứ? Vậy chúng ta phải học Phật như thế nào? Học đến chỗ nào? Các đồng tu tại gia nhất định phải thực tiễn “Thập Thiện Nghiệp Đạo”, đồng học xuất gia thì nhất định phải thực tiễn “Sa Di Luật Nghi”. Không thể thấp hơn giới hạn này, chúng tôi đã đem mức độ giảm xuống thấp nhất. Sa Di 10 điều giới 24 oai nghi, nếu như làm không được thì không phải người xuất gia, niệm Phật làm sao có thể vãng sanh chứ?

Trong xã hội ngày nay, dân chủ tự do mở cửa, cha mẹ không thể quản nổi con cái, thầy cô cũng không thể quản được học sinh, việc này thật sự là đáng buồn. Nhưng

chúng ta sống ở trong thời đại này, chúng ta chỉ có thể khuyên chứ không thể quản, quyết định không thể hạn chế một người nào. Chỉ có thể ở bên cạnh khuyên bảo, bản thân thì chăm chỉ làm cho được, người khác có làm được hay không thì chẳng liên quan đến ta, bản thân ta nhất định phải làm cho được. Nếu như bạn chịu làm, tôi tin rằng bạn sẽ mỗi ngày một an lạc hơn, mỗi ngày một tự tại hơn. Vì sao vậy? Phiền não giảm, trí huệ tăng. Tôi có thể khẳng định là trong sự tu học của tôi đã đạt được rồi. Tôi có thể đạt được thì các vị nhất định cũng có thể, chỉ cần các vị chịu làm. Niềm vui thú ở chỗ này, bất kỳ sự vui thú nào của thế gian cũng đều không thể so sánh, không thể nào sánh bằng. Đây mới là chân lạc. Đây là cái đại lạc thú mà người giác ngộ, chư Phật Bồ Tát hưởng thụ được, chúng ta cũng nên chia lấy một phần nhỏ cho mình, đây mới thật là thông minh, mới thật là có trí huệ.

Ấn Quang Đại Sư đã hết lòng hết dạ khuyên bảo chúng ta, Ngài dạy chúng ta đọc ba quyển sách, y theo ba quyển sách này mà học tập. Quyển thứ nhất là “Liễu Phàm Tứ Huấn”. “Liễu Phàm Tứ Huấn” là học cái gì? Tin sâu nhân quả. Chính là học một câu này. Tiếp đến là “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên”, “An Sĩ Toàn Thư”. Hai quyển này thì dạy chúng ta đoạn ác tu thiện. Ấn Tổ cả đời không ngừng ra sức đề xướng. Từ căn bản này lại nâng lên thêm. Ở trong Kinh Tiểu thừa, chúng tôi vào thời gian trước đã giảng qua rất kỹ bộ “Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung”, đều là nền móng trong hành môn của chúng ta. Nếu như lại muốn nâng cao lên hơn nữa, “Sa Di Luật Nghi” người tại gia cũng có thể học. Trong giới xuất gia, chỉ có Tỳ Kheo giới, Tỳ Khoe Ni giới người tại gia không thể xem, “Sa Di Luật nghi” thì có thể xem, Bồ Tát giới có thể học, đó chính là nâng lên cao hơn nữa, nhưng nền tảng thì phải vững chắc, phải tốt. Hiện nay biết bao nhiêu người muốn học mà không được, nguyên nhân là vì sao? Vì không có nền móng Thập Thiện Nghiệp Đạo. Cho nên Thập Thiện Nghiệp Đạo là thiện pháp của thế gian, là đại căn bản của nhân thiên pháp và xuất thế gian pháp. Không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục (tại gia là không tà dâm), không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, không ỷ ngữ, không ác khẩu, không tham, không sân, không si, đây là Phật pháp nhập đức chi môn, không từ chỗ này thì bạn không vào được cửa Phật. Có nền tảng như vậy, lại nâng lên cao chính là Phật pháp Đại Thừa.

Đại Thừa Phật pháp điều đầu tiên là **“phát Bồ Đề tâm”**. “Bồ Đề tâm” là tâm giác ngộ, không mê hoặc đối với vũ trụ nhân sanh. **“Thâm tín nhân quả”**, câu nói này tôi đã giảng rất tường tận, cái “thâm tín nhân quả” này không phải là nhân quả thông thường. Nhân quả thông thường thì trong điều đầu tiên đã nói rồi. Nhân quả này là niệm Phật thành Phật, niệm Phật là nhân, thành Phật là quả. Trên thực tế mà nói, câu này chính là dạy bạn phải sâu sắc tin tưởng pháp môn Tịnh Độ. Phải tin tưởng vào cái nhân quả này, cái nhân quả này là nhân quả không thể nghĩ bàn. Một bộ “Kinh Hoa Nghiêm” đã giảng được thấu triệt nhất, Hoa Nghiêm đến sau cùng Thập Đại Nguyên Vương dẫn quay về Cực Lạc, phải tin cái nhân quả này.

“Đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả”. Khuyến tấn hành giả chính là chúng ta phải làm tấm gương tốt, phải làm mô phạm cho người xem, vì người diễn thuyết. Diễn

là biểu diễn, làm ra cho mọi người xem. Hiếu thuận cha mẹ như thế nào, ta phải làm cho người ta xem. Phụng sự sư trưởng như thế nào, ta cũng phải làm cho người ta xem. Đây chính là khuyến tấn hành giả, khuyến nhủ xã hội đại chúng, khiến xã hội đại chúng sau khi xem xong cũng có thể giác ngộ. Đây là tông cương lĩnh của Phật pháp, tông nguyên tắc, quyết không thể nào trái nghịch.

Mấy năm gần đây tôi càng nói càng đơn giản hơn, tôi khuyên người tu thuần tịnh thuần thiện. Tâm địa phải thanh tịnh. Tâm thanh tịnh sanh trí huệ, tâm thuần thiện thì sanh phước đức, thì sanh phước. Ở trong phước thì có sống lâu. Tâm địa thuần tịnh, hành vi thuần thiện. Khi chúng ta đọc tam quy y, câu đầu tiên là quy y Phật nhị túc tôn. Nhị ở đây chính là hai loại huệ và phước, trí huệ và phước đức. Túc là đầy đủ, chính là ý nghĩa viên mãn, là hai loại viên mãn. Hai loại viên mãn này là bao quát tất cả đều viên mãn, không có gì là không viên mãn, trí tuệ viên mãn, phước đức viên mãn. Làm sao để tu được trí huệ, phước đức? Tâm thuần tịnh thì trí huệ viên mãn, hành vi thuần thiện thì phước đức viên mãn, cho nên đây là chánh nhân của nhị túc tôn. Chúng ta đối với thế xuất thế gian tất cả người, sự, vật chỉ có một cái tâm chân thành cung kính để mà đối đãi, quyết định sẽ không bị cảnh giới ở bên ngoài ảnh hưởng, không bị sự nhiễm ô của cảnh giới bên ngoài. Phải hạ công phu từ ngay chỗ này.

Luyện cái công phu này, ban đầu thì phải luyện từ chỗ nào? Trước nhất phải viễn ly. Cách viễn ly như thế nào? Không nên xem báo chí, không nên xem tivi, phàm là những thứ truyền bá này chúng ta đều không tiếp xúc, thì tâm của chúng ta thanh tịnh. Tôi ít nhất cũng đã hơn 30 năm đoạn dứt đối với những thứ này. Người ta hỏi thì tôi nói hiện tại thiên hạ thái bình, không có chuyện gì cả, rất ổn. Chuyện gì tôi cũng không biết, tôi cũng không cần biết. Bạn mà đến nói với tôi, bạn vừa nói thì tôi đều hiểu rõ, tôi không cần xem báo chí, nhưng hề nói là tôi biết ngay. Tôi tuyệt đối không bị hoàn cảnh xoay chuyển, vĩnh viễn giữ gìn chính mình chân thành - thanh tịnh - bình đẳng - chánh giác - từ bi, thì chúng ta đang đi trên con đường đạo. Trong cuộc sống thường ngày, trong công việc, trong xử sự đối người tiếp vật thì vĩnh viễn làm được nhìn thấu, buông xuống. Nhìn thấu là hiểu rõ, là trí huệ. Thấu hiểu, buông bỏ, buông bỏ phân biệt, buông bỏ chấp trước, buông bỏ vọng tưởng. Khi không thể buông bỏ được thì dùng một câu A Di Đà Phật để thay thế nó, trong tâm ta chỉ có một câu A Di Đà Phật, ngoài câu A Di Đà Phật ra thì cái gì cũng không có. Đây là chân chánh buông bỏ, bạn được tự tại. Tự tại tùy duyên, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, những ngày tháng như vậy thật tốt đẹp, cuộc sống như vậy an lạc tự tại biết bao. Tâm địa thanh tịnh, từ bi thì liền khỏe mạnh. Thanh tịnh thì không ô nhiễm. Ngày nay nói ô nhiễm môi trường, nó không ô nhiễm nội tâm ta, ta sẽ không bị nó ô nhiễm. Từ bi có thể hóa giải độc tố, thì thân thể sao không khỏe chứ? Một cách tự nhiên không còn như trước nữa, thân thể khỏe mạnh, tinh thần minh mẫn. Hiện tại tôi ở trên giảng đài giảng suốt 4 giờ đồng hồ vẫn không hề mệt chút nào, cũng không cần uống ngụm nước. Sức khỏe của tôi, rất nhiều đồng tu quan tâm, tôi xin nói với các vị, năm nay tôi

cũng đã đi kiểm tra sức khỏe một lần, đây là Úc Châu quy định, dân di cư mới thì phải kiểm tra sức khỏe một lần. Bác sĩ là một người Ấn Độ đã già. Sau khi kiểm tra liền nói với tôi: “*Pháp sư à, sức khỏe của Ngài đại khái như là của một người 30 tuổi vậy, sang năm không cần phải đến nữa, sau này cũng không cần phải đến nữa*”. Quả thật là như vậy. Cho nên người học Phật thì không già, người học Phật thì không bệnh, người học Phật thì không chết. Việc này không phải giả.

Đây là thọ mạng, đây là chữ thọ ở trong phẩm đề, là thọ mạng, chúng ta nhất định phải hiểu. Nếu như chúng ta khế nhập với pháp tánh, dung hợp rồi, đó thật sự là vô lượng thọ, tâm là hư không pháp giới, thân là chúng sanh Sát Độ. Đây là các vị thường thường đọc ở trên Kinh Đại Thừa là thanh tịnh pháp thân. Bạn đã có thể khế nhập thanh tịnh pháp thân thì làm gì còn có thọ mạng nữa? Chân thật là vô lượng thọ. Cho nên thọ mạng là có ba cái nguyên do, chúng ta nhất định phải biết được.

“**Chúng**”, đây là chúng sanh của Tây Phương Cực Lạc Thế giới, mỗi một ngày vãng sanh đến không biết là bao nhiêu, đến sau cùng chúng ta sẽ đọc đến, sẽ xem đến. Do đây mà biết, Phật A Di Đà đã kết pháp duyên cùng tất cả chúng sanh, thù thắng biết bao nhiêu. Ở điểm này chúng ta phải học, không thể không kết pháp duyên với chúng sanh. Nhất định phải kết pháp duyên cùng chúng sanh, phải thỏa mãn nguyện vọng của chúng sanh, tận tâm tận lực giúp đỡ họ. Không kết pháp duyên với chúng sanh, tương lai bạn thành Phật rồi thì giảng Kinh thuyết pháp không có ai nghe. Cho nên giảng Kinh thuyết pháp, thính chúng bao nhiêu không có liên quan với việc giảng hay dở, mà liên quan tới duyên. Có rất nhiều pháp sư giảng Kinh không có gì hay mà thính chúng lại nhiều, còn có vị pháp sư giảng Kinh rất hay nhưng không ai nghe. Trước kia, vấn đề này tôi đã đi thỉnh giáo với lão sư Lý, đây là do nguyên nhân gì? Lão sư nói với chúng tôi là pháp duyên không như nhau. Cho nên lão sư năm xưa dạy bảo chúng tôi, thường hay nhắc nhở chúng tôi phải kết pháp duyên với tất cả chúng sanh. Cách kết duyên như thế nào? Chúng ta giảng Kinh ở tại nơi này, thính chúng rất nhiều, các pháp sư trẻ tuổi mới học phải kết pháp duyên với họ. Bạn không kết duyên với họ, bạn giảng Kinh họ sẽ không đến. Bạn mà có duyên với họ, giảng không hay thì họ cũng vẫn đến, đến để ủng hộ. Kết pháp duyên, việc đầu tiên là vẻ mặt tươi cười, không nên nhìn thấy người ta mà gương mặt lại không có một chút biểu cảm, giống như là quỷ Vô Thường vậy, vậy thì không có duyên gì rồi. Phải thành tâm thành ý tiếp đãi chiếu cố. Đi đến giảng đường này vừa nhìn thấy thì bạn hoan hỷ đưa họ vào trong, sắp xếp chỗ ngồi cho họ, đây đều là kết pháp duyên. Ngày trước lão sư Lý đã dạy cho chúng tôi rất nhiều phương pháp. Cho nên, nhất định phải biết kết pháp duyên với tất cả chúng sanh.

A Di Đà Phật...

Tập 265

Duyên kết như thế nào? Chúng ta ở nơi này giảng Kinh thánh chúng rất nhiều, các pháp sư trẻ tuổi mới học bạn phải kết pháp duyên với họ. Bạn không kết duyên với họ, bạn giảng Kinh họ sẽ không đến. Bạn mà có duyên với họ, giảng không hay thì họ cũng vẫn đến để ủng hộ. Kết pháp duyên, điều đầu tiên là vẻ mặt tươi cười, không nên nhìn thấy người ta mà gương mặt lại không có một chút biểu cảm, giống như là quý Vô Thường thì không có duyên gì rồi. Phải thành tâm thành ý tiếp đãi chiếu cố. Đi đến giảng đường này, vừa nhìn thấy thì bạn hoan hỷ đưa họ vào trong, sắp xếp chỗ ngồi cho họ. Đây đều là kết pháp duyên. Ngày trước lão sư Lý đã dạy cho chúng tôi rất nhiều phương pháp, cho nên nhất định phải biết kết pháp duyên với tất cả chúng sanh.

Đại ý của phẩm đề, đề mục, chúng tôi đã giới thiệu đến chỗ này, bây giờ xem tiếp Kinh văn. Bản Kinh tốt nhất là tìm loại có phân khoa phán. Có khoa phán thì phân đoạn tầng bậc của nó rất rõ ràng, có thể vừa xem thì hiểu ngay.

“Phật ngữ A Nan”.

Đây là Phật Thích Ca Mâu Ni nói với tôn giả A Nan. Nói với tôn giả A Nan chính là nói với chúng ta, trong pháp hội này A Nan là đại biểu cho chúng ta.

“Vô lượng thọ Phật, thọ mạng trường cửu, bất khả xưng kể”.

“Xung” là nêu ra, “kể” là tính đếm. Thọ mạng của Ngài rốt cuộc là dài bao nhiêu? Không có cách nào tính đếm, cũng không có cách nào có thể nói ra. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở trong chú giải trích dẫn Kinh điển đã nói rất nhiều, thọ mạng của Phật vô lượng vô biên, phía trước chúng tôi chỉ giảng đến hoàn toàn là tánh đức của Ngài lưu lộ ra, câu nói này đã nói tương đối chung chung.

Tánh đức là gì?

Thứ nhất là tự tánh vốn có vô lượng trí tuệ, tự tánh vốn có vô lượng đức năng, tự tánh vốn có vô lượng tướng hảo. Ở trên “Kinh Hoa Nghiêm - Phẩm Xuất Hiện” nói rất hay: *“Hết thảy chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai”*. Hết thảy chúng sanh đều có trí huệ của Như Lai, đều có đức tướng của Như Lai, đều có tướng hảo của Như Lai, nhưng vì vọng tưởng phân biệt chấp trước mà không thể chứng đắc. Chỉ một câu đã nói rõ ràng minh bạch với chúng ta rồi. Chúng ta ngày nay đã thành ra như vậy, đã mất đi cái trí huệ đức năng tướng hảo cứu cánh viên mãn. Nguyên nhân là gì? Bởi vì chúng ta đã khởi vọng tưởng phân biệt chấp trước, bị hại bởi vọng tưởng phân biệt chấp trước. Nhất định phải giác ngộ, không thể chấp trước thêm nữa. Nếu như đem tất cả pháp thế xuất thế gian, trừ bỏ cái ý niệm chấp trước này đi, đích thực là không chấp trước thêm nữa, ngay cả cái thân này cũng không chấp trước, ta, của ta (của ta là cái ta sở hữu) không chấp trước nữa, không có ta, không có cái của ta. Cái gì cũng không có thì phải làm sao? Tùy duyên tự tại. Tùy duyên vậy thật sự có không? Có, bạn có phước báo, trong số mạng của bạn thì làm sao lại không có? Đặc biệt là bạn có thể tu thiện tích đức, phước báo trong số mạng của bạn chỉ có tăng trưởng, không có giảm bớt. Hầu hết phàm phu thực tại mà nói, ở trên Kinh Phật nói là *“kẻ đáng thương xót”*. Những lời nói này là chân thật. Thật sự là kẻ đáng thương xót, bởi vì họ có vọng

tướng, có phân biệt, có chấp trước, đã làm tổn thất đi những thứ có trong số mạng, đây không phải đáng thương hay sao? Đây là vô tri, ngu si. Cho nên, sự lưu lộ của tánh đức, tự tánh vốn có trí huệ, đây là nhân, vốn có đức năng là duyên, quả báo là tướng hảo. Chúng ta thường nói là 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, ở trên “Kinh Vô Lượng Thọ” xem thấy Thế giới Tây Phương Cực Lạc Y Chánh Trang Nghiêm, đây là từ đâu mà có? Tánh đức tự nhiên lưu lộ ra, vốn có chính là như vậy, cho nên không có cách nào xung thuyết, không có cách nào tính đếm.

Chúng ta lại xem đoạn thứ hai, phía sau của đoạn nhỏ này.

Kinh văn: “Hựu hữu vô số thanh văn chi chúng”.

Đây là học trò của A Di Đà Phật. Học trò cũng phân ra rất nhiều cấp bậc, rất nhiều loại. Đây là nói một loại, Thanh Văn. Chúng ta biết Thế giới Tây Phương có Bồ Tát chúng. Ở trong Bồ Tát chúng có Bồ Tát Tín Vị, Bồ Tát Thập Trụ, Bồ Tát Thập Hạnh, Bồ Tát Thập Hồi Hướng, Bồ Tát Thập Địa, Bồ Tát Đẳng Giác. Bồ Tát phân thành rất nhiều loại, ở chỗ này chỉ chuyên nói đến Thanh Văn chúng. Nói là một loại chứ có bao nhiêu Thanh Văn chúng vậy? Có đến vô số, chúng tử A Di Đà Phật ở trong tận hư không khắp pháp giới tất cả Sát Độ đã kết duyên với chúng sanh thù thắng biết bao nhiêu, cho nên nhận được sự tán thán của chư Phật mười phương. Đây là điều chúng ta phải học, chúng ta không thể nào lơ là được.

Năm xưa tôi đã từng viết một câu đối liễn, hình như đã báo cáo qua với các vị đồng học rồi. Tôi viết trên câu liễn là: “*Xử Nghịch Cảnh*” (hoàn cảnh của chúng ta thật không xứng tâm, không vừa ý, là nghịch cảnh), “*Tùy Ác Duyên*” (là sống ở trong hoàn cảnh xung quanh đều là người gây phiền phức cho ta, bạn gặp phải đều là những người hủy báng tổn hại sĩ nhục, đều là gây phiền phức), “*Vô Sân Hận*” (đây là đang luyện cái công phu của chúng ta, xem chúng ta có trí huệ hay không, có định công hay không. Thật sự có trí huệ có định lực, nhất định sẽ không có mảy may sân hận, không có một chút oán trời trách người), “*Nghiệp Chương Tận Tiêu*”. Sao lại không phải là việc tốt chứ? Tiêu nghiệp chương. Nếu như chúng ta tâm không phục, tâm không phục tâm liền bất bình, liền có oán hận; khẩu bất phục, khẩu liền sẽ phản bác, nghiệp chương của bạn liền không tiêu được. Không những không tiêu được, mà nghiệp chương của bạn còn tăng thêm, bạn kết oán với người ta, oan oan tương báo không bao giờ dứt, vậy là đã thiệt thòi lớn rồi. Cho nên phải biết cái đạo lý này, chúng ta biết đó là tiêu nghiệp cho ta. Ta tiêu trừ nghiệp chương, cảnh giới của ta nhất định sẽ nâng lên cao, khẳng định là như vậy.

Câu liễn thứ hai là “*Tùy Thuận Cảnh*” (hoàn cảnh mà tốt, mọi thứ đều xứng tâm vừa ý, sống ở nơi là thiện duyên, gặp được đều là người tốt, đều là đến để giúp đỡ bạn, thành tựu cho bạn. Ở trong cảnh giới như vậy thì) “*Vô Tham Si*” (sợ nhất là bạn khởi ý niệm tham, bạn ngu si, bạn tham luyện cái cảnh giới đó, vậy thì không được, cho nên phải không tham lam si mê), “*Phước Huệ Toàn Hiện*”, phước báo chân chánh liền hiện tiền.

Cho nên tu hành ở trong cuộc sống, trong xử sự đối người tiếp vật, bất luận là hoàn cảnh vật chất hay hoàn cảnh nhân sự đều là chỗ để cho mình tu hành dụng công, nó không phải giúp mình tiêu nghiệp chướng thì cũng là giúp chúng ta tăng phước huệ, hoàn toàn phải nhờ trí huệ chính mình nhìn thấu, bạn mới có thể làm được. Cho nên tôi nói lời thành thật, thế gian này người người đều là người tốt, việc việc đều là việc tốt. Họ đến hại ta là một việc tốt, hại ta là thay ta tiêu nghiệp chướng. Nhất định phải biết. Thuận cảnh thiện duyên quyết không có tham luyến, tâm vĩnh viễn là thanh tịnh bình đẳng giác thì mới đúng, đó là chân chánh phước huệ hiện tiền tiêu tai được phước. Đây là nói rõ chúng ta nhất định phải học tập ở Phật Thích Ca Mâu Ni, học xử sự đối người tiếp vật.

Ngài nhiều đệ tử đến như vậy. Trong chúng Thanh Văn, đây là lấy một cái ví dụ:

Kinh văn: “Thần trí đồng đạt, oai lực tự tại, năng ư chưởng trung, trì nhất thiết thế giới”.

Đây là Thế Tôn lấy một ví dụ, năng lực trí huệ đức năng của học trò Ngài. Câu thứ nhất là tán thán trí huệ của học trò, là tán thán học trò. Các vị nghĩ xem, đó chính là tán thán lão sư, là lão sư dạy mà. Trên chữ trí huệ thêm chữ “thần”, “thần” là có ý nghĩa gì vậy? Thần kỳ, là phạm phu chúng ta hầu hết không cách gì tưởng tượng.

Đạt là thông đạt. “*Đồng đạt*” là triệt để thông đạt, chúng ta thường nói là thông đạt cứu cánh viên mãn. Chúng ta phải muốn thành tựu cái trí huệ như vậy, đi đến đâu để học? Đi đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới để học. Thế giới Tây Phương Cực Lạc ở phía trước tôi đã giới thiệu với các vị rất nhiều lần rồi, có thể nói mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai ở tại nơi đó xây dựng một ngôi Trường Đại học Phật giáo, mà Phật A Di Đà là hiệu trưởng. Hiện tại chúng ta muốn học Phật thì đến đâu để học? Thì đi đến bên đó. Đây chính xác là một chút sai lầm cũng không có. Bạn đi đến địa phương bên đó thì có thể thành tựu trí huệ cứu cánh viên mãn, thì có thể đạt được “oai lực tự tại”. “Oai lực tự tại” là nói năng lực đức năng, thành tựu trí huệ, thành tựu đức năng. Cái nhân - duyên - quả này chính là lúc này tôi vừa mới nói, tự tánh vốn có trí huệ là nhân, tự tánh vốn có năng lực là duyên, tự tánh vốn có tướng hảo là quả báo, cho nên Ngài “*năng ư trường trung trì nhất thiết thế giới*”, có cái năng lực này.

“*Trường trung trì nhất thiết thế giới*”, mọi người nhất định không nên hiểu sai cái ý của câu này, cho rằng người ở Thế giới Tây Phương thật quá giỏi, tay vừa đưa ra thì có thể nắm cả không gian vũ trụ vào trong lòng bàn tay. Bạn mà nghĩ như vậy thì đã sai rồi, việc này là không thể, làm sao mà có thể nắm được tất cả thế giới? Các vị nghĩ xem câu nói này phải giải thích như thế nào? Trí huệ của các Ngài, đức năng của các Ngài, các Ngài có năng lực giúp đỡ tất cả chúng sanh ở trong vũ trụ, đây gọi là trì. Các Ngài có năng lực giúp đỡ hết thấy Sát Độ chúng sanh trong tận hư không khắp pháp giới, giúp đỡ họ phá mê khai ngộ, giúp đỡ họ chuyển phàm thành Thánh. Nói như vậy thì mọi người sẽ dễ dàng hiểu được. Các Ngài có trí huệ, Các Ngài có năng lực. “Chưởng trung” là nói năng lực của Các Ngài, Các Ngài có năng lực này.

Nói đến điểm này khiến chúng tôi nghĩ đến hiện tại. Hiện tại tai nạn vô cùng nghiêm trọng. Tôi trong năm nay đã hai lần đi thăm Nhật Bản. Lần thứ hai đã ở lại Nhật Bản được ba tuần, ở tại Cao Dã Sơn một tuần lễ, giảng cho họ nghe “Tĩnh nghiệp tam phước”; ở tại Viện Tri Ân Kyoto một tuần lễ, giảng “Kinh Bát Đại Nhân Giác”; đến Osaka ở một tuần lễ. Trong lúc ở đây đã nhận lời mời của Đài truyền hình đi đến Tokyo để phỏng vấn. Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc cùng với chúng ta ở đây có điểm giống nhau, là đều thiếu nhân tài, rất nhiều rất nhiều mối nguy đã hiện ra trong xã hội, khiến người nơm nớp lo sợ. Tôi thảo luận với họ đến những vấn đề này, tôi nói những mối nguy mà các vị nhìn thấy không phải là mối nguy thật sự. Mối nguy thật sự là cái gì vậy? Là đối với sự giáo học về luân lý đạo đức, giáo huấn của thần thánh, chính là đối với văn hóa truyền thống của Thánh nhân phương Đông đã mất đi lòng tin, đây mới là mối nguy lớn nhất, chân thật là mối nguy. Đây là tôi nhắc nhở họ. Mọi người chúng ta cùng nhau thảo luận, làm sao để cứu vãn cái mối nguy này? Tôi đã nêu ra phương pháp cách làm của tôi, hiện tại tôi cũng đang làm.

Quan trọng nhất là cứu vãn nhân tài. Những ai là nhân tài? Là những vị lão giáo sư trong các trường đại học, đại khái đều là 70, 80 tuổi, đều đã về hưu rồi. Những người này về đạo đức, về học vấn, có thể nói là họ đã thành thực rồi, thành thực thấu đáo rồi. Thành thực rồi nhưng hiện tại nhà trường không cho họ dạy nữa, họ rời khỏi trường học họ cũng rất đau khổ. Tôi rất hiểu, cho nên tôi liền nghĩ đến, chúng ta phải thỉnh mời những vị giáo sư này trở lại, cho họ làm về chuyên tập ở trong các phòng thu hình. Bởi vì những vị giáo sư này chúng ta không thể lưu lại tri thức một đời của họ, sau 10 năm nữa thì đều đi hết rồi, có tìm cũng tìm không ra nữa. Những thứ này mà lưu giữ lại, làm chuyên tập, khi những băng ghi âm ghi hình này được lưu giữ, thì có thể để cho người đời sau làm tham khảo học tập. Đây là bảo vật của thế gian, là việc lớn thứ nhất mà hiện tại chúng tôi đang làm.

Thứ hai mới là các loại Kinh sách. Chúng tôi in “Đại Tạng Kinh”, in “Tứ Khố Toàn Thư”, in những loại Kinh điển này cũng sợ sẽ bị hủy diệt đi mất trong các đại tai nạn, nên đã đem những thứ này phân tán đi khắp nơi trên toàn thế giới. Ở nơi này có tai nạn, ở nơi kia không có tai nạn, ở nơi kia có tai nạn thì nơi khác không có tai nạn, vẫn luôn được giữ gìn. Cho nên phải nhanh chóng cứu những nhân tài về luân lý đạo đức này lại, việc này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Tôi nghĩ đến sự việc này và cũng đã lập kế hoạch để làm. Tại Úc Châu chúng tôi có hai cái phòng thu hình, có một lần tôi cùng ăn cơm với hiệu trưởng của Trường Đại học Griffith, tôi đã bàn đến chuyện này. Vị hiệu trưởng sau khi nghe xong cảm thấy rất xúc động. Ông nói, đó là việc tốt. Ông nói với tôi, trường của ông có sáu cái phòng thu hình hiện đại, mời tôi đến tham quan. Tôi đã đi xem rồi, quả nhiên, người ta là trường đại học nổi tiếng, thiết bị của họ vượt hơn của ta rất nhiều, khiến cho chúng tôi vừa xem xong thấy chúng ta không có cách nào so sánh với họ. Hiệu trưởng hỏi: “*Pháp sư, Ngài thấy thế nào?*”. Tôi nói: “*Rất tốt*”. Ông hỏi: “*Có thể dùng được không?*”. Tôi nói: “*Nó quá tốt rồi*”. Ông có thể đem những thiết bị này của trường học cấp cho chúng ta sử dụng. Chúng tôi lập kế hoạch,

tháng 3 sang năm sẽ bắt đầu, dự tính dùng 3 năm. Tôi thỉnh mời chuyên gia học giả trên toàn thế giới mỗi ngày đến đây làm việc, không phải với học sinh mà với phòng thu hình, làm chuyên tập, làm thành đĩa hình. Hiện tại tôi biết sắp tới có 30 vị từ khu vực quốc gia khác nhau, tôi đến thỉnh mời họ. Mấy ngày trước, Đông Chí ngày 22, tôi ở tại Hồng Kông. Chúng tôi ở tại Hồng Kông đã xây dựng một Trung Hoa Dân Tộc Vạn Tánh Tiên Tổ Kỷ Niệm Đường. Vào lễ tế tổ Đông Chí đã làm buổi lễ khai mạc. Sân bãi của chúng ta không lớn, nhưng cái việc làm lần đầu tiên này của chúng ta có lẽ rất nhiều đồng học cũng không biết Trung Quốc có bao nhiêu họ. Lúc trước chúng ta chỉ nghe nói đến bách gia tánh. Hiện tại chúng ta vì lập Kỷ Niệm Đường, nên đi điều tra số lượng họ của Trung Quốc, tổng cộng cũng có khoảng chừng 22.000 họ, cho nên không phải bách gia tánh mà là vạn gia tánh. Vạn tánh tiên tổ Kỷ Niệm Đường. Bài vị của mỗi một nhà đều đem cúng ở trong Kỷ Niệm Đường này. Bình thường Kỷ Niệm Đường này là Niệm Phật đường, chúng ta dùng niệm Phật để cúng dường tổ tiên, đề xướng hiếu đạo, dùng tâm chân thành thanh tịnh niệm Phật để cúng dường tổ tiên. Có bảy, tám vị giáo sư đến từ Trung Quốc. Tôi đã đem những phương pháp cách làm hai năm này báo cáo với họ, họ vô cùng hoan hỷ. Tôi nói, vậy rất tốt. Tôi cũng muốn mời những giáo sư già đã về hưu này của Trung Quốc đến Úc Châu để làm chuyên tập.

Hiện tại trên thế giới, không ít học giả trường đại học đang nghiên cứu làm thế nào để hóa giải xung đột thúc đẩy hòa bình. Chúng tôi nhìn thấy được vấn đề này chỉ có luân lý đạo đức mới có thể giải quyết, vẫn phải cần đến sự giáo dục của cổ Thánh tiên Hiền. Hai chữ đạo đức này người biết giảng nói có rất nhiều. Nhưng hai chữ này giảng nói như thế nào, có thể nói cho rõ ràng cho minh bạch thì lại không nhiều. Cách nói đơn giản, theo Kinh Phật nói thì chính là “chân như bốn tánh”. Hoàn toàn tương ứng với bốn tánh thì là đạo, tương ứng với bộ phận bốn tánh thì là đức. Việc này mà dùng Phật pháp giải thích thì rất dễ. Nếu dùng lời hiện tại mà nói, chúng ta nói là “chân như bốn tánh”, hiện tại thì nói là quy luật tự nhiên, vậy thì dễ hiểu hơn. Là quy luật của đại tự nhiên, nguyên tắc của đại tự nhiên. Hoàn toàn tương ứng với nguyên tắc của đại tự nhiên thì là đạo, bộ phận tương ứng thì là đức. Cổ Thánh tiên Hiền thật quá hay, đã đem đạo đức áp dụng vào trong đời sống của chúng ta.

Đạo là gì? Luân lý là đạo. Ngũ luân: Vợ chồng - cha con - anh em - vua tôi - bạn bè, đây là đạo. Cái đạo này nếu như mất đi thì sẽ loạn. Ngày nay quả thật là đã mất đi rồi, cho nên cha không ra cha, con không ra con, vua không ra vua, tôi không ra tôi, thiên hạ đại loạn rồi. Trật tự của ngũ luân cũng giống như xuân hạ thu đông trong đại tự nhiên vậy, chúng ta có bốn mùa, 24 tiết khí, đây là đạo, không thể đảo lộn. Bạn đảo lộn thì khí hậu liền thay đổi, liền bất thường, liền ảnh hưởng đến tất cả sự sống, đến sự sinh trưởng của tự nhiên, cho nên đây là một sự việc rất đáng sợ. Hiện nay không có ai giảng nữa. Trung Quốc thực tiễn ở trên đức.

Đức thì nói tám chữ là Hiếu-Đề-Trung-Tín-Lễ-Nghĩa-Liêm-Si. Nho giáo ngày xưa thì nói Ngũ Thường. Ngũ Thường là thuộc về đức. Nhân-Nghĩa-Lễ-Trí-Tín, đây là đức, làm người thì nhất định phải tuân thủ.

“Nhân” chính là nói thương người, con người phải có thể yêu thương mọi người, con người phải có thể yêu thương tất cả chúng sanh, nhân từ, con người phải biết vì tất cả chúng sanh mà phục vụ. Phục vụ là tận hết nghĩa vụ. Sau Nhân là Nghĩa.

“Nghĩa” là ta vì hết thấy chúng sanh phục vụ, không cần cầu báo đáp trả ơn. Nếu như muốn được trả ơn thì đó không phải là nghĩa. Năm điều kiện là vì tất cả chúng sanh mà phục vụ, giúp đỡ tất cả chúng sanh.

“Lễ” là phép tắc nhất định qua lại giữa con người với nhau.

“Trí”, ngày nay chúng ta nói là lý trí mà không phải là tình cảm. Cảm tình thì làm việc dễ bị sai. Đối người, đối sự, đối vật đều phải dùng lý trí, không nên tùy tiện động tình cảm.

Một chữ sau cùng là “Tín”. Lời nói con người phải có chữ tín, trong Phật pháp thì nói là không vọng ngữ, không lường thiệt, không ý ngữ, không ác khẩu, đều bao gồm ở trong cái chữ “tín” này, đây là đức.

Người người đều có thể hiểu được đạo, đều có thể tuân giữ cái đức thì xã hội an định, thế giới hòa bình. Đây mới thật sự là hóa giải xung đột, thúc đẩy sự đại đồng. Ngoài phương pháp này ra, không thể tìm thấy phương pháp thứ hai. Vì vậy chúng tôi hy vọng trường đại học có thể mở khóa trình này, lấy đạo đức làm nền tảng. Và lại dạy học không thể chỉ hạn chế vài người nghiên cứu sinh ở trong trường, vậy thì sẽ không có hiệu quả. Tôi đã nói với nhà trường cách để dạy khóa trình này như thế nào. Môn này thì cũng giống như phòng học này của chúng ta, là đồng bộ dùng internet truyền tải, đồng bộ truyền qua truyền hình vệ tinh, để cho cả thế giới cùng nhau ngồi học. Dùng các loại ngôn ngữ khác nhau, nhắc nhở xã hội đại chúng. Xã hội đại chúng đại đa số là người lương thiện, ai mà muốn đánh nhau chứ, ai mà muốn làm loạn chứ? Cho nên thật là hiếm có, tại Úc Châu đã có hai trường đại học phối hợp với chúng ta làm công việc này. Đây là chúng tôi từ cái điểm này mà nghĩ ra. Thuần tịnh thuần thiện mới có thể thật sự giải quyết vấn đề. Đọc Kinh này khiến chúng tôi có được chỗ cảm nhận này.

Lại xem đến phần sau của đoạn Kinh văn, Kinh văn này dễ hiểu.

Kinh văn: “Ngã đệ tử trung, Đại Mục Kiền Liên thần thông đệ nhất. Tam thiên đại thiên thế giới, sở hữu nhất thiết, tinh tú chúng sanh, u nhất trú dạ, tất tri kỳ số”.

Mấy câu này là lấy một ví dụ, lấy năng lực của tôn giả Mục Kiền Liên, dùng Ngài để làm tỉ dụ. “Tinh tú”, đây là nói sao ở trên trời. Sao ở trên trời thì quá nhiều quá nhiều, không có cách nào để đếm cho hết. Hầu hết người chúng ta là mắt thường, mắt thường có thể thấy được các ngôi sao, hiện tại các nhà thiên văn học, dựa vào độ sáng của chúng mà phân cấp độ, hầu hết mắt thường chúng ta chỉ có thể thấy được đến các ngôi sao cấp độ sáu, từ cấp độ thứ sáu trở đi thì không nhìn thấy, phải nhờ đến kính viễn vọng. Đại khái hiện nay kính viễn vọng tốt nhất có thể nhìn thấy được đến các ngôi

sao ở mấy mươi cấp độ. Còn xa hơn nữa thì kính viễn vọng của chúng ta cũng nhìn không thấy, quá xa rồi. Số lượng của các ngôi sao là vô lượng vô biên. Phật ở trên các Kinh điển nói với chúng ta, Tiểu Thừa A La Hán, người có năng lực thiên nhãn mạnh nhất có thể nhìn thấy được đại thiên thế giới. Đại thiên thế giới ở trong thái không này thực ra mà nói không phải là lớn. Chúng ta trên “Kinh Hoa Nghiêm” Phẩm Thành Trụ Thế Giới, trong Phẩm Thế Giới Hoa Tạng đã đọc qua, lấy Thế giới Hoa Tạng làm ví dụ, đây là một Thế Giới Chủng. Thế Giới Chủng, nếu dùng lời hiện tại mà nói, ở đây trên Kinh Phật nói là tinh hệ, là loại tinh hệ lớn nhất, nó có tên gọi là Thế Giới Chủng. Trong cái Thế Giới Chủng này có 20 tầng. Ở đây thì chúng ta có thể hiểu, ở trong vũ trụ thái không thì nó xếp từng tầng từng tầng. Thế giới Ta Bà chúng ta chính là khu giáo hóa của Phật Thích Ca Mâu Ni. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói khu giáo hóa này có đến một tỉ cái hệ ngân hà. Một khu nhỏ như vậy có đến một tỉ hệ ngân hà trong đó. Thế giới Tây Phương Cực Lạc đó cũng là một khu giáo hóa, là khu giáo hóa của Phật A Di Đà. Thế giới của họ lớn hơn chúng ta, đều cùng ở tại tầng thứ 13 của Thế giới Hoa Tạng, cũng giống như tòa nhà 20 tầng lầu, thì đều ở tầng thứ 13. Các vị từ chỗ này mà tưởng tượng, cái đại tinh hệ này lớn đến chừng nào. Không thể tưởng tượng. Phật nói với chúng ta, Thế Giới Chủng loại tinh hệ lớn như vậy trong vũ trụ này có đến vô lượng vô biên.

Mục Kiên Liên có thể tính đếm được “tam thiên đại thiên thế giới” chính là Thế giới Ta Bà, không phải nói thế giới khác. Đây đã là quá hay rồi. Một ngày đêm Ngài có thể đem số lượng tinh hệ mà tính đếm ra được rõ ràng. Ở chỗ này đã hiển thị điều gì? Dùng lời hiện tại mà nói, hiển thị khoa học kỹ thuật, là khoa học kỹ thuật mà trên thế giới này của chúng ta không có cách nào so bì được với Thế giới Cực Lạc.

Có lẽ có người nói, chúng ta cũng nghe nói có người ngoài hành tinh, khoa học kỹ thuật của họ tiến bộ hơn chúng ta, họ có năng lực chế tạo ra công cụ để phi hành, có thể bay đến địa cầu này để thăm dò. Có người nói cái này là người từ trên trời xuống, đại khái là thiên thần, đến hỏi tôi họ có được xem là thiên thần hay không? Chúng tôi căn cứ Phật pháp trên các Kinh luận, thì họ không phải là thiên thần, họ chỉ là người thôi. Bởi vì sao? Thiên thần thì không cần đến những công cụ này, một khi họ cần đến cái công cụ này thì đó là người chứ không phải thần, cho nên khẳng định người ngoài hành tinh là thuộc nhân đạo chứ không phải thiên đạo. Ngay cả Tứ Thiên Vương thấp nhất của Dục Giới cũng không cần đến cái công cụ này, bởi vì họ có năng lực vượt qua được không gian không đồng duy thứ. Dùng công cụ để đột phá không gian duy thứ thì đó vẫn là người, không phải thần.

Cho nên ở đoạn này, chúng tôi có thể nói khoa học kỹ thuật của Thế Giới Cực Lạc thật khiến người phải kinh ngạc, thế gian này của chúng ta không có cách nào để so sánh.

Xem tiếp phần cuối của đoạn này, ở đây nói đều là có liên quan với nhau, sau cùng đều kết quy về lại chủ đề. Chủ đề là nói đến ba thứ vô lượng, thọ mạng vô lượng, đại chúng vô lượng, nó quy kết về vô lượng.

Kinh văn: “Giả sử thập phương chúng sanh, tất thành Duyên Giác, nhất nhất Duyên Giác, thọ vạn ức tuế, kiệt kì trí lực, tất cộng suy toán, bỉ Phật hội trung, Thanh Văn chi số, thiên vạn phần trung, bất cập nhất phần”.

Trước tiên dùng cái này làm một cái tiền đề. “Thập phương chúng sanh”, đây thì là vô lượng vô biên rồi. Những chúng sanh này “tất thành Duyên Giác”, đây là giả thiết chứ không phải là thật. Đều thành Duyên Giác, quả vị Bích Chi Phật, mỗi một vị Bích Chi Phật có thọ mạng đều là “vạn ức tuế”, còn năng lực thần thông của họ thì “thần thông giai như Đại Mục Kiền Liên” (nói những người này, là đang giả thiết), đều có năng lực như Đại Mục Kiền Liên vậy, ở trong một ngày đêm có thể đếm biết được số lượng tinh tú trong “tam thiên đại thiên thế giới”. Những tinh tú này không phải là ít, các vị xem trên Kinh văn viết là tinh tú chúng sanh, cái tinh tú đó bên trong có bao nhiêu là chúng sanh, việc này thật không thể nghĩ bàn. Ở trên địa cầu này của chúng ta có bao nhiêu chúng sanh, bạn có thể tính đếm ra được hay không? Con người thì có thể đếm, vậy còn súc sanh? Đây là mắt thường chúng ta có thể nhìn thấy, còn mắt thường không nhìn thấy, địa cầu này là Phạm Thánh Đồng Cư Độ, còn có ngạ quỷ, còn có địa ngục, không có cách nào tính ra được. Tôn giả Mục Kiền Liên thì Ngài có năng lực này, có trí huệ này.

Đoạn thứ hai này là nói tất cả chúng sanh mười phương thần thông giai như Đại Mục Kiền Liên “*tận kỳ thọ mạng, kiệt kỳ trí lực, tất cộng suy toán*”. Tính toán cái gì? “*Bỉ Phật hội trung Thanh văn chi số*”, là tính toán ở Thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà số lượng Thanh Văn, không tính Bồ Tát, chỉ tính đếm xem có bao nhiêu Thanh Văn? “*Thiên vạn phần trung bất cập nhất phần*”. Các vị thử nghĩ xem, ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc có bao nhiêu người? Có một số người xem đến chỗ này, “*ôi chao, thật không thể tin nổi, trên địa cầu hiện tại gần 7 tỉ người mà đã chen chúc rồi, nhân khẩu đã tràn lan rồi, Thế giới Tây Phương Cực Lạc nhiều người đến như vậy thì cái nơi đó không thể nào đi*”.

Thế giới Tây Phương người có nhiều hơn cũng không giống như thế gian này của chúng ta. Không giống nhau ở chỗ nào? Ở phía trước đã có nói, các vị có thể thể hội được thì vấn đề này liền tự nhiên đã giải quyết được rồi. Thế giới này của chúng ta là nghiệp báo, Thế giới Tây Phương là xứng tánh. Chúng ta nói độ, chúng ta là nghiệp báo độ, ở nơi đó của Ngài, Thế Giới Cực Lạc là Pháp Tánh Độ, Phạm Thánh Đồng Cư Độ, đây cũng là không thể nghĩ bàn. Nhưng vì sao tất cả chư Phật Như Lai lại tán thán thế giới Tây Phương Cực Lạc? Đạo lý là ở chỗ này, đó là Phạm Thánh Đồng Cư Độ, đều thuộc về Pháp Tánh Độ, phạm là nói đến xứng tánh thì không thể nghĩ bàn rồi.

Gần đây nhất chúng ta ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” Phẩm Hoa Tạng Thế Giới, sau cùng có 101 bài kệ tụng trong đó đã nói “*thế giới trùng trùng vô tận*”, không phải như cách hiểu của các nhà khoa học chúng ta hiện nay. Nhà khoa học hiểu được chỉ là một mặt, trùng trùng vô tận thì họ không có cách gì hiểu được. Trùng trùng vô tận thế giới bên trong là nói cái gì? Vì trần, lỗ chân lông, đầu sợi lông, so với hầu hết trong Kinh Đại Thừa nói “giới tử nạp Tu Di” thì càng thần kỳ cao siêu hơn. Giới tử là hạt của cây cải,

đại khái lớn như hạt mè. Núi Tu Di có thể chứa vào trong hạt cải, núi Tu Di không có thu nhỏ lại, hạt cải lại không có phình to ra, vậy làm sao có thể bỏ được nó vào? Đây là pháp giới sự sự vô ngại mà trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói. Đạo lý là gì? Đạo lý là xứng tánh, hạt cây cải xứng tánh, núi Tu Di cũng xứng tánh, đã là xứng tánh thì trong pháp tánh không có lớn nhỏ, cho nên có thể dung thông vô ngại. Sự việc này chúng ta không dễ gì thể hội được. Đến khi nào thì bạn mới có thể thật sự hiểu được? Bạn kiến tánh thì liền hiểu được. Khi bạn còn chưa kiến tánh thì bạn không có cách nào hiểu được. Phật hiện tại nói với chúng ta tình trạng chân thật, ở trong vi trần dung chứa vô lượng vô biên thế giới chư Phật, không phải núi Tu Di, hư không pháp giới vô lượng vô biên Sát độ chư Phật nằm ở trong một hạt vi trần. Ai có thể khế nhập? Phổ Hiền Bồ Tát có thể vào. Bồ Tát Phổ Hiền có thể đi vào tất cả Sát độ chư Phật ở trong hạt vi trần. Thế giới không những vô lượng vô biên, trùng trùng vô tận. Chúng ta phải hiểu được cái đạo lý này. “Hoa Nghiêm” quả thật là hay, thật sự hay, đã đem chân tướng vũ trụ nhân sanh hoàn toàn nói ra hết cho chúng ta xem. Đây là cảnh giới trên quả địa Như Lai.

Chúng ta lại xem tiếp cuối đoạn Kinh văn, đây là cái ví dụ thứ hai.

Kinh văn: “Thí như đại hải, thâm quảng vô biên, thiết thủ nhất mao, tích vi bách phần, toái như vi trần, dĩ nhất mao trần, triêm hải nhất trích, thử mao trần thủy, tử hải thực đa?”.

Cái “nhất mao” này thông thường đều là nói đến sợi lông tơ ở trên người của chúng ta. Lấy một sợi lông, đem sợi lông này chia thành một trăm phần. Chia ở đây là chia theo chiều dọc, như vậy thì sẽ càng nhỏ hơn. Nhưng vẫn chưa được, còn đem nó “toái như vi trần”, cắt theo chiều dọc, lại đem nó cắt nhỏ cắt nhỏ ra như vi trần. “*Dĩ nhất mao trần, triêm hải nhất trích*”. Chúng ta ra sức cắt cho thật nhỏ, dùng cái hạt vi trần này chấm vào trong biển lớn, chấm một cái, nước bám trên đầu sợi lông này so với nước ở ngoài biển lớn thì cái nào nhiều hơn cái nào? Đọc đến đoạn này chúng ta không thể nào không bội phục, thật sự là khó khăn để Thế Tôn nói ra được một cách khéo léo, chúng ta làm sao có thể nghĩ ra được một cái ví dụ như thế chứ? Ngài có thể nghĩ ra được để cho bạn tỉ mỉ mà suy nghĩ. Bạn cứ suy nghĩ cho kỹ. Hai cái ví dụ này đã nói rõ. Từ trên hiện tượng mà nói, cái này thì số lượng không thể nghĩ bàn, không có ai có đủ năng lực để nói ra được. Cho nên trên các Kinh luận Đại Thừa thường nói: “*Duy Phật dĩ Phật phương năng cứu cánh*”, Đẳng Giác Bồ Tát vẫn còn kém một bậc. Những lời này đã đem lại cho chúng ta thông tin gì? Chúng ta nhất định phải biết, nói với chúng ta, chúng ta mỗi một người đều có Phật tánh, mỗi một người đều có trí huệ đức tướng của Như Lai. Mỗi một người đều có thì ta cũng có. Ta hiện tại đã hiểu được chân tướng sự thật này, nếu ta không nỗ lực chăm chỉ chúng cho được Vô Thượng Bồ Đề, chúng cho được Phật quả cứu cánh viên mãn thì ta có lỗi với chính mình. Đẳng Giác Bồ Tát vẫn còn chưa được, vẫn phải cố gắng, vẫn phải nỗ lực. Vì sao mà bạn lại giải đãi? Vì sao mà bạn công phu không đắc lực? Bạn không hiểu được chân tướng sự thật. Nếu quả có thể hiểu được chân tướng sự thật, thì cần gì đến người đốc thúc bạn?

Làm gì cần có người đi khuyên bảo bạn? Bạn sẽ tự nhiên mà cố gắng nỗ lực, sẽ tự nhiên mà hướng về vô thượng đạo một cách dũng mãnh tinh tấn, không có một sức mạnh nào có thể ngăn cản được bạn. Đạo lý là ở chỗ này.

Lời của Phật chúng ta phải tin tưởng. Trên “Kinh Kim Cang” Phật nói là “*Như Lai thì chân ngữ giả*” (chân thì quyết không phải giả), “*thực ngữ giả*” (thực thì quyết không phải hư), “*như ngữ giả*”. “Như” chính là vừa vặn khéo léo, chúng ta ngày nay nói là có sao nói vậy, Ngài không thêm một chút nào, Ngài cũng không giảm đi một chút nào, Ngài nói được vừa vặn khéo léo. Như Lai không vọng ngữ, không cuồng ngữ, chúng ta phải tin tưởng, tin tưởng lời Phật nói ở trên Kinh mỗi câu mỗi chữ đều là lời chân thật.

Một câu sau cùng, Phật gọi:

Kinh văn: “A Nan! Bĩ Mục Kiền Liên đẳng sở tri số giả, như mao trần thủy, sở vị tri giả, như đại hải thủy”.

Cái “đẳng” này chính là giả sử chúng sanh mười phương tất thành Duyên Giác, thì số lượng mà họ đếm biết được thì “*như mao trần thủy, sở vị tri giả, như đại hải thủy*”. Trí huệ của Bích Chi Phật, năng lực của Bích Chi Phật so sánh với Như Lai thì chính là giống như vậy, cho nên nói những lời này, trong sự dụng ý là ngầm khuyên khích chúng ta. Chúng ta thật sự hiểu được, thấy minh bạch rồi thì tự nhiên sẽ cố gắng, tất cả pháp thế xuất thế gian bạn nhất định phải có thể buông bỏ. Nếu buông bỏ không được thì nguyên nhân là không hiểu được chân tướng sự thật. Không buông bỏ được thì đã để cho cơ hội tu hành chứng quả trong đời này vượt mất, vậy thì thật đáng tiếc. Bạn hiện nay cho dù có được cả thế giới này cũng không thể thoát khỏi được sáu nẻo luân hồi. Bạn không thể nào khỏe mạnh sống lâu, một hơi không trở vào thì không buông được cũng phải buông, không có cái gì mà bạn có thể mang theo được. Hãy nghĩ xem: “*Sanh không mang đến, chết không mang đi*”. Câu nói này phải thường thường để ở bên tai. Do đó, tất cả thế xuất thế gian, thiện duyên cũng được, ác duyên cũng được, thuận cảnh cũng vậy, nghịch cảnh cũng vậy, hết thảy đều không liên can với ta, hà tất gì phải ở đó mà gây chuyện thị phi, để rồi làm cho cơ hội tốt nhất của đời này vượt mất. Đây mới thật sự gọi là đáng tiếc. Trong cả cuộc đời bạn không có gặp được pháp môn này thì có thể tha thứ bỏ qua được. Gặp được pháp môn này rồi, có cơ hội tốt đến như vậy lại để vượt qua trước mặt, đây thật sự gọi là sai lầm, là đại sai lầm. Trên Kinh điển chân thật dụng ý là ở chỗ này, cho nên mỗi câu mỗi chữ đều là giúp đỡ cho chúng ta giác ngộ, nhắc nhở cho chúng ta giác ngộ.

Chúng ta xem tiếp phần cuối của đoạn này.

Kinh văn: “Bĩ Phật thọ lượng, cập chư Bồ Tát, Thanh Văn thiên nhân, thọ lượng diệc nhĩ, phi dĩ toán kế, thí dụ chỉ sở năng tri”.

Đoạn văn này rất quan trọng, nói với chúng ta Thế giới Tây Phương Cực Lạc có Bồ Tát, có Thanh Văn, còn có thiên nhân. Chúng ta xem thấy rồi liền hoan hỷ. Vì sao vậy? Chúng ta là người, chúng ta cũng có phần. Nếu như Ngài chỉ nói “cập chư Bồ Tát

Thanh Văn”, không có nói thiên nhân thì chúng ta chẳng còn hy vọng rồi. Cho nên Ngài ở chỗ này nói là có thiên nhân, đây đã cho chúng ta một sự an ủi rất lớn. Chúng ta dù đã được thân người, được nghe Phật pháp, mà đặc biệt là nghe được bộ Kinh điển này, càng khó được hơn nữa, xin nói rõ với các vị đồng học, bản Kinh hội tập này của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Thật không thể nghĩ bàn.

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư rốt cuộc là một nhân vật như thế nào, lúc trước tôi đã từng báo cáo qua với các vị rồi. Không phải là tôi có năng lực, mà là khi tôi giảng Kinh ở Miami Mỹ quốc, Miami là một thành phố rất đặc biệt của nước Mỹ, kỳ nhân rất nhiều, người chúng ta gọi là có khả năng đặc biệt (đặc dị công năng), những người có khả năng đặc biệt thì rất nhiều, những người này nhìn thấy bức hình chụp của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, chính là bức hình in ở phía trước của quyển Kinh này. Những người này sau khi xem xong liền nói với cư sĩ Tăng Hiến Vĩ (ông Vĩ là người phụ trách hội Phật giáo ở nơi đó) là người này không phải là người thông thường. Ông liền hỏi vị ấy sao không phải là người thông thường? Vị đó nói: *“Thân thể của con người này hoàn toàn trong suốt, giống như là Lưu Ly, Thạch Anh vậy, không có một chút gì ô nhiễm cả”*. Đây là những người có khả năng đặc biệt của nước Mỹ đã nhìn thấy được thông qua tấm hình này. Cư sĩ Tăng Hiến Vĩ đã đem sự việc này nói lại với tôi. Vị ấy còn nói với ông, con người này hiện tại đã không còn tại thế nữa. Thông qua cái sự này, chúng tôi lão cư sĩ Hạ thân tâm thanh tịnh một trần không nhiễm. Nếu như vẫn còn tự tư tự lợi, vẫn còn tham sân si mạn, thì cái thân đó là màu đen. Khi người ta nhìn chúng ta, họ nhìn thấy không phải là trong suốt, không phải là Lưu Ly. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ biết rõ nhưng không muốn tiết lộ. Trong tâm tôi cũng biết rất rõ. Vì sao vậy? Hội tập bản Kinh này không phải là một việc đơn giản, người xưa đã từng làm qua việc này rồi. Từ thời nhà Tống thì Vương Long Thư đã làm qua một bản hội tập. Nếu như bản hội tập làm thật sự tốt, thì không cần phải làm lại nữa. Hội tập đích thực là cần thiết, cho nên đến thời nhà Thanh trong những năm Hàm Phong, cư sĩ Ngụy Mạc Thâm đã làm hội tập lần thứ hai, nhưng vẫn không được hay. Hạ lão đã thị hiện tại nhân gian, làm hội tập lần thứ ba này. Quyển Kinh sách này tương lai sẽ được lưu truyền cho đến thời đại diệt pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni. Nói một cách khác, nó sẽ được lưu truyền 9.000 năm nữa. Trong 9.000 năm chúng sanh phải nhờ vào quyển Kinh này mà được độ. Thật sự không thể nghĩ bàn. Chúng ta có thể gặp được rồi. Ngài hội tập cho đến nay chẳng qua cũng mới 60, 70 năm mà thôi. Chúng ta nhất định phải vô cùng trân trọng, chăm chỉ nỗ lực mà học tập.

Từ cái đức năng vô lượng vô biên của Thế giới Cực Lạc thì các vị thấy thọ mạng của các Ngài cũng như thế. Từ trên sự việc như vậy thì bạn có thể thể hội được cái thế giới này Y Chánh Trang Nghiêm, công đức không thể nghĩ bàn, làm khởi lên cái nguyện vọng cầu sanh của chúng ta. Có nguyện thì quyết định được sanh.

Tốt rồi, hôm nay chúng tôi xin giảng đến đây.

A Di Đà Phật...

Tập 266

BẢO THỤ BIỂN QUỐC

ĐỆ THẬP TỨ

Phẩm Kinh văn này Thế Tôn muốn giới thiệu với chúng ta về y báo trang nghiêm của Thế giới Tây Phương, dùng lời của chúng ta hiện tại mà nói, chính là hoàn cảnh học tập cư trú sinh hoạt. Trên phẩm đề nói chữ “bảo”, chữ “thụ”, chữ “biển quốc”, ba sự việc này chúng ta nhất định phải có thể hiểu được. Hiểu được nghĩa thú biểu pháp của nó thì mới có thể học được điều gì đó.

“**Bảo**” là cái gì? Tại thế gian này thật sự có thể giải quyết được tất cả vấn đề khó khăn thì chúng ta gọi là bảo. Giàu có là bảo, vì có thể giải quyết được vấn đề đời sống vật chất của chúng ta, đây là bảo. Tri thức là bảo, có thể thỏa mãn được đời sống tinh thần của chúng ta là bảo. Nhưng càng quan trọng hơn với con người, vấn đề thật sự chính là vấn đề sanh tử. Nếu như có thể tìm được cách giải quyết được vấn đề sanh tử, thì đó chân chánh là đại bảo, là cái bảo thù thắng nhất. Phật pháp được gọi là Tam Bảo, nói ba sự việc này không những có thể giúp chúng ta giải quyết được đời sống tinh thần, vật chất trước mắt, giải quyết được tất cả khó khăn, mà còn có thể giúp đỡ chúng ta giải thoát khỏi sáu nẻo luân hồi, thoát ly mười pháp giới, chân thật chứng được cảnh giới đại Niết Bàn bất sanh bất diệt. Niết Bàn là tiếng Phạn, ý nghĩa là bất sanh bất diệt. Thành tựu quả đức cứu cánh viên mãn, đây mới là cái bảo chân chánh. Ở thế gian này tìm không ra. Ở trong Phật pháp chúng ta thường nói cái bảo này là ở đâu? Bảo nằm ở trong bốn tánh của chúng ta. Việc này chúng ta không thể không biết. Nhưng dường như chúng sanh trong lục đạo đều để lạc mất cái kho bảo vật đầy đủ cứu cánh viên mãn ở trong tự tánh của chính mình rồi. Nói với các vị, là bị thất lạc chứ không phải thật sự bị mất đi. Người người đều có đầy đủ, hiện tại bởi vì bạn mê mất, sau khi bị mê rồi thì cái bảo này không thể hiện tiền, cho nên bạn hiện tại cuộc sống liền cảm thấy rất buồn phiền, rất đau khổ, tùy theo nghiệp lực mà lưu chuyển.

Nghiệp lực này là gì? Là phiền não tập khí của bạn, tùy thuận theo tự tư tự lợi của bản thân, tham sân si mạn, sự yêu ghét đối với ngũ dục lục trần, những thứ này liền tạo thành lục đạo, biến hiện thành tam đồ. Tam đồ lục đạo đều không phải là thật, ở trên “Kinh Bát Nhã” Phật thường nói “*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, “*nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh*”, trên “Bát Nhã Tâm Kinh” thì nói với chúng ta là “*ngũ uẩn giai không*”, nào có chân thật! Ai thấu hiểu chân tướng sự thật? Người giác ngộ. Người nào giác ngộ? Chúng ta gọi người giác ngộ là A La Hán, A La Hán thật sự đã giác ngộ, Bồ Tát giác ngộ, còn Phật là giác ngộ cứu cánh viên mãn. Các Ngài rõ ràng, các Ngài minh bạch rồi. Bất giác thì gọi là phàm phu. Là phàm phu ở đâu? Là phàm phu ở trong sáu nẻo, phàm phu trong chín pháp giới. Người người đều có Phật tánh. Phật tánh là bảo.

Trước khi Phật pháp chưa truyền đến Trung Quốc, Thánh nhân Trung Quốc biết, không phải không biết. Nho gia đã nói rất nhiều, Đạo gia cũng nói rất nhiều, thậm chí Chư Tử thời tiên Tần đã nói rất nhiều đạo lý, đều là hiện rõ cái trí huệ chân thật, không có sai khác với những gì Phật Bồ Tát nói. Các đồng học học Phật chúng ta đối với sự việc này, trong tâm thường hay có nghi vấn, Khổng Phu tử, Mạnh Phu tử, Lão Tử, Trang Tử, những vị tiên hiền này có phải là Phật Bồ Tát đã ứng hóa đến hay không? Nếu không thì lời của các Ngài nói vì sao mà rất gần với nội dung trong Kinh Phật? Năm xưa tôi cũng có thắc mắc vấn đề này, và đã thỉnh giáo với lão sư Lý. Lão sư nói với tôi, trên lý thì nói được thông, chư Phật Bồ Tát tùy loại hóa thân, đất nước Trung Quốc này khi xưa không thể hiện cái hình tướng Phật Bồ Tát để giáo hóa chúng sanh, không khế cơ ở nơi này, vậy thì phải hiện tướng như thế nào? Phải hiện tướng Khổng Tử, hiện tướng Mạnh tử, hiện tướng Lão Tử, Trang Tử, những người này thì họ hoan hỷ tiếp nhận. Về lý thì có thể nói được thông, nhưng mà về sự thì lại không tìm ra được chứng cứ, không có chứng cứ. Lão sư đã giải đáp cho chúng tôi, giải đáp này rất hay.

Sở dĩ ở phương Tây thị hiện ra tiên tri, thị hiện ra Giê Su, Ki Tô, thị hiện ra Mohammad, chúng tôi đọc “Kinh Hoa Nghiêm” thì mới bỗng nhiên ngộ ra, là ai đã thị hiện? Ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” là Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Tỳ Lô Giá Na Như Lai rốt cuộc là ai? Chính là “chân như bản tánh”, là “chân như bản tánh” của chính chúng ta, không phải là của ai khác. Vào ngày xưa, các vị xem việc dạy trẻ nhỏ, những đứa trẻ ba – bốn tuổi thì đã học rồi. Học cái gì? Học “Tam Tự Kinh”. Trên “Tam Tự Kinh”, câu đầu tiên đã đem việc tu học một đời truyền thụ cho bạn rồi, là “*nhân chi sơ tánh bản thiện*”. Chữ “tánh” này chính là chân tánh của chúng ta. Chân tánh là thuần tịnh, là thuần thiện. Chữ “thiện” này không phải là thiện ác. Thiện trong thiện ác thì không phải là thiện rồi, vì sao vậy? Nó rơi vào hai bên. Ở trong Phật pháp thì nói, biên kiến ở trong kiến hoặc. Biên kiến chính là đối lập hai bên. Thế nào là chân thiện? Cả hai bên đều buông xả, Phật pháp Đại thừa thì nói là trung đạo. Thiện ác đều rời khỏi thì gọi là trung đạo. Trung đạo cũng không có nữa, hai bên không có, trung đạo không tồn tại, thì đây là chân thiện, đây là bản thiện. Cho nên chúng ta phải khẳng định tất cả chúng sanh bản tánh là thiện, chúng ta đối với tất cả chúng sanh phải có cái tâm cung kính mới có thể sanh khởi dậy được. Con người này của bạn có ác hơn đi nữa, ác hơn nữa thì sao? Cũng không phải là bản tánh của bạn, đó là tập khí của bạn. Tập khí là vốn không có ở trong bản tánh. Tôi tôn trọng bản tánh của bạn, tôi lễ kính bản tánh của bạn. Người Trung Quốc gọi là bản tánh, ở trong Phật pháp thì gọi là Phật tánh, cho nên “tánh bản thiện” ở trong Phật pháp thì chính là Phật tánh, đây là bảo.

Ở trong Phật tánh có đầy đủ vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” Phật nói với chúng ta, hết thảy chúng sanh đều có đức tướng trí huệ của Như Lai, vì sao vậy? Bạn có bản tánh, bạn có chân tâm, chân tâm bản tánh của bạn vốn là viên mãn đầy đủ vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng. Năng lực là không gì không thể. Tướng hảo, không chỉ là 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, ở trên Đại

Kinh nói Phật có vô lượng tướng, tướng có vô lượng tướng hảo. Phật nói, tự tánh của chúng ta vốn có đầy đủ, nhưng vì vọng tưởng chấp trước mà không được chứng đắc. Vô cùng đáng tiếc! Chúng ta hiện tại vì sao mà đã để mất đi tánh đức? Bởi vì chúng ta có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, cho nên chúng ta tuy rằng có trí huệ đức tướng giống như chư Phật Như Lai mà không thể hiện tiền. Tuy là không thể hiện tiền, nhưng không có thật sự bị mất đi, chỉ cần chúng ta đem vọng tưởng phân biệt chấp trước buông bỏ, thì trí huệ đức tướng của chúng ta liền hiện tiền. Phải buông xả.

Tôi đã buông bỏ được một chút, các vị không phải đã nhìn thấy rồi sao? Các vị xem thấy tôi năm nay so với năm ngoái, so với năm kia, so với nhiều năm trước, thì tôi càng ngày càng trẻ ra, sức khỏe càng ngày càng tốt, càng ngày càng an lạc. Nguyên nhân là gì? Buông xả, đem vọng tưởng phân biệt chấp trước hết thấy đều buông bỏ, tâm được tự tại, thân được nhẹ nhàng, thường nói là thả lỏng một chút, nhiệm trước cũng không có. Người hủy báng chúng tôi, người sỉ nhục chúng tôi, người hãm hại chúng tôi, các vị xem tôi đã dùng thái độ gì để đối đãi với họ? Tôi dùng cái tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, cung kính đối đãi họ. Họ là ân nhân của tôi. Sao lại gọi là ân nhân của tôi? Vì thay tôi tiêu nghiệp chướng. Tôi từ vô thủy kiếp đến nay đã tạo ra nhiều nghiệp chướng đến như vậy, ngày ngày ở trước Phật cầu sám hối, sám hối cũng không hết, còn họ dùng thái độ này đối đãi với tôi thì đã tiêu hết nghiệp chướng cho tôi rồi, cho nên tôi mới được tự tại như vậy. Đây chính là một điểm mà tôi cao minh hơn các vị. Nếu các vị mà gặp những người này thì các vị sẽ nổi giận, các vị sẽ sanh phiền não, vậy thì hồng hết rồi, đó liền biến thành oan oan tương báo không bao giờ dứt. Cho nên chúng ta nhất định phải biết, nghịch cảnh ác duyên là thay chúng ta tiêu nghiệp chướng, nhất định phải hoan hỷ tiếp nhận, phải dùng cái tâm báo ân để mà đối đãi. Họ tạo ác nghiệp tiêu nghiệp chướng cho chúng ta. Thật sự như vậy, nghiệp chướng của ta đã trở thành nghiệp chướng ở trên người của họ. Các vị thử suy nghĩ xem, ta không báo đáp họ thì ai báo đáp họ đây? Phải nên báo đáp họ, vì sao vậy? Họ thành tựu cho ta, họ đã giúp cho ta nâng cao cảnh giới, ta đem công đức tu hành hồi hướng cho họ, đem công đức hoằng pháp lợi sanh hồi hướng cho họ, chân thật báo ân, tự tánh Tam Bảo của chúng ta không ngừng hiển lộ ra bên ngoài.

Lần này trở lại giảng tiếp bộ Kinh này, bộ Kinh này phía trước đã giảng qua, các vị đem những gì đã giảng nói ở phía trước so sánh với việc hai ngày nay tôi giảng, không như nhau, cảnh giới đã khác hơn rồi, đã nâng cao rất nhiều, cho nên gọi là bảo. Tôi biết cái bảo này không ở bên ngoài, bảo là ở trong tự tánh, bảo là ở trong giác ngộ. Mê rồi thì bảo lạc mất, giác ngộ rồi thì bảo lại hiện trở ra. “Bảo” là có ý nghĩa như vậy.

“**Thụ**” thì có ý nghĩa gì? Nhất định không phải rất nhiều cây đại thụ mà ta nhìn thấy ở bên ngoài, vậy thì bạn mê rồi. Thụ, bạn thấy cây thì rất cao, rất rõ ràng nổi bật, cho nên cây đại biểu cho sự kiến lập, đại biểu cho sự rõ ràng, là biểu hiện cái ý này.

Cư Sĩ Lâm Singapore cũng đã có 60 năm lịch sử rồi. Trước mắt, những thiện tri thức đã vì chúng ta mà kiến lập đạo tràng này. Đạo tràng này lúc mới xây dựng, chúng ta cũng đã nhìn thấy một số tấm hình, cũng rất là sơ sài. Trong nhiều năm như vậy, đời

đòi truyền nhau, mỗi một nhiệm kỳ thì hội đồng quản trị và Lâm trường đều không ngừng mở rộng, không ngừng xây thêm, đây gọi là kiến thụ. Cư Sĩ Lâm là một cây đại thụ, tiền nhân đã đem cây trồng xuống, đến nay cái cây này đã lớn đến như vậy, đã khai hoa kết trái. Giảng Kinh tu trì là khai hoa, niệm Phật vãng sanh là kết trái. Cây đại thụ này chúng ta đã nhìn thấy mỗi năm đều khai hoa, và thường nhìn thấy được quả thật sự. Đây là ý nghĩa của thụ. Ở nơi này cũng giống như là bảo thụ vậy, cây bảo thụ này là cây bảo thụ chánh pháp, là cây bảo thụ chánh giáo của Như Lai. Thật hiếm thấy. Cho dù khu vực này của châu Á chúng ta ngày nay gọi là đạo tràng chánh pháp, bảo thụ ở đây chính là đạo tràng chánh pháp. Bạn từ chỗ này mà thể hội ý nghĩa ở trong Kinh này thì bạn sẽ hiểu được, bạn mới có thể thật sự học được điều gì đó. Sau khi học được thì áp dụng thực tiễn vào bản thân như thế nào? Làm sao để biến chính mình thành một cái cây bảo thụ? Việc này rất quan trọng. Đạo tràng là cây bảo thụ. Ở trong đạo tràng, mỗi một người tu hành đều là bảo thụ thì bảo thụ mới biến quốc. Tất cả chư Phật Như Lai đều là bảo thụ, tất cả Pháp Tạng Bồ Tát là bảo thụ, tất cả Thanh Văn Duyên Giác cũng là bảo thụ, các Ngài lấy hình tượng của chính mình để giáo hóa tất cả chúng sanh. Giáo hóa không đơn thuần là ngôn giáo. Ngôn giáo, bản thân bạn làm không được thì không có ai tin, đó là giả không phải là thật. Vì vậy chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, mà thể hội.

Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng ta xem ở trong tiểu sử, loại tiểu sử lâu đời nhất ở trên “Đại Tạng Kinh” là “Thích Ca Phở”, “Thích Ca Phương Chi”, còn có một cái là “Thích Ca Thị Phở”, tổng cộng có ba loại. Trong “Đại Tạng Kinh” có ba loại, tôi đã xem được hai loại. Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta mà biểu diễn, tự mình trước tiên tu học khai ngộ chứng quả, sau đó mới đi giúp đỡ người khác. Đây chính là Ngài đã nói ở trên Kinh, tự mình chưa độ mà muốn độ người khác thì không có cái chuyện này. Ngài tự độ mình trước tiên, sau đó lại đi độ người khác thì đúng, thì không có sai. Phật giáo chúng ta ngày nay vì sao mà suy bại? Chúng ta muốn giúp đỡ người khác học Phật vì sao lại khó khăn đến như vậy? Vì bản thân chưa học cho tốt, chính mình phiền não tập khí chưa đoạn, chính mình trí huệ chưa khai mà muốn giúp đỡ người khác, thì hơn một nửa trong lúc giúp người khác sanh phiền não, thông thường nói là càng giúp càng thêm phiền, không những không thể thành tựu người, ngược lại khiến người khác bị tổn thương. Bất luận là vô tình hay cố ý thì cũng đều là lỗi lầm. Vì thế chúng ta học Phật, mục tiêu đầu tiên là phải nhắm vào chính mình, tự giác tự ngộ.

Vì sao mà chúng ta không thể khai ngộ? Bảo tàng của tự tánh vì sao không thể khai mở? **Nguyên nhân chính là phiền não tập khí quá nặng.** Phật pháp Đại Thừa bắt đầu học từ chỗ nào? Là bắt đầu học từ Địa Tạng Bồ Tát. Ở Trung Quốc, bốn vị đại Bồ Tát ở bốn ngọn núi lớn, đại biểu cho tổng cương lĩnh tu học của Phật pháp Đại Thừa. Địa là tâm địa, Tạng là bảo tạng, Địa Tạng chính là tâm địa bảo tạng của chúng ta, chính là trí huệ đức tướng của Như Lai, hết thấy chúng sanh có ai mà không cầu? Tướng hảo là phước báo, là cầu phước; đức là năng lực, đa tài đa nghệ; trí huệ, người thế gian đều là cầu trí huệ, cầu kỹ thuật, cầu năng lực, cầu phước báo, nhưng không

biết được ba cái này trong tự tánh vốn sẵn có đầy đủ. Cho nên, Phật dạy chúng ta không nên cầu ở bên ngoài, mà từ ở trong nội tâm mà cầu. Phật pháp gọi đây là nội học. Nội học là từ chỗ này mà kiến lập, cầu bên ngoài thì cầu không được. Hiện tại ở trong các trường đại học, học viện thương mại có rất nhiều giáo sư đều dạy làm thế nào để mưu cầu danh lợi. Mục tiêu của công thương nghiệp là cầu lợi, làm sao để giàu có.

Lần này, trước khi tôi rời khỏi Úc Châu, vào đúng dịp này trường đại học Griffith tổ chức buổi lễ khánh thành học viện thương mại, vị hiệu trưởng đã mời tôi đến tham dự, gặp được rất nhiều giáo sư của các học viện, đều là những giáo sư nổi tiếng. Trong đó có một vị tuổi tác đã cao, có lẽ là đã về hưu rồi. Kinh nghiệm của ông rất là phong phú. Hiệu trưởng đã đặc biệt giới thiệu ông, kinh nghiệm phục vụ trong giới công thương của ông đã mấy mươi năm, ông là một nhân tài tốt nhất cho trường học. Sau khi tôi nghe họ nói xong những lời này, tôi nói với vị hiệu trưởng, tôi học Phật đã 50 năm rồi, tôi đối với việc làm giàu này thì cao minh hơn nhiều so với ông ấy. Ông ngày ngày dạy người ta làm giàu, mà bản thân vị lão giáo sư này lại không giàu có, nếu gặp phải người học trò như tôi thì ông sẽ rắc rối, ông dạy tôi làm giàu mà ông thì không giàu, thì những điều ông nói tôi không dám tin. Là đạo lý gì vậy? Tôi lấy một ví dụ rất cạn cợt dễ hiểu, những gì mà các vị giáo sư này đã dạy ở trường, trong Phật pháp thì gọi là “duyên”. Họ hiểu được cái này, cũng giống như là nông dân trồng trọt vậy, họ hiểu được kỹ thuật này, họ biết được đất đai, phân bón, nhiệt độ, độ ẩm như thế nào, những phương diện kỹ thuật này họ đều rất thông thạo, nhưng mà không có hạt giống, dù cho cao siêu hơn nữa thì cũng không thể làm ra được sản phẩm trồng trọt, vì không có hạt giống. Cho nên dù giáo sư có giỏi hơn nữa, giảng thuyết đều là đạo lý nhưng họ cũng không phát tài, vì không có hạt giống. Tôi có hạt giống. Phật pháp nói nhân, nhân mà lại thêm duyên thì sau đó quả báo sẽ hiện tiền. Cái nhân đó là gì? Các vị xem, người phương Đông chúng ta khi xem tướng số là xem trong số mạng của bạn có tài khó hay không, cái tài khó đó mới là nhân. Trong mạng của bạn có tài khó, bất luận là bạn làm sự nghiệp gì thì tiền tài của bạn kéo nhau mà đến. Còn “duyên”, trong mạng số không có tài khó, dù duyên của bạn có nhiều hơn đi nữa, thì giỏi lắm tương lai đi làm giáo sư mà thôi, mỗi tháng đều lấy một chút tiền đứng lớp để mà sống, bạn không phát tài được mà. Đạo lý này trong trường học không có ai hiểu được. Tôi nói tôi mà đến dạy về công thương, dạy kinh tế thì tôi là thầy giỏi, giáo sư giỏi đấy. Những thứ này đều có ở trong Phật pháp.

Phật pháp dạy người “nhân” là từ đâu mà đến, nghĩa là tài khó ở trong mạng số của bạn là từ đâu mà có? Tài là từ bố thí mà có. Bạn xem Cư Sĩ Lâm bao nhiêu năm càng cho được càng nhiều. Việc này đều rất rõ ràng, không bố thí thì không có. Bố thí pháp thì được thông minh trí tuệ, bố thí vô úy thì được khỏe mạnh sống lâu. Đây là bạn chân chánh tu nhân. Những đạo lý như vậy, hiện tại các học viện trường đại học thương mại trên thế giới đều không có nói, họ đều không hiểu, cho nên làm đó chỉ là duyên mà thôi. Cũng như nông phu trồng trọt, có bao nhiêu kinh nghiệm đi nữa mà

không có hạt giống thì cũng không thể trồng được gì. Vì xem thấy cái tình hình như vậy nên tôi còn phải đi dạy nữa.

Nếu như bạn tu học công phu đến nơi đến chốn, thì Tam Bảo ở trong tánh đức, Tam Bảo này nếu dùng lời hiện nay mà nói thì là giàu có, thông minh trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu. Khỏe mạnh sống lâu là tướng hảo. Tướng hảo thì quá nhiều. Lấy ví dụ này thì hiện tại mọi người đều đang mong cầu, thì Tam Bảo ở trong tự tánh liền lưu lộ ra bên ngoài, thì được đại tự tại. Chưa có kiến tánh, trong pháp Đại thừa nói là không có giác ngộ. Ngộ có hai loại, một loại là giải ngộ, một loại là chứng ngộ. Giải ngộ đều không có tác dụng. Giải ngộ là lý minh bạch, quả báo không thể hiện tiền, tại vì sao? Bạn không có đoạn phiền não tập khí, bạn chưa có sửa chữa trở lại. Chứng ngộ là bạn thật sự đã sửa trở lại, đối với thế xuất thế gian tất cả pháp không có một chút tham luyến, không có một chút tâm bủn xỉn, thì phước báo ở trong tự tánh của bạn liền hiện tiền, liền thấu lộ ra bên ngoài. Chỉ cần có một chút xan tham thì phước báo tự tánh không thể hiện tiền. Bạn xem, người thế gian đem việc cầu tài phú làm thành mục tiêu số một trong cuộc đời của họ. Người chết vì tiền, có ai mà không tham tiền? Phật pháp dạy học cũng đem việc này làm thành số một, bạn làm thế nào để có được tài phú viên mãn? Bạn đem lòng tham đoạn đi. Tham là chướng ngại. Cho nên trong lục độ, điều đầu tiên là bố thí. Bố thí độ xan tham. Xan là bủn xỉn. Bạn chỉ cần đoạn dứt xan tham, thì tướng hảo ở trong tự tánh của bạn, đó là phước báo vô lượng vô biên, liền lưu lộ ra. Bạn lại có thể đem ngu si đoạn dứt, ngu si là cái gì? Bát Nhã độ ngu si. Sau khi đoạn dứt ngu si thì trí tuệ Bát Nhã vốn có trong tự tánh sẽ hiện tiền, là bảo. Bạn xem, cầu thông minh trí tuệ là phải cầu như vậy. Không ngu si, đối với tánh tướng lý sự nhân quả của thế xuất thế pháp rõ ràng minh bạch thông suốt thấu đáo, trí tuệ hiện tiền. Cái trí tuệ này không phải cầu mà có, không cần phải học, vừa tiếp xúc liền thông suốt, liền minh bạch, làm gì phải đi học? Đây là trí tuệ Bát Nhã vốn có trong tự tánh của bạn lưu lộ ra. Bạn lại có thể trừ giới Ba La Mật, trừ giới là độ ác nghiệp, nhân nhục là độ sân hận, đây là tu cái gì? Tu khỏe mạnh sống lâu, vô úy bố thí được khỏe mạnh sống lâu. Đây là nói nhân với bạn. Khi còn chưa kiến tánh, cái nhân bạn tu này gặp được duyên, thì sự thông minh trí tuệ, phước báo, khỏe mạnh sống lâu của bạn đều sẽ hiện tiền. Phước báo nhân thiên là từ chỗ này mà ra. Bạn không tu nhân mà cứ chuyên môn đi nói duyên thì không có tác dụng. Bạn phải thật sự chịu tu nhân.

Duyên là thứ yếu, không phải thứ quan trọng nhất, nhưng duyên cũng không thể thiếu. Đoạn ác tu thiện là cái duyên tốt nhất. Khởi tâm động niệm không nên nghĩ chính mình, mà hãy nghĩ đến chúng sanh khổ nạn, toàn tâm toàn ý giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Khổ nạn lớn nhất của chúng sanh là cái gì? Là mê hoặc. Vì vậy, công đức chân thật là giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ. Nếu muốn giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ thì trước tiên phải tự mình phá mê khai ngộ. Chúng ta tự mình dựng nên một hình tướng tốt, đây là bảo thụ. Cái thân thể này đứng ở đó, ngồi ở đó đều là một cái cây, đây là bảo thụ. Một cái hình tượng của giác ngộ, là một cái hình tượng thuần tịnh thuần thiện, một cái hình tượng tràn đầy trí tuệ đức năng tướng hảo tự nhiên sẽ lay

động được người khác, tự nhiên sẽ khiến người khác ngưỡng mộ, họ liền sẽ phát tâm để học tập. Đây không phải là đã độ họ rồi sao? Họ đối với việc tu học Phật pháp sẽ có được lòng tin. Bản thân chúng ta học Phật hình tượng không rõ ràng, không có được cái hình tượng như vậy, người ta vừa nhìn thấy, “*thôi đi, bạn học Phật lại thành ra cái dáng vẻ như vậy, tôi không bị lừa đâu, tôi không học bạn*”. Nhất định phải tốt hơn họ, thù thắng hơn họ, để họ nhìn thấy mà cảm thấy ngưỡng mộ. Cho nên ở trên Kinh Phật nói Bồ Tát trước khi còn chưa thị hiện thành Phật phải dùng thời gian 100 kiếp (thời gian 100 kiếp này dài ngắn không nhất định, đây là cái gì? 100 kiếp là đại biểu cho sự viên mãn, mỗi một người viên mãn đều không như nhau, căn tánh mỗi người không như nhau), phải dùng thời gian dài như vậy để chuyên môn tu phước báo. Thực tế mà nói, những lời này của Phật là thị hiện, là phương tiện, không phải là chân thật ngữ. Vì sao vậy? Ai cũng đã minh tâm kiến tánh rồi, trí tuệ đức năng của tự tánh hiện tiền rồi còn phải tu cái gì? Tu là tu để cho chúng ta xem, để chúng ta thấy Bồ Tát đều tu phước, vậy thì chúng ta không tu phước sao có thể được? Dụng ý là ở chỗ này. Họ là đến để biểu diễn, đến để diễn kịch, họ không phải là thật. Nhưng mà nói với chúng ta, phàm phu chưa giác ngộ trong lục đạo mà được phước báo quả thật là dùng phương pháp này mà tu thành, cho nên sự thị hiện ấy của họ cùng với việc làm giáo sư ở trong trường đại học là cùng một loại. Đây là sự thật. Kiến tánh suy cho cùng không phải là một việc dễ dàng, không phải phàm phu lục đạo hay chúng sanh trong chín pháp giới có thể dễ dàng đạt được. Những thứ này có phải là chúng ta không có phần hay không? Thiện Đạo Đại Sư nói rất hay: “*Đều do gặp duyên không đồng*”. Vấn đề chính là ở trong đời này của bạn có cái duyên phần gặp được Phật pháp chân chánh này hay không, gặp được giáo lý Đại thừa, gặp được thiện tri thức, gặp được đồng tham đạo hữu, gặp được đạo tràng tu học như pháp hay không, rất nhiều rất nhiều điều kiện như vậy. Nếu như bạn hết thấy đều có đầy đủ, thì bạn trong đời này thành tựu không khó, có hy vọng thành tựu được. Trong đời này có trợ duyên tốt đến như vậy mà bạn vẫn không thể thành tựu, vậy thì nên trách bạn không biết dụng công, thông thường chúng ta nói là không biết dụng tâm, bạn khởi vọng tưởng, bạn không hề căn cứ theo phương pháp lý luận ở trong các Kinh điển mà học tập. Nếu thật sự y theo phương pháp lý luận ở trong Kinh điển mà học tập, làm gì có đạo lý không thành tựu. Cái này chúng ta phải tin tưởng. Bảo thụ là cái ý này.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc thù thắng vô cùng, bảo thụ biến quốc, bất luận là đi đến nơi nào đều có đạo tràng vô cùng thù thắng. Ai dạy cho bạn? Là Phật A Di Đà đến dạy, không một ai khác đến dạy cho ta. Thế giới Tây Phương Cực Lạc lớn, người thì nhiều, nhiều đến nỗi không có cách nào tính đếm (Phần này phía trước chúng tôi đã giảng qua), Phật A Di Đà có thể dạy được nhiều người như vậy hay sao? Có thể, Phật A Di Đà có thể phân thân, phân vô lượng vô biên, cho nên đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bất luận là ở chỗ nào, thì bạn cũng sẽ nhìn thấy được sự hóa thân của Tây Phương Tam Thánh, hóa thân đầy hết cả Thế giới Tây Phương, tất cả mọi lúc mọi nơi. Trong tâm vừa nghĩ muốn thấy A Di Đà Phật, muốn thấy Quan Âm và Thế Chí, những

hình tướng đó liền hiện ra ở trước mắt, các Ngài liền giảng Kinh thuyết pháp, dạy bảo bạn tu hành. Hoàn cảnh như vậy đi đâu mà tìm được nữa chứ? Vì thế, hoàn cảnh tu học tốt nhất chính là Thế giới Cực Lạc. Chư Phật mười phương tán thán, chư Phật mười phương khuyên bảo chúng ta cầu sanh Thế giới Cực Lạc.

Làm sao mới có thể đi được? Nhất định phải nhớ kỹ mỗi một câu nói ở trên Kinh điển, ít nhất phải y theo “Kinh Phật Thuyết A Di Đà”, đây là phân lượng ít nhất. Mỗi câu mỗi chữ ở trên “Kinh Di Đà” đều không thể xem nhẹ. Bộ Kinh này lúc trước chúng tôi đã giảng qua vài lần, đặc biệt là “Yếu Giải” của Ngẫu Ích Đại Sư, giải thích trong đó quá tuyệt diệu. Ấn Quang Đại Sư đã có lời tán thán Ngài rằng, dù cho Phật A Di Đà có tái lai làm chú giải cho “Kinh Di Đà” thì cũng không thể hay hơn được nữa. Quả thật là đã tán thán đến chỗ cùng cực. Năm xưa, Pháp sư Diễn Bồi ở Singapore chúng ta, ông là bạn cũ của tôi, lớn hơn tôi 10 tuổi, khi ông còn tại thế, chúng tôi thường gặp nhau. Có một lần ông mời tôi ăn cơm, đã hỏi tôi vấn đề này, ông nói: *“Ấn Quang Đại Sư đối với “Yếu Giải” của Ngẫu Ích Đại Sư có phải là đã nói quá lời hay không?”*. Tôi đã nói với ông: *“Không quá lời một chút nào, tán thán của Ấn Quang Đại Sư là đúng người đúng việc. Ấn Quang Đại Sư là chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả, một chút cũng không quá lời”*.

Lúc trước tại nước Mỹ có vị đồng tu hỏi tôi: *“Pháp sư Tịnh Không, nếu như ở trong cả “Đại Tạng Kinh” mà chỉ cho Ngài chọn học một bộ Kinh, thì Ngài chọn bộ nào?”*. Tôi không hề do dự, tôi chọn “Yếu Giải Kinh A Di Đà” của Ngẫu Ích Đại Sư. Chỉ một bộ Kinh này chúng ta chọn Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì một đời này đủ để thành tựu viên mãn rồi. Nhưng vì sao lại đi giảng bộ Kinh này? Bộ Kinh này là phụng lệnh của lão sư. Lão cư sĩ Lý Bình Nam đã đem bộ Kinh này truyền lại cho tôi, nói với tôi, bốn hội tập này của Hạ lão cư sĩ là một pháp môn duy nhất để độ chúng sanh trong 9.000 năm Mạt Pháp, cho nên dù là có người bất đồng ý kiến, phản đối, tôi có sư thừa, các vị có thể phản đối, tôi thì không thể phản đối. Nếu tôi mà phản đối thì người ta sẽ chụp mũ tôi mà nói rằng: “Pháp sư Tịnh Không nghịch thầy phản đạo”, chỉ tội danh này thì phải đọa địa ngục rồi. Người khác đều không phản đối các vị, lão sư Lý không phải lão sư của các vị, các vị có thể nói, còn tôi thì không. Tôi và Ngài là quan hệ thầy trò, cho nên cổ Thánh tiên Hiền đã dạy người, cha mẹ dù xấu đến mấy cũng không thể ngỗ nghịch với cha mẹ, vậy thì bạn sẽ là đại bất hiếu. Lão sư thì bạn phải thận trọng mà chọn lựa. Dù rằng chọn lựa để báỉ họ làm thầy, thì quan hệ này cũng là cả một đời. Nếu mà bạn nghịch thầy phản đạo, đầu tiên là đức hạnh của bạn đã có khiếm khuyết. Đức hạnh của bạn không thể thành tựu, thì bạn còn có thể thành tựu học vấn hay sao? Vì thế ở trong “Tịnh nghiệp tam phước” Phật dạy chúng ta, câu thứ nhất là *“hiếu dưỡng phụ mẫu”*, câu thứ hai là *“phụng sự sư trưởng”*. Thế gian, bạn hãy xem từ trên lịch sử, xưa nay trong ngoài nước, không có một người nào bất hiếu với cha mẹ mà lại có thể được thành tựu, không có một người nào nghịch thầy phản đạo mà có thể được thành tựu. Nhà Nho nhà Phật đều dạy người như vậy. Bản thân chúng ta nếu không thể tiếp nhận, không thể tin tưởng, bản thân muốn tìm lại từ đầu một con đường khác, vậy

thì bạn hãy thử đi, xem bạn có thể thành công hay không. Thế gian này ngày nay gặp phải cái khổ nạn lớn như vậy, nguyên nhân thật sự là gì? Tôi thường nói là “*không nghe lời người xưa, thiệt thòi ngay trước mắt*”. Đệ tử Phật môn tu hành đã thành ra cái tình trạng như vậy là vì không nghe lời của Phật Đà, không chịu nghe lời Phật. Người thế gian gặp cái kiếp nạn này là do không nghe sự giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền, cứ nghĩ rằng mình rất tài giỏi, cho rằng bản thân rất thông minh, liền đem Phật Bồ Tát, cổ Thánh tiên Hiền bỏ đi hết. Quả báo này bản thân phải gánh chịu. Ở trên Kinh Đại Thừa Phật thường thường dạy chúng ta, chúng sanh ở trong lục đạo có cộng nghiệp, còn có biệt nghiệp. Ở trong “Kinh Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm” đã nói rất tường tận, chúng ta tự tu hành cho tốt là biệt nghiệp, tuy rằng cộng nghiệp không tốt nhưng biệt nghiệp của ta thì tốt, ở trong cái kiếp nạn này ta vẫn có thể may mắn tránh khỏi, vẫn có thể không bị ảnh hưởng lớn, ảnh hưởng nhỏ là không thể tránh khỏi, nhưng ảnh hưởng lớn thì không có. Giữ gìn bản thân được chân thành thanh tịnh bình đẳng chánh giác từ bi, cái này quan trọng hơn bất cứ thứ gì, mong rằng đồng học chúng ta có thể hiểu được cái điểm này. Hãy xem hình tượng mà chư Phật Bồ Tát đã làm ra, hình tượng mà Thanh Văn Duyên Giác đã làm ra, đó đều là gương tốt cho chúng ta. Chúng ta cần phải học tập ở các Ngài. Hiện tượng giác chánh tịnh này biến khắp nước Phật.

Đây là đại ý của phẩm đề, bây giờ chúng ta xem tiếp Kinh văn.

Kinh văn: “Bỉ Như Lai quốc, đa chư bảo thụ: Hoặc thuần kim thụ, thuần bạch ngân thụ, lưu ly thụ, thủy tinh thụ, hổ phách thụ, mỹ ngọc thụ, mã não thụ, duy nhất bảo thành, bất tạp dư bảo”.

Cái ý này, các vị đồng học nếu như học qua “Kinh Hoa Nghiêm”, trong Kinh này mỗi câu mỗi chữ đều có vô lượng nghĩa. Bạn không thể thể hội được vô lượng nghĩa, bao nhiêu người có thể thể hội được một chút? Ở trong đoạn này đã nói đó là y báo. Ở chỗ này là dạy bảo chúng ta, chúng ta là người mới học phải nên bắt đầu từ chỗ này, không thể tham nhiều được. Trên “Tam Tụ Kinh” nói là “*giáo cho đạo quý dĩ chuyên*”. Chuyên chính là chuyên nhất, ở chỗ này nói nghĩa là chuyên nhất.

“**Thất bảo**”, “**thất**” là một con số viên mãn, không phải chỉ là một con số, mà đại biểu cho sự viên mãn. “**Thất**” là chỉ cái gì? Là chỉ bốn phương, trên, dưới và ở giữa, vậy thì viên mãn rồi, cho nên nó là đại biểu cho sự viên mãn. Trên “Hoa Nghiêm” dùng chữ “**thập**” cũng đại biểu cho sự viên mãn, đó là dùng chữ số, từ một đến mười là con số viên mãn. Cho nên đây không phải chỉ là chữ số, đó là biểu pháp. Trong số tất cả pháp thì chúng ta học một pháp, bản thân học được một pháp, đối với những pháp mà chúng ta chưa học thì phải tôn trọng, nhất định phải ghi nhớ dạy bảo của Phật. Ở trên “Kinh Kim Cang” Phật nói với chúng ta pháp môn bình đẳng không có cao thấp, đây chính là chúng ta chọn ra một pháp để tu học, còn đối với những pháp khác chúng ta phải tôn trọng, phải tán thán, phải cúng dường. Đây là “Kinh Hoa Nghiêm” đến sau cùng các vị xem Thiện Tài đồng tử 53 tham thì sẽ thấy được. Nhất định là không thể hủy báng. Hủy báng thì như thế nào? Hủy báng chính là khen mình chê người. Ta tán thán cái pháp môn này của ta là thù thắng, pháp môn của người khác không bằng ta. Nếu mà

bạn có cái ý niệm này, thì bạn đã hủy báng Tam Bảo. Các vị nghĩ xem, học Phật mà hủy báng Tam Bảo thì làm sao bạn được thù thắng, làm gì có đạo lý như vậy? Tất cả pháp môn đều là do Phật nói ra, bạn chỉ thừa nhận cái pháp môn này do Phật nói là chính xác, Phật nói những pháp môn khác mà bạn đều muốn hủy báng, vậy câu nói phụng sự sư trưởng này làm sao mà có thể nói cho thông?

Vì sao mà Phật lại nói nhiều pháp môn đến như vậy? Bởi vì chúng sanh căn tánh không như nhau. Cái này nếu như các vị nghe không hiểu được, chúng tôi lấy một cái ví dụ. Hiệu thuốc bán thuốc, bạn xem thuốc thì có đến mấy nghìn mấy vạn loại, loại thuốc nào cũng hay cả, trị bệnh mà, ta cần sử dụng loại thuốc gì thì phải xem ta bị loại bệnh gì, dùng cái loại thuốc này thì trị được căn bệnh của ta, ta uống loại thuốc đó thì liền sẽ khỏi bệnh, thuốc vào liền hết bệnh, có lợi ích đối với ta; loại thuốc khác thì chúng ta không thể nói là nó không tốt được, vì nó trị bệnh của người khác, bệnh của người khác thì không giống với bệnh của ta, vậy thì chúng ta dùng thuốc đều không giống nhau, chỉ cần trị khỏi bệnh thì không phải đều là thuốc hay cả sao? Đều là thuốc tốt cả mà. Nếu mà uống sai thuốc, uống sai loại, chúng ta đều biết có thể ngay cả mạng sống cũng không giữ nổi. Phật pháp thì cũng như vậy, nếu mà học sai pháp môn, thì pháp thân huệ mạng sẽ bị đoạn mất. Đó là đạo lý. Vì thế, 84.000 pháp môn này bạn phải lựa chọn cho cẩn thận, nhất định không thể chọn sai. Nếu như bạn thật sự hiểu được đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật này, tôi tin rằng các vị sẽ hoảng sợ, ngộ nhờ chọn sai thì pháp thân huệ mạng của ta coi như tiêu rồi. Phật biết được vô cùng rõ ràng, cho nên Phật trước khi nhập diệt đã có chỉ thị đối với chúng ta, chỉ thị cho chúng ta một cái đại phương hướng đại nguyên tắc. Phật đã nói, **thời kỳ Chánh Pháp** (sau khi Phật diệt độ 1.000 năm là Chánh Pháp), **thì giới luật sẽ thành tựu** (chỉ cần chăm chỉ học giới, không được phạm giới, không thể phá giới, thì bạn có thể chứng quả); **thời kỳ Tượng Pháp** (chính là 1.000 năm lần thứ hai sau khi Phật diệt độ, sau 1.000 năm thứ nhất cho đến 2.000 năm), **thì thiên định thành tựu** (thời kỳ mà Phật pháp truyền đến Trung Quốc thì đúng vào thời kỳ Tượng Pháp, vì thế mà Thiên ở Trung Quốc vô cùng phổ biến, đạo lý là chỗ này); **thời kỳ Mạt Pháp thì Tịnh Độ thành tựu**. Thời kỳ Mạt Pháp chính là sau khi Phật diệt độ 2.000 năm trở đi. Mạt Pháp đến một vạn năm. Hiện tại cả thế giới công nhận, Phật diệt độ tính đến nay là hơn 2.500 năm rồi, vậy là đang trong thời kỳ Mạt Pháp. Chúng ta sanh vào Mạt Pháp, tùy thuận sự giáo huấn của Phật Đà, chúng ta lựa chọn pháp môn Tịnh Độ thì đúng rồi, vậy thì không sai, đại phương châm đại nguyên tắc không sai.

Pháp môn Tịnh Độ Kinh điển không nhiều, hiện nay chúng ta xem thấy có năm Kinh một luận. Trong năm Kinh một luận này, y theo bộ nào cũng đều được, một môn thâm nhập. Bạn nói năm Kinh một luận tôi đều học, thì cũng được, dù sao cũng là cùng một tông phái, đây là cùng một con đường, cùng một đường lối, nhưng những Kinh điển của các tông phái khác thì không thể nào học đến.

A Di Đà Phật...

Tập 267

Đại phương châm, đại nguyên tắc không sai. Kinh điển của pháp môn Tịnh Độ không nhiều, hiện tại chúng ta xem thấy có năm Kinh một luận. Năm Kinh một luận này y theo bộ nào cũng đều được, một môn thâm nhập. Bạn nói năm Kinh một luận tôi đều học thì cũng được, dù sao cũng là cùng một tông phái, đây là cùng một con đường, cùng một đường lối. Những Kinh điển của các tông phái khác thì không thể nào học đến. “*Một môn thâm nhập, huân tu lâu dài*”, đây là thuận. Chữ “thuận” này tiếp nối liên tục, thuận kim thụ, thuận bạch ngân thụ, lưu ly thụ, thủy tinh thụ, nó cứ nối tiếp như vậy. Đây là đã tinh lược, phía sau không có, vì đã tinh lược rồi. Ở đây nói với chúng ta một môn, một môn thâm nhập huân tu lâu dài.

Đến khi nào thì mới có thể học rộng nghe nhiều? Khi được khai ngộ. Vào thời xưa thì cái tiêu chuẩn đó rất là nghiêm ngặt, nhất định là phải “Đại triệt đại ngộ” thì mới có thể rời khỏi thầy. Người xưa nói là xuất sư, ngày nay thì gọi là tốt nghiệp. Bạn vẫn chưa có minh tâm kiến tánh thì bạn không thể tốt nghiệp. Trung Quốc vào ngày xưa, bất luận là Tông Môn hay Giáo Hạ, Thiền Tông gọi là minh tâm kiến tánh, Giáo Hạ gọi là “Đại khai viên giải”, Tịnh Độ chúng ta thì gọi là lý nhất tâm bất loạn, trong Mật tông thì là tam mật tương ưng, điều kiện phải như vậy thì bạn mới có thể được xem là tốt nghiệp. Sau khi tốt nghiệp thì mới học rộng nghe nhiều, “pháp môn vô lượng thế nguyện học”. Lúc đó thì việc học sẽ dễ dàng chứ không khó chút nào.

Chúng ta xem thấy Bồ Tát Long Thọ ở trong Truyện Ký, đây là đã chứng được Sơ Địa, là Bồ Tát Sơ Địa, năm xưa đây đều là thị hiện ở tại thế gian này. thông minh trí tuệ tuyệt đỉnh. Ngài học tập Phật pháp, tất cả pháp mà Phật Thích Ca Mâu Ni giảng trong 49 năm, trong ba tháng thì họ đã học xong rồi. Sau khi học xong, đại khái Sơ Địa của họ là Biệt Giáo Sơ Địa, theo tôi nghĩ không thể nào là Viên Giáo. Viên Giáo Sơ Địa thì công phu rất sâu, phiền não sẽ không khởi hiện hành. Có thể là Biệt Địa. Biệt Địa thì tương đương với Sơ Trụ ở trong Đại Thừa Giáo, phát tâm trụ, phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân, họ vẫn có thể bị thối chuyển. Trong giáo Đại Thừa, chúng ta biết được đến Bát Địa thì mới không thối chuyển. Bát Địa gọi là bất động địa, Thất Địa trở về trước đều thối chuyển, nhưng mà thối có giới hạn, đó là Sơ Trụ, sẽ không bị thối chuyển ra khỏi Sơ Trụ. Vì vậy họ đem hết thầy Kinh điển của Thế Tôn đều học hết, sau khi ba tháng học xong thì họ khởi ngạo mạn, cảm thấy từ trên trời xuống tới nhân gian duy chỉ có mình là độc tôn, không ai có thể so sánh với ta. Cái tâm ngạo mạn này liền sanh khởi, người hiện nay thì gọi là đáng tự hào, Ngài đáng được tự hào. Bồ Tát Đại Long nhìn thấy được, liền đến giúp Ngài, cho nên đại Bồ Tát giúp đỡ tiểu Bồ Tát. Ở trên “Kinh Kim Cang”, Phật đã dặn dò “thiện hộ niệm chư Bồ Tát”, Đại Bồ Tát có trách nhiệm thiện hộ niệm các vị tiểu Bồ Tát này, những vị Bồ Tát vừa mới kiến tánh vừa mới chứng quả. Bồ Tát Đại Long đưa Ngài đến Long cung, đưa Ngài đi xem nơi mà các Ngài cất giữ “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. Vừa đến Long Cung nhìn thấy Bồ Tát Đại Long cất giữ Kinh điển mà Phật Thích Ca Mâu Ni trong 37 ngày đầu (có người nói là trong 27 ngày, đây đều có căn

cứ, trên Kinh đều có nói cả) đã giảng “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. Phân lượng là bao nhiêu? Số bài kệ nhiều tương đương với vi trần của mười cái “tam thiên đại thiên thế giới”, phẩm tương đương vi trần của một cái Tứ Thiên. Bồ Tát Long Thọ nhìn thấy cái phân lượng này thì không còn chút ngạo mạn nào nữa, mới biết là mình vẫn còn chưa được, hàng phục phiền não của Ngài.

Sự thị hiện này của Bồ Tát Long Thọ đã nói cho chúng ta sự việc gì? Một môn thông. “Thông” bình thường chúng ta hay nói là được Tam Muội. Ngày nay chúng ta học “Kinh Vô Lượng Thọ”, nếu bạn có thể nhập Vô Lượng Thọ Tam Muội, bạn học “Kinh Pháp Hoa” thì bạn nhập Pháp Hoa Tam Muội, bạn học “Kinh Kim Cang” thì sẽ nhập Bát Nhã Tam Muội, thì bạn mới thật sự có thọ dụng. Tam Muội là gì? Tam Muội là được định. Định thì khai huệ, sau đó mới có thể nghiên cứu thêm những pháp môn khác. Cho nên hiện tại một số người học, đạo nghiệp và học nghiệp vì sao không được thành tựu? Họ không giữ nguyên tắc này. Con đường này là con đường mà tất cả Bồ Tát chư Phật Như Lai đã đi qua, chúng ta hiện tại không có tin tưởng, chúng ta hiện tại không đi con đường cũ của các Ngài, mà lại đi một con đường mới. Bạn cứ thử xem bạn có đi được hay không. Bạn mà đi được đương nhiên là thật hiếm có, đi mà không được thì đời này đã uổng phí.

Đây gọi là truyền đạo. Đạo là gì? Đạo là con đường, bắt đầu từ một môn thâm nhập, đây là con đường. Cho nên các vị phải học Kinh giáo, các vị phải có trí tuệ, phải có kiến thức, phải có nghị lực, phải có sự bền lòng, một môn thâm nhập. Mới đầu phát tâm phải phát như thế nào? Tôi học “Kinh Vô Lượng Thọ”, tôi một đời học bộ Kinh này, tôi học chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, cả đời tôi là học một bộ này, phải đem lý luận của bộ Kinh này biến thành tư tưởng kiến giải của chính mình, đem sự giáo huấn ở trong bộ Kinh này biến thành hành vi sinh hoạt của mình, thì bạn đã nhập cảnh giới rồi, thì bạn đã khế nhập vô lượng thọ. Đã khế nhập vô lượng thọ thì sao có đạo lý không vãng sanh? Vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc bạn đã nắm chắc rồi.

“Pháp môn vô lượng thế nguyện học”, đi đâu để học? Đến Thế giới Cực Lạc thì ta mới học, ta chưa đến Thế giới Cực Lạc thì ta ôm bộ Kinh này mà học. Nếu như bạn có cách suy nghĩ như vậy, có cách làm như vậy, khẳng định bạn sẽ thành tựu. Không có nhất định, còn phải xem căn tánh của bạn, có người 10 năm, 20 năm, 30 năm thì mới nhập cảnh giới. Sau khi khế nhập cảnh giới, thì bất kỳ loại Kinh gì bạn vừa xem liền hiểu ngay, liền rõ ràng ngay. Mỗi câu mỗi chữ đều có vô lượng nghĩa, làm gì còn phải chuẩn bị phải tìm sách tham khảo? Không cần cái việc này. Trí huệ hiện tiền thì không có điều gì bạn không hiểu, lục căn tiếp xúc cảnh giới lục trần tất cả đều thông đạt, đây là trí huệ của bạn đã khai rồi. Cho nên một môn thâm nhập là bí quyết để khai trí tuệ, thế xuất thế pháp đều không ngoại lệ. Ngày nay các vị nghe thấy lời này của tôi, những lời này không biết là tôi đã nói bao nhiêu lần rồi, nhưng mà dù nói nhiều hơn cũng không thể nghe cho được, vì thế bạn không có được thọ dụng. Nếu quả nhiên bạn nghe được, bạn nghe hiểu, thì từ hôm nay hãy bắt đầu làm. Bạn hãy xem hiệu quả sau

khi làm được ba năm, hiệu quả sau khi làm được 5 năm, hiệu quả sau khi làm được 10 năm đều không như nhau. Nhìn từ góc độ nào mà thấy là không như nhau? Tướng mạo của bạn thay đổi, thể chất của bạn thay đổi. Đây là quả báo, bởi vì bạn có định có huệ, tướng tùy tâm chuyển. Bạn là nhất tâm. Cái tướng nhất tâm và tướng của loạn tâm là không như nhau. Thế là tướng hảo quang minh cứ dần dần rồi bạn sẽ đạt được. Đây là lợi ích hiện tiền, thân thể khỏe mạnh. Cho dù thân thể có chút bệnh nào đó, thì tự nhiên sẽ chuyển biến, không cần đi bác sĩ khám, không cần phải đi uống thuốc, bác sĩ và thuốc men đã hoàn toàn đoạn tuyệt với bạn rồi, tuyệt duyên rồi. Bạn ở trong tất cả cảnh giới, thuận cảnh hay nghịch cảnh đều tự tại an lạc, tất cả thế xuất thế gian tuyệt đối sẽ không bị quấy nhiễu nữa, tuyệt đối sẽ không bị nó ảnh hưởng nữa, bạn được định rồi, bạn đã được niệm Phật Tam Muội rồi. Cái thọ dụng này là không thể nghĩ bàn.

Ở chỗ này nói là Kim Ngân, Lưu Ly, Thủy Tinh, đây là thất bảo, đại biểu cho cái gì? Đại biểu là pháp bảo. Đầu tiên chúng ta nhận định những gì mà Phật Thích Ca Mâu Ni nói thì là pháp bảo, đến khi bạn thật sự phá được một phẩm vô minh chứng được một phần pháp thân thì bạn mới hiểu được thế xuất thế gian tất cả pháp đều là pháp bảo, vậy thì bạn đã nhập cảnh giới Hoa Nghiêm rồi. Không có pháp nào không phải pháp bảo. “Kinh Hoa Nghiêm” chân thật là ở chỗ nào? “Kinh Hoa Nghiêm” là đời sống hiện thực của chúng ta, sáu căn, sáu trần, sáu thức, đó chính là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm”. Vì thế, phải bắt đầu từ một môn thâm nhập. Sau khi đã thâm nhập được rồi thì xuất sư, thì tốt nghiệp. Sau khi tốt nghiệp thì có thể đi tham học. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” thiện tài đồng tử 53 tham đã làm tám gương cho chúng ta xem.

Thiện tài cùng với Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát (Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát là lão sư của Ngài), cùng nhau học một pháp môn ở lão sư của họ, học một môn, đến khi tốt nghiệp, tốt nghiệp là gì? Kiến tư phiền não đã đoạn rồi, trần sa phiền não đoạn rồi, phá được một phẩm vô minh, dùng lời của “Kinh Hoa Nghiêm” mà nói là sự chấp trước đối với tất cả pháp thế xuất thế gian đã đoạn rồi, không còn cái ý niệm chấp trước này nữa (chấp trước là kiến tư phiền não), không còn phân biệt nữa, tâm địa đã được thanh tịnh (phân biệt là trần sa phiền não), phá được một phẩm vô minh chính là đã phá được một phần vọng tưởng, đã hoàn thành khóa trình viên mãn ở chỗ của Văn Thù Bồ Tát, tốt nghiệp rồi. Văn Thù Bồ Tát bảo họ đi tham học, từ đây về sau chính là 53 tham. 53 tham chính là học rộng nghe nhiều, chính là phía sau đã nói nhị bảo, tam bảo, thất bảo cho đến vô lượng bảo, chính là cái ý nghĩa như vậy. Mục đích của việc tham học thì có hai cái. Một cái là thành tựu việc học rộng nghe nhiều của chính mình, thành tựu hậu đắc trí của chính mình. Hậu đắc trí là không gì không biết. Nếu bạn không tiếp xúc, thì làm sao có thể thành tựu Vô Sở Bất Tri? Phía trước chỉ thuần nhất một bảo là thành tựu căn bản trí cho bạn. Việc này nhất định phải hiểu được, không có căn bản trí thì khẳng định sẽ không có hậu đắc trí. Vì vậy người xưa đã bồi dưỡng cái căn bản trí của mình trước, sau đó mới thành tựu hậu đắc trí của chính mình. Đạo lý này nhất định phải nên biết. Nếu như bạn không biết, lão sư sẽ không dạy bạn.

Căn bản trí là gì vậy? Căn bản trí là vô tri, bạn xem trên “Kinh Bát Nhã” nói là “Bát Nhã vô tri”, đó là căn bản trí, “Vô Sở Bất Tri” là hậu đắc trí, cho nên nếu như bạn muốn Vô Sở Bất Tri, thì bạn trước hết phải Vô Tri, Vô Tri chính là gốc của Vô Sở Bất Tri, ở trong Phật pháp là dụng nhất, là chuyên nhất. Thực tế nói cho rõ ra, căn bản trí chính là thiên định. Định có thể sanh huệ, định sanh huệ là Vô Tri, là định sanh huệ, nhưng mà nó khởi tác dụng, khởi tác dụng chính là Vô Sở Bất Tri. Khi mà nó không khởi tác dụng là Vô Tri. Đạo lý này rất khó hiểu, chúng ta dùng ví dụ để mà nói, ở trong Kinh Phật cũng thường hay dùng cái ví dụ này. Giống như cái gương, mỗi buổi tối chúng ta thường hay soi gương, buổi sáng thức dậy cũng soi gương, ở bên trong tấm gương đó có tướng hay không? Không có. Không có tướng thì cũng như Vô Tri vậy. Nhưng khi nó khởi tác dụng thì có thể hiện tất cả tướng. Hiện tất cả tướng chính là Vô Sở Bất Tri. Tuy hiện tất cả tướng, bản thân nó vẫn không lưu lại ấn tượng. Vì thế, căn bản trí và hậu đắc trí khởi tác dụng là đồng thời.

Người chân thật giác ngộ thì họ dụng tâm giống như là tấm gương soi vậy, chúng sanh trong chín pháp giới, họ có thể ứng phó chu đáo mọi mặt, trong tâm thì không lưu lại một dấu vết gì cả, căn bản không có động. Đó chính là công phu chân thật của họ. Cho nên định huệ của họ là đẳng vận (vận là vận dụng, đẳng là bình đẳng), trong huệ có định, trong định có huệ, định huệ như nhau. Đây là thành tựu chân chánh, đây là tự lợi, tự thọ dụng, bạn mới có thể từ Viên Sơ Trụ mà không ngừng nâng lên cao. Lên cao nữa là Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, là 40 tầng bậc này.

Mục đích thứ hai chính là giáo hóa chúng sanh. Chúng sanh căn tánh không tương đồng, bạn dùng một pháp môn mà đi độ hết thấy chúng sanh là không thể được, quyết định không thể làm được, cho nên bạn phải thông đạt vô lượng vô biên pháp môn. Cho nên thông đạt vô lượng vô biên pháp môn không phải vì chính mình, mà là vì chúng sanh. Thông đạt vô cùng dễ dàng, vô cùng nhanh chóng. Bồ Tát Long Thọ biểu diễn cho chúng ta thấy chính là việc này. Vì vậy, chỉ sợ bạn không có khai ngộ. Chân thật khai ngộ rồi, thế xuất thế gian pháp khi vừa tiếp xúc thì liền thông đạt, liền thấu đáo. Bạn xem, tự tại biết bao. Nếu bạn muốn thành tựu nhanh chóng, thì còn có phương pháp nào nhanh hơn phương pháp này? Nếu bạn muốn môn nào cũng nghiên cứu, môn nào cũng muốn, cứ cho là bạn thọ mạng 200 tuổi, thì bạn cũng không thể nào làm cho xong, một bộ “Đại Tạng Kinh” cũng làm không xong nổi. Cho nên, ở trên Kinh Phật thường nói chúng ta là kẻ đáng thương xót. Chúng tôi suy nghĩ câu nói này của Phật, càng nghĩ thấy đúng là kẻ đáng thương xót. Ai là người thông minh? Người nghe lời của Phật là người thông minh, nghe lời của Phật là người có trí tuệ. Tự cho mình thông minh không chịu nghe lời người khác, đó mới chính là kẻ ngốc, mới thật sự là đàn độn, người thế tục chúng ta thường nói là thông minh quá bị thông minh hại, chính là loại người như vậy, đó là kẻ đáng thương xót mà ở trên Kinh Phật thường hay nói.

Một câu nói quan trọng nhất ở chỗ này, trong đoạn này là “*duy nhất bảo thành bất tạp đư bảo*”, đây là dạy chúng ta một môn thâm nhập, quyết định không xen tạp. Đạo lý

này nhất định phải hiểu. Chúng ta lưu thông pháp bảo, đây là công đức, vô lượng công đức, chúng ta tự mình tu học là một môn thâm nhập. Năm xưa, tôi có một cái Phật Đà Giáo Dục Kim Cờ Hội tại Đài Loan. Cờ Kim Hội này đã làm được hơn 20 năm rồi, cũng có một chút thành tựu. Tính chất của Cờ Kim Hội là gì? Là tổng bộ hậu cần của Phật giáo toàn thế giới, chúng tôi chuyên môn làm công việc viện trợ tiếp tế, không phân tông phái, không phân pháp môn, các vị muốn có loại Kinh điển gì, chúng tôi sẽ cố hết sức để sưu tập ấn tống rồi gửi cho bạn, giúp đỡ toàn thế giới, nhưng chúng ta tự mình tu học thì chỉ một bộ Kinh. Cho nên, Hiền Giáo, Mật Giáo, Tông Môn, Giáo Hạ, đến cả nước ngoài, Kinh điển bằng chữ Miến Điện chúng tôi cũng in, Kinh điển chữ Pali chúng tôi cũng in. Bên đó của họ tương đối khó khăn, chúng tôi có đội ngũ này để giúp đỡ họ. “Đại Tạng Kinh” bằng chữ Miến Điện, “Đại Tạng Kinh” bằng chữ Pali chúng tôi đều đã in qua rồi. Sau khi in xong thì đem tặng cho họ. Trong Phật pháp nói đây là tu phước, giúp đỡ các tông phái khác nhau. Chúng sanh căn tánh khác nhau đến học Phật pháp, chúng tôi có năng lực này có thể giúp đỡ họ thì toàn tâm toàn lực giúp đỡ, quyết không có phân biệt tông phái. Hiện tại tâm lượng của chúng ta mở rộng cùng với “Hoa Nghiêm”, hiện nay mở rộng đến chỗ đa nguyên văn hóa rồi, không những là Phật giáo, mà những tôn giáo khác chúng tôi đều giúp đỡ bình đẳng như nhau, toàn tâm toàn lực mà giúp đỡ. Singapore bên này có chín tôn giáo, hiện tại tôi ở Úc Châu, Úc Châu có 12 tôn giáo, họ đều đến tìm tôi. Chỉ cần tôi có thể giúp đỡ được, tôi đều sẽ toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ. Đọc “Kinh Hoa Nghiêm” rồi mới thật sự giác ngộ, thật sự hiểu rõ, các tông phái khác nhau trong nhà Phật, bất luận là Hiền Giáo, Mật Giáo, tôi thường nói đều là Phật Thích Ca Mâu Ni đã truyền lại, chúng ta là anh em thân thiết. Tất cả tôn giáo khác ở trên thế giới, không phải anh em bên nội thì cũng là anh em bên ngoại, đều là người một nhà, vì thế tâm của chúng ta hoan hỷ biết bao, hoàn toàn dùng chân thành thanh tịnh bình đẳng cung kính để đối đãi. Chúng ta biết tôn giáo có thể hòa thuận chung sống, các dân tộc có thể hòa thuận chung sống, tất cả những xung đột của thế gian này đều được hóa giải rồi, thì thế giới hòa bình mới có thể thực tiễn được. Cho nên chân thật muốn đạt được mục tiêu này, loại sách giáo khoa tốt nhất chính là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”, quả thực có thể hóa giải tất cả xung đột. Không những là bao gồm nhân gian chúng ta, mà xung đột của tất cả chúng sanh trong chín pháp giới đều được hóa giải. Thúc đẩy sự hài hòa của vạn vật. Đoạn thứ hai đây là ý nghĩa mở rộng. Tôi đã nói với các vị rồi, chúng ta mới có thể thật sự học được điều gì đó ở trong bộ Kinh điển này.

Kinh văn: “Hoặc hữu nhị bảo tam bảo, nãi chí thất bảo, chuyển cộng hiệp thành. Căn hành chi cán, thử bảo sở thành, hoa diệt quả thực, tha bảo hóa tác”.

Câu Kinh văn này là nói cái gì? Các vị có thể hiểu không? Các vị nghĩ xem nói ở đây có phải là đa nguyên văn hóa không? “Căn, hành, chi, cán”, ngày nay thì chúng ta nói chính là tổ chức. “Căn” là căn bản, tổng công ty, còn “hành”, “chi”, “cán” là công ty con. Đây là nói tổ chức.

“*Thử bảo sở thành, hoa, diệp, quả, thực*”. Chúng ta dùng công ty để nói thì bạn dễ hiểu, là tất cả sản phẩm ở trong công ty, đây là “quả thực”. Cúng dường tất cả đại chúng xã hội, “*tha bảo hóa tác*”. Chúng ta hãy suy nghĩ từ chỗ này, cái ý nghĩa trong Kinh văn nếu đã thông rồi, sự khó hiểu trong Kinh của Phật chính là đều có ý nghĩa sâu xa, đều không nói từ mặt chính, mà nói từ mặt khác, nhưng mà ý nghĩa bên trong thì vô cùng phong phú, chân thật là thọ dụng không cùng tận, thọ dụng không hết. Cho nên, ở trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, ở trong công việc, thì bộ Kinh điển này có sự giúp đỡ rất lớn với chúng ta. Bạn thật sự đã đọc thông được bộ Kinh này, nếu bạn làm kinh doanh công thương nghiệp thì bạn sẽ hiểu được cách làm như thế nào, quản lý như thế nào, nâng cao như thế nào, phát triển như thế nào. Trong trường đại học ở thế gian còn chưa học đến, ở trong Kinh Phật thì đã học đến rồi.

Phía sau xin lấy một ví dụ. Ví dụ này tôi không cần phải nói cho thật kỹ. Nếu ý nghĩa ở phía trước mà bạn hiểu được, thì bạn sẽ có thể thể hội được.

Kinh văn: “Hoặc hữu bảo thụ, hoàng kim vi căn, bạch ngân vi thân, lưu li vi chi, thủy tinh vi sao, hổ phách vi diệp, mỹ ngọc vi hoa, mã não vi quả. Kỳ dư chư thụ, phục hữu thất bảo, hổ vi căn cán, chi diệp hoa quả, chủng chủng cộng thành”

“*Hoặc hữu bảo thụ*”, lấy một cái ví dụ, “*hoàng kim vi căn, bạch ngân vi thân*”. Chữ “*thân*” này chính là bản, chúng ta nói là gốc rễ của căn tánh, còn chữ “*bản*” là nói cái thân chính, cái thân này là bản. “*Lưu Ly vi chi, Thủy Tinh vi sao*”. Chữ “*chi*” này là thân cành, chữ “*sao*” này là sinh ra từ chữ chi, đây là ngọn, là ngọn cây. “*Hổ phách vi diệp, mỹ ngọc vi hoa, mã não vi quả. Kỳ dư chư thụ, phục hữu thất bảo, hổ vi căn cán, chi diệp hoa quả, chủng chủng cộng thành*”. Có hiểu được ý nghĩa này hay không? Cái bảo thụ này các vị phải ghi nhớ, thụ là lập nên. Chúng ta xây dựng sự nghiệp ở trong xã hội, sự nghiệp ở trong công ty của bạn là gốc, công ty con của bạn là thân. Tiếp đến, ở trong công ty con của bạn có một số đơn vị chi nhánh, thì đó chính là cành, chính là ngọn. Đây là nói tổ chức. Còn như “*diệp, hoa, quả*” thì đó là sản phẩm ở trong công ty của bạn. Cúng dường xã hội, phục vụ chúng sanh, đây là lấy một cái ví dụ. Câu sau cùng này là sự tổng kết.

“*Kỳ dư chư thụ*”, trong xã hội thì không chỉ mỗi công ty của bạn, mà các ngành các nghề cũng đều như vậy, họ cũng có “*thất bảo*”. Trong thất bảo, điều quan trọng nhất nói với bạn là trí huệ. Thực tiễn vào trong cuộc sống ngày nay của chúng ta mà nói, ở tại thế gian này thì luân lý đạo đức chính là bảo, ở trong Phật pháp thì thập thiện, ngũ giới, tứ nhiếp, lục độ là chúng bảo. Nếu như các vị kinh doanh công thương nghiệp, bất luận là kinh doanh ngành nghề nào, nếu như dùng lý luận phương pháp này mà làm, thì không ai không phát đạt, không ai không lâu dài. Trong xã hội ngày nay, mọi người khởi tâm động niệm đều trái ngược với đạo đức, trái nghịch với phép tắc tự nhiên, luôn luôn tìm mọi cách để lừa gạt người khác, khởi tâm động niệm tất cả mọi hành vi đều tổn người lợi mình, cho rằng tổn người thì có thể lợi cho mình. Kỳ thực loại suy nghĩ như vậy, loại hành vi như vậy đã làm tổn giảm đi phước báo đang có trong số mạng của bạn, sự nghiệp kinh doanh của bạn có làm được tốt hơn đi nữa, mấy

năm nay đã kiếm được mấy trăm tỉ, bản thân cảm thấy rất mãn nguyện, kỳ thực ở trong số mạng của bạn có đến mấy nghìn tỉ, bởi vì hành vi của bạn không đạo đức nên đã bị tổn giảm bớt, không chừng đã bị giảm hết một nửa. Bạn mới biết được tuân theo phép tắc tự nhiên, thì thành tựu mà bạn đạt được so với hiện tại của bạn tăng thêm không biết bao nhiêu lần nữa. Đạo lý này không có ai hiểu, luôn cho rằng ta không tranh với người khác thì không phát tài, luôn tìm đủ mọi cách để đoạt lấy tiền tài của người khác, cho rằng bản thân đã phát tài rồi. Hết thầy đã trái nghịch với nhân quả, trái nghịch với phép tắc tự nhiên, việc bạn làm đó chỉ đem lại thiệt thòi. Bạn đã hại biết bao nhiêu người, đến sau cùng nhìn lại vẫn là hại chính mình. Đã hại mình việc gì? Thiếu mạng thì phải trả mạng, thiếu nợ thì phải trả tiền, một đồng một xu đều không thể thiếu.

Ấn Quang Đại sư vì sao dạy người học “Liễu Phàm Tứ Huấn”? Trong “Liễu Phàm Tứ Huấn” đã nói là những đạo lý này. Thật sự đã làm được rõ ràng, minh bạch rồi, thì tâm địa của bạn sẽ thiết thực, vọng niệm không còn nữa, thật sự quy củ, thật sự lão thật mà làm người. Càng làm những việc giúp đỡ xã hội, những việc giúp đỡ chúng sanh, thì thông minh trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu và tất cả phước báo của bạn ngày ngày đều tăng lên. Những gì Liễu Phàm tiên sinh đã làm thì mọi người đều nhìn thấy, vậy tại sao không học tập ông? Tại vì sao lại tự cho mình thông minh? Tóm lại mà nói chính là không nghe lời người xưa, đã thiệt thòi rất lớn. Trước kia chính mình trí huệ chưa khai, phước báo bị tổn giảm, thọ mạng cũng tổn giảm, đời sau còn phải trả nợ. Trả nợ cũng không phải dễ dàng như vậy, trước tiên phải đọa tam đồ để tiêu nghiệp tội của họ, sau khi nghiệp tội tiêu hết rồi lại đi trả nợ, vậy thì phiền phức to rồi. Cho nên Phật, Bồ Tát, Thánh hiền nhân thế gian dạy bảo chúng ta, con người cuộc đời ở tại thế gian này phải có thể làm một con người đường đường chính chính, trong cả cuộc đời không đắc tội với một người nào, không phụ lòng một người nào, không mắc nợ một người nào. Bạn xem, cái tâm lượng này tự tại an lạc biết bao. Sự an lạc này chính là gốc của khỏe mạnh sống lâu. Không những không hại người, hiện tại chúng ta hiểu được, sinh mạng của súc sanh và con người là như nhau, đối với tất cả chúng sanh tuyệt đối không thể có một cái ý niệm hại chúng, ruồi muỗi kiến gián cũng không thể.

Muỗi mòng đến cắn bạn, bạn nhìn thấy liền khởi lòng hoan hỷ, nó muốn được ăn ta cúng dường nó một bữa, là bố thí cúng dường mà. Bạn xem, bạn vui sướng biết bao. Bạn từ cái tâm như vậy, phát cái tâm như vậy để bố thí cúng dường thì chúng cắn đốt bạn sẽ không thấy đau không thấy ngứa. Vì sao mà bạn thấy đau, thấy ngứa vậy? Vì bạn không chịu bố thí, bạn san tham, cho nên đã làm cho mình bị bệnh rồi. Bạn mà thật sự chịu phát tâm, thì khi các loại muỗi mòng cắn đốt bạn, bạn đều có thể thương lượng với chúng. Như thế nào vậy? Nếu cắn trên mặt, đương nhiên ngày hôm sau người khác nhìn thấy sẽ khó coi, trên mặt không được cắn, tay cũng không được cắn, cái này luôn phải để lộ ra bên ngoài, còn lại trên người chỗ nào cũng cắn được cả. Chúng sẽ rất nghe lời, thật sự hợp tác với bạn, đều có linh tánh cả. Bên trong nhà ở thì có gián, kiến, ruồi nhặng rất nhiều, tất cả đều có thể thương lượng. Chúng đến tìm

thức ăn, chúng ta đem thức ăn để ở ngoài cửa, để ngoài sân, cúng dường chúng thì chúng sẽ không đến nữa. Thịnh thoảng có một hai con cũng đến, đó là đi tham quan du lịch, đến để xem thử. Hoan hỷ tiếp đãi, tuyệt đối không nên làm hại, bởi vì chúng ta không hại chúng thì chúng không hại chúng ta.

Tôi ở tại vùng quê của Úc Châu, căn nhà vừa mới mua để vào ở đó có rất là nhiều kiến và gián. Tôi bảo thầy Ngô Khiêm đến nơi đó ở, tôi đã đem đạo lý này dạy cho thầy. Tôi bảo thầy sẽ xem công phu của thầy. Nếu như những côn trùng này mỗi năm đều nhiều như vậy, thì công phu tu hành của thầy không có chút nào cả. Nếu như mỗi năm một ít hơn thì chúng minh là thầy rất có dụng công. Quả nhiên là mỗi năm một ít hơn. Hiện tại trên đường đi phía ngoài vẫn còn nhìn thấy có một ít kiến, bên trong thì không có, cho nên tôi nói thầy tu hành cũng khá lắm. Những chúng sanh nhỏ đó cũng có thể hợp tác.

Tiếp đến nữa là cây cỏ hoa lá cũng phải yêu thương phải cung kính. Chúng ta quan tâm nó, chăm sóc nó, nó sẽ báo đáp. Nó báo đáp bằng cách cỏ sẽ rất xanh rất mềm mại, hoa sẽ rất thơm, rất đẹp, nó cúng dường bạn. Cỏ cây cũng hiểu lòng người thì sao có thể tổn hại được chứ. Chúng ta ngày trước không học Phật nên không biết, sau khi học Phật mới biết được cả vũ trụ đều nhịp nhàng sống động, gắn bó mật thiết. Thật không thể nghĩ bàn. Cho nên đọc tụng Kinh Phật chúng ta càng đọc càng thú vị, càng đọc càng biết nên sống như thế nào, làm việc như thế nào, xử sự đối người tiếp vật như thế nào. Quyển sách giáo khoa này thật sự là bảo điển, trong trường học của thế gian không hề có. Vô cùng đáng tiếc, trong trường học không lựa chọn cái này để làm sách giáo khoa, bạn thấy có đáng tiếc không? Đây là nguyên nhân gì vậy? Không biết đâu là tốt xấu. Vì sao không biết tốt xấu? Không có ai giảng giải với họ, họ không được tiếp xúc đến. Cho nên, lần này tôi ở tại Úc Châu thật sự là được Phật Bồ Tát gia trì, tiếp xúc với các trường học, họ mời tôi đến làm giáo sư. Tôi nói được, tôi đem Phật pháp cùng vào theo. Chúng tôi lên lớp dạy học trò, thực tại mỗi buổi học thì giảng vài câu là được rồi, nói câu nói tinh túy nhất trong Kinh điển, chỉ nói vài câu. Xem trường học sắp xếp cho tôi được bao nhiêu buổi. Tôi tin rằng tôi giảng từ một đến hai học kỳ, học trò nghe mà hoan hỷ, thì sẽ yêu cầu lập thêm khóa trình này. Đây là cơ duyên rất tốt.

Kinh văn: “Các tự dị hàng, hàng hàng tương trị, kinh kinh tương vọng, chi điệp tương hướng, hoa thực tương đương, vinh sắc quang diệu, bất khả thắng thị”.

Đoạn này thực ra là miêu tả xã hội của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Bảo thụ chính là các ngành các nghề, nó đại biểu cho việc này. Trên thực tế thì có hiện tượng này không? Xin nói với các vị là có. Vì sao mà có? Ở trên Kinh Phật thường nói với chúng ta, y báo tùy theo chánh báo chuyển. Con người một khi có phước báo hiện tiền, thì hoàn cảnh nơi cư trú sẽ tự nhiên không như trước nữa. Chúng ta xem phong thủy thường hay nói là “*người phước ở đất phước, đất phước người phước ở*”. Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc người người đều tu phước, cho nên ở bên đó phước báo rất lớn. Phật giảng nói sự trang nghiêm của những y báo này, thực tế ý nghĩa ở bên trong là đã

đem chánh báo bao gồm vào bên trong đó, nói với bạn y và chánh là một không phải hai, từ trong y báo hiện ra chánh báo, từ chánh báo lại hiện ra y báo, chúng ta mới thật sự có thể thể hội được sự thù thắng trang nghiêm của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Ở đoạn trước, từ trên văn tự mà xem là nói thể chất của cây, còn ở đoạn này là nói sự thành hàng chỉnh tề của cây.

“*Các tự dị hàng*”. “*Các tự*” chính là chủng loại không tương đồng, không phải là tạp, ngày nay thì chúng ta nói là rất có quy hoạch, giống như ở trong thành phố, nó được phân thành rất nhiều khu vực, một chút cũng không hỗn tạp. Cư trú là khu vực cư trú, khu thương mại, khu tài chính, ở trong đây lại phân thành, bạn xem hoạt động của mỗi một ngành nghề, may mặc thì đều nằm trên một con đường, muốn mua quần áo thì đến con đường đó là được, không lộn xộn hỗn tạp, không mất thời gian, bạn muốn mua thứ đồ gì đều có con đường như vậy, đều có một khu vực như vậy. Đây chính là các tự dị hàng.

“*Hàng hàng tương trợ*”. Ở chỗ này nói “tương trợ”, “tương vọng”, “tương hướng”, “tương đương”, là hỗ trợ. Xã hội là đa nguyên, cuộc sống cũng là đa nguyên. Cuộc sống của một gia đình nhỏ, những đồ dùng cần thiết hàng ngày của bạn không phải đơn nhất, mà là bạn phải đi mua ở khắp nơi để có được thứ mà mình cần thiết. Mấy câu này chính là nói các ngành các nghề của xã hội giúp đỡ lẫn nhau, ủng hộ lẫn nhau, đều là vì xã hội đại chúng mà phục vụ, làm phồn vinh cái xã hội này, hưng vượng cái xã hội này, không phải là để tranh lợi mà là để hỗ trợ hợp tác. Mỗi người đều tận hết năng lực của mình, tận hết kinh nghiệm của mình, nhất định phải khiến cho cư dân sinh sống tại khu vực đó có thể có được cuộc sống mỹ mãn, đều có thể được thuận lợi. Ý nghĩa chân thật của Kinh là nổi bật ở chỗ này. Cái ý sâu xa chính là chúng ta thường hay nói, các ngành các nghề tôn trọng lẫn nhau, kính ái lẫn nhau, nhún nhường lẫn nhau, tán thán lẫn nhau, cúng dường lẫn nhau, hợp tác giúp đỡ nhau. Chính phủ các nước đều có quy hoạch chỉnh tề, phần lớn đều trở nên tốt đẹp hoàn mỹ mà không có khiếm khuyết. Chúng ta có thể thấy được việc đó ở chỗ này. Thậm chí các vị có thể nhìn thấy chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, ông viết chú giải đó rất hay, đã đem chú sớ của rất nhiều Đại đức đối với bộ Kinh này chép chung một quyển, cho chúng ta làm làm tham khảo. Tôi nêu ra với các vị đồng học đây là ẩn ý sâu xa ở trong Kinh này, bên trong ý nghĩa này vẫn còn hàm chứa vô vàn ý nghĩa nữa, cho nên mới kết luận là “*vinh sắc quang diệu, bất khả thắng thị*”, là tốt đẹp không sao tả xiết. Hoàn cảnh vật chất là như vậy, hoàn cảnh nhân sự cũng như vậy. Không có hoàn cảnh nhân sự thì không thể có hoàn cảnh vật chất. Y báo khẳng định là chuyển theo chánh báo.

Kinh văn: “Thanh phong thời phát, xuất ngũ âm thanh, vi diệu cung thương, tự nhiên tương hòa, thị chư bảo thụ, châu biến kỳ quốc”.

Tổng kết này vô cùng quan trọng, chúng ta cần phải học tập. Đây là nói Diệu Âm thuyết pháp. “Thanh phong” biểu thị cái ý gì? Phong nghĩa là động, không động thì không gọi là phong. Động là gì? Hiện nay chúng ta gọi là hoạt động, hoạt động nghĩa

là động. Hiện nay trong xã hội có rất nhiều ngành nghề thường xuyên tổ chức một số hoạt động, đây chính là “thanh phong thời phát”. Ý nghĩa của hai chữ “hoạt động” này rất sâu. Động nghĩa là sống, không động thì là chết, bất kỳ công năng nào cũng ở tại sự hoạt động. Đạo tràng Phật giáo Cư Sĩ Lâm này cũng là một cái cây, ở nơi này phải không ngừng tổ chức các hoạt động, giảng Kinh là hoạt động, dạy học là hoạt động, niệm Phật là hoạt động, các loại pháp hội là hoạt động, các công việc từ thiện cũng là hoạt động, đoàn kết với các tôn giáo khác là hoạt động, giúp đỡ tín đồ giải quyết khó khăn cũng là hoạt động. Là thanh phong thời phát, hoạt động là có thời điểm, vào lúc nào thì làm hoạt động gì.

“*Xuất ngũ âm thanh*”. “Ngũ âm thanh” chính là nhạc giao hưởng mà ngày nay chúng ta nói đến. Trung Quốc ngày xưa nói âm thanh là ngũ thanh, hiện tại trong âm nhạc nói là bảy cái thang âm, Trung Quốc ngày xưa nói là Cung-Thương-Giác-Chủy-Vũ. Khi năm cái âm thanh xuất ra, ngũ âm điều hòa, hay không thể tả.

“*Vì diệu cung thương, tự nhiên tương hòa*”. Câu nói này chúng ta có thể thể hội được rất rõ ràng, ở trong xã hội rộng lớn này, không cùng ngành nghề với nhau, không cùng văn hóa, không cùng quốc gia, không cùng dân tộc, không cùng tôn giáo đều có thể sống chung hòa thuận với nhau. Tất cả những thứ không như nhau chính là không cùng cái âm thanh, là Cung-Thương-Giác-Chủy-Vũ không như nhau. Chúng không đơn nhất, đơn nhất thì quá đơn điệu rồi, không có gì đáng để nghe cả. Cái âm của nó có thể phối hợp lại với nhau, biến thành nhạc giao hưởng, vậy thì nghe sẽ vô cùng hay. Dùng lời của người hiện nay mà nói, đây chính là xã hội đa nguyên văn hóa. Thành tựu của đa nguyên văn hóa, lợi ích thù thắng của đa nguyên văn hóa đem đến cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn cho tất cả chúng sanh, một cuộc sống tự tại an vui. Chúng ta từ trong phẩm Kinh này nghiền ngẫm tỉ mỉ mà thể hội cái nghĩa thú biểu pháp của nó.

“*Thị chư bảo thụ, châu biến kỳ quốc*”. Đây là nói Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nếu như từ trên giáo học mà nói, là phương tiện của sự giáo học, cả xã hội tất cả mọi hoạt động đều là tài liệu dạy học. Đây hoàn toàn tương ứng với “Hoa Nghiêm”. Cho nên, “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” là ở đâu? Chính là cả xã hội hiện thực này của chúng ta chính là một bộ “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. Bạn nhất thiết phải học tập, phải thể hội được bộ Kinh này, sau đó thì bạn mới có thể thật sự nhận biết được thế giới này, thật sự nhận biết đời người, biết được phải đối đãi chính mình như thế nào, phải đối đãi với tất cả chúng sanh như thế nào, để khiến bản thân họ có thể đạt được sự cứu cánh viên mãn.

Bây giờ thời gian đã hết, hôm nay chỉ giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật...

Tập 268

PHẨM THỨ MƯỜI LĂM

BỒ ĐỀ ĐẠO TRÀNG

Từ phẩm thứ mười ba đều là giảng y báo trang nghiêm. Thế Tôn vì chúng ta mà giới thiệu Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nhìn từ mặt ngoài là nói hoàn cảnh sinh hoạt của Thế giới Tây Phương, thực tế bên trong hàm chứa nghĩa lý rất sâu, rất đáng để cho chúng ta học tập. Đầu đề từ phẩm thứ 14 đến phẩm thứ 17, ở trong khoa phán các bạn nhìn thấy **“trùng hiển y báo trang nghiêm”**. Chúng ta đọc qua “Kinh Hoa Nghiêm”, đều biết rằng bên trong y báo không có một pháp nào, không phải là biểu pháp, nghĩa thú rất sâu rất rộng. Chúng ta từ ở chỗ này mà quan sát, mà tư duy, mà thể hội, mới có thể đạt được diệu pháp thậm thâm của Như Lai.

Phẩm thứ mười lăm của ngày hôm nay là Bồ Đề Đạo Tràng. Chữ quan trọng nhất của phẩm đề chính là chữ “Đạo”, ở trong đầu đề quan trọng nhất là đạo. Đạo gì vậy? Đạo Bồ Đề. Ba chữ Đạo Bồ Đề này là chỉ đại đạo mà Thế Tôn đã chứng đại giác viên mãn cứu cánh, đây là chỗ chuyển phàm thành Thánh, cho nên gọi là Bồ Đề đạo tràng. Người ở mười phương thế giới vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở cái đạo tràng này rất là tự nhiên, rất dễ dàng chứng được Phật quả cứu cánh viên mãn. Đây là một việc mà ở thế giới của tất cả chư Phật đều không có, là điểm đặc thù của Tịnh Độ Di Đà. Cho nên, mười phương chư Phật chẳng có vị Phật nào mà không tán thán, trong Kinh Di Đà mà chư vị thường hay tụng (bản dịch của Ngài Cư Ma La Thập) thì sáu phương Phật tán thán. Bản dịch của Đại Sư La Thập là thuận theo sự ưa thích của người Trung Quốc, người Trung Quốc thích sự đơn giản, đem mười phương giản lược còn sáu phương. Nếu như chư vị nhìn thấy bản dịch của Đại Sư Huyền Trang, các vị sẽ biết được trong “Kinh A Di Đà” là mười phương chư Phật tán thán. Mười phương hay sáu phương ý nghĩa đều giống nhau, nói rõ tất cả chư Phật đều là tán thán Phật A Di Đà. Mà trung tâm của Tịnh Độ Di Đà chính là Bồ Đề đạo tràng. Điều không thể nghĩ bàn là Bồ Đề đạo tràng đều có khắp nơi, không phải chỉ có ở một nơi. Nếu chỉ có ở một nơi, chúng ta lại cảm thấy khó khăn, e rằng bản thân mình có rất ít cơ hội để thân cận, không biết rằng Phật Di Đà thân thông thật sự rộng lớn. Bồ Đề đạo tràng như vậy ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc có khắp quốc độ, khắp nơi đều có. Ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, chúng ta nhìn thấy mỗi lúc mỗi nơi đều là Bồ Đề đạo tràng, vấn đề chính là bạn có biết hay không.

Chư vị đại đức bên Thiên tông thường trắc nghiệm đệ tử, hỏi bạn biết không. Ý nghĩa ở trong hai chữ này thâm diệu vô cùng. Vấn đề là bạn biết hay không biết. Biết là cái gì? Bạn có thể hiểu được lục trần thuyết pháp, thấy sắc nghe tiếng chẳng có cái nào mà không là chỗ ngộ, trong nhà Phật chúng ta thường nói khai ngộ, giúp cho bạn khai ngộ, chuyển mê thành ngộ, chuyển thức thành trí, chuyển phiền não thành Bồ Đề, chuyển lục đạo thành nhất chân pháp giới, chuyển tất cả chúng sanh thành chư Phật Như Lai. Đây là Bồ Đề đạo tràng. Đạo lý này bạn nhất định phải hiểu, sau đó bạn mới biết được ở bên trong của Bồ Đề đạo tràng, bên trong việc này hiển thị ý nghĩa sâu xa của nó. Mật nghĩa của nó, các đồng tu học Phật chúng ta đều hiểu rằng, mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai, bản thân của các Ngài cũng là từ phàm phu

giống như chúng ta tu thành chánh quả, tu thành Phật quả vô thượng. Các Ngài tu như thế nào? Không lìa xa giới định huệ tam học. Chư Phật Như Lai giúp đỡ tất cả chúng sanh chính là kinh nghiệm tu hành chứng quả của bản thân các Ngài truyền lại cho chúng ta, cung cấp cho chúng ta, cũng là tam học. Chuyên ác thành thiện là giới học, chuyên tạp loạn thành chuyên nhất là định học, chuyên mê hoặc thành sáng suốt là tuệ học. Bạn chuyên ở chỗ nào thì chỗ đó gọi là đạo tràng. Đạo tràng không nhất định là phải có nhà cửa cung điện cao ốc, mà bạn chuyển được vào lúc nào thì lúc đó chính là đạo tràng. Cách giảng pháp này của tôi chư vị dễ hiểu. Nhất định phải ghi nhớ.

Chúng ta xem, Phật vì chúng ta mà để lại rất nhiều Kinh điển như vậy, hiện giờ được sắp xếp thành một bộ tạng thư, chúng ta gọi là “Đại Tạng Kinh”. “Đại Tạng Kinh” trong đó phân ra thành Kinh, Luật và Luận nên gọi là tạng. Kinh thì chú trọng về định học, luật thì chú trọng về giới học, luận thì chú trọng về tuệ học, không phải dùng Kinh điển này để dạy người hay sao? Điều quan trọng nhất mà chúng ta học là phải nắm cho thật vững cái cương lĩnh này. Nguyên tắc nắm cho thật vững, đây chính là ở trong Phật pháp thường nói là tổng trì pháp môn. Tổng trì ở trong Kinh Phật giảng (mà hiện nay chúng ta thường gọi là tổng cương lĩnh tổng nguyên tắc) chính là tam học giới định tuệ. Nếu như làm ngược lại tam học giới định huệ, thì bạn không phải là học Phật pháp. Kết cuộc là chúng ta có học Phật hay không thường là căn cứ vào ba nguyên tắc, ba cương lĩnh này mà đối chiếu. Giới luật bất luận là có nhiều đi nữa, thì tổng nguyên tắc chính là chuyên ác thành thiện.

Bạn trước tiên phải hiểu rõ cái gì là ác, cái gì là thiện. Đối với thiện ác. nếu không có khả năng phân biệt thì chính là mê muội, người thông thường chúng ta gọi là hồ đồ. Sự phân biệt này thật sự là chẳng dễ dàng gì. Phật dạy lúc bắt đầu học, nói cho chúng ta tiêu chuẩn của thiện và ác vô cùng đơn giản, nên từ chỗ này mà bắt đầu, chính là thập ác thập thiện.

Thập ác phân thành thân - khẩu - ý ba nghiệp. Thân thì không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục (đồng tu tại gia là không tà dâm). Đây là ba điều thiện của thân. Miệng thì không vọng ngữ, không nói lường thiệt (lương thiệt là khiêu khích thị phi), không ý ngữ (ý ngữ là nói lời ngon ngọt để gạt người khác), không ác khẩu (ác khẩu là nói lời thô lỗ, nói lời rất khó nghe). Đây là bốn nghiệp thiện của khẩu. Ý, ý là tâm ý, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không tham, không sân, không si. Những điều này hợp lại là thập thiện. Ngược với thập thiện chính là thập ác. Đây là Phật khuyến dạy cho người sơ học, mức độ thấp nhất là chúng ta phải làm được thập thiện, đoạn thập ác, tu thập thiện.

Thập thiện tu tốt rồi không phải là làm được Phật rồi sao? Cũng có thể nói như vậy, Phật pháp làm đến cứu cánh viên mãn chính là viên mãn thập thiện nghiệp; thập ác, một chút ác niệm cũng đều chẳng có. Không những là ác hạnh không có, mà ý niệm ác cũng không có. Thập thiện viên mãn đầy đủ, đến cứu cánh viên mãn đầy đủ là quả địa Như Lai. Bạn xem, Phật dạy chúng sanh thật sự là từ bi đến cùng cực, một chút lạm pháp cũng không có. Ngày đầu tiên bạn đến là đem pháp cứu cánh viên mãn truyền

trao cho bạn, đến cứu cánh viên mãn vẫn là cái pháp này. Đây mới là người thầy tốt, thiện tri thức chân thật. Thời xưa thiện tri thức dạy học đại khái đều là như vậy. Bạn xem ở trong thế gian pháp dạy trẻ thơ, những người bạn nhỏ bốn - năm tuổi có thể bắt đầu đọc sách, đọc Tam Tự Kinh. Tam Tự Kinh vừa mở đầu chính là lấy đại pháp đã chứng được của Thánh nhân truyền dạy cho bạn: “*Nhân chi sơ tánh bản thiện*”. Đó là đại Thánh đại Hiền đã chứng đắc được, vừa mở đầu liền truyền dạy cho bạn. Tương lai một đời của bạn chính là đạt được sự việc này. Đây là tổng mục tiêu, tổng phương hướng của một đời tu học, khẳng định bản tánh của tất cả chúng sanh đều là thiện, trong Phật pháp thì nói tất cả chúng sanh đều có Phật tánh.

Con người vì sao mà trở thành bất thiện vậy? Tại sao mà tạo ra nghiệp tội vậy? Là do tập quán. Tập quán tiêm nhiễm điều bất thiện, tập quán nhiễm lâu rồi thì thành thói quen, thói quen bất thiện. Thói quen không phải là bản tánh, trong bản tánh nhất định là không có, đây là thói quen, đã nhiễm cái thói quen này. Hiện nay, đại Thánh đại Hiền thế xuất thế gian dạy cho chúng ta bỏ thói quen, hồi phục bản tánh. Đây là sự dạy bảo của Thánh Hiền. Đạo lý này chúng ta phải hiểu, cách dạy học này chính là Bồ Đề đạo tràng, cho nên chúng ta mới khẳng định tam học là đạo tràng.

Tu học, nguyên tắc chỉ đạo cao nhất chúng ta học Phật nhất định phải ghi nhớ, bắt đầu học từ đâu? **Bắt đầu học từ thập thiện nghiệp.** Tịnh Tông Học Hội của chúng ta thành lập, trong cái duyên khởi của sự đề xuất rất rõ ràng rất minh bạch, hành môn của chúng ta là năm khoa mục. Điều này quan trọng vô cùng. Giải được mà không hành được, bạn là phàm phu, bạn nhất định là chưa hiểu vấn đề. Vấn đề gì vậy? Tam đồ lục đạo, bạn không ra khỏi tam đồ lục đạo. Nếu muốn ra khỏi tam đồ lục đạo thì bạn phải hành, phải chứng. Tín - giải - hành - chứng. Bạn có tín có giải, thì ở thế gian này bạn được xem là một người rất thông minh, nhưng mà không ra khỏi sáu nẻo luân hồi, cũng chẳng có cách nào để vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Bạn thật sự muốn vãng sanh Thế giới Cực Lạc, bạn phải tu hành, phải đem những hành vi sai lầm của bạn tu chỉnh trở lại.

Hành vi sai lầm là gì? Thập ác là hành vi sai lầm. Thập ác là bất hiếu với cha mẹ, tại sao vậy? Khiến tâm cha mẹ đau buồn. Sao bạn lại tạo ra cái nghiệp tội nặng như vậy? Thập ác chính là bất kính sư trưởng. Làm sao để xứng đáng với lão sư? Cha mẹ, sư trưởng chính là đại căn đại bản của đức hạnh. Nói chung, tất cả người học Phật chúng ta đã dựa vào nguyên tắc chỉ đạo của bộ “*Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật*”, Thế Tôn đã nói cho phàm phu Vi Đề Hi về ba loại tịnh nghiệp, chúng ta thường hay gọi là Tịnh Nghiệp Tam Phước.

Điều đầu tiên là dạy chúng ta hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp. Tôi đã nói qua nhiều lần, hiếu thân tôn sư, bồi dưỡng tâm từ bi, tất cả đều nằm trong thập thiện nghiệp đạo. Không có thập thiện nghiệp thì ba câu đầu tiên là hỏng rồi. Toàn bộ ba câu đầu tiên nằm trong thập thiện, không xem trọng thập thiện thì làm sao mà hành? “*Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo*” trong quá khứ chúng tôi đã giảng tường tận qua một lần rồi, hy vọng là chớ vị đối với những đạo lý này

phải hiểu cho rõ ràng. Thật sự hiểu rõ rồi thì bạn nhất định chịu làm. Tại sao mà bạn vẫn làm chưa được? Nói thật là bạn đối với nghĩa của Kinh vẫn chưa thông đạt, vẫn chưa hiểu thấu. Điều này là năm xưa Đại Sư Chương Gia đã nói với tôi, Ngài nói: Phật pháp (chính là tu học Phật pháp) biết khó hành dễ. Sự dễ hành này là có chứng minh. Trong “Kinh Hoa Nghiêm”, Thiên Tài Đồng Tử trong một đời chứng được Phật quả cứu cánh viên mãn, điều dễ dàng này, trong “Kinh Pháp Hoa” nói Long Nữ 8 tuổi thành Phật. Dễ dàng, không khó, hành thật sự là dễ, biết mới khó. Việc thực hành tại sao bạn làm không được? Vì bạn không biết, bạn không hiểu rõ. Nếu như triệt để thông đạt hiểu rõ, làm chân thật thì quá dễ dàng. Cho nên, năm xưa Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, cả một đời Ngài giảng Kinh thuyết pháp, ngày ngày dạy học, giúp cho chúng ta hiểu biết. Trong Kinh điển chưa bao giờ thấy Thích Ca Mâu Ni Phật ngã hay đá thiên thất một lần nào. Tại sao vậy? Tu hành là việc của chính bản thân bạn, đó không phải là chuyện khó. Khó là do bạn đối với chân tướng sự thật hiểu không đủ sâu, không được thấu đáo, cho nên phải làm nhọc đến Ngài giảng Kinh thuyết pháp 49 năm hơn 300 hội, giúp cho chúng ta tín, giải. Hành, chứng là việc của bản thân người đệ tử chúng ta. Bạn giải được càng sâu, giải được càng thấu triệt, tín tâm của bạn mới vững vàng. Tín tâm là chánh tín, chân tín, thực tiễn là ở hành chứng, khẳng định là như vậy. Phật pháp không phải để nói suông. Ngày ngày, giờ giờ khắc khắc bạn phải phản tỉnh kiểm điểm, sửa đổi bản thân, khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm.

Những Kinh luận này của Phật thuyết, những đạo lý ở trong Kinh luận chính là tiêu chuẩn thiện ác. Phù hợp với điều Phật đã nói là thiện, chúng ta nhất định chăm chỉ nỗ lực mà làm. Những điều trái với lời Phật nói nhất định là điều bất thiện, chúng ta nhất định phải đoạn dứt nó đi, đoạn sạch hết không còn gì, vậy mới đúng, vậy mới gọi là tu hành. Tu hành, chớ vị phải biết rằng nên tu ở chỗ khởi tâm động niệm. Cái ý niệm của chúng ta khởi lên, nếu cảm thấy đối với bản thân mình là tốt, đối với người khác không có lợi, thì đây là ác. Đối với bản thân mình nghĩ tốt một chút, đối với người khác thì không tốt, cái gì là ác? Rõ ràng là việc tốt, đối với ta thì tốt mà? Tiêu chuẩn của bạn cùng với tiêu chuẩn của Phật đã nói chẳng giống nhau. Tiêu chuẩn của Phật đã nói thật sự có đạo lý, tiêu chuẩn của chúng ta thì sai rồi. Sai ở chỗ nào?

Trong Kinh Phật thường giảng, trong tất cả Kinh luận Đại Tiểu thừa đều nói đến, tại vì sao mà bạn rơi vào trong lục đạo, tại vì sao mà bạn rơi vào trong tam đồ? Chính là vì bạn có cái ngã. Khởi tâm động niệm đối với ta có điều tốt là tăng trưởng ngã chấp. Quả báo của việc tăng trưởng ngã chấp đi về đâu? Khẳng định là rơi vào tam đồ lục đạo. Cái gì là trí huệ? Vô ngã. “Kinh Kim Cang” có nói: Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, đó là người giác ngộ. Chúng tôi lúc ban đầu đối với Kinh giáo chưa nghiên cứu sâu, còn mơ hồ qua loa, cho rằng lời nói này của Phật là cảnh giới của đại Bồ Tát, không phải là của phàm phu: Vô ngã, vô nhân, vô chúng sanh, vô thọ giả. Tỉ mỉ mà xem Kinh văn của “Kinh Kim Cang”, điều này mới hốt nhiên đại ngộ, thì ra đây là cảnh giới của Tu Đà Hoàn - sơ quả Tiểu thừa. Sơ quả Tiểu

thừa bốn tướng phá rồi, đương nhiên bốn tướng của họ phá chưa có đủ sâu. A La Hán cũng phá bốn tướng, quyền giáo Bồ Tát cũng phá bốn tướng, pháp thân Bồ Tát cũng phá bốn tướng, phá ở mức độ cạn sâu không như nhau. Nói cách khác, Tu Đà Hoàn thì phá cạn nhất, phàm phu trong lục đạo không thể so sánh cùng với các Ngài, không thể đánh đồng như nhau được. Phải hiểu cái đạo lý này.

Ở trong lục đạo bạn tu phước báu có lớn hơn đi nữa, bạn có thể hưởng thọ phước báu Vua Trời Đại Phạm, Vua Trời Ma Hê Thủ La (ở trong lục đạo phước báu này là lớn nhất), nhưng vẫn còn thọ mạng, vẫn còn sanh tử, vẫn còn lục đạo luân hồi, nó không phải là pháp cứu cánh. Sức định càng sâu thì bạn sanh đến Trời Tứ Thiên, sanh đến Trời Tứ Không, nhưng cũng không ra khỏi lục đạo luân hồi. Đã không ra khỏi lục đạo luân hồi thì nhất định bạn phải biết rằng, giống như trong “Kinh Địa Tạng” đã nói, đời đời kiếp kiếp nhất định là thời gian ở trong ba đường ác dài, thời gian ở trong ba đường thiện ngắn. Ở trong Kinh Phật cũng nói giống như vậy, nói một cách chắc chắn. Tôi cũng giảng giải cho mọi người một cách khẳng định. Chúng tôi dựa vào cái gì để khẳng định như vậy? Trong Tướng tông giảng 8 thức 51 tâm sở, trong pháp tâm sở thì có thiện tâm sở và ác tâm sở. Thiện tâm sở thì chỉ có 11 điều, ác tâm sở thì có 26 điều, chính là nói rõ đây là tập tánh. Trong tập tánh thì ác nhiều thiện ít, cho nên con người khởi tâm động niệm thì ác niệm nhiều hơn thiện niệm. Đạo lý là ở chỗ này. Điều này cũng có lý, không phải là không có đạo lý.

Cảnh giới ở bên ngoài, ác duyên nhiều hơn thiện duyên. Trong xã hội ngày nay, các vị đã biết rõ ràng, rất là minh bạch, chúng ta chịu ảnh hưởng là chịu ảnh hưởng của cái ác nhiều, chịu ảnh hưởng nghiêm trọng từ điều ác, chịu ảnh hưởng của điều thiện thì ít, chịu ảnh hưởng của điều thiện - cái lực này vô cùng mỏng manh, vì vậy khởi tâm động niệm, lời nói việc làm tự nhiên là ác thì nhiều, thiện thì ít. Ngày ngày đều tạo ác nghiệp, thiện nghiệp không thắng nổi ác nghiệp, đến khi sắp mạng chung vẫn là ưu tiên vào trong ác đạo để tiêu nghiệp chướng. Ác đạo không phải là không tốt, ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh là tiêu nghiệp chướng thay cho bạn. Nếu bạn không tạo ác nghiệp, thì căn bản là không có tam ác đạo. Tam ác đạo là do ác nghiệp biến hiện ra. Đây là vì có gì? Trời, người, A Tu La ở trên trời cũng được xem là thiện đạo, do thiện nghiệp biến hiện ra, không phải là thật. Trong tâm thanh tịnh thì không có điều này, trong nhất chân pháp giới cũng không có điều này, cho nên những hiện tượng này đều là huyễn tướng, mộng huyễn bào ảnh, nó không phải là thật. Chúng ta vô cùng bất hạnh khi rơi vào trong chỗ này. Giống như là đang nằm mộng vậy, cảnh giới trong mộng, ở trong Kinh điển Phật thường dùng từ mộng huyễn bào ảnh để thí dụ. Tuy là nói bốn điều, chủ yếu nhất chính là mộng, mấy điều kia là phụ thêm. Đời người là một giấc mộng, hà có gì nằm thấy ác mộng, hà có gì ở trong mộng mà tạo nghiệp? Dù sao cũng phải giác ngộ.

Điều đầu tiên nhất định phải đoạn ác tu thiện. Người mà có thể đoạn ác tu thiện thì vận mệnh của bạn liền thay đổi. Cho nên Ấn Quang Đại Sư (đây là một vị đại thiện tri thức ở vào thời đại gần chúng ta nhất, Ngài đối với xã hội hiện tại của chúng ta hiểu rõ rất

là triệt để) cứu vãn thế đạo nhân tâm, giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, Ngài không dùng KinhPhật mà Ngài dùng “Liễu Phàm Tứ Huân”, dùng “Cảm Ứng Thiên”, dùng “An Sĩ Toàn Thư”.Thật sự là từ bi đến vô cùng.Chúng ta thật sự muốn đoạn dứt cái ác, thật sự phát tâm tu thiện, thì ba quyển sách mà Ấn Tổ đã tuyển chọn cho chúng ta này chính là sách giáo khoa tốt nhất.Y theo những phương pháp này mà tu hành, trước tiên khẳng định là không đọa vào ba đường ác, ở cõi trời người thì bạn có phần nắm chắc.Từ trên nền tảng này mà nâng lên, đó chính là Phật pháp, đã tu học Phật pháp rồi.Cho nên bạn xem KinhPhật trong tất cả các bộ Kinh, bạn thường đọc được thiện nam tử, thiện nữ nhân, cái thiện đó tiêu chuẩn như thế nào? Tiêu chuẩn của Tiểu thừa chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo, đoạn thập ác tu thập thiện.Những nam tử nữ nhân như vậy, ở trong Kinh điểnPhật đã xưng tán, là trình độ thấp nhất.Nâng lên thêm một cấp, đó chính là thọ trì tam quy,cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi.Đây là thiện nam tử thiện nữ nhân ở trong Phật pháp.Cụ túc đoạn ác tu thiện, cụ túc thập thiện nghiệp đạo, không phạm thập ác, đây là thiện nam tử thiện nữ nhân của thế gian, không phải của Phật pháp.Trong Phật pháp là cụ túc tam quy ngũ giới, bao gồm tất cả giới luật của người xuất gia, tiêu chuẩn cho thiện nam tử thiện nữ nhân của Tiểu thừa.Phát tâm Bồ Đề, đó chính là thiện nam tử thiện nữ nhân của Đại thừa.Tâm Bồ Đề cùng với đạo Bồ Đề là tương ưng, đó chính là thiện nam tử thiện nữ nhân của Đại thừa.Phật nói rất là rõ ràng, rất là minh bạch, vì sợ bản thân chúng ta hiểu lầm ý nghĩa, ác niệm của bản thân lan tràn, miệng có thể nói một ít, nói mấy câu Phật pháp thì tự cho rằng mình là thiện nam tử thiện nữ nhân, việc phạm sai lầm này là quá đỗi to lớn.Đối với Phật pháp có tin hay không? Tự mình cho là đã tin rồi nhưng thực tế là chưa tin.Sự việc này, tôi nhớ là lúc tôi ở trên giảng tòa cũng thường xuyên khuyến khích mọi người.

Tôi học Phậtbảy năm mới xuất gia.Tôi vừa xuất gia thì dạy ở Phật học viện, thì giảng Kinh, hai năm sau tôi mới đi thọ giới.Nhân duyên thọ giới đã chín muồi rồi tôi mới đi thọ giới.Sau khi thọ giới, trong Phật môn thì có qui củ, đi tạ lễ bốn sư.Bốn sư của tôi là cư sĩ Lý Bình Nam, tôi đến Đài Trung để tạ lễ lão sư Lý Bình Nam.Tôi đứng ngay cửa,thầy ở bên trong nhìn thấy tôi thì thầy vẫy tay kêu tôi đi vào.Tôi liền đi vào.Ngài chỉ vào tôi mà nói: “*Ông phải tin Phật, ông phải tin Phật*”. Thầynói liền mấy câu ông phải tin Phật.Tôi đã lớn rồi mà, tôi đã là thầy giáo dạy ở Phật học viện, hiện giờ đã thọ giới cụ túc rồi, làm sao mà lại kêu tôi phải tin Phật vậy? Thầy kêu tôi ngồi xuống rồi nói với tôi là tin Phật không có dễ dàng, có rất nhiều lão hòa thượng đến tám - chín chục tuổi, chết rồi mà vẫn không tin Phật.Điều này càng nói tôi lại càng không hiểu.Làm sao mới gọi là tin Phật? **Y giáo phụng hành mới gọi là tin Phật.**Như vậy tôi mới hiểu ra.Phật dạy cho bạn thập thiện nghiệp đạo, thập thiện nghiệp đạo bạn làm không được là bạn không tin Phật rồi.Phật dạy bạn tam quy, tam quy là giác chánh tịnh, giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm, bạn không làm được là bạn không tin Phật rồi.Một điều trong ngũ giới bạn cũng không làm được, là bạn không tin Phật rồi.Biết giảng Kinh biết ngồi thiền cũng vô dụng, họ không tin Phật thì có cách nào không? Như vậy chúng tôi mới thật sự hiểu được ý nghĩa của lão sư đã

nói. Bạn xem, một lão hòa thượng đến lúc sắp lâm chung rồi, tham sân si vẫn chưa buông xuống được là do không tin Phật, tại sao vậy? Họ vẫn còn ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, trong tâm thì vẫn còn thị phi nhân ngã, vẫn còn tham sân si mạn, trong lòng thì còn quá nhiều chuyện để lo, không tin Phật. Phật tâm thanh tịnh một trần không nhiễm. Đây là sau khi thọ giới cụ túc tôi gặp lão sư, là lão sư dạy bảo tôi. Cái tiêu chuẩn đó mới thật sự là mẫu mực. Không thể lấy vọng tưởng phân biệt chấp trước của bản thân chúng ta làm tiêu chuẩn, cái tiêu chuẩn này chắc chắn sẽ đọa tam đồ. Nhất định phải dùng Kinh giáo của Phật làm tiêu chuẩn.

Người tại gia (chúng tôi không nói đệ tử Phật) nhất định phải làm được hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp. Người làm được như vậy thì đời đời kiếp kiếp không đọa tam ác đạo, phước báu của họ ở cõi trời người. Đây là người thông thường của thế gian. Sau khi học Phật rồi, thì so với họ cao hơn. Cao ở chỗ nào? Bạn y theo lời dạy của Phật. Mà tu sửa hành vi sai lầm của bạn. Sự tu hành này, tôi vừa nói với các vị trong khởi tâm động niệm, trong ngôn ngữ việc làm, ý niệm vừa khởi lên lập tức phải kiểm tra cái ý niệm này là thiện hay là ác, cái ý niệm này cùng với lời Phật dạy trong Kinh có tương ưng hay không. Nếu nó là thiện niệm thì tốt, bạn nên duy trì. Nếu nó là ác niệm thì phải nhanh chóng đoạn dứt nó đi, không thể để cho ác niệm tiếp diễn. Ý niệm thứ nhất khởi lên, đây là điều bình thường, bởi vì tập khí từ vô lượng kiếp đến nay, nó sẽ khởi ý niệm. Cổ đại đức thường xuyên dạy bảo chúng ta: *"Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm"*. Niệm khởi là hiện tượng tự nhiên, bạn ở trong lục đạo luân tập lâu như vậy đã trở thành thói quen rồi, nó sẽ khởi lên, đừng có sợ điều này. Sợ là sợ điều gì? Là sợ giác ngộ quá chậm thôi. Mau mau giác ngộ.

Phương pháp giác ngộ của Tịnh tông chúng ta rất tuyệt vời, sự giác ngộ này chính là một câu Phật hiệu. Ý niệm vừa khởi thì A Di Đà Phật, đè cái ý niệm đó xuống, tất cả ý niệm đều đưa về A Di Đà Phật. Điều này tốt. Đặc biệt là phải không ché ác niệm. Tôi khuyến khích các đồng tu, đặc biệt là khuyến khích đồng tu xuất gia, công phu của chúng ta không đặc lực, không những công phu không đặc lực, mà Kinh giáo cũng không có khả năng thọ trì, nói đơn giản một chút, Kinh giáo không thể nào hiểu được thấu đáo, không thể hiểu được chính xác, hiểu không đúng, giải thích sai, hiện tượng này là quá nhiều quá nhiều, do nguyên nhân gì vậy? Phiền não che đậy tâm. Cái phiền não đầu tiên là tự tư tự lợi. Thích Ca Mâu Ni Phật không có tự tư tự lợi, tất cả Ngài đều buông xuống hết, đây là Ngài làm một tấm gương tốt, một sự mô phạm tốt cho chúng ta. Nếu như chúng ta vẫn còn danh văn lợi dưỡng, vẫn còn tham muốn hưởng thụ ngũ dục lục trần, những thứ này bạn mà không thể buông xuống được thì bạn nghe Kinh không hiểu. Chân thật là như vậy. Đến lúc nào bạn có thể hiểu được, bạn nghe đến thâm nhuần vị đạo, nghe đến khi ngộ ra, là bạn đã đem các chướng ngại đó bỏ đi. Tôi giảng mười sáu chữ, thường giảng tự tư tự lợi phải buông xuống, danh văn lợi dưỡng phải buông xuống, ngũ dục lục trần phải buông xuống, tham sân si mạn phải buông xuống. Bạn có thể đem mười sáu chữ này buông xuống, đoạn ác tu thiện bạn rất dễ

dàng làm được, chẳng khó một chút nào. Tiến thêm một bước nữa, tam quy ngũ giới đối với bạn không phải là chuyện khó, đối với người, đối với việc, đối với vật, đối với thế pháp, đối với Phật pháp, thật sự là bạn có thể làm được giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm, bạn có thể đi vào cửa Phật. Mười sáu chữ này mà không buông xuống được, thì bạn vào không được cửa Phật. Vào không được cửa Phật chính là Kinh điển bạn cũng không thâm nhập được, lý luận ở trong Kinh điển không thể trở thành suy nghĩ kiến giải của bản thân, giáo huấn ở trong Kinh điển không thể trở thành hành vi sinh hoạt của bản thân. Học Phật như vậy thì thật uổng công. Lợi ích ở chỗ nào vậy? Ở trong thức A Lại Da tròng vào một hạt giống Phật Đà. Điểm hay là ở chỗ này. Cái hạt giống này là hạt giống Kim Cang, vĩnh viễn không hư, không biết đến một đời nào đó, một kiếp nào đó bạn gặp lại duyên. Hôm nay chúng ta có thể gặp được pháp duyên Phật pháp đều là trong quá khứ đã tròng cái hạt giống này rồi. Giả sử nếu trong đời quá khứ có thể học được tốt, thì hiện giờ làm sao mà còn đi đến cái chỗ này chứ? Mức độ thấp nhất là các bạn đã đến pháp giới của bốn thánh rồi, không phải ở trong lục đạo. Ở trong lục đạo, hay nói cách khác, là chưa học tốt, chưa có thật hiểu, chưa có chăm chỉ tu hành. Cho nên, nguyên tắc chỉ đạo cao nhất này phải nắm cho chắc.

Đạo tràng, trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã nói năm ý nghĩa. Năm ý nghĩa này trong Kinh điển đều đã có nói.

Ý nghĩa thứ nhất, Thích Ca Mâu Ni Phật ở Ấn Độ dưới cây Bồ Đề mà thị hiện thành đạo, ở chỗ này được gọi là đạo tràng. Đây là ý nghĩa thứ nhất.

Ý nghĩa thứ hai chỉ cho sự có được cách tu hành, giống trong Kinh Duy Ma đã nói chân tâm là đạo tràng. Trong Kinh Duy Ma nói rất là nhiều, bạn hãy thử xem. Bạn thật sự đã giác ngộ rồi, là bạn ở trong phương pháp đó mà giác ngộ, cái phương pháp đó chính là đạo tràng. Đây có giảng pháp là đạo tràng. Ý thứ nhất nói là sân bãi, nơi chốn là đạo tràng. Đây là giảng pháp là đạo tràng. Chúng ta mà giác ngộ từ trong “Kinh Vô Lượng Thọ”, thì “Kinh Vô Lượng Thọ” là đạo tràng; giác ngộ từ trong “Kinh Di Đà”, thì “Kinh A Di Đà” là đạo tràng. Giống như Lục Tổ Huệ Năng, Ngài là giác ngộ từ “Kinh Kim Cang”, “Kim Canh Bát Nhã” là đạo tràng của Ngài. Đây là ý nghĩa thứ hai.

Ý nghĩa thứ ba, thông thường nơi chốn để chúng ta thờ cúng Phật được gọi là đạo tràng. Đây cũng chính là chùa miếu am đường mà hiện tại đã nói. Ở trong gia đình, trong nhà bạn có Phật đường, không có Phật đường, có người cũng thờ, tượng Phật, thờ tượng bồ tát ở trong phòng khách cũng gọi là đạo tràng. Cho nên, đạo tràng có ý nghĩa rất rộng.

Ý nghĩa thứ tư là nơi chốn để học đạo.

Ý nghĩa thứ năm là thường chỉ chùa miếu dùng là đạo tràng. Cái chỗ này đã nói là ý nghĩa thứ tư, nơi chốn để chúng ta học đạo. Nơi chốn để học đạo không có nhất định. Chúng ta ở tại chỗ này cùng học tập với nhau, thì đây là đạo tràng của chúng ta. Học tập phải thật sự, phải giống chư Phật Như Lai, tổ sư đại đức. Ở trong phẩm trước

đã nói “bảo thọ biên quốc”, ý nghĩa chính là phải dựng lên hình tượng học tập, đặc biệt là học đạo. Cái đạo này chính là giác chánh tịnh. Giác chánh tịnh được biểu hiện ở đâu? Biểu hiện ở trên thân tướng của chúng ta. Như vậy, bạn đi đến bất cứ nơi nào cũng đều là đạo tràng. Quả nhiên hành đạo, bạn nhất định là đại từ đại bi, bạn nhất định là phổ độ chúng sanh. “Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân”, gặp người nào thì bạn cũng phải giảng cho họ. Không phải là giảng một bộ Kinh, không phải là giảng một bộ luận, mà là nhắc nhở họ, giúp đỡ họ giác ngộ, giúp đỡ họ sửa đổi bản thân. Khi nhìn thấy họ phạm lỗi lầm, bạn nên khuyên nhủ họ, đó chính là đạo tràng. Bạn đi trên đường gặp họ thì khuyên họ vài câu, thì ở trên con đường đó là đạo tràng. Cho nên cái đạo tràng này là có nghĩa rộng, không phải là nghĩa hẹp.

Phẩm đề này là Bồ Đề đạo tràng. Nhìn thấy Bồ Đề chúng ta liền nghĩ đến cây Bồ Đề, bởi vì Kinh văn mở ra là “*hữu kì đạo tràng, hữu bồ đề thọ, cao tứ cách vạn lí*”. Thọ chính là cái gì? Lập nên hình tượng, đây là bảo. Bảo, chúng ta từ trong cái hàm nghĩa rõ ràng nhất mà nói, người Trung Quốc nói đạo đức, ở trong Phật pháp cũng nói là đắc thông, đạo đức là bảo. Đây chính là ở trong Kinh Phật thường dùng cây Bồ Đề làm biểu pháp. Đạo là lí thể của tự tánh, là đức dụng của tự tánh, tất cả chúng sanh mỗi người đều có đủ. Pháp nhĩ như thị. Đây là ở trong Kinh Phật thường nói tại phàm bất giảm, tại Thánh bất tăng. Cho nên cặp mắt của Phật nhìn tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như Lai, tại sao vậy? Ngài nhìn thấy đạo của bạn, bạn thời thời khắc khắc biểu hiện đều là đạo, Ngài nhìn thấy bạn là thấy chân như tự tánh của bạn. Chân như tự tánh ở chỗ nào? Trong “Kinh Lăng Nghiêm” nói rất là hay, lục căn môn đầu phóng quang động địa, ở mắt gọi là thấy tánh, ở tai gọi là nghe tánh, ở mũi gọi là khứu tánh, cái tánh này chính là chân như bổn tánh, chính là Phật tánh, cùng với tất cả chư Phật Như Lai không có khác biệt. Phiền phức của chúng ta phát ra từ chỗ nào? Phiền phức phát ra ở niệm thứ hai, mắt chúng ta thấy sắc, tai nghe tiếng, niệm thứ nhất là chân tánh, cái niệm thứ hai thì hồng rồi, cái niệm thứ hai là tập tánh. Tập tánh thay đổi cho chân tánh, điều này phiền phức rồi. Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát, các Ngài uyên bác ở chỗ nào? Các Ngài duy trì vĩnh viễn cái niệm thứ nhất, các Ngài không có niệm thứ hai. Ở trong niệm thứ nhất không có chân vọng, không có tà chánh, không có thị phi, giống như một cái gương chiếu cảnh ở bên ngoài như nhau, rất là rõ ràng, rất là minh bạch, bạn vẫn chưa khởi tâm động niệm. Thế thì chẳng phải là mỗi người đều là như nhau sao? Vậy bạn không phải là Phật thì cái gì là Phật? Chính là lúc ý niệm thứ nhất của bạn, bạn là Phật thật, không phải Phật giả; cái ý niệm thứ hai là đọa lạc rồi, liền biến thành phàm phu. Phiền phức là ở chỗ này. Bạn phải chân thật giác ngộ, bạn mới có thể duy trì cái ý niệm thứ nhất, vĩnh viễn không rơi vào ý niệm thứ hai, bạn sẽ không bị đọa lạc thành phàm phu. Đây chính là công phu mà chúng tôi giảng. Đây là giảng đạo, giảng tánh đức, điều này là tất cả chúng sanh ai cũng đều có đủ. Hơn nữa, ở trong cuộc sống hàng ngày đều sử dụng nó, mỗi ngày đều dùng nó mà không biết.

A Di Đà Phật...

Tập 269

Bạn phải thật sự giác ngộ, bạn mới có thể duy trì được niệm thứ nhất, vĩnh viễn không rơi vào niệm thứ hai, thì bạn sẽ không rơi trở lại thành phàm phu. Đây chính là công phu mà chúng tôi đã nói. Đây là giảng đạo, giảng tánh đức. Điều này là tất cả chúng sanh ai cũng đều có đủ, hơn nữa ở trong cuộc sống hàng ngày đều sử dụng nó, mỗi ngày đều dùng nó mà không biết. Điều mà bạn đã biết chính là tập tánh của bạn, chân tánh thì quên mất rồi, mê mất rồi. Cho nên Phật dạy chúng sanh là dạy điều gì? Khôi phục lại tự tánh mà thôi.

Phật nói lời chân thật, nói lời chân thật trong Kinh Bát Nhã, Phật không độ chúng sanh, bạn vốn dĩ là Phật, không phải Phật giúp cho bạn thành Phật. Bạn vốn dĩ là Phật, Phật chẳng qua chỉ là tăng thượng duyên cho bạn mà thôi. Phật đối với chúng sanh, thực tại mà nói, chẳng có giúp đỡ được điều gì, chỉ tăng thượng duyên mà thôi. Xin nhắc một chút, bạn là tự mình tự giác ngộ, tự mình tu hành chứng quả, cho nên tự ngộ tự độ. Đây là lời chân thật. Phật thật sự là một vị lão sư tốt. Lão sư dạy học trò, học trò thành tựu rồi, học trò tự mình dụng công, tự mình phấn đấu nỗ lực, họ mới có thể thành công, lão sư không có cách giúp đỡ họ. Lão sư chỉ là giúp họ tăng thượng duyên, bản thân họ phải thật hồi đầu, bản thân chịu nỗ lực chịu phấn đấu. Học Phật, thành Bồ Tát, thành Phật cũng là như vậy. Cho nên lão sư rất là khiêm nhường, rất nhã nhặn, bản thân Ngài chẳng có kể công, nhưng mà Ngài đã chỉ bảo cho chúng ta. Sự giúp đỡ này là vô cùng vô cùng to lớn, chúng ta phải biết ơn vô cùng. Nếu như không có sự chỉ bảo của Ngài, chúng ta sẽ vĩnh viễn không giác ngộ, sẽ vĩnh viễn không biết chân tánh của cái niệm thứ nhất, vĩnh viễn mê ở niệm thứ hai, niệm thứ ba, càng mê càng sâu, sâu không thể rút ra được, vĩnh viễn trầm luân trong biển khổ. Phật dạy cho chúng ta phục hồi tự tánh cũng nên làm từ từ. Cho nên Bồ Đề đạo tràng, câu này nếu dùng trong lời hiện tại để nói, là Phật A Di Đà đang ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đào tạo nhân tài, trung tâm dạy học giáo hóa chúng sanh. Trung tâm dạy học này thành lập ở khắp nơi, đối với đại chúng vãng sanh mang đến lợi ích rất là lớn, không cần phải vất vả bôn ba ở chốn xa xôi, đạo tràng ở ngay trước mặt của bạn. Đây là công đức không thể nghĩ bàn.

Đối với chúng ta mà nói, chúng ta rốt cuộc vẫn là ở trong Thế giới Ta Bà, ở trong ngũ trược ác thế. Hiện nay, thế gian này, chư vị có thể thể hội được, trược ác đến cùng cực. Trược là nhiễm ô, ác là tạo ác nghiệp, khởi tâm động niệm đều là tạo nghiệp. Trong xã hội, có người nào khởi tâm động niệm mà không phải là tổn người lợi mình? Điều này thật là kinh khủng. Hoàn toàn sai rồi, quá sai so với chuẩn mực rồi. Thế xuất thế gian đại Thánh đại Hiền đến để nói với họ về chánh pháp, họ nghe không lọt tai. Có một số người, có rất nhiều người là giáo sư đại học, các vị học giả, sau khi nghe rồi thì lắc đầu: Ước vọng, chỉ là ước vọng không xác với thực tế. Cái gì là thực tế? Tổn người lợi mình là thực tế, nghĩ xem có cách nào để tiền của người ta lọt vào trong túi của mình là thực tế. Bạn nói xem có cách nào không? Chúng sanh khó độ, chúng sanh thật sự là mê hoặc điên đảo, đối với chân tướng của vũ trụ nhân sinh thì chẳng biết tý gì.

Nói với họ, họ cũng chẳng tin. Thế gian này, trong nước và ngoài nước, không quản là dân tộc nào, không quản là tín ngưỡng, tôn giáo nào, thấy tiền là sáng mắt. Người nào mà không cầu tài? Cầu tài thì tâm bất chánh, cầu tài thì hành vi sai lầm, điều mà họ đã cầu được họ tự cho là rất thông minh, tôi đã làm quan lớn rồi, có được tài sản rồi, tự cho rằng mình rất thông minh, có tài năng, chẳng ai sánh bằng mình, nhưng trên thực tế, trong con mắt của người thật sự giác ngộ nhìn thì họ đã bị thua lớn rồi. Cái mà bạn đã tìm cầu được, công danh bổng lộc của thế gian này đều là do ở trong mạng của bạn đã có, bởi vì tâm của bạn bất chánh, hành vi bất chánh, cái mà bạn có được đã mất hết phân nửa rồi, thậm chí còn bị mất đi hơn phân nửa. Trong mạng của bạn có mười phần tài sản, nhưng trong đời này bạn chỉ hưởng được có ba hoặc bốn phần, bạn nói xem có đáng tiếc hay không?

Tại sao vậy? Tài sản có trong mạng của bạn không thể hưởng được trọn vẹn rồi. Vì tâm bạn tính điều bất chánh, tâm là dụng tâm bất thiện, thuật là phương pháp sai lầm, thủ đoạn sai lầm, cho nên công danh bổng lộc của bạn bị giảm mất đi. Bản thân họ thì rất là đặc ý, bạn nói xem có cách nào? Cái này gọi là ngu si, là điên đảo, trong Kinh thường nói là điên đảo thất thường.

Thánh nhân dạy người đi là con đường chánh, cái mà bạn đã đạt được, đã hưởng thụ được, cho dù không thể hưởng thụ một trăm phần trăm trong mạng của bạn, có lẽ sự hưởng thụ đã có trong mạng có thể là bảy - tám mươi phần trăm. Nếu như hoàn toàn tin tưởng vào giáo huấn của Thánh Hiền, hoàn toàn làm theo, không những bạn có thể hưởng được một trăm phần trăm, mà còn có thể tăng thêm. Điều này chư vị đọc “Liễu Phàm Tứ Huấn” thì sẽ hiểu được. Bạn nên nghiêm túc mà đọc kỹ, thì bạn sẽ hiểu được. Thế xuất thế gian pháp đều không ra khỏi định luật của nhân quả báo ứng, Phật pháp cũng không thể ra khỏi. Cho nên, Ấn Quang Đại Sư dạy chúng ta: “*Đôn luân tận phận, nhàn tà tôn thành*”.

Tám chữ này quá tuyệt vời. Tám chữ này đầy đủ để giáo hóa tất cả chúng sanh chín ngàn năm thời Mạt Pháp của Thế Tôn, bất luận là tại gia hay xuất gia. Đây thật sự là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc. “*Đôn*” có ý nghĩa là gì? Thành khẩn, chân thành. “*Mục*” là hòa mục. Dùng tâm chân thành của bản thân đối với mọi người, tất cả việc, tất cả vật, cùng với tất cả người, việc và vật sống chung hòa thuận, thì cả thế giới này vĩnh viễn sẽ không có xung đột, thế giới hòa bình, vũ trụ hòa bình, có thể thực tiễn, không phải là không thể thực tiễn. Thực tiễn ở chỗ nào? Thực tiễn từ chính bản thân của chúng ta. Bạn muốn tất cả mọi người đều có thể làm được, điều đó Phật Bồ Tát thành tiên cũng làm không được. Cho nên chỗ uyên bác nhất của Phật pháp, chúng ta khâm phục đến sát đất, đó là Phật pháp không mong cầu người khác, đối với người không yêu cầu, mà chỉ yêu cầu chính mình. Cách dạy bảo này cao siêu, thế xuất thế gian chúng tôi không tìm thấy được. Người nào là Phật Bồ Tát, người nào là thiện tri thức? Ngoại trừ ta ra, thì tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như Lai, đều là Phật Bồ Tát, đều là thiện tri thức. Mỗi một người, việc của họ làm đều là dạy cho chúng ta. Điều thiện mà họ đã làm cùng với điều nói trong Kinh điển là như pháp, thì ta phải

học theo họ, họ đã làm tấm gương cho chúng ta xem. Việc mà họ đã làm là bất thiện, đi ngược lại với điều này, họ đến nói với ta cái này không thể học. Điều là thầy của ta. Thiện có thiện báo, ác có ác báo, họ thị hiện cái quả báo đó cho chúng ta xem.

Lần trước tôi đi đến Hàng Châu. Hàng Châu chúng ta đều biết mộ của Nhạc Phi chôn ở Tây Hồ. Chúng tôi lúc còn nhỏ có đọc được ở trong sách, bức tượng đồng của hai vợ chồng Tần Cối đang quỳ trước mộ của Nhạc Phi. Mọi người đến trước mộ phần của Nhạc Vương cúi người lễ ba lễ, còn đối với bức tượng đồng này thì nhỏ vào một bãi nước bọt, người ác. Vợ chồng của Tần Cối là thầy giáo của chúng ta, là thiện tri thức, họ quì ở chỗ đó là dạy cho chúng ta tuyệt đối đừng học theo họ, họ có phải là thầy giáo không? Nhạc Phi là dạy cho chúng ta mặt tốt, Tần Cối dạy cho chúng ta tránh điều xấu, cả hai đều là thầy giáo tốt. Lúc tôi còn trẻ, vẫn chưa có học Phật, tôi đã hiểu được đạo lý này. Có những đồng nghiệp cấp trên đang ngồi tán gẫu, nói đến Tần Cối, tôi nói với họ rằng Tần Cối hiện giờ đang ở trên trời hưởng phước. Mất của họ trừng lên, con người ác độc này xuống địa ngục thì có, làm sao mà lên trời hưởng phước được? Tôi nói ông ấy đã làm một việc lớn như vậy, anh có biết hay không? Ông ta đã làm chuyện gì? Ngày ngày ông ta ở đó dạy cho mọi người đừng làm người gian, đừng có làm việc xấu, anh nghĩ xem ông ấy đã dạy được bao nhiêu người rồi, công đức này các anh làm sao mà có thể tính đếm được? Cho nên người thiện người ác, cảnh thuận cảnh nghịch, cái nào cũng đều là thiện tri thức, cái nào cũng là chỗ học của Bồ Tát, là Bồ Đề đạo tràng. Vấn đề là bạn biết hay không biết? Trí huệ của chúng ta mở ở chỗ nào? Đức hạnh của chúng ta xây dựng ở chỗ nào? Chính là ở những chỗ này. Chúng ta học được rồi, hàng ngày xem, hàng ngày nghe, ngày ngày tiếp xúc, học biết rồi. Người thiện thị hiện cho chúng ta học, chúng ta nhất định phải học cho tốt. Các hiện tượng ác thị hiện ra, chúng ta đều gọi họ là thị hiện, họ thật sự không phải là ác, họ thật sự là bản tánh thiện, họ chỉ là diễn kịch thôi, một bên là diễn vai thiện, một bên là diễn vai ác. Chúng ta dụng cái tâm này để nhìn thế gian này, để nhìn tất cả mọi người, thì tâm của chúng ta sẽ bình thôi. Chúng ta ở trong cảnh giới thời thời khắc khắc đều đang học hỏi. Họ đang biểu diễn, chúng ta không thể nói đây là người thiện, đây là người ác, không nên có cái tâm phân biệt này. Tâm của chúng ta là bình đẳng, đều là người tốt, đều là Phật, đều là Bồ Tát. Giống như diễn kịch vậy, họ đến biểu diễn, diễn cho mỗi một mình ta xem, độ cho mỗi mình ta, chỉ mỗi mình ta là học trò, cả thầy đều là lão sư. Không những các vị này là lão sư, mà núi sông đất đai, cây cỏ hoa lá, hữu tình và vô tình cả thầy đều là lão sư, sáu trần thuyết pháp.

Thế gian này của chúng ta cùng với Thế giới Cực Lạc có gì khác nhau? Không khác nhau, vấn đề là do bạn có biết hay không biết? Bạn có thể ở trong cảnh giới đó mà sanh tâm hoan hỷ, thường sanh trí huệ, không sanh phiền não, con đường bạn đi là Bồ Tát đạo. Gặp được thiện duyên, cảnh giới tốt thì sanh tâm hoan hỷ, trong tâm hoan hỷ thì sanh tham luyến, phiền não sẽ khởi lên, bạn bị đọa lạc rồi. Ở trong nghịch cảnh ác duyên, bạn sanh tâm sân nhuế, không vui vẻ, bạn lại đọa lạc rồi. Bất luận là ở cảnh duyên nào, đường bạn đi là tam đồ ác đạo, bạn sai rồi. Cảnh giới ở bên ngoài không có

thiện ác, vấn đề là bạn có biết hay không. Người mà biết được thì đi theo đạo Bồ Đề, niệm niệm thành tựu trí huệ, thành tựu đức hạnh, thành tựu tướng hảo. Người mà không biết, bất luận ở cảnh giới nào bạn cũng sanh phiền não, đường bạn đi là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, bạn đi con đường này. Đây là tham sân si. Chư vị nhất định phải nhớ kỹ, tham là đường ngạ quỷ, sân là đường địa ngục, ngu si là đường súc sanh, làm sao mà bạn có thể đi con đường này được chứ? Trái ngược với tham sân si chính là giới định tuệ. Giới định tuệ là Bồ Đề đạo, con đường thành đạo. Đều ở chỗ chúng ta có biết hay không. Cho nên, đừng có chọn sai đường.

Mấy ngày gần đây tôi nghe người ta nói, trên đài truyền hình đã ngưng phát “Kinh Hoa Nghiêm”. Đây là ý kiến của chính phủ. Có người muốn đi gặp chính phủ để đề nghị. Không cần thiết, bạn đã bị cảnh giới chuyển rồi, bạn đã khởi tâm động niệm ở chỗ đó rồi, không tốt. Chính phủ cho phép phát hình là việc tốt, không cho phép phát cũng là việc tốt, chẳng có cái nào mà không tốt. Cho nên tôi nói người người đều là người tốt, sự sự đều là việc tốt. Chúng ta hành Bồ Tát đạo, tất cả chúng sanh đối với việc tu học Phật pháp đều có nhân duyên. Thời tiết nhân duyên chưa đến, không nên miễn cưỡng chút nào cả. Phật dạy chúng ta là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Chúng ta hằng thuận chính phủ, điều này quá tốt. Chính phủ tại sao mà không cho phát hình? Vì họ chưa có nghe qua, chưa có tiếp xúc qua, họ không biết được điều này tốt. Nếu như họ thật sự đã nghe qua, tiếp xúc qua rồi, tôi tin rằng mỗi ngày sẽ phát 24 giờ đồng hồ. Điều này chính là lợi ích thật sự, công đức thật sự. Điều này nhất định phải hiểu được. Nho giáo dạy chúng ta, Nho cùng với Phật là như nhau, cho nên tôi nói Thích Ca Mâu Ni Phật ứng hóa ở Trung Quốc chính là Khổng Tử, Lão Tử, Trang Tử, Mạnh Tử, có ai mà không phải là Phật Bồ Tát? Đều là Phật Bồ Tát ứng hóa ra cả. Phu Tử dạy cho chúng ta ngũ luân bát đức, chúng ta phải nên làm.

Tôi ở trên giảng tòa cũng thường hay nói, đạo đức bắt đầu từ vợ chồng. “Đại đạo triệu đoan hồ phu phụ”, có vợ chồng mới có cha con, mới có anh em, mới có vua tôi, mới có bạn bè, nó chính là nơi bắt đầu. Cổ nhân Trung Quốc đối với hôn nhân cưới hỏi xem trọng vô cùng, lễ nghi vô cùng long trọng, vô cùng rườm rà. Tại sao phải làm như vậy? Nói cho bạn biết không thể dễ dàng ly hôn, cho nên lễ nghi phải long trọng như vậy. Ly hôn chính là phá hoại đạo đức. Hiện nay người xem ly hôn là chuyện rất bình thường, thật ra chúng sanh tạo tác nghiệp tội, tội ly hôn nặng hơn những tội khác. Bạn không chịu nghiên cứu kỹ lưỡng, bạn không biết, nó sẽ phá hoại luân thường đạo đức, làm cho khoảng giữa vũ trụ, ở đây Phật pháp chúng ta nói là tánh đức, làm cho cái gốc của tánh đức bị phá hoại rồi. Bạn nói thử tội này nặng bao nhiêu. Cho nên sự an định của xã hội, hòa bình của thế giới, cái gốc là ở đâu? Ở tại vợ chồng.

Khoảng nửa năm trước, vào tháng 3 tháng 4 năm nay, Đại học Queensland của Úc Châu có một trung tâm nghiên cứu phòng chống xung đột, xúc tiến hòa bình. Trong trung tâm này có khoảng hai mươi giáo sư chuyên môn nghiên cứu vấn đề này. Sau khi sự kiện ngày 9 tháng 11 xảy ra, các vị giáo sư này tập hợp lại với nhau, thảo luận vấn đề xung đột. Họ đã nghiên cứu tám năm, xung đột càng lúc càng nghiêm trọng, số

lượng càng lúc càng nhiều, cho nên nghĩ đến chiến tranh lạnh, chiến tranh nóng không thể giải quyết vấn đề, liền nghĩ đến việc dùng đạo đức, phương pháp dùng tâm thương yêu để mà hóa giải xung đột, xúc tiến hòa bình. Phương pháp này hay. Hiệu trưởng phái hai vị giáo sư thâm niên đến Toowoomba để gặp tôi, nói với tôi về sự việc này của trường. Chuyện này tôi rất là hoan hỷ, tôi nghe xong rất là hoan hỷ. Họ mời tôi cùng với họ tiến hành buổi tọa đàm, tôi rất hoan hỷ, tôi liền đi. Trước tiên là nghe các vị giáo sư báo cáo, sau khi nghe xong tôi liền phát biểu. Sự việc này, thế giới ngày nay, vấn đề mấu chốt quan trọng thật sự là ở chỗ nào, xung đột xuất phát từ chỗ nào? Họ thì không biết được, bao giờ cũng là quan hệ lợi hại được mất giữa các nước dân tộc tôn giáo, họ đều nghĩ đến những điều này. Tôi nói đây không phải là cái gốc của xung đột, muốn hóa giải xung đột từ ở chỗ này thì khó khăn vô cùng. Cái gốc của xung đột là ở chỗ nào? Ở trong gia đình, gia đình là vợ chồng xung đột, cha con xung đột, anh em xung đột, các bạn có nghĩ đến vấn đề này chưa? Sau đó tôi lại nói với họ, đây vẫn là không phải cái gốc thật sự, cái gốc chân thật ở chỗ nào? Cái gốc chân thật sự ở bản thân mình, tự lợi cùng với lợi tha không phải là đã xung đột rồi sao? Khởi tâm động niệm là lợi ích của mình, không nghĩ đến lợi ích của người khác. Cho nên xung đột thật sự, người phương Đông của chúng ta nói, bản tánh xung đột với tập khí, đây mới chính là cái gốc. Người nào không có xung đột? Phật không có xung đột, Bồ Tát không có xung đột. Xin nói lại với chư vị, Thanh Văn, Duyên Giác không có xung đột. Xin nói lại cho dễ hiểu một chút, trong “Kinh Kim Cang” chúng tôi có xem được, Tu Đà Hoàn không có xung đột. Tại sao vậy? Vô ngã tướng. Chỉ cần có ngã, ta và người sẽ đối lập. Đối lập là xung đột rồi. Xung đột là phạm phu, không có xung đột là Thánh nhân. Cho nên chúng ta tu hành là tu ở chỗ nào? Nên đem xung đột ở bên trong nội tâm tiêu trừ. Bồ Đề đạo là nên đi. Bên trong xung đột chính là phiền não tập khí, cùng với tánh đức tự tánh của bạn sẽ sanh ra xung đột.

Điều mà Bồ Tát tu hành là sáu cương lĩnh. Các bạn hãy nghĩ xem, sáu cương lĩnh này của Bồ Tát chính là sáu Ba La Mật. Bồ thí độ tham lam, bố thí và tham lam xung đột với nhau. Trì giới và tạo nghiệp ác là xung đột với nhau, nhẫn nhục cùng với sân hận là xung đột với nhau, tinh tấn cùng với giải đãi là xung đột với nhau, thiền định cùng với tán loạn là xung đột với nhau, bát nhã cùng với ngu si là xung đột với nhau. Sự xung đột này hóa giải xong rồi chính là sáu ba la mật. Xung đột hóa giải không xong, đó là sáu điều phiền não lớn. Chúng ta có hiểu được đạo lý này hay không? Bạn thật sự hiểu được đạo lý này, vậy bạn tu ở đâu? Từ trong nội tâm đem những xung đột này hóa giải cho sạch, sau đó mới có năng lực để giúp đỡ thế gian này hóa giải các vấn đề xung đột. Cho nên sau khi tôi nói chuyện với các vị giáo sư này, tôi có kiến nghị với họ, tôi nói chương trình này nghiên cứu trong giảng đường đại học không có tác dụng, không thể giúp đỡ được xã hội này, không thể nào hóa giải tai nạn. Họ hỏi vậy phải làm cách nào? Tôi nói chương trình này chúng ta phải dùng chương trình giáo học tâm xa. Chương trình giáo học tâm xa của Úc rất là nổi tiếng, dùng mạng lưới internet để dạy học cho mọi người trên toàn thế giới, chúng ta dùng truyền hình vệ tinh để giảng

dạy cho toàn thế giới, tiêu đề trung tâm của chúng ta là tám chữ: “*Cát Hung Họa Phước, Lợi Hại Được Mất*”. Chúng ta chỉ nói trong tám chữ này, nói với toàn thế giới tám chữ này. Nói rõ ràng, nói minh bạch kiếp hung họa phước của xã hội, lợi hại được mất của mỗi người rồi, chẳng có người nào mà không muốn tránh họa cầu may. Nhất định cần người giác ngộ, không giác ngộ không được. Chỉ có số ít người giác ngộ, thì việc hóa giải xung đột của thế giới này không dễ. Cần nhiều người giác ngộ. Cho nên ngày hôm đó tôi nói với các vị giáo sư là bản thân chúng ta cũng có xung đột, thế là họ liền nhíu mày nhưng suy nghĩ không ra. Tôi nói giáo sư đều là rất thanh cao, cuộc sống đều không có giàu sang, nhưng mà các vị đều có tác quyền. Các vị giáo sư đều gặt đầu, mỗi vị giáo sư đều có tác quyền. Tôi nói đằng sau tác quyền của bạn có “*sở hữu bản quyền, đem in sẽ bị truy cứu*”, đó chính là xung đột. Có xung đột, vậy là đúng rồi, tự lợi của ta cùng với lợi tha là xung đột rồi. Chúng ta hôm nay muốn làm công việc hòa bình, trước tiên là phải hóa giải xung đột của bản thân, sau này ở trên sách của bạn đừng có in những chữ đó nữa, nên in là hoan nghênh ấn tống, công đức vô lượng. Chúng ta nên làm tấm gương cho mọi người xem. Các vị giáo sư này rất thông minh, tôi vô cùng kính phục, họ nghe lời của tôi nói đều đáp ứng, bỏ luôn bản quyền. Điều này không dễ dàng. Đồ vật tốt nên cùng với tất cả chúng sanh hưởng chung, làm sao mà có thể giữ riêng chứ? Không thể có cái ý niệm này, cái ý niệm này là sai lầm rồi. Cái ý niệm này, nói lời chân thực, đòi đòi kiếp kiếp chỉ làm giáo sư nghèo mà thôi, không phát tài nổi. Bớ thí tài thì được giàu có, bớ thí pháp thì được thông minh trí tuệ, bớ thí vô úy thì được khỏe mạnh sống lâu. Tôi nói chuyện với họ khoảng 50 phút, Trường đại học liền quyết định mời tôi tham gia vào công tác nghiên cứu đề tài này của họ, mời tôi làm giáo sư. Tôi đồng ý. Hiệu trưởng nói với tôi rất nhiều điều hay.

Cổ đức Trung Quốc nói rất hay, những lời nói này là ở trong Lữ Thị Xuân Thu: “*Phàm sự chi bản, tất tiên trị thân*”. Chúng ta học Phật, đây là đại sự, căn bản ở chỗ nào vậy? Ở chỗ đối trị bản thân. Đây là tổng cương lĩnh. Trị kỳ thân, trị thân chính là giới luật, trong Phật pháp nói chính là giới luật, trong nhà Nho nói chính là lễ. Nhà Nho là lấy lễ trị thân. Lễ là tiêu chuẩn, việc làm lời nói, thân của chúng ta phải hợp với lễ, nhà Phật gọi là giới luật, phải phù hợp giới luật. Đây là tiêu chuẩn, tiêu chuẩn để trị thân.

Họ nói: “*Trị kỳ thân, tất thiên hạ trị*”. Bạn xem, đây là hiệu quả. Nói đến chỗ này, trị giới là vô cùng quan trọng. “*Thành kỳ thân tất thiên hạ thành*”. Thành là cái gì? Thành tựu đức hạnh của bản thân, sự thành tựu này Phật pháp chúng ta nói là chuyển phàm thành Thánh, tu hành chứng quả. Bản thân bạn thành tựu rồi, người trong thiên hạ đều thành tựu. Cái ý nghĩa này rất sâu. Nói đơn giản một chút, bạn đã làm một tấm gương cho xã hội đại chúng, đã làm một tấm gương tốt, người thông minh sẽ học theo bạn, bạn là tấm gương của họ, họ sẽ học theo bạn. Trong Phật pháp nói là người có duyên, Phật không độ người không có duyên, người có duyên thì họ nhìn ra được, họ sẽ học theo bạn. Người này là đáng được độ.

Cho nên cuối cùng Ngài nói là: “*Vi thiên hạ giả*”, phải nghĩ cho tất cả chúng sanh. Chúng ta bắt đầu làm từ đâu? Không phải ở chúng sanh mà là ở bản thân mình. Những lời nói này cùng với lời của Phật không khác nhau. Quyển sách Lữ Thị Xuân Thu này thành tựu vào những năm đầu của triều Hán, lúc đó Phật pháp vẫn chưa truyền đến Trung Quốc. Ở trong xã hội này của Trung Quốc không phải là không có Thánh Hiền, cùng với Phật pháp chẳng có khác nhau, cho nên phạm sự chi bản, chính xác là ở tại bản thân mình. Bản thân mình không thành tựu, lại muốn thành tựu người khác, ở trong Kinh Phật thường nói: “*Vô hữu thị xú*”. Cho nên quan niệm về luân lý nhất định phải thiết lập, nhất định phải tuân thủ. Có thể tuân thủ quan niệm luân lý, bạn chính là Phật Bồ Tát ở thế gian này đang biểu diễn vai chánh diện. Hiện nay mọi người đều vứt bỏ đi, đều không hiểu được, làm sao có thể khôi phục lại sự dạy bảo của Thánh Hiền? Phải tự bản thân mình làm, nói thì không có tác dụng. Nói xong mà bản thân làm không được, người ở bên cạnh bạn cười mà nói: “*Bạn nói được mà làm không được, người ta sẽ không học theo bạn, người ta sẽ phập phồng lo sợ bị mắc bẫy, bạn đang gạt tôi*”. Nếu thật sự đó là việc tốt thì bạn nhất định phải làm được. Nếu như tỉ mỉ mà quan sát lại, điều bạn đã làm cùng với điều bạn đã nói hoàn toàn trái ngược nhau, vậy là tín tâm của họ hoàn toàn tan biến mất, ngoài mặt đối với bạn lễ độ, sau lưng thì phê bình bạn chẳng có chút giá trị gì, bạn đang lừa dối tất cả chúng sanh. Cái tội này vẫn còn nhỏ, lừa dối chư Phật Bồ Tát, cái tội này rất nặng. Chư Phật bồ tát không có ở trước mặt, chúng ta xem chư Phật Bồ Tát quá ngây ngô, đối với Bồ Tát bằng tượng đất này bạn có ý đồ lừa dối Ngài, bạn hãy nghĩ xem tâm của bạn thật đáng sợ dường nào. Cho nên, luân lý nhất định phải tuân thủ. Đây là ở trong Phật pháp Đại thừa của Trung Quốc, học tập Phật pháp, nhất định là trước tiên học Tiểu thừa, sau đó học Đại thừa. Trong giới Kinh nói rất hay: “*Không học Tiểu thừa trước khi học Đại thừa thì không phải đệ tử Phật*”. Đây là lời của Thế Tôn nói.

Ở Trung Quốc có thể nói, từ khoảng giữa đời Đường thì không có người học Tiểu thừa nữa, nguyên nhân là gì vậy? Nho và Đạo thay thế rồi. Các đồng tu học Phật, bất luận là tại gia hay xuất gia, đều có căn bản của Nho học, có căn bản của Đạo học, Nho và Đạo đủ để thay thế Tiểu thừa, điều này có thể, cho nên Đại thừa Trung Quốc rất phát triển, tu học Đại thừa thành tựu vô cùng rực rỡ, trong lịch sử của thế giới đều tìm không thấy. Sự thành tựu thù thắng như vậy là có nguyên nhân. Ngày nay chúng ta đã mất Nho gia rồi, Đạo cũng mất luôn, Tiểu thừa cũng không học nữa, pháp Đại thừa không có nền tảng, cho nên bạn không thể thành tựu, nguyên nhân ở tại chỗ này. Điều này chúng ta nhất định phải hiểu.

Tu học Tiểu thừa, chúng ta y theo lời của Ấn Quang Đại sư dạy bảo là đủ rồi. Từ trong Liễu Phàm Tứ Huấn thật sự biết được nhân quả báo ứng, đó là giáo dục nhân quả. Từ trong Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, chúng ta học được tiêu chuẩn thiện ác, cái gì là thiện, cái gì là ác, tiêu chuẩn tìm được rồi. Tìm được tiêu chuẩn, mỗi ngày kiểm điểm phản tỉnh, chuyển ác thành thiện, dùng cái tiêu chuẩn này. Ở trong An Sĩ Toàn Thư,

ngoài việc tỉ mỉ tăng cường nhận thức tiêu chuẩn này ra, cuối cùng là khuyên chúng ta niệm Phật cầu sanh tịnh độ, cuối cùng vẫn là trở về với Tịnh tông.

Bát đức: Hiếu - đễ - trung - tín - lễ - nghĩa – liêm - sĩ, tám chữ này luôn luôn đề ở trong tâm. Chúng tôi gần đây đã in một bộ sách, là sách xưa in lại: “Bát Đức Tu Tri Tiết Yếu”. Hiện giờ ở Úc Châu chúng tôi mời lão sư ở bên đó giảng giải, mỗi ngày đều giảng. Nội dung đều là những câu chuyện trong lịch sử, là nhân vật nào, họ làm sao mà tận đạo hiếu, huynh đệ họ làm sao mà yêu thương nhau, họ làm sao vì xã hội, vì đất nước mà tận trung, đối với bạn bè, với mọi người nói điều nghĩa. Lấy những điều này làm tấm gương, chúng ta phải học tập theo họ. Quyển sách này số lượng in ra cũng không ít, từ chỗ này có thể lưu thông.

Tiêu chuẩn tu học Phật pháp, chúng ta không thể rắc rối quá. Rắc rối thật sự thì không thiết thực, học không được. Cho nên chúng tôi chỉ lấy tam phước lục hòa, tam học lục độ, thập đại nguyện vương, năm khoa mục này. Năm khoa mục này nhớ kỹ, năm khoa mục này chúng tôi đều đã giảng giải tường tận qua rồi, điều quan trọng là chúng ta chăm chỉ nỗ lực để học tập.

Đây là đại ý trong đề mục Bồ Đề đạo tràng. Bây giờ chúng ta xem Kinh văn, xem Kinh văn sẽ dễ hiểu.

Kinh văn: “Hựu kỳ đạo tràng, hữu Bồ Đề thọ, cao tứ bách vạn lí, kì bản chu vi, ngũ thiên do tuần, chi diệp tứ bố, nhị thập vạn lí”.

Đây là một đoạn, nói về lượng của cây Bồ Đề, cái cây này to bao nhiêu, cao bao nhiêu, lớn bao nhiêu. Ở trong đây, lời của đại đức xưa đã nói, đã giải thích, cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở trong chú giải đều có trích dẫn, các vị có thể xem thử. Đối với lời của Phật đã nói ở trong Kinh, điều sợ nhất là người không biết học. Người mà không biết, thì vọng tưởng phân biệt chấp trước vô cùng nghiêm trọng. Họ nếu tưởng tượng cái cây này cao 400 vạn dặm, trên quả địa cầu này đương nhiên là không thể nào, đại khái từ quả địa cầu đến mặt trăng vẫn chưa đến 400 vạn dặm, cái cây đó có thể gác làm một cây cầu, làm sao mà có cái cây cao như vậy? Nếu như xem ở trong những Kinh khác, như là trong “Quán Kinh” nói Phật A Di Đà ở Thế giới Tây Phương tướng thị hiện cao 60 vạn ức na do tha hằng hà sa số do tuần, vậy là tướng của Phật quá lớn, đến thế giới này của chúng ta, e rằng Phật đứng ở chỗ này, trên đỉnh đầu đã đụng hệ ngân hà rồi. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở trong mấy câu cuối này nói rất hay, ông nói có chỗ cao thấp cùng với tất cả các Kinh nói đều là không giống nhau, bạn nên biết rằng trong “Hoa Nghiêm” huyền môn, nếu như bạn mà hiểu được, huyền môn trong “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói rộng hẹp tự tại, bạn liền nhập vào cảnh giới không chướng ngại, cho nên ở trong đó nói cao thấp, nói xa gần đều có nghĩa thú biểu pháp ở bên trong, không thể cho là thật. Kinh Phật thật khó hiểu, thật sự là khó ở chỗ này. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói rất là thấu triệt.

“Bồ Đề thọ”, chúng ta giải thích là xây dựng cao thọ giáo dục phá mê khai ngộ. “Tứ bách vạn lí” cùng với “ngũ thiên do tuần, hai mươi vạn lí” phía dưới có thể xem như

là phạm vi ảnh hưởng dạy học của Ngài. Chúng ta có cách nhìn như vậy, thì vấn đề này liền sẽ được giải quyết. Nếu bạn nói tứ bách vạn lí có thể giảng thông suốt, đài truyền hình vô tuyến của chúng ta ngày nay tháp phát sóng tuy không cao, nhưng mà sóng phát ra rất là cao, tứ bách vạn lí vẫn chưa dừng lại. Xác thực là sóng vô tuyến điện của chúng ta ngày nay có thể thăm dò đến những hành tinh ở trên thái dương hệ, kính viễn vọng vô tuyến điện có thể nhìn đến sao Hỏa, có thể nhìn đến sao Kim. Đài phát sóng của chúng ta không có cao đến như vậy, chỗ mà sóng điện đi đến đó chính là độ cao. Phạm vi của sóng điện là khoảng rộng của nó, đó chính là chu vi của nó, giống như “*chi diệp tứ bố, nhị thập vạn lí*”. Cho nên bạn từ ở chỗ này mà thể hội, bạn phải thật sự được thọ dụng, bạn phải thật sự thoát khỏi vọng tưởng phân biệt chấp trước. Vọng tưởng phân biệt chấp trước là chướng ngại, chướng ngại trí tuệ của bạn.

Chúng ta hiểu được đạo lý này, bây giờ là thế kỷ 21, điều này tôi đã nói rất nhiều, đạo tràng của thế kỷ 21 tuyệt đối không phải là tự viện miếu đường, không phải nơi chôn như vậy, mà là nơi chôn như thế nào? Chắc chắn là đài truyền hình vệ tinh, chúng ta phải xây dựng đạo tràng như vậy. Trên quả địa cầu này xây một đạo tràng là đủ rồi, người của cả thế giới đều được độ. Cách nhìn của tôi hiện nay, cách nghĩ của tôi khoảng năm năm sau, tiếp nhận cái màn bạc chiếu phim chính là chiếc tivi, có thể giống như là một cái thẻ đặt ở trong lòng bàn tay của bạn, bất luận là khi ở chỗ nào, tin tức phát thanh trên toàn thế giới bạn đều có thể nghe được hết. Điều này vô cùng khả thi. Hiện giờ dùng điện thoại trực tiếp thì đã có rồi, màn ảnh nhỏ của điện thoại di động có thể trực tiếp, trong lúc gọi điện thoại, cùng với bạn bè ở nước ngoài nói chuyện, hình của người ở bên đó có thể nhìn thấy, cho nên tôi dự đoán năm năm sau, thiết bị thu nhận truyền hình kích thước nhỏ này, nhất định là ở trong lòng bàn tay của bạn, muốn nghe Kinh không cần phải đến chỗ này nữa, ở chỗ nào cũng đều nghe được, ở chỗ nào có cảnh đẹp, núi sông đẹp, du sơn ngoạn thủy, một mặt thì nghe giảng Kinh, một mặt thì ở đó tụng Kinh niệm Phật. Muốn đọc Kinh gì, nếu như đài truyền hình này giảng rất là đầy đủ, tam tạng 12 bộ hết thảy đều dùng tần số phát đi, bạn muốn tụng Kinh, trong lòng bàn tay của bạn có thể nhìn thấy bộ Kinh đó, bạn tụng theo. Bạn muốn nghe giảng, vào lúc có pháp sư đại đức giảng Kinh. Thế giới này của chúng ta cùng với Thế giới Cực Lạc cũng chẳng có khác nhau nhiều. Cho nên, không nên tốn nhiều tiền oan uổng như vậy để xây đạo tràng, đem tiền chôn xuống dưới đất. Chôn xuống dưới đất rồi rất đáng tiếc. Việc này không có đáng, nhưng mà không có khoa học kỹ thuật cao. Điều này là cần thiết. Sau khi khoa học kỹ thuật cao phát triển, đây là một thời đại có tính cách mạng, chúng ta nhất định phải biết được, nhất định phải hiểu được, phải phối hợp được. Ý nghĩa ở dưới đây đặc biệt nổi bật hơn:

Kinh văn: “Nhất thiết chúng bảo, tự nhiên hợp thành, hoa quả phu vinh, quang huy biến chiếu”.

Phía dưới đây là sự trang nghiêm hiện ra ở trên cây:

Kinh văn: “Phục hữu hồng lục, thanh bạch chư ma ni bảo, chúng bảo chi vương, dĩ vi anh lạc, vân tụ bảo tọa, sức chư bảo trụ, kim châu linh đặc, châu táp điều gian, trân diệu bảo võng, la phú kỳ thượng.

Bảo võng ở đây giống như hiện tại chúng ta nói thiên tuyến, nó là hữu hình. Vô hình chính là sóng điện. Thực tại mà nói, hiện giờ trên quả địa cầu này của chúng ta, không nói sóng điện khác, hiện tại trên tay của mỗi người đều cầm điện thoại di động, sóng điện này đan xen với nhau thành bảo võng. Cho nên chư vị từ ở chỗ này tỉ mỉ mà thể hội, trong Kinh văn này có diệu nghĩa vô tận. Bạn tỉ mỉ mà thể hội thì bạn có thể nhận thức được, có thể thể hội được, sau đó biết được làm thế nào để học tập.

Kinh văn: “Bách thiên vạn sắc, hõ tương ánh sức, vô lượng quang viên, chiếu diệu vô cực, nhất thiết trang nghiêm, tùy ứng nhi hiện”.

Cho nên khoa học kỹ thuật phát triển đôi với việc giảng giải Phật pháp lĩnh hội tu hành thể hội đã giúp đỡ rất nhiều. Chúng ta phải hoan nghênh việc phát triển của khoa học. Khoa học kỹ thuật càng phát triển, Kinh điển của chúng ta càng dễ giảng, càng dễ dàng hiểu được, dễ dàng thể hội, ở nơi đây này có thể học được rất là nhiều thứ.

Thời gian đến rồi, hôm nay chúng tôi giảng đến chỗ này,

A Di Đà Phật...

Tập 270

Khoa phán đoạn nhỏ thứ ba: “Thuyết pháp lợi sanh”. Cái này phân thành hai đoạn nhỏ, đoạn nhỏ thứ nhất là “thọ thuyết pháp”. Xin xem Kinh văn.

Kinh văn: “Vi phong từ động, xuy chư chi điệp, diễn xuất vô lượng, diệu pháp âm thanh. Kỳ thanh lưu bố, biến chư Phật quốc, thanh sương ai lượng, vi diệu hòa nhã. Thập phương thế giới, âm thanh chi trung, tối vi đệ nhất”.

Ở chỗ này nói ra sáu trần thuyết pháp, cuối cùng là họ nói ra những pháp gì vậy? Có thể nói không có pháp nào mà không nói, mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai vì tất cả chúng sanh mà diễn thuyết vô lượng vô biên pháp môn, ở trong cây trong gió cũng có thể nghe được. Không những có thể nghe được, mà còn có thể thấy được. Phía sau bộ Kinh có nói đến, “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật” thì nói càng rõ ràng hơn nữa. “Quán Kinh” là phần tài liệu bổ sung cho “Kinh Vô Lượng Thọ”, bản Kinh có chỗ nào chưa nói rõ, “Quán Kinh” đều đã bổ sung đầy đủ rồi. Cho nên chúng ta muốn biết Thế giới Tây Phương Cực Lạc, hiểu rõ Phật quốc độ, thì tam Kinh nhất định phải đọc thuộc.

Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã nói cho chúng ta, đoạn này là nói rõ cây cối ở Thế giới Tây Phương có thể diễn thuyết diệu pháp, lợi ích không thể nghĩ bàn. Chúng ta nghĩ xem, cây ở thế gian này của chúng ta có biết diễn thuyết diệu pháp hay không? Biết! Chỉ có bản thân chúng ta là không biết. Nếu mà chúng ta biết, quốc độ

này cùng Tây Phương vốn dĩ không hai. Vô cùng đáng tiếc, bản thân chúng ta đã mê quá sâu, quá nặng. Cho nên giống như Tây Phương Cực Lạc Thế giới chánh trang nghiêm như vậy, ở nơi này của chúng ta thì hoàn toàn không thấy được. Sự việc này là có thật, không phải là giả.

Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa khi còn tại thế, có đệ tử hỏi Ngài, thưa Thế Tôn, báo độ của Ngài chẳng lẽ là như vậy sao? Tại sao không bị đọa với chư Phật Như Lai vậy? Mặt thua kém của Ngài quá nhiều. Thích Ca Mâu Ni Phật mỉm cười, dùng bàn chân, Phật thông thường là hay ngồi kiết già, Ngài liền bỏ chân xuống, bàn chân vừa chạm đất, lúc đó hoa cỏ cây cối trên mặt đất này liền biến thành bảy báu. Mọi người kinh ngạc vô cùng, thì ra báo độ Thế Tôn chẳng thua kém A Di Đà Phật. Phật vì đại chúng hiện bày ra một lúc. Thì ra chúng ta sống trong uế độ, Thích Ca Mâu Ni Phật ở trong Tịnh độ, cùng sống ở nơi như nhau nhưng sự thật là chẳng giống nhau. Tại sao mà không giống nhau vậy? Ở chỗ này chúng ta thật sự thể hội, tướng là giả, không phải là thật. Nếu là thật thì tại sao có thể thay đổi, làm sao mà có hai hình dáng? Tướng là từ nơi nào đến? Tướng từ tâm tướng sanh, nguồn gốc của tướng là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Đây là nhất chân pháp giới. Nguồn gốc của hình tướng.

Chúng ta hiện giờ đã thấy sự biến đổi của tướng, tướng đã thay đổi. Tại sao lại thay đổi vậy? Là do vọng tưởng phân biệt chấp trước của bản thân chúng ta. Cái này gọi là vọng tâm. Vọng tưởng của chúng ta đã đem nhất chân pháp giới biến thành mười pháp giới, ở trong mười pháp giới biến thành hoàn cảnh cuộc sống hiện tại của chúng ta. Từ tâm tướng sanh. Đạo lý này thật là quá sâu. Nhưng cho dù pháp có biến đổi thế nào, cảnh giới của Như Lai cũng vậy, cảnh giới của Bồ Tát cũng vậy, cảnh giới của cõi trời, thậm chí là cảnh giới của địa ngục, ngạ quỷ không giống nhau, hoàn toàn không giống nhau, chúng tôi muốn hỏi, lục trần có thuyết pháp hay không? Vẫn có thuyết pháp. Lục trần thuyết pháp xưa nay chưa hề thay đổi, cho dù bạn có thay đổi thế nào, lục trần vẫn đang thuyết pháp. Chỉ có người bị mê hoặc mới không biết, người giác ngộ thì họ biết, người giác ngộ đều có thể nhìn thấy. Thế giới Tây Phương không có người bị mê hoặc, tất cả mọi người đều giác ngộ, cho nên Thế Tôn ở chỗ này đặc biệt tán thán lục trần thuyết pháp ở Cực Lạc Thế giới làm đại biểu. Ý nghĩa của thọ là bao hàm nghĩa thực sự đã nói qua với chư vị ở phía trước rồi.

Chúng tôi dùng cảnh giới của “Hoa Nghiêm” để đọc bộ Kinh này nhất định là chính xác. Tại sao vậy? Thời kỳ Càn Long của Triều Thanh, cư sĩ Bàn Tế Thanh, đây là một vị đại đức nhà Phật của chúng ta, không phải là một người thông thường. Ngài nói với chúng ta “Kinh Vô Lượng Thọ” chính là trung bản của “Kinh Hoa Nghiêm”. Trước đây chưa có người nào nói. Lời nói này có chính xác hay không vậy? Chính xác vô cùng. Rất là tiếc chúng ta không nói được lời này. Tại sao nói không được vậy? Chưa nhập vào cảnh giới. Cực Lạc chính là Hoa Tạng, Hoa Tạng chính là Cực Lạc, cho nên Ngài mới đem “Hoa Nghiêm”, “Vô Lượng Thọ” cùng với tiểu bản “Kinh A Di Đà” xem thành một bộ. Kinh văn dài ngắn không như nhau, nghĩa lý của cảnh giới được nói trong Kinh không có sự khác nhau. Một bộ thì nói đơn giản, một bộ thì nói tường

tận. “Hoa Nghiêm” thì nói tường tận, “Kinh Vô Lượng Thọ” thì nói đơn giản, “Kinh A Di Đà” thì lại nói đơn giản hơn nữa. Tu hành càng đơn giản thì càng tốt, dễ dàng thọ trì. Nhưng chúng ta phải nhận thức, phải hiểu được, càng tường tận thì càng tốt. Đạo lý này chúng ta phải biết. Đã biết ba bộ Kinh này hoàn toàn là giống nhau, điều đã nói là một chuyện, đọc xong “Hoa Nghiêm”, tiếp tục xem “Kinh Vô Lượng Thọ”, ý nghĩa này thì không như nhau. Cho nên phía trước tôi đã giới thiệu với các vị, thọ chính là thiết lập, là dựng nên. Danh từ của chúng ta ngày nay gọi là xây dựng, là gây dựng. Thế giới Tây Phương Cực Lạc xây dựng nên mọi sự mọi vật, chẳng có cái nào mà không dạy học.

Chúng tôi ở nước Mỹ, ở Canada, chúng tôi thấy trường đại học ở bên đó, đại học của thành phố, mỗi trường đại học là một thành phố. Lúc chúng tôi đi tham quan, cảm nhận rất sâu sắc, nhưng vẫn không thể nào so được với Thế giới Cực Lạc. Cực Lạc Thế giới là đại học của quốc gia, không phải là đại học của thành phố, cả thế giới chính là một trường đại học, một trường đại học vô cùng hoàn chỉnh. Thế gian này của chúng ta nếu mà đem đi so sánh, gọi là châu chấu mà đem so với voi. Ở trong trường đại học đó, bất luận là học một chương trình nào, cuối cùng đều cũng thành vô thượng đạo. Ở trong “Kinh Kim Cang”, Thế Tôn nói với chúng ta, pháp môn là bình đẳng, không có cao thấp. Đến Cực Lạc Thế giới bạn mới thật sự nhìn thấy, cho dù bất kỳ pháp môn nào cũng vậy, đều có thể thành vô thượng đạo, cho nên hai bên phải tôn trọng lẫn nhau, tán thán lẫn nhau, nhất định là không hủy báng đố kỵ lẫn nhau. A Di Đà Phật hằng thuận chúng sanh, chúng sanh thích học bất kỳ pháp môn nào, Ngài liền giúp đỡ cho học pháp môn đó.

“*Vi phong từ động*”, đây chính là nói hoạt động của chúng ta, hoạt động của sự giáo học. Giáo học, thông thường chúng ta nói trên nguyên tắc, ngôn giáo, điều này các vị dễ hiểu. Ngoài ngôn giáo ra còn có thân giáo, so với ngôn giáo thì thân giáo quan trọng hơn. Thân giáo là dùng tướng biểu diễn, làm cho bạn xem. Nền tảng của thân giáo và ngôn giáo là ý giáo. Chư Phật Như Lai niệm niệm đều là hy vọng tất cả chúng sanh nhanh chóng chứng được quả vị Phật vô thượng, hy vọng vô cùng tha thiết, đối với tất cả chúng sanh hy vọng bình đẳng. Đây là tâm Phật, chúng ta có thể thể hội được. Phật lấy tâm chân thành (nhà Nho nói là tâm chí thành) đối với khắp hư không pháp giới tất cả chúng sanh. Nếu như chúng ta có thể thể hội, cái tâm biết ơn của bạn mới có thể sanh ra. Ở thế gian này, người nào đối với ta tốt nhất? Người nào quan tâm ta nhiều nhất? A Di Đà Phật, chẳng có ai có thể bì với Ngài. Sự quan tâm lo lắng của A Di Đà Phật xưa nay chưa từng gián đoạn, nhưng có bao nhiêu người biết được tâm tư của A Di Đà Phật? Có bao nhiêu người biết được lòng yêu thương của A Di Đà Phật đối với chúng ta? Ở trong Kinh Phật nói Bồ Tát nhị địa biết. Đây không phải là Bồ Tát thông thường, điều này được nói trong Luận Đại Trí Độ, Bồ Tát nhị địa tri ân báo ân. Triệu Phác Lão tả bốn cái chữ này, hiện nay chúng tôi in ra rất nhiều, tri ân báo ân. Tri ân báo ân là Bồ Tát nhị địa. Hiện giờ chúng ta là nhị địa tương lai, chúng ta đã đọc ở trong Kinh, thậm chí ở bản thân cũng có thể nói rõ ràng mạch lạc, có thật sự biết ơn hay

không? Thật sự là không biết. Nghe nói, lão sư đã dạy ta như vậy, cha mẹ đã dạy ta như vậy, bản thân thì không chịu nghe theo, nhị địa Bồ Tát nhập cảnh giới, tự thân cảm thọ, cho nên phải gọi là tri ân báo ân.

Tất cả mọi hoạt động, vi phong từ động chính là tất cả các hoạt động của Thế giới Tây Phương Cực Lạc biểu hiện ở chỗ nào? Biểu hiện ở chỗ chi diệp. Chúng ta hiểu được ý nghĩa của “chi diệp” là ở việc giáo học của mỗi bộ môn. Dùng lời lẽ hiện đại của chúng ta mà nói, ở trong mỗi một môn học, mỗi một môn học ở trong trường là chi diệp, ngành học là chi, môn học đó chính là diệp, bởi vì môn học không giống nhau. Chi diệp ở trong Phật pháp ý là nói điều gì? Pháp môn, 84 ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. Vô lượng pháp môn là chi diệp. Cho nên, diễn xuất vô lượng diệu pháp âm thanh, câu nói này thì bạn hiểu rồi. Diễn là làm được, cho dù pháp môn nào cũng đều áp dụng. Áp dụng ở tại đâu? Áp dụng trong số học trò tu học pháp môn này. Học trò chính là Bồ Tát. Bồ Tát đều làm được, đều áp dụng được. Đến Bồ Tát địa thượng (chúng ta hôm nay nói địa thượng ý là nói Bồ Tát địa thượng Biệt giáo, Viên giáo chính là Bồ Tát sơ trụ), một pháp môn thành tựu thì tất cả các pháp môn thành tựu. Điều này là không thể nghĩ bàn. Cho nên Ngài hiện tướng, mọi người đều đã nghe nói qua, Phật có vô lượng tướng, tướng có vô lượng hảo. Làm sao mà biết có vô lượng tướng? Vốn là tướng của vô lượng pháp môn, đều ở nơi thân của bạn biểu hiện ra. Điều này thật sự là khó hiểu, chúng tôi xin nói lại một cách dễ hiểu hơn, nói một cách đơn giản cho mọi người dễ hiểu, cách nói của Nho gia cùng chúng tôi là ngũ luân thập nghĩa, biểu diễn ở nơi nào? Toàn thân ta. Đồng tu tại gia, bạn đối với người bạn đời của bạn, bổn phận của bạn là người chồng; đối với con cái của bạn, bổn phận của bạn là người cha; đối với cha mẹ của bạn, bổn phận của bạn là con cái; đối với anh chị em của bạn, bổn phận của bạn là huynh trưởng; đối với hàng xóm lân cận của bạn, bổn phận của bạn là bạn bè; trong công việc của bạn, đối với cấp trên của bạn, bổn phận của bạn là cấp dưới; đối với cấp dưới của bạn, bổn phận của bạn là lãnh đạo. Bạn hãy nghĩ xem, một người trong một ngày, từ sáng đến tối, mười loại bổn phận đều có đầy đủ hết. Mỗi một bổn phận phải làm tròn nghĩa vụ, chính là trách nhiệm bạn nên làm tròn. Bổn phận làm cha mẹ của bạn, đối với con cái phải trìu mến, cha hiền; đối với cha mẹ của bạn, bạn phải hiếu thuận. Cha hiền thì con hiếu; anh thương em kính, bạn bè tin tưởng, vua tôi có nghĩa, vua hiền thần trung, thế thì không phải là mọi thứ đều làm tròn rồi sao? Từ sáng đến tối, tất cả đều biểu hiện hết rồi.

Diễn xuất vô lượng diệu pháp âm thanh, bạn có thể lãnh hội được rồi, chính ở trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta. Bồ Tát ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc biết biểu diễn, chúng ta cũng biết biểu diễn, cho nên vấn đề là chúng ta có biết hay không. Ngũ luân thập nghĩa, hiếu đễ trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, tất cả đều áp dụng trong cuộc sống của ta. Cả cuộc đời này của ta diễn xuất đạo đức nhân nghĩa vô lượng vô biên. Người thế gian chúng ta, thực tế mà nói, bạn nói là họ không biết diễn là bạn hoàn toàn sai lầm rồi. Họ cũng biết diễn, họ diễn rất nhiều, cũng là vô lượng vô biên pháp môn. Pháp môn gì vậy? Ngũ nghịch thập ác, họ đang diễn những điều này. Các bạn thử xem, các

tiết mục của truyền hình hiện nay (tôi thì mấy chục năm nay không có xem truyền hình, tình cờ thì có xem một chút, có người mở truyền hình vô tình xem một chút), bên trong đang diễn cái gì vậy? Sát đạo đâm vong. Họ cũng đang biểu diễn, họ biểu diễn là mê mất tự tánh, chính là diễn xuất những thứ này. Giác ngộ tự tánh, thì điều họ diễn là đạo đức nhân nghĩa, điều mà thánh nhân thế gian đã dạy. Không phải là diễn vai chánh mà là diễn vai phản diện, tất cả đều đang diễn. Cho nên khi bạn đọc đoạn này, diễn xuất vô lượng diệu pháp âm thanh, thế gian này của chúng ta không có hai dạng, bạn vừa nhìn liền hiểu ngay, hết thấy đều như vậy. Nhưng Thế giới Cực Lạc thù thắng hơn thế giới chúng ta, hơn nữa đều là mặt tốt, không có mặt tiêu cực.

Thế giới Tây Phương không có người ác. Tâm hạnh bất thiện không thể đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc được. Điều này nhất định phải biết. Ở phía trước tôi đã giới thiệu tỉ mỉ cho các vị rồi, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là một đất nước mới kiến tạo, lịch sử của đất nước này thì không quá lâu xa. Nếu lịch sử đã lâu xa, thì sẽ có cư dân bản địa, điều này rất khó làm. Đây là đất nước mới thành lập, Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta, A Di Đà Phật đến nay vừa được mười kiếp, thời gian không dài, đất nước mới thành lập. Lúc đầu ở chỗ này chưa có người ở, người từ nơi nào đến vậy? Điều là từ nơi khác di dân đến. Vãng sanh đều là di dân. Di dân là do A Di Đà Phật tuyển chọn kỹ càng, điều kiện để hạn chế thì rất nhiều, bạn mà không đáp ứng được điều kiện của Ngài thì Ngài không thu nhận bạn. Điều này quá hay. Nếu mà đất nước này là của Thích Ca Mâu Ni Phật thì không có cách nào thực hiện được, tại sao vậy? Vì ở thế giới này có dân bản xứ, bạn không thể chọn lựa, chẳng có cách nào để chọn lựa. Thế giới Tây Phương là đất nước mới thành lập, cho nên dễ thực hiện, chọn lựa kỹ càng. Người được chọn lựa tâm địa đều là thanh tịnh lương thiện, bạn mới có thể đi đến đất nước đó của Ngài. Nếu như tâm địa chúng ta không thanh tịnh, không lương thiện, với cái tâm cầu may thì bạn không thể vãng sanh. Tại sao vậy? Cái tâm này không tốt, bởi vì Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu ở nơi này đều là chư thiện thượng nhân câu hội một nơi. Mức độ thấp nhất của thượng thiện ở đây là thượng phẩm thập thiện. Cái gì được gọi là thượng phẩm thập thiện? Thập thiện nghiệp đạo phải làm được một trăm phần trăm, làm tròn mới được gọi là thượng thiện, chín mươi chín phần trăm cũng không được tính là thượng thiện. Thượng thiện là thập thiện nghiệp đạo nhất định phải làm tròn, người như vậy phát nguyện vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc mới được, mới có thể được sanh Tịnh độ. Lời tôi nói với mọi người đều là thật, là lời chân thật, nhất định không dối gạt bạn. Tương lai bạn niệm Phật không thể vãng sanh không được trách tôi. Lời của tôi nói rất là rõ ràng, tôi không có dối gạt bạn.

Thập thiện nghiệp đạo làm được thượng thiện, đó chính là trong Kinh đã nói, trong “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” có một đoạn nói rất là đặc sắc: “*Phật cáo Long Vương*”. Tại sao lại dùng Long Vương để đại diện vậy? Trong lúc tôi giảng Kinh đều có nói tường tận, Long là giỏi về biến hóa, biến rất là giỏi, đại diện cho hành vi tâm lý của con người ở thế gian này thiên biến vạn hóa, bản thân thì không biết, cho nên dùng

Long Vương làm đại diện. Vị Long Vương này là Sa Kiệt La Long Vương. Sa Kiệt La là nước biển mặn. Nước biển mặn, các vị hiểu được biển khổ, ở trong biển khổ chúng sanh thường thay đổi, bày tỏ cái ý này, chính là thế gian này của chúng ta. Lời của Phật nói với chúng ta rất là quan trọng. Ngài nói: **“Bồ Tát có một pháp (một pháp, bạn thấy quá thật đơn giản, thật đơn thuần) có thể liả đoạn tất cả sự khổ của thế gian”**. Câu này thật tuyệt vời. Tất cả thế gian không những bao gồm sáu nẻo, mà còn bao gồm chín pháp giới, không những bao gồm Thế giới Ta Bà, mà còn bao gồm vô lượng vô biên thế giới chư Phật. Một pháp này là gì? **“Thường niệm thiện pháp”** (ở trong tâm có thiện pháp. Thiện pháp này chính là thập thiện nghiệp đạo. Trong tâm có thiện pháp, niệm niệm đều chẳng rời xa), **“tư duy thiện pháp”** (tư duy là khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm đều tương ứng với thập thiện nghiệp), **“quán sát thiện pháp”** (quán sát là hành vi, tất cả mọi tạo tác cũng đều tương ứng với thập thiện nghiệp đạo, thập thiện nghiệp đạo biến thành tư duy của bạn, kiến giải của bạn, hành vi trong cuộc sống của bạn, tất cả bạn đều thực hiện, vậy là thiện pháp của bạn thật sự là niệm niệm tăng trưởng, như vậy mới có thể được thượng phẩm thập thiện), **“không để một chút bất thiện xen tạp”** (câu cuối cùng thật là hay). Nếu chúng ta có thể đem mấy câu nói này của Thế Tôn ghi nhớ cho thật kỹ, cả một đời y giáo phụng hành, tuyệt đối không làm ngược lại, bạn niệm Phật sẽ vãng sanh. Thật Báo Độ, Phương Tiện Độ chúng tôi không dám nói, ở trong Phạm Thánh Đồng Cư Độ khẳng định là bạn thượng phẩm vãng sanh. Cứ công phu như vậy, Phạm Thánh Đồng Cư Độ thượng phẩm vãng sanh. Vậy sao không chịu làm? Trong cuộc đời của chúng ta, nhất định không thể đi ngược lại với thập thiện nghiệp đạo. Ngược với thập thiện nghiệp đạo là thập ác. Thập ác thì đọa tam đồ địa ngục. Tại sao lại cứ khẳng khẳng muốn đến tam đồ địa ngục vậy? Tại sao lại không đi đến Thế giới Cực Lạc vậy? Thượng phẩm vãng sanh Phạm Thánh Đồng Cư Độ, đây là thế gian này của chúng ta, tất cả mọi người trong một đời này đều có thể đạt được. Tại sao lại không làm? Thử hỏi tại sao không chịu làm? Có một số người có lương tâm, nói ra câu nói có lương tâm: Quá là tự tư. Quá tự tư xem như là xong rồi, là bạn làm không được. Quá tự tư, khởi tâm động niệm thì tạo mười nghiệp ác, không phải là mười nghiệp thiện. Cho nên bạn phải hiểu, quá tự tư chính là tam đồ địa ngục. Cho nên tôi khuyên các vị đồng tu, chúng ta học Phật, việc trước tiên chính là phải buông xả tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm đều là lợi ích cho xã hội tất cả chúng sanh, đừng có nghĩ cho bản thân. Cuộc sống bản thân có khổ một chút, tốt, lấy khổ làm thầy, cuộc sống thanh đạm một chút, đối với thế gian này chúng ta không có lưu luyến, chẳng đáng để lưu luyến. Cuộc sống quá dư dả, đời sống quá sung sướng, bạn cảm thấy ở nơi đây tôi cũng không tệ, Thế giới Tây Phương Cực Lạc tuy là tốt, nhưng tôi ở đây cũng không tệ lắm, vậy là họ chẳng muốn đi, cái ý niệm vãng sanh không khẩn thiết. Cho nên, khổ một chút cũng không sao. Bản thân chúng ta có thừa sức giúp đỡ người khác, cùng với chúng sanh kết pháp duyên, điều này là thù thắng hơn tất cả. Cho nên câu này, nếu như các vị từ chỗ này có thể nhận thức, có thể hiểu rõ, bạn liền hiểu được ý nghĩa, thực sự là diễn xuất vô lượng diệu pháp âm thanh, sau đó ở trong cuộc sống hiện tại hằng ngày của chúng ta, bạn cũng có

thể thấy được hiện tiền của chúng ta, thế gian này y chánh trang nghiêm giống nhau cũng ở chỗ diễn xuất vô lượng diệu pháp âm thanh, nhưng thế gian này của chúng ta lục trần đã diễn thuyết mặt tiêu cực nhiều hơn mặt tích cực. Vấn đề là ở chỗ bạn có biết dụng tâm hay không. Nếu bạn biết dụng tâm thì có thể chuyển mặt tiêu cực thành mặt tích cực, biết chuyển. “*Nhược năng chuyển cảnh tức đồng Như Lai*”, lời nói ở trong “*Kinh Lăng Nghiêm*”. Nhược năng chuyển vật tức đồng Như Lai, chúng ta phải biết chuyển. Việc này nhất định là phải học, phải học cho biết, phải học cho nhuần nhuyễn, trong cảnh thuận (cảnh tức là vật chất hoàn cảnh), hoàn cảnh vật chất của chúng ta rất thuận lợi, thiện duyên (duyên là hoàn cảnh người việc), gặp được những người này thì trong tâm rất là vui vẻ, cảnh giới này tốt. Bản thân chúng ta cho là tốt, trên thực tế thì sao? Trên thực tế chưa hẳn là tốt. Tại sao vậy? Ở trong cảnh giới này nếu khởi tam tham luyến là hỏng rồi, đây chính là không rời được tự tư. Nên biết khởi ý niệm gì? Ta tìm cách không chế nó, ta phải nắm giữ nó lại. Bạn vừa không chế, vừa nắm giữ, cảnh giới này chính là cảnh giới ác, không phải là cảnh giới thiện. Tại sao vậy? Vì bạn ở trong cảnh giới này khởi sanh phiền não. Các vị phải biết thất tình ngũ dục là phiền não. Thất tình là hi-nộ-ai-lạc-ái-ố-dục. Dục chính là lòng ham muốn. Bạn khởi sinh những thứ này, bạn không thoát được sáu nẻo luân hồi. Cho nên bạn phải giác ngộ. Giác là bảo.

Buổi sáng ngày hôm nay, ở nơi đây chúng tôi đã làm lễ truyền thọ tam quy. Điều đầu tiên ở trong tam quy là quy y tự tánh giác. Giác là bảo, không giác chính là mê. Khởi lên thất tình ngũ dục là bạn đã mê rồi. Ở trong nghịch cảnh, hoàn cảnh vật chất vô cùng xấu xa, không được tốt, nếu gặp phải người ác, người bất thiện, ở trong hoàn cảnh như thế này, người thông thường sẽ khởi sân hận, phẫn nộ, oán trời trách người, vậy là bạn tạo tội nghiệp rồi. Hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất đều không ngoài bốn loại lớn này, qui nạp lại chính là bốn loại lớn này: Thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên. Người giác ngộ thì đem cảnh giới này chuyển trở lại, thuận cảnh thiện duyên không khởi tâm tham. Điều này tôi thường hay nhắc nhở các đồng tu, khuyên dạy các vị đồng tu, chúng ta đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, đối với tất cả mọi người, tất cả việc, tất cả vật, nhất định không có ý niệm không chế, tâm của chúng ta rất tự tại. Thanh tịnh bình đẳng giác là từ chỗ này mà sinh ra. Nhất định không nắm giữ ý niệm. Nếu có nắm giữ ý niệm, thì bạn sẽ đọa vào ba đường ác, bạn không ra khỏi sáu cõi luân hồi. Có không chế mà không có chiếm giữ, có không chế ý niệm, không có chiếm giữ ý niệm là pháp giới tứ thánh, không ra khỏi mười pháp giới. Không chế ý niệm là vọng tưởng, ý niệm chiếm hữu là chấp trước. Chấp trước là kiến tư phiền não, không chế là thuộc về trần sa phiền não, nhất định phải buông xuống, nhất định phải xả, khôi phục thanh tịnh bình đẳng giác. Thanh tịnh bình đẳng giác là tánh đức trong tự tánh đã có của chúng ta.

Biệt hiệu A Di Đà Phật cũng gọi là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, hay nói cách khác, thanh tịnh bình đẳng giác viên mãn là thành Phật rồi, thanh tịnh bình đẳng giác viên mãn là Phật hiệu. Cái hình dạng này chúng ta mới hiểu được, bản thân nên tu như thế

nào, học như thế nào, phải sống như thế nào, làm việc như thế nào, xử sự đối người tiếp vật như thế nào. Ở mọi lúc ở mọi nơi, từng li từng tí đều có thể tương ứng với giáo huấn viên mãn của Phật Đà, bạn mới thật sự là đệ tử Phật. Trong Kinh thường nói bạn được hộ niệm của tất cả chư Phật, điều này là thật. Tại sao vậy? Cảm ứng đạo giao với Phật. Bạn được tán thán ủng hộ của tất cả thiên long thiện thần, bất luận là vào lúc nào, bạn không gặp phải những chuyện không may mắn, người xưa thường nói gặp dữ hóa lành, gặp khó hóa dễ, đây là sự thật, không phải là giả. Đây là cái gì? Đức hạnh của bản thân bạn chiêu cảm, thiên long thiện thần đang giúp đỡ bạn. Tại sao chúng ta không học?

Hai câu cuối cùng:

Kinh văn: “Kì thanh lưu bố, biến chư Phật quốc”.

Đây là nói thành quả giáo hóa của thế giới này. Ở Tây Phương trong quốc độ của A Di Đà Phật, giáo hóa như vậy, giáo học 84 ngàn pháp môn, giáo học vô lượng pháp môn, giáo học cứu cánh viên mãn. “*Biến chư Phật quốc*”, ở chỗ này phải chú ý. “Chư” không chỉ là quốc độ của A Di Đà Phật, chúng ta hiện đang ở chỗ này là quốc độ của Thích Ca Mâu Ni Phật, ở đây có hay không? Đương nhiên là có. Làm sao mà biết có? Kinh đề ở trước mặt chúng ta, làm sao mà không có? Đây là sách giáo khoa của Thế giới Cực Lạc bày ra ở trước mắt chúng ta, đương nhiên là có, cho nên nó cũng biến Ta Bà Phật quốc. Thế giới này của chúng ta tại sao không có cách nào biến sao cho giống như Thế giới Cực Lạc vậy? Đây là một câu cách ngôn ở trong nhà Phật: “*Phật độ người có duyên*”. Bạn xem, đến cả Phật mà chẳng có cách nào lia bỏ định luật nhân quả. Nhân quả là chân lý. Phật giúp đỡ người nào? Giúp đỡ người có duyên. Người nào mới có duyên? Người có thể tin, có thể giải, có thể hành, có thể chứng, đây gọi là người có duyên. Đất nước Singapore này không quá lớn, đất nước của đô thị, số dân nghe nói có khoảng hơn ba triệu. Lúc chúng tôi ở đó giảng Kinh, có bao nhiêu người đến nghe? Phía dưới cùng ở trên lầu, các vị đồng tu nói với tôi có khoảng hai ngàn người. Hai ngàn người so với hơn ba triệu người thì thật là khó bì. Do vậy mới biết, người có duyên thì không nhiều, người không có duyên thì nhiều. Phật độ người có duyên. Thực tại mà nói, người không có duyên đã chiếm mất ánh sáng của người có duyên, tại sao vậy? Họ tạo tác nghiệp ác. Tạo tác nghiệp ác, tại sao thế gian không có tai nạn lớn vậy? Bởi vì có những người có duyên họ đang làm thiện, thiện nghiệp của các bạn đã làm nhạt đi nghiệp ác của họ, là cái đạo lý này. Cái đạo lý này bạn không thể lý giải, tôi lấy một thí dụ để nói với bạn, nhân tâm hành vi thì giống như những cơn sóng chập chờn, hành vi bất thiện là gió to sóng lớn, hành vi thiện là gió ngưng sóng lặng, bình ổn rồi. Gió to sóng lớn ở bên kia, bạn ở chỗ này như như bất động, hai cái này chạm vào nhau, chúng ta cũng sẽ nổi sóng một chút, cơn sóng của họ hạ xuống thấp. Ở bên đây chúng ta vốn dĩ chưa từng nổi sóng, cũng nổi lên một chút, xoa dịu rồi. Chính là cái hiện tượng này. Cho nên tai nạn lớn hóa thành tai nạn nhỏ, tai nạn nhỏ biến thành không có tai nạn. Cho nên nhất định không thể nói một mình tôi ở chỗ này tu hành là không có sự giúp đỡ đối với xã hội đại chúng, vậy là bạn nghĩ sai rồi. Có sự

tác dụng rất là lớn. Công phu tu hành của bạn càng đặc lực, hay nói cách khác, định công định huệ của bạn càng sâu, cơn sóng to gió lớn ác nghiệp kia của họ, bạn có thể hàng phục dừng lại. Đại lợi ích. Cách hóa giải tai nạn này là như vậy đây. Không phải là không có tai nạn, mà là hóa giải như vậy. Sức mạnh này, sóng này cùng với sóng điện từ là như nhau, nó cũng lan truyền rất xa, cho nên cũng có thể ảnh hưởng đến toàn thế giới, nhưng những nơi càng ở xa, chúng ta biết rằng sức mạnh này yếu đi, ở trước mặt thì năng lượng này rất lớn. Đạo lý này tôi tin rằng các vị nhận thức không khó, cho nên mỗi người chúng ta hiểu rõ, giác ngộ rồi, nhất định phải chăm chỉ nỗ lực học tập, từ trên giới định huệ mà hạ thủ công phu.

Hiện nay tôi tiếp xúc rất là nhiều người, có đồng tu tại gia, có đồng tu xuất gia, đều là những người có tâm tốt. Họ đến để tìm tôi, họ muốn xây dựng đạo tràng. Hôm nay tôi ở lâu hai, đồng tu người Mã Lai đến thăm tôi, họ muốn xây dựng một Phật học viện, muốn xây dựng đạo tràng. Tôi ở Hồng Kông gặp được rất nhiều đồng tu từ Trung Quốc đến, đến các nơi đều là xây dựng chùa miếu, xây dựng đạo tràng. Nhìn xem trên bề mặt là việc tốt, nếu như bình tĩnh mà quán xét tường tận, thật không đáng, tại sao vậy? Phật giáo nếu không ở trên sự giáo dục mà chăm chỉ hạ thủ, 30 năm sau Phật giáo sẽ trở thành một cái tên trong lịch sử, sẽ không còn tồn tại ở thế gian này nữa. Tại sao vậy? Người xưa nói rất hay: “*Nhân năng hoằng đạo, phi đạo hoằng nhân*”. Người hoằng truyền đạo không có, người không có rồi, hiện giờ bạn xem thử, chư vị đồng học các bạn, ở trong chùa miếu chúng ta vẫn đến thắp hương vái lạy, các bạn tỉ mỉ mà quan sát hiện tại các thanh niên của thế hệ sau này, bạn xem thử những sinh viên đại học, học sinh trung học, học sinh tiểu học, trong tương lai họ có đến chùa miếu đốt hương để vái lạy không? Không có, họ chẳng có tin. Họ nói các vị mà đến chùa đốt hương vái lạy như vậy là mê tín. Bởi vì các bạn ở đời này tất cả đều qua đời hết rồi, không có người nối tiếp, đến lúc đó thì chùa chiền sẽ giống như giáo đường ở bên Mỹ, đều phải cấm biển cần bán tài sản. Cho nên tôi không xây chùa, tôi biết việc này không dài lâu, việc này tốn tiền không đáng.

Phật giáo muốn tồn tại thì phải thay đổi phương hướng. Phương hướng gì vậy? Khôi phục nền giáo dục Phật Đà. Sự sống này là vĩnh hằng, tại sao vậy? Mọi người ai cũng muốn học, đặc biệt là nền tri thức hay như vậy, người nào mà chẳng muốn học? Hiện nay xã hội đại chúng không biết, không có người hoằng truyền, không hiểu được, không biết là Phật pháp có cái hay. Nếu mà biết được cái hay của Phật pháp, trường học nào mà không mở cái khoa này? Chắc chắn là họ sẽ mở cái khoa này. Học cái khoa này là pháp bảo.

Trường học của các bạn có môn nào được xem là thượng bảo? Chỉ có Kinh Phật mới xưng là thượng bảo, bạn đến để học bảo. Đáng tiếc là không có người hoằng dương, không có người chịu khó đi diễn thuyết, cũng không có người chịu khó làm, không có người chịu khó đi hoằng dương (hoằng dương là thuyết). Cho nên, muốn cho chánh pháp Phật giáo thường trụ vĩnh viễn, chánh pháp trụ dài lâu, chỉ cần tuân thủ một câu giáo huấn của Phật Đà. Câu này ở trong tất cả Kinh Phật thường nói: “*Thọ trì đọc tụng,*

vì người diễn nói”. Câu này rất quan trọng. “Thọ”, chúng ta rất thích tiếp nhận, chúng ta tin tưởng, chúng ta tiếp nhận. “Trì” là vĩnh viễn bảo trì. Bạn thọ, bạn làm được mới gọi là thọ. Bạn không làm được, bạn không có tiếp nhận. Vĩnh viễn giữ gìn. “Diễn” là vì người biểu diễn, làm để cho mọi người xem. Thích Ca Mâu Ni Phật cả một đời biểu diễn cho chúng ta xem, tám tướng thành đạo là diễn, giảng Kinh thuyết pháp là thuyết, Ngài là tấm gương tốt cho chúng ta. Mọi người chúng ta đều học Thích Ca Mâu Ni Phật, chánh pháp của Phật pháp đương nhiên sẽ trụ dài lâu ở thế gian. Mọi người không học Thích Ca Mâu Ni Phật, Phật pháp ở thế gian tôi thấy không dài lâu. Tương lai đạo nào tồn tại dài lâu? Hiện nay tôi tỉ mỉ quan sát, đạo Thiên Chúa, đạo Tin Lành tồn tại dài lâu, tại sao vậy? Linh mục, mục sư của họ vì người diễn thuyết, cho nên người trẻ tuổi tin tưởng họ, đi vào giáo đường của họ, còn Phật giáo thì xem là mê tín, đến chỗ này cảm thấy diện mạo thật là khó coi, thật là ngại ngùng. Đi đến nơi đó nhận sự giáo hóa của Ki Tô, cảm thấy tài trí hơn người. Bạn xem, thanh niên hiện nay luôn có cái tâm lý này, Trung Quốc cũng vậy, Nhật Bản cũng như vậy.

Năm nay tôi đi thăm Nhật Bản hai lần, còn được gặp một vị mục sư người Nhật, Mục sư Thạch Tĩnh. Tôi rất khâm phục ông. Ông là lãnh tụ đạo Tin Lành ở Nhật Bản. Ở Trung Quốc cũng là như vậy, tôi nghe nói tín đồ đạo Tin Lành ở Trung Quốc, cũng có tín đồ của đạo Thiên Chúa, số người hiện giờ gần đến 100 triệu, hơn nữa giáo đường không ngừng tăng lên, tín đồ cũng không ngừng tăng lên nhiều. Nếu đem so sánh thì Phật giáo vẫn còn kém xa so với họ, không bằng họ. Hiện tượng này không biết các vị có nhìn thấy hay không, cảm nghĩ của các vị thế nào? Nếu như không chăm chỉ tu hành, không thể thật sự làm được thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói, các bạn là người có tội với Thích Ca Mâu Ni Phật, Phật pháp bị diệt vong trong đời này của các bạn.

A Di Đà Phật...

Tập 271

Hiện tượng này không biết các vị có nhìn thấy không? Cảm nghĩ của các bạn thế nào? Nếu như mà không chăm chỉ tu hành, không thể thật sự làm được “thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói”, các bạn là người có tội với Thích Ca Mâu Ni Phật, Phật pháp bị diệt vong trong đời này của các bạn, bạn hãy nghĩ hậu quả ở tương lai. Cho nên, phải khoác lên một chiếc áo. Cái áo này không phải là áo bình thường, áo này là áo bằng thép, kiếp sau không thể sanh vào cõi trời người được, tái sanh về đâu? A Tỳ địa ngục. Đây đều là lời thật, đều là chân tướng sự thật, chúng ta không thể nào không biết.

Ngày nay, người xuất gia việc tối cần thiết không phải là xây cất chùa, mà việc quan trọng nhất là nghiên cứu Kinh điển. Làm sao mới có thể khế nhập cảnh giới của Kinh giáo? Tôi đem kinh nghiệm của chính bản thân tôi cống hiến cho quý vị làm tham khảo, cả cuộc đời này của tôi không quản người, không quản việc, không quản tiền, toàn tâm toàn lực để trong Kinh giáo. Ở trong đầu không có nghĩ việc khác, chỉ có một việc, đây chính là một môn thâm nhập, huân tu lâu dài. Bạn muốn quản người, quản

việc, quản tiền thì tâm của bạn sẽ phân tán, khả năng của bạn không có tập trung, bạn làm sao mà học được tốt chứ? Tôi khuyên mọi người dùng phương pháp này của tôi là lòng chân thật, không phải hại mọi người, là mong cho mọi người học tốt, có thể cứu được Phật pháp, có thể cứu được chúng sanh.

Xưa kia ở Trung Quốc, Hương trưởng quản lý các ngôi chùa, cương lĩnh là chấp sự quản lý việc, hiện nay chúng ta gọi là trụ trì, Duy na Thủ tọa Hòa thượng đều là Phật, Bồ Tát tái lai thị hiện ra, không phải là phàm phu. Họ đến là để thành tựu, làm cho chúng sanh thanh tịnh, cho nên các Ngài không phải là phàm phu. Các Ngài đã độ được chính bản thân rồi, sau đó tái lai giúp đỡ mọi người. Cho nên bản thân của mỗi chúng ta nên suy nghĩ, nếu chúng ta quản những việc này, tương lai có thể được độ hay không? Trước tiên nên suy nghĩ thử xem, nếu mà việc vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc nhất định không có vấn đề gì, giống như Trí Giả Đại Sư thị hiện cho chúng ta. Trí Giả Đại Sư chính là Thích Ca Mâu Ni Phật tái lai, Ngài là Phương trưởng của chùa Quốc Thanh. Lúc Ngài vãng sanh, đệ tử đến hỏi Ngài, phẩm vị vãng sanh của Ngài như thế nào? Ngài là thị hiện, nói với mọi người, bởi vì nhọc tâm lãnh chúng cho nên vãng sanh chỉ được ngũ phẩm vị. Ngũ phẩm vị là Phàm Thánh Đồng Cư độ, đây chính là mức độ thấp nhất. Bạn phải khẳng định là bản thân mình có thể sanh Phàm Thánh Đồng Cư độ, bạn mới có thể hy sinh phẩm vị của bản thân, chăm sóc đại chúng, giúp đỡ người khác, đây là sự từ bi của bạn. Nếu như bản thân bạn đến phẩm vị thứ năm cũng không đạt được, cũng chính là nói bạn không thể vãng sanh phẩm vị Phàm Thánh Đồng Cư độ, thì tạm thời hãy để bản thân vãng sanh Thế giới Cực Lạc là tốt, đến Thế giới Cực Lạc bạn thừa nguyện tái lai, sau đó trở lại giúp đỡ mọi người. Cách nghĩ này nhất định là chính xác. Nếu như một chút bạn cũng không nắm chắc, bạn còn phải đi quản người, quản việc, quản tiền thì gay go, bạn làm sao mà không tạo nghiệp? Làm sao mà bạn vãng sanh được? Những sự việc hiện tượng đều bày ở trước mắt chúng ta, các bạn có nhìn thấy không?

Tôi học Phật đã 50 năm rồi, đối với sự việc này tôi rất là chú ý. Chú ý điều gì vậy? Sự vãng sanh của người xuất gia cùng người tại gia, tử mi mà so sánh, người tại gia có tướng tốt, lúc vãng sanh thần trí tỉnh táo, người xuất gia phần nhiều lúc vãng sanh đã mê hoặc điên đảo, bất tỉnh nhân sự. Đến lúc bất tỉnh nhân sự, trợ niệm cũng vô ích, không giúp gì được, họ đã mê hoặc rồi, không nhận thức được nữa, vậy thật là đáng tiếc. Đến lúc lâm chung chung thời thần trí không tỉnh, bạn bè người thân cũng không biết được, khẳng định là đọa tam đồ. Cho nên một người sau khi chết đi, kiếp sau tái sanh về đâu, cho dù họ có học Phật hay không, bạn xem hình dáng lúc họ lâm chung. Họ lâm chung rất tỉnh táo, rất sáng suốt, nhất định là cảnh giới trời người. Có chuyện người sáng suốt lại đi vào địa ngục, vào ngạ quỷ, vào súc sanh không? Không thể nào. Người mê hồ thì sẽ đi, người sáng suốt sẽ tuyệt đối không đi. Cho nên, từ chỗ này bạn có thể phán đoán điều này là đáng tin cậy. Lúc lâm chung tỉnh táo, rất là tỉnh táo, rất là sáng suốt, nhất định không đọa ba đường ác. Cho dù là người xuất gia đi nữa, lúc lâm chung mà bị hôn mê, mê hoặc điên đảo, bất tỉnh nhân sự, đều là đọa ba đường ác.

Chúng ta học Phật, cái chân tướng sự thật này không thể nào không biết, không thể học đến cuối cùng chỉ học để đến ba đường ác. Cũng xem là bạn đã tu đạo rồi, bạn tu là tam ác đạo, bạn cũng đã chứng đạo rồi.

Ở chỗ này chúng ta có thể hiểu rõ ràng minh bạch, phạm vi giáo học này của A Di Đà Phật Ngài thật là rộng lớn, thật sự là giống với sự dạy học qua truyền hình hiện nay, vô viễn Phật giới, biến chư Phật quốc.

Phía dưới là tán thán: “*Thanh sương ai lượng*”.

Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói rất hay, “*thanh*” là thanh dương, “*sương*” là sương thông, không có chướng ngại, “*ai lượng*” là tiếng vang, là thấu triệt, là rõ ràng.

“*Vi diệu hòa nhã*”. “*Vi*” là vi mật, âm thanh tán thán vi mật, như là cùng tiếng Phạm âm. “*Hòa nhã*”, “*hòa*” là điều hòa, “*nhã*” chính là nhã chánh, trong cái âm thanh này không có một chút tà ác, thuần chánh không tà được gọi là nhã. Câu này là tán thán Phật pháp, sự giáo học của 84 ngàn pháp môn, các khoa mục này là thuần chánh không tà, có thể điều hòa thân tâm, ở trong cuộc sống hàng ngày bạn có thể điều hòa cảnh giới, cảnh giới của người và vật, cảnh giới vật chất, bạn có năng lực này. Sự điều hòa này chính là chúng ta bình thường hay nói là chuyển cảnh giới, bất luận là cảnh giới gì bạn đã gặp qua, bạn liền chuyển đổi nó, chuyển được rất là hài hòa, không sanh phiền não, thường sanh trí tuệ. Bạn nói xem, thù thắng đến như vậy.

Cuối cùng nói là đệ nhất trong âm thanh của mười phương thế giới. Câu này nói rất hay, câu này không dễ dàng để nói ra được. Đây là âm thanh gì vậy? Âm thanh dạy học, âm thanh dạy học của thầy giáo, âm thanh của đệ tử học tập, âm thanh của môn học, đứng đầu trong mười phương thế giới. Bạn nói xem là ngành học nào? Nhưng rất đáng tiếc, hiện nay trong trường đại học không có mở ngành học này, đứng đầu của các ngành học thì không có mở, các ngành học đã mở đều là nhiều loạn xã hội, nhiều loạn lòng người, ngành học đem lại sự phiền phức. Chúng ta là đệ tử của Phật, bất luận là tại gia hay xuất gia, cho dù là học trò của Phật, tứ chúng đệ tử, chúng ta đọc đến đoạn Kinh này thì cảm tưởng như thế nào? Hãy nghĩ thử xem, chúng ta phải làm như thế nào? Làm sao để giúp đỡ người thế gian tỉnh ngộ, điều này là quan trọng. Ngành học hay như vậy mà họ không mở. Cho nên, nói thật ra, hiện nay không bằng thời đại của vua chúa ngày xưa. Thời đại vua chúa ngày xưa có mở ngành học này. Các vị đọc lịch sử, không cần nói lâu xa, đầu đời nhà Thanh, các triều đại vua chúa đều giống như nhau. Chúng ta có thể xem thấy ở trong lịch sử, Khang Hy, Ung Chính, Càn Long, có vị hoàng đế nào mà không thường xuyên cung thỉnh pháp sư vào trong triều đình để giảng Kinh dạy học? Các Ngài đã mở ngành học này. Đương nhiên là các vị pháp sư thời đó tu hành rất chăm chỉ, từ trong giáo lý mà hạ thủ công phu. Tại sao vậy? Hoàng đế sẽ thỉnh các Ngài đến giảng bài, điều này người thông thường chúng ta nói là sự việc rất vinh dự. Hiện giờ thì chẳng có ai mời, cho nên Kinh cũng không cần phải học, hành cũng có thể không cần tu, chẳng có ai mời bạn, tu cũng chẳng có ích gì, không

phân biệt được tốt xấu. Nhưng mà chúng ta biết được đây là chánh pháp, vô thượng thậm thâm vi diệu pháp. Tại sao hiện nay người ta không phân biệt được tốt xấu? Không có ai y giáo tu hành, chính là không có sự biểu diễn, không có người tuyên thuyết, cho nên mọi người không biết. Ngày nay điều chúng ta nên làm là gì? Nên lấy cái thân này của mình biểu hiện ra bên ngoài, làm cho người xem, nói cho người nghe, đi khắp nơi nói, gặp người thì nói, trong tất cả mọi lúc đều biểu diễn, chúng ta mới không phụ lòng Thích Ca Mâu Ni Phật, mới không phụ lòng lịch đại Tổ sư Đại đức đã đem pháp này truyền cho chúng ta. Một sự nghiệp rất là to lớn, thế xuất thế gian pháp đều không ngoại lệ, sự thành công này là thành công trong sự có người kế thừa, thành công rồi. Tự mình làm được càng tốt, sau này không có người kế thừa thì công sức của bạn cũng bằng không. Tại sao vậy? Bạn chết đi là xong rồi. Sự việc này hiện nay người giác ngộ không nhiều. Từ xưa người ta đã biết được, điều rõ ràng nhất, mọi người biết rằng ngày mà Hoàng đế lên ngôi (hiện nay gọi là nhận chức, ngày xưa thì gọi là lên ngôi), ngày nhận chức hôm đó, sau nghi thức hành lễ hoàn thành việc đầu tiên phải làm là tuyển người kế thừa, lập thái tử, đào tạo người kế thừa, thì triều đại của họ mới có thể tiếp nối đời này sang đời khác. Nếu họ không đào tạo người kế thừa, thì sau khi họ chết đi, tùy ý đem một người lên kế vị, quốc gia đó không diệt vong mới lạ. Chắc chắn là mất nước. Gia đình cũng giống như vậy, cho nên làm nghề kinh doanh, cửa hàng lâu đời khoảng mấy trăm năm, tại sao có thể kéo dài được mấy trăm năm vậy? Họ biết lựa chọn người kế thừa, cửa hàng vừa khai trương, họ liền đào tạo người kế thừa. Phần lớn người kế thừa là anh em ruột, hoặc là đào tạo con cái của họ. Đời đời đều là như vậy. Đây là sự thành công của sự nghiệp. Dạy học cũng là như vậy.

Ở trong nhà Phật đặc biệt rõ ràng, mỗi một tông phái truyền thừa đời này sang đời khác, gọi là truyền pháp. Nhà Phật chúng ta mọi người đều biết pháp tử. Pháp tử chính là nói một môn phái, nhà Phật chúng ta nói 84 ngàn pháp môn, người kế thừa pháp môn này được gọi là pháp tử. Còn hiện tại thì sao? Hiện giờ vẫn còn, có đi truyền pháp, chỉ đưa cho bạn một trang giấy, viết cho bạn là đời thứ bao nhiêu, pháp căn bản của pháp thì không biết. Nghe nói hiện giờ còn có thể mua bán, đi tìm một vị hòa thượng, lão hòa thượng có giá cả, đại khái có 100 ngàn hay 200 ngàn, đưa cho ông, ông liền đưa cho bạn một phái điệp. Bạn nói xem, thành ra thứ gì chứ? Phật pháp suy vi đến tình trạng như vậy!

Chúng ta nên giác ngộ, tuy là chúng ta không có tăng tịch, chúng ta thật sự truyền pháp của Thích Ca Mâu Ni Phật. Nhưng người truyền pháp khó tìm. Sự việc này từ xưa đến nay là như vậy, người đệ tử muốn tìm một vị sư phụ tốt là khó, một vị sư phụ tốt muốn tìm một người đệ tử truyền pháp càng khó hơn, đi đến nơi nào tìm? Sự việc này người xưa gọi là có thể gặp mà không thể tìm, nhân duyên từ kiếp trước, không phải là của một đời.

Trong truyền thừa của Phật pháp, điều quan trọng nhất phải là thật tu. Giảng Kinh, công việc này dễ, không khó. Các bạn học với tôi, chúng tôi mở lớp bồi huấn, tôi dạy các bạn giảng Kinh, một tháng thì biết liền. Ngày xưa tôi học giảng Kinh với lão sư

Lý, nói cho chư vị biết, tôi học một tuần là biết giảng rồi, có gì khó đâu? Khó là ở ngộ nhập, khó là ở hành chứng, cái này khó. Thật sự là đệ tử truyền pháp, bạn có hành chứng mới thật sự có thể khai ngộ, có thể khế nhập cảnh giới Phật. Cảnh giới Phật là cảnh giới Kinh điển, bạn mới có thể khế nhập. Cho nên, “*Thập phương thế giới âm thanh chi trung tối vi đệ nhất*”, câu này thật tuyệt vời. Thực tại là thiên thượng nhân gian tất cả chư pháp không có cách gì so với Phật pháp được. Điều này chúng ta phải nhận thức cho rõ ràng. Làm thế nào để nó phơi bày ra giữa tất cả đại chúng? Sự phơi bày ra này chính là bản thân phải làm một tấm gương cho xã hội đại chúng xem. Bản thân bạn thật tu chính là ngộ nhập. Bạn có ngộ nhập thì thành tựu tài hùng biện, có oai nghi, có tài hùng biện, đây là hình tượng của Phật. Oai nghi sẽ khiến cho người nhìn thấy bạn cung kính nể phục, cho dù bạn là người ở đẳng cấp nào. Ngày nay nói cao đến chức Tổng thống, Bộ trưởng, ngày xưa gọi là Quốc vương, đại thần, thấp đến hạng thường dân như ăn xin, Phật pháp là bình đẳng. Người mà gặp được bạn đối với bạn cung kính nể phục, đưa ra những câu hỏi khó bạn đều có thể giải đáp, đều có thể làm cho họ vừa ý, bạn có thể giải quyết vấn đề khó, đây là trí huệ. Oai nghi là đức hạnh. Bạn không chăm chỉ tu thì làm sao mà được chứ?

Dựa vào cái gì để tu? Người xuất gia, tôi đem tiêu chuẩn hạ xuống rất thấp, dựa vào Sa Di Luật Nghi, mười giới Sa Di, 24 điều oai nghi. Bạn phải học, phải luyện, phải làm được, bạn cùng với đại chúng sống chung rất là tự nhiên đại chúng sẽ tôn trọng bạn. Đây không phải cố ý làm, không phải miễn cưỡng, không phải là chúng ta yêu cầu, mà là tự nhiên. Chỉ có y giáo phụng hành mới có thể thâm nhập Kinh tạng, bạn mới có trí huệ để có thể đáp ứng với bệnh lý khó trị của tất cả chúng sanh. Bạn phải ứng phó được, thành tựu tài hùng biện. Nếu như bạn nói tôi không có lòng tin, nghiệp chướng của tôi rất nặng, không có lòng tin, ở trong Kinh điển Phật đều nói với chúng ta, bạn vốn có đầy đủ trí tuệ đức tướng của Như Lai, chính là vì bản thân bạn đánh mất đi lòng tin, bạn mê mất đi tự tánh. Phật dạy bảo chúng ta, giúp đỡ chúng ta khôi phục lòng tin, chỉ cần bạn chịu y theo cách của Ngài dạy mà làm thì lòng tin của bạn sẽ khôi phục lại. Bạn không làm theo cách của Ngài dạy, đối với Ngài vẫn còn hoài nghi, trong cuộc sống hàng ngày vẫn là phiền não tập khí làm chủ bản thân, thì đương nhiên là không có lòng tin, lợi ích thật sự của Phật pháp bạn không có được.

Tịnh tông vắng sanh, Đại đức xưa nói tam tư lương, là ba điều kiện. Ba điều kiện này là tín nguyện hạnh, thiếu một điều cũng không được, ba điều này phải có đủ. Làm thế nào để xây dựng lòng tin? Làm sao để giữ vững đại nguyện của chính mình? Làm sao để y giáo phụng hành? Nếu muốn học Phật thì học từ chỗ nào? Không thể rời xa Kinh sách, vẫn là phải học từ trong Kinh điển, thâm nhập Kinh tạng, trí huệ như hải. Thâm nhập Kinh tạng, bạn nhất định đem chướng ngại của bạn dẹp bỏ đi.

Chúng ta rất muốn thâm nhập nhưng mà không thâm nhập được, nguyên nhân gì vậy? Có chướng ngại. Sự chướng ngại này tôi thường giảng có 16 chữ: ***Tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn***. Bạn mà có mấy điều này thì hết cách rồi, muốn tinh tấn cũng tinh tấn không được, những điều này đã hại bạn rồi, hại

chết bạn, hại bạn thâm, đời đời kiếp kiếp sẽ bị hại, bạn vẫn không chịu vứt bỏ, thật là ngu si đến cùng cực. Trong quá khứ không biết được những điều này đã hại bạn, kết làm bạn thân cùng với chúng, mắc vào cái bẫy của chúng. Bây giờ biết được nó hại bạn thì nhanh chóng tránh xa ra, không thể cùng giao du với nó nữa thì mới có thể cứu được bạn, bạn mới có thể nhập vào cảnh giới Phật.

Xin xem tiếp đoạn phía dưới. Đoạn thứ hai là “Thọ Lợi Sanh”. Trong đây cũng có ba đoạn nhỏ, chúng ta chia ra từng đoạn để xem.

Kinh văn: “Nhược hữu chúng sanh, đố Bồ Đề thụ, văn thanh khứu hương, thường kỳ quả vị, xúc kỳ quang ảnh, niệm thọ công đức, giai đắc lực căn thanh triệt, vô chư não hoạn”.

Lợi ích này không thể nghĩ bàn. Cây Bồ Đề ở đâu? Bạn đi tìm. Hiện nay giao thông thuận tiện, các bạn có thể tổ chức đoàn đến Ấn Độ thăm viếng đất Thánh, tham quan Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa chứng đạo dưới cây Bồ Đề. Cây Bồ Đề đó hiện nay vẫn còn, người Ấn Độ gọi là cây Bối Đa La. Bởi vì Phật ở dưới cây này chứng quả, cho nên chúng ta mới gọi nó là cây Bồ Đề. Bạn đi đến cây Bồ Đề xem thử, nghe thử âm thanh của cái cây này, ngửi thử mùi hương, xem thử bạn có thể đạt được sáu căn trong sạch, chẳng có phiền não hay không? Ngày xưa thì được, bây giờ tại sao không được? Bây giờ thì biến chất rồi, không phải là nó không có công hiệu, do bây giờ biến chất rồi, cũng chính là y báo chuyển theo chánh báo. Bây giờ lòng người bất thiện, cho nên cây Bồ Đề không còn linh nữa.

Cây Bồ Đề chân thật là thân thể của chúng ta. Ở trong “Đàn Kinh” Đại Sư Thần Tú đã nói: *“Thân là cây Bồ Đề, tâm như đài gương sáng”*. Bồ Đề tức là giác. Chúng ta chính là cái thân này, dựng nên một hình tượng đại triệt đại ngộ. Cái thân này chính là đại biểu cho toàn thể Phật pháp. Phật pháp ở tại đâu? Phật pháp ở tại cái thân này, ở trên cái hình tượng này. Quả nhiên đáp nặn ra cái hình tượng bản thân thành Phật, ở trong Phật pháp 84 ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn đều ở trong cái hình tượng này. Cái hình tượng này không những tất cả mọi người ở thế gian nhìn thấy bạn sinh lòng cung kính, mà trời thần nhìn thấy bạn cũng sinh lòng cung kính. Tại sao vậy? Trong Kinh thường nói thầy của trời người, thì khéo xuất gia chính là thầy của trời người. Bạn có thể làm thầy của trời người hay không? Đức hạnh của bạn, trí huệ của bạn nhất định phải đạt được tiêu chuẩn này.

“Đố” chính là Ngài đã nhìn thấy, nghe được âm thanh giáo huấn của bạn, tất cả mọi lúc, tất cả mọi nơi, không nhất định phải diễn giảng ở trên giảng tòa mới là dạy học, mà nói chuyện riêng tư cũng là dạy học, nhất định là không có lời vô ích. Nghe được âm thanh của bạn nói pháp, “Hương” đó là sự thật, không phải là giả. Bạn thật sự có đức hạnh, có trí huệ, trên thân tỏa mùi hương. Hiện nay người chúng ta nói điều gì vậy? Hiện nay con người nói bầu không khí, người nước ngoài nói là từ trường. Từ trường, bầu không khí của bạn cùng với người thông thường không giống nhau, xác thực là ở trong đó có sự cảm nhận rất rõ ràng.

Lúc tôi mới bắt đầu học Phật, thân cận Đại Sư Chương Gia. Từ trường của Đại Sư Chương Gia Ngài đã nhiếp thọ tôi, khiến tôi chỉ cần có thời gian rảnh rỗi, tôi nhất định phải đi tìm Ngài. Một câu cũng không nói, tôi chỉ ngồi ở bên cạnh của Ngài, đều cảm thấy toàn thân rất dễ chịu, từ trường của Ngài nhiếp thọ. Nhìn thấy cái dáng của Ngài, thực tại mà nói, tướng hình của Ngài tặng cho tôi, bình thường Ngài chính là cái dáng vẻ đó, đi đứng nằm ngồi như ở trong Kinh nói là thường ở trong định. Ngài là thường ở trong định. Lời nói vô cùng đơn giản, lời nói vang xa, bạn mà nghe được lời nói của Ngài vĩnh viễn sẽ không quên. Đây cũng là Phật độ người có duyên. Bởi vì địa vị của Ngài rất cao, rất nhiều người không dám đến gần Ngài, để lỡ mất đi cơ hội. Chúng tôi khi mới học Phật cũng chẳng biết trời cao đất dày, cho nên mới liều lĩnh mà đi như vậy. Sau khi gặp mặt, Đại Sư Chương Gia vô cùng từ bi, đối với thế hệ hậu học thì yêu quý. Lúc tôi quen được Ngài thì Ngài 61 tuổi, tôi được 26 tuổi. Trong tiếp đãi thì Ngài xem tôi như người bạn nhỏ.

“*Thường kỳ quả vị*”. Cái từ quả này chính là thành quả của bản thân Ngài tu học. Khi bạn thân cận với Ngài, chắc chắn sẽ chịu sự ảnh hưởng của Ngài. Nếu như tiếp nhận sự giáo huấn của Ngài, vậy thì bạn có được lợi ích càng lớn hơn. Những điều Ngài dạy cho bạn đều là thành tựu của cả một đời tu học của bản thân Ngài. Người thầy như vậy dạy người nhất định chẳng giữ lại một chút gì, đều nói ra hết.

“*Quang ảnh*” là nói sự ảnh hưởng của Ngài. Phạm vi ảnh hưởng danh tiếng của Ngài rất rộng. Ngày nay chúng ta lợi dụng kỹ thuật của khoa học kỹ thuật cao, thì cái từ quang ảnh sẽ nói hay hơn. Chúng tôi ở đó giảng Kinh, đồng thời dùng internet truyền đi, ở các nơi các quốc gia trên thế giới mở địa chỉ trang web của chúng tôi, họ ở trước màn hình không thấy được hình ảnh sao? Cho nên hình ảnh phân bố khắp toàn cầu. Vẫn là người có duyên, người có duyên họ mới mở ra xem, người không có duyên họ chẳng chịu xem. Trong lúc bạn đang xem, bạn chính là “*xúc kỳ quang ảnh, niệm thọ công đức*”. Đây là bạn tu học thật sự có thành tựu, có kết quả. Công là công phu tu học hàng ngày, đức là thành quả của nó. Cho nên, hai chữ công đức này chúng ta phải nhận biết cho rõ ràng, không thể hiểu lầm.

Công đức nhất định là phải do chính mình tu, công đức của người khác chẳng có cách nào cho bạn. Thông thường ở trong Phật pháp nói một cách cụ thể, công đức là giới định tuệ tam học. Công phu trì giới của tôi không thể cho bạn được, sức định của tôi chẳng có cách nào chuyển cho bạn được, trí huệ của tôi cũng chẳng có cách nào chuyển cho bạn được. Không giống như phước đức, tôi có phước, bạn có thể hưởng được; tôi có tài sản, có thể chia một ít cho bạn hưởng; tôi có căn nhà, tôi có thể tặng cho bạn, bạn có thể tiếp nhận. Phước đức thì có thể cho người khác, công đức thì không thể cho người khác. Công đức nhất định là tự mình tu, tự mình thọ hưởng, người không tu sẽ không thể nhận được, cho họ thì họ cũng chẳng có cách nào, họ cũng nhận không được. Công đức và phước đức phải phân biệt rõ ràng. Nhưng trong công đức nhất định có phước đức, ở trong phước đức không có công đức. Ngày nay người thế gian họ tu phước rất nhiều, người tu công đức thì ít, vì vậy chúng ta phải dẫn

đầu, phải chăm chỉ tu công đức. Tu công đức nhất định là từ việc trì giới mà bắt đầu. Bạn mà đạt được thì đây là lợi ích.

“*Lục căn thanh triệt, vô chư não hoạn*”. Hai câu nói này chính là phiền não giảm, trí huệ tăng. Ở đây có sự thọ dụng chân thật, sự thọ dụng thù thắng vô cùng. Người thông thường ở trong xã hội, điều mà họ mong cầu, theo đuổi là sự hưởng thụ danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần. Ở phía trước tôi nói rất là rõ ràng, nếu ở trong mạng của họ có thì họ sẽ nhận được, tuy họ gặp nhiều buồn phiền, họ phiền não nhiều, khốn khó nhiều, tỉ mỉ mà quan sát, sự tổn thất lại nhiều, cũng chính là nói sự trả giá của họ là quá nhiều, cái mà họ nhận được thì quá ít, không đáng để so sánh. Gian khổ cả một đời, đến lúc chết rồi vẫn không biết được trong cuộc đời này gian khổ vì ai, bận rộn vì ai, họ đều không biết được. Con người mê muội đến như vậy. Điều này thật là đáng thương. Duy chỉ có người cầu giác ngộ, xem việc này là quan trọng nhất trong cuộc đời của mình, tôi theo đuổi mục tiêu cầu giác chánh tịnh, vậy cái mà bạn đạt được chính là sáu căn thanh tịnh. “*Triệt*” là sự thanh tịnh cao nhất. “*Vô chư não hoạn*”, tập khí phiền não của bạn dần dần mất đi.

Đoạn ở phía sau chính là nói thành tựu, phía trước là nói tu hành. Chúng ta học Phật như thế nào? Làm sao để biến bản thân mình thành cây Bồ Đề? Cũng chính là nói đem bản thân mình tạo thành hình tượng của Phật Bồ Tát, để hình tượng Phật Bồ Tát phơi bày rõ ràng ra trước mắt xã hội đại chúng, đó mới thật là thân như cây Bồ Đề.

“*Trụ bất thoái chuyển, chí thành Phật đạo*”. Bất thoái chuyển không phải là chuyện dễ dàng. Ở trong Phật pháp nói tam bất thoái, thứ nhất là vị bất thoái, thứ hai là hạnh bất thoái, thứ ba là niệms bất thoái, mỗi một tầng thì mỗi cao hơn. Đến lúc nào bạn chứng được vị bất thoái? Tiểu thừa chứng được quả Tu Đà Hoàn, Đại thừa chứng được Bồ Tát Sơ Tín Vị, địa vị của bạn được xác định rồi, bạn sẽ không bị thoái trở lại thành phàm phu. Hay nói cách khác, tuy là phiền não của bạn chưa đoạn, tập khí của bạn vẫn còn, nhất định bạn không đọa ba đường ác, đảm bảo như vậy. Cho nên cần điều kiện gì mới chứng được địa vị Tu Đà Hoàn của Tiểu thừa? Phật nói tam giới 84 phẩm kiến hoặc đoạn hết rồi, bạn mới chứng được địa vị này. Cái gì gọi là kiến hoặc? Kiến là kiến giải, hoặc là mê hoặc, hay nói cách khác, là kiến giải sai lầm. Chúng tôi nói rõ ra một chút, là cách nhìn sai lầm. Bạn đối với thế gian, đối với xuất thế gian, đối với tất cả người sự vật, bạn nhìn sai lầm. Vấn đề này nếu mà giải quyết, điều mà bạn nhìn thấy hoàn toàn không có sai lầm, nhất định là chính xác, bạn mới có thể chứng được quả vị Tu Đà Hoàn, trong Đại thừa bạn phải là Bồ Tát Sơ Tín Vị. Địa vị này, trong “*Kinh Kim Cang*” đã nói với chúng ta: “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”, lúc này mới chính là chứng đắc. Cho nên điều thứ nhất là ngã, có ngã bạn sẽ không thể vào cửa. Cho nên chúng tôi thường hay khuyến khích đồng tu, nhất định phải đem tự tư tự lợi buông xuống, phải học chư Phật Bồ Tát vô ngã.

Vô ngã khó, trước tiên phải bắt đầu từ đâu? Trước tiên là vô ngã sở. Đây là danh từ Phật học. Ngã sở là cái gì? Cái ta sở hữu. Tài sản sở hữu của ta, người xuất gia thì đạo

tràng ta sở hữu, hồng rồi, cái mà bạn sở hữu, trước tiên là đem cái mà ta sở hữu đoạn đi, sau đó mới đoạn cái ngã, điều này tương đối dễ. Ngã và ngã sở đoạn rồi, bạn mới có thể chứng quả Tu Đà Hoàn, bạn mới có thể chứng được vị bất thoái, lúc này được gọi là Thánh nhân, tiêu Thánh. Vừa chứng được quả vị tiêu Thánh, tuyệt đối sẽ không thoái chuyển lại thành phàm phu. Phải hiểu đạo lý này. Nếu như trong một đời này của chúng ta, bạn thật sự nỗ lực dụng công chứng được quả vị này, thì bạn niệm Phật vãng sanh không ở Phàm Thánh Đồng Cư độ, mà ở đâu vậy? Phương Tiện Hữu Dư độ, tăng lên một cấp. Ngã, ngã sở chưa đoạn được thì sanh Phàm Thánh Đồng Cư độ. Cho nên, người vãng sanh về Phương Tiện Hữu Dư độ, công phu đoạn chứng của họ ít ra cũng tương đương với Tu Đà Hoàn. Đạo lý này chúng ta phải biết.

Tuần trước tôi có đi đến Đài Loan một chuyến, đi ba ngày. Cư sĩ Giản Phong Văn kể cho tôi một câu chuyện cười. Ông nói có người hỏi ông hiện nay ở trên thế giới loạn như vậy, đời sống người dân khổ như vậy, nguồn gốc của động loạn là do cái gì? Ông liền nói (ông nói rất là hay), ngã và ngã sở chính là nguồn gốc. Người kia nghe nói, nghe không rõ họ nghe nói gì? Bắt bắt tay mà nghiêm trọng như vậy sao? Dùng tiếng Đài Loan nghe giống như là bắt tay, bắt bắt tay mà nghiêm trọng như vậy sao? Chúng ta phải nhớ cho thật kỹ, cái ngã và ngã sở này phải làm cho phai nhạt đi, nhất định phải phai nhạt, trên vấn đề này đừng có chấp trước quá mức, tốt nhất là rời xa. Đây mới là thật thông minh trí tuệ.

Cuộc đời này của tôi, tại sao tôi lại biết ơn Hàn Quán Trưởng đến như vậy? Chúng tôi cùng sống chung 30 năm, bà thật sự giúp đỡ tôi, chính là bắt buộc tôi không thể không buông xả. Mọi người cúng dường tiền bao lì xì, bà lấy hết, cả thầy lấy hết, tôi muốn tham tài cũng tham không được, toàn bộ đưa cho bà, danh vọng lợi dưỡng tất cả bà đều cần, toàn bộ đưa cho bà, cho nên tôi an lạc tự tại, cái gì cũng chẳng phải giữ, chuyên môn lo chuyện Kinh sách. Điều này là tặng thượng duyên vô cùng tốt, đó là Bồ Tát đến để giúp đỡ tôi. Không có người như vậy, hàng ngày gặp phiền não, hàng ngày hành hạ tôi, nghiệp chướng không tiêu hết. Bạn muốn tham, không cho bạn tham, muốn làm điều gì, tất cả đều không cho. Cho nên Hoa Tạng Đồ Thư Quán là do bà làm chủ, lời tôi nói chẳng có tác dụng gì. Đây là tặng thượng duyên vô cùng tốt, để cho tôi tập trung toàn bộ thời gian tinh thần vào trong Kinh sách. Cái điểm này bà thật sự làm được, giúp tôi trong 30 năm này giảng Kinh không gián đoạn. Đây là sự giúp đỡ vô cùng lớn của bà đối với tôi. Tôi có thể thâm nhập Kinh tạng, có thể khế nhập Kinh giáo, đây là sự giúp đỡ của bà, là bà đã cho tôi. Không có hoàn cảnh như vậy, phiền não tập khí tất cả đều hiện đến, rất khó để mà đoạn hết. Cho nên có rất nhiều người nói Hàn Quán Trưởng rất là lợi hại, sự phụ thật sự là một chút tự do cũng chẳng có, cái gì cũng chẳng có được. Họ không biết là tôi đã thành tựu Phật pháp rồi, điều tôi có được là sự lợi ích vô cùng thù thắng. Cho nên, tôi đem kinh nghiệm này công hiến cho chư vị đồng tu làm tham khảo. Hàn Quán Trưởng cũng là Bồ Tát tái lai, tác tư thị hiện, bà đến để biểu diễn, dạy bảo những chúng sanh ở thế gian hiện nay cái gốc căn bệnh của các bạn chỗ nào? Tại sao các bạn không thể phá bỏ được? Biểu diễn một

chiêu cho bạn xem. Nếu bạn xem mà hiểu được, bạn có thể hạ quyết tâm không quản người, không quản việc, không quản tiền, tập trung vào trong Kinh giáo thì bạn sẽ thành tựu. Bạn vẫn chưa buông xuống được, vẫn còn muốn danh vọng lợi dưỡng thì sai rồi, hoàn toàn sai rồi.

Bất thoái chuyên, Tu Đà Hoàn là vị bất thoái, Bồ Tát hạnh bất thoái, tuyệt đối sẽ không thoái đến Tiểu thừa. Cái này gọi là hạnh bất thoái. Pháp thân Bồ Tát viên sơ trụ trở lên gọi là niệm bất thoái, niệm của họ, tâm của họ giống nhất thiết chủng trí, chính là trí huệ cứu cánh viên mãn, mục tiêu của họ chính là một phương hướng, họ tuyệt đối không thoái chuyển. Cho nên niệm bất thoái là Viên giáo sơ trụ Bồ Tát, Biệt giáo sơ địa Bồ Tát, hạnh bất thoái là Bồ Tát, vượt qua Thanh Văn, Duyên Giác. Chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực để học tập, mãi cho đến khi thành Phật đạo. Cho nên ở trong Kinh Đại thừa thường hay nói, thật sự đến bất thoái chuyên là bát địa. Bát địa gọi là bất động địa, hay nói cách khác, thất địa Bồ Tát gặp phải duyên bất thiện vẫn bị thoái chuyển, nhưng mà họ thoái đến mức giới hạn, họ tuyệt đối sẽ không thoái thấp hơn Viên giáo sơ trụ, mức giới hạn của họ là ở tại Viên giáo sơ trụ, nhưng thời gian tiến thoái vẫn là dài, tu hành phải ba đại A Tăng Kỳ Kiếp. Nếu như thật sự ba loại bất thoái bạn đều đạt được, vậy là bạn tu hành thành vô thượng đạo rồi, chứng được Phật quả cứu cánh viên mãn, cần bao nhiêu thời gian? Trong cuộc đời này của bạn thì viên mãn đạt được rồi, không cần phải đợi kiếp sau. Điều này có sự chứng minh, trong “Kinh Hoa Nghiêm” Thiện Tài Đồng Tử một đời thành Phật. Đây là một thí dụ rất hay. Thiện Tài viên chứng tam bất thoái chỉ một đời. Trong “Kinh Pháp Hoa”, Long Nữ 8 tuổi thành Phật, càng không thể nghĩ bàn. Các bạn nghĩ thử xem, rồng là súc sanh, không phải là người, 8 tuổi vẫn chưa thành niên, một đời chứng đắc quả Phật viên mãn. Nguyên nhân do đâu vậy? Bất thoái chuyên. Vậy phải học như thế nào? Trong cuộc đời của tôi học đến ba loại bất thoái, điều này là ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, bạn phải học từ trong “Kinh Hoa Nghiêm”. Cho nên “Kinh Hoa Nghiêm” tuy là thời gian giảng rất dài, nhưng thật là xứng đáng, sau khi thật sự học được, lợi lạc rất là lớn.

Chúng ta học không đến nơi đến chốn không sao cả, cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng có thể trong một đời này chứng được Thế giới Tây Phương thượng phẩm vãng sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ, đây là điều chắc chắn có thể đạt được.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết.

A Di Đà Phật...

Tập 272

Xin mời mở Kinh ra, đầu đề là “Kiến Thọ Hoạch Nhẫn”. Xin xem Kinh văn.

Kinh văn: “Phục do kiến bỉ thọ cố, hoạch tam chúng nhẫn: Nhất âm hưởng nhẫn, nhị nhu thuận nhẫn, tam giả vô sanh pháp nhẫn”.

Đây là nói đến lợi ích của chúng sanh, nói đến chỗ cứu cánh. Đây là sự thọ dụng chân thật, người thông thường chúng ta nói tu hành chứng quả, trong Phật pháp nói là khế nhập cảnh giới. Ở chỗ này cùng với “Kinh Nhân Vương” dùng từ nhẫn để biểu pháp. Nhẫn có nghĩa là cho phép, nghĩa là đồng ý. Lời của Phật nói nghĩa lý rất sâu, chúng ta nghe rồi không hoài nghi, có thể khẳng định, có thể thừa nhận thì gọi là nhẫn. Cho nên trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có nói, tin cái lý khó tin mà không mê hoặc thì gọi là nhẫn. Cổ đại đức vì chúng ta mà giải thích chữ nhẫn này, huệ tâm an pháp được gọi là nhẫn. Dùng lời hiện nay để nói, chính là chúng ta dùng lý trí để chúng ta biết được, khẳng định tất cả các pháp mà Như Lai đã nói, cái này cũng gọi là nhẫn. Nói đến chỗ cứu cánh, chính là ở các buổi giảng của chúng tôi thường nói về chân tướng của vũ trụ nhân sanh, chúng ta đối với Kinh Đại thừa mà Phật đã nói, chân tướng của vũ trụ nhân sanh, đặc biệt là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”, chúng ta có thể tin tưởng, niềm tin này vô cùng khó. Tại sao vậy? Vì chúng ta chưa gặp qua, xưa nay chưa từng nghĩ đến, bây giờ nghe Phật nói như vậy lại có thể tin tưởng, hơn nữa lòng tin này không phải là mê tín, thông thường gọi là chánh tín. Chánh tín là đối với chân tướng sự thật tuy là chưa biết được nhưng mà có lý do để tin tưởng điều đó, là lý do gì vậy? Thích Ca Mâu Ni Phật không nói dối, giống như trong “Kinh Kim Cang” đã nói, Như Lai là bậc nói lời chân thật, nói lời đúng đắn, không nói lời vọng ngữ, không nói lời giả dối, vì vậy chúng ta có thể tin tưởng, niềm tin này gọi là chánh tín. Vậy có phải là đặc nhẫn hay không? Không phải, điều này hoàn toàn chưa đặc nhẫn.

Cái gì gọi là đặc nhẫn? Tự bản thân bạn chứng đắc mới gọi là đặc nhẫn. Chỗ này đã nói ba loại nhẫn, không phải là người thông thường. Trong “Kinh Nhân Vương” có nói vô sanh pháp nhẫn chính là loại thứ ba, người nào mới chứng được? Là thất địa, bát địa, cửu địa Bồ Tát chứng được. Đây không phải là Bồ Tát thông thường. Từ chỗ này chúng ta có thể suy rộng ra, âm hưởng nhẫn là sơ địa, nhị địa, tam địa Bồ Tát chứng đắc; nhu thuận nhẫn là tứ địa, ngũ địa, lục địa Bồ Tát chứng đắc. Ba loại nhẫn này là từ sơ địa đến cửu địa. Thập địa Bồ Tát đã chứng thì không gọi là pháp nhẫn, mà gọi là tịch diệt nhẫn, đây là bậc cao nhất. Do đây có thể biết, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở nơi đó nghe pháp tu học, những câu nói này chính là đảm bảo cho bạn có thể chứng được Bồ Tát Ma Ha Tát, bạn có thể chứng được, đây là giấy bảo đảm cho bạn có thể chứng được quả vị địa thượng Bồ Tát. Dụng ý thật sự của câu nói là ở tại chỗ này. Nếu chúng ta hiểu rõ đối với Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì tự nhiên sẽ sanh tâm muốn về. Tại sao vậy? Ở thế gian này của chúng ta, bạn muốn chứng đắc quả vị địa thượng Bồ Tát không dễ dàng gì, hay nói cách khác, hoàn toàn không thể chứng được. Trong cuộc đời này của chúng ta, nếu có thể chứng được quả vị Tu Đà Hoàn thì quá tuyệt vời rồi. Tu Đà Hoàn so với sơ địa Bồ Tát còn kém xa, điều này nhất định phải biết. Đoạn Kinh văn này ý nghĩa thật sự của nó chúng ta đã hiểu rõ, bây giờ chúng ta hãy xem tên gọi của ba loại nhẫn này, trước tiên là giảng rõ ràng cái tên này.

Pháp sư Tịnh Ảnh đời nhà Tùy có “Kinh Vô Lượng Thọ Nghĩa Sớ”, pháp sư y theo bản dịch của Khang Tăng Khải. Bản dịch này trước kia chúng tôi đã đọc qua, ngày trước ở Đài Trung lão cư sĩ Lý Bình Nam đã từng giảng qua, tôi cũng đã nghe qua. Ở trong chú giải pháp sư có nói: “*Tâm thanh ngộ giải, tri thanh như hưởng, danh âm hưởng nhân*”, đây là sơ địa, nhị địa, tam địa Bồ Tát đã chứng được. Cách nói này cùng với “Đại Thừa Khởi Tín Luận”, Bồ Tát Mã Minh dạy cho chúng ta cách tu học là như nhau. Bồ Tát Mã Minh dạy cho chúng ta phải nghe Kinh học giáo như thế nào để bạn có thể ngộ nhập, hay nói cách khác, bạn mới có thể nhận được sự thọ dụng chân thật? Ngài nói cho chúng ta ba việc.

Việc thứ nhất là ly ngôn thuyết tướng. Âm hưởng nhân chính là ly ngôn thuyết tướng, tức là không chấp vào lời nói. Lời nói là phương tiện, không nên chấp trước, bạn phải nghe điều gì? Bạn phải nghe nghĩa lý trong ngôn ngữ đã nói, không chấp vào lời nói, như vậy gọi là biết nghe. Còn đọc Kinh, Kinh điển là do văn tự viết ra, văn tự là ký hiệu của lời nói, khi đã không chấp vào lời nói thì chúng ta còn chấp vào văn tự hay sao? Đương nhiên là không chấp. Cho nên, có những người vô cùng chú trọng vào việc khảo chứng, đây là người có học ở thế gian họ làm công việc này, họ không phải là người tu hành. Người tu hành là ngộ nhập cảnh giới. Là hai sự việc. Một mực chấp vào khảo chứng thì chắc chắn không thể ngộ nhập cảnh giới, họ xem Phật pháp như một môn học của thế gian để nghiên cứu, Kinh điển trở thành thế gian pháp. Bên trong thế gian pháp là gì? Chúng ta có thể nói là văn học ở trong pháp thế gian, xem Kinh điển như là tác phẩm văn học để nghiên cứu. Việc này cùng với học Phật không có liên quan, sai phương hướng rồi, đương nhiên mục tiêu cũng khác nhau.

Những người học Phật chúng ta, đặc biệt là đồng tu xuất gia, trong một đời này bạn thật sự muốn thành tựu tam học giới định huệ, thì bạn không thể không biết, ngôn ngữ văn tự không được chấp trước. Có cần hay không? Cần, vì nó là phương tiện, nó sẽ hướng dẫn chúng ta nhập vào cảnh giới. Trong “Kinh Kim Cang” có một thí dụ rất hay, Thế Tôn đã nói tất cả các pháp trong suốt 49 năm, Ngài thí dụ như một chiếc thuyền, chúng ta muốn qua sông, từ xưa muốn qua sông cần phải có thuyền. Pháp là gì? Pháp là thuyền qua sông, chúng ta nhờ chiếc thuyền này đưa qua sông. Sau khi qua sông rồi thì cần chiếc thuyền này nữa không? Không cần nữa, nếu như còn mang theo chiếc thuyền này thì bạn làm sao lên bờ được? Nên không cần thuyền nữa. Thí dụ này rất hay. Lúc bạn chưa qua sông đến được bờ bên kia, thì chiếc thuyền này rất hữu dụng cho bạn. Sau khi đến bờ bên kia, thì chiếc thuyền này không còn tác dụng gì. Hay nói cách khác, đến một ngày nào đó bạn thật sự đại triệt đại ngộ minh tâm kiến tánh rồi, thì ba tạng 12 bộ Kinh giáo trong cặp mắt của các bạn xem đó là một đồng giấy vụn mà thôi, Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm ngày nào cũng thuyết pháp, thuyết pháp nhiều như vậy cả thầy đều vô ích, đến lúc đó bạn mới vào được cảnh giới này. Khi bạn chưa minh tâm kiến tánh, thì lời Phật nói là có ích cho bạn, sẽ giúp ích cho bạn, nhưng bạn không thể chấp trước. Bạn một mực chấp trước, thì vĩnh viễn bạn không thấy tánh. Đây là chỗ khó trong việc học Phật pháp. Vì sao có người rất chăm

chỉ, có người rất cố gắng, thậm chí có người đã tu học mấy chục năm, tu học cả cuộc đời, theo người thế gian của chúng ta nói chỉ là nhà Phật học mà thôi, họ không thành Phật được, họ không vào được cảnh giới Phật? Đạo lý là ở chỗ này, vọng tưởng phân biệt chấp trước họ không buông bỏ được.

Bồ Tát Mã Minh dạy cho chúng ta **điều thứ hai là lia tướng danh tự**. Danh tự là gì vậy? Ở trong Kinh Phật có rất nhiều danh từ thuật ngữ, giống như ở chỗ này đã nói cho chúng ta ba danh tự: âm hưởng nhãn, nhu thuận nhãn, vô sanh pháp nhãn, đây đều là danh tự. Tam bảo Phật pháp tạng cũng là tướng danh tự. Tướng danh tự là vì muốn truyền đạt ý nghĩa cho dễ dàng nên mới đặt ra, là giả thuyết, bạn không nên cho là thật. Nếu bạn cho là thật, vậy là chấp trước rồi, bạn thêm phiền phức, bạn đã lấp kín cửa ngộ rồi, tắc nghẽn rồi. Danh từ thuật ngữ của Phật học không nên chấp trước.

Điều thứ ba thì càng sâu hơn: Lia tướng tâm duyên. Tướng tâm duyên là gì? Sau khi chúng ta nghe rồi, thử nghĩ cái câu này có ý nghĩa gì? Cái đoạn này ý nghĩa là gì? Đây chính là trong tâm của bạn đang phan duyên, bạn lại sai rồi. Cho nên nghe Phật pháp không thể phan duyên, không thể nghĩ nó có ý nghĩa gì. Nó không có ý nghĩa thì bạn mới có chỗ ngộ. Nếu bạn mà nghĩ ý nghĩa của nó, bạn đã nghĩ thì không phải là ý của Phật nói ở trong Kinh, không phải là ý của Phật. Là ý của ai? Là ý của chính bạn, như vậy không phải là phiền phức hay sao? Phật đâu có ý. Không những Phật Bồ Tát không có ý, mà A La Hán cũng không có ý, bạn mà nghĩ nó có ý nghĩa gì là sai rồi, không thể nghĩ. Lúc nghe, nghe hiểu thì hiểu, nghe không hiểu cũng không cần phải nghĩ, tuyệt đối không nói nghe không hiểu thì tôi đi nghiên cứu, hãy thử nghĩ, càng nghĩ càng sai, càng nghĩ càng đi xa. Vậy phải làm sao? Nghe không hiểu cũng chẳng sao, nghe lại lần thứ hai, tuyệt đối không nên suy nghĩ, không nên tưởng tượng, không nên nghĩ ra nhiều giả thuyết. Cho nên cách đọc Kinh Phật cùng với cách đọc sách của thế gian là hoàn toàn khác nhau. Dùng phương pháp của thế gian để mà đọc Kinh Phật, thì Kinh Phật trở thành văn học của thế gian, không thể nào khai ngộ. Nhất định phải hiểu điều này.

Thứ nhất, Âm Hưởng Nhãn

Âm hưởng nhãn, Bồ Tát của địa vị này chính là sơ địa, nhị địa, tam địa, họ đã thật sự làm được nguyên tắc của Bồ Tát Mã Minh dạy họ. Khi họ nghe Kinh nghe pháp, thì có thể lia tướng nói năng, lia tướng danh tự, lia tướng tâm duyên, dùng cái gì để nghe? Dùng tâm như như bất động, dùng tâm thanh tịnh, ở đây nhất định không có phân biệt, không có chấp trước. Nếu như không có vọng tưởng thì đương nhiên là cảnh giới rất cao. Ở chỗ này vọng tưởng có thể là vẫn còn, nhưng họ không còn chấp trước, không có phân biệt, cho nên sau khi họ đã nghe thì họ có thể hiểu được ý nghĩa trong Kinh. Bài kệ khai Kinh đã nói nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa, họ có thể chứng được âm hưởng nhãn. Lời của người xưa nói rất có ý nghĩa.

Tâm thanh ngộ giải, tri thanh như hưởng. Đối với âm thanh, họ đã hiểu được âm thanh là sự việc gì. Danh tự tánh không. Phật giảng rất là nhiều danh tướng, danh tự là tánh

không, âm thanh cũng là tánh không, cho nên họ có thể đối với âm thanh danh tướng không phân biệt, không chấp trước. Nghe như vậy mới có thể ngộ nhập. Đây không phải là cảnh giới của phàm phu. Cảnh giới của phàm phu khi nghe Kinh nghe pháp thì khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, cho nên điều mà họ đạt được, dùng lời hiện tại mà nói là Phật học thường thức, bạn có thể đạt được chỉ là Phật học thường thức mà thôi, bạn chưa có chỗ ngộ, bạn chưa ngộ nhập.

Thứ hai, Nhu Thuận Nhẫn

Tiến thêm một bước nữa, đích thực là trong khi nghe Kinh nghe pháp bạn có thể thật sự khế nhập nghĩa lý lời chư Phật Bồ Tát đã nói, hoàn toàn có thể tùy thuận lời giáo huấn của Phật Đà, trong cuộc sống, trong công việc, trong xử sự đối người tiếp vật, khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm đều có thể tùy thuận theo nghĩa lý của Phật dạy, điều này gọi là nhu thuận nhẫn. Địa vị này cao hơn địa vị trước, là tứ địa, ngũ địa, lục địa Bồ Tát, các Ngài đã làm được. Trong các buổi giảng, chúng tôi thường xuyên khuyến khích đồng tu, cái gì mới gọi là tu hành thật sự? Tùy thuận theo lời dạy bảo của Phật Bồ Tát là thật sự tu hành. Phật Bồ Tát ở đâu? Lời giáo huấn của Phật Bồ Tát chính là Kinh luận, ba tạng Kinh - Luật - Luận. Số lượng của ba tạng rất nhiều, người xưa dùng từ mênh mông như biển cả để thí dụ. Chúng ta tu học, trong vô lượng pháp môn thì giống như biển lớn, chúng ta chỉ lấy một ngậm nước để uống là đủ rồi. Hay nói cách khác, trong vô lượng pháp môn, chúng ta chỉ chọn một pháp môn. Ở phía trước tôi có nói với các đồng tu thâm nhập một môn, phải thâm nhập đến lúc nào mới dừng? Đến lúc minh tâm kiến tánh. Chưa thấy được tánh thì không nên nghiên cứu thêm pháp môn thứ hai. Cái gì gọi là thấy tánh? Trong Giáo hạ không gọi là thấy được tánh, không dùng danh từ này, Giáo hạ gọi là đại khai viên giải. Lúc chưa đạt được điều này, thì bạn không nên xem Kinh khác. Đến lúc đại khai viên giải, tự mình có biết hay không? Dĩ nhiên là biết. Đại khai viên giải chính là minh tâm kiến tánh của Thiên tông, vào lúc đó thì tình trạng như thế nào? Có thể tham khảo trong Lục Tổ Đàn Kinh, khẳng định là không sanh phiền não, thường sanh trí huệ. Trong công việc, trong cuộc sống, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần không sanh phiền não, thường sanh trí tuệ, vào lúc đó bạn đã đại khai viên giải rồi. Còn có một hiện tượng rất rõ ràng, Kinh điển của Phật giáo, bất luận là bộ Kinh nào, khi bạn vừa mở ra xem nhất định là không có hoài nghi, trong từng chữ từng câu, chúng tôi thường nói là vô lượng nghĩa, bạn xem đều có thể hiểu nghĩa. Lúc này bạn muốn giảng Kinh có cần phải chuẩn bị trước hay không? Không cần chuẩn bị, bạn lật quyển Kinh ra, đối diện với đại chúng, bạn có năng lực quán cơ. Đại chúng ở tại buổi giảng này căn cơ như thế nào, nên giảng sâu hay là giảng cạn, nói dài hay là nói ngắn, thật sự tự tại vô ngại. Đến lúc đó bạn có thể xem được tất cả Kinh điển. Vì sao vậy? Không tốn sức lực.

Ngài Long Thọ là sơ địa Bồ Tát, ở chỗ này bạn nên biết, Ngài đã đắc nhẫn gì? Âm hưởng nhẫn. Ở trình độ này thì bộ Đại Tạng Kinh chỉ có ba tháng là đọc xong, không phải là đọc một lần, trong ba tháng tất cả Kinh điển trong Đại Tạng Kinh Ngài đều đọc thông hết. Đây gọi là đại khai viên giải. Không có năng lực này, chúng ta xem một bộ

Kinh thì còn rất nhiều chỗ xem không hiểu, được rồi, chẳng muốn xem nữa, lãng phí thời gian, tự biết là trình độ bản thân còn kém. Lúc lật Kinh ra xem, hình như là mình đã học thuộc Kinh này rồi, lúc này thì được. Tiêu chuẩn của người xưa là ở chỗ này, cho nên họ có thành tựu. Chưa đạt đến trình độ này, tuyệt đối không nên xem thêm một bộ Kinh nào khác. Đây là gì? Là nhẫn, họ có thể nhẫn nại. Hiện nay tại sao người ta không thể thành tựu? Người hiện nay không có tâm nhẫn nại, chỉ mơ ước viễn vông.

Cho nên cổ nhân nói: “*Dục tốc tất bất đạt*”. Khi chúng tôi còn trẻ, trong lúc đang cầu học, lão sư thường xuyên dạy, chỉ ra khuyết điểm hay mắc phải của thanh niên thời đó. Là điều gì? Lòng nôn nóng, lúc nào cũng hy vọng bản thân mình tu giỏi hơn người khác, nói hay hơn người khác. Có lòng nôn nóng này là không tốt. Tại sao vậy? Họ không thể tuân theo quy tắc. Thí dụ như học giảng Kinh, lão sư dạy cho người sơ học chúng ta, sơ học cũng là luyện tập giảng Kinh. Trong lúc luyện tập giảng Kinh nhất định phải tuân theo quy củ. Ở trong “*Nghiên Cứu Về Nội Điển Giảng Tọa*” đã nói một số quy củ, đều phải tuân thủ. Mới học giảng Kinh nhất định phải có chỗ nương tựa, nương theo cái gì? Nương theo chú giải của cổ nhân, chỉ có thể nương theo một loại chú giải, không thể nương theo hai loại. Hai người giảng, hai người chú giải sẽ không như nhau. Chỉ có thể nương theo một loại. Trong loại này mà gặp sự khó hiểu, cái câu này, cái đoạn này họ chú giải không được rõ ràng, trường hợp này là có. Tại sao cái câu trong đoạn này họ chú giải không được rõ ràng? Vì bản thân người chú giải cũng chưa hiểu rõ, đây là chỗ uyên bác của người ta, họ không dùng ý của bản thân mình để giải thích, cho nên cái đoạn này không được rõ ràng, chỉ đọc theo đoạn văn này, căn cứ theo mặt chữ mà giảng, chẳng có sai. Đây là người tài giỏi. Cho nên người mới học giảng Kinh nên nhớ một nguyên tắc, chẳng cầu có công, chỉ cầu không phạm lỗi, bạn mới học được tốt, mới có thể học có kết quả, nền tảng của bạn mới được chuẩn bị vững chắc. Mới bắt đầu thì học tốt, giành công lao, bạn khẳng định sẽ thất bại, chắc chắn là bạn sẽ bị đào thải. Cho nên, người học giảng Kinh rất nhiều, nhưng cuối cùng người thật sự có thể giảng Kinh không có bao nhiêu, nguyên nhân do đâu vậy? Chúng tôi thấy được là không vâng theo lời dạy bảo của lão sư. Đây chính là không trì giới. Tuân theo lời dạy bảo của lão sư chính là trì giới. Không muốn tuân theo, luôn mơ ước viễn vông, bản thân muốn tùy tiện phát huy, đến sau cùng phiền phức xảy ra. Từ xưa đến nay biết bao nhiêu người đã thất bại đều là do nguyên nhân này. Tuổi của lão sư lớn hơn chúng ta, thời gian tu học của lão sư lâu hơn chúng ta, kinh nghiệm của lão sư phong phú hơn chúng ta, Ngài dạy cho chúng ta chẳng có sai. Nếu không có lòng nhẫn nại thì làm sao thành công được?

Ở trong “*Kinh Kim Cang*” Thế Tôn đã nói một câu rất hay, sự thành tựu của các pháp là do nhẫn. Tất cả các pháp là nói thế gian và xuất thế gian, cả thấy bao gồm bên trong. Tất cả pháp thế và xuất thế gian muốn được thành tựu, mấu chốt là phải nhẫn. Bạn muốn làm việc lớn thì phải có sự nhẫn nại lớn, làm việc nhỏ phải có sự nhẫn nại nhỏ. Tâm địa nóng nảy, không có sự nhẫn nại thì làm việc gì cũng không thành công.

Đây là kinh nghiệm của người xưa. Chúng ta tỉ mỉ quan sát, những người ở chung quanh hiện nay, bạn quan sát tỉ mỉ, bất luận họ làm ngành nghề nào, họ đã thành tựu thì chắc chắn là họ có sự nhẫn nại. Bạn học đại học cũng mất bốn năm, bạn mà không có sự nhẫn nại trong bốn năm thì bạn chẳng có cách nào để tốt nghiệp, bạn không thể rút ngắn bốn năm còn hai năm, điều này không làm được. Nhất định phải có lòng nhẫn nại, phải luôn nhẫn nại.

Chỉ có nhu thuận thì họ mới có thể khế nhập cảnh giới của Kinh giáo. Cảnh giới của Kinh giáo chính là cảnh giới của chư Phật Bồ Tát. Cho nên không có lòng nhẫn nại thì không thể thành tựu.

Thứ ba, Vô Sanh Nhẫn

Vô sanh nhẫn, địa vị này càng cao. Giải thích của cổ đức rất là đơn giản: Chứng thật là tướng, là bốn chữ này. Thật là gì? Là thật tướng, tự thân chúng được thật tướng của vũ trụ nhân sanh. Là tướng, là cái tướng gì? Là là tướng nói năng, tướng danh tự, xác thực là là tướng tâm duyên, ba tướng này đã là rồi. Sơ địa Bồ Tát thì bắt đầu là, nhưng là vẫn chưa hết, đến thất địa, bát địa thì là được tất cả. Sở dĩ vô sanh nhẫn, biết rõ tất cả các pháp thế xuất thế gian vốn là không sanh. Vốn là không sanh thì làm gì có diệt? Cho nên nói các pháp không sanh không diệt. Đến khi nào bạn có thể chứng được tất cả pháp không sanh không diệt, thì bạn chính là Bồ Tát vô sanh pháp nhẫn. Tất cả pháp không sanh không diệt, cái thân này của chúng ta là một pháp trong tất cả các pháp, có sanh tử hay không? Không có. Có bị già đi hay không? Xin nói với các vị, không có. Đạo lý này rất là sâu sắc. Đây là lời nói thật với các vị. Nếu thật sự không có sanh diệt mà nói rằng không sanh không diệt, đây là lời nói vô ích, chẳng có ý nghĩa gì cả. Thật sự là có sanh diệt, sanh diệt cùng với không sanh không diệt là hoàn toàn giống nhau, đó là nói tốc độ của sự sanh diệt này là quá nhanh, quá thật là bạn nhìn không thấy sự sanh diệt.

Bạn xem trong “Kinh Nhân Vương” có nêu thí dụ, chúng tôi đã có nói một khay móng tay có 60 sát na, tức là một phần 60 cái khay móng tay gọi là một sát na. Chúng ta khay móng tay rất nhanh, dùng lực khay nhanh thì một giây chúng ta có thể khay bốn lần. Bốn nhân 60, Phật nói trong một sát na có 900 lần sanh diệt. Chúng ta tính thử một giây khay móng tay 4 lần, 4 nhân 60 rồi nhân cho 900, vừa đúng hai lần 10 vạn 8 ngàn. Trong một giây có 216 ngàn lần sanh diệt, làm sao bạn có thể nhìn thấy được nó có sanh diệt? Không sanh không diệt là Phật từ ở chỗ này mà nói ra. Cho nên ở trong “Kinh Kim Cang” có nói: *“Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bèo bọt, như sương cũng như điện”* (điện là điện chớp), dạy chúng ta hãy nên quán như vậy. Bạn có thể từ chỗ này mà khế nhập thì bạn chứng được vô sanh pháp nhẫn, bạn thật sự biết được tất cả pháp không sanh không diệt. Đoạn này, tôi còn nhớ ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, hình như là dùng sáu - bảy giờ đồng hồ để giảng một câu này. Khi tôi giảng câu này, đặc biệt nói với chư vị đồng tu, trong “Kinh Nhân Vương”, cách nói này của Thế Tôn không phải là pháp cứu cánh, mà là phương tiện nói. Nếu nói thật thì tốc độ đó còn nhanh hơn nữa. Một phần 200 ngàn giây cũng không phải là nhanh. Một phần hai triệu

giây, một phần 20 triệu giây, một phần 200 triệu giây, đây mới là nói đến sự chân thật cho bạn biết, làm gì có sanh diệt? Nhưng thật sự là có sự sanh diệt, sanh diệt đồng thời, trong sự sanh diệt, chắc chắn là bạn không có cách nào đem nó phân chia giới hạn, nên gọi là không sanh không diệt. Mỗi một tướng đều là độc lập nhau. Hiện nay khoa học kỹ thuật phát triển, đối với đạo lý mà Phật đã nói, chúng ta tương đối dễ nhận thức hơn.

Khi tôi còn trẻ, thích công việc quay phim, tôi đã dùng hơn hai mươi mấy cái máy quay phim. Hiện giờ thì không còn nữa, một cái cũng không còn. Tôi đã dùng qua loại máy 16mm, tức là máy quay phim điện ảnh, tôi có hai máy. Tôi còn có một bộ thiết bị, tự tôi có thể cắt ráp. Phật nói ở trong Kinh thì tôi có thể hiểu. Tốc độ của máy quay phim là 24 tấm một giây, ống kính đóng mở 24 lần, mỗi lần mở là chụp một tấm, lập tức đóng lại, lại mở ra lần thứ hai chụp tấm tiếp theo. Cho nên bạn xem cái cuộn phim, một cuộn phim lúc chiếu tốc độ rất nhanh, lúc chiếu ra cũng là 24 tấm trong một giây, ống kính cũng là đóng mở 24 lần, bạn ở trước màn bạc nhìn thấy được những người này đang chuyển động, thật ra là họ không có chuyển động, từng tấm từng tấm hình, họ có chuyển động đâu? Căn bản là không có chuyển động. Bạn xem thử, một giây có 24 lần sanh diệt, đóng mở chính là sanh diệt, mở ra là sanh, đóng lại là diệt, trong một giây có 24 lần sanh diệt, đã đánh lừa được chúng ta rồi, chúng ta cảm giác được đó là thật. Bạn hãy nghĩ lại xem, giống như trong “Kinh Nhân Vương” đã nói một giây có 200 ngàn lần sanh diệt, bạn làm sao mà có thể biết được đó là giả chứ? Cho nên hiện nay sáu căn chúng ta tiếp xúc cảnh giới sáu trần, tôi nói cho quý vị biết đó là sanh diệt của một phần 100 triệu giây, nhất định là nhìn không thấy được sanh diệt. Cho nên sanh diệt chính là không sanh diệt, không sanh diệt chính là sanh diệt, sanh diệt xác thực là cùng một lúc, là vô sanh pháp nhẫn. Bạn có thể thể hội được cảnh giới như thế này, đạo lý này, chân tướng sự thật này, bạn đối với thế xuất thế gian pháp thì tâm của bạn đã bình rồi. Bạn có khởi tâm động niệm không? Không có. Tại sao vậy? Là giả, không phải thật. Tất cả pháp không sanh, tất cả pháp không diệt, con người có sanh tử hay không? Không có sanh tử. Đây là nói thật với các vị, sanh tử đều không có. Vậy đối với sanh tử có sợ hãi nữa không? Không có. Rời xa điên đảo vọng tưởng, vượt qua tất cả khổ ách, vậy là bạn đã thật sự mở mang trí huệ rồi, bạn cũng hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Cái chân tướng này là bao gồm Nhất Chân Pháp Giới, tuyệt đối không phải nói chín pháp giới của chúng ta là cái hiện tượng này, đại khái là không phải Nhất Chân Pháp Giới, nhưng vẫn là Nhất Chân Pháp Giới. Cho nên trong tất cả các pháp thế xuất thế gian nói rõ ra chỉ có nhân quả báo ứng. Trong Kinh Phật nói là nhân duyên quả báo, đây là chân lý. Vạn pháp giai không, nhân quả bất không. Vì sao nhân quả bất không? Nhân quả cũng là một pháp trong vạn pháp, làm gì mà có đạo lý bất không?

Nhân quả có ba hiện tượng bất không. Nhân quả chuyển biến bất không, nhân sẽ biến thành quả, quả sẽ biến thành nhân, thì nói là chuyển biến bất không. Nhân quả tương tục bất không, cảnh này nối tiếp cảnh kia một cách liên tục. Từ trên cuộn phim điện

ảnh, bạn có thể hoàn toàn xem thấy rõ ràng, bạn sẽ thật sự hiểu rõ ràng về nhân quả bất không, chuyển biến bất không, tương tục bất không, tuần hoàn bất không. Thật sự hiểu được đạo lý này là đại Bồ Tát, không phải là người thông thường, nghiệp chướng của họ thật sự đã tiêu hết rồi, họ không còn nghiệp chướng nữa. Không còn nghiệp chướng thì họ vẫn còn đến chín pháp giới, cũng có thể nói họ đến mười pháp giới, bởi vì pháp giới Phật trong mười pháp giới, mỗi vị Phật này chưa kiến tánh. Bên Thiên Thai đã nói là Tạng Giáo Phật, Thông Giáo Phật chưa kiến tánh, trên thực tế họ vẫn là ở quả vị Bồ Tát. Những vị minh tâm kiến tánh thật sự khế nhập chân tướng của vũ trụ nhân sinh, họ rất là từ bi, ứng hóa trong mười pháp giới là để giáo hóa chúng sanh. Các Ngài không phải là vì chuyện khác, các Ngài đến để giáo hóa chúng sanh, các Ngài đến giáo hóa. Tại sao vậy? Không có lý do, không có nguyên nhân. Cho nên trong Kinh Đại thừa có nói “vô duyên đại từ, đồng thể đại bi”. Duyên chính là ngày nay chúng ta nói nguyên nhân, điều kiện. Không có điều kiện, không có nguyên nhân. Không có nguyên nhân, không có điều kiện thì làm sao đến? Chúng sanh có cảm thì các Ngài có ứng. Giống như chuông mõ để ở trước mặt ta vậy, nó có âm thanh hay không? Không có âm thanh, bạn gõ nó thì nó mới phát ra âm thanh. Đây gọi là cảm ứng. Chúng sanh có cảm thì các Ngài tự nhiên có ứng. Bạn hỏi các Ngài lý do gì có ứng? Không có lý do, bạn đánh chuông thì chuông kêu, nếu đánh mạnh thì nó kêu tiếng lớn. Bạn hỏi nó nguyên nhân gì? Không có nguyên nhân. Bên trong không có nguyên nhân, chỉ có một chân lý, chân lý này là đồng thể. Tận hư không biến pháp giới cùng một pháp thân, đây là đồng thể. Mắt chúng ta nhìn thấy vô số chúng sanh, chúng sanh từ đâu đến? Là từ trong tự tánh của chúng ta mà biến hiện ra, là từ tâm tướng sanh. Thuận cảnh nghịch cảnh, người thiện người ác đều là từ nơi tâm của mình biến hiện ra. Tâm của bạn thiện thì cảnh giới này thiện, tâm địa bất thiện thì cảnh giới bất thiện. Tất cả pháp từ tâm tướng sanh, bạn không thể trách cảnh giới bên ngoài, bạn nên trách bản thân mình. Cho nên phàm phu chúng ta đã sai phương hướng, tâm chạy theo bên ngoài, tất cả đều trách móc người khác. Người giác ngộ thì không phải như vậy, người giác ngộ thì họ tìm cầu ở bên trong, cho nên bạn phải từ ở bên trong mà học, mà quan sát, thì bạn mới có thể chứng vô thượng đạo. Nếu bạn phan duyên từ bên ngoài, vậy thì phiền não của bạn lớn rồi, tập khí phiền não vĩnh viễn không đoạn được, mỗi ngày sẽ tăng trưởng. Tu học như vậy, cách học này ở trong Phật pháp gọi là ngoại đạo. Cho nên nói ngoại đạo không phải là mắng người ta, vì ngoại đạo là tâm cầu pháp bên ngoài.

Bộ “Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ” này, bạn phải là ở bên trong bộ Kinh này mà cầu. Nếu tâm cầu ở bên ngoài thì bạn sẽ biến thành ngoại đạo rồi. Bộ Kinh Vô Lượng Thọ này cầu được vô lượng thọ ở trong tự tánh của mình, vậy là bạn thật sự đạt được rồi. Cổ nhân thường nói duy tâm tịnh độ, tự tánh Di Đà. Chúng ta dùng điều này để mà chứng được tự tánh Di Đà duy tâm tịnh độ, vậy là đúng rồi. Cho nên Kinh dạy rằng, người xưa có một thí dụ cũng rất hay, Kinh điển giống như một tấm bản đồ chỉ đường, các bạn đi trên đường, bạn xem mỗi đầu một con đường đều có một tấm bản đồ chỉ

đường báo cho bạn biết đây là con đường gì. Kinh điển là bản chỉ đường chứ không phải là con đường, nó có ích nhưng không thể chấp vào nó. Nếu bạn chấp vào nó, kêu bạn đi đến đường Ô Tiết, bạn tìm thấy tấm bản chỉ đường Ô Tiết liền nói tôi đã đến đường Ô Tiết rồi, các bạn đều sẽ cười người đó nói là người này thật ngốc nghếch. Cho nên người thông minh nhìn thấy cái tấm bản này thì biết được con đường này chính là đường Ô Tiết, tấm bản chỉ đường không phải là đường Ô Tiết. Bộ Kinh này không phải là A Di Đà Phật, cũng không phải là Thế giới Cực Lạc. Nhưng bạn phải tìm tự tánh Di Đà, phải tìm duy tâm Tịnh Độ, thì Kinh điển là sự hướng dẫn, là bản chỉ đường, nó có sự hữu ích. Chúng ta từ ở chỗ này mà thể hội. Trong Kinh này nói ba loại nhãn, thực tại mà nói, đối với trình độ hiện tại của chúng ta mà nói, thực tại là quá sâu, là quá khó, nhưng chúng ta nên biết được đạo lý này. Hiểu được cái chân tướng sự thật thì đâu có cái đạo lý tâm không thanh tịnh? Làm sao mà khởi dậy vọng niệm? Ngay cả Viên Liễu Phàm, ông tin tưởng Khổng tiên sinh đoán mạng cho ông, đoán mạng rất là chính xác, một vọng niệm ông cũng đều không có khởi, tại sao vậy? Khởi vọng niệm làm con người rất mệt mỏi. Ông rất thông minh, vạn duyên buông bỏ, suốt ngày từ sáng đến tối giữ tâm thanh tịnh. Thực tế mà nói, cái tâm thanh tịnh đó của ông ở trong Phật pháp gọi là vô minh. Nếu như ông ta tu hành được thành công, cách tu của ông là vô tướng định, không phải là chứng quả, không phải là chân tướng sự thật, chúng ta nhất định phải hiểu rõ.

Ở trong chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có nói, ba loại nhãn trong Kinh, đem âm hưởng nhãn xếp vị trí thứ nhất, nhu thuận nhãn xếp vị trí thứ hai. Ông nói cách sắp xếp này cùng với cách xếp đặt trong Kinh Hiền Kiếp là khác nhau, nhưng mà hoàn toàn giống với thập nhãn ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”.

Ở trong “Kinh Hoa Nghiêm” có nói mười loại nhãn. Thứ nhất là âm hưởng nhãn. Ý nghĩa của âm hưởng nhãn các vị hãy nên nhớ cho kỹ, đây là Thanh Văn. Tại sao gọi là Thanh Văn? Thanh Văn là A La Hán, nghe Phật giảng Kinh thuyết pháp mà ngộ nhập thì gọi là Thanh Văn. Các vị đó nghe Kinh nghe pháp mà có thể ngộ nhập, xác thực là phù hợp với ba tiêu chuẩn của Bồ Tát Mã Minh: Không chấp tướng nói năng, không chấp tướng danh tự, chỉ là nghe, tuyệt đối không khởi vọng tưởng, không cần phải suy nghĩ điều của Ngài nói có ý nghĩ gì, nghe lâu thì đột nhiên khai ngộ. Hàng ngày đều huân tập, huân tập một cách liên tục, rồi có một ngày bạn sẽ khai ngộ. Có người khai ngộ rất sớm, thời gian rất ngắn thì khai ngộ, có người thậm chí vài năm hoặc là mấy chục năm đều có. Đây là nguyên nhân gì vậy? Phiền não tập khí của mỗi người không như nhau, tập khí phiền não càng nặng thì bạn phải cần thời gian tương đối lâu. Nhãn là định, sức định. Bạn xem trong sáu ba la mật, phía sau nhãn nhục ba la mật mới là tinh tấn, rồi mới đến thiền định, cho nên nhãn nhục là nền tảng cho thiền định, không thể nhãn thì làm sao đạt được định? Không định thì làm sao khai huệ? Sau đó bạn mới hiểu được nhãn là điều quan trọng vô cùng, ở trong Kinh Phật vô cùng xem trọng. Ở trong “Kinh Kim Cang” đã nói Bồ Tát lục độ, ở trong lục độ, chỉ có bố thí và nhãn nhục được nói nhiều nhất.

Tập 273

Sau đó bạn mới hiểu được nhân là điều quan trọng vô cùng, ở trong Kinh Phật vô cùng xem trọng. Ở trong “Kinh Kim Cang” đã nói bỏ tất lục độ, ở trong lục độ, chỉ có bố thí và nhân nhục được nói nhiều nhất, chúng ta mới hiểu được điều quan trọng ở trong lục độ là bố thí, là nhân nhục. Bố thí là buông bỏ. Buông bỏ là công phu. Nếu không có nhân nhục thì bạn không thể thành tựu. Bạn muốn thành tựu thì nhất định nhờ vào nhân nhục. Cho nên đối với âm hưởng, bạn nhất định phải nhận biết cho rõ ràng, phải hiểu rõ, không nên chấp trước. Ý nghĩa thật sự của âm hưởng là dạy bảo chúng ta buông bỏ phân biệt chấp trước. Tôi không nói vọng tưởng, chỉ nói buông bỏ phân biệt chấp trước.

Thứ hai là Nhu Thuận Nhân. Hiện nay chúng ta có thể học, chính là phải học tùy thuận theo lời dạy bảo của Kinh điển, tuyệt đối là không tùy thuận theo ý của bản thân mình. Ý của bản thân mình là tà tri tà kiến, chính chúng ta phải thừa nhận. Tri kiến của chúng ta là bất chánh, lời của Phật dạy ở trong Kinh mới là chánh tri chánh kiến, cho nên phải buông bỏ cách nghĩ cách nhìn của bản thân mình mà tiếp nhận lời dạy bảo ở trong Kinh giáo. Chúng ta mà có được công phu như vậy, cái này gọi là nhu thuận nhân.

Mười loại nhân đã nói ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, công phu có cạn sâu thứ bậc không giống nhau, điều này rất rõ ràng. Bạn xem thử, âm hưởng nhân có sơ địa, nhị địa, tam địa, đây không phải là công phu cạn sâu khác nhau rất rõ ràng hay sao? Hiện tại chúng ta mới sơ phát tâm, đến nhất địa cũng chẳng có, chúng ta cũng có thể học. Chúng ta thì học cạn, học sâu như Bồ Tát chúng ta học không nổi. Bây giờ chúng ta đã hiểu, bắt đầu học, học cạn nhất, chúng ta tùy thuận theo sự giáo huấn của Phật Đà.

Trong sự giáo huấn này, chúng ta phải biết thứ tự, phải biết trước sau. Chúng ta bắt đầu từ chỗ nào mà hạ thủ? Từ tam qui, ngũ giới, thập thiện, nhất định phải từ chỗ này mà làm. Phải thường xuyên nhớ đến. Ở trong cuộc sống, trong sự giao tiếp, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần giác mà không mê. Cái gì gọi là giác? Cái gì gọi là mê? Giác và mê nhất định phải hiểu cho rõ ràng. Khởi tâm động niệm là mê rồi; không khởi tâm không động niệm là giác ngộ, không phải là bảo bạn không nhìn không nghe. Mắt của bạn có thể xem, xem rồi thì như thế nào? Không khởi tâm, không động niệm. Tại sao không khởi tâm, không động niệm vậy? Phạm có hình tướng thì đều là hư vọng. Bạn phải có cách nhìn như vậy. Đây là Phật dạy cho chúng ta, tất cả các pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng. Bạn phải có cách nhìn như vậy. Hiện nay người mà tu theo cách này gọi là tu bát nhã, tu nhân nại, tu mười nhân.

Hiện nay chúng ta tu thuận tiện hơn so với người xưa, tu ở đâu? Xem truyền hình. Cho nên các bạn nên biết, mỗi buổi tối xem truyền hình là tu mười nhân, không nên xem những thứ trong truyền hình là thật, đó là giả. Mỗi ngày ta xem, xem xong thì làm sao?

Để luyện tập cho tâm mình không động. Xem rất là rõ ràng, rất là minh bạch. Phân minh rõ ràng là huệ, như như bất động. Bạn xem thấy họ cười bạn cũng cười, họ khóc bạn cũng khóc là tiêu rồi, như vậy là sai lầm quá lớn rồi. Cho nên bạn phải thật sự có công phu, bạn biết được đó là mộng huyễn bọt bóng, hiện tượng đó của nó là sanh diệt, thật sự cũng là như sương cũng như điện. Các bạn phải hiểu được nguyên lý của máy truyền hình, nó cũng là thông qua tốc độ nhanh của sóng làm cho bạn không thể phân biệt được đó là huyễn tướng. Hình ảnh không phải là thật, nó cũng là sát na sanh diệt, so với điện ảnh ngày trước thì tinh vi hơn. Điện ảnh là từng tấm từng tấm chiếu ra, đây là hoàn toàn dùng tổ hợp của hình ảnh. Các hình ảnh này tổ hợp rất nhanh, cho nên cơ bản bạn không biết nó là từng tấm hình, không biết được nó là một tổ hợp của hình ảnh. Bạn nhìn thấy nó như là một tấm hình, trên thực tế nó là một tổ hợp hình ảnh, vì tốc độ này nhanh hơn điện ảnh rất nhiều. Từ chỗ này thật sự có thể chứng minh lời của Phật nói ở trong Kinh, chúng ta từ ở chỗ này mà đạt được sự lợi ích. Sau khi hiểu rồi thì hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, cuộc sống của bạn sẽ rất tự tại, cuộc đời này đến thế gian này có thể là chẳng kém gì so với chư Phật Bồ Tát du hí thần thông. Trong du hí thần thông phải giác ngộ, vì sao vậy? Vì chúng ta đến thế gian này là do nghiệp lực mà đến, hiện tại ta học Phật rồi, ta đã hiểu rồi thì đem nghiệp lực chuyển thành nguyện lực, thì bạn sẽ tự tại. Vừa chuyển thành nguyện lực chính là trong nhà Phật chúng ta thường gọi là thừa nguyện tái lai. Nghiệp lực đã tiêu hết rồi thì cả thầy đều là nguyện lực. Nguyện lực đến thế gian này cùng với chư Phật Bồ Tát là giống nhau, đến để làm gì? Đến để biểu diễn, để diễn kịch, hoàn toàn nhắm vào chúng sanh mê hoặc điên đảo của thế gian này. Họ bị mê nặng ở tại chỗ nào, chúng ta dùng cách nào để dẫn dắt họ, để cho sáu căn của họ sau khi tiếp xúc có thể tỉnh ngộ trở lại, đây gọi là Phật pháp. Phật pháp là pháp giác ngộ chúng sanh, không có nhất định. Phật không có định pháp có thể nói, Phật không có hình tướng nhất định, thiên biến vạn hóa. Chúng ta chuyển nghiệp lực thành nguyện lực thì phải đi con đường này.

Làm sao để dẫn dắt chúng sanh? Làm sao để họ giác ngộ? Hiện tại chúng sanh đã mê, mê ở chỗ nào, bị mê nặng nhất ở điểm nào? Tôi nghĩ rằng các đồng tu đều biết, nghiêm trọng nhất có lẽ phải xếp đầu tiên là tiền tài. Mê ở tại chỗ này đã quá nặng. Lão tổ tông của chúng ta đều biết được chúng sanh đối với chuyện này mê rất nặng, cho nên bạn xem thời xưa khi chế tạo tiền, đồng tiền ở giữa có một cái lỗ. Bạn hãy xem cho kỹ, nó giống cái gì? Giống gông cùm, dụng cụ tra tấn, làm cho bạn xem cái này thật đáng sợ, nó không phải là vật tốt. Bạn xem chữ tiền này, bên cạnh chữ tiền này là hai người, mỗi người cầm một con dao đang đấu nhau. Người vì tiền tài mà chết. Cho nên lúc tạo ra chữ này đều có ý nghĩa rất sâu, để cho bạn vừa nhìn thấy chữ này phải giác ngộ. Cho nên chữ viết tiếng Hoa là kí hiệu trí huệ, làm cho bạn nhìn thấy liền có thể biết cảnh giác, mỗi phút mỗi giây nhắc nhở bạn, không để cho bạn mê đắm vào đó.

Bởi vì chúng sanh tham tiền, bạn xem tướng thị hiện của Thích Ca Mâu Ni Phật, một đồng Ngài cũng không cần. Thời xưa xuất gia, không cần phải nói tì kheo, là Sa Di thôi, trong mười giới của Sa Di thì có một giới là trong tay không thể cất giữ tiền. Bạn mà cất giữ tiền thì đã phạm giới rồi. Bản thân của Thích Ca Mâu Ni Phật đã làm tấm gương cho chúng ta xem, các bạn ham muốn tiền tài, còn Ngài thì xả bỏ, xả đến sạch sẽ như vậy. Nhu cầu trong cuộc sống, mỗi ngày ăn một bữa, ăn đúng giờ Ngọ, nghỉ dưới gốc cây, đi ra ngoài khát thực ăn một bữa. Đi khát thực có người cúng dường, cúng dường cái gì thì ăn cái đó, tuyệt đối là không phân biệt, không chấp trước. Một ngày đi khát thực mà không được gì thì trở về rồi ngồi tĩnh tọa, tham thiền niệm Phật, tư duy về những điều Phật dạy trong Kinh giáo. Tâm luôn luôn ở trong định. Bạn xem, công phu thuận nhẫn này của các Ngài, một chút ý niệm phan duyên cũng không có. Chúng ta nên học, cũng phải làm gương cho đại chúng trong xã hội xem. Bạn không làm gương, thì bạn nói chẳng có ai tin, chẳng có ai nghe. Bạn dạy người ta không tham tài, còn bạn thì muốn càng nhiều càng tốt, như vậy thì làm sao được? Làm gì có đạo lý này chứ. Bản thân mình phải thật sự buông xả, khuyên người khác buông xả thì họ mới chịu nghe. Buông bỏ là thật sự được đại tự tại. Đây là nói người xuất gia.

Người tại gia trong tay không thể không có tiền, không có tiền thì chẳng làm chuyện gì được, vậy phải làm như thế nào? Trong tay có tiền nhưng trong tâm không có tiền, vậy thì đúng rồi. Công phu này là công phu đỉnh cao, ở trong tâm một chút chấp trước cũng chẳng có, cũng chẳng có một chút ý niệm về sự được mất. Bạn có được tiền cũng không sanh tâm vui mừng, tiền mất rồi nhất định chẳng buồn phiền, tâm được mất đã đoạn được rồi. Cái này gọi là tùy thuận.

Chúng ta xem Viên Liễu Phàm. Ông Viên Liễu Phàm là người phạm, không phải là một người giác ngộ, ông tin vào số mạng, trong mạng có quyết lòng bỏ cũng bỏ không được, trong mạng không có muốn cầu cũng cầu không được, tâm ông đã định rồi. Gặp được Thiên sư Vân Cốc, Thiên sư Vân Cốc dạy cho ông, cái vận mạng này là có thể thay đổi, không phải là không thay đổi được, nhờ vậy ông mới giác ngộ ra. Làm thế nào để chuyển đổi vận mệnh của bạn? Thực tại mà nói, người thế gian có người nào mà mỗi ngày không chuyển đổi vận mệnh của mình? Chỉ là bạn không biết chuyển thôi, càng chuyển càng gay go, càng chuyển càng hư. Người mà biết chuyển thì càng chuyển càng tốt. Người không biết chuyển thì trong ý niệm của họ luôn luôn muốn lừa gạt người khác, cái này gọi là tổn người lợi mình, họ luôn có cái tâm này. Cái tâm này không biết chuyển thì càng chuyển càng tệ, đem phước báo ít ỏi của bản thân chuyển mất hết, thật đáng tiếc. Người biết chuyển thì như thế nào? Người biết chuyển thì tu phước. Phật dạy cho chúng ta bố thí, chúng ta có tiền tài thì dùng tiền tài bố thí, càng thí càng giàu. Bố thí pháp thì tăng trưởng thông minh trí huệ, bố thí vô úy thì khỏe mạnh sống lâu, gieo nhân gì thì được quả báo đó, đây chính là nhân quả bất không. Vậy tại sao không học bố thí?

Trong các bố thí, thù thắng nhất, đây là trong tất cả Kinh Phật đều nói như thế này, bố thí pháp là thù thắng nhất. Bố thí thất bảo trong đại thiên thế giới cũng không sánh

bằng bố thí pháp vì người mà nói bốn câu kệ. Câu nói này người thông thường nghe xong cũng không nghĩ là đúng, nhưng trên thực tế nó là sự thật, là đúng. Cái lý ở bên trong quá sâu sắc, người thế gian không thấu hiểu, cho nên họ không thể tin được. Người thật sự hiểu rõ, người đã giác ngộ thì đâu có lý nào không tùy thuận lời giáo huấn của Phật Đà? Đây là tùy thuận nhân, nhất định sẽ được lợi ích.

Thứ ba là Vô Sanh Pháp Nhẫn. Tôi đã nói với các vị rồi, trong tất cả mọi lúc, tất cả mọi nơi, đem vọng tưởng phân biệt chấp trước buông bỏ, để cho tâm của mình được thanh tịnh chân thành, dùng tâm chân thành thanh tịnh mà quan sát mọi vật mọi việc, bạn xem thấy chân tướng của nó, bạn dụng lời Phật nói trong Kinh: “*Sát na sanh diệt*”.

Trong “Kinh Kim Cang” nói rất hay: “*Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng*”. Pháp hữu vi là bao gồm thân và tâm của chúng ta, hiện nay nói là bao gồm cả phần vật chất và phần tinh thần. Pháp hữu vi và pháp vô vi, các bạn hãy đọc “Bách Pháp Minh Môn Luận” thì sẽ hiểu rõ. Tâm pháp, chúng ta nói là tám thức. Tâm sở pháp, tâm sở pháp là tác dụng của tâm lý. Đây là nói tác dụng của tâm và tâm lý, là thuộc về pháp hữu vi. Sắc pháp là chỉ cho thân thể của chúng ta, là vật chất, hết thảy tất cả vật chất đều gọi là sắc pháp. Hiện nay chúng ta nói là tinh thần giới, vật chất giới, còn bao gồm khái niệm trừu tượng. Khái niệm trừu tượng ở trong bách pháp gọi là bất tương ưng hành pháp, chính là ngày nay chúng ta nói là khái niệm trừu tượng. Thời gian chúng ta nói là một khái niệm trừu tượng, phương hướng chúng ta nói đông tây nam bắc cũng là khái niệm trừu tượng. Xin nói với quý vị, chúng ta nói được mất, được mất cũng là khái niệm trừu tượng, không phải là thật. Tất cả những thứ này đều thuộc về pháp hữu vi.

Pháp hữu vi thì có sanh có diệt. Tâm của chúng ta khởi tâm động niệm có sanh có diệt. Hết thảy tất cả hiện tượng, hiện tượng vật chất sát na sanh diệt là pháp hữu vi. Cái gì là pháp vô vi? Vô vi là pháp không sanh không diệt, là pháp vô vi. Ở trong thế giới cảm quan của chúng ta chỉ có hư không là thuộc về pháp vô vi. Hư không là không sanh không diệt. Bầu trời ba ngàn năm trước - thời của Thích Ca Mâu Ni Phật cùng với bầu trời ba ngàn năm sau chẳng khác nhau, tất cả hiện tượng đều thay đổi ở trong đó, duy chỉ có hư không là không có sự thay đổi, cho nên hư không thuộc về pháp vô vi. Nhưng mà pháp vô vi này chúng ta gọi là pháp vô vi tương tự, bởi vì nó không có hiện tượng sanh diệt, pháp vô vi thật sự là chân như bản tánh.

“*Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng*”, “*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, thường xuyên đề khởi, mỗi giờ mỗi phút đều nhớ, thì sáu căn của chúng ta sẽ không bị sáu trần mê hoặc. Chân thật, lời của cổ đức nói thật sự có đạo lý, “*không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”, bạn phải giác cho nhanh, nhất định không để hoàn cảnh bên ngoài chi phối. Cái này là công phu, bạn thật sự phải học được. Mắt không để sắc chi phối, tai không để âm thanh chi phối, lưỡi không để vị chi phối. Ở trong cuộc sống hàng ngày của bạn chính bạn phải biết tu. Nhìn thấy điều ưa thích thì muốn nhìn lâu một chút, tiêu rồi, bạn là phàm phu, không phải là Thánh nhân. Nghe được chuyện ưa

thích thì đứng lại nghe nhiều một chút, món ăn hợp khẩu vị thì ăn nhiều thêm một chút, đây là phàm phu, không phải là người tu hành. Người tu hành công phu ở tại chỗ nào? Chính ở tại chỗ này, không bị sáu trần chuyển, cho nên cái này được gọi là nhẫn. Nếu bạn có thể nhẫn, nhẫn lâu rồi thì biến thành định, vậy là bạn được định. Định sẽ sanh trí huệ, trí huệ của bạn mới khai. Trí huệ khai rồi thì tất cả pháp thế xuất thế gian không cần phải học, tự nhiên cũng thông đạt, biết rõ, hơn nữa một chút sai lầm cũng không có. Cho nên chúng ta dụng công thì ở trong cuộc sống hàng ngày, mặc áo ăn cơm đối người tiếp vật chính ở tại chỗ này mà dụng công. Điều nên là học tùy duyên, không phan duyên. Bị cảnh giới chuyển là phan duyên, không bị cảnh giới chuyển là tùy duyên. Đây là nguyên tắc nguyên lý tu hành chân thật, chúng ta phải hiểu.

Trên đây là ba loại nhẫn, phía sau vẫn còn bảy loại nhẫn nữa. Bảy loại nhẫn này cũng không khó hiểu.

Thứ Tư Là Như Huyền Nhẫn. dạy cho chúng ta nhìn cái thế gian này, nhìn lục đạo, nhìn mười pháp giới. Huyền là gì? Giống như nhà ảo thuật đang diễn ảo thuật, xem thì giống như là thật nhưng trên thực tế là giả, không phải thật, như nhà ảo thuật đang diễn trò ảo thuật.

Thứ Năm Là Như Diệm Nhẫn. Diệm là ngọn lửa, chúng ta biết ngọn lửa luôn cháy, nó luôn hoạt động, không dừng lại, nó không phải là thật.

Thứ Bảy Là Như Hưởng Nhẫn. Chử hưởng này cùng với âm hưởng nhẫn phía trước không như nhau, ý nghĩa không như nhau. Chử hưởng này là âm thanh vang lại ở trong khe núi. Chúng ta đi vào khe núi hú dài một tiếng, âm thanh sẽ vang trở lại, gọi là hồi âm. Hay nói cách khác, cả thầy đều không phải là sự thực.

Thứ Tám Là Như Ảnh Nhẫn. Ảnh là hình ảnh hiện tại. Mọi người đều có sự nhận biết tương đối sâu sắc, mỗi ngày bạn xem phim là hình ảnh, truyền hình là hình ảnh, nghe đài truyền thanh đó là âm thanh, đều không phải là sự thật.

Thứ Chín Là Như Hóa Nhẫn. Hóa là làm cho biến hóa.

Cuối Cùng Là Như Không Nhẫn.

Đây là mười loại nhẫn đã nói trong “Kinh Hoa Nghiêm”. Ở trong Kinh Phật có nói với chúng ta, nếu chúng ta có duyên nghe được pháp chân thật của Phật nói, Phật nói “Kinh Kim Cang” chính là pháp chân thật, Phật nói “Kinh Vô Lượng Thọ” cũng là pháp chân thật, là nói y chánh trang nghiêm của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. “Kinh Kim Cang” là giảng cho chúng ta về lý, “Kinh Vô Lượng Thọ” là giảng cho chúng ta về sự. Lý là lý trong sự, sự là sự trong lý, lý sự là một không phải hai. Chúng ta nghe nói sự thì phải hiểu lý bên trong, nghe nói lý trong Kinh thì phải hiểu được hiện tượng ở trong vũ trụ này, không thể nào nghiêng về một bên. Nghiêng về một bên thì bạn sai rồi. Cho nên bất luận Phật giảng là lý hay là sự, chúng ta nghe rồi mà chẳng kinh hãi chút nào, mà chẳng e sợ, sau đó mới có thể tin giải thọ trì. Sau khi tin giải thọ trì thì được khế nhập, thì rất tự nhiên bạn sẽ vì người diễn nói. Diễn chính là thật sự đã làm

được rồi. Việc này không cần người khác khuyên bạn, tự nhiên là bạn biết đi diễn nói, tại sao vậy? Giúp cho tất cả chúng sanh có duyên được giác ngộ. Còn chúng sanh không có duyên nhìn thấy bạn diễn nói nhưng trong lòng không cảm động, họ cũng không nhận ra được, cũng không có cách để thể hội, đó là do nghiệp chướng quá nặng, đây gọi là không có duyên. Người nghiệp chướng nhẹ, sau khi thấy bạn diễn nói, họ sẽ cảm động, họ xem rồi thì cảm động. Cảm động có sâu có cạn, người cảm động sâu nhất định sẽ y giáo phụng hành, họ sẽ học theo bạn, đó là người cảm động sâu. Chúng ta biết được đây là thiện căn đã chín muồi. Cảm động cạn, tuy là có cảm động nhưng vẫn không thể y giáo phụng hành, chúng ta biết rằng thiện căn tuy là có xúc động nhưng mức độ vẫn còn kém. Cho nên chư Phật Bồ Tát vì tất cả chúng sanh mà làm nhiều kiểu thị hiện, xưa nay chưa từng ngừng nghỉ.

Vậy chư Phật Bồ Tát có mệt hay không? Chúng ta không cần phải lo lắng, các Ngài chẳng biết mệt gì cả. Tại sao các Ngài không mệt vậy? Vì các Ngài vô ngã. Còn tại sao chúng ta bị mệt? Vì chúng ta có ngã. Hôm nay tôi làm nhiều việc như vậy, mệt rồi, ý niệm này vừa khởi quả nhiên thì liền bị mệt. Tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Cho nên chư Phật Bồ Tát bất luận là thị hiện tướng cũng được, biểu diễn cũng được, thuyết pháp cũng được, từ xưa đến nay các Ngài chẳng biết mệt, không bao giờ biết mệt mỏi. Như trong “Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện”, mỗi một nguyện sau cùng có một câu không hề mệt chán. Tại sao không hề mệt chán? Vô ngã, vô nhân, vô chúng sanh, vô thọ giả, cho nên các Ngài không biết mệt. Sự biểu diễn thuyết pháp của các Ngài, tất cả các việc làm là làm mà không làm, không làm mà làm. Các Ngài làm và không làm cũng chỉ là một việc. Phạm phu chúng ta thì không được, làm và không làm là hai sự việc. Lúc nào mà chúng ta làm và không làm trở thành là một việc, đây gọi là Nhất Chân Pháp Giới. Chúng ta không vào được Nhất Chân Pháp Giới chính là làm và không làm là hai sự việc, là rơi vào hai, ba. Đây là phạm phu. Phạm phu và Thánh nhân khác nhau ở tại chỗ này.

Cổ đức nói Bồ Tát thì học tùy thuận tịch tĩnh. Đây là Bồ Tát Quán Hành Vị, công phu đã đắc lực, các Ngài thật sự làm, trong tâm của các Ngài quán các pháp đều thanh tịnh bình đẳng. Đây là chúng tôi trong bao nhiêu năm nay tổng kết cương lĩnh sự giáo học của Phật pháp Đại thừa. Tất cả pháp thanh tịnh bình đẳng, đây là nói điều gì? Chúng ta thông thường nói mười pháp giới.

Mười pháp giới thanh tịnh bình đẳng. Làm sao mà bạn nhìn ra được? Chúng ta trong cuộc sống hàng ngày có thể quán sát từ việc nhỏ, người thế gian tham tài, ham thích châu báu, châu báu và gạch đá có gì khác nhau? Hiện nay các nhà khoa học hiểu được, thực tại mà nói là hoàn toàn giống nhau, hiện nay thông thường đều nói nguyên tử, điện tử, lap tử. Châu báu, kim cương cùng với đất cát, bạn đem nó phân tích đến cuối cùng, phân tích đến nguyên tử, điện tử, lap tử thì hoàn toàn là giống nhau, chỉ là phương thức sắp xếp nó khác nhau, thông thường chúng ta nói là phương trình sắp đặt khác nhau. Ngoài điều này ra là như nhau, chẳng có khác nhau chút nào. Bạn từ ở chỗ này mà xem, xem nó thanh tịnh bình đẳng, thì bạn sẽ không bị những thứ giả

tướng này đánh lừa. Ở trong mắt của các vị châu báu thì đáng quý, nhưng trong mắt tôi nhìn nó và gạch đá chẳng có gì khác nhau. Tôi nhìn là chân tướng sự thật, tôi chẳng có bị nó đánh lừa. Được hay mất hoàn toàn là giả.

Năm 1977 là lần đầu tiên tôi đến Hồng Kông giảng Kinh, cũng là gần ba mươi rồi. Lúc đó có một vị cư sĩ muốn tặng cho tôi một chiếc đồng hồ đeo tay. Tôi bình thường thì không có đeo đồng hồ, vì không có thời gian. Không có thời gian, không biết ngày tháng năm, cũng không biết thứ mấy, vô cùng tốt. Mấy giờ rồi? Hoàn toàn cũng không biết. Bởi vì hiện nay mọi người đều đeo đồng hồ rồi, rất thuận tiện, muốn hỏi giờ, họ sẽ báo cho tôi, tôi thấy cũng tiện. Bà muốn tặng cho tôi chiếc đồng hồ, đương nhiên tôi không thể nào từ chối được, không thể không tiếp nhận, đây là hảo ý của người ta. Bà mời tôi đi cùng, tôi đi cùng với bà để chọn chiếc đồng hồ. Trước tiên bà đến ngân hàng để rút tiền. Sau khi rút tiền xong, tầng hầm của ngân hàng này là nơi có tủ bảo hiểm, bà mời tôi đi tham quan. Bà có hai hộp châu báu cất ở trong tủ bảo hiểm. Bà mở ra cho tôi xem, bà muốn khoe với tôi là bà có châu báu nhiều như thế này. Sau khi tôi xem xong liền hỏi bà: “*Bà chỉ có chút xíu như vậy sao?*”, thì bà vô cùng kinh ngạc, bà nói: “*Thưa pháp sư, chẳng lẽ Ngài có nhiều hơn sao?*”. Tôi nói tôi có quá nhiều quá nhiều, đếm không xuể. Bà hỏi để ở đâu vậy? Số châu báu này bà không dám để trong nhà, để trong nhà thì sợ người ta ăn trộm, sợ người ta cướp, lại càng không dám đeo ở trên tay, đeo trên tay thì sợ người ta chặt tay, đành phải thuê tủ bảo hiểm để cất giữ của báu, rồi lấy ra nhìn xem sờ mó, nghĩ châu báu là của mình, vậy thì không phải tôi có quá nhiều sao? Tất cả các tiệm bán vàng, bà hãy theo tôi đi đến đó xem, bảo người ta đem ra cho tôi nhìn xem, sờ sờ rồi cất lại. Ở thế gian lại có người đáng thương như vậy, có người mê hoặc điên đảo như vậy! Là ngu si! Những thứ châu báu đó bà không biết đem đi bán để làm công đức, làm việc tốt. Đó mới thật sự là đồ của mình. Những thứ này sanh ra không mang đến, chết chẳng mang theo, chỉ là để cho bạn ngắm nhìn mà thôi, có gì hay đâu mà xem? Xem nhiều rồi cũng thấy bình thường thôi. Cho nên học Phật là học trí huệ, học giác ngộ, đừng để bị những thứ giả tướng của thế gian này đánh lừa. Chúng ta có duyên đi đến thế gian này nên làm công đức chân thật.

Công đức chân thật là làm lợi ích cho tất cả chúng sanh. Trong việc làm lợi ích cho tất cả chúng sanh, việc quan trọng nhất là giúp cho chúng sanh giác ngộ. Giúp cho chúng sanh giác ngộ, cách duy nhất là mỗi ngày giảng dạy, mỗi ngày giảng dạy rõ ràng. Cả cuộc đời Thích Ca Mâu Ni Phật là làm công việc này.

Khoảng năm 1983, tôi ở San Francisco, tôi giảng Kinh ở một khu chung cư dưỡng lão một tuần lễ. Ở nơi này tôi nảy ra ý niệm xây một Thôn Di Đà ở đó. Tôi cảm thấy đạo tràng của thế kỷ 21 không phải là ở tự viện am đường, mà là chung cư dưỡng lão. Ở trong chung cư dưỡng lão này có hơn 400 người, đa số là người già neo đơn, chỉ có một số ít là vợ chồng. Cuộc sống vật chất của những người này thì chẳng thành vấn đề, đều do nhà nước chăm lo, nhưng cuộc sống tinh thần thì không có, cho nên giảng Kinh ở chỗ đó họ vui mừng vô cùng. Họ không có làm việc, vì chẳng có việc để làm, họ đều đến nghe Kinh, cho nên tôi cảm thấy đạo tràng của thế kỷ 21 phải là đạo tràng

như vậy. Người về hưu đến niệm Phật, người trẻ không có thời gian học Phật, làm việc rất bận rộn, phải dốc sức. Nhìn thấy cuộc sống của họ thật đáng thương, cả hai vợ chồng đều phải đi làm, một người đi làm không đủ nuôi cả nhà, nên cả hai người đều phải đi làm, cuộc sống rất vất vả. Nước Mỹ là quốc gia lớn nhất trên thế giới, bạn thấy người dân thường tuyệt đại đa số rất vất vả. Cho nên, ý niệm Thôn Di Đà của tôi là bắt đầu ở tại nơi đó, hiện giờ đã trôi qua mấy mươi năm rồi. Người già học Phật thật sự là điều rất quan trọng, cho nên phải xây dựng thôn Di Đà ở nơi này. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói với tôi, toàn bộ chung cư này sau khi xây dựng xong có thể chứa được khoảng 400 người. Nơi đây có thể ở được 400 người, hàng ngày niệm Phật, ngày ngày nghiên cứu Kinh sách, sống ở nơi đây, đem những điều đã học áp dụng vào trong cuộc sống tư tưởng của chính mình, thì có thể nhập cảnh giới. Đây là việc tốt.

Gần đây tôi ở Úc Châu, ở Hồng Kông. Ở Hồng Kông có một số đồng tu đối với cách nghĩ này của tôi rất là thích thú. Chúng tôi hy vọng ở Úc Châu xây dựng một Thôn Di Đà. Hiện nay phạm vi của chúng ta đã mở rộng, không gọi là Thôn Di Đà nữa, mà gọi là Thôn Đa Nguyên Văn Hóa. Tương lai khi mà thôn này xây dựng xong, sẽ có không cùng chủng tộc, không cùng tín ngưỡng, bất luận là tín ngưỡng tôn giáo nào, chúng ta cùng sinh hoạt chung với nhau, chúng ta xây dựng một Thôn Đa Nguyên Văn Hóa. Ở trong thôn này, tôi có một cách nghĩ, chúng ta sẽ xây dựng một nơi để dạy và tu học. Chúng ta sẽ xây chỗ này hình tròn, hơn nữa là một quảng trường, quảng trường hình tròn. Xung quanh quảng trường sẽ xây giảng đường, mỗi một tôn giáo xây một giảng đường. Ở Úc Châu có 12 tôn giáo, thì có 12 cái giảng đường bao quanh cái vòng tròn lớn của quảng trường này. Chúng ta cùng với 12 tôn giáo cùng hoạt động chung ở trong quảng trường này. Cách giáo học riêng biệt thì ở trong phòng học của cá nhân. Chúng ta hy vọng không đồng tôn giáo, không đồng chủng tộc, mọi người cùng sinh hoạt chung với nhau, tôn trọng lẫn nhau, yêu thương lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, hãy xem thế giới có thể thống nhất hay không, có thể hòa bình hay không? Cho nên chúng ta xây dựng Thôn Đa Nguyên Văn Hóa, hoặc là cộng thêm hai chữ hòa bình: Thôn Đa Nguyên Hòa Bình Văn Hóa. Để cho mọi người đến xem thế giới hòa bình ở chỗ này của chúng ta. Điều này có ý nghĩa vô cùng. Úc Châu đất rộng người thưa, đất đai rất dễ mua, lại rẻ vô cùng. Không giống như ở đây, tác đất tác vàng. Hiện nay có mấy vị đồng tu gần đây đi qua bên đó để khảo sát, trước tiên là đi xem sự nghiệp phúc lợi của người già Úc Châu. Họ có gọi điện thoại về cho tôi, sau khi xem xong vô cùng vừa ý, xem ra công việc này có thể thực hiện thành công. Công việc này làm thành công, thì trên thế giới gọi là việc tiên phong. Chúng tôi hy vọng người già luôn nghe những điều mà trong tôn giáo của mình giảng, cũng nghe những điều mà tôn giáo khác nói, hai bên tìm hiểu lẫn nhau mới thật sự có thể thực hiện được việc tôn trọng hợp tác lẫn nhau. Hy vọng cho người già, đây là nguyện vọng của tôi trong cuộc đời này. Giai đoạn hạnh phúc nhất của đời người là lúc tuổi già, lúc tuổi già hưởng phước. Người xưa thường dạy cho thế hệ sau: Tuổi trẻ thì hoài bão, tuổi già thì an nhàn. Làm sao để thực hiện? Ngày nay chúng ta thường xuyên suy nghĩ, phải thực hiện công việc này,

chúng ta phải làm một tấm gương, hy vọng toàn thế giới, sự nghiệp phúc lợi của người già hiện nay đều được phổ biến, xem trọng, để họ đến tham quan cách làm của chúng ta như thế nào.

Cách nghĩ của tôi là đem dưỡng lão, trường học, đại học cho người già, trường học đa nguyên văn hóa, ba thứ này hòa hợp lại với nhau, cho nên cuộc sống ở nơi này sẽ không cô đơn, mà rất náo nhiệt. Mỗi một tôn giáo đều có ngày lễ khác nhau, thường xuyên đón mừng lễ, thường xuyên hoạt động cùng với nhau, có ý nghĩa vô cùng. Thật vậy.

Trong Kinh đã nói ba loại nhân này đối với chúng ta quan trọng vô cùng. Âm hưởng nhân, nhu thuận nhân, trọng yếu nhất là vô sanh pháp nhân, tâm của chúng ta mới thật sự là thanh tịnh - bình đẳng - chân thành - chánh giác - từ bi đối xử với tất cả chúng sanh, cái vấn đề này mới thật sự được giải quyết.

Đoạn này chúng tôi xin giảng đến đây, xin xem tiếp đoạn Kinh văn sau đây.

Kinh văn: “Phật cáo A Nan: “Nur thị Phật sát, hoa quả thọ mộc, dữ chư chúng sanh, nhi tác Phật sự””.

“*Hoa quả thọ mộc*” đều là biểu pháp, có lí có sự. Ở phía trước tôi đã giới thiệu cho quý vị rồi. Cái gì gọi là Phật sự? Hiện nay chúng ta thường xuyên nhìn thấy chùa chiền làm Phật sự, là Phật sự gì? Cầu siêu cho người chết gọi là Phật sự. Điều này hoàn toàn sai lầm. Phật là trí huệ, là giác ngộ. **Giúp cho chúng sanh khai trí huệ, giúp cho tất cả chúng sanh giác ngộ thì gọi là Phật sự.** Cho nên năm xưa khi Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế tự mình làm thân giáo, dùng hình ảnh của bản thân Ngài vì tất cả chúng sanh mà thị hiện, làm cho chúng sanh sau khi tiếp xúc thì được giác ngộ, đây là Phật sự. Ngoài ra còn một việc nữa là mỗi ngày giảng Kinh thuyết pháp, đây là nhĩ căn của chúng sanh ở Thế giới Ta Bà dễ độ nhất, “*thử phương chân giáo thể thanh tịnh tại âm văn*”, cho nên Phật mỗi ngày vì mọi người giảng giải rõ ràng. Bất kì người nào cũng có thể ở trước Phật nêu ra câu hỏi, chẳng kể là câu hỏi gì, Phật đều trả lời cho bạn. Vô ngại biện tài. Giúp cho tất cả chúng sanh giác ngộ, giúp cho tất cả chúng sanh khai trí huệ, việc này gọi là Phật sự. Chúng ta nhất định phải giải nghĩa cho chính xác, không thể hiểu sai.

Đoạn Kinh sau cùng công qui Di Đà, công đức này cuối cùng đều qui về A Di Đà Phật.

Kinh văn: “Thử giai Vô Lượng Thọ Phật, oai thần lực cố, bổn nguyện lực cố, mãn túc nguyện cố, minh liễu kiên cố, cứu cánh nguyện cố”.

“*Thử giai Vô Lượng Thọ Phật*”, Vô Lượng Thọ Phật chính là A Di Đà Phật. “*Oai thần lực cố, bổn nguyện lực cố, mãn túc nguyện cố, minh liễu kiên cố, cứu cánh nguyện cố*”, đây là điều chúng ta phải học. Chúng ta ngày nay ở trong thế gian này, ở tại đây, vào lúc này muốn làm Phật sự, động lực của chúng ta chính là mấy câu nói này. Oai thần lực thì chúng ta không có, chúng ta phải cầu oai thần lực gia trì. Điều

này chúng ta có thể làm được. Chúng ta phải có nguyện, phải có nguyện lực, chúng ta phải có minh liễu, phải có kiên cố, phải có cứu cánh nguyện, dùng nguyện này nhất định sẽ cảm được chư Phật hộ niệm, cảm được rất nhiều người ở thế gian này có trí huệ, có phước báu, có năng lực sẽ đến hỗ trợ, giúp đỡ cho bạn. Hy vọng là người làm công việc này sẽ nhiều, không phải là không có. Không có người làm, chúng ta thật sự chịu phát tâm đi làm, làm sao mà không có người gọi là người chí đồng đạo hợp, nhất định là họ sẽ đến hỗ trợ. Công việc này có thể thực hiện thành công, có thể làm viên mãn. Trong nhiều năm qua, với kinh nghiệm của tôi đều có thể chứng thực. Sự thành tựu của Cư Sĩ Lâm, chúng tôi tận mắt chứng kiến được, sự thành tựu của những đạo tràng ở các nơi khác đều không phải là sự ngẫu nhiên.

Hôm nay chúng tôi giảng đến chỗ này.

A Di Đà Phật...

Tập 274

PHẨM THỨ MƯỜI SÁU

ĐƯỜNG

XÁ

LÂU

QUÁN

Ở trong phẩm Kinh này, Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu Phật A Di Đà cùng với Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chư thượng thiện nhân, hoàn cảnh cư ngụ của các Ngài. Chúng ta từ trong phẩm Kinh này có thể nhìn thấy đại chúng của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cuộc sống tu hành của các Ngài không chỉ đáng để cho chúng ta hướng về, mà còn phát khởi nguyện vọng cầu sanh Tịnh Độ. Điều quan trọng hơn chính là chúng ta phải học hỏi các Ngài, trong hoàn cảnh trước mắt này nên phải tu học như thế nào. Bây giờ mời đại chúng xem Kinh văn.

Kinh văn: “Hựu Vô Lượng Thọ Phật, giảng đường tinh xá, lâu quán lan thuần, diệc giai thất bảo, tự nhiên hóa thành. Phục hữu bạch châu ma ni, dĩ vi giao lạc, minh diệu vô tĩ”.

Đây là đoạn thứ nhất. Trước tiên nói trú xứ của Phật. Chúng ta đã đọc đoạn Kinh này, cùng với Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa còn tại thế, nơi cư trú của Ngài là vô định xứ. So sánh ở dưới đây, mới biết được phước báu ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc xác thực là Thế giới Ta Bà không thể nào so sánh được. Nhưng chúng ta nhất định phải hiểu được, Phật Phật đạo đồng, phước đức trí huệ đều là bình đẳng. Tại sao Thích Ca Mâu Ni Phật lại thị hiện ở thế gian này của chúng ta?

Giảng đường là nơi để thuyết pháp giảng Kinh dạy học, Thế Tôn năm xưa còn tại thế, nơi thuyết pháp này là ở chỗ nào? Hơn phân nửa là trong rừng núi hoặc dưới gốc cây, hoàn toàn không có nhà cửa phòng ốc. Các vị trong hiện tại, nếu như có thời gian, có thể đi đến Ấn Độ để tham quan du lịch, xem thử cái nơi mà năm xưa Thế Tôn đã dạy học, di tích đó vẫn còn. Tất nhiên là có quốc vương, đại thần trưởng giả cư sĩ cúng

dường tịnh xá. Hình như các vị rất hiểu rõ, Trúc Lâm Tịnh Xá ở vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc. Chế độ ở vào thời đó, Phật là vì chúng ta mà thị hiện hình tướng xuất gia, xuất gia nếu như mà lại có một cái gia khác thì hỏng rồi, đó không phải là xuất gia. Giống như hiện nay chùa miếu am đường xây dựng rất là nguy nga tráng lệ, các vị hãy suy nghĩ cho tường tận, có phải là bạn xuất cái nhà nhỏ để vào cái nhà lớn hay không? Cái nhà lớn này so với cái nhà nhỏ thì thích thú hơn nhiều. Chúng ta nhất định phải biết được, đây là người đời sau dựng nên, không phải là ý của Phật. Năm xưa, các tịnh xá là Phật nhận sự cúng dường từ quốc vương, đại thần, trưởng giả cư sĩ, quyền sở hữu tài sản là thuộc về người tại gia, chỉ là cúng dường cho Phật và những vị đệ tử của Phật dùng để giảng đạo và tu hành. Cho nên tôi thường nói, người xuất gia có quyền sử dụng, không có quyền sở hữu, quyền sở hữu là của quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ. Tâm địa thanh tịnh, thật sự rời xa tham sân si mạn.

Phật pháp khi được truyền đến Trung Quốc là lúc Phật đã diệt độ một ngàn năm rồi, tình hình ở Trung Quốc, phong tục tập quán thì khác với người Ấn Độ. Người Trung Quốc xem trọng hiếu đạo, hiếu thân tôn sư, đặc biệt là lúc đó Ngài Ma Đằng, Ngài Trúc Lan đến Trung Quốc, vua chúa Trung Quốc đều thỉnh lão sư về cung để tiếp đãi, đâu có để cho lão sư ở trong rừng núi dưới gốc cây, đâu có để lão sư đi khát thực? Ở Trung Quốc thì nhất định không thể được. Chỗ thù thắng của Phật pháp, chúng ta từ ở chỗ này cũng có thể nghiệm thấy được, Phật pháp là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, tuyệt đối là không có phân biệt chấp trước. Ở trong hội Lăng Nghiêm, Thế Tôn nói rất là hay: *“Tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng”*. Mọi người thích làm như thế nào, Phật cũng gật đầu, đều hoan hỷ. Cho nên khi đến Trung Quốc mới xây cất tịnh xá, mà nhất định là kiến trúc của tịnh xá này cùng với hoàng cung là như nhau, kiến trúc theo kiểu cung điện, có ý nghĩa là người Trung Quốc đối với Phật rất là tôn trọng, đối với lão sư rất là tôn trọng. Tôn sư là vì trọng đạo. Cho nên ở vào thời đó, tự viện am đường rất nhiều là do nhà nước xây cất. Hiện nay quý vị đi đến Trung Quốc du lịch, nhìn xem các ngôi chùa lớn, trên bức hoành phi là chữ Sắc Kiến. Hai chữ Sắc Kiến này có nghĩa là nhà vua ra lệnh xây cất, tài sản này là thuộc về của quốc gia, tài sản của đất nước, người xuất gia chỉ cần cạo tóc, chính thức thọ giới, có được giới điệp, thì có thể đến ở bất kỳ đạo tràng nào. Tông Lâm được gọi Tông Lâm mười phương, đạo tràng mười phương. Do đó thân tâm người xuất gia luôn an ổn, không sợ không có nơi để ở, không sợ không có chỗ để ăn. Chỉ cần người xuất gia ở trong tự viện am đường có trách nhiệm, đều có thể đi đến ở các chùa khác. Các đạo tràng ở Trung Quốc những năm đầu tiên, đại đa số là do nhà nước xây cất, cũng có người dân phụng hiến, nhưng đều là thập phương thường trụ. Từ thập phương thường trụ lại biến thành chùa miếu của con cháu, lịch sử này không có lâu, nhưng sự phát triển biến đổi của nó rất là nhanh. Hiện nay, hầu như tất cả tự viện đều biến thành tự viện am đường của con cháu. Nếu bạn không quen biết với trụ trì của chùa, không có thân thích, bạn muốn nghỉ lại ở chỗ này một đêm e rằng chẳng có dễ dàng gì, khách sáo lắm thì đã

cho bạn một bữa cơm, cúng dường cho bạn một bữa cơm. Cho nên hiện nay người xuất gia chẳng dễ dàng gì. Điều này chúng ta cần phải nên biết.

Nên biết rằng giảng đường không nhất định phải xây dựng trụ sở. Thế Tôn năm xưa giảng Kinh thuyết pháp, hơn phân nửa là ở dưới gốc cây lót nệm rom, phát huy tiềm lực vốn có, đệ tử vây quanh bên Phật, Phật giảng pháp cho mọi người, vì mọi người mà giải đáp những vấn đề khó khăn.

Giảng đường của Thích Ca Mâu Ni Phật có giống tịnh xá giảng đường của A Di Đà Phật thất bảo tự nhiên hóa thành hay không? Xin thưa với quý vị là có. Thế giới Ta Bà cũng có tứ độ, cõi nhân gian này của chúng ta là phàm thánh đồng cư độ. Thích Ca Mâu Ni Phật ứng hóa đến ở nơi này, Thích Ca Mâu Ni Phật có pháp thân cũng có báo thân. Pháp thân, chúng ta đọc ở trong “Hoa Nghiêm”, Tì Lô Giá Na là pháp thân Phật, Lô Xá Na là báo thân Phật, thiên bá ức Thích Ca Mâu Ni Phật là hóa thân. Hóa thân tùy theo tâm của chúng sanh mà ứng sở tri lượng. Chỗ này phước báo của chúng sanh rất lớn, lúc Ngài ứng hóa hiển thị phước báo cũng lớn. Chỗ này chúng sanh không có phước báo, Phật thị hiện cũng không có phước báo. Nhất định phải cùng với chúng sanh đã giáo hóa là bình đẳng. Chỗ này người dân dễ dàng chấp nhận. Nếu như chúng sanh không có phước, Phật thị hiện phước báu thật là lớn, chúng sanh nhìn thấy đều lẩn tránh, không dám đến gần, không dám gặp Phật. Cái đạo lý này không khó hiểu.

Cư sĩ Hứa Triết mọi người đều biết, bà năm nay khoảng 105 tuổi, cả cuộc đời của bà luôn giúp đỡ người nghèo khó, người khốn khổ, người có hoàn cảnh đáng thương, cho nên cuộc đời của bà, quần áo của bà phải giống những người đó. Cả cuộc đời của bà chưa bao giờ mặc bộ quần áo mới nào. Tôi đã gặp bà mấy lần rồi, tôi hỏi bà là quần áo của bà từ đâu mà có? Là bà nhặt ở trong thùng rác. Người thông thường quần áo mặc cũ rồi, không cần nữa, vứt bỏ đi, bà nhặt lại. Sau khi nhặt lại thấy mặc vừa với mình, đem giặt sạch sẽ rồi bà mặc. Cái nào mặc không vừa thì sửa lại một chút. Tôi hỏi bà là tại sao bà lại thích làm những việc như vậy? Bà liền trả lời tôi: *“Người mà tôi gần gũi đều là những người nghèo khổ, nếu như tôi không sống cuộc đời nghèo khổ giống như họ, thì họ sẽ chẳng chịu qua lại với tôi”*. Đây là hằng thuận chúng sanh. Bạn muốn độ chúng sanh ở tầng lớp nào, nhất định là phải sống cùng hoàn cảnh giống họ, họ mới thích bạn, mới tôn trọng bạn, mới có thể nghe lời dạy bảo của bạn.

Phật Bồ Tát đối với chúng sanh thì hiểu rất rõ, cho nên ở vào thời đại đó, Phật xuất hiện ở Ấn Độ, ở Ấn Độ thì người nghèo nhiều, Ngài muốn lấy mức sống của người nghèo để giáo hóa chúng sanh, tuyệt đối không thể lấy đế vương, đại thần, phú hộ, trưởng giả, không thể dùng cách này. Dùng cách này chỉ có thể độ cho số ít người, không thể phổ độ chúng sanh. Phổ độ chúng sanh nhất định là phải có cùng hoàn cảnh sống giống như họ. Cho nên giảng đường (nếu là chỗ để giảng Kinh thì gọi là giảng đường), ở trong “Kinh Duy Ma” chúng ta thấy được, dưới gốc cây giảng Kinh thì chính gốc cây đó là giảng đường, giảng Kinh ở bên bờ sông thì bờ sông đó là giảng đường, không nhất định là có cơ sở kiến trúc mới gọi là giảng đường.

Chúng ta xem đến đoạn này, đây là Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tứ độ là nói những độ nào? Là nói phạm thánh đồng cư độ, hiển thị ra người dân của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, người ở Phạm Thánh Đồng Cư độ thì có phước báo lớn như vậy. Hễ là vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là vãng sanh hạ hạ phạm đồng cư độ cũng có phước báo thù thắng như vậy. Điều này chúng ta nhất định phải biết.

Tịnh xá là nơi để cư trú, phần lớn là chỗ để nghỉ ngơi. Giảng đường là nơi để giảng Kinh, nơi để dạy học. Tịnh xá giống như ngày nay chúng ta gọi là ký túc xá, gọi là tinh, tinh là tinh thuần. Người như thế nào mới cư trú ở nơi này? Là hành giả chuyên tu thuần tịnh thuần thiện, nơi cư trú các vị ấy được gọi là tịnh xá. Chúng tôi nhìn thấy chỗ ở của cư sĩ Hứa Triết, tôi thấy nó thật sự là một ngôi tịnh xá. Tôi đã đi xem qua, chỗ ở của bà thật là đơn giản vô cùng, nhưng mà rất sạch sẽ, chẳng có chút dơ bẩn nào. Căn phòng không lớn, một phòng đọc sách, một gian nhà bếp nhỏ, một phòng ngủ. Quý vị ở Singapore có thể đi đến nơi đó của bà để tham quan, bạn đi xem thử, đó là điều mà Phật đã nói trong Kinh, thật xứng với cái tên tịnh xá. Cho nên tịnh xá hoàn toàn không phải là lộng lẫy tráng lệ hoành tráng, mà là nơi cư trú của một người tu hành thật sự. Bạn xem, bà Hứa Triết đơn giản vô cùng.

Nơi cư trú của cả cuộc đời của các vị Cao tăng Đại đức ngày xưa phần lớn là am tranh, ngoài ba y một bát ra, thật sự là chẳng có thứ gì khác. Các Ngài có thể buông xả danh văn lợi dưỡng, buông xả sự hưởng thụ ngũ dục lục trần, nhất tâm hướng về đạo. Nơi cư trú của các Ngài đều được gọi là tịnh xá. Bởi vì chữ Tịnh này không phải nói vật chất, mà nói về người.

Ở trong Phật pháp chúng ta thường hay nhắc đến “*một môn thâm nhập chuyên tu lâu dài*”. Một môn này chính là tinh, tinh nhất. Phật pháp thường hay nói 84 ngàn pháp môn, chúng ta nên theo pháp môn nào để tu hành? Lựa chọn pháp môn nhất định phải biết căn tánh của bản thân mình, trình độ của bản thân mình, sở thích của bản thân mình, hoàn cảnh cuộc sống của mình đều có thể khế hợp, thì tu học mới thuận lợi. Bạn nói thử pháp môn nào hay nhất? Quý vị đã đọc “*Kinh Kim Cang*”, trong “*Kinh Kim Cang*” Phật nói rất hay: “*Pháp môn là bình đẳng, không có cao thấp*”. Các pháp môn đều tốt, không có pháp môn nào không tốt. Cho nên, người sơ học nhất định phải chọn một môn, không thể nào cùng lúc học hai, ba môn. Cùng lúc hai, ba cửa thì bạn không thể vào trong được. Thí dụ như hiện tại chúng ta đang ở chỗ giảng đường này, giảng đường của chúng ta cửa cũng nhiều, bạn không thể nào cùng một lúc đi vào từ hai cửa, bạn không làm được, bạn chỉ có thể đi vào từ một cửa. Sau khi đi vào từ một cửa thì các cửa khác đều thông. Chư vị đồng tu, tôi nghĩ các bạn cũng đã nghe qua, trong Phật pháp thường nói: “*Một Kinh thông tất cả Kinh thông*”. Cùng một đạo lý giống như vậy, vào một cửa, tất cả các cửa đều vào được. Đây gọi là tinh.

Sự thành tựu của người học Phật ngày nay chẳng bằng người xưa, nguyên nhân do đâu? Người hiện nay vừa mới học Phật thì muốn học rộng nghe nhiều, các pháp môn đều muốn học, kết quả là một môn cũng không thâm nhập được, vĩnh viễn ở bên ngoài. Đây là không hiểu được cách tu, hoàn toàn không phải là trí huệ của chúng ta

không bằng người xưa, không phải là năng lực của chúng ta không bằng người xưa, mà là do cách học của chúng ta không bằng người xưa. Cách học của người xưa so với chúng ta thì tinh hơn, thuần hơn. Chúng ta hiện nay thì học tạp, học loạn, cho nên không vào được cửa. Học rộng nghe nhiều cũng là Phật dạy cho chúng ta, nhưng không phải dạy cho người mới học Phật. Người mới học Phật thì phải thâm nhập một môn.

Vậy lúc nào mới học rộng nghe nhiều? Khi bạn đã khai ngộ từ trong một môn. Tiêu chuẩn là ở tại chỗ này. Một môn có thể khai ngộ, một môn có thể đoạn phiền não, tại sao vậy? Tâm các Ngài đã định rồi, tâm là một, tâm là định, cho nên các Ngài có thể khai ngộ. Sau khi ngộ rồi thì lúc đó có thể học rộng nghe nhiều, học dễ dàng, nhanh chóng. Tại sao vậy? Vừa tiếp xúc thì bạn thông đạt, hiểu rõ, cho nên 84 ngàn pháp môn, tất cả các Kinh mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong suốt 49 năm, bạn cần bao nhiêu thời gian để học cho xong? Thời xưa có Bồ Tát Long Thọ đã biểu diễn một tấm gương cho chúng ta xem: Trong ba tháng, không cần nhiều thời gian.

Bồ Tát Long Thọ bằng cách nào mà trong thời gian ba tháng có thể thông đạt hết tất cả các Kinh giáo mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong 49 năm? Trước tiên Ngài thâm nhập một môn, khai ngộ rồi, trong Phật pháp nói là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Đây là tiêu chuẩn để cầu học. Không thể đạt đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, vậy là bạn học chưa xong bộ Kinh này, chính là nói bạn vẫn chưa đủ độ sâu để thâm nhập, bạn vẫn chưa đủ độ sâu. Tiêu chuẩn sâu này chính là minh tâm kiến tánh. Tông môn nói là kiến tánh, Giáo hạ gọi là đại khai viên giải. Đạt được cảnh giới này, tất cả Kinh vừa mở ra cả thấy đều hiểu rõ.

Ở trong “Đàn Kinh”, chúng tôi đọc đến Pháp Đạt Thiên sư, Ngài chuyên nghiên cứu về “Kinh Pháp Hoa”. Ngài trước khi đến gặp Lục Tổ Đại Sư đã tụng “Kinh Pháp Hoa” ba ngàn bộ. Chúng ta biết rằng “Kinh Pháp Hoa” có phân lượng tương đối, mỗi ngày tụng một biến, tụng ba ngàn biến thì mất khoảng 10 năm. Thời gian 10 năm thâm nhập một môn, cho nên sự công phu của Ngài không tệ, nhưng mà vẫn còn kém một chút, là chưa khai ngộ. Khi gặp Lục Tổ Đại Sư, đương nhiên khi gặp thì phải đánh lễ. Lục Tổ rất cẩn thận, nhìn thấy Ngài đánh lễ đầu vẫn chưa chạm đất, cho nên sau khi Ngài lạy ba lạy xong, Lục Tổ liền hỏi Ngài: *“Ông nhất định vẫn còn có chỗ để kiêu ngạo, việc gì đáng để cho ông kiêu ngạo vậy? Lúc ông đánh lễ tôi đầu vẫn chưa chạm đất”*. Ngài liền nói với Lục Tổ rằng Ngài đã tụng “Kinh Pháp Hoa” được ba ngàn bộ rồi. Lục Tổ liền hỏi Ngài đại ý của “Kinh Pháp Hoa” là gì? Ngài không trả lời được, quay đầu lại thỉnh giáo với Lục Tổ. Lục Tổ nói: *““Kinh Pháp Hoa” tôi chưa nghe qua (vì Lục Tổ không biết chữ, cũng chưa có ai đọc bộ Kinh này cho Lục Tổ nghe), vậy ông đọc cho tôi nghe thử”*. Thiên sư Pháp Đạt thì đọc thuộc lâu lâu, Ngài liền đọc từ đầu cho Lục Tổ nghe. Lục Tổ nghe đến phẩm thứ hai (“Kinh Pháp Hoa” có 28 phẩm, phẩm thứ hai là phẩm Phương Tiện), Lục Tổ liền nói được rồi, không cần đọc nữa, bộ Kinh này tôi biết hết rồi.

Từ chỗ này chúng ta có thể hiểu được, thật sự sau khi khai ngộ rồi thì có cần xem hết bộ Kinh hay không? Không cần, chỉ xem vài trang thì biết hết rồi. Cho nên bộ Đại Tạng Kinh, Ngài Long Thọ Bồ Tát có ba tháng đã thông đạt, đọc xong hết, đạo lý là ở chỗ này. Lục Tổ giảng giải đại ý “Kinh Pháp Hoa” cho Ngài Pháp Đạt, sau khi Ngài Pháp Đạt nghe xong liền khai ngộ. Sau khi ngộ xong thì lại đánh lễ Lục Tổ, lần này thì đầu chạm sát đất.

Từ ở chỗ này chúng ta có thể hiểu được, ngày nay chúng ta học một bộ Kinh không đủ kiên nhẫn, nôn nóng vội vàng, làm sao mà khai ngộ được? Đừng nói là đại triệt đại ngộ, tiểu ngộ cũng chẳng có. Học đạo như vậy thì đến năm nào mới thành tựu? Thật khó. Cho nên phải thật sự nghĩ đến sự thành tựu trong đạo nghiệp, không học theo Tổ sư Đại đức thì vô cùng vô cùng khó. Các vị Tổ sư Đại đức đều là thật sự tuân theo nề nếp. Nhất định phải để cho tâm định lại, chúng ta mới có thể được thành tựu.

Trong khoảng nửa năm trở lại đây, tôi thường xuyên nghĩ đến mấy câu nói trong “Luận Ngữ” của Khổng Lão Phu Tử. Khổng Lão Phu Tử đã từng nói: **“Tôi một ngày không ăn cơm, một đêm không ngủ, ở chỗ này suy nghĩ. Nghĩ đi nghĩ lại cũng không có lợi ích, chẳng bằng học vậy”**. Nguyên văn của Ngài là: *“Tử viết ngô thường chung nhật bất thực, chung dạ bất tẩm, dĩ tư vô ích, bất như học dã”*. Nói rõ là Phu Tử cả cuộc đời chỉ là cầu học, học không thấy chán. Tại sao học không chán vậy? Vì Ngài nắm được pháp vị. Làm sao mà biết được Ngài nắm được pháp vị? Bởi vì một đoạn khác của “Luận Ngữ” có nói: *“Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”*, đó chính là Ngài đã nắm được pháp vị, làm sao mà Ngài chán được chứ? Hạnh phúc, càng học càng thấy hạnh phúc, đó chính là càng học càng thâm nhập, pháp vị đó càng lúc càng nồng. Tại sao chúng ta càng học càng thấy chán vậy? Là vì không nắm được pháp vị, vị bạn nắm được là vị đắng, cực khổ học tập, bạn chưa nắm được sự vui sướng, cho nên bạn mới không nhẫn nại. Thật sự nắm được pháp vị rồi thì bạn cũng sẽ giống như Khổng Lão Phu Tử, cũng giống như Ngài Nhan Hôi. Ngài Nhan Hôi cũng là người nắm được pháp vị, học không chán, dạy không nản. Dạy là dạy người khác, vui sướng chẳng gì bằng, tuyệt đối sẽ không có mệt nhọc. Tại sao vậy? Câu thứ hai của Phu Tử nói: *“Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc lạc hồ”* (nghĩa là có bạn từ phương xa đến thăm chẳng mừng lắm sao). Từ “bằng” này là đến cầu học, là đệ tử. Chúng ta từ hai câu nói này, Phu Tử học vui sướng, dạy học vui sướng, học tập và dạy học là công việc vui sướng nhất. Nếu Ngài không học, nếu Ngài không dạy thì Ngài sẽ nhàm chán, phiền phức sẽ đến với Ngài, cho nên nói là vui sướng chẳng gì bằng. Đây là trong Phật pháp nói thường sanh tâm hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn, nắm được đạo vị.

Đoạn ở dưới đây là nói trú xứ của Bồ Tát, đoạn ở trên là nói về A Di Đà Phật.

Kinh văn: “Chư Bồ Tát chúng, sở cư cung điện, diệc phục như thị”.

Thế giới Tây Phương bình đẳng, phàm là Phật Bồ Tát, bất luận là tự hành hóa tha, luôn luôn là bình đẳng. Từ chỗ này chúng ta liền hiểu ra, Thích Ca Mâu Ni Phật tại sao thị hiện ở thế gian này của chúng ta ba y một bát, nghỉ dưới gốc cây, ngày ăn một

bữa. Tại sao phải thị hiện như vậy? Thị hiện như vậy cùng với chúng sanh ở Thế giới Ta Bà bình đẳng. Cái tiêu chuẩn bình đẳng này là lấy cuộc sống thấp nhất làm tiêu chuẩn, không thể dùng mức tối cao. Mọi người đối với Phật đều khâm phục, Phật không phải là không thể sống cuộc đời sung sướng. Ngài có thể chứ, vì Ngài xuất thân là hoàng tử mà. Không cần sự hộ pháp của người khác, song thân của Ngài hộ trì cho Ngài cũng đủ rồi, Ngài có thể sống một cuộc đời sung sướng. Nhưng nếu như Ngài sống cuộc đời sung sướng, những người nghèo khổ thấy được Ngài sống như vậy, trong tâm sẽ nghĩ như thế nào? Cho nên Phật không thể làm như thế được.

Phật khi khởi tâm động niệm, tất cả ngôn hành đều là giáo dục chúng ta. Chúng ta từ ở chỗ này mà thể hội trí huệ của Ngài, lòng từ bi của Ngài là từ trong cuộc sống hàng ngày mà thể hiện ra bên ngoài. Chúng ta từ ở chỗ này mà có thể thể hội được đức hạnh của Phật Bồ Tát, các Ngài không vì bản thân mình, niệm niệm đều là vì tất cả chúng sanh. Chúng sanh không có áo mặc, các Ngài có áo mặc thì thấy như có lỗi với chúng sanh. Chúng sanh không có gì để ăn, các Ngài có thức ăn ngon, các Ngài làm sao để không có lỗi với chúng sanh vậy? Điều là làm như vậy để cho chúng sanh xem, cuộc sống của các Ngài cùng với chúng sanh là bình đẳng, chỉ có ở dưới thấp hơn bạn chứ nhất định không ở trên cao hơn. Phật là như vậy, Bồ Tát là như vậy, A La Hán là như vậy. Lại tỉ mỉ quan sát, chư vị Đại đức Tổ sư nhiều đời của chúng ta đều cũng là như vậy. Ngay cả đến đầu năm dân quốc, chúng ta thấy được Đại đức Thiên tông Lão Hòa thượng Hư Vân, Đại đức Tịnh tông Ấn Quang Đại Sư, các Ngài đều là thật sự học Phật. Phật là nhân vật điển hình cho chúng ta, là nhân vật kiểu mẫu cho chúng ta.

Ngày nay chúng ta nhận sự cúng dường của Phật tử tại gia, hoàn cảnh cư trú của chúng ta, điều kiện sinh hoạt đều ở trên mức bình thường, so với các vị Tổ sư Đại đức ngày xưa thì vượt trội hơn rất nhiều, nhưng có hồi đầu nghiêm túc mà nghĩ tưởng hay không? Đạo nghiệp của chúng ta có thể cùng với các vị Tổ sư Đại đức là ngang hàng nhau hay không? Nếu như về vật chất, tất cả mọi sự thọ dụng đều vượt hơn các Ngài, nhưng mà trong đạo nghiệp vẫn không bằng các vị tu hành đó, chúng ta có phát khởi tâm sám hối hay không, có động viên bản thân mình phải dũng mãnh tinh tấn hay không? Thời buổi hiện nay là dân chủ tự do mở rộng, đặc biệt là khẩu hiệu về nhân quyền vang tận trời cao, chẳng ai có thể can thiệp vào nhân quyền của người khác, trong hoàn cảnh như thế này, người tu hành phải hoàn toàn dựa vào chính mình, tại sao vậy? Vì chẳng ai dám nói bạn. Chúng tôi chỉ là vào những lúc giảng Kinh thuyết pháp thì nói ra một vài cảm xúc mà thôi, ai có thể chỉ trích ai? Ai có thể quản được ai? Không thể rồi. Cho nên nhất định phải dựa vào bản thân mình để giác ngộ. Phải tự giác, phải dựa vào chính mình để độ chính mình. Người học Phật tuy là rất nhiều, người thật sự học Phật thì lại không nhiều.

Phật làm sao mà chuyên tâm? Phật đối người tiếp vật như thế nào? Phật sinh hoạt như thế nào? Tôi trong lúc trên giảng tòa cũng thường hay nói, chúng ta đối với Thích Ca Mâu Ni Phật rốt cuộc là hiểu được bao nhiêu? Sự việc này tốt nhất là nên đọc “Thích Ca Phổ”, “Thích Ca Phương Chí”. Ở trong “Đại Tạng Kinh” thì có truyện tiểu sử của

Thích Ca Mâu Ni Phật. Bạn không đọc thì bạn chẳng hiểu được Ngài, bạn không nhận biết được Ngài. Lúc tôi mới bắt đầu học Phật, Đại Sư Chương Gia bảo tôi nên đọc, quyển sách đầu tiên mà Ngài bảo tôi đọc chính là hai quyển này. Lúc đó không có quyển in riêng lẻ, phải chép ra từ trong bộ “Đại Tạng Kinh”. “Thích Ca Phương Chí” phân lượng tương đối ít, “Thích Ca Phổ” thì phân lượng nhiều hơn một chút. Nhiều hơn một chút nên lúc đó tôi chép điểm chính yếu, về sao chép lại không có tốn nhiều thời gian, thật sự là đọc sách vất vả vô cùng. Cho nên bạn không quen, bạn đi đâu để học?

Đoạn này nói với chúng ta, Phật thị hiện bình đẳng đối với tất cả chúng sanh. Đây mới thật sự là bố thí từ bi, bố thí ân huệ. Điều quan trọng nhất là chúng ta phải hiểu cái ý này. Trong đó chúng ta nhìn thấy Thế giới Tây Phương Cực Lạc, là phạm thánh đồng cư độ, phước báo của họ thù thắng hơn chúng ta rất nhiều. Phật ở nơi đó có thể làm thị hiện như thế, ở chỗ này của chúng ta thì không thể được, khiến cho chúng ta phát tâm hướng về Thế giới Cực Lạc, chúng ta hoàn toàn không phải hướng về phước báo của họ, mà là hướng về đức hạnh của họ. Phước báo từ đâu mà có? Từ ở nơi đức hạnh mà phát sinh ra. Chúng ta chưa có cái đức này, họ thì có cái đức này. Ở chỗ này chúng ta đã nhìn thấy, dùng lời hiện nay mà nói, sự hưởng thụ văn minh vật chất thế giới hiện nay của chúng ta cũng không bằng người ta. Cung điện của người ta là tạo thành từ bảy thứ báu, vật liệu kiến trúc là bảy thứ báu. Giảng đường hiện nay của chúng ta xem cũng là vàng son lộng lẫy, nhưng vàng đó là giả chứ không phải là thật. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là thật chứ không phải là giả. Từ chỗ này chúng ta có thể nghĩ đến, phước báo làm sao mà tu được? Phước báu ngày nay của chúng ta là do tu phước, phước báu của Thế giới Tây Phương Cực Lạc không phải do tu, mà là xưng tánh, từ trong tự tánh mà biến hiện ra. Bạn xem thử, ở trong Kinh này không phải là nói rất rõ ràng rồi sao? “*Diệc giai thất bảo tự nhiên hóa thành*”, nó không phải là do người thợ thiết kế, không phải là đi đến chỗ nào để tinh luyện, mà là tự hiện hóa thành. Đây chính là tự tánh. Pháp nhĩ như thị.

Mỗi một người đều có tự tánh, đều có đức tướng trí huệ của Như Lai. Đức là đức năng, tướng là tướng hảo, tất cả chúng sanh đều có. Thế giới Tây Phương có, chúng ta đều nhìn thấy, đều nghe thấy. Cả thầy chúng ta đều có, nhưng mà ngày nay vẫn phải sống một cuộc sống vất vả. Giống nhau như vậy, nhưng trí huệ của chúng ta chạy đâu mất rồi? Đức năng đi đâu mất rồi? Tướng hảo đi đâu mất rồi? Phật nói ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, tất cả chúng sanh đều có đức tướng, trí huệ của Như Lai, nhưng vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc. Một câu nói mà đã nói rõ ra. Trí huệ của chúng ta, đức năng của chúng ta, tướng hảo của chúng ta là bị vọng tưởng phân biệt chấp trước của chúng ta ngăn cản lại, không thể nào hiện ra được. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đức hạnh ở tại chỗ nào? Họ không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước, cho nên từ trong tự tánh tự nhiên lưu lộ ra bên ngoài. Chúng ta hiện nay tuy là có phiền não, có chướng ngại, tánh đức không lưu lộ ra, Phật dạy cho chúng ta tu, chúng ta phải chịu tu.

Điều bạn đã tu thực tại mà nói là điều bạn đã cầu. Bạn xem thử ba thứ này, tất cả chúng sanh hàng ngày đang cầu. Chư Phật Bồ Tát hiện ra ở nơi đó, một cái là trí huệ, trí huệ viên mãn, một cái là năng lực, chúng ta gọi là kỹ năng tài nghệ, trong Kinh thì gọi là đức. Đức chính là năng lực của bạn, tài nghệ của bạn, vạn đức vạn năng, không có thứ gì mà bạn không biết, không những biết mà còn tinh thông. Tướng là tướng hảo. Tướng hảo là hưởng thụ vật chất. Từ tướng hảo của thân đến tướng hảo của hoàn cảnh sống của bạn, trong Phật pháp nói là y chánh trang nghiêm. Bạn xem tất cả chúng sanh, không phân biệt quốc gia, không phân biệt tôn giáo, không phân biệt dân tộc, bạn hỏi họ trong ba thứ này có cần hay không? Đều cần, muốn có cũng không được. Phật dạy cho bạn tu, tu phải có giáo lý để nương theo. Không có giáo lý để nương theo, bạn sẽ tu không có kết quả.

Cho nên Phật dạy cho chúng ta cách tu là bố thí. Bố thí là xả. Nếu bạn muốn cầu giàu có thì bạn phải xả tài. Tại sao khi xả tài thì bạn có thể được giàu có? Xả tài chính là xả tham sân si của bạn. Bạn đem tham sân si xả hết rồi, thì sự giàu có vô lượng vô biên vốn đã có đầy đủ trong tự tánh sẽ hiện bày ra. Giống như trong Kinh đã nói, bạn muốn cầu thông minh trí huệ thì bạn phải tu pháp bố thí, bạn phải xả pháp. Bạn muốn khỏe mạnh sống lâu, bạn phải bố thí vô úy. Bạn không thể tu học như lý như pháp thì làm sao bạn có thể đạt được những quả báo thù thắng này?

A Di Đà Phật...

Tập 275

Bạn đem tham sân si xả hết rồi, thì sự giàu có vô lượng vô biên vốn đã có đầy đủ trong tự tánh sẽ hiện bày ra. Giống như trong Kinh đã nói, bạn muốn cầu thông minh trí huệ thì bạn phải tu pháp bố thí, bạn phải xả pháp; Bạn muốn khỏe mạnh sống lâu, bạn phải bố thí vô úy. Bạn không thể tu học như lý như pháp thì làm sao bạn có thể đạt được những quả báo thù thắng này? Đây chính là người xưa thường xuyên dạy cho chúng ta, buông xuống, xả được. Xả là nhân, được là quả báo. Bạn có thể xả thì bạn có thể có được, bạn không thể xả thì bạn vĩnh viễn không có được, hiện giờ những thứ bạn đã có bạn giữ không không được. Bộ Kinh này ở phía sau vẫn là đem những đạo lý này tỉ mỉ mà thảo luận với chúng ta, bạn tuyệt đối không đạt được. Làm sao mới có thể có được? Xả thì mới có được, xả tài thì được tài, xả pháp thì được pháp. Quả báo của bố thí là định luật. Nhân duyên quả báo, đây là chân lý của thế gian, chư Phật Như Lai cũng không thể thay đổi được. Phật pháp không thể rời xa nhân quả.

Trong chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, câu nói sau cùng này thật là chính xác: “*Ở trong Kinh này thâm hiển chân thật bình đẳng như như nhất vị*”. Câu này Ngài không dễ dàng mà nói ra, không vào được cảnh giới thì không nói được câu này, xác thực là Ngài hiển thị ra một mực bình đẳng. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở tại chỗ này cũng là thật sự bình đẳng, như như một mực. Bạn xem, ở trong hoàn cảnh nào mà không giống nhau? Cách thức của Ngài thì không giống nhau, nhưng mà đích thực ý

nghĩa câu nói này của Ngài hiện ra bên ngoài. Chúng ta hiểu đạo lý này, sau đó chúng ta từ chỗ này mà học tập. Bởi vì Phật pháp rất là linh động, không phải là đã thành hình rồi thì không thay đổi được, không phải khô khan cứng ngắt. Chúng ta ở dưới hình thức nhân duyên nào, nó biểu hiện ra hình dạng gì, nhân người, nhân thời, nhân địa, nhân sự khác nhau, thật là sinh động, như vậy mới có thể khiến cho tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ, khiến cho tất cả chúng sanh có thể hoan hỷ học Phật, vậy thì mục đích này đã đạt rồi.

Xin tiếp tục xem một đoạn ở dưới đây:

Kinh văn: “Trung hữu tại địa giảng Kinh, tụng Kinh giả. Hữu tại địa thọ Kinh, thính Kinh giả. Hữu tại địa Kinh hành giả, tư đạo cập tọa thiền giả”.

Đây là nói Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tình huống học tập sinh hoạt hàng ngày của các Ngài ở bên đó. Từ ở trên Kinh mà xem, Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có làm kinh doanh, không có buôn bán, cũng chẳng có những nghề nghiệp khác, thật sự thế giới đó là một trường học, chỉ có học, chỉ có giảng. Có thể nói là đích thật mười phương chư Phật đã lập nên ngôi trường ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, A Di Đà Phật làm Hiệu trưởng, giáo viên là mười phương tất cả chư Phật Như Lai Pháp Thân Bồ Tát thường xuyên đến nơi đó để dạy học.

Xin chư vị từ nơi Kinh điển này mà tỉ mỉ quan sát, Thế Giới Cực Lạc là một Trường Đại học Phật Giáo, chúng ta đến nơi đó không phải vì người khác, mà là để hoàn thành việc học đạo. Ở nơi đó chẳng có ngành nghề nào khác, cũng không giống trường đại học ở thế gian này của chúng ta. Đại học ở thế gian này của chúng ta có rất nhiều khoa, có rất nhiều viện, Thế giới Tây Phương thì không có. Cách dạy học ở bên đó, thực tại mà nói, cũng giống cách dạy học ở trường tư thục truyền thống ngày xưa ở Trung Quốc. Khi bạn đến nơi đó ai là giáo viên? Bạn ước muốn học với một vị thầy giáo nào thì vị thầy đó sẽ ở trước mặt bạn. Bạn thích Bồ Tát Quán Thế Âm, thì Bồ Tát Quán Thế Âm mỗi ngày đến dạy cho bạn. Bạn thích A Di Đà Phật, thì A Di Đà Phật cũng mỗi ngày đến dạy cho bạn. Bạn thích Bồ Tát Phổ Hiền, thì Bồ Tát Phổ Hiền là thầy của bạn. Bạn thích Bồ Tát Di Lặc, thì Bồ Tát Di Lặc sẽ là thầy giáo của bạn. Những vị giáo viên khác bạn sẽ không thấy, bạn chỉ thấy thầy giáo của bạn thôi, thầy giáo của bạn hàng ngày dạy bạn. Nếu có nhiều người thích Bồ Tát Quán Âm thì phải làm sao? Bồ Tát Quán Âm tùy trường hợp mà hóa thân, trước mặt của mỗi người sẽ hóa thân ra để dạy bạn, vô lượng vô biên thân. Bạn không phải nóng lòng, bạn không cần phải sợ đến nơi đó mà không gặp, không thấy thầy giáo mà bạn muốn tìm, các Ngài có vô lượng vô biên thân. Cho nên cảnh giới đó không thể nghĩ bàn.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc quả thật là không thể nghĩ bàn. Tại sao vậy? Số người đi đến nơi đó để cầu học (vãng sanh là đi cầu học) không biết được là có bao nhiêu, đến từ các thế giới khác nhau, mười phương vô lượng vô biên chư Phật sát độ, mỗi ngày không biết có bao nhiêu người vãng sanh đi đến nơi đó. Trình độ của người đi đến đó không như nhau, căn tánh không như nhau, không phải nói đi đến nơi đó A Di

Đà Phật sẽ xếp lớp cho bạn, bạn sẽ ở lớp này hay ở lớp kia. Như vậy rất phiền phức, đâu có cái chuyện phiền phức như vậy. Xác thực là tùy vào căn tánh của mỗi người, chẳng khác nào nói đi đến nơi đó cả thầy đều là dạy học riêng cho từng người, cho nên bạn thành tựu rất nhanh. Tâm của bạn có thể học một pháp môn cùng với một thầy, trên tình hình tổng thể, cùng với cách dạy học của Tổ sư Đại đức ngày xưa của chúng ta là như nhau. Tổ sư Đại đức dạy học đều là mô phỏng theo Thế giới Tây Phương Cực Lạc, là có lý do từ đó, không phải các Ngài tự sáng tạo ra. Dạy cho bạn khai ngộ môn học, bạn thâm nhập một môn. Có thâm nhập sâu như vậy thì liền khai ngộ, sau khi khai ngộ thì bạn có thể học rộng nghe nhiều.

Sự học rộng nghe nhiều này không phải bạn nghĩ ra là được. Tại sao vậy? Bạn có khả năng phân thân, bạn có khả năng biến hiện ra vô lượng vô biên thân, có thể cùng một lúc đến mười phương các cõi chư Phật để tham học. Bạn đi cúng dường Phật, cúng dường Phật là tu phước, bố thí cúng dường là tu phước, nghe Phật giảng Kinh thuyết pháp tăng trưởng trí huệ, phước huệ song tu. Mỗi ngày đều có thể cúng dường vô lượng vô biên Phật, nghe vô lượng vô biên Phật thuyết pháp, cho nên đến Thế giới Cực Lạc thành Phật không khó. Đến tha phương thế giới muốn thành Phật, ở trong Kinh thường nói là phải trải qua ba đại A Tăng Kỳ kiếp, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không cần thiết. Chúng ta đọc ở trong Kinh Vãng Sanh, trong “Kinh Quán Vô Lượng Thọ” thì Phật nói rất là rõ ràng, Phật nói vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc phẩm hạ hạ, nếu muốn chúng được cứu cánh viên mãn vô thượng Bồ Đề thì phải cần 12 đại kiếp. Mười hai đại kiếp này chúng ta nghe thì rất là lâu, nhưng mà 12 đại kiếp cùng với vô lượng kiếp, ba Đại A Tăng Kỳ Kiếp thường hay nói ở trong Kinh thì thực tại mà nói là quá ngắn. Đây là nói Phạm Thánh Đồng Cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh. Nếu là ở Cõi Thật Báo Độ, Thật Báo Trang Nghiêm Độ thượng phẩm thượng sanh, trong lúc chúng ta đang suy nghĩ, thời gian đó rất là ngắn, thành tựu rất nhanh. Đây là nói những người vãng sanh căn tánh không như nhau. Cho nên chúng ta phải nỗ lực, không nên tham luyện cái thế gian này, thế gian tất cả mọi thứ nên buông xả, chúng ta nên tranh thủ đi đến Cực Lạc Thế giới để sớm thành Phật. Đây mới thật sự là người thông minh, là người chân thật có trí huệ, người thật sự có đại phước đức.

Phải buông xả chỗ này, thân tâm thế giới tất cả đều phải buông xả, phải thuần tịnh thuần thiện. Hôm nay chúng ta nói đến cương lĩnh chân thật này, giống như trong “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” Phật đã nói: *“Không để chút bất thiện nào xen tạp”*. Tâm của chúng ta, lời nói của chúng ta, việc làm của chúng ta không thể có một chút nào bất thiện. Tâm của chúng ta thanh tịnh, cũng không thể có một chút bất tịnh nào xen tạp. Quả nhiên tu đến thuần tịnh thuần thiện, bạn niệm Phật vãng sanh thì sẽ sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ, không phải là Phạm Thánh Đồng Cư độ, cũng không phải là Phương Tiện Hữu Dư độ. Chúng ta phải tranh thủ lấy được cái phẩm vị này. Đến được Thế giới Tây Phương Cực Lạc nhanh chóng thành Phật, trong thời gian ngắn thì thành Phật, tại sao không tranh thủ chứ? Quả nhiên nếu tranh thủ, hiện giờ bạn phải học tập trước tiên tu tâm thanh tịnh, tu tâm thuần thiện. Tâm thuần thiện chính là tâm

thanh tịnh. Trong tất cả pháp thể xuất thế gian không nên so đo nữa, không nên phân biệt nữa, không thể chấp trước nữa. Còn một chút phân biệt chấp trước thì chúng ta sai rồi, e rằng Phạm Thánh Đồng Cư độ cũng không đến được. Tại sao vậy? Vọng tưởng phân biệt chấp trước là nghiệp chướng.

Vì sao khi sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới sáu trần thì nghiệp chướng của chúng ta vẫn khởi hiện vậy? Vì sao chư Phật Như Lai Pháp Thân Bồ Tát sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần đều không sanh vọng niệm vậy? Các Ngài không có phân biệt chấp trước chỗ nào cả. Chúng ta thì có, Phật Bồ Tát thì không có. Cái chân tướng sự thật này, cái đạo lý này trong Kinh điển Đại thừa nói rất là thấu đáo. Cái bệnh này của chúng ta ngày nay, Kinh Đại thừa tuy là có đọc nhưng không hiểu. Không hiểu thì phải làm sao? Đọc chưa đủ, nghe chưa đủ, phải nghe nhiều, phải đọc nhiều. Một ngày nào đó bạn đọc hiểu được rõ ràng rồi, đọc được giác ngộ rồi, cái tướng giác ngộ này là gì? Bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, bạn sẽ không còn khởi tâm động niệm nữa, tâm của bạn đã thanh tịnh rồi, tâm của bạn đã bình đẳng rồi, lúc đó cái niệm này của bạn cầu sanh tịnh độ, quả báo thù thắng chẳng gì bằng. Cảnh giới này, mỗi một vị đồng tu chúng ta trong cuộc đời này đều có thể tu thành tựu, đều có thể đạt được, vấn đề là bạn có chịu làm hay không?

Chúng ta xem cuộc sống của các Ngài: *"Hữu tại địa giảng Kinh"*. Giảng Kinh có hai loại, một là Phật vì đại chúng mà giảng Kinh, hai là người vãng sanh về Tây Phương giảng lại. Quý vị nên nhớ kỹ, phục giảng, bắt đầu ở bên đó học, nhất định là không thể thêm một chút nào ý nghĩ của chính mình vào trong đó. Cái ý nghĩ đó vừa thêm vào là sai rồi. Tại sao sai vậy? Bởi vì Phật giảng Kinh không có ý nghĩ, lúc mà bạn thêm vào một chút ý nghĩ là không phải lời của Phật nói rồi, đó là lời của bạn nói. Cái đạo lý này rất là sâu sắc. Từ xưa đến nay, người học giảng Kinh thì nhiều, có mấy người học thành tựu? Một trăm người học giảng Kinh đại khái có khoảng một - hai người thành tựu, nguyên nhân tại sao vậy? Một - hai người đó là người thật thà, người biết tuân thủ quy tắc, đó chính là sự phục giảng thế nào thì mình giảng như thế ấy, không có thêm một tí nào cả, vậy thì họ thành tựu. Tại sao vậy? Tâm họ đã định rồi. Điều này quan trọng. Tu học xuất thế pháp chính là giới định huệ, rời xa giới định huệ thì không phải là pháp xuất thế, không phải là Phật pháp, mà là thế gian pháp.

Giới là gì vậy? Quy củ. Bạn không tuân thủ quy củ. Định là gì vậy? Định là nhất tâm. Bạn đã khởi tâm động niệm, tam tâm nhị ý. Huệ là quán chiếu. Bạn không có quán chiếu, bạn chỉ phân biệt chấp trước. Cho nên bạn đã hoàn toàn phá hoại Phật pháp rồi, bạn không có Phật pháp. Thiệt thòi là ở tại chỗ này. Cho nên sự thành tựu hoàn toàn là xem niềm tin của bạn đối với thầy giáo. Ấn Quang Đại Sư nói rất hay, một phần thành kính được một phần thành tựu, mười phần thành kính được mười phần thành tựu. Bạn thành tựu cao hay thấp, hoàn toàn là xem mức độ tôn trọng của bạn đối với lão sư, chắc chắn là tỉ lệ thuận. Đạo lý này trong ngoài xưa nay đều là không thay đổi. Không những đây là chân lý, vĩnh hằng không thay đổi ở thế gian này của chúng ta, mà biến pháp giới hư không giới, tất cả chư Phật Như Lai giáo hóa chúng sanh cũng là vĩnh

hằng không thay đổi. Đừng có cho rằng cách này là vụng về, trong sự vụng về này có sự cứu cánh viên mãn, sự thành tựu không thể nghĩ bàn. Bạn phải tuân thủ phương pháp này, phương pháp xứng tánh. Không tuân thủ phương pháp này, bạn hãy suy nghĩ xem, điều đó sẽ lưu vào trong A Lại Da Thức của bạn, vậy là không có xứng tánh. Giới định huệ xứng tánh, làm trái với giới định huệ là không xứng tánh. Không xứng tánh, pháp thế gian có thể thành tựu nhưng không thể thành tựu pháp xuất thế gian, vì không tương ưng.

Cho nên ở chỗ này nói đến giảng Kinh, chúng tôi đặc biệt coi trọng việc học giảng và việc giảng lại. Tiêu chuẩn của ngày xưa, tự bản thân không thể khai ngộ, Giáo hạ là đại khai viên giải, Tông môn là minh tâm kiến tánh, chưa có đạt được cảnh giới này thì hoàn toàn phải giảng lại. Đạt được cảnh giới này rồi, thông qua sự ấn chứng của sư phụ, sư phụ nói được thì có thể giảng tùy theo suy nghĩ của bạn, suy nghĩ của bạn không có sai. Suy nghĩ của bạn tại sao không có sai? Vì bạn đã kiến tánh rồi, cái ý nghĩ đó của bạn là từ trong tự tánh lưu xuất ra. Những điều lưu xuất ra từ nơi tự tánh thì cùng với lời của chư Phật Bồ Tát nói nhất định là tương ưng, nhất định là không có trái ngược nhau. Tâm đồng với tâm Phật, nguyện giống như nguyện của Phật, niềm tin giống như niềm tin của Phật, đến lúc đó là được rồi. Cho nên, trước đây tiêu chuẩn như thế này. Chúng ta muốn đạt được sự thành tựu giống như Tổ sư Đại đức thì vẫn phải dùng tiêu chuẩn của cổ Thánh tiên Hiền, nhất định không dùng tiêu chuẩn hiện tại của chúng ta. Đây là nói đến sự giảng Kinh.

Sau đó là việc tụng Kinh. Tụng Kinh tức là đọc tụng. Do vậy mới biết, trong Kinh Thế Tôn thường hay dạy cho chúng ta *“thọ trì đọc tụng vì người diễn nói”*, công việc hàng ngày của những người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc là làm cái việc này: Thọ trì đọc tụng vì người diễn nói. Chư vị đồng tu cùng học tập với nhau, chúng ta không thể nói nghiên cứu. Nói cùng nhau nghiên cứu đó là phạm phu, không phải là Thánh nhân, tại sao vậy? Sự nghiên cứu sẽ rơi vào trong sự hiểu biết, lời của Phật Bồ Tát đã nói chúng ta làm sao có thể nghiên cứu chứ? Nghiên cứu là gì? Trình độ của chúng ta cùng với các Ngài ngang nhau thì mới có thể. Chúng ta cùng các Ngài không ngang nhau, thì chúng ta làm sao có thể nghiên cứu các Ngài được chứ? Càng nghiên cứu càng sai, càng xa chuẩn mực. Cho nên trong nhà Phật gọi là tham cứu không nói là nghiên cứu. Tham cứu là gì? Là lìa tâm ý thức. Lìa tâm ý thức thì gọi là tham cứu, dùng tâm ý thức thì gọi là nghiên cứu. Phật pháp nghiên cứu thì không được, phải tham cứu.

Cái gì gọi là tâm ý thức? Thức là phân biệt, ý là Mạc Na, ý là chấp trước, tâm là thức thứ tám, lưu lại hình ảnh. Không dùng tâm ý thức thì không có phân biệt, không có chấp trước, không có lưu lại hình ảnh. A Lại Da, Mạc Na ý thức không dùng, đây gọi là tham cứu. Rồi sự tham cứu, tâm ý thức, rời tâm ý thức, thật sự mà nói chính là dùng chân tâm. Tâm ý thức là vọng tâm. Bên trong vọng tâm là nghiên cứu, bên trong chân tâm là tham cứu. Việc này nên làm cho rõ ràng, cho minh bạch. Cho nên mọi người hãy cùng tham cứu với nhau.

“*Hữu tại địa thọ Kinh*”. Thọ tức là tiếp nhận, nghe Phật giảng Kinh, nghe đồng tu giảng Kinh. Ở chỗ này cũng có đạo lý, chúng ta có thể nhận thức được. Phật giảng Kinh cho chúng ta giảng một lần, Phật có giảng lại lần thứ hai cho chúng ta hay không? Không có. Nhưng khi bạn ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, một bộ Kinh thì có thể nghe vô số lần, tại sao vậy? Vì vô số đồng tu, mỗi một người đều đến giảng lại một lần, vậy không phải bạn nghe vô số lần sao? Nghe nhiều lần như vậy làm sao mà không khai ngộ được chứ? Chúng ta ở đây nghe quá ít, nên bạn không thể khai ngộ. Bạn nghe nhiều rồi thì sẽ khai ngộ. Giảng nhiều rồi cũng khai ngộ. Phải nghe nhiều, phải giảng nhiều. Trước khi được đại triệt đại ngộ, nghe nhiều giảng nhiều sẽ nâng cao cảnh giới của mình, giúp cho bản thân mình khai ngộ. Nhiều lần sẽ có tiểu ngộ. Cổ nhân nói tích tiểu ngộ thành đại ngộ, tích đại ngộ thành đại triệt đại ngộ. Cho nên một ngày không thể không đọc Kinh, một ngày không thể không giảng Kinh.

Giảng Kinh mà không có người nghe thì cũng phải giảng. Tại sao vậy? Không có người nghe nhưng có quỷ thần nghe. Mắt phàm của bạn không nhìn thấy, số lượng quỷ thần đến nghe giảng Kinh so với chúng ta thì nhiều không kể xiết, làm sao mà nói không có người nghe chứ? Trong giai đoạn học tập của bản thân mình, hiện nay đã có máy móc, bạn mở máy thu âm, bạn giảng họ cũng đang nghe. Sau khi giảng xong thì mở ra phát lại, tự mình nghe lại những điều đã giảng. Bạn giảng có hay hay không, người khác sẽ không phê bình bạn. Sau khi bạn giảng xong, đem băng mở ra phát lại từ đầu, bản thân mình nghe lại một lần, tự mình nhận xét lấy chính mình, tự bản thân mình sửa đổi thì bạn mới có thể tiến bộ. Nếu không học tập như vậy thì làm sao bạn có thể học được tiến bộ?

Nếu muốn khai ngộ, đức hạnh là then chốt chủ yếu của sự khai ngộ. Đức hạnh này, quan trọng nhất là tâm thanh tịnh, tâm địa phải thanh tịnh. Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, điều này có thể giúp cho bạn khai ngộ. Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng phải áp dụng trong cuộc sống hàng ngày, không phải nói tôi tụng Kinh đọc Kinh là tôi đã chân thành thanh tịnh bình đẳng rồi. Kinh điển kết hợp lại, đối với mọi người, với sự việc, với mọi vật, vậy là bạn không thanh tịnh, không bình đẳng, không chân thành rồi, trong lúc bạn đang dạy học cũng là giả, cũng không phải là chân thành. Nhất chân nhất thiết chân. Bất luận là đối với người, vật, việc như thế nào cũng đều là một mực chân thành, một mực thanh tịnh bình đẳng thì bạn mới có thể vào được, như vậy mới giống một vị Phật, giống một vị Bồ Tát, giống một người học Phật.

Có thể có người muốn hỏi, tôi dùng sự chân thành thanh tịnh bình đẳng đối với người, còn người thì dùng sự giả dối để lừa gạt tôi, vậy có phải là tôi bị thiệt thòi, bị mắc bẫy không? Điều này thì phải hỏi bạn, bạn chịu làm Phật, làm Bồ Tát hay là làm phàm phu ở trong lục đạo? Nếu bạn muốn tiếp tục ở trong ba nẻo sáu đường thì bạn cứ giả dối, bạn để cho mình bị nhiễm ô, bạn so đo sự hơn thiệt. Điều không bình đẳng chính là sự hơn thiệt. Nếu như bạn thật sự muốn làm Phật, làm Bồ Tát thì bạn nhất định phải dùng sự chân thành thanh tịnh bình đẳng, như vậy nhân quả mới tương ứng. Bạn cho rằng mình bị thiệt thòi rồi, cổ nhân có một câu nói rất là hay: “*Thiệt thòi là phước*”.

Người mà chịu thiệt thòi là họ đã vượt qua sáu cõi, vượt qua mười pháp giới, họ đã đi làm Phật, làm Bồ Tát rồi, là người có phước báo thật sự. Bạn không chịu bị thiệt thòi, vậy cũng được, không chịu thiệt thòi thì tiếp tục đi trong sáu nẻo luân hồi, tiếp tục đi trong ba đường ác. Cho nên người chịu thiệt thòi là người có phước. Người không chịu thiệt thòi thật sự là đã chịu thiệt thòi rồi. Ở tại chỗ này bạn thật sự có thể nhìn thấu thì bạn sẽ học được.

Câu dưới đây: “*Hữu tại địa Kinh hành giả, tư đạo cập tọa thiền giả*”. Sự hoạt động này đều ở tại mặt đất. Kinh hành, thời xưa từ này được dịch là hành đạo, ý này là gì vậy? Phải đem tánh đức áp dụng vào trong cuộc sống thực tế của bản thân mình, đây gọi là hành đạo. Hiện nay, chú giải này của Hoàng Niệm Lão cũng là dùng chú dẫn của người xưa, giống như ở trong Niệm Phật đường nhiều Phật, nhiều Phật gọi là kinh hành, là để đối trị buồn ngủ cho người mới biết tu.

Mọi người trong lúc tu học có hai dạng khuyết điểm rất dễ mắc phải.

Một cái gọi là hôn trầm. Hôn trầm là ngủ gật. Lúc nào thì dễ bị hôn trầm nhất? Là trong lúc chỉ tịnh, trong lúc chỉ tịnh niệm Phật, chúng ta thường hay mắc phải. Trong Niệm Phật đường có người ngủ rồi còn ngáy nữa. Thiền đường cũng không ngoại lệ, chỉ mới vừa ngồi xuống, chưa được mấy phút thì đã ngủ rồi, cho nên mới kêu bạn kinh hành, gọi bạn nhiều Phật. Trong lúc nhiều Phật mà cũng có người vừa đi vừa ngủ gật. Bản thân mình có khuyết điểm nào thì phải biết dùng phương pháp nào để đối trị.

Một khuyết điểm khác là trạo cử. Trạo cử là một danh từ Phật học, trong tâm hồi hộp lo âu, vọng niệm loạn xạ.

Hai loại khuyết điểm này trong lúc tu tập đều rất dễ mắc phải. Hôn trầm thì dùng phương pháp kinh hành hoặc là lễ Phật để đối trị. Khi bị trạo cử thì dùng thiền định hoặc tĩnh tọa. Xem bản thân mình có khuyết điểm nào thì dùng phương pháp đó để đối trị. Đây là lúc đang tu tập ở trong giảng đường, áp dụng trong lúc tu tập ở trong Niệm Phật đường, trong thiền đường.

Nghĩa rộng là những điều chúng ta học được trong lúc công phu nên áp dụng vào trong cuộc sống. Nếu như không thể áp dụng vào trong cuộc sống, vậy thì bạn sai rồi, điều học được không sử dụng. Áp dụng vào trong cuộc sống, trong Kinh điển thường nói đi đứng nằm ngồi đều ở trong định, như vậy là đúng, là đi đứng nằm ngồi cùng với giới định huệ là tương ưng. Đây thật sự là hành đạo. Hành đạo có công phu rồi. Nhìn thấy ở chỗ nào? Nhìn thấy ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, đặc biệt là Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham vấn. Bạn thấy 53 vị thiện tri thức đó, các Ngài là trong cuộc sống đều là hành đạo, là Kinh hành. Trong cuộc sống hàng ngày, công việc đối nhân xử thế, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều tương ưng với tánh đức. Hay nói cách khác, tánh đức là tương ưng với giới định huệ. Phật pháp là từ trên cương lĩnh này mà nói, tam học, lục độ hoặc là nói tương ưng với 37 phẩm trợ đạo, đây là thật sự hành đạo.

“*Tư đạo*”, cái “*tư*” này không phải là ở đó suy nghĩ. Nếu suy nghĩ thì như trong Kinh đã nói đó gọi là suy nghĩ lung tung. Lúc ở trên giảng đài tôi thường hay nói về điều này. Trước đây tôi nói nhiều về việc này.

Ý nghĩa của Kinh là không thể suy nghĩ, nếu nghĩ là sai rồi. Tại sao vậy? Phật không có ý nghĩ, vậy làm sao bạn có thể dùng ý thức để suy nghĩ. Phật là từ nơi tự tánh mà lưu xuất ra ngôn ngữ, cái ngôn ngữ này là vô lượng nghĩa. Bởi vì nó không có ý nghĩa, cho nên nó có vô lượng nghĩa. Nếu nó có ý nghĩa là nó cố định, chính là cái ý nghĩa này, nó không thể có cách nói khác nữa. Cho nên Kinh của Phật mỗi câu mỗi chữ đều không thể giảng hết, vĩnh viễn giảng không hết. Là linh động thì làm sao mà bạn có thể suy nghĩ? Vừa nghĩ thì biến thành những thứ cứng nhắc rồi. Cổ nhân nói cố định trong một câu, làm sao mà bạn khai ngộ được? Không thể dùng vọng tưởng. Trí huệ của bạn chưa khai, thật sự là phải y theo quy củ mà học. Nhân giới được định, nhân định khai huệ, y theo cách của Tổ sư Đại đức dạy bảo cho chúng ta mà làm. Phương pháp thì rất cục mịch, không có quan trọng, bạn mà tuân thủ được thì gọi là trì giới. Y theo cách này thì nhân tâm sẽ định lại, không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước. Thật sự mà làm như vậy, làm lâu rồi, từ từ tâm của bạn sẽ định trở lại. Định sẽ khai trí huệ, định nhỏ thì khai huệ nhỏ, định lớn thì khai huệ lớn. Cho nên cái chữ “*tư*” này không phải là tư tưởng, chữ “*tư*” này được xem là hiểu rõ.

Sơ học, cương lĩnh tu học là giới định huệ. Sau khi khai trí huệ rồi thì không gọi là giới định huệ, mà gọi là Văn Tư Tu. Giới định huệ là tam học, văn tư tu là tam tuệ. Sau khi trí huệ khai rồi, vậy là bạn tu tam tuệ.

Tam tuệ, cái gì gọi là văn? Văn đại biểu cho sự tiếp xúc, mắt thấy sắc gọi là văn, tai nghe tiếng cũng gọi là văn. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, dùng một chữ làm đại biểu gọi là văn. Tư là gì? Không phải thật sự là đi suy nghĩ, thật suy nghĩ là sai rồi. Tư đại biểu cho sự hiểu rõ, vừa tiếp xúc thì hiểu rõ. Phạm phu sau khi tiếp xúc, suy nghĩ một lúc mới hiểu được. Cho nên dùng chữ tư, nó đại biểu cho sự hiểu rõ, không thể suy nghĩ. Suy nghĩ rồi mới hiểu thì không phải là tư, vậy là sai rồi, đó là ý thức, đã rơi vào trong ý thức rồi. Tu là gì? Tu là không mê. Hiểu rõ thì không có mê, nhất định là không có sai lầm, cho nên gọi là tam tuệ. Văn tuệ - tư tuệ - tu tuệ, một là ba, ba là một, văn tư tu tam tuệ là trong một sát na thì viên mãn. Không phải nói trước tiên là nghe, nghe rồi mới suy nghĩ, sau khi suy nghĩ mới tu. Đâu có Bồ Tát nào vụng về như vậy, như vậy cũng không bằng Tiểu thừa tu giới định huệ rồi. Cho nên ý nghĩa của tam học và tam tuệ nhất định phải làm cho rõ ràng, minh bạch, nhất định không thể có sự hiểu nhầm. Cho nên cái tư đạo này chính là tư tuệ.

“*Cập tọa thiên giả*”. Tọa thiên ở chỗ này có phải là ngồi ở đó không? Không phải vậy, bạn cho rằng ngồi ở dưới một gốc cây là ngồi thiên là bạn đã chấp tướng rồi, bạn đã khởi phân biệt chấp trước rồi. Đi đứng nằm ngồi đều ở trong định. Cái từ tọa này là đại biểu cho sự bất động, người ngồi ở chỗ đó rất trang nghiêm bất động, lấy cái ý này. Cái gì bất động? Tâm bất động, không phải là cái thân này bất động, thân thì không cần thiết. Trong “*Kinh Hoa Nghiêm*” có nói lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Nếu như thật

sự là thân cũng không thể động, thì việc gì cũng không thể làm được. Ở trong đạo tràng này, lúc mọi người đều ngồi thiền thì người nấu cơm cũng chẳng có. Trong “Lục Tổ Đàn Kinh” nói rất hay, cái gì gọi là tọa? Không khởi tâm, không động niệm gọi là tọa. Cái gì gọi là thiền? Ngoài không chấp tướng gọi là thiền, trong không động tâm gọi là định. Cho nên hai từ tọa thiền cần phải làm cho rõ ràng. Tuyệt đối không phải là ngồi xếp bằng ở chỗ nào đó, mặt xoay vào tường thì gọi là tọa thiền, thiền như vậy thì có tác dụng gì chứ? Sáu căn ở trong cảnh giới của sáu trần, mắt nhìn thấy sắc không bị ảnh hưởng của sắc tướng bên ngoài, đây gọi là thiền. Bạn không chấp tướng. Ở bên trong không có khởi tâm động niệm, đây gọi là định. Thiền định, nhãn căn đã nhập vào định ở trong sắc trần rồi, tai nghe tiếng, tai đã nhập định ở trong thanh trần rồi, sáu căn đã vào định ở tại nơi sáu trần rồi, đây gọi là tọa thiền. Chúng ta phải biết cái đạo lý này. Cho nên chư Phật Bồ Tát, không chỉ là Pháp Thân Bồ Tát, điều này thì không cần phải nói, mà Quyền Giáo Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, các Ngài tuy là chưa có kiến tánh, cự ly kiến tánh không còn xa, ở trong Lục Tức Phật của Thiên Thai Đại Sư đã nói, các Ngài là Phật tương tợ rồi, tuy là chưa đắc được phần chứng, tương tợ chính là rất gần rồi. Hay nói cách khác, công phu của các Ngài đều có thể thực tiễn vào trong cuộc sống hàng ngày, ở trong công việc, trong xử sự đối người tiếp vật, các Ngài tu giới định huệ ngay tại chỗ này. Tu thiền định, tu bát nhã, bát nhã là rõ ràng mạch lạc phân minh sáng tỏ, đây là trí huệ, như như bất động là thiền định. Định huệ học ngang nhau. Nếu như bạn đã biết rồi thì ở chỗ nào mà không phải là đạo tràng? Nơi nơi đều là đạo tràng, mọi lúc đều là đạo tràng, xưa nay chưa hề rời khỏi đạo tràng, bởi vì bạn đang hành đạo. Nếu bạn không biết, cho dù bạn đang ở trong chánh điện thì chánh điện này cũng không phải là đạo tràng, bởi vì bạn đang ở chỗ này mà không có hành đạo, bạn không đạt được đạo. Thật sự ở nơi này hành đạo thì đạt được đạo, thì nơi này chính là đạo tràng.

Đoạn này là nói ở trên mặt đất. Nơi mặt đất có phải là mức độ hơi kém một chút không? Không thấy được. Đoạn dưới đây là nói ở trong không trung. Có người thích ở nơi mặt đất, có người thích ở trong không trung, chúng ta làm sao mà biết được chứ?

Cho nên vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là người vãng sanh phẩm hạ hạ, trong Kinh có nói với chúng ta, trong 48 lời nguyện cũng là nói như vậy, đều là A Duy Việt Chí Bồ Tát. A Duy Việt Chí là từ thất địa trở lên. Có Bồ Tát nào từ thất địa trở lên mà không thể Kinh hành tọa thiền, tư đạo ở trên không trung chứ? Đương nhiên là có thể. Do đây mới biết, chỗ này đã nói sở thích của mỗi người không giống nhau, có người thích ở trên mặt đất, có người thích ở trong không trung, chúng ta nên biết cái đạo lý này. Từ nơi này nhìn thấy Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở nơi đó học tập thật sự là được đại tự tại. Những điều mà sáu căn của bạn tiếp xúc đều là cảnh giới của Phật Bồ tát, cho nên khi đi đến nơi đó thì được oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì. A Di Đà Phật dùng cách gì để gia trì vậy? Chúng ta nên biết, cách của Ngài dùng chính là hoàn cảnh. Trong hoàn cảnh này thanh tịnh, không bị ô nhiễm, bạn muốn nhiễm ô cũng nhiễm không được. Trong hoàn cảnh này bạn không

thể khởi tham sân si được, bạn không thể tự tư tự lợi được, tại sao vậy? Trong tâm bạn mà có ý định, tất cả bạn đều dễ dàng đạt được, cái ý niệm tham sân si đó sẽ không khởi lên. Ngày nay chúng ta tại sao biết được tâm tham? Tại vì điều mà bạn mong đạt được là quá hiếm, quá hiếm, không thể đạt được, cho nên bạn cho nó là quý giá. Thật ra cái thế gian này của chúng ta, cái gì đối với chúng ta là quý giá nhất? Quý giá bậc nhất là không khí. Có ai tham không khí đâu? Có ai lấy không khí về làm của báu, đem về mà nhà cất giấu đâu? Thế giới Tây Phương Cực Lạc vàng bạc châu báu thì cũng giống như không khí vậy, ai mà đi lấy những thứ này đem về nhà tích lũy riêng cho mình chứ? Cho nên tất cả vật chất ở đó là tùy tâm mình muốn nó sẽ tự hiện ra, tâm tham sẽ không khởi. Không có tâm tham thì không có sân nhuế. Hoàn cảnh tốt, cho nên khi đến được nơi đó thì phiền não cũng không khởi lên được, lâu ngày phiền não không đoạn thì cũng tự nhiên mất đi. Kỳ diệu là ở chỗ này.

Thời gian hết rồi, hôm nay chúng tôi giảng đến chỗ này.

A Di Đà Phật...

Tập 276

Khoa đề: “Canh Nhị – Tại Hư Không”.

Kinh văn: “Hữu tại hư không giảng tụng thọ thính giả, kinh hành, tư đạo cập tọa thiền giả”.

Hôm qua, trong phần Kinh văn chúng ta đã xem thấy tình trạng đời sống tu học của một số đại chúng Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở trên mặt đất cũng có, ở trên hư không cũng có, không có gì mà không tự tại. Cổ đức nói ở trên mặt đất thì đại khái là người có công phu tu hành kém một chút, ở trong không trung thì có thể là cao hơn một chút. Cách nói này chúng ta cảm thấy có hơi miễn cưỡng. Vì sao vậy? Vì không tương ứng với bốn nguyện của Phật A Di Đà.

Ở trong bốn nguyện của Phật A Di Đà đã nói với chúng ta rất rõ ràng, Thế giới Tây Phương Cực Lạc cùng với tất cả Sát Độ của chư Phật, những địa phương không như nhau này thì Thế giới Cực Lạc là một thế giới bình đẳng chân thật. Đây là việc không thể nghĩ bàn. Vì sao vậy? Tất cả chúng sanh căn tánh không tương đồng, phiền não tập khí cũng không như nhau, việc này thì mọi người đều biết, mặc dù ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” chúng ta đã xem thấy vẫn là việc không bình đẳng như vậy. Vì sao vậy? Nó có 41 tầng bậc, là thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa và Đẳng Giác, đó là sự không bình đẳng. Thế giới Tây Phương tuy là có bốn độ ba bậc chín phẩm, nhưng mà đó là sự bình đẳng.

Ba đời tất cả chư Phật mười phương đều tán thán đối với Phật A Di Đà là “*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*” không phải là không có đạo lý. Tầng bậc có hay không? Có thứ bậc, nhưng mà nó bình đẳng, họ đều cư ngụ ở trong một hội. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn, thế giới mười phương đều không có, duy chỉ có Thế

giới Cực Lạc là có. Đây là ở trong bốn nguyện đã nói thường là những người được vãng sanh “đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát”. Ở chỗ này không hề nói thượng phẩm thượng sanh là A Duy Việt Trí, nhưng đã nói “giai thị” thì đã bao gồm Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm vãng sanh cho đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ thượng phẩm thượng sanh, đây mới gọi là “giai thị”. Câu Kinh văn này vô cùng quan trọng.

Chúng ta hiểu được đạo lý, hiểu được chân tướng sự thật, thì ở trên mặt đất hay ở trên không trung là tùy vào sự ưa thích của mỗi người. Tôi thích ở trên mặt đất, người kia thì thích ở trên không trung. Ưa thích việc ở trên không trung thì nhà cửa cung điện của bạn tự nhiên sẽ bay lên không trung, sẽ bay lên trên cao. Cách nói như vậy thì tương ứng với nghĩa nói ở trong Kinh. Vì thế, Thế giới Tây Phương đích thực là nơi đáng để cho chúng ta hướng về, chúng ta phải nên phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ.

Trong chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói đến việc tọa thiền, ông đã trích dẫn chú giải của các Đại đức xưa. Việc ngồi thiền phía trước cũng đã nói qua với các vị, nhưng cách nói của các Đại đức xưa thì chúng ta cũng phải biết, đây là thuộc về Phật học thường thức. Thiền là tiếng Phạn, là Thiền Na, ý nghĩa là tĩnh lặng suy nghĩ. Thiền Na là lấy tịch tĩnh làm thể. Tuy là tịch tĩnh, nhưng nó có tác dụng quán chiếu.

Sự việc này rất khó hình dung, cho nên người xưa thường hay dùng nước để làm ví dụ. Nước ở trong trạng thái tĩnh lặng thì cũng như là một cái gương soi, cho nên thể của nó phải tĩnh, không thể động. Sau khi tĩnh lặng thì nó mới quán chiếu, giống như cái gương soi vậy, sơn hà đại địa đều phản chiếu bên trong rất rõ ràng, rất minh bạch. Chúng ta muốn có cảnh giới này thì phải tĩnh, phải định mà quán chiếu, đây là chiếu. Đây là ý nghĩa của thiền.

Thiền là Phật tâm. Chúng ta nghe đến danh từ “Phật tâm” này đừng nên nghĩ rằng Thích Ca Mâu Ni Phật, A Di Đà Phật, tất cả chư Phật. Tâm của mỗi một người trong chúng ta cùng với Phật tâm không có khác nhau. Phật tâm chính là chân tâm, chính là thiền tâm. Ý nghĩa này của thiền thì chúng ta đã hiểu rồi, thanh tịnh bất động lại có thể chiếu kiến, cho nên nó không phải là chết cứng mà nó là sống động. Nếu như chỉ có định không có chiếu thì không gọi là thiền, đó chỉ có thể gọi là định chứ không thể gọi là thiền định.

Trong việc thiền định nhất định phải có sự quán chiếu, vì có trí. Quán chiếu là trí huệ Bát Nhã vốn có của tự tánh. Cái chiếu này chúng ta rất khó mà tưởng tượng được. Vì sao vậy? Dùng nước để làm ví dụ, dùng gương soi để làm ví dụ, nó chỉ có thể chiếu được bề ngoài, không thể chiếu xuyên thấu được, còn tác dụng của thiền tâm là nó nhìn thấu được. Cái năng lực nhìn thấu đó chúng ta không có cách gì tưởng tượng được. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói với chúng ta, ở bên trong một hạt vi trần, một sợi lông, một lỗ chân lông có vô lượng vô biên thế giới chư Phật, tuyệt đối không chỉ là hạt cải chứa núi Tu Di.

Hạt cải là hạt của cây cải, nó vẫn rất lớn, hạt của nó vẫn còn lớn lắm, ở trong hạt cải có chứa núi Tu Di, núi Tu Di không có thu nhỏ, hạt cải lại không có phình to. Núi Tu Di

nằm được ở hạt cải, chúng ta rất khó mà tưởng tượng. Phật nói với chúng ta chân tướng sự thật, hạt vi trần so với hạt cải thì nhỏ hơn quá nhiều quá nhiều. Hạt vi trần thì mắt thường chúng ta nhìn không thấy, ở trên Kinh Phật thường hay nói, để cho chúng ta từ trong ví dụ của Phật mà tưởng tượng ra hạt vi trần.

Phật đã nói như thế nào? Phật từ bụi lông trâu (con trâu thì chúng ta đã thấy qua), trên cái đầu nhọn của lông con trâu có hạt bụi không thể rơi xuống được, vậy vẫn còn lớn, tôi nghĩ đại khái mắt thường mà thật tinh anh thì có thể nhìn thấy được. Trên đầu nhọn của sợi lông có một hạt bụi, đem hạt bụi lông trâu phân thành bảy phần, một phần bảy đó gọi là bụi lông dê. Lông con dê thì nhỏ hơn lông con trâu nhiều. Hạt bụi dính trên đầu sợi lông con dê cũng không rơi xuống được, nó nằm dính trên đó rất chắc chắn. Một phần bảy của hạt bụi lông dê lại chia làm bảy lần nữa, một phần bảy này được gọi là bụi lông thỏ. Lông con thỏ thì lại càng nhỏ hơn. Một phần bảy của bụi lông thỏ gọi là bụi nước. Hạt bụi này ở trong nước, giữa các hạt nước có khe hở, ngày nay thì chúng ta gọi là mật độ, mật độ của các hạt nước không lớn lắm nhưng nó có khe hở, cái hạt bụi này ở trong nước có thể tự do hoạt động mà không bị chướng ngại. Hạt bụi nước lại chia thành bảy phần, Phật nói là bụi vàng. Vàng là kim loại, mật độ của phân tử kim loại thì nhiều hơn rất nhiều, nhưng mà hiện nay chúng ta biết, dưới kính hiển vi kỹ thuật cao mà xem kim loại thì bên trong vẫn là có rất nhiều khe hở, chúng ta xem thấy giống như là từng ô từng ô ở trên của sỏi vậy, vẫn còn khe hở. Bụi vàng không bị chướng ngại ở trong các khe hở đó. Hạt bụi vàng lại phân ra làm bảy, một phần bảy này mới gọi là vi trần, vì thế vi trần thì nhất định là mắt thường chúng ta nhìn không thấy. Nó vẫn chưa phải là nhỏ nhất, Phật nói thiên nhãn của A La Hán có thể nhìn thấy được vi trần. Vi trần còn có thể phân nữa, lại phân ra thì một phần bảy được gọi là Sắc Tụ Cực Vi, Bồ Tát mới có thể nhìn thấy, A La Hán thì không nhìn thấy. “Sắc Tụ Cực Vi” vẫn còn có thể phân chia, lại phân thành bảy thì một phần bảy này gọi là Cực Vi Chi Vi. Không chia thêm được nữa, chia nữa thì sẽ không còn, vì thế Cực Vi Chi Vi cũng gọi là “Lân Hư Trần”, nó cùng với hư không là hàng xóm, phân thêm nữa thì sẽ không còn. Đây là Phật thường nói với chúng ta ở trên Kinh.

Trong một hạt vi trần có đại thiên thế giới, không phải một cái đại thiên thế giới mà có vô lượng vô biên đại thiên thế giới trong một hạt vi trần. Ở trong số những đại thiên thế giới này có vô lượng vô biên chư Phật, có vô lượng vô biên Bồ Tát, còn có vô lượng vô biên chúng sanh mười pháp giới. Chúng ta ở tại thế giới này trong mỗi một hạt vi trần đều có chúng ta. Ai có thể nhìn thấy được? Bồ Tát Phổ Hiền có thể nhìn thấy, không những nhìn thấy mà Bồ Tát Phổ Hiền còn có thể vào. Cho nên thế giới là trùng trùng vô tận, là lập thể. Đến khi thật sự có công phu thiền định thậm thâm, hết thấy bạn đều có thể chiếu kiến. Không những có thể chiếu kiến mà còn có thể khế nhập giống như Bồ Tát Phổ Hiền. Cho nên ở trong Đại Kinh thường nói, Bồ Tát không tu Phổ Hiền hạnh thì không thể viên thành Phật đạo. Viên thành Phật đạo thì có thể nhìn thấy trùng trùng vô tận thế giới ở trong vi trần. Thế nào là trùng trùng vô tận? Trong một hạt vi trần thì có thế giới, vậy trong thế giới có vi trần hay không? Trong vi

trần còn có vi trần, trong hạt vi trần đó lại có thể giới nữa. Tình trạng này thật sự là không dễ hiểu.

Xưa kia vào những năm đầu triều nhà Đường, Hiền Thủ Quốc sư giảng “Kinh Hoa Nghiêm” ở trong cung đình, giảng đến đoạn thế giới trùng trùng vô tận, quốc vương và đại thần nghe không hiểu. Hiền Thủ Quốc sư rất thông minh, xin Hoàng đế làm một cái đình bát giác, làm một cái đình nhỏ tám góc, là có tám mặt, mỗi một mặt đặt một tấm gương. Tám tấm gương này phản chiếu lẫn nhau, không phải là bạn không hiểu thế nào là trùng trùng vô tận hay sao? Sau đó mời Hoàng đế đi vào trong giữa đình mà đứng. Bạn hãy xem thử cảnh đó, bỗng nhiên liền ngộ ra, liền hiểu được. Lúc chúng ta đứng ở trong giữa tám tấm gương soi vào nhau, thì sẽ nhìn thấy hình ảnh của mình trùng trùng vô tận, vô lượng vô biên đếm không nổi. Thế giới là giống như vậy, chúng ta không có cách nào để tưởng tượng. Cho nên “Kinh Hoa Nghiêm” Phẩm Nhập Pháp Giới, bạn xem đề Kinh của 40 quyển Hoa Nghiêm: “Nhập Bất Tư Nghị Giải Thoát Cảnh Giới”, cảnh giới này là không thể nghĩ bàn. “Phổ Hiền Hạnh Nguyện”, bất tư nghị cảnh giới là sở nhập, Phổ Hiền hạnh nguyện là năng nhập, cho nên tu Phổ Hiền hạnh có thể nhập vào cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn. Trùng trùng vô tận thế giới, sự việc này vào lúc bình thường thì Phật không giảng. Vì sao vậy? Quá thâm sâu, quá vi diệu, phàm phu rất khó mà thể hội được, cho nên công phu thiền định sâu.

Chúng ta nói đến tu hành, ở chỗ này là nói đến hành đạo, nói đến tư đạo, nói đến tọa thiền, mấy câu nói này vô cùng quan trọng. Đây gọi là chân tu. Tu cái gì? Tu tâm thanh tịnh, chính là sáu căn ở trong cảnh giới sáu trần tu cái gì? Tu không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây gọi là tọa thiền, thật sự là tọa thiền. Cảnh giới bên ngoài vẫn rất rõ ràng minh bạch, đó gọi là chiếu kiến. Cho nên ý nghĩa của thiền là tịnh lự. “Tịnh” chính là “như như bất động”, còn “lự” là rõ ràng sáng suốt. Tịnh là định, lự là huệ, định và huệ là một không phải hai. Cũng giống như nước vậy. Thanh tịnh là định. Thanh tịnh tự nhiên liền khởi khả năng chiếu, cho nên chiếu chính là huệ. Định và huệ là cùng một sự việc, định càng sâu thì huệ càng lớn, không có định thì quyết định không có trí huệ. Cho nên người thế gian chúng ta nói thông minh trí tuệ thì Phật không thừa nhận, Phật nói người thế gian những phàm phu lục đạo, những người thông minh trí tuệ đó gọi là thế trí biện thông, không phải là chân trí huệ. Chân trí huệ là từ trong thiền định mà sinh ra, bạn có tiểu định thì có tiểu huệ, bạn có đại định thì có đại huệ, bạn không có định thì quyết định không có trí huệ.

Định tu được từ đâu? Không nhất định là xếp bằng quay mặt vào vách, định chân chánh chính là sáu căn ở trong cảnh giới sáu trần, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, nhất định phải học rõ ràng minh bạch, như như bất động. Thực tế mà nói, chính là phần sau cùng “Kinh Kim Cang”, Thế Tôn đã dặn dò Tôn giả Tu Bồ Đề hai câu nói: “*Bất thủ ư tướng, như như bất động*”. Bất thủ ư tướng là không trước tướng, tướng rõ ràng minh bạch thông suốt thấu đáo, quyết định không thể nào chấp trước, không thể nào phân biệt, không thể nào động niệm. Động cái ý niệm thì là

vọng tưởng. Người này gọi là chân tu hành, chân thật tu thiền định, cho nên đi đứng nằm ngồi đều phải dụng công, công phu trước sau không hề bị gián đoạn.

Ngày nay chúng ta tu hành khó, khó ở chỗ nào vậy? Khó ở chỗ bạn sẽ khởi tâm động niệm. Bạn không hiểu được chân tướng sự thật, bạn sẽ khởi tâm động niệm. Chân tướng sự thật là cái gì? “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, “*nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh*”. Kinh này của chúng ta đến phẩm mười bảy, ở trong phần ao suối công đức, đoạn Kinh văn phía sau: “*Vô tính vô tác vô ngã thanh*”, đến đoạn ấy thì sẽ nói với các vị sự việc này, “*nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh*”, nói rõ chân tướng vũ trụ nhân sanh. Sau khi hiểu được chân tướng thì bạn sẽ không động tâm nữa, bạn nhìn thấy điều thiện không động tâm, nhìn thấy điều ác cũng không động tâm. Vì sao mà không động tâm? Bởi vì chân tướng sự thật, tất cả những hiện tượng, tất cả những chân vọng, tất cả những thị phi, hết thảy đều không có tồn tại. Những thứ này từ đâu mà đến? Đều là từ vọng tưởng của bạn mà sanh ra, trên thực tế không có những sự việc này. Vì sao chứ? Vì tất cả hiện tượng không trụ một sát na nào. Phàm phu chúng ta đã thấy sai, cho rằng là thật có.

Phó chủ nhiệm Ban Phóng sanh của Cư Sĩ Lâm chúng ta - cư sĩ Lâm Hưng Phúc đã vãng sanh vào sáng ngày hôm nay. Ông đã thị hiện cho chúng ta xem sự vô thường. Thật hiếm có. Ông không bị bệnh, buổi sáng làm thời khóa sáng, nghe nói ông lay Phật vừa lay xuống thì không đứng dậy nữa, liền đã đi rồi, đã đi vào thời khóa tụng buổi sáng. Việc này chúng ta người thông thường nói là bệnh tim đột phát, ra đi rất nhanh. “*Kinh Bát Đại Nhân Giác*” vừa mở đầu đã nói với chúng ta: “*Thế gian vô thường, quốc độ mong manh*”, là giả, đều không phải là thật, việc gì phải so đo tính toán? Việc gì phải phân biệt? Việc gì phải chấp trước? Vì sao không học Bồ Tát? Bồ Tát tất cả đều tùy duyên, bạn nói là tốt thì họ gật đầu với bạn, bạn nói không tốt họ cũng gật gật đầu, rốt cuộc dù tốt hay là không tốt họ cũng đều gật đầu đối với bạn, tuyệt đối sẽ không khởi tâm động niệm, tuyệt đối không có vọng tưởng phân biệt chấp trước. Đó là Thánh nhân. Chỉ có phàm phu mới khởi vọng tưởng, mới khởi phân biệt, mới khởi chấp trước, là tự mình chuốc lấy khổ, trên thực tế không có sự việc này. Chúng ta nhất định phải làm cho rõ ràng, làm cho minh bạch.

Tu hành có tám vạn bốn ngàn pháp môn. Tám vạn bốn ngàn pháp môn không như nhau, phương pháp không như nhau, tu cái gì? Hết thảy đều tu thiền định. Chúng ta niệm Phật cũng là như vậy. Chúng ta niệm Phật là chấp trước danh hiệu, là niệm danh hiệu Phật A Di Đà, tu cái gì? Tu nhất tâm bất loạn. Các vị hãy nghĩ xem, nhất tâm bất loạn có phải là thiền định hay không? Chính là thiền định. Đây là dùng phương pháp không như nhau. Phương pháp này đích thực là vô cùng phương tiện, vô cùng thù thắng. Khi chúng ta vừa mới động cái ý niệm, thì lập tức khởi niệm A Di Đà Phật, đem ý niệm đó loại bỏ đi. Bất luận đó là ý niệm thiện hay là bất thiện, suy cho cùng cũng đều là vọng niệm. Cái gì mới là chánh niệm? Chánh niệm nghĩa là không có cái ý niệm nào. Cảnh giới thiền định gọi là chánh niệm, bên ngoài rõ ràng tường tận, bên trong “*như như bất động*”, đây gọi là chánh niệm. Chánh niệm là vô niệm. Dùng lời thì

rất khó để nói. Vì sao vậy? Vì sợ mọi người hiểu sai ý, nói vô niệm, được thôi, tôi ý niệm gì cũng đều không có. Đó có phải là chánh niệm không? Đó cũng là sai rồi, cái ý niệm gì cũng không có thì đã trở thành Vô Tướng Định rồi. Cho nên bắt đặc dĩ phải nói lại với bạn, vô niệm là vô tà niệm. Nhưng không tà niệm thì bạn sẽ lại nghĩ đến có chánh niệm, bạn vẫn là còn đang phân biệt, vẫn là còn đang chấp trước, vậy thì quá khó rồi. Vì thế, sau cùng Phật nói với bạn một câu chân thật: “*Ngôn ngữ đạo đoạn tâm hành xứ diệt*”. Phương diện ngôn ngữ này nói không ra, không có cách nào để nói. Tâm hành xứ diệt là bạn cũng nghĩ không ra, bạn đừng có suy nghĩ, bạn nghĩ thì quyết định sẽ nghĩ sai, cho nên nói là không thể nghĩ, là không thể tưởng, không thể nghĩ chính là không thể nói. Không thể nghĩ, không thể bàn, đó là thật không phải là giả. Nhưng mà con người không biết nó vẫn là giả, họ đặt vào sự việc gì họ cũng không nghĩ, họ cũng không niệm, cho rằng đó chính là đắc đạo. Vẫn là giả, vẫn không phải là thật.

Thế gian này có rất nhiều người đem Phật pháp để lừa gạt chính mình, lừa gạt chúng sanh, chúng ta không thể không biết. Bạn không biết thì bạn sẽ rất dễ bị người khác lừa gạt, bạn mà không biết thì bản thân sẽ không biết phải dụng công như thế nào, như lý như pháp mà dụng công thì bạn không biết. Cho nên, Kinh giáo không thể không đọc tụng, không thể không nghe. Phải thường nghe, có khi phải nghe đến mấy chục lần, mấy trăm lần thì mới thật sự hiểu được. Khi mới bắt đầu nghe, nghe được một hai lần thì cho rằng đã hiểu, kỳ thực thì không phải, nhưng mà không có sao, chỉ cần công phu của bạn không bị gián đoạn, bạn kiên tòn mà học tập, người xưa nói “*đọc sách nghìn lần nghĩa kia tự hiểu*”. Là thật, không có công phu một vài ngàn lần thì rất khó nói là bạn hiểu được. Trong Tông môn thường hay nói là “**biết không**”? Chữ “**biết**” này thật không đơn giản, chữ “**biết**” này nghĩa là thật sự hiểu được, chân chánh khế nhập, đây chân thật phải có công phu. Chân công phu phải được rèn luyện ở ngay trong cuộc sống thường ngày.

Kinh văn: “Hoặc đắc Tu Đà Hoàn, hoặc đắc Tư Đà Hàm, hoặc đắc A Na Hàm, A La Hán. Vị đắc A Duy Việt Trí giả, tất đắc A Duy Việt Trí”.

Đoạn Kinh văn này, trên khoa đề chúng ta là “Đắc Quả Tự Tại”. Ở trong chú giải của Hoàng lão cư sĩ, ông nói đoạn giải thích này, cư dân của Thế giới Tây Phương Cực Lạc “*tùy sở học tập các đắc kỳ quả*”. Học tập kỳ thực là họ sẽ mang theo qua một số tập khí học tập ở tha phương thế giới. Vì sao vậy? Vì đời nghiệp vãng sanh! Cái tập khí này chưa có đoạn mà đã đời nghiệp vãng sanh, đi đến bên đó vẫn còn những tập khí này. Học Tiểu Thừa, thực tại mà nói người học Tiểu thừa rất nhiều, họ sẽ mang theo tập khí của người học Tiểu thừa.

Ở trong Tiểu thừa, thứ nhất là chúng quả Tu Đà Hoàn. Những danh từ này đều là Phạm Ngữ. “Tu Đà Hoàn” dịch ra có ý nghĩa là nhập lưu. Cái lưu này là Thánh nhân chi lưu, họ có tư cách tham gia vào hàng Thánh nhân, những người này không phải là phạm

phu. Cũng giống như chúng ta hiện nay, trong xã hội đều có rất nhiều câu lạc bộ, bạn tham gia trở thành hội viên, bạn là hội viên của câu lạc bộ này. Ở chỗ này chính là câu lạc bộ của người Tu Đà Hoàn, bạn có thể tham dự vào cái đoàn thể này của họ. Đây chính là nhà Phật chúng ta thường nói là “*chuyển phàm thành Thánh*”. Tu Đà Hoàn không phải phàm nhân mà là Thánh nhân, là địa vị thấp nhất trong hàng Thánh nhân, là vừa mới nhập vào Thánh nhân chi lưu.

Phật ở trên Kinh nói với chúng ta, có điều kiện gì thì mới có thể nhập vào câu lạc bộ này? Cần phải nên đoạn “tam giới 88 phẩm kiến hoặc”. Chữ “hoặc” này là mê hoặc, phiền não. Tam giới là Dục Giới, Sắc Giới và Vô Sắc Giới. Kiến phiền não, kiến là cái gì? Nói cách khác, đó là kiến giải sai lầm, cách nhìn sai lầm. Bạn có thể đem hết thấy cách nhìn sai lầm với chúng sanh tam giới đều tu sửa trở lại, cách nhìn của bạn chính xác rồi, những cách nhìn sai lầm này hoàn toàn không còn nữa, thì bạn đã nhập Tu Đà Hoàn rồi. Thật không dễ dàng. Nếu như nói ra hết 88 phẩm kiến hoặc của tam giới thì bạn sẽ thấy rất phiền phức, Phật Bồ Tát vì chúng ta mà giảng Kinh thuyết pháp, các Ngài có thiện xảo phương tiện, các Ngài đem 88 phẩm kiến hoặc này quy nạp thành **năm đại loại**, vậy thì sẽ dễ nói.

Năm Kiến Giải Sai Lầm:

Đầu tiên là thân kiến. Bạn xem tam giới chúng sanh thật sự là bao gồm cả Sắc Giới, Vô Sắc Giới, có ai mà không chấp trước cái thân này là chính mình? Chúng ta đều cho rằng cái thân này là chính mình, đây là quan niệm sai lầm đầu tiên. Thân không phải là chính mình! Thân không phải là ta thì là cái gì? Thật sự mà nói thì thân chính là của ta, là cái của ta. Giống như bộ đồ này, bộ đồ này là cái ta sở hữu, cái râu chuối này là cái của ta, nó không phải là ta. Đến lúc nào thì bạn có thể giác ngộ được cái thân này là sở hữu của ta chứ không phải ta. Là cái quan niệm đầu tiên. Cho nên đây là một sai lầm rất lớn, là sai lầm căn bản. Đem cái thân này xem thành ta, ngày ngày vì cái thân này mà tạo ra vô lượng vô biên tội nghiệp. Sai lầm rồi! Sai lầm quá mức rồi! Giống như ta mặc quần áo trên người, ta không biết bộ quần áo này là sở hữu của ta, lại đem nó cho là chính ta, ngày ngày đều phải chăm sóc nó, đã làm ra những chuyện tổn người lợi mình, tạo vô lượng vô biên tội nghiệp là vì bộ quần áo mà ra. Tạo cái nghiệp này bạn nói xem có oan uổng hay không? Chúng sanh sáu nẻo làm ra những sự việc oan uổng này.

Rốt cuộc cái gì mới là ta? Chúng tôi xin để lại đến phẩm kế tiếp sẽ báo cáo một cách tường tận với các vị. Đó là quan niệm sai lầm đầu tiên.

Kiến giải sai lầm thứ hai là biên kiến. Chúng sanh tam giới đều có loại kiến giải sai lầm này. Biên kiến hiện tại nhà khoa học gọi là “*thuyết tương đối*”, quan niệm hai bên. Bạn xem, chúng ta đều sống ở trong sự biên kiến của cảnh giới này. Hai bên là ta và đối lại với ta là người, đối lại với nhỏ là lớn, đối lại với dài là ngắn, đối lại với thiện là ác, đối lại với chân là vọng, hết thấy đều sống ở trong cảnh giới tương đối. Quan niệm này là sai. Ở trong sáu cõi hết thấy đều có cách nhìn sai lầm này. Ở trong cảnh giới

chân thật thì tuyệt đối không có sự đối lập, chính là không có tương đối. Lìa bỏ tương đối ngày nay chúng ta gọi là tuyệt đối. Tuyệt đối cùng với tương đối vẫn là đối lập, cho nên ở trên Kinh Đại Thừa thường nói “*luồng biên bất lập*”, hai bên đều không lập thì không phải có một đường trung đạo rồi sao? “Trung đạo bất tồn” thì cũng không có trung đạo. Biên kiến của bạn thì đã phá bỏ rồi, cả hai bên đều lìa bỏ, thiện ác hai bên đã lìa bỏ, chân vọng hai bên đã lìa bỏ, chánh tà hai bên cũng đã lìa bỏ, liền cho rằng là trung đạo, trong ý niệm vẫn còn chấp trước cái trung đạo này, còn phân biệt cái trung đạo, vẫn là sai lầm, bạn vẫn là chưa có thoát ly. Bạn mới hiểu được việc này là khó, chứng quả Tu Đà Hoàn thật không dễ dàng.

Năm xưa lúc tôi mới bắt đầu học Phật, trong “Kinh Bát Nhã” nói lìa bốn tướng, lìa bốn kiến, chúng tôi luôn cho rằng đó là pháp Đại Thừa, đó nhất định là Bồ Tát Đại Thừa, Tiểu Thừa có lẽ chưa lìa được. Tôi đọc “Kinh Kim Cang” bao nhiêu năm trời, trước sau cũng có cái quan niệm như vậy, Tiểu Thừa đại khái là chưa lìa được. Tôi đã đọc tụng hết mười mấy - hai mươi năm, khi giảng “Kinh Kim Cang” thì mới phát hiện Tu Đà Hoàn đã lìa được bốn tướng. Trên “Kinh Kim Cang” nói chính là Phật Thích Ca Mâu Ni nói, gọi Tu Bồ Đề: “*U ý vân hà, Tu Đà Hoàn năng tác thị niệm, ngã đắc Tu Đà Hoàn quả bất*”. Tu Đà Hoàn có cái ý nghĩ ta được Tu Đà Hoàn rồi, ta chứng được quả vị Tu Đà Hoàn rồi hay không? Đây là Phật Thích Ca Mâu Ni kiểm tra Tu Bồ Đề, cũng như trong Tông Môn nói là bạn biết không, bạn hiểu không? Là để thử ông. Tu Bồ Đề quả nhiên là đã hiểu được, Tu Bồ Đề nói: “*Bất dã Thế Tôn hà dĩ cố, Tu Đà Hoàn danh vi nhập lưu nhi vô sở nhập*”. Bạn cho rằng thật sự đã nhập rồi sao? Nhập vào đâu? “*Nhi vô sở nhập, bất nhập sắc thanh hương vị xúc pháp, thị danh Tu Đà Hoàn*”. Chúng tôi từ chỗ này mới bỗng nhiên ngộ ra, Tu Đà Hoàn đã lìa khỏi được ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng. Vậy ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến thì sao? Không chắc lắm, chúng tôi không dám kết luận, nhưng bốn tướng thì họ lìa rồi, họ quyết định sẽ không chấp trước ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng. Nếu họ trước tướng thì họ không phải Tu Đà Hoàn. Chúng ta mới hiểu được, trên Kinh Đại Thừa nói thì có đoạn Kinh văn này làm chứng cứ. Quả thực đây không phải là một việc dễ dàng. Đây là nói đến biên kiến.

Thứ ba là kiến thủ kiến.

Thứ tư là giới thủ kiến.

Hai loại kiến giải sai lầm này, chúng tôi đem gộp lại mà nói thì chúng ta gọi là thành kiến, thành kiến rất sâu. Hai loại này là thuộc về thành kiến. Thành kiến vì sao lại nói hai loại? Một loại là thành kiến ở trên nhân, một loại là thành kiến ở trên quả. Kiến thủ kiến là thành kiến ở trên quả, giới thủ kiến là thành kiến ở trên nhân, tu nhân, đều là thuộc về kiến giải sai lầm.

Một loại sau cùng, bốn loại phía trước này không bao gồm trong đó, tất cả những kiến giải sai lầm quy tại một loại gọi là **tà kiến**. Ở trong đây cảnh giới bao gồm Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới, trong Phật pháp đã đem chúng phân loại thành tổng cộng

88 phàm, hết thầy đoạn tận rồi, hay nói cách khác là tu sửa lại kiến giải sai lầm, chúng ta nói là chánh tri chánh kiến. Tu Đà Hoàn mới thật sự là chánh tri chánh kiến, siêu phàm nhập Thánh, chỉ cần chứng được quả Tu Đà Hoàn, không ra khỏi được lục đạo, vẫn còn ở trong lục đạo. Vì sao mà không ra khỏi được? Cái duyên của lục đạo chưa có đoạn, bạn đi không được, nhưng cái duyên tam ác đạo thì đã đoạn rồi, hay nói cách khác, tuy ở trong lục đạo nhưng khẳng định không đọa tam ác đạo, cái duyên của tam ác đạo đã đoạn được rồi. Họ ở trong lục đạo nhưng sống ở chốn thiên đường, trên Kinh Phật nói là tái sinh bảy lần. Bảy lần lặp lại ở trên thiên đường, họ liền chứng A La Hán, khẳng định là họ đã siêu vượt lục đạo luân hồi, cho nên họ không phải là phàm phu. Đã được bảo chứng. Cái bảo chứng này chính là vị bất thối, trong tam bất thối thì họ đã chứng được vị bất thối. Nếu như họ đến được đời thứ bảy, tái sinh lần thứ bảy trên trời, thế gian này không có Phật pháp thì họ thành Độc Giác, vẫn sẽ siêu vượt lục đạo luân hồi. Ở trong hàng Duyên Giác có một loại là Độc Giác, gọi là vô sự tự thông. Họ tuyệt đối không cần đợi đến đời thứ tám. Nếu như gặp được lúc có Phật xuất thế, họ liền chứng quả A La Hán, Thanh Văn, chứng tứ quả La Hán. Những đạo lý này chúng ta đều phải biết để không bị người khác lừa gạt.

Xưa kia lúc tôi mới xuất gia, giảng Kinh ở Đài Bắc gặp được một vị lão cư sĩ. Tuổi tác của ông lớn hơn tôi, đại khái lớn hơn tôi khoảng chừng hai mươi mấy tuổi, học Phật có lẽ chưa được bao nhiêu năm. Ông nói với tôi, ông đã chứng quả A La Hán rồi. Ngữ khí vô cùng kiên quyết, không một chút gì hoài nghi, nói với tôi vài lần ông đã chứng được quả A La Hán, làm cho tôi cũng không biết phải làm sao. Sau cùng tôi liền đã nghĩ ra được, người thật sự chứng được Tu Đà Hoàn rồi họ có thiên nhãn thông, có thiên nhĩ thông, chân thật chứng được Tu Đà Hoàn thì đã có rồi. Sáu loại thần thông thì sơ quả chứng được hai loại này, chứng được nhị quả thì có túc mạng thông, tha tâm thông, tam quả thì có thần túc thông, đến lúc được tứ quả thì sáu loại thần thông đều đầy đủ, có lậu tận thông. Tôi liền dùng cái này để hỏi ông. Tôi nói ông là A La Hán có đầy đủ sáu loại thần thông, vậy ông nhất định là có thiên nhãn rồi. Chúng ta hiện tại ở trong căn phòng này, ngồi ở tại đây để thảo luận về Phật pháp, vậy thì ở bên ngoài bức tường người ta đi đi lại lại, ông có nhìn thấy được không? Ông nói nhìn không thấy được. Tôi nói vậy ông không phải là A La Hán rồi, không những không phải là A La Hán mà Tu Đà Hoàn cũng không phải. Như vậy thì ông mới chịu phục. Cách nói như vậy của ông trong Phật pháp gọi là tăng thượng mạn. Ông không phải là lừa gạt người, mà là ông hiểu nhầm, tự cho rằng mình đạt được đến cảnh giới này, đây thuộc về tăng thượng mạn chứ ông không phải có ý muốn gạt người khác. Có ý muốn gạt người khác thì cái tội đó sẽ nặng, đó là đại vọng ngữ. Đại vọng ngữ ở trong Phật môn, các vị xem trong giới Kinh thì sẽ hiểu, sẽ đọa Địa Ngục A Tỳ. Chưa có chứng đắc mà nói với người khác là họ đã chứng đắc; không phải là người tái lai, họ khiến người khác tuyên truyền họ là Bồ Tát gì đó, là người gì đó, là A La Hán tái lai, mục đích đều là muốn có được danh văn lợi dưỡng, đều là do danh văn lợi dưỡng, những người này dù cho

trước mắt được một chút lợi ích nhỏ, được một chút danh lợi nhỏ, đời sau sẽ đọa Địa Ngục A Tỳ. Đây là đại vọng ngữ nghiêm trọng nhất ở trong tội vọng ngữ.

Từ khi Phật môn chúng ta có lịch sử đến nay, Tổ sư Đại đức thường hay dạy bảo chúng ta, chân nhân bất lộ tướng, lộ tướng phi chân nhân. Có Phật Bồ Tát tái lai hay không? Có, thậm chí là ở trong giảng đường này của chúng ta có rất nhiều, bất lộ tướng nên không có ai biết. Nếu như lộ tướng rồi, tôi là Phật gì đó đến hay Bồ Tát gì đó tái lai, khẳng định là giả, tuyệt đối không phải là thật. Có một ví dụ, sau khi bạn nói ra thì liền đi ngay lập tức, đó là thật, không phải là giả.

Chúng ta xem thấy ở trong Thần Tăng truyện và Cao Tăng truyện thật sự là người tái lai, nhưng mà không nhiều người trong họ lộ thân tướng, bao giờ cũng có cái nhân duyên đặc biệt. Như là Vĩnh Minh Diên Thọ Đại Sư. Khi các Ngài sắp đi, ở đây chúng ta cũng hiểu được họ đều là đang diễn kịch, lúc đó thì Hoàng đế là một đại hộ pháp, muốn tổ chức một buổi Vô Già Đại Hội. Buổi Vô Già Đại Hội này chính là hiện tại chúng ta gọi là buổi yến tiệc, mời người xuất gia đến ăn cơm. Vô Già nghĩa là vô điều kiện, là bình đẳng, chỉ cần là người xuất gia đều có thể đến ứng cúng, Hoàng đế đều bình đẳng tiếp đãi. Đây là việc tu phước ở trong Phật môn, là một phương pháp tu phước báo thù thắng, dùng tâm bình đẳng để tu cúng dường cúng trai. Vào ngày đó người xuất gia đến rất nhiều. Trong buổi đại tiệc này cũng phải có người làm chủ tọa. Cái chức chủ tọa này ai cũng không chịu làm, đều vô cùng khiêm tốn, đều nhường đẩy cho nhau, mọi người đều ở đó nhường cho nhau. Vào lúc mọi người đang nhường cho nhau, bên ngoài bước vào một vị Hòa thượng ăn mặc rách rưới, là một vị Hòa thượng nghèo. Nhìn thấy mọi người đều đang nhường nhau, ông liền đi đến ngồi vào ghế dành cho chủ tọa. Đều là người xuất gia cả mà, hôm nay lại là Vô Già Đại Hội bình đẳng, ai nấy đều miễn cưỡng liền ngồi xuống ăn cơm. Sau khi ăn xong, vị Hòa thượng này cũng liền đi mất. Tan hội thì đi rồi.

Hoàng đế liền hỏi Đại Sư Vĩnh Minh là hôm nay đại hội này của chúng ta có Thánh nhân đến ứng cúng hay không? Ngài nói là có. Hoàng đế hỏi là vị nào vậy? Là Định Quang Cổ Phật hôm nay đã đến ứng cúng. Hoàng đế hỏi là người nào? Là vị Hòa thượng đã ngồi ở vị trí chủ tọa ấy. Vị hoàng đế vừa nghe nói xong: “Ồ! vậy sao!”, hôm nay cả Định Quang Cổ Phật cũng đã đến, lập tức phái người đuổi theo. Mọi người cũng không biết được ông tên gọi là gì, ông có lỗi tai rất lớn nên gọi ông là Hòa thượng lỗi tai lớn. Vị Hòa thượng này sau đó đã bị đuổi theo kịp. Sau khi bị đuổi theo kịp, thân phận của Ngài đã bị lộ, biết được đây là Phật Định Quang tái lai, Hòa thượng lỗi tai lớn nhìn thấy những người này đến chỉ nói một câu nói là “*Di Đà nhiều thiệt*”, nghĩa là A Di Đà Phật lắm lời, đã đem thân phận của Ngài nói ra rồi. Ngài liền nhập Niết Bàn tại nơi đó, liền đã tọa hóa mất. Mọi người nghe được những lời này thì thấy Phật Định Quang đã đi rồi, biết được Ngài thì Ngài liền đi, thật sự đã đi rồi, vậy “*Di Đà nhiều thiệt*” thì Vĩnh Minh Diên Thọ nhất định là A Di Đà Phật rồi, mau mau trở về báo cáo. Họ trở về chỗ của Hoàng đế để báo cáo, nói rằng vị Hòa thượng lỗi tai lớn đó đã viên tịch rồi, nhưng mà Ngài đã nói một câu nói là “*Di Đà nhiều thiệt*”, vậy thì Đại

Sư Vĩnh Minh Diên Thọ nhất định là Phật A Di Đà tái lai rồi. Hoàng đế nghĩ vị Phật ấy đã nhập niết bàn rồi thì vẫn còn lại một vị Phật sống, liền vội đi bái Đại Sư Vĩnh Minh Diên Thọ. Còn chưa ra khỏi cửa, bên ngoài đã có người đến báo cáo. Người đến này cũng rất vội vàng gấp gáp, suýt nữa thì đã tông ngã vị Hoàng đế. Hoàng đế nói vội vàng như vậy là có việc gì? Vĩnh Minh Diên Thọ Đại Sư đã viên tịch rồi. Cả hai đều đi.

Cho nên thân phận vừa bị lộ thì liền đi ngay, bạn còn ở lại nơi này không phải là thêm nhiều khê sinh sự hay sao? Vì vậy, chân nhân bất lộ tướng. Đây là thị hiện nói với bạn quả thực là có rất nhiều Phật Bồ Tát ứng hóa tại thế gian. Chúng ta cũng không nên đoán, đoán là khởi vọng tưởng, khởi vọng tưởng thì có ích gì chứ? Bản thân nên lão thật mà y giáo phụng hành, như vậy thì được. Bản thân phải thật sự được lợi ích thì mới có thọ dụng.

A Di Đà Phật...

Tập 277

Một câu sau cùng là: **“Hoặc đắc Tư Đà Hàm”**. Tư Đà Hàm là nhị quả Tiểu Thừa, dịch ra thành ý nghĩa là “nhất lai”. Thế nào thì gọi là nhất lai? Người ở trên trời không phải là tái sanh bảy lần hay sao? Họ vẫn phải đến nhân gian này một lần. Vì sao vậy? Dục Giới có chín phẩm tư hoặc, đây là tư phiền não, chính là tư tưởng sai lầm. Tư tưởng sai lầm của tam giới (Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới) tổng cộng có 81 phẩm, nó chia làm cửu địa. Tam giới cửu địa, mỗi một địa có chín phẩm, chín lần chín là 81 phẩm. Dục Giới là một địa, Sắc Giới Tứ Thiên là bốn Địa, Vô Sắc Giới Tứ Không là bốn Địa, cho nên tổng cộng là chín địa. Chín phẩm tư hoặc, Dục Giới đoạn được sáu phẩm phía trước, ba phẩm phía sau vẫn còn. Hay nói cách khác, họ vẫn còn cái duyên với Dục Giới, cần phải tái lai trở lại Dục Giới một lần, cho nên gọi là nhất lai, là một lần trở lại. Từ Tư Đà Hàm đến A La Hán, họ cần phải đem 81 phẩm tư hoặc của tam giới đoạn tận, gọi là kiến tư phiền não.

Kiến tư phiền não ở trong “Kinh Hoa Nghiêm” gọi là chấp trước. Bạn xem trong Phẩm Xuất Hiện của “Kinh Hoa Nghiêm”, Phật nói tất cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai, nhưng vì vọng tưởng phân biệt chấp trước mà không thể chứng đắc. Vọng tưởng chính là vô minh phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước chính là kiến tư phiền não. Nói một cách khác, chấp trước nếu không đoạn thì không thể ra khỏi sáu cõi. Bản lĩnh của A La Hán chính là trên trời dưới đất, thế xuất thế gian tất cả chư pháp các Ngài đều không còn chấp trước nữa, cho nên các Ngài siêu vượt sáu nẻo luân hồi. Cho nên chúng ta phải thường suy nghĩ, thấy sắc nghe tiếng đều chấp trước nghiêm trọng thì làm sao có thể nhập môn? Cái cửa này là cửa Tu Đà Hoàn. Tu Đà Hoàn không thể chứng đắc, thì chúng ta học Phật vĩnh viễn cũng ở ngoài cửa. Việc này các vị nhất định phải hiểu được. Tiểu thừa Tu Đà Hoàn nhập môn, Bồ Tát Đại Thừa Sơ Tín Vị (Sơ tín là tầng thứ nhất của thập tín, Bồ Tát thập tín vị),

cảnh giới của Sơ Tín Vị và Tu Đà Hoàn hoàn toàn giống nhau, cũng là đoạn 88 phẩm kiến hoặc của tam giới, bạn là người học Đại Thừa thì liền chứng Đại Thừa, Bồ Tát Đại Thừa Sơ Tín Vị, Tiểu Thừa thì chứng quả Tu Đà Hoàn. Cho nên chúng ta học Phật quan trọng nhất là nói công phu đoạn chứng, không phải ở trên văn tự, cũng không phải ở trên lý luận. Văn tự và lý luận thì bạn đã thông được hay chưa? Căn bản là bạn chưa có thông, bạn chưa nhập cảnh giới thì làm sao mà thông?

Bạn giảng Kinh bạn lại chưa có chứng được cảnh giới này, bạn giảng đó là cái ý của chính mình mà thôi, không phải ý của Phật. Đoạn Kệ Khai Kinh: “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”, bạn không phải giảng Như Lai chân thật nghĩa, bạn là giảng cái ý của chính mình. Bạn giảng cái ý của chính bạn thì chính bạn tự độ mình cũng không được, bạn làm sao có thể độ người khác? Cho nên, sự việc giảng Kinh này khó. Ngày xưa, tiêu chuẩn của việc giảng Kinh là sau khi ngộ rồi mới đi giảng Kinh, mới làm chú giải cho Kinh điển, đều là sau khi ngộ rồi có tu có chứng, giảng giải của họ mới không có sai lầm, chú giải của họ mới không có sai lầm. Người hiện tại thì không được.

Người chứng quả, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với tôi, đại khái trên thế giới này không có một người nào cả, vậy thì chúng ta bắt đắ dĩ mà cầu người kém hơn. Kém hơn nghĩa là gì? Là có tu, chân thật có tu hành, họ chưa có chứng, lắng nghe họ báo cáo việc tu học để cho chúng ta làm tham khảo. Vậy thì còn có thể. Họ thật sự có tu, thật tu chính là thật làm. Cũng như Thiện Đạo Đại Sư đã nói ở trong chú sớ “*Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật*” (Chú sớ này của Ngài thông thường gọi là Tứ Thiếp Sớ, Quán Kinh Tứ Thiếp Sớ là Thiện Đạo Đại Sư làm ra), ở trong “*Thượng Phẩm Thượng Sanh Chương*” Đại Sư nói rất hay: Điều mà Phật dạy chúng ta làm, chúng ta nhất định phải chăm chỉ nỗ lực mà làm; Phật dạy chúng ta không được làm, chúng ta nhất định phải tuân thủ, không thể vi phạm. Đây là chân tu hành, là y giáo phụng hành.

Phật dạy chúng ta thập ác là không thể làm, vậy thì chúng ta thật sự phải đoạn trừ, không những ở trên sự không làm, mà ngay cả ý niệm cũng không có. Sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, ác khẩu, lưỡng thiệt, ý ngữ, tham, sân, si là thập ác, Phật nói cái này quyết định là phải đoạn, chúng ta đã đoạn được hay chưa? Thập thiện nhất định phải tu. Thập thiện là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, không ý ngữ, không ác khẩu, không tham, không sân, không si, đã làm được hay chưa? Đó là mức độ thấp nhất. Cho nên chúng ta đọc giáo huấn của Thiện Đạo Đại Sư, Thiện Đạo Đại Sư cũng là Phật A Di Đà hóa thân tái lai. Lúc tôi phỏng vấn tại Nhật Bản đã nói sự việc này với người Nhật Bản, họ đã nói rằng họ cũng có cách nói như vậy, người Nhật Bản cũng có cái cách nói như vậy, Thiện Đạo Đại Sư là Phật A Di Đà tái lai. Nếu như chúng ta làm không được, Phật dạy chúng ta không được làm mà chúng ta vẫn cứ làm, dạy chúng ta nên làm mà chúng ta không làm được, đây là không có tu hành, đây không phải là học trò của Phật. Học trò của Phật thì nhất định phải y giáo phụng hành.

Nghìn Kinh Vạn Luận, cả đời Phật đã nói không biết bao nhiêu lần, nghìn vạn lần, dạy bảo chúng ta “*thọ trì đọc tụng vì người diễn thuyết*”, đây là tiêu chuẩn của đệ tử Phật.

Thọ là tiếp nhận, giáo huấn mà Phật đã dạy hết thầy đều tiếp nhận. Trì là làm được, cũng như điều mà Thiện Đạo Đại Sư nói nhất định phải làm cho được. Sau khi làm được thì mỗi ngày đều đọc tụng. Đọc tụng là ôn tập, nhà Nho thì nói là “*ôn cũ biết mới*”. Ngày ngày phải đọc tụng Kinh điển, còn phải vì người diễn nói, lợi mình lợi người. Diễn là biểu diễn, làm cho người khác xem, khiến cho người khác xem đến phải cảm động, dẫn khởi họ, khuyến khích họ cùng học Phật. Cho nên chúng ta khởi tâm động niệm lời nói việc làm, Phật chính là tấm gương cho chúng ta, là điển hình cho chúng ta, là mô phạm cho chúng ta. Chúng ta khởi ý niệm này thì suy nghĩ xem cái ý niệm này Phật có khởi hay không, có giống như Phật không? Mở miệng nói chuyện phải nghĩ đến việc Phật có thể nói những lời này hay không? Phật nói chuyện với mọi người có phải có cách nói như vậy không? Hành vi cử chỉ của Phật chúng ta học có giống không? Tóm lại mà nói, tất cả mọi hành vi, cái việc tu hành này, hành là hành vi, hành vi của chúng ta sai rồi, có sai lầm, đem hành vi sai lầm tu chính trở lại thì gọi là tu hành. Tu hành là tu chính lại hành vi sai lầm.

Khởi tâm động niệm là hành vi của tâm, là hành vi của ý, là ý niệm. Ý niệm của bạn sai rồi, ngôn ngữ của bạn sai rồi, thân thể tạo tác đã sai rồi. Hành vi có nhiều nhưng quy nạp lại không ngoài ba loại lớn này. Tất cả Kinh điển dạy bảo chúng ta tu hành không có gì khác ngoài ba loại hành vi lớn này. Bạn nghĩ sai, nhìn sai, đây là hành vi của ý nghiệp. Kinh Luận giúp đỡ bạn tu chính.

Ngôn ngữ tạo tác là hành vi của thân nghiệp. Thân bao gồm cả khẩu, là giới luật. Giới luật là hành vi chính xác, hành vi của thân khẩu. Kinh điển là hành vi của tư tưởng kiến giải chính xác. Y chiếu Kinh luận để tu chính tư tưởng kiến giải của chúng ta, y chiếu giới luật tu chính tạo tác của thân khẩu chúng ta. Bạn phải nên làm. Cho nên Phật pháp là học vấn thực tế chân thật, không phải đàm huyền thuyết diệu, cái đó không có tác dụng gì. Phật pháp mà học được thì lập tức có công dụng, lập tức thấy hiệu quả. Còn quả báo, Phật Thích Ca Mâu Ni, tất cả chư Phật Như Lai, ở trên bộ Kinh này bạn xem thấy Phật A Di Đà đã thị hiện ra, quả báo là cái gì? Trí huệ, phước đức, thọ mạng, trường thọ, vô lượng quang, vô lượng thọ. Ba cái này có chúng sanh nào mà không cầu. Chúng sanh sáu nẻo, chúng sanh chín pháp giới, người nào cũng mong cầu. Chúng đều có ở trong các Kinh giáo. Bạn thật sự hiểu rõ rồi, thật sự hiểu được rồi, đó là người thông thường chúng ta nói là “*Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng*”, nó có lý luận, nó có phương pháp, y chiếu theo lý luận và phương pháp để mà cầu thì làm gì có đạo lý không cảm ứng chứ! Cho nên, cái cửa này thực tế mà nói thể xuất thế gian là cái thiện pháp số một, là cái pháp chân thật số một. Nó không phải là giả, mà là chân thật.

Trí huệ khiến chúng ta hiểu được chân tướng vũ trụ nhân sanh, phước đức khiến cho chúng ta được đại tự tại. Chân chánh giải thoát thì được đại tự tại. Cho nên, những Kinh điển này đều là nói đến thực chứng. Thật sự phải nên đoạn phiền não.

“**A Na Hàm**” là tam quả, dịch ra là bất lai. Chữ A dịch là Vô, Na Hàm dịch là lai, dịch ra là bất lai. Bất lai ở đây là gì? Là không đến nhân gian nữa, không đến Dục Giới nữa.

Họ tu hành ở chỗ nào vậy? Tu hành ở trời Tứ Thiên thiên, ở Sắc Giới, Sắc Giới là Sơ Thiên, Nhị thiên, Tam thiên, Tứ thiên, họ lên xuống là ở trong phạm vi này, họ sẽ không đến Dục Giới nữa, cái duyên với trời Dục giới họ đã đoạn mất rồi. Dục Giới chính là nhất địa. Ở nhất địa này chín phẩm tu hoặc họ đã đoạn tận rồi, cho nên họ sẽ không đến nữa, đa số họ đều trụ tại Tứ Thiên. Tứ Thiên Tịnh Cư cũng gọi là Ngũ Bất Hoàn Thiên. Cái Tịnh Cư Thiên này có năm loại không tương đồng. Ở đây không những là có A Na Hàm của Tiểu Thừa, mà cũng có Bồ Tát Quyền Giáo của Đại Thừa, công phu đoạn chứng của họ tương đồng với A Na Hàm, đều là ở tại nơi này. Chúng ta thường gọi là người ở Tịnh Cư Thiên. Những người này hết thấy đều là người tu hành. Tứ Thiên là Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Tứ Thiên là Phước Thiên, có đại phước báo, đó là phạm phu. Ngũ Bất Hoàn Thiên là nơi Thánh nhân ở. Cho nên đệ tứ Thiên là Phạm Thánh Đồng Cư Độ.

Tầng trời thứ tư ở trong trời Dục Giới cũng là Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Tầng thứ tư của trời Dục Giới là trời Đâu Suất. Trời Đâu Suất có nội viện và ngoại viện. Ngoại viện là phạm phu, nội viện là đạo tràng của Bồ Tát Di Lặc. Cho nên, phạm phu ở trời Đâu Suất không nhìn thấy được nội viện, giống như chúng ta ở thế gian này vậy, thế gian này của chúng ta cũng là Phạm Thánh Đồng Cư Độ, có đạo tràng của Bồ Tát (chúng ta cũng biết ở Trung Quốc có bốn vị đại Bồ Tát), có đạo tràng của A La Hán. Ở trong “Tam Muội Thủy Sám”, Ngô Đạt Quốc sư gặp được vị Ca Nặc Ca tôn giả ấy là A La Hán, đạo tràng của Ngài nằm ở Tứ Xuyên, người chúng ta nhìn không thấy được. Người ta nhìn thấy chỉ là ngọn núi hoang, trên thực tế là đạo tràng của A La Hán. Là Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Thánh nhân biết cảnh giới của phạm phu, phạm phu thì không biết Thánh nhân, nhìn không thấy.

Tứ quả A La Hán, A La Hán dịch ra thành “*sát tặc ینگ cúng bất sanh*”, có ba ý nghĩa. Đây là tam giới kiến tư phiền não hết thấy đều đoạn tận rồi. Tôi nói lại một lần nữa, tôi dùng cách nói của “Kinh Hoa Nghiêm” cho mọi người dễ hiểu, là không còn chấp trước đối với tất cả pháp thế xuất thế gian nữa (các vị hãy suy nghĩ cho kỹ câu nói này), vậy thì bạn đã chứng quả A La Hán rồi. Bạn vẫn còn chấp trước thì bạn sẽ không ra khỏi lục đạo luân hồi. A La Hán đối với thế gian pháp và xuất thế gian pháp đều không còn chấp trước. Chúng ta phải học ở họ. Phải biết được chấp trước là một việc bị thiệt thòi lớn, phân biệt chấp trước sẽ hại chết chúng ta. **Chúng ta vô lượng kiếp tu hành, đời đời kiếp kiếp không thể thành tựu, thiệt thòi là ở chỗ nào? Là thiệt ở chỗ phân biệt chấp trước**, đây là sự thiệt thòi lớn, đời này hà tất phải làm việc đó nữa. Bất luận là có chuyện gì, sự việc lớn bằng trời, thật sự gặp được rồi cũng không sao, người ta muốn làm như thế nào cũng được, các vị đi làm đi, thế nào cũng được, không có liên quan gì với tôi. Cho dù là cuộc sống, ngay cả cuộc sống của chính mình cũng không được chấp trước. Hôm nay ăn được no cũng tốt, ăn không được no cũng tốt, có cái để ăn cũng tốt, không có cái để ăn cũng tốt, vậy thì bạn mới tự tại. Nhất định phải nghĩ như thế nào thì bạn đang tạo lục đạo luân hồi. Tôi phải nghĩ thế nào thế nào, hết thấy đều là nghiệp lục đạo luân hồi. Và lại ở trong cái vọng tưởng

chấp trước này có quá nhiều quá nhiều nghiệp báo tam đồ ngã quý, súc sanh, địa ngục, hà có gì lại làm những việc này?

Phân biệt chấp trước của tam đồ, chúng ta không thể không biết, phải có sự cảnh giác cao độ. Đó là cái gì? Là tương ưng với tham sân si. Loại phân biệt chấp trước này chính là tam đồ. Ngã quý đạo là tham, phân biệt chấp trước của bạn tương ưng với tâm tham, bạn tạo đó là nghiệp của ngã quý đạo. Nếu như tương ưng với sân hận, tương ưng với đố kỵ sân hận, bạn tạo là nghiệp địa ngục. Còn ngu si, ngu si chính là lơ mơ hồ đồ, không có trí huệ thì tương ưng với cái này, bạn tạo đó là nghiệp của súc sanh. Cho nên phân biệt của chúng ta, chấp trước của chúng ta, nếu như là tương ưng với tham sân si, bạn tạo cái nghiệp này là nghiệp tam đồ. Ở trong Kinh Phật đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch, chúng ta phải tin tưởng. Phật là chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả, Phật không lừa gạt người. Phật đến thế gian này để giúp đỡ mọi người không đọa tam đồ, siêu vượt lục đạo, siêu vượt thập pháp giới, giúp đỡ bạn thành Phật, giúp đỡ bạn thành Bồ Tát. Ngài đến thế gian này chính là vì một sự việc này, Ngài không phải vì bản thân mình, không có vì mình. Chúng ta luôn phải rõ ràng, phải minh bạch, phải chăm chỉ học tập ở Phật.

A La Hán là tiếng Phạn, dịch ra có nghĩa là có Sát Tặc, ứng cúng, bất sanh. Tôi có một lần gặp được một vị cha xứ của Thiên Chúa Giáo, cũng là một vị học giả rất có uy tín và địa vị, đến từ Đài Loan. Người lớn tuổi có lẽ sẽ biết ông, là Phương Hào, ông là Viện trưởng Viện văn học của Trường Đại học Chính trị. Xưa kia tôi đã từng sống 17 năm tại nhà của Hàn Quán Trưởng. Nhà của Hàn Quán Trưởng sát vách nhà một người Thiên Chúa Giáo, cho nên vị cha xứ này chúng tôi thường gặp mặt. Ông là người khá thông suốt, nhưng ông có một sự nghi hoặc, liền đến hỏi tôi: *“Pháp sư à, Phật giáo các ông nói không nên sát sanh, nói phải từ bi, vậy A La Hán là “Sát tặc”, vậy tâm từ bi ở đâu?”*. Ông đến hỏi tôi vấn đề này. Đây chính là việc nhìn chữ mà đoán nghĩa. Nhìn chữ đoán nghĩa thì đã lý giải sai rồi.

Chữ “tặc” này không phải là người, chữ “tặc” này nghĩa là kiến tư phiền não. Phật đem kiến tư phiền não tỉ dụ là kẻ tặc. Vì sao vậy? Kiến tư phiền não làm chướng ngại mất công đức pháp tài của chúng ta, chướng ngại trí huệ của tự tánh chúng ta, chướng ngại đức năng của tự tánh chúng ta, chướng ngại mất tướng hảo vốn có của tự tánh chúng ta, cho nên chúng cũng giống như kẻ tặc vậy, giống như đã cướp đi hết tiền bạc của cải trong nhà của chúng ta vậy, là cái ý như vậy.

A La Hán kiến tư phiền não đã đoạn rồi, việc đoạn dứt này cũng giống như đem những kẻ tặc này loại trừ đi, họ không phải là giết kẻ tặc. Ở đây không phải là nói cường đạo thô phi, nhất định không nên hiểu sai cái ý này. Trước đây chúng tôi đã từng gặp qua sự việc như vậy, đó là nhìn chữ đoán nghĩa. Cho nên trên Kinh Phật nói là *“tam thế Phật oan”*, bạn nhìn chữ đoán nghĩa thì sẽ nói sai, ba đời chư Phật đều bị oan uổng, đó không phải là ý của Phật. Việc này chúng ta nhất định phải hiểu.

“**Ứng cúng**” là có ý nghĩa gì? Phước báo của họ đã thành tựu rồi. Quả báo ở trong lục đạo của họ, quả thì phải có nhân, cái nhân này chính là kiến tư phiền não họ đã đoạn tận rồi, cho nên cái nhân của lục đạo không có nữa, họ cũng không nhận quả của lục đạo, siêu vượt lục đạo luân hồi. Thông thường chúng ta nói là nhập Hữu Dư Niết Bàn, họ cũng được xem như là nhập Niết Bàn. Niết Bàn dịch ra là Tịch Diệt, cũng dịch là bất sanh bất diệt. Bất sanh bất diệt này của họ là nói lục đạo. Vì sao mà gọi là hữu dư? Bởi vì họ chưa đoạn vọng tưởng, họ chưa đoạn phân biệt, họ vẫn còn phân biệt, vẫn còn vọng tưởng, chỉ có chấp trước là không có thôi, quả thực không có chấp trước nữa, cho nên họ Hữu Dư, họ không phải là nhập đại Niết Bàn trên quả địa Như Lai. Quả địa Như Lai là vọng tưởng phân biệt cũng đã đoạn rồi. Việc này nói ra thì rất quan trọng. Nếu như đem phân biệt đoạn dứt, thế xuất thế gian pháp không còn phân biệt nữa, thì người này đã siêu vượt mười pháp giới. Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, Phật này là Phật ở trong mười pháp giới, không phải là chân Phật. Đại Sư của Thiên Thai nói là tương tợ tức Phật, Pháp giới bốn Thánh là tương tợ tức Phật, đây là sự chứng đắc cao nhất ở trong mười pháp giới. Họ không có kiến tánh, họ đạt đến chỗ bờ mép của sự kiến tánh chứ chưa kiến tánh. Đây là Phật ở trong mười pháp giới. Ở trong Thiên Thai Đại Sư, Thiên Thai tứ giáo đã nói, là Phật của Tạng giáo, Phật của Thông giáo, họ nói là Tạng, Thông, Biệt, Viên Phật giáo, Phật Thông giáo, đây là chưa kiến tánh ở trong mười pháp giới, cũng chính là nói họ chưa có đoạn trừ tận gốc sự phân biệt. Ở trong Hiền Thủ Hoa Nghiêm tông nói Tiểu giáo, Thủy giáo, là Phật của Tiểu giáo, Phật của Thủy giáo, đây là Phật ở trong mười pháp giới. Cho nên Phật ở đây chúng ta biết là cũng có cấp bậc. Đây là ở trong mười pháp giới. Nếu như đều đem phân biệt đoạn trừ rồi, kỳ thực thật sự là phải đoạn, bạn hiểu được chân tướng sự thật thì bạn sẽ không còn phân biệt nữa, cảnh giới của bạn sẽ được nâng lên cao.

Phật Bồ Tát ứng hóa tại thế gian, chúng ta sẽ thắc mắc, họ có còn phân biệt hay không, họ có còn chấp trước hay không? Thật sự là họ không có phân biệt, không có chấp trước. Nếu họ có phân biệt, có chấp trước, vậy thì họ thôi chuyển rồi. Tuyệt đối không thể thôi chuyển được, bởi vì họ chứng được là vị bất thối, hành bất thối, niệm bất thối, họ làm sao có thể thôi chuyển? Không thể nào thôi chuyển được. Họ đến đây cùng với chúng ta, họ biểu hiện ra là có phân biệt, có chấp trước, đó là gì? Bởi vì bạn phân biệt nên họ tùy thuận bạn mà phân biệt, bạn chấp trước nên họ tùy thuận sự chấp trước của bạn, bản thân họ thì quyết định là không có phân biệt chấp trước, họ là hàng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Ví dụ như bạn hỏi Phật đây là cái gì? Phật sẽ nói đây là cái khăn. Đây không phải là phân biệt hay sao? Ngài cũng chấp trước sao? Vì các vị gọi đó là khăn nên Phật cũng tùy thuận mà nói như vậy, trong tâm của Phật một ý niệm cũng không có. Bạn phải nên hiểu cái ý này. Cho nên chư Phật Bồ Tát ứng hóa tại thế gian, trong Kinh luận này thường nói: “*Phật pháp tại thế gian, bất hoại thế gian tướng*”. Nếu bạn hoại thế gian tướng, thì bạn sẽ không có cách nào để giáo hóa chúng sanh. Nếu bạn giáo hóa chúng sanh, nhất định phải tùy thuận sự phân biệt của chúng sanh mà phân biệt, tùy thuận sự chấp trước của chúng sanh mà chấp trước, bản

thân thì quả thật là không hề có phân biệt chấp trước, bạn mới có thể nhập vào cảnh giới Phật.

Cảnh giới của Phật chính là trí huệ, đức năng, tướng hảo vốn có của tự tánh. Ba thứ này đã bao gồm hết thảy toàn bộ lý sự, tướng tướng, nhân quả trong vũ trụ này. Bạn triệt để hiểu rõ thông đạt rồi, tự nhiên sẽ sanh khởi cái tâm đại từ bi. Tâm đại từ bi làm gì có việc khởi phát miễn cưỡng? Nó là sinh ra một cách tự nhiên, khởi một cái tác dụng cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh. Chúng sanh có cảm thì Phật Bồ Tát lập tức có ứng. Trong việc này không hề có điều kiện, cho nên gọi là vô duyên. “Duyên” ở đây chính là chúng ta ngày nay nói là điều kiện. Không có điều kiện, tất cả chúng sanh có cảm Phật liền có ứng. Vì vậy chúng ta niệm Phật, Phật niệm chúng ta; chúng sanh niệm Phật, Phật niệm chúng sanh. Chúng sanh niệm Phật là hư tình giả ý, không phải là thật sự. Phật niệm chúng sanh là thật lòng thật dạ, thành tâm thành ý. Đó không phải là giả, cho nên sự cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn.

A La Hán chứng được cảnh giới này. Phật nói họ cần phải tiếp nhận sự cúng dường của thiên nhân, tất cả toàn bộ chúng sanh trong lục đạo cúng dường. Vì sao vậy? A La Hán là phước điền, bạn cúng dường họ sẽ được phước báo. Chúng sanh trong lục đạo, phước báo được xem trọng nhất là gì? Quan trọng nhất là sự giàu có, cũng chính là ngày nay chúng ta nói là đời sống vật chất, đây là thứ mà mọi người xem trọng nhất. Bạn cúng dường Phật, cúng dường A La Hán thì phước báo mà bạn được sẽ lớn. Vì sao vậy? Cúng dường các Ngài thì có phước báo lớn, cúng dường người thông thường thì phước báo lại nhỏ, đạo lý ở chỗ này chúng ta phải nên hiểu. Tâm lượng của A La Hán lớn, lớn ở chỗ nào vậy? Lớn ở chỗ các Ngài không có chấp trước. Chấp trước thì tâm lượng rất nhỏ. Các Ngài không còn chấp trước nữa, tâm lượng các Ngài liền lớn, cho nên cúng dường những người này thì phước báo sẽ lớn, sẽ mở rộng theo cái tâm lượng này của các Ngài.

Nếu như bạn cúng dường Bồ Tát thì phước báo sẽ lại càng lớn hơn nữa. Vì sao vậy? Bồ Tát không còn phân biệt, A La Hán vẫn còn có phân biệt, không có chấp trước. Cho nên cúng dường Phật thì phước báo sẽ là lớn nhất, Phật thì ngay cả vọng tưởng cũng không có, đều đã đoạn tận rồi.

Nhưng trong 42 chương Kinh sau cùng có một câu nói: **“Cúng dường tất cả chư Phật Như Lai không bằng cúng dường một người vô tu vô chứng”**. Những lời này nghĩa là gì? Vô tu vô chứng là chính mình, còn vượt hơn cả Phật nữa. Vô tu vô chứng dung hợp với hư không pháp giới thành một thể, không để lại một vết tích nào, không phải là hạng phàm phu như chúng ta. Tôi vô tu vô chứng cúng dường tôi thì hơn cả chư Phật rồi, vậy thì bạn đã hoàn toàn hiểu sai ý nghĩa rồi, đã hiểu sai rồi. Cái vô tu vô chứng này nghĩa là tu chứng của họ đã viên mãn, ngay cả vết tích của sự tu chứng cũng đều không có, đây gọi là *“ly nhất thiết tướng”*, *“tức nhất thiết pháp”*. Đó là ai? Đó là nói chính mình, chính mình nếu như có thể lia bốn tướng, lia bốn kiến, bất luận là cúng dường một chúng sanh nào thì phước báo cũng bằng như hư không pháp giới. Đạo lý là ở chỗ này. Phước báo là tùy vào tâm lượng lớn hay nhỏ của mình mà hiện ra

lớn hay nhỏ, cho nên tâm lượng của bạn càng lớn, bạn tu công đức một văn tiền thì công đức đó cũng lớn như hư không pháp giới.

Phật ở trên Kinh thường dạy bảo chúng ta: “*Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”. Chúng ta khởi tâm động niệm không nên vì chính mình mà nghĩ, không nên vì gia đình mình mà nghĩ, cũng không nên vì công ty ngành nghề của mình mà nghĩ, người xuất gia cũng không nên vì đạo tràng nhỏ của mình mà nghĩ, vậy thì tâm lượng của bạn sẽ rất nhỏ, phước mà bạn tu được rất có hạn. Khởi tâm động niệm phải nghĩ đến tận hư không khắp pháp giới tất cả chư Phật sát độ, tất cả chúng sanh. Bạn mà tu phước như vậy thì phước báo sẽ không thể nghĩ bàn, vô lượng vô biên. Cho dù là ngay trong cuộc sống thường ngày chỉ làm được một việc tốt vô cùng nhỏ bé, nhìn thấy người nghèo khổ khó khăn, bạn bố thí một đồng tiền, bạn nghĩ đến là biến pháp giới hư không giới, công đức một đồng tiền này của bạn liền biến pháp giới hư không giới. Thật sự tùy thuộc vào tâm lượng của bạn. Ta làm sai một việc gì, ta khởi cái tâm sám hối, cái tâm của sự sám hối này cũng biến khắp hư không pháp giới. Bạn nói xem, cái công đức này lớn đến dường nào.

Chư Phật Như Lai, Pháp Thân Bồ Tát các Ngài đoạn ác tu thiện, tích công bồi đức đều là ở ngay trong cuộc sống thường ngày niệm niệm đều cứu cánh viên mãn. Việc này tuyệt đối không phải chỉ có các Ngài mới có thể làm được, mà chúng ta cũng có thể làm được. Cách nghĩ này của bạn gọi là vọng niệm, gọi là vọng tưởng, bạn đã tưởng sai rồi. Nhất thiết chúng sanh đều có thể làm được, chỉ là chúng ta không hiểu được cái đạo lý này, không biết được chân tướng sự thật, cuộc sống của chúng ta đã hoàn toàn bị kim hãm và chi phối bởi vọng tưởng phân biệt chấp trước của chính mình. Đây gọi là đáng thương xót, ở trên Kinh Phật thường nói là kẻ đáng thương xót. Đây là sự cảm thán của Phật.

Vọng tưởng phân biệt chấp trước vốn là không có, ở trong tự tánh không có những thứ này. Ở trong tự tánh chỉ có trí huệ, đức năng, tướng hảo, ở đâu mà có vọng tưởng phân biệt chấp trước? Cho nên vọng tưởng phân biệt chấp trước gọi là vọng. Vọng nghĩa là vốn chẳng hề có. Từ vọng tưởng sinh phân biệt, từ phân biệt sinh ra chấp trước, năng sanh là vọng sở sanh, không phải hết thảy đều là hư vọng sao? Có cái gì là chân thật! Chúng ta bị những cái này hại rất thâm, nhiều đời nhiều kiếp, vô lượng kiếp đến nay, nếu như không có gặp được Phật pháp, làm sao chúng ta có thể biết cái chân tướng sự thật này?

Biết được chân tướng sự thật rồi thì sẽ phát ra một quyết tâm: **XẢ!** Dem chúng xả bỏ, không làm cái này nữa. Quả nhiên có thể xả thì bạn sẽ an lạc, cuộc đời này của bạn sẽ sống được vô cùng tự tại, lập tức sẽ nhìn thấy được kết quả. Hiệu quả là cái gì? Phiền não nhẹ, trí huệ tăng. Phiền não nhẹ chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước của bạn mỗi năm một ít hơn, trí huệ đức tướng của bạn mỗi năm một tăng trưởng lên. Đây là đạo lý nhất định. Bạn chính mình tu học như vậy rồi mới đi độ hóa chúng sanh, cho nên tự hành và hóa tha là một sự việc chứ không phải hai sự việc. Đạo lý này không khó hiểu. Người trong nhà bạn, thân bằng quyến thuộc của bạn, hàng xóm của bạn,

nhìn thấy bạn mỗi năm một tốt hơn, một hai năm đầu thì họ không cảm thấy, không phát giác, qua 5 năm, 10 năm, sự chênh lệch này là rất lớn thì họ sẽ thấy ra. Sau khi nhìn thấy được thì họ sẽ bội phục, sẽ tôn trọng bạn, họ sẽ thỉnh giáo với bạn xem bạn đã học như thế nào? Sự việc đầu tiên khiến người cảm thấy không còn giống như trước kia nữa là bạn rất vui sướng, từ sáng đến tối cứ hoan hỷ.

Năm xưa, khi tôi ở tại California của Mỹ, hàng xóm của chúng tôi đều là người Mỹ bản xứ. Tôi đã sống ở nơi đó được hai - ba năm. Đại khái là sau một năm, hàng xóm đã đi hỏi thăm xem chúng tôi những người này làm cái gì. Vì sao lại đi dò hỏi? Họ nói vì sao mà chúng tôi lại vui vẻ đến như vậy? Hay nói cách khác, họ phát hiện ra cuộc sống của họ đang rất khổ, vì sao mà chúng tôi lại vui vẻ đến thế. Nếu như bạn để ý một chút, những người chúng tôi không già đi, họ cảm thấy rất ngạc nhiên, không để gì mà bị già yếu. Thường sanh tâm hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn.

Huệ Năng Đại Sư gặp Ngũ Tổ, Ngài liền nói với Ngũ Tổ: “*Trong tâm đệ tử thường sanh trí huệ*”. Bạn xem, khiến người ngưỡng mộ biết bao nhiêu! Người thông thường chúng ta mà gặp Tổ sư thì phải nói là trong tâm đệ tử thường sanh phiền não. Cho nên nói thành tích tu học của chính bạn đều nằm ở trên gương mặt của bạn, đều nằm ở trên thân thể của bạn, không nằm ở nơi nào khác. Dùng lời rõ ràng hơn mà nói, nhìn thấy hình tượng của bạn thì sẽ hiểu được bạn tu hành đã có được công phu gì. Sau đó xem đến cử chỉ lời nói của bạn, tự nhiên đã khiến cho người khác tôn kính, tín phục. Cái này là độ hóa chúng sanh. Cho nên tự hành chính là hóa tha, hóa tha chính là tự hành, vì người diễn thuyết, làm ra tấm gương cho người khác xem. Đặc biệt là xã hội ngày nay, hiện tại tất cả chúng sanh trong xã hội có những tật xấu gì chúng ta phải thị hiện ra cho họ thấy, phải giúp đỡ họ sửa lại. Bạn hãy tỉ mỉ xem sự đau khổ của họ, khổ đó từ do đâu mà đến? Hiện tại ở trong xã hội rộng lớn này bạn xem thấy có tai nạn, tai nạn từ do đâu mà ra? Nó có nhân của nó. Chúng ta biết cái nghiệp nhân này, trong việc thị hiện này của chúng ta thì không có nghiệp nhân của tai nạn, không có nghiệp nhân của khổ báo, bạn phải từ chỗ này mà thị hiện. Phật Bồ Tát vì chúng ta thị hiện, ngày nay chúng ta học được rồi thì cũng mô phỏng theo Phật Bồ Tát mà thị hiện một chút cho người khác xem.

Người xưa đã nói rất hay, lo buồn khiến người già. Sự già đi của con người thực ra mà nói, lo âu là cái nhân tố đầu tiên khiến con người già đi. Chúng ta phải đem những chuyện phiền lòng, thường nói là sự vướng mắc của bạn, được mất của bạn, những sự việc khiến người phiền lòng này hết thảy đều buông xả hết, đem chúng bỏ đi hết. Bạn nhất định phải biết, cái thế gian này không có một sự việc nào đáng để phải phiền lòng. Vì sao chứ? Người thế gian không thoát khỏi được số mạng, trong số mạng của bạn đã được định sẵn rồi, bạn còn nhọc lòng để làm gì? Còn học Phật, thì cuộc đời này của chúng ta đã có tất cả Phật Bồ Tát thay ta sắp xếp, vậy ta còn phải lo điều gì? Nếu như chúng ta lo lắng thì Phật Bồ Tát sẽ không an bài cho chúng ta nữa, vậy thì ta sẽ rất phiền não rồi. Tất cả mọi việc đều phải tự mình lo nghĩ thì mệt chết mất. Hết thảy đều giao cho Phật Bồ Tát, ta chỉ ngoạn ngoạn mà nghe lời, ngày ngày tụng Kinh, ngày

ngày niệm Phật thì được rồi. Làm người học trò giỏi, Phật Bồ Tát là bảo mẫu, các Ngài sẽ đến chăm lo. Chúng ta nhất định không nên vượt quá quyền hạn, không nên lo việc của các Ngài, thì bạn sẽ được đại tự tại.

Những cương lĩnh, phương pháp tu học này đều là do Chương Gia Đại Sư đã truyền thọ lại cho tôi. Tôi rất cảm ân đối với lão sư. Tôi học Phật 50 năm nay không hề lo nghĩ một chút gì cả, quyết định không hỏi đến, phước báo quả thật đều là tự nhiên cả, mãi cho đến như bây giờ. Khổng Lão Phu Tử nói 70 tuổi muốn sao được vậy mà không vượt ngoài khuôn phép. Tôi ngày nay cũng đã đến cái tuổi này rồi, năm nay 77 tuổi, có thể nói với các vị một câu là tôi tâm nghĩ sự thành. Hiện tại tôi nghĩ tương, hy vọng thế giới này không nên có chiến tranh. Nếu như nước Mỹ không khởi động chiến tranh với I-raq, thì tôi đã tâm nghĩ sự thành rồi.

Bây giờ thời gian đã hết, hôm nay chỉ giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật...

Tập 278

Kinh văn: “Vị đắc A Duy Việt Trí giả, tất đắc A Duy Việt Trí”.

Từ câu Kinh văn này mà xem. Hôm qua giảng đến “*đắc quả tự tại*”. Thế Tôn ở trên Kinh nêu ra với chúng ta tứ quả của Tiểu Thừa. Chúng ta xem lại câu Kinh văn này, đây là chú ý vào A La Hán. “*Vị đắc A Duy Việt Trí giả, tất đắc A Duy Việt Trí*”. Ở đây nói là quả của Đại Thừa, A Duy Việt Trí Bồ Tát, cổ Đại đức ở trong chú sớ đã nói với chúng ta, là thất địa trở lên. Từ đây mà thấy, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là thuần nhất Đại Thừa, không những thuần nhất Đại Thừa, trên thực tế là nhất Phật Thừa. Cổ Đại đức thời đại Tùy Đường đã chú thích, thời đại giáo hóa này của Phật Thích Ca Mâu Ni có Tiểu Thừa có Đại Thừa, ở trong Đại Thừa vẫn còn có một thừa. “*Sở dĩ duy hữu nhất thừa pháp, vô nhị diệc vô tam, trừ Phật phương tiện thuyết*”. Đây là đem bốn nguyện giáo hóa chúng sanh của chư Phật Như Lai, bao gồm cả Pháp Thân Đại Sĩ ứng hóa trong chín pháp giới nói ra với chúng ta rồi. Từ đây mà thấy, Tiểu thừa Thanh Văn, Duyên Giác, Quyền Giáo Bồ Tát đều là Như Lai giáo hóa chúng sanh mà phương tiện nói, không phải thật sự nói. Mục đích thật sự là hy vọng tất cả chúng sanh đều có thể trong một đời này viên thành Phật đạo, mọi người đều chứng được Phật quả cứu cánh viên mãn. Tại vì sao phải nói Tam Thừa? Tam Thừa là thuộc về bất đắc dĩ mà phương tiện nói. Chúng sanh không có cái căn tánh này, không có chí hướng lớn như vậy, việc tu hành có người thì nói tôi chỉ cần cuộc đời này có thể bình an vô sự thì được rồi, những thứ khác tôi đều không mong cầu gì cả, kiểu người như vậy thì Phật cũng hết cách đối với họ. Họ không muốn thành Phật, họ cũng không muốn thành Bồ Tát, thậm chí bạn nói quả vị Tu Đà Hoàn họ cũng không có hứng thú, họ chỉ hy vọng có thể sống cuộc đời bình an vô sự thì họ đã rất mãn nguyện rồi. Nhưng mà Phật đối với tất cả chúng sanh tuyệt đối sẽ không để họ bị thất vọng, bạn hy vọng điều gì, các Ngài liền giúp đỡ bạn đạt được điều đó, bởi vì “*Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng*”.

Bạn hy vọng làm một người tốt, các Ngài sẽ giúp bạn; bạn muốn sanh thiên thì các Ngài cũng có thể giúp đỡ bạn, khẳng định là có thể viên mãn nguyện vọng của tất cả chúng sanh. Đây là Phật từ bi đến cùng cực. Cho nên pháp môn của Phật cũng rất nhiều, đều là vì ứng cơ mà thiết lập ra.

Chúng ta biết Thế giới Tây Phương Cực Lạc là Nhất Phật Thừa, ở đâu còn có Tiểu Thừa nữa chứ? Cho nên ở chỗ này nói với chúng ta cũng là phương tiện nói, không phải chân thật nói. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có nhân thiên, cũng không có Thanh Văn, Duyên Giác. Vì sao Phật ở trên Tịnh Độ Kinh đều nói với chúng ta thiên nhân, Thanh Văn chúng? Chúng ta phải hiểu cái ý của Ngài, tuyệt đại đa số người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc là đới nghiệp vãng sanh (việc này không giống như những thế giới khác), mà đới nghiệp vãng sanh là mang theo nghiệp mà đi, cũng như tại Thế giới Ta Bà này của chúng ta, những thứ phiền não tập khí này là mang theo mà đi đến bên đó, đương nhiên phải đoạn phiền não, phải đoạn tập khí. Phiền não, tập khí không đoạn, bạn làm sao có thể thành tựu? Khẳng định không thể thành tựu. Nhưng Thế giới Tây Phương không giống với tất cả Sát Độ khác của chư Phật, tuy là phiền não tập khí của bạn không có đoạn, bạn đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, trí huệ của bạn, năng lực của bạn (cái năng lực này chính là thần thông mà chúng ta thường nói), thọ dụng của bạn (chúng ta thường nói là phước báo) đều giống như Phật A Di Đà. Việc này không thể nghĩ bàn.

Bạn là phàm phu, bạn làm sao mà có thể ngang bằng phước báo với Phật? Việc này trên Kinh mọi người đã đọc thấy rất rõ ràng, thứ nhất là đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì dung mạo giống như Phật, thân thể giống như Phật, là thân tử ma chân kim sắc. Thế giới Tây Phương là thế giới bình đẳng, sanh đến bên đó thì giống y như Phật, trí huệ thần thông đạo lực hết thấy đều như nhau, nói cách khác bạn đã thành Phật rồi. Nhưng việc thành Phật này không phải là nhờ khả năng của bạn, không phải do bạn tu chứng được, mà là do đâu? Là do bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì cho bạn, hay nói cách khác là hưởng phước báo của Phật A Di Đà. Cũng giống như người thế gian này của chúng ta, một đứa trẻ đi đầu thai. Nếu đầu thai vào nhà vua chúa, nó vừa mới sinh ra thì đã được thân phận là Thái tử, sự thọ dụng của nó cũng không thua với Hoàng đế. Đó không phải là có được do năng lực của bản thân nó, mà là do cha của nó cho nó, là sự việc giống như vậy. Cho nên chúng ta đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, phước báo chúng ta cũng giống như tất cả chư Phật, thần thông trí huệ năng lực đều như nhau, không phải do tự mình tu mà là Phật A Di Đà cho. Việc này thật không thể nghĩ bàn. Đây là sự thù thắng chỉ có ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tha phương thế giới hết thấy đều không có.

Tuy là Phật cho chúng ta trí huệ thần thông đạo lực, vậy phiền não tập khí của chúng ta có còn cần phải đoạn hay không? Đương nhiên phải đoạn. Nếu như bạn chưa đoạn, thì cứ hưởng thụ phước báo mà người khác ban cho bạn. Đến khi bạn chính mình đoạn tận phiền não rồi, thì cái phước báo đó mới từ tự tánh của bạn mà lưu lộ ra, thì mới

không phải là Phật A Di Đà cho bạn. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, phải hiểu hoàn cảnh chân thật của Thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Ở chỗ này nói thiên nhân, nói Tiểu Thừa, nói A Duy Việt Trí Bồ Tát, đều là công phu chính mình thực tế tu hành đoạn chứng khi đến nơi đó. Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc công phu đoạn chứng bằng với Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm của Tây Phương Cực Lạc Thế giới. Đoạn chứng đồng nghĩa với việc năng lực thần thông trí huệ trên thực tế của bạn không có một Thanh Văn, Duyên Giác, Quyền Giáo Bồ Tát nào ở Tha Phương Thế Giới có thể so sánh được. Việc này chúng ta không thể không biết. Cho nên trong chú giải của người xưa cũng nói, trên thực tế mỗi một người vãng sanh đều là phát Bồ Đề tâm, đều là nhất hướng chuyên niệm, vì vậy Thế giới Tây Phương Cực Lạc là Nhất Thừa Pháp, Nhất Phật Thừa, cái gọi là Thanh Văn, nhân, thiên chỉ là thị hiện mức độ đoạn hoặc, là tùy thuận sự tương đối của tha phương mà nói. Chúng ta hiểu được chân tướng sự thật này.

Ở chỗ này chúng ta lại phải lưu ý, “Kinh Vô Lượng Thọ” chúng ta vẫn còn chưa đọc đến tam bối vãng sanh, vãng sanh chánh nhân. Hai phẩm Kinh văn này nói rõ vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì phải có đủ những điều kiện gì. Trên Kinh đã nói với chúng ta rất rõ ràng, rất minh bạch: *“Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”*. Câu nói này rất là quan trọng. Bạn xem, thượng phẩm vãng sanh là điều kiện này, trung phẩm hạ phẩm hết thảy đều là điều kiện này, quyết định không thể nào xem nhẹ.

Nhưng hiện nay, tôi thường nghe thấy ở Hồng Kông, ở Đài Loan, ở Mỹ, đại khái ở Singapore cũng có, từ Nhật Bản truyền đến bốn nguyện niệm Phật. Bốn nguyện niệm Phật này ngày xưa Tổ sư Đại đức truyền thừa không có sai, nhưng truyền đến ngày nay, tôi nghe họ nói với tôi thì thấy có vấn đề, vì họ chỉ xem trọng nguyện thứ 18 trong số 48 nguyện, họ nói nguyện thứ 18 là bốn nguyện, những nguyện khác đều không cần học. Nguyện thứ 18 là gì? Mười niệm được sanh, cho nên họ mỗi ngày họ chỉ niệm mười câu Phật hiệu thôi, tương lai nhất định được vãng sanh, trên Kinh đã nói mà! Đến lúc lâm chung không thể vãng sanh thì sẽ trách móc Phật A Di Đà, Phật A Di Đà Ngài nói mà không giữ lời, con y theo phương pháp mười niệm của Ngài mà vì sao con không thể vãng sanh? Kỳ thực những người này là tự cho mình thông minh, đầu cơ trục lợi, đối với ý nghĩa của 48 lời nguyện họ đều không hiểu, đã hiểu sai cái ý của Phật. Phật không hề nói sai, mà do bạn đã nghe sai, đã hiểu sai, lỗi lầm ở bạn, không phải ở Phật. Chư Tổ sư Đại đức ngày xưa đã nói rất rõ ràng rất minh bạch, 48 nguyện, mỗi một nguyện đều bao gồm 47 nguyện còn lại một cách viên mãn, thiếu một nguyện thì nguyện này của Ngài không viên mãn, có khiếm khuyết, chính là ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói *“một tức là nhiều, nhiều tức là một”*, sao bạn lại có thể chấp trước một niệm trong 48 nguyện? Việc này là không thể. Phải nên hiểu rằng, người xưa nói nhất nguyện chính là nhất thiết nguyện, vậy thì đúng, bất kỳ một nguyện nào cũng đều bao gồm tất cả nguyện, vậy mới là viên mãn, mới là không sai. Nguyện thứ mười chín là *“phát Bồ Đề tâm”*. Thực tế mà nói, trong 48 nguyện thì hai

nguyện này quan trọng nhất, chúng ta ở trong ba bậc vãng sanh là thượng trung hạ đều có câu này. “*Phát Bồ Đề tâm*” là nguyện thứ mười chín, “*nhất hướng chuyên niệm*” là nguyện thứ mười tám. Nếu bạn chỉ có nhất hướng chuyên niệm mà không có phát Bồ Đề tâm thì bạn không thể vãng sanh, vì vậy mà người niệm Phật rất nhiều, người được vãng sanh thì lại không nhiều. Đạo lý này chúng ta không thể không hiểu. Chân tướng sự thật đều bày ở trước mắt chúng ta.

Năm xưa, tôi học Phật ở Đài Trung, lão sư Lý thường hay nhắc nhở chúng tôi, hiện tại trong một vạn người niệm Phật thật sự có thể vãng sanh thì chỉ có hai - ba người mà thôi, chỉ hai - ba phần vạn mà thôi. Vậy những người còn lại, thật sự là trong một vạn người có hơn 9.990 người đều không thể vãng sanh, là hơn 9.990 người không thể vãng sanh. Nguyên nhân là gì? Là không có phát Bồ Đề tâm, bạn không có tương ứng với bốn nguyện của Phật A Di Đà. Nếu bạn không phát Bồ Đề tâm mà đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không phải là Nhất Phật Thừa. Thế giới bên đó là Nhất Phật Thừa thì phát Bồ Đề tâm quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Thế nào gọi là “Bồ Đề tâm”?

Trong các Kinh luận đã có nói rất nhiều, cũng không dễ hiểu. Trong “*Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh*” đã nói với chúng ta, chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm, nói ba cái này. Vì sao mà “Bồ Đề tâm” là ba cái này? Ba cái nhưng thực tế là một cái. Thể của “Bồ Đề tâm” là chí thành tâm, chí thành tâm khởi tác dụng, cái tác dụng đó có cái đối với mình, có cái đối với người. Đối với chính mình là thâm tâm, đối với người thì là hồi hướng phát nguyện tâm, cho nên thâm tâm cùng với hồi hướng phát nguyện tâm là tác dụng của “Bồ Đề tâm”. Một cái là tác dụng đối với bản thân, một cái là tác dụng đối với người khác. Trên thực tế là một cái tâm mà nói từ ba phương diện.

Nếu như cái này không dễ hiểu, chúng ta hãy xem lại “*Đại Thừa Khởi Tín Luận*”. Trong “*Đại Thừa Khởi Tín Luận*”, Mã Minh Bồ Tát đã nói với chúng ta về “Bồ Đề tâm”, Ngài nói là “*trực tâm, thâm tâm và đại bi tâm*”. Chúng ta đem Kinh và Luận hợp lại mà xem thì sẽ dễ dàng hiểu được ý nghĩa. Trên luận thì nói là trực tâm, trên Kinh thì nói chính là chí thành tâm, thâm tâm thì cũng giống như vậy. Trên Kinh nói hồi hướng phát nguyện tâm chính là trên luận nói đại bi tâm, đại từ đại bi. Như vậy thì chúng ta sẽ dễ hiểu hơn. Nhưng mà thâm tâm vẫn còn khá khó hiểu, rốt cuộc thì cái gì gọi là thâm tâm? Thâm tâm là tự thọ dụng, “Bồ Đề tâm” khởi tác dụng là tự thọ dụng.

Năm xưa, khi tôi còn ở Mỹ, đã đem cái “Bồ Đề tâm” này viết thành năm điều gồm mười chữ: ***Chân thành*** (chân thành chính là chí thành tâm, chính là trực tâm), ***thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác*** (chính là thâm tâm), ***từ bi***, như vậy thì mọi người sẽ dễ hiểu hơn nhiều. Từ bi tâm chính là hồi hướng phát nguyện tâm, là đối với người, còn đối với chính mình thì phải thanh tịnh - bình đẳng - chánh giác. Chúng ta khởi tâm động niệm lời nói việc làm mà tương ứng với mười chữ này, thì bạn đã thật sự phát

“Bồ Đề tâm”. Đây là vô thượng “Bồ Đề tâm”. Nếu đã thật sự phát tâm thì trong một đời này nhất định sẽ sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nhất định sẽ được thân cận Phật A Di Đà. Nếu quả nhiên bạn có nguyện vọng như vậy, thì từ nay trở đi, bạn sinh hoạt, làm việc xử sự đối người tiếp vật, bạn nhất định phải dùng chân tâm, không thể lại dùng vọng tâm nữa.

Có lẽ có người sẽ hỏi, tôi dùng chân tâm đối đãi người, người khác dùng vọng tâm đối với tôi, vậy không phải tôi đã bị thiệt thòi lớn rồi hay sao? Vào lúc này thì bạn phải hỏi rằng: Bạn muốn tiếp tục ở lại trong lục đạo luân hồi hay là muốn đến Thế giới Cực Lạc? Nếu như là đến Thế giới Cực Lạc thì bạn không dùng chân tâm thì không được, ở Thế giới Cực Lạc người người đều dùng chân tâm, không có ai dùng vọng tâm. Bạn vẫn còn không chịu dùng chân tâm, vẫn dùng cái tâm hư vọng để xử sự đối người tiếp vật, thì bạn niệm Phật hết cả cuộc đời này cũng không thể vãng sanh, bạn là người nằm trong số lượng hơn 9.990 người trong một vạn người đó. Nếu bạn chịu dùng chân tâm, thì bạn nằm trong số hai, ba người trong một vạn người đó. Đạo lý này các vị phải nên hiểu, phải nên hiểu rõ cái chân tướng sự thật. Cho nên chúng ta chân thật phát tâm hành Bồ Tát đạo, nhất định phải thấy được Phật A Di Đà. Chúng ta không sợ người khác lừa gạt mình, người khác lừa gạt ta, sỉ nhục ta, ức hiếp ta, thực ra mà nói ta đều rất cung kính mà cảm kích đối với họ, niệm A Di Đà Phật rồi hồi hướng cho họ. Vì sao vậy? Vì đã tiêu nghiệp chướng cho ta, là việc tốt mà! Họ tự mình tạo tội nghiệp thay ta tiêu nghiệp chướng, họ thật sự là đã xả mình vì ta, họ là ân nhân của ta. Bản thân họ không biết, ta thì thấy rõ ràng tường tận. Ta và họ không đi chung một con đường. Họ đi đó là đường sáu nẻo luân hồi, là đi ba đường ác đạo, còn ta đi con đường nhất Thừa Phật đạo, không phải Thanh Văn, không phải Duyên Giác, cũng không phải Bồ Tát, đường ta đi là con đường thành Phật. Hy vọng mọi người có được sự nhận biết như vậy, tiền đồ của chúng ta là một mảng quang minh, sáng lạn. Nhất định không tham muốn hưởng thụ danh văn lợi dưỡng trong một đời này, phải đem nó xả bỏ thật sạch sẽ.

Khi tôi rời khỏi Singapore đi đến Úc Châu, đã viết một bức đôi liên để khuyến khích chính mình, cũng là khuyến khích các đồng học chúng ta. Đôi liên này ghi là: **“Xử nghịch cảnh, tùy ác duyên, vô sân hận, nghiệp chướng tận tiêu”**. Nghịch cảnh là hoàn cảnh của chúng ta không tốt, chỗ nào cũng đều là chướng ngại, hoàn cảnh nhân sự không tốt, người hủy báng chúng ta rất nhiều, người nhiều điều sinh sự rất nhiều. Sống trong hoàn cảnh như vậy nhất định không có một niệm tâm sân hận, là *“vô sân hận, nghiệp chướng tận tiêu”*. Có một niệm tâm sân hận thì nghiệp chướng của bạn hiện tiền, cái quả đó là kết cái quả oan oan tương báo không bao giờ dứt. Điều này không thể được. Cho nên ở phương diện này, nếu chúng ta bị oan ức, hãm hại của người khác, thì lập tức phải nghĩ đến Phật Thích Ca Mâu Ni khi xưa tu nhẫn nhục Ba La Mật đã gặp vua Ca Lợi, chúng ta hãy nghĩ đến việc Nhẫn Nhục tiên nhân đã gặp vua Ca Lợi. Cái tai họa như vậy cũng có thể nhận chịu được mà không có một chút sân hận nào, cũng không có một chút tâm muốn báo thù. Chúng ta phải học. Không có

tâm sân hận thì nhân nhục Ba La Mật đã viên mãn, không có một ý niệm muốn báo thù thì giới điều không sát sanh đã viên mãn. Cho nên vua Ca Lợi đã có công đức rất lớn, đã thành tựu cho người tu hành hai sự việc lớn. Cũng giống như nói bạn tu hành người ta đến khảo nghiệm bạn, thử thách khảo nghiệm bạn, xem công phu của bạn như thế nào. Chúng ta có thể nói chỉ trong một chút là đã bị người ta khảo đảo mắt, vậy thì xong rồi, vậy thì vẫn phải tiếp tục trong tam đồ lục đạo. Nếu muốn không bị đánh rớt, ta hết thấy đều có thể nhận chịu, tiếp nhận một cách hoan hỷ, không có sân hận, không có báo thù, trái lại còn cảm niệm ân đức, sự khảo nghiệm này cho biết được công phu và cảnh giới tu học của bạn. Cho nên đối với nghịch cảnh ác duyên, chúng ta phải thật sự là bội phần cảm kích, vì đã làm cho cảnh giới của mình không ngừng nâng cao.

Câu đối kế tiếp là **“Xứ thuận cảnh, tùy thiện duyên, vô tham si, phước huệ toàn hiện”**. Hoàn cảnh tốt, tất cả đều rất như ý thì “vô tham si”. Đáng sợ nhất là trong cảnh giới này bạn khởi cái tâm tham lên, bạn bị cảnh giới mê hoặc, vậy thì bạn xong rồi. Nhất định phải không có tham, không có ngu si, “phước huệ toàn hiện”, phước huệ liền hiện tiền.

Đây là chúng ta tự mình khuyến khích chính mình, cũng là khuyến khích hết thầy đồng học, dù trong thuận cảnh hay nghịch cảnh cũng lìa tham sân si. Tham sân si là tam độc. Khởi tâm động niệm nếu như tương ứng với tam độc phiền não, thì đây là tạo nghiệp của súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, tương lai quả báo là ở trong tam đồ, cho nên nhất định là không thể được. Khởi tâm động niệm lời nói việc làm, chúng ta nhất định là không quản chuyện người khác, nên quản cho tốt bản thân mình. Người khác có làm thế nào thì cũng không liên quan gì đến mình, đó là việc của họ. Chúng ta thì nhất định tùy thuận theo giáo huấn của Phật Đà, nhất định phải tùy thuận thập thiện, phải tùy thuận tam quy y. Tam quy là giác, chánh, tịnh. Phải tùy thuận lục độ, tùy thuận Bồ Đề tâm, đại Bồ Đề tâm. Như vậy một lòng xưng niệm cầu sanh Tây Phương thì không có một ai mà không vãng sanh. Xưa kia, Tổ sư Đại đức đã nói rằng: *“Pháp môn này vạn người tu vạn người đi”*. Có thể tu học được như lý như pháp thì người người đều vãng sanh, cho nên nhất định phải tương ứng với chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, đặc biệt là tâm từ bi.

Tâm từ bi là đối với những ai? Là đối với oan gia trái chủ, bạn có thể từ bi đối với người hãm hại bạn, thì bạn đối với tất cả chúng sanh cũng sẽ từ bi. Đối với tam đồ lục đạo, chúng sanh địa ngục, những người không từ việc ác nào đều phải đại từ đại bi, họ thật đáng thương, ngu si, đã tạo tác tội nghiệp. Nếu như họ có trí huệ, thì họ tuyệt đối sẽ không tạo tội nghiệp. Cho nên chúng ta đối với người, đối với tất cả chúng sanh hữu tình, trong cách nhìn thì quan trọng nhất là phải khẳng định tánh bản thiện, chân tánh của tất cả mọi chúng sanh. Chân tánh là Phật tánh, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Phật tánh thì vốn thiện, họ vì sao mà lại tạo ác? Bởi vì họ đã mê mất đi bản tánh. Đã mê mất bản tánh mà lại tùy thuận tập khí, tập tính thì bất thiện. Phải nên biết đạo lý này. Cho nên Phật nhìn tất cả chúng sanh thấy đều là Phật, các Ngài nhìn như thế nào? Nhìn bản tánh. Cho nên tất cả chúng sanh đều đáng để cho ta tôn kính, đều đáng để ta

cúng dường, đều đáng để cho ta phụng sự một cách toàn tâm toàn lực, đạo lý là ở chỗ này. Phật nhìn là chính xác, phàm phu chúng ta nhìn người thì sai lệch mất rồi. Không nhìn vào từ chính diện mà nhìn từ phiến diện, không nhìn bốn tánh của họ mà nhìn vào tập tánh của họ, vậy thì sai rồi. Phật Bồ Tát nhìn vào bốn tánh của tất cả chúng sanh, không nhìn tập tánh của họ, cho nên tâm của các Ngài vĩnh viễn là tương ưng với chân thành - thanh tịnh - bình đẳng - chánh giác - từ bi, đạo lý chính là chỗ này. Đây là điều mà chúng ta cần phải học tập. Đây là con đường để thành Phật.

Hôm nay giảng câu “*A Duy Việt Trí*” này, A Duy Việt Trí ở trong “*Kinh Di Đà*” thì nói là A Bệ Bạt Trí, bởi vì đây là dịch âm từ tiếng Phạn, âm dịch có khác một chút, cho nên đây là một sự việc, một danh từ. Ý nghĩa là, cổ Đức nói “*bất thối chuyển ư thành Phật chi đạo*”, chính là đi con đường thành Phật này, họ một mạch thẳng tiến, họ sẽ không bị thối lui trở lại. A Bệ Bạt Trí là ý nghĩa như vậy. Kinh tiểu bản thì dịch là A Bệ Bạt Trí, cổ Đức có người dịch từ trên Kinh văn. A dịch là Vô.

Trong chữ “*A Di Đà Phật*”, từ đầu tiên cũng dịch là Vô, Di Đà dịch là Lượng, là vô lượng, Phật dịch là Giác. Vì vậy ý nghĩa của chữ *A Di Đà Phật* toàn bộ dịch ra từ tiếng Phạn nghĩa là Vô Lượng Giác. Phật có ý nghĩa là giác. Phật ở trên “*Kinh Di Đà*” đã nói với chúng ta về ý nghĩa đó, một cái thì nói là vô lượng quang, một cái thì nói là vô lượng thọ. Ý nghĩa của hai chữ này đều rất hay. Quang là quang minh, quang minh biến chiếu, chúng ta hiện nay thì nói là không gian, vô lượng không gian. Thọ là nói thọ mạng. Thọ mạng là thời gian, người hiện nay thì nói là vô lượng thời không. Ý nghĩa của chữ *A Di Đà Phật* chính là vô lượng thời không. Ở trong cái vô lượng thời không đã bao gồm hết tất cả, không sót một thứ gì, cho nên danh hiệu này thì ý nghĩa không thể nghĩ bàn.

“*A Bệ Bạt Trí*” thì “*Bạt Trí*” dịch ra là thối chuyển, A dịch là vô, là vô thối chuyển. Cách giải thích này của cổ Đức rất rõ ràng, rất minh bạch: “*Vô thối chuyển ư thành Phật chi đạo*”. Ý nghĩa này dịch rất hay. Trong “*Di Đà Yếu Giải*” của Ngẫu Ích Đại Sư đã nói với chúng ta ba cái bất thối, ở trong chữ *A Bệ Bạt Trí* có ba cái ý nghĩa, chính là ba loại bất thối.

Ba Loại Bất Thối Chuyển

Loại thứ nhất là “Vị bất thối”, chuyển phàm thành Thánh, sẽ không bị thối chuyển thành phàm phu. Đây là ý nghĩa cạn nhất trong từ *A Duy Việt Trí*. Hôm qua chúng ta đã bàn đến Tu Đà Hoàn thì đã không thối chuyển rồi. Nếu bạn hỏi vì sao mà họ không thối chuyển? Trong kiến giải của họ không có sai lầm, cũng chính là nói, cách nhìn của họ đối với thế xuất thế gian pháp, đối với người, đối với việc, đối với vật chính xác, không có sai lầm, cho nên họ không bị thối chuyển. Chúng ta thì vì sao lại bị thối chuyển? Chúng ta đối với tất cả người sự vật sự việc, cách nhìn đã bị sai rồi. Sai ở chỗ nào? Ở chỗ hành động theo cảm tính, đều là tùy thuận theo tập khí phiền não của chính mình, tùy thuận theo sự yêu ghét của chính mình, cái này thì tôi thích, cái kia thì tôi ghét, vậy thì không được. Ưa thích và chán ghét thì không có ở trong bốn tánh, ở

trong bốn tánh thì không có yêu thương cũng không có chán ghét. Việc này thì phải nên biết. Cho nên Phật Bồ Tát, người tu hành tùy thuận pháp tánh, tùy thuận chân tánh. Ở trong chân tánh không có thất tình ngũ dục, phải hiểu cái đạo lý này. Thất tình ngũ dục, tham sân si mạn là từ trong vô minh mà sinh ra, từ trong tâm thức, trong vọng tâm mà sinh ra, chân tâm thì không có. Ở trong chân tâm thì chỉ có chân thành - thanh tịnh - bình đẳng - chánh giác - từ bi, cái này thì trong chân tâm có. Ở trong vọng tâm thì mới có phiền não tập khí, mới có yêu ghét, mới có tham sân si. Việc này nhất định phải rõ ràng, phải minh bạch.

Loại thứ hai là “hạnh bất thối”. Đây là nói hầu hết Bồ Tát Đại Thừa, Bồ Tát Đại Thừa phát nguyện độ chúng sanh, điều đầu tiên ở trong tứ hoằng thệ nguyện là “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”. Các Ngài nói được các Ngài làm được, nhất định là không có thối chuyển thành Tiểu Thừa. Tiểu Thừa là tự độ mà không độ tha, là chỉ tự lo cho chính mình, không lo cho người khác. Những lời này phải nói cho rõ ràng, không nói rõ ràng e rằng mọi người nghe sẽ hiểu lầm. Tiểu Thừa có thật sự là không độ cho người khác sao? Họ cũng độ người, họ độ những người nào? Tôi thấy anh vừa mất thì tôi độ anh, thấy không vừa mất thì tôi không độ, cho nên họ chưa có “Bồ Đề tâm”. Cho nên có duyên với họ thì họ sẽ độ bạn, không có duyên thì họ không độ bạn, vả lại bạn còn phải đi tìm họ, đi thỉnh giáo với họ, họ mới dạy bạn. Bạn không đi tìm họ, họ sẽ không đến tìm bạn. Việc này không giống với Bồ Tát Đại Thừa. Bồ Tát Đại Thừa giáo hóa chúng sanh không có yêu cầu điều kiện, dùng lời hiện nay mà nói đó là đa nguyên văn hóa. Họ không phân biệt quốc tịch, không phân chủng tộc, cũng không phân tín ngưỡng, họ không có yêu cầu bất kỳ điều kiện gì, vả lại còn chủ động đến tìm bạn, không nhất định bạn phải đi tìm họ, họ sẽ đến tìm bạn. Đây là Bồ Tát Đại Thừa.

Ở trong pháp Đại Thừa cũng thường nói Phật không độ người không có duyên, vậy Phật có đi tìm những chúng sanh không có duyên đó để giúp đỡ họ, để độ họ không? Phật sẽ đi tìm. Phật tìm như thế nào? Những người này không chịu nghe theo giáo huấn của Phật, đây chính là không có duyên với Phật. Bạn phải hiểu ý nghĩa này, thì bạn sẽ để tâm tỉ mỉ mà quan sát, bạn tư duy, hiện tại có rất nhiều người đã thọ tam quy, đã thọ ngũ giới, thậm chí là đã thọ Tam Đàn Đại Giới của người xuất gia, họ có nghe theo giáo huấn của Phật hay không? Không nghe, vẫn cứ tùy thuận phiền não của chính mình. Đó đều là người không có duyên. Người không có duyên nhưng Phật cũng chăm lo cho họ, vì thế Phật chăm lo cho chúng sanh là bình đẳng. Còn chúng sanh có học Phật hay không, có nghe theo giáo huấn của Phật hay không, có y giáo phụng hành hay không, đó chính là một người thì có duyên, một người thì không có duyên. Người có duyên thì thật sự nghe, thật sự tin, thật sự y giáo phụng hành, đây là người có duyên. Có duyên thì trong một đời này khẳng định sẽ thành tựu. Đây chính là nói có duyên thì được độ, không có duyên thì không thể được độ. Cách nói như vậy của tôi mọi người nghe sẽ dễ hiểu hơn. Tuyệt đối không phải là nói người không có duyên thì Phật không màng tới họ, không có vị Phật nào như vậy. Có A La Hán như vậy, chứ không có vị Phật nào như vậy, Bồ Tát cũng không như vậy. Bồ Tát đối với

những người không có duyên, người không có chủng tánh Phật thì gieo cho họ chủng tử Phật, người có chủng tử Phật rồi thì giúp họ tăng trưởng thêm. Đây đều là trong đời này không thể độ được họ, nhưng đã tăng trưởng thêm, giúp đỡ họ thành thực. Thành thực thì sẽ được độ.

Chỗ này những điều mà tôi nói với các vị, chúng ta ở trong cuộc sống, công việc, xử sự đối người tiếp vật thì chúng ta dùng chân tâm, nhất định tuân theo giáo huấn của Phật Đà. Chúng ta lấy tâm chân thành đối đãi người, nhất định không có giả dối hư ngụy. Chúng ta lấy tâm thanh tịnh để tiếp vật, quyết định không có ô nhiễm. Cái tâm thanh tịnh này chính là vừa mới nói ở trong nghịch cảnh ác duyên không khởi sân hận, ở trong thuận cảnh thiện duyên không khởi tham si, thì bạn sẽ không bị cảnh giới bên ngoài làm ô nhiễm, sẽ không bị cảnh giới lay chuyển, vĩnh viễn giữ gìn tâm địa thanh tịnh bình đẳng. Bình đẳng chính là không có cao thấp, tuyệt đối không có việc ta hơn người khác, người khác không bằng ta, đây gọi là tâm cao thấp, như vậy thì không có bình đẳng. Chân tâm là bình đẳng, không những bình đẳng đối với tất cả người mà đối với tất cả động vật cũng bình đẳng, đối với tất cả quỷ thần cũng bình đẳng.

Hiện tại thế gian này rất loạn, yêu ma quỷ quái rất nhiều, phải nên biết quỷ thần dù là thiên thần (thiên thần thì vẫn là phàm phu) cũng kém xa với Tu Đà Hoàn. Tu Đà Hoàn đã nhập vào hàng Thánh nhân, thật sự là Thánh nhân. Thiên thần như Đại Phạm Thiên Vương, Ma Hê Thủ La Thiên Vương thì vẫn là phàm phu. Việc này chúng ta phải hiểu được. Phiền não tập khí của họ vẫn chưa đoạn được phẩm nào, không khác gì chúng ta cả, chỉ có điều là phước báo lớn hơn ta, họ sanh lên trời để hưởng thiên phước. Do đó, họ tuy rằng có ngũ thông, ngũ thông có tác dụng gì? Tham sân si mạn chưa có đoạn trừ, danh văn lợi dưỡng chưa có đoạn dứt, những thiên thần quỷ thần này, hiện tại trên thế gian rất nhiều, tôi gặp được cũng không ít, quyết định không thể bị họ lừa gạt. Nếu bạn bị họ lừa gạt, bạn bị mắc lừa, thì con đường của bạn đi là con đường của quỷ thần chứ không phải đi con đường Phật Bồ Tát, trong đời tương lai của bạn, sau khi chết đi rồi sẽ đi vào quỷ thần đạo, thiệt thòi rất lớn. Bạn đi vào quỷ thần đạo, quỷ thần sẽ xem thường bạn. Chúng ta đi là Bồ Tát đạo, đi là Phật đạo, thì quỷ thần tôn kính bạn, quỷ thần bảo hộ bạn. Đây là đạo lý nhất định.

Có một số đồng học đến hỏi tôi, vì họ thường hay tiếp xúc với các nhà ngoại cảm, Trung Quốc có nhà ngoại cảm, ngoại quốc cũng có nhà ngoại cảm, nước Mỹ có mấy nhà ngoại cảm đã được quốc tế thừa nhận, họ biết được rất nhiều những việc mà người thế gian chúng ta không biết được, nhưng mà họ không có phương pháp nào để giải quyết. Đây chính là nói biết nó như vậy nhưng không biết vì sao lại như vậy. Phương pháp để giải quyết vẫn là phải tìm ở trong Phật môn, cho nên quỷ thần đến tìm tôi rất nhiều. Tôi đã làm lễ tam quy y cho họ, khi mà họ có vấn đề khó khăn, thì tôi giúp họ giải quyết. Quả thực có rất nhiều quỷ thần cũng rất thông minh, vừa nói với họ thì liền hiểu ngay, họ liền hiểu được. Cho nên nhất định không nên để cho quỷ thần lừa gạt. Người bị người lừa gạt thì còn chấp nhận được, bị quỷ thần lừa gạt thì không thể chấp nhận được, quá ngu si rồi. Quỷ thần gặp chúng ta thì chúng ta còn phải dạy họ là khác,

chúng ta là thầy của họ. Những đạo lý và sự thật này đều nên thông đạt, đều nên rõ ràng.

Thế gian vẫn còn có một số người thông minh, đã lợi dụng những người ngu si (người ngu si rất nhiều), tin tưởng quý thần, khiếp sợ quý thần, thì liền cố tình giả thần giả quỷ để lừa gạt những tín đồ lương thiện trong xã hội. Mục đích là gì vậy? Mục đích là cầu danh văn lợi dưỡng cho bản thân.

Hai mươi mấy năm trước, khoảng năm 1977, lần đầu tiên tôi đi đến Hồng Kông giảng Kinh, nghe được các đồng tu Hồng Kông bên đó nói với tôi, có một vị pháp sư thích dùng thần thông để tiếp dẫn chúng sanh. Thần thông của ông làm sao mà có được vậy? Ông đi tìm một số phóng viên tin tức, tìm một số biên tập viên của tạp chí, tặng tiền cho họ, nhờ họ đăng lên trên các tờ báo và tạp chí, nói rằng vị pháp sư này có thần thông. Sau khi thổi phồng lên như vậy xong, tên tuổi của pháp sư liền nổi tiếng, rằng vị pháp sư này không phải người phàm, ông có thần thông. Thần thông của ông là do tin tức chế tạo mà ra, phiền phức về sau sẽ rất lớn. Những phóng viên tin tức đều không phải dễ đối phó, thường hay đến hỏi xin ông tiền bạc, nếu ông không cho thì họ sẽ vạch trần những chuyện này. Họ làm đến nỗi vị pháp sư ấy không thể sống nổi ở Hồng Kông, đành rời khỏi Hồng Kông, đi đến Mỹ. Đến Mỹ ông vẫn tiếp tục làm như vậy, làm đến mức rất có tiếng tăm. Đây là những người thông minh, thế gian pháp thì chúng ta thường nói là thông minh quá bị thông minh hại. Nghe nói vị pháp sư này hiện tại cũng đã mất rồi. Có người kể với tôi khi ông ra đi có thoạt tướng rất là xấu. Đương nhiên là không tốt rồi, vì đã nghĩ hết mọi cách để những nhiều sinh sự lừa gạt chúng sanh thì làm gì có kết quả tốt chứ? Trồng thiện nhân thì được thiện quả, cái nhân của bạn bất thiện thì làm sao bạn có quả báo tốt được? Những sự việc như vậy thì rất nhiều.

Tôi thường hay nghe nói đến người nào đó là Bồ Tát gì đó tái lai, là Phật gì đó tái lai. Có rất nhiều đồng tu đã đến hỏi tôi: “*Pháp sư à, cách nghĩ của Ngài thì như thế nào?*”. Tôi nói, tôi cũng không có cách nào. Tôi nói, tôi chỉ nghe người xưa nói rằng thân phận bị bại lộ thì liền đi ngay, thì đó là thật. Nếu như thân phận đã bị lộ, thiên hạ đều đã biết mà người đó vẫn còn ở lại, vậy thì sẽ rất là lạ, tôi sẽ cảm thấy rất là lạ. Cho nên, hiện tại lợi dụng nhà báo, lợi dụng sự truyền bá, lợi dụng nhà ngoại cảm để tạo ra những tin tức này nhằm lừa gạt chúng sanh thì quá nhiều quá nhiều, nhiều không kể xiết. Các đồng tu học Phật chúng ta tâm địa đều rất là thiện lương, nhưng không đủ trí huệ nên rất dễ bị mắc lừa, rất dễ dàng bị đánh lừa. Những người này quả thực sở trường lớn nhất của họ chính là có tài ăn nói, biết nói chuyện, họ có tà tri tà kiến, có tà trí huệ. Trên thực tế chúng ta tỉ mỉ mà suy nghĩ, đại loại đều là con cháu của Ma Vương đến thế gian này để nhiễu loạn Phật pháp, thấy những người niệm Phật có được cái tâm tốt, trong đời này sẽ vãng sanh, liền nhanh chóng lôi họ trở lại. Đây là nhiệm vụ mà họ đến thế gian này, là do Ma Vương đã phái đến. Việc này ở trên Kinh có ghi chép.

Họ tạo ra những tội này thì quả báo đều là ở A Tỳ Địa Ngục, không phải là một sự việc tốt. Đây chính là nói đã phá hoại pháp thân huệ mạng của người khác, còn nghiêm trọng hơn so với việc giết hại thân thể của họ. Giết hại họ thì không hề gì, ngạn ngữ thường nói là qua 49 ngày thì sẽ quay trở lại, họ lại đầu thai trở lại. Vì vậy sanh mạng là việc nhỏ, huệ mạng mới là việc lớn. Một người có thể gặp được Phật pháp, gặp được chánh pháp là việc mà trăm nghìn vạn kiếp khó tìm cầu. Cơ hội này thì quá khó để mà gặp được. Họ gặp được rồi, bạn lại nhẫn tâm tước đoạt mất cơ hội của họ, cái nghiệp tội này thật sự là quá nghiêm trọng, là nghiệp tội của A Tỳ Địa Ngục. Cho nên chúng ta phải nên hiểu, một Bồ Tát chân chánh thì khẳng định là sẽ thành tựu cho chúng sanh, yêu thương chúng sanh, chúng ta thường nói là họ yêu quý oan gia của họ, yêu quý kẻ đối đầu với họ, yêu quý kẻ thù của họ, yêu quý người đã tổn hại họ nghiêm trọng, họ không hề khởi một ý niệm sân hận nào, đây là Bồ Tát. Vẫn còn có cái ý niệm sân hận thì họ là phàm phu, họ không phải là Bồ Tát. Bản thân chúng ta cũng dựa vào những cảnh giới này để khám nghiệm bản thân, kiểm tra chính mình, xem sự tu hành của ta rốt cuộc đã đi vào quỹ đạo hay chưa, có chút công phu nào hay không? Ở trong cuộc sống thường ngày, gặp được những sự việc không vừa ý có còn khởi cái tâm sân hận hay không?

Có một ý niệm tâm sân hận, thì cổ đức nói *“không sợ niệm khởi chỉ sợ giác chậm”*, một niệm tâm sân hận vừa khởi thì lập tức phải tỉnh ngộ, ta sai rồi, ta học Phật như thế nào vậy? Làm sao mà lại thành ra như thế này? Người niệm Phật thì lập tức khởi một câu A Di Đà Phật, đem cái tâm sân hận đó loại trừ. Ở trong thuận cảnh khởi một cái tâm tham ái cũng sai rồi, đây đều là phiền não đang khởi hiện hành. Hỷ nộ ai lạc ái ó dục, thất tình ngũ dục đều là phiền não đang khởi tác dụng, khởi hiện hành. Chỉ cần những thứ này vừa mới khởi, thì lập tức dùng câu A Di Đà Phật để dẹp trừ nó. Câu A Di Đà Phật này khởi lên chính là giác. Cho nên pháp môn niệm Phật này thù thắng hơn các pháp môn khác là ở chỗ này, bởi vì bạn sẽ rất dễ dàng đề khởi lên. Bạn phải đem câu Phật hiệu này niệm cho thuần thực. Lúc nào thì khởi tác dụng? Chính là vào lúc phiền não của bạn khởi hiện hành, bạn có thể đề khởi được nó, công phu của bạn đã đắc lực, đã khởi tác dụng. Niệm Phật có nhiều hơn nữa, có niệm tốt hơn đi nữa mà phiền não hiện hành thì vẫn cứ hiện hành như cũ, vậy thì công phu của bạn không đắc lực. Hay nói cách khác, bạn căn bản là không có công phu, bạn ngày ngày niệm Phật thì cũng giống như đọc sách, ngày ngày đều học mà thi thì chỉ được điểm không, không có thành tích gì đáng nói.

Người học Phật công phu là ở chỗ nào? Công phu chính là phiền não vừa khởi thì nó lập tức liền bị đè xuống. Đè nén lâu rồi (lâu ở trong cái hoàn cảnh hiện tại này thì ít nhất là 10 năm), vừa khởi hiện hành thì bạn có thể phát giác, công phu như vậy bạn vận dụng được hơn 10 năm, thì tự nhiên phiền não sẽ không khởi hiện hành, lúc đó thì việc vãng sanh sẽ nắm phần chắc, lúc nào cũng có thể vãng sanh, sanh tử tự tại. Thế gian này nếu vẫn còn duyên phân, duyên phân là cái gì? Là vẫn còn có rất nhiều người muốn thân cận bạn, bạn vẫn còn có thể khuyên bảo rất nhiều người niệm Phật vãng

sanh, thì bạn có thể ở thêm vài năm. Sanh tử tự tại chính là thọ mạng tự tại, muốn trụ thêm bao nhiêu năm đều không trở ngại, muốn đến khi nào đi thì lập tức liền có thể đi. Đến khi công phu được đắc thì sẽ có thể làm được. Công phu không đắc lực thì không được. Khi còn chưa đắc lực thì sẽ bị nghiệp lực xoay chuyển. Việc này rất đáng sợ. Chúng ta học Phật ít nhất cũng phải học được đến trình độ này. Chúng ta mặc dù chưa đoạn phiền não tập khí, nhưng mà sanh về Phạm Thánh Đồng Cư Độ thì tuyệt đối không vấn đề gì, khẳng định là có thể vắng sanh.

Tất cả pháp thế gian đều là giả, đều là trống rỗng, như một giấc mộng, phải nên hoàn toàn buông xả, buông xả tất cả thân tâm thế giới. Buông xả không phải là bảo không quan tâm nữa, không quan tâm nữa thì việc học Phật sẽ cảm thấy không hợp với lẽ đời thường, mà vẫn sống với mọi người như trước nhưng trong tâm thì nhất định không có vướng mắc, về hình thức thì quyết định không có gì khác, chung sống ôn hòa, nhưng dụng tâm thì có khác. Buông xả là buông xả ở trong tâm, không phải là nói buông xả trên sự. Có rất nhiều người nghe lời mà nghe sai rồi.

Năm kia, hình như có nhận được bức thư của một người từ Trung Quốc đại lục viết cho tôi, ông nói ông nghe tôi giảng Kinh nghe đến đoạn buông xả, ông liền buông xả, công việc cũng buông xả luôn. Sau khi buông xả được hai tháng thì ông không còn tiền vì không có thu nhập, ông viết thư hỏi tôi giờ phải làm sao? Bây giờ không có cách nào để lo cho cuộc sống nữa. Việc này là sai rồi. Buông xả là buông xả ở trong tâm, không phải buông xả ở trên sự, tâm địa phải thanh tịnh, chỉ có một câu Phật hiệu, cuộc sống thường ngày vẫn như xưa, công việc như xưa, xã giao như xưa, đều không ngại sự. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói là *“lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”*. Ngại sự nghĩa là gì? Là vọng tưởng phân biệt chấp trước của bạn, những thứ này là ngại sự. Bạn đã triệt để buông xả rồi thì bạn đã nhập vào cảnh giới vô chướng ngại. Nếu như nói trên sự cũng buông xả, vậy thì hà cớ gì chư Phật Như Lai phải đến nơi này để độ chúng sanh? Đây không phải là đi kiếm chuyện hay sao? Đây không phải vô cớ sinh sự hay sao? Không có trở ngại, sự không có trở ngại. Lý cùng sự đều phải hiểu rõ thì học Phật mới học được viên mãn, học được một cách hạnh phúc, học được tự tại an lạc. Cho nên Bồ Tát các Ngài phải thực hiện bốn nguyện của mình, các Ngài phát thệ nguyện không phải là lời giả dối, không phải là lừa gạt người, mà nói được là làm được, thật sự là muốn thành tựu chúng sanh giúp đỡ chúng sanh, làm gì có đạo lý đi chướng ngại chúng sanh chứ? Quyết định là không có đạo lý này. Đây là hành bất thối.

Thứ ba là “niệm bất thối”.

Đây là Đại Thừa Bồ Tát. Niệm bất thối chính là như đã nói ở phía trước, niệm niệm tương ưng với “Bồ Đề tâm”, niệm niệm các Ngài hướng về là thành Phật chi đạo, khởi tâm động niệm lời nói việc làm dù là Sát Na (thời gian ấy quá ngắn tạm), thì họ vẫn không rời khỏi “Bồ Đề tâm”. “Bồ Đề tâm” chính là chân thành - thanh tịnh - bình đẳng - chánh giác - từ bi, niệm niệm đều tương ưng với điều này, đây gọi là niệm bất thối. Việc này thật không dễ dàng, cho nên Phật Bồ Tát dạy chúng ta tu pháp môn sám hối.

Ở trong thập nguyện của Phổ Hiền dạy chúng ta “Sám trừ nghiệp chướng”. Sám hối chính là phản tỉnh kiểm điểm. Đến lúc nào thì cầu sám hối? Không thể định ra một thời gian, mà thời thời khắc khắc phản tỉnh, thời thời khắc khắc đề cao cảnh giác. Chúng ta là phàm phu, việc này thì bản thân nhất định phải khẳng định, chúng ta không phải là Thánh nhân. Nếu đã là phàm phu thì sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần làm gì có đạo lý không khởi tâm động niệm? Khởi tâm động niệm thì không đáng sợ, đáng sợ là bạn không giác ngộ, sợ là sợ bạn tùy thuận theo ý niệm vọng tưởng của bạn, vậy thì phiền phức to rồi. Cho nên người xưa nói: “*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Bạn phải thời thời khắc khắc mà cảnh giác, ta khởi ý niệm này, ngôn ngữ của ta, hành vi của ta có tương ứng với “Bồ Đề tâm” hay không, có tương ứng với Thập Thiện Nghiệp Đạo hay không, có tương ứng với lục độ hay không, có tương ứng với Phổ Hiền Thập Nguyện hay không? Nếu quả là tương ứng thì được rồi, bạn là đang tinh tấn ở trên đạo Bồ Đề. Nếu như không tương ứng, phải mau chóng hồi đầu. Nhất định là phải tương ứng. Không tương ứng thì nhất định là tương ứng với tham sân si mạn, với tự tư tự lợi, với danh văn lợi dưỡng. Nếu tương ứng với những thứ ấy vậy là đang tạo nghiệp tam đồ. Mười pháp giới bày ra ngay trước mắt chúng ta là mười con đường, rốt cuộc thì chúng ta đi con đường nào? Phải hướng về mục tiêu chính xác, nhất định không thể có một chút sai lầm nào, như vậy thì mới có thể làm đến được niệm bất thối. Niệm bất thối là niệm niệm đều tương ứng với Vô Thượng Bồ Đề. Cổ Đức nói niệm niệm đều lưu nhập Ta Bà khổ hải. “Ta Bà Khổ” là tiếng Phạn, ý nghĩa của nó là nhất thiết chủng trí, chính là chữ “Phật” này mà chúng tôi thường hay nói.

“Phật” là dịch ra từ tiếng Phạn, có hai ý nghĩa, một cái là trí huệ, một cái là giác ngộ. Trí là thể, giác là dụng. Ở trong trí thì có ba loại chủng trí, gồm có nhất thiết trí, đạo chủng trí và nhất thiết chủng trí. Niệm bất thối này mà niệm niệm tương ứng với nhất thiết chủng trí, đây là loại cao nhất, viên mãn nhất trong ba loại đã nói. Nhất thiết trí là Thanh Văn, Duyên Giác chứng được, Đạo Chủng Trí là hàng Bồ Tát chứng được, nhất thiết chủng trí là trí huệ cứu cánh viên mãn ở trên quả địa Như Lai, nó tương ứng với cái này. Cho nên niệm bất thối này, Pháp Thân Bồ Tát, ở trong “Kinh Hoa Nghiêm” thì nói Viên giáo sơ trụ chứng được niệm bất thối. Đương nhiên có niệm bất thối thì vị bất thối, hạnh bất thối hết thảy đều có. Chứng được vị bất thối thì rất hiếm thấy có hạnh bất thối. Hạnh có thể thối, niệm có thể thối, nhưng vị của họ thì không thối. Chứng được hạnh bất thối, niệm của họ có thối thì vị cũng không thối. Cho nên chứng được tam bất thối mới chân thật là A Duy Việt Trí, là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, vừa mới chứng được niệm bất thối. Nhưng A Duy Việt Trí Bồ Tát, là một A Duy Việt Trí Bồ Tát thật sự thì là thất địa trở lên. Thất địa trở lên thì là bát địa. Bát địa gọi là bát động địa, chân thật là bất thối rồi. Nhưng từ thất địa trở xuống, những vị Bồ Tát này niệm vẫn còn sẽ thối, tiền tiến thối thối, nhưng họ thối đến mức thấp nhất thì cũng không thối đến Viên Giáo Sơ Trụ, Viên Giáo Sơ Trụ là mức thấp nhất của họ, sẽ không

bị thối xuống nữa, khẳng định họ là Pháp Thân Đại Sĩ, họ không thể để thối mất hết pháp thân. Đây là ở trên Kinh Đại Thừa Phật thường hay dạy bảo chúng ta.

Tổ sư Đại đức từ xưa đến nay chú giải vãng sanh Kinh, vãng sanh Kinh chính là Tịnh Độ tam Kinh, đều là cầu vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới. Cho nên, tương lai các vị xem thấy ở trong chú sớ vãng sanh Kinh của chư cổ Đức thì các vị hiểu được đây là “Kinh Vô Lượng Thọ”, “Kinh Quán Vô Lượng Thọ”, “Kinh A Di Đà”, ba bộ Kinh này đều gọi là vãng sanh Kinh. Ở trong chú giải chú thích A Duy Việt Trí đều là nói đến thất địa trở lên, cho nên việc này thật sự là không thể nghĩ bàn. Pháp môn Tịnh Độ vi diệu, ngũ nghịch thập ác mười niệm thành tựu, đời nghiệp vãng sanh, sanh về hạ hạ phẩm đều được tam bất thối. Đây là sự thật ở Tây Phương Cực Lạc Thế giới. Cho nên chúng ta đối với những người tạo tác tội nghiệp thì không dám xem thường, chúng ta nhất định phải vô cùng tôn trọng họ. Vì sao vậy? Vì một khi mà giác ngộ rồi, đến lúc lâm chung họ thật sự quay đầu trở lại sám hối nghiệp chướng của chính mình, một lòng cầu sanh Tịnh Độ, thì mười niệm thật sự có thể vãng sanh, vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới có thể phẩm vị của họ còn cao hơn ta. Vì vậy, nếu chúng ta xem thường họ thì khi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc gặp được chắc chắn sẽ rất là xấu hổ.

Việc này đã có ví dụ. Vua A Xà Thế cầu kết với Đề Bà Đạt Đa phá hoại Phật pháp, tạo những tội ngũ nghịch thập ác. Đề Bà Đạt Đa đọa Địa Ngục A Tỳ, còn vua A Xà Thế đến lúc lâm chung sám hối. Ông biết mình cả đời đã gây tạo ra đều là sai, lúc lâm chung đã hối hận và phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Những vị học trò này liền đi thỉnh giáo Thích Ca Mâu Ni Phật, vua A Xà Thế ngũ nghịch thập ác, ông niệm Phật vãng sanh Thế giới Cực Lạc được phẩm vị như thế nào? Thích Ca Mâu Ni Phật liền nói với mọi người, là thượng phẩm trung sanh. Việc này hoàn toàn nằm ngoài sự tưởng tượng của ta. Do đó, chúng ta mới hiểu được sức mạnh của việc sám hối không thể nghĩ bàn. Ngạn ngữ của chúng ta thường nói: *“Lãng tử quay đầu còn quý hơn vàng”*. Họ thật sự mà quay đầu giác ngộ, thì họ là người tốt trong những người tốt, không thể xem thường họ được.

Chúng ta ngày nay học Phật đã hiểu được rồi, cũng như Đề Bà Đạt Đa, vua A Xà Thế đều là chư Phật Như Lai đang ở đó biểu diễn cho chúng ta xem, không phải là người phạm. Họ là đến để giáo hóa chúng ta, để chúng ta hiểu được pháp môn bình đẳng không có cao thấp. Bạn tu thập thiện, thọ trì ngũ giới, một đời làm người tốt, niệm Phật cũng được vãng sanh, bạn là thị hiện chính diện để dạy người hành thiện. Còn người đó thị hiện là không việc ác gì không làm, đến lúc lâm chung có thể hồi đầu sửa đổi hướng thiện, thật hiếm có được, nên cũng có thể khởi phát được với rất nhiều người tạo ác. Người tạo ác, các vị xem, họ mà hồi đầu rồi, quả báo của họ cũng không tệ, chúng ta mau mau hồi đầu, vậy là đã độ được những người không ác gì không làm rồi. Công đức đó cũng không thể nghĩ bàn. Vì vậy cách làm của Phật Bồ Tát thì chúng ta không có cách nào để mà tưởng tượng được, cho nên bất luận là họ thị hiện từ ở phương diện nào cũng đều là để lợi ích chúng sanh.

Ở trong “Vãng Sanh Truyện”, ở trong “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục”, chúng ta cũng xem thấy có rất nhiều những người làm ác, đến lúc lâm chung vãng sanh thoạt tương đều vô cùng tốt. Pháp sư Oánh Kha đời nhà Tống là một ví dụ tốt trong hàng xuất gia. Ông phá giới, không giữ thanh quy, đại chúng ở trong tự viện đều xem thường đối với ông. Bản thân ông cũng đã biết, nhưng mà căn tánh hạ liệt của ông rất nặng, không cưỡng lại nổi sự mê hoặc, bản thân không có cách nào kiềm chế chính mình, vì thế nghĩ đến chính mình khởi tâm động niệm, tất cả mọi hành vi khẳng định là sẽ đọa Địa Ngục A Tỳ. Nghĩ đến sự việc này thì ông liền thấy khủng khiếp, liền thấy sợ hãi, liền thỉnh giáo với đồng liêu, với đồng tham đạo hữu có cách nào để cứu ông hay không.

Có một vị đồng học đã cho ông một quyển “Vãng Sanh Truyện”. Sau khi ông đọc xong thì rất cảm động, niệm A Di Đà Phật thì có thể cầu sanh Tịnh Độ, vậy thì sẽ không bị đọa địa ngục rồi. Ông tin tưởng, ông cũng thật sự có dũng khí, liền hạ quyết tâm niệm Phật để cầu Phật A Di Đà. Ông đóng cửa liêu phòng của mình lại, ở trong phòng niệm Phật suốt ba ngày ba đêm, không ăn cơm, không ngủ nghỉ, cũng không uống nước. Niệm ba ngày ba đêm thì Phật A Di Đà hiện đến, vì tâm chân thành, chân thành cầu sám hối. Phật A Di Đà nói với ông: *“Dương thọ của ông vẫn còn 10 năm nữa. Từ nay trở đi, ông hãy tu hành cho tốt. Sau 10 năm nữa, đến lúc ông lâm chung ta sẽ đến để tiếp dẫn ông”*. Oánh Kha Pháp sư suy nghĩ: Không được, 10 năm bản thân ông không kiềm chế nổi sự mê hoặc, không biết là lại tạo thêm bao nhiêu tội nghiệp. Ông liền nói với Phật A Di Đà: *“Mười năm thọ mạng của con con không cần nữa, con muốn đi với Ngài luôn bây giờ”*. Tâm rất khẩn thiết. Sau khi Phật A Di Đà nghe xong liền nói với ông: *“Được rồi, sau ba ngày nữa ta sẽ đến tiếp dẫn ông”*. Ông vui mừng hết sức vì sau ba ngày nữa ông sẽ được vãng sanh, Phật A Di Đà đã nhận lời với ông như vậy, cho nên ngày hôm sau mở cửa ra, nói với mọi người ba ngày nữa ông sẽ vãng sanh Tịnh Độ rồi. Không có một ai tin cả, con người ông như vậy, đóng cửa lại không biết là đã làm cái gì nữa, thế mà sau ba ngày nữa ông sẽ vãng sanh Tịnh Độ sao? Nhưng thời gian của ba ngày thì không dài, được, đợi đến ba ngày nữa thì sẽ rõ.

Đến ngày thứ ba hôm đó, ông yêu cầu các đồng tu trong chùa mọi người niệm Phật tiễn ông vãng sanh. Mọi người rất hoan hỷ, mọi người chúng tôi niệm Phật tiễn ông xem ông có đi được hay là không. Niệm được chưa tới 15 phút, quả nhiên ông nói Phật A Di Đà đến rồi, thì liền đi với Phật A Di Đà. Ông không hề bị bệnh, cứ như vậy mà vãng sanh. Đây là sám hối vãng sanh. Bình thường không có công phu gì, ông chẳng qua chỉ là niệm ba ngày ba đêm mà thôi.

Chúng ta từ ở chỗ này thì có thể tin tưởng được, trên Kinh đã nói niệm một câu A Di Đà Phật thì tiêu được 80 ức kiếp sanh tử trọng tội. Nhưng phải niệm như thế nào? Thành tâm thành ý mà niệm. Như chúng ta đây chỉ có miệng niệm mà không có tâm thì không được, làm sao mà có được tác dụng lớn như vậy chứ? Như Oánh Kha Pháp sư, đó là thật, ông trong ba ngày ba đêm, mỗi câu Phật hiệu, mỗi một tiếng Phật hiệu đã tiêu được 80 ức kiếp sanh tử trọng tội. Vì sao vậy? Ông thành tâm, ông đối với thế

gian này hết thảy vạn duyên đều đã thật sự buông bỏ, ông một lòng cầu vãng sanh. Chúng ta tuy rằng trong miệng có niệm Phật nhưng tâm thì vẫn đang khởi vọng tưởng, điện thoại vừa reo thì lập tức đi nghe điện thoại, liền đã quên mất Phật rồi, vậy thì làm sao mà được chứ? Đây là giả đâu phải là thật, không thể tiêu được nhiều tội nghiệp như vậy. Cho nên phải hiểu đạo lý này. Bởi vì sao mà ông niệm có hiệu quả, còn hiệu quả của chúng ta thì rất kém, không thấy được hiệu quả? Vì có nguyên nhân, tâm không như nhau, tuy rằng miệng niệm Phật nhưng tâm lại không tương đồng. Cổ đức nói, chúng ta những người niệm Phật này là *“miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đầu mồm rát họng cũng uống công”*. Chúng ta là thuộc dạng như vậy. Điều phải hiểu được, phải rõ ràng.

Chúng ta đem những thói hư tật xấu cải đổi lại thì công phu của chúng ta mới đắc lực. Sau khi công phu đắc lực rồi thì tình hình sẽ có khác, bạn dù là không cầu mau chóng đi đến Thế giới Cực Lạc, bạn hiện tại sống ở thế gian này so với ở Cực Lạc không có gì khác, mỗi ngày tự mình niệm Phật nghe pháp, vì người diễn thuyết. Vì người diễn thuyết chính là giáo hóa chúng sanh. Diễn là biểu diễn, làm gương cho mọi người xem.

Những việc mà biểu diễn ra đều có một nguyên tắc bất biến, đó chính là đối trị phiền não tập khí của chúng sanh. Chúng sanh hiện tại ở thế gian này tạo nghiệp rộng khắp, chúng ta thị hiện không tạo ác nghiệp, bất luận là vào lúc nào, có người nhìn thấy hay không có người nhìn thấy đều như nhau. Không có người nhìn thấy thì có quỷ thần nhìn thấy. Nhất định không tạo ác nghiệp, nhất định không khởi ác niệm. Người hiện tại tự tư tự lợi, đây là gốc bệnh, chúng ta phải thị hiện đại công vô tư. Hiện tại người thế gian bất hiếu với cha mẹ, thì chúng ta phải làm gương hiếu dưỡng phụ mẫu, làm gương cho xã hội đại chúng xem. Người hiện tại không tôn trọng thầy cô, chúng ta phải thị hiện tôn trọng thầy cô. Đây chính là giáo hóa chúng sanh, dùng hành vi để mà giáo hóa. Hiện tại con người không tin lẫn nhau, hoài nghi đối với người khác, chúng ta đối với người thì tin tưởng. Họ lừa ta, ta cũng vẫn tin họ; họ hại ta, ta vẫn tin họ. Vì sao vậy? Ta muốn dạy tất cả chúng sanh tín nhiệm người khác. Ta không sợ bị hãm hại, ta cũng không sợ bị hủy báng. Vì sao vậy? Tôi làm như vậy thì sau vài năm nữa bạn sẽ hồi đầu, vì sao vậy? Vì tôi tin vào tánh bản thiện của bạn, bạn sẽ có lương tâm, một ngày nào đó lương tâm phát lộ ra rồi, thì bạn sẽ hiểu được tôi không phải là người xấu mà tôi là người tốt, bạn làm bạn với tôi là đúng rồi, tôi không có hại bạn. Bạn hại tôi thì có thể, chứ tôi không hại bạn; bạn lừa gạt tôi thì có thể, còn tôi thì sẽ không lừa gạt bạn. Cho nên phải vì xã hội đại chúng mà làm một tấm gương tốt, không thể cứ như người trong xã hội đại chúng, người ta làm như vậy thì tôi cũng làm như vậy, người ta đi xuống tam đồ thì bạn cũng theo họ đi vào tam đồ, vậy thì bạn sai rồi, bạn không có trí huệ. Vì vậy luân lý đạo đức Hiếu - Đễ - Trung - Tín - Lễ - Nghĩa - Liêm - Sĩ chúng ta nhất định phải làm cho được. Phật dạy bảo chúng ta tam phước, tam học, lục độ, chúng ta cũng phải làm cho được.

Lục độ, thực tại mà nói chính là để đối trị sáu loại bệnh lớn của chúng sanh. Bồ thí là đối trị san tham. Chúng sanh không chịu tu bồ thí, keo kiệt tham tài, tham không biết chán, chúng ta phải làm ra để cho họ xem. Chúng ta đối với thế xuất thế gian tất cả pháp đều không có lòng tham muốn, hoan hỷ bồ thí, hoan hỷ cúng dường, càng thí càng có nhiều, càng cúng dường càng giàu thêm. Người chân thật chịu học theo Phật thì bạn sẽ có thể hiểu được, hiệu quả này bạn tự mình sẽ có được, bạn mới tin tưởng Phật nói ở trên Kinh là thật không phải là giả, mỗi câu đều là chân thật, bạn đạt được những phước báo này. Bạn bồ thí tài thì được tài phú, bồ thí pháp thì được thông minh trí tuệ. Khi đạt được tuyệt đối không phải tự mình hưởng thụ, khi đạt được thì nhất định phải giúp đỡ những chúng sanh nghèo khổ, có như vậy thì phước báo mới càng ngày càng lớn hơn, tích công lũy đức. Vô lượng vô biên phước huệ hiện tiền rồi, bản thân vẫn là không khởi tâm không động niệm, phước báo này cúng dường tất cả chúng sanh trong tận hư không khắp pháp giới, quyết định không có phân biệt. Người này học Phật, tôi sẽ bồ thí họ; người kia không phải học Phật, bài xích Phật giáo, còn muốn tiêu diệt cả Phật giáo nữa thì càng phải bồ thí cho họ, càng phải chăm lo cho họ. Vì sao vậy? Vì để làm cho ý niệm đó của họ chuyển trở lại. Cho nên nói, người như thế nào thì phải độ họ trước tiên? Người không tin tưởng Phật, người bài trừ Phật pháp là người mà chúng ta phải chăm sóc trước tiên. Vì sao mà họ bài trừ Phật pháp? Vì sao họ không tiếp nhận Phật pháp? Vì họ đối với Phật pháp không hiểu rõ, không nhận thức được, lỗi lầm không phải ở họ. Lỗi lầm là ở những người truyền dạy như chúng ta, những người học Phật như chúng ta chưa có làm được tấm gương tốt để cho họ xem. Cho nên, thật sự có thể làm được ngũ giới thập thiện thì chính là một tấm gương rất tốt. Các đồng học học Phật tại gia hay xuất gia, người người đều có thể tuân giữ ngũ giới thập thiện thì tôi tin Phật giáo ở tại thế gian này sẽ khiến cho rất nhiều rất nhiều người hiểu lầm về Phật pháp hết thảy đều quay đầu lại mà học Phật. Nếu như những gì chúng ta làm ra vẫn là thập ác, vẫn là bất thiện, người ta xem thấy cho rằng Phật giáo không thể học được rồi, tự nhiên thì họ sẽ sinh ra hiểu lầm, sinh ra bài xích. Vì vậy mà nói lỗi lầm không phải ở họ mà là ở chính mình, chúng ta tự mình làm chưa tốt, tu chưa được tốt, hoằng dương Phật pháp không đắc lực, nên mới sinh ra những sự tệ hại này.

Phía sau cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã dẫn dụng mấy câu nói của Ngẫu Ích Đại Sư, mấy câu nói này ở trong “Yếu Giải”, nói được rất hay. Ngẫu Ích Đại Sư nói: “*Thập phương Phật độ, vô thử danh tướng, vô thử giai vị, vô thử pháp môn, phi tâm tính chi cực chí, trì danh chi kỳ huân, Di Đà chi đại nguyện, hà dĩ hữu thử*”. Đây là nói đến được A Duy Việt Trí quả thực là sự việc này chỉ có mỗi Thế giới Cực Lạc là có, vừa vãng sanh thì liền được rồi. Trong đời này của chúng ta có thể gặp được pháp môn này thật không phải là chuyện dễ dàng, nhất định phải biết quý trọng. Trên kệ khai Kinh nói là “*trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu*”, đây là nói việc chúng ta gặp được Phật pháp. Trong Phật pháp lại gặp được pháp môn Tịnh Tông, thì phải thêm trăm nghìn vạn kiếp khó tìm cầu nữa. Cho nên thật sự là có nhân duyên hy hữu nên chúng ta ngày nay có

thể gặp được. Chúng ta muốn vãng sanh, thật sự thành tựu ngay trong một đời này, thì đây mới gọi là thành tựu chân thật cứu cánh. Bạn ở tại thế gian, bất luận theo đuổi sự thành tựu của một ngành nghề nào cũng đều là giả. Thế gian vô thường, mặt trời rồi sẽ có ngày tắt lụi, trái đất rồi sẽ có ngày diệt vong, bạn thì có cái gì mà vĩnh viễn được cơ chứ? Không có, cho nên cái thật sự vĩnh hằng là vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ, đây mới là sự vĩnh hằng. Chúng ta tu học vì sao mà không đắc lực? Nói lời thật lòng là chân tướng sự thật chưa nắm được rõ ràng. Thật sự nắm được rõ ràng minh bạch rồi, nếu hỏi thử bạn thế xuất thế gian tất cả những trần duyên này bạn có buông xả hay không? Đương nhiên buông xả rồi, sẽ không tiếp tục làm những thứ này nữa. Không những là người có tuổi tác cao nên buông xả, người trẻ tuổi cũng nên buông xả, vì sao vậy? Vì không kịp nữa rồi. Đây mới là một chuyện đại sự duy nhất ở trong đời này.

Bản thân khi bình thường tùy phân tùy lực đem pháp môn này giới thiệu cho đại chúng. Đây là nghĩa vụ và bổn phận của chúng ta, là việc phải nên làm. Cái tâm này cùng với nguyện của Phật hoàn toàn tương ưng. Hoằng nguyện của Phật A Di Đà là hy vọng tất cả chúng sanh tận hư không khắp pháp giới mau chóng thành Phật, cho nên đã xây dựng đạo tràng này ở Tây Phương Tịnh Độ để giúp đỡ hết thảy chúng sanh. Khó khăn nhất là giúp đỡ những chúng sanh mà nghiệp chướng còn chưa đoạn. Đây là một sự việc không có cách gì tương tượng được. Đây là đời nghiệp vãng sanh. Những người này đến Cực Lạc Thế giới đều có thể thành tựu được, vậy thì còn có ai không thể thành tựu không? Tâm của chúng ta cùng tâm của Phật như nhau. Tâm của Phật là chân thành thanh tịnh bình đẳng chánh giác từ bi, là giống như tâm của Phật, nguyện cùng với nguyện của Phật là như nhau.

Nguyện của Phật ở trên bộ Kinh này nói được rất rõ ràng, 48 nguyện, nguyện nguyện đều là phổ độ chúng sanh. Chúng ta đem 48 nguyện làm thành bốn nguyện của chính mình, ta cùng Phật A Di Đà là đồng tâm đồng nguyện, sau đó thì tự nhiên sẽ đồng đức đồng hạnh, vậy thì làm gì có đạo lý không vãng sanh chứ? Bản thân quả nhiên có thể đem vọng tưởng phân biệt chấp trước mà xả bỏ, chúng ta vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không phải là Phàm Thánh Đồng Cư Độ mà là Thật Báo Trang Nghiêm Độ, phàm phu chúng ta có thể làm được hay không?

Cổ đức có nói, Thật Báo Trang Nghiêm Độ là Bồ Tát vãng sanh đến, Phương Tiện Hữu Dư Độ là Tiểu Thừa A La Hán vãng sanh đến, còn như muôn vàn chúng sanh như chúng ta chỉ có sanh đến Phàm Thánh Đồng Cư Độ, đây là ngày xưa có một số Đại đức đã có cách nói như vậy. Nhưng cách nói này đã bị Thiện Đạo Đại Sư phủ nhận, các vị hãy xem “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Tứ Thiếp Sở” thì bạn sẽ biết. Thiện Đạo Đại Sư là người thời nhà Đường, là Tổ sư đời thứ hai của Tịnh Độ tông chúng ta, truyền thuyết Ngài cũng là Phật A Di Đà tái lai, vậy thì lời của Thiện Đạo Đại Sư chính là lời của A Di Đà Phật tự mình nói ra. Cách nói của Ngài thế nào? Ngài nói, tứ độ tam bôi cửu phẩm vãng sanh đều ở tại gặp duyên không đồng. Sau khi chúng ta nghe xong câu nói này thì phấn khởi vô cùng. Nếu như chúng ta gặp được duyên thù thắng thì phàm phu sát đất như chúng ta cũng có thể sanh đến Thật Báo Trang Nghiêm

Độ. Cho dù là Bồ Tát mà nếu không gặp được cái duyên thù thắng thì có thể là cũng sanh đến Đồng Cư Độ, hoặc giả là Phương Tiện Độ, cho nên nói là ở tại gặp duyên không đồng.

Duyên là gì? Thứ nhất là Kinh giáo, bạn có gặp được hay không? Đặc biệt là “Kinh Vô Lượng Thọ”, gặp được bản tốt nhất, cái này thì rất khó. Ở Trung Quốc, “Kinh Vô Lượng Thọ” có tổng cộng 12 lần phiên dịch, nhưng thật không may, trong số 12 loại này thì có 7 loại đã thất truyền, hiện tại còn truyền lại chỉ có 5 loại, mỗi một người dịch ra lại không như nhau. Có thể có được 12 loại để cho chúng ta tham khảo, thì đối với tình trạng ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc chúng ta sẽ rõ như lòng bàn tay. Ngày xưa cũng không dễ dàng gì, Kinh sách đều là chép tay. Vào khi đó thì kỹ thuật in ấn còn chưa phát minh, là chép tay, cho nên rất dễ bị thất truyền, thế là mới có bản hội tập xuất hiện.

Bản hội tập đầu tiên là vào đời nhà Tống, cư sĩ Vương Nhật Hưu, Vương Long Thư đã làm. Quyền sách này của ông hiện tại cất giữ tại Long Tạng, là ở trong “Càn Long Đại Tạng Kinh”. Đây chính là quyển hội tập đầu tiên của “Kinh Vô Lượng Thọ”. Nhưng quyển hội tập này quả thật không thể làm cho mọi người hài lòng. Cư sĩ Long Thư cũng đã rất tài giỏi, ông chỉ có xem được bốn loại bản dịch gốc của “Kinh Vô Lượng Thọ”, trong “Đại Bảo Tích” của đời nhà Đường có một bộ “Vô Lượng Thọ Hội” thì ông chưa được xem, vì vậy bản hội tập của ông chỉ y cứ vào có bốn bản dịch gốc.

Đến những năm Hàm Phong đời Thanh, thì cư sĩ Ngụy Mạc Thâm lại làm bản hội tập lần thứ hai. Ngụy Mạc Thâm thì cả năm loại bản dịch đều xem được, đương nhiên bản hội tập của ông vượt hơn của Vương Long Thư, nhưng sự chọn lọc thì vẫn còn chưa thỏa đáng. Việc này người xưa nói là *“thủ xả bất đáng”*. Ngoài ra còn có một số chữ ông đã cải đổi, đây là sự kiêng kỵ trong việc hội tập, vì thế Ấn Quang Đại Sư đã có sự phê bình đối với ông. Ấn Quang Đại Sư không phải phê bình hội tập là sai lầm, mà là phê bình ông đã chọn lọc những điều chưa thỏa đáng, còn đối với việc sửa đổi Kinh văn so với bản gốc thì e sợ sẽ mở ra một cái tiền lệ, về sau người ta đọc tụng Kinh Phật cảm thấy chữ này không thuận cho lắm rồi tùy tiện sửa, thế là mạnh ai nấy sửa thì sau này bản Kinh này sẽ hoàn toàn khác đi, cho nên không thể tạo ra tiền lệ như vậy được. Ngài phản đối là hai sự việc này.

Chính vì duyên cớ này mà những năm đầu Dân quốc, Hạ Liên Cư lão cư sĩ đã làm bản hội tập lần thứ ba, chính là quyển mà hiện tại chúng ta đang dùng. Quyển hội tập này đã đem những sự sai sót của hai bản hội tập trước mà sửa chữa trở lại, đây là một quyển “Kinh Vô Lượng Thọ” hoàn mỹ nhất. Có thể đối chiếu được với năm loại bản dịch để xem, thì bạn mới hiểu được quyển hội tập này Ngài đã làm được rất tốt. Chúng ta sâu sắc tin tưởng rằng, trong 9.000 năm Mạt Pháp, tương lai dựa vào Tịnh Độ tông để được độ thì chính là quyển Kinh văn này. Vào lúc tôi giảng Kinh, trước khi bắt đầu khai giảng thì tôi đã báo cáo tường tận với các vị rồi, vô cùng hiếm có khó gặp, cho nên chúng ta nhận thức được rõ ràng rồi thì mới hạ quyết tâm, đem thế xuất thế gian tất cả pháp vọng tưởng phân biệt chấp trước hết thảy đều buông bỏ, một lòng chuyên

niệm, một môn thâm nhập huân tu lâu dài, hy vọng ngay trong một đời này khẳng định được thành tựu.

Câu sau cùng của phẩm này là:

Kinh văn: “Các tự niệm đạo, thuyết đạo, hành đạo, mặc bất hoan hỷ”.

Câu nói này là sự tổng kết, pháp hỷ tự tại. Người được vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới, bất luận là sanh vào độ nào, sanh vào phẩm vị nào, thì người người đều pháp hỷ sung mãn. Cho nên ở tại chỗ này tôi nói với các vị đồng học, việc dạy học ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc là một đối một, không phải là mọi người ngồi lại với nhau cùng học. Khẳng định là sự việc như vậy. Phật A Di Đà có vô lượng vô biên phân thân, Thế giới Cực Lạc có bao nhiêu người thì Ngài biến hiện thành bấy nhiêu người, một người dạy một người học, khế lý khế cơ, cho nên thành tựu mới nhanh đến như vậy. Từ chỗ này mà thể hội được lòng đại từ đại bi của Phật A Di Đà, chân thật là “*Phật thị môn trung bất xả nhất nhân*”.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta học tới đây thôi.

A Di Đà Phật...

Tập 279

PHẨM THỨ MƯỜI BẢY

TUYÊN TRÌ CÔNG ĐỨC

Phần này tương đối dễ tìm, là phần mở đầu của phẩm thứ mười bảy. Chúng ta đọc qua một đoạn Kinh văn để đối chiếu chỗ này.

Kinh văn: “Hựu kỳ giảng đường tả hữu, tuyên trì giao lưu, tung quảng thâm thiện, giai các nhất đẳng. Hoặc thập do-tuần, nhị thập do-tuần, nãi chí bách thiên do tuần”.

Trong phẩm Kinh này, Thế Tôn muốn giới thiệu với chúng ta cái “tuyên trì” ở Thế giới Cực Lạc thực tế chính là ao thất bảo công đức bất khả tư nghị. Kinh văn đầu tiên đem tổng tướng của “*bảo trì đức thủy*” giới thiệu cho chúng ta, sau đó lại nói ra ao thất bảo lớn đến chừng nào, rốt cuộc là có những công đức gì, cùng với những cây cỏ hoa lá ở bên bờ của ao, lần lượt giới thiệu với chúng ta từng cái một.

Ở trên “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh”, trên tiêu bản “Kinh Di Đà”, đối với ao báu nước công đức của Thế giới Tây Phương thì Phật đã nói rất nhiều mà cũng tán thán rất nhiều. Hôm nay chúng ta đọc đoạn Kinh văn này, đúng lúc vào tuần trước có đồng học từ trên mạng internet in ra vài trang giấy về việc nhà khoa học báo cáo nghiên cứu đối với nước, có liên quan mật thiết đối với đoạn Kinh văn này của chúng ta, khiến chúng ta chân thật hiểu được.

Nước ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc cùng với nước ở thế gian này của chúng ta không có khác nhau, bởi vì sao nước ở bên đó có đầy đủ tám loại công đức, trong khi nước của chúng ta ở nơi này lại không có? Đây là khoa học gia đã chứng thực được việc Phật nói ở trên Kinh là “*y báo tùy theo chánh báo chuyển*”, “*Nhất thiết pháp tùy tâm tướng sanh*”, “*tướng tùy tâm chuyển*”. Đây là Phật thường nói ở trên Kinh, hiện tại khoa học gia đã chứng minh cho chúng ta. Đó là một nhà khoa học người Nhật Bản - tiến sĩ Giang Bồn Thắng. Ông đã bỏ ra khoảng thời gian tám năm. Ông bắt đầu nghiên cứu từ năm 1994, dùng kỹ thuật chụp ảnh tốc độ cao để quan sát sự kết tinh của nước, phát hiện nước có linh tánh, là sống chứ không phải chết, nó có thể hiểu được tâm ý của con người. Nếu như con người cho nó một tín hiệu, tín hiệu này như là lòng yêu thương, sự cảm ân, trong tâm chúng ta nghĩ đến sự yêu thương, nghĩ đến sự cảm ơn, thì sự hình thành kết tinh của nó đẹp giống như một bông hoa tuyết. Ông đã chụp hình rất nhiều, có đến mấy trăm tấm, tôi ở đây chỉ có vài tấm thôi. Nếu như tín hiệu mà bạn cho nó là sân hận, là phẫn nộ, trong lòng vô cùng buồn bực, thì sự kết tinh không có mà cái hình dạng của nó cũng rất khó coi. Chúng ta biết nước đó là nước ở đâu vậy? Chính là nước mà chúng ta uống. Nước có thể nuôi thân thể của chúng ta như thế nào? Dùng tâm hoan hỷ để mà uống thì nước đó cùng với nước uống mà nổi giận sẽ không như nhau. Chúng ta thật sự đã lơ là sơ suất. Phải tỉ mỉ mà thể hội. Lúc tâm tình vui vẻ, hoan hỷ cảm ân mà bạn uống cái ly nước đó cùng với lúc bạn nổi trận lôi đình mà uống thì mùi vị sẽ không giống nhau, ảnh hưởng cũng không giống nhau, dưỡng chất cũng không giống nhau.

Từ đó cho thấy, thân thể chúng ta có đến 70% là nước, bề mặt địa cầu đại khái 70% cũng là biển. Không những chúng ta khởi tâm động niệm nước có cảm ứng, nó thay đổi kết cấu trong việc kết tinh, mà nó còn biết nghe, biết nghe nhạc. Nước có thể phân biệt được thiện ác đúng sai. Nếu âm nhạc có nội dung là thiện lành, âm thanh này có tiết tấu thiện lành đẹp đẽ thì sự kết tinh của nó rất đẹp. Nếu như là tạp âm hỗn độn, cũng như những loại nhạc đang sốt hiện nay, loại nhạc đang thịnh hành, họ đều đã thử nghiệm, phía dưới hai hình này là cho nước nghe bài nhạc đang thịnh hành, phía trên là cho nghe khúc giao hưởng của Beethoven, bạn xem sự kết tinh của nó đẹp như một bông hoa tuyết. Nếu nghe loại nhạc đang sốt hiện nay thì lại biến thành xấu xí như vậy.

Nước biết nghe, không những biết nghe mà nước còn biết xem. Bạn viết một chữ “ái”, viết một chữ “cảm tạ”, chữ thứ nhất là dùng tiếng Nhật Bản, chữ thứ hai là dùng tiếng Anh, chữ thứ ba là tiếng Đức, đều là chữ “ái” và chữ “cảm tạ”, bạn xem, nước kết tinh rất là đẹp đẽ. Nước biết xem, biết nghe, khởi tâm động niệm nước đều có cảm nhận. Cho nên vị khoa học gia Nhật Bản này nói, vũ trụ vạn vật là sống, không có cái nào là chết, đều có linh tánh. Chúng ta là người học Đại Thừa Phật pháp, biết được thông tin này lập tức liền hiểu được.

Không những nước là như vậy, mà đất có phải cũng như vậy không? Đất cũng là như vậy. Nếu như tỉ mỉ mà quan sát, thì đất cát bụi bặm khẳng định cũng giống như nước

vậy. Cho nên khi chúng ta vui thích, Phật thì nói là thường sanh tâm hoan hỷ, thì thân thể của bạn sẽ khỏe mạnh sống lâu, bệnh gì cũng không có.

Bệnh là từ đâu mà có? Ở trên Kinh Phật thường nói là tam độc. Tam độc là tham sân si. Bạn ngày ngày khởi tâm động niệm mà tương ưng với tham sân si, tương ưng với thập ác nghiệp, cả thân thể của bạn, máu huyết là nước, cái thân thể này thì cũng giống như vi trần, nó sinh ra thay đổi, nó trở nên không tốt, đó chính là nguồn gốc của bệnh tật. Nếu như tâm địa của bạn chân thành thanh tịnh bình đẳng từ bi, tràn đầy tâm yêu thương, tràn đầy tâm hoan hỷ, kết cấu mỗi một tế bào trong cả thân thể của bạn đều là vô cùng tốt đẹp, vậy thì làm sao bạn bệnh được? Vì vậy tuổi tác dù cao, cư sĩ Hứa Triết nói tuổi tác dù cao, nhưng mà thân thể thì phải giống như là thanh niên vậy.

Khi tôi quen biết bà thì bà đã được 101 tuổi rồi. Bà nói với tôi, bà là người thanh niên 101 tuổi. Việc này có đạo lý của nó. Bà bởi vì sao mà vẫn trẻ như vậy? Hiện tại chúng ta hiểu được bà thường sanh tâm hoan hỷ, bà không có tham sân si mạn, bà không có lo buồn, bà không có phiền não, ngày ngày công việc của bà, thực tại mà nói công việc cũng rất vất vả, rất bận rộn, là giúp đỡ những người nghèo khổ. Bà hiện tại còn đang chăm sóc hơn 20 người, là những người nghèo khổ nhất của Singapore. Tuổi tác lớn như vậy rồi mà bà vẫn còn tìm cách để làm một viện dưỡng lão, xem có vẻ như rất khó thành tựu. Quả thực là thân thể của bà rất khỏe mạnh, không có bệnh tật gì. Tôi tỉ mỉ quan sát thì thấy bà chỉ rụng một cái răng mà thôi, tai mắt lanh lợi. Năm nay đã 105 tuổi rồi.

Nghĩ đến trong nền y học trung y Trung Quốc cổ xưa, điển tịch xa xưa nhất của trung y là “Nội Kinh - Linh Xu”. Năm xưa khi tôi cầu học tại Đài Trung, lão cư sĩ Lý Bình Nam là một bậc thầy, là đại phu trung y có danh tiếng. Lúc tôi đến thân cận lão sư, hình như là năm 31 - 32 tuổi, tôi rất muốn học khả năng này của Ngài. Ngài nói với tôi: “*Cậu tuổi tác đã lớn quá rồi. Nếu như năm nay cậu mới 20 tuổi thì tôi nhất định sẽ dạy cậu. Cậu đã qua cái tuổi để học việc này rồi*”. Ngài nói với tôi, đạo lý của y học Trung Quốc không phải để trị bệnh, mà là để trường sinh. Y chiếu theo lý luận của Trung y Trung Quốc mà nói, thì thọ mạng con người ít nhất là hơn 200 tuổi, vậy là bình thường. Cũng có thể nói thân thể này của bạn là một bộ máy, bạn phải biết bảo dưỡng cái bộ máy này, phải biết cách sử dụng cho tốt, thì tuổi thọ của nó sẽ là 200 năm. Hay nói cách khác, bạn sống không được 200 tuổi nghĩa là bạn đã phá hoại cái bộ máy này rồi, bạn căn bản là không hiểu được cái đạo dưỡng sinh, tự mình đã làm hại chính mình. Cho nên y học của Trung Quốc là nói về dưỡng sinh, không phải nói về trị bệnh. Đây là đầu tiên nói đến dưỡng sinh, kế tiếp là nói đến làm sao để không bị bệnh, chính là phòng ngừa, thứ ba mới là sau khi bị bệnh thì chữa trị như thế nào. Vì thế trung y trị bệnh xếp ở vị trí thứ ba, không phải ở thứ nhất.

Trị bệnh cũng có ba cấp bậc.

Cấp bậc thứ nhất, vị đại phu thật sự giỏi họ xem thần sắc của bạn, nghe xem âm thanh mà bạn nói chuyện, xem động tác của bạn thì sẽ biết được sau 10 năm, 20 năm nữa,

chỗ nào của bạn sẽ có vấn đề. Chuyện này nói ra nghe có vẻ hoang đường, trên thực tế đích thực là có chứng cứ khoa học. Hãy xem các đồng học làm nghề tài xế, họ đã lái xe một thời gian dài rồi, có mấy mươi năm kinh nghiệm, xe vừa khởi động, nghe tiếng xe nổ thì họ có thể biết được chiếc xe này có vấn đề ở chỗ nào, còn có thể đi được bao nhiêu xa thì chỗ nào đó sẽ có vấn đề, cần phải đi thay sửa linh kiện. Thân thể con người là một bộ máy, âm thanh của bạn sẽ đại diện cho một bộ phận nào đó của bạn, một chỗ nào đó trên thân thể của bạn, chỗ nào đó không thích hợp nữa và sắp xảy ra vấn đề, là sắp xảy ra chứ không phải lập tức, 10 năm nữa, 20 năm nữa. Họ có năng lực chẩn đoán xa đến như vậy, biết bạn sẽ bị chứng bệnh gì. Việc này là có đạo lý của nó. Cho nên là vị đại phu giỏi thì không cần phải hỏi bạn, không dùng đến phương pháp bắt mạch.

Hàng đại phu thứ hai là xem nhưng chưa chắc lắm nên cần hỏi thêm ở bạn, thì họ mới hiểu được. Bắt mạch là xếp vào loại thứ ba rồi, xếp loại thứ ba mới đi bắt mạch cho bạn. Cho nên tôi thường hay nhìn thấy có rất nhiều đại phu khám bệnh đều bắt mạch, đó là loại đại phu thứ ba trong cấp bậc thứ ba.

Y học của Trung Quốc đích thực là hàng đầu trên thế giới, y thuật của bất kỳ quốc gia dân tộc nào cũng không thể sánh bằng. Nhưng vô cùng đáng tiếc, hiện tại có rất nhiều người trẻ sùng bái mù quáng, đều cho rằng của nước ngoài mới tốt, y học trong nước đều quá lỗi thời, lạc hậu rồi, nên vứt bỏ đi, không biết được trung y mới thật sự là đáng quý. Cho nên Trung y nói đến là cả một đời của bạn không bị bệnh, bạn nói xem, tự tại biết bao, làm sao có thể sinh bệnh chứ! Đến lúc lâm chung thì cũng không sinh bệnh. Người học Phật đối với chân tướng sự thật này chúng ta đã thấy rất nhiều, biết trước ngày giờ, sanh tử tự tại, làm gì có việc bị bệnh mà đi. Cho nên văn hóa 5.000 năm của Trung Quốc có giá trị của nó, không thể xem nhẹ được. Đại Thừa Phật pháp và văn hóa Trung Hoa vào 2.000 năm trước dung hợp thành một thể. Có thể gặp được, có thể học tập, đây là sự vui mừng hết sức to lớn. Cái cơ duyên này thật không dễ gì có được, trên kệ khai Kinh nói là *“trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu”*.

Tôi nghe nói vị khoa học gia người Nhật Bản này đã cho in phần tư liệu này ra thành sách, quyển sách này cũng đã được dịch ra thành tiếng Trung rồi. Hiện tại là sách bán rất chạy, tôi tin rằng nhất định có thể tìm mua được ở các nhà sách Singapore. Ở trong quyển sách này có hơn 200 tấm hình, chứng tỏ nước ở trong bất kỳ tình trạng nào đều có sự phản ánh, rất đáng để cho chúng ta tham khảo.

Chúng ta biết được sự thật này thì sẽ hiểu được nước ở Thế giới Cực Lạc vì sao tốt như vậy. Tâm của người ở Thế giới Cực Lạc tốt, cho nên đã cảm nước kết tinh đều đẹp đến cùng cực. Tâm địa thuần tịnh thuần thiện, Phật như vậy, Bồ Tát cũng như vậy, mỗi một người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì tâm địa đều như của Phật Bồ Tát. Nếu không giống như vậy thì họ không thể vãng sanh, đều không thể nào đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc để nhiều loạn. Làm gì có loại đạo lý này! Đây là ngày hôm qua đã nói với các vị rồi: *“Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”*. Người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm

vãng sanh đều là người phát Bồ Đề tâm. Không phát Bồ Đề tâm thì niệm Phật có nhiều hơn, có tốt hơn đi nữa cũng không thể vãng sanh, bởi vì điều kiện để vãng sanh bạn chỉ có một nửa, vẫn còn thiếu mất một nửa. Đạo lý này không thể nào không biết.

“*Bồ Đề tâm*” thật không dễ hiểu. Tôi trong nhiều năm nay đã dùng mười chữ để nói, vậy thì quá thuận tiện rồi. Nhất định phải áp dụng vào trong cuộc sống thường ngày, phải khẳng định “*tất cả chúng sanh đều có Phật tánh*”, “*nhất thiết chúng sanh bốn lai thành Phật*”. Đây là những lời mà Phật đã nói trong “Kinh Hoa Nghiêm”, “Viên Giác”. Quả thật Phật không thường nói. Đây là Phật đã nói, còn trong nhà Nho thì nói “*nhân chi sơ tánh bốn thiện*”. Chúng ta phải khẳng định rằng con người tánh vốn thiện, hết thấy chúng sanh đều có Phật tánh. Hết thấy chúng sanh thì phạm vi bao gồm rất lớn, không những là người, chúng ta xem thấy có súc sanh, hữu tình chúng sanh đều có Phật tánh. Chúng ta xem từ trên tánh, thì tâm chân thành của bạn tự nhiên sẽ lưu lộ ra, tâm từ bi cũng sẽ tự nhiên mà sinh khởi, bởi vì thanh tịnh bình đẳng từ bi là tánh đức, ở trong tự tánh vốn có đầy đủ. Trên Kinh Phật thường hay dạy bảo chúng ta ngũ giới thập thiện, giới định huệ tam học, Bồ Tát lục độ, đều là tánh đức mà tự tánh vốn có. Nhà Nho thì nói với chúng ta là luân thường, là bát đức, cũng đều là ở trong tự tánh vốn có đầy đủ. Nếu như chúng ta hiểu được, lại đều có thể tuân thủ, sự tuân thủ này chính là khởi tâm động niệm lời nói việc làm đều có thể tương ứng với đạo đức, tương ứng với tánh đức (tánh đức và đạo đức là như nhau, Phật pháp thì nói là tánh đức còn nhà Nho thì nói là đạo đức), đó mới chân thật là chân thiện mỹ huệ. Vật chất thế giới mà bạn đã cảm được đều hoàn toàn tương ứng với tâm của bạn, chân, thiện, mỹ, huệ (huệ này là sự tràn đầy trí huệ). Thế giới chư Phật như vậy thì Thế giới Cực Lạc cũng là như vậy, cho nên nước ở chỗ họ có tám loại công đức.

Tám loại công đức của nước

Tám loại công đức này trên Kinh thường hay nói đến.

Loại thứ nhất là “Thanh tịnh”, một chút nhiễm ô cũng không có.

Hiện tại sự ô nhiễm của nước ở thế giới này của chúng ta tương đối nghiêm trọng rồi. Ô nhiễm là do con người làm. Nguồn gốc của sự ô nhiễm là gì? Là tham sân si ở trong tập tánh của con người. Tham sân si đã ô nhiễm cái thân thể này của chúng ta, làm mất đi sức khỏe, ô nhiễm hoàn cảnh chung quanh của chúng ta, nói rộng hơn nữa là ô nhiễm cả địa cầu này. Kết quả của sự ô nhiễm chính là thiên tai nhân họa mà mọi người chúng ta đang lo lắng. Thiên tai nhân họa là từ đâu mà đến? Đó là quả báo của sự ô nhiễm. Nói một cách khác, đây là tự làm tự chịu.

Người ở Thế giới Tây Phương không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước, cho dù là người đời nghiệp vãng sanh Phạm Thánh Đồng Cư Độ, Phật A Di Đà có trí huệ có năng lực, nghiệp chướng tập khí của bạn khi đến Thế giới Cực Lạc sẽ không khởi hiện hành nữa. Tuy là có nhưng không khởi hiện hành, chúng ta thường hay nói là nó không khởi tác dụng. Chúng ta phải nghĩ đến vì sao nó lại không khởi tác dụng? Phiền não tập khí đến Thế giới Tây Phương đều không có nữa là do bên đó có

hoàn cảnh quá tốt. Điều này mới là quan trọng nhất. Tôi muốn báo cáo với các vị, đó chính là ngày ngày nghe Kinh, ngày ngày nghe pháp, Phật A Di Đà ngày ngày giảng Kinh thuyết pháp với bạn, thì phiền não của bạn làm sao có thể khởi dậy được chứ? Tại thế gian này của chúng ta, người hiện tại không tính, chỉ nói người đọc sách thời xưa, có người nói là: “*Ba ngày không đọc sách Thánh Hiền mặt mũi liền khó coi*”. Ba ngày không đọc sách Thánh Hiền tự mình liền nghĩ tưởng lung tung. Vì sao mà mặt mũi chẳng giống ai? Vì trong thân thể bạn từ máu huyết cho đến kết cấu của tế bào đều bị thay đổi. Cũng như chúng ta xem thấy sự kết tinh của nước vậy, sự kết tinh tốt đẹp đều đã không còn nữa. Là do chúng ta quá lơ là qua loa nên nhìn không ra. Người có định công, người có tâm địa thanh tịnh vừa nhìn đã thấy rõ, họ có thể nhìn ra được, họ nhạy cảm hơn mọi người trong chúng ta. Quan sát tỉ mỉ, họ có thể nhìn thấy được, người sơ ý qua loa thì không nhìn ra được.

Bởi vì người ở Thế giới Cực Lạc thanh tịnh cảm được tất cả vạn vật đều thanh tịnh, đó là Tịnh Độ! Không có gì mà không thanh tịnh, là cảnh tùy tâm chuyển.

Thứ hai là nước bên đó “Thanh lãnh”, cũng chính là nhiệt độ của nước vô cùng tương thích, không giống như nước ở bên này của chúng ta, có lúc thì quá nóng, có lúc thì quá lạnh. Nhiệt độ của nước bên đó luôn thích ứng với tất cả chúng sanh. Điều kỳ diệu của sự thích ứng này là nó có thể thích ứng với sở thích khác nhau của từng người. Có người thì thích nước ấm một chút, khi bạn uống nước đó liền thích hợp với khẩu vị của bạn, có người thì thích nước mát một chút, khi họ uống vào nước liền lập tức mát lạnh, nước hoàn toàn biến hóa theo ý muốn của chính mình. Nước của chúng ta ở bên này thì cũng như vậy, nhưng do là bản thân của chúng ta không có công phu, chúng ta không có cách nào để thay đổi được thế giới vật chất. Tâm của người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc có thể tùy theo ý muốn mà thay đổi hoàn cảnh vật chất bên ngoài. Tất cả hoàn cảnh vật chất đều là từ tâm tưởng mà sanh, đều là dựa vào tâm tưởng của mình mà sản sinh ra sự thay đổi, vì thế mà sự thọ dụng của bạn được tự tại, làm sao bạn lại có thể sinh phiền não, làm sao tập khí của bạn có thể hiện hành? Không thể nào. Thật sự như người thế gian này hay nói là tùy theo ý muốn. Tùy theo ý muốn ở tại thế gian này của chúng ta là một loại lý tưởng, là một nguyện vọng mà không thể làm được. Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì làm được. Chân thiện mỹ huệ ở tại thế gian này của chúng ta cũng là một sự hy vọng, căn bản là cũng không có. Tại Thế giới Tây Phương, chân thiện mỹ huệ đã được thực tiễn, tùy theo ý muốn cũng đã làm được rồi. Nguyên nhân căn bản là từ tâm niệm của chính mình. Tâm của chính mình thuần tịnh, hạnh của chính mình thuần thiện.

Thuần tịnh thuần thiện là từ đâu mà có? Từ ngày ngày nghe Phật giảng Kinh. Vì thế các vị đồng tu phải nên biết, Phật giáo là giáo dục chứ không phải là tôn giáo. Tôi tiếp xúc Phật giáo, biết được đó là giáo dục cho nên tôi mới phát tâm học tập. Nếu như đó là tôn giáo thì tôi đã không học rồi.

Giới thiệu tôi bước vào cửa Phật là Giáo sư Phương Đông Mỹ. Tôi học triết học với Ngài, Ngài đem triết học Phật Kinh làm thành bài mục để dạy tôi. Về sau, sau khi tôi

tiếp xúc Phật pháp, tỉ mỉ mà nghiên cứu quan sát, thì quả thật đó là giáo dục, Phật giáo không có liên quan gì đến tôn giáo cả.

Mục đích dạy học, phía trước tôi thường nói với các vị ba mục tiêu. Ba mục tiêu này là đối với ba hạng căn tánh của người mà nói. Đối với người thượng căn thì mục tiêu là giúp đỡ họ chuyển phàm thành Thánh, đối với người trung căn thì mục tiêu là giúp đỡ họ chuyển mê thành ngộ, đối với người hạ căn thì mục tiêu là giúp đỡ họ chuyển ác thành thiện, đây là ba mục tiêu giáo dục. Không những Thích Ca Mâu Ni Phật như vậy mà mười phương ba đời tất cả chư Phật Bồ Tát không có vị nào không như vậy. Việc này chúng ta nhất định phải nên hiểu. Đã là giáo dục thì chúng ta phải nghĩ cách để học môn học này, bạn không đi học thì sao mà được? Bạn nên đem môn học này mà học cho tốt, bạn ngày ngày phải đi học, học môn này không thể thiếu một ngày nào, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì cũng không có gì khác. Chân thật, lời mà Không Lão Phu Tử nói tôi hoàn toàn hiểu được hết, là học! Ngày ngày đều học, vĩnh viễn học không hết. Chúng ta đã đọc thấy ở trong Kinh, không những Phật A Di Đà giảng Kinh thuyết pháp với họ, mà Phật A Di Đà còn khuyến khích mọi người mỗi ngày đi thân cận tất cả chư Phật Như Lai mười phương, Phật A Di Đà rất khuyến khích. Bạn đi thân cận chư Phật Như Lai sẽ được lợi ích. Được lợi ích gì? Được phước được huệ. Bạn đi thân cận Phật, chư Phật mười phương đều đến để thân cận, bạn đi thân cận Phật nhất định phải lễ bái cúng dường, vậy thì việc lễ bái cúng dường đó là tu phước. Phật giảng Kinh thuyết pháp cho bạn nghe vậy thì bạn sẽ khai trí huệ! Vì vậy đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là phước huệ song tu không bao giờ ngừng nghỉ, phiền não của bạn sẽ không khởi hiện hành. Mười phương vô lượng vô biên, Phật A Di Đà vô cùng từ bi Ngài dùng oai thần bổn nguyện gia trì cho bạn, khiến cho năng lực thần thông của bạn, A Duy Việt Trí Bồ Tát và Thất Địa Bồ Tát là như nhau, là bạn đồng thời có thể hiện vô lượng vô biên thân, có bao nhiêu vị Phật bạn sẽ hiện bấy nhiêu thân, cùng lúc đi bái Phật đi cúng dường, cùng lúc đi nghe pháp, đến khi trở về thì tất cả thân sẽ hợp lại thành một thân để thân cận bổn sư A Di Đà Phật, không phải là đi viếng thăm từng người từng người một, như vậy sẽ mệt lắm, sẽ rất vất vả. Họ có năng lực phân thân, có năng lực hóa thân. Bạn nói xem, như vậy tự tại biết bao. Cho nên Vô Thượng Bồ Đề sẽ rất nhanh chóng thành tựu được. Lão sư của bạn hết thầy đều là chư Phật Như Lai, là những lão sư hàng đầu, Bồ Tát thì là đồng học của bạn, là đồng tham đạo hữu, lão sư đều là chư Phật Như Lai. Cho nên, nếu như chúng ta muốn nhanh chóng thành tựu, bạn không đến nơi này thì còn đến nơi nào nữa? Chúng ta biết được đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật, thì tâm cầu sanh Tịnh Độ của chúng ta sẽ vô cùng khẩn thiết, hết thầy người sự và vật ở thế gian này tự nhiên sẽ tùy duyên, không so đo tính toán nữa, tốt thì rất tốt, không tốt thì cũng rất tốt, dù thế nào thì tâm cũng hoan hỷ. Vì sao chứ? Vì không có liên can với ta, cũng như chúng ta đi du lịch vậy, tìm một nơi nào đó để nghỉ, hôm nay ăn uống gì đó, ngon cũng được không ngon cũng được, vì sao vậy? Tôi ở đây một hai ngày là đi rồi. Thế gian này chỉ là nhà trọ, không phải nơi ở lâu dài. Nơi ở lâu dài là Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nơi này thọ

mạng ngắn ngủi, chỉ cần sinh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì thọ mạng sẽ y như Phật A Di Đà. Phật A Di Đà là vô lượng thọ, bạn đi đến bên đó thì cũng là vô lượng thọ, cho nên sẽ vĩnh viễn không còn sanh tử luân hồi nữa, vĩnh viễn không còn cái mê của sự cách âm nữa. Pháp môn này gọi là pháp môn một đời thành tựu.

Chúng ta nói đến nước thì nước có nhiều công đức đến như vậy.

Công đức thứ ba là “cam mỹ”, mùi vị của nước ngọt ngào.

Công đức thứ tư của nước là “Khinh nhuyển”. Không giống như nước ở bên này của chúng ta rất là nặng nề, nước ở bên đó rất nhẹ, cho nên nước của chúng ta thì chảy hướng xuống bên dưới, nước ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì có thể chảy hướng lên trên. Nguyên nhân nó chảy lên trên được là nó nhẹ, nhẹ như khí Hydro, nó có thể chảy lên trên cao.

Công đức thứ năm là nước “Nhuận trạch”. Nước của chúng ta bên này cũng nhuận trạch, nghĩa là trơn mượt.

Công đức thứ sáu là “An hòa”. Cái này thì nước của chúng ta không có. Nước chúng ta bên này, nếu như các vị đi đến bờ biển mà xem sóng biển, thì bạn sẽ cảm thấy nó rất nguy hiểm. Còn nước ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bình lặng không có gợn sóng, bạn lội xuống nước để tắm thì rất là an toàn, bạn sẽ không bị nước nhấn chìm. Vì sao vậy? Vì bạn muốn nước sâu bao nhiêu thì nước sẽ sâu bấy nhiêu theo ý muốn của bạn, nước theo ý người.

Công đức thứ bảy là “Trừ cơ”, nghĩa là làm cho hết đói. Chỗ lợi ích thứ bảy là nước này không những có thể giải khát mà còn có thể “trừ cơ”, nghĩa là làm cho hết đói.

Công đức thứ tám là bạn uống loại nước này sẽ “Trưởng dưỡng chư căn”, mất tai mũi lưỡi thân ý sáu căn của chúng ta đều nhận được sự bồi bổ. Vì vậy mà lợi ích của nước là rất nhiều, chân thật là những chúng sanh nhiều phước báo, được hưởng thụ trong thời gian lâu dài. Nước không những có thể nuôi dưỡng thân thể, tinh thần, mà nước còn có thể trưởng dưỡng thiện căn. Đây là những công đức mà nước của chúng ta ở đây không có, nhưng cũng không thể nói là không có, bởi vì nước thì đều là như nhau, con người của chúng ta ở đây không có công đức, cho nên nước cũng không có công đức. Người mà có công đức thì nước sẽ có công đức, con người tâm giác ngộ rồi thì nước cũng giác ngộ, xác thực là “cảnh tùy tâm chuyển”, hết thấy pháp từ tâm tướng sanh. Khoa học cận đại cũng đã chứng minh cho chúng ta thấy.

Chúng ta xem Kinh văn: “*Hựu kỳ giảng đường tả hữu*”.

Cái “giảng đường” này là chỗ dạy học của Phật A Di Đà, các đồng học đều là chư Bồ Tát, trên Kinh thì nói là “*chư thượng thiện nhân*”. Cổ Đại đức đã nói với chúng ta trong chú giải, thượng thiện này là Đẳng Giác Bồ Tát. Thế gian này của chúng ta muốn gặp một vị Đẳng Giác Bồ Tát quả thật là không dễ dàng, Thế giới Tây Phương Cực Lạc Đẳng Giác Bồ Tát thì quá nhiều, nhiều hơn so với số người đi vãng sanh

không biết bao nhiêu lần. Cho nên bạn nghe Phật thuyết pháp, sau đó thảo luận với những ai vậy? Là thảo luận nghiên cứu cùng với các vị Đăng Giác Bồ Tát. Bạn xem, như vậy thù thắng biết bao. Quan Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền đều là Đăng Giác Bồ Tát. Kinh này của chúng ta vừa mở đầu đã nói với chúng ta 16 vị Đăng Giác Bồ Tát tại gia, 16 vị chánh sĩ, “*hiền hộ đặng thập lục chánh sĩ*” là những vị Đăng Giác Bồ Tát tại gia, cho nên chúng ta học Phật tâm phải bình đẳng. Đặc biệt là người xuất gia. Người xuất gia hiện tại thành tựu không bằng người tại gia. Việc này có đạo lý của nó, là đạo lý gì? Xuất gia luôn cao hơn so với tại gia một bậc, đây là tâm ngạo mạn. Ngạo mạn đã làm cho bạn đọa lạc đi xuống. Người tại gia thì sanh tâm cung kính với người xuất gia, tâm cung kính thì lại tương ứng với tánh đức, ngạo mạn thì tương ứng với phiền não. Bởi vì họ không hiểu đạo lý này.

Vì sao mà “Kinh Vô Lượng Thọ” khi vừa mở đầu chỉ nói có vài vị Bồ Tát xuất gia, còn Bồ Tát tại gia thì lại nói đến 16 vị, các vị suy nghĩ xem dụng ý là gì? Phía trước trong khi tôi giảng đã báo cáo qua với các vị rồi, là để cho chúng ta chân thật hiểu được ngay chỗ này không những pháp bình đẳng, trên “Kinh Bát Nhã” các vị đều đã đọc qua: “*Các pháp bình đẳng không có cao thấp*”, pháp bình đẳng, con người bình đẳng, chúng sanh cũng bình đẳng. Chúng ta nhìn thấy con kiến thì cảm thấy con kiến rất nhỏ, chúng ta thì cao lớn hơn nó nhiều. Có cái tâm không bình đẳng này sanh khởi ra thì đã sai lầm rồi, cho nên bạn học Phật không có sự cảm ứng. Nếu như bạn có tâm bình đẳng, bạn nhìn thấy con kiến liền chấp tay: “*Bồ Tát kiến*”, vậy thì sẽ khác, bạn liền được thọ dụng.

Hôm qua có vị đồng học đến nói với tôi một sự việc chân thật. Có một hôm ông ở trong nhà bếp của mình thấy có rất nhiều kiến, nếu là trước đây thì ông sẽ giết đám kiến này. Khi nghe được tôi giảng Kinh nói rằng con kiến có thể hiểu lòng người, ông liền thử nghiệm. Ông nói: “*Các Bồ Tát kiến à, bây giờ tôi xin thông báo với các vị ngày mai tôi phải quét dọn chỗ này, hy vọng các vị có thể dọn nhà đi, nếu không thì ngày mai các vị sẽ mất mạng đấy*”. Đến ngày hôm sau ông đi xem thì thấy không còn con nào hết, thật sự đã dọn đi hết. Rất có đạo lý. Cho nên các vị ở nhà của mình, gặp được một số con như gián, kiến, ... thì nhất định không nên giết hại, thành tâm thành ý mà nói thì nó sẽ hiểu. Đến nước mà còn hiểu thì huống gì là động vật có linh tánh. Không có một thứ gì không hiểu, cả vũ trụ, động vật, thực vật, khoáng vật đều là sống không phải chết. Do đó, người học Phật là dùng tâm bình đẳng để đối đãi tất cả người, sự và vật trong vũ trụ. Phải dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, không nên cho rằng chúng không bằng ta, ta lớn hơn chúng, cái ý niệm như vậy khởi lên là hại chính mình chứ không có hại người khác.

Công phu tu học của chính mình tại vì sao không được đắc lực? Tại vì sao không chuyển được cảnh giới? Muốn chuyển cảnh giới thì trước phải chuyển chính mình. Bản thân bạn vì sao mà không chuyển lại được? Chính là vì tâm bạn không bình đẳng. Tâm không bình đẳng thì không thanh tịnh, không thanh tịnh thì bạn không chân thành. “Tâm Bồ Đề” của bạn, “Tâm Bồ Đề” là chân tâm của bạn. Chân tâm của bạn đã

hoàn toàn bị mê mât, không phải không có, là có mà bị mê mât rồi. Sau khi mê rồi thì dùng vọng tâm. Vọng tâm là hư nguy, là ô nhiễm. Cái ô nhiễm này chính là khởi lên thất tình ngũ dục, là khởi tham sân si. Tâm của bạn là tâm ô nhiễm, tâm cao thấp, cứ luôn cho rằng bản thân cao hơn người khác, người khác đều không bằng ta. Bạn sẽ khởi cái tâm này, như vậy là hoàn toàn trái ngược với chân tâm bản tánh của chính bạn rồi. Sai là sai ở chỗ này. Thực tại mà nói, nếu như không phải Phật Bồ Tát từ bi dạy bảo chúng ta thì làm sao mà chúng ta biết được. Nghiên cứu của các nhà khoa học thỉnh thoảng phát hiện ra được một chút. Họ phát hiện hiện tượng này, trên thực tế cũng là biết nó như vậy nhưng không biết vì sao lại như vậy. Họ đem cho chúng ta xem thì chúng ta còn hiểu được thấu triệt hơn họ. Chúng ta hiểu được, biết được cái đạo lý vì sao lại như vậy của nó. Chúng ta biết được không những nước có linh tánh, là sống, nó có sự cảm ứng với tất cả mọi thứ, có cảm ứng với ý niệm của chúng ta, cho nên nó cùng với sắc tướng là có cảm ứng, với âm thanh là có cảm ứng. Vậy thì chúng tôi nghĩ rằng vi trần nhất định cũng có cảm ứng, thực vật nhất định có cảm ứng.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc vì sao mà mọi thứ đều tốt đẹp vậy? Chúng sanh ngày ngày nghe Phật A Di Đà giảng Kinh thuyết pháp, hết thấy vạn vật đều đang nghe Phật giảng Kinh thuyết pháp, không những đang nghe Kinh mà chúng còn đang niệm Phật. Cho nên Thế Tôn đã nói với chúng ta ở trong một phẩm sau cùng của bộ Kinh này, chúng sanh ở Thế giới Ta Bà này của chúng ta nhĩ căn là lợi nhất. Trên hội Lăng Nghiêm, Bồ Tát Văn Thù giảng tuyên viên thông, Ngài nói: *“Thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn”*.

Tập 280

Thế giới Tây Phương Cực Lạc vì sao mà mọi thứ đều tốt đẹp vậy? Chúng sanh ngày ngày nghe A Di Đà Phật giảng Kinh thuyết pháp, hết thấy vạn vật đều đang nghe Phật giảng Kinh thuyết pháp, không những đang nghe Kinh mà chúng còn đang niệm Phật. Cho nên Thế Tôn đã nói với chúng ta ở trong một phẩm sau cùng của bộ Kinh này, chúng sanh ở Thế giới Ta Bà này của chúng ta nhĩ căn là lợi nhất. Trên hội Lăng Nghiêm, “Bồ Tát Văn Thù giảng tuyên viên thông, Ngài nói: *“Thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn”*”.

Thế giới vô lượng vô biên, mỗi một thế giới chúng sanh (đây là nói đại đa số), căn tánh thì không phải hoàn toàn tương đồng. Thế gian này của chúng ta, chúng sanh căn tánh lợi nhất là nhĩ căn. Có những lúc bạn xem thì không hiểu, nghe thì lại hiểu, cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa còn tại thế chính là dùng âm thanh để làm Phật sự, ngày ngày giảng giải cho mọi người. Người nghe Phật giảng Kinh đã giác ngộ, đã khai ngộ. Ngày xưa Khổng Lão Phu Tử dạy học cũng là dùng cách giảng dạy, giảng thuật, đương nhiên có khi thì cũng hiện tượng, dùng hình tượng, nhưng mà vẫn lấy âm thanh làm chủ yếu, những cái khác đều là phụ trợ, lấy âm thanh làm chủ đạo. Đây là sáu căn lợi độn không như nhau. Do đó, Ta Bà Thế giới nhĩ căn là lợi nhất.

Tương lai sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, khi bạn ở tại nơi đó tu hành thành Phật, công phu tu hành của bạn viên mãn thành tựu rồi, thành Phật rồi thì sẽ không trụ ở Thế giới Cực Lạc nữa. Sau khi thành Phật rồi thì đi đến nơi nào? Đi đến tha phương thế giới, đi độ hóa chúng sanh. Độ hóa chúng sanh, Phật có danh hiệu, tương lai bạn có danh hiệu là gì? Là Diệu Âm Như Lai. Đây là Phật đã nói với chúng ta, tương lai người ở Thế giới Ta Bà chúng ta đi đến đó hết thấy đều đồng một danh hiệu, “*đồng danh hiệu Diệu Âm Như Lai*”, cho nên hiện tại chúng ta quy y đều dùng chữ “Diệu Âm”. Nhân quả tương ứng mà! Hiện tại thì gọi là Diệu Âm cư sĩ, tương lai sẽ là Diệu Âm Như Lai, cho nên chúng ta dùng Pháp danh này là do Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói với chúng ta trên “Kinh Vô Lượng Thọ”.

Diệu Âm nghĩa là gì? Chính là âm thanh niệm A Di Đà Phật, câu Phật hiệu này gọi là Diệu Âm. Đọc tụng “Kinh Vô Lượng Thọ”, âm thanh đọc tụng “Kinh Vô Lượng Thọ” cũng gọi là Diệu Âm. Hết thấy chúng sanh căn tánh chỉ có sáu loại, chỉ có sáu căn, chúng ta liền nghĩ đến, phàm là dùng nhĩ căn thì đều được gọi là Diệu Âm, vì thế chữ Diệu Âm này chúng ta hãy tỉ mỉ mà thể hội, không chỉ thế giới Ta Bà chúng ta mà thế giới tha phương có nhĩ căn lợi thì nhất định cũng đều dùng chữ Diệu Âm, đồng danh Diệu Âm. Chúng ta xem thấy ở trên “Kinh Hoa Nghiêm”, có một số thế giới thì chúng sanh có nhãn căn lợi, có một số thế giới là tỉ căn lợi, hoặc là thiệt căn lợi, đều không như nhau, nhưng nhĩ căn lợi thì chiếm đa số.

Các vị hôm nay có phát tâm quy y. Quy y nhất định phải hiểu được ý nghĩa của quy y. Bởi vì chúng ta người thì nhiều, thời gian lại ít, chúng ta chỉ làm một nghi thức để nói rõ việc này. Hình như chúng ta có bốn băng ghi âm, lúc trước đã có giảng tường tận đến bốn lần, bên này cũng đã có lưu hành đĩa CD, các vị đem về nghe nhiều một chút. Mỗi một lần giảng đều không giống nhau, mọi người nên nghe nhiều một chút. Ngoài ra vẫn còn có một quyển sách “Truyện Thụ Tam Quy” nhỏ nữa. Hy vọng mọi người nên nghe nhiều xem nhiều một chút. Phải hiểu cho rõ ràng cho thấu đáo ý nghĩa của Tam Quy Y, đó mới thật sự gọi là quy y. Nếu như chỉ có hình thức mà không có nội dung, thì việc quy y này là không đáng tin, chỉ là quy y trên hình thức chứ không có thực chất. Phật pháp trọng thực chất không trọng hình thức, cho nên hình thức thì không có liên quan gì.

Phật, Pháp, Tăng chính là Giác, Chánh, Tịnh. Quy y Phật là quy y tự tánh giác, quy y pháp là quy y tự tánh chánh (chánh nghĩa là chánh tri chánh kiến), quy y tăng, tăng là tự tánh tịnh, sáu căn thanh tịnh một trần không nhiễm. Nhất định phải hiểu được ý nghĩa này, vậy thì bạn thật sự đã quy y. Cho nên quy y không phải là quy y hình tượng của Tam Bảo, mà là quy y tự tánh Tam bảo của bạn, thì bạn mới được thọ dụng. Bạn nhất định phải y theo giác chánh tịnh của tự tánh để mà tu hành.

Giác chánh tịnh của tự tánh chính là thâm tâm ở trong “Bồ Đề tâm” mà tôi đã nói. Tôi đã nói năm cái là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, ba cái trong đó chính là giác chánh tịnh. Thanh tịnh, bình đẳng là chánh, chánh giác là giác, cho nên thanh tịnh bình đẳng giác chính là giác chánh tịnh, chính là giới định tuệ. Giác là huệ,

thanh tịnh là giới, bình đẳng là định. Cho nên đề Kinh của chúng ta “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” chính là giới định huệ tam học, chính là Phật Pháp Tăng Tam bảo, cho nên Tam bảo, tam học đều nằm ở trên đề Kinh. Chúng ta thêm một chữ “chân thành” vào phía trước, là thể của Bồ Đề tâm; phía sau thì lại thêm chữ “từ bi”, đó là tha thọ dụng của Bồ Đề tâm, giác chánh tịnh là tự thọ dụng. Bạn hãy nên làm cho rõ ràng, làm cho minh bạch, sau đó thì biết được quy là quay về từ chỗ nào, y là nương nhờ vào cái gì. Bạn mà rõ ràng minh bạch thông suốt thấu đáo rồi, thì sự tu hành của chúng ta sẽ không đi lạc lối, cũng sẽ không đi sai đường. Rất là quan trọng.

“Ao báu” nằm ở hai bên của giảng đường, khắp nơi đều là như vậy. Giảng đường ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc san sát nhau, giảng đường thì quá nhiều, vì người đông mà! Ở trong mỗi một giảng đường thì người giảng Kinh đều là A Di Đà Phật. Cho nên đừng lo khi đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới, đất thì quá rộng, người thì quá đông, tôi phải đi tới nơi nào mới có thể gặp A Di Đà Phật? Mỗi một giảng đường đều có A Di Đà Phật. Người trong mỗi giảng đường cũng không nhiều, cho nên tôi thường nói họ là chia lớp để dạy học, là quy chế lớp nhỏ, vì thế họ thành tựu rất thù thắng.

Ao báu nước công đức ở hai bên giảng đường “*tuyên trì giao lưu*”. Tình trạng như vậy không thể tìm thấy ở Singapore này. Hai năm nay tôi sống ở Úc Châu, từ bãi biển vàng Úc Châu có thể nhìn thấy được suối và hồ giao nhau, bãi biển vàng nằm bên cạnh bờ biển. Trong thành phố này thì sông ngòi chằng chịt rất nhiều, mỗi một nhà đều có bến cảng nhỏ, đều có du thuyền nhỏ, bạn đi xuống phố có thể không cần phải lái xe, lái những chiếc du thuyền đó đi là được rồi, bạn mới thấy được “*tuyên trì giao lưu*”. Ở tại Tô Châu Trung Quốc hiện tại cũng là tuyên trì giao lưu như vậy. Bạn có thể nhìn thấy được, vì là vùng sông nước. Tại Châu Âu, nổi tiếng nhất là Thụy Sĩ cũng là vùng sông nước.

Tiếp đến lại nói với bạn cái ao sen này sâu và rộng. “*Tung hoành*” là nói rộng, “*thâm thiên*” là nói độ sâu của nó.

“*Giai các nhất đẳng*”. “*Giai các nhất đẳng*” là cách nói như thế nào? “*Các*” nghĩa là mỗi cái đều không như nhau, “*đẳng*” là nói có chỗ ngang như nhau. Chính là nói ao nước tám công đức là ngang như nhau, nhưng độ lớn nhỏ của ao thì cũng khác nhau, có cái “10 Do-tuần”, có cái thì 20 Do-tuần, cho đến trăm nghìn do-tuần. Độ lớn của ao tùy vào ý muốn của mỗi người, bạn muốn lớn thì ao liền biến lớn, muốn nhỏ thì ao liền biến nhỏ, nó có thể tùy theo ý người. Giống như nhà cửa mà người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc ở vậy, ta muốn ở trong một ngôi nhà to thì nhà cửa liền biến to, muốn ngôi nhà nhỏ thì nhà liền biến nhỏ lại. Phòng ốc bên trong nhà ở Thế giới Tây Phương rất là sạch sẽ, không có một hạt bụi, cái gì cũng không có, không có bày đồ gia dụng đầy cả nhà, vậy thì phiền quá, bên đó thì không có gì cả. Vì sao vậy? Vì tất cả mọi thứ đều thành tựu ra từ trong ý niệm, ta muốn một cái bàn thì cái bàn hiện ngay trước mặt, không cần dùng nữa thì cái bàn này liền biến mất. Bạn xem, tự tại biết bao. Cho nên không cần dùng đến nhà kho, không có nhiều chuyện phiền phức như vậy. Không cần phải dọn dẹp. Khi ăn cơm, trong lòng nghĩ muốn ăn cơm, phía sau đều có

nói đến với bạn, đồ dùng bàn ăn liền nằm ở trước mặt bạn. Đồ dùng đều là thất bảo. Trong mỗi đĩa thức ăn đều rất phong phú, đều là những món mình thích ăn. Thật tình đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì làm gì còn việc ăn uống? Vì sao mà vẫn còn sự việc này? Vì tập khí ở trong “A Lại Da Thức” của bạn chưa đoạn, có những lúc đột nhiên nghĩ đến mình chưa ăn gì thì thức ăn liền đến. Khi vừa nhìn thấy, liền nghĩ ta đã không phải là người phàm nữa, những thứ này không cần nữa thì những thứ này liền không còn nữa. Cho nên đó là tập khí, đến khi nào bạn mê thì nó liền xuất hiện, khi bạn giác ngộ thì nó sẽ không còn nữa, cho nên thế giới này thật không thể nghĩ bàn.

Phòng ốc, nhà cửa nơi cư trú đều là lớn nhỏ tùy theo ý muốn, nằm trên không trung hay nằm trên mặt đất đều là tùy theo ý mình. Cho nên nếu bạn muốn hỏi, người ở Tây Phương Cực Lạc Thế giới đến tha phương thế giới để tham học, để bái Phật, bái Phật không phải là từ thế giới này đi đến thế giới khác, như vậy thì cự ly sẽ rất xa xôi. Họ không phải là ngồi máy bay. Ngồi máy bay thì ngồi mấy vạn năm cũng chưa tới, cũng bay không tới nổi. Họ đi như thế nào? Chính là nhà cửa của họ sẽ đi. Nhà cửa của họ có thể bay, vận tốc mà nó bay nhanh hơn máy bay không biết bao nhiêu lần. Chúng ta ngồi máy bay phải mấy vạn năm, họ không đến một giây thì đã tới, tới nơi rất nhanh chóng, cho nên quả thật là tận hư không khắp pháp giới cũng giống như trong một thành phố vậy, thật quá thuận tiện, chỉ trong một niệm thì đã tới, không có một chút chướng ngại nào, không có điều gì mà không xứng tánh. Do đó, độ lớn nhỏ của ao báu là tùy theo ý muốn của người.

Kinh văn: “Trạm nhiên hương khiết, cụ bát công đức”.

Vừa mới báo cáo sơ lược qua với các vị, nước ở Thế giới Cực Lạc có thể khiến chúng sanh tăng trưởng các loại thiện căn thù thắng, không những có thể giải khát, có thể no bụng mà còn có thể trưởng dưỡng tất cả thiện căn.

Mời xem đoạn tiếp theo:

Kinh văn: “Ngạn biên vô số Chiên Đàn hương thụ, cát tường quả thụ, hoa quả hằng phương, quang minh chiếu diệu. Tu điều mật diệu, giao phú ư trì. Xuất chủng chủng hương, thể vô năng dụ. Tùy phong tán phức, duyên thủy lưu phân”.

Chúng ta đọc đoạn Kinh văn này, tưởng tượng đến cảnh giới của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, liền nảy sinh cái tâm hướng về đó. Có thể đi được hay không? Ở trên Kinh Đại Thừa Phật thường nói: “Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ”, bạn nói xem có thể đi hay không? A Di Đà Phật Thế giới Cực Lạc là tự tánh chúng ta biến hiện ra, Thế giới Ta Bà nơi này cũng là tự tánh chúng ta biến hiện ra, đây chính là khẳng định chúng ta có phần. Nói một cách khác, là bạn có muốn đi hay không? Bạn có muốn đi hay không? Bạn muốn đi thì bạn sẽ đi, bạn không muốn đi vậy thì cũng hết cách, cho nên có thể vãng sanh hay không đều ở tại chính mình, không phải ở A Di Đà Phật. Chúng ta chân thật phát nguyện muốn đi, Phật nhất định sẽ đến tiếp dẫn bạn. Vì sao vậy? Vì Ngài đã phát 48 nguyện rồi. Người ở thế giới mười phương vãng sanh, Phật nhất định đến tiếp dẫn. Quan niệm này phải chắc chắn, phải kiên định, vì sao vậy? **Vì đến lúc**

lâm chung nếu như A Di Đà Phật không có đến, thì phải đợi Ngài, không thể cuống lên, cảm ứng đạo giao Ngài nhất định sẽ đến.

Nếu như là người niệm Phật, trong tâm chúng ta cầu sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đến lúc lâm chung Phật Thích Ca Mâu Ni liền đến. Có sự việc này. Không phải A Di Đà Phật mà là Thích Ca Mâu Ni Phật thì bạn không thể đi theo được, bạn mà đi theo thì bạn đã mắc lừa. Vì đó có phải thật sự là Thích Ca Mâu Ni Phật hay không? Không phải, đó là oan gia trái chủ của bạn đã biến hiện ra như vậy để lừa gạt bạn, dẫn dắt bạn đi vào ác đạo để tính sổ với bạn. Sự việc này ở trong “Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện” đã nói được rất rõ ràng.

Vậy lúc lâm chung Quan Thế Âm Bồ Tát đến tiếp dẫn thì có thể đi hay không? Đại Thế Chí Bồ Tát đến tiếp dẫn có thể đi hay không? Đều ở tại ý nguyện của mình. Bạn lòng tin của chính mình vô cùng kiên định, tôi nhất định muốn Tây Phương Tam Thánh cùng nhau đến tiếp dẫn tôi, thiếu một vị tôi cũng không đi, Tây Phương Tam Thánh khẳng định sẽ đến đón bạn. Nếu như bạn nói A Di Đà Phật đến thì được rồi, vậy thì khi bạn lâm chung có thể nhìn thấy được A Di Đà Phật, khẳng định là A Di Đà Phật đến tiếp dẫn. Cho nên khi bình thường thì lòng tin của chúng ta phải kiên định, quyết định không thể hoài nghi. Sự việc này hết thảy đều là do cảm ứng, cảm ứng không thể nghĩ bàn.

Đoạn Kinh văn này giới thiệu trên bờ ở xung quanh ao báu, trên bờ có vô số cây Chiên Đàn Hương. Chiên Đàn thì chúng ta thường hay gọi là Đàn Hương, nhưng mà không phải loại cây Chiên Đàn mà Phật nói ở trên Kinh. Cây Chiên Đàn này là Bảo Hương, Phật nói ngày xưa thì có, vì sao vậy? Vì con người có phước báo, bởi vì cảnh tùy tâm chuyển. Ngày xưa thì lòng người rất là lương thiện, cho nên có rất nhiều bảo vật. Hiện tại các đồng học chúng ta đã học qua khoa học thì đều biết, tất cả vật chất ở thế gian, khoa học gia đem đi phân tích, phân tích thành phân tử, phân tích thành nguyên tử, phân tích thành hạt cơ bản, phân tích đến sau cùng thì mọi thứ đều giống nhau. Vì sao thế gian này cũng giống như bảo thạch, bảo vật lại có nhiều chủng loại đến như vậy? Nhà khoa học nói với chúng ta, hoàn toàn đều là do những hạt lập tử cơ bản này cấu thành hình dạng không như nhau, nhà khoa học nói đó là công thức sắp xếp không như nhau, trên thực tế thì tất cả đều như nhau. Hết thảy đều như nhau thì chính là pháp bình đẳng. Sự phát hiện của nhà khoa học cùng với trên “Kinh Kim Cang” là cùng một sự việc. “Kinh Kim Cang” nói là “nhất hợp tướng”. Nhất hợp tướng chính là nói một loại vật chất cơ bản, chỉ là sự tổ hợp không như nhau mà thôi. Hợp là tổ hợp, hiện tại thì nói là phương trình hóa học không như nhau, hình thức tổ hợp không như nhau. Cũng như chúng ta xem hình chụp sự kết tinh của nước vậy, đó chính là sự tổ hợp sắp xếp không như nhau. Nó cũng có tâm tư, nó đối với những chữ như “yêu thương và cảm ân, cảm tạ”, thì sự kết tinh của nó rất đẹp đẽ; nếu như là có ác niệm, sân hận, nó cảm ứng mà kết tinh thành hình dạng rất là xấu xí. Bạn hiểu được đạo lý này, bạn sẽ hiểu được lòng người lương thiện thì vạn vật sẽ thay đổi bản chất. Cho nên có bảo hương.

Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta về cây Chiên Đàn, cây Chiên Đàn thật sự thì khi đốt một viên (một viên này là rất nhỏ, đại khái thì một viên to cỡ một hạt đậu phộng), mùi hương của nó có thể lan ra đến 40 dặm xung quanh, ở tại đất nước Singapore này thì cả nước sẽ đều ngửi thấy. Loại hương thơm này hiện tại không còn nữa. Và lại, loại mùi hương này còn có thể trị bệnh. Nếu như thành phố này có ôn dịch, có bệnh truyền nhiễm, đốt một viên hương thơm này thì các loại bệnh dịch đều mất hết, cho nên đây là bảo.

Trong lịch sử của Trung Quốc có ghi chép, đại khái là vào thời Tùy Đường, có một vị Pháp sư Ấn Độ mang theo Chiên Đàn. Ông mang theo không nhiều, chỉ khoảng bốn lượng. Ông muốn đem cái này tặng cho Hoàng đế. Vào thời xưa tặng đồ cho Hoàng đế thì số lượng ít nhất cũng phải là một cân, chỉ có bốn lượng này của ông thì người ta không nhận, cũng không biết đó là cái gì, lễ vật để tiến cống cho Hoàng đế mà phân lượng quá ít nên không nhận. Pháp sư liền đốt thử một viên, thế là cả thành Trường An (thành Trường An khi đó là thủ đô) đều ngửi thấy, thì mới biết đây là báu vật nên bốn lượng cũng nhận luôn. Trong lịch sử của Trung Quốc có ghi chép một lần như thế, vô cùng vô cùng hiếm có.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc đi đến đâu cũng có cây Chiên Đàn. Hiện tại thì chúng ta hiểu được đây là gì? Cảm ứng đạo giao, người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc tâm địa lương thiện, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, ngày ngày nghe Phật thuyết pháp, ngày ngày nghiên cứu thảo luận, cùng nhau niệm Phật, Kinh hành cộng tu, cho nên cảm được vật chất ở thế giới này khiến nó không giống như tất cả chư Phật Sát-độ khác. Các vị nghĩ xem, có Sát-độ chư Phật nào mà tất cả toàn bộ chúng sanh ngày ngày đều đang dụng công, ngày ngày đều đang học Phật hay không? Không có, duy chỉ có Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có các ngành các nghề như ở trong xã hội này của chúng ta, Thế Giới Tây Phương chỉ có dạy học, chỉ có lão sư, chỉ có học trò, ngoài lão sư và học trò ra thì tìm một ngành nghề nào khác cũng không có, vì thế chân thật xứng với danh xưng là Đại học Phật Giáo.

Chúng ta muốn đi học Viện Phật Học, học Đại học Phật Giáo, thì nên đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Ở nơi đó bạn muốn học cái gì cũng đều có, cái gì cũng có, bao gồm cả khoa học kỹ thuật hiện nay. Ở bên đó đều không thiếu thứ gì.

Chiên Đàn bảo thụ, Cát Tường quả thụ. Cát Tường quả thụ thì bên Trung Quốc không có, nghe nói ở Ấn Độ thì có, đó rất cuộc là loại cây gì thì chúng ta hiện tại cũng không có cách gì để khảo sát, người xưa ở Trung Quốc thì lấy cây lựu ra để làm ví dụ. Vì sao vậy? Cây lựu có nhiều cây con, người Trung Quốc lấy nó ví dụ cho con đàn cháu đống, vậy thì cát tường rồi, nên lấy cái ý nghĩa này. Có phải là quả của cây Cát Tường ở Ấn Độ hay không thì không thể nói, rất khó nói, nhưng mà lấy ý nghĩa này rất hay, cho nên quả lựu ở Trung Quốc là quả may mắn cát tường, người Trung Quốc đem nó xem thành loại quả cát tường may mắn. Đây là đã lược lấy hai loại. Chúng loại của bảo thụ thì rất là nhiều.

“*Hoa quả hằng phương*”, nhân mạnh ở chữ hằng này. Hằng là không có tàn héo. Không giống như thế giới này của chúng ta, thế giới này của chúng ta cây cối sinh sôi mùa xuân, lớn lên trong mùa hè, đến mùa thu thì cây vàng lá, mùa đông thì rụng lá, chúng bốn mùa đều biến hóa không như nhau, nó không phải là thường hằng. Cây ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc là cây báu, cành lá hoa trái vĩnh viễn không héo úa, vì sao vậy? Nó không phải được sinh ra. Không giống như cây cối bên này của chúng ta, đều lớn lên từ cây con, bên đó thì không, bên đó là biến hóa ra, là hóa sanh ra. Vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng không phải là đến đó thì phải đi đầu thai rồi từ nhỏ dần dần lớn lên, mà đến Thế giới Cực Lạc thì thân tướng của ta với A Di Đà Phật là như nhau, là hóa thân đến, biến hóa sanh ra. Người đời nghiệp vãng sanh Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm vãng sanh, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì hoa sen hóa sanh, cho nên đến được Thế giới Tây Phương thì hình tướng thân thể sẽ y như Bồ Tát ở Thế giới Cực Lạc. Do đó, điểm này khiến người mới học Phật chúng ta sinh nghi ngờ, đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc tướng mạo của mỗi người giống y như A Di Đà Phật, cao như nhau, mập ốm cũng như nhau, vậy thì rốt cuộc ai mới là A Di Đà Phật đây? Bạn có bị nhầm lẫn hay không? Đi đến nơi đó rồi thì bạn có trí huệ, có thần thông, nên sẽ không nhận sai. Nếu như không có trí huệ, không có thần thông, thì đó thật sự là mê hoặc rồi, không biết được đâu là A Di Đà Phật.

Thế giới Tây Phương là thế giới bình đẳng, thế giới này của chúng ta nhân tâm bất bình, tướng mạo không như nhau, cho nên không bình đẳng. Tướng mạo tốt thì có cái tâm ngạo mạn, tướng mạo kém một chút thì có tâm mặc cảm tự ti, đây là buồn phiền rồi, đây là sanh phiền não. Vì thế hãy đi đến Thế giới Cực Lạc, mọi người tướng mạo đều như nhau, cao lùn mập ốm đều như nhau, bạn làm gì còn có tâm ngạo mạn, làm gì có mặc cảm tự ti? Tất cả đều không có. Đây là chỗ rất tài ba của A Di Đà Phật, đây là sự cao siêu đạt đến cùng cực, để cho chúng ta mang theo phiền não tập khí nhưng vĩnh viễn không có cơ hội để hiện hành. Cho nên bên đó là pháp giới bình đẳng. Từ chỗ này chúng ta có thể thể hội được, hết thấy là hóa sanh, biến hóa ra. Cây cối hoa cỏ đều tỏa hương thơm vĩnh viễn, quyết định không có việc bị tàn úa.

“*Quang minh chiếu diệu*”. Cái quang minh này là từ tâm thanh tịnh, là từ tự tánh vốn có trí huệ Bát nhã thấu lộ ra. Không những là chúng sanh hữu tình, những vị Phật Bồ Tát, những người vãng sanh này trên thân đều có hào quang, là trí huệ bên trong thấu lộ ra, mà tất cả vạn vật cũng đều không ngoại lệ, cho nên Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có ban đêm, bởi vì thế giới ấy không cần đến mặt trời mặt trăng, không cần đến ánh đèn, thân của mỗi người đều phóng quang, tất cả vạn vật đều phóng hào quang, cây cối hoa cỏ đều phóng quang, nước cũng phóng quang, cho nên đó là thế giới đầy ánh sáng, không có bóng tối. Lại nói với các vị, người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc có tuổi thọ vô lượng, vĩnh viễn không có bệnh tật, không có việc phải đi ngủ hay nằm nghỉ một chút. Vừa đi ngủ thì đã hôn trầm rồi, đó là phiền não. Người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc vĩnh viễn không bị hôn trầm, tràn đầy tinh thần, không cần phải ăn uống. Chúng ta thắc mắc, làm thế nào mà họ lại tràn đầy tinh thần đến như

vậy? Vì xứng tánh, ở trong tánh đức không có những thứ phiền não này, không có tập khí, họ hoàn toàn là tự tánh khởi dụng. Do đó, chúng ta hôm nay tuy rằng phiền não tập khí chưa đoạn, nhưng mà nhất định phải biết, phải hiểu rằng ở ngay trong cuộc sống thường ngày khởi tâm động niệm phải tùy thuận tánh đức, tập thành thói quen này. Vì sao vậy? Vì để lúc vắng sanh sẽ không có chướng ngại. Phải tùy thuận tánh đức, không thể tùy thuận phiền não tập khí.

“Tu điều, mật điệp, giao phú ư trụ”. Đây là miêu tả hình dáng của cây báu. *“Điều”* nghĩa là cành nhánh, *“tu”* nghĩa là dài, cành nhánh rất dài, rất đẹp, lá rất dày đặc, không có thưa thưa lớt lớt, cây cối rậm rạp, hai bên bờ đan vào nhau che kín cả ao báu, cho nên khi ở dưới ao mà nhìn lên thì những cái cây báu này đã che phủ hết. Bạn xem, cảnh như vậy thì vô cùng tuyệt đẹp.

“Xuất chủng chủng hương, thế vô năng dụ”. Những loại hương báu này thế gian chúng ta không có. Thế gian chúng ta vì sao mà không có? Vì tâm người ở thế gian này của chúng ta không giống như họ bên đó, tâm không như nhau, ngôn ngữ cũng không như nhau (ngôn ngữ của chúng ta quá tầm thường), hành vi không như nhau. Người ở Thế giới Cực Lạc chúng ta dùng cách đơn giản nhất để mà nói, tâm của mỗi một người, trong lúc tôi giảng Kinh cũng thường nói, sự chân thành của họ là tận hư không khắp pháp giới, sự thanh tịnh bình đẳng của họ cũng là tận hư không khắp pháp giới, chánh giác từ bi của họ cũng là tận hư không khắp pháp giới, *“tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”*, cho nên đã cảm ứng được y chánh trang nghiêm không cách gì so sánh được, thế giới tha phương không có cách nào so bì với họ.

Tại thế gian này của chúng ta, lúc trước đã từng có người đến hỏi tôi: *“Pháp sư! Những người xuất gia các vị có phải là ai cũng đều biết xem phong thủy, và lại còn là thầy phong thủy giỏi nữa phải không?”*. Tôi liền hỏi ông: *“Vì sao ông lại có cái ý nghĩ này?”*. Ông nói: *“Pháp sư hãy xem, các đạo tràng tự viện tông lâm đều là xây dựng ở những nơi có phong thủy tốt nhất, có thể thấy được những vị Hòa thượng này đều là những thầy phong thủy rất tài ba”*. Tôi liền hiểu được cái ý của ông. Tôi nói: *“Ông đã nghĩ sai rồi, những nơi mà người tu hành thật sự ở thì hoàn cảnh đó sẽ tùy theo tâm của người tu hành mà chuyển”*. Thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là như vậy, những người xuất gia này xây dựng đạo tràng ở đây thật sự đang tu hành, tâm địa thuần tịnh thuần thiện, thì hoàn cảnh nơi họ sống đó sẽ tự nhiên liền thay đổi theo. Đạo lý là ở chỗ này, làm gì có nhiều người xuất gia ngày ngày đi xem phong thủy như vậy, vậy thì không phải mệt lắm sao? Vì thế, các vị hiểu được đạo lý này rồi thì có cần phải đi xem phong thủy hay không? Không cần thiết, cảnh tùy tâm chuyển, bạn đi xem để làm gì? Người phàm thì có cần xem không? Người phàm có xem cũng vô dụng, bạn mời thầy phong thủy xem xong, nơi nào đó có phong thủy tốt, đây là đất quý, bạn liền đến ở, bạn chính mình không có đức hạnh, bạn sống ở nơi đó thì phong thủy sẽ liền lập tức thay đổi. Cũng giống như nước vậy, tâm của bạn bất thiện, nó liền thay đổi ngay lập tức, dáng vẻ cũng thay đổi. Đây là chân lý. Hiểu được cái đạo lý này rồi, có cần phải xem đoán số mạng không? Cũng không cần, không cần đi xem tướng cũng

không cần đi xem phong thủy, cái gì cũng không cần, đều là bản thân tự chuyển thì được rồi. Quan trọng nhất là chính mình tâm địa thanh tịnh, tâm địa lương thiện, tâm địa từ bi, cái gì cũng chuyển trở lại, số mạng sẽ thay đổi, phong thủy cũng thay đổi. Đây là chân lý. Hầu hết mọi người đều không hiểu đạo lý này.

Thế giới Tây Phương hoàn cảnh vật chất tốt đến như vậy, chúng ta hiểu được đó là tùy tâm mà chuyển. Nơi mà Phật giáo hóa chúng sanh đương nhiên là thù thắng, mà các học trò của Phật người nào cũng là học trò giỏi, không có người nào mà bằng mặt không bằng lòng, lừa thầy phản đạo, ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ tìm không ra. Thế gian chúng ta hiện tại thì có rất nhiều, cho nên cùng một vị lão sư mà có thể dạy rất nhiều học trò, nhưng thật sự có thể truyền pháp thì vĩnh viễn chỉ có một - hai người. Nhưng mà một - hai người đó thì rất thù thắng, cái pháp này có thể đời đời truyền nhau không đến nỗi bị đoạn mất, công đức vô lượng. Thế giới Tây Phương Cực Lạc thật sự là quá tuyệt vời, vì sao vậy? Mỗi một người đều là truyền nhân của A Di Đà Phật, người người đều có thành tựu vô cùng thù thắng, không có một người nào không phải là học trò giỏi.

Cho nên, nếu bạn muốn cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thì bạn phải ghi nhớ, ở nhà nhất định là đưa con ngoan, hiếu dưỡng phụ mẫu thì bạn cầu học nhất định là học trò tốt, phụng sự sư trưởng. Nếu như bạn khi ở nhà mà không phải là đứa con tốt, ở trường không phải là học trò tốt, bạn muốn đến Thế giới Cực Lạc thì sẽ không có phần, bạn đừng nghĩ đến nữa. Các vị hãy suy nghĩ đạo lý này, suy nghĩ sự thật này. Lúc hiện tại bất hiếu cha mẹ, không tôn trọng thầy cô, bạn đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì vẫn theo cách này mà lừa gạt A Di Đà Phật mà thôi, sao lại có đạo lý như vậy được chứ? Bạn tự mình gạt mình còn có thể, bạn gạt A Di Đà Phật thì không thể nào, không những không gạt được A Di Đà Phật mà đến các đồng học bạn cũng không thể nào gạt họ được. Phía trước các vị đều đã đọc qua ở trên Kinh này rồi, người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc mỗi một người vãng sanh đến đó thiên nhãn thấy suốt, thiên nhĩ nghe thấu, tha tâm đều biết, đây là phía trước đã nói đến sáu loại thần thông, không phải thiên nhân, cũng không phải Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát có thể so bì với họ, thì bạn làm sao có thể lừa gạt được họ? Cho nên nếu như chúng ta thật sự muốn vãng sanh thì bây giờ phải làm những công việc chuẩn bị cho vãng sanh. Hiện tại bạn không lo chuẩn bị, đến lúc lâm chung lại ôm chân Phật cầu xin cho vãng sanh thì làm gì có việc dễ dàng như vậy chứ? Loại tâm lý cầu may như vậy không thể vãng sanh. Cho nên nhất định là phải thật làm.

Ngày xưa bạn học Phật không có ai nói cho bạn biết, dù có nói cũng không nói được rõ ràng với bạn, không nói được thấu triệt như vậy, bạn không biết để mà làm, không biết để mà học, vậy thì có thể thông cảm bỏ qua được. Hôm nay bạn đã rõ ràng, tường tận rồi, bạn lại dùng cái loại tâm cầu may này để mà cầu thì bạn đã hoàn toàn sai rồi. Cảnh giới của Tây Phương này hoàn toàn là do Phật và tất cả đại chúng tâm tưởng mà chuyển biến, chân thật là “*Nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh*”, cho nên hoàn cảnh

này thì hết thủy thể gian (chứ không chỉ là thể gian này của chúng ta) không có cách nào so sánh với thể giới đó.

“*Tùy phong tán phức, duyên thủy lưu phân*”. Hai câu này chúng ta có thể xem thành một sự ảnh hưởng. Gió đức, hương báu ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc “*duyen thủy lưu phân*”, đã chảy đến cả thể gian này của chúng ta, chảy đến Sát-độ của chư Phật mười phương. Làm sao mà chúng ta biết? Thế giới mười phương tất cả chư Phật giáo hóa chúng sanh, không có vị nào không giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, không vị nào không giảng “Kinh A Di Đà”, Tịnh Độ tam Kinh. Các Kinh khác có thể không giảng, không nhất định sẽ giảng, còn ba bộ Kinh này là khoa mục chung của tất cả chư Phật giáo hóa chúng sanh. Giới thiệu với bạn, đây chính là gió đức hương báu của Thế giới Tây Phương Cực Lạc đã thổi đến bên này của chúng ta. Hiện nay thì chúng ta nói là sự ảnh hưởng, nó đã ảnh hưởng đến tận hư không khắp pháp giới, ảnh hưởng tất cả chúng sanh. Căn tánh nhạy bén thì sẽ cảm nhận được một cách vô cùng rõ ràng, lại hồi tâm chuyên ý, một lòng hướng về, y theo phương pháp lý luận trên Kinh điển mà chăm chỉ học tập. Phải đem sự việc vãng sanh này mà lo liệu chuẩn bị cho tốt, khiến cho chúng ta khởi tâm động niệm tất cả tâm hạnh đều có thể tương ứng với Kinh giáo. Những chỗ không tương ứng thì nhất định phải đem nó chuyên đổi trở lại, chỗ nào tương ứng thì phải giữ gìn, cứ như vậy thì Tây Phương Tịnh Độ bạn sẽ nắm được phần chắc. Cổ đức nói pháp môn này là “*vạn người tu vạn người đi*”, lời này là lời chân thật, không phải vọng ngữ, không phải lừa gạt người, chúng ta phải nên tin tưởng.

A Di Đà Phật...

Tập 281

Kinh văn: “Hựu phục trì sức thất bảo, địa bố kim sa. Ưu Bát La hoa, Bát Đàm Ma hoa, Câu Mâu Đầu hoa, Phân Đà Lợi hoa, tạp sắc quang mậu, di phú thủy thượng”.

Chúng ta xem hai đoạn nhỏ này. Hai câu phía trước là nói thể tướng của ao báu, trang nghiêm chi tướng. Trong năm loại bản dịch gốc, bản dịch của Khang Tăng Khải viết là: “*Giai phục hữu tự nhiên lưu tuyên dục trì, giai dĩ tự nhiên thất bảo câu sanh*”. Từ trên đoạn Kinh văn này mà chúng ta biết được Thế giới Tây Phương Cực Lạc ao sen không phải do con người tạo ra, mà là tự nhiên hóa sanh. Trong quyển của Khang Tăng Khải nói được tương đối rõ ràng.

“*Địa bố kim sa*” là nói đáy của ao. Không như cái ao nước ở thế gian này của chúng ta, dưới đáy đa số đều là bùn cát, Thế giới Tây Phương Cực Lạc dưới đáy của ao báu là cát vàng chứ không phải bùn cát. Trên thực tế ở chỗ này Kinh văn chỉ là lấy một ví dụ, nếu như chúng ta đem các bản dịch gốc của “Kinh Vô Lượng Thọ” gộp lại mà xem, thì sẽ thấy được ao báu đẹp không thể tả.

“*Tri súc thất bảo*”, có ao thì thuần khiết đều là vàng, có ao thì thuần khiết là bạc, một loại châu báu tạo thành, có một số ao thì hai loại báu, ba loại báu. “*Thất bảo*” nói ở đây là con số viên mãn, cho nên nó không phải là một con số. Hình dạng màu sắc của mỗi ao báu đều không như nhau. Vậy thì sẽ thắc mắc là tại sao lại không giống nhau? Chúng ta có thể nói đó là tùy theo ý muốn của các vị Bồ Tát vãng sanh, họ tâm tưởng sự thành, hoàn cảnh mà họ cư trú, xung quanh nhà cửa đều có ao báu như vậy cả, ao báu rất nhiều, họ ưa thích hình dạng màu sắc như thế nào thì tự nhiên sẽ biến hiện ra hình dạng màu sắc đó. Tại Thế giới Tây Phương Cực Lạc, hiện tượng vật chất là tùy theo tâm tưởng của chúng sanh mà biến hiện. Trên thực tế, thế giới này của chúng ta cũng không ngoại lệ, nếu như chúng ta bình lặng mà quan sát tỉ mỉ, thì thế gian này của chúng ta hoàn cảnh vật chất cũng là tùy vào những con người đang sống ở trên địa cầu, khởi tâm động niệm của họ cũng có thể khiến cho vật chất ở thế gian này sản sinh ra sự biến đổi. Rõ ràng nhất, người trẻ tuổi thì không dễ gì nhận ra được, người tuổi cao thì không khó để có thể cảm nhận được. Ví dụ như một khu vực nào đó, 30 năm trước, 40 năm trước đã từng đi đến nơi đó để tham quan du lịch qua, cách ba - bốn mươi năm sau lại đến nơi đó để du lịch, thì hoàn cảnh ở nơi đó đều đã thay đổi rồi. Bạn tỉ mỉ quan sát vì sao mà lại thay đổi, thì bạn sẽ hiểu được việc Phật đã nói ở trên Kinh: “*Y báo tùy theo chánh báo chuyển*”, “*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”, bạn có thể đem hai câu nói này của Phật chứng thực.

Đoạn thứ hai này là nói ở trong ao báu có sen báu che phủ kín ở phía trên, đẹp không tả xiết. “*Ưu Bát La*” chính là hoa sen màu xanh, là hoa sen xanh, “*Bát Đàm Ma*” là hoa sen có màu đỏ, “*Câu Mâu Đầu*” là hoa sen có màu vàng, “*Phân Đà Lợi*” là hoa sen màu trắng, cùng với bốn loại màu sắc nói ở trên “*Kinh Di Đà*” là như nhau. “*Kinh Di Đà*” nói là xích sắc xích quang, huỳnh sắc huỳnh quang, bạch sắc bạch quang, đều là nói rõ Thế giới Tây Phương Cực Lạc hoa sen ở trong ao báu thì có rất nhiều.

Mười phương thế giới vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc đều là hoa sen hóa sanh, cho nên ở bên đó thì không phải là thai sanh. Chúng ta đến thế gian này thì phải có cha mẹ sinh ra, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không có cha mẹ, cho nên bạn sẽ không có cái tình thân đó. Tình thân đó cũng là phiền não! Thế giới Tây Phương thì là hoa sen hóa sanh. Trên Kinh đã nói với chúng ta, ví như thế gian này của chúng ta có một người thật sự phát tâm muốn cầu sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cái tâm này vừa sanh thì trong ao bảy báu của Thế giới Tây Phương liền có một cái nụ hoa sen mọc ra. Tây Phương Cực Lạc Thế giới có thể nói là vạn sự vạn vật đều là vĩnh hằng mãi mãi không có thay đổi, duy chỉ có hoa sen trong ao báu là có sự thay đổi mà thôi. Người vừa phát tâm thì trong ao thất bảo liền đã sanh ra một nụ hoa sen. Nếu như người này qua mấy ngày sau lại thôi tâm, thì cái nụ hoa sen này sẽ không còn nữa. Giả như họ phát tâm, mà cái tâm này chân thành, dũng mãnh, tinh tấn, thì bông hoa này sẽ từ từ nở ra, càng nở càng to ra, ánh sáng ngày một đẹp hơn. Nếu như bạn thôi tâm hay là sửa đổi sang pháp môn khác, thì hoa này liền khô héo, rồi dần dần biến mất hẳn.

Cho nên chỉ có hoa sen ở trong ao sen thì dường như thấy được có hiện tượng sinh trưởng, còn những cái khác thì không hề thấy.

Ao báu rất nhiều, hoa sen trong ao báu cũng rất nhiều, cho nên hai câu sau cùng nói là “*tạp sắc quang mậu*” (mậu nghĩa là tươi tốt), “*di phú thủy thượng*”, di là đầy khắp, nhìn thấy trong ao đâu đâu cũng là hoa sen.

Xem đến đoạn kế tiếp:

Kinh văn: “Nhược bỉ chúng sanh, quá dục thử thủy, dục chí túc giả, dục chí tất giả, dục chí yêu dịch, dục chí cảnh giả. Hoặc dục quán thân, hoặc dục lãnh giả, ôn giả, cấp lưu giả, hoãn lưu giả. Kỳ thủy nhất nhất, tùy chúng sanh ý, khai thân duyệt thể, tịnh nhược vô hình”.

Chúng ta xem đoạn này, đoạn này nói nước có thể theo ý của người. Thế giới Tây Phương Cực Lạc chư Phật Bồ Tát rất thích nước đức trong ao sen, cũng giống như cư dân ở thế gian này của chúng ta mỗi ngày đều không thể không ăn uống, họ đắm mình trong ao sen, thật sự giống như việc ăn uống ở thế gian này của chúng ta. Nước rất đặc biệt, bạn bước vào trong ao sen, muốn nước chỉ ngập bàn chân mình thì nước liền rất cạn, muốn nước ngập đến đầu gối thì nước sẽ ngập đến đầu gối, tùy theo tâm tưởng của bạn, đây là nước sâu hay cạn có thể tùy theo ý muốn của người. Ngoài ra, nếu như bạn thích nước tưới lên trên người giống như chúng ta tắm vòi sen, thì nước trong ao này có thể phun từ bên trên xuống, giống như là hiện nay chúng ta tắm vòi sen vậy. Nước này có thể chảy lên trên cao, chảy lên rồi lại chảy xuống, không cần đến máy móc thiết bị nào, đều tự nhiên cả. Đây là loại thứ hai.

Loại thứ ba là “nhiệt độ”, bạn thích lạnh hay thích nóng đều có thể như ý của bạn. Thật không thể nghĩ bàn. Loại thứ tư là bạn muốn nước chảy êm ả, trong lúc chúng ta tắm mà muốn nước chảy mạnh một chút hay yếu một chút, nhiệt độ cao một chút hay thấp một chút, chúng ta thì phải điều tiết, ở đó thì không cần, hoàn toàn có thể tùy theo ý muốn của mọi người, tùy vào ý niệm của bạn.

Hai câu sau cùng rất quan trọng: “***Khai thân duyệt thể, tịnh nhược vô hình***”. Từ chỗ này mà xem, cả vũ trụ này đều sinh động uyển chuyển, trong vũ trụ này quyết định không có cái gì là chết, đều là đang sống, nước sinh động uyển chuyển. Trong vũ trụ này, vạn sự vạn vật tất cả đều có linh tánh. Các đồng tu học tập Đại Thừa, chúng tôi tin tưởng là có thể thể hội được cái ý này, vì sao vậy? Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói rất hay, hư không pháp giới tất cả chúng sanh..... Chúng sanh này là hiện tượng chúng duyên hòa hợp mà sanh ra. Động vật là chúng duyên hòa hợp mà sanh, thực vật cũng là chúng duyên hòa hợp mà sanh, khoáng vật cũng là chúng duyên hòa hợp mà sanh, thậm chí là hiện tượng tự nhiên cũng không có cái nào không phải là chúng duyên hòa hợp mà sanh. Chúng duyên hòa hợp mà sanh thì gọi là chúng sanh, cho nên ý nghĩa của chúng sanh thì vô cùng rộng lớn. Thông thường chúng ta nói chúng sanh đều nghĩ là nói con người, vậy thì bạn đã hiểu cái hàm ý của từ “chúng sanh” này quá hạn hẹp rồi. Chúng sanh là bao gồm vạn sự vạn pháp của vũ trụ này. Phật nói với

chúng ta nó là từ đâu mà đến? “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Tâm là linh minh giác tri. Năng sanh là linh minh giác tri, thì sở sanh sao có thể nói nó không có linh tánh? Cho nên động vật có tánh linh, việc này thì mọi người đều biết, có thể khẳng định. Thực vật có tánh linh, rất nhiều người cũng miến cưỡng đồng tình, cũng có thể, nhưng nói khoáng vật cũng có tánh linh thì rất nhiều người liền lắc đầu.

Hôm qua tôi đã báo cáo với các vị, hiện tại nhà khoa học đã nghiên cứu thấy nước có tánh linh. Nước chính là khoáng vật, vậy nước có tánh linh thì các khoáng vật khác có tánh linh hay không? Trên lý luận mà nói thì hết thấy đều có, là chính xác, quả thật là hết thấy đều có. Tánh linh cảm ứng khác biệt rõ rệt nhất là yêu thương với sân hận, hai sự đối lập này. Con người có lòng yêu thương, chúng ta nhìn thấy nước kết tinh giống như những bông hoa tuyết rất là xinh đẹp. Nếu bạn sân hận thì sẽ thấy nước kết tinh rất là hỗn độn, dường như nó cũng đang nổi giận vậy, rất là khó coi. Hiện nay chúng ta đã phát hiện nước có tánh linh, nó có sự thay đổi, thế là chúng ta liền biết được, tất cả mọi khoáng vật cũng đều có tánh linh. Nếu như người ở thế gian này, người người đều tràn đầy lòng yêu thương, đều không có mảy may có chút sân hận nào, cũng không có chút đố kỵ nào, vậy thì chúng tôi tin rằng thế gian này của chúng ta cùng với Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có gì khác nhau, khẳng định mặt đất đều là thất bảo.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc vì sao lại có y chánh trang nghiêm thù thắng đến như vậy? Đạo lý này chúng ta hiểu được rồi. Thế giới vật chất, Phật pháp gọi là tướng phần, quả thật đều là bình đẳng, đều là như nhau. “*Duy tâm sở hiện*” là tương đồng, là bình đẳng, vậy thì sự bất bình đẳng là cái gì? Là “*Duy thức sở biến*”. Người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tình thức của họ là thiện, chúng ta có thể nói tình thức của họ là chân thiện mỹ huệ, cho nên hoàn cảnh vật chất liền biến đổi thành chúng bảo trang nghiêm. Tình thức ở thế gian này của chúng ta thì đã hoàn toàn trái ngược với tánh đức, tự tư tự lợi, tham sân si mạn, khởi tâm động niệm không tương ứng với thiện mà tương ứng với ác, trên Kinh Phật nói là ngũ nghịch thập ác. Hiện tại trong xã hội này, chúng ta đều có thể nhìn thấy ở khắp nơi, con người có tự tư, khởi tâm động niệm không việc gì là không tổn người lợi mình, nơi nơi đều có ý niệm muốn tổn hại người khác. Trong lúc giảng giải chúng tôi cũng thường khuyến khích mọi người, đã nói rất nhiều rồi, nhưng rất khó làm được. Nếu chúng ta thật sự mong muốn trong một đời này được sanh về Thế giới Tây Phương thì bây giờ phải bồi đắp các điều kiện vãng sanh. Điều kiện để vãng sanh ngoài việc nói ở trên Kinh như “*phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*” ra, thì các Kinh luận nói đều không ít. Hai điều kiện này là quan trọng nhất, nhưng chúng ta cũng nhất định không thể lơ là, ở trên Kinh Phật đã dạy bảo chúng ta, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là “*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”, phải thường nghĩ đến câu nói này. **Điều kiện để thành cư dân nơi đó là thượng thiện.** Đương nhiên phát Bồ Đề tâm thì khẳng định là thượng thiện. Bạn xem, cái tâm này tốt biết bao, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, so với tâm Phật không có gì khác, hành vi của họ hoàn toàn tương ứng với tâm, là người thượng thiện.

Cách tu thiện như thế nào? Bắt đầu làm từ đâu?

Tôi thường hay gặp được đồng học đến hỏi tôi. Tôi dạy mọi người trước tiên phải buông bỏ tự tư tự lợi. Buông bỏ tự tư tự lợi thì bắt đầu từ đâu? **Bắt đầu từ việc buông bỏ ý niệm muốn khống chế đối với tất cả mọi người mọi sự mọi vật.** Nếu muốn khống chế đối với tất cả người sự vật ở cảnh giới bên ngoài, thì ở trong tự tánh sẽ không có. Vì sao vậy? Vì nó trái ngược với thanh tịnh bình đẳng giác. Chúng ta phải từ ngay chỗ này mà làm. **Thứ hai là buông bỏ ý niệm muốn chiếm lấy đối với tất cả người sự vật.** Nếu như hai điều này bạn không làm được, thì bất luận bạn dụng công như thế nào, cho dù mỗi ngày niệm mười vạn tiếng Phật hiệu, bạn cũng không thể vãng sanh. Vì sao không thể vãng sanh? Tâm hạnh của bạn bất thiện, bạn không phát được “Bồ Đề tâm”. Phải nên biết hai sự việc này là chướng ngại nghiêm trọng nhất của việc phát Bồ Đề tâm. Nếu bạn không thể buông bỏ được điều này, thì bạn là mê mà không giác. Người chân thật giác ngộ, khẳng định là họ buông bỏ được ngay. Buông bỏ thì mới được tự tại. Buông bỏ được rồi thì chúng ta khởi tâm động niệm, cái tâm hạnh này sẽ tương ứng với “Tâm Bồ Đề”, sẽ tương ứng với giáo huấn của Phật Đà. Trên Kinh nói là có thể làm được, không phải không làm được. Hiện tại bạn thấy rất khó khăn, không có cách nào làm được, thì chính là hai cái quan niệm sai lầm này bạn vẫn chưa buông bỏ được, vẫn là muốn khống chế người khác, muốn kiểm soát tất cả người, sự và vật, vẫn là muốn chiếm hữu. Bạn xem, ngày nay cả thế giới động loạn, còn không phải là hai nguyên nhân này hay sao? Quốc gia lớn đối với các quốc gia khác, nếu như không có ý muốn khống chế, không có ý niệm muốn chiếm lấy thì các vị nghĩ thử xem, làm sao mà xảy ra xung đột, làm sao mà có chiến tranh? Không thể nào! Đây là nhân tố thứ nhất mà chúng ta nói.

Học Phật là từ chính bản thân mình mà làm, không nên cầu ở người, phải cầu ở chính mình. Người khác có làm được hay không làm được không liên can gì đến ta. Vãng sanh thì bản thân ta phát nguyện vãng sanh, không phải bảo người khác vãng sanh. Người khác có thể vãng sanh hay không không liên can gì với ta. Ta ngày nay cầu chính là bản thân mình muốn vãng sanh, vậy thì ta nhất định phải giác ngộ ta phải tu học như thế nào, ta mới có thể đi được. Người lãnh chúng ở niệm Phật đường, ông luôn có khẩu đầu thiền ở trên miệng, thường thường khai thị cho mọi người: “*Buông bỏ thân tâm thế giới*”. Câu nói này đã nói được vô cùng viên mãn. Thân tâm thế giới hết thảy phải buông xuống, vị lãnh chúng ngày ngày đều đọc, ai buông bỏ vậy? Có thể là đến bản thân ông cũng không có buông bỏ. Cho nên thân tâm thế giới chúng ta tạm thời để sang một bên, trước tiên tôi dạy mọi người hãy đem ý niệm khống chế và ý niệm chiếm hữu mà buông bỏ trước, sau đó thì bạn mới có thể thật sự buông bỏ được thân tâm thế giới. Thật sự buông bỏ được rồi, thì mới có thể làm được “*bất thủ u tướng, như như bất động*”, tâm của bạn có thể làm chủ được rồi, không còn bị cảnh giới bên ngoài tác động nữa, thì công phu của bạn mới có thể đắc lực. Cảnh giới bên ngoài gió mới thổi một chút, bản thân đã chịu không nổi, thì bạn một chút công phu cũng không có rồi, vậy thì thành tựu ở chỗ nào? Người khác tán thán bạn vài câu thì

vui đến mấy ngày, người khác hủy báng bạn vài câu thì mấy đêm liền không thể ngủ, bạn nói xem, vậy thì làm sao có thể thành công? Phải cho đến khi nào bạn có thể không còn động tâm đối với sự khen chê, điềm nhiên như không.

Tán thán thì chúng ta không nói, hủy báng thì hầu hết mọi người liền sanh oán hận, bản thân chúng ta phải có cái công phu đối trị. Phật dạy chúng ta quán tưởng. Quán tưởng đối với người sơ học mà nói là một phương pháp hay. Người ta hủy báng Tịnh Không tôi, Tịnh Không không phải là tên của tôi, hủy báng Tịnh Không có liên quan gì đến tôi hay không? Không liên can. Họ chà đạp thân thể của tôi, thân thể này đâu phải là tôi, cũng không liên can gì đến tôi cả. Trên “Kinh Kim Cang” đã nói rất rõ ràng: Vô ngã, vô nhân, vô chúng sanh, vô thọ giả. Cho dù là cả thiên hạ hủy báng, hủy báng đó là ai vậy? Tất cả đều là sự vô ích. Phiền phức là ở chỗ nào? Phiền phức là khi người ta hủy báng thì bạn lại đem nó tiếp nhận, vậy thì bạn phiền phức to rồi. Bạn không nên tiếp nhận. Phật dạy cho chúng ta phương pháp này thật quá hay. Người ta hủy báng sinh sự, ta không nghe không thấy. Không nghe thấy thì còn gì nữa? Thì vẫn có người khác đến nói với ta, thật là đáng sợ, bạn không nghe thấy thì người khác lại đến nói với bạn. Nói với bạn những gì? Tôi thường nói với họ, thiên hạ trùng tên trùng họ rất nhiều, bạn làm sao mà biết họ đang mắng tôi? Mắng người khác thì có liên quan gì đến tôi! Người xuất gia đồng danh đồng hiệu thì lại càng nhiều. Cho nên nhất định không nên tiếp nhận nó, một chút cũng không.

Có thể nói lý lẽ, thì đó là người có đầu óc tỉnh táo, có thể nói với họ, tất cả những hủy báng, sỉ nhục hãm hại đối với tôi là tiêu trừ nghiệp chướng, những người đó là ân nhân của chúng ta. Nghiệp chướng của ta làm cách nào mà tiêu được? Bạn xem, họ là xả mình vì ta, họ không sợ bị đọa địa ngục, họ đến tiêu nghiệp chướng cho ta, thay ta tiêu nghiệp chướng, chúng ta dùng tâm cảm ân mà báo đáp họ. Đây là thật sự, không giả chút nào. Cho nên người thật sự học Phật thì vĩnh viễn sống trong thế giới cảm ân, bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên. Duyên là nói nhân sự. Nhân sự là thiện hay nhân sự là ác, đối với người tu hành chúng ta mà nói hết thảy đều có ân đức. Đến khi nào mà bạn có thể nhìn thấy được rõ ràng ở góc độ này, thì cảnh giới của bạn sẽ không ngừng được nâng lên, công phu của bạn sẽ đắc lực, khẳng định là phiền não nhẹ, trí huệ tăng. Phiền não mỗi năm một nhẹ đi, mỗi tháng một nhẹ đi, trí huệ tăng trưởng cũng là tăng dần theo năm tháng, đây là sự việc tốt. Vì thế thuận cảnh thiện duyên không thể có một chút tham luyến, hễ tham luyến thì hỏng rồi, bạn lập tức liền thoái chuyển, liền đọa lạc. Nghịch cảnh ác duyên thì quyết định không có chút sân hận nào, hễ vừa sân hận thì đọa lạc, vậy thì bạn không phải là học Phật, bạn đã hoàn toàn trái ngược với giáo huấn của Phật rồi. Phải học như Phật Thích Ca Mâu Ni vậy, phải học chư Phật Như Lai, phải học chư đại Bồ Tát. Học Phật là học từ đâu? Là từ trong cuộc sống thường ngày mà học, từ trong công việc mà học, từ trong xã giao mà học. Rời khỏi những cảnh giới này thì bạn đi đâu để mà học? Không có nơi nào để học. Hoàn cảnh thù thắng nhất là rèn luyện ở trong hoàn cảnh nhân sự, trải sự luyện tâm.

Chúng ta xem thấy ở trên “Kinh Hoa Nghiêm”, Thiện Tài Đồng Tử Năm Mươi Ba Tham, ở trong chú giải của Thanh Lương Đại Sư đã nói với chúng ta là “*trải sự luyện tâm*”. Năm mươi ba vị thiện tri thức đại biểu cho nam nữ già trẻ các ngành các nghề trong xã hội hiện nay, chính là tất cả những người, sự và vật mà chúng ta gặp phải từ sáng cho đến tối trước khi đi ngủ, đó chính là 53 tham. Nếu như chúng ta học được những lý luận, những phương pháp đó của Thiện Tài, thì khẳng định trong một đời này chúng ta sẽ viên mãn thành Phật, không cần phải đợi đến đời sau, làm gì phải đợi đến ba đại A Tăng Kỳ Kiếp chứ! Bạn không học được, thì thật sự phải cần đến ba đại A Tăng Kỳ Kiếp, cần đến vô lượng kiếp. Nếu bạn học được rồi thì một đời thành tựu. Thiện Tài từ bi làm ra cho chúng ta xem, là tấm gương tu học Đại Thừa tốt nhất.

“**Khai thân duyệt thể**”. “Khai” nghĩa là khai mở, còn “thân” là trí huệ, là hiểu rõ, trên hầu hết Kinh Đại Thừa thì nói là khai ngộ. “Khai thân” có thể nói ý nghĩa chính là khai ngộ. Nói khai ngộ thì mọi người dễ hiểu. Cổ đức trong chú giải nói là “*thân giả, minh dã*”, dùng khai thân, bạn sẽ hiểu được ý nghĩa của chữ thân thì không đến nỗi nghi hoặc.

Ý nghĩa gốc của chữ “Thân” là thông đạt, nghĩa là hiểu rõ. Chữ này bên trái của nó là chữ “thị”, là “thị” trong “thị” hiện. Cách viết của chữ “thị” này, phía trên là hai gạch ngang, gạch trên thì ngắn, gạch dưới thì dài, thời xa xưa thì nó là chữ “thượng”. Trong kiểu viết chữ Triện thì bạn sẽ nhìn thấy. Thời xa xưa thì nó là chữ “thượng”. “Thượng” là chỉ cái gì? Là thượng thiên. Phía dưới chữ thị là có ba gạch dọc, ba gạch này là thùi tượng. Thượng thiên thùi tượng, dùng lời của người hiện nay mà nói thì nghĩa là hiện tượng tự nhiên. Người hiện tại thì nói là hiện tượng tự nhiên, người ngày xưa thì gọi là thượng thiên thùi tượng.

Bên trái chữ “thân” là chữ “thân”. Nghĩa của chữ “thân” là gì? Nghĩa của chữ “thân” là thông đạt.

Nghĩa gốc của chữ này, dùng lời hiện tại nói là bạn có thể thông đạt hiểu rõ tất cả hiện tượng tự nhiên, đây gọi là “thân”. Cho nên thân là thuộc về trí huệ, là hiểu rõ, có thể khai mở cho bạn.

Nước có những lợi ích này, có thể giúp đỡ bạn thông đạt được chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Đây là thật hay là giả vậy? Là thật. Ngay cả nhà khoa học hiện tại cũng đã thấy sự kết tinh của nước, đều hiểu được nước có thể thuận theo ý muốn của người, nó có giác tri. Đây không phải là đã khai mở sự thông đạt thấu suốt của chúng ta hay sao? Chúng ta từ trên hiện tượng vật chất này thì có thể thấu hiểu được tất cả mọi hiện tượng vật chất.

Vào ngày xưa lòng người thuần hậu, tâm địa lương thiện, cho nên mặt đất nhiều thất bảo. Người xưa dùng tiền, đồng tiền khi đó là dùng vàng để làm. Về sau lòng người dần dần xấu đi, nghiệp chướng dần dần sâu nặng, vàng cũng dần dần ít đi. Vàng vì sao lại ít vậy? Chúng ta biết được đó là do phân tử của vàng đã xảy ra sự biến đổi, xác thực là cảnh tùy tâm chuyển. Cho nên đổi qua dùng bạc để đúc tiền, đồng tiền là dùng

bạc để đúc ra. Bạn hãy xem, quan sát từ trên lịch sử, từ đồng tiền bằng bạc về sau trở thành dùng đồng để đúc, thật sự là đời sau không bằng đời trước. Hiện tại thì biến thành gì rồi? Biến thành dùng giấy để làm tiền. Đối với người Trung Quốc thì ai mới dùng tiền giấy vậy? Là ma mới dùng tiền giấy. Từ những chỗ này chúng ta đều có thể lĩnh ngộ được, chân thật hiểu rõ, hiểu được chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Bạn hiểu được rồi thì trong tâm liền hoan hỷ, “*duyệt thể*” là vui sướng. Cho nên “vui” là từ đâu mà đến? Cái vui này không phải là do hoàn cảnh bên ngoài tác động, mà vui sướng là từ trong nội tâm sinh ra, là từ trong giác ngộ mà ra. Mê hoặc thì sanh phiền não, vì vậy nên phiền muộn. Khai ngộ rồi đương nhiên liền vui sướng. Khởi tâm động niệm tất cả hành vi tuyệt đối sẽ không có sai lầm, tương ứng với tâm tánh, tương ứng với tất cả chúng sanh, thông tình đạt lý, họ làm sao lại không vui sướng? Cũng như phía trước tôi đã nói, bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, là thiện duyên hay ác duyên, hết thấy họ đều vui vẻ. Đây là nói “*khai thân duyệt thể*”.

Ở trong chú giải của cổ nhân cũng có một câu nói rất hay, ở trong khai hiển thức tánh vốn có thần trí, thực tế chính là nói tự tánh vốn có trí huệ bát nhã. Nước có lợi ích như vậy. Đây là chúng ta có thể khẳng định, có thể tin tưởng, không hoài nghi. Phía trước nói nước có tám công đức, là tám loại công đức. “*Trưởng dưỡng chư căn*”, đây là duyệt thể.

“*Tịnh nhược vô hình*”, nước này thanh tịnh một chút ô nhiễm gì cũng không có. Nước lại nhẹ, không có trọng lượng, cho nên dường như là vô hình vậy. Câu nói này là nói tướng trạng của nước, “*khai thân duyệt thể*” là nói đức dụng của nước. Tướng và dụng đều vô cùng vi diệu.

Lại xem tiếp hai câu sau cùng:

Kinh văn: “Bảo sa ánh triệt, vô thâm bất chiếu”.

“*Bảo sa*” phía trước nói là kim sa bố địa, đáy của ao là cát bằng vàng, nước sạch sẽ đến như vậy cho nên bạn có thể nhìn thấy đáy một cách rõ ràng tường tận. “*Vô thâm bất chiếu*”, có thể từ trên mặt nước mà nhìn thấy đến tận đáy. Thế gian này của chúng ta, biển ở thế gian này của chúng ta, nơi sâu thì chúng ta không thể nhìn thấy đáy, chúng ta chỉ có thể xem được ở chỗ nước biển rất cạn, hơi sâu một chút thì chúng ta nhìn không thấy. Thế giới Cực Lạc không giống như vậy, dù sâu bao nhiêu cũng đều có thể nhìn thấy đáy ao rất rõ ràng, bởi vì cát báu dưới đáy ao cũng có thể phóng quang, vì đây là thế giới quang minh.

Xem đến phần kế tiếp: “*Thủy diễn pháp âm*”. Việc này càng vi diệu hơn, thấy được Thế giới Tây Phương Cực Lạc sáu trần thuyết pháp.

Kinh văn: “Vi lan từ hồi, chuyển tương quán chú, ba dương vô lượng vi diệu âm thanh. Hoặc văn Phật Pháp Tăng thanh, Ba La Mật thanh, chỉ tức tịch tĩnh thanh, vô sanh vô diệt thanh, thập lực vô úy thanh. Hoặc văn vô tánh vô tác vô ngã thanh, đại từ đại bi hỉ xả thanh, cam lộ quán đảnh thọ vị thanh”.

Việc này thực sự là vi diệu không thể tả, nước biết thuyết pháp, vả lại phạm vi mà nước thuyết pháp bao gồm dường như hết thảy tất cả pháp mà tất cả chư Phật Như Lai đã nói, vô lượng vô biên pháp môn. Các vị nghĩ thử xem, nơi này có thể không đi hay sao? Chúng ta ở nơi này nghe được chánh pháp, thực tế mà nói là rất khó khăn, được thân người nghe được Phật pháp, đó là việc vô cùng may mắn, có mấy người có được phước báo lớn như vậy? Phước báo của người hiện đại thù thắng hơn so với lúc xưa. Ngày xưa, bạn muốn nghe Phật pháp thì nhất định phải thân cận thiện tri thức, có pháp sư, Đại đức, trưởng giả ở địa phương này giảng Kinh, bạn mới có cơ hội đến nghe. Hiện tại không nhất định là phải đến giảng đường thì mới nghe được, hiện tại có thể nghe Kinh thông qua mạng internet, có thể nghe Kinh thông qua truyền hình vệ tinh. Đây là việc mà ngày trước người học Phật có năm mơ cũng không nghĩ tới. Nhưng mà ngày nay người giảng Kinh thuyết pháp thì quá ít.

A Di Đà Phật...

Tập 282

Giảng Kinh thuyết pháp có khó hay không? Xin nói với các vị là không khó chút nào. Khó ở chỗ nào vậy? Khó ở chỗ bạn không chịu phát tâm. Phát cái tâm gì? Phát Bồ Đề tâm. Không phát Bồ Đề tâm thì bạn không tương ứng với Phật. Kinh giáo của Phật, lời nói của Phật là từ trong tự tánh mà lưu lộ ra. Chúng ta học giảng Kinh, chúng ta không có cách nào kiến tánh, tư tưởng kiến giải, lời nói việc làm của chúng ta là từ trong phiền não mà lưu lộ ra, không có tương ứng với Phật pháp. Hay nói cách khác, bạn mở quyển Kinh ra, bạn không phải là giảng Kinh Phật, mà bạn giảng đó là phiền não, là tập khí của chính mình. Bản thân bạn còn chưa giác ngộ thì làm sao có thể khiến người ta giác ngộ được? Cho nên người khác sau khi nghe Kinh xong, càng nghe thì phiền não càng nhiều, càng nghe càng mê hoặc. Rất là có đạo lý! Cho nên giảng Kinh nhất định phải chân thật phát Bồ Đề tâm, phải dùng cái tâm chân thành - thanh tịnh - bình đẳng - chánh giác - từ bi, trong cuộc sống phải dùng cái tâm này, nhất định không thể có chút giả tạo nào.

Chân thành là thể của Bồ Đề tâm, bản thể của chân tâm, chí thành tâm, Khi chưa có học Phật, chúng ta dùng cái tâm đó là hư vọng, hoàn toàn tương phản với chân thành. Sau khi đã học Phật thì nhất định phải học dùng chân tâm để mà sống, dùng chân tâm để đối người tiếp vật. Người khác lừa gạt chúng ta, chúng ta hiểu được, chúng ta cũng rất đồng tình, chúng ta cũng vui vẻ tiếp nhận, vì sao vậy? Ta trước khi học Phật thì ta cũng dùng hư tình giả ý, sau khi ta học Phật rồi thì quay đầu nhìn lại sửa chữa lỗi lầm, lúc còn chưa học Phật thì cũng đâu có khác gì. Thế nào mới là chân học Phật? Bạn chân thật sửa trở lại, không sợ thiệt thòi, không sợ bị lừa gạt, không sợ người khác ức hiếp ta, không sợ người khác hãm hại ta, ta đã tìm được cái ta chân thật rồi. Cái thân này không phải là ta, cái tên giả này cũng không phải là ta, là giả danh giả tướng cả mà, thật sự không phải là ta. Chân thật là ta thì họ không hại được, không chạm tới

được một chút gì, đến nỗi họ nằm mơ cũng không tìm nghĩ ra được. Chúng ta thì đã tìm ra được cái chân ngã, khai thân duyệt thể, tìm được chân ngã rồi.

Chân ngã nghĩa là gì? Chân ngã là pháp thân, chân ngã là tự tánh. Không cần phải nói là khế nhập được rất sâu, ranh giới của pháp thân, phần nhỏ của pháp thân mà bạn có thể khế nhập được, thì khởi tâm động niệm, tất cả hành vi của bạn liền tự nhiên sẽ không còn giống như trước đây nữa, đã sinh ra sự thay đổi. Đầu tiên thì bạn hiểu được, thế gian này tất cả mọi chúng sanh thuần chân vô vọng. Bởi vì sao mà chúng sanh lại còn tạo nghiệp? Bạn chỉ cần chiêm được một chút ngoài rìa thôi, thì bạn sẽ hiểu được tất cả chúng sanh như Phật đã nói trên Kinh là vốn dĩ thành Phật, xác thực họ là Phật. Vậy thì tại sao vẫn còn tạo cái tội nghiệp này, vẫn còn điên đảo đến như vậy? Vì uống rượu rồi nên đang bị say rượu đấy thôi, là người tốt, không phải là người xấu. Khi họ tỉnh táo trở lại thì họ là người tốt, hiện tại họ chỉ là đang say rượu mà thôi. Hiện giờ đang mê hoặc điên đảo chính là giống như đang uống rượu say vậy, không thể nào trách mắng họ. Họ sẽ tỉnh táo sáng suốt trở lại. Đặc biệt là những chúng sanh này có duyên với Phật. Làm sao biết được là có duyên với Phật? Chỉ cần họ đã từng nghe qua cái âm thanh này của Phật, họ chỉ cần thấy cái chữ “Phật” này, hoặc là xem thấy hình tượng của Phật thì họ đã có duyên với Phật. Nếu như mà không có duyên với Phật thì trong cả đời này của họ khẳng định là không nghe thấy được âm thanh của chữ Phật này, cũng không có thấy chữ Phật này nữa, cũng sẽ không có thấy hình tượng của Phật. Nhưng thế gian này thì không như vậy, các thông tin về Phật giáo là tùy theo đại chúng mà truyền tải, ở trong tiết mục truyền hình, trong mục tin tức, tổng cộng một năm có không ít lần được truyền phát đi. Bất luận là họ có tin hay không, họ vừa nhìn thấy được thì đã trồng một chủng tử Phật vào trong “A Lại Da Thức” rồi, vậy thì họ đã có duyên với Phật rồi. Đặc biệt là các giáo đồ tín ngưỡng tôn giáo, tín đồ của một tôn giáo nào đó không biết thế gian này có Phật giáo, chỉ cần biết chữ Phật giáo thì cũng được rồi, chữ “Phật” này liền bắt đầu mọc rễ ở trong “A Lại Da Thức” của họ hạt giống Kim Cang. Họ trong đời này không tin tưởng, thậm chí là hủy báng cũng không sao, đời sau kiếp sau những hạt giống này sẽ khởi hiện hành, họ nhất định sẽ là những giáo đồ Phật giáo thuần thành, nhất định tương lai sẽ thành Phật. Cho nên dù là hiện tại họ hủy báng Phật giáo, chúng ta vẫn cứ chấp tay hoan hỷ tán thán, vì sao vậy? Vì tôi biết đời sau kiếp sau bạn sẽ là những Phật tử thuần thành. Nhìn ra được mà! Cho dù tạo tác ngũ nghịch thập ác phải đọa Địa Ngục A Tỳ, cái nghiệp chướng tội chướng đó vẫn là phải tiêu trừ. Sau khi nghiệp chướng đã tiêu trừ thì họ sẽ là Bồ Tát, họ sẽ là người thiện. Cho nên, bản tánh vốn thiện, đây là việc chúng ta cần phải khẳng định với nhau. Chúng ta biết bản tánh vốn thiện, tương lai nhất định sẽ hồi đầu. Đây là có thể thật sự khế nhập được một phần ít. Tư tưởng quan niệm của bạn hết thấy đều thay đổi, phiền não tập khí của bạn sẽ tự nhiên đoạn mất.

Phiền não tập khí không phải là không thể đoạn, vấn đề là bạn không có khế nhập. Vừa khế nhập thì đã đoạn rồi. Trong Phật pháp có lấy một ví dụ rất hay, phiền não tập

khí ví như bóng tối, giác ngộ ví như ánh đèn, căn phòng tối tăm một ngàn năm chỉ cần đốt một ngọn đèn thì bóng tối sẽ không còn.

Chỗ này nói là “*khai thân duyệt thể*”, chỗ “*khai thân*” này thật là quan trọng. Khế nhập được bạn mới có thể khai ngộ. Khai ngộ thì phiền não tập khí của bạn khẳng định sẽ không khởi hiện hành. Không những không khởi hiện hành mà xác thực là nhổ trừ tận gốc. Sau đó bạn càng khế nhập càng sâu, kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não mỗi mỗi đều phá trừ.

Đoạn này là nói “*thủy diễn diệu pháp*”. Nước nói pháp như thế nào? Thế Tôn trên Kinh thường hay dạy chúng ta “*vì người diễn nói*”, kỳ thực có người nào mà ở trong cuộc sống này không phải là đang diễn? Diễn nghĩa là biểu diễn, bạn nhất cử nhất động đều đang biểu diễn, nhưng mà rất nhiều người họ đang biểu diễn cái gì họ cũng không biết. Trong xã hội này, trên địa cầu này chính là một cái sân khấu lớn, mỗi một người đều là diễn viên, mỗi một người cũng là khán giả. Phật Bồ Tát giỏi ở chỗ nào? Các Ngài giác ngộ, các Ngài biết được, các Ngài vừa làm diễn viên vừa làm khán giả, rõ ràng minh bạch, tường tận thấu đáo. Hầu hết mọi người đều không biết. Người giác ngộ thì họ biểu diễn đó là chánh pháp, họ sẽ không biểu diễn tà pháp, họ diễn là chánh pháp, giúp đỡ chúng sanh giác ngộ, giúp đỡ chúng sanh quay đầu. Ý nghĩa họ biểu diễn là rất sâu. Cũng như Phật Thích Ca Mâu Ni nói ở trên Kinh, quyển Kinh này mở đầu cũng nói đến “*bát tướng thành đạo*”, đó là đang biểu diễn. Mỗi một người chúng ta từ khi sinh đến khi chết, khi nào thì không biểu diễn? Không ngừng biểu diễn, ngày ngày đều đang biểu diễn, cho nên phải biết hồi đầu, phải biết phản tỉnh, hôm nay ta đang biểu diễn là diễn cái gì vậy? Với mình với người có lợi ích hay là có tổn hại? Dùng Phật pháp để nói, thì những thứ mà ta biểu diễn đó là thiện hay là ác? Là thanh tịnh hay là ô nhiễm? Nguyên tắc chỉ dạy cao nhất mà chư Phật Như Lai giáo hóa chúng sanh chính là “*không làm các việc ác, vâng làm các việc lành, giữ tâm ý trong sạch*”, chính là ba câu nói này. Câu phía sau là “*chính lời chư Phật dạy*”. Chư nghĩa là hết thầy Phật, là ba cương lĩnh giáo hóa chúng sanh của mười phương ba đời tất cả chư Phật. Chúng ta dùng cương lĩnh này làm tiêu chuẩn để phản tỉnh, để kiểm điểm, ta biểu diễn là thiện hay là ác, là tịnh hay là nhiễm? Nếu như là bất thiện, nếu biết thì ta phải sửa đổi. Nếu như biết đó là thiện, cái thiện này cần phải duy trì, phải tăng trưởng. Thiện hay ác là đối với chúng sanh, nhiễm hay tịnh là đối với chính mình. Ô nhiễm thì quả báo là tam đồ lục đạo, thanh tịnh là tứ Thánh, là Nhất Chân Pháp Giới. Tâm phải thanh tịnh, thân phải thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh phải lìa xa ô nhiễm của ngũ dục lục trần.

Nước trong ao báu của Thế giới Tây Phương vì chúng ta thuyết pháp, nó thuyết pháp “*vì lan từ hồi*”. Nước ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có sóng to gió lớn, không có sóng lớn, gợn lăn tăn thì có. “*Vi lan*”, “*lan*” chính là con sóng, “*từ*” là chậm chậm, không phải là ò ạt.

“*Chuyển tương quán chú*”, tuy là nước chảy không mạnh, nhưng nó vẫn là đang chảy. Khi nó chảy hay tưới tắm thì nó phát ra âm thanh. Nước ở thế gian này của chúng ta thì có thác, âm thanh của thác chảy thì rất lớn. Thế giới Tây Phương không

hề nghe nói có thác nước, chưa nghe nói qua. Trên Kinh này nói là “*chuyển tương quán chú*”, dòng nước chảy này cũng như chúng ta đem nước trong bình mà đổ ra vậy, đây chính là chuyển chú. Bạn xem, khi rót ra có âm thanh hay không? Có âm thanh. Thế giới Tây Phương hiện tượng như vậy thì có rất nhiều, đi đến đâu cũng đều có thể thấy. Dòng nước này chảy hòa quyện lẫn nhau. Khi hòa quyện thì các con sóng va vào nhau và phát ra âm thanh nghe rất hay, âm thanh vi diệu, cho nên trên Kinh nói là: “*Ba dương vô lượng vi diệu âm thanh*”. Chữ “*vô lượng*” này ý nghĩa cũng rất nhiều, có thể rộng nói vô lượng vô biên pháp môn. Bạn muốn học tập một pháp môn nào, muốn nghe một pháp môn nào, bạn chỉ cần chú ý lắng nghe âm thanh của nước, âm thanh của nước chảy đang thuyết pháp với bạn.

Kinh văn đã lấy cho chúng ta vài ví dụ, Phật Pháp Tăng thanh, đây là câu thứ nhất: “*Hoặc văn Phật Pháp Tăng thanh*”. Phật Pháp Tăng là Tam bảo. Tiểu bản “*Kinh Di Đà*” cũng đã nói qua hai lần: “*Văn thị âm giả tự nhiên giai sanh niệm Phật niệm pháp niệm tăng*”, câu thứ hai lại thêm một chữ tâm: “*Tự nhiên giai sanh niệm Phật niệm Pháp niệm Tăng chi tâm*”.

Phật Pháp Tăng ý nghĩa là gì? Ở trên Đàn Kinh, Đại Sư Huệ Năng đã nói với chúng ta, Phật nghĩa là Giác, Pháp nghĩa là Chánh, Tăng nghĩa là Tịnh. Chúng ta xem thấy Huệ Năng Đại Sư truyền thọ tam quy cho mọi người, Ngài không nói là quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, mà Ngài dạy mọi người đọc là quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh. Sau đó lại thêm vào câu giải thích, Phật nghĩa là Giác, Pháp nghĩa là Chánh, Tăng nghĩa là Tịnh. Thời thanh niên khi tôi mới vừa học Phật, đọc Đàn Kinh đến đoạn này tôi vô cùng ngạc nhiên, Huệ Năng Đại Sư cách thời đại chúng ta bây giờ khoảng chừng 1.400 năm, truyền thọ tam quy 1.400 năm trước không phải là nói quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng mà Ngài nói là quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh, cho nên lúc đó tôi đã nghĩ, vì sao mà Ngài lại có cách nói như vậy? Đại Sư Ngài vào lúc đó, đại khái Phật pháp truyền đến Trung Quốc có khoảng một ngàn mấy trăm năm rồi (Ngài là người ở thời đại nhà Đường), vì vậy pháp truyền lâu rồi thì phát sinh vấn đề. Cũng như chúng ta ngày nay, ngày nay chúng tôi bảo bạn quy y Phật thì trong đầu sẽ nghĩ đến điều gì? Nghĩ đến tượng Phật. Tượng Phật có thể tin tưởng nương nhờ được không? Có câu nói: “*Bồ Tát bằng đất qua sông còn khó giữ thân*”, bạn sao có thể nương nhờ vào được chứ? Nghe nói quy y Pháp, pháp nhất định là Kinh, liền nghĩ đến Kinh Phật, quy y Tăng thì liền nghĩ đến người xuất gia, hết thấy đều nghĩ sai cả, cho nên Đại Sư Huệ Năng đổi thành Giác - Chánh - Tịnh thì mọi người dễ hiểu.

Phật ý nghĩa chính là Giác, bạn phải quy y giác thì bạn mới thật sự được lợi ích. Vốn là bạn đang mê, mê mà không giác, bây giờ bạn có thể quay đầu trở lại, giác mà không mê, từ mê quay đầu lại nương vào giác thì đúng rồi. Giác chính là Phật. Từ thời xa xưa nói quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng không vấn đề gì, quan niệm của mọi người rất rõ ràng, nhưng lưu truyền lâu rồi thì mọi người sinh ra hiểu lầm, không hiểu được ý nghĩa chân thật của Phật Pháp Tăng, cho nên cách nói này ở trên Đàn Kinh nói rất hay, khiến chúng ta thật sự giác ngộ rồi, minh bạch rồi.

Tam bảo ở trên những hình tượng này, chúng ta có cần phải tôn trọng không? Phải tôn trọng, hình tượng Tam bảo vô lượng công đức. Công đức là ở đâu? Nó nhắc nhở chúng ta. Nếu như chúng ta không có sự nhắc nhở thì rất dễ dàng quên mất. Nếu như có người ngày ngày đều lầm bầm nhắc nhở thì bạn sẽ lại ghét bỏ họ, vì thế Phật pháp dùng nghệ thuật để biểu pháp, dùng hình tượng của Phật để tạo ra một bức tượng Phật, bạn nhìn thấy thì rất hoan hỷ, rất ưa thích cúng dường.

Cúng dường cho tượng Phật thì bạn phải biết thế nào gọi là cúng dường? Mỗi ngày thắp nhang cho tượng Phật, mỗi ngày đều cúng nước cúng hoa tươi, lại cúng thêm một ít đồ ăn thức uống, vậy thì đều là giả rồi. Tượng Phật có dùng được mấy thứ này hay không? Căn bản là tượng Phật không thể dùng được. Cho nên trong “phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện” đã nói với chúng ta, cúng dường như thế nào mới là thật sự cúng dường? Ý giáo tu hành mà cúng dường. Trong tất cả cúng dường thì pháp cúng dường là đệ nhất. Ở trong pháp cúng dường, câu đầu tiên là “*nư giáo tu hành cúng dường*”. Vì vậy, nếu bạn cúng dường cho tượng Phật, bạn nhìn thấy người niệm Phật chúng ta đều ưa thích cúng A Di Đà Phật, nhìn thấy hình tượng của Phật A Di Đà thì nghĩ đến “Kinh Vô Lượng Thọ”, ta phải y theo “Kinh Vô Lượng Thọ” để mà tu sửa những hành vi tư tưởng sai lầm của ta, đây là chân chánh cúng dường. Ý nghĩa là như vậy. Công cụ cúng dường này là biểu pháp. Trước mặt Phật đốt một ngọn đèn, đèn biểu tượng cho ý nghĩa gì? Đó là tâm của ta phải sáng như ngọn đèn vậy, là biểu thị cái ý này. Cúng một ly nước, nghĩa là tâm của ta phải sạch như nước, bình đẳng như nước. Nước là đại biểu cho thanh tịnh bình đẳng, đèn là đại biểu cho trí huệ quang minh, nhìn thấy cái này thì hiểu được ý nghĩa này. Đây là đối với việc bạn cúng nước, đốt đèn trước tượng Phật. Ứng dụng vào đâu vậy? Ứng dụng trong tất cả lúc tất cả nơi, chỉ cần ta nhìn thấy có đèn có ánh sáng, tâm chúng ta phải quang minh chánh đại như là ánh sáng của đèn vậy. Bất luận ở nơi nào mà nhìn thấy nước, thì lập tức phải nghĩ đến tâm của ta thanh tịnh bình đẳng như nước không khác, thì bạn mới có thể dùng được. Cúng dường ở trước tượng Phật, vừa rời khỏi đều đã quên hết, đều không khởi tác dụng, vậy công phu của bạn sẽ gián đoạn, bạn không thể nào tương tục. Cho nên, sau khi đã hiểu được rồi thì công phu của bạn sẽ tương tục không gián đoạn. Ý nghĩa của cúng dường là ở chỗ này.

Pháp bảo, pháp là sống, không phải là chết, không phải là chỉ có ở trên Kinh sách. Ngoài việc nằm trên Kinh sách ra, tận hư không khắp pháp giới đều là pháp. Pháp là ở đâu? Phía trước vừa mới nói, tất cả mọi người đều đang biểu diễn đó không phải là pháp hay sao? Họ biểu diễn là thiện pháp, ta biết được thì ta phải học tập; họ biểu diễn là ác pháp, thì nhắc nhở ta, ta có cái ác pháp này không? Ta có ác pháp thì mau mau sửa trở lại. Khổng Lão Phu Tử nói: “*Ba người đi tất có thầy ta*”. Trong ba người đi đó, một người là ta, một người là người thiện, một người là người ác, người thiện người ác đó đều là thầy của ta cả. Người thiện thì ta phải học họ, người ác thì hành vi ác của họ đã nhắc nhở ta, ta phải sửa đổi, đều là thầy cả. Cho nên nếu bạn hiểu thì không phải bạn đã trở thành Thiện Tài rồi hay sao? Thiện Tài thành tựu như thế nào

vậy? Tất cả già trẻ nam nữ, các ngành các nghề ngày ngày đều quan sát, thiện thì học, không thiện thì sửa, họ một đời liền thành Phật. Cho nên “pháp” không phải chỉ có trên Kinh sách. Kinh sách chỉ nói được rất là ít. Pháp là cả cuộc sống của chúng ta. Việc này chúng ta phải nên biết. Vì thế đối với tất cả người, tất cả sự, tất cả vật, đây là “*pháp bốn*”. Phải hiểu ý nghĩa này, phải học ở chỗ này.

“*Tăng*”, những người xuất gia này, người xuất gia công đức ở chỗ nào? Y phục mà họ mặc trên người, bạn nhìn thấy họ rồi, bất luận họ thế nào, họ trì giới hay phá giới, là người xuất gia tốt hay người xuất gia xấu đều không có liên can gì đến ta. Nếu bạn khởi cái ý niệm này thì bạn đã tạo tội nghiệp, là sai rồi. Phải nên khởi cái ý niệm gì? Vừa nhìn thấy cái hình tượng này thì tâm ta phải thanh tịnh, sáu căn thanh tịnh một trần không nhiễm. Ta nhìn thấy cái hình tượng này thì nhắc nhở chính mình, người xuất gia là hòa hợp tăng, ta vừa nhìn thấy cái hình tượng này, ta chung sống cùng mọi người, ta phải tuân thủ “*Lục Hòa Kính*”. Lục hòa kính không phải là bảo người khác phải hòa với ta, mà là ta phải hòa với người khác. Sự cao minh của Phật pháp là ở chỗ này, khiến người bội phục năm vóc sát đất. Phật pháp là gì? Học trò thì chỉ có mỗi mình ta, mỗi mình ta chăm chỉ mà y giáo phụng hành, người khác đều là thầy của ta, đều là thiện tri thức, họ đều là đang biểu diễn thiện hoặc là đang biểu diễn ác, đều là làm cho ta xem, đều là đang dạy ta, đều là ân nhân của chúng ta. Ta phải biết nhìn, ta phải biết học. Phật Pháp Tăng tam bảo này bạn phải ngày ngày học tập, học tập mọi lúc, thì làm gì có đạo lý công phu không đắc lực. Giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm. Cho nên học từ đâu? Không phải từ ở trên Kinh, mà là ở tất cả người, tất cả sự, tất cả vật, sau đó bạn mới thật sự nhìn thấy được “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”. Bạn nhìn thấy được Long Thọ Bồ Tát đã nói, Ngài nhìn thấy đại bản “*Hoa Nghiêm*” ở Long cung, đó là gì? Đại bản Hoa Nghiêm là tất cả người sự và vật của thế giới. Ngài nói có đến mười cái đại thiên thế giới vi trần kệ, có đến một cái tứ thiên hạ vi trần phẩm. Bạn đừng có nghĩ đến số lượng Kinh sách có phân lượng nhiều đến vậy, vậy thì bạn là kẻ ngốc rồi, bạn đã bị Long Thọ Bồ Tát lừa gạt rồi. Ngài nói cái “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm*” đó chính là tất cả chúng sanh trong tận hư không pháp giới. Bạn xem thấy trong Kinh văn của “*Kinh Hoa Nghiêm*”, tận hư không khắp pháp giới vô lượng vô biên Sát độ chư Phật, trong mỗi một sát độ Phật có vô lượng vô biên chúng sanh, đó chính là “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”. Cho nên chúng ta hiểu được “*Kinh Hoa Nghiêm*” là ở hiện tiền, không phải ở trong mấy quyển Kinh sách như vậy. Từ trong mấy quyển Kinh sách này bạn phải “*khai thân duyệt thể*”, bạn không thể chết cứng trên câu chữ của Kinh. Cho nên không có một thứ nào mà không khai trí huệ, không có một thứ nào mà không dạy bạn khế nhập pháp giới. Người biết thì họ đã khế nhập rồi, thì khai trí huệ, không có phiền não, chuyển phiền não thành trí huệ; người chưa biết thì họ đang ở đó sanh phiền não. Khác biệt chính là ở giữa mê và ngộ. Người giác ngộ rồi thì đem phiền não chuyển thành trí huệ, người bị mê hoặc thì đem trí huệ Bát Nhã vốn có trong tự tánh

chuyên biến thành phiền não. Vì vậy trên Kinh Đại Thừa thường nói, phiền não tức Bồ Đề, sanh tử tức Niết Bàn. Những lời này là chân thật, không phải giả.

Người đã giác ngộ rồi, người đã minh bạch rồi biết không có sanh tử. Sanh tử là cái gì? Sanh tử chính là đại Niết Bàn. Niết Bàn, trên Kinh nói thì có rất nhiều ý nghĩa, cách nói đơn giản nhất là viên tịch. Viên có ý nghĩa là gì? Là công đức viên mãn, tịch là thanh tịnh tịch diệt. Ở trong hiện tượng sanh tử này hiển hiện ra chính là công đức viên mãn, thanh tịnh tịch diệt. Người mê thì không biết, đem cái này xem là sanh tử, còn khởi lên sự khiếp sợ vô cùng. Người giác ngộ thì đối với việc này xem thấy rất bình thường. Sanh tử với người giác ngộ thì cũng như việc chúng ta mặc quần áo vậy, quần áo rách rồi thì cởi ra thay cái khác, thay cái thân thể này. Cái thân thể này thời gian sử dụng đã lâu quá rồi, đã già yếu, dùng cũ rồi, có vấn đề rồi thì thay cái mới thôi, rất là tự tại, một chút đau khổ cũng không có, không hề lưu luyến, cho nên gọi là sanh tử tự tại. Phiền não và Bồ Đề là cùng một sự việc, chính là mê ngộ. Người đã mê rồi thì gọi là phiền não, người giác ngộ thì gọi là Bồ Đề. Bồ Đề là trí huệ. Tất cả đều ở mê ngộ. Giác ngộ rồi chúng ta gọi họ là Phật Bồ Tát, mê rồi thì chúng ta gọi họ là phàm phu, kỳ thực Phật Bồ Tát cùng phàm phu là một không phải hai, chỉ có mê và ngộ là khác nhau mà thôi. Ngoài mê và ngộ ra thì không có gì khác nhau. Thế giới Cực Lạc cùng với thế gian này của chúng ta không có khác nhau, nhưng ngộ rồi cho nên vật chất đều biến thành vô lượng trân bảo, sau khi mê rồi thì vô lượng trân bảo biến thành đất cát sỏi đá. Đây không phải là đã nói rõ *“Nhất thiết pháp từ tâm tướng sanh”*, cảnh tùy tâm chuyển? Không sai một chút nào.

Nếu bạn thật sự nghe hiểu được mấy câu nói này, thì bạn phải nên bắt đầu như thế nào? Trước tiên chuyển tướng mạo của bạn. Các vị đều biết Quan Âm Bồ Tát rất đẹp, các vị phải học tập Ngài, ngày ngày cúng Quan Âm Bồ Tát, cúng đến một ngày nào mà tướng mạo của bạn giống như Quan Âm Bồ Tát thì bạn đã thành công, thân thể của bạn giống như Bồ Tát vậy, Bồ Tát không bị bệnh, Bồ Tát không già yếu. Bạn vẫn bị bệnh, bạn vẫn mỗi ngày một già hơn, xong rồi, bạn vẫn chưa học được. Cho nên bạn mà thật sự học được rồi, nó sẽ tùy tâm mà chuyển. Người vì sao lại già? Vọng tưởng, nghĩ tưởng mà ra. Tôi già rồi, nghĩ đến việc đã già rồi, họ ngày ngày nghĩ mình già rồi. Sau khi già rồi thì họ liền nghĩ đến bệnh, người mà già đều sinh bệnh nên họ nghĩ đến bệnh, thì bệnh đến đầy cả người.

Bà Hứa Triết vì sao không già? Vì bà không nghĩ mình đã già. Vì sao bà không bệnh? Xưa giờ bà không có nghĩ đến bệnh. Ở trong đầu óc chúng ta có già có bệnh, đây là một việc rất gay go, việc này không tương ứng với việc học Phật. Học Phật, trong Phật pháp quyết định không có những thứ này, cho nên chúng ta học Phật phải như lý như pháp, phải nhận được sự thọ dụng chân thật của Phật pháp, cứ như vậy thì bạn đã Hoàng Pháp lợi sanh một cách tự nhiên. Hoàng Pháp lợi sanh vẫn phải đi thuyết giảng, vẫn phải đi tuyên truyền, không cần nữa, dáng vẻ của chúng ta chính là điều đó.

Phật Pháp Tăng tam bảo chính là Giác Chánh Tịnh, giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm, bạn thật sự đã làm được. Bạn đã làm được ở ngay

trong cuộc sống thường ngày rồi, biểu hiện ra bên ngoài người ta sẽ nhìn thấy. Bạn thanh tịnh như vậy, có trí huệ, chánh tri chánh kiến như vậy, tất cả pháp thế xuất thế gian bạn đều có thể giác ngộ mà không bị mê hoặc. Sau khi người khác xem thấy, họ nhất định sẽ rất ngưỡng mộ, họ rất tôn kính, họ sẽ học tập bạn.

Hiện nay chúng ta khuyên người học Phật, rất nhiều đồng tu nói là rất khó khăn, đặc biệt là khuyên người trong nhà, bản thân học Phật bị cả nhà phản đối, khuyên họ thì họ không thể tin tưởng. Trên thực tế có cần khuyên hay không? Không cần khuyên. Nếu bạn thật sự học Phật, thì dáng vẻ của bạn sẽ thay đổi. Sau khi bạn thay đổi rồi họ sẽ hỏi bạn, bạn không giống như trước đây rồi, nguyên nhân nào mà như vậy? Bạn từ từ mà nói cho họ nghe, họ sẽ tiếp nhận. Đặc biệt là người hiện nay, có người nào mà không tham tài, có người nào mà không muốn được thông minh trí huệ, có người nào mà không muốn khỏe mạnh sống lâu? Không cần nhiều, bạn chỉ cần làm mười năm cho họ xem. Xem thấy những gì? Mười năm này họ đã già còn bạn không già, họ trong mười năm này sống rất vất vả, bạn thì sống rất vui vẻ, ngày ngày pháp hỷ sung mãn, vô cùng vui sướng. Khẳng định là họ sẽ đến tìm bạn. Bạn vì sao mà lại vui vẻ như vậy? Bạn vì sao mà không có phiền não? Bạn vì sao mà khỏe mạnh đến như vậy? Bạn vì sao mà có phước báo như vậy? Họ kiếm tiền thật không dễ dàng, bạn kiếm tiền thì rất dễ, đây là việc trong Phật pháp đều có.

Tiền là từ đâu mà đến? Từ bố thí mà ra, càng thí càng có nhiều. Nghìn Kinh vạn luận Phật thường hay nói, nhưng mà bạn không tin tưởng, các bạn không chịu xả. Thật sự là càng xả được càng nhiều. Cho dù bạn chưa xả tâm tham, tôi vì cái gì mà phải bố thí? Bởi vì bố thí là một vốn vạn lời, việc làm ăn này đáng làm, bạn đem nó xem như việc làm ăn buôn bán mà làm, vậy bạn bố thí thì có được tài phú hay không? Được nhưng mà được ít, vì sao vậy? Tâm của bạn không thanh tịnh, chỉ được ít. Nếu như tâm của bạn thanh tịnh, tâm lượng của bạn rất lớn, mục đích đều là vì lợi ích cho chúng sanh, không có nghĩ đến lợi ích cho chính mình, vậy thì tài phú đạt được sẽ không thể nghĩ bàn, quá nhiều quá nhiều đi thôi. Tài phú mà bạn đạt được thực tế mà nói đó không phải để bản thân một mình hưởng thụ, hưởng thụ là sai lầm, được tài phú thì phải nên giúp đỡ những chúng sanh nghèo khổ, phải vì xã hội đại chúng mà tạo phước, thì sự giàu có này mới có ý nghĩa, mới có giá trị. Nhu cầu cuộc sống của chính mình rất có hạn, nếu như thật sự có thể sống được cuộc sống bình thường (cuộc sống bình thường chính là cuộc sống không có phiền não, là cuộc sống không có tự tư tự lợi, là cuộc sống không có danh văn lợi dưỡng, không có tham muốn hưởng thụ ngũ dục lục trần, không có tham sân si mạn thì gọi là cuộc sống bình thường), cuộc sống như bình thường là bạn mỗi ngày ăn một bữa thì đủ, bạn sẽ sống rất thoải mái, sẽ rất là tự tại. Người ta thì phải ăn ba bữa, phải ăn thêm mấy bữa điểm tâm nữa, bạn thì mỗi ngày ăn một bữa, mãi mãi cũng không cảm thấy mình đói bụng. Đây là công phu tu học của bạn đã đắc lực. Hai ba ngày không ăn cơm cũng không hề gì, rất bình thường. Mỗi bữa ăn 10 chén, 20 chén cũng được, cũng không chướng ngại gì, vì sao vậy? Vì

ăn mà không ăn. Nếu bạn ăn thì sẽ chịu không nổi. Ăn và không ăn là một không phải hai, cho nên họ không chướng ngại.

Người chân thật tu hành thì khi bạn ở cùng họ, bạn sẽ cảm thấy họ thực sự là không thể nghĩ bàn, kỳ thực đều có đạo lý của nó trong đó, không phải không có đạo lý.

Cái năng lực này chúng ta người người đều có, chỉ là trí huệ, đức năng, tướng hảo của chúng ta đã thật sự bị vọng tưởng phân biệt chấp trước phiền não tập khí chướng ngại mất rồi, cho nên trí huệ, công đức và tướng hảo của chính mình không thấu lộ ra được. Đạo lý là ở chỗ này. Không có Phật Bồ Tát xuất thế thị hiện, vì chúng ta mở bày, vì chúng ta nói rõ, quả thật chúng ta là mê mờ bất giác. Ân đức của Phật Bồ Tát đối với chúng ta là ở chỗ này. Cho nên chúng ta nhất định phải tin tưởng Kinh giáo.

Học Phật thì không nên tin vào thần thông, không nên mong cầu cảm ứng, thật thà y theo đạo lý phương pháp trong Kinh giáo mà tu học, bạn mới thật sự là đệ tử Phật, bạn sẽ đạt được công đức lợi ích thù thắng của Phật pháp. Thần thông thì yêu ma quỷ quái cũng có thần thông. Phật không dùng thần thông để giáo hóa chúng sanh. Vì sao vậy? Nếu như Phật cũng dùng thần thông, thì yêu ma quỷ quái cũng giống như Phật, chúng ta không có cách nào phân biệt được rốt cuộc ai là Phật, ai là yêu ma quỷ quái. Phật Bồ Tát có thần thông nhưng tuyệt không dùng thần thông, các Ngài dùng giáo học. Yêu ma quỷ quái không biết cách để dạy người, chúng không biết dạy học. Cho nên nói yêu ma quỷ quái biết làm cái việc đó, Phật Bồ Tát cũng biết, Phật Bồ Tát biết làm cái việc này nhưng yêu ma quỷ quái thì không biết, như vậy thì chúng ta mới có thể phân biệt được đâu là Phật, đâu là ma, rõ ràng tường tận. Nếu như chúng ta gặp được yêu ma quỷ quái, chúng ta phải khuyên họ học Phật. Yêu ma quỷ quái cũng là chúng sanh mà, họ cũng có Phật tánh, bạn thật lòng khuyên họ thì họ cũng có thể giác ngộ, họ cũng có thể hồi đầu, họ cũng có thể chăm chỉ nỗ lực học tập. Đó chính là chúng ta đã giúp đỡ được họ, không phải họ giúp chúng ta mà là chúng ta giúp họ.

Với quỷ thần cũng là như vậy. Quỷ thần có hai loại, một loại là thiên thần, một loại là quỷ thần trong quỷ đạo. Bất luận là thiên thần hay quỷ thần, phải nên biết rằng họ vẫn là phàm phu, họ chưa có giác ngộ. Nếu họ giác ngộ thì đã thành Thánh nhân rồi. Cho nên gặp được những người này, chúng ta cũng nên truyền thọ quy y cho họ. Các vị đồng học tại gia đều có thể truyền tam quy cho họ, làm tam quy y cho họ, quy y Phật không đọa địa ngục, quy y Pháp không đọa ngã quỷ, quy y Tăng không đọa bàng sanh, chúng ta làm tam quy cho quỷ thần. Lời thệ tam quy cách niệm là như vậy. Khuyên bảo họ, khuyên họ niệm Phật, khuyên họ cầu sanh Tịnh Độ.

A Di Đà Phật!

Tập 283

Xin mời mở quyển Kinh ra, khoa đề “*Thủy Diễn Pháp Âm*”.

Kinh văn: “Vi lan từ hồi, chuyển tương quán chú, ba dương vô lượng, vi diệu âm thanh. Hoặc văn Phật Pháp Tăng thanh, Ba La Mật thanh, chỉ tức tịch tĩnh thanh, vô sanh vô diệt thanh, thập lực vô úy thanh. Hoặc văn vô tánh vô tác vô ngã thanh, đại từ đại bi hỷ xả thanh, cam lộ quán đảnh thọ vị thanh”.

Đến chỗ này là một đoạn. Đoạn này nói là nước chảy cũng có thể diễn pháp. Diễn là biểu diễn, âm là âm thanh. Trong âm thanh đã chứa vô lượng pháp môn, Thế Tôn ở trong đoạn Kinh này chỉ là sơ lược nói ra vài trường hợp, như là Tam Bảo thanh, ba la mật thanh, cho đến thập lực vô úy, từ bi hỷ xả, đưa ra mấy trường hợp. Điều này nói rõ sự thù thắng của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Trong hoàn cảnh hiện nay, thực tại là chúng ta vô cùng may mắn, thiện căn phước đức nhân duyên của vô lượng kiếp trong quá khứ đã thành thực, có cơ hội nghe được Phật pháp. Nhưng cơ hội hoàn toàn không nhiều, không những số người giảng Kinh có hạn, điều muốn nói là vì chính bản thân chưa thể chứng được cảnh giới của chư Phật, cho nên bất luận là cách nói như thế nào, bao giờ cũng cách một khoảng. Trên thực tế không chỉ cách một khoảng, mà còn cách rất xa. Do đó tin tức mà chúng ta biết được, phải nên phát nguyện vãng sanh Tịnh Độ thân cận A Di Đà Phật, như vậy mới đúng. Đây cũng là đại sự duy nhất trong cuộc đời của chúng ta. Đại sự nhân duyên của nhà Phật chẳng qua chỉ có như vậy mà thôi.

Bây giờ chúng tôi xin giới thiệu sơ lược đoạn Kinh này cho chư vị đồng tu.

“*Ba dương vô lượng vi diệu âm thanh*”. Câu này nói tổng quát. Dưới đây là đưa ra ví dụ. Hiện nay có người muốn hỏi, thật sự là nước có biết nói pháp hay không? Vấn đề này còn phải xem tính cá nhân. Bạn xem Ngài Tô Đông Pha khi dạo chơi ở Lô Sơn, Ngài nhìn thấy thác nước, dòng suối ở trên Lô Sơn, Ngài có nói hai câu, đó là sự cảm nhận của ông: “*Khê thanh tận thị quảng trường thiết, sơn sắc vô phi thanh tịnh thân*”. Như vậy khi nói ra, tại Lô Sơn của đất nước Trung Hoa, núi và nước đều là biết nói pháp. Hiện nay các nhà khoa học đã chứng minh cho chúng ta, không những là núi và nước đều biết nói pháp, mà tất cả mọi vật trong vũ trụ này đều biết nói pháp. Sự thật trong sáu nẻo của chúng ta, đặc biệt là ngũ trược ác thế, mê đã quá lâu rồi, mê đã quá sâu rồi, sáu căn của chúng ta hoàn toàn đã mất cảm giác, khiến cho chúng ta đối với sự huyền diệu của cảnh giới bên ngoài thì không biết gì.

Trong mấy tháng trước đây, tôi có nhắc với chư vị đồng tu, tiền sĩ người Nhật Giang Bản Thắng đã dùng khoảng thời gian tám, chín năm, dùng phương pháp khoa học để quan sát sự kết tinh của nước. Ở chỗ này chúng tôi nói đến nước, ông phát hiện ra nước bất luận là nước ở nơi nào, nước ở dưới biển, nước ở dưới sông hay nước ở trong giếng, nước máy bình thường của chúng ta, nước có thể nhận biết, bạn viết chữ cho nước, nước có thể đọc; nước có thể nghe, mở nhạc cho nước, nước có thể nghe, nó có phản ứng; ý nghĩ của con người, nước cũng hiểu được. Chúng tôi xem báo cáo thí nghiệm của ông, ông viết chữ cảm ơn, cảm tạ, dùng tiếng Nhật, dùng tiếng Hoa, dùng tiếng Anh hoặc là tiếng Đức, rất nhiều ngôn ngữ khác nhau để cho nước nhìn thấy, sự kết tinh của nước vô cùng đẹp. Sự kết tinh lúc đó là do nước hiểu được ngôn ngữ, bất luận là chữ viết của quốc gia nào, nước đều có thể hiểu hết. Nếu viết chữ với ý nghĩa

ngược lại, viết là đồ đáng ghét, đồ xấu xa cho nước xem, thì phản ứng kết tinh của nước vô cùng xấu xí. Họ cảm thấy vô cùng kinh ngạc, nước làm sao mà biết xem chữ được? Các loại ngôn ngữ nước đều có thể xem được, con người chúng ta xem cũng không hiểu, nước xem thì hiểu được. Mở nhạc cho nước nghe, âm nhạc cổ điển thì hoa văn hầu như rất là đẹp, mở ca khúc hiện đại thì hoa văn của nước vô cùng xấu xí. Nước hiểu được ý con người, tùy theo ý của con người mà nước thay đổi sự phản ứng. Phát hiện nước có năng lực này. Có vị đồng tu phát hiện trên mạng internet, mang bản báo cáo này đến cho tôi xem. Vừa xem qua tôi liền nghĩ đến ở trong “Kinh Lăng Nghiêm”, Thế Tôn nói với chúng ta các pháp được sanh ra đều là do tâm hiện, tất cả nhân quả thế giới vi trần đều do tâm mà thành. Điều này Phật nói rất là rõ ràng, nhưng chúng ta đã sơ suất không chịu lưu ý đến.

Tâm là gì? Tâm chính là bốn tánh, ở trong Phật pháp nói, đối với hữu tình chúng sanh thì gọi là Phật tánh, vô tình chúng sanh gọi là pháp tánh. Ở đây nước là khoáng vật. Thực vật, khoáng vật chúng ta gọi là pháp tánh. Phật tánh cùng với pháp tánh là cùng một tánh, tánh có, chính bản thân của nó vốn là có đầy đủ đức và năng, có đức năng. Cái đức năng này là không sanh không diệt. Nếu như chúng ta dùng tám không của “Trung Quán Luận” để nói, thì hoàn toàn khế hợp: Không sanh không diệt, không đến không đi, không một không khác, không thường không đoạn, bao gồm cả hư không. Hư không cũng là vật chất, hư không pháp giới sát độ chúng sanh, điều Phật nói ở đây lớn là nói đến thế giới, nhỏ là nói đến vi trần.

Vi trần thì mắt thường của chúng không nhìn thấy được, ở trong Kinh Phật nói là cực nhỏ trong cái nhỏ. Hiện nay khoa học được xem là tương đối phát triển, phát hiện ra nguyên tử, điện tử, lap tử, lap tử còn có thể phân ra, nhỏ như hạt vi lượng, nó có phải là nhỏ nhất không? Tôi xem là chưa phải, vi trần nhỏ nhất, cực vi chi vi, thiết bị khoa học hiện nay của chúng ta vẫn chưa có cách phát hiện ra.

BÁO CÁO KHOA HỌC CỦA HOA KỲ

Gần đây nền khoa học của Hoa Kỳ có một báo cáo, khiến cho chúng ta kinh ngạc vô cùng. Bản báo cáo này được các vị đồng tu dịch thành tiếng Hoa mang đến cho tôi xem. Bản báo cáo nói lên ba sự việc.

Thứ nhất, thời gian và không gian là giả không phải thật, ở trong một điều kiện nào đó, thời gian và không gian nhìn không thấy, là không có. Điều này cùng với những điều đã nói ở trong Phật pháp là tương ứng. Không gian không có thì khoảng cách cũng không có, không gian là khoảng cách. Các bạn rất quen thuộc với pháp sự tam thời hệ niệm, Ngài Thiên sư Trung Phong ở trong tam thời hệ niệm đã có nói như thế này, Tịnh Độ là nơi đây, nơi đây là Tịnh Độ. Điều này đã nói rõ không gian là không có, thời gian đã không có, vậy vô lượng kiếp trước ở nơi đâu? Là ở ngay hiện tại ở trước mắt, vô lượng kiếp sau cũng ở ngay trước mắt. Các nhà khoa học là từ trên những lí luận này tính ra thì điều này là có thể. Họ nói ở trong một điều kiện nào đó, không gian và thời gian đều là bằng không. Là điều kiện gì vậy? Ở trong Phật pháp

chúng ta biết được, nếu vọng tưởng phân biệt chấp trước cả thấy đều đã tiêu trừ thì cảnh giới này liền hiện ra. Không gian là từ nơi nào đến? Thời gian là từ nơi nào ra? Là từ nơi vọng tưởng phân biệt chấp trước mà biến hiện ra.

Người học Phật của chúng ta, rất nhiều đồng tu đã đọc qua “Bách Pháp Minh Môn Luận”, thời gian và không gian ở trong “Bách Pháp” là thuộc về pháp gì? Ở trong “Bách Pháp” có nói là không nói về thời gian và không gian, nó nói về phương phân và thời phân. Thời phân chính là thời gian, phương phân chính là không gian. Phương chính là bốn phương. Bốn phương bốn chiều trên dưới chính là nói không gian, thuộc về bất tương ưng hành pháp. Bất tương ưng hành pháp thì không phải thật, không phải là sự thật, dùng ngôn ngữ hiện nay mà nói, nó là một khái niệm trừu tượng, không phải là sự thật. Bạn thấy ở trong Kinh Phật xem thời gian và không gian, trong quá khứ các nhà khoa học cho rằng thời gian và không gian nhất định là không thể thay đổi, bây giờ thì đã biết nó có thể thay đổi, không phải là vĩnh hằng. Chúng ta rất vui khi khoa học đã tiến bộ, có thể đem cảnh giới không thể nghĩ bàn đã được nói ở trong Kinh Phật đều có thể chứng minh.

Phát hiện thứ hai chính là không mà có thể sanh ra có. Sát độ chúng sanh hư không pháp giới này của chúng ta là từ nơi nào đến? Các nhà khoa học hiện nay cũng là từ nơi số học mà có thể tính ra, từ không mà sanh ra có. Cái không này tuyệt đối không phải là chân không. Ở trong cái không này có thể sanh ra hiện tượng, có thể sanh ra vật chất, nhưng mà vật chất vẫn sẽ trở về không, không sanh có, có sẽ quay trở về không. Việc này cùng với điều Thế Tôn đã nói trong “Kinh Lăng Nghiêm” về vũ trụ này, chân tướng của vũ trụ là *“đương xứ xuất sanh tùy xứ diệt tận”*. Giáo lý của Đại Thừa nói rất là nhiều: *“Vô minh bất giác sanh tam tế”*, *“cảnh giới vi duyên trướng lục thô”*. Người học pháp Tướng tông đều biết điều này. Tuy là biết được, trên thực tế là hiểu còn nông cạn, hoàn toàn chưa biết được thấu đáo. Biết được thấu đáo thì xin chúc mừng bạn, bạn phải hiểu cho rõ ràng, cho minh bạch một cách chắc chắn mấy câu nói này, ở trong Phật pháp Đại Thừa xem bạn là pháp thân Bồ Tát, tề lắm cũng là Viên Giáo Sơ Trụ trở lên, phá một phần vô minh, chứng một phần pháp thân. Cảnh giới này của bạn không những bạn đã vượt qua sáu nẻo luân hồi, mà còn vượt qua mười pháp giới.

“Bách Pháp Minh Môn” là một quyển sách nhập môn của Pháp Tướng Tông. Pháp tướng là Đại Thừa chứ không phải Tiểu Thừa. Đại Thừa nhập môn là Viên Sơ Trụ Bồ Tát. Cho nên chúng ta tuy là đã đọc rồi, cũng thường xuyên giảng giải nghiên cứu thảo luận với nhau, trên thực tế là vẫn chưa hiểu, kết cục là sự việc gì cũng không biết. Nhưng sau khi bạn đã thật sự hiểu rồi, bạn sẽ thấy Kinh điển của Phật nói rất là đơn giản rõ ràng, nói rất là thấu triệt.

“Đương xứ xuất sanh tùy xứ diệt tận”, đây chính là nói không sanh ra có, có lại trở về không.

Điều phát hiện thứ ba chính là nói vũ trụ hình thành như thế nào. Thời gian không gian sát độ, giống như hiện nay chúng ta thấy trong khoảng không của vũ trụ có vô lượng vô biên tinh cầu tinh hệ. Thế giới mà Phật nói ở trong Kinh, thế giới là nói tinh hệ, trong mỗi một tinh cầu đều có vô số chúng sanh, động vật thực vật khoáng vật từ đâu mà có? Các nhà khoa học thì nói đây là do một vụ nổ lớn xảy ra. Họ phát hiện ra hiện nay vũ trụ vẫn không ngừng nở rộng ra. Vụ nổ lớn có bao nhiêu vật thể nổ? Cuối cùng là vật gì gây nổ? Hiện nay các nhà khoa học đã phát hiện, họ nói có một vật chất rất là nhỏ, cái vật chất này sau khi nổ tung ra thì biến thành cái vũ trụ hiện nay của chúng ta. Họ gọi là điểm gốc, điểm gốc của vũ trụ. Cái điểm này bao lớn? Có phải ở trong Kinh Phật gọi là vi trần không? Rất là giống, nhưng chúng ta không thể xác định.

Chúng ta lấy cái thí dụ này cũng hơi khó hiểu, giả sử chúng ta có một sợi tóc to như thế này, tóc của chúng ta, các bạn nhớ kĩ, cái này giống như một sợi tóc, đem sợi tóc này cắt ra, cắt ra thì đây là mặt cắt của sợi tóc, đây là đường kính của sợi tóc. Từ điểm này đến điểm này, đem cái điểm gốc mà xếp lên, xếp lên cái chỗ này, có thể xếp được bao nhiêu điểm? Là một triệu, phía sau còn có thêm ba ức ức ức. Cái điểm gốc này mắt thường của chúng ta nhìn không thấy, mặt cắt sợi tóc rất lớn, ở trên này phải xếp một triệu ức ức ức, mắt thường của chúng ta nhìn không thấy được. Huống chi là một sợi tóc được cắt ra, ở trong đường kính của một lớp cắt này xếp được một triệu ức ức ức cái điểm gốc. Những điểm gốc này đột nhiên nổ tung liền biến thành vũ trụ.

Các bạn xem, hiện nay các nhà khoa học đã phát minh ra kỹ thuật vi mô, hiện nay các bạn nhìn thấy tinh thể của điện rất là nhỏ, là một mảnh nhỏ, ở bên trong có chứa rất nhiều thứ, chúng tôi cảm thấy vô cùng kinh ngạc. Bộ Đại Tạng Kinh của chúng ta nhiều đến như vậy, trên thực tế chúng ta có thể nén lại thành hai cái đĩa quang nhỏ như thế này, đó chính là bộ Đại Tạng Kinh. Công nghệ khoa học này nếu đem so với nguyên điểm của vũ trụ thì vẫn còn kém quá xa. Cái nguyên điểm vũ trụ là một điểm nhỏ như thế, bên trong có chứa cả cái vũ trụ được chứa ở bên trong. Cái điểm đó mắt thường nhìn không thấy. Tuy khoa học ngày nay rất tiên bộ, kính hiển vi cao gấp nhiều lần cũng không nhìn thấy được, vì nó quá nhỏ. Có phải trong Kinh Phật nói là vi trần không? Điều Phật nói là thế giới vi trần, nhân tâm thành thể, bên trong của nó có thế giới.

Ở trong “Kinh Hoa Nghiêm” Phật nói như thế này, ai có thể đi vào trong thế giới vi trần? Phổ Hiền Bồ Tát. Phổ Hiền Bồ Tát chẳng bị một chút chướng ngại nào, Ngài có thể đi vào thế giới vi trần. Thế giới vi trần bao lớn? Nó lớn giống như thế giới hiện nay của chúng ta, cho nên không có lớn nhỏ. Thế giới này của chúng ta không lớn, vi trần cũng chẳng nhỏ. Nhưng bạn nên biết ở trong thế giới vi trần vẫn còn có vi trần, ở trong vi trần có thế giới, cho nên thế giới là trùng trùng vô tận. Đây là cái gì? Đây là tánh năng, đây là bản tánh, nó xưa nay vốn là như vậy, ở trong Kinh nói pháp nhĩ như thị. Cho nên cái điểm gốc nhỏ như vậy, cái điểm gốc nhỏ này có thể thấy nghe hay biết.

Thấy nghe hay biết chính là cái tâm mà Phật pháp nói, nhân tâm thành thể, cho nên tất cả vật chất, vật chất là những gì? Vật chất là kết tinh của năng lượng.

Khoa học hiện nay đã thừa nhận, năng lượng chính là tâm, tâm nó có bản năng, chúng ta gọi là đức năng, vạn đức vạn năng. Vạn đức vạn năng lớn như là thế giới, nhỏ thì như vi trần. Chúng ta biết được đạo lý này, hiểu được chân tướng vũ trụ này.

Nước là vật chất, bản thể của nó chính là pháp tánh, đương nhiên là nó có thể thấy nghe hay biết. Nó có thể thấy, có thể nghe, có thể hay biết, nó có gì hiếm lạ chứ? Chẳng có gì lạ chút nào cả, pháp tánh mà. Từ trong kết tinh của nước đã chứng minh được vật chất có thể thấy nghe nhận biết. Về sau ngẫm nghĩ lại, họ đã làm rất nhiều rất nhiều thí nghiệm. Họ dùng cơm để thí nghiệm, một Trường tiểu học ở Đài Loan dùng bánh bao làm thí nghiệm, họ dùng táo dùng chuối, dùng những loại trái cây để làm thí nghiệm, cho nó xem chữ viết, cho nghe âm nhạc, truyền thông tin cho nó, kết quả là tất cả đều có phản ứng. Nó có phản ứng tốt với những điều tốt, nó phản ứng xấu với những điều không tốt, đây không phải là những điều Phật đã nói trong Kinh rồi hay sao? Tất cả pháp từ tâm tướng sanh, điều này Phật thường hay nói. Trong “Kinh Lăng Nghiêm” cũng có nói: “*Nhược năng chuyển vật tức đồng Như Lai*”, cho nên cảnh tùy tâm chuyển. Đây là đạo lý nhất định.

Nếu như bạn thật sự hiểu được đạo lý này rồi, bạn nên đối xử tốt với chính bản thân mình hơn nữa. Tại sao vậy? Cơ thể này của chúng ta chính là vật chất, vật chất là pháp tánh, mỗi một tế bào đều có thể thấy nghe hay biết. Bạn không đối xử tốt với bản thân mình là do cái gì? Do bạn vọng niệm quá nhiều rồi, phân biệt quá nhiều rồi, chấp trước quá nhiều rồi, mỗi tế bào của bạn phản ứng đều là không tốt, cho nên bạn sẽ bị lão hóa, bạn sẽ bị bệnh, rồi sẽ chết. Sự việc không phải là như vậy sao? Nếu như bạn đối đãi tốt với bản thân bạn, tâm của bạn lương thiện, suy nghĩ thiện, hành vi thiện, phản ứng của mỗi tế bào của bạn đều là tốt, nó sẽ không bị suy yếu, mỗi một năm qua đi thì bạn lại càng trẻ ra, không phải mỗi năm mỗi già yếu đi. Phật pháp đã học rồi lập tức có tác dụng. Bạn phải hiểu rõ đạo lý này.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở đây chúng ta thông thường nói là lục trần thuyết pháp, không có sự khác nhau. Ngài Trung Phong Thiền sư nói chẳng sai chút nào, Tịnh Độ tức nơi đây, nơi đây chính là Tịnh Độ. Tại sao Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở trong Kinh Phật đã giới thiệu cho chúng ta, xinh đẹp như vậy, trang nghiêm như vậy, do nguyên nhân gì vậy? Là tâm người ở nơi đó tốt, tâm của họ thanh tịnh, tâm của họ thiện lương, hết thấy tất cả vật chất đều trở nên thật là thanh tịnh, thật là thiện lương. Chính là đạo lý này.

Thật ra vật chất hoàn toàn không có hai dạng, mà cùng một pháp tánh. Thế gian này của chúng ta lòng người không tốt, vẫn còn ác, tư tưởng không thiện, tâm địa không thiện, hành vi không thiện, cho nên hết thấy vật chất của bạn, bao gồm cả thân thể của bạn tất cả đều trở thành bất thiện. Sự việc là như vậy. Học vấn chân thật ở trong Kinh Phật.

Trong khoảng thời gian gần đây, tôi đã liên lạc với Tiên sĩ Giang Bồn Thắng, tháng tám ông sẽ đến thăm Úc châu. Tôi mời ông đến diễn giảng ba buổi, để ông chia sẻ cho chúng ta những điều tâm đắc trong tám - chín năm nghiên cứu của ông. Người khác nghe thì thấy rất là lạ, chúng tôi nghe thì thấy bình thường, cho rằng như thế nào? Ông ấy vừa phát hiện ra một chút khởi đầu, sự vi diệu thì vẫn chưa nhìn thấy. Hi vọng là qua thí nghiệm khoa học này có thể chứng minh điều đã nói trong Kinh điển của chúng ta là không sai. Đây thật sự là nền khoa học cao nhất. Hãy xem lại lời của chúng tôi nói.

Điểm gốc của vụ nổ vũ trụ, theo lời của nhà khoa học, cái điểm gốc nhỏ như thế này, vụ nổ hình thành nên vũ trụ. Tôi xin hỏi lại một câu, vụ nổ xảy ra lúc nào? Họ không trả lời được vụ nổ xảy ra lúc nào. Thật ra, người học Phật chúng ta thì biết được, vụ nổ xảy ra lúc nào? Chỗ này vừa sanh, chỗ kia lại diệt. Vụ nổ xảy ra lúc nào? Là ngay bây giờ, vụ nổ xảy ra lập tức nó bị diệt mất, vụ nổ thứ hai lại xảy ra. Chúng ta nhìn thấy tương tượng tục. Tôi giải thích cho họ, họ vẫn hoài nghi.

Tôi đưa cho họ một thí dụ. Tôi nói các bạn đã xem phim ảnh, hiện nay mọi người đều xem phim ảnh, thực tại mà nói, hiện nay truyền hình tương đối đã phổ biến, trước đây xem phim ảnh, điện ảnh. Dùng điện ảnh để thí dụ cho dễ hiểu, cái ống kính của máy chiếu phim vừa mở ra, có một tấm giống như tấm phim là phim chính được chiếu lên trên tấm màn bạc, bạn xem ống kính vừa mở ra thì cái hình này lập tức được chiếu lên tấm màn bạc, vậy có phải là ngay nơi đó sanh hay không? Chẳng có trước sau, tất cả các cảnh giới là đồng thời xuất hiện, đây chính là nhất thời đốn hiện, ở trong Kinh Phật nói nhất thời đốn hiện, cảnh giới này. Ống kính vừa đóng thì không phải là nơi đó đã diệt tận hay sao? Bạn xem hai câu nói ở trong “Kinh Lăng Nghiêm”, đương xứ xuất sanh là ống kính mở ra, tùy xứ diệt tận là ống kính đóng lại, sau đó lại mở ra lần thứ hai. Mỗi một giây ống kính đóng mở 24 lần, chính là 24 lần đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận, mà đã đánh lừa được chúng ta rồi, chúng ta xem trên màn ảnh thì cho rằng nó là thật, thấy họ cười bạn cũng cười, họ khóc thì bạn cũng khóc, vậy là bạn bị nó chuyển rồi, cảnh giới của bạn đã bị nó chuyển rồi, bạn không thể chuyển được nó mà bị nó chuyển rồi. Trong mỗi một giây có 24 lần đương xứ xuất sanh tùy xứ diệt tận, chúng ta đã bị mê hoặc rồi, không biết được chân tướng của nhân sanh vũ trụ, từ ở chỗ này mà khởi tâm động niệm.

Trên thực tế, hiện giờ chúng ta đang nói đến cái điểm gốc này, sự sanh diệt của cái điểm gốc, chính là vụ nổ của nó, từ không sanh ra có, sau đó lại trở về không. Trở về không là tùy xứ diệt tận, từ không sanh ra có là đương xứ xuất sanh. Bạn hãy bình lặng mà thể hội cái điểm này. Tốc độ của nó nhanh đến mức nào? Ở trong “Kinh Nhân Vương” Thế Tôn nói với chúng ta, tốc độ này cực nhanh. Ngài nói một cái khảy móng tay có 60 sát na, chính là một phần 60 của cái khảy móng tay gọi là một sát na, trong một sát na này có 900 lần sanh diệt. Hay nói cách khác, trong một sát na thì sanh diệt 900 lần, giống như máy chiếu phim mở đóng 900 lần. Như vậy chúng ta khảy móng tay, lúc tôi dùng lực khảy nhanh, thì trong một giây tôi có thể khảy bốn lần (tôi nghĩ

mọi người đều có thể làm được điều này). Bốn nhân 60 rồi nhân cho 900 thì vừa đúng hai lần mười vạn tám ngàn. Trong một giây thì có 216 ngàn lần đóng mở, bạn làm sao mà biết được cái thế giới này là giả? Chỉ có 24 lần là bạn đã bị mê hoặc rồi, vậy còn 216 ngàn lần? Đây là cái gì? Là chân tướng của vũ trụ.

Các nhà khoa học nói cái điểm gốc này nổ tung ra, thật sự là họ nói đương xứ xuất sanh. Câu nói này rất là hay, nó cũng giống như lời của Phật đã nói ở trong Kinh, nó không có trước sau, hiện giờ nói tiến hóa, họ đã phủ định thuyết tiến hóa rồi, nhất thời đốn hiện. Cái nhất thời đốn hiện này nói rất hay, rất tương đồng với lời của Phật nói ở trong Kinh. Cho nên bộ “Kinh Đại Bát Nhã” 600 quyển, tôi cũng đã chia sẻ với quý vị rồi, 600 quyển “Kinh Đại Bát Nhã” nói những điều gì? Chính là nói chân tướng của vũ trụ.

Tổng kết của chân tướng, tôi tổng kết trong ba câu nói: **Vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc**. Bạn phải thật sự hiểu được chân tướng sự thật thì tâm của bạn sẽ định, tuyệt đối là bạn không bị cảnh giới ở bên ngoài chuyển. Tại sao vậy? *“Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”*. Với lại chúng ta nói sát na sanh diệt, thời gian của sát na quá dài. Cho nên ở trong Kinh Phật thường hay nói, bất tư nghì giải thoát cảnh giới. Lời nói đó là thật, bạn không có cách nào nghĩ ra, bạn không có cách nào để tư duy, cũng không có cách nào để nói được rõ ràng. Cảnh giới không thể nghĩ bàn, vô cùng xác thực. Cho nên nếu bạn thật sự hiểu được đạo lý này, thật sự có thể nhập vào cảnh giới, bạn cần phải được giải thoát, cần phải được tự tại. Tại sao vậy? Có thể chuyển cảnh giới. *“Nhược năng chuyển cảnh tức đồng Như Lai”*.

Chuyển cảnh, điều đầu tiên là chuyển thân của chúng ta. Thân là hoàn cảnh gắn sát với chúng ta, cái cảm giác đó đặc biệt là nhanh nhạy. Bạn một niệm tâm thiện thì tướng mạo của bạn sẽ thiện, một niệm tâm ác thì tướng mạo của bạn sẽ rất xấu, cũng giống như là sự kết tinh của nước vậy. Sự kết tinh của nước phải dùng kính hiển vi để xem, còn tướng mạo của chúng ta không cần dùng kính hiển vi. Lúc bạn hoan hỉ thì khuôn mặt rất dễ thương, trong lúc bạn đang tức giận thì rất là xấu, sẽ nhìn ra ngay lập tức, cho nên bạn phải đối xử tốt với bản thân mình, luôn luôn sanh tâm hoan hỉ, thường xuyên sanh tâm hoan hỉ thì bạn sẽ sống lâu không già. Còn nếu bạn thường xuyên nóng giận thì bạn sẽ đoản mạng. Nhất định là cái đạo lý này. Chúng ta lấy tâm không thiện đối xử với người, ác ý đối với người, người ta chịu tổn hại ba phần mười, bản thân mình bị tổn hại bảy phần mười. Vậy là tự mình làm hại mình. Đây là người thông thường không hiểu được chân tướng sự thật. Phật pháp chính là nói rõ chân tướng sự thật cho bạn.

Tôi xin lấy một đoạn giảng ở phía trước xin giảng rõ lại, thì bạn sẽ hiểu được. Thế giới Tây Phương Cực Lạc xem giống như là thần kì, không thể nghĩ bàn, làm sao mà có cái cảnh giới tốt như vậy chứ? Cái tốt này là thật, một chút cũng chẳng giả, chỉ cần tâm địa của bạn thiện, tâm địa thanh tịnh, thuần tịnh thuần thiện thì sát độ biến hiện ra là Thế giới Tây Phương Cực Lạc, là Thế giới Hoa Tạng. Cái sát độ mà chúng ta cư trú là ngũ trược ác thế, là do tâm chúng ta không thiện, sát độ của tâm không thiện, tâm

không thanh tịnh hiện ra. Ý niệm của chúng ta vừa chuyển thì thế giới này sẽ thay đổi. Ngày nay mọi người đều biết thế gian này tai nạn rất nhiều, có thể hóa giải được không? Trên lý thuyết thì nói được, chỉ cần khi có ý niệm thiện thì tất cả được hóa giải. Cho nên Tiến sĩ Giang Bồn Thắng trong mấy năm liền đã đề xướng với toàn thế giới nên lấy tâm thương yêu để đối người đối sự đối vật, nên lấy tâm cảm ơn để đối nhân xử thế. Ông nói nhìn từ sự kết tinh của nước, đây là sự phản ứng tốt đẹp nhất. Ông thúc đẩy toàn thế giới. Đây là một việc làm tốt, nhưng mà làm không đủ triệt để. Cái gì không đủ triệt để? Những tài liệu của ông cũng có đĩa, có băng ghi hình, nhưng giá bán thì quá cao, phía sau lại còn có ghi sở hữu bản quyền, in ấn sẽ bị truy cứu. Điều này không được, cái này vẫn là không thiện, vẫn là không tịnh. Cho nên tôi phải tìm ông, tôi phải nói với ông, thuận tịnh thuận thiện thì bạn mới thật sự sửa đổi được bản thân của mình. Ông ấy không hiểu đạo lý này. Cho nên Phật pháp có thể giúp cho ông thâm nhập nghiên cứu, mở rộng lĩnh vực nghiên cứu, có thể giúp ông nâng cao cảnh giới. Tất cả phải buông bỏ xuống, quay về với pháp tánh, trong pháp Đại Thừa cũng thường nói là trở về với tự tánh. Trở về với tự tánh sẽ có sự viên mãn như nhau, mỗi loại mỗi kiểu đều viên mãn.

Tự tánh của chúng ta ngày nay vốn là đã viên mãn rồi, nhưng tại làm sao chúng ta lại trở thành như thế này? Chính là mê mất đi tự tánh, tùy thuận phiền não, cho nên mới trở nên gian nan đau khổ như thế này. Tùy thuận pháp tánh thì được đại tự tại. Ông ấy tuy là nghiên cứu, nhưng mà ông ấy cảm thấy rất kinh ngạc, tại sao mà những thứ này cũng có thể thấy nghe hay biết. Ông cảm thấy rất là kinh ngạc. Cho nên tôi mới tìm ông ấy để giới thiệu, để cho ông ấy đọc Kinh Phật, cho ông ấy nghe các bài giảng Phật học của chúng tôi, ông ấy sẽ dùng phương pháp khoa học để công hiến nhiều nghiên cứu hơn, để chứng minh lời của Phật đã nói ở trong Kinh, để cho xã hội đại chúng đối với Phật giáo không nên nhìn bằng quan điểm kì thị, không nên cho rằng đây là mê tín. Phật giáo là nền khoa học tối cao, khoa học hiện nay vẫn chưa theo kịp Phật pháp.

Thí dụ mà Thế Tôn đã nêu ra, thứ nhất là nói hoặc nghe tiếng Phật Pháp Tăng, tiếng Tam Bảo. Trong tiểu bản “Kinh Di Đà” nói, người nào nghe tiếng đó tự nhiên đều sanh lòng niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Bản Kinh văn này chúng ta hầu như đã thuộc. Trong “Kinh A Di Đà” có nói, làm sao mà nghe được cái âm thanh này thì sẽ niệm Phật niệm Pháp niệm Tăng? Điều này nên nói rõ, điều khó khăn nhất khi chúng ta nghiên cứu Kinh điển chính là không thể lý giải được ý của Phật. Trong bài Khai Kinh Kệ nói “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”, câu này là quá khó. Ngày nay chúng ta đọc Kinh nghiên cứu giáo lý đều là hiểu sai ý nghĩa chân thật của Như Lai, đã giải sai ý nghĩa chân thật của Như Lai, đến nổi danh từ Phật Pháp Tăng mà căn bản chúng ta vẫn không hiểu.

Phật là gì? Nghe nói Phật thì liền nghĩ đến tượng Phật, vậy là gay go rồi. Nghe nói pháp thì liền nghĩ đến Kinh điển, nghe nói Tăng liền nghĩ đến người xuất gia. Nếu cách nghĩ của bạn là như vậy thì tất cả chư Phật đều rơi nước mắt, ý của các Ngài không phải như vậy. Ở trong Đàn Kinh, Lục Tổ Đại Sư của Thiên tông đã chỉ dạy cho

chúng ta một phương hướng chính xác. Tam bảo là gì? Là Giác Chánh Tịnh. Bạn xem, Ngài truyền hương sám hối ở trong phẩm này nói, qui y Tam bảo là qui y tự tánh Giác, tự tánh Chánh, tự tánh Tịnh, cả thấy đều quay về với tự tánh. Cái tự tánh Tam bảo này, đây là cái đức mà tự tánh vốn có. Chúng ta nói đến đức năng, đây là thuộc về đức, tự tánh Tam bảo. Sau đó Ngài có giải thích, Phật chính là giác, giác mà không mê thì là Phật; Pháp chính là chánh, chánh mà không tà là pháp; Tăng chính là tịnh, tịnh mà không nhiễm là tăng. Ở chỗ này xin nói với quý vị, sáu căn của bạn tiếp xúc sáu cảnh ở bên ngoài, sáu cảnh giới này đều là pháp tánh. Điều này nên biết.

Người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc không giống như chúng ta, chúng ta thấy sắc thì dùng nhãn thức để nhìn, bạn xem, tùy vào cái thấy. Tùy vào chính là khởi tâm động niệm, chính là phân biệt chấp trước, đây là nhãn thức thấy. Sáu thức, bảy thức, tám thức cùng nhau khởi tác dụng. Người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc là dùng tánh thấy để thấy. Tánh thấy thấy tánh sắc, cho nên các Ngài là giác chánh tịnh, không phải nói vừa nhìn thấy thì liền niệm Phật niệm Pháp niệm Tăng, như vậy là chúng ta làm sai hết rồi, không biết là sai đi đến chỗ nào. Sáu căn của họ tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, họ không sanh phiền não mà sanh giác chánh tịnh. Sanh giác chánh tịnh, xin nói với quý vị, cái dấu tích sinh ra đều không có. Nếu bạn cho rằng thật sự sanh giác chánh tịnh, họ vẫn còn khởi tâm động niệm, vậy là sai rồi. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Tại làm sao họ lại không sanh ra dấu tích? Tự tánh vốn dĩ là như vậy, vậy thì còn sanh ra cái gì nữa. Có sanh thì có diệt. Nó là thường hằng không gián đoạn, nó không sanh không diệt. Là thuộc về cảnh giới này. Hôm nay nói với quý vị về sanh diệt là phương tiện mà nói, trên thực tế cảnh giới này nói ra không được, cho nên gọi là bất khả tư nghì, không có cách nào tưởng tượng, không có cách nào nói ra. Nếu có thể tưởng tượng, có thể nói ra, thì đã rơi vào nghĩa thứ hai, nghĩa thứ ba rồi. Ngày nay chúng ta muốn học thì học theo Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng ta từ ý thứ hai, ý thứ ba mà thể hội ý thứ nhất. Cái ý thứ nhất xác thực là không có cách để nói ra, cũng không có cách để tư duy. Chúng ta từ chỗ này mà lĩnh ngộ, mà thể hội thì bạn mới đạt được điều này. Ở trong Pháp chân thật tuyệt đối không phải thông qua ngôn ngữ thì bạn mới có thể đạt được, ngôn ngữ chỉ là phương tiện, bạn lợi dụng cái phương tiện này mà thể hội được sự chân thật, sau đó thì bạn mới biết được Phật Pháp Tăng là gì. Điều này mới bỗng nhiên đại ngộ. Phật Pháp Tăng một là ba, ba là một, nó là một thể, tuyệt đối không phải là ba thứ. Cái này thuộc về tánh đức. Thấy nghe hay biết là tánh năng. Tánh đức và tánh năng đều là không sanh không diệt. Tánh đức vừa mở rộng, thì đức hạnh vô lượng vô biên, không những là những điều Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong 49 năm không rời khỏi phạm vi này, những điều mà mười phương ba đời chư Phật đã nói cũng không rời khỏi phạm vi này. Đây là đại đức của tự tánh vốn có. Cái thấy nghe hay biết này là đại năng, tất cả chúng sanh đều có, cùng với chư Phật Như Lai không khác.

Trong “Phẩm Xuất Hiện” của “Kinh Hoa Nghiêm” nói rất hay: *“Tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí huệ của Như lai, nhưng vì vọng tưởng chấp trước mà không thể*

chứng đắc". Câu này đã nói ra được cái gốc căn bệnh của chúng ta. Cái gốc căn bệnh của chúng ta chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, những thứ này sẽ hại chết bạn, hại bạn đời đời kiếp kiếp học Phật mà không thể vào được cửa. Cho nên quý vị tu học muốn trong một đời này thật sự khế nhập cảnh giới của Phật, điều này tôi thường hay nói, nói cũng đã nhiều năm, bạn nhất định phải buông xuống tự tư tự lợi, phải buông xuống danh vọng lợi dưỡng, phải buông xuống hưởng thụ ngũ dục lục trần, phải buông xuống tham sân si mạn. Tại sao vậy? Những thứ này là chướng ngại đầu tiên cho bạn. Điều chướng ngại đầu tiên bạn không thể phá bỏ được, chỉ một chút xíu bạn cũng không thể nào vào được, bạn vĩnh viễn ở ngoài cửa. Bạn có thể thật sự buông bỏ những thứ này xuống, thì bạn mới có thể khế nhập vài phần, nhưng mà lợi ích của vài phần này rất là lớn. Cho nên phải nhìn cho thấu, phải buông xuống được.

Nhìn thấu là gì? Chính là hiểu rõ chân tướng sự thật, đây gọi là nhìn thấu. Hiểu được chân tướng sự thật, khoa học ngày nay tuy là chỉ phát hiện cái điểm này, nhưng mà đối với người học Phật chúng ta mà nói thì lợi ích vô cùng lớn. Chúng ta trước kia bao giờ cũng có nghi hoặc, có hoài nghi. Nghi hoặc ở trong pháp Đại Thừa là sự chướng ngại lớn nhất của Bồ Tát hạnh, cho nên thiện căn duy nhất của Bồ Tát là tinh tấn. Nghi thì chướng ngại sự tinh tấn của chúng ta, khiến cho chúng ta không thể tiến bộ. Một số công việc mà khoa học đã làm giúp cho chúng ta đoạn nghi sanh tín, chúng ta càng có tín tâm đối với Kinh điển. Tín tâm đã vững chắc rồi thì càng thanh tịnh. Điều này tốt, thật sự là khó được. Cho nên những điều chúng ta đã đạt được so với các nhà khoa học đạt được không biết là nhiều gấp bao nhiêu lần, họ chẳng có cách nào để so sánh.

Phải hiểu được tâm niệm Phật, niệm pháp, niệm tăng, đó là đức năng tự tánh vốn có hiển hiện ra. Sự việc là như vậy. Lộ ra bên ngoài thì liền có tác dụng. Ở trên giáo mà nói câu này cũng là nói tổng quát, cũng là tổng cương lĩnh, Tam Bảo. Dưới đây là nói riêng, nói riêng chính là từ đức hạnh chung này diễn dịch thành vạn đức vạn năng, vô lượng đức năng là từ sự diễn biến này mà ra.

Ở đây cũng chỉ đưa ra vài thí dụ, thứ nhất là nói Ba La Mật, âm thanh ba la mật. Trong sự nói riêng của câu thứ nhất nói ba la mật là dụng ý rất sâu, họ không nói cái khác mà nói điều này, vô lượng vô biên đức năng tha hồ mà nói nhưng tại sao họ lại chọn ba la mật, đặt ba la mật ở vị trí thứ nhất? Giống như ở chỗ này, đặc biệt là người học Kinh giáo, phải phát tâm kế thừa huệ mạng của Phật hồng pháp lợi sanh. Bạn không thể không để ý, không thể không học ở chỗ này. Trong tất cả các pháp, điều gì là quan trọng nhất? Bạn nên chọn ra điều quan trọng nhất. Điều gì là quan trọng nhất? Trong sự cảm nhận của mỗi người về điều đã mong đợi, đó chính là điều quan trọng nhất, là khế cơ, khế lí. Giác chánh tịnh là lí, điều dưới đây là coi trọng khế cơ. Khế cơ, Ba La Mật chính là quan trọng nhất.

Ba La Mật là tiếng Phạn, ở trong Kinh cổ Đại đức dịch là đáu bi ngạn. Cái ý này cũng chưa rõ ràng lắm, nhưng mà cổ nhân không có quan trọng. Đáu bi ngạn chính là về đến nhà. Cũng không dễ hiểu lắm, chúng tôi xin nói lại cách khác, mọi người sẽ dễ hiểu: Cứu cánh viên mãn, cái này thì dễ hiểu. Ba La Mật chính là cứu cánh viên mãn.

Sự việc gì cứu cánh viên mãn? Mọi thứ đều cứu cánh viên mãn, không có cái nào mà không cứu cánh viên mãn.

A Di Đà Phật!

Tập 284

Mọi thứ đều cứu cánh viên mãn. **Điều đầu tiên là tướng mạo.** Bạn xem Phật nói ở trong Kinh Đại Thừa, không phải là 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, mà Phật có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, đây là Ba La Mật.

Điều thứ hai là thân thể viên mãn, thân thể không có sanh bệnh. Nếu sanh bệnh là không viên mãn. Thân thể không thể già, nếu già là không viên mãn. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Thế Tôn vì chúng ta mà giới thiệu, hễ là người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thể chất đều là tử ma chân kim sắc thân, là cái thân kim cang bất hoại, viên mãn rồi. Cho nên bạn xem, các Ngài đặt Ba La Mật ở chỗ này có hợp lý không? Điều mà bạn mong cầu đều là phải khỏe mạnh, phải sống lâu, phải phát tài, muốn mọi thứ đều phải như ý, cái này đều là Ba La Mật. Tài sản ở trong tự tánh là tận hư không khắp pháp giới, tại sao vậy? Toàn là tự tánh tự nhiên biến hiện ra. Tự tánh biến hiện ra thì làm gì có đạo lý không thể thọ dụng được chứ! Của cải có cần mang theo trên thân không? Không cần. Cũng giống như bạn đang ở nhà vậy, bạn không đi ra khỏi nhà, bạn đang ở nhà, vậy bạn có cần mang vàng bạc châu báu vào thân mình hay không? Không cần, vì dùng không được. Hiện giờ cái gì là nhà của chúng ta? Biến pháp giới hư không giới là nhà của chúng ta. Bạn ở trong tận hư không khắp pháp giới thì trên người không cần mang theo tiền, mọi sự thọ dụng đều là tự nhiên. Điều này nói lên cái gì? Là nói về tài sản, vậy là bạn thật sự phát tài rồi. Ở đây dùng khoa học để mà nói thì có thể nói thông. Bởi vì đức năng của bạn khôi phục, bạn cần tất cả nhu cầu về vật chất (hiện nay khoa học đã biết vật chất là năng lượng biến hiện ra, năng lượng biến khắp hư không pháp giới, điều này mọi người thừa nhận), nếu như bạn có năng lực, lấy năng lượng biến hiện thành những thứ bạn cần dùng. Tôi muốn uống nước, tôi liền lấy năng lượng biến thành nước, biến thành cái ly, tôi liền thọ hưởng. Lúc tôi không cần, thì cái ly và nước lại biến thành năng lượng, không còn nữa. Giống như làm ảo thuật vậy, tự nhiên biến hiện. Ăn mặc chính là như vậy, muốn ăn món gì, thì thức ăn bày ra ở trước mặt, biến hóa mà ra, tùy theo suy nghĩ của bạn mà biến. Dùng xong rồi, không cần nữa thì cả thầy đều không còn nữa, không cần thiết phải rửa bát rửa đĩa, có rất nhiều chỗ không cần thiết để bố trí đồ dùng gia đình. Bạn nói xem, thật là phiền phức. Đó là không nói những người giàu, người giàu thì muốn cái gì thì có cái đó. Sau khi dùng xong rồi cả thầy đều trở về không, tất cả trở về không. Cái này chân thật là giàu sang. Thế giới Cực Lạc là giống như vậy đó.

Thực tế thì Thế giới Cực Lạc không cần phải nói, mà ở trong lục đạo này của chúng ta, Thích Ca Mâu Ni Phật nói với chúng ta về cõi Trời Dục Giới, tầng Trời Dục Giới thứ năm là có cái năng lực này. Tầng trời thứ năm là Trời Hóa Lạc, tất cả sự thọ dụng của

họ là biến hóa mà dùng. Phước báo của tầng trời thứ sáu thì lớn hơn, bản thân họ không cần phải biến hóa, họ cần cái gì thì tầng trời thứ năm biến hóa ra để cúng dường cho họ. Cõi Trời Dục Giới tầng thứ năm và tầng thứ sáu đã là thọ hưởng tất cả vật chất đều là tùy tâm mà biến hóa, khi không cần dùng nữa thì cả thầy đều mất hết, cả thầy đều không còn, đều được cái cảnh giới này rồi, hưởng chỉ là Trời Sắc Giới và Vô Sắc Giới, cảnh giới càng lên cao hơn. Cảnh giới của Phật Bồ Tát thì không cần phải nói. Đây mới thật sự là sự cứu cánh viên mãn, nói tổng quát là trí huệ viên mãn. Đây đều là tự tánh vốn có. Trí huệ viên mãn, đức năng viên mãn. Đức năng là năng lực. Con người ở thế gian này của chúng ta thông thường tín ngưỡng tôn giáo tán thán Thượng đế, tán thán thần linh không gì không biết, không gì không thể. Nếu như bạn đã minh tâm kiến tánh rồi, vậy thì bạn cái gì cũng biết, cái gì cũng có thể, đức năng của bạn viên mãn rồi.

Điều thứ ba là tướng hảo viên mãn. Tướng hảo chính là ngày nay chúng ta nói đến phước báu. Phước báu của bạn viên mãn. Bạn xem, tất cả chúng sanh trong sáu nẻo đều không ngoại lệ, có ai mà không cầu khỏe mạnh sống lâu? Ai mà không cầu giàu sang? Ai mà không cầu trí huệ? Ba điều này là vốn đã có sẵn từ ở trong tự tánh, chẳng thiếu một chút nào cả, mà còn bình đẳng nữa. Chúng sanh và Phật chẳng phải là hai. Phật hiện tại đã đạt được sự thọ dụng này, Ba La Mật hiện tiền. Hiện tại chúng ta chưa được thọ dụng, không đạt được sự thọ dụng, Phật đã nói là do chúng ta mê mất đi tự tánh. Khổ ở tại chỗ này. Làm sao mà mê vậy? Là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước khiến cho bạn mê. Rời xa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước bạn sẽ đại triệt đại ngộ. Lời nói thì rất là dễ, trên thực tế làm rất khó. Không cần nói là vọng tưởng, chỉ nói chấp trước thôi, bạn có thể buông bỏ được không? Quả nhiên đối với thế xuất thế gian, tất cả người, tất cả vật bạn không còn chấp trước nữa, vậy xin chúc mừng bạn, bạn đã vượt ra khỏi sáu nẻo luân hồi rồi. Sáu nẻo luân hồi là đến như vậy đó. Chỉ cần bạn có chấp trước thì bạn không ra khỏi sáu nẻo luân hồi. Chấp trước buông xuống được thì vượt khỏi sáu nẻo luân hồi, phân biệt buông xuống được thì vượt qua mười pháp giới, vọng tưởng buông xuống được thì bạn chứng được Phật quả cứu cánh viên mãn. Đây là nói tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc.

Đây là nói Ba La Mật. Ở trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có nói (điều ông nói cũng là nói đến cứu cánh), Ba La Mật dịch thành đáu bỉ ngạn, cũng dịch là độ vô cực, hoặc là dịch thành sự cứu cánh. Cách dịch này dịch rất là hay, tại sao vậy? Phật Pháp Tăng là lý cứu cánh, lý tự tánh vốn đầy đủ, Ba La Mật là sự cứu cánh. Cách nói này rất hay. Đây là hành môn của Bồ Tát, là nguyên tắc nguyên lý tối cao, có thể cứu cánh tất cả, tự hành hóa tha. Hiện tại tôi nói đến công việc, bạn có thể tự hành hóa tha, công việc có thể làm được viên mãn. Đây chính là Ba La Mật thanh.

Câu tiếp theo là “*chỉ tức tịch tịnh thanh*”. “*Chỉ*” là đình chỉ, “*tức*” là tức diệt, là nói điều gì? Là nói sự trái ngược với tánh đức. Những điều gì là trái ngược với tánh đức? Ở trong Phật giáo Đại Thừa chúng ta thường nhìn thấy, khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước. Khởi tâm động niệm là mê hoặc, chính là vọng tưởng, ở trong Kinh luận

cũng gọi là vô minh. Khởi tâm động niệm là vô minh, vô minh là phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước là kiến tư phiền não. Những thứ này thì phải chỉ, phải tức, hoàn toàn là trái ngược với tự tánh. Vậy bạn muốn hỏi, tại sao trái ngược? Trái ngược vào lúc nào? Vậy thì chúng ta thông qua sự tu hành mà hồi phục. Hồi phục điều này thật là không dễ. Sau khi hồi phục rồi có bị nhiễm ô không? Vấn đề này ở trong Phật giáo Đại Thừa gọi là đại vấn căn bản, đây không phải là vấn đề nhỏ mà là vấn đề lớn, thật ra rất nhiều người chúng ta đều có vấn đề này. Vấn đề này chưa nhận được sự giải đáp.

Thực tại mà nói, năm xưa lúc Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế, tôn giả Phú Lô Na đã hỏi giúp chúng ta. Trong quyển bốn của “Kinh Lăng Nghiêm”, Ngài đã hỏi về vô minh. Chúng ta vốn là chẳng có vô minh, tại vì sao lại bị vô minh? Vô minh khởi lên lúc nào vậy? Chúng ta thông qua việc tu hành, sau khi vô minh đoạn rồi, vậy là thành Phật rồi. Sau khi thành Phật rồi còn khởi vô minh nữa hay không? Thế Tôn trả lời vô cùng hay. Vô minh có sự bắt đầu hay không? Không có sự bắt đầu. Nếu như có sự bắt đầu, đó chính là sự thật, điều đó không gọi là vọng tưởng. Vọng tưởng, vọng thì không phải là chân. Thế Tôn vẫn lo sợ chúng ta nghe mà chẳng hiểu ý của Ngài đã nói, nên Ngài đưa ra một thí dụ, anh chàng Diễn Nhã Đạt Đa nhận lầm ảnh. Kiểu thí dụ này trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta thường hay mắc phải. Lúc chúng tôi còn là học sinh, đại khái là khi mà chúng tôi còn là học sinh, cùng với học sinh thời này thì không giống như nhau. Thời học sinh của chúng tôi lúc đó nhà trường quản lý rất nghiêm ngặt, buổi sáng nhất định phải đến trường đúng giờ, đến trường học phải tham gia nghi thức chào cờ, học sinh mặc đồng phục và phải đội mũ. Thật sự là có học sinh trong lúc vội vã, mũ thì đã đội ở trên đầu nhưng đi khắp nơi hỏi: “*Các bạn có thấy cái mũ của tôi ở đâu không?*”, hoảng hốt đến cực độ. Mọi người nói: “*Mũ của bạn không phải đang đội trên đầu sao?*”. Chẳng khác gì chuyện của chàng Diễn Nhã Đạt Đa. Bạn nói xem là họ mê lúc nào vậy? Cho nên Phật nói những lời này, chúng ta nên tỉ mỉ mà thể hội mà tham cứu, thì bạn mới có thể hiểu được cuối cùng là Phật nói điều gì, dạy cho chúng ta điều gì, chúng ta cần phải học như thế nào.

Trên thực tế, điều khó khăn nhất của chúng ta chính là nghi vấn của chúng ta quá nhiều. Lúc bạn không có những điều nghi vấn này, lập tức tất cả ý niệm đều dừng lại thì bạn liền khôi phục, bạn liền phá mê khai ngộ. Tại vì sao không khai ngộ? Chính là có quá nhiều điều nghi ngờ, nhất định là phải truy tìm nguồn gốc bạn mê lúc nào vậy, nghĩ ngợi lung tung. Bạn phải dẹp bỏ cái vọng niệm này. Vọng niệm của bạn khư khư không bỏ được, nghe được Phật pháp lại càng tăng thêm vọng niệm. Bạn nói xem, Phật thật là khó làm, thật khó dạy. Cho nên là thượng căn lợi trí Ngài mới dễ dạy, vẫn còn một hạng là hạ ngu dễ dạy, là họ chẳng có điều nghi ngờ, dạy họ làm thế nào thì họ làm như thế đó, thường là dễ thành tựu nhất. Có một hạng người không cao cũng không thấp, số người này thì lại đông, cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật mới giảng Kinh thuyết pháp suốt 49 năm, chính là giảng cho những người như thế này. Thượng căn lợi trí chỉ cần một - hai giờ đồng hồ là giải quyết được rồi, đâu có cần thời gian nhiều như

vậy. Cho nên chúng ta học cho tốt, ngoan ngoãn một chút, đừng khởi vọng tưởng, biết nghe lời.

Cho nên từ “*chi*” này, hiện giờ đang ở trước mắt chúng ta, nói thật ra chúng ta muốn dừng vọng niệm phân biệt chấp trước thì chẳng có dễ. Thực sự người thượng thượng căn họ làm, họ có thể dừng được sự chấp trước, tất cả đều không còn chấp trước nữa. Bạn nhìn xem, sáu nẻo luân hồi đều vượt qua được. Chúng ta có thể làm được không? Làm không được. Làm không được thì chúng ta bắt đắ dĩ cho qua để cầu thứ yếu. **Chúng ta ngày nay phải dừng cái gì? Dừng cái ác, điều xấu ác phải dừng lại.** Điều xấu ác ở nơi nào? Tôi nghĩ cái này không khó hiểu, trong Kinh điển Đại Thừa và Tiểu Thừa, Phật đều có tiêu chuẩn. Tam qui gọi là phản tà tam quy, mặt trái của giác chánh tịnh thì chúng ta không khó hiểu. Giác chánh tịnh thật sự là chúng ta không đạt được, nhưng mặt trái của nó hàng ngày chúng ta theo đuổi. Mặt trái là cái gì? Là mê mà không giác, chúng ta hàng ngày vẫn theo đuổi, tà mà không chánh, nhiễm mà không tịnh, không phải chúng ta hàng ngày theo đuổi nó hay sao? Đó là theo đuổi mặt trái. Theo đuổi mặt tích cực là Phật Bồ Tát, ngược lại với Phật Bồ Tát chính là đồng đảo chúng sanh chúng ta. Phật Bồ Tát các Ngài đối với tất cả người sự vật thật sự là thuần thiện. Thuần thiện chính là thập thiện làm được đến viên mãn nhất, cứu cánh nhất. Điều chúng ta làm ngày nay đều là thập ác, thân đã gây ra sát-đạo-dâm, khẩu thì vọng ngữ-luống thiệt-ỷ ngữ-ác khẩu, niệm tham-sân-si. **Chúng ta ngày nay phải công phu cấp bách chính là để dừng mười ác, điều này không nên làm nữa. Dừng lại nhất định là không thể dừng được trọn vẹn, bạn có thể dừng lại một phần thì bạn được một phần phước báu, bạn có thể dừng lại hai phần thì bạn được hai phần phước báu. Nên nghiêm túc mà làm.** Cho nên điều mấu chốt quan trọng nhất của việc học Phật chính là bạn phải xây dựng một tư tưởng học tập đúng đắn, vậy thì mới khẳng định. Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. **Bản thân tôi là chúng sanh, tôi có Phật tánh. Bạn phải khẳng định cái điểm này.** Tất cả vạn vật đều có pháp tánh. Phật tánh cùng với pháp tánh là một. Bạn phải chắc chắn.

Chúng ta ngày nay đã mê mất tự tánh rồi. Hiện nay công việc chúng ta cần phải làm là làm sao để khôi phục tự tánh, mượn lời của Nho gia để mà nói là bạn phải khẳng định bản tánh con người vốn là thiện, “*nhân chi sơ tánh bản thiện*”, bạn phải khẳng định điều này. Hết thấy những điều bất thiện, bất thiện là tập tánh, là nhiễm ô, bản tánh chắc chắn là không có nhiễm ô, bản tánh là giác chánh tịnh. Tôi hiện nay làm sao đem cái tập tánh này quay đầu lại, thay đổi khôi phục thành bản tánh thì việc học tập đã được viên mãn, vậy là chúng được Ba La Mật Đa rồi, vậy là chẳng có gì khác với chư Phật pháp thân Bồ Tát.

Bạn muốn hỏi, vậy thì cần phải tu trong bao lâu mới có thể hồi đầu lại được? Mỗi một người căn tánh không như nhau, điều này Phật đã có nói, thiện căn phước đức nhân duyên của mỗi người không giống nhau. Có thiện căn thì thuận lợi, phước đức nhân duyên rất sâu dày, họ chỉ cần vài tháng hoặc hai - ba năm là thành tựu rồi. Điều này ở trong lịch sử đất nước ta cũng có không ít người. Huệ Năng Đại Sư là một trường hợp

nổi bật nhất, Ngũ Tổ ẩn chứng và truyền y bát cho Ngài, lúc đó Ngài 24 tuổi. Điều này chứng minh rằng Ngài đã đại triệt đại ngộ, đã minh tâm kiến tánh, ở trong Phật pháp Đại Thừa Viên Giác, mức thấp nhất là Bồ Tát Sơ Trụ trở lên, sự thật là vượt qua lục đạo, vượt qua mười pháp giới rồi. Đây là thiện căn. Thiện căn mà kém một chút, ở dưới hội của Lục Tổ, trong những học trò đó chúng ta nhìn thấy có người khoảng ba - năm năm thì khai ngộ, có người thì tám năm-mười năm khai ngộ, có người là 20 năm - 30 năm khai ngộ, vẫn có người 40 năm - 50 năm mới khai ngộ. Vậy thì thọ mạng phải dài, thọ mạng mà không dài thì không thể được, vì chưa khai ngộ thì thọ mạng đã hết, vậy thì không thể được rồi. Nói một cách tổng quát, chính là phải buông xuống được, điều này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Không buông xuống được thì bị thiệt thòi lớn rồi. Mọi thứ đều phải buông xuống, để tâm của bạn vĩnh viễn duy trì sự thanh tịnh, thân mãi mãi duy trì sự ung dung, bất luận là ở trong hoàn cảnh nào, nhất định không có sự căng thẳng. Căng thẳng là không thể được, thân tâm sẽ bị tổn thương nặng. Rất là ung dung, rất là thoải mái, thản nhiên như không, tại vì sao? “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, bạn cần gì mà phải nghiêm túc như vậy?

Lần này tất cả các vị đều chứng kiến chúng bệnh truyền nhiễm SARS, mọi người trên toàn cả thế giới đều căng thẳng lên thật là đáng thương. Rất nhiều người đến tìm tôi (hình như trong lúc giảng Kinh tôi cũng đã nói không ít lần, nói ít nhất là khoảng mười lần), tôi nói: “*Chỉ là chuyện nhỏ mà thôi*”. Bệnh SARS này làm sao mà xuất hiện vậy? Vi khuẩn mang nguồn gốc bệnh độc. Chúng tôi muốn hỏi, vi khuẩn bệnh độc từ đâu mà xuất hiện? Là con người chúng ta truyền cho nó, nguồn gốc bệnh độc của chúng ta ở trong thân tâm của chúng ta, tham sân si tam độc, chúng ta truyền nhiễm bệnh độc cho nó, xong rồi nó lại truyền nhiễm cho con người. Điều này chẳng có kỳ lạ một chút nào cả. Nó độc, chúng ta còn độc hơn nó, cho nên nó có thể hại được chúng ta không? Không thể hại được. Sự thật là như vậy. Bạn hiểu được Phật pháp thì vấn đề này bạn có thể giải quyết được, chỉ là chuyện nhỏ mà.

Triển khai chưa được bao lâu, tôi đang ở Úc Châu, có một hôm tôi đang ở Canberra, vị Đại sứ quán Trung Quốc ở Úc mời tôi đi dùng cơm, cũng có bàn đến vấn đề này. Ông nói với tôi, bệnh SARS hiện nay đã biến đổi chủng loại lần thứ sáu rồi. Lần cuối tôi nghe nói hình như khoảng đến lần thứ mười mấy rồi, càng biến đổi càng nguy hiểm. Điều này cùng với lời Phật nói trong Kinh là hoàn toàn như nhau, chẳng có chút kỳ lạ nào. Tại sao càng thay đổi càng nguy hiểm? Tại vì con người chúng ta đối với nó với cái tâm độc hại, chúng ta muốn giết sạch loài vi khuẩn này, muốn tiêu diệt loại vi khuẩn này. Suy nghĩ độc hại này nó mà tiếp nhận được thì độc tố của nó càng tăng trưởng thêm, chống đối lại, cho nên càng ngày càng độc. Chẳng biết dùng tâm thiện lương để đối xử với nó.

Vi khuẩn có thể bị diệt sạch hết không? Không thể. Tại sao vậy? Pháp tánh của nó, thể của nó là pháp tánh, pháp tánh là bất sanh bất diệt, bạn làm sao mà có thể tiêu diệt được nó chứ? Nó chỉ có thể thay đổi chứ không thể tiêu diệt. Cùng cái đạo lý như vậy, con người chúng ta cũng là bất sanh bất diệt, chỉ có thay đổi mà thôi. Thân thể là vật

chất, thời gian tồn tại của vật chất không lâu, thân thể có sanh diệt, linh tánh của bạn thì không có sanh diệt. Phật giáo của chúng ta nói chết rồi thì đi đâu thai, nó có bị diệt đâu? Nó không có bị diệt. Loại vi khuẩn này cũng giống như vậy, diệt không được, cho nên phải đối xử thiện với nó, dùng tâm thiện đối xử với nó, tâm thương yêu đối xử với nó, độc tố của nó sẽ được hóa giải, nó sẽ trở thành loài vi khuẩn tốt, có lợi ích cho con người. Tôi đã nói rất nhiều lần.

Loại dịch bệnh này mỗi năm đều có, trong lịch sử của Trung Quốc có ghi chép lại rất nhiều. Thời kỳ phát dịch bệnh đại khái là vào khoảng giao mùa xuân - hạ và giao mùa thu - đông, vào lúc tiết trời thay đổi, dễ dàng có loại dịch bệnh này phát sinh. Bạn phải tự mình biết hóa giải. Hóa giải không cần thiết phải dùng thuốc, dùng ý nghĩ ý niệm của bạn. Bạn dùng thiện ý đối xử với vi khuẩn này, vi khuẩn bệnh này sẽ kết tinh vô cùng đẹp, độc tố sẽ không còn. Tuyệt đối không thể dùng tham sân si. Sử dụng cái độc này vậy là độc càng tăng thêm độc, như vậy là không được. Không thể dùng độc để trị độc. Chúng ta nhất định phải hóa giải cái độc cho nó. Cho nên nền y học Trung Quốc có cách dùng độc để giải độc, giải độc, hóa giải, không giống như tây y. Tư tưởng ý niệm của tây y thì không có giống, họ là tiêu diệt, diệt độc. Cái này phiền phức lớn rồi. Bạn tiêu diệt nó, nó sẽ báo thù bạn, nó cũng tiêu diệt bạn, vậy là trở thành thù địch rồi. Cho nên oan gia nên giải không nên kết, không nên kết oan gia với loại vi khuẩn này, nên làm bạn tốt với loại vi khuẩn này, cùng sống hòa bình với nhau, chúng ta hợp tác lẫn nhau. Bạn xem, cái ý nghĩ này tốt nhiều. Ý nghĩ này vừa truyền cho nó thì nó lập tức tiếp nhận, lập tức được hóa giải. Cho nên, sự việc này là chuyện bình thường.

Tương lai vẫn sẽ có dịch bệnh, so với dịch SARS còn nguy hiểm hơn, các bạn đã học phương pháp này rồi, các bạn có thể tự giải độc cho bản thân mình. Tâm địa thanh tịnh sẽ không bị lây nhiễm bệnh, tâm địa từ bi thì hóa giải được độc tố này, cho nên mọi người nên tu tâm thanh tịnh, tu tâm từ bi, thuần tịnh thuần thiện thì có độc tố như thế nào, đến khi gặp bạn đều bị hóa giải hết, sẽ chẳng có việc gì.

Một số người nói những động vật nhỏ có mang mầm bệnh, chúng ta thường hay gặp nhất là loài gián, ruồi nhặng, muỗi mòng, kiến chuột, thường xuyên nhìn thấy nhất ở trong thành phố. Chúng tôi ở Úc châu, cùng với những loại động vật nhỏ này sống chung với nhau rất tốt. Chúng tôi nhìn thấy các động vật nhỏ này liền chấp tay lại nói “tiểu Bồ Tát”. Các con vật đều biết, chúng không phải là không biết. Chúng tôi sống chung hòa bình, chúng tôi hợp tác với nhau. Lúc chúng tôi mới đến chỗ đó thì có mua một căn nhà, loại động vật nhỏ này rất nhiều. Bởi vì tôi không thường xuyên cư trú ở nơi đó, tôi bảo sư Ngô Khiêm trông nhà. Tôi nói, sư ở đây tu hành cho tốt, đối xử tốt với cây cối động vật; nếu như sau một năm mà vẫn còn nhiều như thế này, chúng tôi tỏ rằng sự tu hành của sư chưa tốt. Thật sự tu hành tốt thì những động vật nhỏ này dần dần sẽ giảm đi. Căn nhà đó chúng tôi mua lại tính đến hiện nay là khoảng ba năm, hiện nay hầu như chúng hoàn toàn không còn nữa, cho nên tôi nói: “*Không tệ, sư tu hành rất tốt thì giống như thế này*”. Nhất định không thể có cái ý nghĩ giết hại chúng, truy

đuổi chúng. Chúng hiểu được, với lại chúng biết hợp tác, chúng ta yêu thương chúng thì chúng cũng yêu thương chúng ta, chúng ta ghét chúng thì chúng cũng ghét chúng ta, chúng ta hận chúng thì chúng cũng hận chúng ta, chúng ta giết chúng thì chúng cũng đến giết chúng ta. Sự việc này phiền phức lớn rồi. Cho nên nhất định không nên gây thù oán. Chúng tôi gọi là Bồ Tát kiến, Bồ Tát gián, cả thầy đều là Bồ Tát, bình đẳng như nhau. Chúng ta tu “Phổ Hiền Bồ Tát Thập Đại Nguyện Vương”, đây là lễ kính chư Phật. Loài gián kiến ở đây cũng đều là chư Phật. Chúng cũng là chúng sanh. Đã là chúng sanh thì chúng cũng có Phật tánh, tương lai đều sẽ thành Phật. Tất cả chúng sanh đều là Phật tương lai. Chúng ta nên nhớ kỹ câu Phật vị lai này. Chúng ta đắc tội với chúng tức là đắc tội với Phật vị lai, chúng ta muốn giết chúng vậy chính là giết Phật vị lai. Nhất định là không thể. Nên dùng thiện hạnh thiện tâm thiện ý thì chúng sẽ báo lại điều thiện. Chúng đi vào trong phòng để tìm thức ăn, chúng tôi biết được, chúng tôi đặt những thứ mà chúng muốn ăn ở ngoài sân, rồi nói với chúng: *“Thức ăn của bạn được đặt ở ngoài sân, hoàn cảnh ở đây là nơi chúng tôi sinh hoạt, bên ngoài là hoàn cảnh sinh hoạt của các bạn, hai bên chúng ta chiếu cố lẫn nhau, không nên xâm phạm”*. Thật là chúng hiểu được. Thực vật, các loại hoa cỏ này, chúng ta chăm sóc cho nó, cây cỏ phát triển rất là xanh tươi, hoa nở vô cùng đẹp, vô cùng thơm. Đền ơn mà.

Tu hành là tu cái gì? Điều này khi giảng Kinh tôi thường hay nói, điều Phật dạy cho chúng ta chính là giúp chúng ta hiểu được cái vũ trụ này, tất cả chân tướng của vạn vật, thật tướng của các pháp, hiểu được tất cả tướng chân thật. Sau khi bạn hiểu rồi thì đối xử tốt với nhau. Chúng ta đối xử tốt với người, với vật, với việc thì tất cả người sự vật cũng sẽ đối xử tốt với ta. Đây mới gọi là chân thật học Phật, là áp dụng được Phật pháp. Không phải nói nếu bạn không giết những thứ này, loại vi trùng bệnh này thì nó sẽ giết bạn, không có chuyện này đâu. Bạn không giết chúng, chúng sẽ không hại bạn. Bạn muốn giết chúng, càng giết càng nhiều, chúng đến báo thù, chúng kéo đến trả thù bạn. Nhất định không thể có ác ý, không thể sinh ý niệm ác, càng không thể có hành vi ác. Chúng ta xem kết quả này chưa hiện rõ, tự mình nên phản tỉnh, thành ý của chúng ta chưa đủ, chúng ta vẫn chưa làm tốt, chưa thể cảm động được chúng. Cổ nhân có nói lòng thành cùng cực vàng đá cũng lay.

Có những đồng tu từ Đại Lục đến có lẽ đã đến Tô Châu tham quan. Bạn xem ở trong di tích cổ đó có ghi Pháp sư Đạo Sinh thuyết pháp, tảng đá cũng gập đầu, hướng chi là cây cối và những động vật nhỏ. Cả thầy đều có linh tánh, tảng đá thật sự là có linh tánh, bởi vì chúng cũng có pháp tánh. Bản năng của pháp tánh là thấy nghe hay biết. Cho nên bạn phải thật sự có thành ý, mới có thể cảm động chúng. Cái này gọi là chuyển vật, chuyển cảnh giới, ở trong cuộc sống đời thường chúng ta gọi là chuyển phong thủy. Cho nên không cần phải mời các nhà phong thủy đến để xem phong thủy, đó là giả, đó là bạn bị người khác lừa rồi. Bản thân chúng ta có thiện tâm thiện hạnh thì ở bất cứ chỗ nào, phong thủy ở nơi đó tự nhiên chuyển thành tốt. Hoàn cảnh, bạn xem hết thầy tất cả động vật, thực vật, khoáng vật, sông núi nước non đều sẽ chuyển

theo bạn, thậm chí đến cả thời tiết cũng sẽ tùy theo ý niệm của bạn mà chuyển. Có như vậy chúng ta mới thật sự thể hội được, Thế giới Tây Phương tại sao mà lại thù thắng như vậy, Thế giới Hoa Tạng vì sao lại thù thắng như vậy. Chúng ta biết rõ rồi, nhất thiết duy tâm tạo. Cho nên ngày nay chúng ta nên dừng lại điều xấu ác. Điều này trước mắt chúng ta nhất định phải làm.

“*Tịch tĩnh*”, sự tịch tĩnh này là đức năng mà tự tánh của chúng ta vốn có. Tâm địa vốn là thanh tịnh. Sự thanh tịnh này chính là sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài vốn là không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây mới gọi là sự an tĩnh. Nếu khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, tâm của bạn đã động rồi, bạn không thanh tịnh. Chúng ta có thể nói từ vô thủy kiếp cho đến ngày nay, ở trong lục đạo, khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước đã huân tập thành tập khí rồi, bây giờ muốn đoạn cũng đoạn không được, cái gốc của bệnh này quá sâu, quá nặng rồi. Bây giờ chúng ta nghe được Phật pháp, hiểu được chân tướng sự thật, thì bây giờ chăm chỉ nỗ lực hạ thủ công phu, đây gọi là tu định. Lúc mới tu thường là ngồi xếp bằng mặt quay vào tường, tìm một nơi thật là yên tĩnh, mỗi ngày ngồi công phu. Đây là mới bắt đầu tu. Thật sự dụng công phu là ở trong hết thấy tất cả mọi cảnh giới, thiện duyên ác duyên, thuận cảnh nghịch cảnh đều có thể không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, công phu thiền định của bạn đã thành công. Tại sao vậy? Bạn đã không bị ảnh hưởng bởi cảnh giới ở bên ngoài, bạn thành công rồi. Đây là thật sự có công phu. Điều này người sơ học không thể nào làm được. Cho nên người sơ học phải rời xa những cảnh duyên này. Rời xa, bạn phải kiên trì.

Cách tu học của bạn, tôi thường hay nói với chư vị đồng tu, không xem truyền hình, không xem báo chí, không xem tạp chí. Tại sao vậy? Vì những thứ này đều là nhiễm ô, nhiễm ô vô cùng nghiêm trọng. Bạn nhìn thấy, bạn không thể không khởi tâm động niệm. Bạn muốn tu định thì tâm của bạn phải định lại. Những thứ này mỗi ngày ở bên cạnh quấy nhiễu bạn thì bạn làm sao được định chứ? Cho nên ngoại duyên này phải đoạn tuyệt. Đến khi bạn công phu thành tựu rồi, thì bạn hãy thử lại xem, những thứ này ở bên cạnh, một chút ảnh hưởng cũng chẳng có, lúc đó bạn đã thành công rồi, bạn không còn chướng ngại nữa. Ngày xưa, khi Pháp sư ra giảng Kinh thuyết pháp độ cho chúng sanh đều phải có cái định lực này mới có tư cách lên giảng. Nếu như không có cái định lực như vậy, bởi vì bạn giảng Kinh thuyết pháp phải tiếp xúc đại chúng, thính chúng rất đông, rất dễ dàng bị tín đồ kéo bạn đi mất. Rất là nhiều. Bạn mà không có định lực, bạn tiếp xúc với tất cả người sự vật thì bạn sẽ khởi tâm động niệm. Cho nên, tiêu chuẩn ngày xưa rất là nghiêm. Bây giờ thì không còn tiêu chuẩn nữa, hoàn toàn phải dựa vào chính mình. Thật sự chính bản thân mình phải biết làm sao để bảo hộ chính mình, làm sao để thành tựu chính mình.

Đặc biệt là mạng internet hiện nay, tôi chẳng có tiếp xúc với cái này, tôi không biết sử dụng vi tính, tôi cũng không muốn tiếp xúc với cái này. Nghe nói nội dung của internet rất là đáng sợ, so với truyền hình thì đáng sợ hơn. Cái này đều là mặt trái. Nếu

thường xuyên tiếp xúc với nó, không biết cách gìn giữ, không biết cách đề phòng, cuối cùng người bị thiệt hại là bản thân mình chứ không phải người khác.

Tôi còn nhớ năm kia tôi ở Hồng Kông, Đài truyền hình Phụng Hoàng đến phỏng vấn tôi. Ngày hôm đó cũng là may mắn, tôi gặp được ông Chủ tịch Hội đồng quản trị Lưu Trường Lạc. Sau khi phỏng vấn xong, chúng tôi uống trà ở văn phòng làm việc của ông ấy. Tôi nói với ông ấy, ngày nay trên thế giới tai nạn rất nhiều, điều này mọi người đều biết, bất luận là giàu sang nghèo hèn, cư trú ở trên thế gian này hầu như là không có cảm giác an toàn, cái này gọi là lòng người hoang mang, sống rất là đau khổ. Tôi nói trên thế giới này có hai người có thể cứu được thế giới này, cũng có thể hủy diệt thế giới này. Ông ấy hỏi tôi là hai người nào? Tôi nói, thứ nhất là người lãnh đạo đất nước, họ có quyền lực; thứ hai là những người là giống như các bạn - là làm nghề truyền thông. Nếu như bạn truyền thông tin nội dung là điều tốt, vậy là bạn cứu thế giới này. Nếu như nội dung của thông tin là dạy người ta sát đạo dâm vọng, vậy là bạn hủy diệt thế giới. Hy vọng là ngành truyền thông đưa tin nhiều một chút về nhân nghĩa đạo đức, đưa tin nhiều một chút về điều tốt, ít đưa tin về điều xấu xa, đương nhiên tốt nhất là không cần đưa những tin xấu.

Người làm nghề truyền thông này có một quan niệm vô cùng sai lầm. Sai lầm ở chỗ nào vậy? Nếu mà không đưa những tin tức xấu xa thì hình như là không được khán giả đón xem, vậy là không thể kiếm tiền. Nơi nơi đều muốn có lợi ích, nhưng mà phía sau cái lợi thì có hại, họ đã quên cái hại này rồi. Bạn được bao nhiêu lợi ích, bạn mang lại cho xã hội bao nhiêu điều tai hại, cái này không thể so sánh. Trong một trăm phần, bạn được lợi chỉ có một phần, xã hội nhận điều tai hại là 99 phần, lương tâm bạn ở đâu?

Tại sao tôi nói quan niệm của họ là sai lầm? Cá nhân cũng vậy, gia đình cũng vậy, công ty cũng vậy, thậm chí đến cả quốc gia, mọi người đều biết được, người ta gọi là số mạng. Cá nhân thì có số mạng của cá nhân, gia đình thì có số mạng của gia đình, công ty của bạn thì có số mạng của công ty, đất nước có vận mệnh của đất nước. Nếu như trong mạng của bạn có của cải, bất luận là làm ngành nghề gì cũng đều phát tài. Cho nên bạn kinh doanh ngành nghề này, bạn có tài sản nhiều như thế, bạn nên thay đổi mà đi làm những điều tốt lành hơn, thì thu nhập của bạn vẫn nhiều như thế, nhất định là không có giảm ít đi. Nếu mà giảm ít đi là do trong mạng của bạn không có. Tại sao phải làm những việc trái với lương tâm vậy? Tài sản mà bạn đã có được, thực tế mà nói, trong sự tưởng tượng của tôi là đã bị hao tổn đi rồi. Trong mạng của bạn có 100 tỉ, tài sản lớn như thế, nhưng bởi vì công việc bạn làm là tổn hại cho xã hội, là công việc gây hại cho chúng sanh, đại khái tài sản bạn có được, chúng tôi nói là giảm phước, đã giảm từ phân nửa trở lên, bạn còn ở đó dương dương tự đắc, cho rằng tôi kiếm được nhiều như thế này, trên thực tế là đã bị hao tổn so với ở trong mạng của bạn có rồi. Con người nên tin tưởng nhân quả báo ứng. Đây là Án Quang Đại Sư cả một cuộc đời của Ngài là dạy cho chúng ta, nên xem điều này là bài học đầu tiên: Nhân quả báo ứng. Hơn nữa Ngài cũng nói, lý và sự của nhân quả, quyền sách hay nhất chính là An Sĩ Toàn Thư, nói rất là thấu triệt, rất là rõ ràng. Ngài vô cùng tôn sùng, hội

tập thống kê lịch sử cảm ứng của Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, Ngài xếp vào vị trí thứ hai. Cả cuộc đời Ngài tôn sùng An Sĩ Toàn Thư. Khuyên người hiểu rõ nhân quả, hiểu rõ vận mạng, Ngài sử dụng Liễu Phàm Tứ Huán, cho nên cả một đời tích cực đề xướng Liễu Phàm Tứ Huán, gian nan khổ cực, thật sự là cứu vãn tai kiếp trước mắt của chúng ta. Nên thúc đẩy giáo dục nhân quả.

Mấy ngày gần đây, nghe nói con cháu của tiên sinh Liễu Phàm đời thứ 13 - tiên sinh Viên Bính Khôn vẫn còn sống ở quê nhà Gia Thiện tỉnh Triết Giang, có gửi cho tôi một bức thư. Điều này rất khó được. Có người hỏi tiên sinh Liễu Phàm rốt cuộc là có ông Liễu Phàm này không? Thật sự là có, ngôi mộ của ông vẫn còn, hiện giờ được đưa vào bảo hộ của quốc gia, coi như là di tích cổ cần phải bảo quản, cho nên tôi chuẩn bị đi đến đó viếng thăm một chuyến. Chúng tôi sẽ chụp hình nhiều một chút, tương lai đưa vào bộ phim dài tập Liễu Phàm Tứ Huán, đặt vào ở phía trước, nói với mọi người đây là người thật việc thật, một chút cũng không giả. Tôi đã liên lạc xong rồi. Tôi cũng đã suy nghĩ rồi, tìm cách hỏi thăm, đi tìm con cháu của Ngài Du Tịnh Ý. Trông nhân thiện được quả thiện. Thế hệ con cháu đời thứ 13 của ông, cả một đời công tác trong ngành giáo dục, ông ấy là giáo viên dạy học, hiện nay đã về hưu rồi. Ông năm nay đã 83 tuổi rồi, thật sự là thiện có thiện báo.

Cho nên, bất luận là làm việc gì, chân thật hiểu được số mệnh của chính mình, không nên làm càn làm quấy. Trong mạng của bạn có tài sản, có bỏ đi cũng không mất; trong mạng không có, muốn có cái gì đi nữa bạn cũng không có được. Thật sự là đời người đều do số mạng, chẳng chút nào do người. Cho nên bạn xem, tiên sinh Liễu Phàm cùng với Vân Cốc Thiền sư đã ngồi ở trong phòng thiền ba ngày ba đêm không khởi ý niệm. Đó là cái gì? Là chỉ tức tịch tĩnh thanh, ông ấy đã làm được rồi. Công phu của ông là gì vậy? Thật ra là chẳng có công phu gì cả, chính là hiểu được mạng mình đã định sẵn rồi, trong mạng định sẵn rồi thì cần gì gì phải khởi vọng tưởng? Khởi vọng tưởng cũng chẳng có ích gì. Không có lợi ích gì nên ông không muốn suy nghĩ.

Gặp được Vân Cốc Thiền sư rồi, Vân Cốc Thiền sư khuyên bảo ông, sự sai lầm này của ông vẫn còn là phạm phu, số mạng tuy là đã định sẵn rồi, nhưng số mạng mỗi ngày đều có thể thay đổi. Mức độ của sự thay đổi này không lớn, cho nên khi người ta đoán số mạng cho bạn vẫn là đoán chính xác đến như vậy. Nếu như sự thay đổi này lớn, thì đoán không được chính xác. Cho nên làm việc cực thiện hoặc là cực ác sẽ có sự thay đổi rất lớn. Chúng ta sau khi thật sự hiểu được đạo lý này, chúng ta mới biết được việc đoạn ác tu thiện sẽ mang lợi ích lớn cho chúng ta, vậy tại sao không chịu làm?

Sự phát tài, hiện nay mọi người ở trên thế giới này, không kể là ở quốc gia nào, chủng tộc nào, không kể là tín ngưỡng tôn giáo nào, vừa nghe nói đến tiền tài thì con mắt liền mở to ra, đều là như nhau. Ở trong trường học, đại khái là trường thương mại nhiều sinh viên nhất. Bạn tỉ mỉ mà xem xét, đều là muốn phát tài.

Tôi cũng đã đến trường học tham quan mấy lần. Trường đại học Griffith của nước Úc khánh thành trường đại học thương nghiệp, trường có mời tôi đến để cắt băng khánh thành. Tôi có đi. Lễ khánh thành vừa xong, tôi ngồi bên cạnh thầy hiệu trưởng. Nghi thức khai mạc xong liền mời một vị giáo sư thâm niên người Mỹ diễn giảng với chúng tôi. Vị này đối với công tác quản lý tài vụ kinh nghiệm vô cùng phong phú. Sau khi vị giáo sư già dứt lời, tôi liền nói với thầy Hiệu trưởng: “*Thầy Hiệu trưởng, đây là một vị giáo sư nổi tiếng trên thế giới nhưng nếu gặp người học trò như tôi thì ông ấy sẽ rắc rối đấy*”. Thầy Hiệu trưởng hỏi: “*Sao vậy?*”. Tôi nói: Ông ấy biết quản lý tài vụ như vậy mà ông ta không phát tài. Bản thân ông không phát tài thì làm sao ông lại dạy tôi cách phát tài? Cái phương pháp làm giàu đó của bạn, bản thân của bạn phải đã giàu to rồi thì chúng tôi mới tin được chứ. Cả cuộc đời của bạn là một vị giáo sư nghèo, điều này chúng tôi không thể tin bạn được. Vị Hiệu trưởng này nghe tôi nói thì ngẩn người ra. Cuối cùng tôi nói với ông ấy, tôi nói trong Phật pháp nói là nhân duyên quả, vị giáo sư này biết được chữ duyên, giống như người người nông dân trồng trọt, ông ấy biết được kỹ thuật trồng trọt, ông ấy hiểu được thổ nhưỡng, ông đều biết hết, nhưng tại sao ông ấy không phát tài? Ông ấy không có hạt giống, cho nên ông không phát tài. Ở trong Phật pháp nói ông chỉ biết duyên mà không biết được nhân, cho nên ông không nhận được quả. Ông ấy dạy người rất là rõ ràng mạch lạc, nhưng ông ấy không phát tài. Tôi nói bài giảng này nếu tôi lên giảng sẽ hay hơn ông ấy. Tôi nói tôi hiểu nhân, tôi cũng hiểu được duyên.

Ở trong Phật pháp có nói với chúng ta, trong mạng bạn có tài sản, vậy nhân là cái gì? Là tài bố thí. Cho nên Phật pháp Đại Thừa, thật sự nói đến cuối cùng tổng cương lĩnh chính là bố thí. Sáu Ba La Mật chính là một bố thí Ba La Mật. Bạn xem, trì giới, nhẫn nhục là thuộc về bố thí vô úy; tinh tấn, thiền định, bát nhã là thuộc về pháp bố thí. Tài bố thí thì được giàu có, pháp bố thí thì được thông minh trí tuệ, vô úy bố thí thì được khỏe mạnh sống lâu, đó là nhân. Họ không biết được nhân, họ chỉ biết có duyên. Có duyên mà không có nhân thì giống như người nông dân giỏi giang nhưng không có hạt giống thì họ không trồng được gì cả, chính là cái đạo lý này. Cho nên học vấn chân thật nằm ở trong Phật pháp.

Phật pháp dạy cho chúng ta những điều chân thật, chỉ cần bản thân chúng ta thật sự nỗ lực học tập. Phật dạy cho chúng ta phải dừng thì chúng ta phải dừng, Phật dạy cho chúng ta nên làm thì chúng ta hãy chăm chỉ nỗ lực mà làm, đem vọng tưởng phân biệt chấp trước của bản thân (chúng ta thường hay gọi là thành kiến, cách nghĩ, cách nhìn của bản thân mình) buông xuống. Tại sao vậy? Cách nhìn cách nghĩ của bản thân mình là sai lầm, đừng có cho rằng bản thân mình thông minh. Thông minh bị thông minh hại. Chúng ta nhất định phải nương vào Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát ở nơi đâu? Kinh điển chính là Phật Bồ Tát, nương theo sự dạy bảo trong Kinh điển. Trong Kinh điển dạy chúng ta làm thì chúng ta nỗ lực mà làm, dạy chúng ta không thể làm chúng ta nhất định tuân thủ, tuyệt đối không vi phạm, nhất định bạn sẽ được lợi ích. Người học Phật ngày nay không nhận được sự lợi ích trong Phật pháp không phải là Phật pháp không

linh, Kinh điển không có sai, mà sai ở tại chỗ nào? Sai lầm do người học Phật chúng ta không tin vào Kinh điển, vẫn cứ tin vào vọng tưởng chấp trước của bản thân mình, vậy là hết cách rồi. Đây chính là lời của người xưa đã nói: “*Không nghe lời người xưa, thiệt thòi ở trước mắt*”. Phật Bồ Tát chính là người xưa, không nghe lời của Phật Bồ Tát thì bạn sẽ bị thiệt thòi lớn. Bạn thật sự nghe lời Phật Bồ Tát, nhất định là sẽ có kết quả tốt. Cái kết quả này, trong việc hoằng pháp lợi sanh sẽ sinh ra tác dụng rất lớn. Tại sao vậy? Đây là ở trong tam chuyển pháp luân, Phật pháp của chúng ta gọi là chứng chuyển, bản thân chúng ta hiện thân thuyết pháp làm chứng cho bạn. Rất là quan trọng. Bản thân chúng ta được sự cảm ứng, sự thật cụ thể đến nói với họ.

Năm ngoái tôi đi thăm Nhật Bản, đi thăm Hàn Quốc, chuyến đi rất thành công. Điều trước tiên, cái thân này của tôi làm bằng chứng. Tôi 77 tuổi, mọi người nhìn mà ngỡ, họ cũng 77 tuổi nhưng không thể so cùng với tôi. Tại sao vậy? Tôi vứt bỏ vọng tưởng chấp trước của bản thân mình, tôi nghe lời Phật giảng ở trong Kinh, Kinh điển dạy như thế nào thì tôi làm như thế đó, cho nên cuộc sống trôi qua rất là hạnh phúc, sức khỏe mỗi năm mỗi tốt hơn, không phải là mỗi năm mỗi già hơn, mà mỗi năm mỗi tốt hơn. Đây chính là dùng thân thuyết pháp. Chúng tôi thật sự là làm như vậy, thật sự là có kết quả tốt như vậy. Đây là sự thật chứng minh.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi xin giảng đến chỗ này.

A Di Đà Phật!

Tập 285

Xin mời mở Kinh ra. Hôm qua giảng đến “*Chỉ tức tịch tĩnh thanh*”. Hôm nay chúng ta tiếp tục xem tiếp câu dưới đây:

Kinh văn: “Vô sanh vô diệt thanh, thập lực vô úy thanh”.

Trong mỗi một câu, nội dung hàm chứa vô cùng sâu rộng. “*Chỉ tức tịch tĩnh*” đều là đức năng của tự tánh, là cương lĩnh tu học của pháp Đại thừa. Đạo lý này không thể nào không hiểu được. Sau khi đã hiểu rõ lý rồi chúng ta mới thích thú mà tu học, không còn giải đãi. Trong cảnh giới phàm phu hiện tiền ở trước mắt chúng ta, những lời của Ấn Quang Đại Sư dạy bảo chúng ta vô cùng khéo cơ và cũng thích hợp cho việc tu học hiện nay của chúng ta. Ngài đã dạy cho chúng ta “*đôn luân tận phận, nhàn tà tồn thành*”. Hai câu nói này có thể nói là thích hợp cho 9.000 năm thời Mạt Pháp của Thế Tôn, nhất định không thể làm ngược lại.

“*Luân*” là luân thường đại đạo, Nho gia nói, Phật pháp cũng nói, so với Nho gia thì phạm vi của Phật pháp nói rộng hơn, nghĩa lý sâu hơn. Nho gia chỉ nói đến đạo làm người, Phật pháp không những nói đến chín pháp giới, mà còn nói đến Nhất Chân Pháp Giới. Nói tóm lại, thể xuất thế gian pháp chính là luân thường đại đạo, chính là định luật nhân quả. Cái gì gọi là luân? Cái gì gọi là thường? Nếu như đối với danh từ

thuật ngữ này không có sự nhận thức chính xác, thì đương nhiên là không thể thực tiễn trong cuộc sống.

Luân nói một cách cụ thể là ngũ luân mà cô Thánh tiên Hiền đã nói. Ngũ luân là vợ chồng - cha con - anh em - vua tôi - bạn bè. Đây là đạo tự nhiên, không bao giờ nói đến học thuyết của một cá nhân nào, lý tưởng của bất kỳ cá nhân nào, mà là quy luật của tự nhiên. Quy luật của đại tự nhiên, con người có, súc sanh cũng có, ngạ quỷ cũng có, hướng lên trên cõi trời thì không cần phải nói. Điều này bình thường chúng tôi khi ở trong giảng đường thường hay nói mối quan hệ giữa người với người. Nếu chúng ta muốn trong một đời này đạt được cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn, sự việc quan trọng thứ nhất là quan hệ giữa người với người phải xử sự cho tốt, nhân họa sẽ không có.

Nhân họa từ đâu mà có? Hiện nay luân lý đạo đức không có người dạy, không những không có người dạy mà người giảng cũng không có. Luân thường đạo đức trong xã hội này hiện nay đã hoàn toàn sụp đổ, hầu như là đã bị diệt vong. Luân lý đạo đức sau khi bị diệt rồi, người xưa đã nói với chúng ta thiên hạ đại loạn, thiên tai nhân họa, người dân sẽ chịu cực khổ vô cùng. Vậy đến khi nào bạn mới thoát khỏi được sự khổ nạn này? Đến khi nào luân thường đạo đức con người được phục hồi thì bạn sẽ thoát được. Nói tóm lại, nếu bạn không phục hồi được thì bạn khổ mãi mãi. Tại sao vậy? Vì xã hội không có trật tự. Bạn nói xem, trong một gia đình mà cha không ra cha, con không ra con, anh chị em người thân quyến thuộc chung sống với nhau mà giống như là kẻ thù thì gia đình này có hạnh phúc không?

Giáo học căn bản nhất của Phật pháp, chúng ta tu Tịnh Độ, ở trong “Kinh Quán Vô Lượng Thọ”, Thế Tôn đã nói với chúng ta tịnh nghiệp tam phước là căn bản của người tu Tịnh Độ, là nền tảng của nền tảng. Điều thứ nhất trong ba điều là dạy chúng ta hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng. Hai câu này, quý vị nghĩ xem, không phải là Nho gia đã nói là hiếu đễ sao? Hiếu dưỡng phụ mẫu là hiếu, phụng sự sư trưởng là đễ, cho nên đạo của Thánh nhân chỉ là hiếu đạo, là sư đạo mà thôi. Hiếu đạo cùng sư đạo giúp nhau cùng hoàn hảo, hiếu thân tôn sư thì xã hội mới được an định, mọi người mới có thể sống hòa thuận với nhau, nhân họa mới có thể bị tiêu diệt. Như vậy vẫn còn thiên tai.

Thiên tai từ đâu mà có? Là con người đối xử không tốt với hoàn cảnh tự nhiên nên có thiên tai. Chúng ta đối xử không tốt với tất cả động vật trên quả địa cầu này, đối xử không tốt với thực vật, đối xử không tốt với khoáng vật, phá hoại sự cân bằng sinh thái của địa cầu, phá hoại môi trường tự nhiên, thế là liền dẫn đến tai nạn nước, tai nạn gió, động đất. Ngày nay chúng ta gọi là thiên tai, trên thực tế không phải là thiên nhiên gây tai nạn, mà đều do con người gây ra, không biết sống chung với môi trường tự nhiên.

Điều thứ ba là thiên địa quý thần. Thiên địa quý thần thật sự là có, không phải là giả. Buổi trưa hôm nay tôi đến Học hội, đồng tu từ Đại Lục đến có mang theo một đĩa hình, trong một pháp hội Vạn Phật ở Đông Bắc có vài người nói là có chúng sanh theo

quá nhiều. Chúng sanh nào vậy? Là oán thân trái chủ dựa vào thân. Hôm nay chúng tôi xem hai đoạn nhỏ.

Đoạn thứ nhất là chó nhập vào thân. Chú chó này bị người ta giết, nhập vào thân của người đó để đòi mạng, bộ dạng người bị nhập giống như bộ dạng của con chó, tiếng kêu của ông ta giống như tiếng chó sủa. Cái này hoàn toàn không phải là diễn kịch, mà là sự thật.

Đoạn phim còn lại là nói một nữ cư sĩ đại khái là thích ăn nhộng của con tằm, ăn rất là nhiều, số lượng nhộng tằm này nhiều quá sức tưởng tượng, đều nhập vào thân cô. Nhìn bộ dạng của cô, cái đầu chuyển động rất giống cái đầu của con tằm. Mọi người niệm thần chú, niệm Phật để giúp đỡ cô. Tôi nhìn thấy cô chẳng có cảm xúc gì, nhìn thấy bộ dạng thật là đáng thương. Các đồng tu nói với tôi có tổng cộng mười mấy người đều là gặp phải các trường hợp như thế, nhưng trước đó mọi người đã quên ghi hình lại, chỉ thu hình có bốn người lúc sau. Đây là hiện thân thuyết pháp. Chúng ta sống không tốt đối với thiên địa quỷ thần.

Có nhiều tai họa như vậy, giống như những trường hợp này, trong cuộc đời này của tôi chính bản thân tôi đã gặp mười mấy lần, một chút cũng chẳng có giả.

Cho nên Thánh Hiền dạy cho chúng ta cũng chẳng có khác, sự việc lớn đầu tiên chính là Phật vì một đại sự nhân duyên mà thị hiện ở thế gian này, việc lớn gì vậy? Đem chân tướng của vũ trụ mà nói cho chúng ta một cách rõ ràng minh bạch, trong “Kinh Bát Nhã” nói là thật tướng của các pháp. Chân tướng của tất cả pháp là cái gì, Phật nói rất rõ ràng minh bạch. Nếu như bạn thật sự thông đạt hiểu rõ rồi, đó gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật.

Điều kế tiếp là nói chân tướng của sự thật. Thật sự có thể ngộ nhập, đây là người thượng thượng căn, không phải là người thông thường. Đối với người trung và hạ căn, đó chính là dạy ta làm người như thế nào, mối quan hệ giữa mọi người phải đối xử tốt, đối xử tốt với hoàn cảnh tự nhiên, có mối quan hệ tốt với thiên địa quỷ thần, thì trong cuộc đời của chúng ta nhất định là rất hạnh phúc, rất mỹ mãn.

Ở chỗ này Thế Tôn đã nêu ra mấy thí dụ, có thể giải thích sâu hay cạn, giải thích rộng hay hẹp, có thể thích ứng với tất cả căn cơ không đồng nhau. Người thượng căn có cách nói của người thượng căn, người trung căn có cách nói của người trung căn, người hạ căn có cách học tập của người hạ căn, không có hạng người nào mà không được lợi ích. Đối với người hạ hạ căn thì giảng đoạn ác tu thiện. Người trung căn trở lên có một chút trí huệ, nhất định phải hiểu được hiểu thân tôn sư.

Hiếu thân tôn sư là điều căn bản của đại đạo. Hiếu đạo sư đạo làm được viên mãn rồi, đó là Phật quả cứu cánh, cho dù là Bồ Tát Đẳng Giác cũng chưa làm được viên mãn. Hiếu là nói đến thuận, hiếu thì phải thuận. Nói đến chỗ cứu cánh, chính là bạn đã hiểu được tánh đức của hiếu thuận, khởi tâm động niệm tất cả hành vi không trái với tánh đức, đây là đại hiếu của chư Phật Bồ Tát.

Tôn trọng đạo là Đễ. Ý nghĩa của Đễ là phải tùy thuận theo sự dạy bảo của lão sư. Mở rộng ý nghĩa này, là tùy thuận theo sự dạy bảo của bậc trưởng bối, tùy thuận theo sự dạy bảo của hiền nhân, dùng lời hiện nay mà nói là tôn trọng lão sư, tôn trọng sự giáo huấn của người khác đối với chúng ta. Đây là sự tu hành của chúng ta. Lấy người thế gian mà nói, mục đích tu hành của họ chẳng qua là cầu phước báo trời người. Điều mà người thông thường ở thế gian này mong cầu, bạn có thể đạt được, thật sự là “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”. Người thượng căn thì không cầu phước báo trời người, họ biết được phước báo trời người là chưa cứu cánh, họ mong cầu quả báo cứu cánh. Quả báo cứu cánh là không sanh không diệt, trong Phật pháp gọi là Đại Bát Niết Bàn. Việc này trong Kinh điển thường nói là vĩnh viễn thoát ly luân hồi, không còn sanh tử, ra khỏi ba cõi. Việc này người thượng căn họ đã cầu. Có thể cầu được không? Chỉ cần bạn có niềm tin thì không có chuyện cầu không được, Phật ở trong nhà có cầu thì có ứng. Nhưng mà cầu phải có cách, có phương pháp, như lý như pháp thì cảm ứng không thể nghĩ bàn. Thông thường điều chúng ta đã cầu nhưng cầu không được, không có cảm ứng là bởi vì bản thân có nghiệp chướng, nên đã cản trở sự cảm ứng. Lúc này bạn nên hết lòng mà phản tỉnh, mà kiểm điểm, tự mình phải tìm ra được nghiệp chướng mà tiêu trừ nghiệp chướng, thì cảm ứng liền xuất hiện.

Phương pháp này hơn năm mươi năm trước, Chương Gia Đại Sư đã dạy cho tôi. Tôi đã áp dụng 52 năm rồi, thật sự là có cảm ứng. Không phải là tôi tùy tiện giới thiệu cho mọi người, mà đây là thực nghiệm của tôi trong suốt năm mươi mấy năm. Thật sự là có hiệu quả, thật sự là có cầu thì có cảm ứng. Cho nên phải hiểu lý. Lý nhất định là phải tùy thuận tánh đức, hay nói cách khác, điều của bạn cầu phải là thiện pháp. Nếu như bạn cầu sát - đạo - dâm - vọng, Phật Bồ Tát sẽ không gia hộ cho bạn, Phật Bồ Tát sẽ không gia trì cho bạn. Điều mà bạn cầu là lợi ích cho chúng sanh, lợi ích cho xã hội, không vì bản thân mình thì sự cảm ứng có hiệu quả vô cùng. Nếu mà cầu như vậy có những lúc cũng không đạt được kết quả tốt lắm là có nguyên nhân của nó. Xác thực là bản thân chúng ta đã cố gắng hết sức rồi, dùng cái tâm chân thành - thanh tịnh - bình đẳng - từ bi cầu mà vẫn không có cảm ứng là do chúng sanh có nghiệp chướng, như vậy là hết cách rồi, nhưng tam học giới định huệ của bản thân chắc chắn là tăng trưởng, sẽ tăng lên cao. Giống như việc hoằng pháp lợi sanh sẽ có chướng ngại, sự chướng ngại này là nghiệp báo của chúng sanh. Cho dù có chướng ngại, thì chúng ta cũng phải có cách để mà phá bỏ.

Vào thời Mạt Pháp, đặc biệt là lối sống của xã hội hiện nay, đối với người tu hành mà nói thì sự chướng ngại trùng trùng, sự cám dỗ của danh lợi ngũ dục tràn trong xã hội này quá lớn, có mấy người có thể chống lại được sự cám dỗ này? Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần thật sự có thể làm được không khởi tâm, không động niệm, thật sự mà nói, chỉ có Phật và Bồ Tát thị hiện đến đây làm được, phàm phu không thể làm được. Người xưa nói rất hay: “*Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng*”. Xã hội này là một cái thùng nhuộm lớn, ô nhiễm thật nghiêm trọng, đâu có đạo lý nào mà không ô nhiễm.

Có một số đồng tu đang công tác trong ngành giáo dục đến nói với tôi, lứa tuổi học sinh biết vâng lời dễ dạy nhất là từ ba tuổi rưỡi đến bốn tuổi rưỡi, lớn hơn nữa thì không được. Các vị đồng tu này dạy cho các bạn nhỏ học “Đệ Tử Quy”, học xong chúng có thể thực hiện được, nhưng mà đến lúc được năm - sáu tuổi thì không được nữa rồi, chúng nhìn thấy ba mẹ của chúng không làm được, chúng liền hoài nghi: Ba mẹ dạy cho con như vậy tại sao ba mẹ không làm được? Nếu như các cháu đến trường học nhìn thấy những bạn cùng trường, thầy cô giáo cũng không làm được, vậy là các cháu không chịu học nữa. Đây là hoàn cảnh chung của xã hội. Ai là người có khả năng khắc phục cái hoàn cảnh chung này? Chúng tôi nghĩ đến những sự việc này, nhìn thấy tình trạng của xã hội hiện nay không thể không làm cho người ta thương cảm, không thể không thoái tâm. Sau khi thoái tâm, bản thân mình trở về nhà đóng cửa lại niệm Phật cầu vãng sanh. Ngoài cách giải quyết này ra có đi tìm cũng không tìm ra cách thứ hai.

Niệm Phật vãng sanh cũng là độ chúng sanh, hiện thân thuyết pháp. Ngày nay họ tuy là chưa thể tiếp nhận, lơ là không quan tâm, chẳng chút động lòng. Đến khi họ sắp chết thì họ sẽ suy nghĩ lại, một người nào đó lúc ra đi tự tại như vậy, họ sẽ nghĩ đến. Trong Phật pháp thường hay nói một khi nghe qua tai mãi trồng thiện căn. Bạn thì hiện cho họ xem, họ nhìn thấy rồi, một lời này qua tai sẽ mãi trồng thiện căn, bạn đã trồng hạt giống Phật vào trong A Lại Da Thức của họ rồi. Trong cuộc đời này nếu không thể thành thực, trong những kiếp sau duyên đã chín muồi rồi, cái hạt giống này sẽ khởi hiện hành. Cho nên mấu chốt vấn đề là tự hỏi chính mình, không nên đi hỏi người khác.

Chính bản thân nhất định phải làm cho đúng như lý như pháp. Việc này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Trước tiên là thành tựu chính mình mới có thể cảm hóa người khác. Bản thân mình không thể thành tựu, không khởi được tác dụng cảm hóa, học Phật đối với điều này nhất định phải có niềm tin vững chắc, thì trong cuộc đời này của chúng ta mới có thể có được chút ít thành tựu. Cho nên “*chỉ tức*”, điều nên dừng thì nhất định phải dừng, điều nên làm thì nhất định phải làm. Bất luận là dừng hay là phải làm, trong sự việc này phải nên học tịch tĩnh. Học tịch tĩnh là tu định. Bất luận là dừng hay là phải làm, làm thế nào để tương ứng với tịch tĩnh? Ở trong sự dừng làm không có phân biệt, không có chấp trước, thì tâm mới có thể định lại được. Định sanh huệ. Có trí huệ bạn mới thật sự thông đạt hiểu rõ tất cả sự lý. Thiện sanh phước. Tâm địa lương thiện, hành vi lương thiện thì bạn sẽ có phước báo. Nếu bạn muốn cầu được phước huệ, thì trong cuộc sống hàng ngày của bạn, bạn cố gắng tu tâm thanh tịnh, tu tâm từ bi. Tâm từ bi là tâm thiện. Vì chúng sanh, vì chánh pháp trụ lâu dài, không vì bản thân mình, vậy thì liền có cảm ứng.

Trong chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, trích dẫn trong “Chỉ Quán” để giải thích. Trong “Chỉ Quán” nói, pháp tánh vắng lặng là chỉ, tịch mà thường chiếu là quán. Lại nói: “*Vô minh tức minh, bất phục lưu động, cố danh viết chỉ, lăng nhiên đại tịnh, hô chi vi quán*”. Ý nghĩa này rất sâu. Trong Kinh Đại thừa Phật cũng thường nói: “*Phiền*

não tức Bồ Đề”. Thế là một. Tâm đã động, khởi tâm động niệm là tâm đã động rồi, liền sanh phiền não. Tâm không động liền sanh Bồ Đề. Bồ Đề là trí huệ. Đạo lý này người học Phật chúng ta phải hiểu. Thấy sắc nghe tiếng, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, ý niệm vừa khởi, bản thân mình lập tức phải phát hiện ra. Tông môn Đại đức thường nói: *“Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”*. Niệm khởi chính là khởi tâm động niệm, đây là một hiện tượng tự nhiên. Nếu như cảnh giới hiện ra, bạn không khởi tâm, không động niệm, thì bạn là Phật tái lai rồi, không phải là phàm phu. Phàm phu khởi tâm động niệm là hiện tượng bình thường, điều quan trọng là phải lập tức giác ngộ. Bạn phải thường xuyên ghi nhớ. Những lời này đã được nói trong Chi Quán. Cảnh giới hiện ra, bạn khởi tâm động niệm, phiền não cũng sẽ hiện ra, mê mà không giác. Ta không khởi tâm động niệm thì trí huệ hiện ra. Làm thế nào chuyển phiền não thành Bồ Đề ở trong khoảng một niệm? Một niệm giác mà không mê thì phiền não chuyển thành Bồ Đề, sanh tử liền biến thành Niết Bàn. Nhất chuyển nhất thiết chuyển, phải chuyển cho nhanh.

Ở trong “Chi Quán” có nói: *“Trung đạo tức pháp giới, pháp giới tức chỉ quán, chỉ quán bất nhị, cảnh trí minh nhất”*. Cái ý này nói rất là hay. Đây không phải là cảnh giới của phàm phu. Chỉ quán không phải hai, cảnh trí là một, đây là cảnh giới của ai? Đây là cảnh giới của pháp thân Bồ Tát mà “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói. Chúng ta tuy là mới bắt đầu học cũng nên phải biết, nên chăm chỉ nỗ lực mà học. Học ở chỗ nào? Học ở trong cuộc sống hàng ngày, học ở trong công việc, xử sự, đối người, tiếp vật. Đây mới thật sự là luyện công. Tôi nói rất là đơn giản, mọi người đều hiểu được. Học điều gì? Học không đối lập với tất cả mọi người, không đối lập với tất cả sự việc, không đối lập với mọi sự vật, trên thực tế chính là lời của Bồ Tát Phổ Hiền dạy cho chúng ta: Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Bạn nên học điều này. Đối lập thì sai rồi. Đối lập thì phiền não lớn. Ở trong pháp tánh không có sự đối lập, vĩnh viễn tìm không thấy sự đối lập. Bạn thấy ở trong pháp tánh không có lớn nhỏ, không có phàm Thánh, không có sanh tử niết bàn, không có phiền não Bồ Đề. Những thứ đó là đối lập nhau.

Chúng ta đọc được ở trong “Lục Tổ Đàn Kinh”, Lục Tổ Đại Sư thuyết pháp cho Ấn Tông. Ấn Tông hỏi Lục Tổ thiền định giải thoát. Ngài liền trả lời, thiền định giải thoát là hai pháp, Phật pháp là pháp không hai, hai pháp không phải là Phật pháp. Cái hai này là đối lập, ở trong pháp tánh vĩnh viễn tìm không thấy sự đối lập, vì thế pháp tánh được gọi là không thể nghĩ bàn. Bạn có tư duy, tư duy nhất định là hai pháp, nên bạn mới rơi vào trong tư duy. Lời nói cũng rơi vào trong hai pháp, bạn mới có lời nói. Vào pháp môn không hai thì không thể nghĩ bàn. Cho nên, tất cả là chân thật. Vì sao họ có thể vào được còn chúng ta thì không thể? Không vào được pháp môn bất nhị này là có nguyên nhân của nó, chính là vọng tưởng của chúng ta quá nhiều rồi, phân biệt chấp trước quá nghiêm trọng rồi. Rồi khởi vọng tưởng phân biệt chấp trước chính là pháp môn không hai, đây là chỉ quán không hai, chính là trí cảnh nhất như.

Câu ở dưới: *“Vô sanh vô diệt thanh”*. Tất cả sự, tất cả lý, tất cả các hiện tượng trong vũ trụ vốn là không sanh không diệt. Trong “Kinh Nhân Vương” có nói, tất cả pháp

tánh thật sự là không, không đến không đi, không sanh không diệt. Trong rất nhiều Kinh Đại thừa Phật thường nói: *“Nhất thiết chúng sanh u vô sanh trung, vọng kiến sanh diệt”*, là cố ý nói rõ sự luân chuyển của sanh tử. Đây là nói lời chân thật với bạn. Nhưng lời thật chúng ta nghe không hiểu. Nếu như nói với bạn tất cả pháp có sanh có diệt, chúng ta đều sẽ gật đầu, bạn nói hay đấy. Nếu nói tất cả pháp không sanh không diệt, cái này nghe không hiểu. Chân tướng thật sự là không sanh không diệt.

Hôm qua chúng tôi nói đến, các nhà khoa học nói duyên khởi của vạn vật trong vũ trụ, hiện nay họ đã biết được, hiện tượng sanh diệt này không phải là hiện tượng thật, mà chỉ là một hiện tượng chuyển động của sóng, rời khỏi sự chuyển động của sóng, trong vũ trụ thật sự là không có một pháp nào tồn tại, bao gồm cả hư không. Thời gian và không gian cũng thuộc về hiện tượng chuyển động của sóng. Cho nên tâm đã động thì hoàn cảnh xuất hiện, tâm đã định rồi thì những hiện tượng này đều không có.

Trong “Chứng Đạo Ca”, Ngài Thiên sư Vĩnh Gia nói rất là hay: *“Trong mộng rõ ràng có sáu cõi, tỉnh mộng rồi không không cả đại thiên”*. Mộng là gì? Là ý thức đang vọng động, biến hiện ra cảnh mộng. Sau khi tỉnh dậy thì ý thức bị ý chí không chế lại, cảnh mộng không còn nữa. Các hiện tượng vũ trụ ngày nay của chúng ta, thực tại mà nói là hiện tượng ở trong mộng. Nhưng việc nằm mộng này không dễ dàng gì mà tỉnh lại, cơn mộng này đến cơn mộng khác liên tục tiếp diễn, cho nên rất là đau khổ. Đến lúc nào thì bạn mới tỉnh mộng? Bạn đã thật sự giác ngộ rồi thì sẽ tỉnh lại. Sau khi tỉnh lại thì mới biết được, thật sự là không những không có đại thiên thế giới, mà cả không gian và thời gian cũng không có.

Cảnh giới sau khi giác ngộ là gì? Cảnh giới sau khi giác ngộ là pháp tánh. Trên Kinh Phật nói là pháp tánh thân pháp tánh độ, gọi là Nhất Chân Pháp Giới. Nó có tướng hay không? Cái tướng đó là tùy duyên mà hiện, có thể hiện tướng mà cũng có thể không hiện tướng, nhưng tuyệt đối không có ý niệm. Ta hiện ra tướng là bạn khởi tâm động niệm rồi, cái tướng đó hiện ra đó là vọng tướng chứ không phải chân tướng. Chân tướng thì không có ý niệm. Chân tướng có hiện ra không? Có hiện. Tại sao có hiện? Vì cảm ứng. Chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát có ứng. Ứng là điều tự nhiên. Cảm có hữu tâm có vô tâm, nhưng ứng thì nhất định là vô tâm, ở trong ứng nhất định không thể nói hữu tâm, cũng không nói vô tâm. Sự việc này các nhà khoa học hiện nay đã làm thí nghiệm trên thực vật, trên khoáng vật và chứng minh được.

Phật Bồ Tát ứng hiện trong mười pháp giới, vô lượng vô biên thân độ, đó là ứng hiện, xác thực là không có chấp trước ứng hiện. Ở trong ứng hiện không có sanh diệt. Tại sao không có sanh diệt? Khi tốc độ nhanh thì chúng ta không có cách nào biết được, có thể nói là sanh diệt cùng một lúc. Sanh diệt cùng một lúc, cái tướng sanh diệt này bạn không nhận ra được, vì tốc độ quá nhanh. Trong “Kinh Nhân Vương” Phật nói trường hợp này chúng ta có thể tính ra được, trong một giây có khoảng 216 ngàn lần sanh diệt. Điều này là Như Lai phương tiện nói chứ không phải là chân thật nói. Tôi giảng “Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm” trong “Kinh Hoa Nghiêm” (vẫn là giảng ở Singapore), phẩm Kinh này rất dài. Tôi vẫn nhớ là giảng câu Kinh văn này hình như là

giảng bảy - tám tiếng đồng hồ. Thực tại tốc độ là quá nhanh. Tôi giảng cho mọi người không có dùng “Kinh Nhân Vương”, bởi vì “Kinh Nhân Vương” số lượng từ quá nhiều, tôi chỉ dùng sao cho mọi người lúc bình thường đều có thể hiểu được, hơn nữa không có hoài nghi. Tôi dùng tốc độ của ánh sáng.

Tốc độ ánh sáng, những người học khoa học hiện nay đều biết, tốc độ của ánh sáng trong một giây là 300 ngàn km, ánh sáng đi được 1km là một phần 300 ngàn của một giây. Một phần 300 ngàn của một giây, ánh sáng đi được 1km, so với “Kinh Nhân Vương” thì vượt trội hơn quá nhiều. Bạn hãy nghĩ lại xem, ánh sáng đi được 1km là một phần 300 ngàn của một giây, còn nếu nó đi được một mét? Đi được một tấc? Đi được một phân? Đi một phần mười của một phân? Một phần một trăm của một phân? Một phần mười ngàn của một phân? Thì bạn mới hiểu được trong “Kinh Nhân Vương” là Thích Ca Mâu Ni Phật phương tiện mà nói, không phải là chân thật nói.

Với trí huệ của Phật, chân tướng của tất cả vạn sự vạn vật trong vũ trụ này quả thật là hiểu được vô cùng thấu triệt. Ngài đã dùng cách gì để mà biết được? Thiên định rất sâu, nên tại chỗ này có nói là chỉ tức tịch tĩnh, vì vậy có thể thật sự nhìn được tất cả pháp không sanh không diệt. Quý vị nên biết, nếu như tất cả các pháp thật sự là không sanh không diệt, bạn nói không sanh không diệt thì có phải là phí lời không. Chân thật là có sanh diệt, có sự sanh diệt nhưng bạn không nhìn thấy sự sanh diệt của nó, bởi vì là sanh diệt cùng một lúc, nó thật sự có sanh diệt, không phải là không có sự sanh diệt. Tỉ mỉ quán sát, tỉ mỉ mà thể hội điều này thì sẽ hiểu được chân tướng của nó. Sau khi hiểu được thì sẽ biết, cái hiện tượng này là hư huyễn, thời gian tồn tại ngắn vô cùng, bạn không có cách nào để tưởng tượng ra. Những hiện tượng ngày nay mà chúng ta xem được, thì những hiện đó chính là tướng tượng tục, nhưng nhận thức lầm cho rằng nó là tướng chân thật. Chúng ta sai là ở chỗ này. Cho nên tất cả pháp đương thể giai không, không thể nắm giữ được. Đây mới là sự thật. Cho nên, thật sự hiểu được sự thật thì tự nhiên bạn sẽ buông xả được, bạn không còn chấp trước, tâm địa của bạn sẽ thân nhiên thanh tịnh, dần dần mà đến gần với cảnh giới đã chứng đắc của chư Phật Bồ Tát. Đây là cảnh giới tốt.

Đối với tất cả ngũ dục lục trần của thế gian nhất định không được tham nhiễm nữa. Tại sao vậy? Sự thật giống như trong “Kinh Kim Cang” đã nói, phàm là có tướng thì đều là hư vọng. Trong “Kinh Bát Nhã” cũng có nói: *“Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”*. Nhưng hiện tượng của tất cả pháp tùy tâm ứng lượng. Trong “Kinh Lăng Nghiêm” cũng nói. Câu nói này không chỉ là nói cho cảnh giới của Như Lai, pháp thân Bồ Tát, mà đối với phàm phu chúng ta có điều gì là không đúng? Cùng Chư Phật Như Lai đâu có khác nhau. Không giống nhau ở chỗ nào? Chư Phật Như Lai thì giác, còn chúng ta thì mê. Ngoài giác và mê ra, phàm và Thánh không hai, khác nhau ở chỗ giác và mê. Người đã giác ngộ thì họ được tự tại, người mà mê mất tự tánh thì không được tự tại, khác nhau là ở chỗ này.

Tiếp tục nói đến **“Thập lực vô úy thanh”**.

Đây là hiện tiền đức năng trên quả địa của Như Lai. Chúng ta phải hiểu được những điều Như Lai có được, mỗi cá nhân chúng ta đều có. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói rất rõ ràng, tất cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai, nhưng vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc. Chúng ta khác với chư Phật là ở chỗ này. Trí huệ của Như Lai thì viên mãn, thật sự là không có điều gì mà không biết, tất cả chúng sanh trong tâm đang suy nghĩ điều gì Ngài đều biết. Chúng ta đọc “Kinh Vô Lượng Thọ”, ở trong Kinh Phật nói với chúng ta, người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc tuy là đời nghiệp vãng sanh, nhưng do nhận được sự gia trì oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà, nên năng lực tác dụng của các Ngài cũng giống như thất địa Bồ Tát. Điều này không thể nghĩ bàn. Các Ngài thiên nhãn nhìn thông suốt. Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, phạm vi tầm nhìn mở rộng, mắt nhìn không có chướng ngại. Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn có thể nhìn thấy con người ở trên quả địa cầu này, những bạn bè người thân của bạn đang làm gì, rất là rõ ràng. Chúng ta không nhìn thấy họ nhưng họ nhìn thấy chúng ta. Chúng ta ở chỗ tối tăm này cho nên nhìn không thấy họ, nhưng họ nhìn thấy ta, ở chỗ tối tăm họ cũng thấy rất rõ. Thiên nhãn nhìn thông suốt, thiên nhĩ nghe thấu suốt. Chúng ta nói chuyện thì thầm với nhau nhưng họ nghe được rất rõ, bạn giấu được ai chứ? Chúng ta mà khởi tâm động niệm tâm họ biết hết, họ có tha tâm thông, chúng ta khởi tâm động niệm họ đều biết. Cho nên nếu chúng ta khởi lên một ý niệm bất thiện là đối gạt người, không gạt được Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát biết hết tất cả, biết rất rõ ràng. Cho nên chúng ta tu hành có thành tựu hay không, bản thân chúng ta chưa nắm chắc, Phật và Bồ Tát nhìn thấy được rất rõ. Lúc bạn thật sự đã thành tựu các Ngài sẽ đến tiếp dẫn bạn, bạn chưa có thành tựu thì các Ngài sẽ không đến.

A Di Đà Phật!

Tập 286

Cho nên năng lực hầu như hồi phục lại, trí huệ cũng hồi phục lại, tướng hảo cũng hồi phục lại, cái phước báu này ở Tây Phương Cực Lạc là bình đẳng. Đi đến được nơi đó thì diện mạo của mỗi người đều giống như Phật, cái thân tướng này cũng hảo giống như A Di Đà Phật. Thế giới đó được gọi là thế giới bình đẳng, là do được Phật lực gia trì, không phải là tự bản thân mình tu được.

Tuy là Phật lực gia trì cho bạn, nhưng mà bản thân mình vẫn phải tu. Tại sao vậy? Bản thân mình không tu thì cả cuộc đời của bạn phải nương vào A Di Đà Phật, bạn không có độc lập. Một mặt bạn nương vào A Di Đà Phật, một mặt bản thân bạn thật sự dụng công, đến một ngày nào đó bản thân mình đã thành tựu rồi, phiền não đoạn hết rồi, đức năng tự tánh của bản thân được hồi phục rồi, thì không còn nương vào A Di Đà Phật nữa. Thật sự cần có một khoảng thời gian nương tựa vào A Di Đà Phật, cần phải ở chỗ của A Di Đà Phật để bồi dưỡng cho đến khi tự lực được, khôi phục được đức tướng trí huệ vốn có của tự tánh bản thân mình. Đức tức là đức năng, tướng là tướng hảo. Cho

nên bạn xem, thành Phật thì ba sự việc này - trí huệ, đức năng, tướng hảo (tướng hảo chính là phước báu, là điều mà con người hiện nay của chúng ta mong cầu. Con người hiện nay cũng muốn cầu trí huệ, năng lực kỹ thuật, cũng muốn cầu phước báu) chân thật đạt được cứu cánh viên mãn, ở trong nhà Phật mà cầu.

Các bạn - những vị xuất gia, các bạn phải hiểu được đạo lý này. Hiện nay đi học trường đại học nào, học để lấy bằng thạc sĩ hay tiến sĩ thì lãng phí thời gian, thật sự mà nói học không được cái gì. Học những thứ gì? Là học danh văn lợi dưỡng, học được phiền não, học được sự phân biệt chấp trước, học những thứ không cần. Trong xã hội này hiện nay, tiến sĩ quá nhiều, xã hội loạn như vậy, có vị tiến sĩ nào có cách có thể làm cho thế giới này trở nên sạch sẽ một chút không, có thể làm cho xã hội an định không? Không có. Vậy tại sao không học Phật cho tốt, lại lãng phí số thời gian này. Đây là tôi nói thật với mọi người.

Nếu bạn thật sự muốn cầu trí huệ, trí huệ cứu cánh viên mãn thì học trong định. Phật nói rất hay, bởi vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc. Hiện nay chúng ta biết được làm cách nào để buông bỏ được vọng tưởng phân biệt chấp trước. Bạn buông bỏ được một phần thì đức tướng trí huệ của bạn sẽ hiện ra một phần, buông bỏ được hai phần thì bạn sẽ được hai phần. Bạn chân thật hiểu được đạo lý này, thật sự biết được cách này thì bạn sẽ biết tu.

Hoàn cảnh tu học của phàm phu chúng ta ngày nay không tốt, sức cảm dỗ ở bên ngoài quá mạnh. Cho nên Đại đức xưa xây dựng đạo tràng để giúp đỡ người mới tu đều xây ở trong rừng núi sâu, ít người lui tới, tránh xa đô thị. Không những tránh xa đô thị mà đến cả làng quê cũng tránh xa. Tìm những nơi có hoàn cảnh thanh tịnh như thế để tu hành. Thời gian đều rất lâu dài, vài năm hoặc mấy chục năm không xuống núi, họ thành tựu rồi, tâm họ định rồi, đức tướng trí huệ hiện ra.

Hóa độ chúng sanh là duyên phận. Duyên phận chưa đến thì không nên cưỡng cầu. Cưỡng cầu thì là phiền não, không những độ không được chúng sanh, mà còn gây cho chúng sanh nhiều phiền não, còn mang lại cho chúng sanh nhiều tai họa, cái đó có được gọi là độ chúng sanh không?

Phật pháp là sư đạo. Ngày xưa, Trung Quốc và Ấn Độ có nhiều quan điểm không như nhau. Tôn sư trọng đạo, “*chỉ có trò đi tìm thầy, chứ không có thầy đi tìm trò*”. Chỉ có pháp thân Bồ Tát là ngoại lệ, vì chúng sanh mà làm người bạn không được mời, bạn nên biết đây là pháp thân Bồ Tát, không phải là người thông thường. Pháp thân Bồ Tát có năng lực, ở trong thế gian mà không bị ảnh hưởng một chút nào. Các Ngài có cái năng lực này, như vậy thì được. Nhưng khoa học kỹ thuật ngày nay đã tiến bộ, chúng ta có thể lợi dụng những thứ này để hoằng pháp lợi sanh, không tiếp xúc với đại chúng, ở trong phòng ghi hình mà giảng Kinh, dùng vệ tinh mạng internet truyền ra bên ngoài, mọi người ở trên toàn thế giới có thể ở trước màn hình mà học tập, hình ảnh âm thanh đều có thể truyền ra bên ngoài, cho nên có thể hoằng pháp lợi sanh,

không bị ảnh hưởng của hoàn cảnh bên ngoài. Cho nên, đạo tràng vẫn phải là được xây dựng ở trong rừng núi sâu mới tốt.

Đạo tràng của chư vị Tổ sư xưa nay xây dựng, tôi muốn các bạn đến Trung Quốc để tham quan, đều đến đó tham quan, hiện giờ thì như thế nào? Đường xá đã xây dựng tới nơi, nghe nói có rất nhiều nơi còn có cả cáp treo. Ngày xưa thì sợ có người lên núi, ngày nay thì chỉ sợ người ta không lên núi. Việc này là gay go rồi. Cho nên đạo tràng ngày xưa có tính lịch sử lâu dài, có thể nói đó là di sản văn hóa, mở ra để làm nơi tham quan du lịch, tôi cũng tán thành.

Hình như là vào năm 86, tôi lần đầu tiên trở về Trung Quốc. Trong lúc tôi gặp Phác lão, tôi liền nói với ông ấy về vấn đề này, những đạo tràng ở đại lục Trung Quốc mở ra để đón khách du lịch, để nhà nước thu ngoại tệ, là việc tốt; một đạo tràng thật sự tu hành, đạo tràng dạy học nên xây mới, nhất định không thể xây ở chỗ trước đây. Tại sao vậy? Vì nơi đó đã trở nên nổi tiếng rồi, nhất định không thể tu hành được vì không thanh tịnh nữa, phải tìm một nơi khác. Tìm nơi khác xây dựng đạo tràng không cần nhiều, lúc đó tôi kiến nghị với Phác lão, Trung Quốc chỉ cần xây mười cái đạo tràng, mỗi một tông phái xây dựng một đạo tràng. Hiện nay giao thông thuận tiện.

Đạo tràng cũng không cần phải xưng là chùa gì, tự gì hay là am gì, không nên làm những việc này, đó là danh từ của ngày xưa. Con người hiện đại chúng ta phải dùng tên gọi hiện đại, đạo tràng tu hành hiện nay gọi là Học hội, đạo tràng dạy học gọi là Học viện. Tên gọi Học hội là do lão cư sĩ Hạ Liên Cư đề xuất, nhiều năm nay chúng tôi đã xúc tiến, hiện nay phổ biến cũng khá rộng rồi. Nhưng mà thật sự muốn thành tựu, tôi nghĩ đi nghĩ lại, vẫn thấy lời dạy bảo của Ấn Quang Pháp sư là có lý, chỉ nên xây đạo tràng nhỏ, không nên xây nguy nga lộng lẫy, hao tiền tốn của. Am tranh nhỏ là tốt nhất, người ta có thấy cũng không để ý, bản thân cũng không tham luyến, sẽ không khởi tâm tham, dễ dàng buông bỏ. Chúng ở không nên vượt quá 20 người, nhất định không hóa duyên. Sinh hoạt của 20 người thì dễ dàng, có vài người hộ pháp đặc lực, họ sẽ giải quyết các vấn đề, không cần phải hóa duyên, không làm pháp hội, không làm Kinh sám Phật sự, không thu đệ tử, không truyền giới, thậm chí cũng không cần giảng Kinh, thời khóa mỗi ngày thì cũng giống như tu Phật thất vậy, Phật thất quanh năm, mỗi người đều thành tựu, tâm của họ đã định. Ấn Quang Pháp sư nói rất có lý. Người ít thì bình thường người ta cũng không để ý đến bạn, cũng sẽ không đặt bạn trong tầm ngắm của họ, sẽ không gây phiền phức cho bạn, tâm đã định rồi. Xã hội này hiện nay đi theo hướng dân chủ, đường lối dân chủ, điều này mọi người đều chú trọng việc bầu cử. Nếu như đạo tràng này của bạn lớn, tín đồ có đến mấy ngàn người, mấy chục ngàn người, những vị chính khách này thường đến tìm bạn gây phiền phức, kêu gọi bạn ủng hộ bầu cho họ một phiếu. Nếu như ở đó bạn chỉ có 20 người thì họ chẳng để ý đến, vì bạn quá ít người.

Lúc trước tôi ở Đài Bắc, có một lần vào thời của Đảng Dân Quốc, Đảng Bộ thành phố Đài Bắc, có một người chức vụ rất là cao đến đạo tràng của chúng tôi, cũng là tranh cử chức Thị Trưởng. Họ đi khắp nơi để thiết lập mối quan hệ, để được bỏ phiếu. Họ đến

thư viện Cảnh Mỹ để thăm viếng, có hỏi tôi là tín đồ của Pháp sư có bao nhiêu người? Tôi nói không đến 300 người. Sau đó họ không đến nữa. Bạn xem, đỡ phiền phức biết bao. Cái chỗ nhỏ như thế này của tôi mỗi ngày giảng Kinh, các bạn xem, ở chỗ này có thể ngồi được mấy người? Người mà nhiều thì hôm nay mời bạn dự tiệc, ngày mai mời bạn đi xã giao thì thật là kinh khủng, như vậy khổ chết được. Bởi vậy, đạo tràng của bạn khi có 20 người thì chẳng ai để ý đến bạn.

Ấn Tổ dạy chiêu này cao siêu vô cùng, ở trong thời đại này có thể là ngăn ngừa tất cả sự quấy rầy ảnh hưởng, để cho bản thân người tu hành chúng ta an tâm thoải mái. Đạo tràng không nên xây dựng quá lớn, người không nên ở quá nhiều, chỉ là tự chuốc lấy sự phiền phức. Viễn Công Đại Sư đời Đông Tấn xây dựng niệm Phật Đường đầu tiên ở Lô Sơn, Ngài vẫn còn có 123 người. Hiện nay Ấn Quang Đại Sư dạy chúng ta bỏ đi 100 người, chỉ chừa lại 20 người. Tôi càng nghĩ thì càng thấy có lý, ở vào thời đại này thì thật sự là thông minh. Chúng ta có 20 người chí đồng đạo hợp, tự mình che lên vài cái nhà tranh nho nhỏ đơn giản, tự mình cộng tu, thật là tốt, thật sự có lợi ích.

Ngày nay, nếu như thật sự nghe Kinh, mục đích của việc nghe Kinh ở chỗ nào? Mục đích là để đoạn nghi sanh tín. Đối với pháp môn niệm Phật bạn còn nghi ngờ, đối với Thế giới Tây Phương Cực Lạc vẫn chưa hiểu rõ, vậy thì phải nên nghe. Tại sao vậy? Sẽ nói rõ ràng cho bạn. Thật sự là không còn nghi ngờ nữa, niềm tin vững vàng rồi thì không cần phải nghe Kinh nữa. Nghe Kinh là để dẹp vọng tưởng. Đạo lý này nhất định phải biết. Bạn nhìn xem, Bồ Tát Đại Thế Chí dạy chúng ta niệm Phật: “*Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục*”. Chính là một câu Phật hiệu, trong câu Phật hiệu này chẳng có gì xen tạp mới gọi là tịnh niệm. Sự xen tạp chấp vào Kinh thì tịnh niệm của bạn bị phá mất rồi. Không xen tạp, một câu Phật hiệu niệm đến cùng thì mới niệm được công phu thành phẩm, niệm Phật tam muội hiện tiền, thì bạn được lợi lạc rồi. Niệm Phật tam muội này, trong “Kinh A Di Đà” nói là nhất tâm bất loạn, nó cũng có công phu cạn sâu. Đến khi công phu đặc lực thì sẽ khai trí huệ. Chỉ cần thật sự quyết một lòng với một pháp môn, đến lúc đó trí huệ khai rồi, tất cả pháp thế xuất thế gian đều thông suốt rồi, đó mới chính là tiên sĩ thật sự. Tiên sĩ ở thế gian hiện nay họ không biết, họ chỉ có biết nghiên cứu một đề tài nào đó thì chỉ biết cái đề tài đó, làm nghề này thì chẳng biết nghề kia. Sau khi trí huệ khai rồi, pháp thế xuất thế gian đều có sự thông suốt giống nhau, cũng có cả năng lực, cũng sẽ có phước báu. Lúc này bạn sẽ có trí huệ, bạn cũng có năng lực quán sát thời cơ, hay nói cách khác, ở trên thế gian này, nên làm những việc gì, tự bản thân sẽ biết rất rõ ràng, rất minh bạch. Làm như thế nào? Đối với Phật giáo phải nên chân thật cống hiến, chánh pháp cứu trụ, lợi ích chúng sanh, bản thân mình có trí huệ, có khả năng chọn lựa, biết phải làm cách nào. **Cho nên phải thật tu thật chứng, đây là mục tiêu quan trọng nhất ở trước mắt của chúng ta.**

Duyên phận của mỗi người không giống nhau, nhưng người biết dụng công, bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, đều là tăng thượng duyên tốt. Chính là lời trong “Kinh Lăng Nghiêm” đã nói: “*Nhược năng chuyển vật tức đồng*”

Như Lai”. Nếu bạn có thể chuyển được cảnh giới, đây là công phu tu học chân thật, bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh đều có thể chuyển trở lại. Đối với sự tu hành của chúng ta đều có sự giúp đỡ của cảnh giới, bất luận là thiện duyên hay ác duyên, đều có thể chuyển nó trở lại, trở thành tăng thượng duyên cho chính mình. Bạn có thể học được khả năng này thì bạn làm gì ở đâu cũng đều thuận lợi, bạn đang ở trong Bồ Đề đạo, sẽ không gặp chướng ngại gì lớn, bạn nhất định sẽ thành tựu.

THẬP LỰC VÔ ÚY THANH

Ở chỗ này giảng là “*thập lực vô úy thanh*”. “Thập lực” bao gồm mười loại năng lực trên quả địa của Như Lai.

Loại năng lực thứ nhất, “thị xứ phi xứ trí lực”. Xứ chính là đạo lý, người thông thường chúng ta gọi là đạo lý, biết được vạn vật vạn pháp trong vũ trụ là do đạo lý gì mà thành tựu, như thế nào là phù hợp với đạo lý, như thế nào là đi ngược với đạo lý. Bạn có năng lực như vậy. Đối với tất cả chúng sanh mà nói, biết được nhân duyên quả báo của tất cả chúng sanh. Làm thiện nghiệp sẽ được thiện quả, tạo ác nghiệp sẽ bị ác báo, nhân quả nhất định tương ứng. Không thể nói là tạo nghiệp bất thiện sẽ được quả báo thiện, tạo nghiệp thiện được quả báo bất thiện, không có đạo lý này.

Người sơ học thông thường chúng ta, hoặc giả là những người không học Phật trong xã hội, đối với nhân duyên quả báo mà Phật đã nói thì họ không tin. Họ nói họ nhìn thấy người nào mà tạo ác thì làm quan càng lớn, càng giàu có, người nào cả đời làm thiện thì điều đứng cùng đường. Họ xem thấy rồi nên không tin, quả báo có tương ứng đâu? Không ngờ rằng lý và sự của nhân quả trong Phật pháp rất là thâm sâu, nhân quả thông ba đời, quả báo hiện tại của người này là do kiếp trước họ tạo ra, không phải là kiếp này của họ. Người ở thế gian này của chúng ta chỉ nhìn thấy một kiếp, không nhìn thấy kiếp quá khứ cũng không nhìn thấy kiếp tương lai, cho nên không thể tin tưởng. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, kiếp trước tu thiện nhiều. Trong Kinh Phật thường hay dạy cho chúng ta, thông minh trí huệ là do bố thí pháp, giàu có là do bố thí tài, khỏe mạnh trường thọ là do bố thí vô úy. Họ đã tu nhiều trong kiếp trước, trong cuộc đời này quả báo hiện tiền. Đạo lý chính là như vậy. Quả báo này chúng ta nhìn thấy rất rõ ràng. Sự thật là có người phát tài to nhưng mà họ hoàn toàn không có trí huệ. Bạn tiếp cận với họ, họ hoàn toàn chẳng có gì, gia tài của họ là do số mạng tốt, bất luận là làm chuyện gì, tài sản của họ đến tập nập. Số mạng chính là nghiệp nhân của đời trước, đời này nhận được quả báo. Chúng ta cũng nhìn thấy những người thật sự có trí huệ, nhưng họ không giàu có, cả cuộc đời sống rất là cực khổ, rất là vất vả. Chúng ta liền hiểu được, người này kiếp trước có bố thí pháp nhiều nhưng không tu bố thí tài, nên được quả báo như vậy. Khỏe mạnh sống lâu là quả báo của bố thí vô úy. Tu nhân như thế nào thì được quả như thế đó. Cho nên quả báo của đời này là do nhân tu của đời trước.

Ở trong Phật pháp cũng thường nói: “*Dục tri tiền thế nhân, kim sanh thọ giả thị*”. Nếu bạn muốn biết được đời trước bạn tu là nhân gì, đó chính là cái mà bạn thọ nhận ở

trong đời này. “*Dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị*”. Nhân quả thông ba đời. Khởi tâm động niệm, hành vi việc làm của chúng ta trong đời này chính là tu nhân. Việc này bản thân chúng ta hiểu rất rõ, kiếp sau chúng ta sẽ được quả báo gì, vậy là quá rõ ràng rồi, chẳng có chút gì nghi ngờ.

Nhưng chúng ta nhất định phải biết, cho dù kiếp này có tu bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy được rất nhiều, tuyệt đối không nên nghĩ đến phước báo ở kiếp sau, vì nghĩ đến phước báo ở kiếp sau thì bạn sẽ không ra khỏi tam giới, bạn vẫn ở trong sáu cõi luân hồi. Ở trong sáu cõi luân hồi hưởng phước thì thường hay lơ là chuyện tu phước, cho nên sau khi bạn hưởng hết phước báo rồi, ác nghiệp sẽ hiện tiền. Trong nhà Phật nói tam thế oán chính là cái ý này. Đời thứ nhất tu phước, đời thứ hai hưởng phước, hưởng phước mà quên tu phước, hưởng phước mà tạo nghiệp. Không cần nói gì khác, ăn uống sát sanh, cái nghiệp này quá khủng khiếp rồi. Những người có tiền hàng ngày ăn các loại động vật, người nghèo muốn ăn cũng ăn không được. Cho nên người giàu, người có quyền lực rất dễ tạo tội nghiệp. Phước hưởng hết rồi, tội báo của họ hiện ra, cho nên kiếp kế tiếp đọa ba đường ác. Đây gọi là tam thế oán. Những người như vậy có rất nhiều. Cho nên Phật dạy chúng ta, phải biết cầu sanh Tịnh Độ, đây mới thật sự là đầu xuôi đuôi lọt, đây mới là thông minh trí huệ chân thật, là phước báo chân thật. Cầu sanh Tịnh Độ, không cầu phước báo trời người.

Loại thứ hai gọi là “nghiệp trí lực”. Nghiệp là tạo nghiệp, chính là biết được tất cả chúng sanh, năng lực của nhân quả ba đời. Cho nên Phật phương tiện giáo hóa chúng sanh, nói đến khế cơ. Phật đối với đời đời kiếp kiếp trong quá khứ, tình huống trong tương lai của mỗi cá nhân, Ngài đều biết hết. Hiện nay chúng ta nghe được những lời này có thể tiếp nhận. Tại sao vậy? Pháp thân Bồ Tát các Ngài đã minh tâm kiến tánh. Sau khi kiến tánh, không gian cũng không có, thời gian cũng không có, ở đây thì nói thời gian không có, có thể nhìn thấy kiếp quá khứ của bạn, có thể nhìn thấy kiếp vị lai của bạn, cho nên dạy chúng ta khế cơ. Kiếp quá khứ của bạn cũng đã từng tu hành pháp môn gì, đời này tiếp tục tu lại thì rất là dễ dàng. Cho nên Phật dạy chúng ta, chúng ta xem thấy trong Kinh điển có ghi chép, có những người nghe Kinh chỉ một lần liền khai ngộ, thậm chí còn chúng quả nữa, là nguyên nhân gì vậy? Do Phật biết được căn tánh của họ, biết được tu học nhiều đời nhiều kiếp của họ nên dễ dàng khế cơ.

Loại thứ ba là “định trí lực”. Sở dĩ mười loại lực này đều là trí huệ, hay nói cách khác là trí huệ khởi tác dụng, Phật biết được tất cả thiên định giải thoát tam muội. Thực tại mà nói, “định” chính là không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Ở đâu mà nhiều như vậy? Có nhiều phương pháp tu định không giống nhau, nhưng tất cả đều là được cảnh giới này, bởi vậy được định thì không khác nhau, cách tu định thì khác nhau. Bất luận là Đại thừa, Tiểu thừa, Hiền giáo, Mật giáo, nếu như là Phật giáo không ai không tu thiên định. Thiên định là điểm trọng yếu, điểm mấu chốt của tu học Phật pháp.

Chúng ta niệm Phật là dùng phương pháp niệm A Di Đà Phật để tu thiên định. Điều này nhất định phải biết. Làm sao mà biết là tu thiên định? Ở trong “Kinh A Di Đà” nói

rất là rõ ràng: Nhất tâm bất loạn. Các bạn xem, nhất tâm bất loạn không phải là thiên định sao? Trong Tịnh Độ tông, phương pháp phân thành “thật tướng niệm Phật”, “quán tướng niệm Phật”, “quán tượng niệm Phật”, “trì danh niệm Phật” (chúng ta ngày nay chọn cách trì danh niệm Phật), đều là tu niệm Phật tam muội, đều là cách tu định. Sau này bạn sẽ biết được, trong Phật pháp nói có 84 ngàn pháp môn, đây chính là 80 ngàn phương pháp đường lối khác nhau, tu cái gì? Toàn bộ là tu thiên định. “Nhân giới được định, nhân định khai huệ”, cho nên giới luật là phương tiện chứ không phải là mục đích, giới luật giúp cho chúng ta được định. Thiên định vẫn là phương tiện, vẫn chưa phải là mục đích. Mục đích là khai trí huệ. Cho nên trí huệ chân thật là từ trong thiên định mà có được, không phải bạn nghe nhiều, học nhiều, mà trí huệ chân thật là từ nơi thiên định, là trí huệ bát nhã tự tánh vốn có, không phải đến từ bên ngoài.

Trí huệ vốn có của chúng ta làm sao mà mất vậy? Chính là vì chúng ta đã khởi vọng tưởng phân biệt chấp trước, chính là tâm đã động. Vọng tưởng phân biệt chấp trước này giống như là luồng sóng vậy, làm cho năng lực quán chiếu của cái tâm này tan mất đi. Sự quán chiếu này chính là trí huệ, cho nên tịch mà thường chiếu. Tịch là không động. Tâm của bạn không động thì nó khởi tác dụng quán chiếu. Chiếu chính là trí huệ bát nhã hiện tiền.

Ở trên Kinh Phật thường hay nói pháp môn vô lượng, không chỉ có 84 ngàn, bạn biết rằng vô lượng vô biên phương pháp tu, hết thảy đều tu thiên định. Cho nên không những Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm giảng Kinh thuyết pháp cho chúng ta nhiều như vậy, mà mười phương ba đời vô lượng vô biên chư Phật Như Lai đối với pháp giới vô lượng vô biên thế giới chúng sanh thuyết pháp đều không ngoài Tam học giới định huệ. Cho nên giới định huệ là tổng nguyên tắc, tổng cương lĩnh của sự giáo học của chư Phật Như Lai, nhất định không thể đi ngược lại. Nếu chúng ta muốn thành tựu thì nhất định phải tuân thủ. Trước tiên bắt đầu từ nơi giới luật, sau đó tâm của bạn mới có thể định lại.

Nhưng thời đại hiện nay đã khác rồi, sư đạo không còn nữa, thế gian không có lão sư. Tại sao không có lão sư? Vì không có học trò, cho nên không có lão sư. Tôi cũng thường hay nói với mọi người, tôi vẫn còn gặp được, đại khái tôi là một học trò cuối cùng, sau tôi thì không còn nữa rồi. Điều kiện để làm học trò là đối với lão sư phải phục tùng một trăm phần trăm. Hiện nay có thể tìm được một học trò đối với lời của lão sư phục tùng một trăm phần trăm không? Đối với lão sư hoàn toàn không hoài nghi không? Có hoài nghi đối với lão sư, đối với lời của lão sư hoàn toàn không thể làm được thì không phải là học trò. Không còn sư đạo nữa. Thực tại là khó.

Khi xưa, tôi đánh lễ lão cư sĩ Lý Bình Nam làm sư phụ, theo Ngài học tập, lúc đó tôi chưa xuất gia. Bốn phật của người cư sĩ tại gia đánh lễ Ngài làm sư phụ, Ngài đã ra cho tôi ba điều kiện. Thứ nhất là nghe giảng Kinh chỉ nên nghe bài giảng của một mình Ngài, ngoài bài giảng của Ngài ra, bất kỳ vị Pháp sư cư sĩ Đại đức nào giảng Kinh hết thảy đều không được nghe. Có thể làm được hay không? Thứ hai là xem

Kinh sách, không quản là Kinh hay xem tất cả sách vở của thế gian, Kinh sách mà chưa được sự đồng ý của Ngài thì không được xem. Điều kiện thứ ba là thời gian trong quá khứ, tôi đã học triết học với Ngài Phương Đông Mỹ và ba năm học Phật với Chương Gia Đại Sư, Ngài nói những việc đó Ngài không thừa nhận, tất cả phải bỏ hết. Nếu con muốn bái ta làm thầy, kể từ ngày hôm nay, tất cả phải làm lại từ đầu. Nếu con chấp nhận được thì làm, con không chấp nhận được thì mối quan hệ thầy trò sẽ không có. Điều kiện khắc nghiệt như vậy hiện nay không có ai chấp nhận, cho nên chẳng có học trò, lão sư cũng không có. Đây là sư thừa từ xưa đến nay ở Trung Quốc, tôi rất là may mắn vẫn còn hưởng được một chút cái duyên này. Tôi theo lão sư Lý mười năm. Mười năm đó chỉ hoàn toàn nghe một mình Ngài giảng. Ngài đã chịu trách nhiệm dạy bảo tôi. Nếu Ngài chỉ dạy tôi sai đường, thì Ngài sẽ gánh chịu nhân quả này. Do đó, đây không phải là chuyện dễ dàng.

Tại sao học trò gặp được lão sư tốt mà cũng học không thành công? Nguyên nhân chủ yếu là còn hoài nghi đối với lão sư, đối với lời dạy bảo của lão sư thì bằng mặt không bằng lòng, không thể thực tiễn, cho nên không thể thành tựu. Nếu như thật sự là không có hoài nghi, có thể y giáo phụng hành, đó chính là lời nói của Ấn Quang Đại Sư: *“Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích”*. Sự thành kính này cũng chính là nói, lão sư dạy bảo bạn cuối cùng bạn có thể làm được mấy phần. Bạn có thể làm được trọn vẹn thì bạn đã thành tựu trọn vẹn rồi, bạn làm được một phần thì bạn thành tựu được một phần, làm được hai phần thì thành tựu được hai phần. Chính là cái đạo lý này.

Phật pháp có thể hưng thịnh hay không, cá nhân có thể khai ngộ hay không, có thể chứng quả hay không đều ở tại chính mình, không ở nơi người khác. Lão sư chỉ có thể dạy cho bạn phương pháp, chỉ có thể cung cấp cho bạn kinh nghiệm tu học của Ngài để bạn tham khảo. Thật sự khế nhập là hoàn toàn dựa vào chính mình. Nho và Phật đều nói đến chữ “thành”, chân thành, chỉ có chân thành thì bạn mới có thể khế nhập, không thể để xen tạp một chút giả tạo nào.

Nhiều năm trở lại đây, chúng tôi tổng kết sự giáo học trong Đại thừa thành tổng cương lĩnh tu học, chúng tôi viết thành hai mươi chữ: **Chân Thành - Thanh Tĩnh - Bình Đẳng - Chánh Giác - Từ Bi**. Chúng tôi muốn dùng cái tâm này, không thể dùng cái giả tạo. Ngược lại với mười chữ này chính là tâm luân hồi. Tâm luân hồi mà học Phật thì cũng là tạo nghiệp luân hồi, nhất định là không ra khỏi tam giới. Cho nên mười chữ này là chuyên tâm. Mười chữ sau là đối sự: **Nhìn Thấu - Buông Xướng - Tự Tại - Tỳ Duyên - Niệm Phật**. Y theo hai cương lĩnh này mà tu học, chính là nói đem điều sai lầm của chúng ta, tâm giả dối của chúng ta chính là sai, tu sửa lại thành chân thành; tâm nhiễm ô là sai, tu sửa lại thành thanh tịnh; tâm cống cao ngã mạn là sai, tu sửa lại thành bình đẳng; mê hoặc điên đảo là sai, tu sửa lại thành chánh giác; tự tư tự lợi là sai, tu sửa lại thành từ bi. Đơn giản rõ ràng.

Trong hai - ba năm gần đây, tôi chưa vừa ý vì 20 chữ là quá nhiều, hiện nay tôi thu gọn 20 chữ thành bốn chữ: **Thuần Tịnh Thuần Thiện**. Tâm chúng ta phải thuần tịnh,

hành vi của chúng ta phải thuần thiện. Dùng điều này làm mục tiêu thì càng đơn giản hơn. Thuần tịnh thuần thiện là tánh đức viên mãn hiện tiền của Như Lai. Phải rời xa tất cả điều bất tịnh bất thiện. Tâm địa phải thanh tịnh, hành vi phải lương thiện.

Loại thứ tư là “căn trí lực”. Căn chính là căn tánh, biết được căn tánh của tất cả chúng sanh. Căn tánh do đâu mà có? Cũng là có từ vô thủy kiếp, cùng hoàn cảnh cuộc sống tu học của bạn có quan hệ mật thiết. Cái căn tánh này đương nhiên là nói tập tánh chứ không phải là bản tánh. Bản tánh của mỗi người là giống nhau, nhất định là không khác nhau. Tập tánh là chịu sự nhiễm ô. Phật biết được sự giáo học đó là phương tiện, căn tánh như thế nào thì dùng phương pháp đó để dạy bảo.

Loại thứ năm là “dục trí lực”. Cái dục này là nói sự ham thích. Sự ham thích chính là sở thích của bạn, mỗi người đều khác nhau, cho nên Phật dạy chúng ta đều có thiện xảo phương tiện, biết được bạn thích điều gì thì dạy bạn những phương pháp mà bạn thích. Bạn thích thì tu được dễ dàng, điều bạn không thích thì tu học rất khó khăn.

Loại thứ sáu là “giới trí lực”. Chữ giới này là nói với chúng sanh thế gian này, nhiều loại cảnh giới không như nhau, Phật có thể biết được, cảnh giới của mỗi người Ngài đều biết. Hơn nữa, cảnh giới thường hay thay đổi. Người thật sự dụng công nỗ lực tu học thì cảnh giới mỗi năm mỗi khác nhau. Đây là giáo học, thật sự là một vị lão sư tốt chân thật thì không dễ gì gặp được. Tuy là Ngài không tài trí giống như Phật, nhưng kinh nghiệm giáo học của Ngài rất phong phú. Ngài thường quán sát mọi người, gọi là mười phần thì chắc chắn tám - chín phần, phương pháp dạy của Ngài là thiện xảo, để cho người học có thể sanh tâm hoan hỷ, có thể sanh tín tâm, học nghiệp, đạo nghiệp có thể tùy vào thời gian mà tăng trưởng, thu được kết quả thành tích rất tốt.

Loại thứ bảy là “chí xú trí lực”. Chí xú là nói về quả, bạn tu nhân như thế nào thì nhất định bạn sẽ được quả như thế đó. Thí dụ như bạn tu ngũ giới tu thập thiện, thì khẳng định kiếp sau bạn sẽ được phước báu trời người. Nếu như bạn niệm Phật, đối với Tịnh tông, đối với A Di Đà Phật bạn chân thật tin tưởng, bạn không có hoài nghi, bạn thật sự muốn đi, thì khẳng định bạn nhất định được sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới. Trong “Kinh Di Đà Yêu Giải” của Ngẫu Ích Đại Sư có nói với chúng ta: *“Có thể vãng sanh hay không quyết định là ở có tín nguyện hay không”*. Bạn có niềm tin chân thật, bạn có nguyện thiết tha thì nhất định bạn được sanh. *“Phẩm vị cao thấp là ở sự công phu niệm Phật sâu hay cạn”*. Cho nên được sanh hay không là do ở tín nguyện. Có tín có nguyện rồi, lại nỗ lực niệm Phật, vậy là phẩm vị của bạn được tăng cao. Nhân như thế nào thì có quả như thế đó, chẳng có sai lệch một chút nào.

Loại thứ tám là “túc mạng trí lực”, biết được hết thảy tình huống nhiều đời nhiều kiếp của chúng sanh. Năng lực này của Phật rất lớn. Ở trong Kinh nói A La Hán có thể biết được 500 kiếp của tất cả chúng sanh, hơn 500 kiếp thì các Ngài không thể nhìn thấy được nữa, còn quả địa Như Lai thì không có hạn chế, không có sự giới hạn, các Ngài luôn luôn biết. Nếu như bạn gặp được Phật, sự việc vô lượng kiếp trước đời đời kiếp kiếp của bạn các Ngài đều biết hết. Hiện nay trong nửa thế kỷ này, ở phương tây

có không ít người đang nghiên cứu về tiền kiếp, họ đã dùng phương pháp được phổ biến nhiều nhất là thôi miên. Thôi miên cũng là một loại định công, nhưng đó là dùng ngoại lực tác động. Trong lúc thôi miên vào trạng thái sâu thì không gian và thời gian đều bị đột phá, có thể nói ra sự việc trong tiền kiếp. Chúng tôi ở Mỹ đã xem được bản báo cáo này, có một người có thể nói được sự việc của tám mươi mấy đời trước đó, tính ra thời gian là hơn bốn ngàn năm, sự việc của tám mươi mấy đời trước, từng đời từng đời họ đều nói ra được hết. Điều này chứng minh được con người có tiền kiếp. Đã có tiền kiếp thì đương nhiên có hậu kiếp. Về hậu kiếp thì nền khoa học vẫn chưa khám phá được, chưa có thể kiểm tra đời quá khứ của bạn, từng đời từng đời có thể để cho chính bạn nói ra. Người tu hành chứng quả đều có được cái năng lực này.

Loại thứ chín là “thiên nhãn trí lực”. Có thể thấy được tất cả chúng sanh, tất cả tình huống luân hồi sanh tử của từng đời từng kiếp không có gì mà không biết. Không phải nói thấy bạn trong hiện tại mà còn có thể thấy đời quá khứ của bạn, cũng có thể nhìn thấy đời vị lai của bạn. Cho nên những người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc hầu như đều có năng lực này.

Loại cuối cùng là “lậu tận trí lực”. Đây là biết được rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, phiền não tập khí của bản thân mình đoạn tận rồi. Phiền não tập khí đoạn sạch rồi chính là quả địa Như Lai. Đẳng giác Bồ Tát vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa đoạn. Cho nên Thế giới Tây Phương Cực Lạc là đời nghiệp vãng sanh, nhất định không nên hoài nghi. Phạm hễ sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là đời nghiệp vãng sanh, cả thầy đều đời nghiệp. Văn Thù, Phổ Hiền, điều này chúng ta đọc được ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, các Ngài cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc có đời nghiệp không? Vẫn đời nghiệp. Một phẩm sanh tướng vô minh cuối cùng của các Ngài vẫn chưa phá, các Ngài mang phẩm sanh tướng vô minh này vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, làm gì không có chuyện đời nghiệp? Không đời nghiệp chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, nếu là Bồ Tát thì cũng đời nghiệp. Hay nói cách khác, bốn độ ba bậc chín phẩm, sự thật chính là nói rõ cho chúng ta biết đời nghiệp nhiều hay ít. Đời nghiệp nhiều thì phẩm vị thấp, đời nghiệp ít thì phẩm vị cao, phẩm vị cao hay thấp là do từ chỗ này. Cho nên chúng ta nếu muốn làm được chuyện không đời nghiệp, việc này là không thể, nhất định là không làm được, chỉ hy vọng nghiệp chúng ta mang có thể ít một chút thì được.

Ở trong cuộc sống hàng ngày, đặc biệt là trong việc khởi tâm động niệm, nên học nhìn thấu buông bỏ. Buông bỏ thì nghiệp sẽ ít. Nếu thật sự có thể nhìn thấu, nhìn thấu là học vấn, nhìn thấu chính là hiểu rõ đời với chân tướng sự thật, ít ra chúng ta biết được đời người ngắn ngủi khổ đau, thọ mạng có giới hạn. Chúng tôi biết rõ những người bạn, những đạo hữu... Hôm nay tôi gặp được một vị đồng tu đến từ Vancouver của nước Canada. Ở nơi đó, ngày trước mỗi năm tôi đều đi đến đó giảng Kinh một tháng. Người nghe giảng Kinh trước đây, những vị hộ pháp đó đều không còn nữa, đều qua đời rồi, cho nên hiện giờ không có người mời tôi. Mạng người vô thường. Cho nên nghĩ đến những người này qua đời rồi, họ mang theo những gì? Họ chẳng mang theo

thứ gì. Nếu như chúng ta nhìn thấy chân tướng sự thật, đến lúc đó ép buộc bạn, bạn không thể không buông bỏ, vậy tại sao hiện giờ không buông bỏ sớm một chút? Hà tất gì phải đợi đến lúc đó bị thần chết bức bách bạn, bạn không thể không buông bỏ. Hiện giờ vui vẻ mà buông bỏ thì tốt biết bao. Buông bỏ thì tự tại. Buông bỏ sự ham muốn của bạn, buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước của bạn.

Có thể điều khó buông bỏ nhất chính là tình thân. Tình thân cũng phải buông bỏ, không buông xuống thì bạn không thể vãng sanh. Cho nên phải có trí huệ, phải nhìn cho thấu, ta đi đến Thế giới Cực Lạc, ta mới thật sự có thể chăm lo cho người thân của chính mình, ta có trí huệ, ta có năng lực để chăm lo. Hiện giờ bạn yêu thương họ như thế nào cũng chẳng có tác dụng gì, đến lúc sanh ly tử biệt chẳng ai có cách để chăm lo cho ai, cho nên bạn có thể buông bỏ là viên mãn thật sự rồi. Buông bỏ không được đó là sai lầm. Buông bỏ thì mang nghiệp ít.

A Di Đà Phật!

Tập 287

Hôm qua giảng đến “Thập Lục”, tiếp theo là “Tứ Vô Úy”.

TỨ VÔ ÚY

Vô úy là ngữ khí khẳng định, là ngữ khí chân thành, khiến cho chúng ta sau khi nghe xong thì có thể đoạn nghi sanh tín. Vô úy cũng được gọi là vô sở úy. Đây là nói Thế Tôn thuyết pháp ở trong đại chúng an nhiên tự tại. Thông thường người phàm phu chúng ta, đặc biệt là người mới bắt đầu học, ở dưới giảng đài thì biết nói chuyện nhưng lên giảng đài thì nói không được, cho nên lên giảng đài cũng phải luyện tập. Nhưng muốn làm giống như Phật, thản nhiên không lo sợ, thì không phải là chuyện dễ dàng. Trong quá khứ, những người thông thường, đặc biệt là người đến nghe giảng Kinh hoặc người nghe giảng pháp, đại khái là họ đều có một chút văn hóa căn bản, hay nói cách khác, những người xưa đều là có sự tu dưỡng văn hóa, dù cho gặp phải người giảng hơi kém một chút thì cũng bao dung, cũng có thể tha thứ cho. Nhưng người hiện nay thì không có tâm độ lượng rộng rãi, chẳng những không có cái tâm độ lượng rộng rãi, mà còn có người chuyên môn đến gây phiền phức. Trong số thánh chúng sau khi nghe xong chuyên môn tìm câu hỏi làm khó bạn. Cho nên, giảng Kinh thuyết pháp ở bên ngoài đích thực không phải chuyện dễ dàng. May mắn là ở Singapore vẫn còn tốt một chút, có lẽ những vị pháp sư trẻ tuổi lên đài giảng Kinh không đến nỗi có người đến gây phiền phức, nhưng ở trong các trường hợp khác thì không thể đảm bảo, đặc biệt là ở nước ngoài.

Tập tục của người nước ngoài và người Trung Quốc không như nhau. Thí dụ như buổi giảng một tiếng rưỡi đồng hồ thì họ chỉ cho bạn giảng có một tiếng, nửa tiếng còn lại thì họ nêu ra câu hỏi để cho bạn trả lời. Đây là cách phổ biến nhất. Cũng có khi họ để cho bạn giảng có nửa tiếng, còn một tiếng là họ nêu ra câu hỏi để cho bạn trả lời. Thật

là khó đối phó. Người đặt ra câu hỏi rất là phức tạp. Như ở trong Kinh Phật nói những câu hỏi đó hầu như đều có, họ đến hỏi bạn, thật sự có lúc nghe cũng không hiểu được, có những lúc họ chuyên môn đến gây phiền phức, cho nên bạn cũng phải biết cách đối phó. Nếu đối phó không được thì họ sẽ không lễ độ với bạn, làm cho bạn mất mặt, tục ngữ gọi là làm cho bạn không có lối thoát.

Tôi vẫn nhớ lần đầu tiên đi đến Hồng Kông giảng Kinh, chư vị đồng tu bên đó thỉnh tôi giảng “Kinh Lăng Nghiêm”, thời hạn là bốn tháng, mỗi ngày giảng một tiếng rưỡi hay là hai tiếng đồng hồ, tôi cũng không nhớ. Đó là vào năm 1977. Hôm đó tôi đến Hồng Kông, ở trong Thư viện Phật Giáo Trung Hoa, Quán Trưởng là Pháp sư Thường Hoài. Buổi tối Pháp sư tiếp đãi tôi và nói với tôi tình huống thông thường của những vị Pháp sư đến Hồng Kông giảng Kinh. Ngài nói: *“Pháp Sư Tịnh Không à, trong tâm ông nên chuẩn bị sẵn”*. Tôi hỏi chuẩn bị cái gì? Thói quen nghe giảng Kinh của người Hồng Kông, ngày đầu tiên người đến nghe giảng Kinh rất là đông, ngày cuối cùng mọi người cũng đến rất đông, là có đầu có đuôi, khoảng giữa thì rất ít người đến. Ngài nói ở khoảng giữa có thể chỉ có hai - ba người đến nghe, vì vậy trong tâm ông phải có sự chuẩn bị. Tôi liền nói với Ngài, tôi là người mới học giảng Kinh nên chẳng sao, nếu không có người đến nghe, chỉ cần có bàn ghế sắp bày ở chỗ đó thì tôi giảng cho bàn ghế nghe cũng được rồi. Ngài nói: *“Vậy thì được, vậy thì chẳng có vấn đề”*. Ngài nói tiếp: *“Ở Hồng Kông còn có một nhóm người chuyên môn gây phiền phức, chuyên môn làm cho các vị Pháp sư gặp phải khó khăn. Ông phải cẩn thận, phải lưu ý điều này”*. Tôi trả lời: *“Dạ được, những người đến để gây phiền phức, chúng con cũng có thể tăng thêm chút ít kiến thức, được học thêm nhiều thứ, ắt hẳn đây là chuyện tốt”*. Tôi cứ liên tục giảng Kinh, hình như mỗi ngày đều có nhiều người đến nghe. Pháp sư Thường Hoài nói pháp duyên của tôi khá lắm, pháp duyên rất là thù thắng. Bốn tháng trôi qua rất là thuận lợi, nhóm người gây phiền phức đó cũng thường xuyên đến nghe. Sau đó tôi cũng quen với họ, họ còn mời tôi đi dùng cơm, không còn gây phiền phức nữa. Cho nên những chuyện này Thế Tôn tuy là đức năng trên quả địa Như Lai, chúng ta cũng phải nên học tập.

Vô sở úy chia thành bốn loại lớn, gọi là tứ vô sở úy.

Loại thứ nhất là “nhất thiết trí vô sở úy”. Hay nói cách khác, không những Phật pháp các bạn phải thật sự tu học, phải khế nhập cảnh giới. Nếu chỉ là ở trong chú sớ của Kinh điển, trên bề mặt của văn tự mà công phu thì khó khăn, bạn mà gặp phải những người chuyên gây phiền phức, bạn sẽ không có cách đối phó. Đồng thời phải có kiến thức phổ thông thật là phong phú. Chỗ đặc lực của bản thân tôi là từ nhỏ đã thích đọc sách, sách tôi đọc rất là nhiều loại, vì vậy kiến thức rất là phong phú, đến sau này đi ra giảng Kinh hoàng pháp có được sự giúp đỡ rất lớn.

Năm xưa lão sư Lý dạy cho chúng tôi, khi lên đài giảng thì phải thông suốt pháp thế gian và pháp xuất thế gian, bản thân phải giữ mãi cái tâm khiêm tốn, nhất định không thể ở trên giảng đài làm ra điệu bộ của bậc thầy. Cái dáng vẻ này e rằng trong tương lai sẽ gặp trở ngại. Cho nên chúng ta trước cũng như sau, khi ở trên giảng đài phải

luôn nghĩ mình là học trò, người ở dưới đài là lão sư, là giám thị, nếu ta giảng sai thì mời họ chỉ giáo. Đây là chúng ta lót sẵn những bậc thang, cho nên khi xuống đài cũng dễ dàng. Trước tiên nên lót sẵn những bậc thang, nhất định không được nghĩ mình là bậc thầy. Điều này không thể được. Khi mà lão sư Lý dạy cho tôi, Ngài đã 70 tuổi rồi. Tôi theo Ngài được mười năm, từ đầu đến cuối Ngài dạy học, cách xử sự đối người tiếp vật luôn mang dáng vẻ rất là khiêm tốn, một chút ý niệm ngạo mạn cũng chẳng có. Thái độ này thì hoàn toàn không có. Điều này rất đáng để cho chúng ta học theo. Học tập mãi điều này, dù cho bạn đã đại triệt đại ngộ rồi thì càng phải khiêm tốn. Người thật sự có đạo đức, thật sự có học vấn thì họ lại càng khiêm tốn. Người xưa thường hay nói rằng học thức càng sâu thì tánh khí bình, thật sự là tâm bình khí hòa, mỗi phút mỗi giây đều vui vẻ tiếp nhận sự chỉ bảo của người khác.

Những người dạy họ thật ra cũng không bằng họ, nhưng mà các bạn nên biết, người xưa cũng có nói, người ngu họ cũng có điều tâm đắc. Bạn hãy tỉ mỉ mà quan sát, người có sở trường thì cũng có khuyết điểm, người có nhiều khuyết điểm họ vẫn có sở trường, cái sở trường đó cũng đáng để cho chúng ta học hỏi. Cho nên “*Thánh nhân vô thường sư*”, chính là tất cả chúng sanh đều là thầy của ta, vấn đề là bạn có biết học hay không. Chân thật biết học thì ở Thế giới Cực Lạc có sáu trần thuyết pháp, sáu trần diễn pháp. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Có ai mà không phải là lão sư của chúng ta? Tất cả mọi người đều là lão sư của chúng ta, tất cả động vật thực vật núi sông đất đai không một thứ nào mà không phải là lão sư, điều then chốt là bản thân mình có biết học hỏi hay không, có thể thể hội ở trong cuộc sống hàng ngày được hay không. Làm được như vậy thì sẽ thành tựu nhất thiết trí.

Nói đến trí huệ, nhà Nho và nhà Phật cũng đều coi trọng pháp thế gian và pháp xuất thế gian. Mục đích giáo học của người xưa chính là mở mang trí huệ. Chỉ có mở mang trí huệ thì bạn mới giải quyết được vấn đề. Nhỏ là vấn đề của cá nhân, là vấn đề cuộc sống của cá nhân, là vấn đề sanh tử của cá nhân; lớn là vấn đề của thiên hạ quốc gia, chỉ có trí huệ chân thật thì mới giải quyết được, cho nên trí huệ là quý báu. Trí huệ từ đâu mà có? Trí huệ là từ nơi tự tánh mà có được. Tất cả chúng sanh đều có bản tánh, ở trong Phật pháp gọi là Phật tánh, gọi là pháp tánh, tất cả chúng sanh cả thầy đều có, đức năng vốn có của pháp tánh. Cái đức của chúng sanh chính là trí huệ, năng lực, tướng hảo. Cái năng lực của chúng sanh chính là thấy - nghe - hay - biết. Có thể thấy, có thể nghe, có thể hay, có thể biết, cái đức năng này là không sanh không diệt, ở trong Phật pháp thường nói, ở nơi Phật không tăng, ở nơi phàm không giảm, nó chính là cứu cánh viên mãn. Cái cứu cánh viên mãn này là sự thật. Ở tại chư Phật và Bồ Tát (chúng ta nói Bồ Tát đều là nói Pháp Thân Đại Sĩ), đức năng của các Ngài đều là hiển thị ra ngoài, thật sự là nó có tác dụng, các Ngài đều thọ dụng được.

Còn phàm phu chúng ta, đức năng của chúng ta có thể là giống như Phật, nhưng đức năng này hoàn toàn ẩn mất rồi, chưa thể hiện ra, cho nên cuộc sống của chúng ta khổ như vậy đó, ở trong sáu nẻo vẫn phải chịu đau khổ. Là do nguyên nhân gì vậy? Ở trong Kinh Phật nói với chúng ta rất là rõ ràng, chính là chúng ta mê mất tự tánh rồi,

cũng là nói đã mê mất đức năng vốn có ở trong tự tánh rồi. Phật dùng hai từ mê mất, hoàn toàn không phải là mất thật sự. Đến khi bạn đã giác ngộ rồi thì đức năng trí huệ của các bạn sẽ khôi phục lại. Cho nên giữa phàm và Thánh chỉ là mê và ngộ mà thôi. Phàm phu giác ngộ chính là Phật Bồ Tát, không giác ngộ thì là phàm phu.

Mục đích giáo học của Thánh Hiền thế xuất thế gian là gì? Là giúp cho tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ. Chính là dạy điều này, không dạy những thứ khác. Dạy cho bạn giác ngộ. Nhà Nho giáo học nói là cầu ngộ tánh, Phật pháp đối với sự ngộ tánh thì càng xem trọng hơn. Kinh điển Đại thừa chúng tôi đã đọc rất nhiều, cũng đã học rất nhiều năm, bản thân tuy là chưa có khế nhập cảnh giới này, những lời Phật dạy ở trong Kinh chúng tôi cũng đã thể hội được mấy phần, hiểu được ý nghĩa này.

Vừa rồi có mấy vị đồng tu đến tìm tôi, cùng với tôi nói chuyện hơn một giờ đồng hồ, cùng thảo luận “Kinh Lăng Nghiêm”. Đại Sư Giao Quang giảng “Kinh Lăng Nghiêm” có nói bỏ thức dùng căn. Nếu như chúng ta đều biết bỏ thức dùng căn thì không phải mọi người đều đã thành Phật rồi sao? Phật và pháp thân Bồ Tát đều là khác với chúng ta, chính là các Ngài dùng căn. Căn chính là căn tánh của sáu căn. Căn tánh của sáu căn chính là Phật tánh, chính là chân như bản tánh, ở nơi mắt là thấy, ở nơi tai là nghe, ở nơi mũi lưỡi thân là cảm giác, ở nơi ý là biết, chính là thấy - nghe - hay - biết. Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát các Ngài biết dùng. Chúng ta cũng dùng, nhưng vì sao chúng ta dùng lại không giống với chư Phật Như Lai? Chúng ta dùng mà có sự xen tạp bên trong. Chư Phật Bồ Tát các Ngài không có xen tạp, các Ngài dùng cái thấy - nghe - hay - biết thật sự là thuần tịnh. Chúng ta dùng sự thấy - nghe - hay - biết này bên trong có xen tạp vọng tưởng, xen tạp phân biệt, xen tạp chấp trước, như vậy là hỏng rồi, như vậy là trở thành phàm phu rồi.

Cái thấy của Phật Bồ Tát giống như cái gì? Giống như một cái gương. Bạn thấy cái gương in bóng ảnh ở bên ngoài rất là rõ ràng, không bị tiêm nhiễm một chút nào. Rồi bỏ cảnh vật bên ngoài cái gương trở nên trống không, ngay trong lúc đang soi, cái gương vẫn là trống không, đây chính là Phật Bồ Tát. Còn cái thấy của chúng ta thì giống cái gì? Giống như là cái chụp hình có phim, chụp một lần thì lưu lại một tấm hình, chụp lần nữa thì lưu thêm một tấm nữa, bên trong đã trở nên hỗn độn rồi. Nếu chúng ta mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, thật sự làm được không khởi tâm không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, cảnh vật ở bên ngoài rất là rõ ràng, đó là huệ, đó là trí chiếu, là chiếu kiến, đó là giác chiếu trí huệ. Không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây là đại định, không tiêm nhiễm một chút nào. Chúng ta khác Phật là ở tại chỗ này. Chúng ta vừa mở mắt ra, cái ý niệm đầu tiên (Tổ sư Đại đức thường nói cái niệm thứ nhất), cái niệm thứ nhất chính là bạn vẫn chưa khởi tâm động niệm, khi mở mắt nhìn ra bên ngoài thì ngay lúc đó cũng giống như chư Phật Như Lai, gọi là thấy tánh thấy. Thấy tánh thấy, thấy sắc tánh, không gọi là sắc trần mà gọi là thấy tánh thấy sắc tánh, ở trong Thiên tông gọi là minh tâm kiến tánh. Nhưng vô cùng đáng tiếc, đến niệm thứ hai thì liền xen tạp, không giữ được niệm thứ nhất. Niệm thứ hai thì xen tạp, liền khởi tâm động niệm, liền phân biệt chấp

trước, vậy là đọa lạc rồi. Cho nên chúng ta thường xem thấy ở trong Kinh Đại thừa, trong mắt của Phật đều xem tất cả chúng sanh là chư Phật Như Lai. Chúng ta thì không biết. Thật ra lời của Phật nói là chân thật, vì sao vậy? Vì sáu căn của bạn khởi tác dụng, niệm niệm đều là niệm thứ nhất. Niệm niệm đều xen tạp hai ba, xen tạp hai chính là phân biệt chấp trước, xen tạp ba chính là cộng thêm vọng tưởng, như vậy mới trở thành phàm phu, đem trí huệ vốn có ở trong tự tánh của bạn đánh mất đi. Phật Bồ Tát hy vọng chúng ta hồi đầu giác ngộ. Vừa giác ngộ thì trí huệ viên mãn ở trong tự tánh liền hiện ra. Cho nên phải biết vọng tưởng phân biệt chấp trước ở trong pháp Đại thừa gọi là phiền não. Vọng tưởng là vô minh phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước là kiến tư phiền não. Ba cái phiền não lớn này khiến cho chúng ta mê mất đi trí huệ đức tướng của tự tánh mà không thể chứng đắc. Phật và pháp thân Bồ Tát đều biết chân tướng sự thật này, cho nên các Ngài dụng công phu là dùng như thế nào? Là ở trong cuộc sống hàng ngày, trong việc xử sự đối người tiếp vật mà tu định. Tu như thế nào? Thấy sắc, nghe tiếng phải học không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Học những điều này là đại định, thật sự là không bị những cảnh bên ngoài làm ảnh hưởng (Phật pháp gọi là bị cảnh chuyên). Các Ngài thì không bị cảnh chuyên. Cái chuyên này ngày nay chúng ta gọi là bị ảnh hưởng. Các Ngài không bị cảnh ở bên ngoài làm ảnh hưởng, các Ngài hiểu rất rõ ràng, rất là minh bạch, định huệ đồng vận, cho nên trí huệ của các Ngài là viên mãn, bất luận là bạn đã học qua hay là chưa có học qua, chỉ cần vừa tiếp xúc là thông đạt liền, thì sẽ không có chướng ngại. Vì sao vậy? Vì từ nơi tự tánh mà lưu lộ ra. Tự tánh là viên mãn, tự tánh không có chướng ngại. Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Phật có cái năng lực này, có trí huệ cứu cánh viên mãn, không gì không biết. Cho nên quý vị hãy xem ở trong Đại Tạng Kinh, có rất nhiều bộ Kinh thật là kỳ lạ, đều là Phật nói, thí dụ như “Kinh Chăn Trâu”. Tôi tin rằng người hỏi vấn đề này là họ muốn gây rắc rối, Thích Ca Mâu Ni Phật chắc chắn là chưa có chăn trâu lần nào, xuất thân của Ngài là Hoàng tử thì làm sao Ngài đi chăn trâu được chứ? Họ hỏi Ngài cách chăn trâu, bạn hãy xem, Thích Ca Mâu Ni Phật nói về việc nuôi trâu chăn trâu, nên chú ý những sự việc gì Ngài nói rất là rõ ràng, giống như Ngài thật sự là đã làm qua nghề chăn trâu rồi vậy, giống như một chú bé chăn trâu vậy, bạn hỏi Ngài, Ngài liền biết, Ngài liền trả lời cho bạn rất là rõ ràng. Nếu chúng ta gặp phải vấn đề này thì sẽ không trả lời được, vì sao vậy? Vì chưa có chăn trâu lần nào. Đây là nhất thiết trí vô sở úy. Cho nên, chúng ta phải cầu trí huệ.

Cầu trí huệ phải có trình tự, trước tiên là cầu căn bản trí, sau đó thì thành tựu hậu đắc trí. Điều này trong Phật pháp Tổ Tổ tương truyền, chúng ta không thể không biết được.

Thế nào gọi là căn bản trí? Căn bản trí gọi là vô tri. Trong “Kinh Bát Nhã” có nói “*Bát nhã vô tri vô sở bất tri*”, cho nên nếu bạn muốn thành tựu vô sở bất tri, thì trước tiên bạn phải cầu vô tri. Cái gì là vô tri? Vô tri chính là tu định. Cho nên, phương pháp cầu học hiện nay vĩnh viễn là sẽ không khai trí huệ. Vì sao vậy? Vì họ không biết tu căn bản trí. Không tu căn bản trí thì làm sao có hậu đắc trí? Các vị hãy xem luận Duy

Thức của Đường Đại Viên cư sĩ, trong đó ông nói rất rõ ràng, tiếc là người học Phật ngày nay không tuân theo phương pháp truyền thống của người xưa, lơ là căn bản trí, cho nên không thể nào có được hậu đắc trí. Người xưa dạy học, kể cả nhà Nho (thực tại mà nói nhà Nho chịu sự ảnh hưởng của nhà Phật rất lớn), căn bản trí bồi dưỡng vào lúc nào? Còn trẻ thơ. Phương pháp giáo học này tuyệt diệu, tuyệt diệu vô cùng.

Trẻ con ở vào thời xưa, trong sách xưa có nói 7 tuổi là đi học. Trường tiểu học ngày xưa không giống như hiện nay của chúng ta. Trường tiểu học ngày xưa chính là dạy những nề nếp chuẩn mực cơ bản của cuộc sống như quét dọn, cách ứng phó, thật sự thì trẻ em không có hoạt bát như trẻ em ở nước ngoài. Tại sao vậy? Vì trẻ em ngoại quốc thích vui đùa, đi chơi, trẻ em Trung Quốc phải lo học tập, bài vở rất nhiều, dạy các em phải theo quy củ, từng hành động lời nói cũng đều phải dạy. Ngoài những điều này ra còn phải dạy các em đọc sách. Đọc sách không cần giảng giải, chỉ dạy cho các em đọc, dạy học thuộc lòng. Đây là cái gì? Đây chính là tam học giới-định-huệ một lần hoàn thành. Giới là gì? Giới là quy củ. Khi bạn đọc sách, ngồi đọc cũng được, đứng đọc cũng được, đều phải có quy củ. Giữ quy củ chính là trì giới. Bạn đọc sách phải đọc cho thuộc, tâm của bạn tập trung vào quyển sách, không thể suy nghĩ chuyện này chuyện kia, đây chính là định. Dùng phương pháp này để dẹp bỏ hết tất cả các vọng tưởng tạp niệm, đây là thuộc về tu định. Khi đọc sách phải đọc cho rõ ràng, từng chữ đọc kỹ càng, từng câu đọc không lẫn lộn, đây là huệ. Cái huệ này chính là căn bản trí. Cho nên, bạn thấy từ 7 tuổi bắt đầu đọc sách, đến khoảng 12 - 13 tuổi thì tâm của các em đã định rồi, những bài cần học thuộc lòng thì toàn bộ đã học thuộc, đều có thể nhớ lại hết. Ngày xưa, trường học không có bậc trung học, từ Tiểu học thì vào Thái học. Thái học chính là Đại học. Trong Trường Đại học dạy những điều gì? Khi các em còn nhỏ đã học thuộc lòng các Kinh sách, bây giờ thì giảng giải cho bạn nghe, cùng nghiên cứu và thảo luận với bạn, gọi là hậu đắc trí. Trước tiên học thuộc lòng, đó là căn bản trí. Cho nên chúng ta hãy xem người xưa, bạn đọc trong truyện ký bạn sẽ thấy được, có những vị trí huệ cao, mới 18 - 19 tuổi thì đã thi đậu tiến sĩ rồi. Thi đậu cử nhân, thi đậu tiến sĩ, nhà chức trách liền bổ nhiệm cho họ đi làm huyện trưởng, thị trưởng, họ có thể giải quyết công việc hợp tình hợp lý. Bây giờ chúng ta nhìn thấy trẻ em, các em thật sự có trí huệ, thật sự có năng lực này, từ nhỏ được dạy dỗ kỹ càng, thế hệ thanh niên và các em nhỏ ngày nay tuyệt đối là không có kém hơn ngày xưa, chỉ là do tiếp nhận phương thức giáo dục khác nhau, tiếp nhận nội dung giáo dục không như nhau, xác thực là không thể so cùng với người xưa. Thời xưa chính là những năm đầu Dân Quốc, không tính xa hơn. Vào năm Dân Quốc thứ mười mấy, những bài văn do các cháu 11 - 12 tuổi viết, những sinh viên của Học viện Văn học ngày nay không cần phải nói là không viết được, mà xem cũng không hiểu. Đây là nói đến trình độ quốc văn đã xuống dốc rất là nghiêm trọng. Người xưa thật sự là có trí huệ, thanh niên bây giờ thì không có trí huệ. Họ có được cái gì? Là kiến thức phổ thông, kiến thức phổ thông thì phong phú, nhưng họ không có trí huệ. Có trí huệ là biết phán đoán điều

đúng sai, chánh tà, lợi hại, được mất. Nếu họ có khả năng phán đoán này thì mới gọi là trí huệ. Người ở trong thời đại hiện nay thì không có trí huệ.

Trong Phật pháp là cầu trí huệ, vẫn dùng phương pháp cũ là “*thâm nhập một môn huân tu lâu dài*”. Nếu không dùng phương pháp này, thực tại mà nói, không nghĩ ra phương pháp thứ hai có thể giúp cho mọi người thành tựu định huệ một cách hiệu quả. Thật là không có cách nào. Ở trong thế giới hiện nay, ma đến quấy nhiễu, chúng ta đã bị ma hại, hầu như mọi người đều không có cách tránh khỏi. Ma vương lớn nhất là người nào? Chính là cái truyền hình ở trong nhà bạn. Hiện nay vẫn còn có cái lợi hại hơn truyền hình, đó là internet. Những đứa con nhỏ ở trong gia đình bạn vẫn còn đi học, mỗi ngày đều lên mạng. Cái này còn lợi hại hơn truyền hình nữa, con ma này có thể hủy diệt cả thế giới, đem cái thế giới này đến ngày tận thế. Thật là nguy hiểm. Chính phủ Singapore đã có kế hoạch, đối với truyền hình thì quản lý tương đối chặt chẽ. Bạn xem ở nước Mỹ, vừa mở truyền hình lên thì có hơn 100 đài, thật là hỗn độn, ngày đêm không ngừng. Ở Singapore thì có thể khống chế được một chút. Muốn thế giới này không có ngày tận thế, thế giới này không có tai nạn là không thể được rồi. Đến lúc nào thì không còn tai nạn? Ngày tận thế có thể hóa giải được không? Khi mà thế giới này không còn truyền hình, không còn internet, như vậy thiên hạ mới thái bình. Những thứ này hàng ngày đang nhiễu loạn lòng người, mang cho bạn những thông tin đều là tà tri tà kiến, trí huệ ở đâu ra?

Ngày trước, hình như là vào năm 1988, lần đầu tiên tôi trở về thăm Trung Quốc, Triệu Phác lão có nói chuyện với tôi về vấn đề nền văn hóa vốn có của Trung Quốc. Lúc đó cũng có mấy người nữa đều rất lo lắng, hy vọng là có thể mở một trường học có thể đào tạo nền văn hóa vốn có của Trung Quốc, đào tạo nhân tài của nền văn hóa này, về sau không biết có thực hiện được hay không. Điều này rất là quan trọng, nhưng cuối cùng có thể thu được hiệu quả hay không, đó vẫn là câu hỏi. Phải xem duyên phận, chính là bạn thu nhận học trò đến học, họ thật sự là có thể giữ được quy củ hay không. Tuân theo tư tưởng giáo học của người xưa chính là thâm nhập một môn huân tu lâu dài, có thể đoạn được hết duyên bên ngoài. Cái duyên bên ngoài rất là quan trọng. Chúng tôi thường nói không xem báo chí, không xem tạp chí, truyền thanh truyền hình ở trong trường học cả thầy đều không có, thì tâm của họ mới định lại được. Phải luyện tập như vậy ít nhất là 10 năm trở lên thì tâm của bạn mới thật sự định, trí huệ mới khai ra, mới có khả năng phân biệt thiện ác đúng sai, như vậy bạn có thể đi ra ngoài, không cần gấp gáp, bấy giờ cái gì bạn cũng có thể tiếp xúc, bạn có khả năng phân biệt chánh tà, có khả năng phân biệt đúng sai, bản thân của bạn có thể không bị duyên bên ngoài làm hại. Chưa có khả năng này thì chưa được. Cho nên bất luận là pháp thế gian hay xuất thế gian, nhất định là phải học thâm nhập một môn.

Người sơ học không học gì khác, người sơ học nên tu định huệ. Người sơ học không thể nghiên cứu, tại sao vậy? Nghiên cứu là dùng tâm ý thức. Dùng tâm ý thức đó chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước. Không cần nói đến Phật pháp, lời dạy của Thánh nhân thế gian cũng đều là từ trong tự tánh mà lưu lộ ra. Từ trong tự tánh lưu lộ ra

chúng ta gọi là chân ngôn, là thuần chân không vọng, chúng ta mà dùng vọng tưởng thì làm sao mà có thể thể hội được ý nghĩa chân thật của nó. Giống như trong bài kệ khai Kinh có nói: “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”, bạn làm sao có thể thể hội được? Bạn dùng định huệ thì thể hội được, bạn mà dùng vọng tưởng phân biệt chấp trước thì không thể hội được. Cho nên, không thể không biết căn bản trí, không thể không xem trọng việc tu học căn bản trí. Căn bản trí chân thật chính là tâm địa thuần tịnh thuần thiện. Tịnh thì sanh huệ, thiện thì sanh phước, phước huệ của bạn mới hiện tiền. Bạn không bắt đầu từ chỗ này thì phước huệ của bạn ở đâu mà có? Khi trí huệ khai rồi chính là bạn đã có định, có huệ, sau đó có thể ra ngoài mà tham học. Đi tham học chính là điều gì cũng đều có thể tiếp xúc được, có thể tiếp xúc với tất cả mọi người, tất cả sự vật, tất cả việc đều có thể tiếp xúc, vì bạn đã khai trí huệ rồi. Tiếp xúc là thành tựu hậu đắc trí. Hậu đắc trí là không gì không biết, lúc đó bạn học cái gì cũng nhanh, vừa tiếp xúc thì thông đạt, hiểu rõ.

Cho nên chúng ta xem trong truyện ký thấy Bồ Tát Long Thọ học Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật trong 49 năm đã nói tất cả Kinh điển, Bồ Tát Long Thọ chỉ học xong trong ba tháng. Đây là nguyên nhân gì? Vì trí huệ hiện tiền, Ngài đã có căn bản trí. Bồ Tát Long Thọ trong ba tháng đã học hết Kinh điển của Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong 49 năm, có thể tin được không? Có thể. Dựa vào cái gì để mà tin? Ở đất nước chúng ta cũng có xuất hiện một vị, đó là Đại Sư Lục Tổ Huệ Năng của Thiên tông. Ngài không biết chữ, Ngài cũng không có tiếp xúc qua pháp thế gian và pháp xuất thế gian, tâm của Ngài thì thuần tịnh thuần thiện. Cái tâm thuần tịnh thuần thiện của Ngài đã khởi tác dụng, Kinh điển Đại thừa Ngài chưa từng tiếp xúc qua vì Ngài không biết chữ, bạn vừa đọc cho Ngài nghe là Ngài hiểu liền, Ngài sẽ giảng giải cho bạn rất rõ ràng. Cho nên, Bồ Tát Long Thọ chỉ trong ba tháng có thể thông đạt Đại Tạng Kinh của Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng ta có thể tin, giống như Ngài Huệ Năng cũng làm được. Đó là do nguyên nhân gì? Các Ngài đã thành tựu căn bản trí rồi. Cho nên căn bản trí chính là định huệ.

Giới ở trong định gọi là định cộng giới. Khi trí huệ đã khai rồi thì gọi là đạo cộng giới, chẳng có thứ nào mà không viên mãn. Nhập vào được cảnh giới này đương nhiên tiếp xúc với đại chúng thì thân nhiên không sợ, chân thật có thể giúp cho tất cả chúng sanh giải quyết những vấn đề nghi nan khó giải.

Loại thứ hai là “lậu tận vô sở úy”. Chữ lậu này là danh từ thay cho phiền não, lậu tận chính là phiền não đã đoạn tận hết. Đây là thuộc về đức hạnh, loại trước là thuộc về học vấn. Trí huệ Bát Nhã vốn có trong tự tánh hiện tiền. Phiền não đoạn hết chính là đã thành tựu đức hạnh, thì trước đại chúng không còn cái tâm sợ sệt. Phật đã dạy chúng ta, phải bắt đầu từ chỗ nào? Phải bắt đầu từ việc đoạn phiền não. Phát tứ hồng thệ nguyện không những là cương lĩnh hồng nguyện của tất cả chư Phật Như Lai, mà cũng là theo thứ tự từ sơ phát tâm của tất cả chư Phật đến sự tu học thành vô thượng đạo, điều trước tiên là phải phát nguyện. Nguyện là lời hành đạo, dẫn dắt bạn tu hành, cho nên phát nguyện rất quan trọng. Phật pháp gọi là phát nguyện, người thế gian gọi

là lập chí. Con người mà không có chí thì cả cuộc đời của họ nhất định sẽ không thành tựu. Bạn mà có chí hướng, bạn có mục tiêu, có phương hướng, bạn kiên trì không thay đổi thì nhất định bạn sẽ thành tựu.

Cho nên Phật muốn chúng ta phát nguyện, nguyện thứ nhất là độ chúng sanh: “**Chúng sanh vô biên thế nguyện độ**”. Chữ độ này là người xưa nói, nếu dùng lời hiện nay mà nói chính là giúp đỡ, trợ giúp. Ai có khổ nạn thì nên giúp đỡ họ giải quyết, giúp đỡ họ phá mê khai ngộ, đây là khoa mục quan trọng nhất của Phật pháp đối với tất cả chúng sanh, giúp cho chúng sanh khai ngộ. Đây là mục tiêu chủ yếu của việc giáo học, những điều khác hoàn toàn là bổ sung thêm. Việc giáo học có thành tích hay không, có hiệu quả hay không, thì xem điều bạn đã dạy cho các học trò, họ có giác ngộ hay không. Có giác ngộ đó chính là Phật Bồ Tát, người thế tục chúng ta gọi là tu hành chứng quả. Cái được gọi là chứng quả chính là chứng được trí huệ viên mãn, chứng được năng lực viên mãn, chứng được tướng hảo viên mãn. Cái tướng hảo này người thế gian chúng ta gọi là phước báo. Tất cả đều là vốn đã có từ nơi tự tánh, không phải có từ bên ngoài. Tự tánh đã mê mất rồi thì ba thứ đức năng này cũng sẽ mất. Cái mất này không phải là mất thật sự mà chỉ là mê mất, đến lúc nào giác ngộ thì lúc đó sẽ phát hiện ra, đức năng sẽ hiện tiền. Phật dạy cho chúng ta phát cái nguyện này.

Sau khi đã phát nguyện xong thì bạn phải nên thực hiện. Nguyện này không phải là nguyện suông, bạn nên làm cho tròn. Phải làm cho tròn chính là đã thành tựu cho mình trước tiên. Bản thân mình không thể thành tựu thì làm sao có thể giúp được người khác. Ta muốn độ chúng sanh thì trước tiên phải độ chính mình. Sau khi tự độ cho mình rồi thì bạn mới có năng lực độ người khác.

Tự độ mình phải nên bắt đầu từ đâu? Từ chỗ đoạn phiền não mà bắt đầu: “**Phiền não vô tận thế nguyện đoạn**”. Cho nên căn bản trí chính là đoạn phiền não, “**Pháp môn vô lượng thế nguyện học**” chính là hậu đắc trí. Mục tiêu của việc đoạn phiền não chính là khôi phục tâm thanh tịnh, đặc biệt là Tịnh Độ tông. Tịnh Độ tông chính là tu tâm thanh tịnh. Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của việc tu học Phật pháp chính là giác chánh tịnh.

Thiền tông, Tánh tông là từ cửa giác đi vào, được đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Giác ngộ rồi thì tâm địa đương nhiên thanh tịnh, đương nhiên là chánh tri chánh kiến. Nhưng mà cửa giác không phải là người thông thường có thể đi vào, cổ đức thường nói với chúng ta phải là người thượng căn lợi trí, người căn tánh trung hạ thì không đi được con đường này. Ở trong pháp có nói, pháp môn thì bình đẳng không có cao thấp, nhưng trình độ của chúng ta thì không giống nhau, chúng ta không có năng lực cao như vậy, học pháp môn đó sẽ gặp khó khăn.

Kế đến đó là Giáo Hạ. Giáo Hạ là đi từ cửa chánh. Cửa chánh là chánh tri chánh kiến. Ở trong Phật giáo nước ta, ngoại trừ Thiền tông, Mật tông, Tịnh Độ tông ra thì đều thuộc về Giáo Hạ. Giáo Hạ thì sách giáo khoa rất nhiều, đi dần từ cạn đến sâu, dần dần đưa bạn lên cao. Ở chỗ này chúng ta phải nên biết, ở trong Giới Kinh, Thế Tôn có nói

với chúng ta, trước không học Tiểu thừa mà học Đại thừa thì không phải là đệ tử Phật. Đây là nói với Giáo Hạ. Bạn bắt đầu học từ đâu? Từ Tiểu thừa sau đó mới vào Đại thừa. Cái ý này chính là học theo trình tự, giống như lúc bạn đi học, bạn phải bắt đầu từ tiểu học, trung học, đại học, nghiên cứu sở, dần dần hướng lên cao. Đây là lời dạy của Phật. Không học Tiểu thừa mà học Đại thừa, Phật nói không thể như vậy được, bạn không thể có thành tựu. Đây là Giáo Hạ.

A Di Đà Phật!

Tập 288

Trong Tông môn thì không có nói đến Tiểu thừa. Vì sao vậy? Vì đệ tử mà họ nhận đều là trẻ em thiên tài, không phải là người thông thường mà là người thượng thượng căn, họ không cần học theo trình tự đó, chính là một bước lên trời. Loại người này là quá ít. Còn Giáo Hạ thì phải học theo trình tự. Cho nên Phật giáo truyền đến Trung Quốc, vào thời đại Tùy Đường, Câu Xá Tông, Thành Thật Tông là Tiểu thừa. Nhưng thọ mạng của Tiểu thừa không dài, vào khoảng thời đại nhà Đường về sau thì suy yếu đi, cho nên hiện nay ở Trung Quốc không còn Tiểu thừa. Trong Đại Tạng Kinh có Kinh Tiểu thừa, bốn bộ A Hàm là Kinh Tiểu thừa không có người học, đều trực tiếp học Kinh Đại thừa. Đây là do nguyên nhân gì? Người tu học Đại thừa ở Trung Quốc bất luận là tại gia hay xuất gia, thành tích rất là phi phàm. Có phải là lời của Thích Ca Mâu Ni Phật không linh phải không? Không phải. Ngày xưa ở Trung Quốc, người tại gia hay xuất gia tu học pháp Đại thừa, trước khi học Phật, họ đều có nền tảng về nhà Nho và nhà Đạo, cho nên Nho và Đạo đã thay thế pháp Tiểu thừa. Sử dụng nền tảng này thì không có vấn đề gì. Thực tế mà nói, cảnh giới của Nho và Đạo vẫn cao hơn Tiểu thừa, nên vào thẳng Đại thừa thì tiện lợi vô cùng. Nhưng mà ngày nay thì có điều khó khăn. Tại sao vậy? Vì Nho và Đạo đều không còn, Tứ Thư Ngũ Kinh có ai học đâu? Có được mấy người xem qua Chư Tử Bá Gia? Như vậy là chẳng có Nho cũng chẳng có Đạo, Tiểu thừa cũng chẳng có, cho nên đi thẳng vào Đại thừa thì học cả cuộc đời cũng chẳng có kết quả gì. Vấn đề là ở tại chỗ này, chúng ta phải hiểu cho rõ ràng. Trước đây tôi ở Đài Trung theo lão cư sĩ Lý Bình Nam học Kinh giáo, lão cư sĩ đã dạy cho chúng tôi “Tứ Thư” và giảng cho chúng tôi “Lễ Ký”, cũng có dạy cho chúng tôi “Cổ Văn Quán Chi” của nhà Nho. Mỗi một tuần thì giảng một thời ba giờ đồng hồ về thuyết của nhà Nho, Phật pháp thì cũng giảng một thời ba giờ đồng hồ, thời gian như nhau, đồng thời tiến tu. Tôi ở Đài Trung 10 năm như một ngày, mỗi một tuần giảng “Cổ Văn Quán Chi” một lần, trong 10 năm thì giảng xong “Cổ Văn Quán Chi”, có hơn 300 bài, chọn lọc trong “Lễ Ký” để giảng. Về “Tứ Thư” cũng giảng cho chúng tôi “Đại Học”, “Trung Dung”, “Luận Ngữ”. Học thuyết của nhà Nho là để thay thế cho pháp Tiểu thừa. Điều này chúng ta học Phật không thể không biết được.

Còn tu Tịnh Độ thì sao? Tịnh Độ là pháp môn đặc biệt thì không cần, chỉ cần bạn quyết một lòng thật sự niệm Phật thì sẽ thành công. Cho nên Giáo Hạ là từ cửa Chánh

mà đi vào Giác Chánh Tịnh, là chánh tri chánh kiến. Trong tam quy y thì quy y pháp, pháp là chánh tri chánh kiến. Tịnh Độ tông chúng ta và Mật tông đều là từ cửa Tịnh đi vào, là tu tâm thanh tịnh, cho nên đây là một pháp môn đặc biệt. Cho nên phải ghi nhớ: *“Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh”*. Chúng ta tu Tịnh Độ là thường xuyên nghĩ đến tâm phải thanh tịnh, thân phải thanh tịnh. Thân tâm đều thanh tịnh thì hoàn cảnh cuộc sống của chúng ta tự nhiên thanh tịnh. **Bạn thật sự muốn đạt được thanh tịnh thì nhất định bạn phải ngăn chặn ô nhiễm, cho nên quyết định không xem truyền hình báo chí thì tâm sẽ thanh tịnh.** Mấy mươi năm tôi đã không xem báo chí, không có xem tạp chí, các bạn hỏi tôi hôm nay là thứ mấy ngày mấy tháng mấy tôi cũng không biết, tôi sẽ hỏi người khác hôm nay là ngày mấy. Chuyện của thiên hạ tôi cũng không biết, mỗi ngày thế giới thái bình vô sự. Người ta hỏi tôi, vô sự, thế giới rất là thái bình, rất ổn định. Nếu xem những thứ đó thì tâm sẽ loạn lên. Các bạn sống trong thời loạn còn tôi thì sống trong Tịnh Độ. Cõi Tịnh Độ và ngũ trược ác thế là cùng chung với nhau, chỉ cần bạn không tiếp xúc thì ở đây là Tịnh Độ. Như Thiền sư Trung Phong đã khai thị trong Tam Thời Hệ Niệm, Tịnh Độ chính là nơi đây, nơi đây chính là Tịnh Độ. Không sai, tôi có thể chứng minh được. Người nào không cần quen biết thì không cần quen biết. Người xưa có nói, biết nhiều việc thì phiền não nhiều, biết nhiều người thì thị phi nhiều. Cuộc sống càng đơn giản thì càng tốt, đối với chúng ta tu tâm thanh tịnh, tu Tịnh Độ có sự giúp đỡ rất lớn.

Đại Sư Liên Trì đã thị hiện tấm gương lớn cho chúng ta. Lúc còn trẻ Ngài rất hiếu học, rất thích đọc sách. Sau khi Ngài học Phật cũng là học rộng nghe nhiều. Đến khi tuổi đã lớn thì Ngài giác ngộ, những kiến thức đã học trước đó cả thầy đều buông xuống, chỉ một bộ “Kinh A Di Đà”, một câu sáu chữ hồng danh, chân thật là Ngài đã buông bỏ. Ngài đã được vãng sanh.

Hôm kia, tôi có nghe một số vị đồng tu ở trong lớp bồi huấn đến nói với tôi (ngay lúc đó cũng có mặt của Ngài Lâm Trưởng), ở Phổ Đà Sơn có một lão Pháp sư, vị lão Pháp sư này cũng là học rộng nghe nhiều, ở Đại Lục người ta cũng gọi ông là bộ từ điển sống. Đến cuối đời cả thầy Ngài đều buông bỏ hết, những kiến thức đã học qua cũng không nhắc đến nữa, một câu Phật hiệu niệm đến cùng, hình như là năm ngoái hay là năm kia Ngài đã vãng sanh rồi, tướng lành thật hy hữu, thật sự là đã buông bỏ được. Đây là người thật sự thông minh. Cho nên, hiện nay là thời Mật Pháp, nếu bản thân mình muốn thật sự thành tựu thì phải hiểu được làm thế nào để tránh được nguồn gốc của sự nhiễm ô này, bản thân mình phải biết làm thế nào để tránh khỏi. Nhất tâm niệm Phật là quan trọng hơn tất cả. Ấn Quang Đại Sư có dạy cho chúng ta nguyên tắc tu học là *“Đôn luân tận phận, nhàn tà tôn thành. Tín nguyện niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ”*. Mười sáu chữ này chúng ta có thể tuân thủ được thì không có ai mà không thành tựu. Có thể tránh tất cả các ngoại duyên, đây là cách quan trọng nhất để đoạn phiền não.

Loại vô úy thứ ba là “chướng đạo vô sở úy”. Đây là thuộc về hậu đắc trí. Cũng chính là nói, pháp môn mà tất cả chúng sanh đã tu học, họ tu học không thể thành tựu. Tại sao không thể thành tựu? Họ có chướng ngại. Sự chướng ngại này chắc chắn là họ

cũng không biết. Nếu bản thân của họ đã biết, họ bài trừ chướng ngại đó đi thì họ có thể thành công. Bản thân mình có bệnh mà không biết bệnh thì sẽ chết. Bản thân mình có bệnh mà biết bệnh, họ sẽ đi trị bệnh thì sức khỏe sẽ hồi phục. Cho nên sợ nhất là bản thân có bệnh mà không biết, đây là sự phiền phức rất lớn. Phật biết được, cho nên khi gặp được Phật thì Phật có thể nói rất rõ ràng, rất minh bạch chướng ngại của bạn ở chỗ nào, bạn có thể bài trừ được chướng ngại, vấn đề của bạn sẽ được giải quyết.

Sự việc này lúc tôi mới bắt đầu học Phật, lúc đó tôi chưa xuất gia, Chương Gia Đại Sư nói với tôi. Ngài nói trong cửa Phật có cầu thì có ứng. Lúc đó chúng tôi còn trẻ nghe được điều này rất là hưng phấn, có cầu thì có ứng. Sau đó lão sư Chương Gia Đại Sư lại nói, trong lúc bạn cầu mà không có ứng là vì bản thân bạn có nghiệp chướng đã làm chướng ngại sự cảm ứng. Sự việc này lúc đó phải tu pháp sám hối để sám trừ nghiệp chướng của bạn, cảm ứng sẽ hiện tiền. Tuyệt đối không phải nói chúng tôi có cầu, hình như là Phật pháp không có linh. Thật sự Phật pháp rất linh nghiệm, sự thật là có cầu thì có ứng, nhưng mà bạn cầu phải như lý như pháp. Hợp tình hợp lý thì sự cảm ứng không thể nghĩ bàn. Nếu như trái với tình lý thì làm cho bạn tăng trưởng tham sân si, Phật Bồ Tát sẽ không giúp cho bạn thành tựu. Phật Bồ Tát chỉ giúp cho bạn khai ngộ, không bao giờ giúp cho bạn mê hoặc, đây là đạo lý nhất định. Chúng ta nên hiểu rõ đạo lý này.

Cho nên tôi học Phật đã 52 năm rồi, trong nhiều năm như vậy, lời của lão sư nói rất là linh nghiệm, tôi đã thí nghiệm mấy chục lần rồi, thật sự là không có lần nào làm cho tôi thất vọng, thật sự là có cầu thì có ứng. Sở cầu của chúng tôi đều không ngoài tự lợi, tự lợi là bản thân mình tu học, hy vọng công phu cảnh giới của mình được nâng cao. Ngoài ra, một điều nữa là hoằng pháp lợi sanh, để giúp đỡ xã hội đại chúng. Đặc biệt là xã hội động loạn hiện nay xảy ra nhiều tai nạn như vậy, chúng ta phải làm sao để tận tâm tận lực giúp đỡ thế gian này hóa giải tai nạn. Đều có cảm ứng không thể nghĩ bàn.

Loại vô úy thứ tư là “tận khổ đạo vô sở úy”. Đây cũng là thuộc về hậu đắc trí. Ý nghĩa của điều này là gì? Chính là đối trị phiền não, cũng chính là làm thế nào để giải quyết khổ nạn. Phật có trí huệ này, Phật có năng lực này. Ở trước đại chúng giảng giải những phương pháp đạo lý này, Ngài không có lo sợ, lời Ngài giảng giải đều là chân lý.

Ngày nay, đích thực là tai nạn gần như mỗi một người chúng ta đều có thể cảm nhận được, thật sự là thế giới đại loạn, từ khi có lịch sử đến nay chưa từng gặp qua. Nguồn gốc của tai nạn này từ đâu mà có? Ở trong Phật pháp thì nói là mê mất bản tánh, trí huệ đức năng vốn có trong bản tánh của mình cả thấy đều không còn, vì vậy tất cả chúng sanh tùy thuận theo phiền não của chính mình, thuận theo tham sân si mạn của chính mình, lời nói việc làm đều làm trái ngược với tự tánh thì tai nạn hiện tiền, tạo tác tất cả nghiệp bất thiện thì tự nhiên sẽ chiêu cảm quả báo bất thiện. Đây là trong Phật pháp nói với chúng ta.

Truyền thống của Trung Quốc là lấy nhà Nho làm đại biểu. Nếu nói từ trong học thuyết của nhà Nho, tai nạn ở trên thế giới này hiện nay là do tất cả chúng sanh không hiểu được Hiếu đạo, không hiểu được Đễ đạo mà ra. Trong tám đức Hiếu - Đễ - Trung - Tín - Lễ - Nghĩa - Liêm - Sĩ thì Hiếu - Đễ là quan trọng nhất. Hiếu là đối với cha mẹ, Đễ là đối với lão sư, Đễ là đệ tử, nghĩa là học trò phải đối xử với lão sư như thế nào. Cho nên nền văn hóa Trung Quốc là xây dựng trên nền tảng của Hiếu đạo và Sư đạo. Ngày nay không có Hiếu đạo, Sư đạo cũng không có, mọi người khởi tâm động niệm lời nói việc làm đều trái ngược với đạo đức.

Trong các buổi giảng chúng tôi thường hay nói, Đạo chính là mối quan hệ giữa người với người, mối quan hệ giữa người với hoàn cảnh tự nhiên, mối quan hệ giữa người và thiên địa quý thần, nên gọi là Đạo. Mối quan hệ này phải hiểu rõ ràng minh bạch. Đối xử tốt với nhau, đó chính là đức. Nói một cách tổng quát, đối xử bình đẳng với nhau, sống hòa thuận với nhau là Hiếu Đễ. Thánh nhân nói Hiếu Đễ ý nghĩa sâu rộng vô cùng. Chúng ta xem thấy ở trong Kinh giáo Đại thừa, trong “Bồ Tát Giới Kinh” Phật dạy cho chúng ta, tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta. Đem cái tâm hiếu thuận với cha mẹ truyền cho khắp tất cả chúng sanh, đem điều hiếu kính truyền khắp pháp giới hư không giới, thế nhưng nhất định phải bắt đầu từ cha mẹ, đem hành vi hiếu thuận, cái tâm hiếu thuận này đối xử với cha mẹ, làm rạng rỡ truyền thống. Mở rộng ra là có thể tận hiếu với tất cả chúng sanh. Lại nói, tất cả chúng sanh đều là cha mẹ trong quá khứ, là chư Phật ở vị lai. Tất cả chúng sanh đã là chư Phật vị lai, Phật là lão sư của chúng ta, Đễ đạo cùng khắp pháp giới hư không giới. Đối với lão sư phải tôn kính, đối với tất cả chúng sanh cũng phải tôn kính; đối với cha mẹ phải hiếu thuận, đối với tất cả chúng sanh cũng phải hiếu thuận. Nếu như chúng ta dùng cái tâm hiếu thuận tâm cung kính đối xử với tất cả chúng sanh, thì thế giới này cùng với Cực Lạc Thế giới là như nhau phải không? Cũng chẳng khác gì Hoa Tạng Thế giới. Cho nên từ chỗ này chúng ta có thể nhìn ra được nguyên nhân căn bản của tất cả những động loạn, những tai nạn là ở tại chỗ nào, thì bạn sẽ không khó hiểu.

Cho nên, muốn cứu vãn cái kiếp nạn trước mắt này, không có gì khác, vẫn là phải bắt đầu từ nơi đạo đức mà hạ thủ công phu. Bản thân mình phải giác ngộ, đây là mấu chốt thật sự. Khi bản thân mình đã giác ngộ thì bạn mới có thể thực hành đạo đức, bạn mới có thể đạt được thọ dụng của đạo đức. Bản thân mình không giác ngộ, nếu như còn tùy thuận theo phiền não tập khí của chính mình thì bạn sẽ chịu khổ nạn. Như thế thì trong hiện tại, người học Phật chúng ta khi mà đã giác ngộ rồi, ở trong Kinh điển Phật thường hay dạy cho chúng ta “*Thọ trì đọc tụng vì người dẫn nói*”. Câu nói này Thích Ca Mâu Ni Phật cả cuộc đời của Ngài không biết là đã nói bao nhiêu vạn lần rồi, chúng ta thường xem thấy ở trong Kinh. Câu nói này rất là quan trọng. “*Thọ*” là tiếp nhận. Lời giáo huấn của Phật Đà dạy cho chúng ta, chúng ta phải tiếp nhận. “*Trì*” là giữ gìn không để cho mất đi, hay nói cách khác, mỗi ngày phải thực hiện y theo lời dạy mà tu hành. “*Đọc tụng*” là ôn cũ biết mới. Đối với Kinh điển mỗi ngày đều phải đọc, đọc một lần thì có chỗ ngộ của một lần. Nhất định phải nâng cao cảnh giới của

chính mình. Quan trọng nhất là “*vì người diễn nói*”. Bạn xem, không phải vì mình mà vì người khác. Diễn là biểu diễn, thể hiện để cho người khác xem. Khi người khác đến hỏi thì phải giải thích tường tận cho họ biết. Quan trọng nhất là thân giáo, diễn là thân giáo. Trong xã hội ngày nay, chúng ta nhìn thấy nhiều người trẻ tuổi không biết hiếu thuận với cha mẹ, chúng ta phải nên làm tấm gương hiếu thảo cha mẹ để cho họ xem, đây chính là diễn. Cho nên có người hỏi tôi, quý vị học Phật là học cái gì? Tôi liền trả lời với họ là diễn kịch, vì những khuyết điểm trong xã hội mà chúng ta biểu diễn. Học trò không biết tôn sư trọng đạo thì chúng ta biểu diễn tôn sư trọng đạo cho họ xem. Nhìn thấy những khuyết điểm nào trong xã hội thì chúng ta xem bệnh mà cho thuốc. Nhiều người hiện nay không biết nhân nghĩa thì chúng ta làm ra dáng nhân nghĩa. Nhiều người hiện nay không biết ơn, không biết báo ơn, thì chúng ta phải biết ơn, trả ơn. Ở mọi nơi đều làm cho họ xem. Phải có hành động mới được. Không có hành động, chỉ nói suông thì người ta không tin, họ hoài nghi. Phải thể hiện cho người ta xem.

Thật sự mà nói, người trẻ tuổi hiện nay ít khi nào nhớ đến cha mẹ, vậy thì làm sao mà có quan niệm về tổ tông. Cho nên những năm gần đây, chúng tôi thường hay nghĩ đến xây dựng một ngôi Tổ Tiên Kỷ Niệm Đường. Vào mùa xuân và thu, chúng tôi tiến hành tế lễ tổ tiên. Năm ngoái chúng tôi ở Hồng Kông đã xây cất một ngôi Tổ Tiên Kỷ Niệm Đường, chúng tôi đặt tên là Trung Hoa Dân Tộc Vạn Tánh Tổ Tiên Kỷ Niệm Đường. Họ của người Trung Quốc không phải là trăm họ, mà có hơn 22 ngàn họ. Hiện nay chúng tôi tìm được có hơn 12 ngàn họ, vẫn còn khoảng 10 ngàn họ nữa chúng tôi vẫn chưa tìm ra. Hiện nay ở Trung Quốc, có người chuyên môn đi làm việc điều tra này. Cho nên hiện nay chúng tôi ở trong ngôi Tổ Tiên Đường này có lập hơn 12 ngàn 600 bài vị. Mùa xuân và mùa thu chúng tôi tiến hành tế lễ tổ tiên. Đây cũng là biểu diễn cho xã hội đại chúng xem, chúng ta không quên tổ tiên. Thông thường ở nơi Tổ Tiên Kỷ Niệm Đường này chúng tôi làm nơi để tụng Kinh niệm Phật. Chúng ta tụng Kinh niệm Phật để cúng dường cho tổ tiên của chúng ta.

Ngôi đầu tiên xây ở Hồng Kông, hiện nay đang xây cất ngôi thứ hai ở Úc Châu, xây một ngôi Tổ Tiên Kỷ Niệm đường ở Tịnh Tông Học Viện Úc Châu. Bởi vì đất đai ở Úc Châu mua rất dễ, cho nên ngôi Kỷ Niệm Đường thứ hai này sẽ trang nghiêm hơn ngôi Kỷ Niệm đường ở Hồng Kông. Chúng tôi sẽ làm những bài vị nhỏ, bài vị nhỏ có hơn mười ngàn cái. Những bài vị này được làm ở Trung Quốc, đến tháng chín thì có thể chuyển đến Úc Châu, tương lai khi bài trí xong thì nhìn rất là đẹp. Ở Úc Châu cũng đề xướng tế lễ tổ tiên. Phải nên làm. Quy mô thì không lớn. Chúng tôi tuân theo lời dạy của Ấn Quang Đại Sư, xây đạo tràng nhỏ, không xây đạo tràng quá lớn, số người cũng không quá nhiều. Cho nên trong tương lai, chúng xuất gia thường trụ sẽ không quá 20 vị. Đây là tuân theo lời dạy của Ấn Quang Đại Sư. Sáu tháng cuối năm, học viện sẽ bắt đầu chiêu sinh, chúng tôi chỉ thu nhận mười vị học viên. Cần khoảng mười người đến phục vụ cúng dường cho mười vị học viên này, hy vọng bản thân các vị này sẽ học tập tốt Kinh điển. Các vị này không cần làm việc gì, hàng ngày chỉ lo nghiên

cứu Kinh điển. Đến khi nào lên giảng đài để giảng cho chúng tôi nghe. Giảng mà chúng tôi nghe không vừa ý thì họ phải xuống đài, nhường chỗ cho vị khác lên giảng. Vì số học viên có giới hạn, chỉ có mười vị, cho nên không thể ở mãi chỗ đó. Nếu họ muốn giữ mãi chỗ đó thì họ phải cố gắng, phải đoạn phiền não, phải đoạn tập khí, phải thành tựu học vấn chân thật của bản thân mình, tương lai nối tiếp huệ mạng của Phật, như vậy Phật pháp mới thường trụ ở thế gian. Tất cả đều phải nhờ vào những vị này. Cho nên chúng ta phải toàn tâm toàn lực cúng dường, cung kính cúng dường. Đây là nói bạn tiếp nhận phần cúng dường này, bạn không có lỗi với mọi người, bạn nên mang thành tích ra. Ở nơi chúng tôi chỉ có ba điều là báo ơn lão sư, báo ơn các vị hộ pháp.

Xã hội này hiện nay nói ra thì rất là đau lòng: Quên ơn phụ nghĩa, nên chúng ta đặc biệt nêu gương. Thọ nhận người một giọt nước thì nên báo ơn họ như dòng suối. Người khác đối xử tốt với chúng ta, cho dù là cái tốt này chỉ có một ngày, quá khứ cùng ở chung với nhau có một ngày, họ đối xử với ta rất tốt, sau này họ đối xử với ta không tốt thì ta chỉ nên nhớ cái tốt một ngày của họ, cái họ đối xử với ta không tốt thì ta phải quên tất cả, ta luôn luôn nhớ phải báo cái ơn một ngày họ đã đối xử tốt với ta. Chúng ta phải đề xướng như vậy. Hy vọng tâm của chúng ta phải nhớ được đạo lý. Trong tâm của chúng ta nên nhớ điều gì? Là nhớ những điều tốt nhất, điều thiện nhất, chân thật nhất của tất cả chúng sanh, những điều này nên để trong tâm của chúng ta; còn điều bất thiện của chúng sanh, những ác nghiệp của chúng sanh nhất định là không để ở trong tâm của mình, để nuôi dưỡng sự thuần tịnh thuần thiện của bản thân mình. Điều phải làm để cho mọi người xem, tại sao vậy? Vì con người ngày nay không hiểu được đạo lý này. Điều thiện của tất cả chúng sanh họ không cần, cái ác của chúng sanh cả thấy đều nhận vào hết, cho nên cái tâm của họ sẽ trở thành cái thùng rác, chuyên môn thu nhận việc bất thiện của tất cả chúng sanh, trong tương lai quả báo của họ là tam đồ địa ngục. Cho nên, nếu thông minh thì không tự hại bản thân mình, đối xử với mình phải tốt một chút, phải đối xử thiện với chính mình, trong tâm của mình tuyệt đối không thu nhận điều xấu của người khác. Chẳng những miệng không nói mà ý niệm cũng không có, bồi dưỡng bản thân mình thuần tịnh thuần thiện, thân tâm khỏe mạnh.

Các bạn nhìn xem, tuổi tác của tôi đã lớn như vậy, hiện nay tôi cảm thấy sức khỏe của tôi mỗi năm mỗi tốt hơn, bất luận là tinh thần hay là thể lực thật sự là tốt hơn năm ngoái và năm kia rất nhiều. Bạn hỏi tôi là do nguyên nhân gì? Có thể chính là trong tâm của tôi chuyên môn thu nhận điều thiện của người ta, điều xấu ác hoàn toàn không có. Học Phật thì phải nên giác ngộ. Người giác ngộ phải đối xử khéo với bản thân mình. Khéo với bản thân mình chính là ở tại chỗ này mà thực hiện.

Học viện của chúng tôi - Tịnh Tông Học Viện Úc Châu dự định là ngày 12 tháng 10 tiến hành nghi thức lễ khai mạc. Chúng tôi cũng rất hoan nghênh chư vị đồng tu tổ chức phái đoàn qua bên đó tham quan.

Câu “*Thập lực vô úy thanh*” chúng tôi xin giảng đến chỗ này. Xin xem tiếp câu tiếp theo.

Kinh văn: “Hoặc văn vô tánh vô tác vô ngã thanh”.

Ở trong mỗi một câu Kinh này, ý nghĩa vô cùng vô cùng phong phú. Thật sự mỗi một chữ đều giống như là một đề mục, văn chương thì nói không hết ý nghĩa.

“*Vô tánh*”, chữ tánh này là nói thể. Trong “*Kinh Pháp Hoa*” có nói biết các pháp thường vô tánh, ý nghĩa này chính là tất cả các pháp không có thực thể. Đây là hiểu rõ chân tướng sự thật. Tất cả các pháp không có thực thể, không có tự tánh. Thí dụ như chiếc khăn tay này, nó cũng là một pháp, nó có thực thể hay không? Nó không có thực thể, chúng ta tháo các sợi chỉ ra, kéo ra là một sợi chỉ, cho nên nó không có thực thể. Sợi chỉ này bạn đem đi phân tích, nó là những sợi rất là nhỏ. Cho nên điều này rất là dễ dàng biết được, sự phân tích này cho thấy nó là do các duyên hòa hợp mà sanh ra tướng. Cái duyên này là do duyên sanh, ở trong Phật pháp thường nói duyên khởi tánh không, cho nên nó không có thực thể. Thể của nó là không, là duyên khởi tánh không. Đây chính là ý nghĩa của duyên khởi vô tánh. Nhưng mà duyên khởi tánh không, cái tánh không đó thực tại mà nói chính là pháp tánh chân thật. Tánh của vô tánh chính là pháp tánh. Tất cả vạn pháp đều không rời khỏi nguyên tắc này.

Ở trong Pháp Tướng Duy Thức có nói có ba loại vô tánh là tướng vô tánh, sanh vô tánh, thắng nghĩa vô tánh. Bạn nên nhớ kỹ tánh của vô tánh chính là pháp tánh. Nếu không có pháp tánh thì nhân duyên hòa hợp làm sao có thể hòa hợp được chứ? Vạn vật ở trong vũ trụ này của chúng ta là tướng có tánh không. Tướng có, cái có này là huyễn có không phải là thật có. Trong Phật pháp có nói chân và vọng. Định nghĩa của nó, chân là vĩnh hằng, nó là thật, phạm hễ có thay đổi thì đều là giả. Dùng tiêu chuẩn này để quan sát, hết thấy tất cả động vật (con người cũng là động vật) đều có sanh già bệnh chết, điều này thì không phải là thật. Thật là vĩnh viễn không thay đổi. Cho nên động vật thì có sanh già bệnh chết, thực vật thì có sanh trụ dị diệt, khoáng vật mà chúng ta nói là tinh cầu thì có thành trụ hoại không, cũng không phải là thật. Bạn nên dùng tiêu chuẩn Phật pháp để mà quan sát, tất cả vạn sự vạn pháp đều không phải là thật.

Trong “*Kinh Kim Cang*” có nói: “*Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào ảnh*”. Cái gì gọi là pháp hữu vi? Pháp hữu vi chính là có sanh có diệt. Pháp có sanh có diệt thì gọi là pháp hữu vi, bao gồm cả việc chúng ta khởi tâm động niệm, cho nên tám thức là pháp hữu vi. Ý niệm của bạn, một ý niệm khởi, một ý niệm diệt, niệm trước diệt niệm sau lại sanh, ý niệm của bạn là pháp sanh diệt. Hiện tại chúng ta nói chuyện, từ tinh thần cho đến vật chất cả thấy đều là pháp sanh diệt.

Ở trong pháp sanh diệt có một pháp không sanh không diệt, đó là chân. Không sanh không diệt ở chỗ nào? Chính là ở trong thân của chúng ta. Cho nên, bạn mà biết cái bí quyết này thì bạn rất là hoan hỷ. Tại sao vậy? Vì không có sanh tử. Sanh tử là một bộ phận khác, bộ phận đó thật sự là không có sanh tử. Cái không sanh không diệt này là

căn tánh của sáu căn, chính là thấy nghe hay biết, cái này là vĩnh viễn không có sanh diệt. Cái thân này của chúng ta là thân ngũ âm: sắc thọ tướng hành thức. Sắc thọ tướng hành thức là pháp duyên sanh, nó có sanh diệt, sự thấy nghe hay biết của chúng ta sẽ không theo nó mà sanh diệt. Thấy nghe hay biết rất là khó hiểu, nhưng nó là chân, nó không có sanh diệt, nó cũng không có đến đi.

Chúng tôi dùng một thí dụ để nói, từ cái thí dụ này mà các vị có thể tư duy, sự thấy nghe hay biết là cái không sanh không diệt. Giống như làn sóng điện hiện nay của chúng ta, nó hiện hữu khắp trong không gian, nó không có đến đi. Còn thân thể của chúng ta thì giống cái gì? Thân thể thì giống như cái đài radio, khi chúng ta mở máy đúng băng tần, rất nhiều điều chúng ta có thể nghe được, thu nhận được. Giống như một cái máy vậy, cái máy này của chúng ta bất cứ di dời đến chỗ nào, cứ mở lên thì cả thảy đều có thể thu nhận được. Thấy nghe hay biết, cái chân tánh, pháp tánh Phật tánh này giống như làn sóng điện vậy, nó ở khắp hư không khắp pháp giới, cho nên nó không có đến đi. Đến khi nào cái máy này của bạn hình thành xong rồi thì bạn có thể thu nhận được sóng. Thân thể này của chúng ta giống như một cái máy vậy, cái máy này của chúng ta có thể sanh ra năng lực, có thể thu, cũng có thể phát ra.

Chúng ta cũng có thể phát ra làn sóng đi khắp hư không khắp pháp giới. Cái làn sóng này là gì? Là làn sóng tư tưởng mà hiện nay chúng ta hay nói, khởi tâm động niệm. Cho nên chúng ta khởi tâm động niệm, cái ý niệm rất là nhỏ bé, ý niệm rất là vi tế nhưng chư Phật Bồ Tát đều có thể tiếp nhận được. Còn ý niệm của chư Phật Bồ Tát thì chúng ta không tiếp nhận được. Tại sao vậy? Vì bộ máy của chư Phật Bồ Tát rất linh hoạt, có thể tiếp nhận được ý niệm của chúng ta, còn bộ máy của chúng ta bị chướng ngại rất nhiều nên không thể tiếp nhận được ý niệm của các Ngài. Không tiếp nhận được không phải là cái máy không linh. Cái máy này tại sao không linh? Vì bên trong nó bị vọng tưởng phân biệt chấp trước làm chướng ngại rồi. Cho nên chúng ta phải dẹp trừ vọng tưởng phân biệt chấp trước, thì chúng ta dần dần mới thu nhận được ý niệm của các Ngài. Nói đi nói lại nói đến sau cùng, cái tâm thanh tịnh mới là vô cùng quan trọng.

Tánh của vô tánh chính là pháp tánh, chính là chân như tự tánh.

Tiếp theo là nói đến “vô tác”.

“Vô Tác”.

Ý nghĩa của vô tác và vô vi là như nhau, chính là ý nghĩa vô nhân duyên tạo tác. Trong chú giải “Kinh Hoa Nghiêm”, Đại Sư Thanh Lương có nói, có hành vi tạo tác cho nên gọi là hữu vi. Hữu vi là vô thường. Không có hành vi tạo tác, đó gọi là vô vi. Vô vi là thường. Ý nghĩa này rất sâu. Rất nhiều người đã hiểu sai ý nghĩa này.

Phật xuất hiện ở thế gian này là ba ngàn năm trước, Phật thị hiện tám tướng thành đạo ở Ấn Độ. Tám tướng thành đạo này là hữu tác hay vô tác, hữu vi hay là vô vi? Sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện thành Đẳng Chánh Giác, Ngài vì chúng ta mà đã giảng hơn 300 hội trong 49 năm, đây là hữu tác hay là vô tác, là hữu vi hay là vô vi? Xin

thừa với quý vị, sự thị hiện của Phật, sự giảng Kinh thuyết pháp của Phật đều là vô tác. Điều này chúng ta cũng không hiểu, vì sao đều là vô tác? Vì Phật thị hiện Ngài không có khởi tâm động niệm, chính là nói tâm của Phật xưa nay không có phân biệt, không có chấp trước, không có khởi tâm, không có động niệm, gọi là làm mà không làm, không làm mà làm, nói mà không nói, không nói mà nói. Chúng ta vẫn không dễ hiểu.

Năm xưa Thế Tôn còn tại thế, có người đã hỏi qua các vấn đề này thì Phật nêu ra một thí dụ cho họ biết. Phật nói: *“Ông hãy xem cái chuông này, tôi đánh nó một cái thì nó lập tức vang lên. Tiếng vang của nó là hữu tác hay vô tác, là hữu vi hay là vô vi? Thật sự là nó có vang lên, cái tiếng vang đó có phải là bạn đánh tôi một cái thì tôi phải vội vàng vang lên không? Cái chuông không có cái ý niệm này”*.

Chư Phật Như Lai ứng hóa ở thế gian này cũng giống như cái chuông, cái mõ vậy, bạn gõ nó, đó là cảm, thì nó liền có ứng, nó là cảm ứng, nhất định là nó không có suy nghĩ. Hôm nay chúng tôi nói cái hữu vi này, bạn có vọng tưởng phân biệt chấp trước chính là hữu vi, bạn không có vọng tưởng phân biệt chấp trước thì đó là vô vi, cho nên đừng vô vi mà làm việc thì sẽ làm được viên mãn, một chút sai lầm cũng chẳng có. Tất cả chúng ta một ngày từ sáng đến tối làm việc càng làm càng tệ. Tại sao vậy? Vì chúng ta là hữu vi, chúng ta có vọng tưởng có phân biệt có chấp trước, cho nên càng làm càng tệ. Chư Phật Bồ Tát làm mọi việc đều làm được rất là viên mãn, được tốt đẹp như vậy, tức là nói các Ngài không có vọng tưởng, không có chấp trước, không có phân biệt, đây là vô tác.

Vô tác mới là tuyệt diệu, vô tác mới thật sự là cứu cánh viên mãn. Vô tác mới có thể phổ độ chúng sanh, hữu tác thì độ bản thân mình cũng độ không được. Đạo lý này rất sâu. Cho nên người thật sự tu học pháp Đại thừa, tiêu chuẩn tu học thấp nhất, trong “Kinh Kim Cang” dạy là phá bốn tướng: vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Bạn muốn hỏi vậy là những người này phải ở trình độ nào? Trong “Kinh Kim Cang” có nói rất rõ: bậc Tu Đà Hoàn. Bậc Tu Đà Hoàn không có bốn tướng. Bậc Tu Đà Hoàn là sơ quả của Tiểu thừa. Hay nói cách khác, chúng ta vẫn còn có vọng tưởng phân biệt chấp trước, thì chắc chắn chúng ta không thể chứng được cảnh giới của Tu Đà Hoàn. Cảnh giới của Tu Đà Hoàn thì đã vô ngã rồi.

Tôi thường khuyến khích các đồng tu, chúng ta ít nhất phải buông bỏ được tự tư tự lợi. Buông bỏ được tự tư tự lợi, buông bỏ được danh vọng lợi dưỡng, buông bỏ ngũ dục lục trần, buông bỏ tham sân si mạn vẫn không bằng bậc Tu Đà Hoàn, bởi vì bậc Tu Đà Hoàn là vô ngã, còn chúng ta thì vẫn còn có tướng nhưng chỉ là buông bỏ. Vô ngã thì khó, cho nên không niệm Phật, không cầu Phật A Di Đà đến tiếp dẫn thì chẳng có biện pháp nào khác. Trong Kinh điển Đại thừa lý luận rất hay, phương pháp tuyệt diệu, cảnh giới càng cao siêu, chúng ta không dễ dàng làm được. Cách duy nhất có thể làm đến được là thật lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ để đến được Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thật ra khi chưa về đó, lúc Phật đến tiếp dẫn, nhờ Phật quang gia trì, nhờ âm thanh gia trì, âm thanh và hào quang của Phật gia trì thì nghiệp chướng của chúng ta sẽ được tiêu trừ rất nhiều. Cho nên muốn làm việc gì, muốn học thật nhiều, khi đến Thế

giới Tây Phương Cực Lạc hãy học, không nên ở nơi này lãng phí thời gian. Ở nơi này thì phải niệm Phật cho tốt. Niệm Phật là việc quan trọng hơn tất cả.

Hôm nay thời gian đã hết.

A Di Đà Phật!

Tập 289

Kinh văn: “Hoặc văn vô tánh vô tác vô ngã thanh”.

Phía sau câu này có **“vô ngã”**. Vô ngã cũng đáng để nói. Thực tế mà nói, **“vô ngã”** đối với những người học Phật chúng ta rất là quan trọng. Đây là một chân tướng sự thật. Vậy cuối cùng là có **ngã** hay không? **Ngã** có ý nghĩa là gì? Trong Phật pháp nói định nghĩa của chữ **“ngã”** này cần phải có đủ một thể thường nhất. Cái thường này chính là vĩnh hằng, một thì không phải là hai, đây là bản thể của ngã. Tác dụng của ngã thì có đức dụng chủ tể tự tại. Nếu từ trên định nghĩa này mà nhìn thì cái thân này không phải là ngã. Vì sao vậy? Cái thân này là vô thường, không những mỗi năm mỗi khác đi, mà nó thay đổi mỗi ngày.

Trong “Kinh Lăng Nghiêm”, Thích Ca Mâu Ni Phật nói với vua Ba Tư Nặc, trong từng sát na đều có sự thay đổi. Trong hội Lăng Nghiêm, Đại Vương Ngài đã 62 tuổi rồi, Ngài với Thích Ca Mâu Ni Phật là cùng một tuổi, cho nên chúng ta có thể hiểu được, Thích Ca Mâu Ni Phật giảng “Kinh Lăng Nghiêm” khi Ngài 62 tuổi. Trong thân thể thì tìm không thấy cái thường, cũng tìm không thấy cái nhất, ở trên tác dụng càng không có chủ tể, cũng không có tự tại, cho nên Phật thường hay nói với chúng ta về **“Vô ngã”**.

Chín pháp giới chúng sanh đều không có ngã, đều vô ngã. Đến lúc nào thì mới có ngã? Ở trong Kinh Phật thường hay nói **“thường, lạc, ngã, tịnh”**, bốn cái tịnh đức này. **“Thường”** nhất chính là cái thể của Ngã. **“Lạc, Ngã, Tịnh”**, đây là từ thể khởi tác dụng. Tông môn thường nói: **“Mặt mũi trước khi cha mẹ chưa sanh ra”**, đó chính là ngã, cho nên mục đích cuối cùng của việc học Phật là tìm lại cái mặt mũi vốn có của mình. Mặt mũi vốn có là chân ngã, nó không phải là giả mà là vĩnh hằng không mất, bản thân mình có thể làm chủ được thì được đại tự tại. Do vậy mới biết, vô ngã là điều đã nói với phàm phu của chín pháp giới.

Người phàm phu luôn chấp trước cái thân thể này cho rằng nó chính là ta. Đây là điều sai lầm thứ nhất, có thể nói đây là sai lầm căn bản. Sai lầm ở chỗ nào vậy? Sai ở chỗ là bạn cho rằng cái thân thể này chính là ta. Nếu như nói với bạn rằng cái thân thể này không phải là ta thì bạn hoang mang, bạn sẽ khủng hoảng, cái thân này không phải là ta thì nó là cái gì? Vấn đề này lại nghiêm trọng rồi. Cái thân thể này không phải là ta mà là cái của ta, cái ta sở hữu. Giống như chiếc áo này vậy, cái áo không phải là ta, chiếc áo này là cái ta sở hữu; thân thể không phải là ta, giống như quần áo là cái ta sở hữu. Vậy thì cái ta ở đâu? Cái ta không có rời thân thể này, hay nói cách khác, quần áo

ta mặc ở trên người, ta thì không có rời khỏi quần áo, quần áo và ta vĩnh viễn cùng chung với nhau. Bạn nên nhận thức rõ ràng, không thể xem quần áo là ta, quên mất cái ta của mình đi. Chúng sanh trong chín pháp giới đều phạm phải lỗi lầm này, thật sự là mặc cái áo vào người thì xem quần áo đó chính là ta, thật sự là quên sạch cái ta đi.

Vậy cuối cùng chân ngã là cái gì? Cái chân ngã mà trong Kinh điển Đại Thừa Thế Tôn thường hay nói, căn tánh của sáu căn chính là chân ngã. Căn tánh của sáu căn chính là chân như bản tánh, chính là Phật tánh, chính là chân tâm. Đây là ý nghĩa thứ nhất. Danh từ mà Phật nói có hơn mấy chục từ, đều là nói sự việc này.

Chân ngã thì không sanh không diệt, cái thân thể của chúng ta thì có sanh diệt. Căn tánh của sáu căn thì không tùy theo cái thân này mà sanh diệt. Thân thể này là gì? Thân thể là do duyên sanh. Duyên có sanh có diệt. Chân tánh nhất định là không theo các duyên này (không có duyên sanh thì nó sanh, duyên diệt thì nó diệt), mà nó là vĩnh hằng, không sanh không diệt, là một thể thường nhất, nó có thể làm chủ tể, nó được đại tự tại, có đủ vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, tiếc là chúng ta không có cách để chứng đắc. Tại sao không thể chứng đắc? Ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, Thế Tôn nói rất hay, bởi vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc. Điều này Thích Ca Mâu Ni Phật rất từ bi, đem chân tướng sự thật nói cho chúng ta biết. Nếu như chúng ta buông bỏ được vọng tưởng chấp trước thì chân ngã sẽ hiện tiền, bạn sẽ tìm lại được mặt mũi vốn có của mình, lúc này ở trong Phật pháp Đại Thừa sẽ gọi bạn là Pháp Thân Bồ Tát, hoặc gọi bạn là Như Lai, là Phật.

Như Lai và Phật bên trong cũng có rất nhiều sự khác biệt, hoàn toàn không tương đồng. Thiên Tông nói rất hay: “**Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật**”, cho nên người đã kiến tánh thì có thể được gọi là Phật. Trong Lục Tức Phật của tông Thiên Thai xem người đã minh tâm kiến tánh là “*Phần Chứng Túc Phật*”, chính là nói người đó thật sự đã thành Phật nhưng vẫn chưa được viên mãn.

Trong giáo lý Đại Thừa, Phật thường hay nói vô minh có 41 phẩm, phá một phẩm vô minh thì liền kiến tánh, người đó đã thành Phật, đã thành Như Lai. Đây là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát. Phá thêm một phẩm nữa thì sẽ là Nhị Trụ, phá thêm một phẩm nữa thì thành Tam Trụ, vị Phật này từng bước lên cao. Bốn mươi một phẩm vô minh phá sạch rồi, đó là Phật cứu cánh viên mãn, thông thường chúng ta gọi đây là quả vị Như Lai cứu cánh. Nếu thêm quả vị cứu cánh nữa, phân biệt rõ không phải là ở phía trước 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ, ở trên hội Hoa Nghiêm gọi các vị đó là Pháp Thân Bồ Tát, thông thường cũng có thể gọi là Phật, giống như trong “Kinh Kim Cang” gọi là “*Chư Phật*”. Quý vị đọc trong Giảng Nghĩa của cư sĩ Giang Vỹ Nông, ông giải thích rất là rõ ràng. Ở trên hội Bát Nhã, “Kinh Kim Cang” nói chư Phật là nói 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ, chữ “chư” đó chính là 41 vị, đây chính là trong Tông môn đã nói kiến tánh thành Phật.

Trong Tướng Tông, ở trong Bách Pháp Minh Môn Luận đã thấy, người đã kiến tánh cùng với cứu cánh Phật vị là đồng sanh tánh, người chưa kiến tánh cùng với chư Phật Như Lai là dị sanh tánh. Đồng sanh tánh và dị sanh tánh làm thế nào mà giảng? Đồng

sanh tánh dùng một tâm giống nhau là chân tâm, người kiến tánh thì dùng chân tâm, người chưa kiến tánh thì dùng vọng tâm. Chư Phật Như Lai dùng chân tâm, kiến tánh cũng là dùng chân tâm, cùng với Phật quả cứu cánh là đồng sanh tánh, giống nhau là đều dùng chân tâm. Nhưng trên quả địa Như Lai là viên mãn, cái chân tâm của họ là viên mãn, chân tâm của Pháp Thân Bồ Tát thì không viên mãn, nhưng cũng đều là chân tâm.

Người xưa dùng mặt trăng làm thí dụ rất hay. Trong đêm tối, ánh trăng rất sáng, họ lấy ánh trăng tròn đêm rằm ví cho Phật quả cứu cánh, lấy ánh trăng trước ngày rằm ví cho 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ. Bạn xem, Viên Giáo Sơ Trụ đại khái là trăng non của ngày mùng 2 mùng 3. Ánh sáng này là thật không phải giả, cùng với ánh trăng đêm rằm nhất định là tương đồng, chỉ là có lớn nhỏ không giống nhau, nó là thật không phải giả. Điều này thì dễ dàng giải thích, là đồng nhất một chân tâm. Những chúng sanh trong chín pháp giới (bao gồm Bồ Tát Thanh Văn Duyên Giác trong chín pháp giới) dùng là vọng tâm. Vọng tâm thì giống cái gì? Giống như mặt trăng ở trong nước, cũng là mặt trăng nhưng thật sự nó không phải là thật. Có những vị Đại đức lấy ánh trăng ở trong nước ví như là sự dụng tâm của phàm phu sáu cõi của chúng ta, tâm mà phàm phu sáu cõi dùng là vọng, hư vọng như mặt trăng ở trong nước vậy. Còn Tứ Thánh Pháp Giới (tức là A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, Chư Phật ở trong mười pháp giới), điều mà họ nghe được thì được gọi là Niết Mục Sở Kiến. Niết Mục Sở Kiến này được nói ở trong “Kinh Lăng Nghiêm”, chúng ta dùng ngón tay ấn ở vị trí phía dưới con mắt, bạn nhìn ra bên ngoài thì luôn thấy có hai vật, trong hai vật này thì có một vật là thật, một cái thì giống tương tự, so với mặt trăng ở trong nước thì thật hơn một chút, ở trong nước thì hoàn toàn hư vọng. Dùng cách này làm thí dụ để cho chúng ta hiểu được phàm phu trong sáu cõi cùng với Tứ Thánh Pháp Giới, cùng với minh tâm kiến tánh dụng tâm không giống nhau. Cho nên dụng tâm rất quan trọng.

Người học Phật chúng ta nên dùng chân tâm. Chân tâm thì quá khó. Chân tâm là gì? Chúng ta hoàn toàn không biết. Ở trong Kinh điển có nói với chúng ta cũng rất đơn giản và rõ ràng, nhưng mà làm không được. Cách nói này như thế nào? Rời bỏ vọng đó chính là chân. Lời nói này cũng dễ hiểu, xả bỏ hết vọng thì không phải là chân sao?

Vọng là gì? Là vọng tưởng phân biệt chấp trước. Bạn có thể xả bỏ hết những thứ này thì chân tâm của bạn sẽ hiện tiền. Thế nhưng, người nào mới có thể xả bỏ được vọng tưởng phân biệt chấp trước? Làm không đến được. Phật Pháp bất luận là bao nhiêu tông phái, bất luận là bao nhiêu pháp môn, cái gọi là 84.000 pháp môn, vô lượng pháp môn, nói tóm lại trong một câu, đến cuối cùng đều là dạy cho bạn minh tâm kiến tánh. Nếu bạn không kiến tánh thì bạn không thể xem là đã thành tựu. Kiến tánh mới được xem là bạn tu hành có thành tựu, có kết quả. Tại sao vậy? Vì bạn đã vượt khỏi sáu cõi, vượt qua mười pháp giới. Nếu bạn chưa kiến tánh thì bạn chẳng có cách nào để vượt qua. Cho nên Tứ Thánh Pháp Giới là địa vị tương tự chứ không phải thật, vượt qua mười pháp giới mới là thật, gọi là Nhất Chân Pháp Giới, như vậy mới được xem là thành tựu. Vượt ra sáu cõi vẫn chưa được xem là thành tựu.

Chúng ta đã xem ở trong hội Bát Nhã, Tu Đà Hoàn thì vô ngã rồi. Các Ngài là ai? Các Ngài là thánh giáo, thường xuyên nghe Thích Ca Mâu Ni Phật giảng Kinh, cũng giống như chúng ta. Hiểu được đạo lý này, năng lực của các Ngài mạnh hơn chúng ta. Chúng ta sau khi nghe rồi vẫn còn xem cái thân này chính là ta. Việc này thì coi như là hết cách, vậy thì bạn sẽ không ra khỏi sáu cõi. Các Ngài sáng suốt hơn chúng ta, các Ngài hiểu được lời của Phật nói cái thân này không phải là ta, các Ngài xác thực đã xem cái thân này là cái của ta để mà tiếp đãi, nhất định không chấp trước cái thân này là ta. Không chấp trước thân này là ta, hình thức là như thế nào? Nhất định là không có ý niệm tự tư tự lợi, cho nên các Ngài có thể vượt qua sáu cõi, ý niệm tự tư tự lợi không còn nữa, không để cho cái thân này tạo nghiệp nữa. Phạm phu tuy là nghe được ở trong Kinh Phật thường hay nói, hình như đã nghe hiểu rồi, tự bản thân cũng biết nói, nhưng mà thực tế thì vẫn để cho cái thân này tạo nghiệp, vì thế bạn không chứng được Tu Đà Hoàn; bạn tu học Đại Thừa nhưng bạn chẳng có cách nào chứng được Bồ Tát Sơ Tín Vị, hay nói cách khác là bạn chẳng vào cửa Phật Pháp, Tiểu Thừa Đại Thừa bạn đều chẳng vào được cửa. Đến khi nào thật sự thực hành được vô ngã thì bạn mới vào được cửa. Vô ngã là tuyệt đối không chấp cái thân này là ta nữa. Cái ta thật sự có tìm được hay không? Vẫn không tìm được. Giống như mỗi một người chúng ta vậy, thân người là ta, quần áo này bây giờ hiểu là quần áo không phải là ta. Quần áo tuy không phải là ta, còn cái ta thật sự thì sao? Cái ta thật sự vẫn chưa ngộ được, chỉ biết cái thân này không phải là ta, không bận lòng về y phục nữa. Là cái cảnh giới như vậy. Đây là bạn chứng được cái ta thật sự, chính là minh tâm kiến tánh. Khoảng thời gian phải trải qua này dài ngắn không nhất định, điều đó phải xem căn tánh của mỗi người, cũng phải xem duyên phận của mỗi người.

Cho nên ở trong “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Tứ Thiếp Số” của Thiện Đạo Đại Sư, Ngài giảng vô cùng hay, tất cả chúng sanh tu hành chứng quả, bất luận là thời gian sớm hay muộn, phẩm vị cao hay thấp “*đều là do gặp duyên không đồng*”. Câu nói này rất là hay. Bạn gặp được duyên thù thắng, vậy nói về thời gian thì bạn rất là nhanh, tiết kiệm được rất nhiều thời gian; ở trên công phu mà nói, bạn có thể thật sự nâng cao cảnh giới của chính mình. Cái duyên này rất là quan trọng.

Hiện nay, cái duyên ở thế gian này của chúng ta thật sự là không tốt. Cái duyên không tốt chính là do sự mê hoặc của năm dục sáu trần ở bên ngoài quá lớn. Vậy làm thế nào để đạt được? Đối diện với sự mê hoặc mà không khởi tâm động niệm, đây mới gọi là công phu. Bị mê hoặc, bạn vẫn khởi tâm động niệm, vẫn khởi tham sân si mạn thì bạn không có công phu. Công phu tu hành đều là ở trong cuộc sống hàng ngày, ở trong công việc, trong việc xử sự đối người tiếp vật mà tu. Đây mới gọi là thật tu. Ở trong hội Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham vấn, đó chính là làm tấm gương chân thật tu để cho chúng ta xem tu hành là tu như thế nào. Điều này chúng ta đã nhìn thấy.

Bước đầu của sự công phu chính là vô ngã. Cho nên phía trước đã nói vô tánh là lý, vô tác là hành, vô ngã là công phu chân thật, thực chứng thật sự. Vì vậy, đối với cái

thân này nhất định phải hiểu rõ ràng tường tận, nó là hiện tượng của nhân duyên hòa hợp mà sanh ra. Hiện tượng duyên sanh này, duyên khởi tánh không, nhất định là không có tự thể. Điều này nhất định phải hiểu cho rõ ràng. Nhà Phật thường hay nói, tứ đại ngũ âm hòa hợp mà có cái thân này, tứ đại phân tán thì cái thân này cũng không còn. Tứ đại hợp tan vô thường, cho nên nó không phải là cái thể thường nhất. Từ ở chỗ này mà quán sát, bạn hiểu được rõ ràng minh bạch, nhưng thật sự giác ngộ thì vẫn là không dễ dàng gì. Đến lúc chân thật giác ngộ thì bạn được tự tại, đối với cái thân này bạn cũng chăm sóc tử tế cho nó. Tại sao vậy? Vì nó cũng có ích, nó có thể giúp đỡ bạn, thành tựu cho bạn, chính là mượn giả tu chân. Cái thân thể này là giả, chúng ta phải biết lợi dụng cái công cụ này tìm cho được cái chân ngã, rời khỏi cái công cụ này thì không tìm được chân ngã. Dùng cái công cụ này để tìm ra chân ngã, cho nên thân thể này rất hữu ích, bạn không nên làm tổn hại mà nên chăm sóc nó cho tử tế. Nhưng nhất định phải hiểu rõ, nó tuyệt đối không phải là chủ nhân, mà nó chỉ là người giúp việc trong nhà, chủ và khách không thể đảo lộn. Nếu bạn xem nó như là chủ nhân, được rồi, bản thân bạn sẽ là người giúp việc, sự thiệt hại này quá lớn. Cho nên cái thân này là người giúp việc. Người chủ thật sự là gì? Là trí huệ của bạn. Ở trong Kinh luận nói rất nhiều, giống như trong “Kinh Kim Cang”, mọi người đều rất quen thuộc, “Kinh Kim Cang” nói: **“Thông đạt vô ngã pháp giả Như Lai thuyết danh thực thị Bồ Tát”**. Đây là Bồ Tát Đại Thừa Viên Giác Sơ Tín Vị. Bạn không nên xem thường sơ tín vị - cái bậc thấp nhất này, Như Lai gọi là Bồ Tát chân thật, tại sao vậy? Các Ngài đã thông đạt vô ngã, chính là ở trong “Kinh Kim Cang” đã nói vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, đây mới là Bồ Tát Sơ Tín Vị, chỉ vừa nhập môn, giống như đi học vậy, học lớp một tiểu học. Ai học lớp một tiểu học thì người đó thật sự là học trò, họ không phải là giả. Nếu như chúng ta đối với điều này vẫn chưa hiểu rõ ràng, không thông đạt, chúng ta không phải học tiểu học mà là học mầm non, không được tính là đang học chính quy. Chúng ta hiện giờ đang học trường mầm non, đại khái là học lớp nhỏ nhất của trường mầm non, lớp lớn hơn thì không có phần. Cho nên, đối với bản thân của mình nhất định phải làm cho rõ ràng, sự cống cao ngã mạn của bạn sẽ không khởi lên nữa, cũng nên biết bản thân cố gắng dụng công nỗ lực. Cho nên, cái vô ngã chân thật thì quá khó.

Bình thường tôi hay khuyên như đồng tu buông bỏ tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm thì nghĩ đến tất cả chúng sanh, không nên vì bản thân mình, mà vì chánh pháp tồn tại dài lâu, cái ý niệm này đã chuyển trở lại rồi. Phạm phu vì cái gì mà không vào được cảnh giới này vậy? Vì họ khởi tâm động niệm là nghĩ cho bản thân của mình, nghĩ đến điều hữu dụng, điều lợi ích cho chính bản thân mình. Vậy thì hỏng rồi, vậy là tăng trưởng ngã chấp mà không làm giảm đi ngã chấp. Nếu như ý niệm của chúng ta vừa chuyển, niệm niệm là vì chúng sanh, niệm niệm vì chánh pháp tồn tại dài lâu, tất cả vì Phật pháp, không phải vì đạo tràng này của ta, không phải vì chỗ này của ta. Ngày nay chúng ta ở trên quả địa cầu này, ít ra cảnh giới của bạn là phải nghĩ đến toàn cầu. Phật Giáo toàn cầu hưng vượng, đây là lý tưởng của chúng ta, là sứ mệnh bổn phận của

chúng ta. Tất cả chúng sanh cư trú trên quả địa cầu này nên sống chung hòa thuận, đối xử bình đẳng, đây là công việc mà Bồ Tát làm, là tổng cương lĩnh tổng nguyên tắc.

Phật giáo mọi người đều đã biết, Phật giáo đề xuất ra tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc này từ bi chính là phương tiện. Phật Giáo là gì? Phật Giáo là “*Từ bi vi bốn, phương tiện vi môn*”, từ bi tận hư không khắp pháp giới. Phương tiện là gì? Phương tiện chính là làm thế nào để từ bi được thực tiễn, phương pháp thực tiễn thích hợp nhất gọi là phương tiện. Tiện là tiện nghi, phương là phương pháp, dùng từ ngữ đơn giản để nói chính là phương pháp thích hợp nhất làm cho từ bi của bạn được thực tiễn. Đây chính là Phật pháp. Phật pháp đáng được chúng sanh trong chín pháp giới tôn kính, tôn Phật là thầy của trời người, tôn Phật Pháp Tăng là Tam Bảo. Điều này là dựa vào cái gì? Là dựa vào thiện xảo phương tiện, là dựa vào Phật pháp có mục tiêu chân thật. Mục tiêu này chính là giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ. Ngộ, nhất định phải giúp đỡ cho bạn giác ngộ triệt để. Sự giác ngộ triệt để này chính là minh tâm kiến tánh. Sau khi kiến tánh rồi, bạn sẽ thoát khỏi mười pháp giới, đương nhiên là thoát khỏi sáu cõi, thoát ly mười pháp giới sanh đến nhất chân pháp giới. Thông thường mà nói là sanh đến Thế Giới Hoa Tạng, thân cận Tỳ Lô Giá Na Như Lai, 40 phẩm vô minh đều được đoạn mất từ từ ở Thế giới Hoa Tạng. Ở trong cảnh giới đó sẽ không còn khởi tâm động niệm, không còn phân biệt chấp trước nữa. Trên Kinh Phật thường hay nói với chúng ta: “*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”. Tất cả pháp này chính là nói mười pháp giới y chánh trang nghiêm từ tâm tướng sanh. Người ở nhất chân pháp giới thì không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, không có khởi tâm động niệm, cho nên mười pháp giới cũng chẳng có, mười pháp giới liền biến thành nhất chân pháp giới. Đạo lý chính là như vậy. Bạn vẫn còn khởi tâm động niệm, vẫn còn nghĩ ngợi lung tung thì bạn sẽ vĩnh viễn không có cách nào thoát khỏi mười pháp giới. Mười pháp giới là từ tâm tướng sanh. Nhưng mà ở đây lại có phiền phức, “*được, cái gì tôi cũng không nghĩ đến*”, cái gì cũng không nghĩ đến thì sanh về Trời Vô Tướng, vẫn là rất phiền phức. Trời Vô Tướng thuộc về tứ thiên, cũng rất là khó khăn. Tại sao không phải thật sự chứng quả vậy? Sanh vào Trời Vô Tướng Thiên là sanh vào trong vô minh. Cái gì cũng không nghĩ đến thì trở thành vô minh rồi, cái gì cũng nghĩ đến thì trở thành vọng tưởng, cho nên khó, bạn không rơi vào vọng tưởng thì lại rơi vào trong vô minh. Cho nên Phật dạy chúng ta giác ngộ, sau khi giác rồi không rơi vào hai bên thì gọi là trung đạo. Không rơi vào vọng tưởng thì bạn đã vượt qua mười pháp giới, không rơi vào vô minh thì vượt qua Trời Tứ Thiên. Chữ “vô ngã” này chúng tôi xin giới thiệu đến chỗ này, nói tóm lại là vô cùng quan trọng, không thể nói qua loa.

Chúng ta đều rất hoan hỷ khi đọc “*Kinh Kim Cang*”, nửa phần phía trước là vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng; nửa phần ở phía sau ý nghĩa càng sâu hơn: Vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến. Kiến là gì? Chính là ý niệm mà chúng ta hiện đang nói. Không những là vô ngã tướng, mà ý niệm của ta cũng không có, sự công phu càng cao hơn. Đây là nhập môn của Phật Pháp Đại Thừa. Sở dĩ chúng ta bị tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng làm hại, ngũ

dục lục trần mê hoặc, làm hại, bên trong thì khởi tham sân si mạn, những thứ này mà không buông xả triệt để thì sự vô ngã này nhất định không thể thực hiện được. Vô ngã làm không được thì bạn không thể nhập vào Pháp Đại Thừa. Sau này bạn mới hiểu được là quá khó.

Xưa nay Tổ sư Đại đức dạy cho chúng ta, ngoài việc niệm Phật ra bạn còn đi tìm pháp môn nào nữa không? Không có đường lối khác để mà đi. Bạn thật sự biết được 84.000 pháp môn, vô lượng pháp môn thật là khó, bạn phải quyết một lòng thật thà mà niệm A Di Đà Phật, cầu A Di Đà Phật tiếp dẫn vãng sanh, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc bạn liền nhập vào địa vị Bồ Tát. Đến cuối cùng là đạt được đẳng cấp Bồ Tát nào? Không cần phải bận tâm, Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có can hệ gì. Tại sao vậy? Vì bốn nguyện oai thần của A Di Đà Phật sẽ gia trì cho bạn. Phạm Thánh Đồng Cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh, một phẩm phiền não vẫn chưa đoạn nhưng bạn vẫn là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Điều này quá tuyệt vời. A Duy Việt Trí Bồ Tát là Đại Thừa Thất Địa trở lên, chính là nói bạn đã đến Thế giới Cực Lạc thì trí huệ, thần thông và phước báo của bạn cùng với Thất Địa Bồ Tát là như nhau, không phải là do bản thân bạn tu được mà là hưởng phước của A Di Đà Phật. Một mặt là hưởng phước của A Di Đà Phật, một mặt tự mình tu hành, đợi đến khi bản thân mình tu đến Thất Địa thì hưởng phước do chính bản thân mình tu được, vậy là không phải hưởng phước của A Di Đà Phật nữa. Cho nên đến được nơi đó bao giờ cũng có một khoảng thời gian phải nương nhờ vào A Di Đà Phật. Điều này thì mười phương thế giới sát độ của chư Phật không có được, chỉ có Thế giới Tây Phương mới có. Đây là một thế giới đặc biệt, một pháp môn đặc biệt.

Cái “ngã” này vẫn còn một ý nghĩa nữa, vẫn có một cách gọi là “pháp ngã”. Chấp trước cái thân thể này là ta, đây gọi là nhân ngã. Chấp trước tất cả pháp thật có, đây gọi là pháp ngã. Nhân ngã là nguồn gốc của phiền não chướng, pháp ngã là nguồn gốc của sở tri chướng, hai cái này cần phải đoạn. Cho nên ở trong Kinh luận thường nói nhân vô ngã, pháp vô ngã. Cái ngã này là nói từ trên thể, con người không có tự thể mà là do nhân duyên hòa hợp, tất cả các pháp cũng là nhân duyên hòa hợp, đều không phải là thật có. Hiểu được đạo lý này, đối với cái thân thể này, đối với tất cả các pháp sẽ không còn chấp trước nữa. Cho nên mới nói vọng tưởng phân biệt chấp trước rất là tự nhiên sẽ phai nhạt dần đi, tuy là không thể đoạn được nhưng xem ra cũng bình thường, điều này mỗi năm mỗi giảm dần, vậy là công phu đã được nâng lên cao rồi, không ngừng nâng cao hơn.

Kinh văn: “Đại từ đại bi hỷ xả thanh”.

Câu này ở trong Phật pháp nói là “Tứ vô lượng tâm”. “Tứ vô lượng tâm” là người cõi trời tu, đặc biệt là Trời Sắc Giới. Chúng ta biết là ở trong Kinh Phật dạy cho chúng ta, điều kiện thứ nhất để sanh về Trời Sắc Giới là phải có thiên định, tứ thiên bát định, điều thứ hai là tứ vô lượng tâm. Người cõi Trời Sắc Giới ai ai cũng đều từ bi hỷ xả, cho nên ở trên trời tốt. Chúng ta biết được tâm từ bi hỷ xả biến hiện ra cảnh giới không phải là ngũ trược ác thế, ngũ trược ác thế là tâm hạnh vô cùng bất thiện biến hiện ra.

Người trời thì tướng hảo. Chúng ta ở trong Kinh này, Thế Tôn so sánh với chúng ta, càng lên cao thì tướng mạo càng hảo, bậc thấp hơn thì tuyệt đối không thể so sánh được. Phật đưa ra ví dụ này rất là thú vị, Ngài đã lấy tiêu chuẩn cơ bản này. Ngài nói một người ăn mày và một vị quốc vương, người ăn mày và vị quốc vương đứng bên cạnh nhau, quốc vương thì phước báo rất lớn, tướng mạo rất tốt đẹp, người ăn mày thì làm sao so sánh với quốc vương. Ví dụ này chúng ta rất dễ nhận thấy, có thể hiểu được, có thể tiếp nhận. Sau đó Ngài nói với chúng ta, nếu vị đại quốc vương của thế gian này đứng bên cạnh vị Chuyển Luân Thánh Vương thì vị quốc vương này chẳng khác nào người ăn mày, chẳng có cách nào so sánh với vị Chuyển Luân Thánh Vương. Chuyển Luân Thánh Vương có bốn cấp bậc: Thiết Luân Vương, Đồng Luân Vương, Ngân Luân Vương và Kim Luân Vương, cấp bậc cao thì thù thắng hơn cấp bậc thấp, chẳng có cách nào để so sánh. Kim Luân Thánh Vương nếu đem so sánh với Tứ Thiên Vương, thì Kim Luân Thánh Vương giống như người ăn mày vậy. Tứ Thiên Vương đem so sánh với Đạo Lợi Thiên Vương, thì Tứ Thiên Vương giống như người ăn mày. Như vậy cứ từng bậc từng bậc mà so sánh, người tu Tứ Vô Lượng tâm là Trời Sắc Giới, trời Sơ Thiên. Trời Tha Hóa Tự Tại là cao nhất trong cõi Dục Giới. Tha Hóa Tự Tại Thiên nếu đem so với Sơ Thiên Thiên thì cũng giống như người ăn mày ở thế gian này đem so với vị quốc vương vậy.

Hiện tại chúng ta hiểu được, phước báo từ đâu mà có? Phật đã nói với chúng ta về một tổng nguyên tắc, hy vọng là chúng ta thường xuyên nhớ đến không quên: *"Tất cả pháp từ tâm tướng sanh"*. Điều này ở trên Kinh Đại Thừa, Phật đã nói rất nhiều rồi. Nếu như bạn thật sự nghĩ thông câu nói này, hiểu được minh bạch, hiểu được rõ ràng, thì tất cả pháp này bạn có thể thực hiện được, làm chủ được. Tại sao vậy? Do tâm bạn tướng mà sanh ra.

Sắc Giới Thiên cách chúng ta không xa, so với Cực Lạc, so với Hoa Tạng thì gần hơn rất nhiều, thiên đường của họ rất là tốt đẹp. Đây chính là tâm thanh tịnh là thiên định, thiên định là tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh biến hiện ra, thiện hạnh biến hiện ra. Thiện hạnh này chính là từ bi hỷ xả. Tâm thanh tịnh và từ bi hỷ xả biến hiện ra cảnh giới. Nếu như chúng ta học được, tu được tâm thanh tịnh, tu từ bi hỷ xả, cảnh giới này của chúng ta sẽ trở nên giống cảnh giới của các Ngài. Mười phương sát độ từ chư Phật đến tất cả chúng sanh đều bình đẳng, duy tâm sở hiện là thế giới bình đẳng. Nhưng trên thực tế, thế giới này không bình đẳng. Nó không bình đẳng là do tự bản thân chúng ta tạo ra. Bản thân bạn khởi tâm động niệm, cho nên nhất chân pháp giới biến thành mười pháp giới. Sự việc chính là như vậy. Bây giờ làm sao để biến đổi trở lại, biến đổi trở thành nhất chân pháp giới, như vậy mới gọi là tu hành. Tu hành chính là chúng ta làm sao để biến đổi trở lại, phản bản hoàn nguyên, trở lại thành nhất chân thì mới đúng. Việc Phật độ chúng sanh như vậy cũng là viên mãn rồi. Cho nên chúng ta phải thật sự biết hoàn nguyên, thật sự phải biết về nhà.

Tại vì sao ngày nay cả thế giới lại hỗn loạn như vậy? Tại vì sao tai nạn nhiều như thế? Khoa học kỹ thuật thì đang tiến triển từng ngày, nhưng đối với tai nạn, với sự động

loạn thì không có cách giải quyết, một chút giải pháp cũng chẳng có. Nguyên nhân này rốt cuộc là do đâu? Cổ Thánh tiên Hiền nói với chúng ta, Phật pháp cùng với lời chúng tôi đã nói càng rõ ràng hơn, là đến hoàn cảnh cực điểm, chính là ý niệm thiện và ác, ở trong Phật pháp nói chính là giác và mê. Các nhà khoa học rất thông minh nhưng họ chưa có giác ngộ, họ vẫn là đang mê, mê mà không giác, chắc chắn là tà mà không chánh, nhiễm mà không tịnh, hay nói cách khác, mê tà nhiễm đã tạo thành hiện tượng này. Muốn cho thế giới này có thể trở lại bình thường, tiêu tai miễn nạn, người dân thật sự có thể trải qua cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn, nhất định phải trở về với giác chánh tịnh. Đây là cuộc sống tương tự với pháp giới bốn Thánh. Sự thật thì tầng lớp của nó không đồng. Làm thế nào để tạo dựng được khi giác chánh tịnh không tương đồng, chưa đạt được sự viên mãn? Trình độ không tương đồng. Trình độ của Phật nói là Nhất Chân pháp giới, lấy Nhất Chân pháp giới làm trình độ căn bản. Bên trong Nhất Chân pháp giới không có sự thay đổi. Tại sao không có sự thay đổi? Bởi vì hết thảy tất cả chúng sanh, sáu căn đối với sáu trần ở bên ngoài đều không khởi tâm động niệm, đều không có sự phân biệt chấp trước, cho nên cảnh giới của nó không thay đổi. Giống như ở trong Kinh Vãng Sanh chúng ta đã đọc được, nhìn thấy được tình huống ở Thế giới Cực Lạc không có sự biến đổi, người là do hóa sanh. Không giống như chúng ta ở nơi đây, đến cõi người này, từ lúc còn nhỏ từ từ lớn lên. Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không như vậy. Nếu như còn nhỏ từ từ lớn lên, đó chính là hiện tượng sanh diệt. Họ thì không phải vậy mà là do hóa sanh, khi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì thân hình giống như A Di Đà Phật vậy. Họ là do biến hóa ra, là hóa sanh, không phải là thai sanh, cho nên họ không có thay đổi, họ không bị già yếu đi, họ vĩnh viễn không bị bệnh. Từ “bệnh” này ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc không nghe nói đến, từ già cũng không nghe nói đến.

Từ đó cho thấy, trong giai đoạn hiện tiền này của chúng ta, việc đoạn ác tu thiện là quan trọng hơn hết. Đoạn ác tu thiện không phải là lợi ích cho người khác, mà là lợi ích cho chính mình. Chúng tôi nói là lợi ích cho người khác nhiều nhất chỉ ba phần, lợi ích cho bản thân ít nhất là bảy phần. Lợi ích người khác là chân thật lợi ích của bản thân. Việc làm lợi ích cho người khác, người khác chỉ được lợi ích có ba phần, bản thân nhất định được bảy phần. Con số này phải tính cho rõ ràng thì bạn mới vui vẻ đi làm. Bản thân đạt được lợi ích như thế nào? Không phải là được sự giàu có, không phải là đạt được công danh, không phải là được sự danh vọng lợi dưỡng, vậy thì được cái gì? Là được trí huệ. Trí huệ khai rồi thì đức tướng hiện tiền. Đức là năng lực, năng lực hiện tiền, tướng hảo hiện tiền, tướng mạo của bạn thay đổi rồi, thể chất thay đổi rồi. Bất luận là ở trong hoàn cảnh nào, điều này ở trong Phật pháp có nói, thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên, bạn đều được tự tại, đều sanh tâm hoan hỷ. Đây là sự thọ dụng chân thật, trong Phật pháp hay nói là thường sanh tâm hoan hỷ. Đây là thật, không phải giả, đây là sự thọ dụng chân thật của Phật pháp. Học Phật mà điều này một chút thọ dụng cũng không đạt được, vậy là học thật uổng công, càng học lại càng thấy đau khổ, vậy là sai lầm quá lớn rồi. Học Phật thì phải càng học càng sanh trí

huệ, càng học càng vui thích. Tại sao vậy? Trí tuệ khai rồi, bạn hiểu được chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Chân tướng là gì vậy? “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, “*tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào ảnh*”. Cho nên sau khi bạn khế nhập cảnh giới rồi thì tư tưởng kiến giải của bạn sẽ thay đổi, hành vi của bạn hết thay đổi thay đổi, so với lúc chưa học Phật nhất định là có sự khác nhau. Đó chính là lúc chưa học Phật, niệm niệm là vì chính mình, thật sự là tự tư tự lợi. Sau khi thật sự hiểu rồi thì niệm niệm là vì chúng sanh. Ý niệm thay đổi rồi, vì chúng sanh nên họ biểu diễn.

Tôi ở Úc Châu có người đến hỏi tôi, Phật pháp của các bạn là những gì? Tôi trả lời là diễn kịch, hàng ngày biểu diễn cho người khác xem. Diễn kịch gì vậy? Làm tấm gương tốt cho người khác xem. Điều này thật sự có thọ dụng. Người của xã hội hiện nay thông thường là không biết hiếu thuận cha mẹ, chúng ta biểu diễn làm một tấm gương hiếu thuận với cha mẹ cho mọi người xem. Hiện nay người không biết tôn sư trọng đạo, chúng ta thể hiện ra một tấm gương tôn sư trọng đạo để cho họ xem. Hiện nay con người không biết sống chung hòa thuận, giúp đỡ lẫn nhau, chúng ta làm tấm gương sống chung hòa thuận, giúp đỡ lẫn nhau để cho mọi người xem. Việc này phải nên làm.

A Di Đà Phật...

Tập 290

Tôi đến Úc Châu mua được một ngôi giáo đường của đạo Tin Lành. Ngôi giáo đường này đã mục nát rồi nên tu sửa lại. Sau khi tu sửa thì có thể sử dụng. Chúng tôi tổ chức tiệc chiêu đãi những người hàng xóm, phát thiệp mời họ đến dùng cơm. Khách đến rất là đông. Chúng tôi giới thiệu cho họ biết ý tưởng của chúng tôi khi chúng tôi đến chỗ này. Bởi vì thành phố này nhỏ, thật sự đa số là đạo Tin Lành, không có các tôn giáo khác, chúng tôi đến đây là một tôn giáo khác. Lúc chúng tôi mới đến thì họ có chút khó chịu, sau khi chúng tôi giới thiệu thì họ mới hiểu. Tôi nói chúng tôi chọn địa điểm này để thực hiện công tác giáo dục. Đại khái là buổi tiệc liên hoan chúng tôi làm cũng không tệ, họ dùng rất là vừa ý. Sau khi dùng xong thì họ nói với chúng tôi: “*Pháp sư! Sự kiện như thế này Ngài có thể tổ chức thêm vài lần nữa được hay không?*”. Tôi nói: “*Được! Nếu như mọi người hoan hỷ, vào buổi cơm mỗi tối thứ bảy hàng tuần là buổi dạ tiệc ấm áp*”. Cho nên chúng tôi liên kết được với tín đồ đạo Thiên Chúa, đạo Tin Lành ở cùng địa phương với nhau, cùng sống chung hòa thuận. Chúng tôi chỉ mời họ đến dùng cơm, chỉ tán gẫu với họ, tuyệt đối không nói chuyện tôn giáo, tuyệt đối không lôi kéo tín đồ. Hai năm sau đó, tâm của mọi người đã bình trở lại, cảm thấy chúng tôi là người thiện - người tốt. Điều này là do họ khẳng định, không ngờ là trên thế gian này vẫn còn có người có lòng tốt như vậy. Chúng tôi là người có tấm lòng tốt. Hiện nay chúng tôi vẫn đang xây dựng, cũng sắp hoàn thành rồi, ngày 12 tháng 10 năm nay sẽ tiến hành buổi lễ khánh thành. Sau buổi lễ khánh thành, thì các buổi tiệc chiêu đãi sẽ được đổi tên lại là buổi dạ hội ấm áp. Bởi vì buổi tối chỉ có dùng cơm,

buổi cơm tối sẽ có biểu diễn. Nội dung biểu diễn của chúng tôi là nội dung vừa được bàn đến, chúng tôi sẽ diễn những điều trái ngược lại những hiện tượng không tốt của xã hội để cho họ xem. Chúng tôi biểu diễn hiếu thuận cha mẹ, tôn kính sư trưởng, anh em yêu thương nhau, chính là đối với tất cả người sự vật chung sống với nhau. Chúng tôi sẽ biểu diễn những nội dung này. Các câu chuyện trong lịch sử có rất nhiều, đều sẽ được đem lên sân khấu để dạy trung hiếu, nhân nghĩa. Buổi dạ tiệc này chính là cơ hội để giáo dục, dạy cho người ta nhân cách sống. Cho nên hiện nay, nếu có thể để cho xã hội khôi phục được sự an định hòa bình, thì giáo học là gốc, một cái là Hiếu, một cái là Đễ. Hay nói cách khác, cái gốc đó chính là hiếu thân tôn sư. Những điều này phải được biểu diễn thường xuyên. Mỗi một vở, chúng tôi sẽ biểu diễn một lần trong một tuần, mỗi một lần biểu diễn nhất định phải có tiết mục về hiếu - đễ, sau đó sẽ phối hợp với các tiết mục âm nhạc khác, chủ đề là như vậy.

Con người nếu thật sự biết hiếu thảo, bất luận là vào lúc nào, khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm, họ đều phải cẩn trọng. Tại sao vậy? Nếu như không thiện, tự bản thân sẽ biết giác ngộ, hối lỗi với cha mẹ. Cái lực ràng buộc này rất lớn. Tâm hạnh bất thiện thì có lỗi với lão sư. Hết thầy các thiện pháp, nếu theo duyên mà nói, là từ ở chỗ này mà sanh ra. Từ ở trên nhân mà nói, điều này Phật pháp nói rất hay, không tham - không sân - không si là ba thiện căn. Ba thiện căn vẫn còn ba thiện duyên. Duyên là luân thường tám đức, thông thường chúng ta nói là đạo đức. Hiếu - đễ - đạo đức là ba thiện duyên. Bây giờ chúng ta phải biểu diễn, chúng ta phải thật làm, phải nói, tất cả đều không lìa bỏ hiếu - đễ - đạo đức. Kinh điển cũng từ chỗ này mà nói.

TỨ VÔ LƯỢNG TÂM

Thứ nhất, Từ Vô Lượng Tâm

Ở chỗ này nói đến từ bi hỷ xả. Trong bốn cái vô lượng tâm này, thứ nhất là "*từ vô lượng*". Điều này làm thế nào để áp dụng? Từ là vui vẻ an lạc. Chúng ta dùng phương pháp nào để cho tất cả chúng sanh được an lạc, đây chính là "từ". Phải luôn luôn có ý niệm này, phải luôn luôn nắm chặt cơ hội, khi gặp được cơ hội rồi thì không thể bỏ lỡ. Cho nên buổi tiệc dạ hội này chính là giải trí, chúng ta cùng với những người không cùng tôn giáo, không cùng chủng tộc cùng chung vui một buổi tối. Việc này rất có ý nghĩa.

Ở Úc Châu, tháng chín là mùa xuân, khí hậu ở đó hoàn toàn khác với khí hậu ở nơi đây, Nam bán cầu và Bắc bán cầu. Tháng 9 đến tháng 11 là mùa xuân, mùa hoa nở. Chỗ của chúng tôi ở là một thành phố nhỏ, là một thành phố hoa. Khi trăm hoa đua nở, những người yêu thích hoa trên toàn thế giới đều đến nơi này để ngắm hoa. Cho nên mỗi năm vào mùa này, các khách sạn ở khu vực thành phố này đều chật khách, thật sự là đạt được một trăm phần trăm. Khách đến đó ngắm hoa, ở đó cũng có diễu hành xe hoa. Năm nay chúng tôi cũng sẽ đăng ký, chúng tôi cũng sẽ làm một xe hoa cùng đến đó đi diễu hành. Xe hoa của chúng ta sẽ được thiết kế như thế nào? Các vị đồng tu đến tìm tôi, tôi liền nói với họ, chúng ta phải lợi dụng cơ hội này tuyên dương đa nguyên

văn hóa. Sự đa nguyên văn hóa này làm như thế nào? Những người không cùng tôn giáo, không cùng chủng tộc chúng ta cùng nắm tay nhau, cùng ca hát trên xe hoa, vừa đi vừa ca hát, trong đó chúng tôi có thờ tượng Phật, tượng chúa Giê Su, tượng của Thánh Muhammad, tất cả đều có. Cho nên tôi liền nghĩ đến tiết mục "biến diện" của Tứ Xuyên nhưng chúng tôi không làm được. Nếu như có thể làm được thì việc này rất có ý nghĩa, vừa chớp mắt thì thấy Thích Ca Mâu Ni Phật, vừa lắc đầu thì biến thành Chúa Giê Su.

Xin thưa với quý vị, người sáng tạo ra các tôn giáo là một người, là một vị chân thần, Ngài biết biến hóa. Cho nên tôi thường hay nói với mọi người, tín đồ tôn giáo trên toàn thế giới là người một nhà. Người chung một nhà này vẫn chưa hiểu được chân tướng, còn phân biệt đây là giáo chủ của chúng tôi còn kia thì không phải. Kỳ thật đều là một người, các Ngài đến nơi khác thì đều biến thành khuôn mặt khác, bạn không nhận ra được. Chúng tôi vẫn còn một khoảng thời gian, xem có thể tìm được người thể hiện tiết mục biến diện không? Cho nên các tiết mục âm nhạc không giống nhau này đều là để giáo dục, đều là giáo học. Chúng tôi từ ở nơi này dần dần thúc đẩy, dần dần hướng dẫn, từ thành phố nhỏ này từ từ sẽ mang đến thành phố khác, từ từ mà làm.

Loại hình thức biểu diễn này nếu thực hiện thành công, thực tại mà nói, những người xuất gia chúng tôi có thể tổ chức thành một đoàn đi khắp thế giới để biểu diễn. Hình thức biểu diễn này, thực tế mà nói chính là hoằng pháp lợi sanh, chỉ là thay đổi cách thức, đem những điều mà chúng tôi nói ở trên giảng đài viết thành kịch bản để biểu diễn. Đây là tiết mục giải trí. Phải thường xuyên có ý tưởng này, phải thường xuyên nghĩ cách để mang lại niềm vui cho mọi người.

Về ẩm thực, điều này không kể là người trong nước hay là người nước ngoài, người thuộc tôn giáo nào, bây giờ chúng tôi đã hiểu thức ăn phải ngon, cho nên thức ăn phải làm cho ngon, để sau khi mọi người dùng xong vĩnh viễn sẽ không quên, họ thường xuyên muốn đến chỗ này. Việc này rất là quan trọng, không thể làm qua loa. Điều này Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong Tứ Nhiếp Pháp, là nhiếp thọ tất cả chúng sanh. Chúng ta phải biết được sở thích của họ, có thể làm vừa ý sở thích của họ thì họ sẽ đến thường xuyên. Thường xuyên tiếp xúc Phật pháp, thường xuyên tiếp xúc nền văn hóa đa nguyên, dần dần hóa giải xung đột chủng tộc, xung đột tôn giáo, chúng ta mới có thể đối đãi bình đẳng, sống chung hòa thuận.

Thứ hai, Bi Vô Lượng Tâm

Bi tâm là có thể cứu khổ. Chúng sanh gặp phải khổ nạn, bạn có thể giúp đỡ họ giải quyết. Điều này cần phải tận tâm tận lực. Sự từ bi này chính là ban vui cứu khổ. Chúng ta phát cái tâm như vậy, toàn tâm toàn lực mà làm thì quả báo của chính mình là khỏe mạnh sống lâu. Tại vì sao? Đây gọi là vô úy bố thí, hơn nữa ở đây lại còn có Phật pháp, lại có thể giúp người khác giác ngộ. Bất luận là người nào làm công việc cứu khổ, chúng ta có duyên gặp được thì tận tâm tận lực mà giúp đỡ họ. Nếu không có

đủ duyên, không có đủ lực thì chúng ta hoan hỷ tán thán. Đây cũng thuộc về tán thán công đức.

Mấy năm trước đây, tôi sống ở nơi đạo Thiên Chúa, họ đi đến Phi Châu để chữa bệnh từ thiện. Đây là việc làm tốt. Nữ tu Teresa báo cho tôi biết chuyện này, tôi liền tặng cho họ một số tiền để làm phí trị bệnh. Vài hôm sau, cô lại gọi điện thoại cho tôi, cô nói ở bên Phi Châu rất là khổ, vô cùng nghèo khổ lạc hậu, y tá và bác sĩ thiếu phương tiện giao thông, rất vất vả, cô ấy hỏi tôi có thể tặng một xe cứu thương không. Tôi trả lời có thể tặng cho cô ấy một chiếc xe cứu thương. Nhưng có Phật tử của chúng ta, vị Phật tử với tâm lượng nhỏ này đến nói với tôi: *“Thưa pháp sư! Đó là ngoại đạo, tại sao Ngài lại cúng dường cho vị tín đồ đó vậy? Tại sao Ngài lại đem đi cho người của tôn giáo khác?”*. Cái tâm lượng này quá nhỏ bé. Tôi liền nói với ông ấy: *“Việc khám bệnh từ thiện này là việc làm tốt, đây là cứu khổ cứu nạn, chúng ta phải nên làm. Ông có đi làm được hay không?”*. Ông ấy không trả lời được. Tôi nói: *“Ông nhìn xem, người ta đi làm, chúng ta đưa tiền, đưa tiền là chúng ta đầu tư. Ông nên hiểu rằng như vậy là chúng ta đã có phần rồi, họ đi làm thì không phải cũng như chúng ta đi làm sao? Tại sao không suy nghĩ như vậy chứ?”*. Bất luận là người nào làm, chỉ cần là làm việc tốt, chúng ta đưa tiền cho họ là chúng ta đã đầu tư rồi. Phải hiểu được đạo lý này. Đây là gặp được duyên thì chúng ta tận tâm tận lực, đừng để lỡ qua.

Lần này tôi đi đến đó giảng Kinh, đại khái là ba hôm. Sau khi giảng xong, tôi sẽ đi Thái Lan tham dự đại hội. Đại hội ở Thái Lan là do Liên Hợp Quốc tổ chức, đây là Hội nghị Giáo dục Hòa Bình. Đại hội diễn ra năm ngày. Đây là lần đầu tiên tôi tham gia hoạt động của Liên Hiệp Quốc. Lần tham gia này không phải vai trò của tôn giáo, mà là vai trò của học giả. Họ mời Trường Đại học Griffith, tôi đại diện cho Trường đại học đi tham dự. Đây không phải là hoạt động của tôn giáo mà là hoạt động học thuật. Đúng lúc đó thì gặp được những Hoa kiều ở bên Úc châu, họ có một tổ chức tên là Hội Xúc Tiến Thống Nhất Hòa Bình Trung Quốc ở Úc Châu. Họ muốn đi Tây Tạng khám bệnh từ thiện. Có mấy vị cán bộ đến Queensland thăm tôi, tôi nói đây là việc làm tốt. Họ nói với tôi, vì Tây Tạng là vùng cao nguyên, tia cực tím rất mạnh, nên bệnh đục thủy tinh thể rất nhiều, khoảng một phần ba đồng bào Tây Tạng bị bệnh đục thủy tinh thể, mắt bị bệnh nặng, có thể bị mù. Cho nên lần khám bệnh từ thiện này của họ chỉ chuyên trị bệnh đục thủy tinh thể. Có năm vị bác sĩ nhãn khoa, bác sĩ chuyên khoa, ngoài ra còn có năm vị bác sĩ đa khoa, khoảng bảy, tám nhân viên hộ lý và y tá, tổng cộng khoảng hai mươi người tổ chức thành một nhóm trị bệnh. Đây là việc làm rất tốt. Họ đến báo với tôi, tôi liền lấy năm mươi ngàn đồng cho họ làm phí trị bệnh. Tôi cũng đầu tư nhưng các bạn đi làm. Không ngờ là sau khi đầu tư rồi mà họ vẫn muốn tôi đi cùng với họ. Tôi vốn là không muốn đi, vị Đại sứ Trung Quốc của chúng tôi ở Úc Châu rất là tốt, ông ấy hy vọng là tôi có thể đi một chuyến. Vị Vũ Đại sứ này ở Úc Châu xuất thân từ giáo viên, trước đây ông là Giáo sư của Trường Đại học Bắc Kinh, sau này đi làm cán bộ ngoại giao. Việc này cũng tốt, nên tôi quyết định đi với họ một chuyến. Trước đây ở Tây Tạng chúng tôi có tặng cho Đại học Tây Tạng một bộ “Đại

Tạng Kinh” và “Tứ Khô Hội Yếu”, hơn nữa ở bên đó tôi cũng có cấp học bổng. Tôi nói tôi đi qua đó xem cũng được, cơ hội rất khó được. Lần này đi Tây Tạng tổng cộng có hơn 100 người, đoàn rất là đông, tôi gia nhập đoàn thể của họ. Đây không phải là hoạt động tôn giáo. Trước đây, tôi mấy lần về Trung Quốc là để thăm viếng người thân, bạn bè, tuyệt đối là không làm bất kỳ hoạt động tôn giáo nào.

Chúng ta là người học Phật, nguyên tắc quan trọng nhất là trì giới. Ý nghĩa của trì giới chính là tuân thủ pháp luật, nhất định phải tuân thủ pháp luật. Nếu như chính bản thân chúng ta không tuân thủ pháp luật, bạn dạy người khác trì giới thì người ta làm sao mà tin bạn được? Không thể tin được. Cho nên, chính bản thân nhất định phải làm cho được.

Hiện giờ, thực tế mà nói, tôi cũng không có hoạt động tôn giáo nào. Hiện nay tôi chủ yếu là làm việc ở trong phòng ghi hình để giảng Kinh, một ngày giảng bốn giờ đồng hồ, hy vọng là giảng xong “Kinh Hoa Nghiêm”. Bộ Kinh này hiện giờ dự tính cần mười ngàn giờ đồng hồ, hiện nay tôi giảng được khoảng hai ngàn năm trăm giờ rồi, cho nên sau này một ngày giảng bốn giờ đồng hồ, một năm một ngàn hai trăm giờ đồng hồ, ước tính cần khoảng bảy năm thì “Kinh Hoa Nghiêm” mới có thể giảng xong. Cho nên, thực tế mà nói, tôi không có thời gian để ra ngoài hoạt động, tôi cũng không muốn gặp bất cứ người nào. Người xưa nói rất hay: **“Biết ít việc thì phiền não ít, quen nhiều người thì thị phi nhiều”**. Không cần thiết phải quen nhiều người, tốt nhất là không nên quen vì phải xã giao quá nhiều.

Phải học từ bi, người ta làm việc tốt, khi chúng ta nghe được gặp được, chúng ta phải tận lực một chút để giúp đỡ. Cho nên lần trị bệnh đục thủy tinh thể này, tôi đóng góp một ít tiền, rất nhiều người nói với tôi: *“Thưa pháp sư, Ngài lại cho tiền nhiều như vậy”*. Tôi nói tôi đang đốt đèn Quang Minh. Đèn Quang Minh của các bạn đốt ở trước tượng Phật và Bồ Tát, tôi thật sự gọi những người đi trị bệnh đục thủy tinh thể là phục hồi quang minh. Đây là việc làm tốt. Cho nên lần này đi Trung Quốc làm việc từ thiện, tôi cũng đi theo, đương nhiên là sau đó cũng đi thăm lại những người bạn cũ.

Hoạt động tôn giáo, chúng ta nhất định phải tuân thủ chính sách của nhà nước, nhất định không vi phạm quy định của nhà nước. Đây là việc mà các đồng tu học Phật chúng ta đều phải nên biết, đều phải nên hiểu cho rõ ràng. Chỉ cần làm một người tuân thủ pháp luật, bất luận là ở địa phương quốc gia nào, người ta cũng đều hoan nghênh bạn. Chúng tôi ở trong khu vực thành phố Toowoomba, khu vực này là nơi tín đồ đạo Tin Lành bảo thủ nhất của Úc Châu. Chúng tôi sống ở khu vực đó tuyệt đối không lôi kéo tín đồ, tuyệt đối không phá hoại tôn giáo của người khác, cho nên những tín đồ này cùng với chúng tôi hầu như là thường xuyên qua lại với nhau nhưng họ vẫn tin đạo của họ. Họ đến chỗ này của tôi, tôi cũng khuyên họ nên thật lòng tin tưởng vào Thượng Đế của họ, nên chăm chỉ đọc Kinh, thể hiện tình thương của Thượng Đế ngay từ bản thân của chính mình, thương yêu tất cả chúng sanh, tất cả người đời. Nếu không làm như vậy thì tình thương của Thượng Đế chỉ là tình thương trừu tượng mà thôi. Thượng Đế thương yêu người đời như thế nào, nhất định là phải

thông qua tín đồ, để cho tín đồ đem tâm yêu thương phát huy rộng khắp nơi. Làm như vậy mới đúng. Trong Phật pháp gọi là từ bi. Sự từ bi của Phật pháp là phải nhờ vào Phật tử, nếu không có Phật tử thì sự từ bi của Thích Ca Mâu Ni Phật không tồn tại, từ bi hỷ xả đều không tồn tại. Nhất định là chúng ta phải làm, chúng ta phát huy rộng khắp nơi, như vậy thì đúng. Chúng ta phải có cái tâm này, gặp được cơ hội thì không thể bỏ qua, luôn luôn tận tâm tận lực mà làm, không nên phân biệt ta người, không nên phân biệt tôn giáo, không nên phân biệt chủng tộc. Bất kỳ người nào mà làm việc tốt, chỉ cần nhận định việc làm này là việc làm tốt, đối với xã hội, đối với đại chúng có lợi ích thì phải nên làm.

Thứ ba, Hỷ Vô Lượng Tâm

Hỷ là hoan hỷ. Nhìn thấy người khác lìa khổ được vui, chúng ta cần phải sanh tâm hoan hỷ, không nên sanh tâm đố kỵ. Con người hiện nay, thực tế mà nói, ít chịu tiếp nhận lời giáo huấn của cô Thánh tiên Hiền, không nhìn thấy được điểm tốt của người khác; khi nhìn thấy được điểm tốt của người khác thì sanh tâm đố kỵ, không những đố kỵ mà còn nghĩ cách để gây khó khăn nữa. Điều này là tạo nghiệp tội, quả báo của nghiệp tội này rất là đáng sợ. Quả báo cũng có cấp bậc khác nhau. Quả báo này vì sao mà có? Xem bạn đã tạo những nghiệp gì. Ác nghiệp mà bạn đã tạo, nếu thời gian ảnh hưởng lâu dài, phạm vi ảnh hưởng rộng lớn thì cái tội này nặng vô cùng. Nếu sự ảnh hưởng chỉ là vài người, thời gian không dài, cái tội này thì nhẹ. Sự kết tội nặng hay nhẹ là xem sự ảnh hưởng của bạn, một cái là về mặt ảnh hưởng, một cái là thời gian ảnh hưởng. Cho nên Phật dạy chúng ta “thường sanh tâm hoan hỷ”, điều này rất là quan trọng. **Ngạn ngữ cũng thường hay nói, con người gặp chuyện vui thì tinh thần sáng khoái, cho nên tâm hoan hỷ là chất dinh dưỡng tốt nhất. Bạn phải thường xuyên sanh tâm hoan hỷ, bạn không có lo lắng, không có phiền não thì bạn sẽ không già, bạn sẽ không bệnh.** Bạn xem, quả báo này thù thắng vô cùng, khỏe mạnh sống lâu.

Phật Bồ Tát, chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, thật sự là các Ngài vĩnh viễn đều sống ở trong sự hoan hỷ. Các Ngài hoan hỷ cũng có đạo lý. Thứ nhất là đạo nghiệp của bản thân không ngừng tăng trưởng, trí huệ tăng trưởng, phước đức tăng trưởng, điều này làm cho hoan hỷ. Thứ hai là nhìn thấy được kết quả giáo hóa chúng sanh, nhìn thấy được chúng sanh tiếp nhận sự giáo huấn của Phật Bồ Tát tu hành chứng quả, các Ngài liền hoan hỷ. Còn nếu như nhìn thấy chúng sanh đọa địa ngục ngạ quỷ, Phật Bồ Tát nhìn thấy cũng hoan hỷ. Nguyên nhân vì sao vậy? Họ đọa tam đồ để tiêu nghiệp chướng. Nếu như họ không đọa tam đồ thì nghiệp chướng của họ làm sao mà tiêu được? Nghiệp chướng của họ sau khi tiêu hết rồi, thì Phật Bồ Tát liền dùng chánh pháp để giúp đỡ cho họ, giúp đỡ họ chuyển lên cao. Cho nên bạn ở trên những góc độ khác nhau mà quan sát, bạn mới hiểu được ý nghĩa thật sự. Tam đồ không phải là không tốt, không có tam đồ thì nghiệp chướng của bạn vĩnh viễn không tiêu hết được.

Điều cuối cùng là Xả Vô Lượng Tâm

Kinh điển Đại Thừa có nói, ý nghĩa của xả thật sự là gì? Đối với bề mặt của từ bi hỷ mà không chấp tướng, đó gọi là thật sự xả. Cảnh giới này quá cao, đây không phải là cảnh giới của chúng ta mà là cảnh giới của Bồ Tát, đặc biệt là cảnh giới của Pháp Thân Bồ Tát. Chúng ta nên áp dụng cho hiện tại của chúng ta. Việc xả hiện tiền của chúng ta chính là buông xuống, chính là bố thí. Có thể xả, ở trong lục đạo đích thực là xả tài thì được tài, cho nên nhân gian có một câu gọi là “xả đắc”.

Câu nói “xả đắc” này là từ trong Phật giáo mà ra, bạn có xả thì bạn sẽ được, nếu bạn không xả thì bạn sẽ không được. Xả tài thì được tài. Xả pháp thì được thông minh trí huệ. Xả vô úy, bố thí vô úy thì được khỏe mạnh sống lâu. Pháp Bồ Tát Đại Thừa nói đến chỗ cứu cánh chính là bố thí. Bồ Tát tu điều gì? Từ sơ phát tâm đến quả địa Như Lai chỉ là tu bố thí. Lục độ Ba La Mật, quý vị hãy nghĩ xem, trì giới Ba La Mật và nhẫn nhục Ba La Mật là thuộc về bố thí vô úy. Ví dụ như người thông thường chúng ta thường hay nói của cải không nên khoe ra, sợ người khác khởi ác niệm. Của cải của bạn bị người khác nhìn thấy, người đó có trì giới thì bạn yên tâm, họ trì giới thì họ sẽ không lấy trộm đồ của bạn, sẽ không cướp đồ của bạn vì họ là người trì giới. Tâm bố thí bạn đã buông xuống rồi, cho nên gọi là bố thí vô úy. Trì giới - nhẫn nhục, bình thường lời nói việc làm của bạn xúc phạm người khác, e rằng kết oán với người khác, nghe nói người này tu hạnh nhẫn nhục thì không cần lo lắng, ta có xúc phạm họ thì cũng không sao. Trì giới - nhẫn nhục là bố thí vô úy, tinh tấn - thiền định - bát nhã là bố thí pháp, cho nên bố thí một điều là bao gồm cả thầy sáu ba la mật. Như vậy chúng ta mới biết được, hạnh của Bồ Tát là gì? Chẳng qua là hành việc thí xả mà thôi, bạn không học thí xả thì bạn không phải là Bồ Tát.

Thí xả gồm có ngoại tài và nội tài. Ngoại tài là vật ngoài thân. Chúng ta có vật chất dư nhiều, người khác thì thiếu thốn, chúng ta vui vẻ giúp đỡ họ, tuyệt đối không nên do dự. Ta bố thí cho họ, đó là xả, vậy thì cuộc sống ngày mai của ta như thế nào? Đừng có nghĩ ngày mai, chỉ nghĩ hôm nay, chỉ nghĩ ngay trước mắt thì bạn sẽ vui vẻ bố thí, ngày mai sẽ tự nhiên đến, đừng có bận tâm. Quả báo sẽ là như vậy, cái bạn nhận được sẽ nhiều hơn so với cái mà bạn cho đi, hình như là lãi trả cho bạn được tăng lên thêm.

Pháp môn này, ngày đầu tiên tôi gặp vị xuất gia - Chương Gia Đại Sư đã dạy cho tôi. Tôi xin thỉnh giáo với Ngài, Ngài liền đem việc này dạy cho tôi, chúng tôi mới biết được bố thí. Thế nhưng, nếu bạn muốn nhận được kết quả thì bạn phải thật sự làm. Tôi học Phật đã 52 năm rồi, 52 năm này thật sự càng thí thì càng được nhiều. Trong vòng 30 năm trở lại đây, dần dần thì càng tương ứng với Kinh giáo, cũng không còn để ý đến, không còn tính toán. Cúng dường rất nhiều, tôi không biết là bao nhiêu, trước đến giờ không có nói đến số lượng, không có ý niệm về số lượng, nhưng khi gặp phải bất cứ công việc gì cần tiền để chi dùng thì tiền sẽ có, đến rất là tự nhiên, chân thật là Phật thị môn trung có cầu thì có ứng, tâm tưởng sự thành. Quả báo này từ đâu mà có vậy? Quả báo là do nhiều năm bố thí như vậy. Trừ khi không có cơ hội, có cơ hội thì nhất định cả thầy đều bố thí hết. Sau khi bố thí hết rồi thì không có việc gì, không bố thí thì tâm của bạn thấy vương vít. Bố thí hết rồi thì vô sự. Bố thí hết sạch sẽ, đến lúc cần thì

tự nhiên nó lại có. Bạn xem, điều này quá tốt. Cho nên đạo lý xả này rất là sâu rộng, thật sự là chỉ có chư Phật Như Lai mới có phương năng cứu cánh.

Việc xả này, thực tại mà nói, là điều quan trọng nhất. Phải xả oán thân thì tâm bình đẳng của bạn mới có thể hiện tiền. Bạn có thể xả tài, xả pháp, xả vô úy thì bạn được tâm thanh tịnh. Bạn có thể xả oán thân thì bạn mới được tâm bình đẳng. Cho nên thanh tịnh bình đẳng giác là từ nơi này mà có được.

Trong bộ Kinh này, Thích Ca Mâu Ni Phật nói với chúng ta “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” là biệt hiệu của A Di Đà Phật. Nếu chúng ta muốn học Phật, thành Phật giống như A Di Đà Phật thì chẳng có gì khác là bạn phải biết xả, biết được thí xả thì bạn mới có thể làm đến được. Cái gì cũng có thể xả. Ở đây, điều quan trọng nhất là bạn phải buông xả phiền não, bạn phải xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, không có cái nào mà không xả, thuần tịnh thuần thiện sẽ hiện tiền. Vào lúc này đừng nói là Di Đà Tịnh Độ, mà Tịnh Độ của mười phương chư Phật, bạn muốn đi đến nơi nào đều có thể đi đến nơi đó, cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn. Thuần tịnh thuần thiện là từ việc làm thí xả mà có được.

Tôi thường xuyên khuyên nhủ đồng tu, tuyệt đối đừng để những việc bất thiện của người khác ở trong tâm của mình, vì như vậy là bạn đã quá sai lầm. Bạn không những không thể xả mà chuyên đi thu thập. Bạn thu thập những gì? Tập hợp rác rưởi, hết thấy những điều bất thiện của chúng sanh đều thu vào trong tâm của mình, bạn nói bạn khổ quá, thật tội nghiệp cho bạn, quả báo của bạn không tốt, đọa trong tam đồ. Cho nên phải biết xả. Tất cả chúng sanh, người, sự, vật bất thiện cả thấy đều phải xả, phải bảo tồn cái thiện thì bạn mới thật sự tu thành thiện tâm thiện hạnh, quả báo của bạn ở trong ba đường thiện. Đây vẫn chưa phải là pháp cứu cánh. Pháp cứu cánh thật sự là xả ác mà không chấp tướng xả ác, tu thiện mà không chấp tướng tu thiện, thì bạn mới thật sự được tâm thanh tịnh. Đây mới gọi là thuần tịnh thuần thiện, quả báo không ở trong lục đạo mà thoát ra ngoài, không những phải vượt khỏi lục đạo, mà phải vượt qua mười pháp giới. Cho nên người học Phật phải học theo Phật Bồ Tát.

Năng lực của Phật Bồ Tát là nhập bất nhị môn, điều này chúng ta cần phải học. Bất nhị là gì? Là không có đối lập, có thể đem đối lập xả bỏ, thì bạn đã nhập vào cửa Đại Thừa rồi. Không đối lập với tất cả chúng sanh, không đối lập với tất cả các việc, không đối lập với tất cả vật, chân thật thành tựu tâm bình đẳng. Người khác đối lập với ta, đó là việc của họ, ta không đối lập với họ, như vậy thì sẽ không có sự xung đột. Họ đối lập với ta, ta đối lập với họ thì xung đột sẽ phát sinh. Họ đối lập với ta, ta không đối lập với họ thì sự đối lập của họ sẽ mất đi. Đạo lý này rất sâu. Đây là trí huệ chân thật, học vấn chân thật.

Ngày nay chúng ta cầu nguyện cho thế giới hòa bình. Nếu thật sự có thể làm được thế giới hòa bình thì quốc gia với quốc gia không có đối lập, đặc biệt là nước lớn không đối lập với nước nhỏ, nước mạnh không đối lập với nước yếu, chủng tộc không đối lập với chủng tộc, tôn giáo không đối lập với tôn giáo, có thể cư xử bình đẳng, sống chung

hòa thuận, thì sự hòa bình của thế giới này sẽ thực hiện được. Bắt đầu làm từ đâu? Từ nơi nội tâm của chính bản thân chúng ta mà bắt đầu. Bạn muốn yêu cầu người khác không đối lập, điều này làm không được, cho nên Phật pháp mới được gọi là nội học, Kinh điển được gọi là nội điển, Phật pháp là cầu từ trong nội tâm của bản thân mình, không phải ở bên ngoài. Chúng ta muốn người khác không đối lập với mình, thì trước tiên mình không đối lập với họ, sau đó mới từ từ hóa giải đối phương, người ta gọi là **“lòng chân thành sẽ cảm động trời đất”**. Bạn vẫn chưa thể hóa giải được đối phương là do chúng ta làm vẫn chưa đủ. Đây không phải là việc của một đời một kiếp mà là đời đời kiếp kiếp. Bất kỳ một vị Phật nào cũng là vô lượng kiếp tu thành, không phải là tu một đời một kiếp. Một vị A La Hán cũng phải nhiều đời nhiều kiếp mới có thể thành tựu. Cho nên phải có tâm nhẫn nại, sự bền lòng không thay đổi, đời đời kiếp kiếp đều có thể bảo trì không mất đi. Nếu chúng ta có niềm tin này, có sự chắc chắn này, nhất định sẽ không đối lập với người khác. **Đặc biệt là oan gia gây trở ngại cho bạn, họ hủy báng bạn, làm nhục bạn, ức hiếp bạn, làm tổn thương bạn, tất cả chúng ta đều chấp nhận, nhất định không có tâm sân hận, nhất định không có tâm báo thù. Những hành vi này của họ đối với chúng ta có điểm tốt hay không? Có điểm tốt, ta phải cảm ơn họ. Các bạn cảm thấy điều này là kỳ lạ, cho nên vấn đề là cảnh giới bạn có thể chuyển được hay không? Bạn chuyển được cảnh giới thì bạn rất sung sướng. Họ dùng rất nhiều cách để làm khó ta, tại sao ta lại cảm ơn họ? Vì họ thay ta tiêu nghiệp chướng, ta sẽ không đọa địa ngục, nếu không như vậy thì những nghiệp chướng này của ta sẽ không tiêu hết. Địa ngục - ngã quỷ - súc sanh là do chúng ta tạo ra, tương lai chúng ta đi đến đó để tiêu nghiệp chướng. Hiện giờ những người này họ đã tiêu nghiệp chướng cho ta, tại sao ta không cảm ơn họ? Ta sẽ không đi đến đó tiêu nghiệp chướng. Nếu như bạn sanh ra một ý niệm sân hận, không những nghiệp chướng của bạn không được tiêu trừ mà lại càng tăng trưởng thêm. Tại sao vậy? Biến thành oan oan tương báo không bao giờ dứt, ta và người hai bên đều khổ. Ý niệm này vừa chuyển, họ tạo tác nghiệp tội là thay ta tiêu nghiệp chướng, ta cảm ơn họ, cái tội này của họ được giảm nhẹ, giảm đi mức độ rất lớn, tội thì vẫn là có tội nhưng được giảm nhẹ. Tại sao vậy? Họ đối với ta mà nói, họ giúp ta nâng cao cảnh giới.**

Trong “Kinh Kim Cang”, vua Ca Lợi cắt xẻo thân thể. Đoạn Kinh văn kể chi tiết là trong “Kinh Đại Bát Niết Bàn”, câu chuyện kể rất dài và rõ ràng. Nhẫn Nhục Tiên Nhân tu hạnh Bồ Tát bị vua Ca Lợi cắt xẻo thân thể. Đây là nỗi khổ nhục rất lớn, sự tổn thương nghiêm trọng nhất, thế nhưng Bồ Tát không có tâm oán hận, tâm chẳng có một chút oán hận nào, nhẫn nhục Ba La Mật viên mãn rồi. Bạn xem, công đức của vua Ca Lợi là thành tựu nhẫn nhục Ba La Mật cho tiên nhân, chẳng khác nào là tham gia kỳ thi, không trải qua kỳ thi này thì sự nhẫn nhục Ba La Mật của tiên nhân không viên mãn. Chẳng có một chút tâm báo thù, trì giới Ba la Mật viên mãn.

Điều này trong “Kinh Lăng Nghiêm” đã nói: *“Nhược năng chuyển vật tức đồng Như Lai”*, cho nên cảnh giới hiện tiền bạn phải biết chuyển, bạn không nên để cảnh giới

chuyên, bạn phải chuyển cảnh giới. Tại sao nói bạn bị cảnh giới chuyên? Người ta vừa mắng bạn thì bạn lập tức nổi giận, tâm sận hận liền nổi lên, ý niệm báo thù liền nổi lên, bạn bị cảnh giới chuyên rồi. Bạn bị cảnh giới chuyên thì bạn là phàm phu, nếu bạn có thể chuyển được cảnh giới thì bạn là Bồ Tát, chính là trong cuộc sống hàng ngày xem bạn có biết hay không biết. Cho nên bất luận là thiện duyên hay ác duyên đều là tăng thượng duyên, đều là duyên tốt. Bất luận là hoàn cảnh nào, bất luận là nghịch cảnh thuận cảnh, người biết chuyển cảnh giới thì đều là hoàn cảnh tốt. Chúng ta học Phật, thực tế mà nói, điều quan trọng nhất chính là học điều này, cho nên không cần đi xem phong thủy, không cần đi chằm tử vi. Tại sao vậy? Vì tôi biết cách chuyển vận mệnh, vậy còn đi xem gì nữa? Tôi biết chuyển phong thủy, điều này không cần nữa rồi. Bản thân mình biết chuyển, mỗi một người học Phật cả thầy đều biết chuyển rồi thì việc xem phong thủy, chằm tử vi đều bị thất nghiệp rồi.

Từ - bi - hỷ - xả, bốn cái vô lượng tâm này gieo duyên cho tất cả chúng sanh, thật sự là phàm phu chúng ta thăng tiến đến Đẳng Giác Bồ Tát hết thảy đều là duyên, cho nên mới dùng hai từ vô lượng. Từ bi hỷ xả cũng đều dùng vô lượng. Chỉ cần chúng ta hiểu được và biết tu, bốn loại tâm này thật sự là đem đến phước vô lượng, được quả báo vô lượng, cho nên mới gọi nó là tứ vô lượng tâm.

Kinh văn: “Cam lộ quán đánh thọ vị thanh”.

“*Cam Lộ*” là ví dụ, rốt cuộc nó là gì? Người đời chúng ta không có, nếu dùng từ ngữ hiện nay để cho mọi người dễ hiểu, cam lộ là một loại thức uống ngon ngọt nhất của người cõi trời. Chúng tôi chỉ có thể giới thiệu như vậy thôi, bởi vì người cõi trời không có cách để ví dụ. Người xưa thường nói, loại thức uống này là thuốc bất tử của chư thiên, nhưng mà chúng ta biết được chư thiên đều có thọ mạng, đến cả Trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ cũng có thọ mạng. Nói đại khái, cõi trời là sung sướng nhất. Giống như người đời chúng ta nói thuốc bổ, chất dinh dưỡng bổ cho thân thể nhất, nhưng mà nói là thuốc bất tử là có sự khuếch trương, là không thể, nhưng nó có thể kéo dài tuổi thọ sống lâu.

“*Quán đánh*” trong Phật giáo là một nghi thức của Mật Tông, ý nghĩa cũng không khác gì so với Tam Quy Y của Hiển Tông. Trong lúc quán đánh, phần nhiều là dùng nước rưới lên trên đỉnh đầu. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là Kim Cang Thượng Sư của Mật Tông. Hoàng Lão cư sĩ là vị tu học Phật pháp có thể nói là thuần túy, chúng ta có thể tin tưởng. Ngài là vị kế thừa giới, điều này không phải là nói gạt người ta. Cho nên ở trong Kinh, ông có nói về quán đánh rất là rõ ràng, ý nghĩa của quán là truyền thọ, đánh là đánh pháp, chính là pháp môn chí cao vô thượng của Phật pháp, đem pháp môn chí cao vô thượng này của Phật pháp truyền cho bạn, việc này gọi là quán đánh. Cách nói này rất hay. Chúng ta không cần phải đi đến vị Mật tông thượng sư nào cả. Phật sống Rinpoche Lạt Ma ở chỗ đó, gặp được Ngài thì để cho Ngài quán đánh, sờ lên đầu của bạn. Cũng có người tìm tôi, tôi nói với họ, bàn tay sờ lên đầu quá nhiều thì

không có vệ sinh, nên vi trùng rất nhiều, tay tôi sẽ trở thành nguồn lây bệnh truyền nhiễm, đây là trung gian truyền vi khuẩn gây bệnh, vậy bạn còn muốn tôi sờ đầu nữa không? Đây là việc mê tín, là do họ chưa hiểu. Chỉ có vài giọt nước quán đánh thì bạn được thông minh, được khai ngộ, vậy thì mỗi khi gặp được một vị thượng sư đều làm quán đánh, kết quả họ càng quán đánh càng hồ đồ, tôi thấy họ vẫn chưa khai ngộ. Nếu đó là quán đánh thật sự, thì mỗi ngày bạn tắm đó không phải mỗi ngày đều là quán đánh sao? Sau khi chúng ta thật sự hiểu rõ đạo lý của việc quán đánh, bạn mới hiểu được.

Trong Phật pháp Đại Thừa, pháp môn chí cao vô thượng là gì? Là “Kinh Vô Lượng Thọ”. Bạn xem ở phía trước, lời tựa của cư sĩ Mai Quang Hy. Lời tựa của ông viết rất dài, sau khi bạn đọc rồi mới hiểu được. Đây là lời nói của cao Tăng Đại đức ở vào thời Tùy Đường, Hoa Nghiêm, Pháp Hoa đều là sự dẫn dắt của Kinh này, cũng chính là nói Hoa Nghiêm, Pháp Hoa cuối cùng đều quy về “Vô Lượng Thọ”. Đặc biệt “Kinh Hoa Nghiêm” thể hiện rõ mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc. Kinh điển nói về Thế giới Cực Lạc chính là “Kinh Vô Lượng Thọ” và “Kinh A Di Đà”, đây là đỉnh cao của tất cả các Kinh. Bạn đem bộ Kinh này cung cúng kính tụng một lần chính là chư Phật Như Lai đã quán đánh cho bạn một lần. Đạo lý này không phải là quá rõ ràng sao? Mỗi ngày bạn tụng hai lần, vậy là mỗi ngày tất cả chư Phật đã quán đánh cho bạn hai lần. Điều này là thật chứ không phải giả. Cho nên học Phật cần thiết phải có trí huệ, không có mê tín, đừng có để người ta lừa.

Ở nước Mỹ, tôi đã gặp những vị Lạt Ma giả, bởi vì họ cảm thấy đi nước ngoài du lịch một chuyến với thân phận là một vị thượng sư phải mang nhiều tiền trở về, cho nên ở đất nước Nepal đó có rất nhiều người Tây Tạng, căn bản họ không phải là Lạt Ma, nhưng mà họ mặc lên bộ quần áo của Lạt Ma, họ đi ra ngoài một chuyến thì mang về rất là nhiều tiền. Cũng có người đi cùng với họ. Kết quả là sau khi đi đến đó mới phát hiện ra họ không phải là Lạt Ma. Vị đồng tu này trở về nói với tôi là họ bị mắc lừa, không phải là Lạt Ma thật. Hiện tại việc mạo danh như vậy rất nhiều, ngành nghề nào đều cũng có việc mạo danh cả, các vị Lạt Ma cũng có sự mạo danh, là thật hay là giả bạn phải biết cho tường tận.

Chúng ta phải biết được đạo lý này, tụng Kinh này một lần thì chư Phật sẽ quán đánh cho chúng ta một lần, điều này chính xác là như vậy.

Được rồi! Hôm nay thời gian hết rồi, chúng tôi xin giảng đến chỗ này.

A Di Đà Phật...

Tập 291

Kinh văn: “Đắc văn như thị, chủng chủng thanh dĩ, kỳ tâm thanh tịnh. Vô chư phân biệt, chánh trực bình đẳng, thành thực thiện căn. Tùy kỳ sở văn, dữ pháp tương ứng”.

Đây là một đoạn nhỏ, đoạn này là nói “*nghe âm thanh được lợi ích*”. Bên trên đã nói là sóng trong ao nước thất bảo ở Thế giới Tây Phương tự nhiên phát ra âm thanh, tuyên thuyết vô lượng vô biên pháp môn. Đây là nói chúng vô tình thuyết pháp, chúng ta thông thường gọi là lục trần thuyết pháp. Lục trần này là sắc - thanh - hương - vị - xúc - pháp. Thế giới Tây Phương lục trần thuyết pháp đầy khắp cõi nước, ao nước, rừng cây đều diễn diệu pháp. Thế gian này của chúng ta so sánh với Thế giới Cực Lạc thì có điều gì khác nhau? Thực tại mà nói, thế gian này của chúng ta lục trần cũng đang thuyết pháp, cùng với Thế giới Cực Lạc chẳng có gì khác, chỉ là cư dân ở thế gian này của chúng ta (nhân dân mà trên Kinh thường hay nói) phiền não nghiệp chướng tập khí quá nặng. Phiền não nghiệp chướng tập khí này rất nặng, rõ ràng lục trần đang thuyết pháp giống như Thế giới Tây Phương nhưng chúng ta không nhìn thấy, chẳng nghe được, căn tánh giống như bị mê muội, không có cách nào để biết được lục trần hay là âm thanh hay là hình sắc đang biểu pháp. Sự việc này ngày xưa ở Trung Quốc, Tông môn Giáo hạ xác thực là có những vị Đại đức tu hành đến một công phu nhất định cũng có thể giác ngộ ra được, thậm chí các Ngài giác ngộ ngay trong lục trần, nhìn thấy sắc tướng mà khai ngộ, nghe âm thanh cũng có thể khai ngộ. Những trường hợp này trong lịch sử đều có ghi chép. Cho nên nói rõ lục trần ở thế gian này của chúng ta không phải là không thuyết pháp, nhưng chỉ có số ít người tâm địa thanh tịnh đến một trình độ nhất định thì họ biết được.

Cũng là một cơ duyên rất ngẫu nhiên, tôi xem được bản báo cáo của các nhà khoa học Nhật Bản thời cận đại, lần đầu họ nhìn thấy hoa tuyết trong mùa đông, hình dạng của hoa tuyết vô cùng đẹp, nhưng từ trước đến giờ chưa có sự kết tinh giống nhau của hai hoa tuyết, họ cứ mãi nghi hoặc về sự việc này, tại vì sao mà không nhìn thấy hai hoa tuyết kết tinh giống nhau? Cho nên liền nghĩ đến việc nước cũng có thể xuất hiện sự kết tinh như vậy, thế là họ liền đi làm thí nghiệm, đem nước để vào trong tủ lạnh cho đông lại, để cho nước đóng thành băng, xem chúng có xuất hiện sự kết tinh hoa tuyết không? Thí nghiệm rất nhiều lần, trải qua khoảng thời gian khoảng hai - ba tháng, quả nhiên phát hiện ra, nhìn thấy sự kết tinh của nước. Sự kết tinh của nước ở mỗi nơi là không giống nhau. Nước biển, nước sông, nước giếng, nước suối, phổ biến nhất là nước máy ở trong thành phố, cả thầy đều mang đi thí nghiệm, mấy năm nay đã tích lũy rất nhiều báo cáo thành tích, xác thực chứng minh là nước có thể xem, nước biết xem, biết nghe, nước hiểu được ý nghĩ của con người. Chúng ta đem ý niệm thiện truyền cho nước thì kết tinh của nước vô cùng đẹp, kết tinh của ý niệm bất thiện thì không đẹp, rất là xấu. Kết quả của thí nghiệm, Tiến sĩ Giang Bồn Thắng nói rằng, chỉ sau khi nước nghe được hai câu nói “**thương yêu**” và “**cảm ân**” thì kết quả phản ứng vô cùng đẹp, lần nào cũng giống như vậy. Dùng các kiểu ngôn ngữ không giống nhau để bày tỏ, sự kết tinh đều rất đẹp. Hình như là bất kỳ chữ viết của ngôn ngữ nào, nước đều có thể xem được, nước có thể hiểu được. Chữ viết nước ngoài, chúng ta xem không hiểu, nhưng nước thì hiểu. Cho nên, việc này là một hiện tượng không thể nghĩ bàn.

Mấy năm gần đây, chúng tôi cũng đi khắp nơi tặng chữ “yêu thương”. Hình như là hai năm trước, chúng tôi đã cho in chữ "Ái" rất lớn, in khoảng mấy chục ngàn bản, gửi tặng khắp nơi trên toàn thế giới. Bản gốc của chúng tôi (các bản hiện nay là bản được in lại, không phải bản gốc) đã tặng cho Thủ tướng Ngô rồi. Bản của ông ấy mới đúng là bản gốc, không phải là bản in lại, những bản khác đều là bản chúng tôi in lại rất là nhiều để đem đi tặng. Việc này cùng với thí nghiệm của Tiến sĩ Giang Bồn Thắng tình cờ trùng hợp. Công việc này chúng tôi đã làm được hai, ba năm rồi. Vào khoảng ba, bốn tháng trước, tôi mới xem bản báo cáo của Tiến sĩ Giang Bồn Thắng, năm ngoái thì vẫn chưa biết bản báo cáo của ông. Nếu như biết được, năm ngoái tôi đi Nhật hai lần thì tôi sẽ đi thăm ông ấy. Hiện nay tôi cũng đã liên lạc rồi, đích thực khẳng định là ông ấy có làm thí nghiệm đối với nước.

Cái chân lý trong vũ trụ vĩnh hằng không thay đổi đó là lòng yêu thương, sự cảm ân. Cho nên lần này Phó cư sĩ phát tâm làm rất nhiều áo thun, tôi thấy khi các bạn mặc áo vào, phía trước là chữ “ái”, phía sau là chữ “cảm ân”, đây là phân in bằng chữ. Phần in này vẫn chưa lớn, nên in lớn chút nữa, hy vọng là chúng ta thường xuyên đặt chữ “ái” và chữ “cảm ân” ở trong tâm, nó sẽ có tác dụng không thể nghĩ bàn.

Việc này mọi người có thể làm thí nghiệm. Ở trong nhà của các bạn đều có tủ lạnh, dùng chữ “ái” dán vào trong tủ lạnh, mùi vị thực phẩm ở trong tủ lạnh của các bạn thì không như nhau. Các bạn có thể làm thí nghiệm, nếu như trong nhà bạn có hai cái tủ lạnh, một cái thì dán chữ “ái”, một cái thì không có dán, bạn xem thử kết quả của hai cái tủ lạnh này có giống nhau hay không? Để cùng loại thức ăn giống nhau, để từ một tuần lễ trở lên, sau đó bạn lấy ra xem thử, nó sẽ chẳng như nhau. Sự việc này người nước ngoài gọi là từ trường. Cho nên tất cả vạn sự vạn vật cùng với những lời đã nói trong “Kinh Lăng Nghiêm” là hoàn toàn tương ứng. Trong “Kinh Lăng Nghiêm” nói với chúng ta là *"thế giới vi trần"*. Vi trần là vật thể nhỏ vô cùng, mắt thường của chúng ta không có cách nào nhìn thấy được. *"Nhân tâm thành thể"*, tâm có đức có năng, đức năng của nó là bất sanh bất diệt, đức năng của nó là vĩnh hằng, hơn nữa cái đức năng này là phổ biến khắp mọi nơi, phổ biến khắp mọi lúc.

Giống như ở phía trước tôi đã nêu ra cho quý vị một thí dụ, các bạn có thể nhận thức được, chúng ta chẳng có cách gì tưởng tượng, giống như chúng ta dùng sóng điện từ làm thí dụ, đây là đức năng của nó. Cái thân thể này của chúng ta, tất cả vạn vật, vật thể cũng giống như là sự tiếp nhận sóng của cái máy điện từ này vậy, con người chúng ta cũng có thể tiếp nhận, nước cũng có thể tiếp nhận, bàn, ghế, cửa ván, đèn cũng có thể tiếp nhận. Do đó, Tiến sĩ Giang Bồn Thắng khuyến cáo người dân trên toàn thế giới, hy vọng là chúng ta dùng thiện tâm đối đãi với tất cả vạn vật, để đối người, đối sự, đối vật thì sự báo đáp cũng là tốt đẹp; tuyệt đối không nên dùng niệm ác, ý ác để đối đãi tất cả chúng sanh, sự báo đáp này sẽ là vô cùng xấu.

Giống như đạo lý này, lần này mọi người đã trải qua trận truyền nhiễm bệnh SARS. Tôi nghe nói bệnh SARS là do nó biến đổi gen, đã biến đổi mười mấy lần, càng biến đổi nó càng độc. Nguyên nhân là gì? Là do chúng ta dùng tâm bất thiện để đối xử với

chúng. Bạn xem thông tin hàng ngày ở trên báo, chúng ta muốn giết chết virus gây bệnh này, muốn tiêu diệt căn bệnh này, cái ý niệm này thật là ác. Lúc khởi lên cái ý niệm này thì căn bệnh SARS lập tức nhận được cái thông tin này, nó liền biến đổi độc hại hơn. Cho nên sự độc hại của nó là sanh ra từ đâu? Là do chúng ta tạo ra cho nó. Bạn xem, con người chúng ta nhiều như vậy truyền cho chúng loại cái ý niệm ác này, chúng càng thay đổi càng độc hại. Đạo lý chính là như vậy. Nếu như chúng ta thay đổi ý niệm này, dùng phương pháp hòa bình để đối xử với chúng thì bệnh sẽ nhanh chóng tiêu mất. Lúc căn bệnh truyền nhiễm này mới vừa được phát hiện, có người hỏi tôi, vào lúc đó tôi dự đoán sẽ không kéo dài quá một tháng, kết quả chẳng ngờ tới là nó kéo dài hơn ba tháng. Thực tại mà nói, tuyệt đối không thể kéo dài hơn một tháng, tại sao lại kéo dài đến ba tháng? Chính là sự độc hại của nhiều người chúng ta ở thế giới này đã truyền sang cho chúng, nên chúng đã trở nên rất độc. Bạn nói xem, có bị oan hay không?

Đông y và Tây y thật sự là khác nhau. Tây y thì họ chẳng hiểu được đạo lý này. Tây y thật sự là muốn tiêu độc, tiêu là tiêu diệt, còn Đông y thì không nói tiêu độc mà nói giải độc, hóa giải. Bạn xem, tâm và ngôn ngữ đều là hòa dịu.

Ngày nay chúng ta nói nhân quyền, con người có quyền sanh tồn, vi khuẩn cũng có quyền giống như vậy, tại sao chúng ta lại có thể tùy tiện ức hiếp chúng chứ? Phải biết sống chung hòa bình với chúng, sống chung hòa thuận, hợp tác lẫn nhau, chúng ta dùng tâm thương yêu thì sự độc hại của chúng sẽ được hóa giải. Đạo lý này cùng với đạo lý của việc thí nghiệm sự kết tinh của nước là như nhau. Chúng ta dùng tâm sân hận thì sự kết tinh của nước rất là xấu xí; một niệm hồi tâm, dùng tâm hoan hỷ, dùng tâm yêu thương đối xử với chúng, bạn dùng kính hiển vi để xem thì thấy nó đã biến đổi tốt rồi, tùy theo ý nghĩ của chúng ta mà chúng thay đổi. Đạo lý là như vậy.

Những người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc tâm địa thanh tịnh, không thanh tịnh thì họ không thể vắng sanh. Vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, điều quan trọng nhất chính là tâm thanh tịnh. Trong Kinh cũng đã nhắc cho chúng ta: “*Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh*”. Hoàn cảnh vật chất ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc cùng với trên quả địa cầu này của chúng ta chẳng khác nhau. Tổ sư Đại đức thường hay nói: “*Tịnh Độ là nơi đây, nơi đây chính là Tịnh Độ*”. Lời nói này chẳng có sai, xác thực là giống nhau.

Tại sao Thế giới Tây Phương đều là chúng bảo trang nghiêm, còn thế giới này của chúng ta đã biến hiện ra hình dáng như vậy, đất cát, gạch ngói? Bạn hiểu được sự biến hóa của kết tinh nước thì bạn bỗng nhiên ngộ ra. Những người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc tâm thiện, tư tưởng thiện, hành vi thiện, cho nên hoàn cảnh vật chất đều rất là tốt đẹp, đều trở nên rất đẹp. Cư dân ở thế giới này của chúng ta tâm bất thiện, ý niệm bất thiện, hành vi bất thiện, cho nên phản ứng của nó vô cùng xấu. Đạo lý chính là như vậy.

Phật thường hay nói ở trong Kinh: “*Cảnh tùy tâm chuyển*”, điều này đã được chứng minh rồi. Cảnh chính là hoàn cảnh vật chất. Hoàn cảnh vật chất thì tùy theo tâm của

chúng ta mà chuyển. “*Y báo tùy theo chánh báo chuyển*”. Chúng ta hiểu được đạo lý này thì chúng ta mới có thể chuyển cảnh giới của mình, sự tu hành của chúng ta mới có công phu. Trước tiên, sự chuyển đổi rõ ràng nhất là chuyển tướng mạo của bạn, tiếp theo là thể chất của bạn thay đổi. Lúc chưa học Phật, trên người có rất nhiều bệnh. Học Phật công phu đắc lực rồi, cái thân này bệnh không còn nữa. Tại sao không còn nữa? Vì ý niệm của bạn đã chuyển rồi, thân thể con người, nước chiếm hết bảy mươi phần trăm, tất cả tế bào trên cái thân này chuyển biến toàn bộ, đều chuyển biến thành kết tinh đẹp nhất (như thí nghiệm nước kết tinh của Tiến sĩ Giang Bồn Thắng), thân thể của bạn làm sao mà không khỏe được chứ? Cho nên, con người không nên có niệm ác. Chúng ta lấy ác niệm ác hạnh để đối xử với người khác, điều này tôi thường hay nói, người ta chịu thiệt hại ba phần, bản thân mình chịu thiệt hại bảy phần. Lợi bất cập hại, hại người chưa được nhưng mình lại bị hại trước tiên.

Học Phật phải có trí huệ. Trí huệ khai thì chuyển cảnh giới. Từ bản thân chúng ta sau đó mở rộng ra đến gia đình rồi đến hàng xóm. Điều này ở trong Kinh điển Phật thường hay dạy bảo chúng ta: “*Thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói*”. Diễn là biểu diễn, làm cho người khác xem. Hiện nay, khuyết điểm chung của chúng sanh ở thế gian này là ưa giả dối, không những dối gạt người khác mà còn dối gạt chính mình, điều này Phật nói ở trong Kinh là “*kẻ đáng thương xót*”, cho nên chúng ta phải học sự chân thành.

Hiện nay, tâm con người không thanh tịnh, nhiễm ô nghiêm trọng, xác thực là có không ít người đã cảm xúc sâu sắc đến hoàn cảnh ô nhiễm đe dọa nghiêm trọng đến sự sống còn của chúng ta, điều này đã bị phát hiện. Hoàn cảnh tại sao bị nhiễm ô vậy? Đều là do con người gây ra, công thương nghiệp phát triển đã đốt cháy bầu không khí này, đây đều là chất độc, cực độc. Bạn xem, một ngày có bao nhiêu chất độc mà các nhà máy đã thải ra, do xe ô tô thải ra, do máy bay thải ra. Loại khí độc này bao quanh quả địa cầu, nó ở trên bầu trời cao. Các nhà khoa học nói với chúng ta, nó cũng có điểm bão hòa. Nếu như đạt đến điểm bão hòa thì bầu trời này không thể chịu đựng được nữa, nó sẽ rơi xuống lại. Rơi xuống lại thì thật khủng khiếp, đó thật sự là ngày tận thế. Những thứ này sau khi rơi xuống, đó là một mảng chết chóc, không những là động vật không thể sống sót mà thực vật cũng không thể sống sót, cho nên có người nói đây là ngày tàn của thế giới có thể là cái bầu không khí cực độc này. Điều này có thể xảy ra, thật sự là hủy diệt nhân loại. Đây chính là do con người gây ra. Phá hoại sinh thái tự nhiên, phá hoại sự cân bằng sinh thái, chúng ta sẽ gánh chịu tai họa của thiên nhiên.

Thật ra tai họa của thiên nhiên đều là do con người gây ra. Ở trong Kinh, Phật nói với chúng ta điều cương yếu. Trong “*Kinh Lăng Nghiêm*”, Phật nói rất rõ ràng, tâm tham thì chiêu cảm nạn nước, sân hận chiêu cảm nạn lửa, ngu si chiêu cảm nạn gió, kiêu mạn bất bình cao thấp chiêu cảm nạn động đất. Điều này người thế gian thông thường gọi là tai họa thiên nhiên, nó có nguyên nhân chứ không phải là tự nhiên, là do tham, sân, si, mạn đã chiêu cảm. Sát sanh ăn thịt thì chiêu cảm nạn đao binh, điều này các đồng tu học Phật chúng ta đều biết rất rõ. Chư vị Tổ sư Đại đức xưa nay thường hay

khuyên dạy chúng ta, đến trong Kinh Phật cũng đều nói như vậy: Nếu chúng ta muốn tránh được tất cả chiến tranh trên thế gian này (đao binh kiếp chính là chiến tranh), muốn thế giới này vĩnh viễn không có chiến tranh thì trừ phi chúng sanh không ăn thịt nữa. Chúng sanh chúng ta từ nay về sau đều không ăn thịt thì thế gian sẽ không còn chiến tranh. Đây gọi là nhân họa. Nhân họa chính là do chúng ta tùy tiện giết hại chúng sanh. Trong tâm chúng sanh thì chẳng chấp nhận nhưng chúng không có đủ sức để phản kháng. Hôm nay chúng bị bạn giết, nỗi oán hận này vĩnh viễn không thể hóa giải, chúng sẽ tìm cơ hội để báo thù, đến khi chúng được tái sanh lại làm kiếp người thì bạn lại phải đối đầu với oan gia.

Cho nên chúng ta học Phật, hôm nay có vài vị đồng tu đến hỏi tôi, tại sao những vị đó học Phật lại có quá nhiều sự trở ngại? Sự chướng ngại này là điều tất nhiên, trong quá khứ và đời này, bạn hãy thử nghĩ xem, bạn đã vô tình hay cố ý giết hại bao nhiêu chúng sanh? Những chúng sanh này tuyệt đối không bao giờ nói chúng vui vẻ đồng ý cúng dường mạng của chúng cho bạn, không có đạo lý này. Bạn xem, khi bạn giết một con gà, hiện giờ thì không nhìn thấy được, ngày xưa ở nhà quê có nuôi gà, bạn muốn giết chúng, chúng biết được liền bay đi, chạy đi khắp nơi để mà thoát mạng. Bạn biết điều này mà. Bạn nhìn thấy hiện tượng này của chúng thì bạn liền hiểu được, chúng chẳng cam tâm tình nguyện cúng dường mạng của chúng cho bạn. Hay nói cách khác, nỗi thù hận này tồn tại mãi mãi, oan oan tương báo không bao giờ dứt. Cái nghiệp này đã tạo rồi, trong quá khứ không biết nên đã tạo cái nghiệp này rồi, hiện tại điều quan trọng nhất là phải biết sám hối.

Sám hối quan trọng nhất là từ nay không tái phạm nữa, vậy mới gọi là chân thật sám hối. Không phải nói sám hối rồi lại tái phạm nữa, vậy thì chẳng có lợi ích gì. Về sau không tái phạm, còn phải nghĩ cách để mà khắc phục. Sự khắc phục tốt nhất chính là bảo vệ động vật, hộ sanh và phóng sanh, như vậy mới có thể hóa giải được oán nghiệp. Hơn nữa, đối với những oan gia này cũng đừng sợ hãi. Bạn sợ họ cũng chẳng có lợi ích gì, bạn nên nghĩ cách siêu độ cho họ, giúp đỡ họ, như vậy thì đúng. Những trường hợp như thế này, chư vị Cao tăng Đại đức vào thời xưa có rất nhiều tấm gương để cho chúng ta xem, chúng ta cần phải học hỏi. Cái ý niệm siêu độ này không bao giờ được quên, từng chút từng chút công đức tu học trong đời này của chúng ta đều phải hồi hướng cho họ. Bạn không nên lo sợ là bạn đã hồi hướng công đức cho họ rồi thì bản thân mình không còn công đức nữa. Oán thân trái chủ của bản thân mình được hóa giải rồi, đó chính là đại công đức. Lợi người mới là thật sự là lợi mình, tự lợi chính là thật sự hại mình, đạo lý này bạn nên tỉ mỉ mà hiểu cho thấu đáo. Con người từ vô thủy kiếp cho đến ngày nay, khi còn mê chính là mê trong tự tư tự lợi. Thế gian đích thực là làm cho người ta ngộ nhận về sự, về lý này rất nhiều. Chúng ta không cẩn thận mà quan sát, phân biệt thì thường hay bị ngộ nhận.

Mấy năm trước đây, tôi ở Hồng Kông giảng Kinh, Đài truyền hình Á Thị Hồng Kông đến phỏng vấn tôi. Vị đó là Hà tiên sinh, là một người rất có uy tín. Ông ấy nói với tôi: *“Thưa pháp sư, người xưa thường hay nói, con người mà không vì mình thì trời tru*

đắt diệt, tại sao mà nói câu này vậy? Ai mà chẳng vì bản thân mình? Vì bản thân mình là đạo lý hiển nhiên, đây chính là tự tư tự lợi là điều hiển nhiên". Tôi liền trả lời ông ấy, câu nói này đã gây ngộ nhận cho rất nhiều chúng sanh. Tôi liền đưa ra thí dụ, Thích Ca Mâu Ni Phật cả một đời không vì bản thân mình, Khổng Tử cả một đời không vì bản thân mình, trong lịch sử có rất là nhiều nhân vật nổi tiếng đều là vì chúng sanh, không vì bản thân mình, trời đâu có tru họ, đất cũng đâu có diệt họ, ngược lại còn lưu danh mãi về sau. Thích Ca Mâu Ni Phật trên thế giới này vẫn lưu danh gần ba ngàn năm rồi, bao nhiêu người lễ lạy Ngài, bao nhiêu người cung kính Ngài. Câu này đã làm cho chúng sanh ngộ nhận. Tồn người nhất định là hại bản thân mình, nhất định không phải là lợi ích cho bản thân mình, đạo lý này nhất định phải hiểu.

Ông ấy còn hỏi tôi về tánh thiện tánh ác. Mạnh Tử chủ trương tánh thiện, Tôn Tử chủ trương tánh ác. Ông ấy hỏi tôi, rốt cuộc tánh người thế nào là thiện, thế nào là ác? Chủ trương tánh thiện tánh ác là cách nói của Hiền nhân, Thánh nhân không phải nói cách này. Thánh nhân nói như thế nào? Thánh nhân nói "*tánh tương cận, tập tương viễn*", nói thiện ác là tập tánh không phải là bản tánh, cho nên chúng ta nhất định phải khẳng định tánh người vốn là thiện. Bạn xem, từ xưa dạy học cho trẻ thơ, câu đầu tiên trong "*Tam Tự Kinh*" là "*nhân chi sơ tánh bản thiện*", điều này cùng với Phật pháp nói là hoàn toàn như nhau. Cái "*tánh bản thiện*" này chính là trong Phật pháp đã nói "*tất cả chúng sanh đều có tánh Phật*". Phật tánh vốn là thiện, tại vì sao lại biến thành bất thiện vậy? Là do tập tánh, cái gọi là "*gần mực thì đen, gần đèn thì sáng*", là đã bị hoàn cảnh làm ô nhiễm rồi, không còn là bản tánh nữa. Nếu như bạn hiểu được đạo lý này, chân tướng sự thật này, bạn mới hiểu được công tác giáo dục rất là quan trọng. Ở trong nước ngoài nước, bạn nhìn xem, đại Thánh đại Hiền trên toàn thế giới, các Ngài xuất hiện ở trên thế gian này các Ngài làm việc gì? Đều là làm công tác giáo dục. Ngày nay đem Phật giáo xem là tôn giáo, Thích Ca Mâu Ni Phật nếu nghe được thì Ngài sẽ chảy nước mắt. Phật giáo không phải là tôn giáo, bạn hãy xem thử những ghi chép trong Kinh điển, những điều cả cuộc đời của Thích Ca Mâu Ni Phật Ngài đã làm chính là điều mà hôm nay chúng tôi nói: Giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Giáo học của Ngài không phân biệt quốc gia, không phân biệt chủng tộc, cùng với Khổng Lão Phu Tử là như nhau, ai cũng đều được nhận sự giáo dục, lấy bản thân mình làm tấm gương. Từ nơi công tác giáo dục, Khổng Lão Phu Tử thực sự mà nói, các Ngài từ trong công việc giáo học thời gian hoàn toàn không dài lâu, nhưng cả cuộc đời của Ngài năng lực làm giáo dục xác thực là vô cùng thâm hậu. Thời gian giáo hóa chúng sanh thật sự chỉ có năm năm. Sự thành tựu của năm năm, tôi nghĩ là bản thân Ngài Khổng Phu Tử cũng không nghĩ đến. Trong ý nghĩ của Ngài thực tại mà nói là hy vọng thay thế quốc gia, thay thế thiên hạ (thiên hạ vào lúc đó chính là khu vực của Trung Quốc hiện nay), chính là vì tất cả nhân dân làm một chút việc tốt. Đích thực là Ngài muốn học theo Chu Công, học theo Quán Trọng. Vô cùng đáng tiếc, vào thời Châu Du Liệt Quốc, chư hầu các nước là các vị vua chẳng có ai dùng Ngài. Ngài cũng chẳng có cách nào khác là trở về quê nhà dạy học, không ngờ rằng sự giáo học này đã trở thành một tấm

gương tốt cho vạn đời sau, làm cho cả đất nước Trung Quốc vẫn tôn kính Ngài mãi cho đến ngày hôm nay. Điều này Ngài chưa hề nghĩ đến. Nếu như vào thời đó thật sự có quốc gia nào mời Ngài làm quan Tể tướng, tôi nghĩ sự thành tựu của Ngài trong lịch sử Trung Quốc cũng chỉ có thể giống như sự thành tựu của Chu Công, Quản Trọng, không thể trở thành tấm gương cho vạn đời sau. Điều này đã nói rõ, thế gian này bất luận là ở trong nước hay ngoài nước, bất luận là ngày xưa hay ngày nay, công tác giáo dục là quan trọng hơn tất cả.

Xã hội ngày nay động loạn, nguyên nhân căn bản chính là do sự giáo dục của chúng ta bị lơ là. Việc giáo dục này là dạy điều gì? Là dạy bạn làm người. Nội dung dạy học của Thần Thánh, điều này chúng tôi trong lúc giảng thường hay nhắc đến, là dạy cho chúng ta hiểu được chân tướng tất cả pháp của vũ trụ, trong Kinh Phật nói thật tướng của các pháp, dùng lời hiện nay để nói là chân tướng của nhân sanh vũ trụ. Bạn nên hiểu cho rõ ràng, cho minh bạch, thì bạn mới biết được chúng ta phải làm người như thế nào, nên tiếp vật như thế nào. Cho nên tác dụng của công tác giáo dục chẳng qua là giúp cho bạn hiểu được mối quan hệ giữa người với người, mối quan hệ giữa con người và hoàn cảnh tự nhiên, mối quan hệ giữa con người và thiên địa quỷ thần. Đây gọi là đạo, đây chính là đạo. Mối quan hệ đã hiểu rõ ràng rồi, chúng ta dùng cách thức như thế nào để mà sống, dùng cách thức như thế nào để mà xử sự, đối người, tiếp vật, đó chính là đức. Cho nên, Nho gia đã đề xuất ngũ luân, ngũ thường, bát đức. Đây là nội dung chủ yếu mà Thần Thánh giáo hóa tất cả chúng sanh. Hiệu quả của nó ra sao? Hiệu quả là trí huệ của con người mở ra, phá mê khai ngộ, biết được không những mối quan hệ giữa con người với con người có thể tương thân tương ái, mà còn có thể yêu cả vạn vật, có thể yêu thương cả thiên địa quỷ thần. Chính là nói mối quan hệ giữa người với người, con người với hoàn cảnh tự nhiên trong hoàn cảnh cuộc sống của chúng ta, con người với thiên địa quỷ thần là một tấm lòng yêu thương chân thật. Tấm lòng yêu thương đó chính là từ việc bạn chân thật hiểu được chân tướng sự thật thì tâm yêu thương của bạn mới có thể khởi lên được. Bạn chưa hiểu được chân tướng sự thật thì tâm yêu thương của bạn không khởi lên được. Tâm yêu thương đó chính là tánh đức ở trong bản tánh vốn đã có. Hiện tại tâm yêu thương không có. Không có là do mê mất đi bản tánh, không biết được tánh con người vốn là thiện. Tánh con người vốn thiện, tánh của vật cũng là thiện, điều này ở trong Phật pháp đã nói. Lý thể của tất cả vạn vật là pháp tánh, lý thể của tất cả động vật là Phật tánh, Phật tánh cùng với pháp tánh là cùng một tánh, chí thiện, bản thiện, điều này không phải là do học mà được, mà là trong tự tánh vốn đầy đủ.

Chư Phật, Bồ Tát xem tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như Lai, các Ngài nhìn từ chỗ nào? Các Ngài nhìn từ trên bản tánh của bạn, nhìn từ trên bản thiện của bạn, các Ngài không nhìn từ tập tánh. Cho nên từ trên bản tánh bản thiện mà xem thì tất cả chúng sanh vốn đã thành Phật. Bạn hiện nay vẫn là Phật, chẳng phải giả một chút nào, cho nên các Ngài tôn kính bạn. Mười Đại Nguyện Vương của Phổ Hiền Bồ Tát, nguyện thứ nhất các Ngài đã áp dụng, tại vì sao chúng ta làm không được? Chúng ta

đã mê mất đi tự tánh rồi, không biết được tất cả chúng sanh vốn là thiện. Chúng ta chỉ nhìn thấy tập tánh, không biết được con người có bản tánh; chúng ta nhìn tất cả vạn vật cũng là nhìn thấy tập tánh của chúng, không nhìn thấy được bản tánh của chúng, cho nên tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chân thành, tâm yêu thương của chúng ta tất cả đều không khởi lên được. Nguyên nhân là ở chỗ này. Điều này phải nhờ vào giáo dục. Chỉ có tâm yêu thương bình đẳng thanh tịnh chân thành thật sự sanh khởi lên thì thế giới này mới có hòa bình, người dân mới biết tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, cùng nhau hợp tác, giống như người trong một nhà, không phân biệt quốc gia, không phân biệt tôn giáo, giống như là anh chị em ruột thịt vậy. Bạn nói xem, thế giới này đẹp biết bao! Thế giới này chính là Thế giới Cực Lạc mà trong Kinh Phật đã nói. Hiện nay con người cầu mong hòa bình. Hòa bình phải từ chỗ này mà thâm nhập. Thế giới hiện nay, mọi người đều biết phần tử khủng bố rất nhiều, mỗi khu vực mỗi quốc gia đều rất lo lắng, phải làm thế nào để có thể hóa giải vấn đề khủng bố này.

Vấn đề khủng bố, kiểu xung đột này có thể được hóa giải. Tôi ở Úc Châu cũng có tham dự cùng với các vị giáo sư ở trường đại học – những người chuyên môn dạy chương trình này, chuyên nghiên cứu chương trình này. Tôi cùng với các vị giáo sư này tiến hành buổi tọa đàm, tôi nghe họ nói ra một số phương pháp. Sau khi tôi nghe xong, tôi nói: “Không được, các bạn không nên tiêu diệt”. Họ dùng cách gì vậy? Dùng vũ lực ngăn chặn. Đây không phải là cách để giải quyết. Giải pháp chân thật là phải hóa giải thù hận, hóa thù thành bạn, hóa oán thành thân, vậy mới có thể hóa giải được. Họ nghe tôi nói cách này, họ nói: *“Thưa pháp sư, cách của Ngài là chủ nghĩa lý tưởng, là không phù hợp với thực tế, Ngài lấy ân huệ đối đãi với họ, còn họ thì dùng bạo lực đối với Ngài”*. Cách nhìn của họ xem ra rất cạn cợt, chưa đủ sâu. Cho nên chân thật giải quyết vấn đề này là phải dựa vào giáo dục, phải nhờ vào sự giáo dục của Thánh Hiền.

Bắt đầu làm từ đâu? Từ bản thân của chúng ta mà bắt đầu, trước tiên là hóa giải xung đột của chính bản thân mình. Bản thân xung đột điều gì? Ở trong Phật pháp có nói, xung đột của bản tánh và tập tánh, đây mới chính là cái gốc. Lời nói này họ cũng khó hiểu, đây là danh từ Phật học họ rất ít tiếp xúc. Tôi liền nói với họ cách khác, là xung đột của tự lợi và lợi tha, điều này thì mọi người dễ hiểu. Mỗi người chúng ta đều có sự xung đột của tự lợi và lợi tha, sự xung đột này đối lập không thể hóa giải, thế giới đừng mong có hòa bình. Bạn muốn cầu cho thế giới hòa bình thì trước tiên bạn phải đem sự xung đột của tự lợi và lợi tha ở trong nội tâm của bạn mà hóa giải. Buông bỏ tự lợi, niệm niệm là lợi ích cho chúng sanh, thân tâm của chúng ta phải vui vẻ, các cơ quan bộ phận thân thể của chúng ta phải hòa mục, không nên phát sanh sự xung đột, thân thể của bạn tự nhiên khỏe mạnh.

Tại sao con người sanh bệnh? Sanh bệnh chính là các bộ phận bên trong cơ thể của bạn không hợp tác với nhau, phát sinh xung đột, cho nên bạn phải trị bệnh. Việc trị bệnh này cũng giống như phẫu thuật ngoại khoa, đó không phải là trị bệnh tận gốc. Trị bệnh tận gốc là trị từ nội tâm, đem sự mâu thuẫn từ trong tâm mà hóa giải, các bộ phận

này mới hồi phục sự hợp tác. Hai bên đều phải tôn trọng nhau, nhất định không có vị trí thứ hai. Điều này trong Phật pháp thật là cao minh. Bạn xem, Hai Mươi Lăm Viên Thông Chương trong “Kinh Lăng Nghiêm”, mỗi thứ đều là đứng nhất, không có điều nào đứng thứ hai, như vậy mới giải quyết được vấn đề. Các bộ phận trên cơ thể này của chúng ta, mắt đứng thứ nhất, tai cũng đứng thứ nhất, mũi cũng là đứng nhất, mỗi một bộ phận đều là đứng nhất, thân thể sẽ khoẻ mạnh. Nếu như nói mắt của bạn đứng nhất, các bộ phận khác đứng thứ hai, thứ ba thì bạn đã bị bệnh rồi, nghiêm trọng thì sẽ tử vong. Xã hội của chúng ta cũng là như vậy, không kể là quốc gia lớn hay nhỏ, mỗi quốc gia đều là đứng nhất. Ở trong một đoàn thể, như Chủ tịch Hội đồng Quản trị hay Giám đốc công ty, cho đến nhân viên lao công ở cấp dưới, mỗi người đều là đứng nhất thì công ty của họ mới mạnh. Chủ tịch Hội đồng Quản trị đứng nhất, Giám đốc cũng đứng nhất, nhân viên mỗi người cũng đều đứng nhất, đối đãi bình đẳng. Tại sao vậy? Vì công việc của bản thân mỗi người đều làm đến tận tâm tận lực, họ làm sao mà không đứng nhất được chứ. Nếu như bạn nói ông chủ đứng nhất, nhân viên thì đứng thứ hai, thứ ba thì công ty của bạn không có triển vọng rồi. Tại sao vậy? Sự kết hợp lợi hại, không phải là đạo lý. Khi gặp phải sự khốn khó, mọi người sẽ bỏ bạn, vậy là tan rã, sự kết hợp về đạo lý không có. Càng khó khăn càng gian khổ, mọi người cùng nhau nỗ lực để mà duy trì thì công ty không bị tan rã, công ty sẽ được hưng thịnh trở lại. Giống như con người sau khi bị bệnh, bạn hiểu được đạo lý này thì bạn sẽ trở lại khỏe mạnh, không đến nỗi phải chết. Đây là một đạo lý lớn, chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội, phải học tập.

Cho nên, giáo huấn của Thánh Hiền thật sự là quý báu, đặc biệt là Phật pháp. Phật pháp thật sự so với Kinh sách của các tôn giáo khác thì nói rõ ràng hơn, nói thấu triệt hơn. Điều lợi ích lớn nhất của Phật giáo là không phải sau Phật khi nói xong thì chúng ta hoàn toàn phải nghe theo lời của Ngài, phải phục tùng Ngài, phải đi theo Ngài, mà điều Phật nói là tín - giải - hành - chứng, cuối cùng là để cho bạn chứng thực lời của Phật đã nói không sai. Chứng thực điều gì? Điều Phật đã nói, điều Phật đã làm đều là được lưu xuất ra từ trong tự tánh, hay nói cách khác, Ngài cùng với tự tánh tương ứng, chính là tương ứng với đức năng vốn có trong tự tánh. Chúng ta cứ y theo cách này mà học tập, thông qua kết quả học tập không ngừng nâng cao cảnh giới, dần dần từng bước một sẽ chứng minh được tất cả những điều Phật đã nói thật sự là tương ứng với tánh đức.

“*Tánh đức*”, danh từ này người mới học Phật cũng khó hiểu, nên nói một cách khác là tương ứng với quy luật của tự nhiên. Con người không thể đi ngược với tự nhiên, đi ngược lại với tự nhiên thì sẽ sinh bệnh. Bạn xem, thân thể con người, cha mẹ sanh ra cái thân thể này, mỗi một bộ phận đều vận hành theo tự nhiên của nó. Nếu bạn đi ngược với tự nhiên, bạn muốn sửa đổi nó thì phiền phức của bạn lớn rồi. Vấn đề đi ngược lại với tự nhiên nổi bật nhất hiện nay là sửa sắc đẹp, họ muốn thay đổi diện mạo của họ nên đến thẩm mỹ viện sửa sắc đẹp. Có rất nhiều người, tôi thấy có cả người học Phật, sau vài tháng sửa sắc đẹp thì không dám gặp ai nữa, khuôn mặt đã hỏng rồi. Đây

là đi ngược lại tự nhiên, là thí dụ rõ ràng nhất. Phật dạy cho chúng ta phương pháp làm đẹp tốt nhất: “Tướng tùy tâm chuyển”. Tâm của bạn thiện thì tướng mạo liền thiện, tâm của bạn đẹp thì tướng mạo của bạn liền đẹp, tướng tùy tâm chuyển. Cách này là tương ứng với quy luật của tự nhiên. Cho nên bạn xem, ở trên Kinh Phật đã nói tướng mạo của Phật là 32 tướng 80 vẻ đẹp. Mỗi một tướng mạo đều là quả báo, quả là do nhân. Phật dạy bạn tu nhân, bạn có thể được quả báo. Tôi thường hay nói, quả báo trước tiên là tướng mạo thay đổi, tiếp theo đó là thể chất của thân thể bạn thay đổi, sau đó là hoàn cảnh cuộc sống của bạn thay đổi, rất là rõ ràng, tất cả tùy thuận tự nhiên mà thay đổi, đổi ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ. Không cần phải mỗi ngày mong tướng, nếu như tôi muốn thay đổi, mỗi ngày tôi đều soi tướng mạo của mình trong gương, tướng mạo của tôi tại sao vẫn chưa thay đổi? Vậy thì bạn không có cách thay đổi rồi. Tại sao vậy? Bạn đã xen tạp vọng tưởng ở bên trong. Vọng tưởng không thể thay đổi được. Cho nên lời của người xưa nói rất là có lý: “*Chỉ hỏi việc trông trọt, đừng hỏi việc thu hoạch*”. Bạn chỉ cần tu cho tâm bạn thiện.

A Di Đà Phật!

Tập 292

Hai - ba năm gần đây, chúng tôi đề xuất “**thuần tịnh thuần thiện**”. Bạn chỉ cần theo cách tu này, hoặc là bạn dùng 20 chữ của chúng tôi để tu cũng được, tu tâm chân thành cho chính mình, bất luận là đối với người nào, chúng ta đối với Phật thì chân thành, đối với tất cả mọi người cũng chân thành, đối với tất cả động vật cũng chân thành thì có cảm ứng. Đối với ruồi muỗi, côn trùng, ở trong nhà bạn thường hay gặp gián, chuột, lấy tâm chân thành đối xử với chúng, dùng tâm từ bi mà đối xử chúng, chúng ta sống hòa thuận với nhau, hai bên tôn trọng lẫn nhau. Bạn nhìn thấy muỗi, nhìn thấy ruồi nhặng, nhìn thấy gián, bạn không nên làm tổn thương chúng, bạn chấp tay gọi tiểu Bồ Tát chúng cũng biết. Bạn gọi chúng là Bồ Tát, cách xưng hô này đối với chúng là rất cung kính, chúng sẽ yêu thương bạn. Nếu như bạn muốn bỏ thí cho chúng, chúng đến chích bạn để hút tí máu là chúng muốn có bữa ăn, bạn đồng ý cúng dường bỏ thí cho chúng, vậy bạn có thể nói với chúng là trên cánh tay có thể cúng dường cho bạn, xin đừng chích ở trên mặt, chích ở trên mặt thì khó coi lắm, chúng tuyệt đối sẽ không chích ở trên mặt bạn. Chúng cũng không chích ở trên tay bạn, bàn tay còn phải làm việc, cánh tay của tôi có thể cúng dường cho bạn. Chúng biết nghe lời. Khi cúng dường được vài lần, chúng cũng không nở lòng nào mà chích bạn nữa, chúng sẽ đi tìm người khác. Cho nên những loại động vật nhỏ này bạn cứ từ từ huấn luyện, bạn sẽ phát hiện hết thấy tất cả động vật đều hiểu được tình người. Chúng ta dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi mà đối xử với chúng, chúng phản ứng rất tốt, chúng sẽ hợp tác. Nhất định không làm hại chúng. Nếu như bạn sát hại chúng, dùng thuốc trừ sâu sát hại chúng, càng giết thì chúng đến càng nhiều, không giết hết được. Tại sao vậy? Chúng báo thù. Oan oan tương báo, cái ngày đó khó mà tránh khỏi. Cho nên nhất định phải biết hóa giải, sẽ khiến cho hoàn cảnh trong gia đình bạn vui vẻ may

mắm, cái bầu không khí này tốt đẹp vui vẻ, sống hòa thuận với hết thảy tất cả các động vật, ở chung một nhà, hai bên chiếu cố lẫn nhau. Đối với động vật, đối với thực vật cũng đều như vậy.

Chúng tôi ở Úc Châu. Úc Châu đất rộng người ít, cho nên mỗi gia đình đều có khoảng sân vườn rất rộng, cây cối hoa cỏ ở bên trong sân vườn chúng tôi chăm sóc tốt cho chúng. Cây có thần cây, hoa có thần hoa, chúng tôi rất là tôn trọng chúng. Chúng đáp ơn lại vô cùng đẹp, cây thì lớn nhanh, hoa nở rất đẹp và rất thơm. Chúng tôi cúng dường cho họ, họ cũng cúng dường cho chúng tôi, hai bên chung sống với nhau tốt vô cùng. Cho nên phải biết đạo lý này.

Đối với quý thần cũng không ngoại lệ. Quý thần thật sự là có, không phải là không có. Tôi thường hay gặp các đồng tu đến nói với tôi là họ bị quý dựa vào thân. Đến dựa vào thân bạn là do trong quá khứ đã có kết duyên với bạn rồi, tại sao họ không đi tìm người khác mà lại đến tìm bạn? Là oán thân trái chủ, phải dùng tâm chân thành, tâm sám hối mà đối xử với họ, hy vọng là bởi vì quá khứ chưa hiểu biết, hai bên chúng ta đều là chưa hiểu biết nên tạo ra ác nghiệp này, bây giờ chúng ta giác ngộ hiểu ra rồi, chúng ta phải hóa giải, niệm niệm chẳng quên việc báo ân, không nên báo oán, về sau tự nhiên sẽ được hóa giải. Cho nên tâm của bạn phải thuần tịnh, thuần thiện, những vị oán thân trái chủ của bạn sẽ không đến tìm bạn gây rắc rối nữa, mà họ đến xin bạn giúp đỡ, hy vọng là có thể hưởng được một chút lợi lạc, vấn đề đã được giải quyết rồi. Đây là việc tốt.

Trong đời sống hàng ngày phải nên biết “*thế gian vô thường, quốc độ mong manh*”, không nên có ý niệm chiếm hữu. Điều này tôi thường hay khuyên mọi người, **thật sự học đạo, nếu muốn thành tựu thì điều thứ nhất là đối với tất cả người, sự, vật phải buông bỏ ý niệm không chế**. Chúng ta muốn không chế, cái ý niệm này sai rồi. Bạn muốn không chế tất cả người, sự, vật, cái ý niệm này trong Phật pháp gọi là mê, gọi là vô minh, bạn đã mê rồi. Nếu như có ý niệm chiếm hữu thì bạn đã tạo tội nghiệp rồi, ở đằng sau nghiệp là khổ báo, quả báo hiện tiền. Đây chính là dạy cho bạn phải nhìn thấu, phải buông xuống. Bạn thật sự buông xuống thì bạn mới được tự tại. Bạn muốn chiếm hữu, thực tế mà nói, bạn chiếm hữu không được, là một vọng tưởng không thực tế, bạn có thể chiếm hữu được cái gì? Kể cả cái thân thể này, cái thân thể này buổi tối ngủ rồi, người ta khiêng bạn đi bạn cũng chẳng biết được. Đến cái thân của bạn mà bạn giữ không được, vậy thì bạn giữ được cái gì? Cho nên tất cả các vật ngoài thân, cái vọng niệm này không thể có được.

Phải tu phước. Chúng tôi thường hay nói: “*Tịnh sanh huệ, thiện sanh phước*”. Tâm địa thuần tịnh thuần thiện, phước huệ song tu, phước báo đến rồi thì ở đâu đi nữa cũng chẳng thiếu thứ gì. Bạn nói xem, tự tại biết bao. Tại vì sao không chịu nỗ lực tu học? Chúng ta đi khắp nơi giúp đỡ người khác, thì chúng ta đi đến đâu người khác cũng giúp đỡ chúng ta, nhất định là không bị thiệt thòi.

Những năm gần đây chúng tôi đã thực hiện ở nơi đây, các vị đồng tu cũng đã nhìn thấy, chúng tôi qua lại cùng với chín tôn giáo ở Singapore, chúng tôi quan tâm đến họ, chúng tôi thật sự tôn trọng họ, quý mến họ, họ cũng đáp lại với chúng tôi bằng thiện ý. Tôi ở Singapore trong dịp lễ Tết, bạn thấy có rất là nhiều bạn nhỏ đến tặng quà cho chúng tôi. Những vị truyền đạo, lãnh đạo tôn giáo của họ cùng với chúng tôi là những người bạn thân. Hiện giờ thì tôi không còn ở Singapore nữa, mỗi lần trở lại, tôi đều đi thăm họ, cùng ăn cơm với nhau, chúng tôi quây quần bên nhau trò chuyện. Cái tình hữu nghị này tồn tại mãi mãi. Thực hiện hóa giải được sự ngăn cách giữa tôn giáo với tôn giáo, giữa người và người, điều quan trọng nhất chính là thông hiểu nhau, phải giao lưu qua lại, phải gắn bó thân thiết. Nếu như giữa người với người không qua lại thì sẽ sinh ra hiểu lầm, hai bên sẽ không tránh khỏi nghi ngờ. Càng nghi ngờ thì càng sai. Cho nên hóa giải vấn đề chính là quan hệ xã giao, chỉ cần qua lại với nhau thì vấn đề được hóa giải. Không thể không quan hệ xã giao.

Lần trước, Mỹ và Iraq đánh với nhau, điều này có thể không xảy ra, chỉ cần hai bên qua lại với nhau thì vấn đề đã được giải quyết rồi. Họ khăng khăng không chịu qua lại với nhau nên vấn đề này rắc rối lớn thêm. Hai bên thăm viếng trực tiếp với nhau, không cần phải thông qua người thứ ba, thật sự là có thể hóa giải sự hiểu lầm, có thể sống hòa bình với nhau.

Chúng ta xem, ý nghĩa của đoạn Kinh văn này không khó lắm. “*Đắc văn như thị, chủng chủng thanh dĩ*”. Từ “thanh” này chính là âm thanh thuyết pháp của tiếng nước chảy, là biểu pháp. “*Kỳ tâm thanh tịnh, vô chư phân biệt, chánh trực bình đẳng, thành thực thiện căn, tùy kỳ sở văn, dĩ pháp tương ưng*”. Nói đến chỗ này khiến tôi liên tưởng đến những người học Phật chúng ta cúng dường chư Phật, Bồ Tát, thật ra Phật, Bồ Tát đâu có cần chúng ta cúng dường, sự cúng dường của chúng ta là thể hiện tấm lòng thành kính, ý nghĩa là như vậy. Bên trong sự cúng dường phải có sự hiểu biết. Đây là biểu pháp. Tất cả vật cúng dường như là hương hoa, tràng phan, bảo cái, nhang, đèn, vật cúng dường quan trọng nhất là nước, ở trước Phật cúng một ly nước. Chúng ta đọc câu Kinh văn này là nước thuyết pháp, cúng dường cái ly nước này, nước này ở đây cũng đang thuyết pháp. Nếu chúng ta nghe được, nếu chúng ta thấy được, nước thuyết pháp gì? Nước dạy cho chúng ta là tâm của chúng ta sạch sẽ, thanh tịnh, bình đẳng giống như nước vậy. Cho nên, nước là để thuyết pháp, không phải cúng cho Phật uống, vì vậy nước không được có màu sắc, không thể cúng trà, vì trà có màu sắc nên không tinh khiết, tuy là nó cũng bình đẳng nhưng nó không biểu hiện sự thanh tịnh, cho nên phải cúng bằng nước trắng. Nước thì thanh tịnh bình đẳng. Nước giống như một cái gương vậy, cảnh giới ở bên ngoài có thể rơi vào bên trong, đó chính là ý nghĩa của giác. Với tất cả các vật cúng dường, chúng ta không cúng đèn, đốt nhang cũng không vấn đề gì, cúng một ly nước là quan trọng nhất. Sau này bạn sẽ hiểu tất cả vật cúng dường cả thấy đều là giáo học, đều là đang thuyết pháp. Các đồng tu học Phật chúng ta thông thường là sơ suất không để ý, cho rằng những đồ vật này là để trang nghiêm đạo tràng, thật sự trang nghiêm này là hình tướng không phải là thực

chất. Thực chất là gì? Là chúng ta thật sự nhận thức được, đó là thực chất trang nghiêm. Nước thể hiện sự thanh tịnh - bình đẳng - giác.

Cúng đèn, đèn điện hiện nay thì không dễ gì nhìn ra được, ngày xưa cúng đèn là cúng đèn dầu, đèn nến. Đèn dầu, nến thì thể hiện vô cùng rõ ràng, chính là “*đốt cháy chính mình để soi chiếu cho người khác*”, rất là rõ ràng. Đây chính là con người chúng ta sống trong xã hội này, đối với tất cả chúng sanh, bản thân chúng ta phải làm được hy sinh, cống hiến, nên xả thân vì mọi người, “*chúng ta vì mọi người, mọi người vì chúng ta*”. Đây là một niềm vui lớn. Người thế gian đáng thương nhất là người tự tư tự lợi, họ không sống vì người, cũng không giúp đỡ ai, cho nên rất là khổ. Tại sao chúng ta không đi khắp nơi để giúp đỡ người khác? Giúp đỡ người khác chỉ cần tận tâm tận lực thì công đức viên mãn rồi, đây chính là tương ứng với quy luật của tự nhiên. Giúp đỡ người hoàn toàn không phải nhất định là tận bao nhiêu lực, mà làm hết lực của chính mình thì đã viên mãn rồi. Còn việc thiện có thể làm được thành tựu hay không, việc ác có thể hóa giải được hay không, chỉ cần chúng ta tận tâm tận lực thì đã viên mãn rồi. Làm không thành công là do nhân duyên của nó, việc ác không thể hóa giải cũng là do nhân duyên của nó, công đức của chúng ta đã viên mãn rồi. Nhất định phải hiểu đạo lý này.

Cúng hoa, hoa đại biểu cho nhân, hoa nở tươi tốt thì tương lai quả nhất định sẽ tươi tốt, cho nên nhìn thấy hoa thì phải biết tu nhân tốt, trồng nhân thiện, đó chính là đoạn ác tu thiện, chính là ý nghĩa này. Bạn nhìn thấy hoa ở trong Phật đường, hoa là đại biểu cho đoạn ác tu thiện, bất luận là ở nơi nào khi nhìn thấy hoa liền hiểu rằng ta phải đoạn ác tu thiện. Thậm chí khi bạn mặc lên người chiếc áo hoa cũng là thể hiện sự đoạn ác tu thiện, nó cũng thể hiện ý nghĩa này.

Nhìn thấy “quả” là bạn mong đạt được, chúng ta hy vọng có được kết quả mỹ mãn. Tất cả đều là biểu pháp.

“Tràng phan” là đại biểu cho giáo học, đại biểu cho hoàng pháp lợi sanh, tiếp dẫn chúng sanh, tiếp dẫn hậu học, là đại biểu cho ý nghĩa này.

Cho nên, trong mỗi hình dáng của vật cúng dường, bạn đều có thể hiểu được ý nghĩa giáo dục rất sâu của chúng ở trong đó, thì bạn có thể được tâm thanh tịnh. Rồi bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước, tâm địa “*chánh trực bình đẳng, thành thực thiện căn*”, cái thiện căn này là ba thiện căn không tham, không sân, không si.

“*Tùy kỳ sở vấn, dĩ pháp tương ứng*”. Pháp này là pháp tánh. Pháp tánh này nếu khó hiểu, chúng ta có thể nói cách khác, là tương ứng với quy luật của tự nhiên, phải tuyệt đối hài hòa với tự nhiên, tuyệt đối phải bình đẳng. Trời sanh vạn vật, trời nhất định không chuộng ai hơn ai, không phải nói thích cái này, ghét cái kia, mà là bình đẳng. Chúng ta cùng một thể với trời, đức của thể thiên chính là tự tánh. Trời bình đẳng đối đãi với vạn vật, ta cũng nên đối đãi bình đẳng với vạn vật. Đối đãi như vậy chính là tương ứng với pháp tánh. Cho nên không bình đẳng, bất luận là đối với người, với sự, với vật có tâm cao thấp, có tâm không bình đẳng là bạn đã mê rồi, bạn đã sai rồi. Cái

tâm không bình đẳng đó không phải là chân tâm của bạn mà là vọng tâm của bạn, không phải là bản tánh của bạn mà là tập tánh của bạn. Trong tập tánh thì có tâm không bình đẳng, bản tánh thì nhất định phải bình đẳng. Bản tánh nhất định là phải thiện lương, nhất định không có một chút nhiễm ô nào. Thường xuyên nghĩ đến khởi tâm động niệm, tất cả việc làm của chúng ta đều phải tương ứng với bản tánh, đây chính là chư Phật, Bồ Tát, là pháp thân Bồ Tát.

Xin xem tiếp đoạn Kinh văn dưới đây.

Kinh văn: “Kỳ nguyện văn giả, triếp độc văn chi, sở bất dục văn, liễu vô sở văn”.

Đoạn này nhất định không thể thiếu. Mỗi người chúng ta đều phải nghĩ đến, Tây Phương Thế giới lục trần đều thuyết pháp, Phật cũng thuyết pháp, Bồ Tát cũng thuyết pháp, không có pháp môn nào mà không nói, vậy có phải là đã nói lộn xộn rồi không? Cả ngày từ sáng đến tối chúng ta ở trong cái tạp âm này thật là khó chịu, cho nên câu này là cần thiết. Bạn xem, khi muốn nghe thì bạn liền nghe được, bạn không muốn nghe thì bạn liền không nghe. Giống như cái máy thu âm của chúng ta vậy, chúng ta muốn nghe băng tần nào thì bắt đến băng tần đó, chúng ta nghe được rất rõ ràng; không muốn nghe nữa, chúng ta không mở băng tần đó nữa thì cái âm thanh đó không còn nữa. Ở thế gian này của chúng ta cần phải sử dụng máy móc, ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không cần, bất kỳ loại máy móc gì cũng đều chẳng cần. Tại sao vậy? Phàm là dùng máy móc để chế tạo ra đồ vật thì đều không phải là tự nhiên. Khôi phục tự nhiên so với các loại máy móc do các nhà khoa học hiện nay phát minh không biết là linh hoạt gấp bao nhiêu lần, các loại máy móc không thể nào so sánh được. Bạn xem, các nhà khoa học hiện nay, khoa học phát triển theo hướng vật lý vi mô, nghiên cứu nguyên tử, điện tử, lap tử, điều này rất hiếm có. Họ dùng kính hiển vi phóng to rất nhiều lần, có thể quan sát hiện tượng của những vật chất cực kỳ nhỏ đang hoạt động mà mắt thường chúng ta nhìn không thấy. Thích Ca Mâu Ni Phật vào ba ngàn năm trước, bạn xem, Ngài không cần dùng các loại máy móc này, Phật đã nói ở trong Kinh về thế giới vi mô này, các nhà khoa học hiện nay đại khái là cũng chưa được nghe nói qua, có tưởng cũng không tưởng ra.

Trong Kinh điển hay nói đến nhất là hạt cải chứa núi Tu Di, núi Tu Di chứa hạt cải, cái hạt cải này chứa núi Tu Di. Hạt cải và hạt mè tương đương với nhau, nó là một điểm rất nhỏ. Tu Di là núi Tu Di. Núi Tu Di đặt trong hạt cải, hạt cải thì không phình to, núi Tu Di cũng không thu nhỏ, thật sự là có thể đặt vào trong hạt cải. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Bạn nói với người thông thường thì họ lắc đầu, họ nói cái đầu của bạn có vấn đề rồi, là bạn nói chuyện vớ vẩn. Đây là sự thật, hiện nay các nhà khoa học đã phát hiện ra, chính xác là có chuyện như vậy, chính là có thể đem vật chất kích thước lớn thu gọn lại đặt vào trong vật thể vi mô. Hiện nay đã bắt đầu làm công việc này, điều này vừa mới khởi hành. Chúng ta sử dụng đĩa từ, hiện nay người ta dùng phần mềm máy tính, một bộ “Đại Tạng Kinh” nghe nói chỉ có hai đĩa nhỏ thế này. Bộ “Đại Tạng Kinh” bày ở trên kệ sách của chúng tôi cũng đầy hết hai kệ, thu gọn lại thành hai chiếc đĩa, nếu như tiến bộ nữa thì thu lại còn một chiếc đĩa, tiến bộ hơn nữa

thì đại khái giống như một đồng tiền vậy, nhưng mà so với Phật thì vẫn còn kém xa. Đối với Phật, một điểm vô cùng nhỏ, bên trong chứa được cái gì? Cả cái vũ trụ được thu nhỏ đặt vào trong đó, bao gồm mọi người chúng ta đều có thể đặt vào trong đó. Chúng ta thì chẳng biết. Hiện nay các nhà khoa học đã thừa nhận sự thật điều này là có thể. Giải thích mới nhất của họ về khởi nguyên của vũ trụ, điều này cho rằng khởi nguyên của vũ trụ là có một điểm gốc. Họ đã nói trong một báo cáo, còn có một chiếc đĩa nữa, chúng tôi cũng đã tặng cho Cư Sĩ Lâm rồi, để sau này họ mở cho mọi người nghe bản báo cáo này. Đó chính là nói điểm gốc của vũ trụ lớn bao nhiêu? Chỉ là một sợi tóc, sợi tóc cắt ngang có thể đặt được 100 vạn ức ức ức điểm. Cái điểm gốc này hiện nay các nhà khoa học vẫn chưa có cách nào nhìn thấy được, nhưng Phật pháp đã nói từ rất lâu rồi. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói, cái thế giới vi mô này, Phổ Hiền Bồ Tát có thể đi vào cái thế giới này, đây là thế giới ở bên trong vi trần. Ở bên trong thế giới vi trần cùng với thế giới này của chúng ta lớn giống nhau, xác thực là thế giới ở trong vi trần, thật sự là vi trần không thể mở rộng ra, còn thế giới thì không thể thu nhỏ lại. Sự việc này là như thế nào? Bên trong chân như bản tánh không có lớn nhỏ. Quan niệm sai lầm lớn nhất của chúng ta chính là chấp trước lớn nhỏ, phân biệt lớn nhỏ. Cái sự lớn nhỏ, dài ngắn, đến đi đều là do vọng tưởng phân biệt chấp trước mà biến hiện ra. Rồi bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước thì trong vũ trụ này chẳng có vật gì đối lập với nhau.

Sau này chúng ta mới hiểu được, cổ Thánh tiên Hiền thường hay dạy bảo cho chúng ta sự hòa thuận là quý nhất. Hòa chính là không có đối lập, đối lập thì không phải là hòa. Ở trong vũ trụ, vũ trụ vốn không có sự đối lập. Chúng ta ngày nay thì quá phiền phức, con người đối lập với con người. Hôm nay thì tốt với bạn, ngày mai thì buồn phiền bạn, sự phiền phức này lớn rồi. Cho nên chư Phật, Bồ Tát đối với tất cả người, sự, vật nhất định là không có đối lập. Không những là chư Phật, Bồ Tát không có đối lập, thực tại mà nói, A La Hán cũng không có đối lập. Bạn vẫn còn đối lập, bạn phải biết bạn còn là lục đạo phàm phu, bạn không thể ra khỏi lục đạo. Người có thể ra khỏi lục đạo tuyệt đối sẽ không có ý niệm đối lập. Bản thân của chúng ta phải thường xuyên giác ngộ, nếu như bản thân mình không thể buông bỏ sự đối lập với tất cả người, sự, vật, bạn muốn ra khỏi lục đạo thì rất khó, chính là ở trong lục đạo. Vẫn là phải tùy thuận theo sự giáo huấn của Phật Đà thì bạn mới có được cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn. Nếu như bạn không thể tuân theo lời giáo huấn của Thánh Hiền, bất luận là bạn ở địa vị nào, bạn làm bất kỳ ngành nghề gì đi nữa thì bạn đều gặp phải sự vất vả, khổ nạn mãi mãi không dừng.

Trong thế gian, phước báo trời người hạnh phúc mỹ mãn, nguyên nhân do đâu? Là do Hiếu Đễ. Người xưa thường hay nói về hiếu đạo và sự đạo. Hiếu đạo và sự đạo là bình đẳng, cùng tương trợ cho nhau, giống như xe có hai chiếc bánh vậy, như loài chim có đôi cánh vậy, không thể thiếu một cái. Hiếu chính là đạo, Đễ chính là đức, hợp lại chính là đạo đức.

Chữ “Hiếu” này cách nói như thế nào? Chữ viết của Trung Quốc thật tuyệt vời, thật sự là toàn thế giới, bất luận quốc gia dân tộc nào cũng chẳng có. Chữ viết của dân tộc chúng ta là loại ký hiệu trí tuệ. Bạn nhìn thấy ký hiệu này, bạn có thể biết được ý nghĩa của nó. Khác với chữ viết của nước ngoài, chữ viết của nước ngoài khi xem không biết ý nghĩa, nó phải được phiên âm. Cái chữ này, bạn tỉ mỉ mà quan sát, ở phía trên là chữ “lão”, ở phía dưới là chữ “tử”. Ý nghĩa này chính là nói rõ đời trước và đời sau là cùng một thể, không thể tách rời. Đời trước thì vẫn còn đời trước nữa, đời sau thì vẫn còn đời sau nữa. Kỳ thực, ký hiệu này chính là đại biểu cho những điều đã nói trong Phật pháp: “*Hoành biến thập phương, thụ cùng tam tế*”. Đó là cái gì? Là vũ trụ, hiếu là cả vũ trụ, cả vũ trụ là một thể. Ai có thể hiểu được ý nghĩa này? Đây là đại đạo. Cho nên ở trong hiếu, cái đức quan trọng nhất chính là thuận. Thuận chính là tùy thuận tánh đức, điều này phải nên biết. Tùy thuận pháp tánh, tùy thuận theo nguyên tắc tự nhiên, đây chính là hiếu thuận.

Đễ là cung, cung kính thận trọng. Thực tại mà nói, chính là trong Phổ Hiền Thập Nguyện đã nói “*Lễ kính chư Phật*”, chú trọng ở chữ “kính”, tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ lẫn nhau, Đễ bao gồm những điều này. Đễ đại biểu cho đức. Đức phải áp dụng trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta phải sống như thế nào, phải xử sự, đối người, tiếp vật như thế nào. Cho nên “*đễ*” đại biểu cho sự đạo, tôn sư trọng đạo, không làm ngược lại lời giáo huấn của lão sư. Con người không thể bất hiếu với cha mẹ, không thể nghịch thầy phản đạo. Bất hiếu với cha mẹ, nghịch thầy phản đạo, cái tội này nặng vô cùng.

Những năm gần đây, đại khái là trong hai năm gần đây, có rất nhiều nơi phản đối bản hội tập “*Kinh Vô Lượng Thọ*” của cư sĩ Hạ Liên Cư, lên tiếng phản đối rất nhiều, thậm chí ở trên mặt báo, tạp chí cũng có. Một số đồng tu mang báo đến cho tôi xem. Tôi nói, chúng ta vẫn là phải tuân theo, họ có phản đối bản hội tập, mọi người trên toàn thế giới đều phản đối, tôi vẫn cứ sử dụng bản hội tập này. Nguyên nhân là gì? Do lão sư của tôi truyền cho tôi, nếu như tôi vứt bỏ đi, họ sẽ lập tức chụp lên cho tôi chiếc mũ nghịch thầy phản đạo, cái tội này nặng vô cùng, tôi không thể bị mắc cái bẫy này. Điều này là không thể.

Bản hội tập này đã lưu thông trên toàn thế giới cũng đã mười mấy năm rồi. Từ bản hội tập này mọi người đạt được lợi ích rất là nhiều. Chư vị đồng tu chúng ta ở nơi đây, mọi người đều đã tận mắt nhìn thấy lão Lâm Trường của chúng ta - lão cư sĩ Trần Quang Biệt, chính ông nghe tôi giảng bản hội tập này, ông mỗi ngày nghe 8 tiếng đồng hồ. Sau khi nghe xong, ông liền đi niệm A Di Đà Phật, ông ấy thật sự đã vãng sanh rồi. Sự vãng sanh này của ông là có chứng minh. Ở trong Niệm Phật Đường, bạn thấy oán thân trái chủ của ông ấy dựa vào thân của cư sĩ Đỗ Mỹ Tuyên (không biết cư sĩ Đỗ Mỹ Tuyên hôm nay có đến đây không) nói cho biết, những vị oán thân trái chủ này đã nhìn thấy lão Lâm Trường niệm Phật vãng sanh rồi, họ rất là hoan hỷ, không đến gây phiền phức nữa. Họ đến Cư Sĩ Lâm, thân hộ pháp của Cư Sĩ Lâm không cản trở họ, để cho họ đi vào. Họ nói chúng tôi đến đây không phải là để quấy rối, chúng tôi

đến đây là để cầu quy y và cầu được nghe Kinh. Cho nên chúng tôi truyền thọ Tam Quy Y cho họ, chúng tôi để cho họ đến giảng đường lâu năm để nghe Kinh. Họ nói ánh sáng trong giảng đường quá mạnh, họ chịu không nổi, cho nên chúng tôi mới mở tivi suốt 24 giờ không gián đoạn ở lâu một, lâu hai để cúng dường cho họ. Sự việc này mọi người chúng ta ai cũng đều biết. Đây chính là những người niệm bản hội tập này. Nếu như bản hội tập này thật sự có vấn đề gì thì ông làm sao vắng sanh được? Oán thân trái chủ của ông tại sao lại khâm phục ông đến như vậy, cung kính ông đến như vậy? Cho nên những người phản đối là có dụng ý riêng, điều này hiểu rất rõ ràng, rất minh bạch. Những người phản đối đã tạo nghiệp rất nặng. Nếu như mọi người y theo quyển Kinh này mà tu hành, dần dần sẽ có chút ít khế nhập, bạn nói như vậy khiến cho họ sanh hoài nghi đối với bản hội tập này, họ sẽ chọn bản Kinh khác. Bản Kinh khác so với bản hội tập này thì khó hiểu hơn, rất khó hiểu. Bản hội tập này chúng tôi đã tái bản 11 lần rồi, trước đây chưa có giảng tường tận, lần này thì giảng tường tận. Giảng một lần như vậy cũng không dễ dàng. Cho nên nhất định phải tuân theo lời của cổ Thánh tiên Hiền, lão sư dạy cho chúng ta, đối xử với chúng ta, xem chúng ta như là con cái vậy, thì làm sao mà hại chúng ta, làm sao mà gạt chúng ta chứ? Ngài lúc nào cũng muốn đem những điều hay, thù thắng nhất của cả cuộc đời để dạy cho chúng ta, chúng ta phải biết cảm ân, phải học tập cho tốt, phải đem chúng phổ biến rộng rãi.

Tôi cũng sợ mọi người có hoài nghi, cho nên đem chín loại bản Kinh cả thầy đều in ra cúng dường một lượt cho đại chúng. Chính bản thân các bạn có thể nhìn thấy. Năm loại bản dịch gốc, ba loại là hội tập, một loại là hiệu đính, tổng cộng có chín loại, chính bản thân các bạn có thể xem, có thể lựa chọn, thích sử dụng bản Kinh nào thì sử dụng bản Kinh đó, không cần phải bài xích, càng không thể hủy báng.

Kinh văn: “Vĩnh bất thoái ư A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề tâm”.

Câu này là tâm vô thượng Bồ Đề vĩnh viễn không thoái chuyển, đây chính là sự viên mãn trong tam bất thoái. Pháp môn Tịnh Độ thù thắng hơn tất cả, nên thường được nói là viên chứng tam bất thoái. Những ai viên chứng tam bất thoái? Những người chỉ cần niệm Phật vắng sanh Tịnh Độ thì chứng tam bất thoái. Đây là pháp môn hy hữu thù thắng hơn tất cả. Xác thực là trong tất cả Kinh điển Đại Thừa, chúng ta chẳng tìm thấy. Trong mười phương tất cả sát độ chư Phật, Thế Tôn cũng không có nhắc đến, chỉ có Thế giới Tây Phương Cực Lạc là đặc biệt. Chúng ta ngày nay niệm Phật vắng sanh, bản thân mình nhất định phải biết, đây là sự việc trọng đại nhất. Cái cơ hội này, ngay trong bài kệ khai Kinh đã có nói: “*Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ*”; Cư sĩ Bàn Tế Thanh có nói: “*Từ vô lượng kiếp đến nay, một ngày hy hữu khó gặp*”. Chúng ta đã gặp được rồi, vấn đề là bạn phải biết chân tướng sự thật thì bạn mới biết trân quý, bạn mới biết xem sự việc này là quý giá bậc nhất. Gặp được cái duyên này, hay nói cách khác, cuộc đời này của bạn sẽ thoát được sáu nẻo luân hồi. Không những là thoát khỏi sáu nẻo luân hồi, cuộc đời này của bạn có thể viên chứng vô thượng Bồ Đề. Cơ hội này đi tìm ở đâu?

Các vị pháp sư trẻ tuổi phát tâm học giáo là rất tốt, khó có được, nhưng thực tại mà nói, không bằng niệm Phật. Quả nhiên đóng cửa lại niệm Phật, trong ba năm bạn có thể thấy A Di Đà Phật, bạn đi làm Phật rồi, bạn học giáo 30 năm chưa hẳn có thể có thành tựu. Tôi nói với bạn lời chân thật, đây là sự thật. Nếu như thật sự muốn học giáo, bạn nên niệm Phật ba năm hoặc niệm Phật năm năm, sau đó quay lại học giáo, điều này hoàn toàn sẽ khác. Tại sao vậy? Bạn được Tam Bảo gia trì, bạn học một năm bằng hiện nay phải học mười năm, công lực vẫn là vượt trội hơn. Bạn nói xem, tại sao vậy? Tôi nói cho bạn biết, tâm bạn đã định rồi, thời gian ba năm trong Niệm Phật Đường, bạn đã có nền tảng của giới định huệ rồi, bạn quay lại học giáo thì sẽ khác hẳn, bạn có gốc rễ rồi. Bạn hiện giờ không có giới định huệ, học giáo chỉ là khởi vọng tưởng, đây không phải là khai trí huệ mà là khởi vọng tưởng thì làm sao có được thành tựu? Trên giảng đài học giảng Kinh, cách này thì không khó. Thành thật mà nói, khi tôi ở trên giảng đài học giảng Kinh với Lão Sư Lý chỉ có một tuần là biết rồi, không khó. Khó là ở chỗ nào? Khó ở chỗ đức hạnh, khó là ở chỗ ngộ. Mở Kinh điển ra, tôi thường nói, trong mỗi câu mỗi chữ đều chứa vô lượng nghĩa, bạn có thể nhìn ra không? Tại sao bạn không nhìn ra được? Phiền não bao phủ tâm bạn, cho nên dạy bạn niệm Phật ba năm là để đoạn phiền não. Ba năm nên chăm chỉ niệm Phật, ít nhất cũng phải niệm Phật công phu thành phẩm, đây là tiêu chuẩn thấp nhất. Nếu như không thể đạt được công phu thành phẩm, bạn chưa đạt tiêu chuẩn.

Công phu thành phẩm là như thế nào? Nhị lục thời, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra chẳng có điều gì khác, đây gọi là công phu thành phẩm. Nếu như vẫn còn vọng tưởng, vẫn có tạp niệm, vẫn còn nhân ngã thị phi, vẫn còn tham sân si mạn, bạn chưa đạt thành phẩm. Sau khi công phu thành phẩm, xin nói với bạn, là bạn có thể vãng sanh. Tịnh Tông thường hay nói ba bậc chín phẩm, ba thượng phẩm của công phu thành phẩm thì có thể tự tại vãng sanh, đó chính là muốn đi lúc nào thì đi ngay lúc đó, muốn ở lại mấy năm cũng không thành vấn đề, sanh tử tự tại. Cho nên sanh tử tự tại không phải là công phu cao, công phu thành phẩm thì được rồi. Vào lúc đó thì bạn có thể vãng sanh được, bạn nắm chắc việc vãng sanh rồi. Nếu bạn phát khởi tâm từ bi, bạn tiếp tục nghiên cứu giáo lý để tiếp tục giáo hóa chúng sanh, điều này có thể. “*Sở tác dĩ biện, bất thọ hậu hữu*”, bạn được tự tại rồi, bất kỳ loại tai nạn nào ở thế gian này cũng chẳng liên can đến bạn. Tại sao vậy? Bạn muốn lúc nào đi về Thế giới Cực Lạc thì đi lúc đó, cho dù bom nguyên tử có rớt xuống trước mặt, bạn ở đó nhìn khói lửa mà chẳng có một chút sợ hãi, thật sự được đại tự tại.

Chúng ta xem ở trong “Vãng Sanh Truyện”, “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục”, bạn xem thử biết bao nhiêu người niệm Phật ba năm, năm năm thì thành tựu, có phải là những người đó thọ mạng chỉ còn có ba năm, năm năm hay không? Tôi không tin như vậy, có rất nhiều người nói với tôi về sự việc này, tôi thì chẳng tin. Vậy thì tại sao ba năm thì họ vãng sanh rồi? Công phu của họ đã đạt được rồi, thọ mạng vẫn còn nhưng họ chẳng cần, đi trước thời hạn. Đây là những chuyện có thật. Điều này phải nói cho thông. Phạm là công phu đến mức độ này, họ muốn đi hay không muốn đi, tự bản thân họ

biết cân nhắc. Nhân tố cân nhắc chỉ có một điều, chính là pháp duyên. Bạn cùng với chúng sanh ở thế gian này vẫn còn nhiều duyên với nhau thì bạn không nên đi, còn duyên thì chúng sanh hoan hỷ với bạn, chúng sanh nghe lời bạn, bạn dạy cho họ dễ dàng, vậy là mang được nhiều người về Thế giới Cực Lạc. Sự việc là như vậy. Nếu như nghĩ không còn pháp duyên nữa, không có pháp duyên, bạn có khuyên như thế nào thì cũng chẳng ai nghe, vậy là mình có thể đi được rồi. Cho nên họ không phải là suy nghĩ điều gì khác, mà chỉ là suy nghĩ về vấn đề pháp duyên này. Còn duyên thì ở, hết duyên thì đi, sanh tử tự tại, không phải suy nghĩ về danh vọng lợi dưỡng, người thân quyến thuộc. Việc này thì không phải suy nghĩ, đều phải buông xuống.

Đương nhiên chúng ta cùng với tất cả chúng sanh đều có duyên, nhưng mà duyên cũng có duyên đã chín muồi và duyên chưa chín muồi. Điều mà gọi là không có duyên là duyên chưa chín muồi, không phải là thật sự không có duyên. Trong Phật pháp thường hay nói: “*Phật không độ người không có duyên*”, đó chính là chưa chín muồi. Duyên chưa chín muồi thì trước tiên nên về Thế giới Cực Lạc để tiến tu, để học tập mà nâng cao cảnh giới của chính mình, đợi đến khi duyên đã chín muồi thì quay trở lại, muốn trở lại lúc nào thì trở lại. Đặc biệt là sau khi đến Cực Lạc Thế giới, không gian cuộc sống học tập của chúng ta, không gian hoạt động rộng lớn đến biên pháp giới, hư không giới, hết thảy tất cả sát độ chư Phật đều là không gian sinh hoạt của chúng ta. Duyên ở trên quả địa cầu này chưa chín muồi, nhưng duyên ở hành tinh khác đã chín muồi thì có thể ứng hóa đến nơi đó. Muốn dùng thân gì để độ thì hiện ra thân đó để độ, cần phải dùng cách gì để giáo hóa cho họ thì dùng cách đó để giáo hóa, thân tướng không có nhất định, thuyết pháp cũng không có nhất định, không có định pháp để nói, chỉ là khế cơ khế lý. Dùng tiêu chuẩn tuyệt đối của chúng ta để mà nói, tuyệt đối không đi ngược lại với pháp tánh, không đi ngược lại với tánh đức, như vậy mới có được thành tựu viên mãn chân thật. Thành tựu này chính là lợi ích cho tất cả chúng sanh.

Tốt rồi, hôm nay thì gian đã hết rồi, chúng ta chỉ giảng đến chỗ này.

A Di Đà Phật!

Tập 293

Đề mục là “*Vãng Sanh Thắng Lạc*”. Chúng ta xem đoạn thứ nhất.

Kinh văn: “Thập phương thế giới, chư vãng sanh giả, giai ư thất bảo trì liên hoa trung, tự nhiên hóa sanh, tất thọ thanh hư chi thân, vô cực chi thể”.

Đoạn Kinh văn này chính là nói việc thực tiễn nguyện thứ 24 trong 48 lời nguyện: “Nguyện Liên Hoa Hóa Sanh”. Có thể thấy được hồng nguyện đã phát trong nhân địa của A Di Đà Phật ở trong quả địa đều có thể thực hiện được, không có nguyện nào là hư nguyện. Nói đến chỗ phát nguyện này cũng giống như người thế gian nói lập chí. Cổ nhân thường nói, nếu con người không có chí thì trong cuộc đời này của họ không

có phương hướng mục tiêu để mà nỗ lực, hay nói cách khác, trong cuộc đời này của họ, bất luận việc gì cũng không thể thành tựu. Phật pháp cũng là như vậy, Phật pháp mà không có nguyện thì việc tu học của chúng ta rất là mù mờ, không biết làm thế nào cho đúng, cho dù dụng công và nỗ lực rất nhiều, tinh tấn nhưng mà tinh tấn không có phương hướng, không có mục tiêu, cuối cùng là đi đường nào chính bản thân mình cũng không biết. Trong số các đồng tu học Phật, đích thật là cũng có không ít những trường hợp như vậy.

Tại sao lại xảy ra những sự việc này? Chúng ta nhất định phải hiểu, Phật pháp là giáo dục. Nền giáo dục của thế gian như Nho Gia chỉ nói có một đời, nhưng mà nói rất là triệt để, bắt đầu từ thai giáo mãi cho đến già chết, an táng người mất theo lễ, cúng giỗ thành tâm, đây là sự giáo dục một đời. Còn phạm vi giáo dục của Phật pháp thì lớn hơn, Phật giáo thì nói ba đời: đời hiện tại, đời quá khứ và đời vị lai. Quá khứ còn có quá khứ, quá khứ vô thủy; vị lai vẫn còn có vị lai, vị lai vô chung. Cho nên phạm vi giáo học của Phật pháp vô cùng sâu rộng, có thể nói là không có bờ mé; cổ Đại đức thường nói *“sâu không thấy đáy, rộng không bờ bến”*, điều này xác thực là như vậy. Càng khiến cho người ta kinh ngạc, kết luận cuối cùng của sự sâu rộng này đều là quy về với chính bản thân mình, là quay về với tự tánh, tự tánh mới thật sự là chính mình. Điều này khiến cho chúng ta vô cùng kinh ngạc. Lòng tin của chúng ta không kiên cố, nguyện không tha thiết, hành không chân thật, vì những điều này mà chúng ta phải tỉ mỉ mà quan sát, nguyên nhân ở chỗ nào? Nguyên nhân là ở chỗ đối với lời giáo huấn của Phật vẫn còn hiểu quá ít, thực tại chẳng khác gì so với pháp thế gian, vì đọc sách quá ít, sự hiểu biết còn giới hạn, cho nên thường làm cho tín tâm bị dao động. Nếu chúng ta đọc được nhiều, tự mình sẽ có trí huệ phân biệt, thì tín nguyện của bạn sẽ không bị cảnh giới bên ngoài làm ảnh hưởng.

Kinh điển của Phật giáo được phiên dịch từ Phạn văn của Ấn Độ, cho nên thành phần tri thức trẻ tuổi sanh lòng hoài nghi về điều này. Lúc tôi còn trẻ khi vừa tiếp xúc với Phật Giáo cũng có hoài nghi, sự hoài nghi rất là tự nhiên. Tại sao lại có sự hoài nghi này? Năm xưa ở Đài Loan có tờ “Nhật Báo Đài Loan” có đăng một phụ bản tên là “Cổ Kim Văn Tuyên”, mỗi tuần đăng một lần bài cổ văn có phiên dịch, dùng văn bạch thoại để phiên dịch, cũng có chú giải, chú giải cũng rất hay. Phần văn dịch bạch thoại đó chúng tôi đem bản gốc tỉ mỉ mà đối chiếu thì có vấn đề, bản cổ văn dịch thành văn bạch thoại cũng có vấn đề, vậy Phạn văn dịch thành Trung văn làm sao mà không có vấn đề được chứ? Cho nên chúng tôi liền nghĩ tại sao không đi tìm bản nguyên văn để đọc mà lại đọc bản đã phiên dịch này? Vấn đề này đích thực đã tồn tại trong tâm tôi nhiều năm. Có một lần, tôi đem điều nghi vấn này thưa với lão sư Phương Đông Mỹ, lão sư trả lời thì tôi mới hiểu. Lão sư là một học giả, không phải là một Phật giáo đồ, lão sư hoàn toàn dùng học thuật để giải đáp cho tôi.

Lão sư nói, năm xưa các vị cao Tăng, Đại đức dịch Kinh, ở trong dịch trường, cư sĩ tại gia cũng có nhiều, hầu như là những nhà đại văn học bậc nhất trong nền lịch sử Trung Quốc cũng đã từng tham gia công việc dịch Kinh này. Lão sư nói từ Phạn văn dịch

thành Trung văn không những ý nghĩa chắc chắn không có sai lầm, mà trong văn tự Hoa văn còn hoàn mỹ, còn hay hơn so với Phạn văn, có nghĩa là đọc Kinh Phật thì đọc bản Trung văn là đủ rồi, không cần đọc bản Phạn văn. Lão sư còn nói với chúng tôi, người Trung Quốc xưa có lòng tự tin rất mạnh, không giống như người Trung Quốc hiện nay, lòng tự tin đã hoàn toàn mất hết rồi, cho nên mới chịu nhiều khổ nạn như vậy. Thế là số Kinh điển nguyên bản tiếng Phạn được truyền từ Ấn Độ sang nhiều như vậy bây giờ cũng không còn nữa, tìm khắp nơi ở Trung Quốc cũng tìm không thấy. Theo sự hiểu biết thông thường của chúng ta mà nói, số Kinh điển nguyên bản tiếng Phạn này phải nên bảo tồn lại, tại sao lại không cần? Lão sư Phương giải thích điều này cho chúng tôi nghe. Sau khi chúng tôi nghe rồi, cảm thấy cũng rất có lý.

Sau này tôi thân cận với lão sư Lý, tôi cũng đem sự việc này mà thưa với Ngài. Lão sư Lý là một vị học Phật lâu năm, Ngài cũng đã từng thân cận với Đại Sư Ấn Quang, pháp môn Tịnh Độ này là do Ấn Tổ truyền lại cho Ngài. Ngài nói với tôi, điều này ở trong Phật pháp có nói, trong những vị Tam Tạng Pháp sư chuyên làm công việc phiên dịch ngày xưa cũng có rất nhiều vị là cổ Phật tái lai hoặc là Pháp Thân Bồ Tát tái lai, vậy thì có sai lầm sao được? Muốn lấy thân gì để độ thì các Ngài liền hiện thân đó, cho nên khi đến Trung Quốc thì các Ngài hiện thân Tam Tạng Pháp sư, hoặc là hiện thân cư sĩ trưởng giả. Các Ngài không để lộ thân phận nên chúng ta không biết. Lão sư Lý giải thích điều này đích thực là làm cho lòng tin của chúng tôi đối với bản dịch Trung văn càng thêm vững chắc, từ đó về sau chúng tôi cũng không còn hoài nghi nữa. Không những các vị Pháp sư dịch Kinh này là người tái lai, mà những vị chú giải Kinh văn này cũng không phải là người thông thường, các Ngài đều là người tu hành chứng quả. Người thông thường thì không thể, người thông thường thì “*nguyện hiểu Như Lai chân thật nghĩa*”. Điều này lão sư Lý nói, ý nghĩa của ta bạn cũng không hiểu thì làm sao bạn hiểu được ý của Như Lai. Thời xưa, thực tại mà nói, chúng sanh có phước báo lớn, thiện căn sâu dày, trong cuộc sống hàng ngày không rời khỏi đạo đức, đây là năng cảm, cho nên cảm ứng với Phật Bồ Tát, cảm ứng với Thanh Văn, Duyên Giác ứng hóa đến thế gian này. Không nhất định là hiện thân gì, các Ngài hiện thân ở cõi thế gian này rất nhiều để giảng Kinh, chú giải Kinh, cho nên các vị chú giải Kinh, giảng Kinh đều không phải là người thông thường, các Ngài có tu có chứng. Không có tu chứng thì không thể giảng Kinh.

Phật pháp lưu truyền đến ngày nay, chúng sanh phước mỏng, điều này bản thân chúng ta phải thừa nhận. Vì sao chúng ta phước mỏng? Vì chúng ta đã quên mất đạo đức rồi. Người thời xưa thực hành đạo đức, trong cả cuộc đời của họ đều hành đạo đức. Ngày nay đạo đức chúng ta không còn nữa. Ngày nay chúng ta thực hành điều gì? Là vọng tưởng, phiền não, tập khí, chúng ta thì sống qua ngày trong những thứ này. Vọng tưởng, phiền não, tập khí này cũng có cảm, những cái này thì ứng được điều gì? Là ứng với yêu ma quỷ quái. Cho nên nếu như chúng ta đã thâm nhập được chút ít đối với Phật pháp, chúng ta tỉ mỉ mà quan sát xã hội hiện nay, đặc biệt là lối sống của lớp thanh niên, họ thích mặc trên người loại quần áo có hoa văn, bạn hãy nhìn thử đó có phải là

ma quỷ hay không? Bất luận là âm nhạc, ca kịch, múa hát, những người lớn tuổi thì không muốn xem. Những điều này không cần nói với chúng tôi. Chúng tôi ở Úc Châu có thấy những người già ở Úc Châu đều cũng không muốn xem, họ cũng có ác cảm với việc này, họ chỉ thích những ca khúc cổ điển và nghệ thuật ngày xưa. Đích thực đây là chuyện hợp lý của những người có cùng sở thích. Đây là nói về việc cảm không tốt, đương nhiên là có ứng cũng không tốt.

Nhưng suy cho cùng ở trong thời đại này vẫn còn những người có thiện căn sâu dày, là những người nào vậy? Chúng tôi hiện đang ở đây giảng Kinh, các vị đến đây để nghe thì các vị là những người có thiện căn sâu dày. Quý vị nhìn xem những nhà ở xung quanh đây, họ ở nhà xem truyền hình, họ chẳng muốn đến đây để nghe Kinh. Các vị ở xa mà vẫn đến, còn họ ở cách một bức tường mà vẫn không đến. Vẫn có những người có thiện căn nhiều như vậy. Tuy nhiên, họ lại bị xã hội này làm ô nhiễm, nhưng vẫn có thể hồi đầu, vẫn có chút ít giác ngộ. Điều này thì không dễ. Tôi thấy các bạn nhỏ, mỗi ngày nhìn thấy các bạn nhỏ, nghe nói các bạn đã học thuộc “Kinh Vô Lượng Thọ”, mỗi ngày đều mời cha mẹ phải đến nghe Kinh, không nên xem truyền hình. Những bạn nhỏ này ở rất nhiều địa phương chúng tôi đều đã gặp qua. Tôi ở Hồng Kông cũng nhìn thấy, ở Thẩm Quyển cũng nhìn thấy. Chúng tôi nghĩ rằng nếu như tương lai các bạn nhỏ dần dần lớn lên mà không bị tập tục của xã hội làm nhiễm ô, thì người này là Bồ Tát tái lai chứ không phải là người thông thường. Người thông thường làm gì mà có thể làm được. Phải khéo bồi dưỡng cho các em, phải khéo dẫn dắt các em, tương lai các em thật sự có thể cứu vãn thế giới này, khiến cho chánh pháp tồn tại lâu dài, lợi ích cho tất cả chúng sanh. Đây là chuyện của người đời nay. Chúng ta nhìn thấy các cháu được như vậy thì trong lòng rất vui, thế giới này không đến nỗi có ngày tàn, vẫn còn có một chút ánh sáng.

Nhưng mà tai nạn, chúng ta cũng phải có sự chuẩn bị. Tai nạn chắc chắn là có. Hôm nay chúng tôi có đọc trong một tài liệu, xem được một phần, cũng là do đồng tu trong học viện của chúng ta mang đến, họ lấy từ trên mạng internet xuống. Ở Mỹ có một con cá chép rất lớn, cân nặng khoảng 9kg, trước khi bị giết nó có nói chuyện. Tin tức này đã được truyền khắp thế giới rồi. Nó nói tiếng Hebrew, rất ít người hiểu được. Nó nói điều gì? Thế giới này sắp đến ngày tận thế rồi, nhân quả của người nào thì người đó phải chịu. Kết quả là con cá vẫn bị người ta giết, bị người ta ăn thịt, nhưng mà cái tin này đã được truyền khắp thế giới rồi. Câu chuyện này xảy ra trong năm nay, ở New York nước Mỹ. Cho nên rất là nhiều những tin tức như thế này từ các phương diện truyền đến, đều là nói về tai nạn.

Các đồng tu học Phật chúng ta hãy bình tĩnh mà quan sát, không phải chúng ta hùa theo mê tín, đó là điều sai lầm. Chúng ta từ trên nhân quả mà quan sát, hiện nay trong xã hội này, người tạo tác ác nghiệp quá nhiều, lực lượng của ác nghiệp này quá lớn quá lớn. Ác nghiệp đã cảm thì đương nhiên có tai nạn, là thiên tai nhân họa. Nhân họa chính là chiến tranh. Hiện nay nếu như xảy ra chiến tranh thì thật là khủng khiếp, không những là vũ khí hạt nhân mà còn có vũ khí hóa học, giết người không phải là

mấy người, mấy chục người, hiện nay giết người là tính đến số triệu, là chiến tranh có tính hủy diệt, thật sự là vô cùng đáng sợ. Cho nên trong thế gian này cũng có không ít người có lý tưởng và lòng nhân đức, họ tận lòng nghĩ cách ngăn chặn đại chiến thế giới lần thứ ba xảy ra. Bản thân chúng ta là tín đồ Phật giáo không cần lo chuyện này, nên chăm chỉ tu hành cho tốt, cầu sanh Tịnh Độ. Nhưng nhìn thấy chuyện này quá nghiêm trọng, quá đáng sợ, nếu chúng ta có cơ hội thì cũng nên tận hết sức của mình hóa giải, không nên từ chối. Cho nên hôm nay chúng tôi phải giảng cho xong đoạn Kinh này, ngày mốt tôi đi Thái Lan để tham gia Hội nghị Hòa bình do Liên Hiệp Quốc tổ chức trong năm ngày. Nếu không phải là Hội nghị Hòa bình Thế giới, không phải là đoàn kết chủng tộc, đoàn kết tôn giáo thì tôi sẽ không tham gia, vì tôi không có nhiều thời gian như vậy. Việc này thật sự có thể giúp thế giới hòa bình nên phải tận lực mà làm.

Ở chỗ này phần Kinh văn nói với chúng ta: “**Thập phương thế giới chư vãng sanh giả**” chính là người vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thật là quá nhiều, cho nên đối với Cực Lạc Thế giới chúng ta phải biết, thật rõ ràng, đặc biệt là ở trong Kinh Thế Tôn tán thán A Di Đà Phật. Thế Tôn tán thán A Di Đà Phật, mười phương tất cả chư Phật Như Lai đều tán thán A Di Đà Phật. Câu này vô cùng quan trọng. Ngài tán thán A Di Đà Phật là “*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”, là tương ứng với những người vãng sanh từ mười phương thế giới. Tất cả chư Phật đều tán thán A Di Đà Phật, vậy cách tán thán của tất cả chư Phật như thế nào? Chính là giảng ba Kinh Tịnh Độ giới thiệu cho mọi người, khuyên mọi người niệm Phật cầu sanh Cực Lạc Thế giới. Cho nên những người sanh về Cực Lạc Thế giới là từ mười phương thế giới đến, dân số thật là quá nhiều. Điều này cũng khiến chúng ta sanh lòng hoài nghi, những người từ mười phương thế giới đều dồn về Cực Lạc Thế giới, vậy Cực Lạc Thế giới có bị chật hết chỗ không?

Thế giới này của chúng ta, sau khi đại chiến thứ hai, dân số trên thế giới đại khái là tăng thêm một phần. Lấy Trung Quốc mà nói, sau khi kháng chiến kết thúc thì dân số của Trung Quốc là 450 triệu, nghe nói hiện nay dân số của Trung Quốc đã vượt hơn một tỷ ba trăm triệu người. Những quốc gia khác trên thế giới, sự thật những quốc gia được gọi là dân chủ tân tiến thì họ không chế được sự gia tăng dân số, dân số có gia tăng nhưng cũng không có tăng nhanh như vậy, như dân số của nước Mỹ vẫn chưa đến ba trăm triệu người. Nhưng điều này cũng có phiền phức, nếu số dân quá ít, sự sanh sản quá thấp, trẻ em thì quá ít, người già thì lại nhiều, điều này cũng làm cho xã hội sanh ra vấn đề. Hiện nay chúng ta cảm thấy dân số là quá nhiều, nếu đi du lịch đến Trung Quốc, Trung Quốc thật sự là núi non hữu tình rất đẹp, tìm khắp cả thế giới cũng tìm không thấy, nhưng mà dân số quá nhiều, khiến cho khách du lịch giảm đi nhiều. Cho nên chúng ta nghĩ rằng dân số trên quả địa cầu này tràn ngập, vậy thì Thế giới Tây Phương Cực Lạc có giống như vậy không?

Chúng ta nghĩ sai rồi. Tây Phương Thế giới là pháp tánh độ, thế giới này của chúng ta là pháp tướng độ, điều này là do tất cả chúng sanh chấp tướng. Pháp tướng độ có giới

hạn, nó có lớn có nhỏ, pháp tánh độ thì không có lớn nhỏ, cho nên chúng sanh có nhiều hơn nữa, họ vẫn cảm thấy rất là thoải mái, tuyệt đối là không có hiện tượng chạt chội. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” quyển thứ 40, ở phẩm cuối cùng là “Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên Nhập Cảnh Giới Giải Thoát Không Thể Nghĩ Bàn”. Cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn chính là pháp tánh độ. Những người ở trong cảnh giới đó ai cũng đã minh tâm kiến tánh. Sau khi kiến tánh thì không có lớn nhỏ, không có sanh diệt, không sanh không diệt, không đến không đi. Bất luận là chúng sanh ở thế giới nào đều cầu Phật Bồ Tát, đây chính là có cảm, Phật Bồ Tát có ứng, không có đến đi. Vậy Phật Bồ Tát ở đâu? Ở ngay trước mặt. Điều này chúng ta cảm thấy rất lý lạ. Thật ra nếu bạn đã thông đã hiểu rõ ràng đạo lý này thì bạn liền biết được nó vốn là như vậy.

A Di Đà Phật Ngài kiến tạo ra Thế giới Cực Lạc không phải dựa vào sự tưởng tượng. Chúng ta đã đọc qua phần trước, thấy được Ngài đã tham phỏng hai trăm mười ức cõi nước Phật. Hai trăm mười ức đó không phải là con số, nếu là con số thì hai trăm mười ức cõi nước Phật không phải là nhiều, nó chỉ là biểu pháp. Ở trong bộ Kinh này, Tông, Giáo, Hiền, Mật cả thấy đều có đủ, cho nên nó là một. Không nên xem bộ Kinh này phân lượng không nhiều, trong Phật pháp nói bộ Kinh này thật sự là đại Kinh, vì có đủ tất cả Đại thừa, Tiểu thừa, Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, trong bộ Kinh này giáo nghĩa cả thấy đều có đủ. Hai trăm mười ức này là thuộc về Mật giáo, trong Mật giáo thì tiêu biểu cho đại viên mãn. Hay nói cách khác, Ngài đã đi tham phỏng tận hư không khắp pháp giới, không bỏ sót một sát độ nào. Ngài lấy điều hay, bỏ điều xấu để kiến tạo Thế giới Cực Lạc. Chúng ta nghe rồi thì trong lòng rất vui mừng, không phải A Di Đà Phật chỉ dựa vào sự tưởng tượng.

Trong tất cả các thế giới, rất nhiều thế giới điều phiền phức nhất chính là tình chấp. Cái tình chấp này rất khó đoạn, điều này thì chính bản thân chúng ta cảm nhận được. Bạn đến cõi này, thông thường chúng ta nói là đầu thai, bạn có cha mẹ, bạn có anh chị em, đều là thân nhân của bạn, từ nhỏ đến lớn, tình thân rất khó phân ly. Thế giới Tây Phương Cực Lạc A Di Đà Phật đã nhìn thấy được điều này rất là phiền phức, cho nên ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc chúng ta được sanh ra từ đâu? Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở nơi đó thì không có cha mẹ, chúng ta được sanh ở đâu? Sanh ở trong hoa sen, liên hoa hóa sanh, đều ở trong hoa sen của ao bảy báu tự nhiên hóa sanh. Cách này của A Di Đà Phật vô cùng cao minh, khiến cho bạn ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có bận bịu về mối thâm tình này, tâm của bạn sẽ thanh tịnh. Tâm của bạn cũng được bình đẳng, người người đều là liên hoa hóa sanh.

Chúng ta phải chú trọng hai chữ “*tự nhiên*” này, “*tự nhiên hóa sanh*”. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, khi đã là tự nhiên hóa sanh thì nhất định là không có quá trình từ nhỏ đến lớn. Nếu có quá trình từ nhỏ đến lớn thì có sanh diệt rồi. Cho nên sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì hình dạng như thế nào? Thì giống như A Di Đà Phật vậy. Thế giới đó là thế giới bình đẳng.

Thông thường chúng ta vẽ Tây Phương Thế giới biến tướng đồ nhất định vẽ hình A Di Đà Phật thì rất lớn, Bồ Tát Quán Thế Âm thì nhỏ hơn một chút, còn người vãng sanh thì càng nhỏ hơn nữa. Đây là cái gì? Đây là tình chấp của chúng ta, trên thực tế không phải như vậy. Trên thực tế, khi đến Thế giới Tây Phương là hoàn toàn tương đồng. Tại sao vậy? Vì Phật hiểu rõ, những người trong thế gian này của chúng ta bởi vì tướng mạo khác nhau nên tâm không bình đẳng. Nhất định là như vậy. Người có tướng mạo xinh đẹp thì họ kiêu ngạo, người có tướng mạo xấu thì họ tự ti mặc cảm. Điều này cảm thấy buồn phiền. Bạn nhìn xem, A Di Đà Phật rất tuyệt vời, Ngài muốn cho phiền não của bạn được đoạn trừ mất. Đoạn trừ như thế nào? Là mọi người đều có tướng mạo giống nhau thì vấn đề này đã được giải quyết rồi, không còn phiền não nữa, ai ai cũng đều được ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp. Đây là thí dụ, trên thực tế là không phải như vậy, ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Cho nên chúng ta đã hiểu rõ ràng tướng tận rồi, làm sao mà không muốn đi? Chỉ mong sao được đi ngay tức khắc, trễ một ngày thì chúng ta ở nơi đây chịu khổ thêm một ngày, bạn nói thử xem có oan uổng hay không? Cho nên khi bạn đã hiểu rõ ràng tướng tận rồi, lý sự đều thông rồi thì niềm tin của bạn càng vững chắc, như vậy thì không thể nào không đi.

Điều kiện để vãng sanh, trong “Kinh Di Đà” nói rất đơn giản, rất rõ ràng: *“Không thể có chút ít thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về cõi đó”*. Thiện căn đó không phải là của một đời tu, mà là thiện căn đã trồng nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ. Còn phước đức nhân duyên, đặc biệt là nhân duyên phải nhờ vào đời này. Trong đời này chúng ta có duyên gặp được Phật pháp hay không, có duyên phận gặp được pháp môn Tịnh Độ hay không, đây là phước duyên. Người có phước thì gặp được. Sau khi gặp được bạn có thể tin, có thể hiểu, sự tin hiểu này chính là thiện căn của bạn. Nếu bạn không có thiện căn thì khi gặp được bạn cũng không hiểu, cũng không tin, nghe giảng thì bạn không hiểu, đây chính là không có thiện căn. Sau khi tiếp xúc được có thể tin có thể hiểu rồi phát nguyện vãng sanh, vậy là duyên của bạn đã thành thực. Đại Sư Ngẫu Ích có nói, có thể vãng sanh hay không hoàn toàn là do có tín nguyện hay không? Chỉ cần bạn có thể tin, chỉ cần có thể nguyện, thì bạn được vãng sanh.

Gần đây, mẹ của một vị đồng tu của chúng tôi qua đời. Người mẹ trước đây hoàn toàn không có niềm tin đối với Phật pháp, con gái học Phật thì bà cho là mê tín. Đến lúc người mẹ bị bệnh rất nặng, con gái của bà cùng với những bạn đồng tu đến bệnh viện để trợ niệm cho bà, bà cũng niệm theo nhưng nửa tin nửa ngờ, luôn luôn hỏi là việc này có thật không? Vãng sanh là có thật không? Cho nên sự trợ niệm rất là quan trọng. Việc hộ niệm này cũng có Pháp sư đến khai thị nhắc nhở bà cùng niệm Phật theo mọi người. Bà như vậy mà ra đi. Bà đi rồi nhưng bà có được vãng sanh không? Hình như là bà ra đi khoảng hai mươi mấy ngày thì bà nhập vào thân của nhà ngoại cảm, bà nói là Phật pháp quá hay, bà yêu cầu nghe Kinh. Vậy là mọi người liền mở truyền hình và mở video giảng Kinh cho bà nghe. Sau khi nghe được khoảng mười mấy ngày, bà lại

nhập vào thân và nói: “*Tôi hiện nay không muốn nghe Kinh nữa, tôi muốn niệm Phật, tôi muốn cầu vãng sanh, vì sao A Di Đà Phật vẫn chưa đến tiếp dẫn tôi?*”. Lần cuối cùng khi bà nhập thân một lần nữa, bà nói với mọi người là bà đã vãng sanh rồi, hạ hạ phẩm vãng sanh.

Hạ phẩm hạ sanh này là cũng khá lắm rồi. Đại Sư Ngẫu Ích có nói, chỉ cần hạ phẩm hạ sanh là được rồi, vì sao vậy? Vì sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, những người hạ phẩm hạ sanh cũng là A Duy Việt Chí Bồ Tát. Thế giới Cực Lạc khác với Tịnh Độ của các cõi Phật khác chính là điều này. Hạ phẩm hạ sanh của Tịnh Độ các cõi Phật khác muốn tu đến thượng thượng phẩm phải tốn rất nhiều công, nhưng ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc tất cả đều là bình đẳng. Bạn vãng sanh thì thân tướng là bình đẳng, tướng hảo quang minh đều là bình đẳng, trí huệ đức năng cũng là bình đẳng. Điều này rất là kỳ lạ. Đây là do nguyên nhân gì vậy? Là do oai thần bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Cho nên, 48 nguyện này chúng ta phải hiểu. Chúng tôi giảng bộ Kinh này rất tường tận, cũng có giảng riêng phần 48 nguyện nữa, nhất định phải hiểu rõ các nguyện đều phải thực hiện. Đồng tu Tịnh tông chúng ta, Kinh văn đọc tụng cho khóa công phu buổi sáng là 48 lời nguyện, hy vọng là buổi sáng sớm mỗi ngày tụng 48 lời nguyện này thì phát 48 lời nguyện, đem 48 lời nguyện của A Di Đà Phật làm thành bốn nguyện của chính mình. Chúng ta cùng với A Di Đà Phật là đồng tâm đồng nguyện đồng đức đồng hạnh thì đâu có đạo lý không thể vãng sanh.

Chư vị đồng tu, nếu như các bạn được vãng sanh Thế giới Cực Lạc tuyệt đối không được hạ phẩm hạ sanh. Hạ phẩm hạ sanh là dành cho người chưa từng học Phật, trước đến giờ họ chưa có niềm tin, nhưng vì sao họ lại có thể tin tưởng vậy? Vì trong quá khứ họ đã có thiện căn sâu dày, trong đời này họ chưa gặp được duyên, lâm chung mới gặp được. Lúc lâm chung mới gặp được, đây là thiện căn của mỗi người sâu dày khác nhau. Nếu như thiện căn của mỗi người là sâu dày thì phẩm vị của họ cũng được cao. Do hoàn toàn không tin tưởng, nên chỉ sanh hạ phẩm hạ sanh. Đây là sự khuyến khích rất lớn cho chúng ta, hiện thân thuyết pháp cho chúng ta.

Kinh văn: “Tất thọ thanh hư chi thân, vô cực chi thể”.

“*Thanh hư*”, chúng ta không có cách nào để tưởng tượng. Trong chú giải của cô Đại đức có nói, ý nghĩa của thanh hư cùng với hư vô rất gần gũi. Cổ Đại đức có nói cái này không phải do ăn uống mà trưởng thành, cho nên gọi là hư vô; không phải là ở trong phạm vi già chết, nên mới gọi là vô cực. Nhưng ở trong Kinh này chúng ta nhìn thấy, người ở Tây Phương Cực Lạc Thế giới nghĩ đến y phục thì có y phục, nghĩ đến thức ăn thì có thức ăn, nghĩ đến lúc ăn cơm thì thức ăn bày ra ở trên bàn; ăn xong rồi, không muốn ăn nữa thì những thứ này liền biến mất, không còn nữa, không cần đi thu dọn chén đĩa, không cần phải dọn. Tại sao có được hiện tượng như vậy? Cái thân thanh hư, cái thể vô cực có cần ăn uống không? Không cần ăn uống. Tại sao có hiện tượng này? Ví dụ như nói chúng ta sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, việc ăn uống này vẫn chưa quên được, đến giờ rồi tại sao vẫn chưa có cơm vậy, cái ý niệm vọng tưởng này khởi lên. Khi mà ý niệm vọng tưởng này vừa nổi lên, thật đúng là tất

cả pháp từ tâm tướng sanh, thì cả trăm món thức ăn liền bày ra ở trước mặt. Vì sao dùng cả trăm món vậy? Vì vua chúa thời xưa, vua chúa ăn cơm có một trăm món ăn. Đây là quy định của triều đình đều là phải như vậy. Hay nói cách khác, bạn sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc phàm thánh đồng cư độ thì thức ăn mà bạn muốn ăn cũng giống như của vua chúa vậy. Điều này nói rằng Thế giới Tây Phương Cực Lạc là giàu sang vô cùng. Những món ăn này vừa hiện ra thì chính mình sẽ nhớ ra, hiện giờ ta không ở Thế giới Ta Bà mà là ở Thế giới Cực Lạc, các món ăn này không cần nữa. Những thứ này không cần nữa thì nó liền biến mất, cho nên tất cả sự thọ dụng thuận theo ý nghĩ mà sanh ra, lúc không cần nữa thì những món ăn này liền biến mất. Cho nên hoàn cảnh cuộc sống như vậy chúng ta phải luôn nghĩ đến, phải luôn để ở trong tâm. Đây chính là nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định thấy Phật.

Chúng ta phải luôn luôn nhớ, hiện nay chúng ta đi du lịch, đi máy bay thì thuận tiện, nhưng phải mang theo nhiều hành lý. Bạn nói là quá phiền phức. Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc khi đi thì chẳng mang theo thứ gì, cũng chẳng cần sử dụng phương tiện giao thông. Nếu như thật sự muốn dùng thì phương tiện giao thông là gì? Là nhà của họ, là cung điện. Cung điện của họ thì giống như máy bay của chúng ta hiện nay vậy, nó có thể bay đi, hơn nữa tốc độ rất là nhanh, từ Thế giới Tây Phương Cực Lạc đến quả địa cầu này của chúng ta chỉ một sát na là đến. Cho nên trước đây giảng Kinh tôi cũng thường nói, tôi khuyên các nhà khoa học muốn học khoa học thì nên đến Cực Lạc Thế giới mà học, nền khoa học ở nơi này của chúng ta quá lạc hậu, nên đến Cực Lạc Thế giới mà học. Trong mắt của các nhà khoa học, A Di Đà Phật là nhà khoa học lớn, Ngài thật sự là không gì mà không biết, không gì mà không làm được.

Hư vô và vô cực đều là có ý nghĩa không chướng ngại, thật hiếm có. Không chướng ngại chính là thanh hư, hiếm có chính là vô cực. Cái thân thể này có thể lớn có thể nhỏ, có thể hiện có thể ẩn, rất là tự tại. Họ hiện thân, chúng ta thấy Phật nói nơi ở của họ ở Tây Phương Cực Lạc, cung điện mà họ ở muốn lớn một chút, trong tâm muốn lớn một chút thì cung điện sẽ biến lớn thêm, nếu chê nó quá lớn thì nó lại sẽ biến nhỏ lại một chút. Cung điện thì như vậy, cái thân này của chúng ta nhất định là cũng giống như vậy. Cho nên chúng ta xem truyện Tây Du Ký, thấy Tôn Ngộ Không có 72 phép biến hóa. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì cái khả năng đó của Tôn Ngộ Không không thể sánh được. Tôn Ngộ Không chỉ có bảy mươi hai phép biến hóa, thật là quá nhỏ bé.

Sự thật này trong một đời này của chúng ta đích thật là có thể đạt được, tại sao lại không muốn? Tại sao vẫn còn tạo nghiệp luân hồi? Vẫn còn muốn đời sau làm người? Khi mà không làm được người thì sanh vào ba đường ác. Cho nên bạn đã chân thật hiểu được chân tướng sự thật này, hiểu rõ ràng đạo lý này, đối với Thế giới Tây Phương Cực Lạc không còn hoài nghi nữa, chúng ta cần phải nhất tâm nhất ý trong một đời này nắm lấy Cực Lạc Thế giới, coi như là việc trọng đại nhất trong cuộc đời này của chúng ta.

Muốn về được Cực Lạc Thế giới thì thế giới này phải buông xuống, phải xả. Nếu như thế giới này bạn không chịu buông xuống, không chịu xả, hay nói cách khác, đến lúc bạn lâm chung thì bạn chẳng có cách nào để vãng sanh, vì bạn còn lo lắng, còn dính mắc. Những điều này sẽ chướng ngại việc vãng sanh của bạn. Như vậy thì sai hoàn toàn rồi. Cái thân này của chúng ta không phải là cái thân tốt, thân thể có khỏe mạnh một chút đi nữa cũng không chịu nổi một chút phong hàn. Còn việc ăn uống, thường là do ăn uống mà bị bệnh tật, điều này rất là nhiều. Cho nên việc ăn uống không thể không chú ý, đây là kiến thức cơ bản nhất. Xưa kia lão sư Lý đã nói với tôi mười mấy lần là không nên đến hàng quán ăn uống. Nhưng mà chúng tôi vẫn đến hàng quán ăn uống, tại sao vậy? Vì rất nhiều người mời chúng tôi, vậy thì phải đi. Cả cuộc đời của lão sư là nói về kinh nghiệm. Trong quán ăn không có vệ sinh. Ở trong các nhà hàng lớn hiện nay sở dĩ giá bán cao, nguyên nhân giá cao là do đâu? Là do họ chú trọng việc vệ sinh. Các quán ăn nhỏ bán ở bên lề đường, bạn tỉ mỉ mà quan sát, nước rửa chén đĩa của họ trong thùng đó không biết là bao nhiêu tô chén đã rửa ở trong thùng đó, vậy có sạch hay không? Bạn mà nhìn thấy rồi bạn có dám ăn không? Cho nên khách sạn hiện nay, có khách sạn năm sao, khách sạn sáu sao thì không giống nhau, đích thực là nó xử lý tốt vô cùng, cho nên ăn uống ở đó thì giá tiền rất cao. Sự quan tâm của lão sư, chúng tôi có thể hiểu được. Đối với thế hệ sau lão sư rất là thương yêu, xem chúng tôi giống như là con của Ngài vậy, khiến cho chúng tôi vĩnh viễn mang ơn.

Cho nên, cái thân này của chúng ta không cần. Sanh đến Cực Lạc Thế giới thì được cái thân thanh hư, cái thể vô cực. Cực Lạc Thế giới mọi thứ đều thay đổi. Những người mới đến đó, tập khí của bản thân chưa đoạn hết, chỉ cần lúc có ý niệm xác thực là họ liền có sự thay đổi, dần dà phiền não tập khí hoàn toàn bị đào thải hết, đoạn hết sạch, lúc đó tất cả mọi thứ thay đổi là ứng theo sự cảm của chúng ta, tất cả chúng sanh có cảm thì tự nhiên có ứng. Cho nên đi đến mười phương thế giới hiện thân thuyết pháp cũng là tự nhiên hóa sanh, nhất định là không có một chút ý niệm ở bên trong. Điều này chúng ta phải hiểu rõ.

A Di Đà Phật!

Tập 294

Việc học Phật ngay trong hiện tiền thì phải làm, phải bắt đầu thực hành. Trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, việc xử sự đối người tiếp vật, mọi thứ đều phải xem nhẹ đi. Nếu xem nhẹ thì bạn sẽ ít phiền não. Cho dù quý vị học những điều này, thật sự mà nói, học những việc này cũng phải xem nhẹ. Xem nhẹ thì sẽ học không thành, vậy thì làm sao mới có thể học thành công? Là thâm nhập một môn, chọn lựa một pháp môn, những thứ khác thì nên buông xuống, thâm nhập một môn. Thâm nhập một môn thì được Tam muội. Điều này người thế gian cầu học không như nhau. Thế gian cầu học thực tế mà nói là cầu sự hiểu biết, càng phong phú càng tốt. Việc học đạo không phải là dạy bạn học điều này, sự hiểu biết càng phong phú thì không phải là vọng tưởng

càng nhiều hay sao, tạp niệm không phải là càng nhiều sao? Cho nên học đạo, mục đích của bạn là ở chỗ tam muội, là ở chỗ định huệ, cho nên không thể xen tạp, không thể học quá nhiều. Đây là một bí quyết. Nhưng người tin tưởng không nhiều, họ vẫn thích học rộng nghe nhiều. Sau khi học được mấy chục năm, cuối cùng họ chết trong sự hối hận, thật sự mà nói họ chẳng có thành tựu gì. Điều này cổ Đức có nói là do gặp duyên không đồng. Nếu bạn gặp được lão sư tốt thật sự, người xưa thường nói: “*Nghiêm sư xuất cao đồ*”, Lão sư mà nghiêm khắc, học trò phải nghe lời mới được, học trò mà không nghe lời thì cũng chẳng có cách nào. Học trò mà chịu sự đôn đốc nghiêm khắc của lão sư chính là dạy cho bạn tu học một môn, chỉ trong một môn này thì bạn được tâm thanh tịnh, bạn sẽ khai trí huệ, bạn mới biết cảm ân lão sư. Thật sự là có thu hoạch.

Kinh văn: “Bất văn tam đồ khổ nạn chi danh, thượng vô giả thiết, hà hưởng thật khổ”.

Câu này là “nguyện trong nước không ác đạo” trong 48 lời nguyện. Tất cả các nguyện của A Di Đà Phật đều thực hiện được. “*Tam đồ*” là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Ở trong chín pháp giới thì ba đường này là khổ nhất. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có ba đường ác. Không có ba đường ác thì chúng ta mới có thể thể hội được, ở đó chỉ có hai cõi trời và người, không có ba đường ác. Hai cõi trời và người này ở đâu? Ở cõi Phạm Thánh Đồng Cư độ. Hai cõi trời và người là phạm, ở cõi Phạm Thánh Đồng Cư độ có Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, mọi người đều sống chung với nhau, cùng nhau học tập nên gọi là Phạm Thánh Đồng Cư. Vì sao gọi là trời và người vậy? Vì phiền não chưa đoạn, chính là những người ở hai cõi trời và người từ phương khác đến, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn. Thế giới Tây Phương đến cái tên ba đường ác cũng không được nghe.

Ở chỗ này chúng ta phải nghĩ đến, ba đường ác là quả báo. Có quả thì có nhân. Nhân là gì? Nhân rất là phức tạp. Phật thường nói sự hình thành của quả báo là do vô lượng nhân duyên, trong vô lượng nhân duyên nhất định là có một nghiệp nhân nặng nhất, Phật thường hay dùng điều này để dạy cho chúng ta. Nghiệp nhân của ba đường ác chính là tam độc phiền não tham sân si. Sự chiêu cảm của lòng tham là đường ngạ quỷ, sự chiêu cảm của sân hận là đường địa ngục, sự chiêu cảm của ngu si là đường súc sanh.

Đã không có ba đường ác thì chúng ta biết những người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đã đoạn được tam độc phiền não tham sân si rồi. Làm sao đoạn được? Chúng ta ở trong thế gian này muốn đoạn tam độc phiền não thì rất khó khăn, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc không cần đoạn nhưng tự nhiên sẽ không còn nữa.

Thí dụ như nói lòng tham, chúng ta ở nơi này tại sao lại có lòng tham? Vì vật chất quá ít nên muốn chiếm lấy, thế là lòng tham liền khởi lên. Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì tài nguyên quá phong phú, tất cả có đầy đủ, vậy bạn còn tham cái gì chứ?

Muốn cái gì thì thứ đó liền hiện ra, vậy là bạn không còn tham nữa. Giống như thế giới này của chúng ta, ở thế gian này thứ gì là quan trọng nhất đối với chúng ta? Tiền bạc? Tiền bạc cũng không quan trọng lắm, không có tiền cũng không đến nỗi phải chết. Không khí là quan trọng nhất, nhưng có ai mà tham không khí không? Không khí mà không có trong khoảng mười phút thì mạng của bạn cũng chấm dứt rồi. Tại sao lại không tham cái này? Tại sao không đem không khí tích trữ lại, mang theo trên mình một bao? Vì có quá nhiều. Vàng bạc bảy báu ở Tây Phương Thế giới cũng giống như không khí của chúng ta, vậy bạn có cần hay không? Vàng bạc ở thế giới này của chúng ta mọi người đều trân quý nó vô cùng, vàng ở bên đó thì dùng để đắp đường đi. Ở đây đá quý thì đem làm đồ trang sức trông rất là đẹp, đá quý ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì dùng làm vật liệu xây dựng, cho nên các bạn hãy nghĩ xem, có người nào lấy đất đá đắp đường đi đeo lên trên người hay không? Không có chuyện này. Thế giới Tây Phương thì bảy báu nhiều vô cùng, chẳng có ai muốn lấy, khắp nơi đều có. Trong Kinh nói bảy báu, từ bảy này không phải là con số mà là biểu pháp. Bảy là đại biểu cho sự viên mãn. Chúng ta nói bảy chính là đông - nam - tây - bắc - trên - dưới và chính giữa, cho nên nó đại biểu cho sự viên mãn. Vô lượng châu báu tất cả đều có đủ, có thật là quá nhiều, cho nên không có người tham, lòng tham không thể khởi lên.

Sân giận cũng không có khởi lên. Tại sao lại sân giận? Khi gặp phải chuyện không vừa ý, người không vừa ý thì trong tâm mới sanh lòng sân giận. Thế giới Cực Lạc thì luôn vừa ý, không có cái nào mà không vừa ý, bạn thấy người, thấy việc, thấy vật, càng nhìn thì càng hoan hỷ, cho nên sự sân giận tự nhiên không còn nữa. Đây là chỗ giáo hóa chúng sanh vô cùng cao minh của A Di Đà Phật. Ngài là từ ngoại duyên, khiến cho ngoại duyên ở bên ngoài quyết định không có điều xấu ác, nhất định là không thể lôi kéo bạn được, chúng tử tham sân si ở trong A Lại Da Thức không thể khởi dậy, cho nên sống lâu trong hoàn cảnh như thế này thì tam độc tự nhiên sẽ bị mất đi. Bạn sẽ không còn ngu si nữa, ngày ngày đều nghe giảng Kinh giảng pháp, bên cạnh các bạn là chư đại Bồ Tát đều giúp đỡ cho bạn tăng trưởng trí huệ. Bạn nói thử xem, hoàn cảnh như thế này đi tìm ở đâu? Cho nên ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì việc đoạn trừ tham sân si rất dễ dàng. Tham sân si là cái gốc của phiền não, chỉ cần nhổ được cái gốc này thì những thứ khác như đại tùy phiền não, tiểu tùy phiền não tự nhiên sẽ không còn nữa. Việc đoạn phiền não ở cõi này của chúng ta rất là khổ. Tam độc phiền não tham sân si. Phiền não không đoạn thì không ra khỏi sáu cõi luân hồi. Muốn đoạn tham sân si thì thật là quá khó.

Từ phương diện này tỉ mỉ mà quan sát, ngoại trừ con đường Thế giới Tây Phương Cực Lạc ra, còn có con đường nào tốt hơn không? Xác thực là không có. Tại sao vậy? Vì trong 84.000 pháp môn, bất kỳ một pháp môn nào cũng đều phải đoạn phiền não, không có nói không đoạn phiền não mà có thể thành tựu. Không đoạn phiền não mà có thể thành tựu thì chỉ có pháp môn này. Cho nên Đại đức xưa nói pháp môn Tịnh Độ là “*môn duy đại đạo*”. Chữ môn này chính là 84.000 pháp môn. Ngoài 84.000 pháp môn ra có một con đường lớn. Con đường lớn này là pháp khó tin, thật sự là khó tin. Bởi vì

bình thường bạn tiếp xúc với tất cả pháp môn, cả thầy đều là phải đoạn phiền não thì mới có thể nâng cao cảnh giới của chính mình, đâu có chuyện không đoạn phiền não mà có thể thành tựu, hơn nữa sự thành tựu lại cao như thế, cho nên đây là pháp khó tin. Mọi người chúng ta đều có thể tin tưởng, đây không phải là chuyện đơn giản.

Tại sao bạn có thể tin? Là vì thiện căn, phước đức, nhân duyên của nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ. Nếu trong đời quá khứ không phải là bạn đã nhiều đời nhiều kiếp đã tu pháp môn này rồi sao? Ngày nay khi bạn vừa tiếp xúc thì bạn liền tin tưởng ngay. Bạn xem trong thế gian này có bao nhiêu người học Phật? Học các pháp môn khác thì rất nhiều, nhưng họ lại không tin pháp môn Tịnh Độ, đây là do nguyên nhân gì? Thiện căn ít. Điều này trong Kinh đã nói, không thể lấy chút ít thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước kia. Người tu các pháp môn khác ít thiện căn, ít phước đức, cho nên gặp được pháp môn này thì họ chẳng tin, họ cũng chẳng muốn hiểu sâu, họ cũng không gặp được lão sư tốt, họ cũng không gặp được chân thiện tri thức.

Tu học các pháp môn khác không phải là không tốt, cũng có lợi ích. Sự lợi ích này là gì? Lợi ích là trông được thiện căn, trong đời này thì không thể thành tựu. Lời nói này là chắc chắn, chẳng có cách nào thành tựu.

Câu này nói với chúng ta, thế giới đó tại sao gọi là Cực Lạc. Vì âm thanh hay danh từ khổ nạn của tất cả chúng sanh ở mười phương thế giới đều không nghe đến.

Kinh văn: “Đản hữu tự nhiên khoái lạc chi âm, thị cố bỉ quốc, danh vi Cực Lạc”.

Khoái lạc tự nhiên. Trong “Kinh A Di Đà” nói cõi nước Phật đó tên đường dữ còn không có hướng chi là thật có, so với chỗ này nói là hoàn toàn giống nhau. Lại nói chúng sanh trong cõi đó không có sự khổ, chỉ hưởng những điều vui nên gọi là Cực Lạc. Những lời này chúng ta nghe rất là khó hiểu. Trong “Vãng Sanh Luận” có nói: “*Vĩnh ly thân tâm não, thọ lạc thường vô gián*”. Niềm vui này, lìa khổ thì được vui. Chúng ta nhất định phải hiểu ý nghĩa. Người thế gian nhắc đến khổ và vui đều là có tính tương đối, cái vui tương đối này là cái vui của khổ vui, cái vui đó vẫn là khổ, sự vui đó đã qua thì không còn nữa, cho nên ở trong Kinh Phật thường dạy cho chúng ta vui là hoại khổ. Giống như chúng ta đi tham dự ngày lễ hội, đều có nhiều tiết mục giải trí đang biểu diễn, chúng ta xem rất là vui sướng nhưng sau khi biểu diễn xong rồi thì không còn nữa, nên vui là hoại khổ. Cái vui ở Tây Phương Cực Lạc Thế giới là lìa khỏi hai bên khổ - vui. Cái vui này người thông thường chúng ta không có cách nào tưởng tượng được. Tại sao không có cách nào tưởng tượng được? Vì từ trước đến giờ bạn chưa từng hưởng được niềm vui này, bạn chưa có kinh nghiệm. Người thật sự đọc sách, người thật sự tu hành thì có thể thể hội được một chút. Người thật sự đọc sách, bạn xem trong “Luận Ngũ” có nói: “*Học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ*”. Chữ duyệt này là hỷ duyệt, cái hỷ duyệt này cùng với cái khổ của khổ vui hai bên đều không liên can. Đây là niềm vui chân thật. Họ có thể cảm nhận được, càng thâm nhập

thì sẽ càng thấy vui sướng. Đây là niềm vui của đọc sách. Người hiện nay không đọc sách nên niềm vui này không cảm nhận được.

Thế gian này hiện nay rất là phiền phức. Máy vi tính đã được phát minh, việc này có lợi mà cũng có hại. Nó thì tiện lợi nhưng phải trả giá rất đắt, suy nghĩ tường tận thì thấy lợi bất cập hại. Màn hình của máy vi tính rất hại cho đôi mắt, bạn học Kinh Luận trong máy vi tính thì thuận tiện, không cần mang nhiều sách vở, nhưng thọ mạng của cặp mắt lại bị giảm ngắn lại, bạn phải chịu trả cái giá này.

Người tu hành chân thật có thể khế nhập Tam muội, vậy thì được niềm vui chân thật. Tam muội là tâm thanh tịnh, là thuần tịnh thuần thiện. Người đạt được Tam muội thì biết được thuần tịnh thuần thiện, họ sẽ chăm chỉ, sẽ nỗ lực theo phương hướng, theo mục tiêu này nâng cao cảnh giới của mình. Tại sao vậy? Vì ở bên trong có niềm vui lớn.

Tất cả pháp thế xuất thế gian, nếu nói đến sự hưởng thụ, tôi cũng bị câu nói này của lão sư Phương Đông Mỹ dẫn vào trong cửa Phật. Lão sư nói với tôi: *“Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của nhân sanh”*. Tôi bị câu nói này của Ngài kéo tôi đi vào cửa Phật. Bạn phải thật tu thì bạn mới có thể đạt được. Thật sự tu là không thể rời khỏi Kinh điển. Hiện tại Phật không còn trụ thế, vậy Phật ở đâu? Ở trong Kinh điển. Cho nên Kinh điển còn gọi là pháp thân xá lợi, đạo lý là ở tại chỗ này. Ngày nay chúng ta muốn học Phật thì nhất định không thể rời khỏi Kinh điển.

“Kinh Vô Lượng Thọ” chính là bộ Kinh quan trọng nhất của Tịnh Tông, nhưng từ xưa đến nay người y theo bộ Kinh này để tu học không nhiều, đây là do nguyên nhân gì? Trong lời tựa bản hội tập “Kinh Vô Lượng Thọ” của Lão cư sĩ Mai Quang Hy nói rất là rõ ràng, nói rất là có lý, chính là “Kinh Vô Lượng Thọ” ở Trung Quốc đã được dịch rất nhiều lần, từ đời Hậu Hán đến đời Bắc Tống tổng cộng có 12 lần phiên dịch. Trong lịch sử phiên dịch của Trung Quốc, từ xưa đến nay chưa từng có hiện tượng như vậy, chưa từng thấy qua một bộ Kinh có mười hai lần phiên dịch. Bộ “Kinh Kim Cang” là phổ biến nhất, có sáu lần phiên dịch. “Kinh Vô Lượng Thọ” được dịch 12 lần. Mười hai lần phiên dịch thì đương nhiên có 12 loại bản dịch khác nhau, chắc chắn là như vậy. Nhưng ngày xưa chưa có phát minh ra kỹ thuật in ấn, cho nên bản Kinh đều là chép bằng tay. Kinh điển viết tay thì có giới hạn, cho nên những lúc động loạn thì rất dễ thất lạc. Mãi cho đến ngày nay, bản phiên dịch gốc, mười hai loại nguyên bản phiên dịch vốn có thì đã bị thất lạc hết bảy bản, hiện nay chỉ còn lưu truyền lại năm loại. Chúng ta thấy ở trong “Đại Tạng Kinh” có năm loại nguyên bản phiên dịch khó đọc, đọc không dễ nên chúng ta không muốn học tập, cho nên chỉ học “Kinh A Di Đà”. “Kinh A Di Đà” là do Đại Sư Khưu Ma La Thập phiên dịch. Đại Sư La Thập Ngài là dùng ý để dịch, là dịch theo ý nghĩa của nguyên văn, không dịch theo văn tự, cho nên chúng ta đọc rất là xuôi, rất là dễ đọc. Đạo lý là ở chỗ này. Nhưng Thế giới Tây Phương Cực Lạc được giới thiệu tường tận vẫn là ở trong “Kinh Vô Lượng Thọ”. Cổ nhân xét thấy điều này nên mới dùng cách hội tập.

Lần hội tập đầu tiên là do cư sĩ Vương Long Thư đời nhà Tống. Bản hội tập của ông được gọi là “Đại A Di Đà Kinh”. Bản hội tập này được hội tập cũng khá, được đưa vào trong “Long Tạng”. Phạm là Kinh điển được đưa vào trong “Đại Tạng Kinh” đều là đã được công nhận. Nhưng cả cuộc đời của cư sĩ Vương Long Thư chỉ thấy được có bốn bản phiên dịch, bộ “Vô Lượng Thọ Hội” ở trong “Kinh Đại Bảo Tích” thì ông chưa từng thấy qua, vì vậy bản hội tập của ông vẫn chưa hoàn chỉnh, vẫn còn thiếu sót.

Mãi cho đến đời nhà Thanh, giữa năm Hàm Phong, cư sĩ Ngụy Nguyên làm hội tập lần thứ hai. Bản hội tập của cư sĩ Ngụy Nguyên đương nhiên là vượt trội hơn bản của Vương Long Thư, cho nên mới nói bản sau hay hơn bản trước. Nhưng bản hội tập này của ông vẫn còn có chỗ thiếu sót. Thiếu sót ở chỗ nào? Là lấy bỏ không thỏa đáng. Bản hội tập này số lượng lưu truyền không lớn lắm.

Vào khoảng năm Dân Quốc thứ 12, cư sĩ Hạ Liên Cư làm hội tập lần thứ ba. Hiện nay chúng ta chính là dùng bản hội tập này. Bản hội tập này rất hay, chúng ta vừa xem liền sanh tâm hoan hỷ. Tại sao vậy? Vì dễ hiểu, khi tụng thì dễ dàng, không cảm thấy khó khăn, dù bạn không có nghe giảng nhưng khi bạn tụng thì cái nghĩa tổng thể đều có thể hiểu được. Điều này có lợi ích rất lớn, vô cùng hiếm có.

Năm xưa tôi ở Đài Trung, lão sư Lý đưa cho tôi quyển này, tôi vừa xem thì vô cùng hoan hỷ. Lão sư ở Đài Trung đã giảng qua một lần, hơn nữa lão sư có làm chú giải và ghi chú ở bên lề. Bản hội tập này lão sư giao cho tôi, hiện nay tôi vẫn còn lưu giữ, thật là chẳng dễ dàng gì mà gặp được bản hội tập hay như vậy. Người trong đời này của chúng ta có phước. Vậy mà hiện nay vẫn có nhiều người hoài nghi. Nhưng chuyện hoài nghi, chư vị đồng tu phải có trí huệ, tuyệt đối đừng để mắc bẫy. Họ phản đối bản hội tập, trên thực tế hoàn toàn không phải là do bản hội tập không hay mà họ phản đối, mà họ có mục đích khác, mục đích này của họ là phản đối tôi. Ngạn ngữ có nói cây to thì đón gió lớn, cũng chẳng có cách nào để tránh khỏi. Cái số mạng này của tôi là bị đổ ky, từ lúc nhỏ đi học cũng bị đổ ky, cuộc đời này chẳng có cách nào thoát khỏi sự đổ ky chướng ngại, cũng là do nguyên nhân này mà ra. Chúng ta không nên mắc bẫy. Bản hội tập này thật sự là hay.

Trước đây tôi ở Miami nước Mỹ. Ở bên đó có một hội Phật giáo do cư sĩ Tăng Hiến Vỹ làm Hội trưởng. Ông mời tôi qua đó giảng Kinh một tuần lễ. Lúc đầu tôi chuẩn bị đề tài để giảng là “Đại ý của Kinh Địa Tạng”. Kết quả là khi đến đó thì nhìn thấy ngồi nghe giảng ở bên dưới có rất nhiều người Mỹ, đều là người địa phương, nhiều như vậy thật là hiếm có. Cư sĩ Tăng Hiến Vỹ làm phiên dịch cho tôi. Tôi nói với ông ấy, chúng ta phải thay đổi chủ đề giảng, tạm thời đổi chủ đề khác. Ông ấy hỏi giảng chủ đề gì? Tôi nói “Nhận Thức Phật Giáo”. Chủ đề này là cho những người mới bắt đầu học, giảng đại ý Kinh Địa Tạng thì đối với họ sẽ không khế cơ, tạm thời đổi chủ đề mà giảng “Nhận Thức Phật Giáo”. Hiện nay các bạn nhìn thấy quyển sách “Nhận Thức Phật Giáo” chính là lúc đó thu âm ghi lại. Giảng tổng cộng 7 ngày, 14 tiếng đồng hồ. Giảng 14 tiếng đồng hồ nhưng trên thực tế chỉ giảng có 7 tiếng đồng hồ, vì thời gian phiên dịch hết phân nửa rồi.

Cư sĩ Tăng Hiến Vỹ sống ở Miami. Ông ấy nói với tôi, Miami là trung tâm mua bán ma túy, thành phố này rất là phức tạp, là nơi rong rã sống chung, tình hình tôn giáo cũng rất phức tạp, đích thực là có những người có đặc dị công năng. Người thể gian gọi là đặc dị công năng, trong Phật pháp thì gọi là thần thông. Có mấy vị thật sự là có năng lực này, họ đều là người Mỹ, không phải là người Hoa.

Trước khi tôi đi qua bên đó, Kinh sách kết pháp duyên chúng tôi đã gửi đi trước, cũng có bản hội tập này. Trong quyển sách này, phía trước có một tấm hình của cư sĩ Hạ Liên Cư, hình như tôi nhìn thấy trên quyển hội tập này ở trong đó có một tấm hình. Những người Mỹ đó là những người có thiên nhãn thông. Sau khi họ xem tấm hình này, họ liền nói với cư sĩ Tăng Hiến Vỹ là người này không phải là người thông thường. Cư sĩ Tăng Hiến Vỹ hỏi họ, tại sao người này không phải là người thông thường? Họ trả lời, bởi vì thân thể của ông ấy là trong suốt. Họ chỉ xem qua tấm hình chứ chưa nhìn thấy người này ở ngoài, họ nói người này thân thể trong suốt. Sau này Tăng cư sĩ kể câu chuyện này cho tôi.

Họ nói cái thân thể trong suốt, chúng ta có thể tin được. Từ chỗ nào mà chúng ta có thể tin tưởng được? Thân thể của chúng ta vì sao không trong suốt? Vì vọng niệm quá nhiều, bị nhiễm ô quá nhiều, cho nên thân thể của chúng ta không trong suốt. Nếu như bạn thật sự buông bỏ được tự tư tự lợi, buông bỏ danh vọng lợi dưỡng, buông bỏ tham sân si mạn, thì thân thể của bạn trong suốt. Những người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì thân thể trong suốt, "*cái thân thanh hư, cái thể vô cực*", đương nhiên là trong suốt, giống như là chúng ta nhìn vào thủy tinh vậy. Thủy tinh thì vẫn còn là một dạng hình thể, còn thân thể của Ngài thì không phải có, cũng chẳng phải không, vi diệu vô cùng, cho nên họ nói thân thể của lão cư sĩ Hạ Liên Cư là trong suốt. Hơn nữa, họ còn khẳng định là người này đã qua đời rồi. Lời họ nói hoàn toàn chính xác. Cư sĩ Tăng Hiến Vỹ kể câu chuyện này cho tôi, sau khi tôi nghe xong thì rất là hoan hỷ.

Nhiều năm sau, tôi mới quen được lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Từ chỗ của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, tôi cũng biết thêm một chút tin tức, nhưng mà cuối cùng thân phận của lão cư sĩ Hạ Liên Cư như thế nào chúng tôi cũng không biết. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ thì biết, nhưng ông không nói, lúc đó ông có nói là hiện tại không thể nói được. Hiện nay thì ông đã vắng sanh rồi, vậy là vĩnh viễn không thể nói. Bởi vì hoàn cảnh lúc đó có can hệ, cho nên sợ rằng sau khi ông nói ra, người ta sẽ nói là ông dùng lời tà mê hoặc mọi người.

Nhưng chúng ta từ trong Kinh này có thể nhìn thấy, ba loại bản hội tập này chúng ta đem so sánh thì sẽ nhìn ra. Cư sĩ Vương Long Thu và Ngụy Mạc Thâm đều có thể nói là những vị học Phật thâm sâu, đặc biệt là cư sĩ Vương Long Thu, lúc vắng sanh ông đứng mà ra đi. Đó không phải là người thông thường. Công việc như thế này có liên quan đến sự truyền thừa chín ngàn năm đời Mật Pháp của Tịnh Tông, nếu như không có một bản hoàn chỉnh thì làm sao được chứ? Cho nên những người làm công việc này, chúng ta hãy nghĩ xem, Phật A Di Đà từ bi, Ngài đã tự thân đến. Phật Di Đà

không đến thì Bồ Tát Quan Âm nhất định sẽ đến. Giống như Đại Sư Ngẫu Ích vậy, thân phận của Đại Sư Ngẫu Ích cũng không có bộc lộ.

Bạn xem, Ngẫu Ích Đại Sư làm chú giải “Kinh Di Đà Yếu Giải”, phân lượng không nhiều, Đại Sư Ấn Quang đối với Yếu Giải lại tán thán là cho dù cổ Phật tái lai có làm chú giải cho Kinh Di Đà cũng không thể vượt qua Ngài. Chúng ta đều biết, Đại Sư Ấn Quang là Bồ Tát Đại Thế Chí tái lai, hình tượng của Ngài là cả một đời tự hành hóa tha, chúng ta đem Đại Thế Chí niệm Phật viên thông chương ra đối chiếu thì thật là như nhau. Bồ Tát Đại Thế Chí đối với Yếu Giải tán thán như vậy, chúng ta nghĩ xem, Đại Sư Ngẫu Ích nếu không phải là Bồ Tát Quán Thế Âm tái lai thì chắc chắn là A Di Đà Phật tái lai. Bồ Tát Đại Thế Chí đối với Ngài tán thán như vậy, vì đích thật là có rất nhiều chú giải của Tổ sư Đại đức từ xưa đến nay đều không nói ra nhưng Đại Sư Ngẫu Ích thì đã nói ra. Câu nói quan trọng nhất là “*Phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”. Đây là “Kinh Vô Lượng Thọ” nói. Bạn xem, tam bối vãng sanh ở trong chương này, bất luận là thượng bối, trung bối hay hạ bối cho đến những người tu học Phật pháp Đại thừa khác, muốn cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì điều kiện đầu tiên là phải phát tâm Bồ Đề, nhất hướng chuyên niệm.

Nhưng chúng ta nhìn thấy có rất nhiều ông lão bà lão sống ở vùng thôn quê, các ông các bà không biết chữ, các ông bà cũng chẳng nghe Kinh, chỉ niệm một câu Phật hiệu này, lúc ra đi thì lại có thể đứng mà ra đi, ngồi mà ra đi, tướng lành hiếm gặp. Họ chưa có phát tâm Bồ Đề, căn bản là họ không hiểu được cái gì là tâm Bồ Đề, tại sao họ có thể vãng sanh? Không biết bao nhiêu người có sự nghi hoặc này. Trong Yếu Giải của Đại Sư Ngẫu Ích đã nói ra, giúp chúng ta hiểu được.

Ngài nói như thế nào? Chỉ cần bạn một lòng một dạ mong cầu vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cái tâm này chính là tâm vô thượng Bồ Đề. Điều này xưa nay chưa có ai nói qua. Chúng ta tỉ mỉ mà nghĩ, là đúng chẳng có sai. Ai có thể phát cái tâm này? Không phải là chuyện dễ dàng. Cho nên Ngài có nói, có thể vãng sanh hay không quyết định là ở tín nguyện có hay không. **Tin sâu nguyện thiết chính là tâm vô thượng Bồ Đề.**

Trong bốn mươi tám nguyện này thì nguyện thứ 19 là phát tâm Bồ Đề, nguyện thứ 18 là nhất tâm chuyên niệm. Hiện nay mọi người xem nguyện thứ 18 là bốn nguyện. Cổ Đại đức cũng đã từng nói qua, chẳng có sai, nhưng nếu bạn không phát Bồ Đề tâm thì không được. Bạn suốt cả ngày từ sáng đến tối niệm A Di Đà Phật, một ngày niệm mười vạn tiếng nhưng hiện tiền không buông bỏ được mọi thứ ở thế gian này thì không thể được, điều này không thể vãng sanh. Tin sâu nguyện thiết, vạn duyên buông xuống. Bạn thật sự hiểu rõ ràng, hiểu tường tận Kinh này rồi thì trong tâm của bạn luôn hướng về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, luôn mong cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chân thật là trong một đời này của chúng ta luôn xem đây là một mục tiêu duy nhất, một phương hướng duy nhất, những thứ khác thì ta chẳng cần, ta chuyên tưởng nhớ đến chuyện vãng sanh, chỉ có ý niệm này thì cái ý niệm này chính

là tâm vô thượng Bồ Đề. Cho nên chúng ta nghĩ xem, lời nói của Đại Sư Ngẫu Ích chẳng có sai. Trước đây chúng ta chưa có nghĩ đến.

Phàm là người thật sự niệm Phật cầu vãng sanh, đa số là người rất khổ, người nghèo khó, ở thế gian này họ chẳng có phước báo, họ sống cuộc đời nghèo khổ, khiến cho họ đối với thế gian này chẳng có một chút lưu luyến nào. Cho nên ở trong Kinh Phật có nói: “*Giàu sang học đạo khó*”. Giàu sang chính là cuộc sống vật chất của họ sung sướng, dù là bạn có nói với họ Thế giới Cực Lạc nhưng Thế giới Cực Lạc đối với họ quá mù mịt, ở trước mắt họ hưởng thụ vật chất quá vui sướng, ở nơi đây họ vẫn không ngừng mong cầu thêm, không thể buông xả được, đối với việc cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc họ chẳng có xem trọng. Cho nên chúng ta nhìn thấy những người niệm Phật thật sự được vãng sanh, rất nhiều người đều có cuộc sống rất là nghèo khổ, nhưng ngược lại thì họ dễ thành tựu.

Trong thời cận đại, Pháp sư Đạm Hư thường nói với chúng ta, Ngài nói rất là nhiều, đó cũng là khuyến khích cho chúng ta. Lão Hòa thượng Đệ Nhàn là thầy của Pháp sư Đạm Hư. Lão Hòa thượng Đệ Nhàn có một vị đệ tử tham thiền, cũng có một vị đệ tử niệm Phật. Vị đệ tử niệm Phật xuất thân là thợ vá nôi, chỉ niệm Phật có ba năm thì đã thành công, ông đứng mà vãng sanh. Sau khi vãng sanh vẫn còn đứng đó ba ngày, đợi Lão Hòa thượng giúp ông lo chuyện hậu sự. Chúng ta thấy người chết đứng ba ngày, điều này chẳng đơn giản. Chuyện này là có thật, không phải giả.

Năm xưa ở chùa Cực Lạc ở Ha Nhĩ Tân có Pháp sư Tu Vô vãng sanh. Lúc chưa xuất gia, Pháp sư làm nghề thợ hồ. Ngài không biết chữ, cuộc sống rất là cực khổ, cho nên Ngài đã xem nhẹ thế duyên, tất cả đều buông bỏ hết. Bình thường Pháp sư ở trong chùa làm công quả. Làm công quả là tu phước báo, tiêu nghiệp chướng, cho nên lúc Pháp sư vãng sanh rất tự tại. Phước báo cũng hại con người, nhưng mọi người chẳng biết, cho nên không thể không đề cao cảnh giác. Con người chúng ta không thể không tu phước. Tu phước nhưng nhất định không hưởng phước. Tu phước mà bạn hưởng phước thì bạn sai rồi. Phước báo hãy để cho người khác hưởng, tự mình thành tựu đức hạnh của chính mình, thành tựu đạo nghiệp của chính mình. Chỉ cần sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật, đây chính là đại thiện tri thức bậc nhất của thế xuất thế gian.

Chư vị đồng tu, tôi nhìn thấy mọi người cũng rất là cảm động, từ Trung Quốc xa xôi như vậy vẫn đến nơi đây, hy vọng một lần gặp mặt tôi. Tôi thì hy vọng mọi người nên chuyển cái ý niệm này, không nên gặp tôi, chúng ta hãy gặp A Di Đà Phật. Nhất tâm nhất ý cầu sanh Tịnh Độ, thân cận Di Đà, như vậy mới chính xác, chân thật thành tựu, thành tựu không thể nghĩ bàn.

Chúng ta cầu sanh Tịnh Độ, chúng ta phải ghi nhớ, ở trong Kinh Phật thường hay nói, tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Tâm của chúng ta phải thuần tịnh, hạnh của chúng ta phải thuần thiện. Tịnh sanh huệ, thiện sanh phước. Thuần tịnh thuần thiện, phước huệ song tu chính là chúng ta cầu sanh Tịnh Độ, như vậy bạn thật sự nắm chắc phần vãng sanh.

Mỗi ngày phải đọc Kinh, nếu như có cơ hội, tốt nhất là thường nghe Kinh. Thật sự phải hiểu rõ những đạo lý ở trong Kinh. Những lời giáo huấn của Phật, Bồ Tát ở trong Kinh, cả thầy chúng ta đều phải áp dụng. Một bộ Kinh thì không thể nghĩ bàn, không nên học quá nhiều Kinh. Học quá nhiều thì sao? Bạn sẽ bị tạp loạn, ít ra cũng bị ảnh hưởng đến phẩm vị vãng sanh của bạn. Đây là sự thật. Vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc bạn có thể đạt được, nhưng mà phẩm vị cao đã bị sự tạp loạn chướng ngại mất rồi. Cho nên cổ Đại đức của Tịnh Tông có vị cả một đời chỉ thọ trì một bộ Kinh, không bao giờ thay đổi. Các Ngài tự mình tu học một bộ Kinh, giảng Kinh cũng chỉ giảng có một bộ. Một bộ Kinh A Di Đà giảng hai - ba trăm lần. Ở chỗ nào thỉnh các Ngài đi giảng, các Ngài cũng chỉ giảng một bộ Kinh này. Phương pháp này rất hay, vô cùng thích hợp cho xã hội hiện nay của chúng ta. Cho nên tôi cũng thường khuyến khích các đồng tu chỉ tu học giống như vậy, cả một đời chỉ giảng một bộ Kinh, không nên xen tạp. Bạn đã thật sự thông hiểu rồi, chuyên tâm chỉ giảng bộ Kinh này, sẽ có người mời bạn. Ở nơi này thỉnh bạn giảng, bộ Kinh này giảng hết một tháng thì xong, ở nơi khác lại có người thỉnh bạn. Ở Trung Quốc có khoảng một - hai ngàn huyện thị, bạn giảng đến một trăm tuổi cũng giảng chưa xong, cũng chưa đi hết một vòng, bạn nói thử thật thoải mái biết bao! Đi khắp nơi làm khách, không cần làm chủ. Làm chủ thì rất mệt, làm khách thì rất thoải mái, vậy là bạn tự tại biết bao. Thật sự là buông bỏ vạn duyên, sống cuộc đời vân du, thật là đại tự tại. Không nên xen tạp quá nhiều. Xen tạp nhiều thì rất mệt, xen tạp nhiều thì khó tiêu hóa, thì giảng không hay. Một bộ Kinh càng giảng thì càng thâm nhập, giảng nhiều lần rồi thì tự nhiên nhập vào cảnh giới, thì được niệm Phật tam muội.

Phật pháp hiện nay xác thực là ở trong thời kỳ nguy cấp của sự sống còn, chính là người chân thật học giáo thì ít, người chân thật hoằng pháp cũng ít. Không có người nghiên cứu, không có người giảng giải, Phật pháp tự nhiên sẽ tiêu mất, Kinh điển tuy còn ở thế gian nhưng chỉ được xem như là đồ cổ. Bạn nói xem, có đáng tiếc hay không!

Thực tại mà nói, học tập thực sự là không khó, chỉ là *“một môn thâm nhập, huân tu lâu dài”*. Chính là ở nơi đạo tràng Tịnh Tông này của chúng ta chỉ giảng một bộ Kinh, bộ Kinh này giảng từ đầu đến cuối, giảng xong thì lại bắt đầu giảng lại từ đầu. Mỗi lần giảng là khác nhau, người giảng thì không biết chán, người nghe thì không biết mệt. Tại sao vậy? Vì mỗi lần giảng đều là khác nhau, nếu giảng giống nhau, người nghe được hai lần thì không muốn nghe nữa. Mỗi lần giảng đều khác nhau. Tại sao mỗi lần giảng đều khác nhau? Vì cảnh giới của chính mình đã được nâng cao. Chỉ có thâm nhập một môn, hơn nữa là phải y giáo phụng hành, điều này là quan trọng hơn hết. Không thể chỉ nói mà không làm. Chỉ nói mà không làm thì bạn chẳng có cách nào nâng cao cảnh giới của mình. Người thời xưa làm được rồi mới nói, họ làm trước, sau đó mới nói. Hiện nay chúng ta nói trước rồi sau đó mới làm được, như vậy thì cũng khá lắm rồi. Không thể nói mà làm cũng không được, hoặc chỉ nói mà không làm được thì cũng là vô ích. Chỉ nói mà không làm thì đối với bản thân chúng ta mà nói, cảnh

giới của bạn vĩnh viễn dừng lại ở một chỗ. Thực tại mà nói là không phải ngừng ở chỗ đó, nó không thể nâng cao mà còn bị hạ xuống thấp, bị thoái chuyển, thoái chuyển rất nhanh. Đặc biệt là sức cảm dỗ của xã hội này quá lớn, có mấy ai chịu được sự cảm dỗ này? Chịu không nổi thì thoái chuyển rất nhanh.

Một khi đã thoái chuyển thì đọa ba đường ác. Hay nói cách khác, bạn không thể sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bạn sẽ đọa vào ba đường ác. Nếu muốn giữ được cái thân trời người này thì không phải là chuyện dễ dàng. Điều này ở trong Kinh giáo Đại thừa, Phật đã nêu lên rất nhiều thí dụ. Sau khi thân người mất đi rồi, muốn được thân người thì chẳng dễ dàng gì. Chúng ta đọc ở trong Kinh, Phật có dạy cho chúng ta, để được thân trời người thì phải tu nghiệp nhân gì mới có thể đạt được? Bản thân chúng ta bình tĩnh mà phản tỉnh thì liền biết được. Nhân đạo được thân người là tu ngũ giới cộng thêm trung phẩm thập thiện nghiệp đạo. Chúng ta hãy nghĩ xem, chúng ta có thể làm được không?

Thập thiện nghiệp là không sát sanh, không trộm cắp, các đồng tu tại gia thì không tà dâm, không vọng ngữ, không nói hai lời, không nói lời ác, không ỷ ngữ, không tham, không sân, không si, bạn có thể làm được hay không? Ba phẩm thượng, trung, hạ thập thiện nghiệp đạo thì trung phẩm nếu như tính theo số điểm cũng là gần bảy - tám mươi điểm. Bạn có thể đạt được mức độ này hay không? Ngũ giới thì phải thanh tịnh, đời sau mới có thể đạt được thân người, không mất đi thân người. Nếu như muốn sanh lên trời thì phải đạt thượng phẩm thập thiện, hay nói cách khác, thập thiện nghiệp đạo ít nhất bạn phải đạt được chín mươi lăm điểm thì bạn mới có thể sanh lên được cõi trời Dục Giới. Như vậy thì thật là khó, không phải là chuyện dễ. Phải đoạn ác tu thiện, sửa đổi bản thân mình. Nếu như muốn lên cao hơn nữa, muốn sanh lên cõi trời Tứ Thiên thì phải tu định. Trên thực tế, từ cõi trời Dục Giới Dạ Ma trở lên đều phải dựa vào tu định. Chúng ta thông thường không phải tu định, mà là tu tâm thanh tịnh. Tâm của bạn phải thanh tịnh hơn người thường. Mức độ thanh tịnh càng cao thì bạn sanh lên tầng trời càng cao, như Dạ Ma, Đâu Suất, Hóa Lạc Thiên, Tha Hóa Tự Tại Thiên thật sự đắc thiên định. Chúng ta nói đắc sơ thiên thì bạn sanh lên trời Sắc Giới. Đây không phải là chuyện dễ, thật sự là quá khó. Vì vậy chúng ta mới đi con đường dễ dàng này.

Nhưng con đường dễ đi này tuyệt đối phải ghi nhớ, không phải trong sự tưởng tượng của bạn là nó quá dễ dàng. Nó dễ dàng là khi đem so với các con đường khác. Nó dễ ở chỗ nào? Là được đem theo nghiệp, hay nói cách khác, một phẩm phiền não chưa đoạn thì cũng không sao, chỉ cần bạn có thể đền phục được phiền não. Việc này mọi người tuyệt đối đừng có sơ suất, mang nghiệp không phải mang nghiệp hiện tại, hay nói cách khác, chỉ mang nghiệp cũ, không thể mang nghiệp mới. Hiện hành là hiện tại tạo tác, điều này thì không thể.

Chúng tôi lúc nào cũng hy vọng các đồng tu thật sự phát nguyện, hiện tại tuy là chúng ta còn ở thế gian này, nhưng mà ở Thế giới Cực Lạc đã ghi tên rồi, đã đăng ký vào sổ rồi. Khẳng định là đạt được. Có thể vãng sanh hay không đều là do tín tâm. Chúng ta có tín tâm, có nguyện tâm, Đại Sư Ngẫu Ích nói, khẳng định là được vãng sanh. Có

tín, có nguyện thì đã đăng ký ghi tên rồi. Hiện tại chúng ta chỉ thiếu hạnh là sự công phu. Hạnh thì chú trọng nơi tâm thanh tịnh, chú trọng việc đoạn ác tu thiện, chú trọng ở việc xả mình vì người, thì bạn không còn chướng ngại nữa, bạn sẽ tự tại mà vãng sanh. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc như trong Kinh đã nói với chúng ta: “*Chỉ có âm thanh khoái lạc tự nhiên*”, vĩnh viễn lìa xa các sự khổ.

Phẩm Kinh “Tuyên Trì Công Đức” này chúng tôi xin giới thiệu đến đây, các vị xem tiếp phẩm tiếp theo: “Siêu Thế Hy Hữu”.

Phẩm “Siêu Thế Hy Hữu” này là nói với chúng ta về chánh báo. Phẩm trước là nói với chúng ta về hoàn cảnh cuộc sống. Hoàn cảnh rất là tốt đẹp, lục trần thuyết pháp, hy hữu chẳng gì bằng. Hy vọng chúng ta trong đời này phải chứng được. Tín giải hành chứng, phải chứng được mới không phụ lòng A Di Đà Phật, không phụ lòng Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta mà giới thiệu.

Được rồi, hôm nay chúng tôi xin giảng đến đây.

A Di Đà Phật!

Tập 295

PHẨM THỨ MƯỜI TÁM

SIÊU THẾ HY HỮU

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư đem bộ Kinh này phân thành 48 phẩm. Phía trước chúng ta đã đọc qua, Thế Tôn vì chúng ta mà giới thiệu y báo của Thế giới Tây Phương, cũng chính là hoàn cảnh sinh hoạt. Phẩm này muốn giới thiệu chánh báo cho chúng ta, chính là cư dân của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đương nhiên điều này đối với chúng ta là vô cùng quan trọng. Chúng ta học Phật, đặc biệt là tu học pháp môn Tịnh Độ, mục đích của chúng ta là mong muốn trong tương lai có thể vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, dùng lời hiện nay mà nói thì gọi là di dân. Chẳng có thế giới nào có thể so sánh với Thế giới Tây Phương, trong đoạn Kinh văn này chúng ta có thể nhìn thấy.

Kinh văn: “Bỉ Cực Lạc quốc, sở hữu chúng sanh, dung sắc vi diệu, siêu thế hy hữu, hàm đồng nhất loại, vô sai biệt tướng”.

Đến chỗ này là một đoạn nhỏ. Kinh văn tuy là không dài, nhưng hàm ý thì vô cùng sâu rộng. Điều trước tiên mà chúng ta cần lưu ý là tất cả chúng sanh ở Thế giới Tây Phương. Câu này vô cùng quan trọng. Theo chúng ta biết, Thế giới Tây Phương Cực Lạc không phải là một nơi thông thường. Tại sao vậy? Mười phương ba đời tất cả chư Phật đều tuyên dương nơi này. Thích Ca Mâu Ni Phật ở thế giới này của chúng ta, Ngài đem Thế giới Tây Phương Cực Lạc giới thiệu cho chúng ta. Tất cả chư Phật Như Lai cũng giống như Thích Ca Mâu Ni Phật vậy, đem Thế giới Tây Phương Cực Lạc giới thiệu cho Ngài quốc độ này. Tất cả chúng sanh, không những chúng sanh trong

chín pháp giới, trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta nhìn thấy, thậm chí ở Thế giới Hoa Tạng - quốc độ của Tỳ Lô Giá Na Phật, Văn Thù, Phổ Hiền đều ra sức thúc đẩy, khuyến bảo bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ cầu sanh Di Đà Tịnh Độ. Quý vị hãy nghĩ xem, đây là cảnh tượng như thế nào. Bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ chính là tất cả chúng sanh của Thế giới Hoa Tạng. Ngay đến pháp thân Bồ Tát đều phải cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, vậy thì tại sao chúng ta không chịu đi? Đương nhiên là Thế giới Cực Lạc thù thắng hơn Thế giới Hoa Tạng, nếu như không bằng Thế giới Hoa Tạng thì Bồ Tát ở Thế giới Hoa Tạng sẽ không di dân đến Thế giới Cực Lạc (hôm nay chúng tôi nói là di dân mà không nói vãng sanh), khẳng định là tốt hơn Thế giới Hoa Tạng thì mới đi chứ.

Nhưng chúng ta biết, mười phương vô lượng vô biên thế giới chính là nói Thế giới Hoa Tạng này của chúng ta phạm vi rất rộng, bên trong có vô lượng sát độ của Chư Phật. Tình hình mỗi một sát độ của Chư Phật đều hoàn toàn không giống nhau, có Phạm Thánh Đồng Cư độ, cũng có quốc độ thanh tịnh. Điều này là chúng tôi đã đọc được ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, quý vị đã nghe “Kinh Hoa Nghiêm” thì có thể hiểu được. Thế nhưng quốc độ thanh tịnh thì ít, cuối cùng vẫn là Phạm Thánh Đồng Cư độ chiếm số nhiều, cũng chính là nói sát độ của chư Phật cùng với Thế giới Ta Bà của chúng ta là giống tương tự nhau, giống như ở quốc độ thanh tịnh không có lục đạo, ở cõi quốc độ Phật này không có sáu nẻo, sự thật là có cũng không ít. Trên nguyên tắc mà nói quốc độ có lục đạo thì nhiều.

“Hết thầy chúng sanh”.

Ở cõi Hoa Tạng không những không có lục đạo, ngay cả mười pháp giới cũng đều không có, đó là Nhất Chân Pháp Giới, địa vị thấp nhất của chúng sanh nơi đó là Viên Giác Sơ Trụ Bồ Tát. Trong pháp Đại Thừa, Phật thường hay nói, kiến tư phiền não của họ đã đoạn rồi, trần sa phiền não cũng đoạn rồi, vô minh cũng đã phá một phẩm, như vậy mới có thể sanh đến Thế giới Hoa Tạng. Những người được sanh đến Thế giới Hoa Tạng đến từ các quốc độ Phật khác nhau, không phải chỉ có Thế giới Ta Bà của chúng ta, các thế giới khác thầy đều có vãng sanh đến nơi đó. Có một số cõi nước có duyên với A Di Đà Phật, chúng ta đã từng nghe nói qua, cũng có không ít cõi nước Phật không có duyên, từ trước đến giờ vẫn chưa nghe nói qua, nhưng mà sau khi đi đến Thế giới Hoa Tạng, hai vị Đại Bồ Tát Văn Thù, Phổ Hiền ra sức tuyên dương giới thiệu. Bồ Tát Tam Hiền Vị vẫn do dự chưa quyết định, có người thì tin tưởng cùng với hai vị Đại Bồ Tát này đi đến Thế giới Cực Lạc, vẫn có người không muốn đi, thích thân cận với Tỳ Lô Giá Na Như Lai, cũng gần giống như thế giới này của chúng ta.

Trước đây, tôi ở Hồng Kông giảng Kinh, tôi cũng quen biết không ít các vị pháp sư ở Hồng Kông, tuổi tác cũng tương đương với tôi. Các vị ấy mỗi ngày đều niệm Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, họ không niệm A Di Đà Phật. Tại sao vậy? Vì họ không muốn đi đến Thế giới Cực Lạc. Bổn Sư rất là thân thiết, nên họ niệm Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Từ tình huống như thế này bạn mới hiểu ra được, trong Kinh có nói đây là pháp khó tin. Thông thường nói tin tưởng pháp môn này cần phải có đủ

hai điều kiện. Trong hai điều kiện này, có một cái là phải tin tưởng. Điều kiện thứ nhất là thiện căn, trong đời quá khứ đã nghe nói qua pháp môn này, nên trong cuộc đời này vừa tiếp xúc liền sanh tâm hoan hỷ. Đây là điều kiện thứ nhất. Điều kiện thứ hai là trí huệ, trí huệ thật sự khai ròi, Thế giới Tây Phương Cực Lạc họ đã thật sự hiểu rõ, thông suốt ròi, không còn hoài nghi. Hai loại người này có thể thành tựu. Người không có hai điều kiện này, nghe xong thì nửa tin nửa nghi, chần chừ, do dự, cho nên đến Thế giới Hoa Tạng chúng ta dễ dàng phát hiện. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói, Bồ Tát Thập Địa xưa nay chưa từng rời bỏ niệm Phật, điều này là chắc chắn. Ở Thế giới Hoa Tạng, Bồ Tát Đẳng Địa thì không có vấn đề, các Ngài đều đã tin tưởng. Lúc chưa đăng địa Bồ Tát, Tam Hiền Bồ Tát Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng vẫn chưa tin tưởng. Cho nên lão cư sĩ Hạ Liên Cư thường nói, pháp môn này khó tin, thật là khó tin. Không phải là nói chúng ta, chúng ta thì đã tin ròi. Nhưng mà bạn xem, người học Phật ở thế gian này rất nhiều, người không tin tưởng, không thể tiếp nhận pháp môn này thì cũng quá nhiều quá nhiều, ngay cả Bồ Tát Tam Hiền Vị của Thế giới Hoa Tạng vẫn còn do dự chưa tin. Thế giới này của chúng ta, người học Phật không thể tiếp nhận pháp môn này, điều này chẳng có gì là lạ, chúng ta tin tưởng pháp môn này mới thật sự là kỳ lạ. Tại sao bạn lại tin tưởng pháp môn này vậy?

Cho nên câu “hết thảy chúng sanh” bao gồm phạm vi cảnh giới rộng sâu vô lượng. Đây là nói người đã sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bất luận là đã đến từ rất lâu trước đây, chúng ta biết A Di Đà Phật xây dựng Thế giới Tây Phương Cực Lạc đến nay mới được mười kiếp, sớm nhất cũng chưa được mười kiếp. Chúng ta hiện nay đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thực tại mà nói là đúng lúc, bởi vì Phật ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc là đạo sư A Di Đà Phật cùng với hết thảy chúng sanh các Ngài đều là Vô Lượng Thọ; Vô Lượng Thọ thì mười kiếp này là khoảng thời gian rất ngắn. Cho nên chúng ta vào lúc này vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tương lai ở Thế giới Cực Lạc sẽ là cư dân lâu năm. Mới mười kiếp thì chúng ta đã đến ròi, chúng ta đã đến từ rất sớm. Đây là cơ hội rất khó có được, chúng ta phải nắm lấy cho chắc. Nên biết rằng thế gian này là ngắn tạm, không phải thật, chỉ có Thế giới Cực Lạc là thật, Thế giới Hoa Tạng là thật. Chư Phật báo độ là pháp tánh độ. Sanh đến Thế giới Tây Phương, cái thân mà chúng ta có được là thân pháp tánh. Đây là sự thật.

Hôm nay nói pháp tánh độ, pháp tánh thân, điều này rất khó hiểu, cùng với cái nhục thân này của chúng ta không như nhau. Nhục thân này của chúng ta thì có sanh, già, bệnh, chết. Pháp tánh thân thì không có sanh, già, bệnh, chết, chân thật gọi là trường sanh bất lão. Ở nơi này chỉ có một câu nói để miêu tả: “**Dung sắc vi diệu**”. Hai từ “vi diệu” này cũng không dễ hiểu, rất khó nhận thức. Vi diệu đến mức độ nào? Tổ sư Đại đức thường giải thích cho chúng ta, “vi diệu” gọi là không thể nghĩ bàn, bạn chẳng có cách nào tưởng tượng ra, tuyệt đối là bạn không thể nào tưởng tượng ra. Thực tại mà nói, Thế Tôn Ngài thuyết pháp thật sự là thiện xảo phương tiện. Dưới đây Ngài dùng năm thí dụ trọng yếu để cho chúng ta nhận thức được sự vi diệu. Đây là lời nói kỹ xảo, dùng năm thí dụ quan trọng để hiển thị sự vi diệu. Thí dụ chỉ có thể thí dụ sự tương tự,

thí dụ một cách đại khái, trên thực tế thật sự vẫn là không thể nghĩ bàn, chẳng có cách gì dùng ngôn ngữ để hình dung, cũng chẳng có cách nào dùng tư tưởng để suy đoán. Bởi vì đây là pháp tánh, chúng ta suy nghĩ để mà tưởng tượng, cái khả năng này vô cùng rộng lớn, điều này ở trong pháp tướng duy thức gọi là ý thức thứ sáu.

Thực tại mà nói, ý thức thứ sáu có tác dụng vô cùng rộng lớn, về đối ngoại, có thể duyên khắp hư không khắp pháp giới; về đối nội, nó có thể duyên với A Lại Da thức, vẫn là duyên không đến với tự tánh, cho nên nói đến pháp tánh thân, pháp tánh độ thì ý thức thứ sáu duyên không được. Ý thức thứ sáu duyên không được nên mới gọi là không thể nghĩ bàn, bạn chẳng có cách nào tưởng tượng ra, ý thức thứ sáu không đến được. Tôi nói những lời này dù sao đối với giáo lý Phật pháp cũng có một chút nghiên cứu, một chút khế nhập, bạn mới có thể hiểu được một chút. Nếu như đối với giáo lý mà không có nền tảng, khi nghe đến những lời này thì không dễ dàng gì hiểu được. Ở dưới đây chúng ta xem Thế Tôn thí dụ, từ thí dụ này chúng ta mới nhận thức được.

“Dung sắc vi diệu”. “Dung” là dung mạo. “Sắc” là cái sắc thân này của chúng ta, sắc là nói thân thể vật chất này của chúng ta. Do vậy mới biết, dung, sắc của chúng ta đều chẳng vi diệu. Tại vì sao không vi diệu? Vì không chịu nổi một chút phong hàn, chịu sơ sơ một chút phong hàn thì bị ho rồi. Tôi lần này đi thăm viếng Bắc Kinh, gặp được không ít các vị đồng tu. Họ hỏi tôi: *“Thưa sư phụ, có phải là Ngài bị bệnh cảm không ạ?”*. Tôi nói tôi không có bị bệnh cảm. Đại khái là khi đang giảng Kinh, bởi vì họ thấy trong băng ghi hình tôi bị hắt hơi, họ liền nghĩ: *“Không được rồi! Pháp sư bị cảm rồi!”*. Tôi nói thực tế là các bạn nhạy cảm quá mức rồi. Điều này nói rằng dung sắc của chúng ta đều không vi diệu. Thế giới Tây Phương Cực Lạc tuyệt đối là không có xảy ra tình trạng như thế này, dung mạo sắc tướng là xứng tánh, pháp tánh, chúng ta chẳng có cách nào để tưởng tượng.

Ở Thế giới Ta Bà cũng có tứ độ. Thật Báo Trang Nghiêm độ của Thích Ca Mâu Ni Phật cũng là Pháp Thân Đại Sĩ. Chúng sanh ở Thật Báo Độ được gọi là dung sắc vi diệu, nhưng sự vi diệu này so với Thế giới Tây Phương Cực Lạc đại khái vẫn còn kém hơn một bậc. Nếu không kém hơn thì Pháp Thân Bồ Tát tại sao phải đi vãng sanh? Ở đây vẫn còn kém hơn Thế giới Cực Lạc. Phạm Thánh Đồng Cư Độ, Phương Tiện Hữu Dư Độ, chúng tôi nói mười pháp giới, chúng sanh ở trong mười pháp giới này là thân nghiệp báo, không phải là pháp tánh thân. Điều quan trọng nhất trong nghiệp báo chính là nghiệp lực. Phật tuy nói rất nhiều, nhưng mà quan trọng nhất vẫn là nghiệp lực. Điểm này chúng ta phải hiểu. Dung mạo, sắc thân của chính chúng ta, mỗi người đều không như nhau. Tại sao không như nhau? Nghiệp lực không tương đồng, đây là do nghiệp lực chiêu cảm đến. Nếu như chúng ta nói là tự nhiên, sự tự nhiên này không phải là cái khác mà cái tự nhiên này là nghiệp lực. Trong đời quá khứ bạn có thể đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức thì trong cuộc đời này dung sắc của bạn sẽ tuyệt vời, chúng tôi không dám nói là vi diệu, mà dung sắc sẽ tốt hơn người thông thường.

Tôi đi thăm Thái Lan lần đầu tiên vào tháng trước, vợ chồng của Phó Thủ Tướng Thái Lan - Chavalit đón tiếp tôi. Tôi vừa nhìn thấy vợ của ông ấy thì biết bà ấy có phước

báu. Dung nhan của bà ấy rất đẹp, khi vừa nhìn thấy, người Trung Quốc thường hay nói nhất phẩm phu nhân. Người xưa nói nhất phẩm phu nhân, bà ấy thuộc dạng người như vậy, là đời trước có tu, hơn nữa không phải chỉ tu có một đời, tu một đời chưa đủ. Ở thế gian này của chúng ta, đại phú đại quý, làm được Bộ trưởng, Thủ tướng, Tổng thống, Quốc vương thì ít nhất cũng là tu mười đời, nhiều đời nhiều kiếp tích công lũy đức, họ mới có phước báo lớn như vậy, không phải là một đời. Đạo lý này chúng ta phải biết.

Bạn thật sự hiểu rõ đạo lý này rồi, cuộc đời này của chúng ta đến cái thế gian này, những việc gì đáng nên làm thì xác định lại. Người thông minh thật sự hiểu được đạo lý này, hiểu được nhân quả của con người, trong cuộc đời này của chúng ta, những công việc khác đều là không quan trọng, **nâng cao linh tánh của chính mình là việc quan trọng hơn tất cả**. Đời này chúng ta làm người, đời sau nếu được làm người so với đời này phải tốt hơn, cái thế gian này không tốt phải đi đến thế giới tốt hơn, rất là tự nhiên cảm ứng đạo giao. Tốt hơn thì sanh lên trời, sanh vào Dục Giới Thiên, Sắc Giới Thiên, Vô Sắc Giới Thiên. Đương nhiên thù thắng nhất chính là thiện căn, phước đức, nhân duyên của bạn tốt, bạn có thể gặp được pháp môn Tịnh Độ, bạn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc để làm Phật. Điều này là thù thắng bậc nhất, chính là trong cuộc đời này nâng cao trí huệ của chúng ta đến đỉnh điểm, không có gì thù thắng hơn điều này.

Danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần ở thế gian này quý vị nhất định phải nhận thức cho rõ ràng, đó là cái gì? Đó là chướng ngại, nói có vẻ hơi khó nghe là ma chướng. Nhất định phải hiểu được. Trong “Kinh Bát Đại Nhân Giác” nói là bốn loại ma, ngũ âm ma chính là sắc thân. Cái thân này bất thiện, thân không phải là thứ tốt đẹp. Không những nhà Phật nói rất là thấu triệt, bạn xem ở trong “Kinh Đạo Đức”, Lão Tử đã nói: *“Ta có đại nạn vì ta có thân”*. Ngài nói ta có sự gian khổ lớn lao, gian khổ điều gì? Là do có thân, nếu không có thân thể thì quá tốt. Lão Tử đã biết được đạo lý này, đã thấu hiểu được chân tướng sự thật này. Cho nên có cái thân này, cái thân này gọi là ngũ âm ma, thuận theo cái thân này thì bạn có *“phiền não ma”*. Phiền não ma này là phụ thuộc vào nội tâm của chính mình. Tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn, đây chính là ma chướng. Nếu bạn nhận ra nó thì bạn mới xa lìa được nó, bạn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không còn chướng ngại. Có những thứ này đều thuộc về chướng ngại. Điều này không thể không hiểu được.

Ngoài điều này ra, còn có sự mê hoặc của bên ngoài. Bạn xem, hiện nay sự mê hoặc ở bên ngoài quá lớn, khoa học kỹ thuật phát triển tất nhiên mang đến cho bạn những tiện nghi, nhưng chúng ta phải trả một cái giá quá đắt. Thật không đáng. Bạn nhìn xem, trẻ em hiện nay, hài nhi mới sanh vừa mở mắt ra đời là xem truyền hình rồi. Nội dung bên trong truyền hình là gì? Các bạn biết rằng tiên nhập vi chủ, cho nên thế hệ thanh niên ngày nay chịu giáo dục những gì? Giáo dục của truyền hình, giáo dục của phim ảnh, hiện nay còn có thêm sự giáo dục của mạng internet. Có rất nhiều phụ huynh đều đến gặp tôi than khổ, hỏi tôi nên làm như thế nào? Tôi cũng chẳng có cách gì. Tôi nói với

họ, chỉ có một biện pháp tốt nhất chính là phải nhanh nhanh đi đến Thế giới Cực Lạc, ngoài phương pháp này ra còn có phương pháp nào nữa không? Không còn cách nào khác, không có cách nào ngăn chặn.

Năm ngoái, tôi đi viếng thăm Nhật Bản, tôi nhìn thấy Nhật Bản có một sản phẩm mới ra đời là điện thoại cầm tay có thể truy cập mạng internet, có thể xem truyền hình vệ tinh, cho nên truyền hình vệ tinh trong tương lai là ở trong lòng bàn tay, không cần ngồi trước máy truyền hình ở trong nhà. Tôi nghĩ rằng nhiều nhất là ba năm đến năm năm. Đến lúc đó thì phải làm sao? Những thứ này đều là nguồn gốc của sự nhiễm ô.

Khoa học kỹ thuật không có lỗi lầm, nó không có thiện ác, giống như nước vậy, nước có thể nâng thuyền nhưng cũng có thể nhận chìm thuyền, vấn đề là ở nơi bạn sử dụng nó với nội dung gì. Nếu như bên trong nền khoa học kỹ thuật cao này là điều tốt, là luân lý, đạo đức, thì thế giới này được cứu rỗi. Nếu như nội dung mặt trái là sự nhiễm ô, thì cái thế giới này đi theo hướng bị hủy diệt. Cho nên, có rất nhiều tôn giáo đều nói đến ngày tàn thế giới. Tôi tin ngày tàn của thế giới. Tại sao tôi lại tin? Chính là tôi thấy bên trong nội dung của truyền hình, internet, phim ảnh, ca kịch thì tôi biết được, tinh thần đã bị nhiễm ô nghiêm trọng rồi, đã nhiễm ô tâm lý, nhiễm ô tâm hồn rồi. Tâm hồn của bạn đã chịu sự nhiễm ô, tất nhiên là sẽ làm cho thân thể của bạn sẽ không khỏe mạnh. Trong Kinh Phật thường hay nói: *“Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”*, cho nên cái thân thể này không khỏe mạnh. Tại sao không khỏe mạnh vậy? Do ý nghĩ của bạn không khỏe mạnh, tâm của bạn không khỏe mạnh, tâm không thanh tịnh. Cảnh tùy tâm chuyển. Thân thể phụ thuộc vào cảnh giới. Tâm lý khỏe mạnh thì cái thân này của chúng ta mới khỏe mạnh, tâm thanh tịnh thì dung mạo của chúng ta mới thanh tịnh, tâm địa từ bi thì dung mạo từ bi. Đây là đạo lý nhất định. Cho nên là cảnh tùy tâm chuyển.

Lần này ở Bắc Kinh, tôi đã gặp được một đồng tu học Phật, ông ấy bị bệnh. Ông mong muốn được những vị Cao Tăng Đại đức gia trì cho ông, đại khái cũng đã thấy nhiều lần rồi. Lần này vị thượng sư Mật tông quán đảnh cho ông ấy. Ông ấy đến chỗ của tôi, cũng muốn tôi gia trì một chút cho ông ấy. Tôi nói, tôi không biết gia trì. Tôi nói với ông ấy tôi không tin việc gia trì. Tôi nói thật với ông, đó cũng chính là Phật thường hay nói: *“Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”*. Tôi nói với ông một sự thật, bác sĩ tại sao trị cho ông hết bệnh? Tuyệt đối không phải là bác sĩ có khả năng tuyệt vời gì. Thành thật mà nói, bác sĩ chẳng có khả năng, bác sĩ không thể trị bệnh cho bạn, bệnh của bạn làm sao mà hết vậy? Tín tâm của chính bạn đã làm lành bệnh, bạn tin tưởng vị bác sĩ này, bạn tin tưởng loại thuốc này, vị bác sĩ này, loại thuốc này thật sự linh nghiệm là do niềm tin của bạn. Nếu như bạn không tin tưởng, vị bác sĩ có giỏi giang hơn, có hay hơn thì tuyệt đối cũng không trị cho bạn hết bệnh, sau khi bạn uống thuốc rồi cũng chẳng có tác dụng. Vì vậy, bệnh của bạn tại sao mà hết vậy? Do lòng tin của bạn đã làm cho bạn hết bệnh. Tôi nói, ông đến đây tìm tôi, hôm nay câu nói này chính là sự gia trì cho ông, là thật sự gia trì cho ông. Ông bị bệnh nghiêm trọng, nếu ông tin tưởng, ông mỗi ngày ăn cháo thì cũng có thể hết bệnh, ông chỉ cần ngày ngày ăn cháo

cũng có hiệu quả. Chúng ta học nhiều năm như vậy ở trong Phật pháp nên hiểu được đạo lý này.

Những năm gần đây, Tiên sĩ người Nhật - Giang Bồn Thắng đã thí nghiệm đối với nước. Từ sự thí nghiệm đối với nước này phát hiện ra nước có thể thấy, có thể nghe, có thể hiểu được suy nghĩ của con người. Tôi biết được tin tức này thì rất là hoan hỷ. Ông đã chứng minh điều Phật đã nói ở trong Kinh. Trong “Kinh Lăng Nghiêm” đã nói: “*Chư pháp sở sanh, duy tâm sở hiện*”. Tâm ở chỗ nào? Tất cả các pháp chính là tâm. Tâm là năng hiện năng biến, tất cả vạn pháp là sở hiện sở biến. Tâm ở chỗ nào? Vật chính là tâm, tâm và vật là một chứ không phải hai. Bản năng của tâm là thấy nghe hay biết, đây là bản năng của tự tánh. Tất cả vạn pháp đều là tâm sở hiện. Cái bản năng đó chính là sẽ không mất đi, cho nên nhất định là nó có thể thấy, nghe, hay, biết. Tôi nói, bạn phát hiện ra nước ở điểm này chứng minh nó xác thực là có thể thấy, nghe, hay, biết; bạn hãy nghiên cứu sâu thêm một bước, hết thấy tất cả vạn pháp, thực vật, khoáng vật, bùn cát, đất đá, bạn làm thí nghiệm thử, nhất định là bạn có thể phát hiện tất cả đều có thể thấy nghe hay biết, bạn chứng minh được lời của Phật nói trong Kinh là không sai. Đây chính là bản năng, bất sanh bất diệt, biến khắp pháp giới. Đây là tính năng, tính có năng, tính vẫn có đức. Cái đức của tính này, hiện nay chúng ta nói nó là tự nhiên, ở trong “Kinh Lăng Nghiêm” Phật nói thanh tịnh bản nhiên, nói rất là hay. Nó có trật tự, chẳng có sự hỗn loạn. Không những không loạn, nó cũng chẳng bị nhiễm ô chút nào, bất luận là ở nhất chân pháp giới hay là ở trong tam đồ địa ngục, nó nhất định không bị nhiễm ô. Tánh không bị nhiễm ô, không sanh không diệt, không đến không đi, không thường không đoạn, không cấu không tịnh. Điều này ở trong Kinh Phật là hình dung tánh đức.

Tánh đức, ở hữu tình chúng sanh chúng ta phân thành, Phật lập một danh tự cho nó gọi là Phật tánh. Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Phật là từ trên Phật tánh của chúng ta mà nhìn, cho nên Hoa Nghiêm, Viên Giác, Phật đều nói: “*Tất cả chúng sanh vốn dĩ đã thành Phật*”. Hiện giờ có phải là Phật không? Là Phật, thật sự là Phật, tuyệt đối không phải là giả. Tại sao vậy? Vì tánh năng, tánh đức của bạn hoàn toàn không bị mất đi, chẳng qua là hiện nay bạn bị nhiễm ô. Nhiễm ô không phải là tánh năng, tánh đức bị nhiễm ô. Nhiễm ô là nhiễm ô mê hoặc. Một niệm mê thì đức năng tự tánh của bản thân bạn có thể bị quên mất đi, không biết được tự mình có cái đức năng này, không biết được bản thân mình cùng với chư Phật Như Lai là như nhau, cho nên bạn ở đây sanh ra ảo giác. Phiền phức sanh ra từ chỗ này. Đến lúc giác ngộ rồi, một niệm hồi đầu, vốn dĩ là Phật. Cho nên chúng sanh thành Phật, trên lý luận nói là trong một sát na, trong khoảng sát na hồi đầu liền thành Phật. Nhưng hiện tại bạn vẫn chưa hồi đầu, bạn đối với bản thân vẫn chưa tin tưởng, đây gọi là chướng ngại. Phiền não chướng, sở tri chướng gọi là chướng ngại, cho nên ở trong sáu cõi luân hồi chịu khổ chịu nạn.

Tình hình của lục đạo, chúng sanh ở trong lục đạo hình sắc sai biệt rất lớn. Trong cuộc đời này của chúng ta, thực tại là vô cùng may mắn, khó được, có thể gặp được Phật pháp Đại Thừa, điều này thật sự trong bài khai Kinh kệ có nói: “*Trăm ngàn vạn kiếp*

khó gặp được”; Cư sĩ Bàn Tế Thanh đã nói: “*Từ vô lượng kiếp đến nay, một ngày hy hữu khó gặp*”. Chúng ta có thể gặp được, sau khi gặp được thì bạn biết quý trọng, tất cả bạn đều nên buông xuống, nắm lấy Phật pháp cho thật chặt, trong cuộc đời này của bạn nhất định phải thành tựu. Nên biết rằng thế gian này mọi thứ đều là giả, chỉ có chuyện tu học Phật pháp là thật.

“Bát Nhã Tâm Kinh” mọi người thường hay đọc, đọc rất là thành thực, có thể là đã thuộc lòng, chỉ tiếc là ý nghĩa trong đó thì chưa hiểu. Tại sao biết được bạn chưa hiểu? Nhìn thấy bạn trong cuộc sống hàng ngày, xử sự, đối người, tiếp vật vẫn là rất mơ hồ mê hoặc điên đảo, bạn chưa hiểu. Đó là cảnh giới cao nhất của Bồ Tát. Câu đầu tiên bạn vẫn chưa làm được. Bạn xem, Quán Tự Tại Bồ Tát “*chiếu kiến ngũ uẩn giai không độ nhất thiết khổ ách*”. Ngũ uẩn của bạn chưa phải là không, khổ nạn của bạn vẫn trùng trùng, cho nên tôi biết được là bạn chưa hiểu. Nếu như bạn thật sự đã hiểu rồi thì bạn không có khổ nạn, cái thế gian này đối với bạn mà nói sẽ không có tai nạn. Đó là cương yếu của “Kinh Đại Bát Nhã”. Hai trăm sáu mươi chữ này triển khai ra chính là sáu trăm quyển Đại Bát Nhã. Lúc đầu đọc Kinh này, tôi có cảm giác hai trăm sáu mươi chữ của tâm Kinh vẫn là quá nhiều, vẫn có thể thu gọn lại thành mười hai chữ: “*Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc*”. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa còn tại thế đã nói Kinh này trong hai mươi hai năm. Bạn thật sự hiểu thấu đáo hai mươi chữ này, thì hai mươi hai năm Bát Nhã bạn đã đạt được, bạn đã tốt nghiệp rồi, thử hỏi bạn còn điều gì mà chưa buông bỏ được nữa? Tất cả đều buông xuống rồi. Buông xuống được thì chướng ngại của bạn không còn nữa. Sau khi buông xuống rồi thì tự tánh, tánh năng, tánh đức của bạn liền hiện tiền. Sau khi buông xuống, bạn sẽ sống qua ngày giống như là cuộc sống của chư Phật, Bồ Tát vậy, bạn được đại tự tại, bạn sẽ không chịu khổ chịu nạn nữa, bạn muốn dung sắc vi diệu thì rất là tự nhiên nó sẽ chuyển cho bạn.

Lần này tôi ở Bắc Kinh cùng mấy vị giáo sư bàn về Phật pháp (các vị ấy đều có nghiên cứu Phật pháp), bàn về đạo đức, bàn về nhân quả, bàn về nhị chương. Những danh từ này y theo cách nói trong Kinh luận của người xưa thì rất khó hiểu. Tôi nói với họ một cách rất là đơn giản, đạo là cái gì? Đạo chính là quy luật của tự nhiên, tự nhiên như vậy, đây chính là đạo. Đức là gì? Tùy thuận theo tự nhiên chính là đức. Cách nói này dường như là nghe dễ hiểu, trên thực tế vẫn là khó hiểu, cho nên tôi mới đưa ra một thí dụ, mọi người liền rất dễ hiểu. Con người chúng ta đến thế gian này, người mẹ sau khi sinh ra một đứa trẻ, người mẹ khi sinh em bé tuyệt đối không có ý nghĩ là tôi muốn đứa bé này trở thành người như thế này như thế kia, không có cái ý nghĩ này. Đây chính là tự nhiên, tự nhiên chính là không cho phép mình thêm một chút ý nghĩ nào vào trong đó, toàn bộ các bộ phận trưởng thành rõ ràng, lớn lên như vậy, tự nhiên như vậy. **Đây gọi là đạo.**

Chúng ta thuận theo tự nhiên, đây chính là đức. Nhưng mà hiện nay rất nhiều người tự cho mình là thông minh, đặc biệt là những người trẻ tuổi, họ đi ngược lại với tự nhiên. Thí dụ rõ ràng nhất là sửa sắc đẹp. Sửa sắc đẹp là đi ngược lại với tự nhiên, họ muốn

đem tướng mạo của họ đến cho thợ sửa sắc đẹp làm theo ý của họ để thay đổi tướng mạo. Đây chính là đi ngược lại với tự nhiên. Khi đi ngược lại với tự nhiên thì sẽ không có kết quả tốt. Cho nên sau khi làm đẹp, tôi nghe nói có rất nhiều tác dụng phụ, khổ không nói nên lời. Đi ngược lại với tự nhiên chính là thiếu đức, thì bạn sẽ chịu khổ trước tiên. Cách nói này của tôi mọi người rất là dễ hiểu. Bạn hiểu được cái thí dụ này, thí dụ chính ở trên thân thể của chúng ta. Sau đó bạn sẽ hiểu được trái đất của chúng ta là tự nhiên hình thành, không phải là do ý nghĩ của con người muốn nó hình thành như thế nào. Chúng ta tùy thuận theo quả đất này, **đây chính là đức**. Nhưng mà ngày nay chúng ta đã làm sai sự việc, chúng ta muốn thay đổi hoàn cảnh tự nhiên, dùng sức người để mà thay đổi, phá hoại sự cân bằng sinh thái của trái đất, phiền phức cũng đã đến, nào là thiên tai, động đất, lũ lụt, gió bão, một loạt tai họa lớn sẽ xảy ra, đây chính là do bạn đi ngược lại với đạo, bạn đã gây ra nhiều phiền phức như vậy. Bạn có thể từ ở chỗ này tỉ mỉ mà tư duy, mà suy xét, sau đó bạn đã hiểu được cái gì là đạo, cái gì là đức.

Các vị Thánh Hiền áp dụng đạo đức thành việc làm nằm trong khả năng của con người. Điều này người xưa nói rất là hoàn mỹ, ngũ luân là đạo, vợ chồng, cha con, anh em, vua tôi, bạn bè là đạo, đây là điều tự nhiên. Có thể thuận theo cái đạo này, đây là đức. Nhân nghĩa lễ trí tín, hiếu đễ trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, đây là đức. Cổ Thánh tiên Hiền chúng ta trong sách xưa nói rất là hay: "*Lấy đạo trị quốc, lấy đức cảm hóa dân*", chính là trị quốc nhất định không đi ngược lại với nguyên tắc, nguyên lý tự nhiên, giáo hóa chúng sanh nhất định phải thuận theo tự nhiên. Đất nước này có thể thái bình ổn định trong mấy ngàn năm, ở trên trái đất này không bị mất đi, nó có nguyên nhân để tồn tại. Tại sao vậy? Nó tuân thủ đạo đức, nó hiểu được đạo đức.

Phật pháp hoàn toàn là đạo đức. Bạn xem trong Phổ Hiền hạnh nguyện cùng với lời chúng tôi đã nói: "*Hàng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*", đây là điều rõ ràng nhất. "*Hàng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*", đó là chư Phật Như Lai trong đời sống hàng ngày đã hiển thị, chư đại Bồ Tát học tập theo chư Phật Như Lai, chỉ có như vậy mà thôi. Khái niệm như thế này chúng ta dần dần sẽ hiểu ra.

Hiện tại chúng ta phải bắt đầu học từ chỗ nào? Đây là điều mà lúc giảng pháp tôi thường hay nói, khuyến khích chư vị đồng tu, phải bắt đầu từ đâu? **Bắt đầu từ việc buông bỏ ý niệm không chế đối với tất cả người, sự, vật**. Buông bỏ ý niệm chiếm hữu đối với tất cả người, sự, vật. Đây là nói từ trên tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc. Bạn nên buông bỏ những thứ này thì bạn sẽ hiểu được Kinh này. Không những xem hiểu mà bạn còn thông suốt Kinh này. Một Kinh thông thì tất cả Kinh đều thông, không những tất cả Kinh đều thông, mà tất cả pháp thế xuất thế gian đều thông. Chính là do bạn có ý niệm chiếm hữu, bạn có ý niệm không chế cho nên bạn chẳng thông được điều gì, chư Phật Như Lai có đến dạy cho bạn cũng chẳng có cách nào dạy cho bạn thông được. Tại sao vậy? Vì bạn bị chướng ngại. Nói rõ ràng cho bạn biết, chướng ngại là do bạn có tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, bạn có lòng tham muốn ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, toàn bộ những thứ này là chướng ngại. **Cội rễ của những**

chương ngại này chính là ý niệm không chế, ý niệm chiếm hữu, đó là nguồn gốc. Người biết tu hành sẽ nhỏ bỏ gốc rễ này. Gốc rễ đã nhỏ bỏ rồi thì chương ngại sẽ không còn nữa. Không còn chương ngại nói thì rất dễ, nghe ra thì hình như đã hiểu, ra khỏi cửa thì quên mất rồi. Nhưng mà bạn phải nên hiểu, lợi ích chân thật là ở tại chỗ này.

Khi được thân người rồi, không phân biệt quốc gia, không phân biệt chủng tộc, không phân biệt tôn giáo, cả một đời họ cầu điều gì? Nói chung là không ngoài ba sự việc. Thứ nhất là cầu tài, có ai mà không muốn phát tài đâu? Thứ hai là cầu thông minh trí huệ. Thứ ba là cầu khỏe mạnh sống lâu. Điều không ngoài ba thứ này. Thật sự muốn cầu ba thứ này, bạn hãy học theo Thích Ca Mâu Ni Phật, cả ba thứ này Thích Ca Mâu Ni Phật đều có đủ, tất cả chư Phật cũng đều có đầy đủ viên mãn ba thứ này. Không những Như Lai có đủ, ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, Như Lai đã tiết lộ tin tức cho chúng ta, Ngài nói: *“Tất cả chúng sanh đều có trí huệ của Như Lai, đều có đức năng của Như Lai, đều có tướng hảo, đức tướng của Như Lai”*. Từ *“tất cả”* này là tất cả chúng sanh trong khắp pháp giới, hư không giới, bao gồm chúng ta ở trong đó; *“đều có trí huệ của Như Lai”*, không phải là bạn cầu trí huệ sao? Bạn có cầu, bạn cùng với trí huệ của Như Lai không khác nhau, không hai không khác. *“Đều có đức năng của Như Lai”*, đức năng mà ngày nay chúng ta nói là tài nghệ. *“Đều có tướng hảo, đức tướng của Như Lai”*, cái tướng hảo này chính là khỏe mạnh sống lâu. Cho nên có đủ tất cả. Do đó mới biết, giàu sang, thông minh, trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu là điều vốn đã có đủ ở trong tự tánh của bạn, không phải đến từ bên ngoài, hơn nữa nó là tự nhiên, là không có sự sanh diệt.

Tự tánh vốn đã có đủ nhưng hiện nay thì không có, tại sao vậy? Phật nói rất hay: *“Bởi do vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc”*. Bạn vốn đã có vô lượng vô biên tài phú, thông minh trí huệ, khỏe mạnh sống lâu, tại sao lại không có? Đây là do bạn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, ba thứ này đã làm chương ngại rồi. Bạn nói xem, thật đáng tiếc biết bao. Phật nói lời nói ý nghĩa thật là sâu. Nếu như bạn thật sự hiểu, nghe rõ ràng rồi, chúng ta chỉ cần buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì những điều này sẽ hiện tiền. Đây là thật, không phải giả. Bạn không chịu buông xuống thì bạn sẽ có tội, bạn sẽ chịu khổ rồi. Cho nên tội khổ là do chính mình tìm đến, không phải người khác mang đến cho bạn. Chúng ta ở trong sáu nẻo, đời đời kiếp kiếp xả thân, thọ thân là do nghiệp lực làm chủ. Bạn biết tu thiện, đoạn ác tu thiện, quả báo của bạn càng lúc càng tốt, nhưng đều có đủ ba loại quả báo này thì quá khó, quá khó.

Con người ở thế gian này, chúng ta hãy tỉ mỉ mà quan sát, người rất là giàu có, nhưng sức khỏe không tốt, thường xuyên bị bệnh, họ bị bệnh khổ. Người có trí huệ thông minh, thật sự là vượt hơn những người thông thường, cả đời nghèo khó, cuộc sống khó khăn, tôi đều đã gặp qua. Những người học Phật chúng ta vừa nhìn thấy liền hiểu được, họ có trí huệ thông minh, giống như lão sư của chúng tôi, Ngài Phương Đông Mỹ, xác thực là thông minh trí huệ vượt trội hơn người thường, thế nhưng cả đời không có tiền, cả đời dạy học, là một vị giáo sư, nhận đồng lương dạy học để sống qua

ngày, mua sách cũng không có tiền mua. Tại sao lại như vậy? Tiền kiếp ông biết tu pháp bố thí, nhưng không biết tu tài bố thí. Trong Kinh Phật nói với chúng ta, chưa có minh tâm kiến tánh, chưa quay về với tự tánh thì đời đời kiếp kiếp của chúng ta thọ dụng những gì đã tu ở tiền kiếp. Người này hôm nay tại sao lại phát tài vậy? Bạn thấy người đó hoàn toàn không thông minh, cũng chẳng có trí huệ gì cả, thậm chí chỉ học đến tiểu học hoặc trung học là nghỉ học, nhưng mà họ rất là giàu có. Đây là do tiền kiếp tu tài bố thí rất nhiều, không có tu pháp bố thí, cho nên có tiền mà không có thông minh trí huệ. Chúng ta cũng nhìn thấy có rất nhiều người sống lâu khỏe mạnh, chín mươi mấy tuổi, thể chất của họ chẳng thua gì lứa tuổi thanh niên, nhưng mà cuộc sống rất nghèo khổ, cũng chẳng có trí huệ. Chúng ta liền biết được, kiếp trước là họ có tu vô úy bố thí, không có tu pháp bố thí và tài bố thí. Trên tổng thể bạn xem quả báo hiện tiền liền biết được trong đời quá khứ họ đã tu nhân gì. Điều này ở trong Kinh, Phật đã dạy cho chúng ta: *“Muốn biết nhân đời trước, thì xem hiện nay mình chịu quả gì”*, quả mình chịu kiếp này chính là do đời trước mình đã tạo ra; *“muốn biết quả đời sau, hãy xem mình đang tạo nhân gì”*. Nếu như bạn muốn đời sau có được quả báo gì, trong đời này của bạn, suy nghĩ của bạn, lời nói việc làm mà bạn đã tạo ra sẽ chiêu cảm quả báo vào đời sau của bạn. Phật nói những lời này chính là chân lý của thế gian pháp. Cho nên bạn phải nên biết đạo lý này, tiền đồ của chúng ta càng lúc sẽ càng tươi sáng, càng lúc càng hạnh phúc.

Tập 296

“Liễu Phàm Tứ Huấn” là một tấm gương rất hay. Gần đây ở Đại lục có làm phim “Du Tịnh Ý Công gặp Táo Thần”, hình như đã quay thành phim truyền hình nhiều tập. Hai tác phẩm này đều là giáo dục chúng ta về nhân quả báo ứng. Thiện có thiện báo, ác có ác báo. Điều này là chân thật không phải giả, tuyệt đối không phải là mê tín. Bạn chỉ cần y theo phương pháp, luân lý này mà học, bản thân bạn có thể thọ nhận được quả báo. Nhất định không phải là giả. Bản thân tôi là một thí dụ điển hình cho mọi người.

Khi tôi còn trẻ, có rất nhiều người xem tướng đoán mạng cho tôi, tôi có một chút thông minh, nhưng một chút phước báu cũng chẳng có mà lại bị đoán mạng nữa. Tôi có thể chuyển đổi lại, hoàn toàn nhờ học Phật, những bệnh tật, tập khí của bản thân cả thầy đều sửa đổi, thuận theo lời dạy bảo của Phật Đà, chính là Kinh luận dạy ta như thế nào thì ta làm như thế đó, dạy ta không nên làm thì tuyệt đối ta không làm.

Ngày xưa có không biết bao nhiêu người đến nói với tôi là tôi sống không qua khỏi 45 tuổi. Vào năm 45 tuổi, thật sự là tôi bị một cơn bệnh hết một tháng. Cả cuộc đời tôi chưa hề bị bệnh, vậy mà vào năm đó lại bị bệnh hết một tháng, tôi nghĩ là thọ mạng đã hết rồi, cho nên tôi cũng không đi bác sĩ khám, cũng không uống thuốc, bởi vì tôi biết bác sĩ chỉ có thể chữa bệnh chứ không thể chữa mạng, họ không có cách nào để chữa mạng, nên tôi niệm Phật cầu vãng sanh. Cứ như vậy mà niệm Phật hơn một tháng thì hết bệnh. Điều này bạn nên nghĩ là do tín tâm. Tôi không cầu sống lâu mà thật sự là

chỉ cầu vãng sanh, thật không ngờ là bệnh đã hết mà cũng chẳng được vãng sanh. Thực tế mà nói, phước báu là do cả đời học Phật và tu hành của tôi. Tất cả đồng tu đến cúng dường cho tôi, tôi đều mang tiền này đi bố thí. Tôi học theo Đại Sư Ân Quang, cả cuộc đời của Đại Sư Ân Quang chỉ làm công việc in Kinh và bố thí. In Kinh là bố thí pháp, dùng tiền để in là tài bố thí, cho nên nói cả cuộc đời của Ngài là làm bố thí cả hai loại tài và pháp. Tôi học theo Đại Sư Ân Quang, cả cuộc đời không xây cất chùa, không lập đạo tràng, cả đời tu bố thí pháp, cho nên kết được pháp duyên rất là rộng lớn.

Tôi nghĩ, mọi người chúng ta đều biết Pháp sư Diễn Bồi. Ông là người bạn cũ của tôi, ông lớn hơn tôi mười tuổi. Mười năm trước, khi tôi vừa đến Singapore, lúc tôi đến lần thứ nhất và lần thứ hai, ông đều đến sân bay để đón tôi, nhất định là phải mời tôi đi dùng cơm. Có một lần đặc biệt ở Linh Chi, Ngài đặt một mâm cơm để đãi tôi. Ngài hỏi tôi: "*Thưa Pháp sư Tịnh Không! Hôm nay tôi mời Pháp sư dùng cơm, vậy Pháp sư có biết ý nghĩa gì không ạ?*". Tôi nói tôi không biết vì tôi chưa có thần thông. Ông nói: "*Pháp sư đi khắp nơi giảng Kinh, pháp duyên thù thắng như vậy, vậy tu như thế nào mà được như vậy? Xin Pháp sư chỉ dạy cho tôi*". Tôi nói: "*Sự việc là như thế này, điều này thực tại mà nói cũng là do lão sư của tôi dạy cho tôi, tôi theo lão sư Lý Bình Nam học Kinh giáo, lão sư rất coi trọng việc kết pháp duyên. Ngài dạy cho tôi, các con nhất định nên kết pháp duyên với mỗi một vị đồng tu, không kết pháp duyên thì tương lai con giảng Kinh được tốt, có giảng đến hoa trời rơi rụng cũng chẳng có ai đến nghe*". Kết duyên như thế nào? Năm xưa, khi mà Ngài giảng Kinh, đồng tu không có nhiều như tôi giảng hiện nay. Ngài đã ở Đài Trung giảng Kinh ba mươi tám năm, lúc hưng vượng nhất, thính chúng có khoảng hơn bốn trăm người. Ở Đài Loan như vậy thì cũng khá lắm rồi, người nghe nhiều như vậy rất khó được, có thể là các vị Pháp sư khác đều cũng chẳng có cách gì so với Ngài. Ngài đã dạy tôi cách tiếp đãi, dạy tôi đứng ở cửa, khi mỗi đồng tu đến nghe giảng Kinh đều hướng dẫn, sắp xếp chỗ ngồi cho họ, tiếp đãi họ. Ngài dạy chúng tôi phải tôn trọng đối với thính chúng, gương mặt phải tươi cười trong khi đón tiếp. Đây chính là kết pháp duyên. Chúng tôi từ chỗ này mà học. Không những có cách này mà còn phải mời dùng kẹo. Chúng tôi không có tiền nên chỉ mua một bao đậu phộng to, mời mỗi người hai hạt, như vậy kết pháp duyên rất nhiều. Lão sư chỉ chúng tôi cách này. Sau này ở nước ngoài giảng Kinh, chúng tôi in rất nhiều Kinh sách, tượng Phật... Chúng tôi chưa đi đến nơi nhưng vật phẩm kết pháp duyên đã gửi đến trước rồi. Tôi nhớ có một năm tôi ở Kuala Lumpur, ông Tan Sri Lý Kim Hữu tổ chức một hoạt động có mười lăm ngàn người tham gia. Người của chúng tôi chưa đến đó nhưng vật phẩm kết pháp duyên của chúng tôi (hình như là có năm tấn) đã được đưa đến trước rồi. Cho nên, tôi liền nói với Pháp sư Diễn Bồi là nên kết duyên trước. Nghe xong câu nói này, Pháp sư liền chau mày, Pháp sư nói: "*Tôi rất cô hàn!*". Cô hàn có nghĩa là gì? Là hẹp hòi, Pháp sư chưa từng làm việc này. Tôi nói: "*Việc này nhất định phải làm, nhất định phải làm!*". Rộng kết thiện duyên. Pháp duyên của chúng tôi đã kết toàn thế giới, có rất nhiều nơi chúng tôi đã kết

duyên từ rất lâu mà bản thân tôi chưa từng đến đó, vẫn chưa đến được nơi đó. Cho nên, kết duyên không những là tu phước cho kiếp sau, mà hiện tiền cũng được phước báu.

Chúng ta không nên nghĩ về việc hưởng thụ, không nên nghĩ về tiền tài. Tiền tài là giả, kết pháp duyên mới là thật. Cho nên nói, mối quan hệ giữa người với người phải cho tốt, mối quan hệ hoàn cảnh tự nhiên với con người, mối quan hệ của thiên địa quỷ thần với con người, trong cuộc đời của chúng ta ba mối quan hệ này phải cho tốt thì làm việc ở đâu cũng thuận lợi, bất luận là đi đến nơi nào cũng đều có người giúp đỡ bạn. Chúng ta thường chăm sóc người khác, tự nhiên sẽ có người chăm sóc chúng ta, đừng có bận tâm lo nghĩ. Bạn nói xem, như vậy tự tại biết bao!

Tôi cũng đã gần ba mươi năm không sử dụng tiền rồi, vẫn thường xuyên đi ra bên ngoài, tôi cũng chẳng biết được là sự việc gì, đi đến đâu thì liền có vé máy bay để đi, tất cả là do người ta chuẩn bị hết, cho nên ngày nào đi, chuyến bay nào, lúc nào đi tất cả tôi đều không biết. Bản thân tôi cũng không đeo đồng hồ, tôi không có quan niệm về thời gian, hôm nay là ngày mấy, thứ mấy tôi cũng không biết. Tốt! Cái gì cũng đều không biết, chỉ có niệm A Di Đà Phật. Ngoài việc niệm A Di Đà Phật ra, mỗi ngày đều xem Kinh. Ngoài những việc này ra thì cái gì cũng chẳng biết, mỗi ngày thiên hạ đều thái bình, hôm nay không có việc gì, cứ trôi qua bình an, thì bạn không có phiền não, tâm địa thanh tịnh từ bi. Con người không có phiền não thể hiện rõ ràng nhất chính là dung mạo không bị già đi. Cái thân thể này của con người là một cái máy, khẳng định là sẽ bị già yếu đi, nhưng sự già yếu sẽ rất chậm.

Khoảng một - hai năm trước, tôi di dân đến Úc Châu. Di dân thì nhất định là phải kiểm tra sức khỏe. Tôi từ trước đến giờ vẫn chưa đi kiểm tra sức khỏe, mấy mươi năm rồi chưa có kiểm tra sức khỏe, vậy là nhất định phải đi kiểm tra một lần. Ở Úc Châu, vị bác sĩ già này là người Ấn Độ, vợ của ông ấy học Phật, bản thân ông là tín đồ Ấn Độ giáo, cũng rất có duyên với tôi. Ông ấy kiểm tra sức khỏe, xét nghiệm máu cho tôi. Ông nói với tôi về kết quả xét nghiệm, ông nói chắc là do Pháp sư ăn chay, có thể là do Pháp sư không có kết hôn, máu của Pháp sư giống như người ba mươi tuổi, chức năng của các bộ phận trong cơ thể nhiều nhất cũng chỉ giống người năm mươi tuổi. Khi tôi di dân đến Úc Châu là được bảy mươi lăm tuổi, đây là chuyện của hai năm trước. Cho nên mới nói là không dễ bị lão hóa. Nếu bạn hỏi tôi nguyên nhân gì khó bị già yếu đi? Tôi liền nói với bạn rằng, thế gian này chuyện gì tôi cũng đều chẳng biết. Bí quyết đã nói với bạn rồi. Các bạn biết chuyện quá nhiều, vậy thì không được. Người xưa thường nói, biết nhiều việc thì phiền não nhiều, quen nhiều người thì thị phi nhiều. Không nên quen nhiều người, cũng không nên biết nhiều việc, thì sự già yếu bạn sẽ được chậm lại, duy trì sự sống lâu khỏe mạnh. Đây là bí quyết sống lâu khỏe mạnh. Tuy đi đến nhiều địa phương, người tiếp đón tôi rất đông, nhưng mà những người này sau đó thì tôi lại quên mất, lần thứ hai khi gặp lại, họ phải giới thiệu với tôi lại từ đầu, tôi thì đã quên họ rồi. Ở đây thông thường mà nói, trong xã giao như vậy thì không có lịch sự, như vậy thì không hay, nhưng mà đối với tôi, khỏe mạnh

sống lâu là việc tốt rồi. Ở đây tôi đều đem kinh nghiệm của bản thân chia sẻ cho quý vị, cùng với quý vị hưởng điều lợi ích. Đây thật sự là có lợi ích. Việc gì tốt nhất cũng đều không biết, chăm chỉ niệm Phật thì chắc chắn vãng sanh.

Câu tiếp theo nói “*siêu thế hy hữu*”.

Ở đoạn Kinh văn phía trước, chúng ta đã đọc qua, hễ là người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bất luận là sanh đến độ nào, đến phẩm vị nào, cho dù là Phạm Thánh Đồng Cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh, thậm chí giống như trong Kinh phía sau có nói là “*biên địa nghi thành vãng sanh*” cũng đều là thân kim sắc, đều là ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp. Ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp này là miêu tả, không phải là thật, sự thật thì thù thắng hơn rất nhiều. Bởi vì người ở thế gian này của chúng ta cho rằng ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp chính là người có tướng đẹp thù thắng nhất ở thế gian này, cho nên Phật dùng điều này để mà nói. Trên thực tế, chúng ta đọc đoạn Kinh văn ở dưới đây thì sẽ hiểu, chẳng có cách nào có thể so sánh được, chúng ta chẳng có cách nào tưởng tượng cái tướng hảo này.

Nhưng trong Kinh có nói hai câu này, chúng ta phải đặc biệt lưu ý: “**Hàm đồng nhất loại, vô sai biệt tướng**”. Hai câu nói này vô cùng quan trọng. Tại sao vậy? Từ ở chỗ này, chúng ta có thể nhìn thấy, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là chân thật bình đẳng. Ở trong Kinh Đại Thừa, Phật thường xuyên nói với chúng ta, chúng sanh trong mười pháp giới tướng mạo đều không giống nhau. Tại sao vậy? Vì tâm hạnh của họ không giống nhau, hay nói cách khác, vọng tưởng tạp niệm của bạn cũng khác nhau. Tướng mạo của bạn tại sao lại khác nhau? Bởi vì tướng mạo là do ý niệm vọng tưởng biến hiện ra, không thể có hai người có ý nghĩ hoàn toàn giống nhau, cho nên tướng mạo của họ không thể giống nhau được. Nhưng Phật với Phật thì như nhau, đến khi thành Phật thì tướng mạo hoàn toàn như nhau. Tại sao vậy? Vì các Ngài không có vọng tưởng, vọng tưởng phân biệt chấp trước cả thấy đều không có, cho nên tướng mạo của các Ngài như nhau, sắc thân này cũng như nhau, đều là thân chân kim tử ma, thân kim sắc. Trong giáo lý Đại Thừa thường nói, Phật có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, không phải là ba mươi hai tướng tám mươi vẻ đẹp.

Những người đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tướng mạo hầu như đều giống với Phật. Điều này chúng ta cảm thấy rất kỳ lạ. Tại sao vậy? Họ đời nghiệp vãng sanh, phiền não tập khí vẫn chưa đoạn, tại sao tướng mạo lại như nhau, tại sao thể chất lại như nhau? Bởi vì đây là pháp khó tin. Thế gian có rất nhiều người thông minh, nghĩ đến những điều này chẳng có hợp logic liền không tin tưởng; chỉ có những người hồ đồ, không muốn, không chịu tìm hiểu thì họ mới tin tưởng chuyện này. Họ tin tưởng nên họ thật sự vãng sanh. Cho nên những người cầu thả lơ đễnh ngược lại thì dễ dàng vãng sanh; người tỉ mỉ nghiên cứu thì khó vãng sanh, chướng ngại của họ liền đến, trở ngại sẽ nhiều. Thật ra đây là sự gia trì oai thần bản nguyện của A Di Đà Phật, thật sự là sự gia trì của bản nguyện oai thần. Đến được Thế giới Tây Phương Cực Lạc “*hàm đồng nhất loại*”, ở nơi đó bởi vì duyên thù thắng của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn muốn tạo tội nghiệp cũng không có cơ hội, nhất định không có cơ hội cho bạn tạo

tội nghiệp, duyên đã được đoạn mất rồi. Sách lược này của A Di Đà Phật thật là cao minh, ở trong A Lại Da Thức của bạn tuy là có tập khí ác, chủng tử ác, nhưng bạn không có duyên nên tuyệt đối không khởi hiện hành. Duyên ở bên đó đều là duyên tối thù thắng. Giống như trong Kinh đã nói: “*Giai dũ chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”. Thượng thiện nhân chính là Đẳng Giác Bồ Tát. Đẳng Giác Bồ Tát ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc quá nhiều.

Trong quá khứ, khi tôi giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, “Kinh A Di Đà”, tôi cũng đã cẩn thận mà suy nghĩ, tôi giảng bộ Kinh này lần này là lần thứ mười một, trước kia đã giảng mười lần, suy đoán của tôi đại khái là thông thường vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc chứng được Địa Thượng Bồ Tát phải cần khoảng ba kiếp đến bốn kiếp. Bạn thử nghĩ xem, A Di Đà Phật thành Phật đến nay đã được mười kiếp rồi, mười kiếp nếu tính toán ra, đại khái nếu vãng sanh vào kiếp thứ năm, kiếp thứ sáu thì hiện nay đã chứng được phẩm vị Đẳng Giác rồi. Cho nên Ngài mới nói chư thiện thượng nhân câu hội nhất xứ, chúng ta có thể tin được. Phạm Thánh Đồng Cư độ hạ hạ phẩm, vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc chứng được phẩm vị này là mười hai kiếp. Hạ hạ phẩm dù sao cũng là số ít. Nếu như nói hạ phẩm thượng sanh này hoặc là trung phẩm hạ sanh, trung phẩm trung sanh, đại khái đều là bốn kiếp đến năm kiếp mới chứng được quả vị này. Cho nên trong Kinh nói điều này chúng ta có thể tin tưởng, không nên nghi hoặc, chân thật là Bồ Tát Đẳng Giác số lượng nhiều hơn số người thông thường. Hàng ngày ở bên cạnh cùng với những vị này làm sao bạn tạo nghiệp được chứ? Không thể tạo nghiệp được. Sự thù thắng này thế giới của mười phương chư Phật vốn không có. Thật sự Thế giới Cực Lạc là nơi thù thắng bậc nhất, chính là Bồ Tát Đẳng Giác quá nhiều, do đó họ không có tướng khác nhau. Cho nên sanh về Thế giới Cực Lạc thì tướng mạo đều như nhau, cùng với A Di Đà Phật là như nhau. Thân tướng của Phật như thế nào thì chúng sanh ở bên đó cũng có thân tướng giống như vậy. Hơn nữa, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là hóa thân, không phải là từ nhỏ rồi từ từ lớn lên, mà vừa sanh đến nơi đó thì họ liền biến hiện ngay lập tức, họ liền có cái thân tướng đó. Cho nên đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn, chúng ta nhất định phải hiểu được. Sau khi hiểu được rõ ràng, chúng ta liền sanh tín tâm.

Nhưng ở nơi này lại có những người thông minh, những người thông minh này là những người có nghiệp chướng rất nặng, họ nghĩ đến Thế giới Cực Lạc thì tướng mạo của mỗi người đều như nhau, vậy thì Trương Tam và Lý Tứ không thể nào nhận ra, có phải vậy không? Không thể nào nhận ra được người này, vậy thì phải làm sao? Chẳng lẽ phải nhận làm người sao? Có rất nhiều người có câu hỏi này. Có những nghi vấn này chính là chướng ngại, sẽ chướng ngại việc vãng sanh của họ. Đây gọi là pháp khó tin.

Sau khi đến Thế giới Cực Lạc, mỗi một người đều có tha tâm thông, không những không nhận làm người, mà còn biết được quá khứ của bạn nữa. Bạn đã ở thế giới nào, mỗi đời mỗi kiếp bạn làm những việc gì, không có việc gì mà không biết. Cho nên đến Thế giới Tây Phương, sáu loại thần thông đều có đầy đủ. Điều này chúng ta đã đọc

qua, thiên nhân thấy khắp, thiên nhĩ nghe thấu, tha tâm biết khắp, làm sao mà nhận lầm người được chứ? Chúng ta ở thế gian này, thỉnh thoảng còn nhận lầm người, Thế giới Tây Phương Cực Lạc tuyệt đối là không có, bởi vì năng lực tự tánh của bạn được Phật lực gia trì, hầu như đều được hồi phục trở về bình thường. Cho nên điều này chúng ta không nên hoài nghi.

Kinh văn: “Đản nhân thuận dư phương tục, cố hữu thiên nhân chi danh”.

Đây là Thế Tôn vì chúng ta mà giới thiệu, Thế giới Tây Phương có Bồ Tát, có A La Hán, có trời, có người, đều là giới thiệu như vậy. Thế Tôn ở đây giới thiệu điều này là Phật phương tiện nói, chứ không phải thật sự nói. Tại sao vậy? Thật sự mà nói, phàm là người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Thật Báo Độ thì không cần nói, nhất định không có phân biệt chấp trước, cho dù là Phạm Thánh Đồng Cư độ cũng sẽ được bốn nguyện oai thần của Phật gia trì, lại được chư thượng thiện nhân ngày đêm không ngừng sách tấn, vọng tưởng phân biệt chấp trước của bạn tự nhiên sẽ không còn nữa. Cho nên Phật nói “trời người” chính là nói nơi ở của bạn trước khi bạn chưa đến được Thế giới Tây Phương. Nếu như bạn từ cõi trời niêm Phật vãng sanh thì gọi bạn là “trời”, hoặc giả bạn từ cõi người vãng sanh đến đó thì gọi bạn là “người”. Đây là tùy thuận phong tục, tập tục của thế giới phương khác, ở Thế giới Cực Lạc gọi theo tập tục của thế giới phương khác nên nói như vậy. Đây là một cách nói.

Ngoài cách nói này ra cũng có cách nói khác, là đoạn chứng phiền não. Thí dụ như nói kiến tư phiền não của bạn chưa đoạn, đến nơi đó tuy là không khởi tác dụng, đây là chưa có duyên để khởi tác dụng, nhưng mà kiến tư phiền não chưa đoạn, nên gọi bạn là “nhân thiên”. Đây cũng có thể là cách nói khác. Kiến tư phiền não đoạn rồi, trần sa phiền não chưa đoạn, đây là Phương Tiện Hữu Dư Độ, nên gọi bạn là “A La Hán”. Gọi là A La Hán cũng là thuận theo phong tục. Thực tại, ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta có thể tưởng tượng ra được danh xưng Bồ Tát, La Hán, trời người cả thấy đều không có. Tại sao vậy? Vì đây là chấp trước. Vọng tưởng phân biệt chấp trước cả thấy đều đoạn hết rồi, không những không có những danh xưng này, mà đến cả cái ý niệm này cũng chẳng có. Do vậy mới biết, tâm con người ở thế giới đó rất thanh tịnh, nên mới gọi là thuần tịnh thuần thiện. Cho nên, chúng ta hiện tiền đang học tập thì cần phải chú ý sự việc này.

Cách học như thế nào? Việc mà bản thân không cần biết thì không hỏi, không nghe, người không cần quen biết thì không kết bạn, bản thân mình nên tu thuần tịnh thuần thiện, đến Thế giới Tây Phương thì sẽ rất dễ thích ứng với hoàn cảnh ở nơi đó. Cho nên chúng ta bây giờ đọc Kinh mỗi ngày, mỗi ngày đều nghĩ về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nghĩ về cách sống hàng ngày của những chúng sanh ở bên đó, bây giờ chúng ta cần phải học tập theo họ. Đây chính là điều mà Bồ Tát Đại Thế Chí đã nói: “*Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai, nhất định thấy Phật*”. Đây là chuyện quan trọng nhất trong đời của người học Phật.

Trong chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, ông nói, tất cả chúng sanh lưu hiện một câu thanh tịnh thì vượt khỏi thế gian này. Câu nói này chính là câu thanh tịnh, là lời đã nói ở trong “Vãng Sanh Luận”. Câu thanh tịnh là gì vậy? Câu này cũng khó hiểu. Từ trên sự mà nói, câu này chính là sáu chữ hồng danh, nhưng ý nghĩa này rất sâu sắc. Từ trên sự, câu hồng danh này là câu thanh tịnh. Trên lý mà nói, chính là tự tánh của bản thân mình, chính là pháp tánh, chính là chân như. Cho nên, Nam Mô A Di Đà Phật - sáu chữ này là danh hiệu của tự tánh, danh hiệu của chân như. Cho nên, cổ Đại đức thường hay nói, công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn.

Đoạn này chúng tôi xin chia sẻ đến đây.

Kinh văn: “Phật cáo A Nan: “Thí như thế gian, bản khổ khát nhân, tại đế vương biên, diện mạo hình trạng, ninh khả loại hồ”. Đế vương nhược tử, Chuyển Luân Thánh Vương, tắc vi bỉ hậ. Do bỉ khát nhân, tại Đế vương biên dã. Chuyển Luân Thánh Vương, oai tướng đệ nhất, tử chi đao lợi thiên vương, hựu phục xú liệt. Giả linh Đế Thích, tử Đệ Lục Thiên, tuy bách thiên bội, bất tương loại dã. Đệ Lục Thiên Vương, nhược tử Cực Lạc quốc trung, Bồ Tát, Thanh Văn, quang nhan dung sắc, tuy vạn ức bội, bất tương cập dã”.

Đây là năm loại thí dụ được lặp lại, là một loại so sánh. “Đệ Lục Thiên” chính là Trời Tha Hóa Tự Tại.

Trong đoạn Kinh văn này, thí dụ đầu tiên này rất là rõ ràng. “*Thế gian bản khổ khát nhân*”. “Khát” là người ăn xin, đi xin cơm để ăn. Hai thí dụ này rất là rõ ràng. Người ăn xin nếu như đứng bên cạnh của vị vua, một người thì phước báu nhân gian vô cùng lớn, một người thì phước báu nhân gian kém nhất, hoàn toàn không có phước báu, điều này nhất định là không thể so sánh, bất luận là từ hình tướng, từ cử chỉ, từ oai nghi, ở phương diện nào cũng không thể so sánh. Đoạn Kinh văn này chính là nói “*dung sắc vi diệu, siêu thế hy hữu*”. Đoạn Kinh văn này chính là giải thích cho hai câu trước.

Thế nhưng ở nhân gian, chúng ta có thể nghĩ đến trong các thời đại vua chúa hơn hai ngàn năm ở Trung Quốc, điều này lịch sử có ghi chép lại, phước báu lớn nhất là vua Càn Long. Xác thực là trước đời vua Càn Long, không có ai có phước báu lớn như vậy, sau đời vua Càn Long cũng không có. Ông làm Vua được sáu mươi năm và làm Thái Thượng Hoàng bốn năm, sống đến hơn tám mươi tuổi. Điều này thật không dễ dàng. Ông tự xưng là “Cổ Hy Thiên Tử”. Câu “Cổ Hy Thiên Tử” này có hai ý nghĩa. Trên mặt văn tự mà nói, cổ nhân cũng thường hay nói: “*Nhân sanh thất thập cổ lai hy*”, họ sống hơn bảy mươi tuổi nên gọi là Cổ Hy Thiên Tử. Đây là nói trên bề mặt. Ý nghĩa bao hàm ở bên trong chính là các vị vua từ xưa đến nay chưa ai bằng vua Càn Long. Vua Càn Long xác thực là phú quý, các đời vua chúa không thể so được với ông, chính trị và quân sự đều đạt đến cực điểm. Chúng ta có thể biết, trong đời quá khứ ông đã tu tích phước thiện, thật sự là nhiều đời nhiều kiếp đã tu thành, tuyệt đối

không phải là ba kiếp, năm kiếp mà tu được phước báu lớn như vậy. Đây cũng là sự chỉ bảo rất lớn cho những người học Phật chúng ta. Bạn xem, nhiều đời nhiều kiếp tu phước báu lớn như vậy, ở thế gian này, sáu mươi năm trôi qua cũng như là một khảy móng tay, cuối cùng vẫn là không tránh khỏi việc tạo nghiệp sáu nẻo luân hồi. Trong Kinh Đại Thừa nói cả đời này là trôi qua vô ích, thật là đáng tiếc, không thể nâng trí huệ của mình lên cao. Điều này họ không làm được. Do đó mới biết, trong đời này phải nâng cao trí huệ. Đây là việc quan trọng nhất, cũng là việc lớn nhất, nhất định không thể sơ suất.

Đế Vương nếu so cùng với Chuyển Luân Thánh Vương thì giống như người ăn mày ở trước mặt một vị vua vậy. Trong hai ngàn năm lịch sử chúng ta chưa bao giờ gặp qua Chuyển Luân Thánh Vương. Ở trong Kinh Phật nói Chuyển Luân Thánh Vương vẫn là vua của loài người, không phải là vua trời.

Chúng ta trong thời cận đại nghe nói có rất nhiều bài báo cáo, đưa tin có người ngoài hành tinh, thường xuyên nhìn thấy vật thể bay, đĩa bay không xác định. Những thứ này là có thật, không phải giả, bản thân tôi đã tận mắt nhìn thấy một lần. Lúc đó là hai mươi tuổi, tôi vẫn chưa học Phật, vẫn chưa xuất gia, ở Đài Loan tôi nhìn thấy một lần, tốc độ bay rất chậm mà lại bay thấp nữa, rất nhiều người nhìn thấy, ngày hôm sau báo chí đều đăng tin này. Chính bản thân tôi đã nhìn thấy một lần. Điểm sáng đó hình tròn màu xanh. Vật thể đó có phải là do Chuyển Luân Thánh Vương sai đến không? Có thể ở thế gian này có Chuyển Luân Thánh Vương, nhưng không có ở trên quả địa cầu này, cũng có thể không có ở trên Thái Dương Hệ này của chúng ta.

Tại sao gọi Chuyển Luân Thánh Vương là Luân Vương? Chính là họ có báu vật này. Báu vật này chính là Luân. Cái Luân này là phương tiện giao thông của họ, cũng là vũ khí của họ. Cho nên, tôi xem đến Kinh Phật liền nghĩ đến sự việc này. Đĩa bay này thường hay được phát hiện, là Luân Vương điều động binh lính của họ xuống đây để tuần tra, đến nơi đây để khảo sát và quan sát. Bởi vì ở đây đều là phạm vi của họ, cái luân này của họ có thể bay đến khu vực đều là phạm vi họ quản lý. Cho nên ở trong Kinh Phật có nói, Luân Vương có bốn loại, họ không phải là thiên thần. Có rất nhiều người nói, người ngoài hành tinh là thiên thần, đó là điều sai lầm. Họ không phải thiên thần, họ vẫn ở cõi người. Chúng ta gọi họ là người ngoài hành tinh, đây là điều chính xác, không thể gọi họ là trời, không thể gọi họ là thần. Nền khoa học kỹ thuật của họ phát triển hơn chúng ta. Hiện nay chúng ta vẫn chưa có khả năng chế tạo ra phương tiện bay giống như vậy. Phương tiện bay của họ rất là tự tại, nó có thể dừng bất động trên không trung, cũng có thể bay với tốc độ nhanh vô cùng. Những thứ này nền khoa học kỹ thuật của chúng ta hiện nay chưa làm được.

Trong Kinh Phật nói với chúng ta, Luân Vương có bốn loại: Kim Luân Vương, Ngân Luân Vương, Đồng Luân Vương và Thiết Luân Vương. Phật dùng bốn loại Kim, Ngân, Đồng, Thiết này để thí dụ.

Kim Luân Vương thì thông trị nhất tứ thiên hạ. Nhất tứ thiên hạ nêu theo cách nói của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ (cách nói của Ngài có thể là thông suốt), nhất tứ thiên hạ này chính là hệ ngân hà. Hay nói cách khác, tốc độ bay của họ có thể trong một ngày (một ngày ở thế gian này của chúng ta có hai mươi bốn giờ) bay dạo chơi một vòng hệ ngân hà. Tốc độ này nhanh hơn tốc độ ánh sáng. Dùng tốc độ ánh sáng, đại khái là đường kính của hệ ngân hà từ phía đông đến phía tây mất phải năm mươi ngàn năm. Trong hai mươi bốn giờ, họ có thể đi được một vòng, vận tốc này nhanh hơn vận tốc ánh sáng. Hiện nay khoa học của chúng ta vẫn chưa thể phát hiện, đối với đĩa bay xưa nay vẫn là một bí ẩn.

Ngân Luân Vương thì phạm vi của họ có thể đạt được ba phần tư hệ ngân hà, còn lại một phần tư thì họ không cách nào đạt được. Đồng Luân Vương là một phần hai hệ ngân hà. Thiết Luân Vương là một phần tư của hệ ngân hà. Cho nên hiện nay, nền khoa học kỹ thuật của thế gian này thì chưa đạt được. Đây là nói các vị vua của thế gian. Các vị vua trên quả địa cầu chúng ta nếu so với Chuyển Luân Thánh Vương thì phước báu thua rất là nhiều. Cho dù có thông trị cả quả địa cầu, nhưng họ thì thông trị cả hệ ngân hà, vậy bạn làm sao có thể so sánh với họ được. Nếu như hệ ngân hà là một quốc gia, thì quả địa cầu này chỉ là một trường thôn, một chức vụ rất là nhỏ. Họ là vua, còn bạn chỉ là trường thôn, đến cả chức thị trưởng mà không được nữa, thật quá nhỏ.

Chuyển Luân Thánh Vương là phước báu lớn nhất ở nhân gian, phước báu thế gian không thể lớn hơn Chuyển Luân Thánh Vương. Nếu như so với “Đao Lợi Thiên Vương”, Đao Lợi Thiên này chính là tầng Trời Dục Giới thứ hai, chúng ta hay gọi là Ngọc Hoàng Đại Đế. Ở nước ngoài có nhiều tôn giáo gọi là Thượng Đế cũng chính là Đao Lợi Thiên Chủ. Cho nên Chuyển Luân Thánh Vương nếu so với Đao Lợi Thiên Vương thì *“hưu phục xú liệt”*, giống như người ăn mày ở bên cạnh vua, không thể so sánh.

“Giả linh Đế Thích”, Đế Thích ở đây chính là Đao Lợi Thiên Vương. Đao Lợi Thiên Vương nếu so với tầng trời thứ sáu, bạn xem, Phật không nói Trời Dạ Ma, không nói Trời Đâu Suất, Ngài nói tầng trời thứ tư, sự chênh lệch này rõ ràng vô cùng. Nói Trời Tha Hóa Tự Tại, tột cùng của Trời Dục Giới so với tầng trời thứ sáu, *“tuy bách thiên bội, bất tương loại dã”*. Chúng ta chú ý đoạn Kinh văn này, gấp trăm ngàn lần không thể so sánh. Điều này nói rõ phước báu ở cõi trời lên cao một tầng thì phước báu lớn hơn. Nếu bạn muốn sanh lên trời, không tu phước thì làm sao đến đó được chứ? Lên trời vẫn chưa ra khỏi sáu nẻo luân hồi, cho nên nói bạn nếu muốn nâng trí huệ của bản thân mình lên cao thì phải đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức. Đây là bất nhị pháp môn, nhất định phải hiểu rõ.

Nhân gian thọ mạng ngắn ngủi, cõi trời thọ mạng thì dài hơn. Người thông thường chúng ta đều biết, Trời Đao Lợi ở cõi Dục Giới tầng thứ hai, một ngày ở trên trời là một trăm năm ở cõi nhân gian chúng ta, một ngày ở trời Đao Lợi là một trăm năm ở cõi nhân gian chúng ta. Người nhân gian chúng ta một trăm tuổi thì ở Trời Đao Lợi chỉ là một ngày. Thọ mạng có một ngày thì hết rồi. Nếu như sống được năm mươi tuổi thì

chỉ được có nửa ngày. Hãy nghĩ xem, thật là đáng thương. Càng lên trên thì cứ nhân lên gấp bội. Thọ mạng ở Trời Đao Lợi là một ngàn tuổi. Cách tính của họ ở trên trời cũng là tính một năm có ba trăm sáu mươi ngày, nhưng mà một ngày của họ so với nhân gian chúng ta là một trăm năm. Thọ mạng một ngàn tuổi của họ rất là dài. Cho nên phước báu cõi trời lớn, càng lên cao một tầng thì phước báu tăng lên gấp bội.

Một ngày ở Trời Dạ Ma là hai trăm năm ở nhân gian chúng ta, thọ mạng của họ là hai ngàn tuổi. Càng lên trên thì nhân lên gấp bội. Đến tầng trời thứ tư - Đâu Suất Thiên (Bồ Tát Di Lặc ở trời Đâu Suất), một ngày là bốn trăm năm ở nhân gian chúng ta, thọ mạng là bốn ngàn tuổi. Cho nên khi nào thì Bồ Tát Di Lặc đến thế gian này của chúng ta để thành Phật vậy? Thọ mạng của Ngài ở trời Đâu Suất hết rồi, Ngài sẽ hạ sanh đến thế gian này mà thị hiện thành Phật. Trong Kinh “Di Lặc Hạ Sanh” có nói với chúng ta, hình như là năm tỷ sáu trăm bảy mươi triệu năm (tính theo năm ở thế gian này của chúng ta). Thời gian dài như vậy. Điều này mọi người có thể tính ra được. Một ngày là bốn trăm năm ở thế gian chúng ta, bốn ngàn tuổi của họ có thể tính ra được, hình như là năm tỷ sáu trăm bảy mươi triệu năm, Di Lặc Bồ Tát mới hạ sanh đến thế gian này để thành Phật.

Cho nên hiện nay có rất nhiều người mong muốn sanh về Tịnh Độ Di Lặc, tương lai khi Bồ Tát Di Lặc hạ sanh thì làm đệ tử của Ngài. Ngài Pháp sư Diễn Bồi của chúng ta là như vậy, Ngài vãng sanh Tịnh Độ của Bồ Tát Di Lặc. Tôi đã từng nói chuyện với Pháp sư, tôi cũng rất thích thân cận Bồ Tát Di Lặc, nhưng mà đường tôi đi chần chẫn và dễ hơn Ngài. Pháp sư hỏi vì sao vậy? Tôi nói, tôi đến Thế giới Cực Lạc, tôi biết Bồ Tát Di Lặc mỗi ngày đều đến Thế giới Cực Lạc để dạy học. Thế giới Cực Lạc là Đại học Phật Giáo, Ngài là chuyên gia về Duy Thức, là giáo thọ về Duy Thức, Ngài mỗi ngày đều đến đó để giảng bài. Tôi muốn gặp Bồ Tát Di Lặc thì tôi đi đến nhà, nơi của Ngài để tham quan, nhất định là sẽ được đón tiếp. Cho nên vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì Tịnh độ của tất cả chư Phật, Bồ Tát bạn đều đi đến được. Nhưng mà bạn muốn vãng sanh đến Tịnh độ của Bồ Tát Di Lặc, Bồ Tát Di Lặc đến Thế giới Cực Lạc để dạy học thì Ngài cũng không dắt bạn theo. Bạn muốn đi với Ngài thì không được, ở nơi đó bạn không thể đi. Cho nên, đạo lý này chúng ta đều phải biết, sau này bạn mới có sự lựa chọn ổn thỏa tốt đẹp.

Hôm nay thời gian hết rồi, chúng tôi giảng đến chỗ này.

A Di Đà Phật!

Tập 297

Đế Thích Thiên là Đao Lợi Thiên chủ, trong dân gian Trung Quốc hay nói đến Ngọc Hoàng Đại Đế thì chính là nói Ngài. Phước báo của Ngài đích thực là rất lớn, nhưng nếu so sánh với cõi trời thứ sáu - Tha Hóa Tự Tại Thiên thì còn kém rất xa, cho nên nói là “*bách thiên bội, bất tương loại dã*”, không thể nào so bì được.

Sau đó lại nói: **“Đệ lục thiên vương, nhược tử Cực Lạc quốc trung, Bồ Tát, Thanh Văn, quang nhan dung sắc, tuy vạn ức bội, bất tương cập đãi”**. Mấy câu nói này chúng ta phải nên nghiên ngẫm tỉ mỉ mà thể hội, không thể cứ mập mờ mà đọc cho qua, cảnh giới và ý nghĩa bên trong đều không thể nghĩ bàn.

Trời thứ sáu là Tha Hóa Tự Tại Thiên, là nơi có phước báo lớn nhất trong Dục Giới, lên cao hơn nữa thì đó là Sắc Giới Thiên. Sắc Giới Thiên không phải là Dục Giới. Ở cõi trời thứ sáu, một ngày bằng 1.600 năm ở nhân gian này của chúng ta. Phía trước cũng đã giới thiệu qua với các vị là Bồ Tát Di Lạc trú ngụ tại Trời Đâu Suất. Đâu Suất là tầng trời thứ tư, một ngày ở đó bằng 400 năm ở nhân gian này của chúng ta, thọ mạng đến 4.000 tuổi. Lại lên thêm một tầng, tầng trời thứ năm là Hóa Lạc Thiên, phước báo của họ thì cao hơn gấp đôi so với tầng thứ tư, cũng có nghĩa là chỗ của họ một ngày bằng 800 năm nơi này của chúng ta, tăng gấp đôi là 800 năm, tuổi thọ là 8.000 tuổi. Lại lên một tầng nữa là tầng trời thứ sáu - Tha Hóa Tự Tại Thiên, một ngày ở đó bằng nhân gian của chúng ta 1.600 năm. Trung Quốc có tiếng là 5.000 năm lịch sử, trên thực tế có văn tự ghi chép thì đại khái có thể truy ngược lại được khoảng 3.000 năm, ở Tha Hóa Tự Tại Thiên chỉ mới có hai ngày. Chúng ta hãy tỉ mỉ mà suy nghĩ cho thật kỹ phước báo của thiên nhân từ ở chỗ này thì bạn có thể thể hội được đôi chút, vì sao mà rất nhiều người đều muốn được sanh lên trời.

Trời có rất nhiều tầng, Thế Tôn đã nói với chúng ta khác nhau là rất lớn, không phải là khác biệt ít. Khác biệt rõ ràng nhất là 28 tầng trời, tầng trên thì thù thắng hơn tầng dưới, vì vậy sanh lên tầng trời nào thì không thể qua loa đại khái được. Trong Phật pháp đã nói được rất rõ ràng, rất tường tận.

Thiên Vương ở tầng trời thứ sáu, đây không phải là cư dân ở trên trời mà là Thiên Vương, cũng giống như là Hoàng đế ở thế gian này. Hoàng đế là người có phước báo lớn nhất, còn Thiên Vương là người có phước báo lớn nhất ở trên trời.

Dùng Thiên Vương để mà so sánh với **“Cực Lạc quốc trung, Bồ Tát Thanh Văn”**. Đây là các vị nhất định phải nên biết, ở thế gian này của chúng ta tu pháp Tiểu Thừa vẫn sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì sẽ được gọi là Thanh Văn. Ở thế gian này mà tu pháp Đại Thừa, khi đến Tây Phương Cực Lạc thì gọi là Bồ Tát. Cho nên các vị đồng tu nếu không vẫn sanh thì thôi, còn nếu vẫn sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì đều là Bồ Tát, vậy phước báo lớn cỡ nào? Ở chỗ này các vị hãy từ từ mà suy nghĩ. Thiên Vương của tầng trời thứ sáu thì Tha Hóa Tự Tại Thiên cũng không thể so sánh được, nếu như đứng trước mặt của bạn, **“quang nhan dung sắc”**, hào quang của bạn, dung nhan của bạn, sắc tướng của bạn thì là **“tuy vạn ức bội, bất tương cập đãi”**, phước báo của bạn, phước đức của bạn vượt hơn so với Thiên Vương tầng trời thứ sáu đến vạn ức lần.

Ở tại những chỗ này, các đồng học giảng Kinh phải nên lưu ý, học tập cách nói thiện xảo của Thích Ca Mâu Ni Phật. Sự việc này nếu không phải Thích Ca Mâu Ni Phật nói cho chúng ta nghe, mà để chúng ta nói thì bạn có cách nào để nói cho được rõ ràng

hay không? Lời Ngài Thích Ca Mâu Ni Phật nói tuy không nhiều, nhưng lại nói được rõ ràng minh bạch với bạn như vậy, so sánh từng bậc từng bậc một để cho bạn từ chỗ này mà thể hội được vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì phước đức không thể nghĩ bàn. Vì thế mà phẩm đề này gọi là “Siêu Thế Hy Hữu”. Siêu thế thì không khó, nhưng hy hữu thì không phải chuyện dễ, thật sự là hy hữu.

Đoạn ở phía sau thì nói đến y báo của họ, cái y báo này là nói hoàn cảnh cuộc sống.

Kinh văn: “Sở xử cung điện, y phục ẩm thực, do như tha hóa tự tại Thiên Vương”.

Kinh văn cũng không dài. “Tha Hóa Tự Tại Thiên vương” chính là phía trước nói đến vua của tầng trời thứ sáu. Trên thực tế, Thiên Vương của tầng trời thứ sáu này không thể nào so bì được với đại chúng ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thế giới Tây Phương Cực Lạc thấp nhất là Phạm Thánh Đồng Cư Độ, Thiên Vương tầng trời thứ sáu không thể so sánh với người hạ hạ phẩm vãng sanh. Nói đến hoàn cảnh cuộc sống của bạn, hoàn cảnh nơi mà bạn cư trú, cái nơi này gọi là “do như”, thực tế mà nói thì siêu vượt quá nhiều. Vì sao vậy? Phước báo của Thiên Vương tầng trời thứ sáu là tiếp nhận sự cúng dường của tầng trời thứ năm. Tầng trời thứ năm là Hóa Lạc Thiên, cũng rất là tự tại, tất cả sự hưởng thụ của họ là tùy tâm biến hóa ra để hưởng thụ. Đến Thiên Vương của tầng trời thứ sáu thì tự mình không cần phải biến hóa, mà có người biến hóa ra đem đến cho bạn. Bạn phải hiểu được ý nghĩa thật sự là ở chỗ này. Tất cả những thọ dụng ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc chính mình không cần phải khởi tâm động niệm, mà tự tự nhiên nhiên biến hóa ra, bạn liền có thể hưởng thụ. Cũng như tầng trời thứ sáu vậy, tầng trời thứ sáu không phải bận tâm chút nào, gọi là muốn áo được áo, muốn ăn được ăn, ý niệm vừa động thì tất cả những thứ bạn cần liền hiện ra ngay trước mắt. Ý nghĩa chủ yếu của câu nói này là như vậy. Cho nên chánh báo chân thật của Thiên Vương tầng trời thứ sáu không thể so bì, bị vượt hơn đến vạn ức lần, y báo cũng như vậy, y báo cũng bị vượt hơn vạn ức lần. Chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Đây là nói phước đức của chúng sanh ở Thế giới Tây Phương rất lớn, quả thật là không thể nghĩ bàn. Đây đều là thuộc về “nan tín chi pháp”.

Vì thế, ngày trước Hạ Liên Cư lão cư sĩ thường nói, Tịnh Tông khó nhất chính là lòng tin, xác thực đây là pháp rất khó tin. Thiên Tông khó nhất là “nghi tình”, “nghi tình” không thể tháo gỡ được. Tịnh Tông khó khăn lớn nhất là không thể đề khởi được lòng tin. Vậy phải làm sao? Hạ lão đã đưa ra cho chúng ta một kiến nghị, đó là đọc sách. Đọc sách ở đây chính là đọc Kinh, bạn phải đọc nhiều Kinh, xem nhiều chú giải, sau đó thì mới có thể đoạn nghi sanh tín. Bạn đã hiểu được rõ ràng tường tận chân tướng sự thật này rồi, thì hà cớ gì ở thế gian này để chịu tội chứ? Thế gian này quá khổ rồi, cần phải nên cầu giải thoát, cần phải nên cầu siêu vượt. Ngày nay chúng ta đã gặp được con đường giải thoát cao siêu, thật không dễ gì mà có được, chân thật là “trăm

ngàn muôn kiếp khó tìm cầu”. Sau khi gặp được phải thật làm, ở trong một đời này phải có được thành tựu.

Làm sao để thật sự có thể có được thành tựu, có thể nắm phần chắc chắn? Phải loại trừ hết tất cả chướng ngại. Chướng ngại loại trừ rồi thì con đường vãng sanh này của bạn sẽ được thuận buồm xuôi gió. Chướng ngại nói ở đây chính là nghiệp chướng. Chư Tổ sư Đại đức xưa này đều rất chú trọng đến nghiệp chướng. Nghiệp chướng phải tiêu trừ, nghiệp chướng phải viễn ly.

Việc đời nghiệp vãng sanh mà trong Tịnh Tông đã nói chúng ta phải thấu hiểu cho chính xác, không thể hiểu sai ý. “Đời nghiệp” này nghĩa là chỉ mang theo chủng tử tập khí ở trong “A Lại Da Thức”, chứ không mang hiện hành, là nói mang cái nghiệp như vậy. Những nghiệp hiện hành trong hiện tại thì không thể nào mang đi được. Thật sự muốn cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ thì nhất định phải y giáo phụng hành, phải đem phiền não tập khí của chính mình buông bỏ ngay trong cuộc sống hàng ngày, phải chân thật buông xuống, khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm phải tùy thuận theo giáo huấn của Phật Đà. Giáo huấn của Phật Đà là ở đâu vậy? Chính là ở trong bộ Kinh này. Phía trước tôi đã nói qua với các vị rồi, Thế giới Tây Phương bốn độ ba bậc chín phẩm thì cái bốn độ đó là dụng tâm không như nhau, ba bậc chín phẩm thì nguyên lý nguyên tắc là như nhau. Tôi từng nói, đạo lý mà bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này đã nói, nếu bạn đều thấu đáo đều tường tận rồi, thông đạt tường tận thì sẽ biến thành tư tưởng kiến giải của chính mình. Cái tư tưởng kiến giải này thì chính là Phật tri Phật kiến mà trên “Kinh Pháp Hoa” đã nói, cách nhìn cách nghĩ của chúng ta đối với vũ trụ nhân sanh hoàn toàn tương ứng với trên Kinh đã nói. Cái Phật tri Phật kiến này đem tất cả những cách nghĩ sai lầm, cách nhìn sai lầm của mình trong quá khứ mà tu sửa trở lại, bỏ đi cách nhìn cách nghĩ của chính chúng ta mà tiếp nhận cách nhìn cách nghĩ ở trong Kinh điển, đem tư tưởng của chúng ta mà chuyển trở lại, đây gọi là tu hành. Tu là tu sửa. Hành là hành vi. Tư tưởng kiến giải là thuộc về hành vi của ý nghiệp. Bạn từ chỗ này mà làm ra một sự chuyển biến, sau đó thì đến lời nói, hành vi.

Quyển Kinh này vừa mở đầu thì đã dạy chúng ta tổng nguyên tắc, tổng cương lĩnh của việc tu hành: **“Thiện hộ tam nghiệp”**. Câu nói này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Bạn hãy xem sự từ bi, thiện xảo dạy bảo chúng ta của Phật Đà. Thông thường chúng ta nhìn thấy ở trên Kinh nói tam nghiệp đều nói thân khẩu ý, đều là nói theo thứ tự này, nhưng trên “Kinh Vô Lượng Thọ” thì không theo thứ tự này. Câu thứ nhất là khẩu nghiệp: **“Thiện hộ khẩu nghiệp bất cơ tha quá”**, chúng ta có làm được hay chưa? “Cơ” chính là châm chọc người khác. “Quá” chính là nói lỗi lầm của người khác. Câu đầu tiên thì nói câu này: Thiện hộ khẩu nghiệp. Hãy nghĩ lại xem chúng ta trong cuộc sống thường ngày có phải vẫn là ưa thích châm biếm người khác, vẫn là ưa thích nói lỗi của người khác? Đây gọi là tạo nghiệp, người như vậy mà niệm Phật thì không thể vãng sanh. Vì sao vậy? Vãng sanh tuyệt đối không phải là nói bạn mỗi ngày niệm được bao nhiêu câu Phật hiệu thì có thể vãng sanh. Bạn niệm có nhiều đi nữa, một ngày niệm mười vạn tiếng Phật hiệu, niệm hai mươi vạn tiếng Phật hiệu, Tổ sư Đại

đức xưa nay nói rất hay: “*Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đau mồm rát họng cũng uổng công*”, không thể vãng sanh được.

Điều kiện gì mới có thể vãng sanh? Tâm tịnh thì Phật độ tịnh. Tâm địa thanh tịnh chính là tam nghiệp thanh tịnh, họ một ngày niệm một câu Phật hiệu họ cũng có thể vãng sanh, họ không niệm cũng có thể vãng sanh. Vì sao vậy? Họ không niệm là miệng không niệm, chứ tâm của họ thì cùng với A Di Đà Phật là như nhau, tâm tâm tương ưng, họ sao lại không thể vãng sanh chứ? Phàm phu chúng ta từ sáng đến tối niệm A Di Đà Phật, đó là huân luyện, là luyện tập, phải đem tâm niệm cho được thanh tịnh, hành cũng niệm cho thanh tịnh. Ý nghĩa là ở chỗ này. Tâm tịnh thì Phật độ tịnh, câu này cũng quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Cho nên ba câu phía trước này là tịnh nghiệp tổng trì pháp môn.

“*Giữ gìn khẩu nghiệp không nói lỗi người*”. Tất cả chúng sanh chúng ta đều phải tôn trọng. Cho nên thành Phật, Bồ Tát tu hành thành Phật không có bí quyết gì khác.

Các vị xem “*Ấn Quang Đại Sư Văn Sao*”, có người đã thỉnh thị qua với Ấn Tổ, **hỏi Ngài trong nhà Phật tu hành có bí quyết gì hay không?** Hy vọng có bí quyết thì dễ dàng đạt được, vậy thì tu hành dễ quá rồi. Cái gọi là bí quyết chính là cương lĩnh, là nguyên tắc mà chúng ta nói ngày nay, tóm tắt rõ ràng, danh từ ở trong Kinh Phật thì gọi là pháp môn tổng trì. **Ấn Tổ trả lời là “có”, chỉ là hai chữ “thành kính”. Trong thì chân thành, ngoài thì tôn kính.** Hiện tại ở Trung Quốc thuật ngữ dùng trong cuộc sống thường ngày, khi tôn trọng đối với người khác nói là “ông gì đó... tôn kính”, thêm chữ tôn kính. Trong thì chân thành, ngoài thì tôn kính, đây là bí quyết. Tất cả chư Phật Bồ Tát các Ngài đối với tất cả chúng sanh quyết định là không dám không tôn trọng, quyết định là không dám không thành kính. Vì sao vậy? Tôn trọng thành kính là tánh đức, là trong tự tánh của chúng ta vốn sẵn có. Hiện tại bạn không biết tôn trọng người khác, không có thành ý là do bạn đã mê mất tự tánh. Ngày nào đó bạn tu hành công phu thành tựu, trong Thiên tông gọi là minh tâm kiến tánh, người kiến tánh rồi thì tâm thành kính sẽ sanh khởi, tâm tôn kính cũng tự nhiên mà sanh khởi ra. Nếu như bạn không tin tưởng, bạn hãy xem “*Lục Tổ Đàn Kinh*” của Thiên tông. Đại Sư Lục Tổ đã kiến tánh rồi, khai ngộ rồi, bạn hãy xem, Đại Sư Ngài một đời xử sự đối người tiếp vật, có người nào mà Ngài không cung kính chứ? Người đọc sách chúng ta cần phải chú ý từ điểm này. Người xưa nói là “*trước nhãn*”, nghĩa là bạn phải quan sát suy nghĩ từ chỗ này, học tập từ những chỗ này thì thật sự bạn sẽ học được điều gì đó.

Trong nhà Phật có rất là nhiều các loại sám nghi (sám nghi là chuyên môn nói về việc tu hành do Tổ sư Đại đức đã biên soạn), câu đầu tiên chính là “*nhất thiết cung kính*”.

Phật là như vậy, nhà Nho cũng là như vậy. Các vị hãy xem trong “*Lễ Ký*”, câu đầu tiên là “*khúc lễ viết vô bất kính*”, thật sự là có cái tâm thành kính.

Thiện hộ tam nghiệp thì bạn rất dễ dàng làm được. Bạn sở dĩ mà làm không được, cảm thấy quá khó khăn chính là do bạn ngoài thì không thành, trong thì không kính, cho nên bạn làm không được. Điều này mà làm không được, một đời này của bạn bất luận

là dụng công như thế nào, bất luận là tu hành như thế nào thì bạn cũng chỉ là kết cái duyên với Phật A Di Đà mà thôi, trong đời này bạn không thể nào vãng sanh. Phải nên biết, chúng ta kết duyên với Phật A Di Đà đã nhiều đời nhiều kiếp rồi, trong đời quá khứ đã kết duyên với Phật A Di Đà rồi. Nếu như không có duyên với Phật A Di Đà thì bạn sẽ không đến nơi này để nghe Kinh. Bạn đến nơi này lại có thể ngồi được hai giờ đồng hồ thì trong đời quá khứ cái duyên với Tịnh Độ, với Phật A Di Đà là rất sâu. Bởi vì sao mà bạn vẫn chưa đi được vậy? Chính là vừa mới nói, bên trong không đủ thành kính, bên ngoài thì không có tuân thủ giáo huấn của Phật Bồ Tát, khởi tâm động niệm lời nói việc làm vẫn là tùy thuận theo phiền não tập khí của mình. Việc này thì phiền phức to rồi.

Như thế nào thì mới gọi là tùy thuận theo giáo huấn của Kinh điển? Là phải chăm chỉ học tập từ chỗ này, đương nhiên trong đời này của bạn sẽ nắm chắc phần vãng sanh. Đời này của bạn, hiện tiền thì khẳng định bạn sẽ được pháp hỷ sung mãn, tràn đầy lòng tin đối với Thế giới Tây Phương Cực Lạc, còn đối với thế gian này, Thế giới Ta Bà, trên trời hay ở nhân gian bạn cũng quyết định không có một chút ô nhiễm, thân tâm thanh tịnh. Vì vậy tu hành là phải bắt đầu tu từ khẩu nghiệp, sau đó thì mới nói đến thân nghiệp.

“Thiện hộ thân nghiệp bất thất luật nghi”. Luật nghi này thì khó. Hôm nay chúng ta nói đến luật nghi, chúng ta chỉ lấy “Sa Di Luật Nghi”, 10 giới điều, 24 oai nghi. Hiện tại Học viện của chúng ta ở Toowoomba, nếu là tứ chúng đồng tu tại gia, xuất gia sống trong học viện này thì yêu cầu của chúng tôi là “Đệ Tử Quy” của nhà Nho, trong nhà Phật thì chính là “Sa Di Luật Nghi”. Cái này không phải là để nói, không phải để đọc tụng, mà là phải làm được. Bạn làm không được thì không được rồi, làm không được thì bạn sẽ không giống.

“Thiện hộ ý nghiệp thanh tịnh vô nhiễm”. Cái này thì phải có thời gian. Chân thật giác ngộ, chân thật đem hết tẩy thế gian xuất thế gian tất cả đều buông bỏ, một môn thâm nhập, trong một đời này, một bộ Kinh một câu Phật hiệu, nhất định không có một chút xen tạp nào. Phật pháp còn không được xen tạp thì thế gian pháp sao có thể xen tạp? Thân tâm của bạn thanh tịnh. Thân tâm thanh tịnh thì bản thân bạn đối với việc vãng sanh Tịnh Độ sẽ cảm thấy mình nắm được phần chắc chắn, tín tâm của bạn mới sanh khởi. Cái tín tâm này là gì? Tin tưởng chính mình trong một đời này chắc chắn được vãng sanh, cái tín tâm này không hề có một mảy may nghi hoặc. Nói rõ hơn, trong các Kinh điển đều có nói rất nhiều, từ phẩm 32 đến phẩm 37 là nói rõ ràng. **Phẩm thứ hai ở phía trước là nói tổng cương lĩnh (nói thiện hộ tam nghiệp), còn nói rõ thì là phẩm 32 đến 37, cho nên một bộ Kinh thì đã đủ rồi.** Chăm chỉ nỗ lực mà học tập thì một đời này mới không uổng phí.

Kinh điển mỗi câu mỗi chữ ý nghĩa đều sâu rộng vô bờ, không có bờ mé.

Kinh văn: “Chí ư oai đức, giai vị thần thông biến hóa, nhất thiết thiên nhân, bất khả vi tử, bách thiên vạn ức, bất khả kế bội”.

“*Oai đức*”, trong chú giải của Hoàng Niệm Tổ đã nói rất rõ ràng, “oai” là oai thần, “đức” là công đức. “*Giai vị*” chính là nói phẩm vị. Chúng ta biết Thế giới Tây Phương Cực Lạc có bốn độ ba bậc chín phẩm, đây chính là nói giai vị. Thế nhưng, thế gian này quả thực là không giống với thế giới của chư Phật khác. Trong sát độ của chư Phật khác, thì giai vị này rất là rõ ràng minh bạch, không có cách nào vượt cấp. Cũng giống như việc học ở trong các trường học ở thế gian này của chúng ta, tiểu học đến trung học rồi đại học, quyết định không thể trộn lẫn với nhau, không phải là ở trong cùng một ngôi trường. Còn ở trong mỗi ngôi trường thì lớp một, lớp hai, lớp ba cũng quyết không thể ở trong cùng một phòng học, đều phân ra cho bạn. Sát Độ chư Phật mười phương đại khái đều là như nhau. Thế giới Tây Phương thì đặc biệt, đặc biệt ở chỗ trong cùng một giảng đường, bốn độ ba bậc chín phẩm đều ngồi cùng với nhau, cho nên gọi là bình đẳng pháp. Thế nhưng rất là lạ, tuy rằng ngồi cùng với nhau nhưng khóa trình học của mỗi người thì lại không như nhau, mỗi người đạt được lợi ích khác nhau, nhưng lại có thể giúp đỡ lẫn nhau. Đó là một pháp môn rất đặc biệt.

Trong 48 nguyện đã nói, Thế Tôn ở trong bộ Kinh điển này cũng đã giới thiệu tường tận với chúng ta, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Phía trước tôi đã nói với các vị. Không sai, bạn đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc hết thấy đều là Bồ Tát, chính là Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là A Duy Việt Trí Bồ Tát.

A Duy Việt Trí là tiếng Phạn, ý nghĩa là gì vậy? Ý nghĩa dịch ra là bất thối chuyển. Cái bất thối chuyển này rất đặc biệt, không phải là bất thối chuyển thông thường. Cho nên ở trong các chú sớ, chư Tổ sư Đại đức nói với chúng ta đó là “viên chứng tam bất thối”. Điều này thật không đơn giản.

Trong tam bất thối, điều thứ nhất là “vị bất thối”. Vị là nói cấp vị của bạn, địa vị của bạn, bạn chỉ có lên cao mà không có xuống thấp. Người nào thì có thể đạt được? Là Tiểu thừa Tu Đà Hoàn đã chứng được Sơ Quả, Đại Thừa Viên Giác (Tịnh Độ Tông là Viên Giác) Sơ Tín Vị Bồ Tát. Cấp bậc của Bồ Tát là Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác. Đây là cấp bậc thứ nhất của Bồ Tát, là Bồ Tát Sơ Tín Vị chứng Vị Bất Thối, tuy họ vẫn chưa siêu vượt sáu nẻo luân hồi nhưng quyết định là họ sẽ không thối chuyển thành phàm phu, họ là Thánh nhân, sẽ không chuyển lại thành phàm phu, ở trong sáu cõi thì quyết không bị đọa ba đường ác. Sự tu hành của họ chính là lên xuống giữa cõi trời và nhân gian. Đây là chứng Vị Bất Thối.

Cách chứng Vị Bất Thối như thế nào? Trong các Kinh luận, Phật đã nói với chúng ta rất nhiều. Phật nói với chúng ta, phiền não có hai loại lớn là kiến phiền não và tư phiền não. Tư phiền não chính là tư tưởng sai lầm. Kiến phiền não chính là kiến giải sai lầm. Bạn đã đoạn được kiến giải sai lầm rồi, hay nói cách khác, cái kiến giải của bạn đã

hoàn toàn chính xác, nhưng mà tư tưởng vẫn còn có sai lầm, kiến giải quyết định không có sai lầm, điều này thuật ngữ ở trong Kinh Phật nói là “đoạn tam giới 88 phẩm kiến hoặc”, chứng Tiểu thừa Tu Đà Hoàn, Bồ Tát Đại thừa Sơ Tín Vị, là Vị Bất Thối. Thật là không dễ dàng. Chúng ta muốn từ Giáo Hạ mà tu hành chứng quả, nói lời thành thật, trong đời này không có hy vọng gì cả, bạn làm không được.

Điều thứ hai là “Hành Bất Thối”. Hành Bất Thối là Đại thừa Bồ Tát, tuyệt đối sẽ không bị thoái xuống Tiểu thừa. Đại thừa thì khó tu, dễ bị đọa lạc hơn Tiểu Thừa. Dùng lời của chúng ta hiện nay mà nói, Đại thừa phải chịu đựng được vô vàn sự khảo nghiệm mà bạn đều có thể không thoái tâm thì mới được. Gặp phải một chút trở ngại thì đã thoái tâm thì không được, vậy thì không thể thành tựu. Nói đến Hành Bất Thối, Quyền Giáo Bồ Tát cũng chính là nói Bồ Tát ở trong mười pháp giới (chúng ta hiểu được Pháp giới bốn Thánh là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật), Bồ Tát ở trong pháp giới bốn Thánh tuyệt đối sẽ không bị thoái chuyển xuống thành Tiểu thừa.

Điều thứ ba, cao nhất là “Niệm Bất Thối”. Niệm Bất Thối này chính là niệm niệm đều hướng về Vô Thượng Bồ Đề, họ sẽ không thoái chuyển. Việc này ở trong mười pháp giới không hề có, sanh đến Nhất Chân Pháp Giới “*phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân*” thì cái ý niệm này sẽ không thoái. Cho nên niệm bất thối thì ba loại bất thối đều có đủ, niệm bất thối đương nhiên hạnh cũng bất thối, đương nhiên vị cũng bất thối, đây gọi là tam bất thối.

Nhưng ở trong Kinh luận Tịnh Độ nói với chúng ta, viên chứng tam bất thối. Chứng được tam bất thối đó chính là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát thì được rồi, nhưng không viên. Viên chứng tam bất thối thì cái “Viên” này rốt cuộc là cấp bậc gì? Chính là A Duy Việt Trí. A Duy Việt Trí là viên chứng tam bất thối, trong các Kinh luận thông thường nói là từ Thất Địa trở lên. Viên Giáo Sơ Địa Bồ Tát đến Thất Địa là 37 cấp bậc. Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng là 30 bậc, từ Sơ Địa đến Thất Địa nữa là 37 tầng bậc. Vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thực ra mà nói, đời nghiệp vãng sanh cũng chưa phá một phẩm phiền não nào cả, hạ hạ phẩm vãng sanh hoặc giả là trung hạ phẩm vãng sanh đến được nơi đó thì chính là A Duy Việt Trí Bồ Tát, chính là Bồ Tát Viên Chứng Tam Bất Thối. Những lời này thì ai tin? Không có ai tin cả, cho nên gọi là pháp khó tin.

Khó tin không phải là nói những người như chúng ta, mà là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát đều không tin, làm gì có việc dễ dàng đến như thế chứ? Họ đã phải tu rất là gian nan vất vả trong nhiều đời nhiều kiếp mới tu được đến tầng bậc này, mà không nghe nói qua cái sự việc như thế, vậy mà những người lơ mơ như chúng ta lại có thể thành tựu được, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì liền cao siêu hơn họ. Đây gọi là lơ mơ có phước của lơ mơ, người thế gian nói người khờ có phước của kẻ khờ. Chúng ta đều là những người khờ có phước, gặp được Phật A Di Đà thật sự là người khờ có phước. Cho nên pháp môn này quan trọng nhất là phải tin cho được, phải sanh lòng tin không thể sanh nghi hoặc, một mảy may nghi hoặc cũng không thể có. Có nghi hoặc chính là chướng ngại, có nghi hoặc chính là nghiệp tội. Một chút gì cũng không thể có.

Cho nên đây là Viên Chứng Tam Bất Thối, đến được bên đó được gọi là A Duy Việt Trí Bồ Tát, không phải là Bồ Tát thông thường, “oai đức giai vị”, “thần thông biến hóa” hết thảy đều có đủ. Mà những thứ này đều là tự nhiên, có phải là tự bạn tu được hay không? Không phải, tự mình mà tu được thì phiền phức rồi. Từ phàm phu mà tu đến Thất Địa Bồ Tát, nói thì dễ làm thì khó. Trong Kinh Đại Thừa thường nói, Bồ Tát tu thành Phật phải cần ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Đây không phải nói người thông thường như chúng ta, ba đại A Tăng Kỳ kiếp là tính từ lúc chứng Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, ngày nào đó bạn phá được một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân thì bắt đầu tính từ ngày đó. Nếu muốn tu hành đạt đến Phật quả cứu cánh thì phải cần đến ba đại A Tăng Kỳ kiếp - khoảng thời gian dài đến như vậy. Trong Kinh Đại Thừa đã nói được rất rõ ràng, A Tăng Kỳ kiếp thứ nhất tu 30 bậc là Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng. Ba mươi bậc này muốn học xong thì phải cần một A Tăng Kỳ kiếp. Càng lên cao càng khó khăn, A Tăng Kỳ kiếp thứ hai thì tu bảy cấp bậc, chính là Sơ Địa đến Thất Địa. Vậy là hai A Tăng Kỳ kiếp. Nói một cách khác, bạn muốn dựa vào tự mình tu hành, trước khi phá được vô minh thì không tính, mà tính từ ngày phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân. Nếu tính luôn khoảng thời gian trước vào nữa thì là vô lượng kiếp, không phải ba A Tăng Kỳ kiếp. A Tăng Kỳ kiếp thứ nhất tu đến Thập Hồi Hướng Bồ Tát, tu 30 cấp bậc. A Tăng Kỳ kiếp thứ hai chính là Sơ Địa đến Thất Địa.

Đến Thất Địa mới gọi là A Duy Việt Trí. Các vị hãy suy nghĩ xem, người được vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc lập tức liền siêu vượt hai cái A Tăng Kỳ kiếp, đến bên đó đều trở thành Bồ Tát Thất Địa. Trên “Kinh Di Đà” đã nhiều lần nói với chúng ta là pháp khó tin, chân thật là khó tin, làm gì có chuyện dễ dàng đến như vậy chứ? Cho nên pháp môn này, Thế Tôn đã nói rất hay: “*Duy hữu chư Phật phương năng cứu cánh*”. Thế giới Cực Lạc rốt cuộc bởi vì sao lại có những hiện tượng này? Vì sao mà lại có những việc không thể nghĩ bàn này? Chỉ có trên quả địa Như Lai thì các Ngài mới hiểu được một cách rõ ràng, hay nói cách khác, Đẳng Giác Bồ Tát cũng chưa thể hiểu được thấu triệt được đối với những sự tướng vi diệu này của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Trên Kinh Phật đã có nói một thí dụ, Đẳng Giác Bồ Tát nhìn Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng như xem trăng sau tấm màn vải vậy, màn vải rất thưa và mỏng. Cách một lớp màn mà xem trăng thì cũng nhìn thấy được rất rõ ràng, nhưng vẫn là cách một tấm màn. Chúng ta chân thật đem những chân tướng sự thật này làm được rõ ràng minh bạch, thì mới hiểu được pháp môn này hiếm có khó gặp, thì lòng tin, sự quyết tâm đó của bạn mới có thể chân thật được thực tiễn. Nếu bạn không đem những sự việc này làm rõ ràng minh bạch, thì lòng tin và nguyện tâm của bạn không phát khởi được.

Hạ lão nói những lời này tôi xem xong rất là cảm xúc, quả thật không sai chút nào. Có bao nhiêu người niệm Phật, có mấy người đã hạ được cái quyết tâm lớn như vậy? Họ vì sao không thể hạ được quyết tâm lớn như vậy? Vì không hiểu được thấu triệt đối với Thế giới Cực Lạc. Vì vậy, **Ngài nói một phương pháp duy nhất là đọc sách**

hiều, hiện nay thì có thể nói là nghe giảng Kinh nhiều. Nghe một lần thì không được. Đến khi nào thì mới có thể không cần nghe nữa? Đến khi minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ thì bạn có thể không cần phải nghe nữa, thì chỉ chuyên tâm niệm Phật. Cảnh giới này trong Tịnh Tông chúng ta gọi là “lý nhất tâm bất loạn”. Đến lý nhất tâm bất loạn thì mới có thể nói là chúng ta không cần xem Kinh và nghe Kinh nữa, sự nhất tâm cũng không được.

Nghe Kinh là để giúp bạn hiểu rõ chân tướng sự thật. Sau khi hiểu rõ chân tướng sự thật thì vấn đề gì cũng giải quyết được, bạn cũng không nghi hoặc nữa. Không những đối với Tịnh Tông không nghi hoặc, mà đối với tất cả Phật pháp tất cả thế gian pháp đều không nghi hoặc, tâm của bạn quả thật là như ao nước tĩnh lặng, bất luận cảnh giới gì hiện tiền thì cũng không sanh khởi một niệm gì, vào lúc này thì có thể không cần phải nghe Kinh, hoàn toàn trở về với tự tánh.

“*Oai đức*” là từ đâu mà đến? Từ trong tự tánh đã thấu xuất ra, giống như những phàm phu đời nghiệp vãng sanh chúng ta sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, oai đức thứ bậc của chúng ta cũng đều hiện tiền. Từ đâu mà đến vậy? Từ oai thần bốn nguyện của 48 nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Được Phật lực gia trì thì oai đức của chúng ta sẽ hiện tiền. Vẫn là tánh đức của tự tánh, nhưng tánh đức của tự tánh chúng ta không phải tự mình phá mê khai ngộ hiện tiền, mà là do oai thần của Phật A Di Đà gia trì làm cho tánh đức của chính mình hiển hiện ra bên ngoài. Vẫn là một sự việc như vậy. Đạo lý này không thể không hiểu. Sau khi bạn hiểu rồi bạn mới có lòng tin, tất cả chẳng qua là tự tánh vốn có. Không những oai đức là vốn có, mà tầng bậc nào cũng là vốn có.

“Thần thông biến hóa”, đến lúc này thì thật sự là thần thông quảng đại rồi. Mọi người xem “Tây Du Ký”, xem thấy Tôn Ngộ Không thần thông quảng đại. Tôn Ngộ Không so bì với Phật Tổ thì lại kém rất xa, không thể nào so bì được, đó chỉ là thần thông rất nhỏ mà thôi. Đến lúc này thì bạn thần thông biến hóa dường như ngang bằng với Phật. Đây là được oai thần của Phật A Di Đà gia trì, ngang bằng với Phật. Diện mạo giống như Phật, thể chất giống như Phật, oai thần giống như Phật, tầng bậc giống như Phật, thần thông biến hóa cũng giống như Phật, thì thiên nhân làm sao có thể so bì được. Không cần nói cõi trời thứ sáu, tầng trời Dục Giới thứ sáu mà 18 tầng trời Sắc Giới, bốn tầng trời Vô Sắc Giới còn không có thể so sánh được. Họ thua kém quá xa. Nếu như bạn muốn có lợi ích to lớn như vậy, sự thù thắng đến như vậy, thù thắng trong những sự thù thắng như vậy, mà bạn không muốn đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bạn là kẻ đại ngốc, thì bạn là kẻ mắc sai lầm nghiêm trọng rồi. Khi đến được Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn sẽ không bị khiếm khuyết một thứ gì, chân thật là được đại viên mãn. Cái viên mãn này không phải là từ bên ngoài mà có, mà là tự tánh vốn có. Tự tánh vốn có trí huệ viên mãn, tự tánh vốn có đức năng viên mãn, tự tánh vốn có tướng hảo viên mãn. Cái tướng hảo viên mãn này bao gồm cả chánh báo và y báo, không có thiếu mất một thứ gì, là tự tánh của bạn vốn sẵn có, không phải là từ bên ngoài mà có được, không phải Phật A Di Đà ban cho chúng ta, mà là tự tánh vốn có.

Vì vậy trên Kinh này nói là: “*Bách thiên vạn ức bất khả kế bội*”, không có cách nào để tính đếm.

Câu phía sau là câu tổng kết cho phẩm Kinh này, Phật gọi Ngài A Nan:

Kinh văn: “A Nan ung tri: Vô Lượng Thọ Phật Cực Lạc quốc độ, như thị công đức trang nghiêm, bất khả tư nghì”.

Đây là tán thán Thế giới Tây Phương Y Chánh Trang Nghiêm, cũng là khuyến khích Ngài tôn giả A Nan phải nên biết cầu sanh Tịnh Độ ngay trong một đời này. Tôn giả A Nan quả thật là không phụ lòng Thích Ca Mâu Ni Phật, hiện tại Ngài thật sự đang ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Chúng ta cần phải học tập, phải ghi nhớ.

“*Như thị công đức trang nghiêm, bất khả tư nghì*”. Sát Độ của chư Phật mười phương không thể so bì được với nơi này, cho nên tất cả chư Phật Như Lai không có một vị Phật nào không khuyên người cầu sanh Tịnh Độ.

Tập 298

Tất cả chư Phật Bồ Tát không một ai có lòng riêng tư, không ai có một chút lòng thiên vị, đều là mong muốn cho bạn mau mau thành Phật. Đó chính là bản nguyện của các Ngài, hy vọng bạn mau chóng được thành tựu. Mà phương pháp nhanh chóng nhất chính là cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ, nhanh hơn so với bất kỳ pháp môn nào. Pháp môn thù thắng đến như vậy, thù thắng trong những sự thù thắng, nhưng quả thật là có một số người nghiệp chướng rất sâu nặng, họ không hề tin, vì thế Phật Bồ Tát đều từ bi, pháp môn này bạn không thể tiếp nhận thì Phật Bồ Tát liền dạy cho bạn pháp môn khác. Cho nên các pháp môn đã khai ra, chúng ta thường gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn. Tám vạn bốn ngàn pháp môn là đối với người không tin tưởng pháp môn này, không chịu học tập, không muốn cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Phật mở ra tám vạn bốn ngàn pháp môn, Phật mở vô lượng pháp môn, trong tứ hoàng thế nguyện nói là vô lượng pháp môn, đó là vì những người nghiệp chướng sâu nặng mà mở ra, không chịu tiếp nhận pháp môn này thì hết cách rồi. Việc này thì chúng ta đều hiểu được. Bạn thật sự đã rõ ràng minh bạch rồi thì bạn mới hiểu được chúng ta gặp được pháp môn này là may mắn biết bao nhiêu. Sau khi gặp được pháp môn này thì quyết không để lỡ thêm một lần nữa, quyết không nghi hoặc nữa, quyết định một môn thâm nhập. Pháp môn khác bạn có nói đến hoa trời rơi rụng đi nữa thì tôi tuyệt đối cũng sẽ không động tâm. Tôi sẽ tán thán bạn, nhưng tôi sẽ không học với bạn. Cũng như Thiện Tài Đồng Tử 53 Tham không khác. Bạn hãy xem Thiện Tài, pháp môn nào Ngài cũng đều đi tham quan, đều đi tìm hiểu, nhưng mà Ngài quyết định không học, Ngài vẫn là lão thật niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Thiện Tài Đồng Tử cũng ở tại Thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Được rồi, phẩm này chúng tôi chỉ giới thiệu đến đây thôi.

PHẨM THỨ MƯỜI CHÍN

THỌ DỤNG CỤ TÚC

Phẩm đề của phẩm này là “Thọ Dụng Cụ Túc”. Ở phẩm này cũng là giới thiệu thêm một bước nữa với chúng ta về tình hình cuộc sống thường ngày của những người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nói đến thân thể dung mạo của họ đoan chánh trang nghiêm, phước đức vô lượng, trí huệ thông suốt, thần thông tự tại, thọ mạng dài lâu. Việc đó tất cả chúng sanh ở thế giới này của chúng ta đều đang ngày đêm mong cầu. Nếu bạn muốn cầu phước, bạn muốn cầu trí huệ, bạn muốn cầu tự tại, bạn muốn cầu thọ mạng thì chỉ có Thế giới Cực Lạc mới viên mãn, ở thế giới này thì cầu không được. Cho nên trong tám cái khổ thì có *“cầu bất đắc khổ”*. Sau khi đã cầu được rồi, bạn vẫn khổ. Vì sao vậy? Sợ hư hại, sợ mất mát, tìm nghĩ hết mọi cách để đề phòng, làm thế nào để có thể giữ gìn nó, bạn nói xem khổ biết bao nhiêu. Người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều không có những ý niệm này, tất cả đều là tự nhiên, đều là tánh đức lưu lộ ra, thân tâm chánh báo thanh tịnh quang minh, phước đức y báo thù thắng, giống như phía trước đã nói là siêu thế hy hữu. Trên Kinh, Thế Tôn thuyết pháp thiện xảo phương tiện, tổng kết lại mà nói, vẫn luôn là tùy niệm hiện tiền, không gì không sẵn có. Người thế gian này của chúng ta thì nói là tâm tưởng sự thành, tâm tưởng nhưng bạn còn phải đi làm, nếu bạn không chăm chỉ nỗ lực để làm thì việc sẽ không thành được. Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không phải làm gì cả, vừa nghĩ tưởng thì đã thành tựu rồi.

Kinh văn: “Phục thứ Cực Lạc Thế giới, sở hữu chúng sanh, hoặc dĩ sanh, hoặc hiện sanh, hoặc đương sanh”.

Ý nghĩa bên trong của hai chữ *“sở hữu”* này rất dài. Bạn xem phần Kinh văn kế tiếp là *“hoặc dĩ sanh, hoặc hiện sanh, hoặc đương sanh”* là để chúng ta nói cái “sở hữu chúng sanh” này. Phía sau mà không có ba câu này thì cách giải thích đó rất đơn giản, có ba câu này thì nội dung này liền rất phong phú.

“Dĩ sanh” nghĩa là đã được sanh đến Thế giới Cực Lạc rồi. Phật A Di Đà thành Phật đã mười kiếp, là đã sanh đến Thế giới Cực Lạc. Còn “hiện sanh” chính là hiện tại sanh đến Thế giới Cực Lạc. “Đương sanh” là những người nào? Là những người như chúng ta đây, bây giờ vẫn chưa đi, nhưng khẳng định là sẽ đi. Đương sanh là khẳng định muốn đi, đây gọi là đương sanh. Câu này rất quan trọng. Câu nói này là nói bản thân chúng ta. Bản thân chúng ta phải hạ quyết tâm, không nên có một chút nghi hoặc gì, quyết định là được sanh. Cũng không nên suy nghĩ rằng trong đời này ta đã tạo những tội nghiệp gì, trong đời quá khứ đã tạo những gì, đều không nên suy nghĩ đến những việc đó. Bạn vừa nghĩ như vậy thì bạn không thể vãng sanh, đương sanh thì bạn sẽ không có phần. Đương sanh là sau khi gặp được pháp môn này rồi thì chỉ nghĩ đến A Di Đà Phật, còn những thứ khác đều không cần nghĩ đến. Sau đó bạn mới chân thật hiểu được Phật đã nói trên các Kinh Đại Thừa, niệm một câu “A Di Đà Phật”, “Nam Mô A Di Đà Phật” *“tiêu tám mươi ức kiếp sanh tử trọng tội”*. Vậy chúng ta niệm có

thể tiêu được hay không? Không thể, khi mà chúng ta niệm, dù hết bể cỏ họng cũng uổng công. Người như thế nào mà khi niệm lại được cái hiệu quả này? Chính là người không có một chút nghi hoặc nào, trong tâm ngoài A Di Đà Phật ra thì không có một chút tạp niệm nào nữa, người như vậy mà niệm một câu A Di Đà Phật thì sẽ tiêu được 80 ức kiếp sanh tử trọng tội. Vì vậy, sự việc này bạn phải làm cho rõ ràng, cho minh bạch, vẫn còn khởi vọng tưởng thì không được. Không những hết thấy thế gian pháp ta không nghĩ tưởng nữa, mà ta cũng không nghĩ quá khứ, ta cũng không nghĩ hiện tại, ta cũng không nghĩ vị lai, ta cái gì cũng không nghĩ đến, ta chỉ nghĩ đến Phật A Di Đà, ta chỉ nghĩ đến “Kinh Vô Lượng Thọ”. Bạn mà là người như vậy thì một tiếng Phật hiệu mới diệt được 80 ức kiếp sanh tử trọng tội. Việc này không giả một chút nào. Bạn khởi một cái vọng niệm thì đã đem toàn bộ công phu của mình phá bỏ hết, đó chính là cô đại đức đã nói “*hết bể cỏ họng cũng uổng công*”. Phải buông bỏ triệt để, buông bỏ vạn duyên, chính là cái đương sanh mà chỗ này đã nói. Đương sanh là ngay trong một đời này của chúng ta quyết định thành tựu, quyết định vãng sanh. Trong câu này, hai chữ này là quan trọng nhất, hai chữ này mới chân thật là nói bản thân chúng ta.

Kinh văn: “Giai đặc như thị, chư diệu sắc thân. Hình mạo đoan nghiêm, phước đức vô lượng, trí huệ minh liễu, thần thông tự tại”.

“*Giai đặc như thị, chư diệu sắc thân*”. Câu này là nói tổng quát những gì là diệu sắc thân. Bốn câu phía sau này chính là nói riêng biệt.

“*Hình mạo đoan nghiêm*”. “Hình” là hình dáng của thân thể, “mạo” là dung mạo đoan chánh trang nghiêm. Phía trước thì chúng ta đã đọc qua, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là hóa sanh chứ không phải thai sanh. Chúng ta rất khó mà tưởng tượng được. Người thế gian này của chúng ta đều là từ nhỏ mà từ từ lớn lên, mỗi năm đều mỗi khác, mỗi tháng cũng không như nhau. Thế giới Tây Phương thì không như vậy. Đến Thế giới Tây Phương được cái thân thì liền giống như A Di Đà Phật không khác. Hiện tại thì nói là phục chế, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta đều là phục chế như A Di Đà Phật, tướng mạo thân thể hoàn toàn giống với A Di Đà Phật.

“*Phước đức vô lượng*”. Cái thọ mạng đó là ở trong phước đức, thọ mạng là phước đức đệ nhất, là vô lượng thọ.

“*Trí huệ minh liễu*”. Cái trí huệ này là trí huệ viên mãn, quá khứ hiện tại vị lai, là quá khứ vô thủy, vị lai vô chung, thử giới tha phương nhất thiết chư Phật, không có cái nào bạn không thông đạt, không có cái nào bạn không hiểu rõ. Việc này hầu hết mọi người nghe thấy đều sẽ lắc đầu, việc này không thể nào, việc này có thể sao? Chúng ta ngày nay khi nghe được những lời nói này ở trên Kinh, chúng ta khẳng định, một chút hoài nghi cũng không có. Vì sao vậy? Bởi vì Phật ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói, trên “Kinh Lăng Nghiêm” cũng đã nói qua (ngày trước chúng tôi thường hay giảng những bộ Kinh này): “*Chư pháp sở sanh*”. Chư pháp chính là thế xuất thế gian tất cả pháp, sanh là nói sanh khởi. Hết thấy pháp này là từ đâu mà ra? Phật nói “*duy tâm sở hiện*”.

Cái tâm đó chính là tự tánh của chúng ta, chính là chân tâm của chúng ta, là chân tâm, bản tánh của chúng ta biến hiện mà ra. Bạn đã minh tâm kiến tánh rồi thì bạn sao lại không biết tác dụng của tâm tánh. Hư không là từ đâu mà đến? Vũ trụ là từ đâu mà đến? Vô lượng vô biên những tinh cầu này là từ đâu mà có? Là từ trong tự tánh của bạn mà biến hiện ra. Bạn đã minh tâm kiến tánh rồi, đương nhiên cái gì cũng đều biết cả, không cần phải học. “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Tâm tánh đều là ở chính mình, không phải ở bên ngoài, vì thế tất cả vạn pháp bạn đều thông đạt hiểu rõ. Đây vốn là như vậy, vốn là tự nhiên. Hiện tại bạn hết thấy đều không hiểu rõ, Phật gọi nó với một cái tên là sở tri chướng. Cái sở tri chướng này đã chướng ngại bạn. Vốn là cái bạn sở tri, hiện tại thì bạn bất tri. Cho nên, ý nghĩa sở tri chướng và phiền não chướng không như nhau. Phiền não bản thân là chướng ngại, sở tri thì bản thân không phải là chướng ngại, là có một loại chướng đã chướng ngại cái sở tri của bạn. Không giống như phiền não, phiền não thì vốn là chướng ngại. Cho nên nói cái “trí huệ minh liễu” này là vốn có. Tất cả chúng sanh đều có Như Lai trí huệ đức tướng. Vì sao mà hiện tại bạn không còn trí huệ minh liễu nữa? Việc này Phật cũng thường nói ở trên Kinh, mà chư Tổ sư Đại đức cũng thường nói. Cái sở tri chướng này là từ đâu mà có? Khởi tâm động niệm chính là sở tri chướng.

Trên “Kinh Lăng Nghiêm”, Tôn giả Phú Lô Na hỏi rất hay, Phật cũng trả lời rất diệu. Tôn giả Phú Lô Na hỏi tất cả những chúng sanh này bởi vì có vô minh, “*vô minh bất giác sanh tam tế*”, Phú Lô Na hỏi cái vô minh này khởi dậy vào lúc nào? Nguyên nhân gì đã khởi dậy sự vô minh? Vô minh chính là sở tri chướng! Phật trả lời rất diệu, chỉ bốn chữ: “*Tri kiến lập tri*” là gốc của vô minh. Tri kiến chính là trí huệ minh liễu. Sai là ở chỗ nào? Sai ở chỗ là bạn tự mình muốn lập một cái tri. Cái lập tri này chính là bạn phân biệt, chính là bạn khởi tâm động niệm. Bạn khởi tâm động niệm thì việc này đã trở thành chướng ngại, liền chướng ngại mất cái trí huệ minh liễu của bạn rồi. Cho nên chư Phật Như Lai các Ngài thường ở trong định.

Cái ở trong định này không phải là kiết già tọa thiền. Chúng ta hiện tại nói đến nhập định, mọi người đều nghĩ đến ngồi xếp bằng quay mặt vào vách là nhập định. Không phải vậy, đó là bạn hoàn toàn không lý giải được đối với việc thiền định mà nhà Phật nói. Cái trong định này chính là tâm của bạn định, không phải nói thân. Cho nên nói là đi đứng nằm ngồi đều ở trong định. Bạn đứng cũng ở trong định, ngồi cũng là đang ở trong định, đi cũng là đang ở trong định, tất cả hết thấy hoạt động đều là ở trong định, đó mới gọi là thiền định. Cái định này là cái gì? Định chính là không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, đó gọi là định. Cho nên định sanh huệ, tác dụng của định chính là trí huệ, chính là trí huệ đã thấu suốt. Chúng ta ngày nay tại vì sao không có trí huệ? Vì tâm động. Cho nên nếu bạn muốn cầu trí huệ thì không khó, bạn tận lực giữ gìn tâm của mình không để cho cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, không nên để cho phiền não lay động.

Tôi thường hay khuyên bảo các đồng học trong các buổi giảng, tôi nói mười sáu chữ, bạn hãy đem mười sáu chữ này mà buông bỏ: Buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh

vấn lợi dưỡng, buông bỏ ngũ dục lục trần, buông bỏ tham sân si mạn thì bạn vào trong định rồi. Cái định này tuy là không sâu lắm, nhưng mà cái định này sanh trí huệ. Bạn có loại công phu như vậy, Phật dạy bạn bất kỳ Kinh nào, bạn vừa mở ra thì bạn đều không bị chướng ngại, bạn có thể xem hiểu được. Việc xem hiểu này chính là trong kệ khai Kinh đã nói: *“Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”*. Đương nhiên cái giải của bạn vẫn chưa đủ sâu, vẫn chưa đủ viên mãn, cái giải này của bạn có thể nói là còn nông cạn, nhưng mà chính xác, không có giải sai. Vì sao vậy? Vì bạn có cái định công này. Nếu như những thứ này mà bạn vẫn không buông bỏ được thì bạn không có một chút định công rồi, không những Phật nói bạn không hiểu mà chú giải của Tổ sư Đại đức bạn xem cũng không hiểu. Vì sao vậy? Vì bạn có sở tri chướng. Khi bạn nghe tôi giảng Kinh, bạn cũng không hiểu, vì có chướng ngại. Chính là cái đạo lý như vậy. Tâm của bạn càng thanh tịnh thì trí huệ của bạn càng lớn. Cho nên, lời của cổ Đức nói đều rất có đạo lý, sự tu hành trong Phật pháp chính là một chữ: “Buông”, “buông xả”. Từ sơ phát tâm đến Như Lai địa không có gì khác, chỉ có buông xả mà thôi. Bạn có thể buông bỏ một phần thì bạn có thể nhìn thấu được một phần. Nhìn thấu chính là trí huệ thấu suốt. Bạn có thể nhìn thấu một phần thì bạn có thể được một phần tự tại, “thần thông tự tại” bạn đều có thể đạt được.

Người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn hãy xem trong phần Kinh văn này, chân thật là diệu không thể tả. *“Hoặc đương sanh”*, câu này rất diệu. Hiện nay chúng ta hạ quyết tâm tu Tịnh Độ, quyết một lòng một dạ thì chúng ta chính là đương sanh, trong đời này khẳng định không tạo luân hồi thêm nữa, khẳng định được sanh đến Tịnh Độ, bản thân tràn đầy lòng tin sẽ sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Những điều này hết thảy đều đạt được. Không những đạt được mà còn gần kề sự viên mãn. Thất Địa Bồ Tát gần kề sự viên mãn, lên trên là Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa, Đẳng Giác, đó là năm cấp bậc, đi gần với sự viên mãn rồi. Cấp bậc thứ năm chính là Quả Vị Như Lai Cứu Cánh, cho nên sắp được viên mãn rồi. Vì sao mà không lấy cái này? Vì sao mà vẫn còn tham luyến cái thế gian này? Vì sao mà vẫn còn tham luyến những pháp môn khác chứ?

Lúc tôi giảng Kinh có nói năm nay đã đi đến Trung Quốc hai lần, cũng gặp được các đồng tu Phật giáo ở bên đó. Vừa gặp thì liền chỉ trích tôi: *“Pháp sư Tịnh Không! Ngài giảng Kinh rất hay, nhưng vì sao chỉ chuyên môn tuyên dương pháp môn Tịnh Độ, còn những pháp môn khác thì Ngài không đề xướng?”*. Họ chất vấn tôi: *“Như vậy tương lai chỉ còn mỗi pháp môn Tịnh Độ, những tông phái khác không phải là chẳng còn nữa hay sao?”*. Họ băn khoăn lo lắng rất nhiều thứ. Kỳ thật, quy củ của việc giảng Kinh họ không hiểu, giảng bộ Kinh nào thì nhất định phải tán thán bộ Kinh đó, bạn không tán thán bộ Kinh này thì bạn giảng để làm gì chứ? Tôi hôm nay giảng Tịnh Độ lại đi tán thán Thiên Tông thì không phải là chuyện tiêu lâm hay sao? Còn có ai dám tin nữa chứ? Vì vậy, đây là một nguyên lý nguyên tắc căn bản, họ không nắm được rõ ràng. Nếu họ rõ ràng thì họ sẽ không nói những lời này. Khi giảng bất kỳ một tông

một phái nào thì chúng ta nhất định phải tán thán, người ta nghe mới sanh lòng tin tưởng, mới có thọ dụng, mới y giáo phụng hành chân thật được lợi ích.

Lần trước, dường như là lúc tôi từ bên này đi qua, bên này có một nữ tu Thiên Chúa Giáo, rất nhiều đồng tu đều quen biết. Chín tôn giáo lớn của Singapore, năm nay là do bà làm chủ tịch. Bà nói với tôi, vì tôi đã từng giảng qua “Mai Quế Kinh” ở tại trường học của họ, hình như là chỉ hai hay ba tiếng đồng hồ thì đã giảng xong, tôi cũng không nhớ rõ, đĩa ghi hình đó giờ họ vẫn đang lưu hành. Tôi nói: *“Tốt thôi, nếu các vị đã thích nghe tôi giảng “Mai Quế Kinh” thì tôi nhất định sẽ sắp xếp thời gian giảng lại một lần nữa trong phòng ghi hình, tặng cho các vị lưu hành”*. Là Thiên Chúa Giáo, vậy tôi giảng “Mai Quế Kinh” thì nhất định tán thán Thiên Chúa Giáo, nhất định tán thán Chúa Giê Su, tôi không thể nào nói Ngài không bằng Phật A Di Đà, không thể nào có cách nói như vậy được, làm gì lại có đạo lý như vậy. Việc này thì nhất định phải nên hiểu, đây là một quy củ của việc dạy học, bất luận là giảng một bộ Kinh nào, bất luận là giảng pháp môn gì thì nhất định phải tán thán. Chúng tôi gặp được những đồng học là đệ tử Phật môn tu học các tông phái khác, tôi đều tán thán, tôi quyết định không hề hủy báng, quyết không hề xem thường. Vì sao vậy? Chúng ta đã học Phật được nhiều năm như vậy, ở trong “Du Già Bồ Tát Giới Bản” có một giới trọng là *“tự tán hủy tha”*, hình như là được liệt ở điều đầu tiên. Trọng giới thứ nhất là tự mình tán thán mình hủy báng tông phái của người khác, đó là giới điều đầu tiên trong “Du Già Giới Bản”. Trong “Phạm Võng Giới Bản” thì nêu ở phía sau, trong “Du Già Bồ Tát Giới Bản” thì được liệt ở đầu tiên. Việc này rất quan trọng. Vì sao vậy? Hết thầy pháp môn trong nhà Phật, bất luận là Đại Thừa, Tiểu Thừa, Tông Môn, Giáo Hạ, Hiển Giáo, Mật Giáo, thì những Kinh điển mà chúng ta y cứ đều là do Thích Ca Mâu Ni Phật đã thuyết, nếu như bạn hủy báng Kinh điển nào đó thì không phải là đã báng Phật hay sao? Là báng Phật báng Pháp. Người y cứ theo pháp môn này mà tu hành thành tựu có rất nhiều, vậy thì đây không phải bạn báng Tăng rồi hay sao? Cho nên bạn tự mình tán thán chính mình thì có thể, chứ bạn không thể hủy báng Tam Bảo. Bạn hủy báng Tam Bảo thì quả báo là ở tại địa ngục A Tỳ, vậy sao bạn có thể vãng sanh. Cho nên, ở điểm này thì bạn nhất định phải hiểu.

Chúng ta là người tu Tịnh Độ, đối với bất kỳ tông phái nào cũng đều tán thán, nhất định không có hủy báng. Chúng ta là cung kính Tam Bảo, tán thán Tam Bảo. Không những là tán thán đối với Tam Bảo, mà chúng ta đối với tất cả tôn giáo thế gian cũng đều tán thán. Vì sao vậy? Cho dù là tôn giáo không như nhau, nhưng bạn suy nghĩ xem đó có phải là *“duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”* hay không? Nếu như đó là *“duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”* thì chúng ta phải biết ta và họ là cùng một cái gốc, cùng một thể, cùng một tự tánh, vậy làm sao có thể xem thường? Làm sao có thể hủy báng? Ngay cả những đạo lý này mà cũng không rõ ràng thì học Phật là việc công cốc rồi, đọc Kinh là đọc suông, niệm Phật cũng chỉ là uổng công, làm sao có thể thành tựu được chứ?

Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa còn tại thế, đối với rất nhiều, rất nhiều tôn giáo ở Ấn Độ, Thế Tôn không hề có sự khinh mạn. Đây là việc mà chúng ta nên học tập. Vì sao vậy? Vì căn tánh không tương đồng, bất luận là một tôn giáo nào cũng đều là khuyên người hướng thiện, không ai dạy người làm ác, là giáo dục của thần Thánh. Đây đều là những chân tướng sự thật của xã hội đã bày ra ở ngay trước mắt. Chúng ta thông suốt thấu hiểu, đặc biệt là ở tại thời đại ngày nay, thời đại này là thời loạn, là thời thế đại loạn, xã hội động loạn tai nạn triền miên, ngày tháng mà chúng ta trải qua rất là vất vả, vì vậy người ở trên toàn thế giới, tôi tiếp xúc qua rất nhiều những tôn giáo khác nhau, những chủng tộc khác nhau, những quốc gia khác nhau, quả thật là mọi người đều có một cái mong cầu vô cùng khẩn thiết, đó là xã hội an định thế giới hòa bình. Cho nên cái ý niệm này rất tốt, đều là cùng nhau. Việc này không phân tôn giáo, không phân quốc gia, không phân chủng tộc, đều cùng có chung một sự mong cầu là xã hội của chúng ta an định, chúng ta có thể trải qua cuộc sống hòa bình.

Chúng tôi tại Singapore, hiện tại là ở Úc Châu, những năm gần đây, chúng tôi đang tiếp tục nỗ lực làm công tác đa nguyên văn hóa, chính là đoàn kết tôn giáo, đoàn kết dân tộc, hóa giải hiểu lầm, hóa giải xung đột, hy vọng mọi người đối với việc xã hội an định thế giới hòa bình dốc toàn lực toàn tâm để mà công hiến. Chúng ta đang lập nên một sự nhận thức chung. Chúng tôi đưa ra kế hoạch mục tiêu rất đơn giản. Chỉ có đơn giản thì chúng ta mới có thể nhớ được, chúng ta mới thực hiện được, còn dài dòng tràn giang đại hải thì nhớ không nổi, vậy thì chẳng có ích gì.

Tôi nêu ra tổng cương lĩnh có tám chữ, đó là **“bình đẳng đối đãi, hòa thuận sống chung”**. Chúng ta không phân tôn giáo, không phân chủng tộc, không phân quốc gia, không phân văn hóa, cũng không phân giàu - nghèo, sang - hèn, chúng tôi mong muốn tất cả chúng ta đều có thể **“bình đẳng đối đãi, hòa thuận sống chung”**.

Còn thực tiễn thì tôi có năm câu nói. Chúng ta phải bao dung lẫn nhau, phải mở rộng tâm lượng. Nếu như không thể bao dung thì mâu thuẫn sẽ không có cách nào giải quyết, đối nghịch sẽ không có cách nào để giải quyết. **Phải bao dung, phải tôn trọng lẫn nhau, phải yêu kính lẫn nhau, phải quan tâm lẫn nhau, phải chăm sóc lẫn nhau**. Tôi chỉ cần thực tiễn mười chữ này, đó là **“bao dung, tôn trọng, yêu kính, quan tâm, chăm sóc”**.

Sau cùng lại tổng kết: **Chúng ta hỗ trợ hợp tác, chúng ta đều là người một nhà**.

Tôi chỉ có vài câu nói này, đi khắp nơi trên thế giới, đến đâu cũng khuyên mọi người mấy câu nói này. Chúng ta phải đem hết thảy mấy câu nói này mà thực tiễn, chính là bản thân mình làm cho được, sau đó tôi mới bắt đầu yêu cầu người trong đạo tràng làm cho được. Nhà mình mà làm không được thì sao có thể nói đến xã hội được chứ? Người trong đạo tràng làm được rồi, sau đó tôi mới hy vọng những người sống ở thành phố nhỏ đều làm được.

Tôi sống ở Úc Châu là tại một thành phố nhỏ, thành phố này chỉ có 80.000 người, vậy thì được. Bạn xem Singapore này thì không làm nổi, mấy triệu người thì khó lắm.

80.000 người thì dễ làm, hy vọng 80.000 người này đều có thể làm được. Vì sao vậy? Mỗi người đều có niềm vinh dự, hy vọng thành phố nhỏ này trở thành thành phố gương mẫu về bình đẳng đối đãi và hòa thuận sống chung cho thế giới, là số một thế giới, rất vui mừng, người người đều sẵn lòng làm. Trong lòng tôi dự tính là trong ba năm thì thành phố nhỏ này sẽ là số một thế giới. Số một về cái gì? Số một về sự hòa bình, người ở thành phố nhỏ này là người một nhà. Chúng tôi nhìn thấy người lớn tuổi cũng như thấy cha mẹ mình, nhìn thấy người trẻ tuổi thì đều như con em của mình, chúng tôi tôn trọng, yêu kính, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Từ thành phố nhỏ này mà làm. Cho nên thế giới hòa bình thật không dễ dàng.

Tôi tham gia Hội nghị Hòa bình do Liên Hiệp Quốc tổ chức tại Thái Lan. Sau khi tôi tham gia xong tôi cảm thấy đó đều là nói suông mà thôi, không thể áp dụng thực tiễn. Cho nên tôi mới nghĩ rằng ông trời đã để tôi đến Toowoomba sống, tại thành phố nhỏ này làm nên một sự mô phạm về hòa bình, mọi người thường gọi là bản mẫu, làm ra một tấm gương cho mọi người xem. Các vị là những người yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới, là những người ngày ngày nói về hòa bình, hãy đến bên này mà xem, chúng tôi ở bên này làm ra cho các vị xem. Đây chính là một thôn Di Đà mở rộng. Thôn Di Đà là mô hình nhỏ. Hiện tại thì đã có một cái thành phố nhỏ, chúng ta cùng nhau làm thành phố Di Đà, thực tiễn ở trên cả thành phố nhỏ này.

Thành phố nhỏ này quả thực có đủ các điều kiện tự nhiên. Điều kiện này chính là cư dân sống ở thành phố chỉ có hai loại người. Một là học sinh, cho nên thành phố này là một thành phố có trình độ văn hóa rất cao. Một loại là học sinh và người theo đuổi công tác giáo dục chiếm tới một phần tư dân số. Trong ba phần tư còn lại thì hơn một nửa là người già đã về hưu. Người ở khắp mọi nơi khi về hưu thì đến nơi này để dưỡng lão. Đây chính là điều kiện tự nhiên, là một thành phố nghỉ hưu dưỡng lão cho nên rất dễ làm. Chúng ta ở bên đó tổ chức bữa tiệc tối thân mật. Bữa tiệc thân mật này chúng ta đã làm hai năm, cứ mỗi tối thứ bảy là làm một lần, đại khái người đến tham gia lúc ít thì có khoảng năm - sáu mươi người, lúc nhiều thì có hơn trăm người. Chúng ta đã làm hết hai năm. Lần này học viện xây dựng căn bản cũng sắp hoàn thành, chúng ta sẽ tổ chức buổi lễ khánh thành vào ngày 19 này. Trong buổi lễ khánh thành, tôi sẽ đem ý tưởng của mình nói với mọi người, bữa tối thân mật của chúng ta sẽ đổi thành đêm hội thân mật, đem nó mở rộng ra thêm, đó là giáo dục. Đêm hội thân mật là giáo dục, chính là giáo dục cho người dân trong thành phố này, chân thật thực tiễn “bình đẳng đối đãi, chung sống hòa thuận”, chân thật thực tiễn bao dung, tôn trọng, yêu kính, quan tâm, chăm sóc, hợp tác lẫn nhau, chúng ta phải đem nó áp dụng vào thực tiễn. Cho nên đây là một hoạt động rộng lớn, là giáo dục cho xã hội. Hy vọng tất cả những lãnh tụ tôn giáo thành phố nhỏ này của chúng ta dẫn đầu để mà thúc đẩy, khiến cho thành phố nhỏ này có thể trong vòng ba năm phát triển thành thành phố hòa bình trên toàn thế giới.

Chúng tôi đọc đến đoạn Kinh văn này: **“Hình mạo đoan nghiêm, phước đức vô lượng, trí huệ minh liễu, thân thông tự tại”**, cảm xúc của chúng tôi rất là sâu. Đây

đều là đức năng mà bản tánh vốn có. Nếu bản thân chúng ta có trí tuệ, có định công thì sẽ khai phá. Cái trí năng của người là vô tận vô lượng vô biên, mỗi một người chúng ta đều có, phải nên khai phá.

Đoạn phía sau thì chỉ có tám chữ. Tám chữ này là một khoa mục.

Kinh văn: “Thọ dụng chủng chủng nhất thiết phong túc”.

Hai chữ “thọ dụng” này, bạn xem trên Kinh chỉ có tám chữ, bên trong thì bao hàm mọi thứ. Chúng ta ngày nay nói đời sống tinh thần, đời sống vật chất, chữ “nhất thiết” không những đủ, mà là “phong túc”. Phong là rất phong phú, không có một mảy may khiếm khuyết nào, đây gọi là phong túc, nghĩa là đầy đủ. Đoạn phía sau đó là lược lấy mấy ví dụ.

Kinh văn: “Cung điện, phục sức, hương hoa, phan cái, trang nghiêm chi cụ. Tùy ý sở tu, tất giai như niệm”.

“Chủng chủng thọ dụng” là những thọ dụng gì? Thứ nhất là nơi chúng ta sinh sống: “Cung điện”. **“Cung điện”** là đại biểu cho hoàn cảnh sinh sống của chúng ta không có thiếu thốn. “Cung” là nơi ở của cá nhân, “điện” là nơi chốn công cộng, đại chúng cùng hội tụ. Ngày xưa thì gọi là “điện”, nhà riêng mỗi người thì gọi là cung. Cho nên xem thấy chữ này thì không nên nghĩ đó là cung điện của vua chúa ngày xưa, vậy thì bạn đã nghĩ sai rồi, bạn đã hiểu sai ý nghĩa rồi. Đây nghĩa là nhà riêng và nơi chốn hoạt động chung của đoàn thể. Bạn giải thích như vậy thì ý nghĩa của nó mới hoàn toàn tương ứng.

“Phục sức” là ăn mặc. Ăn mặc đầy đủ. Người ở thế gian này của chúng ta ưa thích trang sức, Phật Bồ Tát cũng có đeo vòng Anh Lạc, chúng bảo trang nghiêm. Những thứ này đều là tự nhiên, đều không phải do con người nghiên cứu chế tạo ra. Thế giới Tây Phương mọi thứ đều là tự nhiên, ứng niệm mà sanh ra.

“Hương hoa”, đại khái là tất cả chúng sanh pháp giới mười phương không có một ai là không ưa thích “hương hoa”. Hoàn cảnh cư trú thì xem trọng nhất là vườn lâm viên. Những gia đình giàu có vào thời xưa thì đặc biệt xem trọng đến hoàn cảnh nơi cư trú. Nếu các vị đi đến Trung Quốc tham quan du lịch thì sẽ thấy, lâm viên ở Tô Châu, ở Dương Châu, Bắc Kinh, những nơi này vẫn còn được giữ gìn cũng không ít. Bạn hãy xem sân vườn của họ, hoa cỏ cây lá, còn bố trí thêm hòn non bộ có cầu nhỏ và nước chảy. Những cái này đều cần phải có con người thiết kế. Thế nhưng Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không cần, không cần đến bạn phải suy nghĩ, ứng niệm là sanh ra, **“phan cái trang nghiêm chi cụ, tùy ý sở tu, tất giai như niệm”**.

Chữ **“phan cái trang nghiêm chi cụ”** này, chỉ trong một câu nói này đã bao quát hết thấy đồ dùng vật chất trong đời sống thường ngày của chúng ta, toàn bộ đều bao gồm ở trong đó, có đủ tất cả không thiếu thốn một thứ gì. Khi cần phải dùng đến thì nó sẽ tự nhiên hiện ra, khi không cần nữa thì nó sẽ biến mất, không cần phải cất vào kho. Việc này thật không thể nghĩ bàn. Cho nên bạn đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc,

bạn đi đến nhà của từng người để mà xem, đều là gọn gàng, sạch sẽ, không một hạt bụi. Khó có được nhất là vật dụng của họ không cần phải cất giữ, dù đồ có nhiều hơn đi nữa thì khi cần nó sẽ hiện ra, khi không cần dùng nữa thì đều biến mất, không nhìn thấy nữa. Việc này rất vi diệu. Vì sao vậy? Hiện nay nghiên cứu của nhà khoa học cũng đã hiểu được là năng lượng và vật chất có thể chuyển biến. Tất cả chúng sanh ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều có năng lực này, có thể đem năng lượng biến thành vật chất, khi cần dùng thì hiện ra ngay trước mặt, khi không cần nữa thì tất cả vật chất này sẽ được chuyển đổi thành năng lượng trở lại, không cần phải cất giữ. Ngày nay, nhà khoa học của chúng ta biết được đạo lý này nhưng không biết làm sao để có thể thực hiện. Khoa học đang không ngừng tiến bộ, đối với Phật pháp quả thật có sự giúp đỡ rất lớn. Trên các Kinh điển Phật đã nói ra rất nhiều rất nhiều những cảnh giới không thể nghĩ bàn, đã được các nhà khoa học hiện nay chứng thực. Đó là việc có thể, nhưng mà hiện tại không biết dùng phương pháp gì để có thể chuyển biến theo ý muốn của mình. Họ đều chưa biết cách, ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì đã biết từ lâu. Cho nên năm xưa khi tôi giảng bộ Kinh này, đã khuyên các nhà khoa học nên đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc để du học. Nếu họ không đến Thế giới Cực Lạc thì thứ mà họ học được đều rất có hạn. A Di Đà Phật là nhà khoa học vĩ đại nhất trong vũ trụ này, cho nên học khoa học thì hãy đến Thế giới Cực Lạc.

Tiếp đến câu phía sau chính là **“tùy ý sở tu, tất giai như niệm”**. Hết thấy đều là tâm tưởng sự thành, một mảy may chướng ngại cũng không có. Không như thế gian này của chúng ta, cuộc sống thật sự là khó khăn gian khổ, Thích Ca Mâu Ni Phật nói sáu nẻo này của chúng ta gọi là biển khổ, đã nói ra cái chân tướng cuộc sống chúng sanh ở trong đây. Có ba loại khổ lớn là khổ khổ, hoại khổ, hành khổ. Cho nên ở trên “Kinh Pháp Hoa” nói là “tam giới thống khổ”. Dục giới thì ba loại khổ này đều có, không một ai có thể thoát ra khỏi được. Người của trời Sắc Giới công phu thiền định sâu, khổ khổ thì không có, nhưng họ có hoại khổ và hành khổ, vẫn là không thể tự tại. Đến được Vô Sắc Giới thì ngay cả thân thể cũng không còn cần nữa, thì hoại khổ sẽ không có, nhưng họ vẫn còn hành khổ. Hành khổ chính là cảnh giới này của bạn không thể duy trì được vĩnh viễn, bạn có thọ mạng hạn chế.

Trời Vô Sắc Giới tầng cao nhất là trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, thọ mạng tám vạn đại kiếp. Tám vạn đại kiếp thì hầu hết mọi người đều ấn tượng không sâu, rất khó thể hội. Các đồng học học Phật thì có dễ hơn một chút. Tám vạn đại kiếp là nói cái gì? Ở trên Kinh luận Phật đã dạy chúng ta, thế giới này một lần thành - trụ - hoại - không gọi là một đại kiếp. Vậy tám vạn đại kiếp là thế giới này thành - trụ - hoại - không tám vạn lần, thì bạn nghĩ xem cái thọ mạng này dài bao nhiêu? Nhưng mà chung quy họ vẫn là có số lượng, nếu so sánh với vô tận thời không thì họ vẫn là rất ngắn ngủi, vì thế tám vạn đại kiếp hết rồi, định công của họ mất đi, vẫn là đọa lạc tiếp tục sáu nẻo luân hồi, không cứu cánh. Tam giới thống khổ. Ở chỗ này thực tại mà nói, không có một ngày tháng tốt đẹp nào cả. Thật sự nghĩ đến những ngày tháng tốt đẹp thì Thế giới Tây Phương Cực Lạc tốt biết bao nhiêu.

Tập 299

Khoa đề: “Thực tự tại”

Kinh văn: “Nhược dụng thực thời, thất bảo bát khí, tự nhiên tại tiền, bách vị ẩm thực, tự nhiên doanh mãn. Tuy hữu thử thực, thật vô thực giả, dẫn kiến sắc văn hương, dĩ ý vi thực. Sắc lực tăng trưởng, nhi vô tiện uest, thân tâm nhu nhuyễn, vô sở vị trước. Sự dĩ hóa khứ, thời chí phục hiện”.

Đoạn Kinh văn này là nói đến ẩm thực, việc ăn uống ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, hiện tại xã hội chúng ta thì nói là văn hóa ẩm thực. Các vị hãy xem văn hóa ẩm thực của người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Câu mở đầu này vô cùng quan trọng: **“Nhược dụng thực thời”**. Chữ then chốt trong câu này là chữ “dụng”, cũng chính là nói khi bạn muốn ăn, khi bạn không muốn ăn thì sẽ không có những sự việc này. Vì sao lại muốn ăn vậy? Trong sự suy đoán của chúng tôi, đây nhất định là mới vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc thời gian vẫn chưa bao lâu, những tập khí ở Thế giới Ta Bà của chúng ta vẫn còn chưa quên hẳn, đến bên đó được một khoảng thời gian, liền nghĩ *“sao vẫn còn chưa ăn cơm nhỉ”*. Cái ý niệm này vừa khởi lên thì cảnh giới này liền hiện tiền. Thế giới Tây Phương Cực Lạc chân thật là tâm tướng sự thành, tất cả đều là biến hóa ra.

“Thất bảo bát khí”. Nhà Phật gọi là bát khí, hiện nay mọi người trong xã hội thì gọi là dụng cụ ăn uống. Chúng ta phải hiểu được sự biến hóa ở chỗ này, là thiện xảo biến hóa mà thế xuất thế gian pháp thường nói. Hiện tại thì gọi là dụng cụ để ăn uống.

Chúng ta biết, vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng không phải chuyên ám chỉ những người niệm A Di Đà Phật đều được vãng sanh. Nếu bạn nghĩ như vậy thì sai rồi. Sau cùng chúng ta đọc đến trong phần “Tam Bối Vãng Sanh”, “Vãng Sanh Chánh Nhân” thì sẽ nói đến cái chân tướng sự thật này. Gặp được pháp môn này, người tu học Tịnh Tông chúng ta đích thực là niệm Phật vãng sanh. Nhưng nếu không phải tu pháp môn Tịnh Tông mà tu các pháp môn khác thì có thể vãng sanh hay không? Có thể. Bạn xem phần “Tam Bối Vãng Sanh” ở phía sau, tổng cộng có bốn đoạn Kinh văn, một đoạn sau cùng (Từ Châu Đại Sư phân chia thành nhất tâm tam bối), điều nói trong đoạn này thì không phải tu Tịnh Tông, mà là tu pháp môn khác trong nhà Phật, đem công đức mà mình tu học đều hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ thì hết thảy đều có thể vãng sanh. Pháp môn này mới thật sự gọi là quảng đại. Không những là tu các pháp môn khác trong nhà Phật, chúng ta chân thật hiểu được ý nghĩa này thì suy luận ra mà biết, tu học bất kỳ tôn giáo nào ở thế gian mà bạn đem công đức tu học của mình đến lúc lâm chung muốn cầu vãng sanh thì hết thảy đều được sanh. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là đa nguyên văn hóa, dù là dân tộc nào, dù là tôn giáo nào đi nữa cũng bao gồm hết thảy.

Điều kiện thật sự của việc vãng sanh các vị nhất định phải ghi nhớ: “*Tâm tịnh thì Phật Độ tịnh*”. Bất luận bạn tu học một tôn giáo nào mà tu được đến tâm địa thanh tịnh thì điều kiện của bạn đã đầy đủ, đến lúc lâm chung mà gặp được bạn hữu nói với bạn rằng thiên đường Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng hay lắm, thiên đường thì có rất nhiều, cái thiên đường này thì có thể đi xem thử, như vậy họ cũng có thể đi được. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Đây không những là Đại Thừa, mà Đại Thừa trong Đại Thừa. Việc này phía trước đã giới thiệu qua với các vị rồi, là Nhất Thừa ở trong Nhất Thừa, cứu cánh viên mãn, làm gì có chuyện tu học các pháp môn khác mà không thể vãng sanh, làm gì có đạo lý này chứ? Thông thường trên Kinh nói tám vạn bốn ngàn pháp môn đó là chỉ Phật giáo, còn nói vô lượng pháp môn đó chính là đem tận hư không biến pháp giới tất cả mọi hành môn đều bao gồm vào trong cả. Vô lượng pháp môn, bạn suy nghĩ xem, có bao gồm các pháp môn khác ở trong đó hay không? Phải hiểu đạo lý này thì bạn mới thật sự hiểu được cái chân thật nghĩa mà Như Lai đã nói, quyết không phải là hạn chế phiến diện, mà là viên mãn, nó rất uyên thâm.

Chúng ta hiểu được đạo lý này, thật bảo bất khí đương nhiên là bạn sẽ thấu hiểu dung thông. Chúng ta biết được, không cần nói tha phương thế giới, hãy nói địa cầu này của chúng ta, những người cư trú trên địa cầu này, không cần nói gì khác, chỉ nói con người thôi, hiện tại trên thế giới sắp đạt bảy tỉ người rồi, không cùng dân tộc, không cùng văn hóa, không cùng một lối sống, do vậy văn hóa ẩm thực này của chúng ta có đến ngàn sai vạn biệt. Hiện tại đi đến những thành phố lớn, đại đa số những khách sạn bốn sao, năm sao đều có kèm theo nhà hàng ăn uống rất nhiều, đủ mọi thứ nhà hàng, có nhà hàng Tây, có nhà hàng Ấn Độ, tôi thấy còn có nhà hàng Nhật Bản, nhà hàng Hàn Quốc, rất nhiều nhà hàng. Những đồ ăn của họ đều không như nhau. Ở tại nơi này chỉ có một câu là “thất bảo bát khí”, nghĩa là đều đã bao gồm hết thấy rồi. Cho nên ở trong đây mà nói rõ nói cũng không hết.

“*Tự nhiên tại tiền*”. Cái này thì chúng ta nhất định phải thông đạt. Vì sao vậy? Vì sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ có những dân tộc khác nhau, những tín ngưỡng tôn giáo khác nhau, có lối sống không giống nhau, nhưng chỉ cần bạn động một cái ý niệm là muốn ăn, thì những đồ dùng ăn uống trong thói quen thường ngày của bạn sẽ được bày ra trước mắt. Chúng ta thì bữa ăn theo kiểu Trung Quốc đã rất quen thuộc rồi, đi vào một số nhà hàng mà dọn bày ra dao với nĩa thì chúng ta đều không quen cho lắm, cũng may mà hiện tại trong các nhà hàng lớn đều có dụng cụ ăn uống theo kiểu Trung Quốc, đều có đũa, đều có muỗng, những thứ dụng cụ như vậy. Nếu bạn yêu cầu họ đổi lại thì họ lập tức đổi cho bạn. Tại chỗ này chúng ta hiểu được, mỗi người có thói quen cuộc sống không như nhau, họ vừa động niệm thì những sự ưa thích của chính mình đều bày ra ngay trước mắt. Các vị hãy nhớ trên Kinh văn này có hai chữ là “tự nhiên”. “Tự nhiên” chính là không có sự tạo tác, không cần đến công sức của con người, ý niệm vừa sanh thì trên bàn những đồ dùng và thức ăn liền được bày ra.

“Bách vị ẩm thực, tự nhiên doanh mãn”. Bạn xem ở đây lại có một chữ “tự nhiên”, những thứ mà bạn muốn ăn đều được dọn ra ngay trước mặt. Chữ “bách vị” có rất nhiều cách giải thích. Nếu như từ trên sự mà nói, thì đây là văn hóa ăn uống của nhà giàu sang phú quý. Ở Trung Quốc vào thời xưa, người giàu sang nhất chính là Hoàng đế, “*quý vi thiên tử phú hữu tứ hải*”. Khi Hoàng đế ăn cơm, mỗi bữa ăn có bao nhiêu món ăn vậy? Là 100 món ăn. Cho nên nói từ trên sự chúng ta có thể nói là ăn uống trăm món, đó là phước báu của Hoàng đế, không phải là người thông thường. Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, phước báu mỗi người cao hơn Hoàng đế rất nhiều, cho nên “bách vị ẩm thực” ở đây là một sự hình dung, không phải thật sự, bởi vì phước báu của Hoàng đế thì quá lớn.

Cổ đức chú giải rất nhiều, có rất nhiều cách nói khác nhau, dùng 100 loại gia vị để nêm nếm cũng gọi là bách vị. “Bách” là một sự hình dung, là nhiều, trên thực tế thì vượt hơn nhiều, mấy trăm loại hương vị. Hiện tại chúng ta biết đó là sự việc rất bình thường, bạn đem tất cả những món ăn của các dân tộc trên thế giới mà gom lại với nhau, làm gì mà chỉ có một trăm hương vị cơ chứ? Chúng ta nhầm tính sơ qua thì cũng hơn nghìn loại rồi, cho nên chữ bách vị này là con số đại khái, không phải con số cụ thể.

“Tự nhiên doanh mãn. Tuy hữu thử thực, thật vô thực giả”. Vừa khởi cái ý niệm là “*lâu rồi chưa có ăn cơm*” thì lập tức liền hiện ra. Trong lúc này chợt nghĩ lại hiện giờ đang ở Thế giới Cực Lạc, thậm chí là Bồ Tát rồi không phải là chúng sanh nữa, lúc trước thì còn là chúng sanh Dục Giới ở Thế giới Ta Bà, cho nên có năm loại dục là tài, sắc, danh, thực, thù. Vì ngũ dục này mà phải ở tại Thế giới Ta Bà thời gian rất dài, đã ở đó vô lượng kiếp rồi, cho nên cái tập khí này rất là nặng, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc mà vẫn chưa quên hẳn, có lúc cái phiền não này khởi hiện hành. Vừa khởi hiện hành thì hiện tượng này liền hiện tiền, ý niệm vừa động thì hình tướng liền hiện tiền. Vừa hiện tiền lại nhớ lại hiện tại mình đang ở Thế giới Cực Lạc, không phải ở Thế giới Ta Bà, cũng không phải ở Dục Giới, cái ý niệm này vừa động thì đồ ăn thức uống liền không còn nữa, toàn bộ liền biến mất. Vì vậy, trên thực tế quyết định là không có những việc ăn uống này. Đây quyết định không phải là chúng sanh cõi Dục Giới, cho nên họ nhìn thấy sắc tướng, ngửi thấy mùi hương, gọi là “*dĩ ý vi thực*”, họ liền hiểu được, vừa nhìn thấy, vừa nghe thấy họ liền biết được, liền tỉnh ngộ ra, từ mê liền quay trở lại.

“Sức lực tăng trưởng, nhi vô tiện uế”. Câu nói này là câu chúng ta vô cùng mong muốn. Tinh thần thể lực của chúng ta dựa vào việc ăn uống, một ngày không ăn cơm thì bạn không thể làm việc, sức lực của bạn không còn. Thân thể này của chúng ta cũng giống như một chiếc máy, ăn uống là tiếp thêm nhiên liệu cho nó. Thân thể giống như một chiếc xe hơi, ăn uống giống như đổ xăng vào. Xăng dầu đầy đủ thì chiếc máy này rất linh hoạt, không có xăng nữa thì nó không thể chạy. Thân thể của mỗi người chúng ta nghiệp báo đều không như nhau. Thân thể của chúng ta là thân nghiệp báo. Việc này phải nên biết. Nghiệp lực không như nhau, cho nên có tiêu hao năng lượng,

có tiết kiệm năng lượng. Tiêu hao năng lượng rất lớn thì mỗi ngày ba bữa mà còn chưa đủ, mỗi ngày ăn bốn năm bữa, còn ăn vặt thêm nữa. Chúng ta nói họ ăn rất nhiều, một bữa mà không ăn thì họ chịu không nổi. Còn người tu hành thì thật sự không hề giống như vậy, năng lượng tiêu hao của họ rất ít. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa còn tại thế, tăng đoàn đi theo Ngài, trên Kinh chúng ta thường thấy có đến 1.255 vị, giữa trưa ăn một bữa, mỗi ngày ăn một bữa thì đủ rồi, năng lượng mà họ tiêu hao rất ít. Tại Singapore này của chúng ta có cư sĩ Hứa Triết, lần trước đến Úc Châu đã ở tại chỗ của chúng tôi bên đó hết ba tháng. Bà mỗi ngày ăn một bữa, ăn uống rất đơn giản mà ăn cũng rất ít, mỗi ngày một bữa là đủ. Việc này chứng tỏ mỗi người chúng ta nghiệp báo đều không như nhau.

Vì sao mà có người tiêu hao nhiều, vì sao có người lại tiêu hao rất ít? Chúng ta đối với những người tiêu hao rất ít đó cũng rất ngưỡng mộ, họ ít phiền phức. Tôi còn nhớ trong lúc giảng, tôi đã từng báo cáo qua với các vị vài lần về sự việc này, nhưng mà mỗi buổi giảng đều có rất nhiều đồng học mới đến lần đầu, nên các vị không có nghe qua. Năm xưa tôi học Kinh giáo với lão cư sĩ Lý Bình Nam tại Đài Trung, lão sư Lý mỗi ngày buổi trưa ăn một bữa, Ngài ăn rất ít. Tôi thường hay ăn cơm chung với Ngài, Ngài là người Sơn Đông nên thích đồ ăn làm từ bột mì, mỗi bữa chỉ ăn hai cái bánh màn thầu là đủ, một chén cháo, đồ ăn cũng đơn giản, chỉ chừng hai gấp đồ ăn. Ngài nói với tôi Ngài mỗi ngày ăn một bữa, thời điểm tôi quen biết Ngài là Ngài đã ăn được hơn 30 năm rồi. Ngài lúc đó cũng gần 70 tuổi rồi, khi tôi quen biết Ngài hình như là Ngài đã 68 tuổi rồi. Ngài ba mươi mấy tuổi là đã bắt đầu ăn mỗi ngày một bữa rồi. Lượng công việc của Ngài gần như là gấp năm lần người thông thường chúng ta. Nếu bạn muốn gặp mặt Ngài một lần thì phải hẹn trước đến một tháng, nếu không thì Ngài không thể bớt được một khoảng thời gian nào để gặp bạn được. Đăng ký trước một tháng để sắp xếp thời gian. Ngài một ngày chỉ ăn một bữa. Tôi đến Đài Trung học giáo với lão sư Ngài, trước lúc đó thì tôi ăn ngày hai bữa, buổi tối không ăn, ở đây trong nhà Phật nói là trì ngô. Tôi khi đó đại khái cũng ăn được khoảng năm đến sáu năm. Cho nên tôi đến Đài Trung nhìn thấy Ngài sống như vậy, tôi liền học Ngài, tôi cũng ngưng luôn bữa sáng, thật giản tiện, bớt đi rất nhiều sự phiền phức, một ngày một bữa thật là khoan khoái. Tôi ăn đến được tháng thứ tám, tôi mới nói với Ngài. Tôi nói: *“Thưa lão sư, con hiện tại cũng ăn mỗi ngày một bữa”*. Ngài hỏi: *“Bao lâu rồi?”*. Tôi nói: *“Thưa đã tám tháng rồi”*. Ngài trợn mắt rất to: *“Thấy thế nào? Cảm thấy trong người thế nào?”*. Tôi nói: *“Cũng rất bình thường”*. Ngài vỗ bàn một cái nói: *“Tốt, cứ duy trì như vậy luôn nhé. Cả đời không cầu người”*. Nhân đây vô cầu phẩm tự cao, cuộc sống đơn giản không cần cầu ở người.

Ở tại Đài Trung tôi đã ăn ngày một bữa trong năm năm. Tôi đã báo cáo với lão sư Lý và thỉnh giáo để lão sư Ngài ấn chứng cho tôi. Tôi nghĩ rằng sự tiêu hao năng lượng có lẽ là từ 90% đến 95% (lượng tiêu hao lớn như vậy) là tiêu hao vào trong vọng niệm. Bạn một ngày từ sáng đến tối nghĩ tưởng lung tung, cho nên bạn cần phải bỏ sung một lượng lớn. Con người nếu như vọng niệm không còn, tâm địa thanh tịnh thì năng

lượng tiêu hao này sẽ tự nhiên giảm xuống. Vì vậy người tu hành tâm họ thanh tịnh và công việc không có liên quan. Lượng công việc của lão sư Lý rất lớn, nhưng mà tâm Ngài thanh tịnh. Công việc của Ngài là vì chúng sanh phục vụ, không có vì bản thân mình, quyết định không hề có ý niệm tự tư tự lợi. Không có tự tư tự lợi thì không có được mất. Phiền não của thế gian đại đa số là ở chỗ suy tính hơn thiệt, không có thì muốn có, sau khi có rồi lại sợ bị mất, từ sáng đến tối nơm nớp lo sợ, lượng tiêu hao cho việc này rất lớn. Lão sư Lý Ngài không có lượng tiêu hao này.

Tôi đem cách nhìn này của mình thỉnh giáo với lão sư Ngài, Ngài nói đúng rồi, không sai chút nào, 95% là tiêu hao vào trong vọng tưởng. Vì vậy mà bạn thật sự làm việc ở ngay trong cuộc sống thường ngày, thì năng lượng mà bạn dùng đến, sự tiêu hao này cũng không quá 5%, nhiều nhất là 10%, tuyệt đối sẽ không vượt qua con số này. Cho nên chúng ta xem thấy trên Kinh điển, các A La Hán cứ một tuần lễ thì đi ra ngoài thác bát một lần, ăn một bữa. Bích Chi Phật thì nửa tháng mới đi ra ngoài thác bát một lần, ăn một bữa. Tu hành tăng bậc càng cao tâm càng thanh tịnh, đến khi thành Bồ Tát thì không cần ăn uống nữa. Không cần nói là Bồ Tát, chúng ta chỉ lấy thế gian pháp để nói, bạn tu hành đạt được thiền định, bạn đạt được Sơ Thiền thì có cần ăn uống hay không? Không cần nữa. Cho nên ăn uống là việc ở Dục Giới. Bạn đạt được Sơ Thiền bạn sẽ sanh Trời Sắc Giới, trời Sắc Giới không có ăn uống, nhà cửa của người ở Trời Sắc Giới không có nhà bếp, không có bếp lò. Bạn xem, đỡ được bao nhiêu là việc. Từ chỗ này chúng ta liền nghĩ đến, những vị Thánh nhân tu hành chứng quả thì không cần phải ăn uống nữa, nói A La Hán và Bích Chi Phật mỗi tuần ăn một bữa, mỗi nửa tháng ăn một bữa đó là gì vậy? Đó gọi là hữu dư y Niết Bàn. Hữu dư nghĩa là họ còn có nhục thân, họ vẫn còn chưa thể đem cái thân thể này xả bỏ, là hữu dư y Niết Bàn. Họ thật sự mà chứng được quả A La Hán, chứng được quả Bích Chi Phật, nếu như là thừa nguyện tái lai thì việc ăn uống chỉ là thị hiện, thì cũng như Thích Ca Mâu Ni Phật vậy. Thích Ca Mâu Ni Phật khi đó, chư vị Đại Bồ Tát, chư vị Đại Thanh Văn mỗi ngày đều đến Xá Vệ Đại Thành thác bát là sự thị hiện, đó là biểu diễn cho chúng ta xem, chúng ta phải nên hiểu đó không phải là thật. Vì thế chư Phật Bồ Tát ứng hóa tại thế gian, bất luận là dạy học hay là theo đuổi công việc, thì mỗi một điều nhỏ nhất gì trong cuộc sống cũng đều là dạy bảo cho chúng ta. Chúng ta học Phật thì phải quan sát suy nghĩ từ những chỗ này, phải lưu ý ở những chỗ này, chăm chỉ, dụng công mà học tập, thì mới học giống, mới học thành công.

Công việc ăn uống này không thể nào miễn cưỡng được, miễn cưỡng thì nhất định là có hại đối với thân thể. Có một số người không hiểu đạo lý này, ưa sĩ diện, bản thân chế phục phiền não không được mà cũng học ăn ngày một bữa, học được mấy ngày thì thấy bất ổn, thật ra là chịu không nổi. Chúng ta nhìn thấy rất nhiều. Thường thấy nhất chính là trì ngô, không ăn bữa chiều, kỳ thật đều là giả không phải là thật, khi không có người thì vẫn ăn uống như bình thường. Việc này thì chúng tôi đã nhìn thấy qua, đã gặp qua rồi, đó đều không phải là thật. Đây là thuộc về việc ưa sĩ diện, cái dụng tâm này thì đã sai rồi, đã mắc lỗi lầm, hướng hồ việc này là thuộc về dạng hành vi lừa gạt.

Phật không hề quy định bạn phải mỗi ngày ăn một bữa, Phật không có hạn chế. Trong các Kinh luận Đại Tiểu Thừa đều không có quy định này. Đặc biệt là Phật giáo Đại Thừa ở tại Trung Quốc, Thiên tông của Trung Quốc không chủ trương việc trì ngô. Trong Thiên tông, mỗi ngày ngoài ba bữa cơm ra còn có hai bữa ăn nhẹ. Vì sao vậy? Việc này rất là có đạo lý. Đặc biệt là vào Thời kỳ Mật Pháp, chúng ta dụng công, thiền đường cũng vậy, niệm Phật đường cũng vậy, giảng đường cũng như vậy không có khác, bạn phải có thể giữ gìn “sắc lực tăng trưởng”, chính là tinh thần sung mãn. Phải như thế nào? Phải là không no không đói. Bạn ăn no quá thì hôn trầm, ngủ gục, còn khi đói thì trong tâm mất sự bình tĩnh, bạn không có cách nào, bạn sẽ không học được.. Vì vậy, khi ăn uống thì để cho bạn ăn ít nhưng nhiều bữa. Phương pháp này là đúng đắn, khiến cho bạn giữ gìn được tinh thần và thể lực luôn bình thường, để dụng công. Đây không những nói Thiền đường, mà Niệm Phật đường, giảng đường cũng đều như vậy. Cho nên không thể ăn uống quá bạo. Ăn uống là phải biết điều độ, thì tinh thần của mình mới có thể tràn đầy, mới có cái thể lực này. Những việc này nhất định phải nên hiểu. Chúng ta lấy việc đạo pháp làm hàng đầu, ăn uống là việc thứ yếu, không phải là phương pháp tu học chủ yếu nhất, cho nên không có chủ trương những sự việc này.

Lão sư Lý có một lần bàn đến với chúng tôi, cũng đã nói trong lúc đang giảng Kinh, có một số người học không đến nơi đến chốn, nhìn thấy người ta buổi tối không cần ngủ, ngồi xếp bằng nghỉ ngơi một chút thì được rồi, những người như vậy hầu hết mọi người đều rất tôn kính, họ cũng học theo. Học được ra sao? Thực ra là họ đang ngồi ở đó mà ngủ. Lão sư Lý nói, đằng nào cũng ngủ, ngồi mà ngủ sao thoải mái bằng nằm xuống mà ngủ, hà tất phải khiến mình chịu khổ chứ? Những lời này là lời thật. Phật dạy chúng ta là “liạ khổ được vui”, không phải dạy chúng ta đi chịu khổ chịu tội. Chịu khổ chịu tội thì chúng ta không làm những việc này, chúng ta học cái này để làm gì chứ? Nhất định phải là “liạ khổ được vui”. Phải thấu hiểu đạo lý của nó, thấu hiểu phương pháp của nó, hiểu được sự thọ dụng của nó, sự thọ dụng ở trên quả báo này của nó thì chúng ta có thể điều chỉnh được cuộc sống thường ngày của chính mình, mới thật sự có thể đạt được khỏe mạnh sống lâu. Sắc lực tăng trưởng, đây là cần thiết.

“Nhi vô tiện uế”. Ở Thế giới Ta Bà này của chúng ta thì khó lắm, nếu như đại tiểu tiện mà không được thì vấn đề lập tức phát sinh. Bạn xem, bất luận là Trung Y hay Tây Y, bác sĩ nước ngoài khám bệnh cho người nhất định sẽ hỏi bạn việc đại tiểu tiện có bình thường không? Nếu như bình thường thì đó là bệnh nhẹ, không phải bệnh nặng. Nếu như đại tiểu tiện mà không được thì vấn đề nghiêm trọng rồi. Cho nên khi kinh mạch toàn thân của chúng ta thông suốt, không trở ngại thì thân thể này khỏe mạnh. Ăn uống là thuộc về sinh lý. Người xưa thường nói: **“Bệnh từ miệng mà vào, họa từ miệng mà ra”**. Hai câu này là châm ngôn, nhà Phật chúng ta thì nói là chân ngôn, đích thực là chân ngôn, là chân lý, thời thời khắc khắc đều phải nghĩ đến, đều phải ghi nhớ, nhất định không thể nào lơ là. Đặc biệt là khi còn trẻ sống buông thả, luôn luôn phải hợp với khẩu vị của mình, thật sự là ăn uống quá độ, đã gây ra nguồn căn bệnh tật, sau

tuổi trung niên thì bắt đầu phát tác, khi về già thì phải chịu khổ rồi. Chúng ta chỉ cần quan sát tỉ mỉ một chút, trong xã hội hiện nay, bệnh của người già rất nhiều, là từ đâu mà đến vậy? Đại đa số đều là ăn uống không cẩn thận mà ra. Bạn lại xem, có rất nhiều người nghèo lại sống lâu. Ở những vùng nông thôn ở Trung Quốc người sống thọ rất nhiều. Chúng tôi tại Úc Châu là một vùng quê xa xôi hẻo lánh, người 90 tuổi, 100 tuổi rất nhiều, hơn 90 tuổi mà vẫn còn làm việc, vẫn còn chưa nghỉ ngơi. Vì sao mà họ khỏe mạnh sống lâu như vậy? Họ không có gì ngon để mà ăn cả. Chính là đạo lý như vậy. Cuộc sống của họ vô cùng đơn giản, đồ ăn thức uống càng đơn giản là càng tốt cho sức khỏe. Tôi đã từng nói qua rất nhiều lần rồi, trâu dê khỏe mạnh vì chỉ có ăn cỏ xanh mà thôi. Sau khi chúng ta xem thấy thì phải suy nghĩ kỹ lại, đồ ăn uống càng đơn giản thì càng tốt cho sức khỏe, vì vậy ăn chay nhất định là có lợi ích.

Ăn chay không nên ăn những thứ nhân tạo mà hiện tại người ta gọi là thực phẩm chay, cái đó thì không tốt với bạn. Ăn càng ít thì càng tốt. Vậy nên ăn cái gì thì tốt nhất? Là rau xanh, rau cải. Ăn rau cải thì nên ăn loại mọc trong mùa của nó, đó là tốt nhất. Người xưa ở Trung Quốc đã hiểu được đạo lý này, ở trong quyển “Lễ Ký - Nguyệt Linh” có nói đến việc ăn uống thường ngày. Trong “Lã Thị Xuân Thu” nói cũng rất tường tận. Người Trung Quốc đem một năm phân ra thành 12 tháng, phân thành 24 tiết khí, cứ mỗi nửa tháng là một cái tiết khí. Vào tiết khí nào thì bạn nên ăn cái gì, đều nói rất rõ ràng với bạn. Và lại ăn những thứ này: ngũ cốc, rau củ, trái cây cách nơi chúng ta ở trong vòng bán kính 30 dặm trở lại (30 dặm của Trung Quốc tương đương với 15 km của ngày nay). Những thứ sinh trưởng ở trong khu vực nào là để nuôi sống con người ở khu vực đó. Trung Quốc ngày xưa, việc ăn uống thường ngày được xem trọng đến như vậy, người hiện nay không hiểu đạo lý này, muốn ăn cái gì? Muốn ăn đồ ngoại, chuyển bằng máy bay từ những nơi xa xôi về đây, căn bản thì không phải là để nuôi sống con người ở khu vực này rồi, bỏ tiền ra oan uổng nhiều như vậy kết quả ăn xong lại sanh ra bao nhiêu là bệnh tật. Chính là đạo lý này.

Ăn uống là một đại học vấn. Đặc biệt là bạn phải hiểu được cái thân con người là một vũ trụ nhỏ, bên ngoài là vũ trụ lớn, cái vũ trụ lớn và vũ trụ nhỏ đều phức tạp như nhau, hoàn toàn tương đồng. Do vậy, nếu như bạn có thể tùy thuận với đại vũ trụ thì bạn nhất định sẽ khỏe mạnh sống lâu, không sanh bệnh tật gì. Nếu bạn đi ngược lại với đại vũ trụ thì phiền phức to rồi. Trong ăn uống, việc cần phải chú ý nhất là mùa đông thì ăn đồ mát, mùa hè thì ăn đồ nóng. Người hiện nay hiểu đạo lý này thì không nhiều. Bạn xem những thực vật sinh trưởng ra vào mùa đông đều là có tính mát, bắp cải thảo là có tính mát, củ cải là tính mát, sanh trưởng vào mùa đông, còn sanh trưởng vào mùa hè thì đều thuộc về tính nóng. Vì vậy, mùa đông mà ăn đồ tính mát thì bên trong cơ thể chúng ta và bên ngoài tương ứng nhau, là tùy thuận. Mùa hè thì ăn đồ có tính nóng, bên ngoài nóng, bên trong cũng nóng, có như vậy thì mới khỏe mạnh được. Không thể nào đi ngược lại với tự nhiên. Mùa đông mà ăn đồ nóng, mùa hè ăn đồ mát thì sao có thể không gây ra bệnh chứ? Nếu như bạn tỉ mỉ mà để ý sự giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền thì bạn mới thật sự bội phục cái trí huệ của người xưa. Họ hiểu được cuộc sống,

họ biết cách dinh dưỡng, biết cách giữ gìn sức khỏe, biết cách để khỏe mạnh sống lâu. Người hiện tại thì hoàn toàn không biết. Người hiện tại thì mê tín khoa học, thực tế mà nói là không có một chút khoa học nào, đi tìm những đồ bổ dưỡng, vậy những đồ bổ đó có thể ăn hay không? Bạn không ăn thì không sao, vừa ăn thì bệnh cũng sanh ra, là do đồ bổ mà ra, vốn dĩ bạn không có bệnh.

Xem tiếp hai câu Kinh văn phía sau: *“Thân tâm nhu nhuyễn, vô sở vị trước”*.

Hai câu này là công phu, đặc biệt là “vô sở vị trước”. Cái vô sở vị trước này thông thường ở trong pháp Đại Thừa của chúng ta nói là không trước tướng, không chấp trước, không có vọng tưởng, không có phân biệt. Cổ Đại đức đã từng nói qua, khi nào trong việc ăn uống của bạn mà năm vị chua, ngọt, đắng, cay, mặn thật sự đạt được đến mức độ chỉ còn một vị thì bạn đã khai ngộ rồi, thì bạn đã minh tâm kiến tánh. Lời nói này là lời thật. Vì sao mà năm vị lại biến thành một vị? Bởi vì bạn không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước. Vì sao mà lại có năm vị? Năm vị đó là do bạn phân biệt chấp trước biến hiện ra. *“Nhất thiết pháp từ tâm tướng sanh”*. Năm vị mà trở thành chỉ còn một vị thì đó gọi là vị Cam lộ. Thế nên thật sự là người tu hành, ở trong cuộc sống thường ngày thì mỗi điều nhỏ nhất đều luyện tập ở chỗ này, làm sao để vọng tưởng phân biệt chấp trước này tan nhạt đi, sau đó thì dần dần đến sau cùng không còn nữa, chân thật là chỉ còn một mùi vị hiện tiền, thì công phu tu học của bạn đã thành thực rồi.

“Thân tâm nhu nhuyễn”. Pháp thân Bồ Tát các Ngài thật sự có thể làm được, hằng thuận chúng sanh tùy hỷ công đức, không có cái ý riêng của mình. Cái ý này nghĩa là ý thức. Các Ngài đã đem ý thức chuyển biến thành diệu quan sát trí, đem ý căn chuyển biến thành bình đẳng tánh trí, vì vậy bất luận là đối người, đối việc, đối vật đều không có một mảy may cái ý nào xen tạp vào trong đó. Những người này chính là Pháp Thân Bồ Tát. Ở trong mười pháp giới, thì Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát đều làm không được, nhưng mà họ dụng được ngay chánh, họ không có tà tư, cũng không có tà niệm. Vì sao vậy? Vì họ có thể tùy thuận tánh đức, họ không có kiến tánh. Siêu vượt mười pháp giới chứng được Nhất Chân Pháp Giới, đây chính là phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, vào lúc này thì chuyển tám thức thành bốn trí, bất luận là xử sự đối người tiếp vật, là thế gian hay là xuất thế gian cũng tuyệt đối không hề có cái ý riêng ở trong đó. Ở điểm này chúng ta là phàm phu, trong đời sống thường ngày của chúng ta thì tám thức làm chủ, nhưng phải giác ngộ, phải khiến cho ý thức của mình tùy thuận theo trí huệ. Cách tùy thuận như thế nào? Là tùy thuận theo Kinh giáo, theo giáo huấn của Kinh luận. Bạn nhất định phải có lòng tin kiên định, nhất định không thể dao động. Mỗi câu mỗi chữ ở trên Kinh điển đều là trí huệ từ trong tự tánh của Như Lai lưu xuất ra, bạn cần phải khẳng định điểm này. Tự tánh của chư Phật Như Lai cùng với tự tánh của chúng ta không hai không khác, cho nên chúng ta tùy thuận giáo huấn của Kinh điển thì chính là tùy thuận tánh đức của chính mình. Niềm tin này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Nếu như chúng ta kiến tánh rồi, những gì chúng ta nói nhất định là cũng như chư Phật Như Lai nói không có khác gì, cái gọi là Phật Phật đạo

đồng thì làm gì có sai khác. Chư vị Pháp Thân Bồ Tát mặc dù lời nói không như nhau, cách nói không như nhau, nhưng ý thì hoàn toàn là như nhau, quyết định là không có sai lầm.

Phàm phu trong mười pháp giới thì chưa có kiến tánh. Nếu chưa kiến tánh thì bạn vẫn do tám thức 51 tâm sở làm chủ. Ở chỗ này thì có thiện, có bất thiện. Chúng ta hiểu được đạo lý, hiểu được chân tướng sự thật này, cho nên nhất định phải bỏ đi cái vọng tưởng phân biệt chấp trước của chính mình, phải tùy thuận giáo huấn của Kinh luận. Cũng như Thiện Đạo Đại Sư thường nói, ở trên Kinh, Phật dạy chúng ta làm thì chúng ta y giáo phụng hành, chúng ta chăm chỉ mà làm; không cho phép chúng ta làm thì chúng ta quyết định không làm trái, đây chính là học trò tốt của Phật. Bạn tu học như vậy thì quyết định đời này của bạn có thành tựu.

Phàm nếu tu hành không thể thành tựu, nói khó nghe một chút, đó là bằng mặt không bằng lòng. Người xưa nói được rất hay, nguyên nhân thật sự của nó là ở đâu? Nguyên nhân thật sự là niềm tin không sanh khởi được, không tin vào giáo huấn của Phật, vì vậy ở trong cuộc sống thường ngày đối nhân xử thế tiếp vật vẫn là dùng tập khí phiền não của chính mình, tôi cảm thấy thế này thế kia, vậy thì không được, sai lầm trầm trọng rồi. Những sự việc này ở trong cuộc sống thường ngày cũng không có ai nhắc nhở bạn, không có ai dạy bạn. Vì sao vậy? Vì dạy bạn bạn không thể tiếp nhận, bạn lại mắng người ta là nhiều lời thì sẽ kết thành oán thù. Có ai muốn kết oán thù với bạn chứ? Nhân quả mỗi người tự mỗi người chịu lấy. Từ xưa tới nay, chân thật có thể khuyên bạn, có thể nói bạn thì ngày xưa là có hai dạng người, một là cha mẹ và một là lão sư. Hiện tại thì không còn nữa, hiện tại cha mẹ cũng sẽ không nói bạn nữa, nói với bạn bạn sẽ cãi lại, bạn không phục, lão sư cũng sẽ không dạy bạn, vậy thì phiền phức lớn rồi, bạn có lỗi nhưng không có ai nhắc nhở bạn, bạn xem, lúc này thì phải làm sao? Cho nên nói, phương pháp duy nhất đó chính là dựa vào chính mình đọc sách Thánh Hiền, ngoài phương pháp này ra thì tìm không thấy phương pháp thứ hai nào có thể giúp được bạn.

Chúng ta sinh ra vào thời đại này gọi là đại bất hạnh, văn minh khoa học kỹ thuật ngày nay đang phát triển mà luân lý đạo đức thì dường như bị diệt vong hết rồi. Con người, như các thanh niên hiện nay học đại học, học nghiên cứu sinh, lấy được học vị tiến sĩ, biết làm việc mà không biết làm người. Bạn nói xem, còn cách nào chứ? Quá khó rồi. Sự giáo dục trên thế giới này mà vẫn tiếp tục phát triển kiểu như vậy, thì chúng ta chỉ có một con đường đó là mau mau vãng sanh Cực Lạc Thế giới. Vì sao vậy? Vì không thể ở được nữa rồi. Mặc dù bạn có lòng tốt, có ý tốt đối với họ, giúp đỡ họ, mà họ vẫn đặt ra bao nhiêu là nghi vấn đối với bạn, bạn có mục đích gì vậy? Bạn có ý đồ gì vậy? Bạn vì sao lại đối đãi với tôi như thế? Trong tình trạng như vậy mà không đi đến Thế giới Cực Lạc thì đi đến đâu? Người hiện tại luôn luôn chấp trước. Bạn xem, từ lúc nhỏ (việc này chúng tôi nhìn thấy rất là đau lòng), từ khi ở nhà trẻ đã dạy cạnh tranh rồi, so với cách giáo dục của người xưa thì hoàn toàn không như nhau. Cách giáo dục của người xưa thì các vị xem “Đệ Tử Quy” sẽ biết. “Đệ Tử Quy” là để dạy cho những ai?

Là dạy cho trẻ nhỏ ba, bốn tuổi, từ đây đã bắt đầu học rồi. Từ nhỏ thì đã dạy nhường nhịn, hiếu lễ nghĩa, biết nhường người khác. Hiện tại thì lại dạy cho chúng phải cạnh tranh. Cạnh tranh mà nâng lên cao là đấu tranh, đấu tranh mà nâng lên nữa thì thành chiến tranh, tất nhiên là sẽ như vậy, cho nên tư tưởng giáo dục như vậy là một con đường tử lộ.

Ngày nay xã hội động loạn, phần tử khủng bố nhiều như vậy là từ đâu ra? Là do bạn dạy ra mà. Vì sao ngày xưa không có, còn hiện tại thì lại nhiều đến như vậy? Là bạn dạy. Bản thân bạn không biết mà phản tỉnh, đã nâng lên rồi lại đang ra sức nâng nữa, từ cạnh tranh đấu tranh lại nâng lên nữa thì thành chiến tranh. Phần tử khủng bố thì chính là chiến tranh. Cho nên đây là việc rất bình thường của sự giáo dục. Đến khi bản thân bạn mỗi ngày không ngủ được, mọi lúc mọi nơi đều không có cảm giác an toàn, đây là do bạn đã dạy mà ra, không phải một nguyên nhân nào khác. Vì thế, nếu bạn muốn tìm cách hóa giải vấn đề này, thật sự đem loại bỏ những phần tử khủng bố này, loại bỏ từ chỗ nào? Phải loại bỏ từ trong tâm của bạn thì mới có thể thật sự giải quyết được vấn đề. Ở trong nội tâm mà vẫn còn sự đối lập, vẫn còn cạnh tranh, thì vĩnh viễn không thể tiêu trừ được. Vì sao vậy? Những phần tử khủng bố đó chính là từ trong cái ý niệm cạnh tranh của bạn mà sinh khởi ra. Cho nên nếu muốn thế giới hòa bình, xã hội an định, mọi người đều có thể có cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn, thì vẫn là phải quay đầu đi lại con đường của người xưa, học tập theo cổ Thánh tiên Hiền thì chúng ta mới được cứu.

Hai câu Kinh văn sau cùng là **“*Sự dĩ hóa khí, thời chí phục hiện*”**.

Hai câu nói này nói rõ hiện tượng sanh diệt. Ngay khi bạn có ý niệm sanh khởi, thì hiện tượng này liền hiện tiền. Khi ý niệm này của bạn không còn nữa, thì hiện tượng này liền biến mất.

“*Thời chí phục hiện*”, câu nói này rất có ý nghĩa. Bởi vì tập khí thì tuyệt đối không thể một lần, hai lần có thể đoạn mất được, có thể là tại Thế giới Tây Phương Cực Lạc vẫn cần phải mất một khoảng thời gian thì cái tập khí này mới có thể hoàn toàn đoạn mất. Nhưng việc đoạn tập khí ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc khẳng định là rất nhanh chóng, chính là do cái duyên ở nơi đó thù thắng.

A Di Đà Phật!

Tập 300

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở trong đoạn Kinh văn này đã làm chú giải rất nhiều, trích dẫn ra từ Kinh điển thật vô cùng hiếm có. Chú giải này đã lưu thông rất rộng rãi, quyển sách này rất dễ dàng tìm thấy, hy vọng các vị hãy xem nhiều. Các vị nghe tôi giảng, lại xem nhiều, thì các vị sẽ rất dễ dàng thể hội được nghĩa thú chân thật ở trong Kinh.

Mời xem đoạn kế tiếp. Đoạn kế tiếp nói là: “Y tự tại”.

Kinh văn: “Phục hữu chúng bảo diệu y, quan, đới, anh lạc, vô lượng quang minh, bách thiên diệu sắc, tất giai cụ túc, tự nhiên tại thân”.

Thế giới Tây Phương lục căn nào cũng xứng tánh, đều là công đức vốn có của tự tánh hiển hiện ra, cho nên là vô lượng trang nghiêm, vô cùng trang nghiêm. Chúng ta xem tượng chư Phật Bồ Tát, xem thấy y phục của các Ngài, xem thấy mũ nón của các Ngài, trên thân đều có đeo vòng “anh lạc”, trên cổ trên tay đều đeo rất nhiều các loại trang sức, nhưng vì sao Phật lại không cho phép chúng ta đeo những thứ này? Các Ngài đều đeo, vì sao lại không bảo chúng ta đeo? Các vị phải nên biết, trên thực tế, chư Phật Bồ Tát khi tu hành cũng không có đeo gì cả, các Ngài thật sự là đã làm được tấm gương cho chúng ta xem.

Những ai nhìn thấy các Ngài cả người đều đeo châu báu anh lạc vậy? Là thiên nhân. Phật ở trên trời giảng Kinh thuyết pháp giáo hóa chúng sanh thì phải phục trang đẹp đẽ, còn ở tại nhân gian chúng ta thì Ngài quyết định không đeo, tùy vào từng trường hợp mà Ngài ăn mặc khác nhau. Đây chính là hằng thuận chúng sanh tùy hỷ công đức, trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói là “*tùy tâm ứng lượng*”, chính là cái ý này. Tại nơi này của chúng ta, vì sao lại không đeo? Con người ở nơi này có lòng tham, có phân biệt, có chấp trước, cho nên Phật hết thấy đều không cần làm việc này, để giúp đỡ chúng ta trừ bỏ niệm tham, phân biệt chấp trước. Thiên nhân trên trời là người có trí huệ, phước báo của họ rất lớn, tuy là có những thứ này nhưng những thứ này là tự tự nhiên nên quyết không có cái tâm tham.

Thế giới Hoa Tạng, Thế giới Cực Lạc, người đời nghiệp vãng sanh tuy là có phiền não có tập khí nhưng mà họ không có cái duyên cho nên nhất định không sanh khởi phiền não, cho nên sự thị hiện của Ngài là bình đẳng. Vĩnh viễn nên nhớ, quả đức của Phật là bình đẳng. Nếu như người ở thế gian này của chúng ta giàu có đều như nhau, mỗi một người đều có những thứ châu báu này thì Phật Bồ Tát cũng sẽ đeo những thứ châu báu này, là bình đẳng mà. Nếu như không bình đẳng thì Phật sẽ không cần, không đeo thì bình đẳng. Nếu như mà Ngài cần thì sẽ không bình đẳng. Nguyên tắc của sự thị hiện sắc thân là ở chỗ này. Vì vậy, thân tướng dung mạo sắc thân, hoàn cảnh cuộc sống của mỗi một người Thế giới Tây Phương Cực Lạc, phía trước đã nói qua với mọi người, chẳng qua là oai thần 48 nguyện của Phật A Di Đà đã gia trì. Sự gia trì này chính là duyên. Cái nhân thật sự là gì? Nhân thật sự là tự tánh của bạn vốn có vô lượng trí huệ, quang minh, đức năng, tướng hảo, thần lực của Phật giúp đem những điều mà tự tánh bạn vốn có hiển hiện ra. Là sự việc như vậy. Nếu như mà tự tánh của bạn không có những thứ này thì Phật cũng hết cách. Cho nên Ngài là bình đẳng, Phật có thì tất cả chúng sanh đều có, cho dù là người hạ hạ phẩm vãng sanh, họ cũng đầy đủ, không có khác gì so với Phật cả. Vì thế mà tâm tham không khởi lên. Chỉ cần là xứng tánh thì phiền não quyết định sẽ không sanh khởi. Tại thế gian này của chúng ta đã mê mất tự tánh, cho nên mới sanh khởi phiền não. Chúng ta chịu sự tổn hại của phiền não rất lớn, việc này quá khổ.

Ở chỗ này Phật dạy chúng ta đoạn phiền não, ở tại Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì dạy chúng ta khôi phục tự tánh, cho nên mục đích là hoàn toàn không giống nhau. Đoạn phiền não thì có phương pháp của đoạn phiền não, khôi phục tự tánh thì có phương pháp của việc khôi phục tự tánh. Tự tánh vốn có vô lượng trí huệ đức năng tướng hảo, đây là thuộc về tướng hảo. Nhưng mà ở đây là “vô lượng quang minh”, ở trong quang minh cũng là trí huệ, cũng mang theo trí huệ.

Trong một đoạn này, chúng ta cần phải chú ý chính là **“phục hữu chúng bảo”**. “Y” là chúng bảo, “quan” là cái nón, “đới”, “anh lạc” đều là chúng bảo tạo thành. Ở trên Kinh Phật nói, thất bảo của Thế giới Tây Phương thì nhu nhuyễn, không giống như thế gian này của chúng ta. Vàng bạc ở thế gian chúng ta thì rất cứng, không thể làm quần áo được. Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì vàng bạc mềm mại, có thể đem làm vải, có thể làm thành quần áo để mặc, vả lại nó cũng rất mỏng. Đại khái chúng ta cũng đã thấy qua giấy tráng vàng rất mỏng, cũng như việc chúng ta tạo ra những tấm lá vàng mỏng để thiếp tượng Phật, rất mỏng, rất dễ bị rách. Vàng ở Thế giới Tây Phương còn mỏng hơn so với độ mỏng của chúng ta ở đây nhưng nó không rách, nó vô cùng chắc chắn, cho bạn làm ra những thứ trang phục. Cũng không cần dùng kim chỉ để may, không cần may vá. Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có nhà may, bạn muốn loại y phục như thế nào thì y phục liền hiện ra mặc trên thân.

Không những là Thế giới Tây Phương Cực Lạc, người xưa ở Trung Quốc có cái gọi là “thiên y vô phùng”. Phước báo của thiên nhân lớn hơn chúng ta nhiều, y phục mà thiên nhân mặc là hóa hiện, cũng là do biến hóa hiện ra, không cần phải may vá. Bởi vì tất cả đều là chúng bảo tạo thành. Cái chúng bảo này là tánh đức của chính mình lưu lộ ra.

Vì vậy tôi đã từng nói qua, Cực Lạc và Ta Bà là một, không phải hai, không có khác nhau. Vì sao mà thế giới bên đó tạo thành từ chúng bảo, còn thế giới này của chúng ta thì tạo thành từ đất cát sỏi đá? Kỳ thực là hoàn toàn tương đồng, nhưng duy thức sở biến, chúng ta đem nó làm ra tình trạng như vậy. Tình trạng vốn có là giống như Thế giới Cực Lạc vậy, quyết định không có sai khác. Thân thể của chúng ta vốn là không khác gì với Phật A Di Đà, hiện tại biến thành ra như vậy; hoàn cảnh cuộc sống chúng ta, tình trạng vốn có thì y báo trang nghiêm không khác gì với Thế giới Cực Lạc, vì sao lại biến thành ra như vậy? Duy thức sở biến.

“Thức” là gì vậy? Thức chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước. Nếu như chúng ta đem vọng tưởng phân biệt chấp trước buông bỏ, triệt để buông bỏ, biết những thứ này là bất thiện, từ vô lượng kiếp đến nay đời đời kiếp kiếp chúng ta đã chịu thiệt thòi lớn rồi. Trong quá khứ không biết, hiện tại thì đã hiểu rồi. Sau khi hiểu rồi thì chúng ta phải buông bỏ, ta không làm những việc này nữa, chúng ta mới thật sự hiểu được người xưa có hai câu nói: *“Nhiều việc không bằng ít việc, việc tốt không bằng không việc gì”*. Thật sự hiểu được ý nghĩa của hai câu nói này. Việc nhiều là ý gì? Là tạo nghiệp. Bạn đã đem y chánh trang nghiêm trên quả địa Như Lai của chính mình biến thành ra tình trạng như hiện nay còn chưa chịu tỉnh ngộ, còn chưa chịu hồi hận sao,

còn chưa chịu quay đầu hay sao? Người không thể tỉnh ngộ, không thể quay đầu là đối với chân tướng sự thật hiểu chưa được thấu triệt.

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư ngày trước đã nói, ở trong tình trạng như vậy thì chỉ có một phương pháp đó là xem sách nhiều (sách ở đây chính là nói Kinh sách), chỉ có phương pháp này mà thôi. Bạn đọc nhiều, mãi mãi không để cho gián đoạn thì bạn sẽ giác ngộ. Hạ lão đã từng nói qua, nhưng những lời này tôi vẫn chưa thấy có người nào thực nghiệm. **Ngài nói, người thật sự tu hành thì một bộ Kinh, một câu Phật hiệu, những cái khác đều buông bỏ hết, một lòng chuyên chú ba năm không nói chuyện. Bí quyết là ở chỗ này.** Ba năm không nói chuyện thì nhất định sẽ khai ngộ. Đây là Ngài dạy người niệm Phật. Vậy chúng ta hiểu được, nếu như một lòng chuyên chú trong ba năm không khởi một vọng niệm thì thật sự sẽ khai ngộ, họ sẽ được định. Định khởi dụng thì chính là khai ngộ. Để xem xem đồng học chúng ta có ai phát tâm đi thực nghiệm trước. Quan trọng nhất là phải có lòng tin kiên cố, tâm nguyện kiên cố, buông bỏ vạn duyên, một lòng chuyên chú.

Ngoài ra, Ngài còn có một câu nói cũng rất hay. Ngài nói người lợi căn, một năm thì thành công, chậm thì ba năm, chậm nhất là chín năm. Cái ý này chính là nói chín năm thì khẳng định cũng sẽ thành công, cũng gần như là như vậy. Chín năm không nói chuyện thì tương đối là có công phu rồi, là suốt chín năm không nói chuyện thì cái tâm này sẽ hoàn toàn định trở lại, được niệm Phật tam muội. Tổ sư Đại đức xưa đến nay đều không có lừa gạt người khác, những lời mà các Ngài nói đều là chân thật, đều là nói ra từ kinh nghiệm. **Chúng ta nói chuyện phiếm, tâm tạp loạn thì đã phá hoại hết công phu rồi. Cho nên chúng ta phải dụng công như vậy, ngày ngày đọc Kinh niệm Phật. Ngày ngày động tâm nói chuyện thì công phu tự tu không nhiều, kết quả toàn bộ đều bị phá hỏng hết. Cho nên học hết mấy mươi năm vẫn là như vậy thôi,** đều không biết nguyên nhân ở chỗ nào. Tổ sư Đại đức đem nguyên nhân nói với chúng ta rồi, chính là bạn một mặt tu, một mặt thì phá hỏng, cho nên bạn không thể thành tựu. Nếu bạn biết tu thì sẽ không phá hỏng nó. Thành công không khó, nhanh thì chỉ một năm, chậm thì ba năm, chậm nhất thì cũng chín năm.

Kinh văn: “Bách thiên diệu sắc, tất giai cụ túc”.

“Bách thiên diệu sắc” là tùy theo ý muốn, **“tự nhiên tại thân”**. Hoàng Niệm lão đã dẫn dụng hai câu ở trong “Quán Kinh” là **“Lưu ly sắc trung xuất kim sắc quang, pha lê sắc trung xuất hồng sắc quang”**. Pha lê mà trên Kinh Phật nói không phải là pha lê của chúng ta hiện nay, bởi vì thời kỳ của đức Phật khi đó vẫn chưa có pha lê. Vậy pha lê là gì vậy? Chúng ta hiện nay thì gọi là thạch anh, pha lê chính là thạch anh mà chúng ta nói hiện nay, là một trong thất bảo, so với pha lê hiện tại của chúng ta không như nhau. Đây chính là nói rõ Thế giới Tây Phương tướng trạng y phục và trang sức là vô cùng trang nghiêm, quang sắc trùng trùng vô lượng vô tận.

“Tự nhiên tại thân” nói rõ nó không phải là chế tạo ra, mà là ứng niệm mà thành. Người chúng ta hiện tại ở thế gian này thường nói là tâm tướng sự thành, họ ở bên đó

xác thực là tâm tưởng thì liền thành tựu. Do đó, người ở trên thế giới đó không có lòng tham, họ không dụng được lòng tham (nghĩ đến cái gì thì đều hiện ra, còn gì đáng để tham nữa chứ?), cũng không có sân hận, không có đố kỵ (bởi vì mọi người đều như nhau, bạn cũng không có hơn tôi, tôi cũng không có hơn bạn, tâm đố kỵ liền không còn nữa). Thế giới đó là một pháp giới bình đẳng, hướng hồ ngày ngày thấy Phật.

Trong số đồng học các vị, tôi biết có rất nhiều người từ Trung Quốc đại lục, từ Đài Loan, từ Mỹ, từ Canada qua đây, còn có người gần hơn là từ Indonesia, từ Malaysia muốn qua đây để xem tôi. Tôi chẳng có gì để mà xem cả. Các vị vì sao lại không muốn đi đến Thế giới Cực Lạc, đi xem Phật A Di Đà chứ? Điều này là cần thiết, chúng ta cần có cái nguyện này, cần có cái ý niệm này, chúng ta phải đến Thế giới Cực Lạc để thấy Phật A Di Đà. Chúng ta đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, trải qua cuộc sống giống như Phật A Di Đà, ngày ngày nhìn thấy Phật, nhìn thấy vô lượng vô biên vị Phật, không phải chỉ nhìn thấy một vị Phật. Vô lượng vô biên Phật làm sao mà đi gặp mỗi ngày được? Là hóa thân để mà đi gặp. Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc tự mình liền có thuật phân thân. Phật có vô lượng vô biên thì thân của ta biến ra vô lượng vô biên thân, ở chỗ của mỗi một vị Phật đều có thân của ta. Ta ở nơi đó bái Phật cúng dường Phật, nghe Phật giảng Kinh thuyết pháp. Sau khi nghe xong thì tất cả các thân đều trở về thành một. Bạn xem, mỗi một ngày bạn tu được bao nhiêu là phước báo.

Cúng Phật là tu phước, nghe Kinh thì khai trí huệ, vì vậy mà một ngày ở tại Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì ỨC ỨC KIẾP ở thế giới này của chúng ta cũng không thể sánh bằng. Bạn mới hiểu được Thế giới Tây Phương vì sao mà không bị thối chuyển. Mỗi một ngày có thể gặp được vô lượng vô biên Phật. Trên “Kinh Di Đà” thì nói là “*cúng dường mười vạn ức Phật*”, đó là Thích Ca Mâu Ni Phật phương tiện nói. Vì sao mà không nói nhiều nói ít mà nói mười vạn ức? Vì bởi Thế giới Ta Bà này của chúng ta cách Thế giới Tây Phương Cực Lạc mười vạn ức quốc độ Phật, ý nghĩa này chính là nói với bạn là bạn đến Thế giới Cực Lạc mỗi ngày đều có thể trở về để thăm nhà, chính là cái ý như vậy. Kỳ thật, thần thông quảng đại không chỉ là như thế, việc này chúng ta phải hiểu. Thích Ca Mâu Ni Phật hiểu được người chúng ta ở thế giới này tình chấp rất nặng, cứ muốn về thăm quê nhà, được, ngày ngày đều có thể về nhà, bất kỳ lúc nào cũng đều có thể trở về nhà. Không những là bà con thân thuộc ở quê nhà hiện tại bạn biết được rất rõ ràng, mà trong đời quá khứ và vị lai thì bạn hết thảy đều có thể nhìn thấy. Người có duyên với mình thì bạn nhất định sẽ đi giúp đỡ họ, đi độ hóa họ, họ cũng vui vẻ tiếp nhận sự giáo huấn của bạn, đây gọi là người có duyên. Vì vậy mà kết pháp duyên là vô cùng quan trọng, rộng kết pháp duyên.

Kinh văn: “Sở cư xá trạch, xứng kỳ hình sắc, bảo võng di phú, huyền chur bảo linh, kỳ diệu trân dị, châu biến hiệu sức”.

Chúng ta xem đoạn này trước. Đây là nói hoàn cảnh cư trú. Nghĩ đến trước mắt chúng ta, địa cầu không lớn lắm mà người thì càng ngày càng nhiều, không gian cư trú càng

ngày càng bị thu hẹp. Đặc biệt là mật độ nhân khẩu ở các đô thị lớn, hoàn cảnh cư trú là một vấn đề vô cùng nghiêm trọng. Tôi đi đến Hồng Kông rất nhiều lần, nên biết rõ con người sinh sống tại Hồng Kông rất là khó khăn. Một gia đình thông thường, hiện tại đều là gia đình nhỏ, hai vợ chồng và một đứa con nhỏ, không gian sinh sống lớn chừng nào vậy? Rất nhiều người Hồng Kông đã nói với tôi, đại khái khoảng 250 thước Anh vuông. Họ sống trong các chung cư 30 tầng lầu trở lên, nhà dính liền nhà, giống như là cái tổ ong vậy. Tôi hiện tại vẫn nghĩ không ra, vì sao mà lại ở cái nơi như vậy chứ? Lý do là vì cuộc sống? Tôi thì không cho là như vậy. Nếu mà bạn đi về dưới quê ở, đảm bảo là bạn sẽ không chết vì đói, chưa hề nghe qua có ai chết vì đói ở đó. Việc gì phải đua tranh với người. Thế gian này con người tuy là nhiều, nhưng đích thực là vẫn có rất nhiều nơi hoang vu hẻo lánh. Hầu hết mọi người đều không muốn đi đến đó. Úc Châu là một ví dụ. Úc Châu nhân khẩu ít, diện tích đất đai rất lớn, đất đai thật sự là rất rẻ. Tôi đi cách đây hai năm, hiện tại thì bất động sản đã tăng lên gấp đôi, hai năm tăng gấp đôi, nhưng vùng hẻo lánh một chút thì vẫn là rất rẻ. Hoàn cảnh sinh sống ảnh hưởng đến thân tâm của chúng ta, ảnh hưởng đến tâm trạng, ảnh hưởng đến sức khỏe.

Tại Singapore này, sinh sống cũng rất là khó khăn, diện tích đất đai quá nhỏ, đành phải mở rộng lên trên cao. Tôi ở Singapore thì ở chung cư, đất đai không có. Còn ở Úc Châu thì tôi ở vùng thôn quê, Học Viện Tịnh Tông của chúng tôi thì ở trong thành phố, tôi thì sống ở vùng thôn quê, là một cái trấn nhỏ, cách xa thành phố 12 km. Cái trấn nhỏ ấy tôi ở chỉ có 3.000 người. Mỗi một hộ gia đình, đây là chính phủ đã quy hoạch, diện tích đất đai là 10 mẫu Anh. Nếu dùng cách tính là đơn vị thước Anh để tính thì là 400.000, sân vườn của mỗi gia đình phải rộng 400.000 thước Anh. Bạn thử suy nghĩ xem, đó là mỗi một cái nền nhà, nhà nào cũng là như vậy, rất là rẻ. Tôi đi đến nơi đó, tôi mua ba cái nền nhà rồi xây một cái nhà, cho nên sân vườn chúng tôi lớn hơn của người khác. Sân vườn chúng tôi tổng cộng là 28 mẫu Anh, vì thế khi sống ở đó thì cảm thấy thoải mái. Tôi sống nơi đó là trên một ngọn núi, cao hơn mực nước biển 700 mét, thường thường có thể xem thấy cảnh quang rất đẹp. Những đám mây bay thấp mặt đất, phủ trên mặt đất, bạn sẽ nhìn thấy cây cối đều nằm trong mây, nhà cửa cũng chìm trong mây. Bạn có thể thường xuyên nhìn thấy cái cảnh quang này, thật là tình thơ ý họa, cây cối nhiều. Hiện tại chúng tôi vẫn đang trồng thêm nhiều cây ăn trái. Giống như những nơi như vậy thì người ở Singapore, người ở Hồng Kông thật là có phước. Vì sao vậy? Căn nhà nhỏ đó của bạn sau khi đem bán đi, đi đến nơi đó có thể mua được hai ba căn nhà, số tiền còn dư bỏ vào ngân hàng lấy tiền lãi để sống, không cần phải làm việc gì cả. Bạn nói xem, thoải mái biết bao, thật sự là đi hưởng phước rồi. Việc này là phải có trí tuệ, phải thông minh, chân thật trải qua cuộc sống của con người. Nâng lên cao nữa là trải qua cuộc sống của Phật Bồ Tát. Đây là nói đến hoàn cảnh sinh sống. Hoàn cảnh sinh sống ở Tây Phương thì thù thắng, nhà cửa mà họ ở có thể trên mặt đất, có thể trên không trung tùy theo ý muốn.

“Xứng kỳ hình sắc”. “Hình” là nói độ lớn nhỏ của nhà cửa mà mình ở. “Sắc” là nói màu sắc. Chữ “xứng” này cũng có thể nói là màu sắc của nhà cửa thì có thể điều phối

được vô cùng chan hòa, đây là xứng. Ý nghĩa thứ hai là xứng tâm ý của chính mình, chân thật là xứng tâm vừa ý. Sự thay đổi của màu sắc cũng là tùy theo ý muốn của bản thân mình, muốn nó có hình dạng như thế nào thì ngôi nhà này liền biến thành ra hình dạng như thế đó, muốn màu sắc ánh sáng như thế nào thì nó phát ra màu sắc như thế ấy, ngôi nhà cũng có thể phát ra ánh sáng. Đây là chúng bảo tạo thành. Và lại, ngôi nhà còn có thể bay đi trên không trung, cho nên đến Thế giới Cực Lạc, muốn đi du lịch ở đâu cũng không cần phải đi máy bay, nhà của bạn có thể bay và còn bay rất nhanh nữa, máy bay hiện tại của chúng ta không có cách nào so sánh được. Nhà cửa bên đó có thể bay. Ngày nay, ở thế gian này của chúng ta, những người giàu sang phú quý, nhà nhà có xe hơi thì rất là phổ biến, nhà nhà đều có máy bay thì rất khó. Đến Thế giới Cực Lạc thì người người đều có, không phải nhà nhà có, mà người người đều có. Bạn nói xem, tự tại biết bao.

“Bảo võng di phú”. “Võng” là La võng, là một loại đồ trang sức. Vào thời xưa, trong các cung điện thường dùng các loại la võng này. Hiện tại ở trong các tự miếu Nhật Bản chúng ta vẫn còn có thể nhìn thấy được, gọi là La võng, dùng những sợi dây bằng đồng để làm. Dụng ý của nó là để bảo vệ các công trình kiến trúc. Vào ngày xưa, cung điện là kiến trúc nghệ thuật, rường cột chạm trổ, vẽ khắc hoa văn, rường hoa xà chạm, là những đồ nghệ thuật cao độ, có thể để cho bạn thưởng lãm. Bên ngoài thì dùng lưới làm bằng đồng để bao bọc nó lại, chủ yếu phòng ngừa chim chóc làm tổ, cũng là để phòng khi không cẩn thận làm nó hư hỏng. Đây là tác dụng của nó. Nó trông cũng rất đẹp.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc bảo võng thì rất nhiều, trong nhà cửa phòng ốc bạn sẽ thấy rất nhiều. Chúng ta xem thấy trên Kinh, cây cối có thể xem thấy, cây cối cũng có La võng, cho nên nó đã trở thành một loại đồ trang trí, cũng giống như chúng ta đeo các loại phục sức vậy, khi chúng ta mặc quần áo cũng có tô điểm thêm các loại trang sức.

“Huyền chư bảo linh”. Những thứ này, người phương Đông phương Tây đều rất ưa thích, đặc biệt là người Trung Quốc ưa thích phong linh là cái chuông gió. Hiện tại, tôi xem thấy trong nhà của rất nhiều người nước ngoài cũng có treo loại chuông gió của người Trung Quốc. Cái này khi có gió thổi thì tự nhiên phát ra âm điệu.

“Kỳ diệu trân dị, châu biến hiệu sức”. Đây là hình dung về ngôi nhà đẹp để quý hiếm, giá trị hiếm có. Đây đều là tán thán sự thù thắng của chư bảo bên trong la võng và phong linh. **“Châu biến”**, biến là phổ biến, ở đâu cũng có thể nhìn thấy. **“Hiệu sức”** là giao nhau, trang nghiêm lẫn nhau. Trên Kinh ở chỗ này gọi là trang nghiêm, chính là người chúng ta hiện nay gọi là trang sức, trang trí cho phòng ốc cung điện. Bất luận là đồ trang trí bên ngoài hay bên trong, vẻ đẹp tự nhiên không gì sánh bằng. Những thứ này cũng không phải do con người thiết kế, cũng không phải do con người làm ra, mà đều là tùy theo tâm niệm của con người biến hiện ra. Ở chỗ này có một câu nói chúng ta phải ghi nhớ, sự lưu lộ của tánh đức. Vì sao vậy? Tánh đức có đức có

năng, tự tánh chúng ta có đức có năng. Đức là thứ tự, không hề mất trật tự. Và lại, việc biến hiện ra chính là sự hoàn mỹ nhất.

Những lời này phải nói như thế nào chúng ta mới có thể thể hội được? Chúng tôi lấy một ví dụ đơn giản. Thân thể con người của chúng ta, khi cha mẹ sinh ra là vô cùng viên mãn, vô cùng hoàn chỉnh, không hề có một khiếm khuyết nào cả, tuyệt đối không phải ngày ngày cha mẹ đều đang suy nghĩ phải tạo ra nó như thế nào, cha mẹ không hề có cái ý niệm này. Cái này chính là tánh đức. Cho nên ở tại Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tất cả sự thọ dụng hoàn toàn là do tánh đức tự nhiên biến hiện, lưu lộ ra mà không hề có một khiếm khuyết nào. Ngày nay chúng ta đến thế gian này, mỗi một người thân thể đều không như nhau. Đây là nguyên nhân gì vậy? Xác thực là tánh đức lưu lộ, nhưng tánh đức này đã bị sai lệch đi. Cái gì đã làm cho nó sai lệch đi? Tánh đức này bên trong đã bị xen tạp vọng tưởng. Thế giới Tây Phương là “duy tâm sở hiện”, không có “duy thức sở biến”. Chúng ta nơi này đã xen tạp “duy thức sở biến”, nên đã đem sở hiện làm nó sai lệch đi, không phải là thập toàn thập mỹ, mà khiếm khuyết rất nhiều. Thế giới Tây Phương Cực Lạc chỉ có “duy tâm sở hiện”, không có “duy thức sở biến” bởi vì thức đã chuyển thành trí, chuyên tám thức thành bốn trí, cho nên quyết định là không có “duy thức sở biến”, không một mảy may sai lệch, hoàn mỹ nhất, thiện lành nhất, chân thật là người xưa có câu nói là tốt cùng hoàn mỹ. Chánh báo của bạn chí thiện thì y báo của bạn cũng là chí thiện, nhất định là không có mảy may khiếm khuyết. Đây là Thế giới Tây Phương.

Ở trong tất cả chư Phật sát độ thế giới mười phương, chỉ có Thật Báo Trang Nghiêm Độ là giống như Thế giới Tây Phương Cực Lạc, còn Đồng Cư Độ và Phương Tiện Độ thì cũng giống như thế giới này của chúng ta vậy, sự khiếm khuyết rất nhiều. Phạm Thánh Đồng Cư Độ, Phương Tiện Hữu Dư Độ và Thật Báo Trang Nghiêm Độ của Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì lại hoàn toàn tương đồng. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Việc này ở trên Kinh thì gọi là pháp khó tin. Chúng ta tu Tịnh Độ, cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, sự thù thắng nhất chính là ở chỗ này.

Kinh văn: “Quang sắc hoảng diệu, tận cực nghiêm lệ”.

“Quang” là quang minh. “Sắc” là sắc tướng. “Hoảng” là rực rỡ. “Diệu” là soi chiếu. Trong quang minh có sắc tướng, trong sắc tướng có quang minh, tô điểm lẫn nhau, cho nên nói là “quang sắc hoảng diệu”. “Nghiêm” là trang nghiêm. “Lệ” là tốt đẹp. Trang nghiêm tốt đẹp vô cùng.

Kinh văn: “Lâu quán lan thuẩn, đường vũ phòng các, quảng hiệp phương viên, hoặc đại hoặc tiểu, hoặc tại hư không, hoặc tại bình địa, thanh tịnh an ổn, vi diệu khoái lạc, ứng niệm hiện tiền, vô bất cụ túc”.

Suy nghĩ lại, chúng ta tại thế gian này, cuộc sống không thể nói là không gian nan khốn khổ. Người xưa nói rất hay, đời người việc không vừa ý có đến tám, chín phần mười, khó có lúc nào được sự xứng tâm vừa ý. Đây là nói rõ đời người tại thế gian khổ nhiều vui ít. Khổ nhiều vui ít thì bạn phải hiểu được, bạn có thể có được một chút vui

thì đó gọi là cái vui ở trong khổ, đó không phải là cái vui chân thật. Thời gian của bạn rất ngắn ngủi, cái giá bạn phải trả thì quá lớn, chênh lệch quá lớn. Sau đó quay đầu trở lại xem Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thế giới Tây Phương Cực Lạc mọi thứ đều viên mãn, vả lại có được một cách dễ dàng, không phải là không thể đạt được, người người đều có phần. Vì sao mà người người đều có phần? Thế giới Tây Phương Cực Lạc là tự tánh chúng ta biến hiện ra, cho nên mới nói là “tự tánh Di Đà duy tâm Tịnh Độ”. Đã là từ tâm tánh của ta biến hiện ra thế giới này, biến hiện ra A Di Đà Phật thì sao chúng ta lại không có phần? Có phần một cách tự nhiên. Việc này bạn phải tin tưởng. Cũng như trong thương trường của chúng ta hiện nay, ta có cổ phần ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mọi người đều có cổ phần. Nếu đã có cổ phần thì là cổ đông, vậy thì làm gì có đạo lý không thể đi chứ? Vấn đề là ở chỗ bạn có sẵn sàng đi hay không, có muốn đi hay không? Bạn phải thật sự đi đến bên đó, tất cả đều là hiện mà thành. Vì thế trên Kinh nói những lời này đều là nói hoàn cảnh cư trú sinh sống của chính bản thân mình. Những lời này không phải lời suông. Thế gian này bạn hưởng thụ vinh hoa phú quý, nói cho bạn biết, trên thực tế đó là giả chứ không phải thật. Vì sao vậy? Bạn có thể giữ vinh hoa phú quý được bao nhiêu lâu? Chúng ta hãy bình lặng mà quan sát, đọc lịch sử xem người xưa, bạn lại xem cuộc sống hiện tại những người đại phú đại quý, họ có thể giữ được bao nhiêu lâu? Có rất nhiều người khi trung niên thì phát đạt, khi già thì suy bại. Có người cũng không tệ lắm, có thể hưởng thụ được cả đời nhưng đến đời sau thì không còn nữa. Rất nhiều rất nhiều. Cho nên cổ đức xưa thường hay nói: *“Phú quý không giữ được quá ba đời”*. Đây là ngày trước, hiện tại trong một đời mình còn không giữ được, chúng tôi đã nhìn thấy rất nhiều, rất nhiều rồi. Đặc biệt là người làm quan lớn, đến những năm cuối đời thì cuộc sống rất đáng thương. Khi còn tại vị đương quyền (đây là ngày trước tôi đã thấy qua), có đến mười mấy người giúp việc trong nhà, hô một tiếng thì có bao nhiêu người dạ; đến khi về già, khi suy bại rồi, tự mình phải xách giỏ đi chợ mua rau. Tôi nghĩ, ngày trước ông ấy có nằm mơ cũng không thể nghĩ đến là ông sẽ ra nông nổi như ngày hôm nay. Rất nhiều người như vậy. Nguyên nhân là gì vậy? Trong đời quá khứ việc tu tích phước báo có hạn, khi bản thân hưởng phước mà lại không biết tu phước, hưởng phước tạo nghiệp, đã làm tổn giảm phước báo, cho nên đã nhanh chóng hết phước. Lúc cuối đời, trong Phật pháp chúng ta gọi là hoa báo, cuối đời không tốt thì bạn liền biết được họ đời sau sẽ không tốt. Từ chỗ này bạn có thể nhìn thấy được đời sau của họ.

Người học Phật chúng ta thì không giống như vậy. Người học Phật biết được nhân quả ba đời, chúng ta ở trong đời này nỗ lực tu tâm thanh tịnh, tu tâm thiện. Cho nên trong hai năm gần đây, tôi đặc biệt đề xuất “thuần tịnh thuần thiện”. Nhiều năm qua, chúng tôi đề xuất là chân thành - thanh tịnh - bình đẳng - chánh giác - từ bi. Hiện tại thì chúng ta lại nâng lên thêm một bậc, phải đem chân thành - thanh tịnh - bình đẳng - chánh giác - từ bi nâng lên thành “thuần tịnh thuần thiện”, chúng ta nắm chắc phần vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Trên Kinh thì nói đó là quê nhà của chúng ta, nói đó là nhà của chính mình, là tình hình sinh sống ở ngôi nhà của mình. Vì thế,

hiện tại chúng ta không cần phải tranh giành với người ở nơi này. Tranh giành với người ở đây thì chúng ta không thể về ngôi nhà này được. Không cần tranh với họ, buông xả tất cả, các vị cần thì cứ lấy hết đi, tôi chẳng cần nữa, nhà của tôi ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Tranh với họ để làm gì? Chúng ta được đại tự tại. Những ngày tháng này trải qua thật thoải mái, thật là tự tại. Cho nên mọi thứ cứ tùy duyên mà không phan duyên.

“Lâu quán lan thuần”, đây là chúng ta rất dễ hiểu.

“Đường vũ phòng các”. “Đường” nghĩa là cung điện, cũng là nơi mà đại chúng tụ hội. Cũng như giảng đường của chúng ta hiện nay, đây là thuộc về “đường vũ”. “Phòng các” nghĩa là phòng ốc nơi mình cư ngụ. Đây không phải là đối ngoại, mà là chỗ ở của cá nhân. “Các” là lầu các.

“Quảng hiệp phương viên, hoặc đại hoặc tiểu”. Hoàn toàn là tự tại, đều là thành tựu tùy theo ý niệm của chính mình. Ta muốn nhà cửa lớn một chút thì nó liền lớn lên, muốn nhỏ một chút thì nó liền nhỏ. Chúng ta hiện tại trong hoàn cảnh cuộc sống này, chúng ta cũng hiểu được ngôi nhà mà mình sinh sống. Người thế gian nói đây là phong thủy. Phong thủy là gì? Hoàn cảnh ảnh hưởng đến tâm tư cuộc sống của chúng ta. Thế nào là phong thủy tốt vậy? Là nơi này bạn ở cảm thấy rất vui vẻ, rất thoải mái, cảm thấy việc gì cũng tốt thì đối với bạn mà nói đây là phong thủy tốt. Nếu như sống ở nơi này mà cảm thấy khó chịu, cảm thấy không thoải mái, vậy thì đối với bạn là không tốt. Không cần phải mời thầy xem phong thủy, bản thân chúng ta cũng rất dễ dàng cảm nhận ra được.

Người xưa nói rất có đạo lý, bên trong có kinh nghiệm của mấy nghìn năm: **Nhà cửa phải xây cho ngay thẳng. Bạn xây nhà hay bạn mua nhà cũng vậy, phải nên biết, nhà có hình vuông hoặc là hình chữ nhật thì sống trong ngôi nhà này sẽ cảm thấy dễ chịu, không nên có hình thù kỳ lạ, góc cạnh nhiều quá thì cũng không tốt. Góc cạnh nhiều thì bạn sống ở trong đó sẽ nghĩ tưởng lung tung.**

Tôi ở tại Brisbane, Tịnh Tông Học Hội dưới chân núi là do chúng tôi xây dựng. Cách đó có một ngôi nhà họ muốn bán. Tôi đến xem thử, nhìn thấy phòng ngủ ở trong ngôi nhà này không có phòng ngủ nào mà có hình vuông cả, chúng đều là có năm hoặc sáu góc tường. Sau khi tôi xem xong, tôi liền hỏi người chủ nhà là trong nhà ông còn có những ai nữa? Ông nói có hai vợ chồng ông và ba đứa con. Tôi nói, những đứa con của ông có phải là cả ngày cứ nghĩ tưởng lung tung hay không? Ông nói phải, hỏi tôi làm sao mà tôi biết vậy? Tôi liền nói với ông, những phòng ngủ như vậy thì người vào ở trong đó 100 ngày sẽ nghĩ tưởng lung tung đủ 100 ngày. Ông muốn bán cho tôi. Tôi không cần kiểu nhà đó, kiểu phòng ốc như vậy mà sửa trở lại thì rất là phiền phức, sửa lại thì cũng như là xây mới. Xác thực là như vậy. Cho nên chúng ta nhìn thấy nhà của người nước ngoài đều là nhọn nhọn, góc góc thì như thế nào? Họ đều không thể ở lâu, họ sống vài năm thì dọn nhà đi mất, liền treo cái biển bán nhà. Nó có đạo lý của nó. Họ đều không hiểu việc này.

Cho nên người Trung Quốc mới gọi nó là “lão gia, lão trạch”, ngôi nhà này mà xây dựng lên thì đều dùng mấy trăm năm, truyền qua biết bao nhiêu đời. Họ rất là có đạo lý. Đặc biệt là ở phía bắc Trung Quốc là tứ hợp viện, rất là có đạo lý. Cho nên cái này không thể không hiểu.

Ngoài ra thì phòng ngủ phải nhỏ. Bạn hãy xem Từ Hy Thái hậu, hoàng cung rất là lớn, nhưng phòng ngủ của Từ Hy thái hậu lại rất nhỏ, là để tụ khí. Phòng ngủ mà lớn quá thì tinh thần khí sức của bạn sẽ bị tản đi hết, không thể tụ hội lại được, đối với sức khỏe của mình sẽ có vấn đề, cho nên phòng ngủ thì phải nhỏ. Phòng khách thì bạn có thể làm lớn một chút, phòng sách cũng có thể lớn một chút, nhưng phòng ngủ thì không nên lớn quá.

A Di Đà Phật!

Tập 301

Kinh văn: “Hoặc tại hư không hoặc tại bình địa, thanh tịnh an ổn, vi diệu khoái lạc, ứng niệm hiện tiền, vô bất cụ túc”.

Đoạn Kinh văn này nói về nơi ở, cũng là thuộc về y báo. Đoạn Kinh văn này Thế Tôn vì chúng ta mà giới thiệu về tình hình đời sống của chúng sanh ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Mấy ngày hôm nay, tôi có tiếp kiến một số đồng học, đa số đều từ Trung Quốc, từ nước ngoài đến. Đôi bên sâu sắc cảm thấy nghiệp tập rất nặng, cuộc sống vô cùng vất vả, bất luận là trong việc tu đạo hay là sự nghiệp thế gian, chướng duyên đều rất nhiều. Đây là nguyên nhân gì? Buổi sáng hôm nay, chúng tôi đã giảng tại Tịnh Tông Học Hội khoảng một giờ đồng hồ, thời gian tuy không nhiều, nhưng những gì đã nói đều rất quan trọng. Trọng điểm trong một giờ đồng hồ này cũng chỉ là khuyến khích đồng học chúng ta cần phải có trí huệ, phải biết chuyển biến. “Kinh Lăng Nghiêm” đã nói: “*Nhược năng chuyển vật tức đồng Như Lai*”. Chữ “Như Lai” ở chỗ này đã nói không nhất định là Phật quả cứu cánh. Trên “Kinh Bát Nhã” thường nói Phật, là từ trên tướng mà nói, nói Như Lai là đều từ trên tánh mà nói. Chúng ta hiểu được cái ý này, “tức đồng Như Lai” chính là đồng với người minh tâm kiến tánh. Người minh tâm kiến tánh thì đều có thể xưng là Như Lai. Chúng ta cũng biết được ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, từ Viên Giáo Sơ Trụ trở lên đều có thể gọi là Như Lai. Tiêu chuẩn như vậy thì cũng không cao lắm. Tuy rằng không cao, nhưng kiến tư phiền não phải đoạn, trần sa phiền não phải đoạn, ít nhất cũng phải phá một phẩm vô minh, hay nói cách khác, không những siêu vượt sáu nẻo mà còn siêu vượt mười pháp giới rồi. Các Ngài có thể chuyển được cảnh giới, không còn bị cảnh giới chuyển nữa. Những lời này thì người mới học Phật sẽ không dễ hiểu. Chúng tôi nói bằng một cách khác thì mọi người sẽ dễ hiểu hơn, phàm là người có thể chuyển biến, họ sẽ không bị hoàn cảnh ảnh hưởng, chính là không bị chuyển bởi hoàn cảnh, họ có thể chuyển hoàn cảnh, cũng chính là

nói họ sẽ ảnh hưởng đến hoàn cảnh chứ không bị hoàn cảnh ảnh hưởng, thì người này đồng với Như Lai. Chúng ta học Phật thì phải học cái bản lĩnh này.

Bắt đầu học từ chỗ nào vậy? Không thể từ bên ngoài vào, từ bên ngoài vào thì bạn vĩnh viễn cũng sẽ không có thành tựu, mà phải từ bên trong nội tâm của chính mình, bởi vì vũ trụ, cả cái hư không này đều là tâm biến hiện ra, tâm tạo ra. Đạo lý ở chỗ này thì nhất định phải hiểu.

Trên “Kinh Hoa Nghiêm” có hai câu kệ: “*Ứng quan pháp giới tánh, nhất thiết duy tâm tạo*”. Oai thần của hai câu này không thể nghĩ bàn, có thể phá địa ngục. Bạn nói xem, cái uy lực này lớn biết bao. Người nào niệm hai câu này thì có thể phá địa ngục? Chúng ta niệm có được không? Không được, chúng ta niệm thì không phá được địa ngục. Có người khi niệm cái này thì được, thật sự có thể phá địa ngục, là người nào? Là người đã nhập cảnh giới. Điểm này thì người học Phật không thể nào không biết. Thế nào thì gọi là nhập cảnh giới? Làm được. Nói được làm được thì họ thành tựu, nói được mà làm không được thì không có tác dụng gì. Quyển Kinh này mở ra bạn hiểu được bao nhiêu? Bạn vì sao mà không hiểu? Lý do rất đơn giản, đó là bạn vẫn chưa làm được. Nếu quả nhiên làm được, thì ý nghĩa trong Kinh này sẽ thông hiểu, sẽ thấu suốt. Một Kinh thông thì tất cả Kinh thông. Việc này không thể nghĩ bàn. Cho nên Thế Tôn mới nói là “*pháp môn bình đẳng không có cao thấp*”.

Các vị học cái gọi là nhập môn, chúng tôi gọi là bộ Kinh nhỏ: “Thập Thiện Nghiệp Đạo”. “Thập Thiện Nghiệp Đạo” là Phật môn, bất luận là Đại Thừa hay Tiểu Thừa, Tông Môn hay Giáo Hạ, Hiền Giáo hay Mật Giáo thì cũng cùng một khoa mục này, đều là từ chỗ này mà bắt đầu, cũng đều là từ trên sự viên mãn của bộ Kinh này. Nói một cách khác, chư Phật Bồ Tát từ thủy đến chung vẫn không rời Thập Thiện Nghiệp Đạo. Thủy là sơ phát tâm. Chúng ta ngày nay bắt đầu sơ phát tâm học Phật. Chung là đạt được quả vị Như Lai cứu cánh. Khoảng thời gian này là vô lượng kiếp, không có một ngày nào rời khỏi Thập Thiện Nghiệp Đạo. Không những nói là không có một ngày, nếu nói thật sự với bạn, thì không có một niệm rời khỏi Thập Thiện Nghiệp Đạo. Cho nên chúng ta nhìn thấy việc tạo tượng vẽ hình Phật, việc đắp tượng Phật thì chưa thể hiện được biểu pháp này, hình vẽ thì làm được. Chúng ta nhìn thấy rất nhiều hình vẽ Phật, trên đầu của Phật có một vàng hào quang. Hình Phật ở phía dưới kia của chúng ta cũng có một vàng hào quang, nhưng mà trên vàng hào quang có ba chữ mà họ đã không in lên. Trên hình Phật thì chúng ta có thể nhìn thấy ba chữ đó, có khi viết bằng tiếng Phạn, có khi viết bằng tiếng Tây Tạng, cũng có khi viết bằng tiếng Trung Quốc. Việc đó không quan trọng, nhưng âm thì hoàn toàn tương đồng, đó là: “*Án - A - Hồng*”. Ba chữ này có ý nghĩa là gì? Chính là “*thiện hộ tam nghiệp*” mà trên “*Kinh Vô Lượng Thọ*” đã nói. “*Án*” là thân nghiệp, “*A*” là khẩu nghiệp, “*Hồng*” là ý nghiệp, chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Thân có ba, khẩu có bốn, ý có ba.

Thân thì thật sự làm được “*không sát sanh*”, ngay cả cái ý niệm muốn tổn thương đến chúng sanh cũng không có, thì bạn mới thật sự là làm được. “*Không trộm cắp*” thì quyết không hề có một tơ hào cái ý muốn chiếm tiện nghi của người khác. Có một

niệm nào muốn chiếm tiện nghi của người khác thì đây là tâm trộm cắp, tâm trộm cắp của bạn chưa đoạn. “Không dâm dục”. Đây là thân nghiệp.

Khẩu nghiệp là không vọng ngữ, không lường thiệt (lường thiệt là khiêu khích thị phi), không ý ngữ, không ác khẩu.

Ý nghiệp là không tham, không sân, không si.

Bạn phải làm được. Nếu quả nhiên bạn làm được thì bạn tuyên giảng “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” cũng không khác gì chư Phật đến giảng. Chúng ta ngày nay có giảng như thế nào thì cũng không giống, nguyên nhân là gì? Là vì chưa làm được. Chưa làm được thì làm sao bạn có thể hiểu được? Thật sự mà hiểu được thì sẽ làm được. “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” như vậy, tất cả Kinh không Kinh nào mà không như vậy.

“Kinh Vô Lượng Thọ” chúng ta đã có được vô lượng thọ tam muội hay chưa? Có thể khế nhập được Kinh giáo này hay chưa? Nhập vào Kinh giáo thì Kinh này của bạn là sống, vì sao vậy? Vì là cảnh giới của chính mình, là cảnh giới của Di Đà, cảnh giới của người được vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Hiện tại, tuy thân ta vẫn chưa đến Thế giới Cực Lạc nhưng tâm thì đã khế nhập rồi. Tâm tâm tương ưng, cho nên mới có thể thể hội được. Có thể thể hội được thì bạn đương nhiên liền có thể nói ra được.

Thế gian này khổ. Bạn hiện tại có thể thể hội được cái sự khổ thì việc này rất hiếm có, việc này không dễ dàng. Biết được thế gian này khổ, bạn đọc Vãng Sanh Kinh (chính là Kinh luận vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cũng chính là năm Kinh một luận mà ngày nay chúng ta nói. Năm Kinh một luận nói gọn lại là vãng sanh Kinh), tôi tin rằng các vị có thể thể hội được Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Tất cả khổ mà ngày nay chúng ta cảm nhận được thì ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc tất cả đều không có. Muốn đến được nơi đó thì trước mắt chúng ta phải làm gì? Phải nên đem thế giới này buông bỏ, không nên chấp trước thêm nữa.

Khổ là từ đâu mà ra? Khổ là từ trong vọng tưởng phân biệt chấp trước mà ra. Lìa khỏi vọng tưởng phân biệt chấp trước thì không những khổ vui không còn, mà ngay cả sinh tử cũng không còn, cho nên nhất định phải buông xuống. Sau khi buông bỏ thì một lòng một dạ nương vào Kinh luận, dựa vào A Di Đà Phật, nương nhờ 48 nguyện, quyết định cầu sanh Tịnh Độ.

Trên Kinh đã nói thì đều là hoàn cảnh cuộc sống tương lai của chúng ta. Đoạn phía sau này nói: “*Hoặc tại hư không hoặc tại bình địa*”, đây là nói nhà cửa nơi bạn ở. Bạn thích ở trên không thì liền hiện ở trên không, thích ở đất bằng thì nằm ở đất bằng, chân thật là xứng tâm vừa ý, tùy niệm mà biến hóa. Đều là tự nhiên mà có, không có một mảy may tạo tác nào, cũng không có một chút hành vi nào.

Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở trong chú giải dẫn dụng năm loại Kinh, chính là Kinh văn “Kinh Vô Lượng Thọ” trong năm loại bản dịch gốc, các vị đều có thể xem thử, đều có

thể lấy làm tham khảo, để chúng ta hiểu được chúng sanh cư trú ở thế giới Tây Phương Cực Lạc bên đó họ sống cuộc sống tự tại, không có thứ gì mà không phải tùy niệm sanh ra. Cung điện lớn nhỏ tùy tâm mà hiện, cung điện nhiều hay ít cũng là tùy tâm mà hiện. Nhưng thế gian này lại có một hạng người, lúc tôi giảng Kinh tại Hồng Kông thì có một vị lão đồng học cũng học không ít năm rồi, có người hỏi ông có muốn đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc không, ông nói không đi, vì người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc nhiều quá, còn nhiều hơn Hồng Kông nữa, thế giới mười phương đều muốn đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì Thế Giới Tây Phương sẽ chật chội, không còn chỗ trống nữa. Bởi vì ông sống ở Hồng Kông, nhìn thấy hoàn cảnh sống khó khăn ở Hồng Kông, nên cho rằng Thế giới Tây Phương Cực Lạc nhiều người như vậy thì nơi ở của mỗi người chắc sẽ rất nhỏ hẹp. Đây là gì vậy? Đây là tự mình dùng vọng tưởng phân biệt chấp trước mà suy nghĩ. Ông không hiểu Thế giới Tây Phương Cực Lạc là Pháp Tánh Độ, còn thế giới mà chúng ta sống gọi là Pháp Tướng Độ. Pháp Tánh Độ và Pháp Tướng Độ có gì khác nhau không? Nói các vị biết, thật sự là không có khác nhau, nhưng nếu nói giả thì có khác nhau. Khác nhau chỗ nào? Khác nhau ở chỗ là bạn tự mình vọng tưởng phân biệt chấp trước mà sanh ra, chỉ cần có vọng tưởng phân biệt chấp trước thì không thể biến hóa, sẽ bị nghiệp lực làm chủ. Lìa vọng tưởng phân biệt chấp trước, nói lời thành thật thì Pháp Tánh Độ cũng có thể tùy ý mà biến hóa. Ở trong việc tùy ý biến hóa thì bạn phải biết, Pháp Tánh không có lớn nhỏ, Pháp Tánh không có trước sau, Pháp Tánh không có xa gần, cho nên mới gọi là Nhất Chân Pháp Giới. Họ không hiểu đạo lý này, không có đọc qua “Kinh Hoa Nghiêm”.

Chúng ta xem thấy ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, Phật nói một vi trần. Cái vi trần này ở trong giáo Đại Thừa thì nói là “cực vi chi vi”, không có cái gì nhỏ hơn nó được nữa. “Cực vi chi vi” cũng gọi là “lân hư trần”, nghĩa là không thể phân chia nó được nữa, phân chia nữa thì nó sẽ không còn, nó làm hàng xóm với hư không. Ở đây là hình dung nó không thể nhỏ hơn được nữa. Khoa học gia chúng ta ngày nay đã phát hiện ra nguyên tử, điện tử, lap tử, đây có phải là vi trần mà Phật đã nói hay không? Cũng không chắc lắm. Một hạt vi trần nhỏ như vậy mà ở trong vi trần có chứa thế giới, thế giới thì không có thu nhỏ, hạt vi trần cũng không có phình to, trong mỗi một hạt vi trần đều có chứa thế giới. Có những thế giới nào vậy? Có vô lượng vô biên quốc độ của chư Phật. Đại thế giới mà “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói nằm ở đâu vậy? Nằm ở trong vi trần. Trong mỗi một hạt vi trần đều có thế giới này, thật không thể nghĩ bàn. Vậy ai có thể đi vào trong đó? Bồ Tát Phổ Hiền có thể vào. Đây không phải như thông thường hay nói là “*Hạt cải chứa núi Tu Di, núi Tu Di chứa hạt cải*”, vậy thì khác xa một trời một vực rồi. Giới tử là hạt của cây cải. Hạt cây cải thì chúng ta đã thấy qua rồi, đại khái chỉ lớn bằng hạt mè mà thôi, vậy mà nó có thể chứa núi Tu Di. Núi Tu Di thì rất lớn, núi Tu Di không có thu nhỏ, hạt cải thì cũng không có phình to, nhưng mà núi Tu Di lại thật sự có thể nằm trong hạt cải. Việc này chúng ta đã cảm thấy không thể nghĩ bàn rồi. Hiện tại Phật lại nói với chúng ta một chuyện càng không thể nghĩ

bàn hơn nữa, đó là nói thế giới ở trong hạt vi trần. Hạt vi trần còn nhỏ hơn hạt cải rất nhiều rất nhiều lần. Hạt cải thì mắt thường có thể nhìn thấy, vi trần thì mắt thường không thể nhìn thấy. Cách nói này của Phật rất khó hiểu, như là thần thoại vậy, nhưng nhà khoa học hiện đại đã chứng minh được những lời này của Phật rồi. Việc này thật hiếm có, chúng tôi nghe xong thấy vô cùng hoan hỷ.

Tại Úc Châu, cư sĩ Chung Mao Sâm là Giáo sư Trường Đại học Queensland. Giáo sư xem thấy trên mạng Internet đăng tải những phát hiện mới của một số nhà nghiên cứu Cơ quan NASA của Mỹ. Giáo sư đã lưu chép phần này lại rồi đem đưa cho tôi xem. Tổng cộng có ba phát hiện.

Phát hiện thứ nhất là thời gian và không gian không phải là thật. Đây là điều mà ngày trước các nhà khoa học đều cho rằng thời gian và không gian là không thể thay đổi, hiện tại mới phát hiện ra thời gian và không gian không phải là thật. Họ nói trong một điều kiện nào đó thì thời gian và không gian là bằng không. Thời gian và không gian bằng không thì nó sẽ như thế nào? Không gian bằng không thì sẽ không có xa gần. Thế giới Tây Phương Cực Lạc cách chúng ta mười vạn ức quốc độ Phật, ở đâu vậy? Thì ở ngay trước mắt, là không có khoảng cách. Có khoảng cách là có không gian. Ở đây thì không có khoảng cách, mười phương vô lượng vô biên chư Phật quốc độ tất cả đều ngay trước mắt. Thời gian đều bằng không thì không có quá khứ, không có tương lai, quá khứ vô lượng kiếp đều ở ngay trước mắt, tương lai vô lượng kiếp cũng ngay trước mắt. Nhà khoa học từ trên số học mà suy luận ra kết luận này, nhưng mà hiện tại thì không biết dùng phương pháp gì để có thể đem cảnh giới này hiện bày ra được. Họ nói là trong một điều kiện nào đó, trên thực tế cái điều kiện nào đó này đi tìm ở trong nhà Phật thì được rồi.

Điều kiện gì vậy? Là Thiên Định. Đây là thật, không phải giả. Tiểu thiên định thì tiểu thời không sẽ không còn. Ví dụ trên địa cầu này thì Trung Quốc và Mỹ không còn khoảng cách nữa, bạn sẽ có thể nhìn thấy người Mỹ đang sinh hoạt ngay trước mắt mình. Thời gian ngắn thì đột phá được, khoảng vài tháng, đại khái là ba tháng đến sáu tháng, những việc từ ba đến sáu tháng trở lại đây thì họ đều có thể nhìn thấy được, từ ba đến sáu tháng sắp tới, những sự việc tương lai họ cũng có thể nhìn thấy. Chúng ta gọi nó là thần thông, chỉ là tiểu thần thông, năng lực của họ còn không vượt qua nổi một năm. Còn công phu thiên định của Phật thì có thể biết vô lượng kiếp. Chúng ta có thể xem thấy ở trong các tiểu thuyết ghi chép của người xưa, có không ít người tu đạo, người học Phật, người học đạo có năng lực này, ngày nay chúng ta gọi là đặc dị công năng. Thật sự là có, đây không phải là giả. Cách chúng ta mấy nghìn dặm, cách xa đến mấy nghìn dặm như vậy, ở bên đó xảy ra chiến tranh thì họ ở đây có thể xem thấy rất rõ ràng. Đó là không gian không còn nữa. Chúng ta hiểu được đó là dùng điều kiện gì.

Phát hiện thứ hai là “có”. “Có” là từ đâu mà ra? Cái vũ trụ này là từ đâu mà ra, vạn vật là từ đâu mà ra? Việc này cũng là các nhà khoa học suy luận ra từ trong số học. “Có” là từ trong “không” mà ra, từ “không” sinh ra “có”, từ “có” sẽ quay về “không”, cho nên “không” và “có” là một không phải hai. Sự phát hiện này trong nhà Phật thì

không có gì lạ cả. Vì sao vậy? Chúng ta ngày ngày đọc “Tâm Kinh”, “Tâm Kinh” chính là nói sự việc này. “*Sắc tức thị không, không tức thị sắc, sắc bất dị không, không bất dị sắc*”, không phải là nói cái sự việc này sao? Ngày ngày chúng ta đều đọc, họ thì mới phát hiện. “Không” và “có” đích thực là một không phải hai. Chúng ta nói “không” thì “không” là nói tánh, “tánh không”; nói “có” thì “có” là nói tướng. Tướng là từ đâu mà đến, tướng là từ tánh biến hiện ra, tánh tướng nhất như, tánh tướng không hai. Việc này trên Kinh Đại Thừa Phật thường hay nói.

Điều phát hiện thứ ba là sự duyên khởi của vũ trụ. Đây là cái duyên khởi của vũ trụ mà xưa nay trong và ngoài nước biết bao nhà khoa học và tôn giáo đều đang nghiên cứu thảo luận. Khởi nguyên như thế nào? Ngày trước thì nói là thần Thánh tạo ra, hiện nay thì không có ai tin nữa. Hiện tại con người thì tin nhà khoa học nói đó là một vụ nổ lớn, bởi vì thông qua kính viễn vọng thiên văn thì phát hiện ra vũ trụ đang không ngừng phình ra, hiện giờ vẫn đang phình ra, cho nên rất nhiều người tin rằng vũ trụ là từ một vụ nổ lớn. Hiện nay có người hỏi, vụ nổ, vậy cái gì đã nổ? Là vụ nổ thì nhất định phải có thứ gì đó phát nổ chứ? Liền đi tìm cái điểm phát nổ của nó. Cái điểm này đã được họ tính toán ra, nhưng không tìm thấy được. Họ nói cái điểm này thật là rất nhỏ. Tôi nhớ lúc trước đã báo cáo qua với các vị rồi, nhỏ đến mức độ nào? Ví dụ như chúng ta đem sợi tóc phóng to đến chừng này, đem sợi tóc này cắt ngang thì sẽ có một cái bề mặt, bề mặt này thì sẽ có một đường kính, trên đường kính này mà đem điểm khởi nguyên của vũ trụ xếp lên thì có thể xếp được một triệu ức ức ức cái điểm khởi nguồn của vũ trụ. Đây là nói rõ với chúng ta sự việc gì? Cả cái vũ trụ đã thu gọn lại thành cái điểm này, vậy thì việc này không phải nhà Phật nói là vi trần sao? Ở trong vi trần có thể giới, thế giới không lớn, vi trần không nhỏ, không phải là nói sự việc này sao. Cho nên sau khi chúng tôi nghe xong, liền đem so sánh với “Kinh Hoa Nghiêm”: “*Ồ nói rất thông*”. Sau đó tôi liền hỏi Giáo sư Chung, tôi hỏi vụ nổ xảy ra vào lúc nào? Giáo sư không nói ra được nó nổ vào lúc nào. Tôi nói với Giáo sư là tôi biết, Giáo sư không biết chứ tôi thì biết. Tôi thật sự là biết, không phải giả.

Trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói là “*Đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận*”, vậy vụ nổ xảy ra lúc nào? Chính là hiện tại phát nổ. Việc này Giáo sư nghe vẫn chưa hiểu. Sau đó tôi liền lấy chiếc máy dùng để chiếu phim ảnh, lấy cái ví dụ về việc đóng mở nắp kính cho Giáo sư nghe thì mới hiểu được. Cái vụ nổ đó cũng giống như việc ống kính máy chiếu phim vừa mở ra thì cũng như hình ảnh máy chiếu phim đem chiếu ra, cái âm bản chiếu lên màn ảnh thì cảnh tượng liền chiếu ra, đóng lại ngay thì cũng lập tức biến mất. Vụ nổ này, lần thứ hai mở ống kính thì là vụ nổ thứ hai, cho nên nó là tương liên tục, nó không phải là thật. Tốc độ nhanh đến nỗi không có cách gì tưởng tượng ra được. Trên “Kinh Nhân Vương” thì nói là một khủy móng tay có 60 sát na, một sát na có 900 lần sanh diệt. Việc này tôi đã nói qua rất nhiều lần rồi. Tôi cũng nói với các vị, đây là Phật phương tiện nói, không phải thật sự nói.

Tôi giảng đoạn Kinh văn này, Kinh văn chỉ có hai câu mà hình như tôi đã giảng giải sát na sanh diệt này hết tám giờ đồng hồ. Vào lúc đó thì tôi còn chưa được xem cái báo

cáo này của các nhà khoa học. Nếu bạn biết cái chân tướng sự thật này, thì bạn mới hiểu được điều trên “Kinh Kim Cang” đã nói là “*nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ung tác như thị quán*”, bạn sẽ hiểu ra được. Trên “Kinh Kim Cang” thì nói là “*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, trên “Kinh Bát Nhã” thì nói là “*nhất thiết pháp bất khả đắc*”, “*nhất thiết pháp tất cánh không*”, “*nhất thiết pháp vô sở hữu*”, vậy thì bạn liền hoàn toàn hiểu được. Sau đó thì bạn sẽ thọ dụng tự tại. Tất cả pháp có thể hưởng thụ, có thể thọ dụng, có thể thưởng thức, nhưng quyết định là không thể chiếm hữu, quyết không thể có một chút ý niệm khống chế. Bạn mà động cái ý niệm này thì bạn đã bị mê hoặc rồi, thì bạn đã tạo lục đạo luân hồi rồi, bạn có khổ để chịu rồi. Bạn mà thật sự hiểu được cái chân tướng sự thật này rồi thì bạn được đại tự tại. Ở trong tất cả pháp tuyệt đối sẽ không có một cái ý niệm nào khởi lên, không có cái ý niệm “tôi chiếm hữu nó”, ý niệm tự tư tự lợi liền không còn, ý niệm về cái ta cũng không có, vô ngã rồi. Cho nên, “*nhược năng chuyển cảnh tức đồng Như Lai*”. Bạn nghĩ xem, cuộc sống như vậy thì hạnh phúc biết bao nhiêu, chân thật là hạnh phúc cứu cánh viên mãn. Là vào lúc nào vậy? Là liền ngay lập tức. Ai có thể đem cái ý niệm này chuyển trở lại thì người đó sẽ trải qua đời sống của Như Lai ngay trước mắt. Ở điểm này thì không thua kém gì Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tuyệt đối không thua kém Thế giới Hoa Tạng.

Trung Phong Thiền Sư trong “Tam Thời Hệ Niệm” đã nói rất hay, thế giới này là Tây Phương, Tây Phương chính là thế giới này. Khác biệt chỗ nào vậy? Khác biệt ở chỗ là từ vọng tưởng phân biệt chấp trước mà sanh ra. Cho nên buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước thì sẽ không có khác biệt gì. Vũ trụ là một không phải hai, ở trong vũ trụ thì không có lớn nhỏ. Không có lớn nhỏ thì đương nhiên bạn liền sẵn sàng vãng sanh rồi. Trong tâm vừa nghĩ đến lớn nhỏ liền nghĩ đến việc chật chội ở Hồng Kông này, Thế giới Tây Phương Cực Lạc còn chật hơn ở Hồng Kông vậy thì đi làm gì? Đó là sai lầm rồi. Cho nên cái chân tướng sự thật này không thể nào mà không rõ ràng được, không thể nào không hiểu. Chúng ta ngày nay vẫn còn chấp trước, vẫn còn chưa buông bỏ được, nguyên nhân là gì vậy? Là sự hiểu biết chưa đủ thấu triệt. Chân thật hiểu được rồi thì làm gì còn có việc người khác khuyên bạn buông bỏ, tự nhiên liền không còn nữa, ngay cả cái ý niệm buông bỏ cũng không có nữa.

Cho nên Phật pháp biết thì khó, làm thì dễ, không giả dối một chút nào. Đây là năm xưa Chương Gia Đại Sư đã nói với tôi, là sự việc của 52 năm về trước. Đại Sư Ngài nói với tôi, Phật pháp là biết thì khó, hành thì dễ. Thật sự là vì lý do này mà Thế Tôn đã thị hiện ở tại thế gian này, vì chúng ta mà mỗi ngày giảng Kinh thuyết pháp hết 49 năm, là biết thì khó. Hành, chuyển cảnh giới trong vòng một niệm. Một niệm giác thì thành Phật rồi, làm gì mà phải cần đến ba đại A Tăng Kỳ kiếp hoặc vô lượng kiếp chứ? Đó là cách nói đối với người không thể chuyển đổi được cảnh giới. Thật sự mà chuyển được cảnh giới rồi thì làm gì có khoảng cách nữa, thời gian không gian đều không còn nữa. Đây là chân tướng sự thật. Chúng ta đọc Kinh, thường thường đọc Kinh, thường thường có cách nhìn như vậy, đây chính là chữ “*nghi tình*” mà trong

Tông Môn đã nói. Thường thường có cách nhìn như vậy thì sẽ có một ngày bỗng nhiên tỉnh ngộ, thì bạn đã nhập cảnh giới rồi.

Cho nên tham thiền thì nghi tình thật không dễ gì mà đề khởi lên được. Đây là Hạ lão thường nói. Người niệm Phật lòng tin không dễ dàng, tín nguyện không đề khởi được. Bạn nói lòng tin đó, bạn nói cái nguyện đó đều không phải là thật. Vì sao vậy? Những việc lộn xộn của thế gian này hiện tiền mà nói, thì tín nguyện của bạn đều không còn nữa, tín nguyện của bạn là giả. Hiện tại bạn ở nơi này nghe giảng Kinh, nếu như có người đến thông báo với bạn là nhà của bạn bị cháy rồi thì bạn có còn muốn nghe Kinh nữa không? Sẽ nhanh chóng chạy về, tín nguyện liền không còn nữa. Thật sự mà có tín có nguyện thì ở nhà có đang bị cháy đi nữa cũng giống như là không có nghe thấy, vậy thì mới thật sự là có tín có nguyện. Cho nên chịu không nổi thử thách, đều là giả, không phải thật.

Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở trong chú giải đã làm ra một sự tổng kết: “*Chư thọ dụng vật, viên cụ vạn đức*”. Ông đã viết câu nói này tương đối hay. Tất cả những thứ bạn thọ dụng, bất luận dùng là cái gì cũng đều viên mãn đầy đủ vạn đức, “*vô khiếm vô dư, cố viết vô bất cụ túc*”. Tất cả vạn vật mà chúng ta hiện nay đang thọ dụng có đầy đủ vạn đức hay không? Vẫn là đầy đủ, quyết không thể nói là cái khăn mà Phật Bồ Tát dùng, cái ly mà các Ngài dùng đều đầy đủ vạn đức, còn chúng ta nơi này thì không có. Không có đạo lý như vậy. Các Ngài đầy đủ các Ngài biết, chúng ta đầy đủ nhưng không biết, chính là sự việc như vậy. Các Ngài đầy đủ các Ngài biết, các Ngài có thể tùy theo tâm ý mà biến hóa. Chúng ta không biết vậy thì cũng hết cách. Không biết thì đã hoàn toàn bị nghiệp lực khống chế, không thể tùy theo ý muốn. Thật sự hiểu được chân tướng sự thật sẽ không chịu nghiệp lực nữa, nghiệp lực sẽ không còn nữa, hóa giải rồi. Cho nên vạn sự vạn vật có thể tùy theo ý muốn, chân thật được tự tại. Đây là chúng ta không thể không biết.

PHẨM HAI MƯƠI

ĐỨC PHONG HOA VŨ

“*Phong*” cũng là viên mãn đầy đủ vạn đức, cho nên gọi là “*đức phong*”. “*Hoa vũ*”, diệp hoa từ trên không trung rơi xuống, trên Kinh thường thường nói là mưa hoa. Đây là sự trang nghiêm của không trung, trên không trung có hoa, cũng như trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói “*tạp hoa trang nghiêm*”. Có gây chướng ngại gì không? Không có chướng ngại điều gì cả, vừa rơi xuống mặt đất thì biến mất, tuyệt đối không có làm ô nhiễm mặt đất, rơi xuống thì biến mất, ở trên không trung thì các vị nhìn thấy, vô cùng tuyệt đẹp, bởi vì nó không trở ngại gì. Những loại hoa này có màu sắc, hương thơm, nhưng không có bản chất cố định, có thể tùy theo ý muốn của chúng sanh. Bạn muốn xem loại hoa như thế nào thì nó sẽ biến thành loại hoa như thế ấy, muốn hoa biến thành hình dạng như thế nào thì nó sẽ biến thành ra hình dạng như vậy, đẹp không tả nổi, cho nên không thể nghĩ bàn.

Kinh văn: “Kỳ Phật quốc độ, mỗi u thực thời, tự nhiên đức phong từ khởi. Xuy chư la võng, cập chúng bảo thụ, xuất vi diệu âm. Diễn thuyết khổ không, vô thường, vô ngã, chư Ba La Mật”.

Chúng ta xem đoạn này. Việc này thật thù thắng, chúng ta không thể nào tưởng tượng được. Đây cũng là công đức trang nghiêm mà trên “Kinh Di Đà” đã nói. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cái “kỳ Phật quốc độ” này chính là nói Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc tất cả mọi lúc, tất cả mọi nơi, “mỗi u thực thời”, chúng ta biết người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có ăn uống, vậy “thực thời” này ý nghĩa là gì? Chúng ta phải từ chỗ này mà tư duy, mà quan sát. Thói quen của người thế gian chúng ta, mỗi ngày chúng ta ăn ba bữa, nói một cách khác là có bữa sáng, bữa trưa và bữa chiều, vậy chúng ta liền biết cách mỗi một khoảng thời gian thì trên không trung sẽ tự nhiên liền có mưa hoa, ý nghĩa là nói sự việc này, có thể thấy cái việc mưa hoa này không phải là hoàn toàn liên tục, mà nó là cách quãng, cách một khoảng thời gian thì lại xuất hiện, có một khoảng thời gian dài không có, khi nó xuất hiện cũng là tùy theo ý muốn của mỗi người. Có thể tùy theo ý người thì gọi là Đức. Vật chất có thể tùy theo ý người, có thể tùy theo ý của chính mình.

Ở tại chỗ này, chúng ta liền nghĩ đến thực nghiệm của Tiên sĩ Giang Bôn Thắng. Ông dùng nước để làm thực nghiệm. Ý nghĩ của chúng ta mà tốt, tâm thiện ý thiện đối với nước thì sự kết tinh của mẫu nước này sẽ vô cùng đẹp đẽ. Ông làm những thí nghiệm này trong tám, chín năm, xem thấy sự kết tinh đẹp đẽ nhất là chữ “ái”, chữ “cảm ơn”. Mỗi lần thử kết quả đều như nhau, cho nên trong nhiều năm như vậy ông đã làm ra một sự tổng kết, ông nói cái hạt nhân của vũ trụ này chính là “ái”, chính là cảm ân. Hai cái ý niệm này dù là ngôn ngữ khác nhau, dù văn tự khác nhau, dù là cách biểu đạt khác nhau, nhưng mà sự kết tinh của nước vẫn là đẹp như nhau, vẫn là đẹp hơn bất kỳ tín hiệu nào khác, vì vậy ông cho rằng “yêu thương” và “cảm ơn” là chân lý ở giữa vũ trụ này, là vĩnh hằng bất biến.

Những lời này chúng tôi nghe xong có thể tiếp nhận, vì sao vậy? Nhà Phật thường nói: “*Từ bi là gốc, phương tiện là cửa*”. Từ bi chính là yêu thương, phương tiện chính là cảm ân, là đức, cho nên chúng tôi có thể tiếp nhận. Lại xem đến các tôn giáo khác thì cũng là cách nói như vậy. Tôn giáo của phương Tây như Do Thái giáo, Thiên Chúa giáo, Ki-tô giáo, thực tế mà nói thì ba tôn giáo này là cùng một nguồn gốc. Kinh điển mà ba tôn giáo này dùng chính là “Tân Cựu Ước”, Do Thái Giáo thiên nặng về “Cựu Ước”, họ không thừa nhận “Tân Ước”, Thiên Chúa Giáo thì “Tân - Cựu Ước” xem trọng như nhau, Ki-tô giáo thì chỉ học “Tân Ước” mà không học “Cựu Ước”, cho nên ba tôn giáo này là cùng một nguồn gốc. Căn bản của họ là gì? “Thần ái thế nhân”, thượng đế ái thế nhân. Quả thật là đã được chứng minh rồi. Cho nên chúng ta có thể tổng kết cái tinh thần của Ki-Tô giáo, Ki-Tô ý nghĩa là “yêu thương”. Những lời này là người phương Tây nói, dần dần tương ứng với khoa học. Hiện tại, người phương Tây không nói Thượng đế là một người, họ cũng không nói Ki-Tô là Giê-Su, vậy Ki-Tô nghĩa là gì? Trong tâm của mỗi một người đều có Ki-Tô. Rốt cuộc thế nào thì gọi là

Ki-Tô? “Yêu thương” chính là Ki-Tô. Ở trong tâm tánh của mỗi một người chân thật có sự yêu thương, ở trong Phật pháp nói chính là từ bi, đây là tánh đức, ở trong tự tánh của bạn vốn có đầy đủ, không phải do bạn học mà có được, hiện tại bạn đã mê mất tự tánh, đã mê mất đi từ bi và lòng yêu thương, đã mê mất tự tánh. Nếu như giác ngộ tự tánh mà nói, cái tánh đức này sẽ hiện tiền. Đã là tự tánh, tất cả vạn vật chính là tướng phần mà tự tánh biến hiện ra, cái tướng phần này làm gì có đạo lý không đầy đủ tánh đức chứ. Cho nên nước có yêu thương, chúng ta dùng yêu thương đối với nó thì nó sẽ phản hồi lại là yêu thương, sự kết tinh sẽ vô cùng đẹp, là yêu thương. Chúng ta không yêu thương nó, chán ghét nó, hận nó, thì phản ứng của nó sẽ vô cùng khó coi, xấu xí. Đây chính là đức. Cho nên vạn sự vạn vật đều có tánh năng, đều có tánh đức. Cái tánh đức và tánh năng này là không sanh không diệt, không phải là làm ra, không phải là tạo tác, cũng không phải là hữu vi pháp. Hữu vi pháp là tạo tác, là có sanh có diệt. Tánh đức là bất sanh bất diệt, tánh đức không phải là tạo tác.

Chúng ta hiểu được trong tất cả các pháp đều viên mãn đầy đủ đức năng, thì bạn hiểu được cái thân thể này của chúng ta, mỗi một tế bào, mỗi lỗ chân lông, mỗi đầu sợi lông đều có đủ tánh đức tánh năng. Làm thế nào để đem cái đức năng này hiện lộ ra bên ngoài? Thuần tịnh thuần thiện thì sẽ hiện ra. Vì sao vậy? Tịnh - thiện là công đức vốn có của tự tánh, chúng ta có thể thường xuyên niệm, thường xuyên tư duy về điều này, thì toàn thân mỗi một tế bào, mỗi một vi trần, tánh đức của bạn đều hiện lộ viên mãn, thân của bạn cùng với thân của chư Phật Như Lai không có gì khác. Nên nhớ, hết thảy pháp từ tâm tưởng sanh, nếu như tư tưởng chúng ta đi ngược lại với tánh đức thì phiền phức to rồi, đây gọi là tạo nghiệp, bạn đã đem tánh đức phá hoại hoàn toàn. Cũng như nước vậy, bạn cho nó cái tín hiệu không tốt, tôi ghét bạn, tôi không thích bạn, thì phản ứng của chúng là rất xấu xí. Chính là đạo lý như vậy. Cho nên thật sự đem những đạo lý này làm được rõ ràng, làm được minh bạch, thì những gì người thế gian nói ta đều không tin, bạn sẽ có thể ở nơi này học được cái đạo dưỡng sinh. Cái đạo dưỡng sinh tối thượng thừa nhất, hiện tại ở trong trường học thì nói là tâm lý học, thì đó là tâm lý học cao minh nhất, không có cái gì cao hơn được nữa. Vì vậy sau khi thật sự nhập vào Đại Thừa, bạn mới thật sự hiểu được học vẫn ở thế gian này không đủ để được xem là đạo. Rất nhiều Tổ sư Đại đức thời xưa ở Trung Quốc, Khi chưa học Phật thì học văn và sự tu dưỡng rất tốt, sau khi tiếp xúc Phật pháp thì họ đã có sự cảm khái rất sâu sắc: “*Bách gia chư tử ở thế gian này mà so sánh với Phật pháp thì cách biệt quá xa quá xa*”, và rồi họ đã xả bỏ chúng một cách tự nhiên, từ đó về sau một lòng một dạ mà học Phật, trong Phật pháp đã chân thật đạt được sự thọ dụng.

Sự phát triển của khoa học kỹ thuật ngày nay, đối với việc học Phật pháp mà nói, đã đem lại rất nhiều sự tiện lợi. Sự tiện lợi lớn nhất chính là Kinh sách, ngày trước thì Kinh sách không dễ gì có được, bạn muốn có được một bộ Kinh sách thì bạn phải chép lại, không có việc in ấn, bạn phải chép tay. Hiện nay kỹ thuật in ấn phát triển, chi phí rất thấp. Ngày xưa muốn xem được một bộ “Đại Tạng Kinh” thì không dễ gì. Tôi còn nhớ khi tôi còn nhỏ, tôi là người An Huy, nghe nói ở tỉnh An Huy của chúng tôi chỉ có

một bộ rưỡi “Đại Tạng Kinh”. Thật không dễ gì có được. Muốn có được một quyển Kinh thì phải đến lầu cất chứa Kinh sách ở chùa, mượn để mà chép lại. Tất cả Kinh sách cất chứa trong lầu Kinh sách không thể mang ra khỏi cửa, cũng giống như thư viện vậy, không thể nào mượn đem về được; phải ở trong đó mà xem, ngồi trong đó mà chép. Ngày ngày đến đó chép thì bạn mới có thể có được một bộ Kinh sách, làm sao mà dễ dàng như hiện nay được.

A Di Đà Phật!

Tập 302

Gia đình nào cũng đều có thể cúng phụng một bộ “Đại Tạng Kinh”, việc này ngày xưa là việc không thể tưởng, không có ai dám tưởng tượng ra được. Đây là sự tiện lợi của ngày nay, nhưng nó cũng có tác dụng mặt trái. Tác dụng mặt trái là gì? Là tăng trưởng phiền não. Sự tiến bộ của khoa học ngày nay dù hoặc bạn, đã dẫn khởi ra tất cả những tham sân si mạn có ở trong “A Lại Da Thức” của bạn. Chiêu trò mới của khoa học rất nhiều, ngày ngày dạy bạn nghĩ tưởng lung tung đến nỗi thân tâm bạn bất an, cho nên Kinh điển tuy rất nhiều nhưng bạn không có cách nào khế nhập. Tâm phải thanh tịnh thì mới có thể khế nhập Kinh điển. Cho nên ngày xưa tự viện am đường đều xây dựng ở thâm sơn cùng cốc, không một bóng người, thậm chí là chùa trên núi và làng ở dưới chân núi cũng không có qua lại. Rất là có đạo lý.

Cư sĩ Hạ Liên Cư cũng thường nói, ví như có một người, bất luận là học pháp môn nào, chỉ cần một môn thâm nhập, buông bỏ vạn duyên, ba năm không nói chuyện, người đó nhất định sẽ khai ngộ. Cái thân này thật sự mà đạt được thanh tịnh thì có sự liên quan rất lớn với bên ngoài. Ngoại duyên ở hiện tại thật sự không tốt, sáu căn của bạn tiếp xúc đều là sự mê hoặc nghiêm trọng, bạn có thể cưỡng lại được sự mê hoặc này hay không? Người xưa cưỡng không nổi thì người hiện nay càng không cần phải nói. Cho nên chân thật tu hành, chân thật muốn khai ngộ, xem ra vẫn là phải dùng cách cũ, lên núi sâu tìm một chỗ nào mà không có ai biết đến, đi đến nơi thâm sơn đó để bế quan tịnh tu, đoạn tuyệt với hết thảy thế duyên. Có lẽ như vậy mới có thể thành tựu. Tôi tin rằng ở Trung Quốc đại lục, trong các thâm sơn cùng cốc thật sự là có cao nhân. Những người này không có bước ra ngoài, tuy rằng công phu tu hành thành tựu rồi nhưng họ cũng không bước ra. Vì sao vậy? Bước ra ngoài thì có lợi ích gì? Nói với bạn, bạn cũng sẽ không tiếp nhận, bạn cũng sẽ không chịu tin.

Tại chỗ này chúng ta xem thấy “*tự nhiên đức phong trừ khởi*”. Phong là hiện tượng tự nhiên, cũng có đầy đủ đức năng vốn có của tự tánh.

“*Xuy chur la võng, cập chúng bảo thụ, xuất vi diệu âm*”. Sự việc này là do Phật A Di Đà biến hóa ra, đây là oai thần bốn nguyện của Phật đang khởi tác dụng, nói pháp cho mọi người nghe, “xuất vi diệu âm”. Diễn thuyết, diễn là biểu diễn, thuyết là diễn thuyết. Thuyết khổ, không, vô thường, chư Ba La Mật. Trong câu nói này đã đem tất cả ba đời chư Phật ở thế giới mười phương ở trong mười pháp giới hiện thân thuyết

pháp, độ chúng sanh, hết thấy đều bao gồm ở bên trong. “Khổ, không, vô thường” là Tiểu Thừa, chư Ba La Mật là Đại Thừa. Nếu dùng lời hiện nay mà nói, từ lớp mầm non đến tiến sĩ. Câu nói này không phải là có ý như vậy hay sao? Tất cả đều bao gồm ở trong.

Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã chú giải được khá tường tận ở trong quyển chú giải, có thể đem làm tham khảo. “Khổ, không, vô thường, vô ngã” là bốn tướng của Khổ Đế ở trong pháp Tứ Đế. Chúng tôi vừa mới giảng phẩm “Tứ Thánh Đế” trong “Kinh Hoa Nghiêm”. Tứ Thánh Đế có Tạng - Thông - Biệt - Viên, Tứ Thánh Đế bao hàm tất cả pháp. Kinh văn trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói là vô lượng Tứ Đế, là cái mà Bồ Tát Đại Thừa học. Trong Tứ Đế thì mỗi một pháp đều bao gồm hết thấy pháp. Phẩm Kinh này là nói Như Lai thuyết pháp. Ngài vì sao không nói gì khác mà lại nói Tứ Đế? Hầu hết đều cho rằng Tứ Đế là Tiểu Thừa, không biết rằng Tứ Đế thông tất cả pháp, Tứ Đế bao hàm tất cả pháp.

“Khổ, không, vô thường” là từ trên quả mà nói. Đây là Thế Tôn chân thật trí tuệ, thiện xảo phương tiện, thuyết pháp đối với chúng sanh mà nói từ trên quả thì họ dễ dàng hiểu, cảm nhận ngay hiện tiền, ấn tượng rất sâu sắc. Sau đó lại nói nhân với bạn, cái khổ của bạn là từ đâu mà đến, vậy thì bạn mới có thể nghe vào được. Sau đó lại tiến thêm một bước nói với bạn, làm sao để có thể đem cái khổ này diệt trừ, lìa khổ được vui, từng bước từng bước mà hướng dẫn bạn, giúp đỡ bạn phá mê khai ngộ, hồi quy về tự tánh. Cho nên Phật pháp đến mục tiêu cứu cánh, viên mãn Bồ Đề, quy vô sở đắc. Đây là đến cứu cánh viên mãn, chân thật bất hư, hồi quy về tự tánh mà thôi. Chư Phật Như Lai đã viên mãn quay về tự tánh, Pháp Thân Bồ Tát tuy rằng quay về tự tánh, nhưng chưa viên mãn, chưa cứu cánh. Trên quả địa Như Lai thì cứu cánh viên mãn. Sau khi viên mãn cũng không nghỉ ngơi, gọi là thừa nguyện tái lai, giúp đỡ pháp giới, hư không giới. Còn có rất nhiều, rất nhiều những chúng sanh mê hoặc điên đảo chưa chịu quay đầu, các Ngài đi giúp đỡ họ. Đây là sự nghiệp của Phật Bồ Tát, cho nên vì tất cả chúng sanh làm ra các loại thị hiện, làm ra các loại diễn thuyết.

Diễn là biểu diễn, làm ra cho người khác xem. Diễn đặt ở phía trước. Diễn là làm được, làm được rồi sau đó mới nói ra, người nghe sẽ tin tưởng. Bản thân không có làm được thì khi nói ra cũng thấy e ngại, cũng ngập ngừng ấp úng. Vì sao vậy? Bản thân còn chần chừ do dự thì bạn làm sao có thể khiến người khác sinh lòng tin? Cho nên Phật dạy chúng ta trước tiên phải học làm cho được, sau đó mới nói. Phật như vậy, Bồ Tát như vậy, chư Tổ sư Đại đức cũng như vậy, chỉ có người hiện nay là không như vậy. Người hiện nay chỉ học cho biết mà không sẵn lòng làm cho được, đi hy vọng người khác làm được. Nguyên nhân của thất bại là ở chỗ này.

“Khổ, không, vô thường” - ba danh từ này hàm chứa ý nghĩa rất sâu, sâu rộng vô tận. “Vô ngã”, ngã ý nghĩa là chủ thể, là ý nghĩa tự tại. Chúng sanh ở trong lục đạo vô ngã, chúng sanh ở trong mười pháp giới cũng vô ngã.

Trong pháp Đại Thừa Phật thường hay nói “thường, lạc, ngã, tịnh”. Bốn cái này là đức, là tứ tịnh đức, ở trong chân tâm tự tánh vốn có đầy đủ. Đây là tánh đức. Trong tánh đức có thường, lạc, ngã, tịnh. Bạn hãy xem, “Lạc” chính là không khổ. Bạn giác ngộ rồi thì bạn sẽ có lạc, bạn mê rồi thì bạn sẽ có khổ. Khổ và lạc là một không phải hai, chỉ có giác và mê không đồng. Sự việc là như vậy.

“Thường”, ngược lại của thường là vô thường. Đã mê mất chân thường nên mới có vô thường. “Thường” và “vô thường” là một không phải hai. “Ngã” và “vô ngã” cũng là một không phải hai. Khi mê thì ngã sẽ không có. Chấp trước cái thân này, cho rằng thân là ta, đây là sai lầm lớn nhất, là sai lầm căn bản nhất. Phật pháp tu học bất luận là Đại Thừa hay Tiểu Thừa, điều đầu tiên là “phá thân kiến”. Nhập môn từ ngay chỗ này. Chân thật biết được cái thân này không phải là ta, khẳng định thân không phải là ta. Thân không phải ta, vậy thân này là gì? Thân là cái của ta. Việc này nhất định phải biết. Cái của ta chính là thứ mà ta sở hữu. Giống như quần áo, quần áo không phải là ta, quần áo chỉ là cái mà ta sở hữu. Thân này không phải là ta, thân chỉ là cái thuộc về ta sở hữu mà thôi. Vậy thì cái gì là ta?

Hiện tại phương Tây có không ít người đang nghiên cứu đối với luân hồi chuyển thế. Nửa thế kỷ nay, họ đích thực là đã bỏ ra rất nhiều công sức, đã dùng rất nhiều tinh lực, chứng thực sau khi thân này chết đi thì “linh” vẫn tồn tại. Người Trung Quốc gọi đó là linh hồn, hiện tại dịch thành tiếng nước ngoài cũng đã dịch nó thành linh hồn. Linh hồn là bất diệt. Khi con người chết đi thì linh hồn sẽ rời khỏi thể xác. Thân thì có sanh diệt, linh hồn thì không có sanh diệt, vì vậy họ cho rằng linh hồn chính là ta, thân không phải ta. Cách kiến giải này cao minh hơn so với người thông thường chúng ta một bậc, cho nên những người này hiểu được chân tướng sự thật, mục tiêu cuộc đời của họ liền đã chuyển biến. Bạn không hiểu được cái chân tướng sự thật này, cứ cho rằng thân này là mình, mục tiêu của cuộc đời là tham muốn sự hưởng thụ của thân, tạo ra vô lượng vô biên nghiệp tội. Không cần nói gì khác, chỉ nói đến việc tham muốn ăn uống. Ăn uống là cái gì hưởng thụ? Là đầu lưỡi hưởng thụ. Cái lưỡi diện tích nó bao lớn? Người Trung Quốc thì nói là ba tấc, phía dưới của ba tấc lưỡi thì không còn mùi vị gì nữa. Ngày ngày coi trọng sắc, hương, vị, đều là vì ba tấc lưỡi. Vì ba tấc lưỡi mà tạo ra quá nhiều nghiệp tội, thật không đáng mà!

Người ngoại quốc đối với việc ăn uống hay hơn người Trung Quốc. Trong văn hóa ẩm thực mà nói, thì Trung Quốc là tiên bộ nhất, nhưng tôi lại không thích. Bạn xem, người Trung Quốc mỗi lần yến tiệc ăn cơm có đến mười mấy món, những bữa tiệc bình thường đều có đến mười mấy món ăn, còn người ngoại quốc tiệc tùng chính thức đều chỉ có ba món ăn, thật là đơn giản, sạch sẽ. Ở điểm này tôi cho rằng người Trung Quốc nên đi học hỏi người ngoại quốc, không nên làm quá nhiều món. Bởi vì quá nhiều thì nhất định sẽ không tốt cho sức khỏe, ăn uống vẫn là càng đơn giản thì càng tốt cho sức khỏe. Người ngoại quốc thì xem trọng dinh dưỡng, người Trung Quốc thì xem trọng vị ngon mà không xem trọng dinh dưỡng. Thế nhưng người Trung Quốc thời xưa thì rất xem trọng dinh dưỡng, người Trung Quốc hiện tại thì không hiểu việc

dinh dưỡng, chỉ chú trọng đến vị ngon, thật là hại người, cho nên mới sanh ra những chứng bệnh lý lạ. Bệnh từ miệng vào. Những việc này đều là do coi thân thể này là ta. Nếu như hiểu được thân này không phải là ta, thì ta không cần phải bỏ ra nhiều thời gian, nhiều công sức, nhiều tinh lực đến như vậy để mà phục vụ cho thứ giả tạm này. Việc này là sai. Phải nên như thế nào? **Phải nên đề cao linh tánh của chính mình, đây mới là chính xác.**

Bồ Tát tu thành Phật như thế nào? Chúng ta đều chưa có nghĩ qua vấn đề này, vì thế chúng ta tu hành không thành Phật được, không thành Bồ Tát được. Bồ Tát tu hành thành Phật không có gì khác ngoài việc đề cao linh tánh của mình lên (người ngoại quốc thì gọi là linh tánh, trong Phật pháp chúng ta thì gọi là tánh đức).

Trên ngàn Kinh vạn luận, Phật đã lặp lại vô số lần, dạy bảo chúng ta xa rời phiền não, tập khí, ngày ngày đoạn phiền não. Đoạn được một phẩm phiền não thì tánh đức của chúng ta được nâng lên một tầng. Mục đích của cuộc sống này không giống với những người thế gian. Mục đích cuộc sống của người thế gian hiện tại thì trong đầu luôn theo đuổi tài, sắc, danh, thực, thù, mong cầu đều là ngũ dục lục trần, họ lấy cái này làm mục tiêu. Việc này thì sai rồi. Những thứ này cho dù bạn có đạt được đi nữa thì bạn có thể hưởng thụ được mấy ngày? Chết rồi chẳng mang theo được, *“mọi thứ không mang được, chỉ có nghiệp theo thân”*. Cho nên phải hiểu việc này là sai rồi.

Phật nói với chúng ta, thứ không mang theo được thì ta phải buông xả, chúng ta phải tu những thứ có thể mang theo được. Mang theo được là nghiệp, không nên mang ác nghiệp mà phải mang thiện nghiệp. Đây là Phật đối với hầu hết những người chưa hiểu rõ về Phật pháp (hầu hết là chiếm đại đa số), cho dù là học Phật nhiều năm rồi mà vẫn là chấp trước danh văn lợi dưỡng, vẫn là chấp trước tự tư tự lợi, Phật mới có cách nói như vậy với những người này. Chính là khuyên họ mang nghiệp thiện không nên mang nghiệp ác, họ không ra khỏi sáu nẻo luân hồi thì cũng không đọa ba đường ác, vậy thì cuộc đời này của họ xem như cũng không tệ lắm. Trong đời này được thân người, đời sau biến thành súc sanh, biến thành ngạ quỷ, vậy thì bạn đã sai rồi, sai lầm lớn rồi. Thế nhưng, những người như vậy lại rất nhiều. Nếu như học Phật công phu đắc lực, Phật sẽ khuyên bạn mang theo tịnh nghiệp, không nên mang theo nhiễm nghiệp. Nhiễm nghiệp là gì? Sáu nẻo là nhiễm nghiệp. Hay nói cách khác, bạn hãy khiến cho chính mình ngay trong một đời này có thể siêu vượt sáu nẻo luân hồi, thì cuộc đời này của bạn không uổng phí. Siêu vượt sáu nẻo, vượt trên sáu nẻo là pháp giới bốn Thánh, thông thường chúng ta gọi là Tiểu Thừa, hoặc gọi là Nhị Thừa. Nhị Thừa là Thanh Văn, Duyên Giác, trong đây đã bao gồm cả Quyền Giáo Bồ Tát, chưa có kiến tánh. Do đây mà biết, học Phật mục đích chính là không ngừng nâng cao linh tánh của chính mình. Đây mới là đúng.

Nâng cao linh tánh như thế nào? Muốn nâng cao thì tất phải biết buông bỏ, bất thiện phải buông bỏ, nhiễm ô phải buông bỏ. Ở trong tất cả Kinh luận Phật đã dạy chúng ta cần phải buông bỏ thì phải chăm chỉ cố gắng buông bỏ, dạy bảo chúng ta cần phải học tập thì chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà học tập, không phải sống đến già học đến già, ở

trong Phật pháp là đời đời kiếp kiếp không ngừng học tập. Bồ Tát từ sơ phát tâm mãi cho đến tu hành thành Phật thời gian thật sự là quá dài, không phải một đời là được thành tựu, mà đời đời kiếp kiếp, vô lượng kiếp không ngừng nâng cao chính mình. Vậy thì đúng.

Thế nhưng chỗ này vẫn còn một sự thật vô cùng phiền phức, đó chính là sự “lưu chuyển theo nghiệp”. Bạn có thể gìn giữ được trong đời này, trong đời này bạn giác ngộ rồi, học cũng khá lắm, đều là đang làm những việc nâng cao chính mình. Nếu như bạn lại không thoát ra được sáu nẻo luân hồi, bạn vẫn tiếp tục bị luân hồi, mà luân hồi thì sẽ đọa lạc, đến đời sau bạn có còn nhớ nữa hay không? Bạn còn có thể tiếp tục làm việc này nữa không? Nếu vậy thì phiền phức lớn rồi.

Biết bao nhiêu người tu hành rất tốt, có lúc thật sự là rất tốt, nhiều đời nhiều kiếp đều tu hành nối tiếp, thật không dễ dàng. Đó là những người nào? Là người thật làm. Các vị đã xem qua “Tứ Bi Tam Muội Thủy Sám” thì các vị sẽ thấy Ngô Đạt Quốc sư, trong một đời của ông tu hành cũng rất tốt, được làm đến thầy của vua, là Quốc sư. Đó không phải là tu hành trong một đời, một đời quyết định là không làm được, mà đến mười đời không gián đoạn. Việc này thật quá giỏi. Bạn mới hiểu được ông thật sự dụng công, ông thật sự có quyết tâm, thật sự có nghị lực, ông không hề bị dụ hoặc, có thể giữ gìn được suốt mười đời, mười kiếp, suốt mười đời đã không ngừng nâng cao chính mình, nâng lên đến địa vị Quốc sư. Về điểm này chúng ta sau khi đọc xong đều nên tỉ mỉ mà quan sát, mà suy nghĩ, sau đó bạn mới hiểu được một đạo lý, thế xuất thế gian pháp tuyệt đối không phải là việc một đời một kiếp, mà đều là sự tích lũy trong nhiều đời nhiều kiếp. Như Ngô Đạt Quốc sư thì thật chẳng dễ dàng, mười đời không mất thân người, mười đời đều xuất gia, mười đời đều tu hành, đều không ngừng nâng cao, rất là hiếm có. Đến khi làm được Quốc sư rồi thì ông lại phạm sai lầm. Hoàng đế cúng dường một cái bảo tọa bằng trầm hương, chúng ta thường gọi là ghế Thái Sư. Trầm hương bảo tọa được làm từ trầm hương. Trầm hương thì các vị đều biết nó vô cùng nổi tiếng quý hiếm. Chúng ta đốt một chút trầm hương, trầm hương hiện tại bán là tính bằng lượng, tính thành tiền, dùng tiền Singapore để tính thành tiền thì nửa kg đại khái phải đến mấy chục ngàn đô la mới mua được, vậy thì cái bảo tọa trầm hương đó thật quá đắt đỏ. Sau khi ông tiếp nhận liền sanh khởi cái tâm ngạo mạn, nghiệp chướng liền hiện tiền. Thuận cảnh chính là sợ cái này, tự cho rằng mình rất giỏi, là thầy của Hoàng đế, người xuất gia trong thiên hạ không có ai có thể sánh bằng ông, ăn trên ngồi trước. Ý niệm này vừa mới động thì thần hộ pháp đã bỏ đi mất. Thần hộ pháp vừa bỏ đi thì oan gia trái chủ liền bám vào thân. Bạn xem, đáng sợ biết bao! Ông bị mù nhọt hình mặt người, chút nữa thì mất mạng, nhờ có Tôn giả Ca Nặc Ca đã cứu ông. Như vậy thì bạn mới hiểu nhân quả thật đáng sợ. Biết được nhân quả đáng sợ thì bạn mới thật sự không dám tạo ác nghiệp. Không những không dám hại người, mà động vật cũng không dám hại. Vì sao vậy? Vì oan oan tương báo.

Tôi nghe nói tối hôm kia, chúng tôi giảng Kinh tại nơi này, có một vị cư sĩ bị linh quỷ nhập vào thân. Đây là việc mà trong đạo tràng thường hay xảy ra, đó đều là bản thân

công phu chưa đắc lực, nên oan gia trái chủ nhập thân. Có một số linh quỷ nhập thân, họ cũng là để đến nghe Kinh. Kỳ thực là họ không nhập vào thân thì cũng được, vẫn là người bị nhập vào thân đó trong quá khứ đã có những sự trở ngại đối với họ, nhìn thấy bạn thì họ ghét, liền gây phiền phức cho bạn. Cho nên những linh quỷ đó cũng là phàm phu, tham sân si mạn chưa đoạn. Nếu tham sân si mạn đoạn rồi, thật sự nghe Kinh hiểu được rồi, thông suốt rồi, thì họ sẽ hộ trì đạo tràng, họ tuyệt đối sẽ không có những hành vi này. Những sự việc này chúng ta hiểu được. Có người hỏi tôi gặp những việc này thì phải làm sao? Gặp những chuyện này thì phải khai thông cho họ, phải khai đạo cho họ, phải khuyên bảo họ: *“Thân người khó có được, Phật pháp khó được nghe, nếu đã được gặp Phật pháp rồi, phải nên tu học cho tốt, hy vọng ngay trong một đời này có thể thoát ly được sáu cõi luân hồi, có thể vãng sanh Tịnh Độ”*. Quý đạo niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ cũng tương đối nhiều, không phải không có. Pháp môn Tịnh Tông ở trong sáu cõi hết thấy đều có, thực tại mà nói là đến cả địa ngục Phật cũng không bỏ.

Việc “phóng diệm khẩu - cúng cô hồn” trong hầu hết các chùa chiền, “diệm khẩu” có nghĩa là gì? Cũng giống như chúng ta mỗi khi cuối năm đều tổ chức buổi tiệc đêm hội thân thiết như vậy, đó chính là phóng diệm khẩu cúng cô hồn, là mời khách ăn cơm. Diệm khẩu là mời quý đến ăn cơm, là mời họ đến làm khách. Mời họ đến ăn cơm, lại giảng Kinh thuyết pháp cho họ nghe, đây chính là một phương thức siêu độ. Đây là một buổi học, có ăn uống, có thuyết pháp, cũng có tán tụng. Việc tán tụng này chính là âm nhạc, ngày nay chúng ta gọi là giải trí. Có giải trí, có thuyết pháp, lại có cúng dường ăn uống, chính là làm những việc như vậy. Pháp hội Thủy Lục thì quy mô lớn, “phóng diệm khẩu” thì quy mô nhỏ. Đây là Phật dạy bảo chúng ta nên kết duyên với tất cả chúng sanh, cùng với tất cả chúng sanh phải hiểu được tứ nhiếp pháp, nhiếp thọ hết thấy chúng sanh, khuyên bảo họ giác ngộ quay đầu cầu sanh Tịnh Độ. Đây là với quý đạo.

Còn với con người thì sao? Chúng ta làm buổi tiệc thân thiết. Đây là đối với người, đều là cùng một ý nghĩa, cho nên cũng có mời khách ăn cơm, có thuyết pháp. Chúng ta mời các vị khách lên khán đài diễn giảng thì chính là thuyết pháp. Thế nhưng chúng ta không có sự quy hoạch tốt, bởi vì có một số người lên khán đài giảng nói không phải là Phật pháp. Nếu như diễn giảng hết thấy đều là Phật pháp thì cũng sẽ không khác gì việc “phóng diệm khẩu”. Cũng có biểu diễn múa hát. Biểu diễn múa hát thì cũng là biểu diễn nội dung giáo dục của Phật pháp, biểu diễn những câu chuyện về nhân quả báo ứng, làm thành kịch ngắn, có thể sẽ phát huy tác dụng giáo hóa rất sâu sắc.

Vào thời xưa, ở đất nước Trung Hoa, giáo dục không phát triển, không có trường học, đều là tư thực. Tư thực nhất định cần phải có những người giàu có thì mới có thể mời được thầy về nhà mình dạy cho các con em, thậm chí là cả con cháu trong họ hàng bạn bè, làm một trường học nhỏ tư nhân. Thông thường học trò chừng hai - ba mươi người, nhiều hơn ba mươi người thì rất ít, mười mấy người là nhiều nhất. Đây là quy

mô rất nhỏ. Trường học của nhà nước thì một huyện chỉ có một cái, gọi là huyện học. Thật sự khi đó mà gọi là trường đại học là “Quốc Tử Giám”, cả nước chỉ có một cái. Giáo dục không phát triển, đất nước Trung Quốc rộng lớn nhiều người như vậy mà vì sao lại lương thiện như vậy, vì sao mà lại hiếu lễ nghĩa, hiếu đạo lý đối nhân xử thế đến như vậy? Đạo lý là gì vậy? Có một phương pháp giáo dục khác, đó là gì vậy? Là diễn kịch. Vì vậy ngày xưa ở Trung Quốc diễn kịch là giáo dục. Vào dịp lễ tết, địa phương nhất định mời đoàn kịch đến biểu diễn. Lễ tế tổ tiên bái thần, trong các miếu thần có biểu diễn kịch, đều là giáo dục. Cho nên hầu hết người ở thôn quê đều hiếu đạo luân lý đạo đức, đều là học từ những chỗ này. Tuồng Côn Sơn, Kinh Kịch, kịch tuồng địa phương, nội dung của nó không gì ngoài Trung - Hiếu - Tiết - Nghĩa. Trong tiết mục biểu diễn đều là luân lý đạo đức, đều là giảng nói về nhân quả báo ứng, thiện có thiện báo, ác có ác báo. Một năm đại khái có thể xem được mười mấy vở kịch, họ đều học được là ở trong đó. Nhờ vào cách giáo dục này, người lớn xem hiếu thì dạy cho trẻ con. Cho nên việc giải trí của người Trung Hoa xưa không phải thuần túy là giải trí, mà có ý nghĩa giáo dục ở trong đó, ngụ ý giáo dục mà giải trí, nó có ý nghĩa như vậy. Người hiện tại đem những sự diễn xuất này gọi là biểu diễn văn nghệ.

Tiêu chuẩn của việc biểu diễn văn nghệ từ xưa đến nay chính là “tư vô tà” mà Khổng Lão Phu Tử đã nói ở trong “Luận Ngữ”. Bất kể là kịch tuồng, múa hát, âm nhạc, đều lấy điều này làm tiêu chuẩn, là tư vô tà. Hiện nay người ta đã không còn tin vào Khổng Lão Phu Tử nữa, cho nên hiện tại là chỉ sợ tư tưởng của bạn không đủ tà.

Bạn hãy xem tất cả truyền hình, phim ảnh đều là đang dẫn dụ bạn, hy vọng bạn ngày một tà hơn, tà đến mức không thể tà hơn mà vẫn còn tà. Vậy thì còn cách nào nữa chứ? Đây là nguồn gốc động loạn của xã hội. Chúng ta ngày nay trong cuộc sống gặp phải những khổ nạn lớn đến như vậy, nhân của nó nằm ở đâu thì bạn phải nên biết. Cho nên nếu như chúng ta ở trong xã hội hiện nay mà muốn trải qua một cuộc sống bình lặng, sống một cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn thì phải xa rời những sự dụ hoặc này. Chúng tuy rằng đang dụ hoặc, chúng ta không xem là được.

Hiện tại trong nhà có trẻ nhỏ, bạn cũng không thể bảo chúng đừng xem, tốt nhất là không nên xem truyền hình. Hiện tại thì vẫn còn có một số thứ tích cực, những loại băng đĩa giáo dục phẩm chất rất tốt, nên mở chiếu những thứ này ở nhà. Đây là điều tích cực, đã qua sự kiểm duyệt của chính mình, như vậy thì được. Hầu hết tiết mục truyền hình nhiều nhất là tin tức, kỳ thực tin tức hiện nay đều không thể xem được, vẫn là không biết thì tốt hơn, mỗi ngày thiên hạ đều thái bình, mỗi ngày thiên hạ đều vô sự, vẫn là sự lợi ích này. Báo chí không thể xem, tạp chí không nên xem, phát thanh truyền hình hết thảy đều không nên xem. Vì thế, những thứ giải trí trong gia đình chính mình có thể chọn lựa.

Hiện nay, luân lý đạo đức tương đối ít, nhưng mà những thứ giới thiệu lịch sử địa lý, những thứ về khoa học thường thức rất nhiều, những thứ này bạn có thể xem. Trong hầu hết nhà sách đều có bán những loại băng đĩa này. Còn như phim bộ nhiều tập thì có thể chọn phim cổ trang của Trung Hoa. Như tôi lần trước trong lần triển lãm sách

đã xem thấy bộ “Tam Quốc Diễn Nghĩa”, thậm chí như bộ “Tây Du Ký”, “Ung Chính Hoàng Đế”, đó đều rất tốt, đều rất có ý nghĩa giáo dục ở bên trong đó, những thứ này ở nhà bạn đều có thể xem, thay thế cho tiết mục truyền hình. Cái truyền hình này quyết định là có hại, đó là thứ độc hại, mầm độc hại, ngày ngày xem nó thì từ từ sẽ nhiễm độc, sẽ rất là phiền phức. Trúng độc này đến một mức độ nào đó sẽ không thể cứu chữa nổi, tính nghiêm trọng của nó sẽ vô cùng đáng sợ. Cho nên đây là việc mà đồng tu học Phật cần phải nên lưu ý đến.

Đài truyền hình Phật giáo thi hiện tại chúng ta xem được vẫn chỉ có một đài, cư sĩ Trần Thái Quỳnh ở Đài Loan đã làm ra đài truyền hình vệ tinh Hoa Tạng, chuyên môn phát sóng những tiết mục giảng Kinh của chúng ta, mỗi ngày 24 giờ đồng hồ không ngừng nghỉ. Đài truyền hình này không có quảng cáo, cũng không có xen tạp những thứ khác, hình như là mỗi ngày có năm tiết mục, chính là năm bộ Kinh cùng phát sóng. Thời gian phát sóng khác nhau, bạn muốn nghe bộ Kinh nào, mỗi ngày vào thời gian cố định đều có thể nghe được. Nhưng ở Singapore thì bị hạn chế, muốn nhận được sóng vệ tinh này thì phải lắp một cái ăng ten, ở Đại Lục thì gọi là ăng ten chảo (ăng ten họ gọi là chảo, chảo lớn chảo nhỏ, vì hình dạng của nó trông như cái chảo vậy), chính là phải lắp thêm một cái ăng ten hình tròn như vậy. Đây là sự hạn chế ở Singapore, không thể nào lắp đặt tùy tiện. Ở Đại Lục cũng bị hạn chế. Hôm kia tôi gặp một số đồng tu Indonesia mời tôi đi ăn cơm, ở bên đó người giảng Kinh rất ít, tôi liền hỏi họ bên Indonesia có bị hạn chế hay không? Họ nói không bị hạn chế. Không bị hạn chế thì tốt quá rồi, lắp một cái ăng ten rồi định vị cho nó để nó không thể thu tín hiệu khác. Ở tại Úc Châu, chúng tôi đã lắp đặt hai cái ăng ten lớn tại Tịnh Tông Học Viện, đã gắn hai cái rất là lớn, định vị xong rồi thì nó không nhận được tần sóng khác, chỉ nhận được một tần sóng này thôi. Việc này chúng ta rất yên tâm, mở ra liền nghe giảng Kinh. Tương lai chúng ta phải nghĩ đến, có thể nào thêm vào một số tiết mục khác hay không? Nhưng ở bên ngoài mua những loại đĩa này dường như đều có bản quyền. Có bản quyền thì không có cách nào để lưu truyền được, chúng ta phải tự mình sản xuất ra.

Mấy năm trước đã dựng phim “Liễu Phàm Tứ Huân”, đây là các đồng tu Malaysia đã làm ra tổng cộng hai đĩa, ở Đại Lục thì làm ra đến sáu đĩa, nội dung nhiều hơn một chút. Những thứ này chúng ta đều có thể phát sóng. Nghe nói hiện tại đang làm phim “Du Tịnh Ý Công Gặp Táo Thần Ký”. Bộ này cũng rất hay. Tôi đã khuyến khích họ đem những loại luân lý đạo đức của Trung Quốc dùng phương pháp chiếu nhiều tập để trình bày. Chúng ta tự sản xuất ra những thứ này, hoàn toàn không có bản quyền, có thể hoan nghênh mọi người ấn tống, hoan nghênh mọi người mô phỏng theo. Những việc này chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực mà làm. Những điều này đều thuộc về “chư Ba La Mật”.

“Ba La Mật” là tiếng Phạn, dịch ra thành ý nghĩa là cứu cánh viên mãn. Ý nghĩa chính là như vậy. Nếu như dịch ra từ trên văn tự thì ý nghĩa của nó là đáo bỉ ngạn. Đáo bỉ ngạn chính là tục ngữ của chúng ta nói là “tới nơi tới chốn”, nghĩa là công phu đã đạt

tới nơi tới chốn. Ba La Mật chính là công phu đã tới nơi, nó có thể ứng dụng ở trên tất cả các pháp. Cũng như bạn xào rau, công phu xào rau của bạn đã hoàn mỹ rồi, hàng số một rồi, đó thì gọi là Ba La Mật. Về tranh công phu hoàn mỹ rồi, đây cũng là Ba La Mật. Cái Ba La Mật này chính là hàng số một, chính là cái ý nghĩa này. Viết chữ, khi viết thư pháp được hay thì đó cũng là công phu hoàn mỹ. Cho nên ở trong tất cả pháp thể xuất thế gian, cái nào mà bạn có được năng lực đặc thù thì đều gọi là Ba La Mật, cho nên ở phía trước chữ Ba La Mật có thêm chữ “chư” vào.

Chúng ta ngày nay phải giúp đỡ chính mình, phải giúp đỡ người khác, phải cho họ sự giáo dục của Thánh Hiền. Trẻ nhỏ có thể nghe Kinh, có thể niệm Phật thì thiện căn sẽ vô cùng sâu dày, đứa trẻ này phải chăm sóc cho tốt. Vì sao vậy? Vì có thể sẽ là người cứu vãn thế giới trong tương lai. Đây là thật chứ không phải giả. Chúng ta dùng toàn tâm toàn lực bảo hộ nó, chăm sóc nó, bồi dưỡng cho nó. Thiện căn rất khó có được, không dễ chút nào.

Ở Đại Lục gần đây cũng đã phát hiện ra không ít trẻ nhỏ, tôi xem thấy thư của các đứa trẻ, là thư viết bởi đứa trẻ lớp một. Chúng học “Đệ Tử Quy” viết cho thầy của chúng một bức thư, cảm ơn thầy mình, nói rằng trước giờ ở nhà không biết hiếu thảo cha mẹ, không biết tôn kính bậc trưởng bối, hiện giờ học rồi mới hiểu chuyện, mới biết được. Hiếm có là những lời này do học trò lớp một viết ra, rất khiến cho người khác cảm động. Từ đây mà thấy, thiện căn không phải không có, không phải không nhiều, mà là không có người khởi phát. Nếu như lơ là, chúng ta không để ý để dẫn dắt chúng cho tốt thì chúng sẽ bị xã hội làm ô nhiễm, vậy thì thật là đáng tiếc, vậy thì bản thân chúng ta đã không tận hết trách nhiệm. Không thể trách con cái bất hiếu, vì bạn đã không dạy chúng cho tốt, đã không dưỡng dục chúng cho tốt. Nếu dạy cho tốt thì tôi tin tưởng quả thật là sẽ có rất nhiều nhân tài.

Ngày hôm qua hay là hôm kia, tôi nghe đồng tu bên này nói với tôi, lý luận quan niệm về giáo dục của Singapore cần phải thay đổi phương hướng. Đây là một tin tốt lành. Họ nói trong quá khứ, sự giáo dục của Singapore đều xem trọng năng lực kỹ thuật, học trò đi học đều xem trọng điểm số, ra sức học tập, biết đọc sách mà không biết làm người. Hiện tại thì thay đổi phương hướng, phải lấy mục tiêu làm người là số một, điểm số không được xem trọng nữa. Đây là sự cải cách tốt. Sự cải cách này thật vô cùng khó có được. Đích thật là bởi vì hiện tại những nhà khoa học này không phải không thông minh, họ thật sự rất thông minh, nhưng không biết làm người; những thứ về khoa học thì họ rất giỏi, còn những thứ về thế sự nhân sinh thì họ không biết gì. Đây là việc khiến cho chúng ta cảm thấy vô cùng đáng tiếc. Mối quan hệ giữa con người với nhau vì vậy mà vĩnh viễn không xử lý tốt được. Vợ chồng bất hòa, thường thường ly hôn, đây là một hiện tượng rất bất thường, chính là nói họ không hiểu chuyện. Họ tuy rằng học đến thạc sĩ, tiến sĩ, về sự nghiệp thì cũng giỏi, nhưng ở nhà không ra một gia đình, xử sự đối người tiếp vật họ không biết gì cả, giữa con người với nhau không có tình người, không có ân nghĩa, không hiểu được thế nào là hiếu dưỡng, thế nào là tôn kính. Đây là sự thất bại triệt để của việc giáo dục đạo đức nhân

văn. Chính phủ Singapore có thể ý thức được đến chỗ này, có thể xem như là tài đức sáng suốt của các lãnh đạo. Việc này rất đáng được tán thán.

A Di Đà Phật!

Tập 303

Kinh văn: “Kỳ Phật quốc độ, mỗi u thực thời, tự nhiên đức phong từ khởi. Xuy giả la võng, cập chúng bảo thọ, xuất vi diệu âm, diễn thuyết Khổ, Không, Vô Thường, Vô Ngã, chư Ba La Mật”.

Đây là một đoạn, hôm qua chúng tôi đã giới thiệu một cách sơ lược. Trở lại chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, chúng ta xem, ông đã trích dẫn Kinh luận rất nhiều, trích dẫn hay vô cùng, đáng để chúng ta thâm nhập nghiên cứu học tập. Gió ở Thế giới Tây Phương thì chúng ta chẳng có cách nào tưởng tượng ra được. Cho nên ở trong Kinh nói là “*tự nhiên đức phong*”. Thực tại mà nói, câu này rất khó nói, rất khó giảng, chú giải cũng không dễ, rất khó chú giải, đương nhiên thì nghe cũng khó hiểu, cho nên cũng không dễ gì thể hội được. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trích dẫn năm loại bản dịch gốc của “Kinh Vô Lượng Thọ”, trong bản dịch của cư sĩ Ngụy, đây là bản hội tập của Khang Tăng Khải. Trong bản hội tập của ông có nói “đắc phong”, chữ đắc này là đắc của từ được mất. Bản Kinh này của chúng ta là đức của đạo đức, nhưng ý nghĩa này có thể thông. Từ đắc của đắc được cùng với từ đức của đạo đức là thời xưa rất thông dụng, điều này không thành vấn đề, nhưng trong bản dịch của cư sĩ Ngô có mấy câu nói như thế này, họ nói: “*Diệc phi thế gian chi phong, diệc phi thiên thượng chi phong*”. Hay nói cách khác, gió ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc cùng với Thế giới Ta Bà này, thiên thượng nhân gian đều không tương đồng. Đều không tương đồng thì chúng ta chẳng có cách nào giải thích, chưa từng thấy qua, cũng chưa tiếp xúc qua, nói là gió này từ “tám phương trên dưới” âm áp nhẹ nhàng thổi đến. Trong Kinh nói, Ngài cũng nói là “*chúng phong trung tịnh, tự nhiên hiệp hội hóa sanh*”. Gió bão ở thế gian này của chúng ta có thể phân ra thành rất nhiều loại, điều này chúng ta không cần phải nói chi tiết. Gió ở nhân gian này có rất nhiều loại, có cuồng phong, có gió bão, các loại gió này có hại, đây là bão, là phong tai; gió xuân, gió nhẹ là những loại gió tốt. Cho nên Ngài mới nói tất cả gió đều tụ hợp lại, biến hiện ra cảnh giới như thế này. Ông nói loại gió này “không lạnh không nóng”, vĩnh viễn là điều hòa tương thích, mát mẻ chẳng gì bằng. Thực tại mà nói, gió ở thế gian này của chúng ta đại đa số đều là đối với sức khỏe chúng ta không có lợi, cho nên chúng tôi thường hay nói bệnh tật là do chịu phải phong hàn, như vậy con người sẽ bị bệnh. Gió ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc tuyệt đối sẽ không làm người ta sinh bệnh, cho nên gió này được gọi là đức phong.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trích dẫn một đoạn trong “Kinh Lăng Nghiêm”, đoạn trích dẫn này hay vô cùng. Trong “Kinh Lăng Nghiêm” nói: “*Như Lai tạng trung, tánh phong chân không, tánh không chân phong, thanh tịnh bản nhiên, châu biến pháp*

giới”. Điều này nói rõ, gió này là đức năng tự tánh, chân phong là tự tánh vốn đã có. Gió có nghĩa là gì? Trong Phật pháp có nói, gió có nghĩa là động. Cho nên mọi người chúng ta đều biết, ở trên Kinh Phật nói vật chất, nói sắc pháp. Sắc pháp là vật chất, vật chất là tứ đại, bản chất của nó là tứ đại. Cái tứ đại này chính là đất, nước, lửa, gió. Đây là nói vật chất, vật chất nhất định có đầy đủ bốn đặc tính này.

Hiện nay khoa học đã chứng minh cho chúng ta, thế giới vô lượng vô biên, vạn vật thì không có cách nào nói cho hết được. Phật đối với những hiện tượng này biết rõ vô cùng thấu triệt. Nói đến đại chính là nói đến thế giới. Thế giới này ngày nay chúng ta gọi là tinh hệ, ở trong thiên văn gọi là tinh hệ, trong nhà Phật gọi là thế giới, nhỏ gọi là vi trần. Thế giới lớn cùng với tất cả vạn vật, cái vốn có ở bên trong thế giới là từ nơi nào sinh ra? Đều là từ vi trần tổ hợp lại mà có. Vi trần là nền tảng của vật chất. Trong “Kinh Kim Cang” nói: *“Nhất hợp tướng”*. Từ “nhất” này chính là nói đến vi trần, đây là nền tảng của vật chất. Hết thấy tất cả hiện tượng đều là do tổ hợp mà thành, cho nên mới gọi là *“nhất hợp tướng”*. Từ nhất này chính là cái gốc của vật chất, là khởi nguyên của vật chất. Vật chất rất nhỏ rất nhỏ này mắt thường của chúng ta không có cách nào nhìn thấy được. Bạn xem ở trong Kinh Phật đã nói, thiên nhãn của A La Hán có thể nhìn thấy vi trần, nhưng mà vẫn còn có vật thể nhỏ hơn vi trần, thiên nhãn của A La Hán cũng nhìn không thấy loại tiểu vi trần này. Điều này chúng ta thấy ở trong Kinh, A La Hán có thể nhìn thấy vi trần. Vật thể nhỏ hơn vi trần thì gọi là “Sắc Tụ Chi Vi”, cái này thì A La Hán nhìn không thấy. Vẫn còn cái nhỏ hơn là “Cực Vi Chi Vi”, cái này đương nhiên A La Hán, thậm chí Quyền Giáo Bồ Tát cũng nhìn không thấy. Thật sự có thể nhìn thấy triệt để, trong Phật giáo Đại Thừa, Phật nói Bát Địa Bồ Tát mới có thể nhìn thấy được chân tướng sự thật. Vật chất nhỏ như vậy nhưng nó có đủ bốn loại tính chất thì nó mới là vật chất.

Vật chất từ đâu mà có? Vật chất là từ năng lượng biến hiện thành. Có thể năng lượng chính là tâm, cho nên sắc và tâm không phải là hai. Trong “Tâm Kinh” chúng ta mỗi ngày đọc: *“Sắc bất dị không, không bất dị sắc”*, cái không đó chính là tâm, chính là năng lượng, cho nên sắc pháp là do năng lượng tập hợp lại. Hiện tượng này là như vậy. Vật chất này cũng có thể trở lại thành năng lượng. Ngày nay khoa học đã biết được đạo lý này. Bom nguyên tử chính là bằng chứng, nó được phát minh từ đạo lý này, là vật chất chuyển thành năng lượng. Nhưng hiện nay các nhà khoa học chưa hiểu được đạo lý, họ không biết được tại sao năng lượng có thể chuyển thành vật chất. Ba ngàn năm trước, Thích Ca Mâu Ni Phật đã giảng Kinh thuyết pháp cho chúng ta, đã nói đến vật lý học. Cho nên vật lý lượng tử lực học trong vũ trụ ở trong Kinh Phật đều có, nói thấu triệt hơn họ, nói cao siêu hơn họ.

Vi trần nhỏ như vậy nhưng nó có bốn đặc tính thì nó mới thật sự là vật chất. Dùng đất để làm đại biểu, đất đại biểu cho vật chất. Đất làm đại biểu cho vật chất, cho nên gọi là “địa đại”. Tính chất thứ hai là nó có độ nóng, cho nên gọi là “hỏa đại”. Độ nóng này là tánh đức của tự tánh. Ngoài độ nóng này ra nó còn có độ ẩm. Độ ẩm chính là “thủy đại”. Đặc tính thứ tư của nó là tính động, nó không phải là yên tĩnh mà nó là động. Nó

động nên gọi là “phong đại”. Tôi nói những lời này để cho quý vị thể hiện đức phong ở trong tự tánh. Chúng ta có thể từ những đạo lý này ở trên Kinh Đại Thừa mà có thể thể hội được một ít. Nó là tự tánh vốn đã có. Điều này xác thực là gió này cùng với chúng ta không có liên quan gì với nhau. Cái gió này xác thực là rất âm áp, rất dễ chịu. Dễ chịu thoải mái ở tại chỗ nào? Ở ngay trên thân thể chúng ta. Mỗi một tế bào trên thân thể chúng ta, mỗi một nguyên tử, điện tử đều như vậy, nó đều ở trong chuyển động, nó không phải là đứng yên. Trong vũ trụ không có vật chất bất động, hễ nó là vật chất thì chắc chắn nó chuyển động. Sự chuyển động ở đây chính là nói đức phong, nó là ở trong tự tánh. Cho nên “Kinh Lăng Nghiêm” nói rất hay: *“Nhu Lai tạng trung, tánh phong chân không, tánh không chân phong, thanh tịnh bản nhiên, châu biến pháp giới”*. Điều này thật sự là chẳng có sai một chút nào.

Nếu chúng ta từ ở chỗ này mà thể hội, điều này thuộc về cái mà ngày nay người thế gian gọi là khoa học, cho nên mới gọi là *“Phong trung chi tinh”*. Đây là tinh hoa ở trong gió. Tất cả các động thái là từ chỗ này mà biến hiện ra, vô lượng vô biên đủ các loại gió cả thầy đều từ ở chỗ này mà biến hiện ra. Đây là nền tảng. Trong “Quán Kinh” có nói: *“Bát chủng thanh phong, từng quang minh xuất. Bát phương thanh phong, từng quang minh xuất”*. Quang minh là trí huệ, trí là bất động. Động dựa vào bất động mà sanh ra, cho nên đến lúc nào chúng ta có thể khế nhập động tĩnh bất nhị, trong Đại Thừa giáo gọi là chi vi kiến đạo, thì bạn thấy đạo rồi. Sau khi thấy đạo mới có thể tu đạo, sau khi tu đạo thì mới có thể chứng đạo. Hiện nay đạo của chúng ta đều không có kiến đạo. Cách tu như thế nào? Những lời nói này ở trong Đại Thừa đều không phải là nói với phàm phu. Không những phàm phu không có năng lực này, mà Nhị Thừa, A La Hán, Bích Chi Phật, Quyền Giáo Bồ Tát cũng không có năng lực này. Lời này là nói với ai? Là nói với Pháp Thân Bồ Tát, cũng là nói với Viên Giác Sơ Trụ trở lên. Tại sao vậy? Vì họ đã kiến đạo rồi, cho nên họ mới chân thật kiến đạo, tu đạo, chứng đạo, mỗi một tầng lớp đều tăng lên cao, từ Sơ Trụ đến Diệu Giác hai mươi bốn cấp bậc.

Cho nên Thánh nhân nói với chúng ta, đời người ở thế gian này phải hiểu được chân tướng sự thật này, đó chính là không ngừng học tập, mỗi ngày đều học tập, hy vọng sự thanh tịnh của chúng ta. Thanh tịnh, điều thiện tăng trưởng. Nếu điều ác tăng trưởng thì không tốt. Nếu như bị nhiễm ô, điều ác tăng trưởng thì tiền đồ ở tương lai chính là tam đồ ác đạo. Nếu như chúng ta thanh tịnh, thiện hạnh tăng trưởng thì tương lai con đường này càng đi càng thù thắng, càng được nâng cao lên trên. Hay nói cách khác, thông thường cõi người được nâng cao lên cõi trời. Trời có hai mươi tám tầng, tầng này cao hơn tầng kia. Cấp bậc của Bồ Tát có năm mươi một ngôi thứ, cũng phải từng cấp bậc mà tu. Do vậy mới biết, học tập mãi mãi không ngừng lại, học tập vĩnh viễn không thể ngừng lại. Lời của cổ nhân nói có lý vô cùng: *“Học như thuyền đi ngược nước, không tiến ắt sẽ lùi”*, cho nên nhất định phải nỗ lực tinh tấn. Bạn xem, trong Lục Ba La Mật có nói tinh tấn, Nho gia cũng có nói: *“Cử Nhật Tân, Hựu Nhật Tân, Nhật Nhật Tân”* (Đã mới rồi, ngày ngày càng đổi mới, tiếp tục đổi mới), đó chính là tinh tấn thì học nghiệp, đạo nghiệp mới có thể thành tựu. Con người có thể sống như

vậy mới là chân thật hạnh phúc mỹ mãn, cuộc sống mỗi ngày trôi qua vui vẻ, tâm khai ý giải, mỗi ngày nâng cao cảnh giới. Bạn nói xem, sung sướng biết bao.

Dừng lại trong chốc lát, không thể nâng cao lên trên thì nhất định đọa lạc xuống dưới. Đây là điều tất nhiên. Bạn muốn hỏi tại sao như vậy? Có đạo lý, nó không phải là không có đạo lý. Đó chính là chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay, kiếp trước, kiếp này, chúng ta đã tạo tác ác nghiệp quá nhiều. Chúng tử, tập khí ác vô lượng vô biên, cộng thêm hoàn cảnh bất thiện ở bên ngoài, bị hoàn cảnh mê hoặc, bên trong thì có chúng tử bất thiện, hoàn cảnh bất thiện ở bên ngoài mê hoặc, phiền não, tập khí của bạn liền hiện hành. Cái này vừa hiện hành thì đọa lạc. Đây chính là lý do tại sao không tiến ắt sẽ lùi, tại sao không thể dừng lại ở một chỗ, đạo lý là chỗ này. Điều này quý vị hãy bình lặng tỉ mỉ mà tư duy quan sát thì bạn sẽ hiểu được. Cho nên nếu như chúng ta không muốn bị đọa lạc thì chẳng có cách nào khác, chỉ có nỗ lực ngày ngày cầu tiến bộ thì bạn sẽ không bị đọa lạc.

Nói tóm lại, đức phong ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc xác thực là “*phong trung chi tinh hoa*”, từ quang minh mà sanh ra, cho nên điều này trên Kinh gọi là đức phong. Đức phong tự nhiên “tự khởi”. Tự là không nhanh không chậm, người thông thường chúng ta nói là hoàn toàn thích hợp, ý nghĩa là như vậy. Thực tại mà nói, phía trước chúng ta cũng đã nhắc đến, đây là bản nguyện oai thần của A Di Đà Phật gia trì, không thuộc về tạo tác, cho nên mới gọi là “tự nhiên”. Trong chú giải của cổ nhân có nói: “*Nguyện lực linh lại*”. “Lại” là chỉ cái ống sáo. Giống như chúng ta thổi sáo, khi thổi sáo có thể phát ra những âm thanh rất hay, nhờ vào cái gì vậy? Nhờ vào mấy cái lỗ, đục mấy cái lỗ trên cây trúc, nên được gọi là ống sáo. Đây là ống sáo do con người làm ra.

Còn địa, đại địa cũng có lỗ hồng. Điều này hiện nay chúng ta thấy rất nhiều. Khe núi, hang động đều có gió. Ngoài điều này ra, cổ nhân vẫn nói có sáo trời. Ở trên bầu trời, chúng ta không phát hiện ra có lỗ hồng. Những vị này xác thực là Thánh Hiền, thông minh trí huệ cao hơn chúng ta một bậc. Họ nói cái gì được gọi là sáo trời? Sáo trời là tâm con người chúng ta lơ lửng, cảm ứng đạo giao với thiên nhiên. “*Phong hòa nhật lệ, kỳ lai hữu tự*” không phải là không có nguyên nhân. Tâm người thanh tịnh, tâm người thiện thì có thể chiêu cảm được mưa hòa gió thuận. Nếu như tâm địa của chúng ta không thanh tịnh, không thiện lương thì bạn sẽ chiêu cảm thiên tai nhân họa. Chúng ta nói là tai họa thiên nhiên, thật ra tai họa thiên nhiên là do tâm con người chiêu cảm ra, thiên nhiên làm gì biết gây ra tai họa. Nhưng ngày nay người ta không thừa nhận, họ cho rằng tai họa của thiên nhiên này cùng với tư tưởng hành vi của chúng ta không liên quan. Đây là điều sai lầm lớn. Tuy cổ nhân nói như vậy nhưng họ không thừa nhận. Ngày nay người ta tin vào khoa học, điều đầu tiên của khoa học là “lấy chứng cứ ra”. Cổ nhân thì không như vậy. Nếu như cổ nhân ở ngay trước mặt chúng ta, chúng ta có thể yêu cầu đem chứng cứ ra, họ thật sự đem chứng cứ ra được. Điều này chẳng phải là giả.

Hiện nay có một số nhà khoa học hàng ngày đang làm thí nghiệm khoa học, xác thực là đã có chứng minh. Tất cả vạn vật trong thiên nhiên này, thực vật, khoáng vật đều hiểu được ý nghĩ của con người, tùy theo tâm con người mà sinh ra sự biến hóa rõ rệt. Không chỉ là nhà khoa học của Nhật Bản dùng nước để thí nghiệm, mà ở châu Âu, châu Mỹ, Ấn Độ đều có những nhà khoa học làm thí nghiệm này rất nhiều năm, phát hiện ra động vật cũng hiểu được ý nghĩ con người. Cây cối, hoa cỏ, nếu như bạn ngắt một cây hoa, chặt một cành cây, những cái cây ở xung quanh chúng cảm thấy rất là đau buồn, chúng rất đau lòng. Những cây xung quanh đó nhìn thấy các cây khác bị con người chà đạp. Bạn hiểu được ý nghĩa này, hoa nở ở trên cây rất đẹp, bạn đến ngắt đi một nhánh, những hoa khác ở xung quanh đều cảm thấy rất buồn, đều cảm thấy đau xót. Tôi đã đọc qua một số báo cáo, đây là kết luận đạt được từ những thí nghiệm của khoa học. Thực vật cũng như vậy, khoáng vật cũng là như vậy, nhưng khoáng vật thì rất khó phát hiện. Tiên sĩ Giang Bồn Thắng rất cần cù, ông đem nước cho kết thành băng ở nhiệt độ âm năm độ, băng liền có hoa tuyết, liền có kết tinh. Họ đến quan sát sự kết tinh này, xem sự thay đổi của nước. Phải trải qua cách làm như vậy mới phát hiện ra. Nhưng chúng ta biết rằng không trải qua cách làm này, không cần thí nghiệm điều này ở nhiệt độ âm năm độ C nó cũng có tác dụng như vậy. Điều này chúng ta không thể phát hiện ra. Hiểu rõ đạo lý này, chúng ta mới chân thật thể hội được lời của Phật đã nói: *“Nhất thiết chúng sanh nhân tâm thành thể”*. Chúng sanh đây chính là chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi nên các hiện tượng này, bao gồm cả động vật, thực vật, khoáng vật mà hôm nay chúng ta nói, cùng với các hiện tượng của thiên nhiên đều là nhân tâm thành thể. Tâm thì có thấy nghe hay biết, tâm thì có đức. Cho nên vi trần càng nhỏ, nó có sự sống, nó sống động. Chúng ta không thể nói là có sự sống thì đều có mạng sống. Chúng ta đối với mạng sống mà giải thích, đối với khái niệm sống chết đều không chính xác. Ở trong pháp giới chân thật, trong Nhất Chân Pháp Giới không có ý niệm sống chết này, cũng không có sanh diệt. Trong hiện tượng này chúng ta sẽ thấy được sanh diệt, sẽ thấy được sống chết. Đó chính là gì? Đó là cảm giác sai lầm. Bạn thật sự hiểu được “tất cả pháp không sanh”, tất cả pháp đã không sanh thì làm gì có diệt? Cho nên ở trong Kinh Phật thường nói bất sanh bất diệt, không đến không đi, không thường không đoạn, không cấu không tịnh, trong Kinh Đại Thừa của chúng ta thường thường thấy những câu từ này. Hầu như trong khái niệm ngày nay của chúng ta, hết thảy tất cả những thứ tương đối đều mất hết. Cho nên sự tương đối không phải là chân thật. Từ sự tương đối này nói ngược lại là sự tuyệt đối. Sự tuyệt đối này có phải là thật không? Sự tuyệt đối này cũng không phải là thật, tại sao vậy? Tuyệt đối cùng với tương đối vẫn còn là đối lập. Đến lúc nào bạn không còn đối lập nữa thì thật sự bạn sẽ nhìn thấy được. Cho nên ở trong Kinh Phật thường hay nói, nếu bạn thấy được sự thật, pháp chân thật là *“ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt”*. Đó là chân thật. Chỉ có thể dùng tâm để thể hội chứ không thể chuyển đạt bằng lời. Thể Tôn thật sự là dùng phương tiện thiện xảo, dùng lời nói để dạy cho chúng ta. Lời nói cũng là phương tiện, phương pháp. Dùng loại phương pháp, phương tiện này để dẫn chúng ta khế nhập vào sự chân thật. Điều này thì đúng. Nếu như bạn muốn

những phương pháp này đều là thật, tâm của bạn chú trọng vào phương pháp này thì bạn sai rồi.

Cổ đức nói thí dụ chỉ mặt trăng. Mặt trăng ở chỗ nào thì ngón tay chỉ về hướng đó. Người đần độn không biết, chỉ nhìn vào đầu ngón tay thì vĩnh viễn họ không nhìn thấy được mặt trăng. Bạn hiểu được ý nghĩa này, bạn mới hiểu được những lời trong “Kinh Kim Cang”: “*Pháp còn phải xả, hướng gì phi pháp*”. Phật pháp đến một ngày nào đó phải xả chẳng còn chút nào, bạn mới gặp được những điều chân thật, bạn mới hiểu được hết Phật pháp. Bộ “Đại Tạng Kinh” này chính là đầu ngón tay, Thích Ca Mâu Ni Phật bốn mươi chín năm giảng Kinh thuyết pháp, biểu diễn đủ loại đủ kiểu chính là cái đầu ngón tay. Bạn hiểu được cái đạo lý này, bạn cho rằng nó là thật, vậy thì hỏng rồi, Phật sẽ chảy nước mắt, bạn đã giải sai ý nghĩa của Ngài rồi. Cho nên nguyện giải nghĩa chân thật của Như Lai, điều này nói dễ dàng làm sao! Đến khi nào chúng ta có thể thoát khỏi, thật sự khế nhập được sự chân thật (sự chân thật đó là cảnh giới thân chứng của Như Lai), cảnh giới bạn chứng đắc cùng với Phật Như Lai chứng đắc là hoàn toàn giống nhau. Cho nên Phật pháp từ đầu đến cuối đều là buông xả.

Chương Gia Đại Sư năm xưa dạy cho tôi, tôi cũng rất khó mà làm được. Bài học đầu tiên Chương Gia Đại Sư đã dạy cho tôi là “*nhìn thấu buông xuống, buông xuống nhìn thấu*”. Phật pháp từ lúc sơ phát tâm đến quả địa Như Lai chính là cái pháp môn này, hỗ trợ cho nhau. Nhìn thấu hỗ trợ cho buông xuống, buông xuống hỗ trợ cho nhìn thấu. Phương pháp này sẽ thành công. Nhìn thấu là trí huệ, buông xuống là công phu. Đến cuối cùng Phật pháp cũng phải buông xuống. Đến lúc nào bạn có thể chứng được đạo vô thượng, A Di Đà Phật cũng buông xuống, thì bạn có thể thật sự thành Phật. A Di Đà Phật vẫn chưa buông xuống được, cùng lắm bạn chỉ là Bồ Tát, chưa thành Phật được. Tại sao vậy? A Di Đà Phật đã chứng ngại bạn rồi. Thế nhưng hiện nay chúng ta vẫn là phàm phu, không dựa vào A Di Đà Phật thì không được. Chúng ta phải nương tựa vào Ngài để được nâng cao. Đến một mức độ nhất định thì phải buông xả, bạn mới có thể viên mãn Bồ Đề.

Đây là nói đến sáo trời và nhân tâm. Nhân tâm và cả vũ trụ này quan hệ mật thiết với nhau, niệm niệm đều tương thông. Cái niệm này chính là một sát na có chín trăm lần sanh diệt. Cái niệm này cùng với cả vũ trụ tương thông nhau. Vốn dĩ đã tương thông nhau, hiện tại vẫn là tương thông nhau, vậy vì sao bản thân bạn cho là không thông với nhau? Cho nên thật sự không thông với nhau. Không thông nhau nên bạn mới sanh bệnh, không thông nên bạn mới chịu khổ. Nếu như quả nhiên thông rồi thì bệnh của bạn không còn, khổ cũng không còn. Do đó mới biết, “chân” là không sanh không diệt, “vọng” là có sanh có diệt. Cái chân này là đức tánh mà chúng ta vừa mới nói, nó là thông nhau, nó là không sanh không diệt. Vọng là gì? Là bản thân chúng ta mê rồi, cho là không thông, điều này cho là không thông thì có sanh có diệt. Có sanh có diệt thì chúng ta phải biết tránh xa nó. Không sanh không diệt thì chúng ta phải biết tương ưng với nó, phải biết khế nhập.

Cổ đức nói đến đoạn này, các vị nói đây là nguyện lực của tiếng sáo trời, nói là đức phong của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, là nguyện lực của bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật thành tựu. Điều này nói rõ tác dụng tự nhiên của tự tánh bốn nguyện Phật Đà. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Kinh văn trước tiên nói rõ: Phong xuy chư la võng, cập chúng bảo thọ, xuất vi diệu âm. Gió này là gió mát, gió êm dịu, không phải là gió bão mãnh liệt. Cho nên “la võng” là sự thành tựu quý báu. Chúng thọ cũng là sự thành tựu quý báu. Ở những chỗ này, nếu chúng ta nghĩ đến chuông gió. Người Hoa rất thích chuông gió, hiện nay người ngoại quốc cũng rất thích. Chuông gió thông thường được làm bằng đồng, hiện nay cũng có làm bằng đá quý, hoàn toàn không phải là loại đá rất quý, mà là đá quý thông thường. Đá được làm thành những cái ống, bên trong của cái ống được khoét thành lỗ, âm thanh nghe rất hay. Chúng tôi thấy những vật này liền nghĩ đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, làn gió mát này thổi động cây báu và lưới trời, gió thổi lá cây và lá cây va chạm với nhau liền phát ra âm thanh. Ở trong Kinh Phật nói với chúng ta, Thế giới Tây Phương tất cả vạn vật đều do vật báu hợp thành. Thất bảo, “thất” đại biểu cho sự viên mãn, nó không phải là con số. Nếu như bạn cho rằng bảy báu là có bảy loại thì sai rồi, như vậy thì Thế giới Cực Lạc kém thế giới của chúng ta rất nhiều, vật báu ở nơi này của chúng ta không chỉ có bảy loại. Bảy chỉ là đại biểu cho sự viên mãn, con số bảy này chính là bốn phương, trên, dưới và chính giữa. Con số này đã bao gồm toàn bộ sự viên mãn, nó đại biểu cho ý nghĩa này, là vô số vật báu thành tựu. Vô số vật báu chúng ta có thể tin. Tại sao vậy? Là nó hiển lộ tánh đức, lưu lộ tánh đức cứu cánh viên mãn. Cho nên nó là tự nhiên, nó không phải được chế tạo.

Đây là “xuất vi diệu âm”, chú trọng vào cái chữ “vi” này. Thế gian này của chúng ta, giống như lời cổ đức đã nói, không những nhân gian mà ngay cả trên trời, người trời cũng đều chưa từng nghe qua loại âm thanh này. Thế nhưng những người học Phật, những người có duyên học Phật, vô tình sẽ nghe được. Nhưng điều này rất là hy hữu. Người có duyên ngửi được mùi thơm lạ tương đối nhiều. Bản thân chúng tôi cũng đã có kinh nghiệm này. Cũng có một số đồng tu nói với tôi, họ ngửi được mùi hương rất đặc biệt, mùi hương rất kỳ diệu, không phải là những loại trầm hương mà nhân gian chúng ta đốt. Bản thân mình khi đang tụng Kinh, hoặc khi đang niệm Phật, hoặc là khi đang kinh hành ngẫu nhiên ngửi được. Đây là đại đa số. Mùi thơm này không phải là ở nhân gian mà ở trên trời. Khi tôi mới bắt đầu học Phật, rất nhiều lần ngửi được mùi này. Sau này tôi đi thỉnh giáo các vị lão Hòa thượng, lão Hòa thượng nói với tôi, đây là người thông thường khi đang công phu, chư thiên từ trên không trung đi ngang qua nhìn thấy bạn, chấp tay tán thán, trên thân của họ có mùi thơm. Chúng ta có thể tin được điều này. Đương nhiên cũng không hiếm là mùi hương quý của Thế giới Tây Phương, điều này thì càng thù thắng hơn, mùi thơm này thì thù thắng hơn mùi thơm của chư thiên. Đã ngửi được mùi hương còn có thể nghe được nhạc trời tràn ngập không trung, đương nhiên đa số là âm nhạc của chư thiên. Trong lúc chúng ta đang công phu đắc lực, chư thiên tán thán, cho nên rải hoa cùng nhạc trời cúng dường.

Chúng ta nghe được nhạc trời, đa số là ở trên trời không phải là ở nhân gian. Mùi hương quý cùng với âm nhạc của Thế giới Tây Phương vượt qua nhạc trời, mùi hương trên trời rất nhiều, không thể nào so sánh. Từ ở chỗ này mà nói, người thật sự có duyên sẽ gặp được.

Bản thân chúng ta có duyên hay không? Duyên chắc chắn là có, nhưng đến lúc nào hiện tiền thì không biết. Tại sao nói duyên chắc chắn là có? Vì Thế giới Tây Phương là duy tâm tịnh độ, tự tánh Di Đà thì làm sao bạn có thể nói là không có duyên. Niềm tin của chúng ta đối với Tây Phương Tịnh Độ được sinh ra từ ở chỗ này. Duy tâm tịnh độ tự tánh Di Đà, Thế giới Tây Phương Cực Lạc cùng với ta quan hệ vô cùng mật thiết, tín tâm sinh ra từ ở chỗ này. Đến lúc nào tương ứng thì cảnh giới này sẽ hiện tiền. Tâm của chúng ta, nguyện của chúng ta, hạnh của chúng ta, ba phương diện này cả thấy tương ứng rồi, chúng ta tin tưởng âm nhạc của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, quang minh của Thế Giới Cực Lạc, mùi hương quý của Thế giới Cực Lạc, sự cảm ứng như vậy giống như Tổ sư Đại đức của chúng ta thời xưa, sẽ có. Như vậy sẽ tăng trưởng tín nguyện tu hành của bản thân chúng ta, tăng trưởng đạo tâm của chúng ta. Đây là điều bình thường. Cho nên cảm ứng đạo giao, chúng sanh mười phương thế giới có cảm, tánh đức này tự nhiên sẽ có ứng. Cảm ứng đạo giao, hãy xem công phu của bản thân chúng ta.

Điều tối vi diệu ở chỗ này chẳng qua là nó có thể diễn nói khổ, không, vô thường, vô ngã, các Ba La Mật. Đây thật sự là vi diệu, nó có thể nói pháp. Cách thức nói pháp của nó là không thể nghĩ bàn, có phải là giống như chúng ta hiện giờ dùng lời nói để thuyết pháp không? Không chắc. Nói tóm lại, bạn thấy được rồi, bạn nghe được rồi, bạn tiếp xúc được rồi thì sẽ bỗng nhiên đại ngộ. Đây chính là “diễn thuyết”. Giống như người xưa tu hành, trong cuộc đời vô số lần tiểu ngộ, vô số lần đại ngộ, triệt ngộ cũng là vô số lần. Tiêu chuẩn ở thế gian của chúng ta, triệt ngộ là nói minh tâm kiến tánh. Phá một phẩm vô minh thì minh tâm kiến tánh, triệt ngộ. Sau khi triệt ngộ lại triệt ngộ thêm một lần nữa, đó chính là phá hai phẩm vô minh, địa vị Bồ Tát lại tăng thêm một bậc. Lần thứ ba đại triệt đại ngộ thì họ tăng lên cấp bậc thứ ba. Từ Viên Giáo mà nói, sơ trụ, nhị trụ, tam trụ đến quả địa Như Lai phải bốn mươi hai lần đại triệt đại ngộ.

Trên Kinh luận, Tổ sư Đại đức thường xuyên dạy bảo chúng ta, tiểu ngộ mới có đại ngộ, tích đại ngộ mới có triệt ngộ. Đạo lý này nói rất hay, chúng ta cần phải ghi nhớ. Ghi nhớ là bạn phải tự cầu bản thân mỗi ngày đều phải có chỗ ngộ, tiểu ngộ. Mỗi ngày phải có chỗ ngộ. Không ngộ thì mê, ngộ thì tiến bộ, cho nên không ngộ thì thoái lui. Đây gọi là không tiến ắt sẽ lùi, đạo lý là ở chỗ này. Làm sao mới có thể duy trì được sự giác ngộ? Đại khái là người mới học Phật, mỗi ngày có tiểu ngộ thì không phải dễ, mỗi ngày có tiểu ngộ thì công phu đặc lực rồi. Khoảng một tuần hoặc là hai tuần có tiểu ngộ thì cũng không tệ. Thế nhưng nhất định phải dũng mãnh tinh tấn. Nói tóm lại, cũng không ngoài việc trong tâm luôn có đạo thì bạn mới có giác ngộ. Giống như người tu Tịnh Độ chúng ta, trong tâm thật sự có A Di Đà Phật, ở trong tâm thật sự có

Thế giới Cực Lạc, giống như Bồ Tát Đại Thế Chí dạy cho chúng ta: “*Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền, tương lai nhất định thấy Phật*”, đó là chỗ ngộ. Nhớ Phật, nhớ là tư duy, tưởng tượng. Thế giới Tây Phương Cực Lạc y chánh trang nghiêm. Cho nên Kinh không thể không thuộc. Nếu như không thuộc Kinh thì bạn sẽ không có chỗ nhớ, thì bạn sẽ suy nghĩ lung tung. Thường xuyên nhớ đến những cảnh giới ở trong Kinh thì bạn mới có chỗ ngộ, trong tâm thường xuyên thật có A Di Đà Phật. Tại sao biết được không có chỗ ngộ? Không có chỗ ngộ là do trong tâm bạn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng phân biệt chấp trước này chính là tập khí phiền não từ vô lượng kiếp đến nay, những thứ này đã đóng chặt cánh cửa ngộ của bạn.

Chúng ta làm sao để đoạn phiền não, đoạn tập khí? Không nên học Tiểu Thừa. Tiểu thừa rất là vất vả, cách thức không linh hoạt, nhất định phải chấm dứt nó, học không phải dễ. Pháp Đại Thừa thì uyên bác hơn Pháp Tiểu Thừa nhiều. Pháp Đại Thừa thì đem ý niệm chuyển trở lại, tôi không muốn tham sân si mạn, tôi không muốn tự tư tự lợi, tôi chỉ chuyên nhớ đến Kinh Phật, cảnh giới y chánh trang nghiêm này vì diệu không thể nghĩ bàn. Chỉ nghĩ đến cảnh giới này, không nên nghĩ đến thế gian này.

Ở thế giới này tin tức báo đài tạp chí mỗi ngày đều là tin tức hỗn độn, không nên để ý đến nó, căn bản là không nên xem nó và cũng không nên nghe nó, mà bạn nên xem Kinh. Mỗi ngày đều nghĩ đến Thế giới Cực Lạc, nghĩ đến Tịnh Độ của chư Phật Bồ Tát. Cứ như vậy, bạn dụng công phu dài lâu, thực tại mà nói có thể công phu trên nửa năm hoặc một năm, thì nhất định bạn thường xuyên có chỗ ngộ. Sự thường xuyên này ít ra mỗi tuần lễ đều có chỗ ngộ, hay nói cách khác, cảnh giới của mỗi tuần đều không giống nhau. Đến khi công phu đặc lực rồi, đây là điều tôi đã nói với bạn là mỗi ngày đều có chỗ ngộ, cuộc sống rất hạnh phúc, sống rất an vui.

Chỗ ngộ này là gì? Chính là được tiếp cận với Phật Bồ Tát, mỗi ngày một gần hơn. Đây là pháp lạc, là pháp hỷ, người thông thường không có cách nào thể hội được. Hàng ngày đọc Kinh, sự thể hội được mỗi ngày đều khác nhau. Cho nên Kinh là sống chứ không phải chết, nó có vô lượng nghĩa, mỗi ngày đều phát hiện ra một chút nghĩa mới, ngày mai xem lại phát hiện ra một ý nghĩa mới, ý nghĩa thật sâu sắc hơn. Kinh không phải là một ý nghĩa. Có một ý nghĩa thì đọc xong chẳng có hứng thú gì. Thật sự là có vô lượng nghĩa, vĩnh viễn thể hội không hết được. Như vậy mới hiểu được lời của cổ nhân nói là có đạo lý, không phải là không có đạo lý. Mỗi chữ mỗi câu trong Kinh sách này là từ trong tự tánh của Như Lai mà lưu xuất ra. Tự tánh thì không có sanh diệt, tự tánh không có lớn nhỏ, tự tánh vô lượng vô biên.

A Di Đà Phật!

Tập 304

Đạt được sự cứu cánh viên mãn, đó là cảnh giới của quả địa Như Lai. Đến lúc đó mới nói Phật Phật đạo đồng. Tại sao vậy? Vì các Ngài đạt được viên mãn rồi. Bồ Tát Đẳng Giác vẫn chưa được viên mãn. Bồ Tát Đẳng Giác so với Bồ Tát Đẳng Giác vẫn có

những chỗ không như nhau, bởi vì các Ngài ngộ nhập vô lượng vô biên nghĩa lý, các Ngài ngộ nhập hoàn toàn không như nhau. Có vị ngộ ở chỗ này, có vị ngộ ở chỗ kia, tuy đều đạt đến Đẳng Giác rồi mà vẫn không như nhau. Đến quả địa Như Lai thì mới hoàn toàn như nhau. Cho nên đạo lý này, người thật sự có dụng công thì không có gì khác hơn phải học được thật sự buông bỏ. Buông bỏ, **chúng tôi cũng đã nói với chư vị đồng tu rất nhiều lần, phải buông xuống sự việc đối lập ở trong tâm. Từ ở chỗ này mà bắt đầu. Không đối lập với mọi người, không đối lập với tất cả mọi vật.** Sau khi bạn buông bỏ được sự đối lập rồi, thì sự mâu thuẫn ở trong tâm bạn tự nhiên sẽ mất đi, như vậy mới có thể đạt được sự nhất tâm. Nhất tâm chính là chân tâm. Nhị tâm là ý niệm, bạn vẫn còn khởi ý niệm. Nhị tâm là vọng tâm, không phải là chân tâm. Điều này nói thì dễ, làm thì không dễ. Hiện nay đối với người thông thường mà nói, ít ra phải công phu ba mươi năm, các bạn công phu ba mươi năm có thể đạt đến cảnh giới ưu việt hơn tôi, tôi không bằng bạn. Tôi học Phật đến năm nay là năm mươi hai năm. Cho nên không phải là một chuyện dễ. Nếu kiên nhẫn miệt mài, nếu chăm chỉ nỗ lực, nếu chịu đựng được khảo nghiệm, vậy là ở thế gian này, sự giày vò của nhân sự, tai họa của thiên nhiên, sự học tập vất vả đều là khảo nghiệm. Nếu bạn đi qua hết các cửa thì mới có được niềm vui, mới có thể thể hội được pháp hỷ sung mãn. Bạn không đi qua được thì lập tức sẽ bị thoái chuyển, thậm chí còn bị đọa lạc. Người bị đọa lạc thì nhiều, người thật sự vượt qua cửa ải không nhiều. Điều này giống như sự thông thường của thế gian, cũng giống như cuộc thi đấu trong thể thao vậy, cuối cùng có thể vượt qua tất cả chướng ngại, bạn mới có thể đạt được quán quân.

Thuyết pháp, hôm qua đã nói với quý vị khổ, không, vô thường, vô ngã, đây là Pháp Tiểu Thừa; sáu Ba La Mật là pháp Đại Thừa. Từ Tiểu Thừa đến Đại Thừa thì hết thấy tất cả Phật pháp bao gồm ở trong đó, cho nên đi đến Thế giới Cực Lạc tốt. Trong Tứ Hoàng Thệ Nguyễn đã nói: *“Pháp môn vô lượng thệ nguyện học”*, đến được Cực Lạc Thế giới mới thật sự có đủ. Thứ nhất là bạn có đủ thời gian. Sinh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc mọi người đều là vô lượng thọ, có đủ thời gian. Không giống như ở nơi đây thời gian có giới hạn, có được mấy người có thể sống đến một trăm tuổi? Rất là ít. Cổ nhân có nói: *“Người sống đến bảy mươi tuổi xưa nay hiếm”*, người có thể sống đến bảy mươi tuổi không nhiều. Nếu như chúng ta tỉ mỉ quán sát chung quanh, người thân, bạn bè, bạn học, đồng nghiệp của chúng ta, những người rất quen thuộc, khi còn trẻ sống với nhau, khi đến bảy mươi tuổi, hãy xem còn được mấy người? Hai phần ba là không còn nữa rồi. Tự bản thân tôi nghĩ, những người bạn của tôi khi tôi còn nhỏ, còn thanh niên, hiện nay khoảng sáu, bảy phần mười đều không còn nữa. Nghĩ đến những chuyện này thì cảm thấy xót thương vô cùng. Đời người khổ đau, ngắn ngủi, cho nên thời gian là quý báu hơn tất cả. Cổ nhân thường xuyên động viên chúng ta, một chút thời gian cũng đáng quý, một chút thời gian đều phải biết trân quý. Đạo lý là ở chỗ này. Cho nên bất luận là pháp thế gian hay Phật pháp, có thể làm cho con người trở nên thành tựu xuất sắc, không có thứ gì khác là họ luôn sử dụng thời

gian có ý nghĩa, họ không lãng phí thời gian, họ không để thời gian trôi qua vô ích, cuộc sống của họ rất là phong phú.

“Khô, không, vô thường, vô ngã”, ở trong chú giải của Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có giải thích tóm lược. Ông nói đó là bốn loại tướng của khô để ở trong pháp Tứ Diệu Đế. Ở trong “Câu Xá Luận” có nói: “*Đãi duyên cố phi thường*”, đây là vô thường. Tại sao là vô thường? Đây là nói tắt cả vạn pháp. Bốn câu này xác thực là chúng tôi cũng thấy khó hiểu, người thật sự hiểu được không có mấy người. Đó chính là tắt cả pháp đều là duyên sanh, duyên không có đủ thì nó không thể hiện tiền. Khi duyên tụ thì hiện hành, khi duyên tán thì cái tướng này sẽ bị diệt. Duyên tụ, duyên tán cho nên nó là vô thường.

Thế Tôn nói với chúng ta, thế giới này là nhất hợp tướng. Hiện nay những nhà thiên văn học vào mỗi buổi tối, nhìn vào trong kính viễn vọng thấy các ngôi sao trên bầu trời, thật sự là thế giới vô thường, hầu như mỗi ngày đều nhìn thấy có ngôi sao mất đi, nổ tung ra, tiêu hủy mất; cũng phát hiện ra mỗi ngày đều có ngôi sao mới. Đây là nói thế giới, thế giới vô thường. Cho nên chúng ta biết được (điều này là do các nhà khoa học khẳng định và nói với chúng ta), một ngày nào đó Thái Dương Hệ sẽ bị hủy diệt. Thế nhưng đừng sợ, chắc chắn chúng ta sẽ không gặp được, vì thọ mạng của chúng ta không đủ dài, nhất định là không gặp được. Mặt trời là một quả cầu lửa, nó đang cháy ở chỗ đó, ánh sáng và sức nóng này chính là nó đang cháy mà sanh ra, những nhiên liệu ở trong cái tinh cầu đó sẽ bị đốt cháy hết, không phải là đốt không hết nhiên liệu, nhất định là nó sẽ cháy hết. Ở trong bầu trời có rất nhiều hành tinh, nhìn thấy ánh sáng màu sắc của ngôi sao này biến thành màu đỏ là nó sắp cháy hết rồi, nó đang cháy rất dữ dội, ánh sáng màu xanh, đến khi ánh sáng biến thành màu đỏ thì ngôi sao đó sắp bị diệt vong, nó sắp bị vỡ tan. Cho nên thế giới vô thường.

Mấy năm trước đây, tôi thường xuyên nghe thế gian này sẽ có tai nạn rất lớn, nói rằng ở miền Đông và Tây nước Mỹ bị nhận chìm trong nước biển, Nhật Bản cũng sẽ bị nhận chìm trong nước biển. Tôi đang ở Mỹ, có mua đất ở vùng đó, họ nghe lời dự báo đã vẽ hình khu vực đó. Khu vực đó xem rất là đáng sợ. Âu Châu có khoảng tám phần mười diện tích sẽ bị chìm trong nước biển. Ở dưới biển cũng có những lục địa mới nổi lên mặt nước, biển xanh thành nương dâu. Đây là tai nạn lớn. Chúng ta có gặp phải tai nạn này không? Cũng rất khó. Tại sao vậy? Trong dự ngôn có nói, thế giới này bị chìm ngập trong nước đại khái là vào khoảng năm 2.100. Hay nói cách khác, nếu chúng ta sống được một trăm năm nữa thì mới gặp tai nạn này. Nếu bạn sống không được một trăm năm nữa thì bạn sẽ không gặp được hiện tượng này. Tai nạn lớn không gặp được, tai nạn nhỏ cũng không thể tránh khỏi.

Hôm nay, có một đồng tu tặng cho tôi một quyển sách “Mật Mã Thánh Kinh”. Quyển sách này trước đây tôi đã xem qua rồi. Quyển sách này rất hay, cũng là sách dự ngôn. Ở phía sau của mỗi một đoạn đều khuyên mọi người, nếu như tâm con người có thể chuyển ác thành thiện thì tai nạn này có thể hóa giải được, có thể giảm nhẹ, có thể kéo dài thời gian. Mỗi câu nói đều rất sinh động, đều là linh động, không có nói một cách

cứng nhắc. Hay nói cách khác, lời nói đó tương ứng với đạo lý của Phật pháp. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Chúng ta tu học Phật pháp Đại Thừa, nếu bạn thật sự hiểu được câu nói này thì bạn sẽ được đại tự tại, tiền đồ của bạn là một màu sáng lạn. Tại sao vậy? Là từ tâm tưởng sanh. Ý nghĩ tốt nhất là gì? Là nghĩ đến Phật. Nghĩ đến Phật thì bạn sẽ thành Phật. Nghĩ đến Bồ Tát thì bạn thành Bồ Tát. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Nếu như nghĩ đến tài sắc danh thực thùy thì địa ngục liền hiện tiền. Thiên đường, địa ngục từ chỗ nào mà ra? Là do chính bạn nghĩ ra, không phải là từ nơi khác đến. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm vốn là không có những thứ này. Nguồn gốc của thế giới này là gì? Là Nhất Chân Pháp Giới. Trong “Kinh Hoa Nghiêm”, chúng ta thấy được Thế giới Hoa Tạng chính là nguồn gốc của thế giới này, không may cho chúng ta chỉ vì một niệm bất giác mà bị vô minh, mới bị đọa lạc đến khổ đau, nên đem Nhất Chân Pháp Giới biến thành mười pháp giới. Trong mười pháp giới không may lại biến thành lục đạo, lục đạo lại biến thành tam đồ. Bạn nói xem, có gay go hay không? Cả thầy đều là do tâm tưởng sanh. Cho nên ở trong Kinh Phật thường hay nói với chúng ta, vọng tưởng quá nhiều, vô lượng vô biên.

Sự vọng tưởng quan trọng nhất là điều gì? Nhân tố đầu tiên ở trong mười pháp giới, Phật nói địa ngục là sân hận, đố kỵ. Mỗi ngày, nếu bạn thường xuyên có cái ý niệm sân hận này, bản thân bạn phải biết, tương lai bạn sẽ đi về đâu? Đi đến địa ngục. Không phải là người khác đi, nói điều gì, Diêm vương, phán quan cùng với bạn là không có liên quan gì, tự bản thân mình đi, là do tự mình biến hiện ra, tự làm tự chịu.

Đường ngạ quỷ là do tâm tham. Bạn nên chú ý, không chỉ là tham thế gian pháp, học Phật mà tham Phật pháp vẫn bị đọa vào đường ngạ quỷ. Đường ngạ quỷ là tâm tham. Không phải nói bạn thay đổi đối tượng tham là không có gì, nếu như tâm tham nặng thì cả thầy phải đi vào đường ngạ quỷ. Nhưng bạn chỉ tham Phật pháp thì đi vào đường ngạ quỷ vẫn có một chút phước báu. Đây là sự thật. Tâm tham biến thành ngạ quỷ. Đối tượng bạn tham là thiện pháp thì trong đường ngạ quỷ là quỷ thiện, có chút ít phước báu. Bạn tham ác pháp thì bạn vào đường ngạ quỷ là quỷ đói, rất là khổ sở. Đạo lý là như vậy. Cho nên không thể tham Phật pháp. Phật pháp dạy chúng ta đoạn tham sân si, có đạo lý nào trong Phật pháp làm cho khởi tham sân si đâu? Điều này sai rồi, sai lầm quá trầm trọng.

Tôi học Phật nhiều năm như vậy, đã gặp qua một số Pháp sư tham ái Phật pháp. Họ tham cái gì? Tham tượng Phật, chuyên môn ưa thích sưu tập tượng Phật cổ, những tượng Phật vào đời Tống, vào đời Đường, vào đời Hán, đồ cổ rục rờ đủ loại. Niệm Phật đường nhỏ của chính mình bình thường thì khóa cửa lại, không cho người vào bên trong, gặp tôi thì rất lễ độ, mở mấy cái ổ khóa, dắt tôi đi xem mấy tượng Phật này. Tượng Phật rất nhiều, làm bằng nhựa dẻo, làm bằng gỗ, cũng có tượng làm bằng kim loại, nhưng nhiều nhất là tượng làm bằng gỗ. Điều này không tốt. Bởi vì hàng ngày đều nghĩ đến những vật này, sau khi họ chết đi sẽ tái sanh vào đâu? Họ không thể rời bỏ được những vật này. Vậy là tôi phát hiện ra được, ở trong tượng Phật bằng gỗ này, chuột đến làm ổ ở trong đó. Ở trong Phật đường đó có chuột, có gián, có kiến, tôi liền

biết được sau khi họ chết thì nhất định sẽ đi đến chỗ này. Tại sao vậy? Họ không rời xa tượng Phật, không rời bỏ được những món đồ của họ. Bản thân họ không giác ngộ. Nếu họ muốn học Phật được thành tựu, thì những vật này cả thầy đều phải bỏ đi, họ mới thành tựu được, mới giải thoát được.

Người ưa thích học giáo, ham thích Kinh sách, Kinh sách phải đi tìm bản cổ, bản điêu khắc bằng gỗ, ưa thích sưu tập những vật này. Thời gian cất giữ những vật này quá lâu sẽ sinh ra sâu mọt. Pháp sư sau khi chết rồi đều tái sanh thành sâu mọt.

Từng chút từng chút một, chúng ta không thể không để ý, chúng cùng với chúng ta quan hệ rất mật thiết. Cho nên hai câu nói ở trong “Kinh Kim Cang” thường phải dán trước mặt: *“Pháp còn phải xả, hà huống phi pháp”*. Những vật này chúng ta có thể sử dụng, sử dụng nó trọn vẹn, nhưng không thể chiếm hữu, không thể không chế. Nếu có ý nghĩ muốn không chế, ý nghĩ chiếm hữu thì không còn cách nào để đảm bảo cho bạn không đọa vào ác đạo. Cho nên đích thực là từ tâm tướng sanh, chẳng có sai chút nào. Tất cả pháp xác thực là vô thường. Chúng ta nên biết chân tướng sự thật. Biết được chân tướng sự thật thì gọi là nhìn thấu.

“Bức bách tánh cố khổ”. Chúng ta hiện nay thường hay nghe người ta nói đến áp lực, áp lực của cuộc sống, áp lực của công việc, áp lực của tinh thần, áp lực của tâm lý, còn có áp lực từ nhiều phương diện khác nhau của xã hội. Đó là nghiệp lực. Những điều này là nguồn gốc của khổ. Áp lực từ đâu mà có vậy? Chung quy cũng không ngoài kiếp này và kiếp trước. Kiếp trước là nói từ vô lượng kiếp đến nay, chúng ta cùng với người, sự, vật đã kết oan nghiệp, không biết đối đãi tốt với người khác, không biết đối đãi tốt với tất cả vật, tạo tác những tội nghiệp này, đời đời kiếp kiếp đều phải chịu quả báo. Trong Kinh Phật nói rất hay: *“Nhân duyên hội ngộ thời, quả báo hoàn tự thọ”*. Bạn đã tạo nhân như thế nào, nhất định là sẽ gặp phải quả báo như thế đó. Cho nên lúc bình thường chúng ta khinh dễ người khác, thông thường hay nói là coi người khác không ra gì thì cũng đã có tội rồi. Phật Bồ Tát thì không như vậy, Phật Bồ Tát đối với tất cả chúng sanh đều có tâm cung kính, không giống như chúng ta. Các Ngài đối với mọi người đều bình đẳng cung kính, tâm cung kính đối với tất cả chúng sanh, ngay cả những động vật nhỏ như ruồi muỗi kiến cùng với tâm cung kính đối với tất cả chư Phật Bồ Tát đều là giống nhau, các Ngài đều là bình đẳng.

Tâm bình đẳng chính là Phật. Nếu như chúng ta trong cuộc đời này muốn đi theo con đường của Phật, con đường của Phật là tâm bình đẳng, con đường của Bồ Tát là tâm Lục Độ, con đường của Duyên Giác là tâm nhân duyên, con đường của Thanh Văn là tâm Tứ Đế. Đây là lời của Phật đã nói ở trong Kinh. Chúng ta dụng loại tâm nào thì sẽ đi con đường đó. Nếu như muốn đi theo con đường của Phật thì chúng ta phải dụng tâm bình đẳng, chúng ta phải đối đãi với tất cả chúng sanh cùng với đối đãi với Thích Ca Như Lai, Di Đà Như Lai là bình đẳng giống nhau, là thật sự bình đẳng, không phải là giả bình đẳng. Tại sao vậy? Đều là sự thành tựu pháp tánh. Pháp tánh là bình đẳng, pháp tánh là thanh tịnh, pháp tánh là chân thành, pháp tánh là từ bi. Chư Phật Như Lai đối với tất cả chúng sanh, các Ngài đều sanh tâm bình đẳng. Tại sao các Ngài lại sanh

tâm bình đẳng vậy? Từ trên pháp tánh chẳng có điều gì khác được sanh ra. Hay nói cách khác, cổ nhân thường hay nói là thấy tánh chứ không thấy tướng. Thấy tánh thì mọi người đều bình đẳng, thấy tướng thì chẳng có ai là bình đẳng. Tướng thì không bình đẳng nhưng tánh thì bình đẳng. Thấy tánh nhưng không chấp tướng thì tâm bình đẳng này sẽ hiện tiền. Tâm bình đẳng là tâm Phật, dụng cái tâm này thì sẽ không khó để khế nhập vào cảnh giới của Phật, Bồ Tát. Ngày nay chúng ta học giáo rất là vất vả, học rất là nhiều năm, mỗi ngày đều học tập, nhưng vẫn không có người ngộ nhập, một chút cũng chẳng ngộ nhập được. Nguyên nhân là gì vậy? Do tâm không bình đẳng. Điều này xin nói thật với quý vị, ngày nào mà tâm bình đẳng của bạn hiện tiền, thì hết thảy tất cả Kinh giáo mở ra ở trước mặt bạn đều thông suốt. Tại sao vậy? Do chân tâm của bạn hiện tiền, bạn đã nhập cảnh giới rồi, thế xuất thế gian pháp bạn đều thông suốt. Tâm của Bồ Tát luôn luôn nghĩ về lợi ích người khác, không nghĩ đến lợi ích của chính mình. Bởi vì Bồ Tát biết rằng ta và người không hai, tất cả chúng sanh cùng với ta là một thể, không phải hai, lợi ích chúng sanh chính là lợi ích chân thật của chính mình, lợi ích cho chính mình thật sự đó là hại cho chính mình. Các Ngài hiểu được chân tướng sự thật này, cho nên ý nghĩ của các Ngài, ngôn hạnh của các Ngài là thuần chánh, đây mới thật sự là pháp môn bất nhị lìa khổ được vui.

Trong “Câu Xá Luận” nói: “*Vi ngã sở kiến cố không*”. Câu nói này hơi khó hiểu. Vi chính là làm ngược lại. Ngã sở kiến, cùng với câu nói “*vi ngã kiến cố phi ngã*”, một cái là ngã kiến, đó chính là nói có thể thấy. Trong câu này nói là đã thấy, “*vi ngã kiến, vi năng kiến, cố bất thị ngã, vô ngã, vi ngã sở kiến cố không*”. Cái mấu chốt ở tại chỗ này chính là ta và cái ta sở hữu. Câu này bạn nhất định phải hiểu là thường - lạc - ngã - tịnh là tánh đức vốn có. Thường - lạc - ngã - tịnh vốn có đầy đủ trong tự tánh. Bốn tịnh đức này là vốn có đủ trong tự tánh, không phải là pháp sanh diệt.

Biến pháp giới hư không giới, lục đạo phàm phu chúng ta đã mất đi tự tánh. Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát ở trong Tứ Thánh Pháp Giới cũng chưa kiến tánh. Chưa kiến tánh chính là vẫn còn mê mất tự tánh. Các Ngài thì mê cạn, chúng ta thì mê sâu, nhưng vẫn chưa kiến tánh. Kiến tánh thì không ở trong mười pháp giới. Nếu như bạn hiểu được đạo lý này thì hai câu nói đó sẽ không khó hiểu.

“*Vi ngã sở kiến cố không*”. Ngã sở kiến là cái gì? Trong “Kinh Lăng Nghiêm” đã nói: “*Kiến tánh kiến thị ngã kiến*”. Ngày nay chúng ta dùng loại kiến nào? Ngày nay chúng ta sử dụng nhãn thức để thấy. Thực tại mà nói, vẫn không phải là nhãn thức, là dùng ý thức thứ sáu để thấy, dùng ý thức thứ sáu để nghe. Điều này phải học pháp tướng. Cách nói này thì rất dễ hiểu. Ngày nay chúng ta dùng là tám thức, năm mươi một tâm sở, cho nên không. Không là bạn chưa thấy được chân tướng sự thật.

Câu cuối cùng nói: “*Vi ngã kiến cố phi ngã*”. Vô ngã, bạn xem ở trong bốn tịnh đức nói rất rõ ràng, có thường, có lạc, có ngã, có tịnh. Thường - lạc - ngã - tịnh là thật có. Thường - lạc - ngã - tịnh không sanh không diệt, tại phàm không giảm, tại Thánh không tăng, không tăng không giảm, không sanh không diệt, ngày nay do chúng ta mê mất mà thôi, hoàn toàn không phải là thật sự không có, chỉ là mê. Cho nên một niệm

giác thì bốn loại tịnh đức này liền hiện tiền, chỉ vừa mê thôi thì cả thấy đều không thấy và cũng chẳng có. Vì vậy ở trong sáu nẻo, trong mười pháp giới, Phật đã nói “*vô thường, vô ngã, khổ, không*”. Điều này khi mà vừa giác ngộ thì thường - lạc - ngã - tịnh cả thấy đều hiện tiền, hoàn toàn hiển lộ ra.

Điều này ở trong Kinh còn có một cách nói: “*Bức não danh khổ*”. Chúng ta phải chịu rất nhiều áp lực bức bách, ở trong tâm thường sanh phiền não. Ở đời cái gọi là sự việc không như ý thường chiếm đến tám - chín, đây là khổ. “*Khổ pháp thiên lưu, danh vi vô thường*”. Cách nói này cũng rất là hay.

Nói đến “*không*”, trong Kinh Phật nói rất hay: “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”. Hư vọng chính là không. Chúng ta đem ý tứ phía trước kết hợp lại để mà xem, người thật sự hiểu được cái khổ không có nhiều. Người hiểu được cái khổ thì họ nhất định sẽ tìm cách lìa khổ. Tại sao bạn ngày nay vẫn phải chịu khổ, ngày mai vẫn bằng lòng chịu khổ, vĩnh viễn vẫn phải chấp nhận cái khổ vậy? Vì bạn không hiểu được cái khổ. Nếu như bạn hiểu được cái khổ thì bạn sẽ phát tâm bạn phải lìa khổ. Phật pháp thật sự là phương pháp trí tuệ, là cách tu học trí tuệ, nhưng mà trí tuệ của chúng ta không khai, không hiểu được nghĩa chân thật của Như Lai. Đây là sự thật. Thật sự hiểu được nghĩa chân thật của Như Lai thì không có việc không y giáo phụng hành. Bạn vẫn chưa thể y giáo phụng hành là bạn chưa hiểu được, hoặc giả là bạn hiểu chưa đủ, bạn hiểu chưa được thấu triệt. Nếu như bạn thật sự hiểu được triệt để thì không cần người khác nhắc nhở, nhất định là bạn y giáo phụng hành, bất kỳ thế lực nào cũng không cản trở bạn được. Tại sao vậy? Vì ở trong đó có niềm vui, thật sự lìa khổ được vui, cái đạo vị này bạn đã nắm được rồi.

“*Ba La Mật*” là bài học quan trọng mà Phật dạy cho Bồ Tát, bài học mà Bồ Tát phải tu. Ngày nay chúng ta là danh vi Đại Thừa, chúng ta không phải là học Tiểu Thừa mà là danh vi Đại Thừa. Thật ra ngay cả Tiểu Thừa chúng ta cũng còn thua kém, Đại Thừa của chúng ta là hữu danh vô thực. Ngày xưa ở Trung Quốc là danh xứng với thực, thật sự là tuyệt vời, không kể là tông phái nào, pháp môn nào, thực tại đều là đang tu Lục độ Ba La Mật. Lục Ba La Mật là cương lĩnh tu học của Bồ Tát. Dùng phương pháp nào để tu? Có rất nhiều phương pháp. Cái gọi là phương tiện có nhiều, về nguồn không hai lối. Phương là phương pháp, tiện là tiện lợi. Hai từ này nếu dùng từ hiện nay mà nói, là cách thích hợp nhất, là cách tốt nhất. Cách tốt nhất không có nhất định. Cách này của tôi tốt nhất, bạn chưa hẳn là tốt nhất. Cách của bạn là tốt nhất, của họ chưa hẳn là tốt nhất. Cho nên nó là sống chứ không phải là chết, nó là phù hợp nhất, thù thắng nhất, viên mãn nhất, cứu cánh nhất, là phương pháp tốt nhất nên gọi là tiện. Cái phương tiện này tu điều gì? Tu bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, Bát Nhã. Như vậy chúng ta mới hiểu được, ở Trung Quốc mười tông phái Đại Tiểu Thừa, phía dưới tông thì có phái, dưới phái thì phân thành chi, nhưng cũng không rời khỏi sáu Ba La Mật.

Sáu Ba La Mật ở trên sự mà nói, điều quan trọng nhất là bố thí. Bố thí đứng đầu tiên. Bố thí là buông bỏ, bố thí là xả. Bạn không thể buông xuống, bạn không thể xả, thì

điều gì bạn cũng không đạt được. Nói cái mà bạn không đạt được là gì? Không đạt được là những điều chân thật, là tánh đức của tự tánh. Tánh đức của tự tánh là giới định huệ, là đức hạnh vốn có ở trong tự tánh của chúng. Bát Nhã là vô lượng trí huệ vốn có ở trong tự tánh. Năm loại ở phía trước là đức hạnh vốn có xưa nay ở trong tự tánh. Cái này không phải do một người nào đó phát minh ra, một người nào đó chế tạo ra để trói buộc chúng ta. Không phải như vậy. Bạn có cách nghĩ như vậy thì bạn sai rồi, nó là tánh đức của chính mình. Bởi vì tất cả chúng sanh tâm tham là nặng nhất, cho nên Phật mới xếp bố thí đứng đầu. Bố thí là gì? Là đoạn cái tâm tham, đoạn kiên tham. Kiên là bạn xả không được, không có hy vọng đạt được nên gọi là kiên tham. Bố thí là đối trị kiên tham. Bố thí Ba La Mật đến lúc nào thì viên mãn? Khi mà ý niệm kiên tham không còn nữa thì bài này học xong rồi, học phần này học xong rồi. Nếu như vẫn còn ý niệm này thì không được, bạn không tốt nghiệp được, bạn vẫn phải tiếp tục tu.

“Trì giới” là độ ác nghiệp. Chính là nói bạn vẫn còn làm ác, bạn vẫn còn tạo tác điều bất thiện, vậy thì bạn phải học bài này. Đến lúc nào tâm địa của bạn thuần tịnh thuần thiện thì bài này mới học xong, bạn tốt nghiệp rồi.

Tốt nghiệp Nhẫn nhục Ba La Mật thì giống như vua Ca Lợi bị cắt xẻo thân thể, một chút tâm niệm sân hận cũng chẳng có, cũng không khởi. Chịu sự oan ức lớn như vậy, chịu sự tổn hại lớn như vậy, một chút sân hận, ý niệm sân hận cũng không khởi, vậy là bài học này viên mãn rồi, bạn đã tốt nghiệp rồi.

Tinh tấn Ba La Mật thì giống như những lời nói của người hiện nay là tranh thủ từng phút giây, niệm niệm đều không có giải đãi, như vậy là tinh tấn Ba La Mật viên mãn rồi.

Thiền định Ba La Mật, bất luận là ở cảnh giới nào, thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên đều như như bất động, vậy là thiền định Ba La Mật này đã viên mãn rồi.

Cuối cùng là Bát Nhã Ba La Mật hiện tiền. Bát Nhã Ba La Mật vận dụng vào trong năm điều ở phía trước thì bạn mới được đắc lực, bạn mới được nâng cao. Sự nâng cao này chính là sự tiến bộ, thì bạn mới được viên mãn. Cho nên Lục Độ chính là lấy Bát Nhã làm trung tâm. Bát Nhã là nhìn thấu, năm độ trước đều là buông xuống. Các bạn hãy nghĩ xem, bố thí dạy bạn buông bỏ tham lam, trì giới dạy bạn buông bỏ ác nghiệp, nhẫn nhục dạy bạn buông bỏ sân hận, tinh tấn dạy bạn buông bỏ giải đãi, thiền định dạy bạn buông bỏ tán loạn. Tất cả đều là buông xuống.

Chương Gia Đại Sư lúc đó dạy cho tôi một phương pháp rất là tuyệt vời, Ngài đã dạy cho tôi **“nhìn thấu, buông xuống”**. Tại sao vậy? Vì tôi mới học Phật, học Phật được mấy ngày, đối với Phật pháp chuyện gì cũng không biết, Ngài muốn giảng sơ qua cho tôi sáu Ba La Mật cũng mất rất nhiều thời gian để giải thích. Ngài nói về nhìn thấu, buông xuống, sau này vừa bước vào Đại Thừa, nhìn thấu buông bỏ chính là sáu Ba La Mật, mới biết được rằng thầy thật là cao minh và thiện xảo phương tiện. Giống như

những chỗ này, chúng ta đều phải học tập, phải thật sự làm. Hai từ “thật làm” này xem ra thì thấy bình thường, trên thực tế thì nó chẳng bình thường. Người hy hữu thật sự làm thì có thể khế nhập cảnh giới của Phật Bồ Tát. Cho nên khế nhập cảnh giới của Phật Bồ Tát chính là khế nhập cảnh giới của tự tánh.

Đoạn này chúng tôi xin giới thiệu đến chỗ này.

Kinh văn: “Luu bố vạn chủng, ôn nhã đức hương. Kỳ hữu văn giả, trần lao cấu tập, tự nhiên bất khởi”.

Ý nghĩa của đoạn này cũng rất là sâu sắc. Đây là “*Tỳ đặc diệu hương*”. Chúng ta ở trong khoa phán, đoạn nhỏ này là mũi người được hương vi diệu, đoạn phía trước là tai nghe được âm thanh vi diệu, đều là giới thiệu sự thọ dụng trong cuộc sống hàng ngày của những người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Điều này biểu thị gió cũng có thể đưa âm thanh vi diệu, cũng có thể đưa mùi hương vi diệu.

Gió đưa mùi hương vi diệu, “*ôn nhã đức hương*”. Trong chú giải của người xưa có nói, “ôn” có ý nghĩa là hòa, ôn hòa, có ý nghĩa là thiện, có ý nghĩa là lương, ôn lương, ôn hòa, ôn thiện. “Nhã” là chánh. Chúng ta thông thường dùng trong âm nhạc gọi là nhã nhạc. Loại âm nhạc này, âm nhạc thời xưa gọi là nhã nhạc. Loại âm nhạc này, khi bạn nghe được thì tâm liền thanh tịnh, không gây cho bạn khởi tà ý, không gây cho bạn khởi lòng ham muốn. Âm thanh này gọi là nhã âm, nhạc này gọi là nhã nhạc. Cho nên vào thời xưa, Thánh Nhân xác thực, chúng ta nói Thánh Nhân rốt cuộc cũng là Thánh Nhân, không đồng với phàm phu, hành vi của các Ngài thì đoạn chánh, tự mình đoạn chánh rồi sau mới đoạn chánh người khác, họ có thể dạy người khác. Con người là động vật xã hội, không thể rời xa quần chúng, mọi người có thể sống chung hòa hợp với nhau, từ trong nội tâm đều có thể sanh khởi tâm chân thành, tâm cung kính, tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau. Bạn nói xem, xã hội này tốt đẹp biết bao. Xã hội này đi đâu để mà tìm? Đây là xã hội của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cũng là xã hội Thế giới Hoa Tạng.

Vì sao người ở bên đó lại tốt đến như vậy? Vì có người lãnh đạo tốt. Người lãnh đạo của Thế giới Tây Phương Cực Lạc là A Di Đà Phật, người lãnh đạo của Thế giới Hoa Tạng là Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Cũng là do dạy mà ra. Cho nên các bậc vua chúa ngày xưa giáo hóa bá tánh, dạy người ta cái gì? Chúng ta xem ở trong các sách xưa có ghi chép, những điều mà họ dạy thật sự là rất đơn giản, rất thiết yếu. Bạn xem vua Nghiêu dạy vua Thuấn, vua Thuấn dạy vua Vũ. Vào lúc đó Trung Quốc vẫn chưa có ghi chép lịch sử, bởi vì thời đại Nghiêu Thuấn đại khái cũng cách chúng ta 4.500 năm, lịch sử Trung Quốc có ghi chép sớm nhất chính là thời Xuân Thu, do Khổng Tử viết. Khổng Tử cách chúng ta 2.500, mới thực sự viết thành văn tự ghi chép lịch sử. Họ dạy là cái gì? Luân lý. Chỉ là nói ba sự việc, thứ nhất là mối quan hệ giữa người với người, thứ hai là mối quan hệ giữa con người và hoàn cảnh tự nhiên, thứ ba là con người nên dùng thái độ như thế nào để xử sự, đối người, tiếp vật. Cho nên giáo dục của Thánh

Hiền làm cho chúng ta thật sự hiểu được việc làm người, biết được cách chung sống với nhau, cách sống chung với hoàn cảnh thiên nhiên. Họ biết được điều này, cho nên họ có thể đạt được sự hài hòa.

Luân lý chính là vua Nghiêu dạy vua Thuấn về mối quan hệ cha con, vợ chồng, anh em, vua tôi, bạn bè, đem mối quan hệ của con người quy nạp thành năm loại lớn này.

“Cha cha, con con”, người cha phải giống như một người cha, đứa con phải giống một đứa con. Cha hiền con hiếu, anh kính em trọng, vua hiền tôi trung, tin tưởng bạn bè, chỉ dạy đơn giản mấy điều này. Chính bản thân của họ đều làm được. Bởi vì lúc đó là thời đại bộ tộc, không giống như hiện nay là một quốc gia thống nhất, lãnh thổ của vua Nghiêu e rằng cũng chưa bằng một huyện của hiện nay. Giống như mảnh đất Singapore này có thể thời xưa cũng có đến mười mấy quốc gia, đại khái mỗi một quốc gia thì giống như một vùng hiện nay vậy, nhân khẩu cũng không nhiều, cho nên họ dạy được thật là tốt. Bộ tộc của họ được dạy rất tốt, các bộ lạc ở xung quanh họ cũng học theo họ, họ liền trở thành trung tâm của rất nhiều bộ lạc xung quanh. Lấy đức mà cảm phục người, không phải dùng vũ lực. Đức hạnh của họ thật sự là cảm hóa được những cư dân ở trong bộ lạc của mình, cũng cảm hóa được xung quanh, cứ như vậy mà từ từ mở rộng ra. Cho nên nước nhỏ dân số ít thì dễ dạy. Hiện nay thì thật sự không dễ dạy, giống như Trung Quốc hơn một tỷ người thì làm sao mà dạy?

Vì vậy, sau khi quốc gia thống nhất rồi, các vị vua đều rất cẩn thận, làm sao để có thể giữ gìn được văn hóa truyền thống, đây là trách nhiệm của họ. Nếu như không cẩn thận mà bỏ qua, trên sự việc này mà bị khiếm khuyết thì xã hội sẽ bị động loạn, nhân dân sẽ chịu khổ. Cho nên triều Hán của Trung Quốc chính là thật sự kiến lập được sự đại thống nhất. Quốc gia thống nhất của Trung Quốc là triều Hán, đời nhà Tần thì ngắn ngủi, chỉ có hình thức thống nhất nhưng không có chính tích đáng để nói. Đến thời Hán mới thật sự có điều này.

Ý niệm giáo dục là quan trọng nhất, tư tưởng giáo dục đã được xác định rồi, “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”, tán thành sự giáo học của Khổng Lão Phu Tử, chính là làm người lãnh đạo quốc gia thì trách nhiệm của họ là ba chữ: Quân - thân - sư. Quân là lãnh đạo. Thân là cha mẹ, bạn là cha mẹ của dân, yêu thương dân như con. Sư là lão sư, bạn phải có trách nhiệm dạy dỗ người dân. Bạn phải dưỡng dục người dân của bạn, đó là thân. Dạy dỗ người dân là sư. Ba chữ này là nhiệm vụ, là trách nhiệm của người lãnh đạo quốc gia, họ có thể cố gắng là người lãnh đạo tốt.

Hôm nay thời gian hết rồi, chúng tôi xin giảng đến chỗ này

A Di Đà Phật!

Tập 305

Kính chúc chư vị Pháp sư, chư vị đồng tu, kính chúc chư vị năm mới tốt đẹp. Năm nay, bắt đầu một năm mới, chúng ta có duyên ở đạo tràng Cư Sĩ Lâm trang nghiêm

như thế này cùng nhau học “Kinh Vô Lượng Thọ”. Nhân duyên hiếm có này chúng ta nhất định phải biết trân quý, phải chăm chỉ nỗ lực mà học tập theo Thế Tôn, học tập theo A Di Đà Phật.

Hôm nay chúng ta tiếp tục phần Kinh văn của lần trước: “**Đức Phong Hoa Vũ đệ nhị thập**”. Đây là phẩm thứ hai mươi. Đoạn thứ nhất của Kinh văn, tôi nhớ lần trước đã có giảng qua, nhưng giảng không nhiều. Hôm nay chúng tôi vẫn phải giảng lại từ đầu. Tôi xin đọc qua Kinh văn một lần.

Kinh văn: “Kỳ Phật quốc độ, mỗi u thực thời, tự nhiên đức phong từ khởi. Xuy chư la võng, cập chúng bảo thụ, xuất vi diệu âm, diễn thuyết Khổ, Không, Vô Thường, Vô Ngã, chư Ba La Mật”.

Tôi nhớ là lần trước đã giảng đến chỗ này. Chúng tôi xin chia sẻ lại một cách đơn giản đoạn Kinh văn này. Thế giới Cực Lạc, điều quan trọng nhất là phải nhận thức, phải hiểu được. Việc học Phật, năm xưa Phật còn tại thế, quý vị đều biết là đức Phật vì chúng ta mà giảng Kinh thuyết pháp bốn mươi chín năm, nếu dùng từ ngữ hiện nay mà nói, thì cả cuộc đời của Ngài đều là làm công việc dạy học. Người chúng ta hiện nay thường gọi là hoạt động. Nếu như nói năm xưa Thế Tôn còn tại thế, Ngài làm công việc dạy học, hiện nay chúng ta gọi là buổi tọa đàm Phật học, buổi tọa đàm phổ thông, Ngài làm những công việc này. Bốn mươi chín năm tổng cộng có hơn ba trăm hội, vậy là có hơn ba trăm lần hoạt động. Loại hoạt động này có thời gian dài, có thời gian ngắn. Ngắn là một lần một ngày thì viên mãn. Còn thời gian dài thường là mấy tháng hoặc mấy năm, không nhất định. Nơi chốn hoạt động cũng không nhất định. Ở địa phương nào mời thỉnh (Phật pháp thì nói nơi nào có duyên) thì đi đến nơi đó, không nhất định. Phật thị hiện ở thế gian này không có hình tướng nhất định, vì mọi người mà diễn nói, cũng không có phương pháp nhất định.

Trong Kinh thường nói: “*Phật không có định pháp để nói*”. Tuy là nói như vậy, nhưng chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, Phật vẫn có định pháp. Định pháp này là gì? Chính là giới thiệu cõi Tịnh Độ, là khuyên chúng ta niệm Phật cầu sanh Thế giới Cực Lạc, điều này hình như là định pháp. Không những Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện ở thế gian này nhất định là giới thiệu pháp môn này, chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai thị hiện trong chín pháp giới hầu như là không thể không nói Tịnh Độ Tam Kinh, đều là khuyên người vãng sanh Tịnh Độ. Hình như là trong không nhất định cũng có nguyên tắc nhất định. Điều này chúng ta học Phật phải đặc biệt lưu ý. Nếu như bạn thật sự nhận thức rõ ràng thì bạn rất may mắn, cuộc đời này của bạn nhất định sẽ thành tựu viên mãn.

Cầu sanh Tịnh Độ chính là thành tựu viên mãn, không vãng sanh Tịnh Độ thì phiền phức rất lớn. Đặc biệt là cuộc sống trong thời đại hiện nay, ai có năng lực (chính là tam học giới định huệ) có thể chống lại nổi đủ các loại cám dỗ của xã hội hiện nay không? Cho nên ngoại trừ pháp môn đối nghiệp vãng sanh này ra, các pháp môn khác không thể nói là không hay, nhưng không dễ dàng thành tựu. Nguyên nhân chính là

tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi pháp môn đều phải đoạn nghiệp hoặc mới chứng đắc, không có nói dối nghiệp, duy chỉ có pháp môn này là dối nghiệp vãng sanh. Kinh luận của pháp môn này tuy không nhiều nhưng phải hiểu cho thấu triệt.

Tu học Phật pháp phải nên nhớ kỹ, Đại Sư Thanh Lương nói với chúng ta bốn giai đoạn: “*Tin, Giải, Hành, Chứng*”. Chúng ta nói tu hành không sai, trước khi tu hành thì phải tin, phải hiểu. Hai chữ “*tin, giải*” này không dễ gì làm được.

Trong các buổi giảng, tôi đã chia sẻ với quý vị rất nhiều lần, tôi học Phật bảy năm mới xuất gia. Sau khi xuất gia thì dạy ở Phật Học Viện, hai năm sau mới thọ giới. Tôi thọ giới khi tôi đã học Phật được chín năm, giảng Kinh được hai năm. Sau khi thọ giới xong thì về Đài Trung gặp lão sư (đây là quy củ). Lão sư vừa nhìn thấy tôi, liền chỉ tôi mà nói: “**Ông phải tin Phật!**”. Quý vị hãy nghĩ xem, tôi học Phật chín năm, đã xuất gia, cũng đã thọ giới rồi, cũng đã dạy ở Phật Học Viện hai năm rồi, câu nói đầu tiên của lão sư là “**Ông phải tin Phật!**”, làm tôi ngẩn người. Sau đó lão sư bảo tôi ngồi xuống và nói với tôi: “*Đừng nói là ông mới thọ giới tôi kêu ông phải tin Phật, có rất nhiều vị lão Hòa thượng xuất gia đã tám, chín mươi tuổi rồi mà vẫn chưa tin Phật*”. Tôi nghe xong thì cảm thấy kỳ lạ. Không tin Phật thì làm sao mà xuất gia, đã xuất gia mấy chục năm rồi mà vẫn chưa tin Phật? Vậy phải làm sao thì mới gọi là tin Phật? Cuối cùng lão sư nói với tôi, họ không thực hành được nên nói là họ không tin Phật. Nếu họ tin Phật thì đâu có chuyện không thực hành được. Vì sao họ không thực hành được? Vì họ không tin.

Không cần nói điều gì khác, “Kinh Vô Lượng Thọ” chúng ta xem trong phần tựa phẩm thứ hai “Đức Tuân Phổ Hiền” (đây là phần mở đầu của Kinh này), Phật dạy cho chúng ta tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc tu hành là khéo giữ ba nghiệp: “*Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lời người; khéo giữ thân nghiệp, không mất oai nghi; khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh không nhiễm*”. Vậy có làm được không? Làm không được thì là không tin Phật, có tin thì làm được. Trong nhà Phật thường nói, Đại - Tiểu Thừa đều nói cần tu giới định huệ, đoạn diệt tham sân si, bạn đã làm được hay chưa? Xác thực là có người sống đến tám, chín mươi tuổi rồi, xuất gia đã thành lão Hòa thượng rồi mà vẫn chưa làm được. Lão sư Lý nói là do họ không tin Phật. Cho nên bạn mới biết được niềm tin này rất khó, chẳng dễ dàng gì.

Bạn làm không được chính là do không tin Phật. Tại sao không tin? Vì bạn chưa thông hiểu. Xác thực là không nên cho rằng bạn cũng biết thuyết pháp, thuyết đến nổi hoa trời rơi rụng, thật ra là căn bản bạn vẫn chưa hiểu được, bạn không hiểu. Nếu bạn thật sự hiểu được rồi thì không có chuyện không làm được. Cho nên sau khi tin giải thì phải hành, nhất định phải theo thứ tự. Không thể nói họ không tin, họ không giải mà họ có thể hành, không có chuyện này. Có hành thì mới có thể chứng. Chúng ta niệm Phật vãng sanh, vãng sanh là chứng. Chúng ta không thể không biết được. Cho nên tin, giải nhất định phải áp dụng nơi hành môn, bản thân mình phải thật sự làm được.

Hôm nay chư vị đồng tu ở nơi đây, tôi nghe nói có rất nhiều đồng tu từ Đại Lục, từ Đài Loan đến, từ các nơi khác đến. Chúng ta tụ họp ở giảng đường này thời gian tuy không dài, lần này tôi giảng có năm ngày, trong năm ngày nếu như không thật sự chăm chú học tập thì lần này bạn đến đây thật sự là uổng công. Nếu như tôi không nói những lời chân thật này với quý vị thì tôi có lỗi với quý vị.

Chúng ta học Phật bắt đầu từ chỗ nào thì không thể không biết. Phải bắt đầu từ “*Tịnh nghiệp tam phước*”. Trong “*Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật*”, Phật chỉ dạy cho phu nhân Vy Đề Hy, bà đã phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Trước khi Thế Tôn chỉ dạy cho bà phương pháp vãng sanh Tịnh Độ, trước tiên là dạy cho bà “*Tịnh nghiệp tam phước*”. Tịnh nghiệp tam phước là gì? Trước tiên là phải đạt được ba điều kiện cơ bản. Ba điều kiện này, Thế Tôn giảng rất rõ ràng là “*chánh nhân tịnh nghiệp của ba đời chư Phật*”. Bạn nói điều này quan trọng biết bao nhiêu. Ba đời là đời quá khứ, đời hiện tại và đời vị lai. Ba đời chư Phật, ba đời Bồ Tát tu hành thành Phật đều lấy điều này làm nền tảng. Bạn nói xem, nó quan trọng như thế nào! Nhất định không thể lơ là.

Điều thứ nhất có bốn câu: “*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không sát sanh, tu mười nghiệp thiện*”. Cho nên hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không sát sanh, hoàn toàn thực hiện trong mười nghiệp thiện. Nếu như bạn không tu mười nghiệp thiện, thì bạn chẳng thành tựu được điều gì cả, đời sau không thể tái sanh được thân trời người thì làm sao bạn có thể vãng sanh, có thể thành Phật? Điều này chúng ta không thể không biết. Cho nên, điều kiện đầu tiên này là rơi vào thập thiện nghiệp đạo. Chúng ta có nghiêm túc học tập thập thiện nghiệp đạo không?

Thân không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục (đồng tu tại gia thì không tà dâm); Khẩu thì không vọng ngữ (tức là không dối gạt người), không lưỡng thiệt (tức là không khiêu khích thị phi), không ác khẩu, không ý ngữ (ý ngữ là nói thù dết, lừa gạt người khác); Ý thì không tham, không sân, không si, tiếp xúc với pháp thế xuất thế gian đều không tham, sân, si. Chúng ta có làm được hay không? Đây là điều cơ bản của việc học Phật, cũng là thiện nghiệp của thế gian. Mười điều này mà làm được thì trong Kinh gọi các bạn là “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*”, bạn là người thiện của thế gian. Chúng ta có làm được hay không? Nếu như điều thứ nhất không làm được thì toàn bộ pháp thế gian, xuất thế gian đều chẳng được gì. Chúng ta phải hiểu, thật sự học Phật thì bạn phải thật sự tin Phật, tin lời nói của Phật là chính xác, nhất định không có sai lầm, chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực học tập. Trên thế giới, người khác lừa gạt ta, ta thì không thể lừa gạt người khác. Tại sao vậy? **Người khác lừa gạt ta vì họ không có học Phật, họ không hiểu chuyện. Nếu như ta lừa gạt họ thì ta đã sai, ta đã làm trái với lão sư, làm trái với lời Kinh dạy rồi. Cái tội này rất lớn, so với tội của người thông thường ở thế gian thì nặng gấp đôi.**

Tuyệt đối đừng cho rằng cuộc đời này của chúng ta hình như là không có lỗi lầm. Không có lỗi lầm chính là lỗi lầm rất lớn. Tại sao vậy? Thật sự không có lỗi lầm chỉ có một người là Như Lai, Đẳng Giác Bồ Tát vẫn có lỗi lầm, mỗi ngày vẫn đang tu pháp môn sám hối. Lỗi lầm của các Ngài là gì? Lỗi lầm của các Ngài là một phẩm sanh

tướng vô minh chưa phá. Các Ngài vẫn đang chăm chỉ nỗ lực tu học. Trong “Kinh Địa Tạng” nói rất hay, phàm phu chúng ta, chúng sanh ở cõi Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm đều là gây tội. Nếu như bạn tử mĩ mà tư duy, mà quan sát thì bạn mới hiểu được. Không nên quan sát người khác mà hãy quan sát chính mình, hãy dùng tâm chân thành mà phản tỉnh, mỗi ngày đều phải phản tỉnh. Một ngày phản tỉnh một lần cũng chưa đủ, ít nhất phải phản tỉnh hai, ba lần thì chúng ta mới thật sự có thể làm được, sửa đổi thành một người tốt, thật sự làm một đệ tử của Phật. Cho nên bạn phải làm cho được, không làm không được.

Phước thứ hai, điều thứ hai trong Tam Phước là: *“Thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi”*. Mọi người đã thọ qua tam quy hay chưa? Đã thọ rồi, là đã thọ qua trên hình thức, trên thực chất thì không có, có hình thức mà không có thực chất, nói một cách khó nghe là lừa dối Phật Bồ Tát, giả mạo tam quy ngũ giới. Bạn chưa làm được.

Điều thứ nhất của tam quy là *“giác mà không mê”*, điều thứ hai là *“chánh mà không tà”*, điều thứ ba là *“tịnh mà không nhiễm”*. Tam Bảo Phật, Pháp, Tăng chính là Giác, Chánh, Tịnh, trong Đàn Kinh, Đại Sư Lục Tổ Huệ Năng nói rất rõ ràng. Ngày nay chúng ta khởi tâm động niệm, tất cả hành vi vẫn là mê - tà - nhiễm, không phải là giác - chánh - tịnh, tam quy là hữu danh vô thực. Các loại giới khác thì không cần phải nói đến, thập thiện không thực hiện được thì làm gì có được những giới khác?

Điều thứ hai là Nhị Thừa thiện, chính là Thanh Văn, Duyên Giác.

Một điều cuối cùng là Bồ Tát thiện Đại Thừa: *“Phát Bồ Đề tâm, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả”*. “Phát Bồ Đề tâm”, Bồ Đề tâm là chân tâm. Bồ Đề tâm vừa phát thì đó là Pháp Thân Bồ Tát, không phải là phàm phu. Chúng ta đọc trong Kinh Đại Thừa, Bồ Tát Viên Giác gọi là phát tâm trụ, chỉ cần họ vừa phát tâm, trụ là vĩnh viễn không thay đổi, người này là Viên Giác Sơ Trụ Bồ Tát, không những vượt qua sáu nẻo, họ còn vượt qua mười pháp giới, là Pháp Thân Đại Sĩ. Bồ Đề tâm của chúng ta có phát ra hay chưa?

Bồ Đề tâm không quá khó hiểu. Mười mấy năm trước, tôi ở nước Mỹ đã viết hai câu đối có hai mươi chữ, ở đây có treo hai bên. Bồ Đề tâm chính là câu: *“Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”*. Cách nói của tôi như vậy thì mọi người dễ hiểu. Trong Kinh thì nói, thể của Bồ Đề tâm là tâm chí thành. Chân thành chính là chí thành tâm, là thể của Bồ Đề tâm; nó khởi tác dụng đối với chính mình là tự thọ dụng, là thâm tâm; tha thọ dụng là đại bi tâm. Thâm tâm là gì? Thâm tâm cũng không dễ hiểu. Chúng ta y theo “Kinh Vô Lượng Thọ” đã nói, đề Kinh của “Kinh Vô Lượng Thọ” thì có “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”. Thanh tịnh - bình đẳng - giác là thâm tâm, tự thọ dụng. Tâm chúng ta trong cuộc sống hàng ngày, đối với người, đối với sự, đối với vật thì phải giữ gìn thanh tịnh, phải dùng tâm thanh tịnh, dùng tâm bình đẳng, dùng tâm chánh giác. Đây là thâm tâm, tự thọ dụng. Từ bi là tha thọ dụng. Đối xử với người khác thì phải từ bi. Từ bi chính là lòng yêu thương. Lòng yêu thương là từ trong

chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác sanh ra, gọi là từ bi, nó không phải làm việc theo cảm tình. Cho nên sự từ bi này, sự yêu thương này vĩnh viễn không thay đổi. Lòng yêu thương của người thế gian là giả, là gạt người, là gian dối, hôm nay thì thương bạn, ngày mai thì hận bạn, thành ra cái kiểu gì? Cho nên nó không phải là thật. Sự từ bi của Phật, Bồ Tát là thật. Bạn có hủy báng họ, làm nhục họ, tổn thương họ thì họ vẫn từ bi, vĩnh viễn không thay đổi. Lòng thương yêu vĩnh viễn không thay đổi thì gọi là tâm từ bi. Phải đối xử với mọi người như vậy.

Lần này tôi đến Nhật Bản nhằm ngày Tết âm lịch, vào đêm giao thừa. Ở Tokyo thì gặp được hai mươi mấy người đồng tu ở Đông Bắc Trung Quốc. Buổi dạ tiệc đêm đó có bảy - tám chục người tham gia. Họ làm rất nhiều món ăn ngon để cúng dường, rất hiếm có. Ngày thứ hai tôi đi thành phố Okayama để tham dự Hội nghị hòa bình của Liên Hợp Quốc bốn ngày. Đây là lần đầu tiên tôi đến thành phố này. Rất là hiếm có. Thị trưởng của thành phố này nói với tôi, ở khu vực này của họ đã bốn trăm năm không có tai nạn. Có một vị đồng tu người Đông - Bắc chúng ta đến địa phương này mở một tiệm ăn nhỏ đã mười hai năm. Ông ấy nói với tôi, ở nơi đây trật tự an ninh rất tốt, ông đã sống nơi đây mười hai năm nay có lúc cả nhà đi vắng hết không cần phải trông nhà. Hiện nay trên thế giới này vẫn còn một chỗ đó, thật là hiếm có. Tôi vẫn nhớ ở Đài Loan trước thập niên sáu mươi, lúc ra khỏi nhà cũng không cần đóng cửa, hiện nay thì không được. Ở Nhật Bản thì còn có một địa phương như thế. Chúng tôi ở vùng phước địa này mở một hội nghị hòa bình thế giới hi hữu khó gặp, người dân chất phác, sống không cạnh tranh, không có quan niệm kiếm tiền, rất là bảo thủ. Họ biết tri túc thường lạc, họ biết dành dụm tiết kiệm, cuộc sống hàng ngày thật sự là biết chi tiêu tiết kiệm, cuộc sống rất an ổn, vui sướng. Tôi có hỏi họ có đi đến những thành phố lớn hay không, bởi vì chỗ họ ở cách thành phố Osaka rất xa, tôi hỏi họ có đi đến đó không. Họ nói không có đi, họ nói ở nơi đó sự ô nhiễm rất là nặng. Họ rất cố gắng gìn giữ thành phố của họ. Thật là hiếm có. Lần hội nghị này chúng tôi rất thành công. Tôi đến Kyoto để tiếp kiến những tổ chức Tịnh Độ Tông của Nhật Bản, tôi mời họ đi dùng cơm, pháp duyên vô cùng thù thắng. Trong cuộc hội nghị này đã tiếp xúc với các tổ chức Phật giáo và tôn giáo khác, họ đối xử với tôi rất tốt và có thiện cảm. Bởi vì những người có tuổi tác lớn như tôi đến tham dự hội nghị rất ít. Những thành viên tham gia trong lần hội nghị này của Liên Hiệp Quốc, người có tuổi cao nhất không quá bảy mươi tuổi, đa số là người trẻ tuổi, nhưng những người này khi đứng bên cạnh tôi thì thấy họ già hơn tôi rất nhiều. Có một vị Đại đức người Nhật Bản, trong lúc ăn cơm ngồi bên cạnh tôi, ông nhìn tôi rất kỹ. Tôi mới hỏi ông nhìn gì vậy? Ông nói, tôi nhìn Pháp sư mỗi năm mỗi trẻ ra. Ông nói Pháp sư có công phu, còn tôi rất hỏ thẹn, tôi không có công phu. Ông ấy cũng là một vị Pháp sư, năm nay bảy mươi sáu tuổi, ông nhỏ hơn tôi hai tuổi, sức khỏe vẫn còn tốt, nhưng nhìn ông già hơn tôi rất nhiều.

Tôi thường hay giới thiệu với mọi người nhà khoa học Nhật Bản - Tiến sĩ Giang Bồn Thắng, ông đã nhiều năm nghiên cứu sự kết tinh của nước rất có kết quả. Lần này tôi đặc biệt phải đi thăm ông ấy, tham quan phòng thí nghiệm của ông. Năm nay ông sáu

mười tuổi. Nhìn thấy tôi, ông vô cùng ngưỡng mộ. Ông nói: “*Thưa Pháp sư, bình thường Pháp sư bồi dưỡng thân thể như thế nào? Pháp sư ăn thực phẩm bổ dưỡng gì vậy?*”. Tôi nói phương pháp tôi bồi dưỡng thân thể chính là những thứ mà ông đã thí nghiệm tìm ra. Ông liền trừng mắt nhìn tôi. Ông đã thí nghiệm tìm ra sự kết tinh của nước tốt nhất không phải là hai từ “yêu thương” và “cảm ân” sao? Ông không hiểu. Mười năm thí nghiệm chữ “yêu thương” và “cảm ân” thì sự kết tinh của nước là đẹp nhất. Tôi nói: “*Tôi chẳng có gì khác, tôi chỉ có chữ yêu thương và lòng cảm ân, ngoại trừ những thứ này ra, tôi chẳng có thứ gì cả; cuộc sống của tôi, việc ăn uống vô cùng đơn giản*”. **“Lòng thương yêu của tôi là khắp pháp giới, lòng cảm ân của tôi là đầy khắp Ta Bà”**, tôi nói với ông ấy hai câu này. Tôi nói: “*Ông đã thí nghiệm nhưng ông không áp dụng, ông không có thực hiện. Nếu như ông làm thì ông cũng giống như tôi vậy. Ông không chịu làm thì không được*”. Tôi dùng mười chữ này để giải thích Bồ Đề tâm cho mọi người dễ hiểu, phải chăm chỉ học tập, phải thực hành, đối với tất cả chúng sanh phải có lòng chân thành.

Lần Hội nghị hòa bình quốc tế này ở Okayama, tôi nói: “*Liên Hiệp Quốc đã thành lập hơn nửa thế kỷ rồi, mỗi ngày quý vị đều mở các cuộc họp, mỗi ngày đều nghiên cứu thảo luận về hòa bình, nhưng mà thế giới thì càng ngày càng không có hòa bình, tần số xung đột mỗi năm mỗi tăng cao, thiên tai nhân họa mỗi năm càng nghiêm trọng hơn, cho nên sự việc này không phải là mấy vị chuyên gia, học giả chúng ta ở trên bàn mà có thể thảo luận ra được. Vấn đề này muốn thực hiện được thì phải bắt đầu từ chính bản thân mình*”. Những năm gần đây tôi đã tham gia rất nhiều các Hội nghị hòa bình quốc tế, chúng tôi có nhiệm vụ hướng dẫn cho họ. Bắt đầu làm từ chỗ nào? Phải tiêu trừ sự đối lập với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật ở trong nội tâm của mình. Nếu như bạn còn đối lập với mọi người, đối lập với việc, đối lập với tất cả, thì bản thân của bạn đã không hòa bình, vậy còn bàn luận hòa bình gì nữa? Người khác đối lập với ta, ta không đối lập với họ, thì sự việc này có thể được hóa giải rồi. Phàm là hai bên có chấp thì sẽ xảy ra xung đột. Một bên cố chấp, một bên không cố chấp thì xung đột sẽ không xảy ra. Tôi nói đạo lý này với họ.

Một quan niệm sai lầm dễ dàng xảy ra nhất hiện nay là người ở thế gian này đều cho “*tôi đúng, họ thì sai*”. Tôi nói, quan niệm này chính là tạo ra sự xung đột xã hội, chính là phá hoại nền hòa bình của thế giới. Vậy phải làm sao mới có thể thật sự tiêu trừ xung đột, xúc tiến hòa bình? Bạn phải chuyển đổi lại ý niệm này. Người khác đều là đúng, còn tôi thì sai, người khác đã sai cũng là đúng, ta đúng thì cũng là sai. Tôi đã dạy cho họ, các bạn có thể chuyển cái ý niệm này trở lại thì chúng ta đối với sự ổn định của xã hội, nền hòa bình của thế giới đã thật sự có công hiến. Nếu như vẫn còn cho rằng người khác đều là sai còn ta đúng, thì chúng ta ở trên bàn hội nghị đã phá hoại hòa bình rồi. Chúng ta muốn giúp cho thế gian này hóa giải xung đột mà chúng ta đang tạo ra xung đột, vậy làm sao mà bạn có thành tựu?

Có lẽ những người tham dự vận động hòa bình quốc tế này trước đến giờ cũng chưa từng nghe cách nói này của tôi nhưng họ đều gật đầu, đều chấp nhận, nhưng khó thực

hiện được, rất khó làm. Nhưng vẫn phải làm, tại sao vậy? Bởi vì chúng ta công hiến cho hết thầy nhân loại. Cho nên làm công việc này chính là hy sinh phụng hiến. Chúng ta hy sinh điều gì? Muốn hy sinh thì chúng ta phải biết nhận lỗi, chúng ta phải biết nhận cái sai, người khác cả thầy là đúng.

Thật ra điều này ở trong Kinh Phật đã dạy cho chúng ta. Bạn xem ở trong “Tông Luận”, Đại Sư Ngẫu Ích có nói: “*Cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu tại nơi tâm*”. Cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự. Hoàn cảnh nhân sự và hoàn cảnh vật chất là bình đẳng, là thanh tịnh, không có tốt xấu, không có thiện - ác, đúng - sai. Thiện - ác, tốt - xấu là do tâm của chính chúng ta biến hiện ra. Tâm của chúng ta thì tất cả mọi người đều tốt, thế gian không có người nào mà không tốt, hoàn cảnh thì chẳng có nơi nào mà không tốt. Trong Kinh Đại Thừa, Phật thường nói: “*Cảnh tùy tâm chuyển*”, “*nếu chuyển được vật thì đồng Như Lai*”. Chúng ta học Phật là học điều gì? Chính là học được điều này, ta có thể chuyển cảnh giới, ta không bị cảnh giới chuyển.

Người như thế nào cũng là người tốt. Tôi xin đưa ra vài thí dụ, người hủy báng tôi đều là người tốt, người làm nhục tôi cũng là người tốt, người hãm hại tôi cũng là người tốt. Họ tốt ở chỗ nào? Họ đối với tôi mà nói, họ hy sinh phụng hiến, họ tạo ác nghiệp để thành tựu cho tôi, họ tạo ác nghiệp để tiêu trừ ác nghiệp cho tôi, họ làm sao mà không phải là người ân của tôi? Họ không sợ bị đọa lạc, họ đã đẩy tôi lên trên cao.

Cho nên tôi thường kể câu chuyện ở trong “Kinh Kim Cang”, mọi người hay đọc, vua Ca Lợi bị cắt xẻo thân thể. Vua Ca Lợi mọi người đều biết là vua ác, bạo quân, đã giết chết vị Nhẫn Nhục tiên nhân, xử tử lăng trì. Tâm của vị Nhẫn Nhục tiên nhân không có một chút nào sân hận, không có chút nào tâm trả thù. Không có tâm sân hận là nhẫn nhục Ba La Mật viên mãn, không có tâm báo thù là trì giới Ba La Mật viên mãn. Hai điều này được Ba La Mật viên mãn thì bố thí, tinh tấn, thiền định, Bát Nhã cả thầy đều viên mãn. Cho nên vị tiên Nhẫn Nhục này đã thành Phật sớm hơn. Ai giúp Ngài vậy? Là vua Ca Lợi giúp Ngài. Bạn hãy nghĩ xem, công đức của vua Ca Lợi lớn thế nào! Đã giúp đỡ Thích Ca Mâu Ni Phật thành Phật sớm hơn. Vốn là Thích Ca Mâu Ni Phật trong hiện kiếp là vị Phật thứ năm, Ngài ở sau Bồ Tát Di Lặc, hiện giờ thì Ngài đã thành Phật trước Bồ Tát Di Lặc, do được sự giúp đỡ của vua Ca Lợi. Đây gọi là nghịch tăng thượng duyên, chúng ta phải hiểu.

Cho nên, tất cả hết thầy những người hủy báng ta, những người hủy nhục ta, những người hãm hại ta, tâm của ta phải cảm ơn họ. Tại sao vậy? Vì hành vi của họ, ta đã nhìn thấy, đã nghe được, nhưng ta không có tâm sân hận, ta không có tâm báo thù, ta chỉ có tâm cảm ơn. Giống như họ đến khảo hạch ta, rốt cuộc ta tu hành sáu Ba La Mật đến trình độ nào rồi, ta đều qua được, đều đạt tiêu chuẩn. Cho nên cảnh giới của chính mình mỗi năm xác thực là được nâng cao, nghiệp chướng của mình mỗi năm tự bản thân mình cảm thấy được tiêu trừ, trí huệ tăng trưởng. Cho nên tôi vô cùng cảm ơn những người này. Đây chính là học Phật. Tôi là học được từ trong Kinh Phật. Trước đây chưa được, trước đây tôi chịu không nổi, nếu như người ta hủy báng tôi, tôi lập

tức mắng trả lại. Đó là phàm phu. Sau khi học Phật mới hiểu được điều này có nhiều lợi ích, cho nên mỗi ngày tôi tụng Kinh lạy Phật, tôi hồi hướng cho những người này. Tại sao vậy? Vì tiêu trừ tội nghiệp cho họ, nhất định là họ sẽ bị đọa nhưng hy vọng là không đọa quá nặng. Luôn luôn phải nhớ biết ơn, báo ơn. Cho nên họ không phải là người xấu. Cái ý niệm này đều ở trong một niệm của bản thân mình, bạn có biết chuyển hay không. Nhất định là thế gian này không có người ác.

Tôi thường nói Phật pháp là nền giáo dục của Phật Đà. Trong giáo dục, một ý niệm quan trọng nhất chính là khẳng định bản tánh của tất cả chúng sanh vốn là thiện thì bạn mới có thể dạy học được. Câu đầu tiên trong “Tam Tụng Kinh” đã nói: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*”. Bản tánh của chúng sanh vốn là thiện. Bản tánh là Phật tánh, bản tánh đều là như Phật. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” và “Kinh Duyên Giác”, Phật nói rất rõ ràng: “*Tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật*”. Tại sao hiện nay bạn lại trở thành như thế này? Vì hiện nay bạn đã mê mất tự tánh, cho nên trở thành như thế này. Mê mất tự tánh của bạn chứ hoàn toàn không có mất đi, chỉ là mê mất mà thôi. Như trong “Kinh Lăng Nghiêm” Thế Tôn có nêu ra một thí dụ “*anh chàng Diễn Nhược Đạt Đa mê đầu nhận ảnh*”. Giống như bình thường chúng ta đội nón, cái nón đang đội ở trên đầu rồi mà đi khắp nơi tìm cái nón: “*Các bạn có thấy cái nón của tôi ở đâu không?*”. “*Nó ở trên đầu của ông kia*”. Đầu có mất, chỉ là mê mà không giác. Phật giúp cho tất cả chúng sanh, giáo hóa cho tất cả chúng sanh không có gì khác, chính là giúp cho bạn phá mê khai ngộ, chỉ cần bạn hồi đầu là đúng rồi.

Nói đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nói đến Thế giới Ta Bà của chúng ta, Thế giới Tây Phương Cực Lạc cùng với thế gian chúng ta hiện nay có khác biệt gì không? Xin thưa quý vị, chẳng có khác biệt chút nào. Không có khác biệt thì gọi là Nhất Chân Pháp Giới. Thật sự là không có khác biệt chút nào. Nhưng hiện nay chúng ta cảm thấy khác với trên Kinh đã nói, thế gian này của chúng ta cùng với Thế giới Cực Lạc khác nhau quá nhiều. Thật ra khác biệt là ở chỗ nào? Khác biệt ở chỗ ý niệm của chúng ta, vì khởi tâm động niệm của chúng ta. Xác thực là thế gian này không có sự khác biệt. Điều này có thể từ sự thí nghiệm nước của Tiên sĩ Giang Bồn Thắng thật sự đã chứng minh được. Cái ly nước này không có gì khác biệt so với nước ở trên toàn thế giới, thế nhưng những người ở nơi đây có tâm thiện thì nước ở nơi đây sẽ thiện, dùng kính hiển vi để xem kết tinh thì thấy nước vô cùng đẹp; người ở nơi đây tâm không thiện, hành vi không thiện thì sự kết tinh của nước ở nơi đây không đẹp. Do vậy mới biết, nước không có thiện hay bất thiện mà do tâm con người.

Tại sao Thế giới Cực Lạc đẹp như vậy, tốt như vậy? Chẳng có gì khác, là do tâm con người. Phàm là người đã sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì đều là người thiện. Tôi vừa nói ba điều kiện, đây là Phật đã nói ở trong Kinh, là Tịnh nghiệp tam phước cả thấy họ đều có đầy đủ, mười một câu này đều làm được một trăm phần trăm nên toàn bộ hoàn cảnh của Thế giới Tây Phương đều thay đổi, chuyển thành tốt đẹp nhất, thù thắng nhất.

Ngày nay con người chúng ta ở trên quả địa cầu này tâm bất thiện, khởi tâm động niệm đều trái với thập thiện. Thân thì sát, đạo, dâm; khẩu thì vọng ngữ, lưỡng thiệt, ý ngữ, ác khẩu; ý thì tham, sân, si, vậy thì làm sao hoàn cảnh vật chất này có sự kết tinh tốt đẹp được? Không thể được.

Hai, ba năm gần đây, tôi có đề xướng một câu giản tiện hơn là “*thuần tịnh, thuần thiện*”. Tại sao lại đề xướng câu này? Vì mấy năm gần đây tai nạn quá nhiều, đặc biệt là ôn dịch, bệnh truyền nhiễm. Ở mỗi vùng, khi nói đến vấn đề này đều chấn động lòng người, đều sợ hãi vô cùng. Chúng tôi đối với những sự việc này thì rất bình thường. Đây cũng là hiện tượng tự nhiên, do nghiệp chúng sanh chiêu cảm. Làm sao mới có thể không bị tai nạn? Thuần tịnh thuần thiện thì sẽ không bị, tâm địa thuần tịnh thì bạn sẽ không bị cảm nhiễm. Tâm địa từ bi, tâm từ bi có thể giải độc. Tâm thanh tịnh thì không bị cảm nhiễm, không cần phải tìm bác sĩ, không cần phải uống thuốc.

Tất cả các loại thuốc đều có tác dụng phụ, cho nên thuốc uống không phải là thứ tốt. Nếu thân thể của mình có bệnh thì hãy mau sám hối. Tại sao vậy? Vì bệnh là do ý niệm bất thiện, lời nói việc làm bất thiện sẽ sanh ra bệnh. Điều này là từ sự kết tinh của nước chứng minh được.

Cho nên gặp được Tiên sĩ Giang Bôn Thắng, tôi rất vui mừng. Tôi đem đạo lý này ở trong Kinh Phật nói với ông ấy. Cảnh giới của chính ông ấy vẫn chưa chuyển được, tôi thì đã chuyển được. Tôi nói với ông ấy là những điều mà ông đã thí nghiệm chứng minh lời Phật nói ở trên Kinh là chính xác. Ông ấy chứng minh là nước có thể nghe được âm thanh, nước có thể thấy, nước có thể nghe, nước hiểu được ý nghĩ con người. Bạn dùng tâm thiện, lời nói thiện đối với nó thì phản ứng của nó rất là đẹp. Nếu bạn dùng ý ác, bạn nói là ta hận người, ta chán ghét người, thì trong kính hiển vi nó kết tinh rất xấu, rất khó coi. Điều này thật sự là từ trong thí nghiệm của khoa học đã khám phá ra. Tôi khuyến khích ông ấy đem việc thí nghiệm này nâng cao hơn nữa. Tôi nói, nước là pháp tánh, mà pháp tánh có bản năng, bản năng của nó chính là thấy - nghe - hay - biết, cho nên nó có thấy - nghe - hay - biết là điều bình thường. Nó vẫn có tánh đức, đức năng. Trong cái đức này, hiện giờ ông ấy chỉ phát hiện được một phần, chính là sắc tướng. Sắc tướng mà nó hiển thị là tánh đức của nó. Ngoại trừ sắc tướng ra, trên Kinh Phật có nói sắc, thanh, hương, vị. Bạn dùng thiện ý đối xử với nó thì âm thanh của nó rất hay. Hiện nay bạn vẫn chưa khám phá ra được. Nó vẫn còn có hương, có vị. Sắc, thanh, hương, vị đều là từ trong tâm chúng ta biến hiện ra. Tâm của chúng ta thiện thì sắc, thanh, hương, vị đều tốt. Ngày nay ông ấy chỉ mới khám phá ra được sắc, còn thanh, hương, vị chưa phát hiện ra được. Tôi nói: “*Công việc của ông vẫn chưa đủ, hãy cố gắng, sớm nghiên cứu thêm*”. Nước có thanh, hương, vị, tùy theo ý niệm của con người mà nó thay đổi.

Ăn uống cái gì là tốt? Thức ăn uống như thế nào khi mang đến chỗ này của ta đều là thực phẩm của người cõi trời. Tại sao vậy? Vì mang đến trước mặt ta, ý niệm của ta sẽ chuyển biến nó; sắc, thanh, hương, vị cả thấy đều tốt. Cho nên bạn phải biết chuyển thì việc học Phật của bạn mới không uống công, tôi thường nói thân thể vĩnh viễn sẽ

không sanh bệnh, vĩnh viễn sẽ không già yếu. Bạn học Phật thành tựu ở chỗ nào? Trên khuôn mặt của bạn, ở trên thân thể của bạn, trong hoàn cảnh cuộc sống của bạn, bạn có chuyển được hay không? Đạo lý này ở trong Kinh Đại Thừa thường hay nói: “*Cảnh tùy tâm chuyển*”, “*tất cả pháp do tâm tưởng mà sanh*”. Thế giới Cực Lạc là tâm tưởng sanh, quả báo của chư thiên là tâm tưởng sanh, ba đường ác cũng là tâm tưởng sanh. Bạn tưởng cái gì thì hoàn cảnh liền biến thành cái đó, cảnh nhất định sẽ chuyển theo ý niệm của bạn, không sai chút nào.

Tiến sĩ Giang Bồn Thắng đã làm thí nghiệm này được mười năm, năm nay là năm thứ mười. Năm kia, Pháp sư Ngô Bình phát hiện ra phần tài liệu này ở trên mạng internet, tải xuống đưa cho tôi xem. Tôi vừa nhìn thấy thì rất hoan hỷ, hoàn toàn giống với những điều trong Kinh Đại Thừa đã nói. Tôi liền bảo sư Ngô Bình sưu tập thêm tài liệu. Tôi muốn tìm Tiến sĩ Giang Bồn Thắng. Tìm ông ấy để làm gì? Tôi muốn nói với ông ấy, ông hiện giờ phát hiện chỉ có một phần, vẫn còn rất nhiều điều ông chưa phát hiện ra. Tôi đem những điều này nói với ông ấy, ông phải nâng cao nghiên cứu của ông lên, hãy mở rộng nghiên cứu của ông, mong muốn là cả thầy đều được chứng minh.

Hết thầy tất cả vật chất không chỉ là nước (nước là khoáng vật), mà bùn cát, gạch đá, cả thầy đều có tính thấy nghe hay biết, cả thầy đều có sắc, thanh, hương, vị. Tại sao vậy? Nó có pháp tánh. Đây chính là trong Kinh Đại Thừa, như “*Kinh Lăng Nghiêm*”, chúng ta đọc rất nhiều. Trong Kinh nói, các pháp đã sanh do tâm mà hiện, tất cả nhân quả thế giới vi trần. Thế giới này là nói đến vũ trụ, tinh hệ lớn, vi trần là nói vật chất nhỏ nhất. Ngày nay chúng ta nói là nguyên tử, điện tử, lap tử, hiện nay các nhà khoa học nói còn có thành phần nhỏ hơn lap tử gọi là hạt vi lượng, trong tương lai không biết có phát hiện ra hạt nhỏ hơn không? Điều này rất khó nói. Trong Kinh Phật có nói vi trần là hạt nhỏ nhất. “*Nhân tâm thành thể*”, thể của nó là gì? Thể của nó là chân tâm, là pháp tánh. Pháp tánh có đủ đức năng. Đức là vô lượng trí huệ, vô lượng năng lực, vô lượng tướng hảo. Năng là thấy nghe hay biết. Cho nên vi trần cực kỳ vi tế đều có thấy nghe hay biết.

Bốn năm trước, có một cư sĩ tặng cho tôi quyển sách tên là “*Âm Thanh Đông Hoang*” do Đài Loan xuất bản, viết về thổ dân Úc Châu. Tôi xem được một bài về cách trị bệnh của họ. Tôi xem cảm thấy rất là thú vị. Cách chữa bệnh của họ là dùng tâm linh, dùng tâm thuần tịnh thuần thiện để chữa bệnh, họ không cần dùng phương pháp gì khác để trị bệnh, cũng không cần dùng bất kỳ loại thuốc gì cả, chỉ là dùng tâm thuần tịnh thuần thiện để trị lành bệnh, hơn nữa rất nhanh chóng khỏi bệnh. Như là ngày thứ nhất bị thương nặng, bị gãy xương cốt, đến sáng sớm ngày thứ hai thì có thể đi lại như mọi người, hoàn toàn hồi phục. Có một bác sĩ người Mỹ, chúng ta nhìn thấy thì cho là kỳ tích, nhưng trên thực tế, đạo lý này đều có trong Phật pháp. Các bạn nên biết, nếu có thể ứng dụng trong cuộc sống hàng ngày của chính mình, điều này không có gì khác hơn là phải biết, mỗi tế bào ở trên thân thể của chúng ta, mỗi một phân tử, mỗi một lap tử đều là sống, đều có thấy, nghe, hay, biết. Họ trị bệnh như thế nào? Từ trên

cao té xuống, thân thể bị thương nặng, xương cốt bị gãy, người thổ dân Úc Châu đó nói rất hay, sau khi bị té xuống thì những tổ chức tế bào ở vị trí đó đã bị hoảng sợ, vậy phải làm sao để chữa trị? Là hát cho nó nghe, an ủi nó. Khi an ủi, bảo nó không nên sợ hãi, mỗi người trở về với trách nhiệm công việc bình thường của mình, hợp tác lẫn nhau thì vết thương sẽ lành. Vi diệu vô cùng.

Từ sự việc này, lần đó tôi ở Nhật Bản đã làm một thí nghiệm, kết quả là rất thành công. Bởi vì khi chúng tôi đến Nhật Bản, hiện tại chúng ta đang ở miền Nam là mùa hè, ở Nhật Bản là mùa Đông có tuyết rơi, chênh lệch nhiệt độ rất lớn, cho nên lớp da bị dị ứng, trên đùi nổi lên rất nhiều đốm đỏ rất ngứa. Mấy ngày đầu tôi sử dụng dầu Miên Dương rất có kết quả, nhưng mỗi ngày đều phải dùng dầu, mỗi ngày phải rửa, mỗi ngày phải thoa dầu. Cuối cùng tôi nghĩ, đây không phải là cách giải quyết nên không dùng dầu Miên Dương nữa, mà thương lượng với cái chân. Tôi nói với nó: *“Toàn thân của chúng ta, mỗi một bộ phận, mỗi một tế bào, mỗi một nguyên tử, mỗi một điện tử, mỗi một lap tử, mỗi một vi trần, sinh mạng của chúng ta là cùng một thể, chúng ta phải hợp tác lẫn nhau, chúng ta đừng để bị ảnh hưởng của nhiệt độ ở bên ngoài, không nên bị ảnh hưởng của nhiệt độ bên ngoài, mỗi người hãy vui vẻ trở về vị trí làm việc của chính mình, hãy bình thường hợp tác lẫn nhau”*. Tôi nói những lời này một ngày ba lần đến bốn lần, ngày thứ hai thì thấy ổn rồi, các đốm đỏ tuy là chưa biến mất nhưng chẳng còn ngứa nữa, và không còn dùng thuốc nữa. Nếu biết được cách chữa này thì sẽ làm cho bác sĩ thất nghiệp.

Tập 306

Tôi dùng cách này rất có hiệu quả. Cho nên mọi người khi tuổi tác đã lớn, trở nên già, bạn phải thường xuyên nói với chính mình phải trẻ mãi, không nên chịu sự ảnh hưởng bên ngoài, thì bạn sẽ vĩnh viễn không già. Phải khẳng định mỗi một tế bào trên cái thân này đều là sống, thật sự là sống. Nên biết rằng, tất cả vạn vật, tất cả vật chất, động vật, thực vật, khoáng vật đều là sống, đều có thể thấy - nghe - hay - biết, đều có sắc - thanh - hương - vị, đều có tất cả đức tính tốt đẹp như lời của Như Lai đã nói trong Kinh, thấy đều có đủ. Trong vi trần có thế giới, trong thế giới có vi trần, trong vi trần đó lại có thế giới. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói vũ trụ là trùng trùng vô tận, không thể nghĩ bàn. Cho nên bạn phải hiểu, phải khẳng định, bạn phải tùy thuận, không thể chống lại. Bạn mà chống lại thì sẽ có phiền phức. Chống lại là thuận theo ý của bản thân mình, vậy thì tai nạn liền đến.

Trong lần tham gia hội nghị này, tôi sẽ nói với mọi người là sự ổn định hòa bình chẳng có điều gì khác hơn là nền giáo dục của Thánh nhân, chính là dạy cho bạn hiểu được thiên nhiên. Trong “Kinh Bát Nhã” có nói thật tướng của các pháp. Bạn phải hiểu rõ, phải thông suốt, sau đó thì thuận theo tự nhiên, nhất định không thể làm ngược lại. Nếu làm ngược lại thì tai nạn sẽ đến. Tự nhiên chính là hài hòa, tự nhiên là không có xung đột. Kinh điển của Phật đã dạy cho bạn tất cả, thí dụ như điều vừa nói là “*Tịnh*

ngiệp tam phước”. Tịnh nghiệp tam phước là quy luật của tự nhiên, là sự vận hành của tự nhiên. Như Thập Thiện đã nói với bạn, thập thiện là tự nhiên, là đức hạnh vốn có trong tự tánh của bạn. Bạn mà làm trái nghịch với điều này, ngày nay bạn tạo sát, đạo, dâm, nói vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, vậy là bạn đã trái nghịch với tánh đức, trái nghịch với quy luật của tự nhiên, thì tai nạn sẽ đến với bạn, bạn đã tạo nghiệp rồi. Đạo lý này rất sâu, đối với những người sơ học mà nói thì rất khó thể hội được, họ cảm thấy rất là mới lạ nhưng họ không dễ gì tin tưởng. Cho nên, tôi phải dạy cho họ một phương pháp, tôi nói: “*Bạn hãy quan sát thân thể của chính chúng ta, thân thể là vũ trụ nhỏ, bên ngoài là vũ trụ lớn, vũ trụ nhỏ và vũ trụ lớn phải hoàn toàn như nhau, là một không phải hai*”.

Cha mẹ sanh ra cái thân thể này của chúng ta, đây là tự nhiên. Tại sao vậy? Vì cha mẹ không có xen tạp một chút suy nghĩ ở trong đó, là tự nhiên mà sanh. Nếu như bạn thuận theo tự nhiên thì nhất định thân thể của bạn sẽ được khỏe mạnh sống lâu. Nếu như bạn làm ngược với tự nhiên thì bạn sẽ gặp rắc rối to rồi, bạn sẽ bị bệnh tật, tai nạn sẽ đến với bạn, thậm chí sẽ bị chết sớm.

Tôi xin nêu ra một thí dụ. Hôm nay tôi nói về việc phá hoại sinh thái tự nhiên. Thân thể này của chúng ta là sinh thái tự nhiên. Ngày nay mọi người đều biết, khoa học kỹ thuật phát triển đã phá hoại hoàn cảnh sinh thái của địa cầu, sẽ xảy ra rất nhiều tai nạn. Hiện nay chúng ta biết được tai nạn là do con người gây ra. Thân thể của chúng ta là hoàn cảnh tự nhiên, nếu chúng ta phá hoại thân thể thì cũng như phá hoại địa cầu, cũng sẽ đem đến nhiều tai nạn. ***Sự phá hoại nghiêm trọng nhất là chỉnh sửa sắc đẹp.*** Sửa sắc đẹp chính là phá hoại hoàn cảnh tự nhiên. Bạn đi xăm chân mày, cắt mí mắt, hình như là bạn đẹp thêm một chút, nhưng chỉ có vài năm thôi, sẽ làm cho thân thể của bạn sanh ra bệnh, chính là do cái nhân này mà sinh ra. Bạn đã gây ra sai lầm, bạn sẽ chịu đau khổ. Cho nên cái tiệm làm đẹp đó tôi nghĩ nên đổi lại tên là tiệm phá hoại sinh thái tự nhiên.

Lần này tôi ở Úc Châu, Pháp sư Ngô Thông đã tìm cho tôi một đồng tu, cũng là người học Phật, lên trên núi đến chỗ ở của tôi để nấu cơm giúp tôi, để dọn dẹp xung quanh. Bà ấy ở được ba ngày thì bỏ đi, do nguyên nhân gì vậy? Cái mũi của bà ấy có vấn đề, đau không nói nên lời. Tôi hỏi tại sao có chuyện này vậy? Hai mươi năm trước bà ấy đã đi sửa sắc đẹp, nâng sống mũi. Hiện giờ thì rất đau đớn, bệnh đã phát tác rồi, hai mươi năm sau, bà ấy phải chịu cái quả báo này. Tôi nói, đây chính là do phá hoại hoàn cảnh tự nhiên.

Ở Đài Loan có một ngôi sao điện ảnh rất nổi tiếng, một hôm cô ấy gọi điện thoại cho tôi, sức khỏe của cô ấy không tốt. Tôi hỏi cô bị bệnh gì vậy? Cô ấy nói lúc còn trẻ vì thích đẹp, để lộ cái rốn ra bên ngoài, bây giờ trên cơ thể phát bệnh. Đây chính là phá hoại hoàn cảnh tự nhiên. Phải cẩn thận để ý. Cho nên nhìn thấy những cô gái trẻ mặc quần áo để lộ rốn ra bên ngoài, thì tôi nghĩ đến hai mươi năm sau họ sẽ gặp nhiều rắc rối, họ sẽ phải chịu quả báo, do phá hoại hoàn cảnh tự nhiên.

Vẫn còn một điều quan trọng nhất, mọi người không nên sơ suất, đó là chuyện phá thai. Phá thai là phá hoại hoàn cảnh tự nhiên, làm trái với định luật nhân quả. Bạn hãy tỉ mỉ mà điều tra, mà khảo sát, phạm là người đã phá thai thì thân thể không tốt, tinh thần cũng không tốt, gia đình và sự nghiệp của họ cũng không tốt. Bạn hãy điều tra thử thì bạn sẽ hiểu được. Thật khủng khiếp! Làm trái với nhân quả, vậy cái nhân quả đó là gì? Trong Kinh Phật đã nói, con cái đến đầu thai là do bốn thứ duyên: báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Nếu chúng đến để báo ân thì đây là đứa con hiếu thảo, bạn giết chúng thì ân biến thành thù, lần sau nó sẽ đến báo thù. Nếu nó đến để báo thù mà bạn lại giết nó thì mối thù càng tăng lên, thật là kinh khủng, tai họa không thể lường được, đời đời kiếp kiếp không thể nào dứt. Bạn nói xem, điều này đáng sợ biết bao. Điều này không những là phá hoại hoàn cảnh tự nhiên mà còn phá hoại định luật nhân quả. Ở đây là tôi ngẫu nhiên nêu lên vài thí dụ để cho bạn hiểu được.

Trước đây lão sư Lý nói với tôi, Ngài nói theo nền y học của Trung Hoa, ở trong “Linh Xu Hoàng Đế Nội Kinh” có nói, thọ mạng của con người, con người giống như một cái máy; nếu biết bảo dưỡng nó, khéo chăm sóc cho nó, không phá hoại nó, có thể hoàn toàn thuận theo tự nhiên thì thọ mạng của con người ít nhất cũng sống đến hai trăm tuổi. Bạn sống không đến hai trăm tuổi là do bạn tự làm hại mình. Hiện nay chúng ta nghĩ thử xem, lời nói này có đạo lý vô cùng. Cho nên điều này không phải do bên ngoài mà do chính mình tự làm hại mình. Đặc biệt là việc học Phật, ở trong Phật pháp có những lý luận rất hay, những phương pháp rất hay, nhưng đáng tiếc là bạn chưa học được. Những lời này quý vị phải nghe cho rõ ràng. Vì sao chưa làm được? Là do sợ bị thiệt thòi, bị lừa gạt. Ta dùng lời chân thật đối xử với người khác thì ta sẽ bị người khác lừa gạt sao? Bạn không biết được, cổ nhân có nói chịu thiệt thòi là phước. Bạn không tin câu nói này. Trước mắt hình như là bị thua thiệt, nhưng sự thật thì phước báo ở phía sau, nhất định là không bị thua thiệt. Cho nên phải thật sự học, thật sự làm, phải thật sự áp dụng lời giáo huấn của Phật, phải học nhận biết hoàn cảnh, học để chuyển đổi hoàn cảnh của chính mình, thật sự là “*nếu chuyển được vật thì đồng với Như Lai*”. Thế giới Tây Phương Cực Lạc y chánh trang nghiêm là thuận theo tự nhiên, chẳng có thay đổi tự nhiên chút nào mà được thành tựu. Cho nên hoàn cảnh thuận theo tự nhiên, không có thêm chút suy nghĩ nào của mình vào trong đó, thì thế giới này chính là Thế giới Cực Lạc, chính là Hoa Tạng Thế giới, gọi là Nhất Chân Pháp Giới. Nếu thêm một chút ý vào thì thế giới này sẽ sanh ra thay đổi, là duy thức sở biến. Thức là gì? Thức chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chỉ cần thêm vọng tưởng phân biệt chấp trước vào thì nó sẽ bị biến đổi, không thêm những thứ này vào thì nó sẽ bình thường. Đối với thân thể mà nói, chỉ cần bạn không thêm ý của mình vào trong thân thể thì cái thân thể này là thân kim cương bất hoại. Tại sao phải thêm vọng tưởng phân biệt chấp trước vào trong đó nhiều như vậy? Tự mình hại chính mình. Bạn thấy trong Kinh có nói, hoàn cảnh tốt đẹp như vậy, nguyên nhân do đâu họ có hoàn cảnh tốt đẹp như vậy? Chẳng có gì khác, họ không có vọng tưởng phân biệt chấp trước.

Lần này tôi ở thành phố Okayama của Nhật Bản, địa phương này đã bốn trăm năm không có tai nạn, hiện nay người ta ra khỏi nhà đều không cần phải khóa cửa. Nguyên nhân do đâu? Vì người dân ở địa phương đó tâm địa thuần hậu, hiền lương. Nếu chúng ta không biết đường đi, khi hỏi đường đi, họ liền dẫn chúng ta đi đến nơi. Vẫn còn những người tốt như thế. Ở những địa phương khác thì tìm không thấy, ở nơi này thì vẫn còn, thật là hiếm có. Cho nên người ở địa phương đó tốt chẳng có gì khác là do lòng người hiền lương, hoàn cảnh cuộc sống của họ là sự cộng nghiệp tốt. Chúng ta đọc sách xưa, ở trong “Lữ Thị Xuân Thu” có nói câu: “*Phàm làm việc gì, trước tiên hãy trị thân*”. Chữ trị này chính là điều hòa. Thân thành thì thiên hạ thành, thân trị thì thiên hạ trị, sống vì mọi người, không phải mọi người vì mình.

Ngày nay chúng tôi mở cuộc hội nghị Liên Hiệp Quốc này là vì mọi người, vì mọi người chứ không phải mọi người vì bản thân mình. Những lời nói này chỉ có trong sách xưa, người ngoại quốc không có cách nói này. Bản thân chúng ta, tâm thanh tịnh thì thế giới sẽ thanh tịnh, tâm thiện lương thì thế giới sẽ thiện lương. Nói tóm lại, phải đem hết thảy tất cả ý niệm bất thiện mà hóa giải.

Năm nay, vừa mới vào ngày đầu năm, chúng ta đã nghe nhiều nơi trên thế giới đã có dịch bệnh. Tôi thấy trên báo chí đăng tin dịch cúm gia cầm, rất nhiều địa phương đã đem chim thú giết đi, nghe nói đã giết chết mấy trăm ngàn con. Việc này không thể được. Việc này đã tạo nghiệp quá nặng. Một con gà, một động vật là một mạng sống, chúng không may mắc phải bệnh cúm, các bạn không giúp đỡ chữa trị cho chúng mà còn đem chúng đi giết, vậy thì loài người mắc bệnh cúm thì có phải đem họ đi giết hết hay không? Đây không phải là cách giải quyết. Cách giải quyết là phải giúp chúng đỡ chúng chữa trị.

Thế nhưng hiện nay con người sùng bái người phương tây, không tin vào phương pháp xưa của Trung Quốc. Phương pháp xưa của Trung Quốc vô cùng kỳ diệu, dịch bệnh, dịch cúm gà này, thêm một ít thuốc vào trong thức ăn dành cho gà, chúng ăn thì sẽ khỏi bệnh. Thảo dược giá thành rẻ. Làm sao mà bạn lại giết nó đi? Càng giết thì càng nhiều, tại sao vậy? Vì độc tố tham, sân, si, độc tố của sự sân hận đó bộc phát ra ngoài, sau khi độc tố này phát ra ngoài thì dịch bệnh càng ngày càng nghiêm trọng, ở thế gian này tìm không ra loại dược liệu có thể chữa trị. Tại sao lại có hiện tượng này vậy? Là do con người không biết, con người ngu si, con người tạo nghiệp, cho nên phải gánh chịu cái quả báo này.

Hôm nay chúng tôi đã giảng đến phẩm “Đức Phong Hoa Vũ” của Thế giới Tây Phương, chúng tôi có cảm giác rất sâu sắc hoàn cảnh hiện nay chúng ta đang trú ngụ. Trong Kinh điển đã nói đều là thuận theo tự nhiên. Sự giáo dục của cổ Thánh tiên Hiền gọi chung là giáo dục đạo đức, thói quen của người Trung Hoa thì gọi là giáo dục luân lý đạo đức, đó là hoàn cảnh thuận theo quy luật của tự nhiên. Quy luật của tự nhiên gọi là đạo, thuận theo thì gọi là đức. Bạn có thể thuận theo tất cả thì sẽ tốt đẹp, hoàn toàn giống như trong Kinh Phật đã nói. Phong là gió đức, vũ là mưa hoa. Ở Thế

giới Tây Phương Cực Lạc sáu trần đều làm Phật sự. Sáu trần là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Phật sự là gì? Là giúp cho chúng sanh giác ngộ. Không thể nghĩ bàn.

Kinh văn: “Kỳ Phật quốc độ”.

Chữ Phật này là A Di Đà Phật. Hoàn cảnh cư ngụ của A Di Đà Phật, hoàn cảnh dạy học.

“Mỗi w thực thời”, đây là thí dụ. Những người ở nơi đó họ có cần ăn uống không? Chúng ta biết ở Thế giới Ta Bà, cõi trời Vô Sắc Giới thì việc ăn uống chẳng còn nữa, cõi trời Dục Giới thì có, trong cõi trời Sắc Giới thì không có. Ngũ dục là tài, sắc, danh, thực, thù; chư thiên cõi trời Sắc Giới thì không có năm điều này. Năm thứ này là phiền não, có những ý niệm này thì bạn sanh vào cõi Dục Giới, những ý niệm này mà đoạn hết thì bạn sẽ ra khỏi cõi Dục Giới. Chư thiên trong cõi Sắc Giới đều đã đoạn hết năm cái này, hưởng hồ là ở Thế giới Cực Lạc. Cho nên từ “thực thời” ở chỗ này nên hiểu nó có nghĩa là biểu pháp, đó chính là nói có thời gian nhất định. Ăn cơm có thời gian nhất định, một ngày ba bữa. Hay nói cách khác, một ngày ăn ba lần.

Chúng ta chú ý xem câu Kinh văn: **“Tự nhiên đức phong từ khởi”**, rất là tự nhiên, không phải là do ý niệm của con người, không phải do vọng tưởng phân biệt chấp trước của con người, mà là do tự nhiên. Nếu thêm vào đó vọng tưởng phân biệt chấp trước thì không phải là tự nhiên, sẽ phá hoại tự nhiên.

“Xuy chư la võng, cập chúng bảo thọ, xuất vi diệu âm”. Cái vi diệu âm này biết thuyết pháp. Trong “Kinh A Di Đà” nói tổng cương lĩnh: **“Ngũ căn, ngũ lực, thất Bồ Đề phần, bát chánh đạo phần”**; ở chỗ này nói là **“khổ, không, vô thường, vô ngã”**. Trong “Kinh A Di Đà” là nói đại cương, còn ở đây thì nói tương đối tỉ mỉ. Câu này là hiện tượng khổ để ở trong Tứ Thánh Đế, cho nên những điều đã nói hoàn toàn tương ứng với “Kinh A Di Đà”.

Trong đoạn Kinh văn này, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có chú giải rất nhiều, chú giải rất rõ ràng, minh bạch, chư vị đồng tu học “Kinh Vô Lượng Thọ” có thể lấy làm tham khảo. Ngài nói, chỗ này nói “phong” ở thế gian này của chúng ta không có cách nào để hình dung. Đại đức xưa gọi là **“chúng phong trung tinh”**. Trong “Kinh Lăng Nghiêm” thì Phật nói: **“N hư Lai tạng trung, tánh phong chân không, tánh không chân phong, thanh tịnh bốn nhiên, chu biến pháp giới”**. Đây là chân phong của tánh đức, cho nên mới gọi là phong trung chi tinh. Dùng phương pháp khoa học hiện nay để giải thích, gió là động. Cho nên Phật nói với chúng ta về sắc, sắc chính là vật chất. Vật chất có bốn đặc tính. Đặc tính này là gì? Là đất, nước, lửa, gió. Hạt vi trần nhỏ nhất cũng đều có đủ bốn hiện tượng này. Đất là nói đến vật chất, tuy là nó rất nhỏ, mắt thường của chúng ta không nhìn thấy được, dùng kính hiển vi có độ phóng đại lớn thì có thể phát hiện ra. Nó là vật chất, nó có hình tướng, có thể. Cái thể này rất nhỏ. Dùng đất đại biểu, nó có hình tướng, nó là một vật thể. Thủy đại, chúng ta thông thường nói nó có độ ẩm, độ ẩm chính là thủy đại. Nó có hỏa đại. Hỏa là đại biểu cho độ ẩm. Hiện nay trong khoa học nói nó có thể dẫn điện, nó dẫn điện âm, dẫn điện dương. Điện âm

chính là nước. Điện dương chính là lửa. Ngoài ra nó còn có gió. Gió là đại biểu cho động, nó không phải là đứng yên, cho nên nó là động. Vật chất có bốn hiện tượng là đất, nước, lửa, gió là nói cái ý nghĩa này. Bất kỳ vật chất nào, chỉ cần là vật chất thì nhất định có bốn đặc tính này, bốn hiện tượng này. Ở chỗ này nói chính là tác dụng của tự tánh. Tác dụng của tự tánh nhất định là nó phải động. Nó không động thì nó sẽ không hiện tượng. Bạn xem ở trong Kinh có nói, tất cả pháp là do duy tâm sở hiện. Tâm làm sao mà biết hiện? Tâm nhất định phải động thì nó mới hiện tượng. Cái động này là gió động, nó không động thì không hiện tượng. Tuy là có động, nhưng mà nó không có phân biệt, không có chấp trước. Phân biệt, chấp trước là thức. Cho nên không có phân biệt chấp trước, cái động này hiện tượng, đây là Nhất Chân Pháp Giới, là Thế giới Hoa Tạng, là Thế giới Cực Lạc. Hiện nay chúng ta ở đây nhìn thấy hết thấy tất cả các hiện tượng chính là duy tâm sở hiện, bên trong không có duy thức sở biến. Nếu thêm vào đó vọng tưởng, chấp trước thì đây chính là thức, sẽ làm cho hiện tượng này chuyển biến thành mười pháp giới, biến thành sáu nẻo, biến thành ba đường. Cho nên Phật mới nói mười pháp giới y chánh trang nghiêm là từ tâm tướng sanh. Tâm tướng này chính là thức biến. Hiện nay chúng ta nói tâm tướng là vọng tưởng phân biệt chấp trước. Chỉ cần bạn có vọng tưởng phân biệt chấp trước thì cái Nhất Chân này liền thay đổi. Thật sự là giống với ý nghĩa thí nghiệm sự kết tinh của nước. Cho nên sự kết tinh của nước không có thêm vào một ý nghĩ nào, không có bất kỳ ý nghĩ nào, thì nước rất là đẹp. Điều này họ chưa làm qua thí nghiệm. Không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, tôi tin rằng nước kết tinh là đẹp nhất. Bạn khởi lên cái tâm yêu thương thì nó sẽ hiện ra cái hoa rất là đẹp, đó là thức biến, không phải là tâm hiện. Đương nhiên tâm hiện thì họ chưa làm được. Tại sao vậy? Vì họ chưa có sự công phu này. Suốt cả ngày đều là vọng niệm, niệm trước diệt, niệm sau sanh, họ là phàm phu. Cho nên muốn thí nghiệm nó là thật, bỏ lai diện mục của nó thì phải đi tìm người có công phu thiên định thật sâu, người thật sự đắc thiên định, đối với tất cả pháp không khởi tâm động niệm, họ làm thí nghiệm này mới có thể thí nghiệm có kết quả. Bạn tìm không ra những người như thế này, cho nên bạn sẽ không nhìn thấy được hiện tượng này. Chúng ta biết được đạo lý này, khẳng định là nó sẽ có hiện tượng tốt đẹp nhất, sự kết tinh tốt đẹp nhất. Hiện nay chúng ta chưa thể phát hiện được. Cái mà chúng ta đã phát hiện đều là sự biến tướng. Khoa học dù phát triển như thế nào vẫn còn kém hơn so với Phật pháp một bậc. Điều này chúng ta phải có lòng tin. Cho nên các nhà khoa học nếu như đọc “Kinh Lăng Nghiêm” thì rất là tuyệt vời, trí huệ thật sự sẽ tăng trưởng, mới có thể phát hiện được điều bí mật của vũ trụ.

Cái động này là tự nhiên, năng lượng của cái động này sẽ biến thành vật chất. Trong pháp tướng tông có nói kiến phần và tướng phần, từ trong tự chứng phần biến hiện ra kiến phần. Đây chính là động, do động mà biến thành tướng phần. Cái tướng này trong Kinh Đại Thừa gọi là pháp tánh độ. Thế giới Tây Phương Cực Lạc và Thế giới Hoa Tạng đều gọi là pháp tánh độ. Tại sao vậy? Vì ở bên trong của nó không có khởi tác dụng của thức. Sự mê càng sâu thì sẽ biến thành thức. Sau khi biến thành thức mới

hiện ra y chánh trang nghiêm của mười pháp giới. Y chánh trang nghiêm của mười pháp giới không như nhau, hoàn toàn là xem bạn đối với tự tánh mê cạn hay sâu. Nếu mê cạn thì cảnh giới hiện ra tương đối gần với Nhất Chân Pháp Giới. Nếu mê quá sâu thì khoảng cách rất lớn. Trên thực tế chính là đạo lý này. Tánh đức, giống như trong “Kinh Hoa Nghiêm” có nói: “*Một là tất cả, tất cả là một*”. Cho dù hiện nay chúng ta đang mê, khi chúng ta mê, nhìn thấy một hạt vi trần (hạt vi trần này quá nhỏ, chúng ta rất khó nói), chúng ta nhìn thấy một hạt cát, nhìn thấy một hòn đá nhỏ, nhìn thấy một giọt nước, không nên cho rằng những thứ này rất bình thường. Một giọt nước này, một hạt cát này có đầy đủ tánh đức viên mãn, có đầy đủ pháp giới viên mãn. Vô lượng trí huệ của chư Phật Như Lai, pháp thân thanh tịnh các Ngài đều có đầy đủ viên mãn. Phải hiểu thấu đáo đạo lý này, tin sâu không hoài nghi lời giáo huấn của Phật, chỉ cần chúng ta chăm chỉ làm, chăm chỉ thực hiện thì bạn sẽ được thọ dụng.

Từ chỗ La Võng, Bảo Thọ, đây là trong “Kinh A Di Đà” chúng ta thường tụng đến thuộc lòng, rất là tự nhiên phát ra âm thanh vi diệu. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ rất hiếm có, ở trong đoạn chú giải này Ngài nói: “*Phong cổ diệu âm*”. Phong là cổ động. “*Đức phong từ động, bảo thọ bảo võng*”. Trong cái âm thanh này, bạn hãy nghe một cách kỹ càng, trong âm thanh đó diễn thuyết pháp âm vi diệu khổ không, vô thường, vô ngã, Ba La Mật v.v.... Trong âm thanh này, tùy theo công phu tu học của mỗi người khác nhau, bạn đã nghe được, đã thấy được và đã thể hội được cũng đều khác nhau. Đạo lý này không khó hiểu. Trong Kinh luận Đại Thừa có nói rất nhiều. Nói đến chỗ này, chỉ có trong giáo lý Đại Thừa của nhà Phật mới thật sự đem chân tướng của vũ trụ, danh từ ở trong Phật học gọi là chư pháp thật tướng. “Chư pháp” là tất cả pháp thế xuất thế gian. “Thật tướng” chính là tướng chân thật. Phật nói với chúng ta vũ trụ là một chứ không phải hai, cũng giống như thân thể con người của chúng ta vậy, thân là một chứ không phải hai. Thân này của chúng ta giống như vũ trụ vậy. Còn hiện nay chúng ta giống cái gì? Hiện nay chúng ta là một tế bào ở trên thân, là một sợi lông trên thân. Chúng ta chỉ biết cái tế bào này mà không biết những tế bào khác trên thân của chúng ta cùng với chúng ta có mối quan hệ gì. Phật Bồ Tát thì hiểu rõ cái chân tướng này, hiểu được toàn vũ trụ là một thể, bao gồm tận hư không. Hư không cũng là tự tánh biến hiện, không phải là thật.

Không gian và thời gian ở trong “*Bách Pháp Minh Môn Luận*” xếp vào trong bất tương ưng hành pháp. Hai mươi bốn điều bất tương ưng hành pháp, trong đó có “phương phần”. “Phương” chính là không gian. “Thời phần”, thời chính là thời gian. Cái gọi là bất tương ưng hành pháp, dùng danh từ hiện nay mà nói, chính là khái niệm trừu tượng, không phải là thật. Các nhà khoa học hiện nay từ trên lý luận mà suy đoán ra, lý luận này là căn cứ vào số học mà suy đoán, nhưng hiện nay vẫn chưa có phát hiện ra. Họ nói không gian không phải là thật, dưới một điều kiện nào đó thì không gian không còn nữa. Không còn nữa là cảnh giới gì? Là không có xa gần, thời gian dưới một điều kiện nào đó thì thời gian cũng không còn. Thời gian không còn nữa chính là không có trước sau, bạn sẽ biết được bao nhiêu năm về trước, mấy chục ngàn

năm trước, mấy trăm ngàn năm trước, vô lượng kiếp trước ở ngay trước mắt; hoặc là bao nhiêu năm về sau, mấy chục ngàn năm sau, ức vạn năm sau cũng ở ngay trước mắt. Thời gian không còn nữa, không gian không còn nữa, vậy thì Thế giới Cực Lạc ở đâu? Thế giới Cực Lạc ở ngay trước mắt chúng ta. Các nhà khoa học đã chứng minh, thời gian và không gian xác thực là không phải thật, nhưng ở dưới một điều kiện nào đó. Cái điều kiện này thì họ không có cách nào tìm ra được, ở trong Phật pháp thì có.

Phật pháp dùng cách gì để nhìn ra chân tướng sự thật? Là dùng thiền định. Cho nên tông cương lĩnh tu hành của nhà Phật chính là thiền định. Tám mươi bốn ngàn pháp môn là tám mươi bốn ngàn cách tu thiền định. Chúng ta niệm Phật cũng là tu thiền định. Hay nói cách khác, ý nghĩa thật sự của thiền định chính là buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Do đây mới biết, thời gian và không gian, tất cả vạn sự vạn vật từ đâu mà có? Thật sự, lời Phật nói không sai, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Chỉ cần bạn dừng lại tâm tưởng thì sẽ không có, hết thấy tất cả vạn pháp sẽ không còn nữa, thời gian và không gian cũng không còn nữa. Do vọng tưởng mà sanh ra. Câu nói này đã nói tường tận chân tướng sự thật của vũ trụ. Chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội, phải chứng được cảnh giới này. Cảnh giới này chính là Nhất Chân Pháp Giới. Cảnh giới này chính là chư Phật, Như Lai, là cảnh giới của Pháp Thân Bồ Tát, các Ngài đã thọ dụng. Không có gì khác, buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước thì bạn sẽ được chứng đắc, bạn sẽ khế nhập. Cảnh giới này ở đâu? Ở ngay trước mắt. Cũng giống như một ly nước vậy, lia bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước thì bản lai diện mục hiện tiền, đó chính là Nhất Chân Pháp Giới. Chúng ta vẫn cứ khởi tâm động niệm, vẫn còn vọng tưởng chấp trước, thì đem cái ly nước này biến đổi thành sự kết tinh đủ các hình dạng không như nhau. Sự kết tinh này đang thay đổi trong từng sát na. Tiến sĩ Giang Bồn Thắng đã thí nghiệm ra, với đồ án theo dõi nước thay đổi sự kết tinh trong mười năm, không có cái nào giống nhau. Tại sao không có cái nào giống nhau vậy? Vì niệm trước và niệm sau của chúng ta không giống nhau thì làm sao mà sự kết tinh giống nhau được. Từ trước đến giờ chưa thấy qua các đồ án giống nhau, tương tự thì có, tuyệt đối không có sự giống nhau hoàn toàn. Đạo lý là ở chỗ này. Thật sự trong Kinh Đại Thừa có nói rất rõ ràng, rất minh bạch.

Cho nên ở trong Kinh luận nói, tướng của nam nữ khác nhau, đều là hư vọng không thật, cho nên gọi là khổ, không, vô thường. Trong “Vãng Sanh Luận” có nói hai câu rất hay: “*Tiếng phạm âm sâu xa, vi diệu nghe mười phương*”. Phạm âm là gì? Phạm âm, nghiêm khắc mà nói, chính là trong Như Lai tạng, tánh âm chân không, chân không tánh âm. Pháp tánh thì động, chấn động. Tôi vừa nói qua, chấn động thì biến thành vật chất. Vật chất nhất định là có sắc, thanh, hương, vị, đây là tánh đức. “Thanh” trong Kinh nói chính là phản ứng. Ngày nay chúng ta có thể hiểu được cái ý này của Phật, nhưng cái thanh này trước đến giờ chúng ta chưa có nghe qua. Tại sao vậy? Vì cảnh giới của chính chúng ta chưa đạt đến, cũng chính là nói tâm của chúng ta chưa đủ thanh tịnh. Tâm thanh tịnh không phải mới vừa tu thì được viên mãn (điều này không thể có được), mà là từng bước từng bước mới được nâng cao. Hay nói cách khác, vọng

tướng phân biệt chấp trước chúng ta phải dần dần buông bỏ. Đây chính là công phu chân thật. Nhất định là mỗi năm mỗi nhẹ đi, mỗi tháng mỗi nhẹ đi. Từ chỗ nào có thể nhận thấy được? Xin nói với quý vị, rất là rõ ràng, từ tướng mạo của bạn, từ thể chất của bạn, từ hoàn cảnh cuộc sống của bạn có thể nhìn ra được. Quả nhiên phiền não của bạn mỗi năm mỗi nhẹ đi, tướng mạo của bạn mỗi năm mỗi tốt hơn, sức khỏe của bạn mỗi năm mỗi tốt hơn. Tại sao vậy? Vì sức khỏe không tốt là phiền não. Phiền não của bạn mỗi năm mỗi ít đi, điều này là tốt. Sự khỏe mạnh này là do trí huệ của bạn mỗi năm mỗi tăng trưởng. Cho nên từ cái tướng mạo của bạn, từ thể chất của bạn, từ hoàn cảnh cuộc sống của bạn, bạn nên tỉ mỉ mà quan sát, nơi cư trú của bạn, hết thấy hoàn cảnh đều thay đổi tốt đẹp, đất đai nơi cư trú đều thay đổi tốt hơn. Cây cỏ hoa lá đều thay đổi tốt đẹp, chim muôn, thú vật ở nơi cư trú thấy đều thay đổi tốt đẹp. Thậm chí ảnh hưởng đến khí hậu cũng thay đổi tốt đẹp. Cảnh giới này không thể nghĩ bàn. Bạn phải thật sự làm, hy vọng có thể làm được mỗi tháng mỗi tốt đẹp hơn, thì bạn sẽ nắm chắc phần vãng sanh, thì bạn đã có đầy đủ niềm tin, mỗi ngày một tốt hơn. Vậy là chúng ta chưa làm được. Đó là Pháp Thân Bồ Tát, chúng ta chưa đạt được cảnh giới của Pháp Thân Bồ Tát, chúng ta chưa làm được. Chúng ta có thể làm được từng tháng một, vậy là tiến bộ rất nhiều rồi. Đây là chân thật học Phật, lợi ích công đức thù thắng vô cùng, thật sự là tự thọ dụng.

Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có nói đến “vi diệu”, Ngài cũng y theo trong Kinh luận của cổ Đại đức đã nói: “*Xuất hữu nhi hữu khiêu vi*”. Xuất hữu là gì? Hữu có ba loại là: Dục giới hữu, sắc giới hữu, vô sắc giới hữu. Xuất hữu chính là ra khỏi tam giới. Ở trong Kinh Phật có nói với chúng ta, những người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có lòng ham muốn, không có dục. Cái dục này chính là tài, sắc, danh, thực, thù; chúng tôi thường nói là tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, họ hoàn toàn không có. Những thứ này phải nên bỏ. Những thứ này sẽ tạo ra sáu nẻo luân hồi, khiến cho chúng ta không có cách nào ra khỏi sáu nẻo. Ngày nay chúng ta giác ngộ, nhất định phải xả. Xả thì mới được tự tại. Cho nên nó không phải là Dục giới. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đây là chúng ta nói Phạm Thánh Đồng Cư độ, chúng ta đời nghiệp vãng sanh, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì những thứ này sẽ không còn. Ở nơi đây, chúng ta dùng một câu Phật hiệu để chế phục vọng niệm, đè nó xuống. Đây là đời nghiệp vãng sanh, Phật đến tiếp dẫn bạn sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Phật tiếp dẫn bạn thì trước tiên sẽ phóng quang chiếu bạn. Phật quang vừa chiếu thì làm cho công phu của bạn nâng lên gấp bội. Như chúng ta có thể chế phục được, trong lúc chế phục, Phật quang vừa chiếu thì được sự nhất tâm bất loạn. Nếu như bạn được sự nhất tâm, Phật quang vừa chiếu thì liền trở thành lý nhất tâm. Cho nên sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì mười sáu chữ này không còn nữa; tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn đều không còn nữa. Hiện nay chúng ta ở cõi này, xem mười sáu chữ này càng nhẹ càng tốt, thì bạn sẽ nắm chắc việc vãng sanh.

Thế nhưng Thế giới Tây Phương Cực Lạc xác thực là có đất đai, giống như ở nơi này của chúng ta, nó là tinh cầu, là địa cư, nó không phải là Sắc Giới (Sắc giới không phải sống ở trên mặt đất). Nó có sắc, thật sự có thanh. Có sắc, nên nó cũng không phải là Vô Sắc Giới. Đây là nói về Tịnh Độ, Phạm Thánh Đồng Cư độ của Thế giới Tây Phương, dùng tam giới của chúng ta để mà nói thì không thông, cho nên gọi là “xuất hữu”, siêu việt tam hữu. Siêu việt tam hữu nó lại có hữu, nó có sắc thân, nó có địa cư, cuối cùng là sự việc như thế nào? Đại đức xưa có nói, hữu của Tịnh Độ là y nhất thừa nguyện hải mà có. Nhất thừa nguyện hải chính là bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật, y theo bốn nguyện của A Di Đà Phật mà có. Điều này thật sự không thể nghĩ bàn. Cho nên A Di Đà Phật đích thực là vĩ đại, Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta trong bốn Kinh tán thán Ngài là “*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”, tán thán đến chỗ cùng cực. Thích Ca Mâu Ni Phật tán thán chính là tán thán đại biểu cho mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai. Điều này thật tuyệt vời. Đây là nói ý nghĩa của chữ “vi”.

Tiếp theo là nói chữ “*diệu*”. Chữ diệu này thật sự là diệu, diệu không thể nghĩ bàn. Ý nghĩa của diệu là gì? Chính là thấy sắc, nghe tiếng, nó có thể giúp bạn khai ngộ, đó gọi là diệu. Đây chính là trong Tịnh Tông thường gọi là lục trần thuyết pháp. Thấy sắc, nghe tiếng, bất luận là nghịch cảnh hay thuận cảnh, thiện duyên hay ác duyên, cả thấy đều giúp cho bạn khai ngộ. Đây là diệu.

Xin nói thêm với quý vị, Thế giới Cực Lạc diệu, cõi này của chúng ta cũng diệu, không khác với cõi Cực Lạc Thế giới. Vấn đề là ở chỗ nào? Chính là lời trong Thiên tông thường hay nói: “*Bạn đã lãnh hội chưa? Bạn biết hay chưa?*”. Nếu như bạn đã biết, thì cõi này cùng với Cực Lạc không khác nhau. Cho nên bạn xem trong “Tam Thời Hệ Niệm” của Trung Phong Thiền Sư, trong những lời khai thị có nói: “*Tâm ta tức là Di Đà, Di Đà chính là tâm ta*”, “*cõi này chính là Cực Lạc, Cực Lạc chính là cõi này*”. Thiền sư Trung Phong là người đã chứng đạo, không phải là người thông thường. Người thông thường không thể nói được những lời như vậy. Nếu như Ngài không nhập cảnh giới này thì sẽ không nói được những lời như vậy. Cho nên tôi khẳng định Đại Sư Trung Phong Ngài đã làm được hai chữ “vi diệu” này. Làm được hai chữ “vi diệu” này chính là bình thường trong các buổi giảng tôi với quý vị là chuyển cảnh giới. Bạn có thể chuyển được cảnh giới, bạn có thể chuyển được cảnh giới thì không bị cảnh giới chuyển. Bất luận là ở cảnh giới nào cũng đều là đạo tràng tốt, bất luận là hạng người nào cũng đều là thiện tri thức. Bạn có thể học được như vậy thì cuộc đời này của bạn khẳng định sẽ thành tựu viên mãn. Làm sao mà biết được? Thiện Tài Đồng Tử đã thành tựu giống như vậy. Bạn có thể học Thiện Tài Đồng Tử thì làm sao mà không thành tựu được chứ? Trong suy nghĩ của Thiện Tài Đồng Tử, hết thấy tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như Lai, đều là hóa thân của Pháp Thân Bồ Tát, hết thấy đều là đến dạy cho ta. Ngài một đời thành tựu.

Ngày nay, sự chướng ngại lớn nhất của chúng ta, sự phiền phức lớn nhất của chúng ta là gì? Những người khác đều là chúng sanh, là ta mạnh hơn những người khác, người

khác thì không bằng ta. Vậy là tiêu rồi, tất cả đều xong rồi. Trong đời này của bạn, bất luận là dụng công như thế nào, ngày đêm không ngừng nghỉ thì bạn cũng không thể thành tựu. Ý nghĩ này của bạn là tâm luân hồi, có dụng công như thế nào đi nữa cũng là tạo nghiệp luân hồi, làm sao mà có được thành tựu? Bạn nên thay đổi tâm. Không phải là đi phẫu thuật thay đổi tâm (đó là phá hoại hoàn cảnh tự nhiên), mà là thay đổi trong tâm, là thay đổi cách nghĩ, cách nhìn của bạn, thì mới có thể thành tựu.

Đại Sư Ngẫu Ích trong “Tông Luận” có nói hai câu phải thường nhớ, phải thật sự thể hội, đó là “*Cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu tại nơi tâm*”. Câu nói này rất là quan trọng. Sau khi thật sự hiểu được rồi thì tâm thanh tịnh của bạn sẽ hiện tiền, tánh bình đẳng cũng hiện tiền. Bạn có thể buông bỏ được vọng tưởng phân biệt chấp trước, Thế giới Cực Lạc sẽ hiện tiền, Thế Giới Hoa Tạng cũng sẽ hiện tiền. Trong tâm của bạn sẽ nhìn thấy được, không có người nào mà không phải là Bồ Tát tái lai, không có người nào mà không phải là hóa thân của Như Lai, chỉ có một mình ta là phàm phu. Cho nên ta đã sai rồi, ta đúng cũng là sai, cả thầy mọi người đều đúng. Tại sao vậy? Vì mọi người đều là hóa thân của Phật Bồ Tát. Cái niệm này mà chuyển trở lại thì được đại thọ dụng, thì công phu của bạn thật sự sẽ không thoái chuyển. Phàm phu trong một đời thành tựu thì phải học Thiện Tài Đồng Tử. Thiện Tài Đồng Tử là cách nghĩ này, Thiện Tài Đồng Tử chính là quan niệm này. Cho nên quý vị phải biết, năm mươi ba tham học là gì? Năm mươi ba tham học chính là từ sáng sớm thức dậy đến buổi tối đi ngủ, trong một ngày bạn đã tiếp xúc với tất cả người, sự, vật đó chính là năm mươi ba vị thiện tri thức. Năm mươi ba là năm mươi ba loại. Trong tâm của Ngài đều là thiện tri thức, toàn là Pháp Thân Bồ Tát, toàn là Như Lai thị hiện. Cho nên người ta một đời thành tựu, cũng chính là bất kỳ lúc nào bạn nhìn thấy tất cả chúng sanh đều là Phật thì bạn đã thành Phật rồi. Nếu bạn nhìn thấy tất cả chúng sanh chưa thành Phật thì bạn vẫn là phàm phu. Đạo lý là ở chỗ này.

Tôi học Phật đến nay là đã năm mươi ba năm, giảng Kinh trên giảng đài là bốn mươi sáu năm, những điều tôi đã học thì chẳng giữ lại chút nào, tôi hoàn toàn đem ra cúng dường mọi người, mong muốn các bạn học được tốt hơn tôi, thù thắng hơn tôi. Học được giống như tôi thì bạn rất bình thường, bạn không học được điều gì. Bạn phải học giỏi hơn tôi thì bạn mới thật sự học được. Tại sao vậy? Năm xưa, khi tôi học Kinh giáo với lão sư của tôi, thầy không có giảng rõ ràng. Thầy mà giảng rõ ràng như vậy thì cảnh giới ngày nay của tôi không phải là cảnh giới này. Đây là sự thật.

Bây giờ thời gian đã hết, buổi tối hôm nay xin giảng đến đây.

A Di Đà Phật!

Tập 307

Kinh văn: “Kỳ Phật quốc độ, mỗi u thực thời, tự nhiên đức phong từ khởi. Xuy chư la võng, cập chúng bảo thọ, xuất vi diệu âm, diễn thuyết Khổ, Không, Vô Thường, Vô Ngã, chư Ba La Mật”.

Hôm qua chúng tôi giảng đến đoạn này, nói đến “vi diệu âm”. Chữ “Vi” này đã nói với quý vị, phía sau có chữ “Diệu”. Vi là “xuất hữu nhi hữu”, nói rõ cõi Phạm Thánh Đồng Cư độ của Thế giới Tây Phương Cực Lạc cùng với lục đạo nơi đây của chúng ta, cõi Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới thật sự là có khác biệt, cho nên không thể nói là giống nhau, cũng không thể nói là không giống nhau. Đây là ý nghĩa của chữ Vi. Từ Diệu là “danh có thể khai ngộ nên gọi là diệu”. Danh là danh từ, tướng là hiện tướng. Tất cả danh tướng ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều có thể giúp cho mọi người khai ngộ. Điều này vi diệu vô cùng.

Nói đến danh tướng, trong Pháp Tướng Tông đem tất cả pháp thế xuất thế gian quy nạp lại thành năm loại lớn gọi là ngũ pháp. Đại khái là các đồng tu học Duy Thức thì những danh từ này đều có thể biết rõ. Cái gọi là ngũ pháp, tam tự tánh, bát thức, nhị vô ngã, ngôn ngữ tuy là nói đơn giản, xác thực là lấy những điều đã nói trong “Kinh Bát Nhã”, thật tướng của các pháp đều nói ra hết.

Cái Ngũ Pháp này là năm loại lớn, thứ nhất là danh, thứ hai là tướng, thứ ba là vọng tướng, thứ tư là chánh trí, thứ năm là như như. Hai loại ở phía trước là nói đến pháp thế gian và pháp xuất thế gian. Danh và tướng là pháp thế gian. Cảnh giới nói ở trong pháp thế gian, chúng ta nói đến tâm, nói đến cảnh giới, thế gian đương nhiên là nói đến lục đạo, trên thực tế là bao gồm mười pháp giới. Ngoài lục đạo ra, vẫn còn có Tứ Thánh Pháp Giới là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật. Phật ở tại chỗ này chúng ta nhất định phải nói cho rõ, Phật ở trong mười pháp giới thì chưa kiến tánh. Nếu như đã kiến tánh thì các Ngài không còn ở trong mười pháp giới, mà các Ngài đã đến Nhất Chân Pháp Giới rồi. Cho nên Phật ở trong mười pháp giới chính là tông Thiên Thai đã nói là Tạng, Thông, Biệt, Viên tứ giáo. Phật của Tạng giáo, Phật của Thông giáo vẫn chưa ra khỏi mười pháp giới, Phật của Biệt giáo thì ra khỏi rồi. Biệt Giáo Sơ Địa giống như Viên Giáo Sơ Trụ, đây chính là trong Pháp Tướng tông thường nói: “*Phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân*”, trong Thiên Tông thì nói là “*đại triệt đại ngộ*”, chính là cảnh giới này. Đây là đã vượt qua mười pháp giới. Nếu trong Hoa Nghiêm Tông đã nói, đây là Tiểu Giáo, Thủy Giáo. Nói Ngũ Giáo là Tiểu, Thủy, Chung, Đốn, Viên. Phật của Tiểu Giáo, Phật của Thủy Giáo thì nói giống với Tông Thiên Thai, Phật của Tạng Thông thì vẫn chưa kiến tánh. Cho nên người thông thường nói thành Phật, đặc biệt là trong Mật tông thường nói “*Tức thân thành Phật*” là thành Phật như thế nào? Bạn nên hiểu cho rõ, không thể so với Thích Ca Mâu Ni Phật, càng không thể so với A Di Đà Phật, các vị Phật đó là Phật quả cứu cánh Viên Giáo. Cho dù ở trong Biệt Giáo, Viên Giáo, quý vị đã đọc “Kinh Kim Cang” rất nhiều, ở trong “Giảng Nghĩa Kinh Kim Cang” của lão cư sĩ Giang Vị Nông thì nói rất rõ ràng, “Chư Phật” mà trong “Kinh Kim Cang” đã nói là Phật thật chứ không phải là Phật giả. “Chư Phật” mà cư sĩ Giang Vị Nông nói với chúng ta là bốn mươi một vị phần chứng Phật, trong “Kinh Hoa Nghiêm” gọi là bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ. Pháp Thân Đại Sĩ cả thầy đều là phá vô minh, chứng pháp thân, các Ngài không ở trong mười pháp giới mà ở trong Nhất Chân Pháp Giới, không phải là ở Thế giới Cực Lạc mà ở Thế

giới Hoa Tạng, cho nên đó là Phật thật chứ không phải là Phật giả. Chữ “chư” chính là nói bốn mươi một vị. Cách nói này thật là hay vô cùng.

Tại sao gọi bốn mươi một vị Pháp Thân Bồ Tát này là Phật thật vậy? Tâm mà các Ngài dùng cùng với tâm của quả địa Như Lai dùng là như nhau, là dùng chân tâm. Quý vị nên biết rằng, ở trong mười pháp giới dùng vọng tâm, không phải dùng chân tâm. Ở trong “Bách Pháp” nói “*Đồng sanh tánh, dị sanh tánh*” chính là nói điều này. Ở trong mười pháp giới, bao gồm cả lục đạo của chúng ta, đương nhiên bao gồm cả chúng ta trong đó, gọi là dị sanh tánh. Dị là không giống nhau, cách dụng tâm không giống với chư Phật. Chúng ta dụng là tám thức, năm mươi một tâm sở, là vọng tâm. Ở trong Pháp Tướng Tông gọi các Ngài là chuyển thức thành trí, chuyển tám thức thành bốn trí, cho nên các Ngài không dùng tám thức, các Ngài dùng là bốn trí Bồ Đề, tâm Bồ Đề. Các Ngài dùng là đại viên cảnh trí không phải là A Lại Da, chuyển A Lại Da thành đại viên cảnh trí, chuyển Mặc Na thành bình đẳng tánh trí, chuyển ý thức thứ sáu thành diệu quan sát trí, chuyển tiền ngũ thức thành sở tác trí, nên chúng ta gọi các Ngài là Pháp Thân Bồ Tát. Không giống như chúng ta, các Ngài thì chuyển tám thức thành bốn trí, như vậy thì giống với cách dụng tâm của Như Lai. Cái này gọi là đồng sanh tánh, không phải là dị sanh tánh. Khác nhau là ở chỗ này. Chúng ta là dùng vọng tâm. Cho nên phải biết điều này.

Phật ở trong mười pháp giới vẫn là dùng vọng tâm, không phải là chân tâm, nhưng dùng cái tâm vọng này vẫn gần với chân tâm hơn. Chúng ta gọi các Ngài là Phật. Vị Phật này trong Thiên Thai Tông gọi là Lục Túc Phật, Phật ở trong mười pháp giới là tương tự tức Phật, không phải là Phật thật. Tương tự là rất giống Phật, nhưng không phải là Phật thật, đó chính là vì các Ngài chưa thể chuyển tám thức thành bốn trí. Phải hiểu đạo lý này. Sau khi thấu hiểu rồi thì chúng ta phải biết tu như thế nào.

Nếu như chúng ta ở thế gian này có thể chuyển tám thức thành bốn trí, thì khi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta sẽ sanh vào Thật Báo Trang Nghiêm Độ, không phải là cõi Đồng Cư Độ, cũng không phải là cõi Phương Tiện Độ. Phải nên hiểu đạo lý này. Có thể chuyển tám thức thành bốn trí thì trong Tịnh Tông gọi là lý nhất tâm bất loạn, không phải là sự nhất tâm.

Công phu trong Tịnh Độ Tông của chúng ta cũng phân thành ba cấp bậc. Bậc cao nhất gọi là lý nhất tâm, bậc kế tiếp là sự nhất tâm, bậc thứ ba gọi là công phu thành phiền. Công phu thành phiền thì có thể vãng sanh, sanh vào Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Nếu như niệm Phật đến sự nhất tâm bất loạn thì bạn sẽ sanh vào Phương Tiện Hữu Dư Độ. Cấp bậc này thì cao hơn. Niệm Phật đến lý nhất tâm bất loạn thì bạn sẽ sanh vào Thật Báo Trang Nghiêm Độ, đó chính là Pháp Thân Bồ Tát. Nhưng có điều rất đặc biệt ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, điều này chúng ta không thể nào không biết, đó là vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc cõi Phàm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm, gặp được A Di Đà Phật, được nguyện lực từ bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật gia trì, thì lập tức bạn được nâng lên thành A Duy Việt Chí Bồ Tát. A Duy Việt Chí gọi là tam bất thoái, theo cấp bậc của Bồ Tát mà nói, đây là Thất Địa Bồ Tát. Hay

nói cách khác, bạn là người trong quá khứ đã vãng sanh Phạm Thánh Đồng Cư Độ nhưng trí huệ của bạn, thần thông của bạn, đạo lực của bạn, thọ dụng của bạn ở cấp bậc Thất Địa Bồ Tát. Điều này ở trong thế giới của mười phương tất cả chư Phật thấy đều chưa có, cho nên chư Phật mới xưng tán A Di Đà Phật là “*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”. Điều này quý vị phải nên biết.

Sau khi bạn đã biết rồi, bạn gặp những vị Pháp sư Đại đức hỏi bạn tại sao bạn niệm A Di Đà Phật mà không niệm Thích Ca Mâu Ni Phật thì bạn có thể trả lời được. Những người đặt ra câu hỏi này rất nhiều. Sự chấp trước như thế này, câu trả lời đơn giản nhất là tôi niệm A Di Đà Phật là do Thích Ca Mâu Ni Phật dạy cho tôi, Thích Ca Mâu Ni Phật dạy cho tôi niệm A Di Đà Phật đương nhiên là tôi niệm A Di Đà Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật không có dạy tôi niệm Ngài, Ngài dạy tôi niệm A Di Đà Phật, nếu bạn không tin thì bạn hãy đọc Tịnh Độ tam Kinh. Đây là nói từ trên sự. Chúng ta nhất định phải thuận theo lời dạy bảo của Thích Ca Mâu Ni Phật. Từ trên lý mà nói thì bạn phải hiểu được, niệm A Di Đà Phật, khả năng của chúng ta là chỉ đời nghiệp vãng sanh, sanh vào Phạm Thánh Đồng Cư Độ, nhưng mà sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì trí huệ, thần thông, đạo lực của chúng ta ngang bằng với Thất Địa Bồ Tát. Bạn niệm những vị Phật khác thì không có được. Điều này không thể không biết.

Tuy nhiên, trong “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, phẩm “*Tam Bối Vãng Sanh*” nói rất hay, bạn xem thượng, trung, hạ tam phẩm đều là “*phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”. Câu nói này vô cùng quan trọng. Nhưng đoạn cuối cùng, chính là nói người tu học pháp Đại Thừa không phải là chuyên tu Tịnh Tông, bất luận là tu pháp môn nào (phải biết đó là pháp môn của Đại Thừa), bất luận là bạn niệm vị Phật nào, vị Bồ Tát nào, hồi hướng vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì cả thấy đều được vãng sanh. Xưa kia có những Đại đức đem đoạn Kinh văn này chia ra thành “*nhất tâm tam bối*”. Phân đoạn chia ra rất hay. Đó là học các tông phái khác có thể đem công đức tu học của chính mình hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ. Có thể thấy được pháp môn Tịnh Độ này rộng lớn không bờ mé, cả thấy đều bao gồm ở trong đó. Trong “*Kinh Kim Cang*” nói với chúng ta: “*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, thông suốt chân tướng sự thật này, nếu như bạn có gặp những đồng tu cả cuộc đời của họ chỉ niệm Quan Âm Bồ Tát, nếu họ hỏi: “*Tôi niệm Quan Âm Bồ tát có thể vãng sanh được không?*”. Có thể được, chẳng có vấn đề gì cả, bạn cứ tiếp tục niệm Quan Âm Bồ Tát, đem công đức tu học của bạn hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ là được. Hoặc có người chỉ niệm Địa Tạng Vương Bồ Tát đã được nhiều năm rồi, vậy có cần phải đổi lại không? Không cần phải đổi lại, cứ tiếp tục niệm Địa Tạng Bồ Tát. Chỉ cần bạn niệm đến nhất tâm bất loạn, đem công đức của bạn hồi hướng cầu sanh Thế giới Cực Lạc, người nào cũng được vãng sanh. Pháp môn Tịnh Độ rộng lớn không ngần mé. Nếu như họ không có tu học pháp môn nào khác, hoặc là công phu tu học không sâu, chuyển trở lại chuyên niệm A Di Đà Phật thì tốt, thật là chắc chắn. Pháp môn này đơn giản, dễ dàng, vô cùng hy hữu, khó gặp. Trong “*Kinh Vô Lượng Thọ*” có nói, rất nhiều vị Bồ Tát muốn biết pháp môn này nhưng không có cơ duyên gặp được. Cuộc

đời này của chúng ta không cầu mà gặp được, cuộc đời này rất may mắn, cho nên nhất định phải nắm chặt lấy nó, trong cuộc đời này nhất định phải thành tựu.

Từ “danh” trong ngũ pháp, tôi nghĩ quý vị có thể hiểu được. Hết thấy tất cả pháp tướng thế xuất thế gian đều có danh từ này, mỗi con người chúng ta đều có danh từ này, tiện việc xưng hô.

Có danh thì đương nhiên có tướng. “Tướng” là hiện tượng. Chúng loại của tướng khác biệt vô lượng vô biên. Sáu căn của chúng ta có thể tiếp xúc được, phạm vi này không lớn lắm. Thí dụ như trong mười pháp giới, chúng ta chỉ có thể nhìn thấy pháp giới của loài người, chỉ có thể nhìn thấy một phần của pháp giới súc sanh. Pháp giới của súc sanh vẫn còn có rất nhiều loài mà mắt thường chúng ta không nhìn thấy được. Những chúng sanh trong các pháp giới khác chúng ta cũng không nhìn thấy được, thật sự là có, không phải không có. Mười pháp giới mà Phật nói với chúng ta, ở trong “Kinh Hoa Nghiêm” có nói rất tường tận, mỗi quốc độ của một vị Phật đều có mười pháp giới, trong mười pháp giới thì lại có mười pháp giới nữa, nên thành một trăm pháp giới. Đại Sư Thiên Thai giảng “Kinh Pháp Hoa” có nói với chúng ta “Bách Giới thiên như”. Xin nêu lên một thí dụ, trong mỗi một pháp giới thì lại có mười pháp giới; trong một trăm pháp giới, mỗi một pháp giới thì lại có mười pháp giới, trùng trùng vô tận, cho nên pháp giới không thể nghĩ bàn.

Phần cuối cùng của “Kinh Hoa Nghiêm” là “Phẩm Nhập Bất Tư Nghì Giải Thoát Cảnh Giới Phổ Hiền Hạnh Nguyện”. Tiêu đề này mỗi người chúng ta đều đọc, nhưng cảnh giới ở trong tiêu đề này nói thật ra là không có ai hiểu, chúng ta đọc “Kinh Hoa Nghiêm” mới hiểu được điều này. Tại sao gọi là bất tư nghì giải thoát cảnh giới? Ở trong đoạn Kinh văn này nói “Đức phong”, chúng ta dùng lời hiện nay để mà nói, chính là sự rung động tự tánh tự nhiên. Sự rung động này đã xuất hiện ra hiện tượng. Hiện tượng này chính là vật chất. Cho nên vật chất từ đâu mà có? Những người học Duy Thức đều biết, vật chất là tướng phần, tướng phần là do kiến phần biến hiện ra. Tự chứng phần là thể, kiến phần là duyên. Kiến phần chính là đức phong đã nói ở chỗ này. Có thể thấy, lập tức tự chứng phần này nó sẽ hiện tượng. Cái tướng này chính là vật chất, trong Phật pháp nói là vi trần, dùng danh từ này để nói.

Vi trần vô cùng vô cùng nhỏ. Hạt vi trần này hoàn toàn không phải là thật sự tồn tại. Ở trong “Kinh Lăng Nghiêm”, Phật nói rất rõ ràng là “*Đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận*”. Cho nên trong “Kinh Bát Nhã” mới nói: “*Tất cả pháp* (chính là tất cả pháp thế xuất thế gian) *vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc*”. Đây là nói thật tướng của các pháp. Thế Tôn nói “Kinh Bát Nhã” hết hai mươi hai năm, hiện giờ là một bộ Kinh lớn nhất ở trong “Đại Tạng Kinh” của chúng ta. “Kinh Đại Bát Nhã” gồm sáu trăm quyển, “Kinh Hoa Nghiêm” chỉ có chín mươi chín quyển.

Bộ “Kinh Đại Bát Nhã” nói điều gì? Là nói ba câu này, nói với bạn chân tướng của hết thấy tất cả pháp thế xuất thế gian vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc. Cái tướng này là vô sở hữu? Rõ ràng tôi nhìn thấy hiện tại là nó có, tôi nhìn thấy rõ ràng là có

mà? Vậy là bạn nhìn nhầm rồi, là cảm giác của bạn sai rồi, không phải là thật tướng. Thật sự tướng là vô sở hữu. Điều này chúng ta rất khó hiểu.

Trong nhà quý vị có truyền hình không? Mỗi ngày bạn có xem truyền hình không? Bạn tỉ mỉ nhìn vào màn hình của truyền hình, nó là có hay không có? Khoa học thường thức hiện nay, màn hình của truyền hình là những điểm do tia tạo thành hình ảnh, màn ảnh đó là sát na sanh diệt, tốc độ của nó rất nhanh, mắt của chúng ta không phát hiện kịp, cho nên cái màn ảnh này chính là trong “Kinh Lăng Nghiêm” đã nói “*Đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận*”, cái màn ảnh này thực sự là vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc. Cho nên nếu hiểu được Phật pháp thì khi xem truyền hình, bạn liền khai ngộ.

Một thí dụ nữa thấy rõ ràng hơn truyền hình, chúng tôi trước đây trong lúc giảng Kinh thường hay lấy nó làm thí dụ, chính là phim điện ảnh. Phim điện ảnh càng dễ thấy hơn. Trên màn hình chiếu phim, bạn xem nó rất giống như thật, thật ra nó là từng tấm, từng tấm. Nó là phim chiếu bằng đèn, nó thay đổi rất nhanh, bạn không có cách nào phát hiện ra nó. Trên thực tế, tốc độ của nó không thể nhanh bằng dòng điện. Phim điện ảnh âm bản thông thường, trong một giây đóng mở hai mươi bốn lần, chính là trong một giây nó thay đổi hai mươi bốn lần. Ống kính máy chiếu mở ra thì đèn của máy chiếu phóng lên tấm màn bạc, lập tức đóng lại thì tấm thứ hai được thay thế. Cách thay đổi là như vậy. Trong một giây thay đổi hai mươi bốn lần, cho nên bạn cho rằng nó là thật. Hình ảnh hiện trên tấm màn bạc thực sự là tất cánh không, là vô sở hữu, là bất khả đắc. Nhưng người xem phim điện ảnh rất là khờ, thấy họ cười thì mình cười theo họ, thấy họ khóc thì mình khóc theo họ, bạn không biết chân tướng sự thật. Tốc độ của phim điện ảnh so với truyền hình thì nhanh hơn rất nhiều, sóng điện từ của nó bằng với tốc độ ánh sáng, nó được hình thành là do các điểm ảnh tạo thành, bạn nhìn không ra nên cho nó là thật.

Cảnh giới hiện thực này của chúng ta, điều này thật là rắc rối, vận tốc của nó nhanh, ánh sáng và điện không thể so sánh, không có cách nào để so sánh. Trong “Kinh Nhân Vương” có nói một thí dụ, khi giảng Kinh, tôi cũng thường dùng nó để giảng giải, đó chính là Thích Ca Mâu Ni Phật phương tiện mà nói chứ không phải là nói lời chân thật. Trong “Kinh Nhân Vương” có nói, một khảy móng tay có sáu mươi sát na, một sát na có chín trăm lần sanh diệt. Theo tốc độ như thế này của chúng ta, chúng ta dùng tốc độ nhanh nhất, đại khái trong một giây có thể khảy được bốn lần. Bốn nhân cho sáu mươi, rồi nhân cho chín trăm, vậy là trong một giây vừa đúng hai mươi vạn tám ngàn lần. Hai mươi vạn tám ngàn lần vẫn không thể nào so với tốc độ ánh sáng. Cho nên Phật phương tiện mà nói ra, không phải là nói chân thật. Nếu nói thật, thì tốc độ của nó nhanh đến mức nào? Một phần một trăm triệu vạn của một giây. Tốc độ của nó nhanh như vậy, cho nên, tất cả các vận tốc không thể so cùng với sóng tâm. Sự khởi tâm động niệm của chúng ta, cái sóng tâm này không thể so sánh. Cái tâm này vừa chấn động, bởi vì nó không có không gian, không có thời gian, nó vượt qua không gian và thời gian, nó vừa khởi niệm thì biến khắp pháp giới, hư không giới. Cho nên

cái này không phải là vật lý (khoa học ngày nay nói là vật lý), đây là tâm lý, cho nên khởi tâm động niệm, thiện niệm của bạn, ác niệm của bạn sẽ biến khắp pháp giới hư không giới. Phạm phu chúng ta không biết, Phật cùng với Pháp Thân Bồ Tát rất rõ ràng, rất minh bạch.

Cái danh cùng với cái tướng chính là cảnh giới. Thân thể của chúng ta, cái sắc thân này là tướng cũng phụ thuộc vào cảnh giới. Hiện tại, ở địa vị phạm phu này của chúng ta mà nói... Nói địa vị phạm phu, ở trong Kinh Phật đem mười pháp giới cả thầy gọi là phạm phu, lục đạo gọi là nội phạm, tứ Thánh gọi là ngoại phạm, đây là phạm phu ngoài lục đạo. Tạo sao gọi là phạm phu? Vì họ dùng vọng tâm không phải dùng chân tâm. Dùng chân tâm thì là Thánh nhân. Dùng chân tâm, chân tâm chính là tâm Bồ Đề, chính là những điều mà chúng tôi đã nói trong những năm gần đây: Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Đây là tâm Bồ Đề, là chân tâm. Phạm phu chúng ta dùng tâm thì hoàn toàn trái ngược với tâm Bồ Đề này, tâm của chúng ta là hư vọng, tâm của chúng ta là nhiễm ô. Hư vọng thì không phải là chân thành, nhiễm ô thì không phải là thanh tịnh, cao thấp thì không phải là bình đẳng, ngu si thì không có trí huệ, tự tư tự lợi thì không có từ bi. Chúng ta khởi tâm động niệm cùng với tâm Bồ Đề này hoàn toàn tương phản, cho nên ở trong ngũ pháp gọi là “vọng tưởng”. Vọng tưởng là tâm, có thể thay đổi, danh, tướng ở bên ngoài thay đổi. Đây là pháp thế gian.

Phía sau còn có hai điều là chánh trí và như như. Chánh trí là trí. Như như là lý, như như cũng là cảnh giới, thông thường chúng ta gọi là Nhất Chân Pháp Giới, gọi là Thế giới Hoa Tạng, gọi là Thế giới Cực Lạc, đều là như như. Hai chữ như như này dùng được vô cùng hay. Cảnh giới này làm sao mà hiện ra được? Cảnh giới này là chánh trí hiện tiền. Chánh trí chính là bốn tánh, là trí huệ Bát Nhã xưa nay vốn sẵn có, cho nên Nhất Chân Pháp Giới thân độ của chư Phật là trí huệ Bát Nhã của tự tánh biến hiện ra, bên trong nhất định là không có vọng tưởng phân biệt chấp trước. Chúng ta vọng tưởng phân biệt chấp trước nên sai rồi, chính là đem Nhất Chân Pháp Giới chuyển thành mười pháp giới, trí huệ Bát Nhã vốn có trong tự tánh chuyển thành phiền não hiện nay chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước. Như như chính là pháp tánh thân, pháp tánh độ. Pháp tánh thân biến thành cái nhục thân này của chúng ta hiện nay. Pháp tánh độ biến thành uế độ của Thế giới Ta Bà hiện nay của chúng ta. Thật ra, hôm qua có nói với quý vị, danh và tướng đều không thay đổi, có thay đổi là vọng tưởng phân biệt chấp trước của chúng ta. Đạo lý này nhất định phải biết, nhất định phải hiểu, nhất định phải thấu triệt, sau đó thì bạn mới có thể học Phật.

Học Phật là gì? Là chuyển cảnh giới. Chuyển cảnh giới chính là chuyển tâm, nên đem tư tưởng, ý nghĩ của chúng ta chuyển trở lại, tuyệt đối không bị chìm vào trong vọng tưởng phân biệt chấp trước. Điều này nói thì dễ nhưng làm thì không đơn giản, tuy là không đơn giản nhưng nhất định phải làm, chăm chỉ nỗ lực mà làm. Cách làm như thế nào? Trước đây, Chương Gia Đại Sư dạy cho tôi nhìn thấu, buông bỏ. Nhìn thấu là hiểu rõ. Trong tất cả pháp, buông bỏ là buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Vọng tưởng thì khó, từ phân biệt chấp trước mà bắt đầu; đối với tất cả pháp, trước tiên

học không nên chấp trước. Quả nhiên đối với pháp thế xuất thế gian không chấp trước, không chấp trước thì có thể tùy duyên, bạn sẽ ra khỏi lục đạo. Nghiệp nhân quan trọng nhất của lục đạo chính là chấp trước.

Điều đầu tiên trong sự chấp trước chính là chấp cái thân này là ta, đây là sự chấp trước nghiêm trọng nhất, cho nên bạn phải nhìn thấu thân này không phải là ta. Vậy thân là cái gì? Thân là cái ta sở hữu, vậy mới đúng. Giống như mặc quần áo vậy, quần áo này không phải là ta, quần áo là cái ta sở hữu, đây là quần áo của ta sở hữu. Thân thể này là cái ta sở hữu, nó không phải là ta. Cái ý niệm này phải chuyển trở lại. Sau khi chuyển trở lại thì việc tu hành sẽ đơn giản, rất nhiều sự chướng ngại sẽ tự nhiên được hóa giải. Tại sao vậy? Thân thể này không phải là ta thì ta sẽ không bị nó lợi dụng.

Hiện nay người thông thường cho rằng thân thể này là ta, vậy là bạn bị nó đánh lừa rồi, nó sẽ tham ăn, tham chơi, nó sẽ thích cái này, ghét cái kia, vậy không phải là mỗi ngày bạn đang tạo nghiệp sao? Bạn bị nó đánh lừa nên mỗi ngày nó kêu bạn tạo nghiệp, điều này thì rắc rối to. Bạn nghĩ nó không phải là bạn, giống như mặc quần áo vậy, giống như quần áo tôi mặc, tôi biết được quần áo này không phải là tôi, tuyệt đối phải điều khiển nó, không để nó điều khiển mình. Đây là chỗ khác nhau giữa Bồ Tát và phàm phu. Cái thân thể này của phàm phu hoàn toàn lấy thân thể tạo nghiệp, tạo vô lượng vô biên tội nghiệp. Phật, Bồ Tát biết cái thân này không phải là ta, cho nên các Ngài không dùng cái thân này để tạo nghiệp, các Ngài dùng cái thân này để thành tựu vô lượng vô biên công đức. Bạn có biết dùng thân này hay không? Giống như mặc quần áo vậy, bạn biết rằng quần áo không phải là ta thì bạn mặc quần áo rất tự tại, bạn điều khiển nó. Nếu như bạn nói quần áo là ta thì rắc rối to rồi, mỗi giờ mỗi phút đều phải chăm sóc cho nó.

Tổ sư Đại đức xưa nay thông minh. Người thế gian hiện nay, tài nguyên thiên nhiên phong phú, khoa học kỹ thuật tiến bộ, những thứ cần dùng trong cuộc sống hàng ngày về chất cũng như về lượng so với trước đây tiến bộ rất nhiều. Trong xã hội nông nghiệp trước đây, muốn mua một bộ quần áo mới thì không dễ dàng gì. Người thông thường một năm đại khái mới may một bộ quần áo mới, để Tết đến thì mặc, trên thân được mặc quần áo mới thì không được tự tại. Tại sao vậy? Vì quá trân trọng nó, ngồi ở chỗ nào liền nhìn xem chỗ ngồi đó có sạch sẽ không. Đây là gì vậy? Đây không phải là người mặc quần áo mà là quần áo mặc người. Cho nên Đại đức trong Phật môn, khi quần áo may xong rồi thì đem quần áo làm cho cũ đi, lấy quần áo cũ rách không xài nữa cắt một miếng vải dán lên trên chỗ thân này. Các bạn nhìn thấy người xuất gia, ở chỗ này của chúng tôi có một miếng vải, cái miếng vải này hiện nay là dùng vải mới không phải là dùng vải cũ, ngày xưa là dùng vải cũ, quần vào chỗ này nên gọi là miếng dán mới, làm cho quần áo mới này giống như là quần áo cũ để mặc. Chính là ý nghĩa này. Đây là cách mà Tổ sư Đại đức nghĩ ra. Ý nghĩa ở chỗ này rất sâu, dạy cho bạn niệm niệm không nên để hoàn cảnh xoay chuyển. Khi bạn bị cảnh giới chuyển thì bạn sẽ bị thiệt thòi lớn.

Trong “Kinh Lăng Nghiêm”, Phật nói: *“Nhược năng chuyển vật, tức đồng Như Lai”*. Chư Phật, Như Lai, Pháp Thân Bồ Tát tài giỏi hơn chúng ta chính là các Ngài có thể chuyển vật, các Ngài không bị vật chuyển. Hiện tượng phàm phu lục đạo chúng ta chính là bị vật chuyển mà không thể chuyển vật. Chúng sanh và Phật khác nhau ở chỗ này. Danh tướng biết rồi thì thật sự có thể giúp con người khai ngộ. Thí dụ rõ ràng nhất chính là Thiện Tài Năm Mười Ba Tham. Bạn xem, Thiện Tài Đồng Tử mỗi ngày đều tiếp xúc với xã hội đại chúng, năm mươi ba tham vấn quý vị phải hiểu rõ, năm mươi ba vị thiện tri thức chính là hết thấy tất cả đại chúng ở trong xã hội, Phật chia ra thành năm mươi ba loại, nam nữ, già trẻ, các ngành các nghề, mỗi ngày từ sáng đến tối bạn đều tiếp xúc hết. Các Ngài tiếp xúc thì khai ngộ, các Ngài không có mê; mỗi ngày tiếp xúc, mỗi ngày giác ngộ, đem phiền não, tập khí từ vô thủy kiếp đến nay cả thấy đều đoạn tận, các Ngài một đời viên mãn thành Phật. Đây là giáo huấn chân thật.

Người thông thường trong cuộc sống bình thường đều có chỗ ngộ, nhưng sự giác ngộ của họ giống như cổ Đại đức đã nói, chỉ trong khoảng ngắn một sát na, cái khoảng ngắn này giống như tia chớp ánh sáng vừa lóe lên thì không còn nữa. Chúng ta có lúc ngẫu nhiên vừa giác ngộ nhưng đến niệm thứ hai thì mê lại rồi, cũng giống như tia chớp vậy, không thể nói là không có giác ngộ, vừa mới ngộ thì trong chớp mắt lập tức lại mê. Vậy thì phải làm sao? Mỗi ngày phải ngộ, thường xuyên phải ngộ, thì cái ánh sáng đó bạn mới có thể duy trì lại được, cho nên có mê cũng chẳng được. Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói rất hay: *“Văn vật thể chi danh, tiện tâm phù hiện kỳ tướng, bảo thọ thuyết pháp, bất ly danh cú, dĩ danh năng lệnh nhân khai ngộ cố xưng vi diệu, như thị vi diệu pháp âm, cố sử văn giả năng ngộ thâm viển”*. Ý nghĩa này ở trong Vãng Sanh Luận có nói, bạn ngộ được sâu, bạn ngộ được rộng.

Kinh văn: “Lưu bồ vạn chủng ôn nhĩ đức hương. Kỳ hữu văn giả, trần lao cầu tập, tự nhiên bất khởi”.

Đoạn Kinh văn phía trước là nói đến lỗ tai đối với diệu âm. Đoạn này thì nói đến lỗ mũi đối với diệu hương. Thêm vào một chữ diệu chính là có thể giúp cho bạn khai ngộ, thấy sắc, nghe tiếng, ngửi mùi đều có thể giúp bạn khai ngộ.

Thực tại mà nói, chúng ta đã mê quá sâu rồi, mê đã quá lâu rồi, ở trong cảnh giới này hoàn toàn không giác ngộ, cho nên khởi tâm động niệm đều là tạo sanh tử luân hồi, sanh tử đời đời không ngày chấm dứt. Nếu như bạn biết được, nơi này của chúng ta cùng với Thế giới Cực Lạc không khác nhau, không có sai biệt. Ở Thế giới Cực Lạc, lục trần có thể giúp cho bạn giác ngộ, thế giới hiện tiền này của chúng ta làm sao mà không thể chứ? Có thể như nhau. Cho nên, thế giới này cùng với Thế giới Cực Lạc thực tại mà nói là không có khác nhau.

Thế nhưng có cần đi đến Thế giới Cực Lạc không? Phải đi. Tại sao phải đi? Hiện nay chúng ta ở đây tu hành không tệ, tôi hoàn toàn đã hiểu được, tôi biết dụng công nhưng sau khi chết đi, đến kiếp sau thì còn biết hay không? Điều này không chắc chắn. Đến

Thế giới Cực Lạc mới bảo đảm vĩnh viễn không bị mê, sự công phu của bạn mới được liên tục. Ở thế gian này, bạn vừa đầu thai, vừa cách ám thì liền mê, rất là khó. Đây là chân tướng sự thật. Huống hồ bạn ở thế gian này, căn, trần, tướng tiếp xúc mà bạn không mê, (không mê chính là giác ngộ), bạn sẽ nắm chắc việc vãng sanh. Vãng sanh thật sự là ở trong một niệm, một chút khó khăn cũng chẳng có. Vậy tại sao lại không đi? Nếu như bạn không đi thì vẫn là vọng tưởng phân biệt chấp trước, đang làm điều mờ ám, đang bị chướng ngại. Do đó mới biết, **học Phật bất luận là học pháp môn nào, sau khi thật sự giác ngộ, không có chuyện không cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Cầu sanh Thế Giới Cực Lạc là một hiện tượng tự nhiên. Thuận theo lời giáo huấn của chư Phật vãng sanh Thế giới Cực Lạc là đúng.** Bạn không thuận theo những lời dạy này thì sai rồi.

Đoạn Kinh văn “*phong tống diệu hương*” này, cái hương này là “*ôn nhã đức hương*”. “*Ôn*” trong chú giải nói là ôn hòa, ôn thiện, ôn lương, cho nên trong cái từ “*ôn*” này còn có ý nghĩa là hòa, thiện và lương. Cảnh giới có thể làm cho tánh đức của bạn hiện ra sự ôn hòa, ôn thiện, ôn lương. Thế gian này của chúng ta có gió ôn hòa không? Có. Không chậm, không nhanh, vậy là thân của chúng ta mát mẻ, dễ chịu. Có thể làm cho tánh đức của chính mình hiện ra sự ôn hòa, ôn thiện, ôn lương không? Xác thực là có thể. Nhưng tại sao vẫn chưa hiện ra? Vì phiền não quá nặng, người thông thường nói là nghiệp chướng quá nặng. Lời nói này không sai, thật sự là nghiệp chướng quá nặng, cho nên đức năng bên trong tự tánh của bạn không hiện ra được.

Ở trong giảng đường, chúng ta đọc đoạn Kinh văn này, xem Tổ sư giảng dạy thì chúng ta hiểu được.

“*Nhã*” có ý nghĩa là chánh. “*Đức hương*”, hương vốn có vạn đức. Ở chỗ này phải biết, vật là sự thay đổi của pháp tánh, pháp tánh vốn có đủ vô lượng trí huệ, vô lượng đức tướng. Trong cái đức tướng này, chúng ta thường nói là sắc, thanh, hương, vị; vô lượng diệu sắc, vô lượng diệu hương, vô lượng diệu vị, vô lượng diệu âm. Cảnh giới không thể nghĩ bàn. Hương có đủ vạn đức, sắc, thanh, vị, không có thứ nào mà không có.

“*Ôn nhã*”, nhã là chánh mà không tà nên gọi là nhã, nó đã khởi tác dụng, chúng ta ở chỗ này nhìn thấy được.

“*Kỳ hữu văn giả, trần lao cấu tập, tự nhiên bất khởi*”. Trần lao cấu tập là phiền não tập khí. Cho nên ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, sắc tướng mà mắt bạn nhìn thấy, âm thanh mà tai bạn nghe được, mũi ngửi được mùi vị “*ôn nhã đức hương*”, đều có thể đoạn trừ phiền não tập khí của chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay.

“*Tự nhiên bất khởi*”, đây là do nguyên nhân gì? Chính là trong cảnh giới đó đều là thuộc về chánh pháp, hoàn toàn là tánh đức tự nhiên lưu lộ, ở nơi đó bạn sẽ được sự hun đúc của tánh đức. Không giống thế gian này của chúng ta, cảnh giới mà sáu căn của bạn tiếp xúc là gì? Hiện tượng sắc tướng mà bạn nhìn thấy là bất chánh. Thấy rồi thì làm sao? Thấy rồi thì nổi lên tà niệm, bạn không khởi chánh niệm. Sắc, thanh,

hương, vị, xúc, pháp mà sáu căn chúng ta tiếp xúc hiện tiền đều là khởi dậy tham, sân, si mạn của bản thân mình, đều là khiến cho bạn tự tư tự lợi, khiến cho bạn tổn người lợi mình. Hay nói cách khác, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của bạn đều là đang tạo nghiệp. Điều này nguy hiểm không?

Ở Tây Phương Cực Lạc, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần tuyệt đối không để cho bạn khởi những ý niệm bất thiện. Đó chính là nói, cảnh giới ở nơi đó hoàn toàn là tánh đức lưu lộ. Cảnh giới ở nơi này của chúng ta cũng là tánh đức hiện tiền nhưng lại bị ô nhiễm. Sự việc là như vậy.

Những thứ gì làm ô nhiễm? Do tâm không thanh tịnh của chúng sanh. Ở trên Kinh Phật nói rất nhiều, nghiêm trọng nhất gọi là tam độc phiền não tham - sân - si. Tham sân si chính là hết thấy tất cả ác nghiệp căn bản, được gọi là tam độc. Bạn có tam độc trong tâm thì hết thấy cảnh giới bên ngoài đều bị nhiễm tam độc, sẽ hoàn toàn giống với thí nghiệm sự kết tinh đối với nước của Tiên sĩ Giang Bồn Thăng.

Tập 308

Đã bị nhiễm tam độc, quay lại là tâm của bạn bị nhiễm ô. Đây là việc phiền phức, vĩnh viễn không thể giải quyết vấn đề. Trên thế giới này, năm ngoái xuất hiện dịch bệnh SARS truyền nhiễm. So với năm ngoái thì năm nay còn nghiêm trọng hơn. Hiện giờ có rất nhiều đồng tu hỏi tôi, dịch bệnh SARS này sẽ biến dạng, càng biến dạng càng độc hơn, dùng đến loại thuốc cuối cùng đã không còn cách nào không chế được, việc này là do nguyên nhân gì tạo ra vậy? SARS là vi khuẩn mang bệnh độc, vi khuẩn vốn không độc, độc của nó là do truyền nhiễm. Ai truyền nhiễm cho nó vậy? Do tham sân si của chúng ta truyền nhiễm cho nó, sau đó nó truyền nhiễm lại cho chúng ta, một chuyện nhỏ rất bình thường. Cho nên bạn dùng tâm thương yêu, dùng tâm từ bi đối với nó thì độc của nó sẽ được hóa giải, không còn nữa. Thế nhưng bạn cố ý phải giết chết vi khuẩn này thì vi khuẩn này càng độc. Ý niệm giết này nhằm vào nó thì lập tức độc của nó sẽ tăng lên, cho nên đến cuối cùng nó đã thay đổi hình dạng mười mấy lần, càng thay đổi thì càng độc. Nguyên nhân là do đâu? Chính là ý niệm của con người chúng ta muốn tiêu diệt nó, muốn giết chết nó, cho nên nó thay đổi hình dạng, càng thay đổi càng độc. Nếu như bạn hiểu được đạo lý của Phật pháp, thông suốt chân tướng sự thật, chúng ta dùng tâm từ bi, tâm thanh tịnh đối xử với nó, thì độc của nó lập tức không còn. Phật pháp trị bệnh hay, trị bệnh rất dễ dàng. Cho nên gặp phải những chuyện như vậy, điều quan trọng nhất là tâm địa phải thanh tịnh, tâm địa phải từ bi, thì bạn sẽ không bị nhiễm bệnh; nó càng độc, truyền đến thân thể chúng ta thì liền được hóa giải, độc cũng không còn, bệnh cũng không còn. Trong y học hiện nay gọi là hệ miễn dịch, hệ miễn dịch của chúng ta là chân tâm, là chân thành, thanh tịnh, từ bi. Đây mới thật sự là hệ miễn dịch của chư Phật, Như Lai, tất cả chúng sanh ai ai cũng đều có, chẳng qua là bạn không biết sử dụng như thế nào mà thôi. Trong tâm của bạn mỗi

ngày đều khởi tham sân si thì hết cách rồi, làm cho hệ miễn dịch của bạn bị phá hỏng rồi.

Trong Kinh nói “*trần lao cấu tập tự nhiên bất khởi*”. Câu nói này rất hay. Bạn xem, chẳng có một chút miễn cưỡng nào, không cần phải thêm bất kỳ ý nghĩa nào vào trong đó, rất là tự nhiên. Cho nên tâm địa từ bi, thanh tịnh, chân thành là quan trọng hơn tất cả. Đặc biệt là thời đại hiện nay có rất nhiều tai nạn, làm sao để có thể tiêu tai giải nạn? Chính là chân thành - thanh tịnh - bình đẳng - từ bi thì bạn có thể tiêu tai miễn nạn. Nếu như bạn có thể tu thêm chánh giác thì tốt, đối với tất cả nghiệp nhân quả báo bạn sẽ hiểu được rất rõ ràng, minh bạch, bạn có trí huệ.

Kinh văn: “Phong xúc kỳ thân, an hòa điều thích, do như tỳ kheo đắc diệt tận định”.

Đoạn này là nói “Diệu xúc”. Xúc là thân thể của chúng ta tiếp xúc, thân được diệu xúc. “*Đức phong xúc thể, tự nhiên an lạc hòa hài, điều tâm thích ý*”. Bạn nói xem, cảnh giới này vui vẻ bao nhiêu, tốt đẹp biết bao nhiêu. Ở chỗ này, Thế Tôn hình dung sự vui vẻ đó thí dụ giống như “*Tỳ kheo đắc diệt tận định*”. Diệt tận định là sự chứng đắc của A La Hán, chính là kiến tư phiền não cả thảy đều diệt tận. Bạn nên biết, nguyên nhân phạm phu không thể ra khỏi lục đạo là gì? Nguyên nhân chính là kiến tư phiền não. Kiến là kiến giải, kiến giải sai lầm, người thông thường chúng ta nói là nhìn thấy sai lầm. Tư là tư tưởng, tư hoặc. Hay nói cách khác, bạn nghĩ sai lầm, bạn thấy sai lầm, bạn tưởng sai lầm, đây là nguồn gốc của lục đạo luân hồi. Nếu như bạn không thể đem kiến giải tư tưởng của bạn tu chính trở lại thì bạn vĩnh viễn không có cách nào để ra khỏi sáu nẻo luân hồi. Nói tổng quát là chúng ta đã nhìn sai ở chỗ nào? Trên thực tế mà nói thì nhìn sai rất nhiều, nói không hết!

Phật ở trong Kinh đem tất cả lỗi lầm của chúng ta quy nạp thành năm loại lớn.

Thứ nhất gọi là “thân kiến”. Thân kiến là lầm tưởng cái thân này chính là ta, bạn xem cái thân này chính là mình. Điều này đã nói với quý vị rồi, thân là cái ta sở hữu chứ không phải là ta, là phương tiện mà ta sở hữu, nó không phải là ta. Ý niệm này đến lúc nào thì bạn mới có thể chuyển trở lại?

Loại thứ hai là “biên kiến”. Biên kiến chính là ngày nay trong khoa học được gọi là kiến giải tương đối. Có ngã, tương đối với ngã là con người. Lục đạo phạm phu của thế gian này là thế giới tương đối, đối lại với lớn là nhỏ, đối lại với dài là ngắn, đối lại với thiện là ác, đối lại với chánh là tà. Cả thảy đều là tương đối. Đây là biên kiến, hai bên, chấp trước hai bên. Cách kiến giải này là sai lầm. Lục đạo là từ đây mà có. Bạn mà có kiến giải này thì bạn sẽ không ra khỏi lục đạo.

Loại thứ ba và thứ tư là “kiến thủ kiến và giới thủ kiến”. Chúng ta gọi hai loại này là thành kiến. Thành kiến chính là chấp trước, người nào đó có thành kiến quá sâu, không chịu buông bỏ, vậy thì sẽ xảy ra tranh chấp với người khác. Kiến thủ kiến là nói

trên quả của thành kiến, giới thủ kiến là nói trên nhân của thành kiến, tất cả đều không rời nhân quả.

Ngoài bốn loại lớn này ra, hết thảy tất cả kiến giải sai lầm được quy thành một loại gọi là **“tà kiến”**, chính là kiến giải của bạn không chính xác.

Kiến giải sai lầm có năm loại lớn, được gọi là kiến phiền não.

Suy nghĩ cũng có năm loại lớn, Thế Tôn cũng quy nạp chúng thành năm loại lớn là: tham, sân, si, mạn, nghi. “Nghi” chính là hoài nghi đối với lời dạy bảo của cổ Thánh tiên Hiền. Dùng lời hiện nay của chúng ta để mà nói, là sanh lòng hoài nghi đối với nguyên tắc, nguyên lý của đại tự nhiên, không hiểu được sự vận hành của đại tự nhiên, cho nên bạn mới khởi lên cách nghĩ đối với năm loại sai lầm lớn này. Chúng ta nên biết, trong chân tâm tự tánh không có tham sân si mạn, cũng không có thân kiến; biên kiến, thủ kiến, giới kiến, tà kiến. Vậy tại sao lại sanh ra những thứ này vậy? Những thứ phiền não đó không phải được sinh ra trong đời này, mà trong đời quá khứ, đời đời kiếp kiếp cả thảy đều có, đời đời kiếp kiếp mang đến, cho nên gọi là đủ sanh phiền não.

Nếu như bạn không gặp được Phật pháp, không có ai nói rõ ràng minh bạch với bạn, bạn vĩnh viễn tiếp tục sai lầm. Từ chỗ này chúng ta có thể hiểu được, ân huệ của Phật Bồ Tát đối với chúng ta lớn biết bao. Vô lượng kiếp đến nay chúng ta đều mê ở chỗ này, ngày nay Phật Bồ Tát đã nói rõ ràng cho chúng ta, chúng ta hiểu được chúng ta thật sự sai lầm. Cho nên tôi dạy các đồng tu, lời nói có khó nghe quá, cũng không dễ làm được, thế nhưng bạn không làm thì không được, vậy thì phải vĩnh viễn ghi nhớ: **Người khác luôn luôn đúng, chỉ có tôi sai, người khác có sai thì cũng là đúng, ta có đúng thì cũng là sai.** Tại sao vậy? Bạn hiểu được kiến tư phiền não thì bạn mới thừa nhận ta thì sai còn người khác thì đúng. Tại sao người khác sai mà cũng là đúng vậy? Xin nói thật với bạn là căn bản thì họ không có sai, do bạn cho là họ sai. Ý nghĩa của lời nói này sâu vô cùng. Nếu như bạn thật sự hiểu, thật sự có thể hồi đầu thì bạn có thể thành vô thượng đạo. Tại sao vậy? Vì tâm thanh tịnh của bạn hiện tiền, tánh bình đẳng của bạn hiện tiền. Nếu bạn còn cho rằng người khác là sai lầm, tôi sai ở chỗ nào? Vọng tưởng phân biệt chấp trước của tôi kiên cố như vậy, tôi không dám buông bỏ, họ thì sai rồi còn tôi mới đúng, cuối cùng thì sẽ đi về đâu? Cuối cùng sẽ đi vào ác đạo. Tôi xin nói lời chân thật với mọi người, đến lúc họ chọn đường đi đều là đi vào tam ác đạo, tam thiện đạo thì họ không có phần. Nếu như bạn chấp nhận sai, tất cả đều là sai lầm của tôi, thành thật mà nói, không biết là bạn có vãng sanh Tịnh Độ hay không nhưng bạn sẽ không đọa vào tam ác đạo, đời sau ít nhất là cõi trời, cõi người bạn sẽ có phần. Cho nên tôi sai, như vậy thật sự mới đúng, bạn đúng thì thật sự là bạn sai rồi. Cái lý ở chỗ này rất sâu, sự thì rất phức tạp, hiểu được điều này không dễ. Tôi nghiên cứu Kinh điển Đại Thừa đã năm mươi ba năm rồi mới minh bạch, rõ ràng. Việc này thì không dễ.

Cho nên, kiến tu phiền não phải diệt tận, thật sự đoạn tận. Đoạn tận thì khó. Thật sự mà nói, vừa đoạn tận thì bạn ra khỏi sáu nẻo luân hồi, thông thường mà nói là bạn đã chứng quả A La Hán. Nếu như bạn học Đại Thừa, trong Tứ Thánh Pháp Giới, bạn chính là Bồ Tát trong mười pháp giới, Phật trong mười pháp giới. Đây là Đại Thừa. Tiểu Thừa chính là Thanh Văn, Duyên Giác, pháp giới bốn Thánh. Người trong pháp giới tứ Thánh là Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác trong mười pháp giới phát tâm niệm Phật vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì sẽ sanh vào Phương Tiện Hữu Dư Độ, cao hơn một bậc so với Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Phật, thí dụ này thì chúng ta vẫn chưa có cách thể hội được. Tại sao vậy? Vì bạn chưa chứng được A La Hán, bạn không biết được niềm hạnh phúc của A La Hán, nhưng chúng ta nên bình lặng, tỉ mỉ mà tư duy thì cũng có thể hưởng được một chút. Tại sao vậy? Vì chúng ta phiền não đã quá khổ rồi. Bạn xem, trong tâm của bạn có âu lo, có vướng bận, lo được lo mất, thật sự là khổ! Nếu như ngày nay bạn không sanh phiền não, trong tâm không có âu lo, không có vướng bận, bạn mới biết được điều này thật sự là tự tại. Thực tại mà nói, cái kiểu tự tại này người thế gian thông thường của chúng ta nói phải tu phước tu huệ, phước huệ đều có đủ thì mới có thể đạt được. Bạn chỉ cần tu là chắc chắn sẽ đạt được phước huệ, nhưng cần có thời gian, không phải vừa mới tu thì lập tức có được, không nhanh như vậy được. Chính tôi đã đi trên con đường này rồi, tôi là người đã trải qua, cho nên mới chia sẻ để mọi người tham khảo.

Tôi hoàn toàn là người không có phước báu, lúc thời còn trẻ thì khổ vô cùng. Gặp được Phật pháp, lão sư dạy tôi tu phước tu huệ. Tu như thế nào? Lão sư nói với tôi, thật ra đây là lời Phật đã nói trong Kinh là tu bố thí, **bố thí tài thì được giàu có, bố thí pháp thì được thông minh trí huệ, bố thí vô úy thì được khỏe mạnh sống lâu**. Hai kiểu bố thí trước thì dễ hiểu, sau khi tôi học Phật thì y giáo phụng hành, là do Chương Gia Đại Sư dạy cho tôi.

Cách tu bố thí vô úy như thế nào? Ăn chay trường chính là bố thí vô úy, vĩnh viễn không sát sanh, không làm tổn thương chúng sanh, đây là bố thí vô úy. Biết được bản thân mình trước khi học Phật nghiệp sát rất nặng, khi tôi còn trẻ rất thích săn bắn, giết chúng sanh rất nhiều, cho nên tôi biết được cái tội này rất là nặng. Sau khi học Phật tôi không những lập tức liền ăn chay, mà còn thường xuyên tham gia phóng sanh. Những pháp hội ở các ngôi chùa đều có phóng sanh, tuy là tôi không có khả năng nhưng cũng đóng góp một, hai đồng, tôi hết lòng phóng sanh. Đây là bố thí vô úy. Về sau này, hoàn cảnh cuộc sống dần dần khá hơn một chút, sau khi xuất gia được cúng dường nhiều một chút, tôi liền đem tiền này đi giúp đỡ thuốc men, đóng góp tiền thuốc cho bệnh viện. Tôi nói với bệnh viện, nếu có những người bệnh nghèo khổ không có tiền mua thuốc, số tiền này đóng góp cho bệnh viện để chuyên dùng giúp đỡ họ. Đây cũng thuộc về bố thí vô úy. Trong cuộc đời của tôi, chỉ dùng tiền cho ba mục đích, tôi không dùng tiền cho những mục đích khác. Cuộc sống bản thân cũng rất đơn giản, rất tiết kiệm, ba - bốn mươi năm tôi không dùng đến tiền, cho nên tâm được thanh tịnh, tiền đối với tôi chẳng có một chút tác dụng nào. Ở chỗ này nói như niềm vui của Tỳ

kheo lậu tận, tôi đạt được chút ít, trong tâm tôi không có lo âu, không có vướng bận, không có quan niệm về tiền tài, cái ý niệm tài - sắc - danh - thực - thùỳ dần dần trở nên phai nhạt dần, trong tâm không còn vướng bận, không còn lo âu, không còn được mất. Người ta hỏi tại sao tôi không già? Như vậy sẽ không già. Các bạn tại sao lại già? Vì mỗi ngày đều lo âu. “Lo âu khiến cho người ta già”, đây là lời của người xưa nói. Bạn có lo âu, bạn có vướng bận, bạn có phiền não, cho nên bạn bị già rất nhanh. Tất cả những thứ này tôi đều buông xuống, hết thấy tất cả đều không cần, hết thấy những thứ cần dùng thì có liên tục không ngừng.

Khi tôi ở Toowoomba Úc Châu, nơi này là một nơi mà đạo Ki Tô bảo thủ nhất, chúng tôi đến nơi đó xây dựng một đạo tràng Phật giáo, trước đến giờ chưa từng có. Ở nơi đó không có tín đồ Phật giáo, không có người tin Phật. Bạn ở đó dựng lên một đạo tràng, không có tín đồ, không có cúng dường, bạn làm sao mà sống đây? Cho nên chẳng có ai dám đến đó xây đạo tràng. Chúng tôi đến nơi đó, cho nên có rất nhiều người quan tâm nói: “Thưa Pháp sư, kinh tế của Ngài giải quyết bằng cách nào? Tiền từ đâu mà có?”. Tôi nói: “Đơn giản thôi, đến ngân hàng mở một tài khoản, đem công bố số tài khoản thì sẽ có tiền thôi”. Tôi chỉ biết là cái đạo tràng này của chúng tôi rất giàu có, rốt cuộc có bao nhiêu tiền tôi cũng không biết, tiền khắp nơi trên thế giới gửi đến. Mọi người biết tôi đang ở nơi đó, không những gửi tiền đến mà mọi người cũng đến, rất nhiều người đồng ý dời đến sống gần chỗ chúng tôi. Đây là việc tốt. Nguyên nhân là gì? Điều này tôi đã nói với bạn là quả báo, hơn năm mươi năm mỗi ngày đều tu tài bố thí, hiện tại thì được cái quả báo này. Bạn nói xem, tự tại biết bao, hạnh phúc biết bao, một chút cũng chẳng phải bận tâm, không phải lo nghĩ. Bất luận là làm công việc gì, thật sự là ngạn ngữ có câu “tâm tương sự thành”, chỉ cần khởi lên ý niệm thì thành tựu rất viên mãn. Đây chính là bạn tu nhân thiện thì nhất định được quả thiện. Bạn phải thật sự tin tưởng, phải tin Phật, những điều Phật nói với bạn không sai một chút nào.

Bạn không tin Phật, tự mình đi làm công việc kiếm tiền, thật sự mà nói bạn không kiếm được đồng nào. Tại sao vậy? Vì trong mạng của bạn không có tiền, việc của bạn có lớn đi nữa cũng không kiếm được tiền. Nếu bạn kiếm được tiền thì luật nhân quả bị phá vỡ rồi. Ai có thể phá vỡ được luật nhân quả thì mười phương tất cả chư Phật Như Lai đều sẽ bái người đó làm thầy. Tại sao vậy? Phật không làm được, Phật không có cách. Đây là sự thật. Cho nên bạn muốn phát tài thì phải bố thí, bố thí tài thì bạn sẽ phát tài, chính là đạo lý này. Hôm nay tôi muốn đi buôn bán, đi làm việc gì để phát tài, bất luận là làm công việc gì thì tài sản cứ đến cuồn cuộn. Tại sao vậy? Vì trong mạng có tài. Ở trong mạng này có tài chính là sau khi học Phật tôi tu được. Nhất định phải tin Phật, Phật dạy cho chúng ta nhất định không sai.

Tôi vẫn còn nhớ, tôi đã kể một câu chuyện của năm kia cho các bạn, đây là sự thật. Trường Đại Học Griffith ở Brisbane, Học Viện Thương Mại của họ có một tòa lầu lớn. Tòa nhà Học Viện Thương Mại xây cất xong, tiến hành lễ khai mạc. Thầy hiệu trưởng có mời tôi tham dự lễ khai mạc. Tôi có đi tham dự, đại khái là có khoảng năm mươi mấy vị giáo sư và sinh viên làm đại biểu, ở nơi đó tiến hành lễ khai mạc. Trong số đó,

họ có mời một vị chuyên gia về ngành thương mại từ Mỹ - vị giáo sư rất nổi tiếng trên thế giới đến để đọc diễn văn. Tôi ngồi bên cạnh thầy hiệu trưởng. Đây là một vị giáo sư đã già, vị giáo sư đã về hưu. Sau khi ông ấy đọc diễn văn xong, tôi nói với thầy hiệu trưởng, ông ấy mà gặp học trò như tôi thì ông ấy sẽ gặp rắc rối. Thầy hiệu trưởng hỏi tại sao vậy? Tôi nói, ông ấy dạy người ta kinh doanh, quản lý tiền bạc, làm giàu như thế nào, nhưng bản thân ông ấy không phát tài, ông ấy không phát tài thì làm sao ông ấy có thể dạy người khác phát tài được? Tôi nghi ngờ điều này. Cả cuộc đời đến lúc về hưu vẫn là một vị giáo sư nghèo, từ nước Mỹ đi đến nơi đây, đến chiếc vé máy bay mà mua cũng không nổi, vẫn phải cần nhà trường mua. Tôi nói, tôi muốn làm học trò của ông ấy, ông ấy phải dạy tôi làm giàu như thế nào, tôi thật sự muốn giàu có, bản thân của ông ấy giàu có rồi thì tôi mới tin, bản thân ông ấy không giàu thì tôi không tin.

Cuối cùng, tôi nói với thầy hiệu trưởng, cái bài này phải để cho tôi dạy mới đúng, vị giáo sư này chưa được, ông ấy không thể bảo đảm cho mỗi sinh viên trong lớp của ông ấy giàu có. Tôi nói, tôi muốn đến dạy, tôi có thể đảm bảo mỗi sinh viên trong lớp đều giàu có. Nguyên nhân là gì vậy? Tôi nêu cho ông ấy một thí dụ. Tôi nói, thí dụ như người nông dân trồng trọt, vị giáo sư này thật sự hiểu được việc trồng trọt, cái nghề này ông ấy rất thành thạo, ông ấy tại sao lại không giàu có? Vì ông ấy không có hạt giống, bạn hiểu được càng nhiều nhưng trên đất của bạn không có gieo hạt giống thì vĩnh viễn bạn sẽ không có lương thực. Họ nghĩ điều này cũng có lý. Tôi nói, tôi có hạt giống, tôi lại biết được cách trồng, tôi uyên bác hơn ông ấy. Hạt giống đó là gì? **Chính là ba loại bố thí mà Phật đã nói ở trong Kinh, chính là trong mạng của bạn có tài, bạn tu pháp bố thí thì trong mạng của bạn có trí huệ, bạn tu bố thí vô úy thì trong mạng của bạn là khoẻ mạnh sống lâu.** Điều này Phật nói không sai. Bạn không tin, vậy là bạn không có thiện căn, bạn không có cái duyên này rồi. Thật đáng tiếc.

Tôi nói, hai mươi sáu tuổi thì tôi tiếp xúc được với Phật pháp, đối với lão sư tôi có niềm tin, tôn sư trọng đạo, lời của lão sư dạy cho tôi, tôi chăm chỉ nỗ lực mà học tập. Tôi học xong thì quả báo hiện tiền, tôi mới xứng đáng với lão sư, tôi không phụ lòng lão sư. **Cho nên việc học Phật này thật sự phải học để bản thân có được lợi ích. Đương nhiên phước báu mà trong Phật pháp nói tuyệt đối không phải là để bản thân mình hưởng, mà phước báu phải chia sẻ cho tất cả khổ nạn chúng sanh cùng hưởng, giúp đỡ cho họ. Đây mới là phước báu chân thật.**

Cho nên chúng tôi ở Toowoomba xây cất đạo tràng, có không ít đồng tu đến đó. Đạo tràng của chúng tôi không lớn, hơn nữa, hết thầy tất cả phần thiết bị xây đến đây thì dừng, không thể phát triển thêm được nữa. Phát triển tiếp theo là đạo nghiệp, thật sự là phải tu đạo.

Tôi yêu cầu các đồng tu **dùng thời gian hai năm**, bắt đầu là Tết nguyên đán năm nay, hai năm 2004 và 2005, **chúng ta tu Đệ Tử Quy**. Đệ Tử Quy không phải nói là bạn đọc qua là được, mà mỗi một câu bạn phải làm được. Là tôi yêu cầu việc này, dựng

nền móng, học Đệ Tử Quy. Xuất gia thì học “Sa Di Luật Nghi”, tại gia thì học “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”. **Trong hai năm này nhất định phải học xong “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh” và “Đệ Tử Quy”**, xuất gia thì phải học xong “Đệ Tử Quy” và “Sa Di Luật Nghi”. Mười giới, hai mươi bốn điều oai nghi, những điều này bạn phải thật sự áp dụng được, sau này mới có thể học được Kinh giáo. Nếu không thì học Kinh giáo rồi, bạn biết giảng nhưng làm không được. Điều này thì không được. Chúng ta ngày nay phải thật sự làm được, tuyệt đối không thể có tham vọng cao xa. Cho nên trong hai năm này phải xây dựng được nền tảng, bạn là một hiền nhân quân tử, trong Kinh Phật nói bạn thật sự là thiện nam tử, thiện nữ nhân, bạn mới không hổ thẹn.

Tiếp theo, **giai đoạn thứ hai là ba năm học pháp môn của Tịnh Tông**. Tịnh Tông của chúng ta là năm Kinh một Luận, tuyển chọn lại một số lời dạy của các vị tổ sư. Trong ba năm, chúng ta phải thật sự nhận thức được Tịnh Tông, phải hiểu Tịnh Tông, Kinh sách của Tịnh Tông đều phải có nền tảng, phải đặt nền tảng.

Bốn năm cuối, bạn lựa chọn một môn trong Kinh sách để chuyên nghiên cứu, bốn năm đó là “một môn thâm nhập, huân tu lâu dài”.

Chúng tôi dạy học chín năm, hai năm đầu tiên là xây dựng nền tảng, ba năm tiếp theo là học chính quy, bốn năm cuối là nghiên cứu một môn thâm nhập. Những người tham gia tu học trong chín năm không thể xuống núi. Giới của tôi cam kết rất lớn, chính là thành phố Toowoomba này, bạn không thể vượt qua giới hạn. Nếu vượt qua giới hạn này thì bạn phải rời khỏi học viện của chúng tôi, chẳng khác nào là bị sa thải, là không cần bạn nữa. **Chín năm không thể xuống núi, một lòng hướng theo đạo, trong nhà có cha, mẹ mất cũng không được xuống núi, như vậy bạn mới có thể thành tựu.**

Năm trước tôi đã dự định cách tu học này. Sau khi dự định nhưng vẫn do dự chưa quyết định, thời gian chín năm có quá dài hay không? Đúng lúc tôi có cơ hội đi thăm viếng núi Tỷ Lô của Nhật Bản.

Núi Tỷ Lô là cái nôi của Phật giáo Nhật Bản, các tông phái của Phật giáo Nhật Bản, những vị sáng lập ra tông phái đều là ở trên núi đó tu hành. Cho nên khi ở trên núi tôi liền hỏi các vị trụ trì là trước đây, những vị sáng lập ra các tông phái đều phải ở trên núi tu hành ít nhất là bao nhiêu năm? Các vị ấy nói với tôi ít nhất là mười sáu năm. Vậy là chín năm của tôi liền được quyết định, không thể nào thay đổi nữa. Các vị ấy là mười sáu năm, đây là ít nhất, lâu nhất là ba mươi năm. Ít nhất là ở trên núi mười sáu năm không xuống, cho nên tâm của họ đã định, họ mới có thể thành tựu. **Tâm của bạn không định thì làm sao bạn thành tựu được?** Điều này quan trọng vô cùng. **Tâm có định thì phiền não của bạn mới có thể giảm nhẹ, mới có thể đoạn được phiền não, một lòng hướng về đạo.** Chúng tôi không tuyển nhiều người, chúng tôi cần tinh chuyên, không cần đông, ba đến năm người có thể thành tựu, cái học viện này của chúng tôi thật sự có thành tựu, chúng tôi không phụ lòng Phật giáo.

Nếu như các vị đồng tu đến tham học, mỗi một năm chúng tôi tổ chức bốn lần tọa đàm ngắn hạn. Tọa đàm ngắn hạn chính là để cho họ tập giảng Kinh. Tọa đàm ngắn hạn

mỗi một kỳ là bảy mươi ngày, chính là mười tuần lễ, một năm tổ chức bốn lần. Xuân hạ thu đông, mỗi một mùa tổ chức một lần, do chính họ đến giảng, để tập giảng Kinh. Quý vị thông thường đến Úc Châu, Cục Di dân Úc Châu sẽ cấp visa cho bạn ba tháng, ba tháng là chín mươi ngày, bạn có thể đến nơi đó để tham gia một kỳ tọa đàm Phật học bảy mươi ngày, cho nên thích hợp với quy định của luật di dân.

Kinh văn: “Phục xuy thất bảo lâm thọ, phiêu hoa thành tụ, chủng chủng sắc quang, biến mãn Phật độ. Tùy sắc thứ đệ, nhi bất tạp loạn. Nhu nhuyễn quang khiết, như Đâu La Miên”.

Đoạn này là nói sự diệu dụng của đức phong. Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, nói đến sự diệu dụng của đức phong, Ngài nói trong đoạn này có bốn đoạn. Đoạn thứ nhất là **“xuy vật xuất âm, diễn thuyết diệu pháp”**, đây là đoạn trước mà chúng ta đọc qua. Đoạn thứ hai là **“tùy phong tán hương, văn giả thanh tịnh”**. Ý nghĩa câu này cũng nằm trong đoạn trước. Đoạn thứ ba là **“đức phong xúc thân, lạc đồng diệt tận”**. Ba đoạn này nằm ở phía trước. Đoạn phía sau Ngài nói **“tùy phong tổng hoa, biến khắp quốc độ”**, đây chính là điều trong đoạn này đã nói. Đây là đoạn thứ nhất.

Chi tiết nhỏ thứ nhất trong đoạn này là **“thất bảo lâm thọ”**. Điều này các đồng tu đều rất là quen thuộc, cây cối ở Thế giới Tây Phương nhiều, đi đến đâu cũng có rừng cây bảy báu.

“Phiêu hoa thành tụ”. Hoa này là từ trong không trung rơi xuống, hoa trời, nhạc trời. **“Tụ”** là có rất nhiều hoa tụ tập lại với nhau, đây là điều tự nhiên.

“Chủng chủng sắc quang”. Hoa phóng quang, màu sắc của hoa không giống nhau, cho nên đẹp vô cùng.

“Biến mãn quốc độ”, khắp cả Thế giới Cực Lạc đi đến đâu bạn cũng thấy được, hoa này giống như một tấm thảm vậy, rải đầy cả mặt đất.

P phía sau nói càng không thể nghĩ bàn: **“Tùy sắc thứ đệ, nhi bất tạp loạn”**. Giống như hiện nay chúng ta đang nói, hình ảnh những tấm thảm đan vào nhau thành bao nhiêu là tranh vẽ, chẳng có lộn xộn chút nào, có trật tự vô cùng, hoàn toàn không có người đi sắp xếp, rất là tự nhiên mà biến hóa thành.

“Nhu nhuyễn quang khiết, như Đâu La Miên”. Đâu La Miên là tên một loại thực vật ở Ấn Độ, thân rất mảnh, rất mềm mại, bạn đi lên trên đó sẽ cảm thấy rất dễ chịu. Điều này thuyết minh cho sự diệu dụng của Thế giới Cực Lạc, nó có thể thổi những bông hoa tạo thành các tranh vẽ đẹp không thể tả.

Kinh văn: “Túc lý kỳ thượng, một thâm tứ chỉ, tùy túc cử dĩ, hoàn phục như sơ”.

Loại hoa này có tính đàn hồi, đi lại ở trên hoa này thì thấy mềm mại. “Tứ chỉ” là bốn đầu ngón chân. Độ mềm này khi đi lên trên thì nó lồm vào bốn đầu ngón chân, nhưng

mà khi bạn nhắc chân lên thì nó sẽ khôi phục lại trạng thái ban đầu. Điều này nói rõ hoa này có tính đàn hồi.

Sau cùng đoạn này nói:

Kinh văn: “Quá thực thời hậu, kỳ hoa tự một, đại địa thanh tịnh, cánh vũ tân hoa, tùy kỳ thời tiết, hoàn phục châu biến. Dĩ tiền vô dị, như thị lục phản”.

“Lục phản” chính là sáu lần. Sáu lần là Ấn Độ ngày xưa chia một ngày thành sáu thời. Hay nói cách khác, mỗi một thời sẽ có một lần mưa hoa. Hoa ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc vi diệu vô cùng, nó có sắc, có hương, nhưng nó không có sự trở ngại, cũng chính là nói nó không có gây trở ngại. Thế gian này của chúng ta nếu như lá cây, hoa ở trên cây rơi xuống quá nhiều sẽ chướng ngại tầm nhìn, chúng ta đứng đối mặt mà cũng không thấy. Hoa ở bên đó thì không có như vậy, hoa tuy là bay lượn, tuy ở rất xa nhưng chúng ta vẫn nhìn thấy rất rõ ràng, nó không gây chướng ngại. Thật là kỳ lạ. Sau khi rơi xuống, thời gian không lâu thì hoa tự nhiên không còn nữa, đến một lúc thì trên không trung lại có nữa.

“*Như thị lục phản*”, giống như chúng ta ở đây nói, một ngày có sáu lần. Thế giới Tây Phương chúng ta biết là không có ngày đêm, ở nơi đó không cần ánh sáng của mặt trời mặt trăng, cả thế giới hết thảy tất cả vật chất đều phóng quang, thân thể con người cũng phóng quang, ánh sáng chiếu khắp nơi. Người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, xin nói thêm với quý vị, không cần ăn uống, cũng không cần ngủ nghỉ. Ngủ là hôn trầm, ngủ là một căn bệnh, đến khi hết cách rồi thì chúng ta phải dùng cách này để trị bệnh, để khôi phục lại thể lực tinh thần của chính mình. Người của Thế giới Tây Phương Cực Lạc vĩnh viễn không bị mệt mỏi, cho nên không cần ăn uống, không cần ngủ nghỉ.

Trong Kinh thường nói là tài, sắc (sắc là nói sắc nam nữ), danh, thực, thù gọi là ngũ dục, là năm cái gốc của địa ngục. Nếu như bạn là người tham lam thì không thể không đọa địa ngục. Cho nên những thứ này ở cõi Trời Sắc Giới thì không có, người ở cõi Trời Sắc Giới không có ngủ nghỉ, không có ăn uống. Không có ăn uống vậy làm sao để duy trì sự sống? Chúng ta thường đọc ở trong Kinh, gọi là “*Thiên duyệt vi thực*”. Thiên duyệt là gì? Dùng lời thông thường mà nói chính là định huệ. Định huệ có thể nuôi dưỡng con người, nó thật sự là chất dinh dưỡng, không cần thức ăn ở bên ngoài, từ trong tâm bạn sinh ra mới chính là chất dinh dưỡng chân thật, nhất định là không có tác dụng phụ. Định tuệ, pháp hỷ sung mãn gọi là thiên duyệt vi thực, pháp hỷ sung mãn. Trời Sắc Giới ở thế giới này có thể làm được hưởng hồ là Thế giới Cực Lạc. Sự vi diệu của Thế Giới Cực Lạc thì không thể nghĩ bàn.

Quan niệm của người ở nơi đây, Thế giới Tây Phương Cực Lạc có ngày đêm không? Phật phương tiện mà nói, sáu lần mưa hoa, không trung mưa hoa này giống như một ngày ở đây của chúng ta, thật ra nó không có ban ngày, ban đêm. Nếu như bạn muốn tính thời gian thì bạn phải dùng mưa hoa, cứ mỗi một lần mưa hoa là một thời canh, vậy sáu lần mưa hoa thì giống như ở nơi đây của chúng ta là một ngày vậy. Đây cũng

là vọng tưởng tập khí ở nơi này của chúng ta vẫn chưa có đoạn. Chính là nói mới vừa vãng sanh chưa được bao lâu, đến lúc sẽ khởi lên vọng tưởng là “đã lâu rồi mà sao chưa ăn cơm vậy”. Ý niệm này vừa khởi, thật sự cái gọi là món ăn trăm vị sẽ bày ra ở trước mặt bạn, ý niệm vừa khởi thì thức ăn liền ở ngay trước mặt bạn. Có cần phải ăn không? Sau khi nhìn thấy thức ăn, tôi hiện giờ đang ở Thế giới Cực Lạc nên không cần những thứ này nữa, cái này không dùng thì nó lập tức không còn nữa. Điều này chính là các nhà khoa học hiện nay đã chứng minh, họ nói sự việc này là thật không phải là giả. Điều này là gì? Là sự chuyển biến của năng lượng và vật chất. Lúc nào thì khoa học có thể làm cho năng lượng tùy theo suy nghĩ của chúng ta mà biến thành vật chất, chính là cảnh giới này, đến lúc không cần thì vật chất lại chuyển thành năng lượng nên không còn nữa.

Cho nên, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mọi người sống thật là hạnh phúc, trong căn nhà bạn ở gọn gàng vô cùng, thứ gì cũng chẳng có. Tại sao vậy? Đến lúc bạn cần dùng, trong nhà khi có khách đến, cần vài chỗ ngồi, ý niệm vừa khởi thì lập tức nó sẽ hiện ra. Khách về rồi, không cần nữa thì cả thầy không còn nữa. Bạn nói xem, nó sạch sẽ, gọn gàng biết bao. Ở Thế giới Cực Lạc, người vừa mới đến cũng có thể mời bạn dùng một bữa cơm. Cơm cũng không cần phải đi nấu, cũng không cần đi mua thức ăn. Ý niệm vừa khởi thì cái gọi là món ăn trăm vị. Thức ăn trăm vị này cũng là thí dụ, ngày xưa chỉ có khi vua dùng cơm thì mỗi bữa ăn là một trăm món thức ăn, đây là nói sự giàu có đến cùng cực của thế gian, là bạn dùng cách này để đãi khách. Thế nhưng mọi người nhìn thấy mà không muốn ăn nữa thì nó không còn nữa. Thậm chí đến cả căn nhà bạn ở cũng tùy theo ý muốn, thích lớn thì nó lớn, thích nhỏ thì nó nhỏ, thích ở trên mặt đất thì nó ở trên mặt đất, thích nó ở trên không trung thì nó ở trên không trung, không có kiểu nào mà không tự tại. Bạn nói chúng ta hiện nay cái gọi là nhà lớn thì sự nghiệp lớn, phiền phức dần lộ ra, dụng cụ dùng trong gia đình nhiều như vậy khi chuyển nhà thì không dễ dàng, rất khó khăn. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là tùy theo ý muốn, khi không cần nữa thì nó không còn, lúc cần dùng, muốn cái gì thì liền hiện cái đó. Bạn nói xem, tự tại biết bao. Chân thật như vậy, lậu tận Tỳ kheo cũng không bằng. Cho nên bạn thật sự hiểu được, hiểu rõ đạo lý, trong Kinh Phật đã nói, những chuyện này đã tin rồi thì không còn hoài nghi nữa, vấn đề chính là bạn có muốn đi hay không. Rất quan trọng, rất là quan trọng!

Chúng ta nhất định phải sanh đến Thế giới Cực Lạc, nhất định phải thân cận A Di Đà Phật. Di Đà là lão sư của chúng ta. Cho nên cổ Đức đã chú giải rất rõ ràng, phạm hề giống như những việc này thì chính là chúng sanh trong lục đạo ở mười phương chư Phật vãng sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc tập khí chưa đoạn, thường xuyên khởi lên cái ý niệm này, vẫn có hiện tượng này xuất hiện, cho nên đây cũng là hiện tượng đời nghiệp vãng sanh mà xuất hiện. Do vậy mà biết, Phương Tiện Hữu Dư Độ thì không có hiện tượng này. Chúng sanh vãng sanh đến Phương Tiện Hữu Dư Độ thì ra khỏi tam giới, thấp nhất cũng là A La Hán ở thế giới này của chúng ta, không phải là người phạm. Cho nên chúng ta niệm Phật, niệm đến sự nhất tâm bất loạn (sự nhất

tâm bất loạn chính là kiến tư phiền não đã đoạn hết rồi), điều này thì không dễ. Đói nghiệp vãng sanh đến Phạm Thánh Đồng Cư Độ thì kiến tư phiền não bị hàng phục, hoàn toàn chưa đoạn, hàng phục xuống là chúng ta thường nói lấy đá đè cỏ, chính là dùng một câu A Di Đà Phật này để không chế vọng tưởng tập khí của chúng ta.

Nếu thật sự có thể không chế được, đây gọi là niệm Phật công phu đặc lực, đến cuối cùng thì cảnh giới như thế nào? Chúng tôi có thể đưa ra một thí dụ rất đơn giản, đại đức Phật môn chúng ta thường nói: “*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Ý niệm khởi lên chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước của bạn, gọi là niệm khởi. Đây là hiện tượng tự nhiên. Tại sao vậy? Vì bạn là phàm phu, nếu như bạn không khởi vọng tưởng thì bạn là Phật Bồ Tát tái lai rồi, bạn không phải là phàm phu. Bạn là phàm phu thì chắc chắn bạn sẽ khởi vọng tưởng. Chúng ta nói là khởi vọng tưởng, khẳng định là sẽ khởi vọng tưởng, cái ý niệm này không kể là niệm thiện hay niệm ác, chỉ cần ý niệm vừa khởi lên, bạn liền phải niệm câu “A Di Đà Phật” này để đè lên cái ý niệm này. Cho nên nói hết thấy tất cả ý niệm, vọng niệm, niệm thứ nhất vừa khởi thì niệm thứ hai liền chuyển thành A Di Đà Phật, đây gọi là công phu đặc lực, mới gọi là biết niệm Phật. Một mặt niệm Phật, một mặt khởi vọng tưởng, vậy là chưa biết niệm Phật, vậy là chưa biết cách nên không thể vãng sanh. Bạn nhất định phải nhớ. Thế nhưng khi chúng ta mới bắt đầu học, nhất định là một mặt niệm Phật, một mặt khởi vọng tưởng; một mặt khởi vọng tưởng, một mặt niệm Phật. Đây là tính chất trình tự, là giai đoạn đầu, không nên sợ, hy vọng trong lúc bạn niệm Phật, dần dần vọng tưởng ít đi, câu Phật hiệu nhiều hơn, vậy là có tiến bộ. Đến khi có thể không chế được rồi, trong tâm tôi chỉ có câu Phật hiệu, không có vọng tưởng thì được gọi là thành phiền, thì bạn sẽ tự tại vãng sanh Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Chân thật muốn lúc nào vãng sanh thì vãng sanh lúc đó, muốn ở lại thêm vài năm thì cũng chẳng có gì trở ngại. Nhưng mà ở lại thêm vài năm tuyệt đối không phải là tham luyến cái thế gian này. Tham luyến cái thế gian này thì tham sân si của bạn chưa hàng phục được, thì bạn chưa thể vãng sanh. Ở lại thêm vài năm nữa là vì cái gì? Những người ở thế gian này có duyên với bạn, bạn có thể độ thêm vài người nữa, là vì họ chứ không phải vì bản thân mình. Nếu vì mình thì đến lúc là liền đi. Khi mà vì họ, ta ở lại thêm vài năm để dẫn thêm vài người nữa đi. Đây là việc tốt. Người ta đi đến Thế giới Cực Lạc chỉ đi có một người, còn bạn đến Thế giới Cực Lạc thì dắt theo nhiều người cùng đi. Điều này thì không như nhau. Cho nên phải hiểu được bản thân mình cho dù đạt đến sự công phu này cũng không nên tự tư tự lợi, không nên đi sớm quá, phải nghĩ là vẫn còn có người chịu nghe lời của ta, chịu theo ta, nhất định bạn phải giúp đỡ họ. Đây chính là quên mình vì người. Thực tại mà nói, đây cũng là thừa nguyện tái lai, bởi vì nguyện lực của bạn có thể chi phối cuộc đời này của bạn, không phải là nghiệp lực, chuyển nghiệp lực thành nguyện lực chính là thừa nguyện tái lai. Hy vọng là các đồng tu ghi nhớ, nếu chính mình đã thành tựu thì cũng không nên quên người khác.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi xin giảng đến chỗ này.

Tập 309

PHẨM HAI MƯƠI MỐT

BẢO LIÊN PHẬT QUANG

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với chúng ta, ở trong phẩm Kinh này miêu tả hoa sen báu ở Thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật. Chúng loại của sen báu rất nhiều rất nhiều, không chỉ là bốn màu mà thôi. Bốn màu sắc mà trên “Kinh Di Đà” nói là bốn màu gốc, bốn màu đó mà pha trộn với nhau thì tạo ra vô lượng vô biên màu sắc. Chúng ta phải hiểu được ý nghĩa này.

Trần bảo ý là nói bảy báu. Bảy là biểu pháp, không phải con số. Con số thì có đến vô lượng vô biên. Cho nên, bảy có ý nghĩa viên mãn. Hầu hết mọi người nói là bốn hướng, ở trên và ở dưới nữa là sáu, lại thêm ở giữa vào nữa là bảy, vì vậy bảy là đại biểu cho ý nghĩa viên mãn, không phải là con số, nó có nghĩa là có vô lượng vô biên quang sắc.

Trong phẩm Kinh này, Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu hoa sen báu có màu sắc và ánh sáng vi diệu, trong ánh sáng lại hiện Phật. Trên phần Kinh văn chúng ta xem thấy, số Phật hiện ra là vô lượng vô biên vì hết thảy chúng sanh thuyết vi diệu pháp. Mục đích của việc thuyết pháp là ở đâu? Việc này rất quan trọng. Mục đích là “*an lập vô lượng chúng sanh*”. “Lập” là kiến lập. “An” là bình an. Hay nói cách khác, là khiến cho biến pháp giới hư không giới mỗi một chúng sanh đều có thể an lập ở trong một hoàn cảnh cuộc sống bình an. Ý nghĩa này rất quan trọng. Vì vậy, mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai vì chúng ta mà diễn thuyết các loại diệu pháp. Cái diệu là ở chỗ nào? Phía trước đã giới thiệu qua với các vị ý nghĩa của sự vi diệu. Diệu là có thể khiến tất cả chúng sanh giác ngộ mới gọi là diệu. Nếu như không thể khiến chúng sanh giác ngộ, ngược lại khiến chúng sanh mê hoặc thì không diệu. Đây chính là nói, chư Phật Bồ Tát thuyết pháp cùng với phàm phu sáu cõi thuyết pháp nghĩa thú không như nhau. Phàm phu sáu cõi thuyết pháp là tăng trưởng sự mê hoặc. Chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, suy xét thì bạn sẽ phát hiện sự khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chúng sanh đều là tạo ra vô vàn sự ảnh hưởng bất thiện với tất cả chúng sanh, bất tịnh bất thiện. Chư Phật Bồ Tát các Ngài đã thị hiện, các Ngài đã diễn thuyết (diễn là biểu diễn, thuyết là ngôn thuyết), không gì không phải là giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ. Phá mê khai ngộ là nhân, quả chính là “liạ khổ được vui”. Tất cả khổ là từ đâu mà ra? Từ mê hoặc điên đảo. Tất cả vui là từ trong giác pháp minh liễu mà ra. Điều này chúng ta không thể nào không biết.

Học Phật, phía trước đã báo cáo qua với các vị đồng học rồi, phải học chư Phật Như Lai, chư pháp thân Bồ Tát biết chuyển cảnh giới, phải học bản lĩnh này. Học được cái này rồi thì sẽ được tự thọ dụng. Trong Phật pháp thường nói pháp thân, Bát Nhã, giải thoát. Giải thoát chính là tự tại, tự thọ dụng. Tự thọ dụng tuyệt đối không quên đi tha thọ dụng, niệm niệm thân ngữ ý nghiệp đều phải giúp đỡ hết thảy chúng sanh giác ngộ. Tâm này chính là tâm đại bi, tâm này chính là đại từ đại bi mà Bồ Tát Quan Thế

Âm đã biểu lộ ra, niệm niệm không xả một chúng sanh nào. Bạn có cái tâm này thì bạn nhất định có hành. Tâm là nguyện, nhất định phải lấy hành để thực tiễn nguyện thì nguyện của bạn mới có ý nghĩa, bạn nhất định giống như chư Phật Như Lai, giống như Pháp Thân Bồ Tát vậy, mọi thời mọi chỗ đều vì chúng sanh mà thị hiện ra cái tướng của sự giác ngộ.

Tướng của sự giác ngộ là gì? Bạn phải tỉ mỉ mà quan sát ở trên các Kinh điển, Phật Bồ Tát cùng chư Thiên quý thần đều vì tất cả chúng sanh mà biểu diễn. Thực ra mà nói, việc này giống như ca kịch vậy. Vũ trụ là một sân khấu lớn, cũng giống như là phong màn trên sân khấu vậy, tất cả chúng sanh đang biểu diễn ở trên đó. Không những là hữu tình chúng sanh đang biểu diễn mà vô tình chúng sanh cũng đang biểu diễn, cho nên ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói là *“tình dữ vô tình đồng viên chủng trí”*. Cả thầy đều đang biểu diễn. Biểu diễn này có chính diện có phản diện, cũng như ca kịch, bạn hãy xem các nhân vật trong vai diễn xuất, có người biểu diễn đại trung đại hiếu, có người thì diễn phản diện, bất trung bất hiếu, đều là những vai diễn quan trọng. Nếu bạn đem những sự tình này làm cho rõ ràng, minh bạch thì bạn mới thật sự hiểu được cảnh duyên mà Phật đã giảng nói trên Kinh không có tốt xấu.

Tốt xấu là từ đâu mà ra? Là từ trong tâm chính mình phản ứng. Vì vậy, phản ứng của người giác ngộ không có cái nào bất thiện, cũng như họ xem kịch vậy, họ xem kịch thông thạo, họ hiểu được mỗi một vai diễn ở trên sân khấu đều là hạng nhất, diễn trung diễn rất giống, diễn gian ác diễn cũng rất hay, đều là những vai diễn hạng nhất, nếu cho họ điểm thì đều là mười điểm, đều bình đẳng cả. Người không thông thạo xem kịch, đối với người diễn trung thì rất yêu thích, đối với người diễn gian ác thì căm hận người đó. Vậy thì sai rồi, bạn đã bị cảnh giới xoay chuyển rồi. Có mấy người đứng ở trước sân khấu lớn này mà thật sự giác ngộ, thật sự hiểu rõ thấu đáo chứ? Phật nói ở trên Kinh, người thật sự giác ngộ, thật sự thông suốt hiểu rõ thì không gọi người này là phàm phu nữa, mà gọi họ là Bồ Tát. Cấp bậc của Bồ Tát thì rất nhiều, trên Kinh Đại Thừa nói là có 51 bậc. Sơ cấp nhất là Bồ Tát Sơ Tín Vị ở trong Bồ Tát Thập Tín. Đừng cho rằng họ chỉ vừa mới chứng được cấp bậc đầu tiên, họ chân thật là Bồ Tát chứ không phải Bồ Tát giả, họ thật sự đã giác ngộ rồi. Thật sự là tư tưởng của họ, quan niệm của họ không giống với hầu hết phàm phu chúng ta, cách nghĩ cách nhìn của họ tương ứng với những điều Phật nói ở trên Kinh, thật sự là hiếm có khó gặp.

Mấy năm trước, tôi đi thăm Bắc Kinh có đến tham quan Trường Đại học Sư phạm Bắc Kinh. Tôi nhìn thấy ở cửa của đại sảnh có một bức hoành, trên đó có viết tám chữ: *“Học vi nhân sư, thân vi thế phạm”*. Tám chữ này viết rất hay. Họ là Đại học Sư phạm, học trò tương lai sau khi tốt nghiệp đều làm thầy cô giáo. Hai câu nói này đã nói được rất hay, khi đó nhìn thấy tôi cũng rất tán thán. Tôi nói với vị phó hiệu trưởng của họ (phó hiệu trưởng tiếp đón tôi), hai câu nói này chính là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. Các vị cán bộ cao cấp của trường đón tiếp chúng tôi nghe thấy tôi nói những lời này đều vô cùng kinh ngạc: *“Là trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói sao?”*. Không sai! Hai câu nói này có thể đại biểu cho “Đại Phương Quảng Phật Hoa

Nghiêm”. Sau đó tôi đã sửa lại một chữ ở trong tám chữ này, tôi đem chữ “thân” ở trong đó sửa thành chữ “hành”, là “hành vi thế phạm”. Ý nghĩa của chữ “hành” viên mãn hơn chữ “thân”. Trường đại học cũng đã tiếp nhận. Cho nên hiện tại tám biên đó của họ là “*học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”.

Tứ chúng đồng tu học Phật chúng ta bất luận là tại gia hay xuất gia đều phải thường xuyên ghi nhớ hai câu nói này, thì cuộc đời này của bạn chân thật là tích công lũy đức, bạn tu được vô lượng công đức. Chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều phải thường thường nghĩ đến nó có lợi ích với tất cả mọi người trong xã hội hay không? Nếu như không có lợi ích đối với tất cả chúng sanh thì cái ý niệm này không thể khởi được, lời này không thể nói, việc này không thể làm. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm phải có trách nhiệm với xã hội, phải chịu trách nhiệm đối với tất cả chúng sanh. Đây mới gọi là học Phật.

Chúng ta bất hạnh, thân sanh ra vào thời loạn thế. Nghiệp nhân của loạn thế là gì? Việc này không thể không biết. Nghiệp nhân loạn thế chính là chúng sanh mê mất tự tánh, hoàn toàn tùy thuận vào phiền não tập khí của chính mình; khởi tâm động niệm, tất cả hành vi hoàn toàn trái ngược với tánh đức. Đây là nghiệp nhân, quả báo chính là thiên tai nhân họa. Cho nên thiên tai nhân họa là chính chúng ta tự tạo, tuyệt đối không thể nói là không có nguyên nhân. Đều là có nguyên do, chúng ta học Phật rồi mới hiểu được chân tướng sự thật. Vậy phải làm sao giúp đỡ cho mình? Làm sao giúp đỡ đại chúng, giúp đỡ thế gian này? Bạn phải học “*học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”. Người thế gian làm sai ở chỗ nào thì ta phải đem chỗ đó sửa trở lại, từ chính mình mà bắt đầu làm. Hiện tại người thế gian không hiểu thuận cha mẹ.

Tôi trong những năm gần đây có duyên phần rất đặc biệt, có rất nhiều nhà ngoại cảm đến tìm tôi, họ tiếp xúc với quý thần. Từ những thông tin nhà ngoại cảm tiết lộ, chúng tôi tỉ mỉ quan sát, việc này rất quan trọng. Vì sao vậy? Vì không nên bị quý thần lừa gạt. Bị quý thần lừa gạt là một sai lầm nghiêm trọng rồi, cho nên tỉ mỉ quan sát những quý thần này truyền rao tin tức có như lý hay không? Nếu như hợp tình hợp lý hợp pháp thì việc này chúng ta có thể tham khảo. Nếu như trái ngược tình lý và pháp thì chúng ta tuyệt đối không thể tiếp nhận, bạn mà tiếp nhận thì bạn sẽ bị lừa. Bạn bị người khác lừa thì còn có thể chấp nhận được, bạn mà bị quý thần lừa gạt thì nói xem có oan uổng hay không? Cho nên việc này phải có trí huệ, không thể làm việc theo cảm tình.

Tin tức mà quý thần tiết lộ với tôi là thế gian này có tai nạn. Nghiệp nhân căn bản của tai nạn này là gì? Họ đã nói ra tám chữ là “*bất hiếu cha mẹ, bất kính tổ tiên*”. Tám chữ này tôi đã suy nghĩ rất lâu, thật sự có đạo lý. Nếu con người bất hiếu cha mẹ, bất kính tổ tiên thì việc xấu gì cũng có thể làm. Quả thật là nguồn gốc của tai nạn, xưa nay trong ngoài nước có rất nhiều lời tiên tri, trong rất nhiều Kinh điển các tôn giáo nói đến ngày tận thế, nguyên nhân căn bản dùng tám chữ này để giải thích thì không sai, đích thực là như vậy.

Chúng ta học Phật, bạn xem Phật dạy chúng ta học từ ở chỗ nào? Tịnh nghiệp tam phước chính là tịnh nghiệp chánh nhân của chư Phật ba đời. Hay nói cách khác, học Phật là phải bắt đầu từ chỗ này. Điều đầu tiên là: “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”. Đây là bốn câu của điều đầu tiên, tương ứng với những tin tức mà các nhà ngoại cảm này nói với tôi, cho nên tôi cho rằng những lời này chúng ta có thể tin. Ngày nay chúng ta phải tu học như thế nào? Phải đặc biệt học tập hình mẫu hiếu dưỡng cha mẹ, làm ra cho người khác xem. Trong gia đình mình anh chị em rất nhiều, không phải ai cũng biết hiếu thuận cha mẹ, bạn phải làm ra hình dáng của người hiếu thuận cho anh chị em của bạn xem, cho bà con bạn bè của bạn xem, cho quê hương làng xóm xem. Đây chính là “học vi nhân sư, hành vi thế phạm”, chúng ta phải làm ra. Đây chính là tự hành hóa tha. Chúng ta tự mình làm là tự mình tu hành; khiến người khác xem thấy, ngày ngày đều thấy, mọi lúc đều thấy, có người nửa năm - một năm thì đã giác ngộ rồi, có người ba năm - năm năm thì hiểu rõ, cũng có người 10 năm - 20 năm mới nhìn ra được. Căn tánh của mỗi người không như nhau. Còn có một số người đến khi sắp chết thì mới hoát nhiên đại ngộ, cũng không tệ, lúc lâm chung mới bỗng nhiên tỉnh ngộ thì niệm Phật cũng có thể vãng sanh. Việc này thật không thể nghĩ bàn. Chúng ta phải chăm chỉ mà làm, chính là làm ra tấm gương hiếu dưỡng phụ mẫu. Người già qua đời, khi lễ Tết phải biết tế lễ, kính nhớ tổ tiên, việc người chết như việc người sống, đều phải làm ra cho người khác xem. Biết hiếu dưỡng, cúng bái là kính tổ tiên.

Câu thứ hai là sư đạo: “*Phụng sự sư trưởng*”. Đối với thầy cô, đối với trưởng bối phải biết tôn kính. Hiếu thân tôn sư là học vấn căn bản của thế xuất thế gian. Nếu như bạn tỉ mỉ mà quan sát, thì người này bất luận là học Nho, học Đạo hay học Phật; ngày xưa ở Trung Quốc, việc giáo hóa xã hội là ba nhà Nho, Thích, Đạo, bất luận là họ học cái nào thì cũng chân thật là tu hành có công phu, có tâm đắc. Xem thấy từ chỗ nào vậy? Từ việc họ hiếu thân tôn sư, đối người tiếp vật. Xem từ chỗ này thì bạn có thể thấy học vấn thực tế. Họ chân thật có học vấn, có đức hạnh, có tu dưỡng, thì ở trong cuộc sống thường ngày tất cả mọi lúc, tất cả mọi nơi, họ đối người tiếp vật đều tâm bình khí hòa. Đây là có học vấn, có tu dưỡng.

Còn việc nổi giận thì Khổng Lão Phu Tử đã có cảm xúc rất sâu, ở trong “Luận Ngữ” của Phu Tử nói rất hay, Ngài giả thiết một con người có tài ba hoàn mỹ như Chu Công (Chu Công là người mà Khổng Lão Phu Tử đã bội phục và tán thán cả một đời Ngài), nhưng mà xem thấy người đó “vừa kiêu vừa lận”, tỉ mỉ quan sát người đó kiêu ngạo, keo kiệt bủn xỉn (kiêu là sân ở trong tham sân si, còn “lận” là tham), hay nói cách khác, họ vẫn còn tham sân si, thì Khổng Lão Phu Tử nói “kỳ dư bất túc quan dã dĩ”, nghĩa là những thứ khác không cần bàn tới nữa, con người này không phải là chân học vấn, là giả không phải là thật. Chân thật có học vấn, có đức hạnh, thì cho dù chưa đoạn tham sân si, họ nhất định có thể điều phục được, họ có cái năng lực này. Đây là đúng. Cho nên những việc lật vật không như ý, trong tâm liền cảm thấy bất bình, liền có phần nộ, thì người này học Phật một chút công phu cũng không có, chưa vào được

cửa. Chúng ta biết được đạo lý này, đừng nhìn đến người khác, ngày ngày xem xét chính mình cho tốt. Bản thân chúng ta ở trong cuộc sống thường ngày, xử sự đối người tiếp vật có thật sự là làm được tâm bình khí hòa hay không? Nếu quả có thể làm được như vậy thì chúc mừng bạn, bạn chân thật được sự thọ dụng thù thắng của Phật pháp.

Người có tâm bình khí hòa thì tất nhiên phiền não giảm, trí huệ tăng. Phiền não mà nhẹ thì sanh phước đức, trí huệ mà tăng thì khai trí huệ, hay có thể nói, phước huệ của bạn mỗi năm một tăng lên, mỗi tháng đều tăng, cuộc sống của bạn trải qua vô cùng vui vẻ, gọi là pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Cái tâm hoan hỷ này không phải do sự tác động từ bên ngoài, mà là từ trong nội tâm của bạn tự nhiên mà lưu xuất ra, đó là phước huệ của bạn tự nhiên lưu lộ ra bên ngoài. Cho nên phải làm ra tấm gương về sự hiếu thân, phải làm ra tấm gương tôn trọng thầy cô, tôn trọng đối với trưởng bối cho người ta xem.

Hiện tại con người tật xấu quá nhiều quá nhiều, nếu như lấy tiêu chuẩn về luân lý đạo đức của nhà Nho mà nói, dường như hoàn toàn là không có. Thật vậy, xã hội hiện tại giống như người xưa đã từng cảm thán là nhà không ra nhà, nước không ra nước, cha không ra cha, con không ra con, người làm cha không ra dáng vẻ của người cha, người làm con thì không ra dáng của người con. Đây là lời cảm thán của người xưa, ngày nay chúng ta rõ ràng đã tận mắt nhìn thấy. Cổ Đại đức nói những lời này, xã hội vào lúc đó hiện tượng này thỉnh thoảng xảy ra rất ít, hiện tại thì hiện tượng này rất phổ biến, dáng vẻ tốt thì thật sự biến thành hiếm có khó gặp, dáng vẻ bất thiện thì lại đầy khắp xã hội. Bạn nói xem, việc này thật đáng sợ. Cho nên xã hội này có tai nạn, tai nạn là từ nơi này mà ra. Ngày nay, tư tưởng của người thế gian vô cùng đáng sợ. Từ nhỏ, bất luận là tại gia đình hay tại trường học, cả đời đều dạy cho chúng cạnh tranh. Người phương Đông học người phương Tây. Trường mẫu giáo ở phương Tây đã dạy cạnh tranh, trong quan niệm của cả cuộc đời chỉ có cạnh tranh. Cạnh tranh nâng lên thành đấu tranh, đấu tranh nâng lên thành chiến tranh. Hiện nay mà chiến tranh thì chính là ngày tàn của thế giới.

Vào tháng trước, tôi có tham gia một hội nghị ở Nhật Bản. Hội nghị này tổ chức tại quận Okayama, cách thành phố Hiroshima không xa. Quả bom nguyên tử đầu tiên phát nổ là ở Hiroshima, làm thương vong hơn 100.000 người. Lần đầu tiên tôi đi tham quan Hiroshima và Nagasaki cách đây hơn 30 năm, còn nhớ năm đó tôi đã 49 tuổi. Tôi đi đến nơi đó nhìn thấy mới bỗng nhiên tỉnh ngộ, tôi liền hiểu được cái “tiểu tam tai” mà Phật đã nói ở trên Kinh. Cái “tiểu tam tai” này xem chú giải của người xưa như thế nào cũng không hiểu, trước sau đều có sự nghi hoặc. Phật nói “tiểu tam tai”, thứ nhất là đao binh kiếp. Đao binh kiếp là chiến tranh. Thời gian của cuộc chiến tranh này là 7 ngày 7 đêm. Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, chiến tranh thế giới lần thứ hai, đánh nhau nhiều năm như vậy mà cũng không được tính là đao binh kiếp. Chiến tranh của đao binh kiếp chỉ có 7 ngày 7 đêm, đó là chiến tranh gì vậy? Tiếp đến lại có 7 tháng 7 ngày bị bệnh dịch, sau đó thì lại có 7 năm 7 tháng 7 ngày bị đói kém. Chúng

tôi đi đến chỗ quả bom phát nổ để xem qua, thì ra “tiểu tam tai” mà Phật nói chính là chiến tranh hạt nhân. Năm mà tôi đến xem hình như là năm thứ tám rồi. Sau khi chiến tranh kết thúc thì đến năm thứ tám trên mặt đất mới mọc được cỏ. Người địa phương ở nơi đó nói với tôi, nơi mà bom nguyên tử nổ thì đến năm thứ tám mới mọc cỏ được, thì tôi liền hiểu ra. Bệnh dịch là gì? Bệnh dịch chính là bức xạ nguyên tử, là trong thời gian nửa năm, ở trên Kinh Phật thì nói là 7 tháng 7 ngày. Sau đó mặt đất đều không thể mọc cỏ thì con người sẽ bị đói. Cho nên trên thực tế, sau khi đi đến đó tham quan thì mới hiểu được tiểu tam tai mà Phật nói ở trên Kinh chính là chiến tranh hạt nhân.

Vào khi đó thì bom nguyên tử còn rất nhỏ, là mô hình ban đầu, hiện tại thì bom nguyên tử vô cùng ghê gớm, uy lực của nó mạnh hơn so với bom thả xuống Hiroshima và Nagasaki đến trăm lần, nghìn lần, vạn lần, bạn nói xem có nguy không? Toàn thế giới các nhà khoa học đã thống kê, rất nhiều quốc gia có bom nguyên tử, đầu đạn hạt nhân của họ nếu cộng lại cũng vượt hơn mười mấy nghìn chiếc. Nếu như mười mấy nghìn đầu đạn này mà cùng phát nổ thì có thể hủy diệt 170 lần quả địa cầu này. Đây gọi là tiểu tam tai.

Chiến tranh thế giới lần thứ ba sẽ có thể phát sinh hay không? Việc này thì tôi không cần nói vì trong lòng mọi người đều có đáp án rồi. Chiến tranh vì sao phát sinh? Vì nghiệp của chúng sanh cảm. Cũng như là nhà ngoại cảm đã nói, bất hiếu cha mẹ, bất kính tổ tiên, đây là gốc. Chúng ta ngày nay trong xã hội này chỉ biết tranh danh đoạt lợi, ngoài việc tranh lợi ra cái gì cũng không biết, đích thực là bất hiếu cha mẹ, bất kính với tôn trưởng, anh em tranh giành tài sản, trở mặt thành thù. Tôi thấy thế gian này quá nhiều quá nhiều những người bất nhân bất nghĩa; hiếu để trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình hết thấy đều không có, vậy còn có thể được sao? Chúng ta ngày nay học Phật phải cứu chính mình. Cứu từ chỗ nào vậy? Chính là từ những chỗ này mà cứu. Chúng ta phải biểu diễn “trung”, phải biểu diễn “hiếu”, phải biểu diễn “đễ”. Chữ “đễ” này chính là biết tôn kính trưởng bối, giúp đỡ huynh trưởng. Huynh là anh. Trưởng là trưởng bối. Bạn biết phụng sự, đây gọi là dễ. Chúng ta phải làm.

Hiện tại tôi yêu cầu các đồng học trong “Học Viện Tịnh Tông” tại Úc Châu học “Đệ Tử Quy”. Quyển sách nhỏ “Đệ Tử Quy” này chính là thực tiễn lý niệm đạo đức căn bản: Hiếu, Đễ, Trung, Tín, Lễ, Nghĩa, Liêm, Sỉ, nhân ái hòa bình. Bạn hãy xem người xưa ở Trung Quốc dạy học, những đứa trẻ năm đến sáu tuổi đi học thì đã bắt đầu dạy rồi, không có dạy cạnh tranh, đều là dạy nhường nhịn nhau, vì vậy mà thế giới này có được hòa bình, có được sự an định, con người chung sống tốt đẹp với nhau, đều biết bao dung lẫn nhau. Chúng ta phải nên học biết tôn kính lẫn nhau, biết kính ái lẫn nhau, biết chăm lo lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau. Đây là giáo dục của Thánh Hiền, là giáo dục của Phật Bồ Tát.

Nếu như ngày nay chúng ta vẫn tiếp tục tin vào cái tri kiến sai lầm của người hiện tại mà phủ định sự giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền, nói Phật Bồ Tát đều là mê tín, hiếu - dễ trung - tín - lễ - nghĩa - liêm - sỉ đều là người xưa nói hươu nói vượn, đều là lừa gạt người, hoàn toàn đem vứt bỏ hết, thì khẳng định là như trong các Kinh điển của

các tôn giáo đã nói là ngày tận thế liền hiện tiền. Chúng ta hiện nay quả thật là ở bên bờ của ngày tận thế rồi, đến khi nào thế giới này hủy diệt thì chúng ta không biết.

Chúng tôi tin tưởng sâu sắc chiến tranh thế giới lần thứ ba phát sinh thì thế giới này sẽ bị hủy diệt. Chiến tranh này là chiến tranh hạt nhân sinh hóa, vô cùng đáng sợ, không ai có thể may mắn mà tránh khỏi được. Cho nên có một số đồng học hỏi tôi, chúng ta phải đi đến nơi nào để tránh nạn? Xin nói với các vị là không có nơi nào cả, chiến tranh này mà thật sự xảy ra thì có tính toàn cầu nên không có chỗ để tránh. Vì vậy người niệm Phật chúng ta trong lòng phải có sự chuẩn bị, không nên lo sợ, không cần sợ hãi. Nếu như thật sự ngày đó xảy đến thì niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Đây không phải việc xấu mà là việc tốt, khiến chúng ta nhanh chóng đi đến Thế giới Cực Lạc, lìa khỏi cái thế gian khổ não này. Đây là nghịch tăng thượng duyên, thúc đẩy chúng ta nhanh chóng đi. Đây là việc tốt, không phải việc xấu. Vì vậy chúng ta phải biết buông bỏ thế gian này, không thể có một mảy may lưu luyến gì. Việc này nhất định phải nên biết. Cũng như con cháu hiện tại đều bất hiếu thì bạn dễ dàng buông bỏ, còn nếu như là con hiền cháu thảo thì bạn sẽ khó buông bỏ. Con cháu mà bất hiếu thì bạn sẽ buông bỏ được dễ dàng, bạn đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ không có chướng ngại nữa. Cho nên bất hiếu cũng có cái lợi của nó chứ không phải không có lợi. Buông bỏ vạn duyên, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ.

Phải nên nghĩ là ta đến thế gian này để giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, sau khi đến Thế giới Cực Lạc gặp được Phật A Di Đà thì quay trở lại. Trong số đồng học đích thực là có một số người có cái tâm đại từ đại bi này. Việc này thật hiếm có. Nhưng bạn có cái tâm từ bi này, bạn nên thực tiễn nguyện vọng của mình, bạn nhất định phải y giáo phụng hành. Dạy chúng ta học cái gì? Chúng ta tu Tịnh Độ, một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này thì đủ rồi.

Năm xưa, vào thời đại Đông Tấn, chúng ta biết Đại Sư Huệ Viễn là sơ Tổ của Tịnh Tông. Đại Sư Ngài đã xây ngôi Niệm Phật Đường đầu tiên ở trên Lô Sơn. Đó là Niệm Phật Đường Đông Lâm, số người cùng nhau cộng tu là 123 người, người người đều thành tựu, không có một ai không thành tựu, hay đến như vậy, mà Kinh điển y cứ chính là “Kinh Vô Lượng Thọ”. Vào thời của Viễn Công thì “Kinh Di Đà” và “Kinh Quán Vô Lượng Thọ” đã truyền đến Trung Quốc rồi nhưng vẫn chưa dịch thành tiếng Hán, “Kinh Vô Lượng Thọ” là Kinh dịch đầu tiên nhất. Cho nên Viễn Công Ngài xây niệm Phật Đường y cứ Kinh điển chỉ có một bộ. Hiện tại có năm Kinh một Luận, vào thời đó thì chỉ có một bộ. Y cứ vào một bộ Kinh này mà tu hành thì sẽ thành công.

Bộ Kinh này ngày ngày đọc tụng, làm thành thời khóa sớm tối mà đọc tụng. Nếu như công việc của bạn bận bịu, bạn không có thời gian nhiều đến như vậy, Tịnh Tông Học Hội của chúng ta sau khi thành lập, chúng ta đã ấn định ra một “Quyển Thời Khóa Sớm Tối”. Khóa sáng đọc tụng thì chúng ta chỉ chọn một phẩm ở trong “Kinh Vô Lượng Thọ” là phẩm thứ sáu, nguyện thứ 18. Khóa tối thì chúng ta chọn từ phẩm 32 đến phẩm 37. Xem ra dường như có khá nhiều phẩm, trên thực tế mấy phẩm Kinh văn này đều không dài. Những đoạn Kinh văn này toàn

bộ nói về năm giới, mười thiện làm sao để áp dụng vào trong cuộc sống thường ngày. Bởi vì điều kiện để vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc (bản thân không thể không biết) là “Tịnh nghiệp tam phước”. Thực tế mà nói, trong ba điều này, điều thứ hai và điều thứ ba thật không dễ gì làm được, nhưng ít nhất phải làm được điều đầu tiên. Điều đầu tiên chính là *“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”*. Điều này mà có thể làm được thì bạn là thiện nam tử, thiện nữ nhân, ở trên Kinh này nói bạn đã đủ điều kiện rồi, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ sanh Phạm Thánh Đồng Cư Độ, vững vàng thỏa đáng. Cho nên ở chỗ này nói đến tu thập thiện nghiệp, “Kinh Vô Lượng Thọ” từ phẩm 32 đến phẩm 37 chính là nói ngũ giới thập thiện, cho nên rất quan trọng.

Nếu như bạn có thời gian, thì bạn có thể học quyển “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo”. Khai thị tinh túy nhất ở trong “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” là một đoạn hội thoại mà Thế Tôn nói với Long Vương. Long Vương là người đại biểu cho tất cả chúng ta, đại diện cho tất cả đại chúng. Ngài vì sao không nói với ai khác mà nhất định tìm đến Ngài Long Vương? Long nghĩa là thiên biến vạn hóa, là do ý nghĩa này. Vọng niệm của chúng ta thiên biến vạn hóa, lúc thì nghĩ này lúc thì nghĩ nọ, cho nên dùng Long Vương để đại biểu, ý nghĩa đều rất sâu. Con người thế gian này chúng ta dễ thay đổi, hỷ nộ vô thường, tâm hành bất định.

Ngài nói với Long Vương: ***“Bồ Tát có một pháp có thể lìa hết thủy thế gian khổ”***. Tôi khi mới bắt đầu đọc bộ Kinh này, xem đến câu nói này mà nổi cả gai ốc, hay như vậy sao? Cái pháp này thật quá hay, có thể lìa khỏi tất cả khổ của thế gian. Trước mắt chúng ta rất khổ, vậy thì pháp này mà ta học được thì tất cả khổ của thế gian trước mắt ta đều có thể lìa khỏi hết. Đây là thật, không giả chút nào. Cho nên câu nói này thật sự rất quan trọng, không thể qua loa đại khái mà lướt qua, vậy thì bạn sẽ không đạt được gì cả, bạn thật sự là đã phụ lòng Thích Ca Mâu Ni Phật rồi. Pháp đó là gì vậy? Phật nói: ***“Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, bất dung hào phân bất thiện gián tạp”***.

“Ngày đêm” nghĩa là không gián đoạn, chúng ta đem tâm mình an trú vào trong thiện pháp. Thiện pháp này chính là mười thiện nghiệp, trong tâm của bạn chân thật có mười thiện. Thường niệm thiện pháp thì trong tâm sẽ có. ***“Tư duy thiện pháp”*** nghĩa là bạn khởi tâm động niệm đều tương ứng với mười thiện, đây được gọi là “tư duy thiện pháp”. Còn ***“quán sát thiện pháp”***, quán sát là lời nói, việc làm của bạn, cũng có nghĩa là nói thân - khẩu - ý ba nghiệp này của bạn hoàn toàn tương ứng với mười thiện. Phía sau Phật lại nói một câu nói quan trọng: ***“Bất dung hào phân bất thiện gián tạp”***.

Bạn có thể đem mấy câu nói này của Phật nhớ cho thật kỹ, chăm chỉ học tập mười thiện thì hiện tại thế gian này khổ nạn có hay không? Nói các vị biết là không có nữa. Tôi rất chăm chỉ học, tôi xem thấy các vị mọi người đều bị khổ nạn, còn tôi rất an lạc. Các vị xem, tôi từ sáng đến tối cứ cười tít mắt. Trong lần tôi đi thăm Nhật Bản 11 ngày vừa rồi, những người Nhật Bản này tiếp xúc với tôi đều rất là tỉ mỉ mà quan sát

tôi. Họ quan sát cái gì? Có cái gì hay mà quan sát? Họ quan sát thấy tôi rất an lạc. Ở trong xã hội này, những ngày tháng mà họ trải qua rất vất vả, tôi thì rất an lạc. Sự an lạc của tôi là từ đâu mà có vậy? Là học từ trong “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” mà ra: **“Thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, bất dung hào phân bất thiện gián tạp”**. Tôi tin lời của Phật nói, tôi chân thật chịu học. Lời của Phật là chân thật, đem đến cho chúng ta sự tự tại an lạc chân thật.

Người hiện tại trong và ngoài không giống như nhau, trong tâm là một kiểu, bên ngoài lại là một kiểu, không như nhau, vậy thì rất khổ. Tôi biết họ rất khổ, tôi thì rất an lạc. Trong ngoài hoàn toàn như nhau, không có khác nhau thì bạn vui vẻ thôi. Niệm niệm tương ưng với mười thiện. Quyển “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” này không thể không đọc. E rằng đọc những ý nghĩa ở trong đây bạn sẽ vẫn còn rất khó mà thể hội được. Tôi trong lần này đã giảng “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” rất tường tận, hiện tại đã có đồng tu biên chép thành sách rồi, làm thành giảng ký, đem cho tôi xem. Tôi xem qua phần đầu và phần cuối, 100 trang ở giữa thì bỏ qua, hiện tại thì tôi mới xem tới. Tôi định vài ngày nữa đi đến Cổ Tấn. Ở Cổ Tấn thì tương đối rảnh rỗi. Các vị đi niệm Phật, tôi thì tranh thủ đọc và sửa cho hết 100 trang này thì quyển “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh giảng ký” này sẽ nhanh chóng được in ra.

Quyển này rất quan trọng. Vì sao quan trọng? An lạc, “liạ khổ được vui”, là pháp môn kỳ diệu. Tôi sẽ làm chứng cho mọi người, tôi y theo phương pháp này mà học chân thật được thọ dụng. Người nào học thì người đó được thọ dụng. Nếu như bạn không muốn sống tiếp những ngày tháng khổ sở này, không muốn ở thế gian này chịu tội thì bạn hãy học Phật cho tốt. Mười thiện nghiệp là Phật.

Kinh văn: “Hựu chúng bảo Liên Hoa, châu mãn thế giới”.

Tôi nói những lời này đều tương ưng với hoa sen. Hoa sen là đại biểu cho tịnh, cho thiện. Mọi người đều biết, gốc của hoa sen là mọc lên từ trong bùn ở dưới ao, gốc sống ở trong bùn dơ; thân thì nằm ở trong nước, hoa thì nở ở trên mặt nước. Phật dùng cái này để làm thí dụ, để cho bạn tỉ mỉ mà quan sát loại thực vật này. Mọi người chúng ta đều ca ngợi hoa sen là *“trong bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn”*.

Tập 310

Bùn dơ là đại biểu cho cái gì? Là đại biểu cho sáu cõi, sáu cõi luân hồi cũng như bùn dơ vậy. Ở trên bùn là nước trong, đại biểu cho cái gì? Trong mười pháp giới có sáu cõi và bốn Thánh, nó đại biểu cho pháp giới bốn Thánh. Hoa sen thì ở trên mặt nước, đại biểu cho Nhất Chân Pháp Giới. Khi đến Pháp Giới Nhất Chân rồi thì nhiễm - tịnh đều buông bỏ hết, đó gọi là chân thanh tịnh. Bạn buông bỏ nhiễm ô, được thanh tịnh rồi, đó là còn ở trong nước, chưa có lên khỏi mặt nước, chưa siêu vượt. Nhiễm và tịnh hai bên đều buông xả, bạn hiểu được nhiễm và tịnh hai bên thì bạn sẽ liên tưởng đến thiện

- ác hai bên cũng buông xả, tốt - xấu hai bên cũng buông xả, nói đến Phật pháp thì có Phật và chúng sanh - hai bên này cũng phải buông xả. Đây mới thật sự giống như trong Tông Môn nói là “*bản lai diện mục trước khi cha mẹ chưa sinh ra*”, bạn mới tìm thấy được cái bản lai diện mục đó nghĩa là gì? Là tự tánh, ở trong Thiền Tông đã nói là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Kiến tánh là hoa sen đã nở ở bên trên mặt nước rồi. Pháp giới bốn Thánh là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật vẫn còn ở dưới mặt nước, chưa lên khỏi mặt nước. Điều này phải nên biết. Cũng chính là nói các Ngài đã xả bỏ nhiễm, đoạn nhiễm rồi, mặt ác đã đoạn rồi, nhưng tịnh của họ vẫn chưa buông xả, cái tịnh và cái thiện thì chưa buông xả. Cho nên chúng tôi đề xướng chữ tịnh thiện này thêm vào chữ thuần nữa là “thuần tịnh thuần thiện”.

“Thuần tịnh thuần thiện” nghĩa là cả tịnh và thiện đều buông xuống thì bạn mới thuần. Nếu như bạn vẫn còn chấp trước thì bạn không thuần. Bạn tu Tịnh, tu tâm thanh tịnh, tu thiện hạnh, bạn có chấp trước, bạn có phân biệt thì tịnh và thiện của bạn đó là tam giới có sự tồn mất phước báo, không ra khỏi được sáu nẻo luân hồi. Thật sự có thể buông bỏ được chấp trước thì bạn ra khỏi được sáu nẻo luân hồi, buông bỏ được phân biệt thì bạn ra khỏi mười pháp giới. Ra khỏi mười pháp giới mới thật sự là thuần tịnh thuần thiện. Chúng ta phải nên hiểu ý nghĩa này, thì bạn đã hiểu được hàm nghĩa của câu thứ nhất.

“Chúng bảo liên hoa châu mãn thế giới”. “Thế giới” này là nói Thế giới Cực Lạc. “Chúng bảo” là nói tánh đức. Tánh đức vốn có đầy đủ vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, tánh đức vĩnh viễn là thanh tịnh không nhiễm, dùng hoa sen để làm đại biểu. Cái hoa sen này bao lớn? Còn lớn hơn cả vũ trụ này. Vì sao vậy? Cả vũ trụ là do tự tánh của bạn biến hiện ra, hoa sen là đại biểu cho cái thể của tự tánh. Cho nên các vị phải nên biết, các vị hiểu được cái này rồi, tương lai bạn giới thiệu hình tượng của Phật Bồ Tát với người khác thì bạn sẽ biết cách nói. Bạn xem tượng Phật ngồi ở trên hoa sen, Bồ Tát đang đứng trên hoa sen, thật sự là phía dưới có hoa sen sao? Không phải. Hoa sen này là đại biểu cho tự tánh, tự tánh vạn đức vạn năng, thanh tịnh không nhiễm. Hoa sen là biểu thị ý nghĩa này, chứ không phải thật sự là Phật ngồi hoặc đứng thì bên dưới đều có hoa sen, vậy thì bạn đã chấp tướng rồi, thì phiền phức to rồi. Vì vậy, bạn nên hiểu đó chỉ là có ý nghĩa biểu pháp, nó là đại biểu cho cái gì.

Cũng như lần này lão sư Giang Dật Tử đã vẽ được một bức Quan Âm nghìn tay trong một năm. Đồng tu chúng ta có người phát tâm. Ông vẽ thật sự là rất đẹp. Con người này tôi rất tán thán. Tôi cảm thấy trình độ hội họa của ông không dám nói là sau này còn có ai không, nhưng mà có thể nói là từ ông trở về trước trong cả lịch sử của Trung Quốc không có ai có thể so được với ông. Trình độ cao đến như vậy. Con người này không phải là người phàm. Người phàm cả đời không thể có được thành tựu như vậy.

Tuổi tác của ông không lớn lắm, hình như năm nay khoảng 60 tuổi. Chúng tôi khi cùng nhau học Phật, ông cũng là người học Phật với cư sĩ Lý Bình Nam, vào khi đó chúng tôi cùng nhau học với lão sư Lý. Tôi gọi ông là tiểu bằng hữu. Ông vào lúc đó

khoảng chừng hai mươi mấy tuổi. Thật sự không ngờ rằng ba mươi mấy năm không gặp mặt mà ông đã đạt được cảnh giới cao đến như vậy, có được trình độ thù thắng như vậy, thật sự như vậy là quá đủ rồi. Con người này là người tái lai, không phải người thông thường.

Tôi mời ông vẽ “Địa Ngục Biến Tướng Đồ”. Khi đó tìm không ra bản thảo gốc và tài liệu tham khảo nào cả. Lúc tôi ở tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, tôi có hỏi tìm ở đâu ra cái bản thảo như vậy thì có nhà ngoại cảm ngoại cảm được Thành Hoàng nói với tôi ở trên Cửu Hoa Sơn có. Tôi nói: “*Cửu Hoa Sơn à?*”. Tôi liền nghĩ đến chúng ta bên này có mấy vị đồng học ở Cửu Hoa Sơn, Khoan Dung là người đến từ Cửu Hoa Sơn, tôi hỏi ông ở Cửu Hoa Sơn có hay không? Ông suy nghĩ một chút nói thật sự là có. Tôi nói ông sau khi trở về dùng máy chụp hình mà chụp lại cho tôi xem. Ông đã chụp lại ở Cửu Hoa Sơn, không lớn lắm, được mười tám.

Tôi đem số hình này giao cho lão sư Giang. Lão sư Giang sau khi xem xong, chủ yếu là ông muốn tham khảo “Ngọc Lịch Bảo Sao”. Quyển sách này là của Đạo Giáo, trong đó nói về địa ngục rất tường tận. Ông đã tham khảo cái này cho bức tranh. Từ trong “Ngọc Lịch Bảo Sao” mà có được một số linh cảm. Bức tranh “Địa Ngục Biến Tướng Đồ” này đã vẽ hết một năm, ngày mùng hai năm nay đã hoàn thành, toàn bộ đã vẽ ra hết. Bức tranh này cao 66cm, dài 50 mét. 50 mét thì e rằng bao quanh cái giảng đường này của chúng ta cũng còn dư. Vẽ rất là tốt, vẽ cả một năm liền không nghỉ ngơi. Ông nói với tôi, có ngày ông vẽ đến 17 giờ đồng hồ, ngày đêm không gián đoạn. Một tác phẩm đặc sắc. Sau khi tôi xem xong, tôi nói đây là Phật Bồ Tát đã cầm tay ông mà vẽ, một nét vẽ hồng cũng không có, đi tìm ở đâu ra đây?

Chúng ta biết trong lịch sử Triều Đường thì họa sĩ nổi tiếng nhất là Ngô Đạo Tử. Ngô Đạo Tử khẳng định cũng sẽ không bằng ông. Không dám nói sau này, trước đây thì chưa có. Ông vẽ trên bức vải lụa, lụa thì giữ được lâu, nó mới có được độ dài như vậy, giấy thì không dài được như vậy (dài 50 mét).

Bức tranh này sau khi vẽ xong còn phải vẽ một bức nữa là “Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Biến Tướng Đồ”. Tương lai hai bức tranh này sẽ treo ở hai bên, sẽ do bạn lựa chọn, bạn mong muốn đi về bên nào. Rất hay, do bạn tự chọn lựa lấy. Hiện tại chúng tôi ở Đài Loan đang phục chế, là phục chế theo mẫu cũ chứ không phải in lại, là phục chế lại một tấm lớn bằng với tấm gốc này, cũng là cao 66cm và dài 50 mét. Một tấm là 2.000 đô la Mỹ. Chúng tôi dự tính làm 1.000 tấm. Những bức tranh này tôi tặng cho các viện bảo tàng của các nước trên thế giới, viện bảo tàng trường đại học, để cho họ cất giữ. Đây là một tác phẩm nghệ thuật tuyệt vời. Hy vọng những viện bảo tàng lưu trữ này mỗi năm có thể đem ra triển lãm một lần, triển lãm chừng một tuần đến mười ngày, đó chính là làm Pháp Hội Địa Tạng rồi. Mỗi một người đến tham quan đã trông vào trong A Lại Da Thức một hạt giống. Việc này không thể nghĩ bàn.

Ngoài ra, có bản thu nhỏ khoảng một phần hai, nghĩa là cao 33cm dài 25 mét. Còn có một loại thứ ba là thu nhỏ còn một phần tư. Loại nhỏ một phần tư này thì hầu hết đều

có thể cúng dường cho các gia đình, tự bạn có thể cất giữ. Loại nhỏ một phần hai thì chúng tôi hy vọng tương lai có thể in nhiều một chút để tặng cho các đạo tràng, có thể trưng bày ở trong các đạo tràng, độ dài của nó là 25 mét. Cỡ như độ dài này thì cỡ chúng ta có thể đủ. Những thứ này không cái nào mà không biểu pháp, không vì người diễn thuyết. Bạn tạo ra cái nhân như thế nào thì bạn cảm cái quả như thế đó.

Khi tôi đi đến Nhật Bản thì bức tranh này vẫn chưa vẽ xong, mới vẽ đến điện thứ chín. Điện thứ mười sau cùng là Điện Bình Đăng Vương. Sau khi xong mười điện thì ông có sự tổng kết, tổng kết chính là thập điện Diêm Vương bái Bồ Tát Địa Tạng. Để làm được sự tổng kết này, ông nói với tôi, ông trong ba tháng cuối cùng đã ba lần nằm mộng thấy Bồ Tát Địa Tạng và Thập Điện Diêm Vương cùng với rất nhiều rất nhiều quý vương hội tụ lại với nhau, giống như là đang mở buổi dạ tiệc liên hoan vậy, như là đang ăn mừng một đại sự gì đó. Lão sư Giang gọi điện thoại cho tôi. Tôi nói đúng rồi, còn việc gì khác nữa, chính là đang ăn mừng bức tranh của ông đã vẽ hoàn thành rồi. Tôi nói ông hãy nhớ lại cho kỹ cảnh giới ở trong giấc mộng ấy rồi vẽ ra, làm thành một sự tổng kết sau cùng. Cảm ứng không thể nghĩ bàn. Ông vẽ bức tranh này trong một năm, sự cảm ứng không thể nghĩ bàn, quả thật là sự gia trì của oai thần Bồ Tát, Thành Hoàng, Diêm La. Vẽ xong trong một năm, không thể nghĩ bàn. Ông vẽ một bức Bồ Tát Quan Âm nghìn tay nghìn mắt mà vẽ hết một năm, thì bức tranh này tôi dự tính ông vẽ phải ba năm, không ngờ mới một năm mà ông đã hoàn thành rồi.

Hiện tại tiếp tục vẽ “Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Biến Tướng Đồ”. Tôi hôm nay nói ra hy vọng các vị đồng học nếu như có thể nhìn thấy ở đâu có hình ảnh liên quan, bởi vì lúc trước tôi có nhớ ở trong quyển “Toàn Tập” của Đinh Phúc Bảo có hình “Quán Vô Lượng Thọ Kinh Biến Tướng Đồ”. Đó là bản điêu khắc bằng gỗ, hồi trước tôi có một quyển, nhưng do đã dời nhà quá nhiều lần nên hiện tại tìm thế nào cũng tìm không ra. Nếu như người nào có thì hãy in một quyển cho chúng tôi, để cung cấp cho lão sư Giang làm tham khảo, đó là Biến Tướng Đồ của “Thập Lục Quán Kinh”. Hiện tại là ông vẽ Thế giới Cực Lạc. Vì vậy, những thứ này đều là biểu pháp. Phật pháp từ xưa đến nay coi trọng sự giáo học của nghệ thuật, hội họa, điêu khắc, kiến trúc, không có cái nào không phải là biểu pháp cả, hết thảy đều là dạy cho chúng ta phá mê khai ngộ.

“*Chúng bảo liên hoa châu mãn thế giới*”, ý nghĩa ở trong câu này là vô lượng vô biên. Trên nghĩa rộng mà nói, thế giới này là rộng khắp hư không pháp giới, sát độ chúng sanh hư không pháp giới đều là tự tánh biến hiện ra. Hoa sen là đại biểu cho tánh thể.

Kinh văn: “Nhất nhất bảo hoa bách thiên ức điệp”.

Đây là câu thứ hai.

Số lượng cánh hoa, những hoa sen này chính là đại biểu cho vạn đức vạn năng, đại biểu y chánh trang nghiêm của mười pháp giới vô lượng vô biên, trùng trùng vô tận. Việc này cũng nói trên “Kinh Hoa Nghiêm”. Khoa học hiện tại mọi người cũng đều biết là đang phát triển hai cái vô cùng. Một cái thì lớn vô cùng tận là vũ trụ vật lý. Một

cái vô cùng khác là vô cùng nhỏ, là lượng tử lực học. Ở trong Phật pháp thì hai cái vô cùng này là một thể, lớn nhỏ đều không hai. Việc này thì khoa học không có cách nào giải thích. Lớn và nhỏ là một không phải hai, trong nhỏ có lớn, trong lớn có nhỏ, lớn và nhỏ là một không phải hai. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói với chúng ta, lớn là nói đến thế giới, nói đến Hoa Tạng Thế giới, nói đến thế giới hải. Hiện nay các nhà khoa học giới thiệu với chúng ta về vật lý thái không, nhưng cũng miêu tả không lớn bằng “Hoa Nghiêm”, những gì mà họ nói thật sự cũng chưa vượt ra khỏi Ta Bà Thế giới. Còn nói đến nhỏ thì ngày nay nói đến nguyên tử, lap tử, danh từ mới gọi là hạt vi lượng (hạt quark), còn nhỏ hơn cả hạt điện tử và lap tử. Trong Phật pháp mà nói đến nhỏ thì nói vi trần, nhưng ở trong vi trần có thế giới, thế giới nằm ở trong vi trần, hạt vi trần không có phóng to, thế giới lại không có thu nhỏ, thế giới ở trong hạt vi trần cùng với thế giới bên ngoài lớn như nhau. Thật không thể nghĩ bàn. Việc này thì khoa học không có cách nào.

Ai có thể đi vào cảnh giới ở trong vi trần? Trên Kinh Phật đã nói với chúng ta, Bồ Tát Phổ Hiền có thể đi vào thế giới ở trong vi trần. Nhưng bạn cũng nên biết, thế giới ở trong vi trần cũng có vi trần, trong hạt vi trần đó lại cũng có thế giới, trùng trùng vô tận. Đây là tánh đức. Tự tánh chúng ta pháp nhĩ như thị. Thật không thể nghĩ bàn. Cho nên cảnh giới nói trên “Kinh Hoa Nghiêm” là cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn. Phật nói cái này mới là chân tướng của vũ trụ, bản thân chúng ta phải có thể chứng được. Làm sao để chứng được? Phải tu hạnh Phổ Hiền.

Hạnh Phổ Hiền và hạnh của tất cả các Bồ Tát khác nhau ở chỗ nào? Nói thật ra thì không có khác biệt, khác biệt là ở tâm lượng. Tâm lượng của Bồ Tát Phổ Hiền ở trên Kinh Đại Thừa thường nói là “tâm bao thái hư lượng châu sa giới”, cho nên Bồ Tát Phổ Hiền tu lễ kính (đây là thập đại nguyện vương mà chư vị thường đọc), lễ kính của Ngài là châu biến pháp giới. Tất cả chúng sanh biến pháp giới hư không giới, tất cả chúng sanh mười pháp giới, không ai Ngài không cung kính. Sự cung kính đó là bình đẳng. Ngài cung kính đối với Phật Tỳ Lô Giá Na, cung kính đối với Phật A Di Đà, đối với chúng sanh ở trong địa ngục cũng cung kính, đối với ruồi muỗi gián kiến cũng cung kính, tuyệt đối không có phân biệt, Ngài bình đẳng. Chúng ta có thể làm được hay không? Bạn có thể tu lễ kính thì bạn còn có thể tổn hại chúng được sao? Đương nhiên là không thể nào. Trên Đại Kinh, Phật nói với chúng ta, những pháp môn mà Bồ Tát Phổ Hiền đã tu, một chính là tất cả, tất cả chính là một. Thích Ca Mâu Ni Phật trong 49 năm đã thuyết vô lượng vô biên pháp môn, thì sự lễ kính này của Bồ Tát Phổ Hiền đều bao gồm hết thảy, không sót một pháp môn nào. Sót một pháp môn nào thì chỗ tu của Ngài sẽ không viên mãn. Viên tu viên chứng. Chúng ta phải hiểu đạo lý này. Đây là Hoa Nghiêm giáo.

Nhật Bản có Tông Hoa Nghiêm. Họ biết tôi đang học “Hoa Nghiêm”, tu Tịnh Độ, mấy năm nay đang giảng “Hoa Nghiêm”. Tông Hoa Nghiêm của Nại Lương Nhật Bản muốn mời tôi năm nay đến Nhật Bản để giảng “Kinh Hoa Nghiêm”. Tôi liền nhận lời. Vì sao vậy? Người Nhật Bản không có ai giảng, chúng tôi hy vọng có cơ hội như vậy

để thúc đẩy, hy vọng có thể khởi xướng phong trào giảng Kinh ở Nhật Bản. Đây là việc tốt. “Hoa Nghiêm” nếu như có thể hoằng dương ra toàn thế giới đích thực có thể giúp đỡ thế giới này hóa giải xung đột, thúc đẩy hòa bình. Tâm lượng của nó rất lớn. Tất cả những phiền phức của thế gian này đều là vì tâm lượng nhỏ, các bên có xung đột mới xảy ra cái thiên tai nhân họa này. Nếu như mọi người đều có thể “tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới” thì sẽ chẳng có chuyện gì. Cho nên, đây là một nhân duyên hiếm có khó gặp, chúng ta chủ yếu là giúp đỡ những khu vực này.

Cách giảng “Kinh Hoa Nghiêm” như thế nào? Tôi đã nghĩ ra hai phương pháp. Một là, bởi vì ở bên đó thời gian không dài lắm, đại khái chỉ một hai tuần, tôi đã soạn ra một giáo trình để giới thiệu bộ đại Kinh này với họ. Ngoài ra, một phương pháp khác, tôi hiện tại giảng “Kinh Hoa Nghiêm”, đi đến bên đó thì tiếp tục giảng tiếp. “Kinh Hoa Nghiêm” Thế Tôn năm xưa còn tại thế bảy nơi chín hội, Nhật Bản cũng coi như là một nơi một hội. Chúng tôi sẽ tiếp tục giảng, cùng với cả Đại Phương Quảng của chúng ta giảng ở các nơi gộp lại với nhau, đây cũng là một phương pháp. Vì thế ở trong Kinh này mỗi câu mỗi chữ đều hàm chứa vô lượng nghĩa.

Kinh văn: “Kỳ hoa quang minh, vô lượng chủng sắc, thanh sắc, thanh quang, bạch sắc bạch quang, huyền hoàng châu tử, quang sắc diệt nhiên”.

Đây là câu thứ ba.

Chỗ này nói nhiều hơn ở trên “Kinh A Di Đà”. Trên “Kinh Di Đà” chỉ nói có bốn sắc, còn chỗ này nói thì không phải là bốn sắc. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ y theo cách nói của cổ Đại đức, quang sắc vô lượng liên hoa bốn thể tức thị quang minh. Câu nói này vô cùng quan trọng. Câu nói này thì bạn hiểu được hoa sen là biểu pháp. Biểu pháp gì? Tức thị quang minh. Quang minh chính là trí huệ Bát Nhã vốn có của tự tánh. Dùng hoa sen để biểu thị cho trí huệ Bát Nhã của tự tánh là quá hay, vô cùng có đạo lý. Cho nên viết: “*Kỳ hoa quang minh*”. Hoa sen lại có vô lượng loại màu sắc, ở trong đây nói có màu xanh, có màu trắng, có màu huyền (màu huyền là màu đen), có màu vàng, có màu chu (màu chu là màu đỏ, chính là xích sắc nói ở trên “Kinh Di Đà”, chu nghĩa là xích sắc), còn có màu tím. Chỗ này nói nhiều hơn ở trên “Kinh Di Đà”. Ý nghĩa của nó chúng ta phải hiểu, đây là đại biểu cho vô lượng vô biên màu sắc. Màu sắc như thế nào thì sẽ phát ra ánh sáng như thế đó. Ở đây hàm chứa ý nghĩa gì? Các nhà khoa học hiện đại phát hiện, toàn bộ tất cả vật tướng đều phóng quang. Những thứ này đều phóng quang là trong nhà Phật chúng ta nói, họ thì không gọi là phóng quang mà gọi là làn sóng chấn động. Quang là làn sóng, họ nói làn sóng động chính là nhà Phật nói phóng quang. Tất cả mọi vật tướng không có cái nào mà không phóng quang. Vô lượng vô biên sắc tướng, không phải chỉ có những màu sắc xanh, trắng, đen, vàng, đỏ, tím đã nói ở đây, mà bao gồm tất cả những thứ ngày nay chúng ta nói như động vật, thực vật, khoáng vật và hiện tượng tự nhiên. Sắc tướng như thế nào thì phóng ra ánh sáng như thế ấy, quang và sắc nhất định tương ưng.

Cái sắc tướng này thay đổi như thế nào? Trên Đại Kinh đã nói rất rõ ràng: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Tâm hiện không có rơi vào trong thức biến, cái này chúng ta gọi nó là chân tướng. Nếu như rơi vào trong thức biến, chúng ta gọi nó là vọng tướng. Thuật ngữ ở trong Kinh Phật không có thức biến gọi là pháp tánh thân, pháp tánh độ, là pháp tánh, còn thông qua thức biến thì sao? Đó là thân độ của “*duy thức sở hiện*”, mười pháp giới y chánh trang nghiêm của “*duy thức sở hiện*”. Nếu như không có duy thức mà chỉ có duy tâm sở hiện thì đó gọi là Nhất Chân Pháp Giới. Tại chỗ này chúng ta phải hiểu thức biến tâm hiện đều không phải là chân. Chân và vọng, định nghĩa ở trong nhà Phật thì vĩnh hằng bất biến là chân, không những mười pháp giới y chánh trang nghiêm sát na sanh diệt không phải là chân, mà Nhất Chân Pháp Giới cũng là sát na sanh diệt. Đạo lý này phải hiểu. Cho nên trên “*Kinh Bát Nhã*” nói “*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, cái “*phàm sở hữu tướng*” này bao gồm cả Nhất Chân Pháp Giới ở trong đó. Bạn hiểu được đạo lý này, bạn đối với Nhất Chân Pháp Giới, đối với Tây Phương Tịnh Độ, đối với Hoa Tạng Thế giới, bạn có thể thọ dụng, bạn sẽ không có chiếm hữu, bạn sẽ không có vọng tưởng phân biệt chấp trước. Đây là bạn chân chánh giác ngộ, chân chánh hiểu rõ. Nhất định không nên cho rằng mười pháp giới y chánh trang nghiêm là hư vọng, chúng ta phải buông bỏ, còn Thế giới Tây Phương Cực Lạc là thật, Nhất Chân Pháp Giới là thật, vậy thì bạn vẫn còn có vọng tưởng phân biệt chấp trước, bạn vĩnh viễn cũng không thấy được Thế giới Cực Lạc, vĩnh viễn cũng không thể nhập Nhất Chân Pháp Giới. Nhất Chân Pháp Giới nhất định là

cái tâm thuần tịnh thuần thiện, không có một mảy may vọng tưởng phân biệt chấp trước, cảnh giới đó liền hiện tiền. Đây chính là trên đại Kinh Phật thường nói là “*Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh*”.

Trong tâm bạn có tướng (tướng chính là vọng tưởng, phân biệt chấp trước) chính là mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Còn nếu như bạn vô tướng (cái tướng này cũng không tướng, là vô tướng), vô tướng cũng không được, vô tướng thì đi đến Trời Vô Tướng. Sắc Giới Tứ Thiên có một tầng trời gọi là Trời Vô Tướng. Vì sao lại lưu lạc ở Trời Vô Tướng? Cái vô tướng đó của bạn là vô minh. Có tướng là vọng tưởng, vô tướng thì là vô minh. Vậy bạn phải làm sao bây giờ? Nếu bạn có cách không trụ vào hai bên, ở giữa cũng không, thì đây mới gọi là Bồ Tát, mới có thể siêu vượt mười pháp giới. Bạn từ chỗ này mà tỉ mỉ thể hội. Đương nhiên đối với người sơ học mà nói, việc này thật khó, nghĩ tưởng không đúng, không nghĩ tưởng cũng không đúng, vậy rốt cuộc thì như thế nào mới đúng? Nói tóm lại thì những lời này rất khó giảng. Vì sao vậy? Vì không phải là cảnh giới của chúng ta. Bạn khi bình thường tu hành chính là luyện công, nếu bạn luyện đến công phu sắp thuần thực rồi thì bạn sẽ hiểu, bạn sẽ biết phải nên làm như thế nào, làm được vô cùng hoạt bát, vô cùng tự tại, trong cuộc sống thường ngày thì hoàn toàn giống như mọi người. Đây là gì vậy? Đây là vô vô tướng, có đúng không? Vô vô tướng là có tướng, ta cùng với mọi người giống như nhau, tuy

là giống nhưng không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, đây chính là vô vọng tưởng. Bạn xem, có tướng cùng vô tướng hai bên đều không có.

Phật Bồ Tát cùng chúng ta khác nhau chính là ở chỗ này, các Ngài không trụ vào hai bên. Phạm phu chúng ta thì rất phiền phức, không phải trụ ở có tướng thì cũng trụ ở vô tướng, phạm phu trụ ở một bên, không thể không trụ. Bồ Tát có bản lĩnh, hai bên đều không trụ, đây mới gọi là giải thoát, mới gọi là đại tự tại, ở trong “Hoa Nghiêm” nói pháp giới vô chướng ngại, lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Đây là bạn mới có năng lực.

Cũng như Quan Thế Âm Bồ Tát tùy loại mà hóa thân vậy, nên dùng thân gì để độ thì liền hiện thân ấy, không phải là tự mình muốn hiện cái thân gì. Tự mình muốn hiện thân gì thì sẽ rơi vào trong vọng tưởng phân biệt chấp trước. Tự mình không cần phải nghĩ tưởng, mà người khác nghĩ tưởng, họ nghĩ tưởng cái thân gì thì tự nhiên liền biến hiện ra cái thân ấy. Cũng như việc kết tinh của nước mà Tiên sĩ Giang đã làm thực nghiệm, nước có nghĩ tưởng hay không? Không có, chúng ta dùng tâm thương yêu với nó thì nó liền kết tinh đẹp đẽ, dùng ác niệm đối với nó thì nó hiện ra là sự kết tinh rất xấu xí. Là một phản ứng rất tự nhiên, nó đích thực là không có nghĩ tưởng. Cho nên bạn từ chỗ này mà thể hiện đây là pháp tánh, tánh đức. Tánh đức thì có tướng vô tướng đều không có, nó phản ứng một cách tự nhiên. Cho nên trên “Kinh Lăng Nghiêm” đã nói là *“tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng”*. Chúng ta từ trong sự kết tinh của nước thấy được hai câu nói này của Phật đã được chứng minh rồi.

Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian này cũng là *“tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng”*, cái thân đó của họ là thân pháp tánh. Vì sao vậy? Vì họ không có phiền não. Không những kiến tư phiền não không có, mà trần sa, vô minh các Ngài đều không có, cho nên cái thân của các Ngài gọi là thân pháp tánh. Cái thân này của chúng ta mang phiền não tập khí. Mang phiền não tập khí thì nói khó nghe một chút, cái thân này của chúng ta là thân luân hồi, thân nghiệp báo. Phật Bồ Tát thị hiện với chúng ta gần đây nhất, chúng ta đều biết được Ấn Quang Đại Sư là Đại Thế Chí Bồ Tát ở Tây Phương tái lai. Đại Thế Chí là Đẳng Giác Bồ Tát, cái thân đó của Ngài cùng với thân này của chúng ta xem ra dường như không có khác nhau, kỳ thực thì không như nhau. Như vừa mới nói, chúng ta là thân nghiệp báo, Ngài là thân pháp tánh thì làm sao mà như nhau được? Con mắt nghiệp báo của chúng ta nhìn thấy Ngài cũng là nghiệp báo, Ngài là con mắt pháp tánh thì nhìn thấy chúng ta đều là pháp thân, cho nên không như nhau, cảnh giới này ở trong mắt của mỗi người thì hiện ra cái tướng đều không như nhau. Đạo lý này rất khó hiểu. Thế nhưng, thực nghiệm với nước của Tiên sĩ Giang Bồn Thắng đích thực đã cung cấp cho chúng ta rất nhiều thông tin, khiến chúng ta hiểu được mỗi một người trong mắt của họ thì nhìn thấy cái tướng đều không như nhau, đều không tương đồng, nghiệp của mỗi người đều không như nhau. Phật Bồ Tát nhìn thấy tất cả mọi chúng sanh hết thấy đều là Phật Bồ Tát. Vì thế bạn sẽ thắc mắc, khi nào thì bạn thành Phật, thành Bồ Tát? Đừng hỏi người khác, bạn chỉ cần hỏi chính mình, bạn nhìn thấy hết thấy chúng sanh đều là Bồ Tát thì chúc mừng bạn, bạn đã thành Bồ Tát rồi. Nếu

bạn nhìn thấy hết thấy chúng sanh, người này là người tốt, người kia là người xấu thì bạn là một phàm phu, bạn chưa thoát được sáu nẻo luân hồi. Vì sao vậy? Vì mỗi một người giống như một giọt nước, bạn dùng con mắt như thế nào để ngắm nhìn nó thì nó biến thành cái tướng đó. Chính là đạo lý như vậy. Cho nên ở tại chỗ này bạn mới thật sự hiểu được Ngẫu Ích Đại Sư đã nói “*cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu ở tại tâm*”. Cái tâm này chính là thức. Chúng sanh ở trong mười pháp giới này của chúng ta, hết thấy toàn bộ sắc tướng, đây là hư không pháp giới sát độ chúng sanh (tôi thường hay dùng những câu này để nói về cả cái vũ trụ), là duy thức sở biến. Chữ “thức” này chính là phân biệt chấp trước, là tự mình vọng tưởng phân biệt chấp trước mà biến hiện ra cảnh giới, không phải là cảnh giới thật sự ở bên ngoài. Cảnh giới thật sự thì bạn vĩnh viễn không nhìn thấy, lia vọng tưởng phân biệt chấp trước thì mới có thể thấy được cảnh giới chân thật, mới có thể hiểu được chân tướng sự thật. Cái chân tướng này biến hóa từng sát na. Cho nên bộ Kinh này ý nghĩa sâu rộng vô cùng, chúng ta từ cái quang sắc này nhìn thấy cả vũ trụ, nhìn thấy chư pháp thực tướng, sâu sắc thể hội được tâm hiện thức biến.

Kinh văn: “Phục hữu vô lượng diệu bảo bách thiên Ma Ni, ánh sức trân kỳ, minh diệu nhật nguyệt”.

Đoạn này là nói “diệu bảo trang nghiêm”. Có vô lượng vô biên “diệu bảo”. Cái diệu bảo này là tự tánh vốn có đầy đủ. “Ma Ni” là tiếng Ấn Độ, ý nghĩa của nó là vừa ý. Vừa ý là sống động, không phải chết cứng, bạn thích như thế nào thì nó liền hiện như thế đó, có thể tùy theo sự ưa thích của con người, ở đây gọi là Ma Ni. Trên Kinh này nói, vô lượng diệu bảo trăm nghìn Ma Ni trang nghiêm hoa sen, cho nên gọi là “trân kỳ”.

Chúng ta đem lời chú giải của Hoàng lão cư sĩ đọc qua một lần, sau đó chúng ta lại suy nghĩ ý nghĩa ở chỗ này. Ngài viết: “*Thử chư diệu bảo, phóng vô lượng quang, quang cụ chúng sắc, sắc phục sanh quang, hõ ánh hõ sức, cố vân ánh sức, minh siêu nhật nguyệt*”. Quang minh của nó hơn cả mặt trời mặt trăng, cho nên nói là “*minh diệu nhật nguyệt*”. Cũng như ở trong “Quán Kinh” đã nói “*nhất nhất diệp gian*”. Ở giữa những cánh hoa của hoa, giữa những cánh hoa với nhau: “*Hữu bách ức Ma Ni châu vương dĩ vi ánh sức nhất nhất Ma Ni châu phóng thiên quang minh*”. Ngài lấy “Quán Kinh” để mà nói rõ với chúng ta. Ý nghĩa ở chỗ này rất sâu, cảnh giới vô cùng vô cùng rộng. Chúng ta từ trong những sự tướng này mà quan sát. Sự tướng là nói mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Bạn ở chỗ này xem thấy “*vô lượng diệu bảo bách thiên Ma Ni*”, “*trân kỳ*”, “*ánh sức*”, “*minh diệu nhật nguyệt*”. Chúng ta vì sao mà không nhìn thấy? Chúng ta tuy không nhìn thấy nhưng cảnh giới thì ở trước mắt, ở ngay bên cạnh, chúng ta không nhìn thấy là vì lơ là sơ suất, tâm của bạn quá thô. Việc này trong nhà Phật thường hay nói là nghiệp chướng quá nặng, cho nên bạn nhìn không thấy. Thật vậy, nó ở ngay trước mắt.

Tôi nghĩ, thời gian chắc cũng không lâu thì bức tranh “Địa Ngục Biên Tướng Đồ” của lão cư sĩ Giang sẽ gửi đến nơi này, sẽ trưng bày ở nơi này để các vị tử tử mà xem địa ngục. Địa ngục diệu bảo trang nghiêm, có quang có sắc. Bạn từ từ mà thưởng thức, tử tử mà xem xét, bạn mới hiểu được trong mười pháp giới kỳ diệu vô cùng, chư Phật Bồ Tát đều ứng hóa ở trong đó. Quan Thế Âm Bồ Tát đại từ đại bi, ai ai cũng đều thích, nhưng hiện ra cái tướng đó ở dưới địa ngục, các vị tử tử mà xem thấy nhất định sẽ không thể ưa thích được. Trong nhà Phật thường hay làm khóa lễ Phóng Diệm Khẩu thí thực cô hồn, tôi nghĩ các lão đồng học đều rất quen thuộc. Đài Diệm Khẩu ở đối diện, các vị nhìn thấy có một vị quý vương được dùng giấy để làm thành, danh hiệu của Ngài là Tiêu Diệm Đại Sĩ, mặt xanh lại có răng nanh nhìn rất đáng sợ. Đó là ai vậy? Là Quan Thế Âm Bồ Tát. Nên dùng thân gì để độ thì liền hiện thân đó. Quan Thế Âm Bồ Tát ở trong quý đạo thì hiện cái thân là quý vương, ở trong súc sanh đạo để độ súc sanh thì Ngài cũng hiện cái thân súc sanh như vậy, ở nơi nào mà duyên của chúng sanh thành thực thì tự nhiên Ngài sẽ ứng hóa tại nơi đó.

Trong nhà Phật chúng ta có quyển sách nhỏ gọi là “Vật Do Như Thử”, tôi tin rằng có rất nhiều người đã đọc qua. Trong đó nói về súc sanh, có rất nhiều súc sanh là Phật Bồ Tát hóa thân. Phật muốn độ những con heo đó thì Ngài phải hiện thân con heo ngày ngày giảng Kinh thuyết pháp với heo. Ngài không hiện thân heo thì làm sao có thể giảng được chứ? Không có cách nào để truyền đạt cho nhau. Các Ngài muốn độ đàn gà thì phải hiện thân gà. Cho nên các vị có lúc sát sanh, giết heo, giết gà, nói không chừng đó là Bồ Tát, là Phật, bạn lại giết hại mất rồi. Điều này rất có thể xảy ra. Bạn mới hiểu được chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi không nơi nào mà không hiện thân. Không những hiện thân hữu tình mà còn hiện thân vô tình (vô tình là hoa cỏ cây lá), có thể khiến cho hết thảy chúng sanh thấy sắc nghe hương mà giác ngộ. Việc này ở trong các Kinh điển của nhà Phật đều có ghi chép rất nhiều, chúng ta nên hiểu rõ, nên biết được.

Trong nhiều năm như vậy, tôi từ trong Đại thừa giáo thể hội được vũ trụ là một cái sinh mạng, cùng một thể, đem nói thành là một cái sinh mạng thể cộng đồng. Dùng lời của Phật pháp để mà nói, đây là nghĩa thứ hai, không phải nghĩa thứ nhất. Vậy nghĩa thứ nhất thì nói như thế nào? Trong nghĩa thứ nhất là “*ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt*”, thật sự là không có cách nào nói ra được. Nếu như miễn cưỡng mà nói với bạn thì bạn không tin, bạn không thể chấp nhận được. Cả cái vũ trụ này là một bản thân ta, đây là nói thật với bạn, quyết định là không có gì sai biệt. Cho nên chúng tôi nói là một cái sinh mạng thể cộng đồng thì mọi người có thể chấp nhận, nói là chính mình thì không có ai có thể tiếp nhận. Những lời này phải nói với ai? Là Pháp Thân Bồ Tát. Pháp Thân Bồ Tát thì không có vấn đề gì, họ nghe xong thì gật đầu. Không phải Pháp Thân Bồ Tát thì nghe sẽ không hiểu, họ sẽ không tin. Đó mới gọi là chân thật. **Cho nên cảnh giới này phải thân chứng, sau đó thì bạn mới hiểu được trong Kinh Phật nói thú vị vô cùng. Bạn thật sự mà hiểu được Kinh Phật thì bất kỳ thú vị gì của thế gian này bạn cũng đều xả bỏ nó.** Vì sao vậy? Vì không thấy thú vị

nữa, không thể so bì với Kinh Phật được. Pháp vị của mỗi câu mỗi chữ Kinh Phật không có cùng tận, sự vui thú gì của thế gian này cũng không có cách nào so sánh nổi, sắc thanh hương vị hết thảy đều không thể sánh bằng. Cho nên chúng ta học Phật không thể không chăm chỉ, không thể không khế nhập tam muội ở trong đó. Chúng ta học “Vô Lượng Thọ”, Vô Lượng Thọ tam muội bạn phải có thể khế nhập thì bạn mới có thể được thọ dụng, bạn mới có thể được hoan hỷ. Nó có thể thay đổi được quan niệm của chúng ta, có thể thay đổi được thể chất của chúng ta, có thể thay đổi được cuộc sống của chúng ta, có thể thay đổi được tất cả, thay đổi đến thập toàn thập mỹ, không có một chút khiếm khuyết gì.

Được rồi, hôm nay chỉ giảng đến đây thôi. A Di Đà Phật!